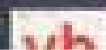


Yveline
Féray

THUYẾT LỊCH SỬ VỀ NGUYỄN TRÁI

WAN XUAN



Nhà xuất bản văn học



VẠN XUÂN

YVELINE FÉRAY

Dịch giả: Giáo sư Nguyễn Khắc Dương

Với sự hỗ trợ của Bộ Văn Hoá Pháp

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC & SUDESTASIE

Tái bản năm 2002

Hiệu chỉnh tháng 09/2021

Mục lục

Lời giới thiệu

Lời phi lộ

Đôi lời cảm tạ

Đoạn mở đầu

TẬP I: NHỮNG MỐI TÌNH PHONG NGUYỆT – Năm Kỷ Mùi (1379)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

TẬP II: MỤC VÀ BÚT – Năm Kỷ Mùi (1379)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

TẬP III: ĐÔNG QUÂN (HOÀNG TỬ TẠI PHƯƠNG ĐÔNG) – Năm Ất Sửu (1385)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

TẬP IV: THAY TRỜI TRỊ DÂN – Năm Canh Thìn (1400)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

TẬP V: PHƯƠNG NAM ĐÃ BÌNH ĐỊNH – Năm Bính Tuất (1406)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

TẬP VI: VỊ ANH QUÂN HOÀNG TỬ THÔNG THÁI – Năm Đinh Hợi (1407)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

TẬP VII: CON RỒNG ĐẤT LAM SƠN - Năm Bính Thân (1416)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

TẬP VIII: HOÀN KIẾM - Năm Giáp Thìn (1424)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

TẬP IX: TẤN BI KỊCH VƯỜN LỆ CHI - Năm Mậu Thân (1428)

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

Đoạn kết

Các bài phỏng vấn của tác giả và dịch giả

Nữ sĩ Pháp Yveline Féray nghĩ gì?

"Duyên nợ" và "sự cố" quanh tiểu thuyết "Vạn xuân"

Lời giới thiệu

Nguyễn Trãi đã mất đúng 550 năm (1442-1992). Có ngờ đâu một nữ sĩ Pháp, cách xa Nguyễn Trãi hơn 5 thế kỷ và hơn vạn dặm đường, lại đã phục hiện được cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Trãi với một sự hiểu thấu tâm lý sâu sắc như vậy. Không chỉ có chân dung của vị anh hùng, của nhà thơ vĩ đại, mà còn có bức tranh toàn cảnh của thế giới. "Vạn Xuân" quả thật là một bản anh hùng ca lớn về nền văn hiến Đại Việt đầy khí phách và nhân hậu.

Thật là sự diệu kỳ của nghệ thuật!

Chị Yveline Féray! Chị hút nhụy từ đâu để có được giọng văn hào khí ấy, để có được sự trực giác lung linh và sâu thẳm ấy, khi viết về cuộc chiến đấu hào hùng của quân khởi nghĩa và của nhân dân và khi đoán biểu được tâm hồn Nguyễn Phi Khanh và Trần Thị Thái, tâm hồn Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ qua hai cuộc tình duyên đẹp đẽ mà như có dấu ấn của số mệnh in vào?

Tôi nghĩ: trí tuệ, tâm hồn hiện đại của chị phải có những ăng-ten viễn thông để bắt được những luồng sóng ngắn, dài của quá khứ, quá khứ của một giống nòi và quá khứ của nhân loại, những làn sóng phát từ những số phận, từ mỗi hồn người. Chị đặc biệt nhạy cảm với cái gọi là *fatum*¹ nằm trong cuộc sống.

Cái bi kịch của Nguyễn Trãi có phải là một tâm hồn lớn phải sống trong một xã hội chật hẹp, ngột ngạt không? Và vấn đề của thời đại Nguyễn Trãi có phải là vấn đề xây dựng và sử dụng quyền lực sao cho hợp với lòng dân và vận nước? Một tác phẩm nói về những sự kiện và những con người cách đây 5 thế kỷ lại mang tính thời sự không ngờ...

Chị Yveline thân mến! Sự thành công rực rỡ của chị làm tôi càng tin tưởng rằng: các dân tộc rất khác nhau và mỗi dân tộc có một bản sắc độc đáo của mình, nhưng nhân loại là một, văn minh là một. Chị là một chiếc cầu giao nối, bởi vì hai đầu cầu - nền văn hoá Pháp và nền văn hoá Việt Nam - chị đều hiểu thấu. Niềm tin tưởng ấy làm tôi vui và làm các độc giả của chị sẽ vui. Chúc chị có nhiều sáng tác mới thành công và trẻ mạnh như "Vạn Xuân".

NICE 13/04/1992

HUY CẬN

Lời phi lộ

Vào năm 1980, nhằm mục đích thu nhập các đại biểu xuất sắc nhất của nền văn hóa mỗi quốc gia vào gia sản phổ quát của toàn thể nhân loại, Cơ quan Liên Hiệp Quốc đặc trách Văn hóa Giáo dục và Khoa học (UNESCO) đã tổ chức lễ kỷ niệm 600 năm ngày sinh NGUYỄN TRÃI, nhà nhân văn lớn và cũng là một thi hào Việt Nam ở thế kỷ 15.

Chính vào thời điểm ấy mà tôi có dịp biết đến con người Nguyễn Trãi, cùng thân thế và sự nghiệp của ông: vừa choáng ngợp trước sự cao đẹp biết bao hùng tráng, vừa tê tái trước biết bao là thảm kịch! Tuy nhiên bấy giờ Nguyễn Trãi chỉ mới hiện diện nơi tôi qua hình ảnh một vị đại thần ngày xưa, ngồi chễm chệ như bất động dưới bộ áo phẩm phục màu xanh được vẽ trên những tấm áp-phích do người Cuba thực hiện nhằm tổ chức dịp lễ. Thế rồi, không hiểu định mệnh nào đã liên kết tôi vào số phận đặc biệt của con người ấy, để thúc ép tôi phải ghi chép lại toàn bộ lịch sử của con người ấy, nhờ một chuỗi cơ duyên may mắn.

Nhưng phải làm như thế nào đây?

Về cuộc đời hết sức phong phú của con người ấy, nhiều lĩnh vực quan trọng vẫn còn đang nằm trong bóng tối.

Nhiều tài liệu còn thiếu vắng: phần bị tiêu hủy, phần lại thất lạc qua bao cuộc xâm lăng, do khí hậu phong thổ, do côn trùng gặm nhấm và cũng còn do sự sao nhãng thờ ơ của con người.

Cho đến nay, chưa ai từng thử mạo hiểm vạch lại toàn bộ đầy đủ cuộc đời của Nguyễn Trãi. Ở Việt Nam, khá nhiều tác phẩm đã viết về ông nhưng chỉ mới là những bản văn mang tính cách tiếp cận nhằm vào từng điểm, từng khía cạnh nào đó, mặc dù rất uyên bác. Phần lớn các bản văn ấy nhấn mạnh đến đời sống chính trị và sự dẫn thân của ông vào cuộc kháng chiến chống quân Tàu. Nhưng chính lĩnh vực này cũng vẫn còn được tranh luận và các sử gia Việt Nam cũng còn có nhiều quan điểm dị biệt. Những thông tin trước đây do nhà Đông phương học lỗi lạc Emile Gaspardone trình bày trong các giáo trình tại Pháp Quốc Học viện (1953-1954) về thân thế và sự nghiệp của "Nhà ái Quốc vĩ đại bị giày vò ngay trong chính Tổ Quốc mình" hiện nay cũng đang được xét lại dưới ánh sáng của những khám phá mới. Tóm lại, không thể đặt vấn đề viết một tiểu sử theo như người ta quan niệm ở Tây phương.

Nhưng, trong lúc các sử gia thấy phạm vi công trình nghiên cứu của mình về đề tài này bị hạn chế, thì trái lại tôi bỗng nhớ đến những bài giảng của thầy dạy tôi, ông Georges Duby, chất liệu phong phú đầy tính tiểu thuyết, lại mở ra cho nhà viết truyện những vùng rộng lớn bao la cho trí tưởng tượng.

Chúng ta hãy ngẫm xem: Cuộc đời có thể gọi là "phiêu lưu" của Nguyễn Trãi, một cuộc đời muôn vẻ không thiếu một mặt nào: Từ phút chào đời một cách khá đặc biệt, rồi tài năng văn chương và chính trị xuất chúng cho đến mối tình lớn lao vào lúc xế chiều của ông đều in dấu lên một thời điểm then chốt của lịch sử Đại Việt (Việt Nam), then chốt đến nỗi nếu như đất nước ấy bị sáp nhập vào nước Trung Hoa, dưới đời Minh và bị đồng hóa, thì cục diện vùng Đông Á chắc đã khác hẳn rồi.

Định mệnh một cá nhân và định mệnh cả tập thể nương tựa, nuôi dưỡng lẫn nhau, cho nên viết về Nguyễn Trãi tức là viết về Đại Việt. Tôi hoàn toàn đồng ý với câu nói của Bernard Guénée: "Định mệnh của một con người có thể giúp ta hiểu lịch sử một thời đại, nhưng ngược lại, chỉ lịch sử thời đại người ấy sống mới giúp ta hiểu được định mệnh con người ấy".

Vì thế, cuốn sách này không nhằm trình bày một cuộc đời được tiểu thuyết hóa, hay một tiểu sử được thêm màu mè văn vẻ.

Dự phóng của tôi nhằm vào chỗ khác, các vị Giáo sư, các nhà nghiên cứu, các cán bộ ngành đại học Việt Nam ở Hà Nội đã mở rộng tất cả mọi cánh cửa lớn thuộc về quá khứ của họ để cho một phụ nữ Pháp - rất mạo muội như tôi. Họ đã hiểu một điều: Xuyên qua tấn bị kịch của một nhà nho đạo hạnh, cuốn sách này sẽ là một cuốn tiểu thuyết về một nền văn hóa vào chính cái thời điểm mà cả một dân tộc đứng lên bảo vệ bản sắc và tự do của mình. Theo cách nói của người Việt Nam thì đây ví như một hình thức "*Khai sinh ra một Quốc gia*".

Chúng ta đừng quên rằng, ròng rã bao nhiêu thế kỷ, quả là một quy luật thường hằng của lịch sử Đại Việt, để tự thể hiện chính mình, đã từng phải, vừa dựa vào, vừa chống lại Trung Quốc, là nhân vật thứ ba "hoành tráng" kể sau Nguyễn Trãi và nước Việt, của thiên tiểu thuyết này.

Lại thêm một điều khó khăn này nữa mà chúng ta phải nhận thức cho rõ là: giữa hai cái thế giới (Trung Quốc - Việt Nam) liên kết hết sức chặt chẽ với nhau trong cùng một nền văn hóa - Văn hóa Trung Quốc - vẫn tồn tại những sự khác biệt và có khi cả những sự đối kháng. Từ đó chúng ta mới khám phá được cái khả năng phi thường của người Việt Nam trong việc "đồng hóa" mọi nguồn vốn liếng ngoại nhập bằng cách "bản quốc hóa" chúng.

Sự thể như đương nhiên vạch ra con đường định hướng cho toàn bộ tác phẩm. Nhưng trước hết, xin đừng viện vào một cái cớ quá dễ dàng là có sự hiện diện của một quan sát viên Tây phương luôn luôn có mặt như một kẻ trung gian cần thiết phải có để quan sát, suy xét với cặp mắt của một độc giả phương Tây. Tôi xin đề nghị: chính vị độc giả ấy hãy dẫn thân đóng khung vào trong cái thế giới Á Đông lưỡng diện này (Trung Hoa - Việt Nam): không còn dựa vào những tiêu chuẩn quen thuộc của mình, nghĩa là độc giả ấy sẽ đi vào bên trong (hoặc đứng từ bên trong) một nền văn hóa có những cách suy tư, biểu lộ, ứng xử khác với mình và có thể khiến mình khó chịu nữa! Nói tắt một tiếng, đây là một nền văn hóa có tính cách hết sức "viễn dương". Tôi mong rằng vị độc giả ấy, qua cái quy trình truy tầm của tôi, đi đến chỗ đo lường được cái sức mạnh quyến rũ đáng ngại của một thế giới dị biệt. Trong một sự có thể gọi là cuồng nhiệt, nhưng dù sao cũng vẫn được kiềm chế, tôi cương quyết vượt qua mọi trở ngại đã biết trước cũng như bất ngờ, nhất định khiến cho độc giả say mê kinh ngạc như chưa từng bao giờ có.

Và tại sao tôi lại cứ che đậy lâu hơn nữa: Một đề tài lớn ắt sẽ kéo theo một tham vọng lớn. Xin nói rõ ngay, tôi nhắm đến mục đích viết một tác phẩm cổ điển Hán Việt của thế kỷ 15 trực tiếp bằng tiếng Pháp, tác phẩm này tương đương một cuốn "Bên dòng nước" vùng châu thổ sông Hồng.

Dù cho dự tính của tôi kể ra có phần quá mức, những vị từng trao đổi với tôi ở Hà Nội đều tỏ ra có nhã ý - và điều này tôi rất ghi ơn - không bao giờ làm cho tôi nản chí.

Ngược lại, cùng một cung cách như ông Trần Đăng, chủ bút tờ "Thông tin Việt Nam" và cựu thư ký của Hoàng đế Bảo Đại, mọi người đều nhấn mạnh đến tính cách độc đáo trong dự phóng của tôi, xem như là một "Tiến trình tổng thể mà từ trước đến nay chưa có ai bắt tay vào". Điều ấy càng khiến tôi chẳng bao giờ mất niềm tin tưởng.

Cuối cùng xin độc giả đừng hiểu lầm điều này:

Sẽ thật bất công nếu nghĩ rằng tác phẩm "cổ điển" này chỉ muốn bao vây độc giả trong một bức màn chỉ phủ đầy bụi bặm của những thế kỷ xa xưa, trong khi thực ra đề tài chính yếu của cuốn sách - là vấn đề quyền lực - sẽ tất nhiên đưa độc giả tiếp xúc với những vấn đề muôn thuở - và do đó sẽ mang đầy tính thời sự.

Trước hết, phải nói rằng đối với một người phương Tây, thực khó mà hiểu được thấu đáo mối tương giao phức tạp giữa "Trung Quốc và Việt Nam". Đối với Trung Quốc, người anh cả phương Bắc, người dân Việt buộc phải cùng sống chung đời đời kiếp kiếp, cái ông anh mà họ phải vừa đề phòng vừa

dàn xếp ổn thỏa, trong lúc họ vẫn chiến đấu. Trong mối tương quan ấy lòng ái quốc của nhân dân Việt Nam như được khích lệ, dựa trên nguyên tắc "Nếu Trung Quốc là một thế giới, thì Việt Nam cũng lại là một xứ sở". Người Việt Nam chiến đấu là chiến đấu cho làng mạc của mình, để bảo vệ hàm răng đen và các phong tục tập quán của mình và mối tương quan ấy cũng là nơi biểu hiện một đường lối ngoại giao tình tế. Một mặt, không cho phép làm "mất mặt" người bạn phương Bắc, và mặt khác, giữa lòng những cơ cấu của một chế độ thực dân áp bức, mọi hình thức quyền lực đều được áp dụng. Với tất cả những điều ấy, độc giả có thể thiết lập mọi so sánh trong tương quan giữa nước Pháp và Việt Nam ở thế kỷ 20.

Đây là những nẻo đường đa dạng và tất yếu của quyền lực mà con người phải đi theo, qua các cuộc thăng trầm của lịch sử. Nào là quyền bính bị thoán đoạt, quyền bính phải bảo vệ nhân danh chính thống, nào là mãnh lực của tình yêu, của dục tính, của cái bụng, nào là quyền lực theo lòng ước mơ, quyền lực của thế giới hữu hình với những thế lực vô hình xuyên qua. Thôi thì đề tài này biến thiên mọi cách, giao thoa với nhau, chùng chèo lên nhau.

Chúng ta sẽ gặp lại trong tác phẩm này một chủ đề không bao giờ mệt mỏi: Đó là mối tương quan giữa kẻ cầm quyền và giới trí thức (giữa nhà vua và kẻ sĩ). Về mặt này, cặp song đôi Lê Lợi - Nguyễn Trãi không thể nào không làm ta nhớ đến các cặp song đôi lừng danh trong lịch sử chẳng hạn như Beckett - Henri II, Richelieu - Louis XIII và gần chúng ta hơn Mao Trạch Đông - Chu Ân Lai, De Gaulle - Malraux. Sự cao thượng vĩ đại của Nguyễn Trãi là luôn luôn biết chọn lựa và phục vụ Đức hạnh (theo nghĩa Khổng giáo là lòng nhân ái đối với hàng lê dân) chống lại mọi sự lạm dụng quyền bính, cho dù là quyền bính của Hoàng đế. Một sự phản kháng bằng cách từ bỏ theo tinh thần vô-vi của đạo Lão hoặc là dưới hình thức gián nghị nghiêm khắc nhưng kính cẩn. Bởi vì đối với một nhà nho, ngay trong lúc bênh vực kẻ nghèo hèn, vẫn không hề thiếu sót bốn phận đầu tiên của mình là phục tùng ngôi Thiên Tử.

Chính vì thế, một độc giả phương Tây ít nhiều am tường về lịch sử chính trị thời nay cũng sẽ thỉnh thoảng có khuynh hướng liên hệ hình ảnh nhà cải cách Nguyễn Trãi với một Mendes France trong nỗ lực vô vọng thiết lập một chính quyền bền vững, nhà ái quốc Nguyễn Trãi đeo đuổi một lý tưởng thanh bần và công bằng với một Hồ Chí Minh; nhà hiền triết Nguyễn Trãi, chủ hòa và lắng tử với một Gandhi.

Độc giả sẽ say sưa kinh ngạc trước tài năng đa dạng của kẻ sĩ Việt Nam này vì ông ta vừa là một thi hào, một nhà viết văn cừ khôi, vừa là một chiến lược gia có tầm mắt viễn thấu, một nhà ngoại giao tài tình, một nhạc sĩ lịch lãm, một nhà địa lý thông thái và là một nhà sư phạm tuyệt vời. Lúc ấy độc giả sẽ hiểu được rằng tấn thảm kịch thực sự của Nguyễn Trãi là tấn thảm kịch của một vĩ nhân sống trong một xã hội quá ư bé nhỏ.

YVELINE FÉRAY

Đôi lời cảm tạ

Tôi Xin chân thành cảm ơn:

- Ông Pierre-Richard Féray, sử gia chuyên về Đông Á. Năm 1980, sau khi từ cuộc hội thảo quốc tế được tổ chức tại Hà Nội chuyên đề Nguyễn Trãi trở về, ông đã kể lại cho tôi nghe câu chuyện thật đẹp đầy bi tráng của nhân vật này đồng thời khuyến khích tôi viết nó lên thành sách. Với lòng kiên trì không hề suy chuyển, ông là độc giả đầu tiên và cũng là người phê bình sát sao nhất của tôi.

- Ông Bernard De Fallois, bấy giờ là giám đốc nhà xuất bản Julliard, đã tín nhiệm và giúp tôi phương tiện tài chính, nhờ đó vào cuối năm 1982 tôi được sang Việt Nam để chuẩn bị việc xây dựng tác phẩm này.

- Ông Paul Schneider (Bút hiệu Xuân Phúc) nhà Việt Nam học, chuyên gia chữ Nôm, thi sĩ kiêm tác giả nhiều bản dịch các kiệt tác phẩm Việt Nam là "Kim Vân Kiều" của Nguyễn Du (thế kỷ mười tám) và "Quốc âm Thi Tập" của Nguyễn Trãi (Nhà xuất bản C.N.R.S.). Nhân danh tình bạn chân thực, ông đã trao cho tôi những tài liệu trong văn khố của ông, đã cho tôi thừa hưởng sự uyên bác của ông, đồng thời đã sẵn lòng đọc lại bản thảo viết tay dày cộm của tôi.

- Các giảng sư đại học, các nhà nghiên cứu, các giáo sư thuộc ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam đã dành cho tôi những cuộc đàm luận lâu giờ, đặc biệt là:

- Ông Lê Văn Lân, Giáo sư sử học thời Thượng cổ và Trung cổ.

- Ông Phạm Huy Thông, Giám đốc Viện Khảo cổ kiêm Phó Chủ tịch ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (đã qua đời).

- Ông Trần Đình Giản. Chủ nhiệm Ban Địa dư.

- Ông Phan Ngọc: Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ học thuộc phân viện Đông Nam Á.

- Ông Nguyễn Văn Hoan, Giáo sư Viện Văn học.

- Ông Hoàng Lê, Chủ nhiệm phân viện Hán - Việt thuộc Viện Hán Nôm.

- Ông Trần Đăng, đặc trách môn Văn chương Pháp thuộc Viện Văn học.

- Ông Trần Nghĩa, Phó Giám đốc Viện Hán Nôm

và quý vị có tên sau đây:

- Ông Phạm Văn Đồng, Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam, suốt bao năm đã thương tình lo lắng cho tiến trình cuốn tiểu thuyết của tôi.

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người tôi rất mang ơn khi sử dụng phần cốt lõi những chủ đề của ông về tư tưởng quân sự của Nguyễn Trãi.

- Ông Hà Văn Lâu, Đại sứ Việt Nam tại Pháp. Tình bạn và lòng quan tâm thường xuyên của ông là sự cổ vũ quý báu đối với tôi.

- Ông Nguyễn Đình Thi, văn sĩ. Tổng Thư ký Hội Nhà văn Việt Nam, ông rất hùng biện trong khi trao đổi với tôi về tâm lý Nguyễn Trãi.

- Ông Đặng Thái Mai, Chủ tịch Hội Văn nghệ sĩ Việt Nam (đã qua đời). Ông từng tâm sự với tôi là trải qua bao tang tóc và thăng trầm trong cuộc sống của mình, ông vẫn luôn luôn tìm thấy nguồn an ủi... nơi Molière.

- Ông Cù Huy Cận, thi sĩ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, kiêm nhà ngoại giao tại cơ quan văn hóa khoa học giáo dục của Liên Hiệp Quốc (UNESCO), ông đã đọc hàng trăm trang đầu của bản thảo tôi viết và ngỏ lời với tôi: "Tôi tin cậy vào trực giác của bà".

- Ông Nguyễn Khắc Viện, Giám đốc Nhà xuất bản ngoại văn. Những tài liệu được xuất bản cũng như các bản dịch của ông rất thiết yếu đối với tôi.

- Ông Diệp Đình Hoa, Nhà dân tộc học.

- Ông Nguyễn Từ Chi, nhà Nhân chủng học kiêm nhà Kháng chiến, ông có biệt tài kể chuyện và làm say mê thính giả với vốn liếng khoa học uyên bác của mình.

Tiếp đến là quý vị đi nghiên cứu tại Pháp gồm:

- Ông Cao Hữu Lang, chuyên viên chữ Nôm.

- Ông Vũ Đức Phúc, người rất lưu tâm đến những cảnh trận địa của tôi đã giúp cho tôi những nhận xét hữu ích.

- Ông Tô Việt, sinh viên Luật, nhiều lần là dịch giả của tôi.

Ngoài ra tôi cũng xin cảm ơn:

- Bà Pasquel - Rageau, sử gia kiêm Quản thủ thư viện E.F.E.O. Bà vẫn thường trông thấy tôi lui tới dãy hành lang của ngôi nhà đáng kính của bà.

- Ông Georges Condominas, Nhà Dân tộc học, tác phẩm nổi tiếng toàn cầu của ông là đèn pha rọi chiếu cho tôi.

- Ông Hoàng Xuân Hãn, Giáo sư lỗi lạc đã giúp tôi về những điểm đang được tranh luận liên quan đến cuộc đời Nguyễn Trãi.

Tập thể giáo sư thuộc Cédrasemi (riasem) tại Sophia Antipolis (Valbonne) gồm:

- Ông Ayache, bà và ông Le Bourdier, quý ông Ferlus Paillard, Pottier, quý bà Bénédicte Milcent, Cao Thị Liêu đã giúp đỡ tôi trong việc sưu tầm tài liệu.

- Hội thân hữu Pháp - Việt và Tổng thư ký của hội là ông Charles Fourniau.

- Tổng liên đoàn Việt Nam ở Pháp và đặc biệt Phân viện Phát sóng và các cố động viên của phân viện là bà và ông Pinot.

Bản danh sách dài này chắc chắn vẫn bỏ sót một vài vị ngoài ý muốn của tôi, tuy nhiên trước khi kết thúc, tôi không quên cảm ơn: Quý giáo sư bà và ông Cosserat đã cho phép tôi đến căn hộ sáng sủa của họ ở Baumettes thành phố Nice để tham khảo sưu tập đầy đủ và quý hiếm của bộ B.A.V.H. (Tập san của bè bạn cố Đô Huế).

Các nữ độc giả của tôi. Jacqueline Hubert suốt bao năm trời vẫn trung thành say mê từng bản thảo của tôi và đặc biệt là bản "Vạn Xuân"; quý bà Madeleine Verrier và Janine Musy đã giúp tôi hoàn chỉnh cuốn sách này dù có lẽ họ không hề ngờ tới.

Đoạn mở đầu

Niên hiệu Xương Phù thứ năm (1381), đời Trần Phế Đế, một kỳ thi tiến sĩ đã được tổ chức ở Thăng Long kinh đô của nước Đại Việt.

Cùng với các sĩ tử ứng thi, Nguyễn Phi Khanh đến trường thi trong ánh sáng lờ mờ của những ngọn đuốc. Vì kỳ thi kéo dài nhiều tuần, chàng phải mang đầy đủ lều chõng trên vai và trước ngực đeo ống quyển đựng mực, giấy và các cây bút lông.

Đó là một thanh niên có tài năng đặc biệt. Chàng đã thi đậu cả hai kỳ thi hội và thi đình, được xướng danh thái học sinh trong tiếng trống, đứng hàng thứ hai trong tam khôi là Bảng Nhãn.

Như truyền thống đã quy định, chàng nhận được cân đai áo mào từ tay Đức Vua là đấng Thiên tử, được dùng bữa với các quan lớn trong Bộ lễ và được dạo chơi dưới những tàn cây treo đầy gấm vóc màu đỏ trong vườn Ngự Uyển và được rước qua các phố xá ở kinh đô.

Tuy triều đình thừa nhận sở học của chàng như thế nhưng lại không bổ dụng làm quan, lệnh trên đã gạt chàng qua mắt bên. Người ta đã đưa ra lý do:

"Chàng thanh niên ấy đã phạm thượng nghiêm trọng. Không nên thu dụng".

Nguyễn Phi Khanh phải lui về bản quán sau lũy tre xanh làng Nhị Khê, tỉnh Hà Tây, mở trường dạy học không hơn một ông tú bình thường. Dù sao, vị tôn sư Chu Văn An đã chẳng thích ẩn mình dạy học ở vùng thôn dã hơn bọn nịnh thần trong triều đình sao? Và chàng đã tìm được sự động viên và an ủi trong tình yêu của người vợ thuộc dòng dõi hoàng tộc, trong sự học tập và lòng khâm phục của các môn sinh và xóm làng.

Thật vậy, nếu việc thi cử là điều vinh dự cho kẻ sĩ thì danh tiếng của một ngôi làng có một vị khoa bảng như thế khỏi phải nói. Khắp nơi trong tỉnh, một số rất đông các sĩ tử tìm đến làng Nhị Khê học tập và ngôi trường của thầy Nguyễn Phi Khanh trở nên quá nhỏ. Không hiếm khi người ta thấy các học trò phải ngồi nghe thầy giảng bài trên những chiếc thuyền ở cái ao trước nhà.

Không thể để học trò học hành trong mưa nắng, gió bão, thầy Nguyễn Phi Khanh đã chỉ cho họ một góc vườn, truyền cho họ phải phát quang để ngày hôm sau dựng lên một phòng học mới. Đó là một nơi hoang dã chỉ có lau sậy mọc thành bụi rậm khô cằn.

Truyền bảo học trò xong, chàng trở vào nhà cùng vợ con và không nghĩ đến chuyện đó nữa.

Tối hôm ấy, một đêm trong trẻo giữa thu, đắp chăn nằm ngủ bên cạnh vợ, chàng thấy trong mơ:

... Dưới bầu trời vầng trăng, sấm chớp vây quanh, thành linh chàng thấy một người đàn bà đang đau đớn quằn quại vì sắp sinh con, tiến lại gần chàng. Dù phải mang bào thai nặng nhọc, người đàn bà ấy dường như lướt đi nhẹ nhàng uyển chuyển giữa các bụi cỏ.

Cách chàng vài bước, nàng dừng lại và cúi đầu nói:

- Tiện nữ biết rằng tiên sinh không chỉ có sở học quảng bác mà còn là người đạo cao đức trọng, nên tiện nữ cầu xin tiên sinh vui lòng hoãn lại dự định của tiên sinh chỉ một ngày thôi để tiện nữ, là một kẻ đã bao phen chìm nổi lênh xuống, tìm được một nơi nương náu khác trước khi rời bỏ góc vườn kia.

Chàng vừa trịnh trọng cất lời hứa sẽ chấp nhận ước vọng của người đàn bà ấy thì nàng đã liền biến đi trong gió nhưng vẫn còn để lại cho chàng ấn tượng về cái nhìn cháy bỏng không chút dao động của nàng.

Sáng sớm, Nguyễn Phi Khanh thức dậy với cảm thức về một bốn phận phải hoàn thành. Chàng định thắp cái đèn nhựa thông nhưng mặt trời đã lên cao. Chàng nghe tiếng vợ chàng sau bức màn khe khẽ hát ru đứa con nhỏ nhất của họ và chàng nhớ lại giấc mộng đêm qua. Chàng vội vã bước xuống vườn và thấy các học trò của mình đã dậy rất sớm và đã phát quang góc vườn và chàng hối tiếc vì chúng đã vâng lời mình. Nhưng khi nghe bọn trẻ kể lại chuyện chúng đuổi đánh một con rắn đang mang trứng và con rắn này phải chạy trốn để lại một khúc đuôi dính máu, Nguyễn Phi Khanh cảm thấy một nỗi xao xuyến khôn tả làm lòng chàng quặn lại. Tuy đã dùng kiến thức của một nhà nho, phải vượt lên trên sự mê tín dân gian, không sợ bùa ngải và ma quỷ, tâm trạng bất an cứ kéo dài. Không muốn cho ai đoán biết tâm trạng đó, chàng gượng cười, rung chuông gọi đám học trò vào lớp học ban sáng.

Đêm hôm sau, chàng đang ngồi đọc sách trong tiếng văng vẳng con kẻo kệt, thình lình chàng như bị ai bắt buộc phải ngẩng đầu lên.

Lúc đó, chàng thấy một con rắn cụt đuôi đang quẩn mình trên cây đòn dông. Con rắn đã thoát chết dù bị thương, Nguyễn Phi Khanh nghĩ như thế liền cảm thấy nhẹ nhõm, sự sống được bảo tồn.

Ngay lúc ấy một vật gì từ mái nhà rơi xuống trên quyển sách đang mở, tạo ra một âm thanh trầm đục. Cúi xuống, chàng thấy lấp lánh trên giấy một vệt đỏ thẫm. Là máu, máu từ thân con rắn.

Một giọt máu to rơi xuống vào một chữ nho có nghĩa là Đời (Thế) làm nhòe mặt chữ và thấm ướt ba trang giấy.

Rất nhiều năm về sau, khi sắp chết trong cảnh lưu đày ở Trung Hoa, bản thân bị giam giữ trong lúc đất nước bị lệ thuộc, Nguyễn Phi Khanh hẳn phải nghĩ đến con rắn, và với biết bao đau đớn, tin chắc rằng máu của nó vẫn còn tiếp tục nhỏ giọt.

TẬP I: NHỮNG MỐI TÌNH PHONG NGUYỆT – Năm Kỷ Mùi (1379)

*Từ rằng: "Tâm phúc tương cớ,
Phải người trăng gió, vật vờ hay sao?"*

NGUYỄN DU (TRUYỆN KIỀU)

CHƯƠNG 1

Dạo đó, niên hiệu Xương Phù thứ ba (1379), Nguyễn Phi Khanh chưa làm mất lòng một ai. Chàng vừa thi đậu cử nhân và cuốn sách mà sau này con răn sẽ làm vấy máu còn nằm trên kệ sách của một cửa hàng bán sách ở phố Hàng Gai hay Hàng Sứ, nếu không phải là chưa được in ra, hay còn là cây tre chưa được đốn về để làm ra giấy.

Một buổi sáng tháng hai, chàng ăn mặc chải chuốt với chiếc áo lương đẹp nhất trong hai chiếc áo chàng có, mang theo giấy thông hành và chậm rãi đi qua các phố xá của kinh đô để đến nơi mà chàng sẽ có một cuộc hội kiến quan trọng.

Hôm trước, một sứ giả của Hoàng thành, đem theo lính tráng có xăm trên trán dấu của Thiên tử, đến trong sân nhà họ Trương nơi Nguyễn Phi Khanh đang dạy học cho con cháu nhà ấy: Ngài Nhiếp chính Đại thần cho gọi chàng sáng ngày mai đến dinh của ngài ở nội thành. Lệnh truyền quá bất ngờ nên chàng không kịp báo cho các thầy dạy của mình để xin những lời khuyên bảo. Suốt năm canh, chàng không ngủ được, trằn trọc trên giường, tâm trạng rất lo âu. Kể từ ngày chàng rời quê hương làng Nhị Khê lên kinh đô Thăng Long trọ học, chàng chỉ có một tham vọng duy nhất là chuẩn bị dự các khóa thi ở cấp cao hơn, trái ngược hẳn với các sĩ tử khác thường hay la cà ở nơi ca lâu tửu điểm. Vậy thì ngài Nhiếp chính Đại thần kỳ vọng gì nơi con người kém cỏi, kiến thức ít ỏi của chàng? Làm thế nào ngài biết được chàng, vốn chỉ là một gia sư tầm thường? Chàng rất lo âu đồng thời cũng rất háo hức.

Sáng hôm sau, tin đó đã được lan truyền trong khu phố như thế đã được thăng mỗ loan báo. Chàng thấy nhiều người láng giềng đã đứng đợi mình. Vốn có lòng yêu quý, họ lo lắng đến công việc của chàng, người này thì chúc mừng, người kia thì trấn an và nói rằng hôm nay thì tốt ngày. Không chần chừ, chàng ra khỏi nhà họ Trương thật sớm vì chàng đã định đến chùa Báo Thiên trước để dâng hương lên Đức Phật. Sau đó, chàng thả bộ một lúc ở bờ hồ Lục Thủy² để suy nghĩ về thái độ ứng xử thích hợp mà chốc nữa đây chàng phải có. Mặt nước phản chiếu mười hai tầng tháp Báo Thiên với mười hai mái thép vàng tỏa rạng trong ánh nắng ban mai. Rồi chàng lại băng qua những con đường nhỏ quanh co và đông đúc đến đường Hoa Hòe dẫn thẳng đến chợ phía Đông và Cửa Đông của Kinh thành.

Giờ đây, chàng đi dưới những cây hòe đang trổ hoa, giữa tiếng rao hàng quen thuộc của đất Thăng Long đã từng làm chàng vui thích. "Kẹo đây!" giọng rao hàng êm ái của cô bán kẹo kéo. "Phở đây!" giọng mũi của anh bán phở. "Ai lấy ráy tai với lông nhím nào?" giọng nói bồn chột của anh thợ lấy ráy tai. Tất cả làm cho chàng lấy lại sự bình thản.

Chỉ một tí nữa thôi thì chàng đã làm một vài câu thơ về số phận của một thanh niên thuộc hàng dân đã được gặp một vị quyền cao chức trọng. Dĩ nhiên, sống ẩn dật tốt hơn là sống phô trương và ngay lúc ấy chàng vẫn thích được học tập trong một căn gác xép hoặc dừng bao giờ rời khỏi xóm làng hơn là đi tìm danh vọng lớn lao đầy nguy hiểm. Tuy nhiên, chàng cũng bị sự tò mò cuốn hút. Trong những lần đi dạo khắp kinh đô, chàng trai tỉnh lẻ ấy thường thấy những ông quan ngồi trên lưng voi hay được khiêng vồng đi vào Nội thành qua cửa Nam là cửa dành riêng cho họ. Còn Cấm thành, chàng chỉ biết qua sách vở của những nhà thơ như Phạm Sư Mạnh, hoặc là qua lời kể lại của các thầy dạy học mình. Đó là những vị tiến sĩ thi đậu kỳ thi Đình. Họ được hưởng một ân huệ đặc biệt là dạo chơi trong vườn Thượng Uyển nhìn ngắm bao nhiêu là danh hoa dị thảo và các loài cầm thú quý hiếm. Làm sao biết trước được một ngày nào đó số phận may mắn sẽ dành cho chàng đặc ân ấy? Hay tất cả điều đó chỉ là một giấc mộng Nam Kha?

Thình lình có những người xô đẩy chàng và kéo chàng về thực tại. Họ đến từ mọi hướng, từ các hàng quán, các cửa phố, các tầng gác và sân sau. Họ chạy vội theo hướng Chợ Đông đến cuối đường. Có phải giặc Chiêm Thành lại đột kích nữa không? Hay triều đình lại ra một chỉ dụ mới?

Chính vào lúc đó, chàng nghe tiếng chiêng buồn thảm vang lên. Đằng kia một tốp lính cười ngửa la hét mở đường. Cuối đường, đoàn người nhấp nhô rồi như bò sát đất dần dần lùi lại. Trên lưng voi, dưới chiếc lọng, một vị pháp quan xuất hiện, tiến tới như lướt đi nhẹ nhàng trên đám đông đang cúi rạp xuống để chào. Vị pháp quan đội một cái mũ cứng bằng lụa sơn xanh có quai bằng sắt gài dưới cằm, tay cầm một cái loa vàng. Tiếng chiêng gõ vang lên từng hồi cách đều nhau. Đó là đoàn người áp giải một tên tử tội đưa đến quảng trường chợ Đông hành hình.

Trong nháy mắt, Nguyễn Phi Khanh bỗng muốn quay về, tưởng như không cưỡng lại được. Tuy nhiên, chàng lại không làm như thế. Dù chàng có đi chậm lại cũng vô ích, đúng lúc chàng tới được quảng trường, đám đông, bằng một chuyển động bất ngờ đã đẩy chàng lên những hàng đầu. Ở đó, chàng trông thấy người tử tội mang gông rất lớn, khuôn mặt với đôi gò má nhô ra kiêu hãnh. Phía sau tử tội là mẹ hắn đang nài xin người đao phủ thi hành nhiệm vụ cho thật khéo léo với đường đao thật ngọt, không trầy trượt nham nhở. Cảm thấy trước điều phải xảy ra, cậu cử nhân trẻ tuổi rung mình sợ hãi, hai chân va vào nhau lập cập mặc dù chàng không hề làm cho chúng cử động. Dù sao thì, chàng vẫn đứng đó, kẹt giữa cái bầy của đám người đứng chết trân, không còn dám nghĩ đến điều gì đang chờ đợi chàng trong nội đình.

Bây giờ đoàn người đi theo đã đứng đầy trung tâm của quảng trường. Các vệ binh tháo gông ra khỏi tử tội, người này ngoan ngoãn quỳ gối xuống cho vệ binh cột mái tóc của hắn vào một cành rủ xuống của cây đa to. Người đao phủ lấy miếng trầu đang nhai đánh một dấu đỏ chót lên gáy của tử tội. Thanh gươm dài của đao phủ lóe sáng trong ánh sáng ban mai. Cái chiêng treo trên cái đòn tre, hai đầu có người vác, không còn vang lên nữa. Chỉ có bà mẹ già đang cầu xin chú em đao phủ vì món tiền bà đã lo lót mà không làm con bà đau đớn. Đám đông im lặng như tờ chờ cho vị quan chấm dứt phát biểu qua cái loa màu vàng những lý do kết tội kẻ phản nghịch. Tên này đã phạm tội "bất nghĩa" vì đã giết một quan chức, tức đã phạm vào một trong "Thập đại tội", do đó đáng bị tử hình.

- Các người hãy thi hành bản án!

Vị pháp quan ra hiệu. Tức thì một tiếng chiêng đáp lại. Đến tiếng chiêng thứ hai, thanh gươm trong đôi tay đao phủ được hươ lên, quay thành vòng tròn trong không khí và đúng tiếng chiêng thứ ba, lưỡi gươm phập xuống trên gáy kẻ tử tội đã được đánh dấu bằng nước quét đỏ. Máu vọt ra như suối từ tấm thân quy xuống, bắn tung tóe, dính vào bốn chân của thớt voi, trong khi cái đầu đã bị cắt đứt đu đưa dưới cành cây đa với một vẻ ngạc nhiên khủng khiếp. Bà mẹ già của kẻ tử tội ngã vật ra. Đao phủ hét lên một tiếng thật to rồi gỡ thủ cấp ra khỏi nhánh cây và để chứng tỏ tài năng hoàn hảo của mình, anh ta tung thủ cấp lên trời cho nó rơi xuống trong một trận mưa máu đang bay.

Đám đông tránh ra như sợ sệt một biểu hiện báo oán nào đó của người chết, từ nay phải chịu số phận của một cô hồn đi lang thang mãi mãi.

Nguyễn Phi Khanh không chờ những khổ hình dành cho tử tội³ sau khi đã chết. Chen lấn mãi, chàng mới mở được một lối rẽ qua đám đông đang xì xào những tiếng thì thầm chống lại các quan lại, những cha mẹ của dân (dân chi phụ mẫu) hút kiệt máu nông dân, đối xử với họ như bùn đất không hơn không kém, đẩy họ tới chỗ phải nổi loạn ngày càng thường xuyên hơn và khốc liệt hơn. Người mẹ già trút lên trời những lời rên rỉ: làm thế nào thực hiện đầy đủ mọi nghi thức lễ tang trên một cái xác đã bị chặt đầu? Tới được Cửa Đông, Nguyễn Phi Khanh trình diện với trạm gác, tuy bề ngoài bình thản, nhưng khi xuất trình giấy thông hành của ngài Nhiếp chính Đại thần, bàn tay chàng run lên khủng khiếp.

Khi những người lính xác nhận rằng phân nửa tấm thẻ chàng có tương ứng với phần nửa họ có, thì họ cho chàng vào. Có hai người trong bọn họ đi theo, sau khi chàng đã bỏ dép. Vì đó là đôi dép duy nhất của chàng mà chàng phải để lại như thế trên ngưỡng cửa nên chàng thích được bảo đảm sẽ tìm lại được.

Chàng xấu hổ vì bận tâm đến một chi tiết nhỏ nhặt như thế. Nhưng khi bước qua cổng Minh Triệu, chàng quên hẳn điều ấy để chỉ còn nghĩ đến kẻ tử tội mà cái thủ cấp được xát muối giờ đây được bêu ở quảng trường chợ.

Bởi vì sáng hôm ấy, trong vẻ lộng lẫy của Hoàng thành, cùng một lúc chàng phải đo lường mọi sự phân cách giữa tầng lớp quý tộc và thứ dân, và sự khác nhau giữa thành nội và thành ngoại. Và trong khi bước đi trên những phiến đá cẩm thạch giữa cái khung cảnh lộng lẫy này, dọc theo những hành lang này, nơi các nhân vật quyền quý mặc triều phục lóng lánh qua lại, chàng cảm thấy dâng lên một nỗi nhớ nhung mãnh liệt chốn quê nhà, với những con đường làng buổi sáng dưới hàng tre xanh đẫm sương như đeo ngọc, những con đường viên cỏ ướt cọ nhẹ mắt cá chân chàng... Chưa bao giờ trong đời chàng, từ thuở bé cho tới tuổi đôi mươi, chàng có được sự hồi tưởng quê hương thấm thiết như thế.

Chàng sẽ biết được lý do của việc chàng được gọi đến sáng nay mà chàng không thể bỏ qua hay tránh né, từ đôi môi đỏ màu thần sa của một quan chức cao cấp ở một nơi nào đó trong dinh thự lộng lẫy vàng son này, cuối một gian phòng sâu, sau một bức tường. Chàng sẽ gặp ông ta sau khi vượt qua chục cái cổng. Liệu sau đó chàng còn được tự do không? Chàng có còn gặp lại các vị Thầy của mình, những đứa trẻ nhà họ Trương mà chàng đang dạy dỗ? Chàng có còn trở lại với bút, nghiên không?

Những người vệ binh dừng lại trước lối vào dinh của ngài Nhiếp chính Đại thần rồi lui gót. Khi người ta loan báo có khách thì cái tin này được lính túc vệ gồm cả trăm người truyền cho nhau từng người một đến tận những gian tiền sảnh. Nơi đây xuống lệnh cho Nguyễn Phi Khanh phải chờ đợi vì lúc này Đại quan đang bận kiến Đức vua.

Tiểu thư Thái, con gái thứ ba của Đức ông Trần Nguyên Đán⁴, buổi sáng ấy thức dậy với niềm tin chắc chắn rằng hôm nay sẽ là một ngày khác hẳn mặc dù trong chốn khuê phòng, mỗi ngày đối với nàng đều giống như ngày hôm trước. Nàng đã nằm mơ thấy một đàn hạc trắng đang bay. Đó là điềm báo trước một biến cố may mắn. Cuộn mình trong cái chăn lụa, nàng vui sướng làm sống lại giấc mơ trong từng chi tiết nhỏ nhất... Những con chim hạc bay rất cao nhưng những chiếc bóng mảnh mai của chúng phản chiếu rõ nét trong nước biết bao! Nàng đi thơ thẩn trên bờ hồ - có lẽ là Hồ Tây, vì thỉnh thoảng nàng đã trông thấy trong lúc lên nhìn từ những tầng cao của dinh thự. Và cùng một lúc, chính nàng cũng là chim... được bay lượn và thấy mình vừa bay lượn vừa dạo chơi quanh bờ hồ nơi những cặp thư cưu⁵ đang bơi lội, đem lại cho nàng một cảm giác say sưa, ngây ngất và tự do tuyệt diệu làm sao! Quả là một việc khác thường.

Thị nữ Thị Nghi bước vào tạo ra một tiếng động nhẹ làm nàng giật nảy mình rồi bỗng nhiên lo âu với ý nghĩ rằng, điều nàng linh cảm đang vụt đến với nàng trước dự đoán.

Như thường lệ mỗi buổi sáng, đưa thị nữ quỳ gối bên giường dâng lên nàng một cốc nước để nàng súc miệng. Sau lưng người thị nữ, những cánh phượng hoàng trên bức sáo sáng rực dưới ánh mặt trời mùa xuân.

- Tại sao em để ta quá giấc? Có trễ quá rồi không em?
- Xin công nương cứ yên tâm, mới giờ Mão⁶ thôi!

Thị Nghi nhận lại cốc và dâng lên nàng tách nước trà ướp hoa thơm ngát.

- Lệnh bà nhắc bảo công nương sẵn sàng ứng hầu khi Đức ông cho gọi.

- Em có biết tại sao không? - Tiểu thư Thái lập tức đứng dậy - Em có biết thêm gì khác không?

Nói mau lên.

Thị Nghi vốn đã biết tính khí táo bạo của cô chủ nên chỉ lắc đầu ra dấu không biết trong khi vẫn tiếp tục chế nước ấm vào thau đồng một cách buồn bã. Tiểu thư Thái quan sát đứa tớ gái bên trên tách nước và biết chắc rằng sáng nay Thị Nghi lại nhớ nhà. Là người xứ Nghệ An, Thị Nghi theo hầu hạ các phụ nữ khuê các từ ít lâu nay. Tiểu thư thường ái ngại cho nó và an ủi nó. Nàng dạy cho nó những bài cổ thi và nó dạy cho nàng những bài dân ca đầy châm biếm mà nó rất thích ngâm nga. Nhưng hôm nay, nàng không có lòng dạ nào để an ủi nó và mặc cho Thị Nghi cứ việc dỗi mắt về hướng quê mà ruột đau chín chiều vì thương nhớ. Về phần mình, tiểu thư Thái đang quá nôn nao sốt ruột.

Trong khi nàng nhúng khuôn mặt mình vào chậu nước bóng loáng, nàng tự nhủ: vậy là, vậy là sáng nay cha nàng đòi nàng đích thân đến ứng hầu. Mà hôm nay đâu phải là ngày tế lễ, hay ngày kỵ nhật một vị tiền nhân nào. Những cánh chim trắng trong giấc mơ đã không đánh lừa nàng. Những tiếng quạt mà Thị Nghi đập mạnh xuống để làm vãi giường căng lại nhắc nàng nhớ đến tiếng cánh chim bay. Trái tim trong ngực nàng giống như những con chim bồ câu trong hội thi thả chim, sẵn sàng bay đi ngay khi người ta lấy chiếc đĩa đập vào lồng mấy cái.

Với đôi tay mảnh dẻ, nàng quấn mái tóc mây thành búi và cài tóc bằng một cây trâm bạc có những tua ngọc rủ xuống. Nàng kéo hộp trang điểm lại gần, lấy ra một lưỡi dao nhỏ có cán bằng ngà. Trước tấm gương kim loại mà Thị Nghi vừa giữ vừa thở dài, nàng tỉa đôi chân mày cho mảnh lại và dài ra như lá liễu, cạo những lông tơ trên trán, tô môi hồng bằng bột đàn hương màu đỏ rồi chà răng bằng một mảnh vỏ cây ôi. Sau đó trong cái rương quần áo hình bán nguyệt, nàng chọn một cái yếm màu lục, mặc thêm một cái áo cánh vừa khít màu vàng nhạt, một cái váy lĩnh màu đen và sau cùng một cái áo dài lụa tử thân màu trái vải mà nàng khéo léo thắt lại với một dây thắt lưng xinh xắn bằng lụa xanh rất hợp với đôi hài thêu chim phượng.

- Mời tiểu thư dùng bữa, Thị Nghi nói.

Bữa ăn sáng gồm nhiều món thịt, cá nhưng cô chủ chỉ ăn qua loa. Số thức ăn đủ dùng cho gia đình Thị Nghi ở quê nhà Nghệ An trong cả ngày. Một lần nữa, Thị Nghi lại thở dài.

Tiểu thư Thái không thấy ngon miệng như mọi khi. Nàng chỉ đựng đôi đĩa ngà trên một vài món rồi ra dấu cho Thị Nghi dọn dẹp.

Giờ đây, niềm vui của nàng sa lầy trong sự chờ đợi, tâm hồn người thiếu nữ cương quyết và đam mê ấy, một tâm hồn sẵn sàng chấp nhận cuộc sống gỏi cở năm sương của khách lãng du lại rồi bởi với trăm ngàn câu hỏi. Nàng đang bước vào một vùng sáng rạch ròi, ở đó hiện rõ số phận đã định sẵn cho nàng từ bên ngoài, chỉ một lần thôi và mãi mãi. Bởi lẽ nàng đã không nhớ ra rằng qua khỏi tuổi mười lăm, cha nàng - như mọi người cha khác - có thể đã định đoạt xong việc hôn nhân của nàng, đã hứa gả nàng và có lẽ đã đính ước nàng với ai đó. Chính vì thế mà đêm qua nàng đã mơ thấy những cặp thư cưu. Chính vì thế mà sáng nay cha nàng cho gọi nàng. Làm sao mà không lo nghĩ cho được?

Nàng chợt có ý định đến soi gương để thử xem nàng có thể tạo ra được ảnh hưởng gì đến một người có thể sẽ là vị hôn phu của mình thì nàng thấy mình thật vô lý. Chỉ có chờ đợi mà không biết được điều gì làm nàng sinh ra nghi ngại. Nhưng kỳ diệu thay, nàng tin chắc rằng cha nàng sẽ hỏi ý kiến nàng trước khi quyết định về nàng. Ông yêu thương nàng hơn các chị em gái của nàng và ông đã chứng tỏ tình thương yêu đó trong cái đêm kinh hoàng hồi năm ngoái khi quân Chiêm Thành cướp phá kinh đô Thăng Long. Lúc đó, ông đã đích thân đến tìm nàng trong phòng, thấy nàng đang run sợ nhưng vẫn tiếp tục đưa tay dạo trên chiếc đàn tranh như không có điều gì xảy ra. Cả hai cha con chạy trốn khỏi dinh cơ trong cảnh hỗn loạn. Bên ngoài, trong ánh đuốc bập bùng, đám người chạy loạn xạ. Nhà vua đem theo các vương phi và tỳ thiếp đã vượt sông qua bờ bên kia. Người ta đồn rằng quân Chiêm Thành sau khi đột nhập vào Nghệ An đã tiến ngược lên theo sông Đại Hoàng, một nhánh của sông Hồng và giờ đây chúng đang ở cửa ngõ của kinh

đô. Và cha nàng đã đưa nàng, đi cùng chung cáng chạy nước kiệu thật nhanh làm cho thân thể nàng đau đớn ê ẩm. Nàng không nghĩ đến quân Chiêm Thành đang cướp phá kinh đô và dưới mỗi bước chân chúng đi qua là cảnh tàn phá, tro bụi và xác người. Nàng chỉ nghĩ nàng hạnh phúc biết bao khi cùng đi với cha mình trong cuộc chạy nạn. Dĩ nhiên, nàng thương yêu cha với một tình yêu thương ích kỷ nhưng tình yêu ấy đã đem lại cho nàng một sự minh mẫn mà chẳng cần đến lý luận suy tư. Mặc dù mùa xuân là mùa của việc mai mối nhưng chắc rằng nếu có gì bất ngờ mà cha nàng sẽ đem lại cho nàng, thì cũng không phải là chuyện dựng vợ gả chồng.

Thành ra, nàng cảm thấy hoàn toàn bình thản và cầm bút để hoàn thành bài thơ mà nàng đã bắt đầu từ hôm qua trong khi chờ đợi người ta đến gọi nàng.

* * *

Nguyễn Phi Khanh không biết mình đã kiên nhẫn chờ đợi trong bao lâu ở sân ngoài của dinh phủ. Đột nhiên chàng thấy một cỗ kiệu lớn, xung quanh có lính hầu mang võ khí và nghi trượng, tiến vào một cái cổng khá rộng đủ chỗ cho voi qua. Trước khi vị quan đại thần ngồi trên kiệu bước xuống, Phi Khanh vội tiến đến để chào, vì không còn nghi ngờ gì nữa, chính là đoàn tùy tùng của quan Tư đồ. Tuy nhiên, chàng giữ một khoảng cách thích hợp và cong lưng bái quỳ chờ quan lớn cho phép đứng lên.

Một giọng nói nhỏ nhẹ nhưng răn rỏi cho chàng được miễn lễ và mời chàng đến gần hơn, chàng lùi lại tỏ dấu tôn kính và khi chàng đứng lên, chàng bắt gặp ánh mắt nhân từ của quan Tư đồ, Hoàng thân Trần Nguyên Đán đang đứng trong bộ triều phục rực rỡ dưới ánh nắng, tay cầm gậy.

- Ta có nghe nói về thầy là một thanh niên có nhiều triển vọng lớn - ông nói - Chính vì thế ta đã cho gọi thầy.

Rồi ông mời chàng vào nội dinh.

Các quân hầu đi trước mở những bức màn gấm vóc trước mặt hai người. Họ đi ngang qua những gian phòng lớn có cột và xà sơn son thếp vàng, những vườn cảnh có hồ nước với hòn non bộ, những sân trong với các cây đào đang nở hoa màu hồng đông đưa trước gió. Họ đến tận thư phòng và Hoàng thân đã mời chàng cùng ngồi chung chiếu. Sự giản dị ấy của Hoàng thân làm chàng bối rối. Trong phút chốc, chàng suýt quên mất nghi thức, nhưng rồi để giữ cho hợp lệ "chủ khách", chàng đã từ chối ba lần trước khi ngồi xuống bên cạnh. Hoàng thân bèn truyền cho quân hầu mang nước trà đến. Lúc đó, chàng thanh niên không thể nén được một tiếng thở nhẹ. Quan Tư đồ thấy thế liền nói:

- Thầy hãy bình tĩnh và hãy yên tâm. Thứ hạng của thầy trong kỳ thi hương đã chứng tỏ tài năng hiếm có của thầy. Hơn nữa, các thầy dạy của thầy nói rằng thầy trung thực và chân thành. Vì thế, ta thích thầy hơn những người đã được tiến cử cho ta và quyết định giao cho thầy việc dạy dỗ các con ta và đặc biệt là con gái thứ ba của ta cần hoàn chỉnh kiến thức. Nếu thầy chấp nhận, thầy có thể ở trong dinh này, ngoài những giờ lên lớp thầy sẽ được tự do nghiên cứu và đọc sách trong thư phòng này, tới lui tùy thích.

Hoàng thân đã nói như thế và Nguyễn Phi Khanh không tin tai mình đã nghe những lời ấy vì trước đó chàng đã tưởng đến đủ thứ, đã tưởng tượng ra hơn một nghìn lẻ một tình huống: chàng có thể bị nhốt vào ngục tối, bị đánh một trăm roi hoặc còn bị kết án phải lao dịch cắt cỏ ngựa trên phố "Hàng Cỏ", tóm lại đủ mọi chuyện, ngoại trừ việc được chỉ định làm gia sư cho một thiếu nữ ở hoàng thành mang trong mình dòng máu của các vua chúa nhà Trần?

Chàng đáp lại Đức ông bằng những lời tôn kính nhất và thái độ khiêm cung hoàn hảo nhất rằng đây là một hồng phúc hiếm có, cả ba đời cũng không dễ gì gặp được, và để đền đáp, chàng nguyện đem hết kiến thức và lòng nhiệt thành ra phục vụ. Chàng cảm thấy tự hào, hãnh diện khi nghĩ rằng phúc lộc này đang lan tỏa đến gia đình và quê hương chàng.

Sau khi uống cạn chén trà Tàu trong bộ đồ sứ Bát Tràng, chàng chờ đợi được ban lời tiễn khách thì đức ông truyền lệnh:

- Cho người gọi Cô Ba!

Quay lại phía chàng, ông bắt đầu hỏi han.

Có lẽ Nguyễn Phi Khanh đã đối đáp trôi chảy làm Hoàng thân hài lòng vì nhiều lần ngài gật gù mỉm cười tán thưởng.

Bấy giờ, tiểu thư xuất hiện với vẻ ung dung và tự nhiên của một người đã từng lui tới thư phòng. Khi vừa thấy Phi Khanh, một vẻ kinh ngạc và khó chịu cùng lúc hiện lên trên khuôn mặt xinh đẹp kiêu kỳ của tiểu thư. Nàng trấn tĩnh, lấy lại sự thoải mái và dường như đối với Phi Khanh đó chính là dấu hiệu của các tiểu thư con nhà gia thế:

- Thừa phụ thân, cha đã gọi con? - Nàng cất lời.

Nhìn đôi chân mày vòng nguyệt, đôi má hồng và dáng người yếu điệu, mảnh mai như cây liễu non, Phi Khanh tự nhủ nếu nàng lại hé môi cười, chắc không bút mực nào tả nổi.

Trong lúc Hoàng thân giải thích lý do sự có mặt của chàng trai, khuôn mặt của con gái ngài trở nên thư thái và lấy lại vẻ rạng rỡ thanh thản. Qua đôi mày mềm mại như tơ tằm, nàng hướng ánh mắt đầy vẻ tình nghịch về vị gia sư tương lai của mình. Nàng sẽ nghĩ điều gì đây? Phi Khanh tự hỏi, và càng ngắm nhìn nàng, lòng chàng càng xao xuyến.

Khi quay về nhà họ Trương, Nguyễn Phi Khanh dường như là một hồn ma từ chốn cửu tuyền trở về: tâm hồn chàng rất xao động. Lũ trẻ con trong nhà reo hò sung sướng được gặp lại chàng nhưng rồi chúng khóc lóc, kêu than khi biết thầy giáo từ nay phải vào sống trong hoàng thành để dạy học cho một cô học trò, độc nhất, dù đó là một bà quận chúa! Buổi tối hôm đó, chàng tổ chức bữa tiệc chia tay xứng đáng với gia đình họ Trương và tiêu sạch món tiền ít ỏi của mình. Chàng uống rượu nếp và nhận những lời cầu chúc chân thành hay chỉ là hình thức của mỗi người. Phúc thay cho đứa con hiếu hạnh và kính cần, biết trợ giúp gia đình khi Hoàng thiên cất nhắc.

Cũng như đêm hôm trước, chàng không thể ngủ được. Nếu việc nhậm chức gia sư cũng như mọi khả năng thán phục trước vẻ duyên dáng của cô học trò quý phái có làm cho lòng tự ái của chàng thỏa mãn, thì trong một sự chuyển hướng lạ lùng, giờ đây nó như biến mất và chàng cảm thấy một tình cảm phức tạp mà người ta không dễ gì xóa bỏ được trong nháy mắt. Trái lại, Phi Khanh không phải là một đầu óc nông cạn để vội vàng kết luận từ một ấn tượng mà thôi, chàng đã phải trải qua năm đêm dài thao thức mới nhận ra được rằng tình cảm căn cứ vào một cái gì như là định mệnh: một biến cố không thể đảo ngược vừa xảy đến. Trong cõi trần này, đối với nhà nho, chỉ có đức hạnh là quan trọng, thế mà số mệnh đã đẩy chàng lao vào biển công danh đầy sóng gió và đá ngầm hiểm hóc. Chỉ cần nghĩ lại cái cách mà tiểu thư con quan Tư Đồ đã chào chàng như muốn nói rằng: "Giờ thì chỉ có hai chúng ta thôi!" cũng đủ làm cho chàng bối rối không biết ứng xử thế nào. Cho dù Hoàng thân có lòng nhân từ đã hứa, chàng không thể ra vào chốn Hoàng thành theo ý mình, cũng không đi về quê hương vào các kỳ lễ hội mà không gặp những trở ngại khó lòng vượt qua. Chàng đâm ra hối tiếc vì đã đổ đầu khóa thi hương thay vì chỉ đứng vào một thứ hạng khiêm tốn để chàng còn được hoàn toàn tự do. Cuộc sống trong Hoàng thành, như hôm trước chàng đã thoáng thấy, dường như có thể so sánh với một vờ tường bao gồm những điệu bộ và dáng vẻ bên ngoài. Thế nhưng, chàng thờ dài, một thiếu nữ đẹp như tiểu thư này, nhan sắc làm nghiêng thành đổ nước, chàng tin rằng mình chưa từng gặp được một ai!

Giờ Mão⁷ đến, đã thấy chàng có mặt giữa những cây cảnh trong sân giữa và đang thong thả đi

vòng quanh bể cá.

Dần dần, khu phố thức dậy, chàng nghe tiếng trẻ con gọi nhau từ nhà nọ sang nhà kia, các cậu học sinh chạy qua những cổng phường mà người ta vừa mở. Những mảnh ván cửa trượt của các cửa hàng lướt nhẹ. Ở đằng xa, những người bán hàng rong đầu tiên bám riết theo khách hàng và trong đường phố gần đó, những chiếc xe bò nghiêng vành xe giữa mặt đường. Trong khu dân cư của kinh thành này - mà sáu mươi một khu phố còn quen thuộc với chàng hơn cả làng quê - giữa đám dân làm thợ thủ công, thương nhân, nông dân và nho sinh, có cả những ngoại nhân từ Chiêm Thành, Trung Hoa, Chân Lạp và Xiêm La đến, Phi Khanh biết cách phải ứng xử thế nào, dù chàng chỉ là một anh chàng dân tỉnh lẻ. Còn ở giữa một gia đình đại quý tộc, chàng không biết gì về cuộc sống, về phong tục tập quán của Triều đình và những mưu đồ của nó. Vả lại cả cách dạy dỗ một tiểu thư quý tộc đối với chàng cũng chẳng thuận lợi gì nếu căn cứ vào ánh mắt chế giễu của nàng.

Đưa tờ giấy đến mức nước từ bồn nước giặt náy mình khi nhận ra chàng. Một lát sau, Phi Khanh nghe thấy tiếng đưa tờ giấy cười ở nhà trong vì nó ngỡ ông gia sư là một bóng ma.

Chàng cũng phải bật cười.

CHƯƠNG 2

Trong những ngày đầu tiên đến ở hoàng thành, không có điều gì chứng tỏ sự lo sợ của Phi Khanh là đúng. Trái lại, sự thay đổi chỉ có lợi cho chàng.

Hoàng thân Trần Nguyên Đán đã sai người dọn sẵn cho chàng một căn phòng trong một cánh của dinh thự, khác hẳn với căn gác xếp trên nhà kho mà nhà họ Trương dành cho chàng. Đó là một phòng rộng và sâu được một cầu thang với hai bán lan can trang trí hình rồng dẫn tới. Những tấm sáo nhẹ che kín các khung cửa sổ mà trong mùa này, các tấm giấy phết dầu đã được tháo gỡ. Những cây cột nhẵn bóng như cổ của các thiếu nữ được đặt trên những bệ đá chạm trổ như người ta thường thấy trong các ngôi chùa, và khi chàng ngược mắt lên nhìn sườn nhà nâng đỡ mái chống lại gió bắc với những song gờ trên mái chạy thành đường uốn cong, chàng cảm thấy rất an toàn. Nhưng điều khiến chàng phải ngạc nhiên là dường như có một ai đó lưu tâm chú ý tạo ra ở đây một bầu không khí thuận lợi cho sự học tập và suy tư.

Thật vậy, ngoài cái sập gụ trái chiếu hoa, những bức bình phong và một rương để đựng quần áo, chàng còn có một bàn viết, một ống bút đựng đầy bút mới tinh, một cái tráp đựng thuốc hút và giấy, một túi thơ, mấy cái đèn châm đầy dầu và có cả một đồng hồ nước bằng đồng. Khi Hoàng thân cho chàng một đĩa tơ gái nhỏ, mà theo ý chàng là để giúp chàng khỏi chậm trễ trong mọi lúc, với ngòi bút viết phóng nhanh, chàng đã làm một bài thơ ca tụng lòng quảng đại của vị chủ nhà.

Tuy nhiên, Phi Khanh có cảm tưởng kỳ cục là bài thơ đề tặng Hoàng thân, dù đó là những câu thơ tự phát tỏ lòng biết ơn, thì Hoàng thân lại không phải là người đáng được đón nhận chúng. Chàng có hỏi con Liễu, đĩa tơ gái nhỏ, nhưng nó chỉ cười lấy tay che miệng.

Những lúc lui tới từ nơi trú phòng cho đến phòng học của dinh thự, những ngày đầu, chàng gặp rất ít người. Nhưng tất cả đều chứng tỏ với chàng thái độ lịch sự nề nếp và sự rộng lượng khoan dung mà người ta dành cho các nho sĩ trong triều đình nhà Trần. Được quan Tư đồ bảo trợ, Phi Khanh cho dù không có kinh nghiệm đi nữa, cũng đủ sáng suốt để biết rằng dưới những cái vẻ bề ngoài ấy, chàng cũng bị những người ao ước địa vị của chàng và phe đảng của họ ganh ghét. Do đó chàng phải cẩn trọng hơn và tránh không phạm vào sự vụng về nào có thể làm cho mình trở thành mục tiêu để người ta nói xấu và chế giễu. Trong chiếu áo dài đen vá lại đã khá cũ kỹ, đội chiếc mũ nho sinh, chàng bước chân một cách dè dặt, nghiêm trang và có những thiếu nữ vẫn thường đưa mắt nhìn theo chàng sau những tấm lưới mắt cáo.

Tuy nhiên, một sự kiện không ngừng làm chàng phải thắc mắc.

Từ buổi sáng đáng ghi nhớ ấy, khi tiểu thư của Hoàng thân Trần Nguyên Đán xuất hiện trong thư phòng trước mặt chàng với vẻ khó chịu mà nàng đã mau chóng chế ngự được, dường như chàng chưa được thoáng thấy nàng. Dù không muốn, chàng cũng cảm thấy bức bối. Chàng chẳng là thầy của nàng sao? Trong lúc đang dạy học cho các anh em trai nàng, nhiều lần chàng nghe tiếng chân của nàng nhẹ nhàng dừng lại trước cửa, một lúc rồi rồi bước. Một lát sau, chàng nghe thấy tiếng cười giòn giã từ vườn vang lên, nàng đang chơi cầu với các cô chị ở đó.

Được giao trách nhiệm dạy dỗ cho cô tiểu thư là chính, Phi Khanh tự hỏi không biết giải quyết ra sao. Một mặt, chàng quá kiêu hãnh nên không hỏi tiểu thư Trần Thị Thái lý do gì mà không thêm đến lớp, và mặt khác, chàng không dám than phiền điều ấy với Hoàng thân mà chàng thường thoáng thấy trở về sau các cuộc họp ban đêm, khuôn mặt mệt mỏi và lo âu.

Bởi lẽ trong ít lâu nay, tình hình đất nước càng sa sút. Phi Khanh tin chắc như thế khi nghe người này người nọ nói trong các lần đi dạo chơi nhàn tản trong Hoàng thành. Các cuộc nổi loạn của tá điền và nông dân nổ ra liên tiếp. Triều đình phải gửi các đội vệ binh ở kinh đô đi dẹp loạn vì các đạo quân ở các

phủ tỏ ra ngày càng kém hiệu lực. Người ta nói rĩ tai nhau rằng việc cung cấp binh lương đã gây khốn khổ cho người nào có ruộng lúa, nương dâu hoặc ao cá và kể từ năm ngoái, cho cả những người không có gì, rồi sau đó việc mộ quân gặp phải sự chống đối đến nỗi người ta phải động viên cả các sư sãi. Đây là cơ hội tốt nhất để một số người trong triều chế giễu ra mặt các kẻ được gọi là tu hành. "Những kẻ khoác lác tinh ranh ấy" - họ nói – "đã quên đi giáo huấn về sự đau khổ và hư vô mà chỉ lo lằng sao cho có nhà cao, vườn rộng, có thật nhiều vàng ngọc và tôi tớ". Đáng cái đời cho bọn chúng, giờ đây chúng cũng bị bắt buộc lợi bùn như đám dân quèn! Rõ ràng là từ các cuộc khởi nghĩa nông dân đó, triều đại đang đánh mất niềm tin nơi người dân khốn khổ và cũng với niềm tin ấy, nó đang đánh mất mệnh trời! Về phần mình, Phi Khanh nhất trí với câu nói làm vui lòng mà Hoàng thân thường nói với các con ngài: "đọc thiên kinh vạn quyển phòng có ích gì nếu nay tóc cha đã bạc trắng mà cha không làm cho vận mệnh của dân tộc tốt đẹp lên!"

Thật vậy, Phi Khanh tự nhủ khi dân tộc đang chịu trăm ngàn nỗi khổ, quan tâm đến một tiểu thư không chịu đi học phòng có ích gì? Chính vì thế, chàng không nói gì cả. Cũng không ai lưu tâm đến sự vắng mặt lâu ngày của tiểu thư mà cũng không ai cáo lỗi chàng về việc đó. Cho nên, trước những người anh em của nàng, những cậu trai đã quá tuổi để chớm, đôi lúc chàng phải chỉ trích cái thói tự mãn và lười biếng của những người tự cho mình là vượt lên trên, không cần kiến thức. Chàng thậm mong rằng lời ám chỉ này sẽ được nói lại cho nàng.

Tuy lời ám chỉ có làm cho niềm hãnh diện bị tổn thương của nhà mô phạm được nguôi ngoai, nhưng một khi trở về phòng mình, chàng run sợ vì người ta hẳn sẽ bóp méo lời lẽ theo một cách nào đó lúc kể lại cho nàng. Hay là nàng coi chàng như một ông thầy trong đám thầy giáo tầm thường không hơn không kém. Những người này dưới bề ngoài đạo mạo, che giấu một kiến thức ít ỏi, chạy chọt khắp nơi ở thôn quê, cố lập ra một ngôi trường để dạy dỗ các đứa trẻ quê mùa bằng roi vọt. Cứ tưởng tượng như thế là làm cho chàng tức điên lên, không tài nào ngủ được. Chàng ngồi mãi trước cái đồng hồ nước suốt năm canh để suy nghĩ về thái độ chàng phải đối xử với nàng, nếu cuối cùng, ngày nào đó, nàng bước chân vào phòng học và đó là giả sử như có một lúc nào đó nàng sẽ đến. Điều tệ hại nhất là nàng đã gây ra một cơn bão tố tình cảm bức tức mà chàng cứ tưởng rằng không bao giờ mình lại có thể như vậy. Thật vậy, từ ánh mắt đầu tiên, chàng biết rằng sự hiện diện của nàng sẽ gây cho chàng nhiều khó khăn, còn giờ đây sự vắng mặt của nàng lại tạo ra những khó khăn lớn hơn.

Trước kia việc sôi kinh nấu sử⁸ chiếm hết mọi thời giờ, chàng đâu còn thời giờ dành cho phụ nữ, thành ra về vấn đề này chàng như bị chìm ngập trong vực thăm lúng túng. Một người lịch lãm chắc chỉ coi đó là sự làm dáng tinh quái, thì chàng lại thấy đây là một hình thức khinh thị cố ý. Chàng không hiểu gì về sự tránh né của tiểu thư Trần Thị Thái và sự vui vẻ quá đáng khi nàng đi dạo chơi trong vườn bên dưới cửa sổ phòng học. Chàng cũng không hiểu việc tiểu thư đi đâu cũng dắt một con hầu mang theo một giỏ sách. Chàng đã theo dõi chữ nghĩa của nhà nho, chàng là một nhà nho, chàng biết rõ lịch sử xưa và nay nhưng không biết cư xử thế nào trước phụ nữ. Chàng tin rằng đây quả là một chuyện nực cười, chàng ước ao được tỏ bày điều đó với một ai. Chỉ có điều, ở hoàng thành, chàng không có một người bạn thân thiết nào.

Tình trạng đó kéo dài trong hai mươi ngày, rồi buổi sáng ngày hai mươi mốt, tiểu thư Thái vào lớp thật trễ cùng với đứa thị nữ và đến ngồi ở hàng ghế đầu tiên.

Đứa học trò có giọng đọc tốt nhất đang đọc một trang trong sách Kinh Dịch. Mọi việc xảy ra như Phi Khanh đã thường tưởng tượng trong những đêm mất ngủ. Vị trí cao trọng của chàng trong Tứ Đại⁹, chàng đón nhận rất lạnh lùng cái chào kính cẩn của nàng và ra hiệu cho cậu học sinh tiếp tục đọc. Sau đó mọi khuôn mặt, trừ khuôn mặt của tiểu thư, cúi xuống trang sách, chú ý nghe Thầy giải thích, vì đây là một đoạn văn khó.

Trong thời gian chàng chú giải dài dòng và tỉ mỉ để tránh những cách giải thích sai lạc, ánh mắt của cô tiểu thư không rời khỏi chàng dù đó là ánh mắt kinh ngạc, lo âu, thán phục hay chế giễu. Phải chăng nàng hiểu học hơn cách nàng biểu lộ từ trước đến giờ? Chàng nghĩ thầm như vậy, tuy bề ngoài vẫn thản nhiên. Sự đột nhập của nàng vào lớp học bất chấp các tục lệ chẳng đáng phải cho một bài học nho nhỏ hay sao? Dù gì, chàng cũng để cho lớp học tiếp tục theo truyền thống tức là người ta phải học những sách nền tảng, kể đó là lịch sử và các truyện ký (kinh - sử - truyện). Do đó lớp học bắt đầu bằng lịch sử nhà Tống, rồi tiếp tục bằng một bài thơ của Chu Văn An dường như để tặng cho buổi sáng mùa xuân hôm ấy một cách thơ ngây:

Bách huân bán lãnh trà yên yết.

Khê điều nhất thanh xuân mộng tàn.

(Mùi khói thông sắp hết, khói trà đã tắt?

Một tiếng chim bên suối làm tỉnh mộng xuân)

Khi ba tiếng chiêng vang lên, các học trò đứng dậy ra về, Phi Khanh yêu cầu tiểu thư nán lại chốc lát. Tiểu thư ngạc nhiên nhìn chàng rồi với sự tự tin thường lệ, nàng cho đưa thị nữ về trước và chờ đợi.

Khi tiến đến gần nàng với vẻ mặt nghiêm khắc, Phi Khanh không thể không thán phục vẻ mảnh mai của thân hình nàng, tay chân nàng duyên dáng và dung mạo nàng khoáng đạt hồn nhiên như con chim sẵn sàng cất cánh. Chao ôi, có phải tạo vật có thân thể nhẹ nhàng ấy, nhẹ nhàng như chiếc lá đang rơi đã giầy vò chàng bao đêm? Nếu trái tim chàng đang rung động, thì khuôn mặt chàng tươi tắn nhưng lạnh lùng như băng giá.

- Đối với một người lúc nào cũng sống trong triều đình - chàng nói - thì một tên cử nhân quê mùa chắc hẳn là một cái gì không chịu nổi. Thế là tiểu thư đã đến, đã nghe và thấy sau khi bắt người ta chờ đợi lâu ngày. Tôi chỉ hy vọng rằng sự hiện diện của tiểu thư ở đây hôm nay không phải là hậu quả của thói bốc đồng phù phiếm và ngày mai tiểu thư sẽ trở lại lớp học đúng giờ.

Ngay từ câu nói đầu tiên, tiểu thư Thái đã đỏ ửng, mái tóc mây của cô trĩu xuống, những sợi tóc mai vẫn được cắt tỉa mỗi sáng như bị nhiễm điện và ánh mắt cương nghị của cô tối sầm lại, tuy nhiên cô mạnh dạn trả lời:

- Thưa thầy, thật đáng tiếc nếu thầy có những ý nghĩ xấu xa như thế về em. Khốn nỗi quả thật vẻ bề ngoài làm cho em bị kết tội oan. Nhưng làm sao em vừa có thể đến lớp vừa an ủi cha em đi họp đêm trở về mệt nhọc và lo âu?

- Tốt lắm! - Phi Khanh lạnh lùng cười nhếch mép - Nhưng có phải sự mệt nhọc và lo lắng của Đức ông, lệnh tôn cũng làm cô vui vẻ đùa giỡn trong vườn đấy chứ?

Chàng ngâm thơ nghĩ rằng nàng sắp sửa xấu hổ đến chết được. Nhưng vẻ rạng rỡ của sự chiến thắng lóe lên trong đôi mắt mà nàng vội vàng cup xuống một cách kín đáo làm chàng mở mắt. Nàng giễu cợt mình, chàng tự nhủ, thế đấy, các tiểu thư trâm anh và giàu có giải buồn bằng cách chế giễu người khác!

"Không một hành động, cử chỉ nào của mình mà chàng ta không để ý đến", tiểu thư Thái phẫn khởi tự nhủ. "Người nào ở trong triều đình dám thừa nhận như thế, còn chàng ta lại nói ra điều ấy". Khi nàng nhìn chàng lần nữa, chàng đang thu xếp sách vở và các vật dụng, không còn quan tâm đến nàng nữa.

Giờ đây, niềm vui ấy đã đủ cho nàng rồi, nàng xin cáo từ và đi tới chỗ Thị Nghi đứng ở dưới hành lang.

- Bài thơ của Chu Văn An làm cho chị muốn đi dạo trong vườn - nàng bảo - Trời đẹp quá, hoa đào

sao mà dễ thương đến thế. Em hãy để sách vở đó và theo chị.

Nàng đi từng bước nhỏ, và ngón tay nàng vò cái dải thắt lưng dài bằng lụa. Nàng có ý định theo dõi từ xa chàng thanh niên đang trở về phòng. Nàng thấy chàng xa dần giữa những hàng cây và cảm thấy thích thú quan sát chàng mà chàng không hay biết. Niềm thích thú ấy cũng giống như niềm thích thú nàng có trong suốt mười lăm ngày nàng tránh mặt chàng. Không khí dưới các cây đào mát dịu như tráng men sứ.

- Thừa công nương, vị tôn sư đó được bao nhiêu tuổi xuân rồi? - Thị Nghi hỏi.

- Chị không biết, có lẽ hăm một hoặc hăm hai.

- Ông ấy có vẻ buồn và cô đơn. Theo ý của em, ông ấy cần có một người thương để chia sẻ những nỗi ưu tư.

- Em cần gì phải bận tâm về việc ấy!

Dáng người cao và mảnh mai của chàng sắp khuất hẳn sau cánh cổng mà nàng không thể mạo hiểm vượt qua. Chàng cô đơn, nàng tự nhủ, ngạc nhiên vì trước nàng, một người phụ nữ khác đã có nhận xét đó. Nàng liếc mắt nhìn Thị Nghi. Phải nói rằng, đứa thị nữ mạnh khỏe này cũng đang đau khổ vì phải xa quê hương.

- Nào về thôi!

Nghĩ đến buổi chiều dài dằng dặc đang chờ đón mình, nàng ước ao cái đồng hồ nước sẽ trở nên như điên loạn, điểm ngay giờ học của ngày mai. "Thế ra mình hồi hỏ gặp lại chàng đến thế thật sao?" - nàng tự hỏi trong khi Thị Nghi nhặt lại giỏ sách vở rồi cả hai bước vào dinh thự mát mẻ - "hay chỉ vì ở đây chẳng có gì đáng để mình quan tâm?"

Đêm hôm ấy, Phi Khanh đã tức tối nàng vô lý và phí thời gian đi bách bộ trong phòng bởi vì ngày hôm sau và những ngày tiếp theo, tiểu thư Thái trang điểm như một nàng tiên, luôn có mặt trong giờ học buổi sáng và có khi đến rất sớm.

Chàng chỉ căn dặn nàng đến đúng giờ, thế mà chàng thấy nàng và đứa thị nữ ở trong phòng học trước khi lớp học bắt đầu. Chàng vẫn cho rằng hành động ấy chỉ xuất phát từ tính khí thất thường của nàng nhằm lôi cuốn sự chú ý về mình và sự bốc đồng ấy không thể kéo dài, cho nên chàng tỏ vẻ không nhận thấy và không thay đổi thói quen của chàng mỗi sáng là kéo một vài hơi thuốc缭绕 trong phòng học trống trải, đồng thời suy nghĩ về đề tài sắp giảng dạy. Mỗi sáng, chàng nghĩ mình sẽ bước vào một phòng học trống không nhưng tiếng trò chuyện thủ thỉ của tiểu thư Thái và đứa thị nữ báo cho chàng biết họ đã có mặt trước khi chàng bước qua cửa lớp. Lúc đó, không hiểu tại sao, chàng sung sướng vì mình lại lằm, lằm thêm một ngày nữa.

Rồi một buổi sáng, chàng lắng tai nghe nhưng không thấy tiếng trò chuyện. Chàng nóng lòng, hy vọng băng quơ. Chỉ có im lặng và im lặng. Thế là, chàng bức mình kết luận, cơn bốc đồng của tiểu thư Thái đã chấm dứt.

Ngay lúc đó, chàng thấy nàng ngồi đọc sách một mình trên chiếu. Nàng không nghe thấy tiếng chân chàng đến nên vẫn cúi chiếc cổ xinh xắn. Một vài lọn tóc rơi ra từ búi tóc thả xuống chiếc gáy trắng xanh tạo nên một vẻ xinh đẹp pha nét hững hờ. Nhìn thấy nàng, nhỏ bé và mong manh như thế, Phi Khanh nhớ đến những cánh bèo tấm trên ao nước ở quê nhà và bất giác chàng chìm vào nỗi nhớ quê hương. Cùng lúc ấy, tiểu thư Thái quay lại, bắt được cảm xúc ấy trên khuôn mặt chàng, nàng cúi xuống mặt đỏ bừng.

Không có gì xảy ra thêm nữa. Nhưng kể từ giây phút đó, ánh mắt của vị gia sư trẻ tuổi quyện theo

nàng không ngớt.

Nàng bắt đầu nghĩ đến chàng ngày lẫn đêm đến độ chàng dường như trở thành nguyên khí của nàng. Nàng tìm đến các anh em trai nàng với mục đích duy nhất là nói về chàng, về phong thái rất độc đáo và sâu sắc của chàng, nhưng lại viện cớ là để trao đổi thêm về ý nghĩa của bài học. Nàng còn gia tăng sự chuyên cần và tập trung vào những môn học khó nhất để chứng tỏ nàng không dốt nát hoặc lười biếng như chàng vẫn tưởng và để sau cùng, nàng phải thú nhận rằng mình đã yêu chàng. "Ta yêu chàng!" nàng say sưa lặp lại với mình, chìm hẳn vào một thứ tình cảm mới lạ mà ngay cả thân phụ nàng cũng là một người ngoài cuộc. Dường như nàng đang chia sẻ tâm hồn với các bậc nữ lưu trong các truyền thuyết tình yêu, của công chúa Tiên Dung và nàng tiên Thổ Loan.

Tuy nhiên, điều xác thực đó chẳng những không đem lại cho nàng vạn phúc, mà lại là nguyên cớ cho những nỗi dằn vặt mới: khi thì nàng chỉ thấy giữa hai người những hàng rào ngăn cách không thể vượt qua và nàng than thở. Tại sao số phận trớ trêu lại ngăn cách chàng với nàng đến thế. Có thể nàng đã quên rằng dù sao chàng cũng chỉ là một kẻ tội tở của cha nàng, nghèo nàn và hơn thế nữa thuộc giới bình dân, và điều ấy những kẻ khác làm sao quên được? Khi thì nàng nhanh nhẹn vượt qua những hàng rào ấy, vì quả là một đam mê như thế - và do dòng dõi cũng như do bản chất nàng phải sống mãnh liệt một đam mê lớn - thì xem mọi vật cản tầm thường ấy nào có ra gì. Phi Khanh chẳng phải là một nho sinh xuất chúng đầy hứa hẹn ở khóa thi sắp đến, và sẽ bước lên những chức quyền cao trọng? Nàng nhớ tới vẻ hiên ngang sinh động trong phong thái và toàn bộ con người chàng và đo lường mức độ khác nhau giữa chàng với những thanh niên quyền quý hời hợt nông cạn trong triều mà đôi khi nàng gặp ở nhà cha nàng hay trong các nghi lễ ở chốn cung đình.. Nhưng vừa tưởng đã giải quyết được đôi chút mọi vấn đề, thì câu hỏi tiên quyết mới đặt ra: chàng có yêu nàng không? Một số dấu hiệu chứng tỏ điều đó. Nhưng rồi sao? "Chàng sẽ yêu mình, nàng tự nhủ, chàng sẽ phải yêu mình!".

Do một nét đặc biệt của tính khí kiêu hãnh và ngoan cường, cô tiểu thư càng thao thức đêm đêm, trí tưởng tượng cuồng nhiệt của nàng càng vẽ ra những kế hoạch trốn khỏi khuê phòng, con tim đảo lộn của nàng càng luôn ra những bài thơ nóng bỏng có đến hàng chục bài rải rác xung quanh nàng vào sáng sớm, thì khi có mặt chàng, nàng lại càng bày tỏ một vẻ dửng dưng lạnh nhạt. Không ai có thể tin rằng giọng hát như tan vỡ theo những cung bậc đam mê hòa nhịp với tiếng đàn tranh cũng chính là cái giọng ra vẻ lãnh đạm khi xin gia sư một lời giảng giải.

Đến nỗi Phi Khanh vì thiếu kinh nghiệm về phụ nữ và không biết rõ trái tim mình nên cho rằng từ nay không còn gì ngăn cản chàng làm tròn nhiệm vụ mà Hoàng thân Trần Nguyên Đán đã giao phó. Bởi vì nếu tính chất thất thường của tiểu thư Thái đã dẫn đưa cô đến tình yêu thì nó chỉ thúc giục vị thầy trẻ tuổi phải thận trọng. Vì vậy chàng vui lòng đối xử với tiểu thư quyền quý như nàng vốn là thế và luôn luôn trước mặt chàng vẫn và thế: đó là ái nữ của quan lớn Tư Đồ. Chàng cũng không còn quan tâm đến thói nông của cô học trò bốc đồng ấy và tìm lại được sự thanh thản. Với lòng nhiệt tình mới mẻ và dồi dào, một lòng nhiệt tình không chỉ nhờ Khổng Tử, Mạnh Tử và Lão Tử, chàng tiếp tục hướng dẫn học trò trai gái học hỏi Tứ Thư, Ngũ Kinh cũng như thi phú, văn, sách và các thể loại văn chương khác.

Quên đi ánh mắt chế giễu của tiểu thư Thái, chàng lại tiếp tục cái việc dạo chơi thanh thản trong hoàng thành. Nhờ đó chàng khám phá những điều trước kia chàng biết qua sách vở về sự biến đổi liên tiếp của hoàng thành từ thời xa xưa khi vua Lý Thái Tổ thấy một con rồng vàng bay lên từ những bức tường thành và chọn nơi này làm kinh đô.

Tuy nhiên, nếu chàng say mê vẻ đẹp của vô số dinh phủ với mái dát vàng dát bạc và ngậy ngất trước điệu bộ nhịp nhàng của các đội ngự vệ ở các cổng thành, trước sự dập dìu của các hoạn quan, các thị thần, các quan chức trong những bộ xiêm y và mũ cánh chuồn, thì chàng cũng tiếc nhớ khu thị dân người đi

chen chúc, thuyền chiến và thuyền chài nhấp nhô ở cảng Đông Bộ Đầu, xe ngựa chạy trên đê Đại La. Chàng rất nhớ mùi hương của hồ Lục Thủy buổi hoàng hôn, những cuộc trò chuyện với các vị thầy của chàng dưới bóng mát của trường Quốc Tử Giám và cả những ca lâu mà chàng rất ít khi lui tới. Chỉ sau khi không tìm ra một khuôn mặt quen thuộc nào trong hàng người bất mãn ngày càng nhiều đến đánh chuông ở gác Long Trì trong hoàng thành để kêu oan, chàng mới quay về trong sự cô tịch của dinh quan Tư đồ và lao vào việc học.

Một buổi sáng, giữa nhóm người đến kêu oan, chàng nhận ra mái tóc bôi dầu của thương gia họ Trương mà một đạo chàng đã làm gia sư trong nhà ông.

- Này bác, bác nói cho tôi biết, việc rắc rối nào đã đưa bác tới đây?

Người thương gia ném ánh mắt dữ tợn về đối thủ của mình cùng tháp tùng để việc xét xử được thực hiện nhanh hơn, ông nghẹn ngào vì giận dữ.

- Từ khi ông cử ra khỏi nhà tôi, tôi gặp nhiều điều xui xẻo. Khi ông ra đi, sự may mắn cũng đi theo!

Rồi ông ta kể lại câu chuyện thỉnh thoảng chêm vào lời nguyên rủa. Sau cùng Phi Khanh cũng hiểu ra câu chuyện rắc rối về một thương vụ có liên quan đến một lô nón Mã Lôi quan trọng. Trong vụ này, Trương bị một người đứng trung gian ở tỉnh Hải Dương lừa gạt một món tiền lớn lên đến ba mươi lạng. Tay trung gian kia đã chối phăng: không bao giờ hắn đã nhận tiền cho một vụ buôn bán nón Mã Lôi nào, hắn cũng không bao giờ được ủy quyền của vị Quan lớn thuộc hoàng tộc có độc quyền về món hàng ấy!

- Căn nguyên của tệ nạn còn sâu xa hơn nhiều - Trương nói - tên cướp này được các quan án che chở ghê lắm vì họ nhận tiền đút lót của hắn để cùng nhau che chở cho hắn. Đơn độc với tấm lòng thành, làm sao được cấp cao hơn soi xét?

Tên thừa lại của Bộ hình phụ trách việc ghi các lời kêu oan vào sổ, sắp sửa đi ra thì được báo cáo về vụ việc. Không còn bận tâm, hắn ra lệnh cho thương gia họ Trương viết một tờ khai và ngày khác trở lại.

- Thế đấy - người thương gia mặt xám lại vì giận dữ kêu lên - tên lừa đảo ấy đã bóc lột tôi đến tận xương vậy mà người ta bắt tôi phải chờ nửa tháng này qua tháng khác trước khi mình xét đơn khiếu nại của tôi. Quan trên tha hồ rút tỉa còn dân chúng không biết cầu cứu nơi đâu!

Sau khi đã tận tình góp ý cho bác Trương để bác viết lời khai và đơn từ khiếu nại, Phi Khanh buồn bã quay trở về dinh và làm việc cho tới canh tư. Chàng sửa chữa bài tập của học trò, điểm một dấu chấm hoặc khoanh một vòng tròn trước những đoạn văn mà chàng xét thấy là hay.

Hoa mơ vừa mới hé tàn, bây giờ là lúc hoa đào nở rộ. Dưới ánh sáng trăng vàng vạc, Phi Khanh làm những bài thơ hay ngâm nga những bài thơ cổ trong khi đưa tờ giấy Liễn sửa soạn pha trà hoặc đốt lò hương.

Trong lúc chàng đáp lại tiếng rì rào của gió xuân trong vườn thơm ngát mùi hương bằng những vần thơ đượm tình nhưng nhớ theo đề tài "Mơ màng dưới ánh trăng lúc uống trà", chàng không ngờ rằng qua trung gian từ Liễn đến Thị Nghi, tiểu thư Thái sáng hôm sau sẽ có được bản báo cáo chi tiết về tối nay của chàng. Bản báo cáo mà nàng giả vờ lắng nghe với vẻ sốt ruột:

- Đèn của gia sư chắc cháy lâu! Hoặc là: Đêm hôm qua chắc ông ý viết nhiều!

Điều đó đủ để Liễn phải rót thêm dầu vào đèn hoặc thay bút lông.

Cuộc sống chuyên cần và trầm mặc của Nguyễn Phi Khanh tiếp nối nhau hết tối này qua đêm khác giữa cảnh cô quạnh, không bạn bè để cùng làm thơ, không bạn tình để chung chăn gối. Một buổi sáng sau giờ học, một gia nhân từ nội dinh chuyển đến chàng lời của quan Tư đồ mời chàng đến tham dự bữa tiệc ngày hôm sau. Chàng gia sư trẻ tuổi cảm động đến chảy nước mắt vì quan Tư đồ đã vô cùng lịch sự đối xử với chàng như với một kẻ ngang hàng. Kể từ cuộc tiếp kiến đáng ghi nhớ đầu tiên, chàng chưa có cơ hội gặp lại ông, nếu có thì chỉ từ xa khi ông trở về sau cuộc họp ban đêm đúng lúc chàng bước vào phòng học. Chàng hẳn phải vui mừng có dịp trao đổi một vài lời với ngài nếu những kẻ nịnh hót, những kẻ ăn bám các quan lớn luôn luôn có mặt, còn để cho chàng có cơ hội.

Chàng rất ngạc nhiên khi đến bữa tiệc, những kẻ được mời chính là các học trò của chàng. Chàng còn ngạc nhiên hơn khi biết được rằng bữa tiệc này có mục đích giới thiệu chàng với toàn bộ gia đình của Hoàng thân.

- Tôi lấy làm tiếc rằng bữa tiệc diện kiến này đã không được tổ chức sớm hơn.

Hoàng thân mời chàng ngồi vào chỗ bên cạnh ông trên một cái sập lớn, cùng lúc bà vợ chính thất mang dòng máu quý tộc cũng ân cần mời chàng ngồi xuống.

Lần đầu tiên trong đời chàng, chàng mới được thưởng thức những món ngon vật lạ trên bàn ăn của một gia đình quyền quý. Trước mặt chàng, trên những chiếc mâm quý giá, những bát sứ Gia Lâm đựng đầy thức ăn, chàng nhớ đã thấy những món ăn như thế, dù chưa được đựng tới, tại nhà quan thủ hiến tỉnh chàng vào các ngày lễ Tết. Có đủ ngũ vị và bát trân, trong đó có món thịt đông làm bằng da tê giác, món gỏi bào ngư, tay gấu, chả phụng, yến sào và bào thai beo cùng với các món ăn khác mà Đức Vua thường dùng như người ta vẫn nói.

Nhiều lần, chàng phải nâng cốc uống cạn rượu tiết để tỏ lòng tôn vinh gia chủ. Mặc dù chàng chỉ uống có ba lượt để khỏi mang tiếng là dân ghiền, thứ rượu gồm một phần huyết dê và ba phần rượu nếp ấy làm cho chàng thêm hưng phấn và bạo dạn. Chàng quan sát một lượt các thực khách và sau cùng chàng nhận thấy tiểu thư Thái đang ngồi giữa đám chị em nàng như thế này giờ nàng có phép tàng hình. Tới lúc này, chàng quên hẳn lý do mình được mời và nhìn nàng như ngây dại.

Phải nói rằng nàng "làm đom làm dáng quá sức" như cách người ta thường nói và rực rỡ trong bữa tiệc như một nàng tiên. Một cây trâm bạc thay vì trâm vàng chỉ dành cho búi tóc nhà Vua, lấp lánh như sương mai trên mái tóc đen mượt mà như sơn mài. Hai má nàng phớt hồng như cánh sen và đôi mắt nàng giống như chiếc thuyền đen bỏ neo trên mặt nước sáng ngời. Nàng mặc một áo cánh lót dưới chiếc áo dài, cổ áo cánh khoét rộng, bên trên chiếc yếm màu da cam bằng lụa mềm, thứ lụa do các cung nữ ở điện Long Thủy và Thúy Hoa trong cấm thành dệt và thêu.

Do dăng trí, Phi Khanh suýt đưa bát lên miệng, đồng thời lấy đũa và thức ăn vào miệng như thói quen chàng vẫn làm ở nhà cha mình. Sự thiếu sót ấy trong tục lệ ở đây, tức thì giúp chàng lấy lại sự bình tĩnh. Nhưng cái cử chỉ dừng lại đúng lúc vừa rồi đã không thoát khỏi ánh mắt nhận xét của tiểu thư Thái và các bạn nàng. Chàng thấy nàng đang cố nén lại một tiếng cười sau bàn tay, trong lúc một người em gái của nàng thốt ra:

- Con chim có tổ, con người có tông. Chị hãy nhìn xem anh chàng!

Khi thấy chàng thanh niên lúng túng như thế, sự thỏa mãn vì được dịp trả thù ở tiểu thư Thái đã thắng ý muốn rầy la cô em mình. Thế là tiểu thư bắt đầu cười, Phi Khanh bỗng cảm thấy sự phẫn nộ bắt đầu làm ruột gan chàng lồng lộn lên. Sự phẫn nộ trở thành cơn giận dữ thực sự mỗi khi nhìn nàng. Nàng, trước đó chưa đựng đũa đến món ăn nào, giờ thì lại công khai trình diễn cách gắp thức ăn bằng một đầu đũa, sau đó đảo qua đầu đũa kia, đưa thức ăn vào miệng một cách duyên dáng cố ý cho chàng một bài học về cung

cách đứng ngồi ăn nói.

Không nén lại được, và chẳng chất rượu giúp chàng thêm bạo dạn, đột nhiên chàng hướng về đám thiếu nữ mà rằng: Khổng Tử có nói rằng: "Khi ta còn trẻ, ta sống trong cảnh hàn vi vì thế ta đã phải tập làm nhiều việc nhưng đó là những việc tầm thường".

"Người quân tử có cần phải biết làm nhiều việc không?" - Hoàng thân bổ túc câu trích dẫn đồng thời hướng ánh mắt nghiêm khắc về các cô con gái của ông. - Đúng là phải sợ nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò... và nhất là những học trò nữ.

Gia nhân dọn lên món tráng miệng: nào là bánh trung thu, nào là bánh tro mà người ta thường dùng trong Tết Đoan Ngọ, những mâm trái cây trưng bày khéo léo, rồi chè, mứt kẹo nặn thành hình các loài cầm thú.

Đích thân bà hoàng, chính thất của quan Tư đồ, phục vụ cho ông giáo trẻ. Phi Khanh tỏ vẻ biết ơn sự ưu ái của bà nhưng chàng giống như người cầm phải che giấu sự bất bình phải ăn những món ăn mà nổi đắng cay còn đọng lại trong lòng. Cho tới lúc tiệc tàn, chàng cố không quay nhìn về hướng tiểu thư Thái. Với tâm trạng của chàng lúc đó, chàng nơm nớp e ngại các ca nhi và nhạc công của Hoàng thân lại vào phòng tiệc làm cho buổi dạ tiệc kéo dài ra.

Chàng cảm thấy nhẹ nhõm khi Hoàng thân mời chàng đi qua thư phòng. Chàng khiêu từ bà hoàng chính thất và các tiểu thư cũng như các bà vợ hai, vợ ba, vợ tư và tuần tự các bà kế tiếp mà chính con cái họ được chàng dạy dỗ.

Trong lúc chàng rời chân với một vẻ lịch sự lạnh lùng, tiểu thư Thái cảm thấy tim nàng bị giằng xé giữa hai thôi thúc mãnh liệt: một đằng, nàng muốn nói ra trước mặt mọi người ước nguyện của nàng muốn nâng khăn sửa túi cho chàng và đằng khác nàng muốn hạ nhục chàng một cách khủng khiếp vì sự dửng dưng của chàng gia sư mà nàng đã đoái hoài đến, làm nàng tức giận. Dù tâm hồn đang bị những ý tưởng đó làm dao động, nàng vẫn nhẹ nhàng phe phẩy quạt. Cha nàng cùng với Phi Khanh vừa mới đi khuất sau bức trường gương, nàng đã nảy ra ý định đến gặp họ khi cơ hội cho phép. Khích lệ bởi ý định đó, thế là nàng, quy tụ chừng hai mươi đứa em trai mà trên chúng, nàng có một uy thế không ai chối được. Một lát sau, người ta nghe tiếng nàng hát bài "Mùa xuân trên tháp ngọc".

Mặc dù được Hoàng thân cho phép, Phi Khanh chưa bao giờ tự ý quay lại thư phòng, trong một khoảnh khắc dao động tức khắc được chế ngự, chàng tìm lại nguyên vẹn cảm xúc của lần đầu tiên bước vào chốn này. Cũng với vẻ giản dị dễ mến, Hoàng thân mời chàng ngồi xuống sập gụ bên cạnh ông.

- Chúng ta cứ coi nhau như những nhà thơ! - ông nói và điều đó chứng tỏ ông đã đọc những vần thơ tri ân của chàng - ông vỗ hai tay vào nhau - Các nhà thơ cần hút thuốc để tìm cảm hứng.

Ông chưa nói hết câu thì các gia nhân đã bước vào đặt cách sập gụ ba bốn thước¹⁰ mấy cái điều dóng sang trọng có khảm xà cừ, rồi họ cho thuốc vào và châm lửa trước khi đưa những the điều dài bằng rế trúc đến gần miệng người hút. Sau đó, họ quỳ gối và che giữ ngọn lửa từ xa. Trong đời chàng, chưa bao giờ chàng được hút thuốc một cách sang trọng như thế vì ống điếu của chàng là thứ làm bằng gỗ tạp của nhà nông và dân chài. Suốt mấy phút dài, chàng lắng nghe tiếng nổ điếu kêu ục ục. Phi Khanh không nói cũng không nhìn thẳng vào người đối diện, chàng hít vào những hơi dài sáng khoái.

- Thơ của thầy có nhiều "ý tại ngôn ngoại" - sau cùng Hoàng thân nói bằng một giọng xa xôi - Tôi xin thầy hãy sáng tác một bài thơ để tôi họa lại.

Lấy giấy và mực ra, Phi Khanh làm ngay. Vì sự sỉ nhục chàng đã hứng chịu trong bữa tiệc như khơi thêm nỗi sầu nhớ quê và cảnh đầm ăm dưới mái gia đình nên những tình cảm này tự nhiên bộc phát

dưới ngọn bút tài hoa của chàng.

- Cảm hứng của thầy tự nhiên và chân thật - Hoàng thân nói - vận và lời độc đáo, có thể làm mẫu mực. Tôi sẽ họa lại theo đề tài ấy.

Phi Khanh đọc đi đọc lại bài thơ họa của quan Tư đồ với sự ngạc nhiên và thán phục. Bài thơ gói ghém ước mơ của quan Tư đồ muốn treo mũ ở cửa đông môn để quay về miền sơn dã. Ông muốn đổi mũ nhà quan để đội vào nón lá, chân đi hài cỏ, đóng cửa không tiếp những người khinh thường đạo lý, tự mình trồng rau, câu bắt trắng sao và cày bừa mây khói.

- Thừa đại quan - Phi Khanh nói - dường như đại quan chưa từng rời khỏi cõi yên hà. Thơ của đại quan quả đáng bậc thầy. Xin ngài tha thứ cho một kẻ thất phu chưa từng ra vào nơi cung khuyết - chàng nói tiếp, và không dám động đến những điều mà chàng đã biết hoặc tưởng mình đã biết về vị trọng thần, qua đám học sinh của mình - nhưng chỉ dám hỏi rằng làm thế nào để những người như Y Doãn, Chu Công có thể trở thành những người như Sào Phủ, Hứa Do?

- Ngày xưa - Hoàng thân trả lời - Vua Nghiêu và Vua Thuấn buông tay áo xuống, trị an thiên hạ thế mà đất nước được thịnh trị. Thời buổi ấy đã qua rồi.

Hai người im lặng hút thuốc một lúc. Một con suối ầm khuất ở một nơi nào đó như âm vang với tiếng ục ục của bình thuốc lào. Sau khi cho thêm thuốc vào điếu, các gia nhân lùi lại và rút lui khi Hoàng thân đưa tay ra lệnh cho họ.

- Mặc dù chúng ta biết nhau còn rất ít - Hoàng thân nói tiếp - sở thích văn chương lại giống nhau và tính tình xứng hợp. Thầy quyền luyến làng Nhị Khê của thầy cũng như tôi quyền luyến núi Côn Sơn, chính vì thế thầy có thể hiểu được ước vọng của tôi muốn lui về với từng cúc nơi cổ hương.

- Tại hạ chia sẻ tình cảm ấy - Phi Khanh nói - tuy nhiên xin đại quan nhớ lại rằng ngài và gia quyến của ngài đã hết lòng vì đại nghĩa. Trong khi kẻ tôi tớ của ngài, chàng nói tiếp với vẻ u uất, chỉ là một nông dân nghèo hèn tài sơ, trí thiếu, không có ích gì cho xã hội.

Một nụ cười nhẹ nhàng lướt qua ánh mắt của Hoàng thân:

- Có phải thầy muốn cho tôi hiểu rằng thầy không thật sự là nhà giáo? - Ông nói với giọng tình nghịch. - Nhờ Trời, thầy không giống những nhà nho tân trào, tô điểm mình với kiến thức như ngọc trai nhưng khi đã được tiến cử vào một chức vụ cao thì họ tách biệt khỏi quần chúng và khinh rẻ họ - Ông im lặng một lúc lâu trước khi nói tiếp - Đã từ lâu rồi công danh phú quý đối với tôi không khác gì dòng nước trôi đi. Tóc tôi nay đã bạc trắng trong việc thi hành quyền bính và tôi đã đọc nhiều sách nhưng phỏng có ích gì nếu khi quay đầu lại, tôi thấy then mình với khách hoàng quan¹¹. - Ông đẩy xe điếu dài ra và nói tiếp thì thầm như với chính mình - trước mắt tôi, chỉ toàn những điều phiền não!

Những lời nói sau cùng này chất chứa đầy nỗi đắng cay và đe dọa làm cho Phi Khanh dựng tóc gáy, tuy nhiên chàng cảm thấy bớt băn khoăn vì ý nghĩa những lời nói ấy đối với chàng vẫn còn chưa rõ. "Nếu mình không biết gì càng tốt", đầy sợ hãi chàng tự nhủ lòng và đồng thời sự đối diện với con người khó hiểu này, một người từng nắm quyền sinh sát trong tay, nay bỗng nhiên tỏ ra rất nhân từ trong nỗi hoài nghi khiến cho chàng ước ao được biết tất cả. Thế là chàng đã dại dột trả lời:

- Khi ảnh hưởng của Đức Vua còn chưa bao phủ, đất nước cần có những bậc hiền tài để giúp đỡ Đức Hoàng Thượng cai trị theo chiều hướng công bằng và nhân đạo. Sách xưa đã chẳng nói rằng: "Nếu người quân tử không hành động theo nghĩa, nhân dân sẽ không có mẫu mực để sửa mình!". Có phải ngài cho rằng lúc này không đáng để hành động? Có phải ngài định từ khước cống hiến để rút... - Hoảng sợ vì sự táo bạo của mình. Phi Khanh ngừng lại.

Điều không ngờ tới là Hoàng thân chẳng hề tức giận. Ông chỉ mỉm cười trước lòng yêu nước nhiệt thành của chàng gia sư trẻ tuổi, thấm nhuần truyền thống nho gia vốn là linh hồn và lương tâm sống động của dân tộc.

- Thầy đang tắm mình trong dòng suối thiện hảo - ông nói - nhưng sách vở của các bậc Tiên Hiền chỉ ra con đường trị nước lý tưởng trong khi chính trị thường đi lạc hướng vào những lối quanh co, ở đó hiền nhân, quân tử bị loại ra khỏi quyền lực. Khi nhân dân xáo động, khi Đế quốc phương Bắc vùng dậy và khi sự nguy khốn từ phương Nam kéo đến, thì triều đại bị lung lay trầm trọng. Trong lúc đó, thì trong đám quần thần của đức Vua, các phe đối lập khích bác nhau, kết bè kết đảng. Những người mà hôm qua còn chiến đấu bên nhau để tái lập nền chính thống thì hôm nay xung đột nhau trong một cuộc chiến một mất một còn, kẻ mạnh hơn dùng ảnh hưởng của mình để loại trừ kẻ khác. Trong những điều ấy, đâu là lợi ích của nhân dân? Nước Đại Việt ta sẽ đi về đâu? Trong lúc lũ sài lang đang quần tụ, tranh đua nhau dùng sự nịnh hót và âm mưu để điên cuồng chiếm lấy quyền lực thì nông dân thiếu đất lại bị sưu cao thuế nặng, họ đang nổi loạn, đề điều hoang phế, việc lao dịch phải ngừng lại bên ngoài những phong ấp rộng lớn. Trước đây việc chi tiêu được tính toán theo mức thu, vào ngày nay, người ta dựa vào sự chi tiêu để định ra mức thu. Một số người leo lên những địa vị cao không có chút tài năng giỏi giang nào ngoài cái tài đánh bóng con người mình. Những người muốn chấm dứt tình trạng đó, có lẽ không có đủ sự khôn ngoan cần thiết để được Thánh Thượng tuyển chọn, nhưng thật ra người ta không thể nói rằng những người hiện đang nghĩ rằng mình lãnh đạo đã chứng tỏ mình có thừa sự khôn ngoan.

Nghe những lời đó, Phi Khanh thấy dường như bức màn đột nhiên được xé toang. Những lời ám chỉ được nói lên những lúc chàng có mặt, những mẩu chuyện tình cờ nghe trong các cuộc dạo chơi khắp hoàng thành giờ đây đã thấy ý nghĩa rõ ràng. Cũng thế, tin đồn lan truyền về các phe cánh đang đối đầu nhau ngay bên cạnh đương kim Hoàng thượng, trong lúc Thái thượng hoàng vẫn tiếp tục đứng từ xa lèo lái là điều có thật! Choáng váng vì những lời thổ lộ như thế và cũng đôi chút lo ngại rằng Hoàng thân có thể hối tiếc đã tâm sự với chàng, Phi Khanh tìm mọi cách khéo léo để bày tỏ lòng tôn kính và trung thành với Hoàng thân. Đúng lúc đó, tiểu thư Thái tìm cách bước vào phòng, theo sau là thị nữ mang khay trà.

- Kia, con cha giỏi quá - Hoàng thân nói khi nhìn thấy con, vầng trán ông trở nên rạng rỡ.

Phi Khanh vốn chẳng muốn gặp lại nàng trong ngày hôm nay, phải tự hỏi chàng đã phạm phải tội gì trong tiền kiếp để cô gái lạnh lùng và kiêu kỳ này bắt chàng phải đền trả. Chàng nhẩn nại ở lại dù chẳng còn cảm thấy thích thú gì. Tuy nhiên, chàng không thể không nhìn trộm nàng.

Ngồi thật duyên dáng trên đôi gót chân, nàng đưa những ngón tay nhẹ nhàng vuốt phẳng phiu một lá trà lấy ra từ một cái hộp bằng đồng, rồi nàng nhanh nhẹn sai thị nữ đặt những ống phóng mạ vàng dưới chân sập gụ và đến phụ giúp nàng bố cau và đảo bình vôi.

Khi cau đã bố xong, mỗi người ngồi qua một bên, cuốn miếng cau có tèm vôi trong lá trà xếp thành đôi cánh chim phượng xinh xắn, tiểu thư Thái ra dấu cho đứa thị nữ. Nó dâng miếng trà đầu tiên cho ông giáo trẻ trong lúc tiểu thư kính cẩn dâng lên cha nàng miếng trà nàng đã tèm, cha nàng mỉm cười đón lấy.

- Nay, con gái của cha - ông nói - con đã tuân thủ đúng nghi thức và đã khéo giải quyết một vấn đề tế nhị về ngôi thứ. Cha nhận được kết quả của những bài học cha đã truyền dạy - ông âu yếm tiếp lời, và không ngần ngại trước mặt một người lạ, gọi nàng với cái tên dịu dàng mà chỉ riêng có hai cha con được biết - cha nhận ra đây lòng hiếu thảo của con, Kiều Mai yêu dấu của cha.

Trong trường hợp này, Hoàng thân chỉ nghĩ đến vị thứ cuối cùng của ông trong Tứ Đại: Trời, Vua, Thầy, Cha và cái cung cách mà con gái rất yêu quý của ông đã khéo giải quyết vấn đề nan giải. Tiểu thư

Thái giả vờ như chỉ thấy trong ý nghĩ của cha nàng một sự ám chỉ về tình nghĩa vợ chồng qua biểu tượng trâu cau.

- Thừa cha kính yêu, nếu muốn con hành động khác đi - nàng nói với ông nhưng lại dán ánh mắt nồng nàn vào Phi Khanh - thì chính con phải là hoàng hậu Chiêu Hoàng!

Hoàng thân cười vui vẻ. Ông đã không nghĩ ra điều đó!

- Đó là dấu hiệu chứng tỏ cha đã già - ông nói - và chẳng bao lâu nữa cha sẽ vào hàng tổ phụ.

Đằng sau cái mỉm cười lịch sự. Phi Khanh vô cùng ngạc nhiên, tự hỏi có phải đó là một lời tỏ tình được ngụy trang nhưng chàng lập tức tự nhủ: "Không, con người kiêu ngạo ấy, không thể có ý đó! Chỉ thêm một cách chế giễu nữa mà thôi. Nàng không là hoàng hậu và dù có là hoàng hậu thì mình không bao giờ là Trần Cảnh!". Miếng trâu chàng đang nhai một cách lịch sự có mùi vị nồng và cay đắng.

Sau việc Hoàng thân bày tỏ tâm can, thì mọi chuyện như vậy là quá nhiều chỉ trong một ngày. Sau một lát, mà chàng thấy vừa đủ lễ, chàng kính cẩn xin phép được lui gót.

Suốt đêm đó và những ngày, đêm kế tiếp, Phi Khanh bị những tình cảm trái ngược giày vò. Tình cảm thân thiết của Hoàng thân vừa lôi cuốn chàng, vừa làm chàng bối rối. Khi thì chàng thấy ở ông một quan Tư đồ đầy quyền lực đã thổ lộ tâm tình với chàng, khi thì chàng thấy một con người đang tức giận vì bị người ta loại trừ. Nhớ lại ánh mắt của tiểu thư Thái làm chàng như bị thiêu đốt, chàng tin rằng mình được nàng yêu, một lát sau chàng không tin như thế và nàng, được giáo dục trong sự quyền quý, đã dùng đến những khuôn mẫu ngày càng tinh vi để cười nhạo một hàn sĩ như chàng. Tóm lại, hết vì Hoàng thân lại vì con gái của Hoàng thân, Phi Khanh đã đánh mất mọi thứ bình an, cho tới sáng, khi chàng thấy nàng sao mảnh mai và trắng muốt như thể nàng từ trong một bức tranh khắc bản bước ra để viết thảo nét chữ trên mặt giấy.

Bấy giờ, một sự thay đổi lạ lùng và quyết định đã đến với chàng: sự chấp nhận mù quáng, và toàn bộ bất cứ những điều gì từ nay có thể xảy đến vì nàng, hoặc nhờ nàng. Chàng cố gắng dẹp bỏ tình cảm ấy nhưng chàng cảm thấy mọi việc đã được quyết định từ muôn thuở ở một biên giới cách chàng rất xa, trước khi chàng là nóm ruột trong lòng mẹ.

* * *

Ngày đêm tiếp nối trôi qua. Sau mùa mận, đến mùa bưởi trĩu hoa. Căn phòng của Phi Khanh chỉ trong một thời gian ngắn được trang trí bằng một cặp lư đồng, hình đôi rùa đội hạc. Đứa tớ gái Liễu nói rằng không biết từ đâu đến như những lần trước chàng thấy có những chiếc bút lông mới, những thỏi mực hảo hạng ở bàn viết, trà Tàu mới luôn luôn thay trà cũ và dầu đốt đèn.

Từ cuộc nói chuyện sau bữa tiệc, Hoàng thân đã có thói quen cho gọi chàng vào lúc chiều tối. Họ nhìn trăng lên, uống trà và làm thơ và chỉ ngừng lại khi nguồn thơ đã cạn và bình trà đã nguội. Bất cứ họ đến nơi nào trong dinh thự mà giờ đây Phi Khanh đã biết hết mọi xó xỉnh, tiểu thư Thái bao giờ cũng tìm gặp họ với đủ thứ mọi lý do này nọ. Đến nỗi gia sư trẻ tuổi không ngừng trông ngóng nàng đến, và giật mình khi nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của nàng, và khi bắt được mùi hương ngào ngạt của hoa bưởi cài trên mái tóc nàng tỏa ra. Giờ đây, qua ánh mắt, nàng bày tỏ với chàng một sự dịu dàng đầy dè dặt. Đôi mắt nàng không nhìn chàng với sự chế giễu khiêu khích nữa nhưng chứa đầy tra vấn. Nàng chứng tỏ sự tài tình và mau lẹ khá lỗi lạc khi làm những câu thơ về bất cứ đề tài nào, vẫn chọn trước là vần nào, làm cho Phi Khanh phải thán phục dù chàng chỉ ngợi khen vừa phải. Những năm sau này, trên con đường lưu đầy giữa hai con trai ông, ông phải nhớ lại thời kỳ đó và vai trò duy nhất mà ông có thể nắm được bên cạnh nàng giữa tuổi xuân tươi đẹp nhất của đời ông.

Khi con gái ông có mặt, Hoàng thân hiếm khi nói đến việc nước mặc dù nhờ các cậu em trai của nàng, Phi Khanh biết rất rõ rằng nàng biết được phần nào tâm sự uẩn khúc của ông. Người ta có thể nói rằng Hoàng thân muốn biến những buổi chiều thơ ấy thành những giờ phút hài hòa tuyệt đối, có thể làm vơi đi các nỗi buồn bực trong khi gánh vác trọng trách của mình.

Vả lại, có một điều lạ lùng: Phi Khanh ngày càng trở thành bạn tâm sự của Hoàng thân thì Hoàng thân càng như hờ hững với việc công. Ông không từ bỏ quyền hành, chính quyền hành dần dà rời bỏ ông. Ông nói không chán về đất Côn Sơn, về những ngọn núi đồi xanh tươi, về tiếng suối tuôn chảy róc rách trên các tảng đá, về những cây đại mà ông đã trồng trong sân chùa, về nơi ẩn dật mà ông vừa mới cho xây cất cạnh đó. Nghe ông nói, Phi Khanh tưởng như thấy được bóng dáng "Núi Phượng Hoàng" từ xa, những con trâu đầm mình trong hồ giữa trưa và dưới chân chàng là những tảng đá lớn phẳng phiu trên sườn đồi sau nhà, nơi mà Hoàng thân mỗi buổi hoàng hôn đến sau khóm trúc xanh ngồi ngâm thơ, vịnh phú... Đến nỗi khi hướng lòng về mảnh đất lý tưởng đó, cách xa những toan tính làm một nhoài ở triều đình một ngày đường bằng thuyền mảnh hoặc hai ngày đi cáng, chàng cũng cảm thấy một nỗi nhớ nhung nào đó. Chàng buông mình vào cơn mơ tưởng những mối tình diễm ảo kín đáo giữa rừng thông, cô thiếu nữ vén áo lên và họ cùng nhau hưởng lạc thú ái ân. Tuy nhiên khuôn mặt của chàng khi đối diện với tiểu thư Thái lại nghiêm nghị và không có một mối bận tâm nào khác ngoài việc học.

Thế nhưng, khoảng cách mà Nguyễn Phi Khanh cố duy trì giữa hai người lại chính là điều quyền rũ con gái quan Tư đồ nhiều nhất, từ khi nàng tưởng đã đoán ra được sự lạnh lùng quá đáng của chàng ẩn giấu điều gì. Ví thử Phi Khanh có cố tình vận dụng mọi chiến thuật để chinh phục nàng, thì cũng không có biện pháp nào hay hơn như chàng đã làm. Nàng nhìn đôi môi đầy đặn của chàng, vành môi hơi nhếch lên như cặp môi của Đức Phật, mà mơ ước được hôn lên đôi môi ấy và khi chàng nhấn mạnh một câu hay một chữ bằng động tác của đôi tay, nàng mơ đến lúc đôi bàn tay chàng, to bản của một nông dân với những ngón thanh mảnh của một nho sinh đặt lên người nàng với biết bao uy lực. Tuy nhiên, đôi mắt nàng ngược lên khi về phía chàng, khi về Hoàng thân, lại đầy vẻ trong trắng, ngây thơ của mặt hồ ban mai.

Tình trạng ấy được hỗ trợ bởi sự có mặt của quan Tư đồ, chỉ khiến cho hai người trẻ tuổi làm bộ như không biết điều mà người nọ thừa rõ người kia biết rằng mình cũng biết. Một tình trạng sẽ kéo dài mãi cho đến lúc quan Tư đồ một tối nọ bắt buộc phải vắng mặt khi ông được nhà Vua triệu vời khẩn cấp. Thế là chỉ còn hai người, trừ bà lão bộc thiu thiu ngủ gần ấm trà, đằng kia dưới mái hiên.

Đêm tràn ngập khu vườn, đầy sự giao hợp bí ẩn của ngàn hoa, và Nguyệt lão đang ngồi xe tơ thắm dưới ánh trăng. Như thế, từ trước tới giờ nàng tự cường được lại chính mình chỉ là nhờ có sự bảo vệ của người cha, thì hôm nay trong cơn gió lốc của những tình cảm và ước muốn trái ngược nhau, nàng bỗng dưng cảm thấy choáng váng. Một hố thẳm mở ra trước mặt nàng và nàng chao đảo trên bờ vực, sắp sửa rơi xuống. Đối diện với Nguyễn Phi Khanh bất động và im lặng, nàng không có phương sách nào ngoài việc lao mình vào làn sóng của những lời tiết lộ, nói rõ ra những điều mà Hoàng thân chỉ nói cách xa xôi. Đằng sau những phe cánh, những tên người xuất hiện, những hình bóng điều hành, Trần Nghệ Tông, Thái thượng hoàng, các nhà nho mới, bằng nhiều mảnh khé, thủ đoạn thay thế các nhà nho cũ, nhiều chất Phật hơn chất Khổng và trên tất cả từ những lời nói ẩn ý, bí hiểm, một người đang nổi lên và làm cho Hoàng thân cha nàng phải vô cùng lo ngại. Con người ấy mà thời vận nhờ vào hai người đàn bà đều là hoàng hậu, có quyền bính¹² từ tay của Thái thượng hoàng, người đã được đưa lên đứng đầu Cơ mật viện: một cái tên đáng sợ mà các kẻ nịnh thần phải sụp lạy khi nhắc đến. Người đó là Hoàng thân Lê Quý Ly!

Nàng càng nói, Phi Khanh càng hiểu rõ hơn những lời tâm sự của Hoàng thân và vui mừng vì nàng đã chứng tỏ lòng tin cậy đối với chàng. Chắc hẳn chàng đã rất ngạc nhiên khi nàng tiết lộ những điều bí mật của Triều đình như thế trong một ngôi vườn vắng lặng và được thế, không phải vì cô học trò kiêu kỳ ấy

có chủ tâm muốn thay bậc đổi vai trong tương quan thầy trò nhưng chỉ vì hoảng sợ trước sự cuồng nhiệt của chính trái tim mình.

Khi, sau cùng nàng đã im lặng, bối rối vì đã nói quá nhiều, chàng bắt đầu cất lời cảm ơn nàng một cách tình nghịch vì đã được nàng giảng giải cho mình. Rồi chàng hỏi nàng một câu mà chàng bận tâm từ lâu:

- Đã bao ngày qua, quan lớn đã lấy lòng hiếu khách quảng đại mời tôi về ở trong dinh thự của ngài, nhưng có phải chính nhờ cô và nhờ một mình cô thôi mà tôi mới được hưởng một nơi ở trang trí hài hòa tươi mát?

Thật tình, nàng không ngờ chàng lại đặt câu hỏi ấy và sự ngạc nhiên làm cho nàng mất hẳn niềm tự tin. Bây giờ, chàng biết hết cả, nàng tự nhủ và không dám nhìn chàng. Nếu chàng yêu mình, chàng phải nói ra! Nếu chàng không yêu mình, chàng cũng phải nói ra! Mặc nhiên nàng đã áp dụng vào trường hợp bản thân mình một bài dân ca mà Thị Nghi đã dạy cho nàng. Trái tim nàng không thể kiên nhẫn được nữa: cha nàng sắp trở về mà sao chàng chẳng chịu nói gì!

Phần chàng, chàng cảm thấy xúc động lạ lùng trước vẻ mặt thất thần của nàng. Một lúc sau, chàng nói với một giọng xúc động đến nỗi nàng bắt buộc phải quay về phía chàng, khuôn mặt còn bối rối.

- Vậy là, Tiên nữ, chính là cô!

Rồi hai bên giáp mặt, họ đứng cùng nhau trong một phút tưởng như dài vĩnh cửu khác nào hai cảnh anh đào run rẩy giao nhau trước làn gió nhẹ. Chưa bao giờ Phi Khanh chiêm ngưỡng cô gái má hồng ấy gần người chàng như thế, cô gái mà ngay từ phút đầu tiên đã làm trái tim chàng xao xuyến. Một niềm hân hoan vô tận làm chàng ngây ngất. Không cầm lòng được nữa, chàng đưa đôi tay về phía nàng, nàng buông ra một tiếng thở dài. Đúng lúc đó, một tiếng làm tan vỡ cái im lặng của trời đêm trong suốt tựa pha lê. Bà lão bộc dưới mái hiên đằng kia làm rơi vỡ khi đem cất khay trà. Phi Khanh lùi lại hai bước, thọc đôi bàn tay vào tay áo.

- Không có gì! - Tiểu thư Thái nói với giọng kiêu kỳ của một cô gái con nhà gia thế.

Ngạc nhiên vì thấy Phi Khanh bất chợt cúi chào, nàng quay người lại: cha nàng, vẫn còn mặc triều phục đang phe phẩy quạt tiến về phía họ.

CHƯƠNG 3

Từ khi nàng biết chắc Nguyễn Phi Khanh yêu nàng, tiểu thư Thái mất ăn, mất ngủ, suốt đêm ăn nói vu vơ ngày cũng như đêm, tìm cơ hội để được mặt đối mặt cùng chàng. Nàng phàn nàn vì không thể trao đổi với chàng trong lớp học buổi sáng và suốt buổi chiều thần thơ mong chờ buổi học sáng ngày mai.

Người và vật đều đổi thay.

Như thế bất ngờ nàng đã già đi, các em trai mà nàng thường điều khiển trò chơi, thành linh trở thành con nít thực sự dưới mắt nàng, còn các chị em gái nàng vốn kiêu hãnh mình là con nhà hoàng tộc, bỗng chốc trở thành xa lạ. Nàng vẫn luôn luôn hết mực kính yêu cha nàng, vẫn là đứa con cứng chờ cha đi họp trở về, nhưng bây giờ ông lại gây cho nàng một thứ tình cảm ngưỡng ngùng. Nàng xấu hổ vì lợi dụng sự tiếp tay vô tình của ông để gặp Phi Khanh trong những buổi tối thân mật, nhưng mặt khác, dù nàng chỉ trao đổi với chàng gia sư một vài ánh mắt, một vài bài thơ, nàng cũng thấy không thể từ bỏ được những điều ấy. Tuy một sự thay đổi đáng kể trong thái độ của Phi Khanh là nàng nhận thấy được kể từ cuộc đối diện tay đôi bị gián đoạn, toàn bộ con người chàng biểu lộ một sự dè dặt cẩn trọng mà ít ra người ta có thể nói rằng thái độ ấy không có gì là táo bạo cả. Tiểu thư Thái vì thế đã khóc lóc đắng cay.

Quả thật, Phi Khanh phải dừng lại sau khi đã tận hưởng đến độ mê mẩn niềm hạnh phúc yêu đương và được yêu đương. Một vùng sáng tỉnh táo xuất hiện ngay giữa cơn điên rồ hạnh phúc. Chàng giải thích sự trở về của Hoàng thân trong buổi tối đáng ghi nhớ đó như một điềm báo, như lời khuyến cáo phải biết thận trọng, sự thận trọng mà sắc đẹp và thiên hướng về thi ca của cô học trò làm chàng quên mất.

"Mình kính thờ cha mẹ mình, chàng tự nhủ, và một kiếp làm người cũng chưa đủ để trả hết ơn sâu nghĩa nặng với cha mẹ. Nhưng gia đình mình là những người nông dân không thuộc một chi họ danh giá nào, trong lúc họ Trần là họ của hoàng gia. Không bao giờ, chàng nói tiếp với một thái độ khiêm nhường cùng cực, họ chấp nhận một cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối như thế. Tương lai nào đang chờ đợi nàng và mình?" Trái tim trong lồng ngực chàng nặng nề như quả mít. Dù sao đi nữa, thì lập luận của chàng đúng đắn: trong câu chuyện này, rõ ràng chỉ mình chàng là có lỗi.

Nhưng, không lúc nào chàng tìm được cơ hội để một mình nói chuyện với tiểu thư. Các em trai nàng luôn bu xung quanh nàng như bầy ong mà nàng là ong chúa. Về phần Hoàng thân, gần như là một sự cố tình nào đó, không một sứ giả nào mang phẩm phục màu tím đến vờ ông đi châu Đức Vua vào những buổi dạ đàm. Dù việc này có xảy ra cũng chẳng ích gì, bởi vì đột nhiên tiểu thư Thái không đến với họ trong những lúc ấy nữa. Phi Khanh đã hoài công trông ngóng tiếng hài theo vang lên trên nền đá, rung động mùi thơm hoa bưởi, chợt nghe tiếng sột soạt của tà áo lụa trong đám tre kéo kẹt, không còn nàng tiên nào xuất hiện ở cuối ngôi vườn với lông mày vòng nguyệt lờ lững giữa bầu trời đêm thu... Chàng cứ ngỡ mình lùi lại mấy tháng, trở về cái buổi mà nàng còn đầy tính thất thường! Cho rằng đó là cách nàng trả đũa cái vẻ lạnh lùng bất đắc dĩ của mình, chàng đau khổ gấp đôi.

Hầu như cùng một lúc, nàng bỏ lớp học buổi sáng.

Theo lời giải thích của các em trai nàng, nàng sắp sửa rời họ để đến sống giữa vùng sơn dã với dân sơn cước, chàng chỉ thấy trước viễn cảnh chẳng lành của một cuộc chia ly. Còn có nghĩa gì việc gọi chàng vào hoàng thành với bao phí tổn để chàng làm gia sư hoàn chỉnh học vấn cho một cô tiểu thư chỉ tiếp hưởng công lao dạy dỗ của chàng trong một thời gian ngắn ngủi. Với vẻ mặt thật tự nhiên, chàng hỏi Hoàng thân về lý do của sự vắng mặt ấy, Hoàng thân trả lời một cách tránh né rằng sức khỏe của cô con gái thứ ba bắt buộc cô phải ở nhà, rồi Hoàng thân vội đi qua một đề tài khác và Phi Khanh không dám hỏi thêm nữa.

Nhiều năm sau, trong lúc đi đày, Phi Khanh phải nhớ lại thời kỳ đó, để mỉm cười cho sự ngây thơ

của mình lúc đó, không hề có một ý tưởng nào về những sự bất ngờ một phụ nữ có thể dành cho mình!

Một buổi sáng, chàng có bằng chứng về cuộc chia ly sắp đến. Chàng khám phá một túi thơ làm rất đẹp trên bàn học gần chỗ đặt bút lông.

Con Liễu mà chàng trông thấy trong sân sau đang giặt chiếu, lần này thú nhận ngay rằng Thị Nghi đã giao cho nó túi thơ từ tiểu thư Thái gửi đến:

- Thừa thầy, có một bức thư ở trong ấy.

Cuộn giấy đầy những nét chữ rất đẹp của cô học trò quý phái, đôi chỗ nét chữ run rẩy theo bàn tay người viết:

Thiếp, tên Thái họ Trần, nàng viết

Từ thừa còn thơ, thiếp đã sống trong lầu son của con nhà phú quý.

Thiếp chỉ buông đàn để lại cầm ngọn bút lông.

Những tưởng việc sách đèn sẽ làm một bằng nhân may mắn?

Thân phận cát đằng, thiếp vui mừng được nương tựa vào các hạ.

Hai ta như hình với bóng,

Nhưng hai ta vẫn chưa trao nhau lời thề hải minh sơn.

Chưa hợp cần giao bôi dưới ngọn đèn hoa chúc

Mà giờ phút chia ly đã điểm

Số phận thiếp khác nào số phận công chúa Huyền Trân

Nâng tay áo thiếp che dòng nước mắt

Từ đỉnh núi cao, nơi số phận bể bàng run rủi đẩy thiếp đưa chân, dòng châu lệ sẽ tuôn rơi như mưa đổ

Lời chào cuối cùng xin gửi lại

Chính vì thế, thiếp dám viết những lời trên.

Đọc những dòng chữ ấy, Phi Khanh đau đớn vô cùng, chàng ngất xỉu trên sập gụ.

Khi chàng hồi tỉnh, chàng đọc đi đọc lại bức thư nhiều lần. Thật vậy, để qua một bên lời tỏ tình nào lòng của Thái, nàng chỉ xác nhận lại, đồng thời nói rõ hơn, một cách xót xa, những sự kiện mà chàng đã biết. Cuộc ra đi lên miền sơn cước, các em trai nàng đã báo cho chàng biết nhưng không giải thích hoặc không biết rằng nó liên quan đến một cuộc hôn nhân có tầm mức quốc sách. Thật vậy, truyền thống chính trị của các triều đại Lý, Trần là củng cố và từ đó thống nhất nước Đại Việt bằng cách gả các công nương quyền quý cho các tù trưởng dân thiểu số để đổi lấy sự phục tùng của họ.

Chàng nhìn thấy lại tiểu thư, mảnh mai như mai non, tiến về phía chàng bằng qua khu vườn lúc hoàng hôn và chàng quận đau từng khúc ruột. Chàng rời sập gụ, buồn bã ngồi xuống đất, dựa lưng vào cột nhà, không để ý đến Liễu đang im lặng quan sát chàng qua đôi mắt lá răm.

Trước đây làm sao chàng có thể tưởng tượng nổi một ngày nào đó số phận của một tiểu thư xa lạ trong hoàng tộc buộc phải hy sinh cho đất nước làm cho chàng phải nhỏ lệ?

Nếu chàng thành thật với chính mình, bởi vì trong thâm tâm chàng đã từ khước mối tình bất khả ấy, thì lẽ ra chàng phải cảm ơn số phận khắt khe đã thay chàng mà quyết định, đồng thời phải nhìn xa hơn để sau cùng được an ủi rằng mình không còn phải run sợ nữa vì nhìn thấy trước mắt toàn những cảnh can qua. Nhưng nàng, đẹp làm sao với sắc đẹp nghiêng thành với tài năng xuất chúng, nàng lại phải rơi vào bàn tay của lũ mọi rợ mặt sắt, mình đầy lông lá nào đó nơi sơn cước. Âm thanh nào để hát ca đối xứng với giọng của nàng?

Trong lúc sự ghen tuông như con rắn đang lồng lộn trong lòng, chàng như bị thiêu đốt bởi thái độ phản kháng chống lại cái xã hội chia giai cấp: con gái hoàng tộc thì bị ép uống hôn nhân, quan lại bị đối xử như khuyển mã và người dân thì như rơm rác. Xã hội đó bắt chàng phải vui mừng vì đành chịu mất má hồng để bảo tồn mạng sống!

Chàng đứng dậy, đi dọc rồi lại đi ngang, bước chân cao ngạo, giận dữ. Tất cả các chỉ dụ và nghi thức của xã hội may mắn thay không dễ dàng cắm rễ trong dân chúng. Từ thời khởi thủy, với cuộc hôn nhân giữa công chúa Tiên Dung với chàng dân chài Chử Đồng Tử, nghèo đến nỗi một cái khố cũng không, phép vua đã thua lệ làng. Như thế những người nghèo khó ít nhất cũng được đặc quyền kết hôn không cần người mai mối, theo sự chọn lựa tự do của mình. Chàng nhớ lại một bài dân ca:

Nay mừng anh mới ra đây

Trầu tươi mở nắp dâng ngay mời chàng!

Nếu nàng chỉ là một thôn nữ bình thường, nàng sẽ cùng chàng quỳ lạy năm lạy trước bàn thờ tổ tiên và bàn thờ ông tơ, bà nguyệt. Kể từ đó cha mẹ chàng sẽ trở thành cha mẹ nàng. Họ sẽ chung chăn, chung gối, chung miếng trầu cay và chung gương lược. Bỗng chốc cơn giận của chàng nhường chỗ cho một nỗi buồn mênh mang kéo dài cả ngày như cảm hứng với bầu trời mây đen vần vũ vì mùa nước lũ đã bắt đầu. Chàng ngồi trên chiếc rương gần cửa sổ, không ăn không uống, trầm ngâm nhưng không thể khóc được cũng như bầu trời chưa đổ mưa xuống được. Những đám mây đen như mực cuộn cuộn trôi qua theo hướng gió Tây, bất tận.

Sau cùng vào buổi tối, mây trút mưa xuống kinh đô, chỉ trong thời gian chưa nhai giập miếng trầu, mưa đã ngập hết các khu vườn trong dinh, các con đường của thị dân trở thành những dòng thác bùn, chảy ngược lại lấp lối vào các cửa hiệu, mưa tước lá các cây cau mảnh dẻ, làm rách tươm tàu chuối, bứt những hoa lựu đỏ, vùi dưới lớp bùn các cây chông cắm trong hào bao quanh hoàng thành, dày xéo tan tành hoa súng trong hồ Lục Thủy. Mưa biến các xe ngựa thành những chiến thuyền và làm thư giãn thần kinh của các cung nữ đang chăm chú dệt vải và thêu thùa trong cấm thành.

Dừng dưng với những giọt nước tạt vào mình, Phi Khanh không động dậy. Nghe tiếng mưa rào rào trên mái nhà như muốn làm bay ngói, chàng cảm thấy một niềm vui ảm đạm, một điều gì đó đang vùng lên giãy nở, đầm đìa trong người chàng thành hàng ngàn rãnh nhỏ như dòng nhựa dồi dào được cơn giông giải phóng.

Giữa tiếng gió mưa tầm tã, chàng tưởng như nghe thấy tiếng ai gọi. Có lẽ Liễu và một tớ gái nào khác đã gọi nhau ở cuối sân. Chỉ có điên mới chạy ra ngoài trong cơn mưa như thế. Vẫn còn nghe tiếng gọi, chàng quay lại nhưng căn phòng tối mò, nên không phân biệt được gì. Chàng toan đứng dậy và suýt kêu lên, bóng một vật hay một người vừa lướt qua cửa sổ đụng nhẹ vào chàng.

- Ai đó? Chàng hỏi, tâm trí tràn ngập những câu chuyện khủng khiếp về loài ma quái mỗ chim, mũi dài thông như vòi voi dùng vuốt quắp vào các thân thể những ai đang ngủ để hút máu.

Nghĩ rằng đó là bóng ma cà rồng đang quanh quẩn bên mình, chàng lặp lại:

- Ai đó?

- Xin thầy vui lòng đừng thắp đèn, một giọng nói phụ nữ bên ngoài đáp lại và chàng nhận ra ngay lập tức.

Tuy nhiên, điều đó không làm chàng yên tâm. Ma cà rồng có thể tùy ý hóa thân thành đàn ông và nhất là thành đàn bà. Chắc chàng phải giết chết người đàn bà ấy. Bằng một bàn tay run rẩy, chàng đốt đèn. Thật là những ý tưởng không xứng đáng với một nhà nho! Chính lúc đó, chàng thấy nàng trên bậc cửa, quần

áo ướt đầm dấn dính vào da và nước từ chiếc dù bằng giấy dầu chảy xối xả đến nỗi chàng thoáng thấy mặt nàng nhợt nhạt xuyên qua nước mưa như một bức màn nước mắt.

- Xin thầy tha lỗi về sự thất lễ này - nàng nói, viện cớ trời mưa và nhân lúc chàng còn ngạc nhiên, nàng tự tiện bước vào. - Xin thầy làm ơn cho em trú mưa trong phòng thầy một lát.

Phi Khanh không biết nghĩ gì, nói gì và làm gì. Rồi chàng cũng ập ứng được: "Cô hãy vào trong đi", hai cánh tay lộng cọng nhìn nàng nhanh nhẹn gấp dù và đưa đầu ngón tay vuốt nhẹ những giọt nước to đang chảy dọc trên má. Mặc dù nàng có vẻ như đã nhúng mình với cả quần áo vào trong Hồ Tây, khăn vắt và trâm cài cùng y phục nàng thật là lộng lẫy. Nhìn thấy nàng giống một cành hoa bị cơn mưa làm tươi tắn, Phi Khanh rùng mình. Chàng muốn nghe lời nàng tắt đèn đi nhưng lại sợ nàng sẽ biến mất đi cùng với ánh sáng. Chàng đứng im như thế để ngắm nàng, thế mà vẫn chưa tin là chuyện thật.

Nàng như đọc được tư tưởng của chàng nên vội vã trấn an: nàng không phải là một bóng ma. Vừa nói, nàng có vẻ muốn tìm vật gì ở xung quanh.

- Xem này - Phi Khanh nói giọng bồi rối - những lư hương của em vẫn ở trước bàn thờ, sự bài trí hài hòa của em vẫn được giữ nguyên.

Nghe những lời đó, nàng nhìn chàng, ánh mắt sáng lên.

Rồi chỉ vào quần áo ướt đầm của mình, nàng hỏi:

- Ở đây thầy có tấm vải nào cho em quấn choàng vào được không?

Không dám đưa nàng chiếc áo cũ kỹ của mình, sau khi tìm kiếm khắp phòng dù biết rằng không kiếm được gì, chàng kéo tấm chăn lụa từ trên giường và đưa cho nàng.

Nàng mỉm cười, không cầm lấy và bắt đầu cởi dây thắt lưng giờ đây chỉ còn là một sợi dây thảm hại. Nàng mau lẹ cởi chiếc áo tứ thân đã dính bùn. Lúc này, Phi Khanh với giọng nói không quả quyết đề nghị nàng gọi đưa tớ gái Liễu và hãy rời khỏi phòng.

- Mất công vô ích, nàng nói với chàng, vào giờ này nó đã ở cách xa. - Nhún nhẹ đôi vai, nàng đã cởi áo cánh ra, và để chiếc váy dài đã cứng lại vì nước tuột xuống, chỉ còn cái yếm màu xanh da trời trên người - Em chỉ cần gặp một mình chàng thôi. Trước khi sổ phận khùng khiếp ấy đè nặng trên vai em, em nguyện hiến dâng xương thịt này cho chàng. Đó là nguyên do em đã đến đây.

Và nàng cởi sợi dây yếm.

Nhìn thấy tấm thân trần mảnh dẻ, chưa từng đụng đến công việc đồng áng hay xốc vác nặng nhọc nào, một tấm thân có nước da mượt mà kêu gọi như cánh hoa mộc lan, Phi Khanh như xiêu hồn lạc phách. Chàng run rẩy. Chàng thu nhặt hết y phục của nàng và cố gắng phủ lên người nàng.

- Tôi sợ em cảm lạnh. - rồi chàng cũng thốt được nên lời.

Phải chăng, chỉ vì có vài lụa đầm nước dính vào ngón tay run rẩy ướt át và ẩm áp trong lòng bàn tay, mà chàng không tài nào rời ra được. Và chàng càng cố phủ người nàng, nàng càng cố gỡ một đầu chăn khỏi tay chàng, loay hoay như thế họ lại càng sát lại gần nhau. Giăng co loạn xạ như vậy làm cái đèn rơi xuống, dầu đổ ra bắt lửa và lập tức ngọn lửa cháy loang. Trong động tác tránh ngọn lửa, hai người áp sát kề nhau đến nỗi một lưỡi gươm cũng không len vào tách rời được. Nàng nép vào mình chàng và run lên, tưởng chừng như cái mãnh lực đã thúc đẩy nàng đến đó bỗng chốc rút cạn. Nhưng trong ánh lửa chập chờn rồi vụt tắt, chàng thấy trong mắt nàng rực lên sự thách đố.

Đúng lúc đó mưa lại trút xuống mái nhà, một ngọn gió mang nước mưa ủa mạnh vào cửa sổ, ập vào đầu chàng dấy lên sự khát khao hoang dại muốn xé xác cái mớ dụn dẹt hết chịu nổi đang hỗn hển

trong tay chàng. Trong giây phút tối hậu ấy, nàng lão đảo, nhưng chàng đã bế xốc nàng lên vật ngửa đặt lên mặt chiếu trơn mát như thể nàng bị một cơn lốc xoáy cuốn đi. Một tay chàng cởi áo mình, còn tay kia chàng ghì chặt nàng. Chàng cảm thấy nàng vận người và chống cự với một sức mạnh dữ dội làm chàng ngạc nhiên. Rồi thình lình chàng cảm thấy nàng không rên rỉ như nín thở, người cong cứng và cứ thế mãi cho tới lúc phút chốc một tiếng kêu như đâm máu đào, từ bụng vọt lên bật ra trên miệng nàng khi đã quá muộn. Bởi vì không có gì, kể cả vệ binh của Hoàng thân có thể ập vào phòng dưới ánh đuốc, kể cả lưỡi gươm lạnh lùng của đao phủ kề vào gáy chàng, có thể ngăn cản Phi Khanh làm việc chàng đang làm. Chàng không thể lơ lửng dù chỉ một giây, động tác phi ngựa tàn nhẫn sau khi đã đóng đinh nàng đến bật máu. Chàng phải gieo mồm ngay tại chỗ vào lòng người con gái của quan Tư đồ. Vì đêm nay, chứ không phải đêm nào khác, đã được quyết định bởi cuộc hội tụ của các vì tinh tú.

TẬP II: MỰC VÀ BÚT – Năm Kỷ Mùi (1379)

*Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham về cái bút, cái nghiên anh đồ*

(CA DAO)

CHƯƠNG 1

Trong nửa năm sau của năm 1379, niên hiệu Xương Phù thứ ba, đời Trần Phế Đế, chưa một ai biết đến việc Nguyễn Phi Khanh đã mắc vào cái lỗi lầm ấy mà sau này sẽ khiến Thái thượng hoàng phán bảo: *"Chàng trai ấy đã phạm lỗi nặng tới bề trên, không nên thu dụng"*. Âm thầm kín đáo, đôi tình nhân sống cuồng nhiệt mỗi tình phong nguyệt của họ. Còn phải nhiều năm nữa, biên niên sử của nhà vua khi ghi lại việc quan Tư đồ lui về ở ẩn mới đồng thời ám chỉ đến mối tình vụng trộm của cô con gái thứ ba của Hoàng thân - Tiểu thư Thái - với chàng gia sư Nguyễn Phi Khanh, một sự ám chỉ như thế, từ trước tới nay chưa hề có trong lề lối chép sử.

Thuở đương thời, trước mắt, ngoài những nghi thức và lễ tiết liên quan đến Nhà Vua và triều đình, việc bổ nhiệm các quan trong chín phẩm, biên niên sử không kể thêm sự kiện nào đặc biệt quan trọng: không có nội loạn cũng chẳng có ngoại xâm.

Không phải là nội tình trong nước sáng sủa hơn những năm trước. Thuế khóa và tạp dịch tiếp tục tăng lên, bọn quý tộc chiếm đoạt bất công, các điền trang nhỏ biến mất. Nông dân có đất ngày càng trở thành nông nô. Những người này nổi loạn và vệ binh của nhà vua vẫn phải giúp các binh lính ở các trấn đàn áp họ. Trước những căng thẳng kinh tế và xã hội đó, ai cũng phải nghĩ rằng không có biện pháp nào cứu chữa được và triều đại đang ở trên con đường suy diệt. Một cách nhẹ nhàng, Đấng Hoàng Thiên chỉ gia ân cho Đức hạnh, sẽ lấy lại Mệnh Trời khỏi triều đại đó và nhân dân chỉ yêu thích những vua chúa nhân từ, cũng không còn hỗ trợ triều đại đó nữa. Nhưng, ở cuối triều đại này, người ta sống trong một thời kỳ yên ổn.

Nhưng không mấy ai nghĩ rằng, sự bình trị sẽ được lâu dài và tại kinh thành. Trong khi tán ngẫu, thiên hạ thường chỉ bàn đến chuyện thế sự, thăng trầm, và tương lai mờ mịt của đất nước.

Tuy nhiên, người ta vui mừng việc Thiên triều nhà Minh còn quá bận rộn thu gom các thuộc quốc rải rác của một nước Trung Hoa bị quân Nguyên bóc lột, tàn phá nên không đòi nước Đại Việt điều gì hơn việc triều cống thường lệ. Và người ta cũng bàn tán nhiều về những ý đồ của ông vua Chiêm Thành nóng tính là Chế Bồng Nga. Ông vua này đã bỏ thói quen cũ của hai thập kỷ trước, không mở các cuộc tấn công hàng năm vào nước Đại Việt. Có phải như một số người nghĩ, Chế Bồng Nga đang tìm một khí thế mới để loan vào một đất nước đã suy yếu?

Người ta đồn rằng Hoàng thân Lê Quý Ly đứng đầu Cơ mật viện, tin tưởng vào sức mạnh của thủy quân nhà Trần từng chiến thắng quân Nguyên¹³ nên đã khuyên triều đình đem một đạo thủy quân lớn xuống đánh Chiêm Thành để giải quyết dứt khoát một lần, nhưng Thái thượng hoàng, còn chưa hoàn hồn sau cuộc thất trận chua cay năm 1377, đã ngăn ngại tiến quân.

Đối với những người khác, những cuộc cướp phá của Chế Bồng Nga trong các trấn phía Nam và vùng biển của Đại Việt chỉ là những phản ứng đáng phục nhưng không nghĩa lý gì trước bước tiến chậm chạp nhưng không gì ngăn cản được của những người Việt di cư vào những vùng đất mà dân Chiêm bán du mục đã bỏ hoang. Các thi nhân cho rằng chính ca nhạc Chiêm Thành với nỗi nhớ nhung day dứt đã báo trước số phận của một quốc gia sớm muộn gì cũng phải tiêu vong.

Biết rõ tận tường cơ sự, nước Đại Việt tiếp tục kiêng nể anh Cả phương Bắc và dè chừng phương Nam cũng như một số dân tộc hay khuấy rối ở vùng núi. Dù sao đất nước đang ở buổi thanh bình và vì không biết còn kéo dài được bao lâu, mỗi người đều muốn tận hưởng.

Buổi chiều, các nho sinh đi thơ thẩn trong vườn Văn Miếu, các đôi tình nhân đi dạo bên bờ hồ, cả khi các cổng phượng đã đóng, người ta vẫn đi lại từ khu phố này qua khu phố khác, chứng tỏ rằng người ta

chỉ cài chốt sơ sài chẳng hơn gì cái thời ông vua nọ của nhà Trần vốn là một người ham mê tửu sắc, thích đi du hành lê la khắp trong các khu dân cư ban đêm. Các nhà hát ả đào đầy nhóc người. Họ tranh nhau việc cầm trống châu nhịp theo tiếng hát. Trong các thanh lâu, binh lính và nho sinh say khướt. Họ lắng nghe các ả gái điểm kể những câu chuyện theo giọng hát nói loại "cung cao" hay "cung thấp" cho tới khi gần sáng.

Hai chàng trai trẻ từ cửa khẩu Đông Bộ đi tới, dẫn vào đường Cây Hòe lúc giờ Dậu¹⁴. Đây là một đường đông dân nhất.

Họ nói chuyện vui vẻ, vừa đi vừa nắm tay nhau. Nào ai đoán được họ đã từng sống bên nhau thời thơ ấu trong cùng một ngôi làng? Khó mà kiếm được một đôi bạn thân bất tương xứng hơn thế. Người cao lớn hơn mặc áo dài đen và quần trắng, là nhà nho ưu tú, Phi Khanh. Bạn chàng, quần trên cái đầu cạo trọc một chiếc khăn, hai đầu khăn thông xuống như tai chó xù. Anh luôn chúm chím quay ngang quay dọc tọc mạch nhìn quanh nhìn quất. Anh ta không có dáng dấp của một người ở chốn kinh kỳ. Quần áo anh nhuộm màu củ nâu, thứ quần áo thường dùng của dân lao động thành thị và thôn quê, của lớp dân nghèo. Cứ mỗi bước đi, đôi dép rơm sỗ mép của anh lại kêu lẹp xẹp dưới gót chân. Thỉnh thoảng, anh ngạc nhiên ngừng hẳn lại, giậm chân và cái mặt tròn xoay biểu lộ một vẻ tiêu tấu chất phác, hoặc giả sau khi khắc nhổ lung tung, anh tiếp tục quan sát một cách thô kệch đàn ông, đàn bà hay cả thú vật nào làm anh tò mò. Thăng Long làm anh say sưa hơn cả say rượu.

Phi Khanh kìm hãm bớt sự hứng khởi hay sự ngỡ ngác của anh chàng, đồng thời nhớ lại sự khám phá của chính mình về thành phố này cách đây vài tháng. Nhưng dù chàng có nói gì về đề tài đó, bạn chàng, Từ Chi vẫn khăng khăng đáp:

- Này, anh Cả, anh đã là một tay kỳ cựu ở kinh đô!

Đây là lần đầu tiên Từ Chi đến kinh đô, mặc dù Thăng Long chỉ cách làng Nhị Khê của anh bốn mươi dặm¹⁵. Anh hoàn toàn phấn khởi vì đã đến kinh đô. Vừa đến nơi, với dụng cụ làm đồ mộc, điều cày và một ít thuốc hút trong bọc quần áo, anh đã đi lang thang ở chợ Cửa Đông trước khi lấy can đảm đến trình diện ở trạm gác Cửa Đông để hỏi thăm một người tên Nguyễn Phi Khanh, gia sư của con đức ông Trần Nguyên Đán, người anh muốn báo những tin tức ở làng quê. Dù đã đỗ đạt, Phi Khanh bạn anh đã tiếp anh như trong quá khứ khi họ ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu. Nhìn vẻ mặt lo âu của bạn, Từ Chi vội vã trấn an: Anh không phải là sứ giả mang đến hung tin, trái lại là đấng khác. Việc Phi Khanh dọn vào ở trong hoàng thành đã làm cho cha mẹ chàng vô cùng vui mừng. Họ chia sẻ với dân làng những quan tiền đồng và quà cáp mà con trai hiếu thảo của họ gửi về cho họ bốn mươi ngày một lần. Thế là ở tận làng quê, chàng đang từ từ trở thành một nhân vật nổi tiếng gần bằng vị thần bảo trợ của làng.

- Anh Cả có biết không, nếu như làng chưa có Thành hoàng thì anh đã có thể là thần bảo trợ của làng rồi? - Từ Chi nói với chàng, hai con mắt tròn và nhỏ của anh ta đầy vẻ tình nghịch.

Phi Khanh nghe nhắc đến làng quê và gia quyến đâm ra nhớ nhà, nên chàng chỉ mỉm cười. Có phải chăng vì Phi Khanh đã ở vào một chức vị quan trọng nên Từ Chi không nhận ra ở chàng người bạn vô tư ngày xưa nữa. Chàng hẳn phải được ăn uống đến chán chê, thế mà Từ Chi thấy chàng lại gầy đi. Không để cho Từ Chi có thì giờ hỏi han, Phi Khanh liền lôi anh ta vào quán gần đó thưởng thức món cháo lòng. Sau khi súc miệng với một ngụm nước trà, họ bắt đầu đi viển cảnh Kinh đô.

Sau khi đã đi xem nhiều chùa, đền, tháp và dinh thự và đã nghe một người hướng dẫn vào bậc uyên bác nhất kể về lịch sử của chúng, anh chàng dân lành thợ mộc Từ Chi gần như đình tai điếc óc, danh từ và hình ảnh lẫn lộn nhau. May ra anh ta chỉ còn nhớ được là mình đã thấy cảnh mặt trời lặn trên mặt cái hồ nào của kinh thành. Và lại, hẳn anh cũng sẽ quên mất nếu Phi Khanh không nói đến những con cọp beo sống trên bờ phía Bắc, nơi có một khu rừng rậm cây cối và tre nứa mọc chen nhau. Cá sấu và kỳ nhông

thỉnh thoảng xuất hiện giương đôi mắt vàng khè nhìn những thủy tạ và thuyền rồng của Hồ Tây. Theo ý kiến chung, đây là phong cảnh thơ mộng nhất của thành phố. Về phần Từ Chi, anh ta thích những vườn bưởi, vườn long nhãn và vườn mơ nằm dọc theo bờ sông Tô Lịch và nụ cười của các cô gái dưới hàng cây.

Anh ta không ngừng ca hát cho tới cửa khẩu để lôi cuốn họ và nhìn những hàm răng đen nhánh hạt na.

*Nước sông Tô Lịch trong êm
Để thuyền anh được cập bến thuyền mình
Dừng tay chèo lại tỏ tình
Sông bao nhiêu nước, thương mình bấy nhiêu.*

Từ Chi hát cho họ nghe, và vừa cười vừa vỗ đùi khi nhận được lời khen chế giễu của một cô trong bọn họ. Phi Khanh nhìn mọi người với ánh mắt khoan dung của một người cha.

- Cụ già đáng kính ạ, cụ không nhớ đến cô Thủy Tiên sao mà chẳng buồn hỏi thăm tin tức?

Nghe những lời ấy của Từ Chi, Phi Khanh cảm thấy hai tai nóng bừng. Chàng bẻ một nhánh cây và bắt đầu quất vào những bụi cỏ ven đường. Các cô gái vẫn luôn khúc khích dưới vòm cành lá.

- Anh không muốn biết nàng mạnh khỏe ra sao à?

Hai bà mẹ đôi bên của họ đã đính hôn cho nhau khi Phi Khanh và Thủy Tiên còn chưa sinh ra. Chàng đã quên mất rằng nàng không còn là một bé gái từ lâu rồi vì chàng dồn phần lớn thời gian vào việc học. Chàng chưa hề hát đúm với nàng và trong ngày Tết Trung Thu, chàng không hề chú ý đến những cái bánh đặc biệt, những đoá hoa cắt từ quả đu đủ mà nàng đã làm cho chàng với tư cách của một vị hôn thê. Thủy Tiên không quan trọng hơn một nhúm lông tơ trên cành sậy.

Phi Khanh tiếp tục quất mạnh vào cỏ với chiếc roi, cứ từng đợt từng hồi như giạt cương, chàng giả vờ không nghe Từ Chi đùa cợt về những con người đối xử tàn nhẫn với người con gái yêu mình và với cây cỏ bên đường.

- Này, đi nhanh lên, nếu không chúng ta sẽ không tới được cửa khẩu trước khi trời tối!

- Anh Cả à! - Từ Chi kéo lê phía sau chàng với vẻ mặt đến buồn cười - Anh Cả à, nghe em nói này! Lời em nói có hơi quá em xin anh thứ lỗi cho, em chỉ là con người cục mịch như trâu. May thay, anh lại hiểu em.

- Thật vậy, anh hiểu chứ mày - Phi Khanh mỉm cười thoải mái - Từ bé, anh nuôi mộng làm quan. Trong những điều kiện đó làm sao anh có thể dung hòa niềm vui với vợ con với việc học hành thi cử? Anh cảm thấy chưa sẵn sàng để làm hôn lễ với nàng, chỉ có thể thôi! Sao? Bây giờ đã bằng lòng chưa?

Lưỡi chàng trở nên nặng nề vì những lời nói dối mà chàng vừa thốt ra bởi vì nếu Hoàng thân đồng ý cho chàng lấy cô ba, con ông thì chàng đã gắn bó với nàng ngay lập tức trong duyên cầm sắt dù chàng có thi cử hay không. Lúc đó, họ đã đến cửa khẩu và câu chuyện về đề tài ấy chấm dứt.

Chưa bao giờ anh nhà quê Từ Chi ấy được thấy đông người như thế và đủ mọi hạng người như thế lui tới, tràn ngập khắp nơi: dân chài chỉ mặc khố, thủy thủ nước da rám nắng, người Tàu chòm đầu cạo trọc, các đội trưởng với binh giáp giống như của các bức tượng trong chùa ở Nhị Khê, những bà bán hàng người Chăm đội giỏ trên đầu, người Chà Và với thân mình bóng loáng, hành khất quỳ gối van xin, bọn ăn không ngồi rồi, cả kẻ cắp với bàn tay cụt ngón, người hủi với cùi chỏ cụt ngùn rỉ máu, các phụ nữ ghì chặt vào lòng các đứa con mệt lả vì sốt rét, các kỵ sĩ theo sau là những kẻ hầu cận mang hộp trà và ống điếu có cán dài, ngựa họ đi nước chập không đóng móng, những bà bán hàng ngồi giữa các mâm hàng, thợ cạo râu và lấy ráy tai, xa xa một quan chức đi cáng có lính hầu vác giáo đánh cờ đuôi nheo hộ tống... Trên

sông, các thuyền mảnh xuôi ngược không ngừng. Người ta vẽ ở mũi thuyền những con mắt to để "thấy đá ngầm và những đụn cát", tàu chiến và tàu chuyên chở, cả một hạm đội nhỏ thuyền đánh cá của các làng nổi... Cho tới lúc hoàng hôn, vừa đi họ vừa nhớ lại cuộc sống ngày xưa, họ đã dạo chơi trên cửa khẩu đông đúc, không đi được bao nhiêu nhưng mất nhiều thời gian...

Giờ đây, họ đang đi ở đường Cây Hòe sau khi không thể bỏ qua việc đi viếng đền Bạch Mã. Theo truyền thuyết, vị vua đầu tiên nhà Lý đã xây dựng cung điện của mình theo dấu chân ngựa trắng để lại.

- Này, anh Cả, nếu chúng ta không mệt mỏi thì đây quả là một buổi tối tuyệt vời để đi dạo! Tại sao chúng mình không vào nghỉ trong một cái nhà đằng kia nhỉ?

Đúng lúc họ vừa đi qua một thanh lâu. Từ phía sau những bức màn hồng có ánh sáng chiếu lên, người ta nghe tiếng nhạc vọng ra.

- Chỉ để uống và nghe vài bản nhạc. - Từ Chi năn nỉ.

- Nếu chú chỉ muốn uống và nghe bản nhạc, anh cho rằng một nhà hát cô đầu cũng đủ - Phi Khanh nói. Từ Chi chưa bỏ mất cái sở thích uống rượu và cái thú vui với các má hồng mà anh tưởng rằng có thể tìm được dễ dàng ở đây. - Thôi được - Phi Khanh nói - nhưng anh báo cho chú biết: anh chỉ ở lại đây một lúc thôi.

Ở hai bên bàn thờ, chắc chắn để thờ "thần Bạch Mi", có chừng nửa tá khách tìm hoa - đa số là thương nhân - ngồi chung với các cô gái thoa phấn hồng và tô đen mắt.

Bên kia bức rèm châu thấp thoáng một nữ nhạc công đang đánh đàn tì bà và một vài bóng người đang cử động.

Từ Chi ngồi trên chiếu, cời hài và xoa bóp những ngón chân, anh không ngừng liếc trộm các cô gái đang cùng với khách nâng chén. Sau cùng, mục chủ đến không ngớt xin lỗi và mỉm cười hỏi họ muốn gì. Bên ngoài có tiếng nói to rằng họ đi đến đền Bạch Mã và sau đó sẽ trở lại.

- Làm ăn phát đạt quá nhỉ! - Từ Chi nhận xét.

- Chao ôi - người đàn bà trả lời - chỉ được một thời thôi. Có trời biết kéo dài được bao lâu.

Mục vỗ tay để các cô gái mang rượu đến cho "anh chàng thấp tròn" và nước ngọt làm bằng hoa bưởi cho "anh chàng cao gầy", chẳng có chút gì là kẻ dân chơi say đắm thú yên hoa, mục tự nhủ, trái ngược hẳn với bạn hẳn.

Tiếng hát êm dịu sau bức màn tiếp tục:

*Bên ngoài vòng cương tỏa, em là gái làng chơi
Bên trong vòng cương tỏa, em là gái nhà lành,
Số kiếp em phải sống đời trụy lạc
Gái làng chơi chọn khách làng chơi...*

Những cô gái đến với Phi Khanh và Từ Chi cũng có vẻ bề ngoài khác hẳn nhau như hai chàng ấy. Một cô thì thấp có khuôn mặt tròn như mặt trăng tên Đào. Cô kia, gầy và cao, đôi mắt nhìn xuống, cô tự xưng mình là "Trinh".

- Chúng tôi cũng đã từng biết có một ông quan đã chọn cái tên là Liêm!

Từ Chi nói đùa và lấy Phi Khanh ra làm chứng.

Hoàn toàn là dân tỉnh lẻ, thế mà Từ Chi lại có vẻ thành thạo với kiểu cách ở thanh lâu. Cụng ly với Phi Khanh xong, anh yêu cầu cô gái phục vụ bạn anh. Cô gái có khuôn mặt như mặt trăng tuân lệnh

ngay, còn cô Trinh ngồi kể Phi Khanh lại phục vụ Từ Chi. Anh này khoác tay lên vai cô Đào, nói thì thầm vào tai cô, khen đôi mắt phượng mày ngài của cô. Phi Khanh nhai vỡ từng hạt sen đang ngâm trong nước đường, tìm cách đề chuồn. Ý nghĩ rằng một bức thư hẹn gặp chàng đêm nay giắt trong túi thơ đang chờ chàng trên áng sách hành hạ chàng. Từ cái đêm mây mưa ấy, tiểu thư Thái và chàng đã nhiều lần gặp lại như thế. Trong lúc mỉm cười với Trinh đang sẵn lòng chiều theo ý chàng mà ca hát, nâng ly rồi cùng chung gối với chàng trong một căn phòng gần đấy, chàng cảm thấy lòng chàng như lửa đốt, chàng muốn chạy về hoàng thành. Ở đó, dưới những bức màn the, một cô gái khác đang chờ đợi chàng với sự hứng khởi của ái tình vượt xa tám nghìn¹⁶ khiêu dâm của gái thanh lâu.

- Chao ôi, xin nàng đừng dành cho tôi một chút quan tâm đặc biệt nào cả - chàng nói với cô Trinh làm khuôn mặt cô lập tức tối sầm lại. - tôi không thể ở lại được.

Chàng đứng dậy.

Nghe những lời ấy, cô gái mặt tròn thì thầm vài câu với Từ Chi và anh này đồng ý.

- Nếu bạn tôi đi, không ai buộc cô cũng phải đi. Tôi mời cô ở lại đây. Tôi có đủ sức cho cả hai cô.

Cả ba người cùng cười.

Sau khi đã hẹn gặp lại Từ Chi ngày mai ở Cửa Đông và trả một túi tiền, thêm vào đó một khoản tiền phụ để gia nhân đưa bạn chàng về phường thợ tiện, Phi Khanh vội quay về hoàng thành.

Chàng vừa mới quay lưng đi thì mỗi đồng tiền đồng trong túi được đếm lại đàng hoàng và xỏ vào một chiếc đĩa tre. Những người khách khác bước vào. Đó là những thương nhân rất giàu có mà theo lời đồn đại vẫn thường đến chơi cờ tướng ở hoàng cung. "Với cái thằng cha "nhà quê" đó, thì chẳng cần giữ gìn ý tứ gì vô ích". Mẹ chủ vừa chào khách vừa liếc nhìn Từ Chi và tự nhủ như thế. Lúc này Từ Chi đang siết chặt hai cô gái vào người, cọ mình vào đùi họ. Để cho rảnh chỗ, mẹ ta đến gần Từ Chi hỏi thẳng thừng anh ta có muốn đi vào ngủ với hai cô gái và ra lệnh cho hai cô cùng rời chỗ. Từ Chi không vì thái độ đó mà bức bối. Dĩ nhiên anh đã quá say. Một tay bá cổ Đào, cô thấp người, một tay quàng qua hông Trinh, cô cao người, anh ta mạnh dạn bước vào một hành lang tối để tha hồ vỗ hông hai cô. Anh để hai cô dẫn vào một phòng chiều dài không hơn hai chiếc chiếu. Nhưng hoặc là thái độ của Từ Chi đã làm hai cô phật lòng, hoặc là cách đối xử của mẹ chủ chứng tỏ cho anh thấy rằng mẹ ta coi nhẹ hai cô trong nhà này, trong bước đầu, hai cô cũng không tỏ vẻ niềm nở gì lắm đối với Từ Chi.

- Nước không mất tiền mua, lau rửa mặt tí đi - một cô nói.

- Tiếc là hai bàn tay anh thô ráp quá - cô kia nói.

Lúc đó, Từ Chi cởi bỏ quần áo, không quên mỉm cười.

Anh ta trưng bày một sự trần truồng đáng sửng sốt. Đó là con thú đẹp nhất mà họ chưa từng thấy, con thú vạm vỡ nhất, dài nhất, đen nhất, căng cứng với sự run rẩy lắc lư không thể kìm lại được y như một thanh gươm sẵn sàng chiến đấu. Hai cô lấy tay che miệng mà cười tiến lại gần, bị thôi miên.

- Cả hai cô cho tới muôn năm!

Từ Chi chộp lấy họ thật mạnh.

- Mặc dù chúng em yếu như cây sậy, anh quả liều lĩnh. - Đào nói bằng một giọng không tự tin lắm - chúng em đã từng biết hơn một...

Từ Chi không để cho Đào nói hết, đã vật cô này xuống gối và chỉ bằng vài ba động tác thật nhanh đã lột hết quần áo của cô. Anh ta tại nói to với Trinh đang sửng sốt nhìn chiếc yếm và đồ lót bay ngang qua

căn phòng:

- Này, còn cô! Cởi thắt lưng ra và lại gần đây!

Chắc đàn bà làng Nhị Khê không còn sao? Trinh còn đủ thời giờ để tự hỏi trước khi nghĩ mình phải chết dưới những đợt tấn công man rợ vào người nàng bằng động tác tới lui cuồng nhiệt của anh chàng thợ mộc như khi anh ta bào ván, anh buông miếng gỗ này để chụp vô miếng gỗ kia không nghỉ, cật lực lục lợi hai tấm gỗ mềm dịu với lưỡi bào lún tận cán, khi ấn mạnh, khi nới lỏng, dẻo dai, vừa kêu gào, vừa lắc lư một cách lạ lùng hai đuôi của chiếc khăn đội đầu.

Lúc đầu, hai ả đương đầu một cách can đảm, chà sát nhiệt tình cột sống của anh ta hoặc lấy tay thọc nhẹ vào nách của anh. Nhưng những động tác đó vô ích. Một thanh gươm sắc bén có cần phải mài như dao cùn nhà bếp nữa không? Biết rằng gã đàn ông này quả ngang tầm lưỡi y nói nên hai cô lần lượt đổi lại anh ta bằng sự thụ động đầy vẻ dịu dàng. Hỡi ôi, không gì có thể làm chậm lại được sự hăng nồng đầy dương tính ấy. "Cửa quây chút lên nào" anh hét với họ và càng hăng lên. Đã ứ đầy quá mức, thắt lưng muốn gãy, lại bị cày như ruộng trước khi gieo, hai cô bắt đầu rên rỉ, rồi mỗi lúc một lớn tiếng hơn, xin chàng buông tha. Mụ chủ nghe thấy tiếng ồn ào, những tiếng "Ôi! Ôi!" kỳ dị như đánh dấu mỗi lần Từ Chi tiến công, mụ đến dán mắt vào vách ngăn. Trong quá khứ làm gái điếm của mụ, mụ đã từng ăn nằm với nhiều người, nên mụ tưởng mình biết rành chuyện đó của đàn ông. Trước sức cường dương với sự rần rỏi vô cùng kích động ấy, một cường lực không lùi bước, cho dù trước hàng trăm cung nữ của Cấm thành, mụ chủ muốn đứt hơi. Mụ chạy đi rót đầy những cốc rượu mà trong cơn bối rối mụ đã làm đổ, rót xong mụ trở lại và gõ cửa.

Tiếng gõ cửa hầu như lập tức làm ngưng lại sự quần vật nô giỡn ồn ào bên trong. Mụ nghe tiếng thăm thì và bưng khay bước vào.

- Bây giờ thì đã quá thời hạn rồi. - mụ nói với Đào và Trinh. Hai cô này, trong nháy mắt đã chuồn mất sau lưng mụ - Em không giục anh phải đi, mụ âu yếm nói thêm với Từ Chi, trước tiên anh uống chung với em nhé!

Khi ngồi xuống trên gót chân mình ở mép chiếu một cách thật duyên dáng, mụ phải cố gắng lắm để không nhìn ngó qua vạt áo hé mở, cái con thú rục rờ đang nằm yên với vẻ uể oải của một cảnh hoa trên đùi của Từ Chi. Anh bắt đầu cười, bàn tay duỗi ra. Họ cùng nhau uống rượu.

Trong cơn say mơ màng, mụ ngạc nhiên thấy mình tìm lại sự nồng nhiệt của tuổi thanh xuân, dữ dội hơn bao giờ hết khi mụ còn xứng đáng với danh tiếng Hoa Hậu trong một thanh lâu "Thật là của quý trời cho!", mụ nghĩ, mặc dù từ ấy mụ đã già đi và xấu đi nhiều. "Thật là một của trời cho. Bất ngờ làm sao khi gặp được một người đàn ông như thế!". Mụ rót thêm rượu cho Từ Chi uống, đối xử với anh bằng một thứ nghi lễ quá đáng nhằm mục đích tạo cho anh một ấn tượng về những cung cách của phụ nữ đất kinh kỳ. Mụ đã lầm. Từ Chi trong lúc lim dim đôi mắt híp làm bộ ngớ ngẩn, đã mau lẹ nhận ra ở nơi mụ gái điếm già này một người dân chơi ngang tầm cỡ với mình. "Đúng lúc rồi!" mụ lẩm bẩm với mình, như việc thèm muốn mạnh mẽ một người đàn ông mà mới đây mụ xem chẳng ra gì làm cho mụ đánh mất hết mọi sáng kiến như thể mụ chỉ là một ả mới tập sự trong nghề. Câu chuyện họ trao đổi bắt đầu kéo dài như bột nhào, mụ ngỡ rằng anh ta sắp đứng dậy và bỏ đi. Thế là đột nhiên mụ hành động trước:

- Tự dừng anh vội vã đi đâu vậy?

Và mụ chộp ngay cái đuôi khăn đội đầu của Từ Chi và kéo anh ngã xuống gối.

- Em đã chẳng nói rằng thời gian hành lạc hết rồi sao? - Từ Chi nói và lơ đãng đưa tay thọc vào yếm của mụ. - Chao ôi - anh ta thích chí nói - ngực của em còn rần chắc hơn là anh đã tưởng khi mới nhìn qua.

- Này, từ từ đã nào! Vậy anh làm thế nào mà ở được trong bụng mẹ đủ chín tháng hả?

Tuy nhiên, mẹ không hề rút chân lại khi Từ Chi gác chân anh lên, ngược lại, mẹ làm một động tác khiến Từ Chi rùng mình từ đầu tới chân.

Lúc đó, các cô gái điếm do Đào và Trinh tụ tập lại sau bức vách ngăn đã đánh cuộc với nhau, người thì cho mẹ chủ, người thì cho anh thợ mộc sẽ thắng. Họ nghe thấy tiếng động của một cuộc đô vật, tiếng gót chân cào trên nền nhà. "Xong rồi", một cô gái nói, "mẹ già thắng rồi!". Vì ngọn đèn đã bị thổi tắt, họ không thể thấy gì và phải đành dấn lỗ tai vào bức vách. Bên trong, người ta phải nói rằng đó đúng là hai con thú đã bị dục vọng làm cho man rợ đang lăn lộn, đang vồ nhau, đang hỗn hển mà không cần biết có người đang lắng nghe, đến nỗi các cô gái phải lùi lại vì sợ hãi, tưởng như một lũ quỷ đang đùa giỡn. Họ đến gần khi mẹ chủ kêu lên, những tiếng nện vang lên cùng lúc với tiếng va chạm đều đặn của một thân thể rơi xuống với tất cả trọng lượng của nó.

- Mẹ đang cho hẳn chơi trò cưỡi ngựa - một cô trong bọn phì cười - Các chị hãy nghe tay thợ mộc đang phi nước đại kìa!

Thật vậy, nhịp điệu càng dồn dập, các cô hầu như cảm thấy trên cổ họ hơi thở của người đàn ông đang thở hỗn hển mỗi lúc một nhanh hơn dưới mẹ chủ đang điều khiển anh ta ngon trớn. Các cô đánh cuộc mẹ chủ tưởng như hốt bạc. Chính lúc đó mẹ già ở phía bên kia bức vách bỗng nhiên tí tê rồi khóc lên thực sự. Những tiếng thở ra khoái trá tiếp nối nhau chen lẫn với những câu "Lẽ nào như thế được!" được thốt ra với một giọng thán phục. Các cô đặt cuộc cho anh thợ mộc đã thắng. Một lúc sau, một khoảnh khắc mà mọi người tưởng như vô tận, mẹ chủ không ngớt than phiền với giọng chua chát rằng đêm sắp vội chóng tàn và người đàn ông vừa ngáp vừa trả lời lại: "Không, cảm ơn, quả thật dù có muốn tôi cũng không thể làm thêm nữa, chỉ một lần thôi cũng chịu". Phải chăng là về việc uống rượu? Những cô tưởng thua lại vui mừng, và những cô tưởng thắng lại tiu nghỉu. Thế là mẹ già cuối cùng đã thắng!... nhưng, một lần nữa, tiếng ôm ghi hung hăng làm bay cả gối. Bỗng chốc nổi lên những tiếng "Ôi, ôi" kỳ dị của anh thợ mộc. Chà! Thật là một người tình không mệt mỏi. Gặp được một người như thế quả là của hiếm trời cho!

Sau cùng đến giờ Mão, một cô đang đứng canh thấy mẹ chủ rón rén ra khỏi phòng, phấn son loang lổ, dáng đi thảng thốt. Thế là sự chiến thắng của người thợ mộc hoàn toàn trọn vẹn. Các cô gái điếm này thường ngày hay trò chuyện về đủ thứ ngoại trừ chuyện tình yêu - ví dụ như người ta sửa lại đề điều, giá lúa gạo hay tơ tằm - giờ đây họ lấy chuyện anh chàng này làm trung tâm cuộc trao đổi. Đến nỗi mà câu chuyện họ kể về thành tựu của Từ Chi, qua trung gian các tớ gái nấu bếp, đã lan truyền từ thanh lâu này sang thanh lâu khác và ra ngoài tới chợ, làm cho một số đàn ông nghiêng răng ghen tức, một số đàn bà tái xanh mặt vì thèm khát.

Chỉ còn một mình, lòng rối như tơ, bề mặt bề mảy, Từ Chi tự nhủ rằng mình đã bị mắc lừa. Hết chỗ nói về việc cung phụng hành lạc cho một mẹ già mà còn phải trả tiền cho mẹ. Bởi vì mẹ chủ, dù có ham mê khoái cảm, cũng chẳng bỏ đi cái thói tham lam như cú vọ của mẹ. Lấy lý do rằng nếu mẹ không hiến thân thì tất cả các em út trong nhà đều sẽ phải đem nộp cho anh ta, mẹ còn phân bua: "Tôi chỉ đòi anh giá rẻ vì nhan sắc của tôi đã tàn phai!" - Mẹ đã cuốn hết món tiền dân làng Nhị Khê dành dụm gửi để mua hàng. Hai bàn tay trắng, không giữ được lời cam kết với dân làng, tránh sao cho khỏi điều nhục nhã và làm hoen ố danh dự của gia đình khi quay về làng? Trong tai anh đã vang lên một tràng những lời nguyên rủa, những lời chửi xéo công khai buộc anh tội ăn cắp. Anh đã thấy những phụ nữ trong làng "năm vạ", xé quần áo họ ra, gào lên và trút lên đầu anh mọi tội lỗi. Anh sẽ bị các tuần đình canh giữ, dẫn anh đến lý trưởng để xét xử. Chỉ cần nghĩ đến các cảnh tượng đó, đầu óc tay chân anh bủn rủn. Sáng hôm đó, với bộ mặt hốc hác thảm hại, anh gặp lại Phi Khanh ở Cửa Đông, trong lúc đang tự nguyên rủa cái thói trác táng như rùa của mình.

Suốt đêm qua, Phi Khanh cũng không chợp mắt được vì những lý do khác hẳn. Khi về đến hoàng thành, chàng đã không thấy người tình giữa các bức màn rủ quanh giường, chỉ có một mảnh giấy ngăn đưa chàng vào nỗi kinh hoàng. Ngoài những lời tình tứ bướm ong và lời thề nguyện cùng chung nắm mộ sau khi đã sống bách niên giai lão, tiểu thư Thái báo cho chàng một tin quan trọng đặc biệt với nét chữ khó nhận ra. Nàng hẹn chàng ngày hôm sau, sau buổi học ban sáng.

Người ta đã phát giác ra bí mật của họ sao? Biết bao tay mật thám với đôi mắt chuồn chuồn, cao tay trong nghệ thuật tàng hình lục lọi khắp mọi xó xỉnh. Người ta sẽ bắt chàng chịu hình phạt nào để làm gương vì chàng là một người thầy mà lại vừa "cầm trịch vừa bẻ măng". Người ta sẽ nhét nhựa thông vào miệng chàng, đóng đinh chàng vào bè tre để thả trôi sông, nếu như người ta không thích dùng hình phạt "Bá đao". Người ta sẽ cắt xẻo từng miếng thịt chàng ném xuống đất khi tiếng chiêng vang lên làm hiệu lệnh, hết miếng thịt này tới miếng thịt khác, máu chàng xối xả trên mặt đất và chàng van xin người ta chặt đầu chàng để chấm dứt ngay sự đau đớn... Nhưng tệ hơn cái chết là tên chàng bị xóa khỏi gia phả, không có người phụng thờ hương khói và không bao giờ cha mẹ chàng còn "mở mặt mở mày" với ai trong xóm làng được nữa.

Cảm thấy ớn lạnh đến tận gan, Phi Khanh hết đi ngang rồi đi dọc để lấy lại sự bình tĩnh và cố gắng lý luận. Có phải cuộc hôn nhân của nàng với một người mọi rợ ở vùng núi mà cả hai không còn nghĩ đến nữa, giờ đây đã bất ngờ trở thành hiện thực? Có phải Hoàng thân đã lầm - nghĩ tới điều này Phi Khanh càng thêm ân hận - khi bảo đảm với con gái cưng của ông rằng cuộc hôn nhân ấy chỉ là một thủ đoạn của phe cánh Lê Quý Ly nhằm loại bỏ ông? Hay là ông đã thu xếp một vài tháng trì hoãn cho "Kiều Mai" của ông? Trong trường hợp này, chàng có phần trách nhiệm về điều đã xảy ra. Sau cùng, tại sao một cô gái bình thường rất liêu lĩnh lại chẳng có thể đến báo tin cho chàng? Trong cái mớ bòng bong những giả thuyết và những lời cải chính, Phi Khanh như muốn điên lên vì lo âu và phải chờ năm canh dài trôi qua, dài như ba mùa thu vậy.

Giờ đây chàng đi qua các ngôi vườn và dinh thự, bước nhanh chân về phía Cửa Đông còn được gọi là cửa "Minh Triệu", thật mĩ mai - để gặp người bạn của chàng, chàng đã gặp Thị Thái và đã hiểu. Tuy chàng cố giữ vẻ đĩnh đạc, dù cảm xúc của chàng không hề như vậy, dáng đi của chàng có gì như lạc lõng và khuôn mặt chàng tái nhợt như mặt trăng. Ngay khi gặp chàng, Từ Chi quên sự cùng quẫn của riêng mình và ngạc nhiên về vẻ mặt xanh xao của Phi Khanh. Về phần mình, Phi Khanh nhận ra lập tức vẻ thiếu náo của Từ Chi.

- Chào anh Cả! - Từ Chi nói và cảm thấy mình là một người bạn không xứng đáng chút nào trước mặt Phi Khanh.

Anh ta đã quên quần khăn xung quanh đầu. Cái sọ cạo trọc bóng loáng một cách thảm hại.

- Chúng ta hãy đi về phía Đại Lộ Hàng cỏ và cửa Đại Hưng - Phi Khanh nói - chúng ta sẽ thấy những đám rước của các quan chức đi họp trên lưng voi. Đó là một điều phải nên xem ở kinh đô, chàng nói thêm.

- Anh Cả, em cảm ơn anh. Em không xứng đáng với sự nhọc lòng của anh đối với em và nếu em còn chần chờ chưa tự tử là nhờ còn có anh ở đây.

Từ Chi kể lại một hơi cho chàng câu chuyện đêm qua, về chuyện mặc cả của mẹ chủ thanh lâu và việc sạt nghiệp của anh ta.

Phi Khanh lắng nghe từ đầu đến cuối không nói một lời, không làm một cử chỉ. Ấu đó cũng là số mệnh, Phi Khanh tự nhủ. Hôm qua, chúng ta dạo chơi vui vẻ, tay trong tay. Chỉ một đêm cũng đủ thay đổi dòng đời của chúng ta. Nếu trong việc này tôi có thể cứu giúp một người bạn, đến lượt tôi ai sẽ cứu giúp

tôi? Và cứu giúp bằng cách nào?

Bị những ý tưởng buồn bã như thế làm dao động như mây kéo ngang mây và khuôn mặt chàng biểu lộ một vẻ bối rối u uất.

- Anh Cả à, anh có vẻ nghi ngờ những lời nói của em. Em đã để cho lạc thú lôi cuốn, em đã bị miệng lưỡi con đĩ rạc ấy bán đứt! Số phận của em là số phận của một kẻ khốn khiếp đã ăn cắp xóm làng. Nhưng nếu em bịa câu chuyện này ra chắc là em sẽ bị bừa nát lưỡi dưới Âm Ty?

- Cả hai chúng ta đều bị đánh lừa - sau cùng Phi Khanh nói - bởi vì tôi đã để lại cho mục chủ một túi tiền thanh toán mọi chi phí một cách rất hào phóng. Đừng tin vào bọn con buôn ở kinh đô, chúng dâng rượu cho chú làm chú hoa mắt lên với hàng ngàn thứ quà tặng để sau đó chiếm đoạt hết tài sản của chú - Chàng đặt một bàn tay thân ái lên vai và nhìn vào đáy mắt của Từ Chi - Dù rằng ảnh hưởng nhỏ bé của tôi đang bị đe dọa hơn bao giờ hết, tôi hứa với chú, trong vòng ba ngày, tài sản của dân làng Nhị Khê sẽ được trả lại. Vậy đừng lo ngại nữa.

Nghe những lời ấy, Từ Chi hớn hở vui mừng. Mắt ứa lệ, anh sụp xuống và nếu Phi Khanh không cương quyết cản lại chắc anh đã lạy tạ ơn chàng trước mặt các bà bán hàng ngồi xõm sau quang gánh của họ.

- Anh Cả ơi!

Từ Chi trong lúc sôi nổi, đã buông rơi cái túi: điều cày, thuốc lá và trà rơi vương vãi trên mặt đất. Phi Khanh kéo anh ta đi.

- Nhờ anh Cả, em sống lại. - Từ Chi nói tiếp - Và với em, cả gia đình em sống lại! Vì vậy mà em long trọng hứa với anh là em sẽ không bao giờ la cà trong chốn liễu ngõ hoa tường nữa, không tiêu phí dù chỉ một đồng tiền ở chốn thanh lâu, em cũng sẽ không ăn chơi phóng đãng và chỉ tìm người sẽ làm vợ em. Em sẽ phục dịch anh rồi sau đó phục dịch cho con cháu anh cho tới khi tấm thân này tan rã để đền đáp ơn anh. Em xin thề như vậy!

Phi Khanh nắm tay anh ta. Họ cùng nhau đi vòng theo bờ thành của hoàng thành tiến về cửa Đại Hưng mà cả hai chỉ đành phải nhìn từ xa, vì chỉ các quan chức được gọi vào chầu Vua mới đi qua cửa đó. Sau khi đã kéo bạn mình ra khỏi cảnh sa đà lỡ bước vì nhớ lại tuổi ấu thơ cùng nhau gắn bó của họ, Phi Khanh, đến lượt mình, không tài nào cưỡng lại lòng ước muốn thổ lộ tâm tình.

- Từ Chi này - Phi Khanh bắt đầu nói thật dịu dàng - cuộc sống của anh ở kinh đô đã làm tan vỡ sự đính ước ngày xưa. Vậy anh nhờ chú báo lại cho cha mẹ anh và cô Thủy Tiên biết. Ngoài ra anh không biết điều gì sẽ xảy đến với anh trong những tuần sắp tới. Có lẽ chẳng bao lâu nữa, anh chỉ còn là một hạt bụi ở chốn suối vàng...

- Anh nói gì vợ vẫn vậy? Mới hôm qua, anh còn nói toàn chuyện học hành và áo tím lọng xanh nơi hoạn lộ¹⁷.

Mùi cỏ thơm hăng hăng mà các tù nhân đã cắt ở xung quanh đó trước khi gom lại thành đồng dọc theo đại lộ để làm thức ăn cho voi và ngựa, là mùi của chính cuộc sống, của các gốc rễ mạnh mẽ cắm sâu vào đất. Phi Khanh hít mùi vị đó vào đầy phổi, cái cổ áo dài thỉnh thoảng siết chặt lại.

- Đôi khi chỉ một ngày cũng đủ - chàng nói tiếp - đủ để thay đổi dòng chảy của một cuộc đời hoặc để giới hạn chân trời của nó. Dù cái nghiệp của tôi có thế nào, chú hãy nhớ lời chú vừa hứa rằng nếu chú không thể cứu giúp người cha, có lẽ chú sẽ cứu giúp được đứa con.

Và một cảm xúc sâu xa làm chàng nghẹn ngào, chàng sáng tác những vần thơ như sau:

Tôi xuất thân từ cảnh nghèo hèn
Tri thức tôi mỏng như tờ giấy
Nhưng, dù áo tôi rách vá
Từ phút kỳ ngộ đầu tiên trong thư phòng vương phủ
Tôi đã nhận được tình sâu nghĩa nặng nơi nàng
Tôi đã cung kính nghe dạy rằng
Sự tĩnh toạ làm ta quên trần thế
Nhưng mỗi si tình làm sao dập tắt?
Tiếng sáo bay không sánh với thân hình nàng yếu điệu
Thịt da nàng trắng muốt vượt xa lồng ngực Tây Thi!
Chưa một lời đính ước,
Tuy nhiên, vượt qua những lời cấm đoán
Chúng tôi đã cùng nhau uống chén giao bôi!
Khi mãi mê hoan lạc trong màn hoa chiếu gấm
Ai là người nghĩ rằng niềm ân hận đã kề bên
Ở ngã ba đường, một trong hai phải có người đau đớn đoạn trường!

- Tên nàng là Thị Thái - chàng nói thêm - chính là con gái thứ ba của quan Tư Đồ Nhiếp Chính.

Từ Chi giơ tay lên trời:

- Trời ơi! Trời ơi! Anh Cả, anh đã làm gì? Phải trốn đi thôi! Có ích gì khi đưa mình ra trước hàm rồng? Anh hãy chạy trốn cùng với tiểu thư khỏi tai mắt thế gian để tránh mọi bất hạnh có thể xảy ra.

Từ Chi càng khuyến khích bạn anh chạy trốn và quên hẳn việc bạn anh có cách để thu hồi tài sản của dân làng Nhị Khê, thì Phi Khanh càng nghĩ rằng chàng cần phải đối đầu và ở lại. Chàng giải thích cho Từ Chi những lý do của hành động này khi bước chân dưới những hàng cây về hướng Văn Miếu và Khâm thiên giám.

Sáng hôm ấy trời có đổ mưa, lau lách đầm nước uốn mình bên bờ hồ. Trong hồ, bầy vịt trời bơi bì bõm. Một nhóm thiếu nữ bước đi duyên dáng ngược chiều với hai người bạn, gió nhẹ nâng các tà áo dài của họ, nhưng lúc các cô đi qua, Từ Chi giữ lời hứa với Phi Khanh, đã không nhìn họ.

CHƯƠNG 2

Thời kỳ hòa bình vẫn còn kéo dài.

Người ta đang bước vào tháng tám, tuần trăng trong năm, mùa nước dâng cao và những vụ gặt đầu tiên đã chấm dứt. Dân chúng, dưới lời hiệu triệu của các quan chức hộ đê đã quá mệt nhọc từ ba tháng nay, vì phải ngăn nước sông tràn bờ, nay cũng muốn được nghỉ ngơi. Người ta đã đẩy lùi các nguy hiểm của thiên tai. Ở kinh đô cũng như trong các làng mạc, mọi người đều chuẩn bị đón Tết Trung thu.

Sáng hôm ấy, khi ngồi trong cái cáng chỉ có hai gia nhân theo hầu, một người mang ấn quan và nghiên bút trong một cái tráp bạc còn người kia mang theo khay trà và bình thuốc, Hoàng thân Trần Nguyên Đán chẳng muốn gặp bất kỳ ai. Dĩ nhiên, viễn cảnh gặp lại Hoàng thân Lê Quý Ly có dự phần trong thái độ ấy của ông ta. Những thủ đoạn và vẻ nhả nhận nham hiểm của Hoàng thân Lê Quý Ly càng ngày càng làm cho ông không chịu nổi. Thêm vào đó là những mối lo âu về chuyện gia đình, không kể đến các cuộc cãi cọ không thể dàn xếp nổi giữa bảy bà vợ, ông bận tâm nhiều nhất đến cô gái thứ ba của ông, tiểu thư Thái. Nhìn cái vẻ uể oải của cô, chưa bao giờ cô xứng đáng với cái biệt danh "Kiều Mai" đến thế! Dù ngày Tết Trung thu đang đến gần, mà thông thường là dịp để nàng đem nhiệt tình và sức lực để giúp các em trai, em gái treo đèn, kết hoa, làm những con thiềm thừ¹⁸ hay những tượng tiến sĩ bằng đất, bởi vì đó và ngày lễ chính của thiếu nhi, thế nhưng nay nàng cứ ở miết trong phòng. "Xin lỗi cha, con bị mệt", nàng nói với cha, nàng có vẻ muốn lánh mặt ông.

Trong khi chiếc cáng đi về hướng Điện Thiên An, Hoàng thân tự hỏi có phải con gái yêu quý nhất của ông chủ đang bất bình về tình thân hữu ngày càng lớn mà ông dành cho gia sư Phi Khanh, mặc dù người gia sư này trong thời gian gần đây không được thoải mái như ông muốn. Một ý nghĩ khác sắp sửa lóe lên trong đầu óc, thì cáng dừng lại trước dinh, đúng lúc quan Tổng trấn kinh đô và đoàn tùy tùng cũng vừa đến nơi. Đó là một người gầy gò và nhả nhận mà Hoàng thân rất quý mến, dân chúng đất Thăng Long cũng thế và ở chỗ riêng tư, họ gọi ông là ông Dương, ông quan Đức độ. Ở chức vụ cao cấp ấy, triều đình đòi mọi ứng viên phải đi qua những nấc thang khác nhau trong việc cai trị các quận, huyện và trấn phủ trước khi bước vào các kỳ tuyển hạch khác nhau, do đó không hiếm khi gặp được những người có tài cao đức trọng. Cuộc gặp gỡ này làm cho Hoàng thân dễ chịu và ông tự mình tiến tới kính chào vị Tổng trấn trước.

Khi leo lên những bậc thang của dinh phủ, họ vui vẻ trò chuyện về việc chuẩn bị cho cuộc lễ, cho hội Đèn Quang Chiếu ở Cửa Đông kéo dài bảy ngày và bảy đêm. Một quan biên trấn trẻ tuổi trong đoàn tùy tùng quan Tổng trấn còn đoán chắc rằng năm nay điện Quang Chiếu còn trang hoàng thêm những tượng nhỏ nặn hình các ông sư biết cúi đầu theo tiếng sáo để chào Đức Vua.

- Người ta đã không nói đến việc dẹp bỏ cái ngử ấy đi hay sao? - Hoàng thân ngạc nhiên hỏi.

- Điều đó sẽ làm cho một số người thích thú đấy! - Quan tổng trấn nói và họ trao đổi với nhau một nụ cười đồng lõa.

Khi vượt qua hai hàng rào tua tủa những cây kích, họ im lặng, thay đổi nét mặt và cúi rạp người xuống như thể không có đủ chỗ. Cùng lúc, họ nâng tà áo bên và nín thở, bước lên nơi ngự giá.

Đương kim Hoàng thượng tiếp các quan lại ở đó, trong các cuộc bệ kiến trọng thể. Một số lớn các quan chức đeo trên ngực phẩm trật khắc trên một thẻ ngà và tay cầm hốt. Họ đang chờ quân vương đến, xếp hàng dưới bệ rồng, quan võ bên tả và quan văn bên hữu.

Sau ba hồi chiêng, bức màn gấm đỏ thêu rồng phụng căng sau long sàng kéo lên. Đức Vua trị vì bước vào giữa tiếng tung hô "Vạn tuế!" của các quan có mặt, bái tay chắp trên trán, quỳ lạy.

Đó chỉ là nghi lễ quy định cho các cuộc bệ kiến và cho tới khi mọi cái đầu ngẩng lên lại, không có

gì cho phép nghĩ rằng cuộc bệ kiến này có gì khác với các cuộc châu lần trước.

Nhưng lần này lại có một điều khác biệt.

Các quan trong lễ phục đang đứng dậy trước bệ rồng như hướng về mặt trời đã nhận rõ ra điều ấy khi họ trông thấy ngòi bên tả bệ rồng, trên một cái chiếu thấp hơn một chút, là Hoàng thân Lê Quý Ly, người đứng đầu Cơ mật viện.

Các quan trao nhau cái nhìn lén lút, kẻ thì đầy nghi vấn, kẻ thì thỏa mãn dè dặt, kẻ khác nữa thì căm tức hoặc bức bối nhưng được cùng che giấu bởi những ông quan vốn khôn khéo không để cho người ta đoán biết được về mình. Trong một khắc, một làn sóng ngầm đã đi qua cử tọa. Ngoại trừ một vài tri huyện vừa mới đến, đưa đôi mắt ngây thơ chăm chú nhìn cái cảnh tượng một ông Vua trẻ, hiền lành, mập mạp, môi son, mặc hoàng bào, đầu đội mũ tròn, bên trên chông một mảnh vuông nằm ngang, trước sau là những hạt ngọc tròn và những viên đá quý treo ở đầu giải tua bằng lụa, mỗi viên đáng giá một cơ nghiệp lớn.

Hoàng thân Trần Nguyên Đán suy sụp tinh thần, vụng về che giấu nỗi bức tức dưới cái vẻ mặt bề ngoài bất động.

Và đây, ông nghĩ, chính là những con đường quanh co của ân huệ. Mặc dù ông khinh bỉ một con người dùng tài năng của mình chỉ để phục vụ cho tham vọng riêng mình thay vì phục vụ cho nhân dân, ông cũng phải thán phục Lê Quý Ly là một diễn viên khéo léo. Vả lại, Lê Quý Ly chẳng phải là một tay mê chèo hạng nhất sao? Với một vẻ từ tốn dường như là khổ nhục, ông ta ngồi cách vị vua vài bước, làm ra vẻ khám phá từ miệng vua những lời nói mà chính ông ta đã mớm vào. Hoàng thân Trần Nguyên Đán đã từ lâu biết rằng: vai trò của Đức Vua trị vì bị giới hạn vào chỉ có một việc xác nhận, bằng cái hình thức đóng ấn tín nhà vua, cho mỗi hành động của người đứng đầu Cơ mật viện. Hoàng thân Đán biết rõ điều ấy vì ông là người trung thành với Thái thượng hoàng ở cái thuở xa xôi ấy, cái thời mà ông còn chiến đấu bên cạnh ngài chống lại kẻ cướp ngôi Nhật Lễ. Thế là nay không ai có thể không biết đến uy tín lớn lao của con người kia, thân thích và cố vấn ấy của Nhà Vua.¹⁹

Nhà Vua trẻ tuổi Trần Phế Đế từ trên ngai vàng cao chạm rồng chỉ diễn tả ý chỉ của Hoàng thân Lê Quý Ly và truyền xuống cho các bề tôi là các quan các cấp. Vậy mà đó là Hoàng đế nước Nam trị vì trên giang sơn nhờ hồng ân của Thiên Thư, Cha và Mẹ của dân (nhưng cũng là người cháu họ có lòng hiếu kính đối với Thái thượng hoàng):

- Trẫm - nhà vua nói - đã xuống chiếu để triệu tập các khanh, những quan chức có trách nhiệm để nghe các khanh báo cáo về các phủ huyện của Trẫm, để những báo cáo này không bị các phái viên, quá sốt sắng làm vui lòng Trẫm, làm xuyên tạc đi. Vì vậy, Trẫm ra lệnh cho các khanh bày tỏ lòng mình ra, hãy nhớ đến lời thề trung thành của các khanh đối với Trẫm mà nói ra đừng sợ hãi. Tất cả những gì các khanh nói ra ở đây vì lợi ích của thần dân sẽ được ghi nhận. Trẫm chờ đợi và hy vọng được nghe những lời thẳng thắn!

Nói xong, Đức Vua trị vì giơ bàn tay lên.

Các quan tuân phủ và tổng đốc đọc một vài bản báo cáo nhưng thật ra chỉ là những lời khẳng định nhặt nhẻo về sự tận tâm hơn là những lời phúc trình rõ ràng. Sau cùng đến lượt một quan tri huyện trẻ tuổi tên Từ Thức, cai trị huyện Tiên Du. Ông này tiến lên và sau khi quỳ trên chiếu để lạy vua, không dám cất lời. Đợi nhà vua phác một cử chỉ nhân từ, ông mới tâu lên:

- Hiện nay - ông nói - ân trạch của Đức Vua không được rải khắp muôn dân. Đất nước chưa hoàn toàn hưởng cảnh thái bình. Ở phương Nam, Chế Bồng Nga sửa chữa như chó dại. Ở phương Bắc, đế quốc Trung Hoa gầm gừ như hổ đói. Chiến tranh liên miên không dừng. Việc sưu dịch, tuyển quân, thuế khóa và

nhất là khoản thuế thân ba quan tiền giáng xuống những tráng đinh có tên trong sổ bộ, trong khi trước đây chỉ những ai có ruộng đất mới phải chịu thuế đó, tất cả những điều ấy đè nặng trên người dân. Ngày xưa Đức Vua Thái Tông đã cấm việc mua các nông dân nghèo khổ làm nô lệ nhằm mục đích nâng đỡ nền nông nghiệp và hỗ trợ việc thu thuế cũng như việc tuyển binh. Ai mà vi phạm lệnh này đều bị thối dẫu vào mặt hai mươi lần và bị đánh một trăm trượng. Ngày nay các điền trang lớn ngày càng gia tăng không kể xiết, nông dân phải đem bán đất, và vợ con, trốn khỏi làng để khỏi phải đóng thuế và bắt đi lính, họ vào các điền trang, phục dịch cho các địa chủ lớn và đương nhiên trở thành nô lệ. Do đó, tại các phủ huyện, những cuộc nổi dậy của nông nô và nông dân nổ ra liên tiếp. Vì thế, cần phải giới hạn diện tích những điền trang lớn và phân chia lại ruộng đất theo chế độ công điền công thổ truyền thống lâu đời. Khi việc cày cấy, gieo trồng được ổn định, khi cơm ăn áo mặc được bảo đảm, lúc đó đất nước được thịnh vượng và nhân dân sẽ hết lòng tận tụy vì Đức Vua. Kinh Thi có nói rằng Mệnh Trời khó mà giữ được, sách Đại Học cũng dạy rằng đấng quân vương phải lấy hành động của mình làm khuôn phép, mẫu mực!

Nói xong, Từ Thức quỳ lạy, mắt rớm lệ vì sợ hãi.

Bá quan không tin vào lỗi tai mình, và không ai dám có những lời như thế và mọi người đều sợ sệt.

Đức Vua trị vì đứng dậy, Hoàng thân Lê Quý Ly cũng đứng dậy theo. Ngay cả ông Loan, thái giám tinh tế nhất có tài dự đoán, người được ngủ ngay trong phòng vua ngự, có lẽ cũng lúng túng, không biết được Đức Vua ngạc nhiên hay tức giận vì bất thần mặt rồng biến sắc. Quan Toản tu Quốc sử quán, mãi mê ghi lại những hành động và lời nói của buổi chiều, run rẩy đặt bút xuống.

Buổi chiều chấm dứt, Đức Vua lui vào. Mọi người sau đó ra về, không nói với nhau một lời.

Những suy nghĩ của các quan với vẻ mặt trầm tư được giữ lại sau hàm răng khép chặt của họ lúc họ trở về: người thì trở về khu nhà quan ở thành ngoại hay dinh phủ ở thành nội, người thì đi thuyền, đi cáng về quận huyện. Những suy nghĩ ấy sau cùng cũng được thốt ra từ đôi môi khép kín mà bay ra theo khói thuốc缭绕 và khói trà thơm phức. Chúng luồn ra bên dưới màn trướng và những bức rèm châu, vượt qua sân trước, chạy dọc theo những con đường phố từ phường này qua phường khác, đi đến các đền, chùa, chợ búa, xuyên qua các khu vườn của Văn Miếu dọc theo bờ hồ, bến cảng Đông Bộ Đầu, từ thuyền mảnh này sang thuyền mảnh khác, từ ruộng lúa này sang ruộng lúa khác, để lan truyền đến tận vùng quê.

Chẳng bao lâu, thành Thăng Long và vùng phụ cận đều biết những sự kiện và mọi hành vi trong cuộc triều kiến Đức Vua dịp trung thu. Người ta ca ngợi sự chính trực can đảm của quan tri huyện Từ Thức, người ta tán thưởng sự chính xác của lời nói và sự khôn ngoan của các lời can gián của quan tri huyện, và hồi tưởng lại, người ta tiếp tục lo sợ cho ông mặc dù ông đã trở về huyện Tiên Du không gặp gì trở ngại. Đối với nhiều người, biện pháp khoan hồng ấy đối với một ông quan dù địa vị còn thấp nhưng đã không bị giáng cấp khi dám nói, là một dấu hiệu thêm nữa về sự suy sụp của nước nhà. Hơn cả sợ hãi đối với Đức Vua, còn có một sự hãi đáng sợ hơn: sự sợ hãi đối với nhân dân khi họ có quyền nổi dậy dưới sự trị vì của một ông Vua tồi. Một số người cho tới nay chỉ nhìn thấy các nho sinh bằng con đường thi cử văn chương được cất nhắc lên địa vị của kẻ trị dân trị nước, là những con người mơ mộng chỉ biết gán ép các nguyên tắc cổ xưa với thời buổi hiện đại hoặc những kẻ trục lợi dừng đứng với số phận khốn khổ của những người làm việc để phục vụ họ, thì lấy làm lạ vì còn có những ông quan gần gũi với dân hơn họ tưởng. Còn những người khác cho rằng thái độ ấy quá ngây thơ, nên không ngần ngại tuyên bố rằng lời phát biểu của Từ Thức mà mọi người tán phục là do Lê Quý Ly gợi ý vì theo họ nói, đó là những ý tưởng mà người ta vẫn cho rằng chính là của họ Hồ.

Đó cũng là quan điểm của Hoàng thân Trần Nguyên Đán. Với tư cách là một thượng thư của triều đình, không phải là ông không biết bất cứ một dự định lớn nào của người đứng đầu Cơ mật viện, nhằm dập

tất cuộc khủng hoảng kinh tế và xã hội lê thê từ hơn một thế kỷ nay. Và lòng chính trực chân thành của ông phải thừa nhận ở Lê Quý Ly những tính chất của một nhà chính trị có tài. Nhưng mặc dù về căn bản, ông đồng ý với sự phân tích của ông quan trẻ Từ Thức, là cần phải giới hạn việc sở hữu ruộng đất, và trả lại số dư cho Nhà nước để đem phân phát cho dân không có đất đai, bởi vì ông thương xót cho người dân nghèo khổ lang thang trên khắp nẻo đường. Nhưng vì là dòng dõi của nhà Trần, ông nhức nhối vì sự thất lễ này, và càng nghiêm trọng hơn khi chính bản thân Lê Quý Ly cho phép điều đó xảy ra. Người ta không thể khuyên can Hoàng đế nước Nam như sửa lưng một ông cai tổng nào đó. Cũng như, người ta không thể cai trị một quốc gia như điều hành một ngôi làng. Những người xuất chúng có quyền đưa ra những lời thỉnh cầu ở triều đình như Chu Văn An dâng biểu đòi xử trăm bảy vị thượng thư nịnh thần, nhưng họ đã thực hiện bằng những lời lẽ đặt Đức Vua lên trên mọi sự khinh suất. Vì thế Hoàng thân không thể không cảm thấy một sự tổn thương sâu sắc.

Ông đã tỏ bày với Phi Khanh nỗi chán nản ấy trong một buổi bình thơ. Những buổi này thường làm ông quên đi những nỗi buồn phiền trong công vụ và những nỗi bức dọc trong gia đình. Hơn lúc nào hết, Phi Khanh có vẻ vướng mắc vào một việc khó khăn nào đó.

- Thầy thân mến - ông nói - chúng ta giờ đây đã trở thành đôi bạn chân thành và không giấu giếm gì nhau. Tuy nhiên hôm nay có điều gì làm thầy buồn bã. Thầy không tín nhiệm để nói với tôi điều đó sao?

Chàng gia sư trẻ tuổi mặt đỏ gay, nói lúng túng và không biết trả lời sao.

- Thầy có thấy hơi mát của làn gió thoảng không? - Một lúc sau Hoàng thân nói. - Gió lay động cành trúc. Trăng sáng tuyệt đẹp. Khi thiên nhiên xung quanh chúng ta góp phần làm cho chúng ta say đắm, thế nào mà lại không đáp lại lời mời gọi của chúng?

Cầm lấy bút lông, họ bắt đầu cảm tác theo đề tài: "Uống trà dưới ánh trăng với nỗi buồn man mác".

* * *

Trong những tháng sau đó, nhiều lần Phi Khanh phải hối tiếc vì đã không thổ lộ với Hoàng thân khi ông muốn nghe chàng nói về nỗi đau buồn của mình. Chàng tự hỏi những động lực nào đã ngăn cản chàng làm điều đó. Sợ bị trừng phạt chăng? Ngay khi biết được tin ấy, chàng đã nghĩ ngay đến một sự trừng phạt chính đáng và chàng không thiếu can đảm. Và chẳng nếu chàng quả là thiếu can đảm, thì chàng đã cùng tiểu thư bỏ trốn, theo lời khuyên của Từ Chi, bạn chàng, với niềm tin hầu như chắc chắn rằng Hoàng thân và gia đình ông sẽ không đuổi theo họ, vì như thế cũng là cất đi được cái gánh nặng phải thấy một sự sỉ nhục hiện thân sống động trước mắt hàng ngày. Tuy nhiên, họ vẫn ở lại. Có lẽ phải tìm lý do trong việc chàng không phải là người duy nhất nắm giữ bí mật và trong những cố gắng của tiểu thư Thái nhằm che giấu mọi người tình trạng của mình.

Sau một thời kỳ ngắn mệt mỏi trùng vào dịp Tết Trung thu, tiểu thư đã đi học lại, luôn luôn có nữ tỳ Thị Nghi trung tín đi theo. Nhờ có Thị Nghi, tiểu thư đã thổ lộ cho Phi Khanh biết trong những lúc hiếm hoi nàng có thể rời khỏi khuê phòng, chính nhờ Thị Nghi mà nàng có thể lừa mẹ nàng và qua mặt những người thiếp của cha nàng thường để mắt xem xét khắp nơi. Vẫn như trước kia, nàng phải cư xử với Hoàng thân như một người con gái vô tư và hiếu thảo với một ấn tượng lạ lùng là mình vẫn phải rập khuôn theo một mẫu mực của chính mình.

Rồi tuần này nối tiếp tuần kia, vừa ngắn ngủi vừa như bất tận.

Những nét ủ dột, mệt mỏi ban đầu giờ đây đã biến mất bởi vì nàng đã bước vào một thời kỳ thai nghén mà người phụ nữ có nước da rạng rỡ và dáng dấp trở nên buông lơi triển nở.

Cả những nhà sư chắc cũng không tưởng tượng nổi rằng cô tiểu thư quyền quý trong buổi sáng tinh sương, tay mang của lễ đến chùa là để cầu khẩn sự phù hộ của "Mụ bà" bởi vì nàng sắp thành người mẹ. Nhưng với cá tính dũng cảm ương ngạnh của nàng, trong một bước xoay chiều đột ngột, những ngày đêm trôi qua trong nỗi khổ chín chiều sau cùng đã xua đuổi sự sợ hãi ra khỏi lòng nàng. Nàng kiêu hãnh thu gọn mình bao quanh đứa bé, được thúc đẩy bởi một ý nghĩ duy nhất, một ước mơ duy nhất: bảo vệ đứa bé. Vì thế, mỗi sáng nàng đến chùa cầu nguyện, và mang thêm dưới chiếc yếm bình thường, một cái yếm khác màu sắc sỡ, loại yếm của những phụ nữ mang thai, coi như để xua đuổi tà ma. Và trong bao trầu đeo ở thắt lưng có những lá bùa mà Thị Nghi đã chuộc về từ thầy phù thủy.

Ngày tháng trôi qua như thoi đưa trên khung cửi...

Tết Nguyên Đán đã về, trang hoàng với những cành đào, rực hồng trong câu đối đỏ, trong tiếng pháo nổ đì đùng. Đối với mọi người, đó là lễ hội của mùa xuân, lễ hội của người sống và kẻ chết hòa lẫn vào nhau, sự giao hòa giữa âm dương để bước sang một năm mới. Nhưng quân áo mới mà nàng mặc lần đầu trong ngày đầu năm và đêm giao thừa lúc mà mỗi người cố gắng là "một người đàn ông mới", "một người đàn bà mới", cũng như sự hiện diện đầy ơn phúc của các đấng tổ tiên từ thế giới bên kia trở về quây quần với nhau trong dịp này, không còn như trước kia có thể thuyết phục được tiểu thư Thái rằng có thể xóa bỏ quá khứ để bắt đầu lại mọi việc từ buổi sáng ngày đầu năm Canh Thân thiêng liêng ấy, niên hiệu Xương Phù thứ tư (1350). Khi cha nàng biết được, ông có tha thứ cho nàng không? Nàng mừng rỡ vì những việc do nhiệm vụ bắt buộc, như dâng lời chúc tụng Đức Vua trong cung Trường Thọ, buổi hòa nhạc trong sân điện Thái Hòa, yến tiệc ở Thái Miếu, các cuộc Viếng thăm đền chùa Phật giáo và Lão giáo. v.v... tất cả những việc đó giữ cha nàng ở cách xa nàng.

Ngày mừng bẩy, ngày hạ nêu và cúng tiền đưa ông bà, Phi Khanh từ quê nhà đã trở lại. Cuộc sống của mọi ngày đã trở lại bình thường. Ngoại trừ tiểu thư Thái phải cảnh giác hơn bao giờ hết vì giờ đây nàng phải rời bỏ y phục lót bông mặc trong mùa đông.

Ba tuần lại trôi qua, cho đến lúc tiểu thư Thái biết rằng từ nay nàng có thể ở cữ bất cứ ngày nào, Thị Nghi gạt sang bên nỗi nhớ quê hương với cảnh núi non của đất Nghệ An, chuẩn bị cho cô chủ những món ăn đặc biệt khi cô chủ thèm ăn đồ chua chát, đấm bóp cho cô chủ khi nàng bị ốm nghén giày vò khắp cơ thể.

Phải chăng, nhờ có đứa thị nữ tận tâm hay nhờ sức mạnh của những lời cầu khẩn, biến cố sắp xảy đến không làm cho cô gái mới mười sáu tuổi đầu sợ hãi. Ngay cả Hoàng đế trên bệ ngọc cũng không có một nhiệm vụ nào quan trọng hơn công việc của nàng. Nàng chẳng bận tâm nghĩ đến, dù chỉ một lần, việc nàng có thể sinh nở bất ngờ vào lúc không thuận tiện nhất, như thế nàng phó thác cho sự quyết định của các vì tinh tú việc chọn ngày lành tháng tốt. Cho đến cái đêm đáng ghi nhớ ấy, như đã được định sẵn, giật mình thức dậy, nàng cảm thấy như có một bàn tay khắc nghiệt siết vào bụng nàng từng chập một đều đặn. Bây giờ, nàng biết rằng thời điểm đã đến.

Không đột dèn, nàng đánh thức Thị Nghi đang nằm ngủ trên chiếu dưới chân nàng, và lấy tay nàng bịt miệng nó để nó đừng la lên vì sợ hãi.

- Em hãy đi nói với thầy giáo trẻ nên rời khỏi vương phủ ngay, đừng chậm trễ vì đêm nay giờ mãn nguyệt khai hoa sẽ đến. Em nói với thầy giáo đừng nên lo ngại cho số phận của chị mà hãy đi đến nơi đã định trước. Chạy nhanh lên! - Còn lại một mình, nàng nghĩ đến cơn thử thách gần kề.

Nhờ đã qua nhiều lần tự nhắc nhủ với mình rằng ở cữ là một việc hết sức tự nhiên nên nàng giữ sự bình tĩnh hoàn toàn. Cắn chặt hàm răng vào chiếc khăn quàng lụa, nàng nằm chờ trong bóng tối, chỉ lo ngại một điều là tiếng kêu khóc của đứa bé sơ sinh sẽ báo động đến các cô em gái của nàng đang ngủ yên dưới

cùng một mái khuê phòng.

Đó là một đêm mùa xuân trăng sáng. Từ xa, người ta nghe tiếng tắc kè chạy dọc sườn nhà và ở cuối vườn tiếng ếch ương kêu ộp oạp. Nằm dài dưới tấm chăn, hai bàn tay co quắp trên bụng, nhìn qua bức màn cửa tô điểm bằng chim phụng, ánh trăng mùa xuân đang đi theo Phi Khanh trên đường chạy trốn. Chàng phải mau lẹ rời khỏi kinh đô chạy về hướng kinh Bắc, nơi ẩn náu an toàn. Và lại đêm nay, nàng còn làm được gì khác hơn với tất cả sự khôn khéo của mình? Nàng đang nhìn thấy lại khuôn mặt kiêu hãnh của chàng ử dật vì lo lắng. "Dù cho cha mẹ không xót thương chúng ta, em thề không bao giờ lấy ai khác ngoài anh, anh Cả ơi", nàng thì thầm, quay mặt về phía ánh sáng nhợt nhạt rọi vào từ cửa sổ.

Nàng không biết rằng nàng dao động như thế giữa sự co thắt và ngót đau trong bao lâu. Một lát sau khi tiếng trống canh ba đã điểm, thỉnh thoảng cơn đau, thật sự là quặn đau không sao chịu nổi xâm chiếm lấy nàng. Thái cảm thấy cơn đau ấy dâng lên trong người như những nhát dao vằm mạnh và lúc nàng sắp sửa gào lên, bỗng nhiên lại từ từ dịu xuống trong một khoảnh khắc để rồi trở lại lâu hơn và mạnh hơn, ngừng lại lần nữa trong cơn run rẩy của da thịt bị xé rách, rồi lại tiếp tục một cách nghiệt ngã. Cứ mỗi lần cơn đau mới ập tới, Thái tưởng như đứa bé vọt ra khỏi bụng nàng như mui mít tung ra khỏi quả khi lớp vỏ bị nứt toang. Tưởng chừng như những cơn đau này sẽ kéo dài suốt canh thâu mà đứa bé vẫn chưa sinh. Với ngần ấy đau đớn, làm thế nào mà toàn bộ thân thể không giãn ra vỡ tung? Nàng ở dưới đáy sâu của một cái động tối tăm với sự sống ấy đang bị giam giữ trong nàng. Nàng rên rỉ. Tại sao nó không chịu sinh ra, tại sao? Nàng tìm đâu sức lực để bám riết theo nó?

Vào lúc sắp tàn canh của cái đêm mà nàng đang giãy giụa, một ngọn đèn được đốt lên, có đôi bàn tay thoa bóp cho nàng, lau thấm mồ hôi và nước mắt đầm đìa trên má, một giọng nói quen thuộc nói với nàng... Đó là giọng nói của Thị Nghi kể lại việc ông thầy trẻ ngay khi được báo tin đã biến mất trong đêm với con ngựa đánh cắp trong tàu. Giờ đây, Thị Nghi đang giục nàng đứng dậy, hai chân dạn ra cho đỡ đau. Tuy nhiên, từ lúc đó không có gì có thể làm nàng bớt đau. Khi ngược lên, qua mái tóc xõa ra, Thái thấy Thị Nghi đi tìm giỏ trấu giấu phía sau bức trướng để đặt đứa bé vào đó. Nhưng những bàn tay khéo léo của đứa tớ gái trẻ có xoa bóp bụng nàng cũng vô ích, đứa bé từ chối, đứa bé giữ nàng, mẹ nó làm tù nhân. Nó sẽ không bao giờ chịu sinh ra, nàng hoảng loạn nghĩ như thế trong khi vẫn đứng chờ đứa bé lọt ra. Máu bắn như tia chảy dọc chân nàng. Đứa bé như không biết rằng nàng đã dùng hết sức để đẩy nó ra khỏi người nàng và ở mỗi cố gắng đau xé nàng ra, nàng lại kêu chính mẹ nàng: Mẹ ơi!

Thị Nghi chạy dọc theo hành lang thanh vắng đến tận phòng dành cho các bà phụ nữ. Mặc dù trước khi là thị nữ của tiểu thư, đầu tiên nó đã là con hầu của bà hoàng, nhưng nó chưa bao giờ đi vào khu riêng của bà. Nghĩ đến việc Hoàng thân có thể chung phòng với bà đêm nay, thêm vào cái biến cố mà nó sắp lo âu báo cũng như cái tội đồng lõa mà chắc chắn người ta sẽ kết án nó, làm cho nó kinh hoàng. Tuy nhiên nó vẫn chạy hết hơi trong đêm như một cái bóng.

Khi bà hoàng chạy vội xuống phòng của con gái, bà không có thì giờ để ngạc nhiên hay trách móc. Vừa cất tiếng ra lệnh cho Thị Nghi đi tìm ngay một bà mụ, thì bà hoàng đã đón hứng lấy đứa bé trong một dòng máu tuôn xối.

- Xin Trời Phật phù hộ chúng ta! May mắn quá nó là con trai! - Bà thở phào ra, nâng đứa bé lên êm nhẹ như nâng một quả trứng.

Đứa bé thật thanh tú nhưng lại mạnh khỏe, nó trân trân nhìn vào bà với một vẻ nghiêm nghị không thể tưởng được. Như thế nó nhớ ra rằng mình phải tự lo âu báo, nó thốt ra một vài tiếng khóc ngăn đường như chỉ thuần túy vì lịch sự và cùng lúc đó trời rạng sáng, ngày mừng tám tháng ba năm Canh Thân triều đại nhà Trần.

Đưa mắt nhìn qua khỏi đứa bé, bà hoàng tìm ánh mắt con gái bà. Thái đã thở đều đặn trở lại, hai mắt nhắm nghiền, một nụ cười khó tả trên khuôn mặt rạng rỡ, như phiêu diêu ở một chốn nào tuy vẫn gắn chặt với đứa con trai đang khóc oe oe. Dao động và lúng túng, bà hoàng ngạc nhiên không thấy mình tức giận hay phẫn nộ trước một điều mà ở vào hoàn cảnh khác, hẳn đã không phải đem lại sự rùng rờ mà là niềm vui cho gia đình Hoàng thân. Bà chỉ cảm thấy lòng nặng trĩu trước điều vốn dĩ không thể nào tránh khỏi.

Bà chỉ hai mẹ con Thái cho bà đỡ vừa chạy vội đến, và bà lui về sau khi đã nghiêm khắc ra lệnh phải tuyệt đối giữ kín.

CHƯƠNG 3

Nằm trên lò than nóng dành cho đàn bà ở cũ, Thái ngăm ngía đứa bé mới sinh trước mặt mình, thẳng bé ngủ trong một cái giỏ trấu như bất cứ một đứa bé con nhà nông nào.

Dù nàng có hãnh diện đến đâu, thì cả nàng, cả Thị Nghi và bà vú nuôi không nói một lời nào vì có thể lôi kéo tà ma, đó là oan hồn của những đứa bé chết khi mới sinh, của các thiếu nữ lìa đời mà chưa một mảnh tình vắt vai, của những người bị hành hình, người ăn mày, dân đi lang thang chết bụi chết bờ vùi lấp bên đường, những cô hồn vất vưởng vì không ai hương khói tìm cách trả thù người sống.

Những gì cần thiết để bảo vệ thẳng bé sơ sinh đã được làm đầy đủ. Người ta đã chôn nhau trước cửa chính khuê phòng, khá sâu và xa nơi trồng cây cỏ gà để thẳng bé khỏi bị nôn ọe, mụn nhọt hay sưng mí mắt. Thị Nghi cũng đã treo ở cửa mảnh da rắn và cành gai, dâng hương hoa cho Bà Cô và con ranh, con lợn.

Về việc phục vụ bên trong dinh phủ, người ta đã ra những điều lệnh, đứa bé sơ sinh và mẹ nó được săn sóc chu đáo nhưng người ta biệt lập họ nghiêm ngặt và cấm không cho ai được ra vào. Chỉ có Thị Nghi và bà vú nuôi được phép ở lại. Lấy cố để tránh gió lửa có hại cho đàn bà ở cũ, các cửa sổ được dán lại những giấy dầu và một màn trướng dày che khuất cửa ra vào. Trước cửa có hai vệ binh riêng của ông hoàng đứng gác, hai tên được tuyển chọn trong một đội ngũ cả trăm người.

Mặc dù trái tim nàng bàng hoàng khi nghĩ đến cơn giận dữ của cha nàng và đau khổ vì bị tách biệt với gia đình như thế, người thiếu phụ vô cùng thanh thản vì không còn phải che giấu gì nữa. Nàng còn biết tâm sự với ai, nếu không phải với ngọn bút, rằng nàng đã sống bảy ngày²⁰ ở cũ trong một niềm hoan lạc vì tin chắc mình đã thực hiện được cái điều mà chỉ vì nó, nàng mới có mặt ở đời này: sinh ra đứa con trai này, cái đứa bé đang đặt lên tất cả mọi vật, chiều sâu của một cái nhìn vô cùng nghiêm nghị. Trong sức nóng từ lò than bốc lên thân thể nàng lâng lâng nhẹ nhõm, nghĩ đến Phi Khanh ở chốn Kinh Bắc xa xôi khá xa để được an toàn và khá gần để có thể trở về khi nhận được một tín hiệu, nàng cảm thấy một sự tin tưởng sâu xa. Dĩ nhiên với tư cách là một công nương thuộc dòng hoàng tộc, chỉ để dành riêng cho những vương tôn họ Trần, tội của nàng đối với vua và đối với cha đáng phải chết. Tuy nhiên, nàng nghĩ nàng biết rõ tình thần phóng khoáng cũng như lòng nhân hậu của Hoàng thân cha mình nên hy vọng ông sẽ tha thứ. Nàng mỉm cười với Thị Nghi đang lấy ngón chân đung đưa chiếc nôi, trong đó đứa bé đang nằm.

Tuy nhiên, từ ngày mừng tám tháng ba ấy của năm Canh Thân, đời Trần Phế Đế (1380), cái ngày phải được ghi vào ký biên niên của gia đình và sử biên niên của triều đình, một cuộc chiến đấu gay go đã diễn ra trong lòng quan Tư Đồ.

Ngày hôm đó, bà hoàng với bản tính dịu dàng và bình thản phải can đảm lắm mới dám báo cho Đấng phu quân đáng kính một cái tin như thế. Trước đó, bà đã cầu nguyện rất lâu trong chùa. Bà đã suy nghĩ nhiều lắm. Bà tưởng như nghe được các lời xúc xiểm thâm độc của bọn tỳ thiếp cũng như những tiếng cười khẩy của triều đình. Trong tâm trí bị giày vò của bà, dần dần nảy ra ý tưởng là trong việc sinh nở bất ngờ này, tất cả đã đưa họ, tức Hoàng thân và bà đến chỗ đứng trước một việc đã rồi. Như một bức màn đột nhiên bị xé toang, một loạt những ấn tượng và quan sát thành hình trở lại trong ký ức. Bình thường, chỉ cần một trong những điều ấy cũng đủ để mở mắt cho bà thấy được bản chất thật sự của mối quan hệ giữa con gái bà với anh chàng gia sư trẻ tuổi. Ở đây có một thứ ma lực rõ ràng là do đôi thanh niên nam nữ đã mắc nợ nhau từ kiếp trước và sự cảnh giác của bà mẹ cũng trở thành bất lực.

Giọng nói tức giận của Hoàng thân làm bà hoàng run rẩy như những món đồ sứ xứ Thanh xung quanh bà. Bà chỉ còn biết khiêm tốn lắng nghe điều bà đã tự nói với chính mình về sự thất bại trong việc giáo dục con cái, sự tiếp tay mà kẻ mắc tội đã lợi dụng, sự mất mặt và những lời đàm tiếu của phe Lê Quý

Ly. Sau đó bà rút lui, nước mắt đầm đìa.

Dưới bước chân bà đi qua, không ai dám ngược mắt nhìn. Bọn tôi tó lủi trốn vào mọi góc xó, những người làm vườn ở cuối vườn cúi gập người xuống. Về đến những căn phòng trống trải của bà, bà hoảng để mặc cho dòng nước mắt tuôn trào lên má.

- Ôi trời ơi! - Bà ngược mặt lên trời rên rỉ vì sau khi gập chông, bà thấy rõ ràng là ông hoàng không thể nào tha thứ được.

Tội lỗi này quá nặng nề, làm sao xóa sạch được nếu không phải là chính những kẻ phạm tội phải biến mất? Chàng thanh niên ấy xuất thân từ hàng lê thứ²¹, được nâng lên danh hiệu gia sư, và cô gái ấy được cưng chiều lại quên hết mọi bốn phận, mọi nguyên tắc về ý tứ và đức hạnh. Hoàng thân mà niềm tin bị người ta chà đạp, người này phản bội ông trong tình yêu thương, người kia trong tình thân hữu, chắc ông sẽ không tha thứ. Sự cô lập của người mẹ trẻ với đứa bé sơ sinh là một bằng chứng về điều đó. Hoàng thân đã xua đuổi, lên án họ. Không theo đúng lễ giáo, việc sinh con sẽ không được thừa nhận. Như thế, đứa bé vẫn chưa thật sự hiện hữu, có lẽ nó chẳng bao giờ hiện hữu. Bà lại cảm thấy đứa bé phập phồng trong đôi bàn tay bà nhẹ như một chiếc lá. Bà cảm thấy đảo lộn bởi một cảm dỗ bất ngờ là đưa hai mẹ con đi xa ẩn náu nơi nào đó. Phương sách ấy quả là vô ích, chỉ còn lại những lời cầu nguyện, những cử chỉ khiêm hạ.

Quỳ gối xuống, bà ép một nắm cỏ bứt ở trong vườn giữa hai bàn tay chặt lại:

- Con xin căn cỏ này, lạy đấng Hoàng Thiên - bà kêu lên - cầu khẩn Ngài cứu con của con khỏi kiếp nạn tử vong. Xin Ngài tỏ lòng nhân hậu thương xót con.

Viên quan làm việc ở Quốc Sử quán đến chép vào biên niên sử như sau:

"Hoàng thân Trần Nguyên Đán chỉ biết được mối tình vụng trộm của tiểu thư Trần Thị Thái, con gái thứ ba của ông với gia sư Nguyễn Phi Khanh lúc con gái ông ở cũ, ông tha thứ cho họ và đồng ý cuộc hôn nhân!"

Một quyết định như thế chỉ đến với ông sau ba ngày dài tìm kiếm trong những vùng sâu thẳm của tâm hồn.

Trước hết, ông phải chiến thắng cơn giận, phải loại bỏ khỏi tâm trí ông mọi ý nghĩ trả thù xuất phát từ một tâm tình kiêu ngạo, nói tóm lại ông phải chấp nhận rằng những gì từ trước đến nay không thể chấp nhận được thì từ nay trở đi chỉ là quy luật của một sự thoái hóa chung. Và để đi đến nhận thức ấy nhờ sự thực hành lâu dài thiền học, trong một trực giác ông biết chắc rằng, trong cuộc phiêu lưu, Phi Khanh trước tiên đã chiều theo sở thích và ý muốn của cô học trò, trước lúc sa ngã luôn theo khuynh hướng riêng mình.

Dĩ nhiên chàng gia sư không phải vì thế mà vô tội. Tuy nhiên, vì hiểu rõ Phi Khanh và hiểu rõ con mình, Hoàng thân giờ đây biết rằng mọi sức mạnh của cá tính đam mê của cô này tất nhiên phải làm tiêu tan sự dè dặt thận trọng của chàng kia. Hơn thế nữa, phải kể đến mối đe dọa của cuộc hôn nhân ép uống với một tù trưởng thượng du mà Lê Quý Ly đã sắp xếp. Chính điều này đã làm cho Thái càng thêm táo bạo để làm một việc mà không một người con gái nào khác ở vào địa vị và được giáo dục như nàng, lại dám làm dù có say mê ai tha thiết. Thái đã đặt tình yêu ra ngoài vòng lễ giáo, coi thường mọi điều cấm đoán, mọi quyền bính thiêng liêng nhất trong một cuộc thách đố tuyệt vọng. Làm sao mà Phi Khanh có thể cưỡng lại được một khi đã bị chinh phục? Thái và Khanh, cả hai đều là những món đồ chơi trong tay một số mệnh vượt lên trên họ và cả chính ông nữa.

Tuy nhiên, Hoàng thân đã là người thợ phụ ngây thơ của số mệnh.

Giữa bao nhiêu ứng viên được người ta nồng nhiệt tiến cử, chính ông đã đặc biệt chú ý đến anh cử nhân nghèo làng Nhị Khê. Chính ông đã sai lầm không tha thứ được khi cho anh ta về sống trong dinh. Rồi cũng chính ông đã tạo điều kiện thuận tiện cho đôi trai gái được gần nhau bằng những buổi tối làm thơ. Và những lời thổ lộ tâm sự của ông đã tạo ra không khí thân mật như gia đình có hại cho uy quyền của ông. Khi được báo tin, ông đã trách móc bà vợ chính thất rất đáng kính phục của ông về sự thiếu cảnh giác. Nhưng bản thân ông, ông đã đoán biết được gì về mối tình này? Ngoài lời căn dặn lúc bảo Phi Khanh phải coi chừng đối với các cô học trò, và chẳng đó chỉ là một câu nói bông đùa mà thôi, mỗi ngời vực duy nhất và thật sự của ông - khi đã quá muộn rồi - đã tiêu tan trước điện Thiên An trong cuộc trò chuyện với vị Tổng Trấn kinh đô. Bởi lẽ ông không bao giờ nhìn thấy dưới mắt ông một người nam và một người nữ, mà chỉ thấy một ông thầy với đứa học trò mà thôi.

Do đó nếu ông chỉ là công cụ của ý trời để bảo vệ một mối diễm tình rất đổi ngoại lệ thì thằng bé mới sinh, hoa quả của mối tình ấy có thể là một người tầm thường được không?

Lúc này đây, đứa bé đã có một tầm quan trọng không ngờ. Sau khi đã nhiệt thành phục vụ đất nước, xứng đáng với danh hiệu Thượng công, giờ đây dù mơ ước được lui về làm bạn với núi Côn Sơn, biết đâu Trần Nguyên Đán này lại chẳng còn có một vai trò bên cạnh đứa cháu nhỏ nhất trong dòng họ hay sao?

Thật ra khi đi đến kết luận không cần trừng phạt các kẻ phạm lỗi và xác tín rằng sự tha thứ của ông càng hào hiệp và trọn vẹn khi những người khác tỏ ra tàn nhẫn đối với họ, Hoàng thân đã nghĩ nhiều đến lợi ích của đứa bé hơn là lợi ích của cha mẹ nó. Sau khi tìm được kẻ có tội nơi anh ta đang ẩn náu, hôn lễ sẽ được cử hành.

Hoàng thân đã quyết định như thế:

Lời tha thứ được loan báo và được đón nhận với niềm hân hoan mà ai cũng thừa đoán được. Sau khi đã khóc nức nở trong vòng tay bà mẹ, xúc động vì biết ơn, tiểu thư Thái đã phái gấp một sứ giả đến Kinh Bắc mang theo một mảnh giấy yêu cầu Phi Khanh quay về ngay bởi vì, nàng viết, Hoàng thân cha nàng đã rộng lượng khoan hồng tha thứ.

Lập tức, Phi Khanh lên đường về kinh đô, vừa nóng lòng muốn thấy đứa con vừa vô cùng hổ thẹn khi nghĩ đến việc gặp lại Hoàng thân và phu nhân.

Không kịp giữ bụi đường, với thái độ hoàn toàn khiêm hạ, chàng đứng ở giữa gian phòng tiếp tân rộng lớn, nơi mà một vài tháng trước đây, bữa tiệc trình diện đã được tổ chức.

Quan Tư Đồ mặc chiếc áo dài đơn sơ dùng trong nhà và đội một cái khăn đen. Ông không nói với chàng một lời quở trách mào đầu nào nhưng vẻ buồn bã trên khuôn mặt thất vọng của ông đối với Phi Khanh còn khắc nghiệt hơn những lời khắc nghiệt nhất.

- Chuyện dan díu của anh, Hoàng thân nói với chàng, là dấu hiệu của cái thời đại mà tri huyện cảnh cáo Hoàng đế, hoàng thành biến thành một sông bạc và các quan lớn thành các con buôn. Vì trong quá khứ, anh đã thi đậu cử nhân vào hàng xuất sắc nên tôi đã đặt anh làm gia sư. Ngày hôm nay là ngày anh sẽ bước vào trong gia đình chúng tôi, hơn bao giờ hết, anh phải hết lòng cố gắng dùi mài kinh sử và phát huy tài năng để dự kỳ thi tiến sĩ. Anh đã biết mối tình giữa Trác Văn Quân và Tư Mã Tương Như. Nếu anh có thể được lưu danh vào sử sách trong những thế hệ mai sau, đó là nguyện vọng cao nhất của tôi.

Nghe những lời ấy Phi Khanh quỳ lạy, mắt chàng đầy lệ, tràn ngập lòng biết ơn.

- Vì có nhiều khó khăn đang chờ đợi anh - Hoàng thân nói tiếp - nên chúng tôi cho phép anh được ở lại đây và chu cấp cho việc bảo dưỡng mẹ con nó và một người vú em cho tới khi dứt sữa, rồi chúng ta

sẽ tính sau. Như thế, anh sẽ không phải lo nghĩ gì ngoài việc học tập.

Giập đầu xuống đất, Phi Khanh lí nhí trả lời:

- Kính thưa Đức ông và Lệnh bà, sự bất xứng của kẻ tiểu sinh khốn nạn này đã phụ tấm lòng tín nhiệm của đại quan, tày đình bao nhiêu thì tấm lòng quảng đại của ngài càng cao cả hơn bấy nhiêu. Dù cả đời mình, tiểu sinh cũng không thấy đủ để đền đáp ơn sâu đối với hai ngài.

- Anh đừng hiểu lầm về sự khoan hồng và lòng quảng đại của tôi, Hoàng thân nói. Những cái ấy không phải do chính nơi tôi. Giờ đây, tôi cho phép anh được đến với con trai của anh và là cháu của tôi, để dâng lễ cúng Bà Mụ. Thôi, hãy đi ngay đi!

Phi Khanh bước thụt lùi ra khỏi phòng tiếp tân.

CHƯƠNG 4

Mặc dù đã có lệnh nghiêm khắc phải giữ kín cái tin về mối tình vụng trộm giữa Trần Thị Thái, con gái của danh thần Trần Nguyên Đán, thành viên của hoàng tộc và người gia sư của cô, Phi Khanh, một nhà nho xuất thân từ hàng lê thứ, đã lan truyền khắp kinh đô, vào tận Cẩm thành, như đường bay của con chuồn chuồn. Các cung nữ bàn tán không ngớt về mối tình phong nguyệt ấy, mắt họ mơ màng, ngực họ căng lên với những tiếng thở dài. Dọc theo các hành lang, trong những phòng tiếp tân của hoàng thành, câu chuyện độc đáo ấy chỉ có thể có trong tình sử xa xưa, với mối tình của công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng và anh ngư phủ nghèo Chử Đồng Tử, trở thành trung tâm của mọi câu trò chuyện. Nhiều thi nhân, trong những đêm xuân trăng sáng, phóng bút viết nên những vần thơ lấy câu chuyện tình ấy làm đề tài...

Dĩ nhiên, ở triều đình và ở ngoại thành nơi mà cả trẻ con cũng biết đến danh tiếng của Hoàng thân, người ta chắc còn tiếp tục nói dài dài về mối tình diễm lộ đó nếu như quân Chàm đã không thành công kéo ra đánh chiếm Nghệ An và Thanh Hóa.

Người ta vẫn còn giữ lại kỷ niệm đau đớn về cuộc tấn công và cướp phá kinh đô, không ai quên được những đường phố ngổn ngang xác người bị chặt ra từng khúc hay bị nghiền nát dưới những bầy voi của Chế Bồng Nga. Những đám cháy rực trời như vẫn còn trước mắt họ, những tiếng kêu la của các phụ nữ bị lính Chiêm bắt theo làm nô lệ như vẫn còn vang trong tai họ. Người ta nơm nớp sợ quân xâm lăng sẽ không khỏi đi ngược dòng sông Đại Hoàng để một lần nữa chiếm lấy Thăng Long.

Theo gương của triều đình, mỗi lần bị quân Chiêm đe dọa đã cho chôn cất các kho tàng trong các hang động, các quan chức nhờ buôn bán mà trở nên giàu có, chôn vùi những bức tượng, đá quý, sừng tê giác và các đồ thờ tự. Xe cộ, thuyền bè tấp nập ngày đêm để chạy trốn qua bờ bên kia sông Nhị Hà. Những kẻ nghèo khổ nhất chỉ có việc giữ lấy mạng sống mình, giấu các thuyền mảnh trong lau sậy bên bờ sông hay đào hố sâu để ẩn náu như vào thời quân Mông Cổ xâm lăng. Chưa bao giờ người ta đi viếng chùa chiền ở kinh thành và ở các vùng phụ cận nhiều như thế. Chưa bao giờ người ta có nhiều ngựa đứng chờ trước những tấm bia có viết hai chữ "hạ mã" (xuống ngựa) ở đền Trấn Vũ. Mặc dù, nhà chiêm tinh của triều đình đã tiên đoán chiến thắng của Lê Quý Ly và tướng Đỗ Tử Bình, Đức Vua trị vì cũng đến cầu nguyên vị Thần mà từ đời nhà Lý đã được tôn lên làm đẳng phù trợ Quốc gia.

Một lần nữa, người ta đóng những cọc gỗ lim vót nhọn trong các hào sâu của hoàng thành, tăng cường gấp đôi số điểm canh²² các cửa ô dẫn vào kinh đô. Các cổng phường được cài then và canh chừng nghiêm ngặt khi màn đêm buông xuống. Những dân quân rời khỏi ruộng vườn để trở về nhập vào đoàn quân đồn trú của họ. Trước những biện pháp đó, người dân nước Đại Việt hiểu rằng nếu chưa thật sự có chiến tranh thì hòa bình cũng không còn nữa.

Trong căn phòng mùa hè sáng sủa, Thái ân yếm nhìn con và tìm hết cách an ủi Thị Nghi đang than vãn cho số phận của gia đình mình ở mảnh đất Nghệ An xa xôi đang bị xâm chiếm.

- Bố mẹ em có thể tìm được chỗ lánh nạn trong các hang động có khá nhiều trong núi - nàng nói với nó - Em đừng lo âu, khi nào hòa bình được tái lập, chị sẽ gửi ngay sứ giả lấy tin tức về gia đình em. Trong khi chờ đợi, em nên cầu Trời che chở cho gia đình em và hãy vững lòng tin tưởng.

Thị Nghi tán đồng qua dòng nước mắt. Thăng bé nín lấy tay mẹ và tay đứa thị nữ, nhìn lên mặt họ với cái nhìn nghiêm trang đến nỗi sau cùng họ phải đáp lại nó bằng một nụ cười âu yếm.

Giờ đây, nó biết lật mình trong nôi và mỉm cười với đôi má lúm đồng tiền khi Thị Nghi hát những bài với những câu thơ khá tự do mà Thị Nghi đã được mẹ mình dạy cho từ tấm bé.

Ba tháng biết lẫy

*Bảy tháng biết bò
Chín tháng lò dò biết đi.*

Thằng bé cũng có thể ngồi nếu được ai đỡ cho, hay cầm một cái hoa trong tay mà không bứt các cánh hoa. Làm một người mẹ trẻ tuổi, Thái ngậy ngất vì mỗi ngày lại mang đến cho đứa bé một tiến bộ mới. Nếu không có mối đe dọa của quân Chiêm Thành, nàng hẳn đã muốn thời gian thình lình ngưng lại trong giờ phút hiện tại để nàng dạo đàn tranh cho thằng bé nghe, trong lúc cách đó vài bước, trong thư phòng, chồng nàng đang học để chờ kỳ thi sắp đến.

Hoàng thân cha nàng đã cho họ một tòa nhà gồm có một phòng chờ, một phòng ngủ, một phòng thứ hai dành cho Thị Nghi, bà vú và đứa bé, một phòng khách, một phòng học và một nơi làm bếp. Một bầu khí bình an ngự trị ở đó nhờ những cái sân liền nhau với những bể nước, có hoa và cây kiểng. Dinh cơ của Hoàng thân cách đó mấy bước, Hoàng thân cho đục một cửa thông giữa hai nhà trong bức tường sau dãy nhà, để cho ngày đêm, hai nhà có thể liên lạc với nhau. Rất đều đặn vào mỗi lúc chiều tà, khi ngọn gió đượm hương sen đưa tới mát rượi, ông đến thăm đứa cháu ngoại mà ông đã trù mến thương yêu. Chính Thái đi pha trà còn Phi Khanh tự cho phép mình ngưng công việc, đến dưới mái hiên để cùng nhau vui vầy. Họ chơi đùa với đứa bé thật lâu. Nhưng trong câu chuyện êm đềm của buổi hoàng hôn, họ chỉ nói toàn chuyện chiến tranh. Quân túc vệ vừa rời khỏi kinh đô để tăng cường đội quân ở miền Nam đất nước của tướng Đỗ Tử Bình đang được điều động chống lại quân xâm lăng.

Bốn tháng đã trôi qua từ buổi sáng mùa xuân rực rỡ khi Nguyễn Phi Khanh từ Kinh Bắc trở về, ôm lấy đứa con mới sinh được ba ngày để làm lễ cúng Mụ và chọn tên. Họ đã thỏa thuận với nhau đặt tên húy là Trãi (con kỳ lân).

Nguyễn Trãi.

Như thế cha mẹ đứa nhỏ muốn đặt đứa nhỏ dưới sự bảo trợ của con kỳ lân, một linh thú đem lại điềm lành nhất, biểu tượng cho những đức hạnh vương giả và đồng thời là con vật chủ tể thủy giới, mà đứa bé lúc thụ thai lại do mạng thổ chủ trì. Hoàng thân và phu nhân tán thành sự chọn lựa đó.

Vì đã cùng nhau liên đới trong cái bí mật bất khả lậu vào cái đêm hôm ấy, mà bà hoàng đã đóng vai trung gian, nên Thị Thái từ nay với mẹ nàng gắn bó chặt chẽ cùng nhau đồng mưu cộng sự. Nàng không ngừng chạy đến xin mẹ khuyên bảo. Ngay từ đầu vì tính tình bốc đồng và bất trị của Thái rất khó thích ứng với quyền bính dù đó là quyền bính của người chồng nàng rất yêu thương, mẹ nàng khuyến khích nàng nhẫn nại và dạy cho nàng cách xử sự khéo léo, nhờ đó mà ở Đại Việt người phụ nữ khôn ngoan là người cai quản gia đình, trái ngược với phụ nữ của Đế quốc Bắc phương. Đến nỗi mà, người vợ trẻ, sau khi hùng hổ xô ngã kẻ sách, lại quay về làm hòa với người chồng với những lời phân bua giải thích khá rón ràng. Chưa bao giờ nàng đẹp và có vẻ hạnh phúc như thế.

Sau một thời gian giận dỗi, các em trai nàng giờ đây kéo nhau đến nhà nàng trong những giờ rảnh rỗi. Đây về tò mò, chúng đến ngắm bà chị Cả trong địa vị một người phụ nữ mới có chồng và đùa giỡn với thằng cháu nhỏ mà như người ta nói, một số phận lớn lao đang chờ đợi, nhưng bây giờ nó vẫn cứ giơ cho chúng đôi tay nhỏ bé một cách đơn sơ vui tươi.

* * *

Bà hoàng, xét vì đứa cháu ngoại của mình sinh ra trong hoàn cảnh đặc biệt, đã vội vàng đến thầy bói để lấy số tử vi cho nó. Ông thầy bói già ít nói, xưa nay vẫn không hề biểu lộ một sự quan tâm nào đến sự giàu sang cũng như địa vị của những người đi xem bói. Sau một hồi tính toán lâu la, ông đã đưa những kết luận của mình, với một vẻ say sưa đáng ngạc nhiên, một con người mà sự tiếp cận thường xuyên với thế giới của những vì sao đã làm cho trở nên kiệm lời.

Đó là lần đầu tiên suốt cả một đời làm nghề chiêm tinh cho tới khi da mồi, tóc bạc, ông mới quan sát được một sự giao hội giữa các tinh tú như vậy. Đến nỗi nhiều lần ông phải thú nhận với bà hoàng rằng ông không còn tin nổi vào đầu óc già nua của mình. Và lại, sau khi đã kiểm chứng bằng phương pháp chính xác nhất gọi là phương pháp "tử vi" căn cứ trên những nguyên lý âm dương, thiên căn và địa căn cũng như những tính toán về các tương ứng giữa "thân" và "mệnh" dựa trên năm, tháng và giờ sinh thì không thể có sai lầm: đứa nhỏ sẽ trở thành một người có phẩm chất rất cao quý.

Không chỉ vì có ngôi sao "Văn tinh" làm chủ các hoạt động về văn chương giao hội với cung miếu vượng chứng tỏ đương số sẽ là một nhà nho nổi tiếng, còn có các sao Tử, Phủ, Nhật, Nguyệt hợp chiếu vào cung mệnh có nghĩa là đương số sẽ đóng một vai trò quan trọng vào bậc nhất trong lịch sử đất nước. Thêm vào đó sao chỉ chiến công "võ tinh" nằm trong cung rất thích hợp và không gặp chướng ngại, cho biết đây là một chiến sĩ đầy lòng dũng cảm và sức mạnh.

Bà hoàng vốn là con dâu của một gia đình mà ít nhất có sáu đời con cháu lừng danh, trong đó có vị phu quân rất khả kính của bà, bà run lên vì sung sướng, suýt reo mừng thì bỗng thấy ông lão thầy bói xoa tay trên lá số tử vi như muốn xóa bỏ một hình ảnh, rồi ông nói thêm:

- Tôi cũng thấy có sự xung khắc khốc hại nữa "nhị không và tứ họa". Sẽ rất nhiều xương rơi máu đổ.
- Không có cách nào để tránh được điều đó sao?
- Tất cả những gì phải xảy đến đã được ghi ra ở đây rồi - Ông thầy bói đáp lại và không thêm lời nào nữa.

Dưới những phong thái hiền dịu bên ngoài, bà hoàng che giấu một bản tính đầy nghị lực. Cho dù những lời tiên đoán sau cùng ấy có làm cho bà lạnh thấu xương, bà vẫn giữ kín không hề tiết lộ một lời với bất cứ ai. Vì thế mọi người đều vui mừng, không có một ẩn ý nào về việc đứa nhỏ đã được Trời định cho một số phận rất cao.

Có lẽ từ ngày đó, Hoàng thân mới có quyết định sẽ tự mình đảm trách việc giáo dục đứa cháu ngoại. Khi thời điểm sẽ đến, nghĩa là khi Trãi đã lên năm tuổi và lúc đó phần ông, ông sẽ rời bỏ chức vụ trong triều đình.

- Người quân tử hành động ngay khi thấy được những dấu hiệu đầu tiên, chứ không chờ đến lúc ngày đã hết.

Rõ ràng là giờ đây, đối với Hoàng thân Trần Nguyên Đán, không gì có thể cứu vãn được triều đại nhà Trần. Lê Quý Ly đã chiếm vị trí hàng đầu trên chính trường, hàng ngũ của những người thuộc về phe ông ta ngày càng bành trướng thêm và Quốc gia ngày càng yếu dần đi. Sở dĩ ông còn ở lại Triều đình, phục vụ tận tâm cũng như đầy đau buồn, chính là vì ông muốn trung thành với một quá khứ đã liên kết ông với các hoàng đế Nghệ Tông và Duệ Tông vào những giờ đen tối phải bôn tẩu cũng như những giờ sáng sủa trong thời phục hưng bình trị theo sau đó. Trước tình hình hiện nay của đất nước, tâm tư ông tràn đầy đắng cay chua xót.

Vì thế, ông tìm được một niềm an ủi lớn lao trong những lúc sống trong gia đình, bên cạnh đứa nhỏ những buổi tối dài dặc mùa hè vừa uống trà vừa giải khát bằng dưa hấu.

* * *

Ba tuần lễ sau khi quân cấm vệ đi tăng cường cho đội quân của Đỗ Tử Bình ở phía Nam nước Đại Việt thì các sứ giả mệt mỏi từ dịch trạm này qua dịch trạm khác đưa tin quân xâm lăng đã bị chặn lại ở Ngũ Giang huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa và bị đánh đuổi khỏi biên giới.

Một lần nữa đất nước được thoát nạn, Lê Quý Ly đắc thắng.

Ở kinh đô, người ta loan báo chiến thắng của Đỗ Tử Bình bằng tiếng trống đồng ở bốn cửa hoàng thành, và trong làng mạc bằng tiếng gõ lắc cắc của tên rao mõ. Tại Thăng Long, một bữa tiệc lớn đón mừng quân thắng trận trở về và trong khúc nhạc Vân thiều, các quan cầm tay nhau nhảy múa.

Mọi người lại thở phào nhẹ nhõm.

Sau thất bại ấy, Chế Bồng Nga cần phải mất một năm dài nữa trước khi cả gan dám tung quân mã Chiêm Thành tấn công nước Đại Việt. Những tàu cướp biển Chiêm Thành vẫn tiếp tục đốt phá các cửa khẩu miền Nam, bắt đi các nô lệ và mang theo chiến lợi phẩm như chúng thường làm từ mười lăm thế kỷ nay. Đó là điều tai họa, nhưng dù sao cũng còn nhẹ.

Hết hạn làm quân đồn trú, binh lính thay phiên nhau trở về cày cấy. Các loại lương thực chôn giấu trong thời chiến lại lưu thông trên thị trường và các ông quan to lại đào bới những kho tàng đã chôn giấu lên, chờ đến lần báo động sau sẽ đem chôn lại. Dân chúng mệt mỏi và như một phép lạ vào những lúc gian nguy của lịch sử, họ luôn luôn tìm ra được sức mạnh để kháng cự và chiến thắng, giờ đây lại thư giãn buông lơi. Bởi vì từ thời thượng cổ, đời sống của người Kinh lúc nào cũng chỉ là những cuộc chiến đấu thường xuyên chống lại bão lụt, xâm lăng và chiếm đóng. Mọi người vui hưởng cuộc sống thanh bình ngoại lệ đó, và thường thức đến cùng một nền hòa bình mong manh, ngắn ngủi. Các nhà thơ ca ngợi nền hòa bình ấy với nhiều bài ca chiến thắng thời đại thắng quân Mông Cổ xa xưa.

Bến Chương Dương cướp giáo

Cửa Hàm Tử bắt hồ

Thái bình cùng cố gắng

Muôn thuở nước non nhà!²³

Hay như những câu thơ của Sử Hy Nhan:

Thiên hạ nhất thống: Thái bình thịnh trị

Dù có kiếm này, dùng đến làm chi?²⁴

Trong những lúc tìm lại sự bình thản sau cơn hoảng loạn, người dân tạm quên đi sự khốn cùng và phản kháng của mình. Nhưng cuộc chiến thắng quân Chiêm lẽ ra phải củng cố uy tín của nhà vua đang trị vì, Trần Phế Đế, lại đem đến một hậu quả khác hẳn là củng cố quyền lực của Lê Quý Ly, người được xem như đã lập nên công trạng ấy, vì từ nay triều đại nhà Trần bước vào giai đoạn suy vi không còn giữ được lòng dân. Ai mà không biết ý định của người đứng đầu Cơ mật viện là muốn chấm dứt cuộc chiến tranh hàng năm với Chiêm Thành làm kiệt quệ ngân quỹ. Đối với Lê Quý Ly, giữ cho miền Nam khỏi bị vương quốc Chiêm Thành quấy rối, là để có thể tập trung tất cả sự cảnh giác đối với Thiên triều Nhà Minh ở phương Bắc mà sự phục hưng kỳ diệu chắc chắn làm ông lo ngại.

Về vấn đề này, các báo cáo từ các sứ bộ gửi về đều đặn từ đầu thời kỳ Hồng Vũ và những lời tường thuật của các du khách đến từ Quảng Đông bằng đường biển hoặc từ Quảng Tây và Vân Nam theo sông Hồng đều ăn khớp nhau... Phục hồi từ sau cuộc phá vỡ tan hoang do người Mông Cổ, đế quốc Trung Hoa đã băng bó các vết thương, tập hợp quần chúng ngày càng lớn mạnh và hưng thịnh với một nhịp độ đáng ngạc nhiên. Người ta thấy ở khắp nơi vô số dự án đang được thực hiện và những công trình hoàn tất trong hai thập kỷ vượt quá sự tưởng tượng. Họ biến những vùng đất mênh mông bỏ hoang thành đất trồng trọt, đào hàng ngàn kênh rạch, toàn bộ các tỉnh lại đông đúc dân cư, trồng lên vô số cây cối. Những cây sơn, cây cọ, cây tràm sau này dùng để đóng tàu cho những cuộc viễn chinh trên mặt biển ở thời Vĩnh Lạc. Khi đối nội, nền thịnh trị được thiết lập bằng những nỗ lực tập thể khổng lồ thì ở bên ngoài, sự hùng cường của Đế quốc phương Bắc đã được khẳng định với ý muốn bành trướng về chính sách ngoại giao, do đó

những phái đoàn ngoại giao từ Nhật Bản, Triều Tiên, Chiêm Thành cũng như từ Đại Việt, Chân Lạp, Xiêm La và những nước của bán đảo Mã Lai đã đến Nam Kinh triều cống.

Tóm lại, nước Trung Hoa vĩ đại và trường tồn đã thức dậy và điều này đã ám ảnh Lê Quý Ly. Ông suy nghĩ về điều ấy suốt những đêm không ngủ đi bách bộ trong dinh thự tĩnh mịch của ông. Vì con người này - chính Hoàng thân Trần Nguyên Đán trong thâm tâm mình cũng phải thừa nhận - cũng là một người yêu nước sáng suốt dù có tỏ ra là một người nhiều tham vọng. Và chẳng, đúng là tham vọng và lòng yêu nước gặp nhau khi Lê Quý Ly cảm thấy như bị con người của hoàng đế Minh Hồng Vũ²⁵ thôi miên.

Nếu trên con đường chiếm đoạt quyền lực, Lê Quý Ly thán phục người con trai của một tá điền ở đất An Huy cũng là người cháu trai của một thợ đãi vàng ở đất Giang Tô, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa và leo lên địa vị của một ông vua chuyên chính sáng lập ra một triều đại, thì với tấm lòng yêu nước, ông phải e ngại một nước Trung Hoa tập trung hùng mạnh và quân đội nằm trong tay một anh nông dân bướng bỉnh mà ý muốn chinh phục phải thực hiện trước tiên ở Đại Việt. Từ bao giờ luôn luôn vẫn là như thế. Hồi tưởng lại mười thế kỷ lệ thuộc Trung Hoa với biết bao cuộc nổi dậy làm lung lay ách thống trị, với biết bao anh hùng dân tộc đã đứng lên chống lại sự đô hộ để giành độc lập, Lê Quý Ly nghe tiếng trống điểm canh vang lại và nghĩ đến những biện pháp đề phòng một biến cố như thế có thể xảy ra.

Dù có xét đi xét lại vấn đề dưới góc độ nào đi nữa, thì lúc nào ông cũng đi đến kết luận chắc chắn rằng để chống lại người anh Cả phương Bắc tất phải dùng đến những vũ khí như xưa nay. Nghĩa là phải tạo nên sự đoàn kết của đất nước không phải xung quanh một ông già thiếu quyết đoán và một thanh niên thiếu kinh nghiệm, nhưng là xung quanh một người mạnh dạn, sẵn sàng thực hiện những cải cách cần thiết, một người như chính ông.

Và chẳng, dù cả hai người, Trần Nguyên Đán và ông trong quá khứ đã cùng thuộc về xu hướng canh tân, nhưng cũng chính vì thế mà Trần Nguyên Đán, người bạn ngày xưa của ông vẫn giữ lòng trung trọn vẹn với nhà Trần và chống lại ông. Là người đứng đầu Cơ mật viện, ông cảm thấy tức giận ngấm ngầm về việc đó. May thay quan Tư Đồ lớn hơn ông mười sáu tuổi đã già đi, những sự lộn xộn trong gia đình ông ta chứng tỏ điều đó, những lời cảnh giác kính cẩn của ông ta bị đánh bật đi trong những việc ngoắt ngoéo trong Cấm thành. Chẳng bao lâu, việc về hưu ở đất Côn Sơn thu hút hết tâm trí ông ta. Việc này Trần Nghệ Tông đã tán thành - ôi thật buồn cười - và làm thêm vinh dự, quả là mĩ mai thay, bằng một bản văn do chính ông ta thủ bút. Và tuy là mùa gặt chưa tới, nhưng sự việc đã ngấm ngầm, chín muồi, Lê Quý Ly tự nhủ, rồi ngả đầu lên chiếc gối đỏ. Ông ta chỉ còn ảnh hưởng trên tâm trí của mỗi một Thái Thượng Hoàng, nhưng trong cuộc cờ, đôi khi con tốt lại thắng được con xe.

Những tham vọng của Lê Quý Ly dường như đã nguôi đi với giờ khắc trôi qua. Nhưng có thể tin vào điều ấy được chẳng?

* * *

Ba mùa đã trôi qua cuốn đi không phân biệt ngày hè nóng lửa, gió bắc lạnh lùng, cũng như thu vàng hoa cúc. Mùa xuân, mùa thi cử, lễ cúng thành hoàng và cũng là mùa của các cuộc mai mối, đào mai rực rỡ đơm hoa. Mọi người cảm thấy khí dương xuân tỏa khắp.

Ngày mùng tám tháng ba niên hiệu Xương Phù thứ năm (1381) theo lịch chính thức, được xem là ngày lành, cả gia đình của Hoàng thân Trần Nguyên Đán chuẩn bị sẵn sàng họp mặt. Đó là ngày sinh nhật đầu tiên của cậu bé Trãi. Vào dịp này, theo truyền thống của các đại gia đình, người ta mở tiệc "thí nhi" đưa đứa bé ra thử trước họ hàng. Mọi người đều tự hỏi nó sẽ phản ứng ra sao.

Mặc dù trời còn sớm - tiếng gà của khu ngoại thành vừa gáy sáng - trong nhà, Hoàng thân đã thay áo ngắn mặc trong phòng, mặc vào một chiếc áo gấm dài, ông chuẩn bị kỹ lưỡng cho buổi lễ chính thức.

Người đầy tớ buồn ngủ đang loay hoay quấn lại cái búi tóc trên đầu ông. Anh ta phải tốn nhiều công mới làm được vì khi thì Hoàng thân uống nước trà, khi thì ông hút thuốc lào, khi thì ông ghi chú bằng nét viết thảo những tài liệu xung quanh ông, ông không ngừng động đậy và không ngừng hỏi:

- Này Phan, xong chưa?

Khi cái vòng cân²⁶, đã được gắn chặt xung quanh mái tóc, Hoàng thân không cho Phan đội mũ quan lên cho ông và cho tên này rút lui.

Mặc dù vẫn nghĩ rằng mình không tin lắm vào việc thử này và trước hết chỉ vui mừng vì cuộc lễ trong gia đình tiếp theo sau đó, nhưng chính ông cũng tự hỏi đứa nhỏ sẽ chọn món đồ vật nào. Ông tin chắc rằng mình sẽ không thất vọng và cùng lúc ông lại sợ mình phải thất vọng. Hơn cả sự trù mến vui tươi mà đứa bé dành cho ông, mỗi lần ông đến thăm thì cái điều làm ông quyến luyến nó một cách đặc biệt là cái nhìn sâu xa khác thường của nó. Ông nóng lòng chờ đứa nhỏ lớn lên để nhờ vào việc giáo dục, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ của "giọt máu chia đôi". Ông nghĩ đến một ngày còn xa khi đứa nhỏ, với một nét bút vụng về, kẻ ra những nét chữ đầu tiên, rồi đến một ngày xa hơn nữa, cậu bé sẽ làm bài thơ đầu tiên của nó. Như thế, điều mà Lê Quý Ly đã thô bạo gọi là sự già cả ở nơi ông, đối với Hoàng thân lại là sự học tập một nghệ thuật mới: nghệ thuật làm ông. Chắc là ông phải đặt vào nghệ thuật đó nhiều tài năng để cho hai mươi năm sau, cái ông Lê Quý Ly ấy trong hàng ngũ bá quan phải đặc biệt lưu ý đến người học trò của ông, đứa cháu ngoại của ông.

Cùng lúc đó, ở phía bên kia tư thất, bà hoàng sai người mang đến tận giường bà cái tráp sơn son chứa những dụng cụ bé tí mà đứa nhỏ phải chọn thứ nào nó thích. Dáng điệu trầm ngâm, bà đưa ngón tay mềm mại lên vuốt ve chúng. Trong tai bà vang lên giọng nói có vẻ như thần chú của lão thầy bói. Bà đâm ra sốt ruột và tò mò khi nghĩ rằng cuộc thử này đối với đứa nhỏ là một sự kiểm nghiệm đầu tiên những lời tiên đoán. Đây nắp tráp lại, bà ra lệnh đặt nó ở gần bàn thờ tổ tiên trong phòng tiếp tân. Mặc dù đồng hồ nước vừa mới điểm hết canh năm, bà đã lui lại sau bức bình phong và sửa soạn chuẩn bị việc kiểm soát xem những lệnh truyền của bà về bữa tiệc đã được thực hiện đến đâu.

Trong dãy nhà gần đó, Thái đang chống khuỷu tay trên chiếc gối nhìn Phi Khanh ngủ yên bên cạnh nàng. Từ phòng bên cạnh, vang lại tiếng Thị Nghi sửa soạn tắm rửa cho đứa nhỏ và cho nó mặc đồ mới để mừng lễ. Gió xuân từng đợt đều đặn cuốn nhẹ những bức màn châu liêm và thổi tạt ánh đèn leo lét. Trời hừng sáng: đúng một năm trước đây đứa con trai của họ sinh ra trong khi Phi Khanh phi ngựa trốn khỏi kinh đô. Nàng như thấy lại khuôn mặt hoảng hốt của mẹ nàng và nàng thương xót đến đứt ruột. Nhờ lòng khoan hồng vô biên mà nàng và người yêu của nàng đã được sợi tơ hồng nối kết mãi mãi, "một chữ đồng khắc cốt ghi tâm". Trời đã chúc phúc cho cuộc hôn nhân của họ với một trong tam đa²⁷ bởi vì nàng đang chờ đợi đứa con thứ hai. Nàng nghe tiếng bé Trãi bì bõm trong bồn tắm - nó có biết đâu chút nữa nó sẽ là nhân vật chính của buổi lễ - và Thị Nghi hát cho nó một bài dân ca vùng quê hương xứ Nghệ. Từ lúc đứa thị nữ biết cha mẹ mình an toàn, thì nỗi nhớ nhà của nó có phần vơi nhẹ. Thái ngắm nhìn Phi Khanh và thấy chàng có vẻ mệt mỏi. Trong ánh sáng bình minh, khuôn mặt của chồng nàng hằn những nếp nhăn sau những đêm thức dưới ánh đèn để chuẩn bị kỳ thi đình sắp đến gần. Nàng cẩn thận để chàng ngủ yên, ngồi dậy và đi ra ngoài hiên.

Gió mát lay động những hàng cây đình tán, bầu trời xanh biếc màu ngọc thạch và không khí ướp thơm mùi hoa súng "Đây là một dấu hiệu hiếm có và là một điềm lành", Thái tự nhủ và nàng bắt đầu sáng tác một bài thơ để mừng ngày này với ý định nhờ Phi Khanh hoàn tất với những câu cùng vần cùng điệu.

Trong căn nhà tiếp tân rộng rãi với những bình cắm hoa đang khoe thắm, mọi người đều nín thở.

Những đóa hoa đường như cũng đang chú ý.

Trên sập gụ đặt giữa hai cột nhà, hai bên tả hữu người ông cậu thuộc hàng tổ phụ là ông hoàng và bà hoàng cùng những thành phần cao niên nhất trong họ hàng. Cả gia đình đứng xung quanh Thái và chồng nàng. Ở phía sau, cách một khoảng xa, đám gia nhân trong dinh cũng đang chờ đợi. Họ tò mò muốn biết rồi cháu ông hoàng của họ sẽ chọn cái gì.

Từ ông cậu đang vuốt chòm râu bạc dưới cằm, về mặt trầm tư cho đến bà hoàng với đôi mày xếch lên như hai dấu hỏi, rồi khuôn mặt thanh tao dịu hân đi vì cảm động của Hoàng thân, sang nét mặt nghiêm nghị mệt mỏi của Phi Khanh và nét mặt bồn chồn của Thái cho đến nụ cười hóm hỉnh của người gia nhân kỳ cựu nhất, tất cả đều quan sát đứa nhỏ.

Họ đưa mắt nhìn từ bàn tay mũm mĩm của đứa bé đến những đồ dùng đặt trên chiếu trước mặt nó: một vài quả ấn chữ triện, cung tên, bút nghiên, cày bừa, tượng trưng cho bốn con đường sự nghiệp: Đứa bé sẽ là quan văn, tướng võ, nho sinh hay là điền lực.

Cái nhìn nghiêm nghị của bé Trãi hướng về đám đông cử tọa rồi tập trung vào những đồ vật đặt trong tầm tay của nó. Đứa bé đưa tay về những đồ vật ấy, miệng bập bẹ lú lo. Một dòng nước miếng trong nhỏ xuống chiếc áo dài mới, nó chộp lấy cây cung và mũi tên. Cử tọa sắp sửa reo lên thì đứa nhỏ đưa cung tên lên cao quá đầu và ném đi thật xa trong một cử chỉ cương quyết.

Người ông cậu, không rời mắt khỏi nó, lắc cái đầu đội mũ nhà nho với vẻ trịnh trọng. Có tiếng thì thào nói với những người ở hàng cuối nên không thể nhìn thấy:

- Thằng bé đã vứt bỏ cung tên!

Tất cả mọi ánh mắt đều hướng về ba món đồ còn lại.

Vì bé Trãi nắm lấy những quả ấn nhà quan, mỗi người đều tự hỏi phải chăng đó là điều nó đã chọn. Nhưng vừa mới nắm gọn trong đôi bàn tay nhỏ bé, nó đã bỏ rơi xuống một cách hờ hững. Bởi lẽ một món đồ khác dường như thành linh lôi kéo sự chú ý của nó.

Cử tọa im lặng như tờ. Ai nấy đều trướng mắt nghe nhìn chăm chú, ở cuối phòng, những người đứng ở hàng chót nhón chân lên để thấy rõ cảnh tượng đang diễn ra. Thái và mẹ nàng thở ra một hơi dài, ông hoàng và Phi Khanh đều cảm thấy con tim đập mạnh.

Bé Trãi một tay nắm lấy nghiên mực còn tay kia nắm lấy cán tre của ngọn bút lông giữa ngón cái và ngón trỏ, gọn gàng và thoải mái như đang chuẩn bị vẽ lên một vài nét chữ. Sau khi đưa mắt như đoái nhìn đến cái cày và cái bừa còn nằm trên chiếu, dường như nó chẳng còn quan tâm gì đến những đồ vật khác ngoài những đồ dùng mảnh dẻ nó đang cầm trong tay, khác nào như một con chim hay ống sáo.

Với cử chỉ rất chính xác và khéo léo trong một tư thế rất đúng mực, khuôn mặt nhỏ bé trầm tư của nó làm cho mọi người ngỡ rằng trước mặt họ là một ông đồ cổ kính. Điều ấy chỉ thoáng hiện lên rồi vụt biến trong một nháy mắt, hay lâu hơn khó mà biết được, sau nụ cười trong trẻo như thủy tinh của đứa bé.

Những phút giây kinh ngạc đã qua đi, gia đình và toàn thể cử tọa reo mừng. Ông hoàng và Phi Khanh xúc động nhìn bé Trãi. Thái ngây ngất vì hân diện, bỗng thẳng bé khỏi mặt đất và siết chặt nó vào lòng. Đám gia nhân vỗ tay. Đúng lúc đó nhã nhạc nổi lên nhưng quan Tư Đồ ra hiệu cho ngừng lại.

Trong sự im lặng vừa được tái lập, ông hoàng quay về phía người ông cậu, kính cẩn mời ông này cho ý kiến.

Mọi người đứng thành vòng tròn xung quanh ông.

Vị tổ phụ gãi má, vuốt bộ râu dài, nhíu mắt, gãi tai và sau cùng đưa ngón tay lên tuyên bố:

- Thăng bé sẽ tinh thông việc binh đao chẳng kém gì những nhà thao lược lớn nhất của chúng ta nhưng trên hết mọi sự nó sẽ yêu thích hòa bình và an lạc.

Phòng đôi má nhăn nheo, ông phun một tia nước bọt trúng ngay vào ống nhổ. Cặp mắt ông nhánh đen như hột na dán chặt vào thăng bé nằm trong tay mẹ.

- Chắc chắn nó sẽ làm quan và là một trong những ông quan lớn nhất nhưng nó sẽ luôn luôn coi thường những vinh dự mà chức vụ mang lại. Về cái nhìn của nó đối với những người nông dân. - Vị trưởng lão nói tiếp trong khi lấy tay vuốt lảng cái áo dài lụa đen, khó mà giải thích - Dĩ nhiên, nó sẽ không phải là một nông dân, tuy nhiên nó sẽ quan tâm nhiều nhất đến họ và tôn trọng họ.

Ông ngừng nói, khép đôi mí mắt trong lúc tất cả mọi người phập phồng xung quanh ông như những cây sậy bên bờ hồ

- Dĩ nhiên là - ông nói tiếp - thăng nhỏ sẽ nổi tiếng như Đỗ Phủ, không phải chỉ vì nó đã chọn bút nghiên nhưng do cái cách mà nó cầm lấy bút nghiên, nó sẽ có tài năng xuất chúng. Từ thời thượng cổ, khi nói đến nhà nho, người ta quan tâm hàng đầu tới đức hạnh. Thăng bé này sẽ mặc lấy áo mao cân đai của nhà nho - ông nói, đưa ngón tay trỏ chỉ về phía Trãi - và tài đức sẽ chẳng thua gì Bá Di thuở trước.

Trong lúc mọi người đều lắng nghe với vẻ trầm ngâm những lời ông nói, ông bèn nói thêm với một giọng đầy cảm hứng:

- Yêu mến điều thiện. Yêu mến hòa bình. Đức nhân ái cao vời.

Ông vừa dứt lời thì bà hoàng lên tiếng, giọng run run:

- Kính thưa Cậu, với nhiều tài năng phi thường như thế lại thêm vào mình triết thì chính Trời cũng có khi đòi trả lại. Nếu chúng ta vui mừng vì điều đó, phải chăng chúng ta cũng nên phiền muộn vì điều đó?

Không ai biết bà muốn ám chỉ đến lời tiên đoán bí ẩn nào, nhưng đó lại chính là những lời mà mọi người, và nhất là Thái, chờ đợi để xua đuổi những điềm tốt lành như thế. Mọi người đều biết rằng "chữ tài liền với chữ tai một vần" nên ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhõm và biết ơn bà hoàng.

Nghi thức quý báu đã xong, Hoàng thân ra dấu cho buổi tiệc bắt đầu. Đằng sau bức màn, âm nhạc lại vang lên trong khi các đầy tớ lần lượt đi vào, tay bưng mâm cỗ đầy thức ăn.

Trong suốt bữa ăn, bé Trãi được ngồi vào chỗ danh dự giữa người ông cậu và Hoàng thân, ông ngoại của bé Trãi.

Người ta không thấy các nhạc công và nhạc cụ của họ. Mỗi lần ly rượu đầy được nâng lên, âm nhạc lại vang lừng đáp lại lệnh truyền: "Cử nhạc!".

TẬP III: ĐÔNG QUÂN (HOÀNG TỬ TẠI PHƯƠNG ĐÔNG) – Năm Ất

Sửu (1385)

*Đâu đâu cũng chịu lệnh đông quân
Nào chốn nào chàng gió xuân?
Huống lại vườn còn hoa trúc cũ,
Trời thức tốt lạ mười phân.*

NGUYỄN TRÃI (QUỐC ÂM THI TẬP)

CHƯƠNG 1

Sau khi ghi lại việc triều đình gửi sang Trung Hoa hai mươi nhà sư mà Nhà Minh ở Nam Kinh đòi hỏi, nhà biên sử của triều đình tại Thăng Long đã hạ bút viết những dòng sau đây:

"Tháng bảy năm Ất Sửu triều đại Trần Phế Đế (1385), quan Tư Đồ Trần Nguyên Đán, cháu tăng tôn của Trần Quang Khải, con thứ ba của Hoàng đế Trần Thái Tông, đã rút hãn về ở núi Côn Sơn, tỉnh Hải Dương".

Khi mặt trời vừa mới mọc, chiếc thuyền lớn nhà quan khởi hành từ bến đò cửa Suối, giờ đây đang ngược dòng sông Hồng, đi về hướng kênh Dương. Mặt trời đã lên cao hứa hẹn một ngày oi bức. Người ta đang ở vào mùa nước lớn tháng bảy năm Ất Sửu (1385). Kinh đô, chùa chiền, tháp cao và các thị trấn run rẩy dưới một lớp sương mù màu hồng, mỏng như cánh chuồn.

Chiếc thuyền của Hoàng thân sau khi xoay sở hồi lâu giữa những chiến thuyền và thuyền buôn, và đám thuyền tam bản lúc nhúc như cả một hạm đội ở Đông Bộ Đầu, giờ đây đang tiến lên theo nhịp điệu của mười một tay chèo. Khi thấy con tàu của Hoàng thân lướt qua như một con chim lớn với những con rồng chạm trổ óng ánh, với bộ cánh đặt trên nóc buồng lái, những người chèo thuyền tam bản, những ngư phủ và các binh sĩ đứng gác trên các tàu chiến nói với nhau đây là một vị Hoàng thân nào đó đang du hành cùng các phu nhân núp sau các bức rèm buông rủ. Những người ở làng Cổ Xá trồng dâu bên bờ phía Bắc sông và những người trồng cây ăn quả ở bờ phía Nam đưa mắt nhìn theo con thuyền sang trọng, lấy tay lau mồ hôi trán và tự nghĩ:

Con vua thì lại làm vua

Con sãi nhà chùa lại quét lá đa.

Làm sao mà người ta có thể tưởng tượng được rằng nhân vật du hành ấy, đang trở về quê hương bản quán để làm một kẻ mang dép rơm, đội nón lá?

Thỉnh thoảng, một cậu bé xinh đẹp chừng năm sáu tuổi xuất hiện trên boong thuyền theo sau là một đứa tớ gái. Cậu bé nhìn nước sủi bọt dưới mũi thuyền hoặc vui thích với phong cảnh của tàu bè và các làng chài nổi.

Con sông Hồng chảy lờ lờ với lớp bùn xói lở từ hai bên bờ, với lớp phù sa nhuộm thắm khác nào như mặt trời đỏ ửng buổi hoàng hôn đã chết chìm trong đó. Con sông ấy chảy, mở rộng và lan tràn, cuốn dòng nước mang phù sa màu mỡ đến tận chân đê, khi thì tỏ ra ngoan ngoãn, khi thì sẵn sàng tràn lấn lên bờ. Và cùng với dòng sông, giống như dòng sông không đầu, không đuôi, Thủy thần khi ẩn khi hiện, vươn mình kéo dài ra như vô tận.

Cậu bé đang rình gặp Thủy thần khi nó nghiêng mình cúi nhìn mặt nước. Đôi khi dòng nước xáo động đột ngột trời lên, ở vùng nước xoáy, giữa những ánh sáng lấp lánh, ấy là lúc Thủy thần lướt nhanh qua với cái đuôi rồng uốn lượn, rồi tắt cả lại biến mất khi thần vừa nằm nghỉ, vừa thờ giữa hai dòng nước, lơ lửng trong đám bụi vàng và giữa lớp bùn màu đỏ máu.

Cậu bé tưởng chừng nhận ra những cái vảy rồng bên dưới mặt nước không ngừng xao động theo nhịp đều đặn của mái chèo, còn đẹp hơn rất nhiều những vảy của các con rồng chạm trổ trên mũi thuyền. Như trong những câu chuyện được mẹ kể lại, một ông già gầy gò sống ở vùng đầm lầy lúc nào cũng có thể hiện ra trước mặt nó và nói: "Ta là Bạch Long bộ hạ của Long Vương". Nó kính cẩn chào ông ta: "Cháu muốn theo ông đến Long cung nhưng cháu không biết một người có xương như cháu có đi theo ông được không?" - "Không khó khăn gì", Bạch Long trả lời. Lúc đó, chính mắt nó thấy ông già dùng đầu gậy vạch

nước ra đưa nó vào một thế giới rực rỡ, chỗ ở của Long Vương. Vị này đeo thắt lưng, ngọc trai và quần áo đỏ nhuộm bằng máu của hầu tinh. Nó sẽ nói gì với Long Vương? Trong các chuyện cổ tích cũng thế, các ông vua là những nhân vật đầy quyền lực và rất bận rộn, mỗi khi tức giận xét xử rất nghiêm khắc. Một vị pháp quan mặc lễ phục màu xanh lá cây không phải lúc nào cũng có mặt để đàm thưa với các ông vua ấy rằng: "Ra lệnh trừng phạt khi bề hạ đang tức giận chắc chắn không tốt đâu. Cần phải xét lại án quyết nghiêm khắc và điều nghiên vụ việc với tất cả sự thận trọng".

Cậu bé với hai chùm tóc để chỏm phất phơ trong gió, hoàn toàn không để ý đến sự có mặt của đứa tớ gái được giao cho việc phục dịch cậu. Cậu cứ xây đắp những cuộc phiêu lưu chung với các con giao long, cậu thường lơ đãng trong mơ mộng theo cánh én bay, hay hình ảnh một ngư phủ trên bờ sông lau lách, một mục đồng dắt trâu về trên bờ đê. Khám phá ra được điều gì, nó ước ao được chia sẻ với ông ngoại nhưng ông đã mệt mỏi, phải nghỉ ngơi.

Đến cửa sông của kênh Dương, các tay chèo chậm lại, chiếc thuyền lớn cập vào bến đò, gần đó có một quán nước. Tăm phên che nấp bóng dưới một cây đa biến nơi đây thành một chốn buôn neo mát mẻ, nhiều khách hàng ngồi trên ghế đẩu đang phe phẩy những cái quạt lá cọ.

- Trãi! - Một tiếng gọi bên trong buồng lái vọng ra.

Đứa tớ gái muốn nắm tay cậu bé. Nó rút tay lại một cách nghiêm chỉnh và bắt đầu chạy đi. Đứng trước cửa buồng lái, nó nghiêng mình.

- Vào đi cháu của ông - Hoàng thân Trần Nguyên Đán nói, ông đang đứng giữa chiếc chiếu được trải sẵn để ông nằm nghỉ thoải mái. - Chúng ta dừng lại nơi đây, các tay chèo cần nghỉ ngơi. Nào, chúng ta xuống bờ một chốc.

Đằng sau tấm phên mắt cáo trong khoang bên cạnh, người ta nghe tiếng các phụ nữ trò chuyện dịu dàng:

- Nào, cháu nói gì về cuộc du hành này? Cháu đã thấy những gì?

Hoàng thân vịn vào vai của cậu bé Trãi. Cậu đứng rất thẳng và thấy mình trở nên quan trọng, đôi mắt cậu ngược nhìn ông ngoại với vẻ tôn kính. Cậu có quá nhiều câu hỏi nên rất cuộc cậu lặng thinh. Hai ông cháu ra ngoài boong tàu dưới ánh nắng gắt. Đúng lúc ấy cả hai ông cháu được che dưới bóng chiếc dù vừa trưng ra.

- Ông ngoại - vừa lên tới bờ Trãi nói - khi con ném một hòn sỏi xuống sông, nó rơi xuống đáy nước. Chiếc thuyền của chúng ta còn nặng gấp ngàn lần so với hòn sỏi, tại sao nó lại không chìm xuống?

Ông hoàng mỉm cười. Và nụ cười ấy đầy vẻ hiền từ như thể muốn gửi đến những người đang ngồi dưới mái che của quán nước mà ông đang bước tới, một tay đặt lên vai cậu bé, các khách hàng tránh ra một bên.

- Chúng tôi muốn nghỉ một lát - ông nói với ông chủ quán, tay bưng ấm lớn đang lần lượt rót cho khách hàng. - Cho xin vài cái bánh cho cháu bé.

Nhưng cậu Trãi không nghĩ đến bánh.

- Cháu xin ông ngoại trả lời cho cháu. Tại sao chiếc tàu của chúng ta không chìm?

Hoàng thân nhìn thật lâu con kênh lấp lánh dưới ánh mặt trời giờ Ngọ.

- Bởi vì - sau cùng ông nói - Thủy thần thích nâng nó lên. Nó với Thủy thần hòa hợp nhau. Nếu chiếc thuyền không hài hòa với Thủy thần thì có thể thần sẽ làm cho nó lật nhào và chìm ngấm!

Đôi mắt cậu bé sa sầm lại, mọi vẻ rạng rỡ như tan biến đi nơi cậu bé mỗi lần cậu suy nghĩ sâu xa.

- Hài hòa? - Cậu bé ngỡ ngàng lặp lại.

- Ông muốn nói rằng - Hoàng thân nói sau khi đã uống một ngụm nước trà - tất cả mọi vật trong vũ trụ đều do sự cân bằng điều khiển. Sau này cháu sẽ biết rằng tất cả đều tuân theo những quy luật. Như khi cháu đi, đôi chân cháu mang cháu nhưng mặt đất lại mang đôi chân. Một hòn đá, một cái hố đủ để làm cháu mất thăng bằng và ngã xuống. Cũng thế, giữa sông và thuyền có một sự cân bằng, hay một sự hài hòa. Trái với hòn sỏi, chiếc thuyền dù nặng đến bao nhiêu nhưng mặt rộng tiếp xúc với mặt sông nên trở thành ra nhỏ. Như thế, mọi vật đều vận hành như thế cả - Hoàng thân nói thêm - Sức mạnh của thuyền do sông mà ra, sức mạnh của vua do dân mà có.

Câu nói cuối cùng này của Hoàng thân, cậu bé Trãi sẽ không bao giờ quên được dù hiện tại cậu chưa biết bắt nắm được ý nghĩa của nó. Ý tưởng ấy gieo vào đầu cậu lúc ấy, sẽ chín muồi, sẽ lớn lên khi cậu tiếp xúc với nông dân ở Côn Sơn cũng như khi cậu tiếp xúc với nhân dân làng Nhị Khê sau này nơi cha cậu dạy học. Nhiều năm sau này khi đương đầu với sự tàn bạo, lá cờ khởi nghĩa được dựng lên trên đất Lam Sơn, suốt những đêm dài, khi lo cái lo của dân - *dân nâng đỡ thuyền và có thể làm thuyền nghiêng đổ* - Nguyễn Trãi co người trong chiếc chăn lạnh, suy nghĩ đến cái ý tưởng đã hướng dẫn đời ông và các hoạt động chính trị của ông, và cả sau đó nữa, trong lúc vinh cũng như trong lúc nhục cho tới giây phút cuối cùng của đời mình mà số phận đã an bài trong mảnh vườn nọ...

Vào thời kỳ này, cuộc sống của cậu Trãi còn ở tuổi thanh xuân với Chúa xuân "Đông quân". Những ý tưởng ấy chỉ nằm ở hậu cảnh của cuộc đời. Và cuộc đời trong lúc này là cái mái che bằng lá cọ, mát mẻ mà hai ông cháu đang ngồi đối diện với con kênh bốc hơi dưới ánh mặt trời, là những người nông dân đang nhìn họ, và ông cụ già rất trang nghiêm đang đem bánh nếp từ quán ra cho họ, là cuộc du hành về Côn Sơn bằng thuyền rồi bằng ngựa làm cậu bé thích thú, nhất là lúc vào đến xứ Hồng với những con sông nhỏ nơi có nhiều giao long ẩn náu. Người ta nói không năm nào mà đất ấy không xảy ra những việc lạ lùng.

- Nào, ta đi cháu nhé.

Gần nơi thuyền đậu, những người chèo thuyền và người cầm lái sau khi tắm mát đang ngồi đợi, khăn quần xung quanh mái tóc còn ướt. Từ trong các nhà tranh nằm ven sông, lũ trẻ con nách bông đưa em út, một vài bà cụ, miệng nhai trầu, tất cả vây xung quanh họ.

- Ngày mai - Hoàng thân nói - cháu sẽ làm quen với những cây thông ở Côn Sơn.

Ông nắm lấy tay Trãi, đi về phía mũi thuyền, một người đẩy tứ theo sau họ cầm dù.

Dù lòng lưu luyến quê hương mãnh liệt, ngài Trần Nguyên Đán phải có nhiều can đảm mới giữ được lời ông tự hứa với mình là sẽ ra đi khi nào ông không còn hy vọng triều đình lắng nghe ông. Tuy nhiên, ít lâu sau lời thỉnh cầu táo bạo của quan tri huyện trẻ tuổi Từ Thức, ông thấy Đức Vua trị vì có vẻ hồi tỉnh lại. Trong một khoảng thời gian, Đức vua thường cho gọi ông đến, lắng nghe những lời ông khuyến cáo đến mức làm cho ông nghĩ rằng mình vẫn còn hữu dụng. Trong một cuộc họp, Đức vua cũng đã hạ cố tuyên dương một cách công khai những bề tôi trung trái qua năm triều đại. Đó là quận công Uy Túc đời vua cha ngài, Hoàng thân Văn Túc, đời vua ông của ngài, đại Hoàng thân Chiêu Minh, đời ông cố của ngài, còn đời ngài có Hoàng thân Trần Nguyên Đán, quan Tư Đồ Băng Hồ.

Tiếc thay, Đức Vua trị vì một lần nữa buông mình theo sở thích ưa dùng những cuộc vận động lật lẻo. Và lại chính mục hoàng hậu già nua đã duy trì nơi ngài sở thích ấy. Và ngài đòi hỏi nơi Lê Quý Ly những sự nhượng bộ thật đáng nực cười vì chúng chỉ nhằm vào cái quyền hành chỉ hính thức của ngài. Đã qua rồi cái thời kỳ cho phép Hoàng thân Trần Nguyên Đán gỡ rối cái mớ bòng bong ấy và lãnh đạo việc tái lập sự ổn định. Vì vậy ông phải chọn con đường rút lui. Những kẻ xấu miệng đã xì xầm về ông rằng ông chỉ tìm lại ân huệ của nhà vua với mục đích duy nhất là tìm cách xóa bỏ hình phạt mà con rể ông là Nguyễn Phi

Khanh phải chịu, cho rằng ông cáo quan chẳng qua là vì bất mãn. Nhưng chính Phi Khanh không lấy đó làm quan trọng, chàng cam chịu tình cảnh không được nhà vua dùng đến, chàng mở một trường học ở làng Nhị Khê. Dù là tiến sĩ, chàng không hơn không kém một gã tú quèn.

Hoàng thân ngồi ở mũi thuyền cùng với cậu bé. Chiếc cầu được rút lên, dây buộc thuyền được tháo ra, chiếc thuyền lớn của nhà quan từ từ rời bến ra giữa dòng kênh. Họ lại khởi hành. Ngày mai, Trần Nguyên Đán suy nghĩ, những rừng tre đất Côn Sơn xanh tươi sẽ ngút ngàn dần trải trước mắt ông. Việc trở về quê đã dứt khoát. Những lời chào từ biệt hai vị vua cũng như Lê Quý Ly và các quan lớn, chén rượu cùng uống với bạn bè lúc chia tay ở bên cửa Suối từ nay thuộc hẳn về quá khứ. Những gì còn giữ lại của cuộc sống ở kinh đô được mang theo trong một vài cái rương bằng gỗ quý và các giỏ mây chất trên boong thuyền giữa những hành lý của gia đình, nghĩa là của những người nhà cùng chuyển theo ông về ở ẩn. Hai cô gái đầu lòng, một người lấy chồng làm quan tòa ngự sử, một người lấy chồng làm quan ở Bộ Lễ, các con trai ông ở tuổi đi học Trường Quốc Tử Giám còn ở lại Thăng Long, trong khi Thái và hai bé trai nhỏ, em của Trãi là Bảo và Lý thì đã theo Phi Khanh về làng Nhị Khê đã mấy tháng nay. Hoàng thân ngắm nhìn đứa cháu ngoại đứng bên cạnh ông đang nhìn đất nước Việt Nam lướt qua hai bên bờ sông, những cánh đồng lúa chín vàng, những ngôi làng nép mình sau những lũy tre xanh và những bụi chuối. Ông cảm thấy vô cùng biết ơn con gái ông đã chịu để cho ông dắt thẳng nhỏ đi theo.

- Ông ngoại ơi, chúng ta đang ở trong xứ Hồng phải không ạ? Có phải đây là xứ sở của các con giao long? Những đền thờ trên bờ đâu? Ở đây phải không ạ? - Trãi chỉ vào một ngôi mộ nằm cô quạnh giữa hai thửa ruộng.

Hoàng thân lắc đầu mỉm cười:

- Cháu phải kiên nhẫn chứ! Phải kiên nhẫn! Phải chờ có gió lớn và mưa đổ làm xáo động bầu không khí. Vậy cháu tưởng rằng các con giao long xuất hiện dễ dàng mỗi khi người ta hối hả muốn gặp chúng sao?

Một bóng mây khả ái thoáng qua trong đôi mắt to của cậu bé. Mẹ nó mà thấy nó nhìn như thế, chắc hẳn đã phải ôm nó vào lòng. Hoàng thân hiểu ra rằng Thái phải trả giá đắt biết bao khi phải rời xa nó. Với lòng hiếu thảo, nàng đã hy sinh. Các đứa em sau của Trãi còn cần được săn sóc. Lý, đứa con thứ ba của nàng chưa cai sữa thì đứa con thứ tư đã báo hiệu. Lần mang thai này quá gần với lần mang thai trước làm cho nàng phải kiệt sức. Từ lâu, sức khỏe của cô con gái "Kiều Mai" luôn luôn làm ông bận tâm, giờ đây nó làm cho ông lo ngại. Cho tới nay ông vẫn có thể chăm sóc nàng, gửi ngay một thầy thuốc riêng khi có dấu hiệu bất thường nhỏ nhất nếu không thế sai bà hoàng, vợ ông tới làng Nhị Khê để biết rõ con gái ông có gánh vác những công việc nặng nhọc hay bị mẹ chồng làm khổ không. Từ nay, việc gì sẽ đến với con gái ông?

Hoàng thân thở dài, hai ông cháu ở trong bóng râm. Mặc dù có gió nhẹ, trời vẫn rất nóng ở trên mũi tàu. Ông hoàng cảm thấy hơi chóng mặt. Từ mấy tháng nay, ông bị chứng sung huyết ở mắt và lồng ngực, chứng ù tai và suy nhược. Cùng với cậu bé, ông thích lùi về khoang đằng trước. Dưới bóng đêm buông xuống, đèn lồng được đốt lên ở mũi tàu và đuôi thuyền. Trãi với đứa tớ gái theo giữ, được phép ra xem đèn. Một trong những chiếc đèn có ghi hàng chữ: "Nhà quan Tư Đồ".

Khi đến gần sông Lục Đầu, thuyền bè xuôi ngược tấp nập, nhiều xuồng nhỏ chở thóc cho các địa chủ đi theo chiều ngược lại. Chúng lướt qua im lặng như những vật đen tưởng chừng như do ma quái lèo lái. Thỉnh thoảng dưới ánh đèn lồng, cậu bé nhận ra một ánh mắt sắc nhìn thẳng vào mặt cậu làm cho cậu sợ hãi lùi vào. Rồi thì những chiếc thuyền đi xa dần, nhạt nhòa trong bóng tối. Dưới ánh trăng, chiếc thuyền của Hoàng thân tiếp tục cuộc hành trình đơn độc, để lại sau lưng những làng mạc ngủ yên, những ngọn đèn leo lét của một vài con thuyền tam bản và tiếng chuông của một ngôi chùa xa. Trong ba khoang ở phòng lái

trên boong, người ta mắc võng, trải chiếu bỏ gối xuống và sau một bữa ăn nhẹ, gia đình Hoàng thân đi nằm nghỉ qua đêm.

Gần tới canh tư, Hoàng thân và người nhà đang ngủ yên, các lính gác theo tiếng mái chèo đều đặn đong đưa đang ngủ gà ngủ gật, thình lình một vùng sáng rực trời làm họ thức dậy. Tiếng hú hét xuyên thủng bóng đêm. Một ngôi làng bốc cháy. Trong cơn sửng sốt, các tay chèo chậm lại. Ông Hoàng thân và cậu bé trong khoang phía trước, các phụ nữ trong khoang giữa sợ hãi dựng tóc gáy quan sát cảnh tượng qua các bức màn.

Xuyên qua đám cháy đỏ rực, những viên ngói nhọn như móc câu trên đường gờ các mái nhà, vươn cao lên như quắp vào màn trời trước khi sụp đổ, người ta xô nhau chạy theo mọi hướng. Những bóng đen vừa chạy vừa gào thét, cố thoát khỏi những bóng đen khác mang khí giới đang chạy theo đuổi bắt. Chính giữa đám lửa, một người đàn bà xuất hiện, hai tay giơ cao một đứa bé. Một nhát kiếm từ đằng sau xuyên qua người đàn bà. Trên thuyền, những khán giả bất lực thốt lên tiếng kêu than ghen ngào trước cảnh tượng đó.

- Trời tru đất diệt cả dòng họ chúng! - Một anh lính gác thốt lên.

Cậu bé Trãi giật lùi lại, đôi mắt còn mở to vì sợ hãi, miệng há hốc nhưng không nói được lời nào. Hoàng thân và cậu bé không nghe thấy giọng nói run rẩy của bà hoàng hỏi nhẹ nhàng qua tấm phen mắt cáo.

- Tránh cho thằng bé trông thấy tất cả những cảnh đó được không? Trãi, cháu Trãi, cháu có trùm chăn lên không?

Bọn cướp đang đốt phá một ngôi làng gần sông, người ta thấy rõ như ban ngày, và chiếc thuyền lớn nhà quan với những chiếc đèn lồng lớn đu đưa ở mũi và sau lái bị phát hiện từ xa. Trong lúc bọn lính gác nhận thấy sự nguy hiểm, lớn tiếng báo động thì những bóng đen đã chạy ủa xuống bờ sông về hướng các thuyền mảnh giấu trong lau sậy.

Dưới sức mạnh của mười hai cánh tay chèo, con thuyền nặng chuyển mình như một cánh chim lớn hoảng sợ. Hoàng thân bước ra trước cửa buồng lái, nhìn thấy những chiếc thuyền mảnh đang tới gần.

- Thưa ngài, đội trưởng đội lính gác nói với ông, bốn phận của tôi là bảo vệ cho gia đình ngài được an toàn. Tôi kính cẩn xin ngài lui vào và chốt kín cửa lại.

Kế đó, đội trưởng kiểm tra xem cửa phòng lái đã được gài chốt kỹ chưa trước khi đương đầu với sự tấn công của bọn cướp

Các tay chèo cố ra sức chèo nhanh đến độ cả con thuyền rung chuyển cũng vô ích, các thuyền mảnh nhanh nhẹn và nhẹ nhàng của bọn cướp có tốc độ nhanh hơn. Từ thuyền quan người ta thấy những lưỡi gươm của chúng lấp lánh dưới ánh trăng. Bám chặt vào mũi của chiếc thuyền mảnh dẫn đầu, với một nụ cười khanh khách lộ hàm răng như loài lang sói, một tên cướp đang sẵn sàng nhảy sang thuyền nhà quan khi khoảng cách đủ gần. Các lính gác cùng bọn tôi tớ của Hoàng thân, cả bác đầu bếp võ trang bằng tất cả những gì tìm thấy trên thuyền có thể gây thương tích, đâm thủng, chặt, chém, chờ đợi chống lại bọn cướp cho tới người cuối cùng.

- Ông ngoại ơi - Trãi nói với một giọng trẻ con rung lên vì tức giận - cháu xin ông để cháu bảo vệ ông. Có giao long giúp cháu, cháu sẽ đánh bại tất cả bọn chúng!

Trong ánh sáng bập bùng của đám cháy, bóng dáng Hoàng thân đang ngồi trong tư thế trầm tư gầy gò ảm đạm nổi rõ lên trong phòng lái.

- Ông ngoại ơi - cậu bé nài nỉ - ông ra lệnh cho lính gác mở cửa đi!

Trong khi đó tiếng đàn bà rên rỉ vang lên đằng sau tấm phen mắt cáo.

- Cháu à, điều gì con người không thể làm nổi, Trời làm được. Nếu số mệnh muốn chúng ta đến được Côn Sơn an toàn thì ngọn gió thổi đưa giúp thuyền cũng sẽ thổi cho chúng ta! - Ông hoàng vừa nói xong thì có tiếng trống vang lên đáp lại lời ông: bốn hồi trống liên tiếp theo sau đó là tám tiếng đánh gấp, Hoàng thân và gia đình chưa kịp hiểu được ý nghĩa của những hồi trống ấy thì cánh cửa buồng lái đã được mở chốt.

- Thưa ngài, mọi nguy hiểm đã qua rồi. Bọn cướp đã tháo chạy.

Trãi chạy ào ra boong thuyền. Thật vậy, bọn cướp như tuân theo một hiệu lệnh kỳ lạ, bỏ ngang cuộc tấn công, tháo chạy chèo hết tốc độ về hướng ngược lại. Trên mặt sông tràn ngập ánh trăng, những cuộn vẫy quấy mình đuổi theo sau những chiếc thuyền đang rút lui của bọn cướp.

- Xem kìa ông ngoại - Trãi siết thật mạnh bàn tay mà Hoàng thân vừa đặt lên vai cậu - đến lượt các con giao long đang truy kích chúng!

- Cháu ạ, bây giờ ta hãy trở vào nghỉ ngơi trước khi trời sáng. Ngày mai đường còn dài.

Ở hướng Tây, ngôi làng bị đốt cháy giống như một cây hoa mẫu đơn khổng lồ đỏ chói. Nhớ lại người đàn bà nâng đứa con trong tay, Trãi nghĩ đến mẹ cậu và rừng mình.

Khi gà gáy lần đầu, họ tới chỗ trạm nghỉ theo sự giao hẹn trước, ở đó thuyền sẽ chở các lính gác quay trở về sau khi đã hộ tống Hoàng thân và người nhà lên đường bộ cho đến tận Côn Sơn.

Không đánh thức Nguyễn Trãi, Hoàng thân bước ra boong thuyền.

* * *

Trời rạng sáng một cách êm ả như người ta tháo băng một vết thương. Trên bờ sông, đằng sau lũy tre xanh nhấp nhô như hàng răng cửa, lác đác một vài nóc nhà lá cọ. Đằng xa, những ngọn đồi bắp bênh sau làn sương mù quấn quện với những cây thông xanh trên đỉnh. Phía sau dãy đồi, sau một ngày đường đi ngựa, vùng đất Côn Sơn trải rộng... Mùi thơm thoang thoảng của hoa đại chùa Thiên Phúc Tự lúc nào cũng hòa lẫn với mùi hăng nồng của lò đốt than trong rừng gần đấy, đủ cho nơi thiêng liêng ấy có thêm một cái tên khác là "Chùa khói". Hỡi ôi! Sau những gì xảy ra trận khắp cõi Đại Việt, từ cuộc phiến loạn cho tới những toán cướp đốt phá và tàn sát lương dân, ông sẽ nhìn thấy quê hương bản quán trong tình trạng đáng buồn ra sao?

Lũ tôi tớ đi đi lại lại, bận rộn bốc vác rương hòm và hành lý lên bờ, sau đó những thứ này được chở đi đường bộ trên lưng lừa. Chợt thấy một hũ rượu cũ có đến chín năm, Hoàng thân ra lệnh mang ngay đến lữ quán gần đó và hâm nóng bằng những cành hương mộc, để đãi các anh lính gác và các chú chèo thuyền đêm qua đã tỏ ra can đảm, cả đến ông già Phan cũng đứng vững trên đôi chân khẳng khiu, tay cầm con dao bếp. Cái bộ mặt dữ tợn mà ông già Phan cố hết sức tạo ra trông ngồ ngộ.

Hoàng thân vẫn còn buồn cười về cái bộ mặt đó khi bước vào gian giữa của buồng lái. Bà hoàng đang dâng hương trước bàn thờ Phật. Nhìn vẻ mặt tươi cười của ông, bà vui mừng vì Hoàng thân có vẻ khỏe hơn hôm qua. Cơ xúc động làm ông ấy trẻ lại, bà tự bảo, rồi nắm tay Trãi dắt đi.

- Cháu đi chơi đi! - Hoàng thân nói - Ông phải viết một vài bức thư.

Ông vỗ tay để người ta đem đến cho ông tư bảo thư phòng.

Một lát sau, ông cho người cáng vào lữ quán vì đường lầy lội. Lữ quán đã đầy những người ở quanh vùng. Câu chuyện xoay quanh cuộc tàn phá đêm qua. Giữa tiếng ồn ào rộn rã, người chủ quán chào ông ba cái, kính cẩn mời ông bước vào tệt xá. Một người dân làng với đôi bàn chân to và khuôn mặt đỏ lúc

đó đang hỏi trống không rằng các đạo quân ở tỉnh làm gì khi bọn cướp đang làm việc giết người, bỗng ngừng nói. Mọi người thình lình câm như hến, nhìn ông hoàng mặc áo lụa quần the cùng với đoàn hộ tống đặc biệt bước vào. Những kẻ khôn ngoan giấu mặt đi sau những bát trà hay bát cháo và nếu không thì sau những chiếc nón lá.

Hoàng thân ngồi trên một tấm chiếu sồi mép cách bức ngăn không xa một ông lão, ông này vội vàng đứng dậy. Sau khi Hoàng thân yêu cầu ông lão ngồi vào chỗ như người khách được mời, ông lão mặc áo dài nâu đội mũ đạo sĩ mới chịu ngồi xuống. Đúng lúc đó, ông già Phan đến báo cho Hoàng thân rượu đã được hâm nóng.

- Hãy nói với chủ quán rằng tôi phải thưởng thức khoản nước trà chế nước mưa mà ông ta đã khoe với tôi rồi tôi mới đi. Nhưng bây giờ thì hỏi mượn ly chén và rót rượu ra, trước hết cho lính gác, các người chèo thuyền và gia nhân rồi sau hết cho mọi người có mặt ở đây cùng với đồ nhắm.

Mọi người chấp hai tay lại, đón nhận món quà của Hoàng thân.

Khi nhận chiếc cốc đầy tràn rượu, ông đạo sĩ già giảm đi phần nào cái vẻ thanh thản. Không đựng đến đồ nhắm, ông uống hết một hơi như một con trâu đang khát. Ông ta bèn hỏi:

- Thưa Tướng Công, chẳng hay có phải ngài là đại quan Băng Hồ khả kính, người đã cho bài trí động Thanh Hư trong núi Côn Sơn và đêm qua đã bị băng cướp Ba Cụt tấn công?

Hoàng thân nhướng đôi chân mày.

- Vâng, đúng thế - ông nói - Cuộc tấn công ấy xảy ra cách nơi đây mười dặm, mới mấy giờ trước đây thôi, nhưng làm thế nào ông lại biết được chính xác danh tánh của tên cướp nhanh thế?

Vị đạo sĩ nhổ nước miếng xuống dưới vách ngăn.

- Chả là, mấy năm trước đây - đạo sĩ nói - Ba Cụt đã đưa nguyên cả một làng đi ăn cướp từ tỉnh Hà Tĩnh ra. Từ đó, không tháng nào mà bọn chúng không cướp bóc và tàn sát. Còn ai ngoài Ba Cụt và băng nhóm của hắn có thể phạm tội ác như thế?

Một lần nữa, đạo sĩ lại khạc nhổ.

- Chẳng lẽ sau những lời kêu ca, các quan thanh tra của triều đình không được cấp báo gì sao? - Hoàng thân hỏi, mặc dù ông thừa biết sự bất lực hoàn toàn của bọn quan chức ấy.

- Thông thường, việc điều tra của họ dừng lại ở quan đầu tỉnh. Ông này đãi họ một bữa tiệc và gọi các ả ca nhi đến. Thế là xong!

Rượu vào khiến anh ta trở nên bạo dạn, anh dân làng có đôi chân to xịch lại gần.

- Không tháng nào - anh ta nói - mà các xã trưởng không nhận được những lời ca thán của các làng bị tấn công. Họ chuyển các lời ca thán ấy lên cai tổng và cứ như thế cho đến viên quan đầu tỉnh. Các lời ca thán chắc là lạc mất dọc đường, vì Ba Cụt và đồng bọn vẫn cứ hoành hành!

Với nét mặt đầy vẻ dè bủ rõ ràng, anh ta quay về các bạn của mình cũng đang sắp sửa góp ý.

- Các quan chức hàng tổng - một nông dân mắt lờn khoảng bốn mươi tuổi nói tiếp vào - hăng say trong việc thu thuế bắt phu hơn là việc tuyển mộ và võ trang cho tuần đinh để bảo vệ chúng tôi.

- Mỗi làng phải tự tổ chức - chủ quán bưng nước trà chế bằng nước mưa vào cũng cất tiếng. - Chẳng nhẽ cứ thụ động như con heo để cho người ta chọc tiết?

- Sách Xuân thu - ông già đạo sĩ nói - dùng một từ gớm ghiếc là "kẻ bất lương" để gọi những tên giết người và cướp của ấy, những kẻ không còn thuộc giống người nữa. Người dân chờ đợi Nhà Vua ra

hình phạt thật nghiêm minh và cương quyết. Vậy mà ngày hôm nay, chúng ta thấy gì? Bọn cướp vẫn sống an toàn và giàu có.

Hoàng thân buồn bã lắc đầu. Biết nói gì với đám dân nghèo này? Ông im lặng uống trà rồi bước đi trong khi một người đầy tớ trả tiền mọi chi phí.

Đúng vào lúc đoàn người khởi hành, ông già đạo sĩ một lần cuối đến chào Hoàng thân. Dường như ông đạo sĩ lại trở về trạng thái đứng đưng với mọi sự vật chất phù du, tuy rằng rượu ngon của đất kinh kỳ không phải là không có góp phần tạo nên tâm trạng ấy. Mũ đạo sĩ lệch qua một bên, bước chân chênh choáng, ông xoa tay, điệu bộ có phần nào vui tếu. Mặc dù phong cách của ông già đạo sĩ có chút gì hoang dã nhưng ông ta có một khuôn mặt độc đáo và có vẻ một con người có văn hóa. Hoàng thân tiếc là không có thì giờ để làm quen với ông đạo sĩ nhiều hơn. Ông hoàng hỏi tên vị đạo sĩ và cho đạo sĩ biết rằng Hoàng thân rất hân hạnh nếu đạo sĩ đến thăm viếng đất Côn Sơn. Đạo sĩ Vô Kỳ vái chào Hoàng thân, hứa sẽ đến. Sau đó Hoàng thân ra hiệu khởi hành.

* * *

Suốt buổi sáng, bầu trời đầy mây, những đám mây đen như khói chạy đuổi nhau, báo hiệu cơn giông sắp tới. Trên con đường ngoằn ngoèo, xuyên qua cánh đồng, giữa những đám ruộng nước tràn bờ tháng bảy, theo bước chân người và ngựa, đoàn lữ hành hướng về những ngọn đồi màu xám đen, sau những ngọn đồi đó là đất Côn Sơn.

Về mặt âu lo, Hoàng thân nhìn những cây tre soi bóng mờ trong hố đọng nước. Phải nói rằng, cuộc nói chuyện với đám nông dân ở lữ quán làm ông bận tâm suy nghĩ, và làm hỏng mất niềm vui mà ông mong chờ trong cuộc hành trình về quê nhà với cậu bé Trãi. Cậu bé ngồi trên mông ngựa của đội trưởng toán lính gác, lâu lâu lại quay mặt lo lắng về phía chiếc cáng của Hoàng thân và Hoàng thân đáp lại cậu với dấu hiệu âu yếm và lơ đãng. Quả thật là số phận khéo đùa, ông nghĩ. Ta đã treo ấn từ quan, thích tùng cúc chốn làng quê hơn cổng Đào môn, nhưng ta không thể đứng đưng với nỗi khốn khổ của quê hương. Thời thế này người ta không còn biết phải làm gì. Tất cả những điều ấy buồn thảm biết bao! Trong trường hợp Ba Cụt và bè đảng hãn, chỉ cần quan tuần vũ ra lệnh cho quan phủ tổ chức một cuộc truy lùng bọn chúng tới tận sào huyệt. Rõ ràng là bọn này được hưởng sự tiếp tay ngay trong hàng ngũ bọn quan cai trị tỉnh. Trong suốt một đoạn đường, Hoàng thân phác họa trong đầu bản báo cáo chi tiết mà ngay sau khi tới nơi, ông sẽ gửi cho bạn ông, ông Dương, tổng trấn kinh đô và nhờ đó ông tìm lại được chút thanh thản trong lòng.

Khoảng giữa trưa, đoàn người dừng lại trong một cái quán nghèo, không xa một con sông. Bà chủ quán, một bà góa già, miệng móm, chưa từng tiếp đón những vị khách như thế nên không ngừng xin lỗi.

Trong khi chờ cơm chín, Hoàng thân và gia đình ngồi lên chõng tre ọp ẹp của gian nhà ngoài và các lính gác ngồi chen chúc dưới mái hiên. Cơn giông sắp đến. Vì Trãi kể lại cho ông ngoại cậu tất cả những gì đã làm cậu ngạc nhiên suốt cuộc hành trình nên Hoàng thân giảng giải đôi chút cho cậu hiểu.

Bên kia bức phen mắt cáo, trong gian nhà trong, có tiếng người khóc nức nở. Vừa bận rộn với việc tiếp xúc, bà chủ quán vừa thì thầm điều gì đó với người ấy, tiếng bà ta lên xuống từng hồi càng lúc càng nhanh. Thành linh, một tiếng than buột ra, tiếng khóc im bật, sau đó là im lặng. Một tia chớp vạch ngoằn ngoèo trên bầu trời tiếp đó là tiếng sấm đầu tiên. Mưa bắt đầu rơi khi bà chủ quán đem chén bát ra cùng với nồi cơm bốc hơi.

Đoàn người lại lên đường. Cơn giông vừa mới ngớt nhưng Hoàng thân muốn đến Côn Sơn trước khi trời tối.

Họ sắp sửa vượt qua chiếc cầu tre thì đội trưởng lính canh là người mở đường dừng ngay ngựa lại chỉ xuống dòng sông ngập lũ. Một người đàn bà vừa mới gieo mình xuống nước. Đội trưởng hét vang ra

lệnh cho thuộc hạ cứu ngay người đàn bà. Dòng nước cuốn người đàn bà, mái tóc rối tung nổi trên mặt nước kể đó biến mất trong vùng nước xoáy. Chỉ có một bàn tay còn trôi lên.

Một anh lính gác tên Phụng nhanh nhẹn hơn đồng bọn đã nắm được bàn tay ấy và kéo người đàn bà tuyệt vọng lên bờ. Đó là một người đàn bà còn trẻ, chân tay và khuôn mặt với đôi mắt khép kín râm nắng bởi công việc đồng áng. Quần áo rách rưới nhiều chỗ cho thấy nước da trắng xanh ở trong và ở cặp vú nở nang với đầu vú săn lại vì dầm nước. Các lính gác đứng đó chỉ biết lúng túng đứng nhìn cô gái chưa biết tính sao thì bà hoảng và các bà vợ khác đã nhanh nhẹn đẩy họ ra.

Một người xoa bóp, một người gọi vào lỗ tai, người thứ ba lấy trâm cạy miệng, người thứ tư thì chạy về phía bà chủ quán đang đi tới mang bột đậu tằm dại đã đốt cháy để bỏ vào mũi cho nạn nhân hắt hơi, còn người thứ năm thì ấn thật mạnh vào bao tử, người thiếu nữ liền nôn ra chút nước có lẫn cỏ rồi mở mắt.

Nhìn thấy những bà ăn mặc sang trọng xúm xung quanh mình để săn sóc, người đàn bà trẻ cứ ngỡ đây là những vị nữ thần nơi thủy cung.

- Thà sống trong cỏi mây nước này - thiếu nữ thì thào - còn hơn sống ở cỏi trần mà tôi vừa từ bỏ.

Khi người ta đưa thiếu phụ ấy vào quán và làm cho hồi sức, mặc quần áo khô vào, Hoàng thân cho ngồi ở gian ngoài và hỏi nguyên do của hành động đó.

- Kính thưa cụ lớn - nàng nói - tôi tên là Kiều Oanh ở làng Ngọc Kiệu. Chồng tôi đi lính chết ở phương Nam đã hai năm nay. Tôi cày thuê hai mẫu ruộng cho địa chủ nhưng hần đã lấy hết lúa thóc của tôi. Mẹ tôi vừa mới chết và tôi không có một đồng mua quan tài. Như thế tôi sống nữa để làm gì? - Nói xong, thiếu phụ lăn ra đất gào khóc to đến nỗi khạc ra máu.

Hoàng thân cảm thấy rất đau lòng. Ông gọi một bà thứ thiếp bắt thiếu phụ còn đang khóc nức nở uống một bát nước trà.

- Cô còn trẻ - ông nói - không phải là lúc nghĩ đến cái chết. Đây là năm quan tiền²⁸ để cô nhớ đến cuộc gặp gỡ hôm nay, không có gì quan trọng hơn là việc lo đám tang cho bà cụ. Cô hãy nói với láng giềng chắc chắn họ sẽ giúp đỡ cho. Đừng chậm trễ trong việc thu xếp công việc. Thôi, cô về nhanh đi.

Kiều Oanh sụp lạy, nhận tiền, mũi lòng nước mắt giàn giụa trên đôi má. Bà chủ quán chạy theo cô trên đường về:

- Nếu không có cái quán của tôi - bà nói với cô - hành động của cô chẳng được ích gì.

Nghe những lời ấy, Kiều Oanh đưa cho cụ ba tiền²⁹

- Tôi không thể đưa bà nhiều hơn. Tôi phải trả tiền quan tài, nhang, lễ vật cho nhà sư và chi phí cho bữa cỗ đám ma.

Nhanh như trở bàn tay, cụ nhét ba tiền vào ruột tợng thắt lưng.

- Cô đã hỏi quý danh của vị ân nhân đã giúp cô chưa?

Đoàn người đã vượt qua cầu lúc người thiếu phụ đuổi theo kịp họ.

- Tên ta? - Hoàng thân mỉm cười nói. - Ta là Trần Nguyên Đán người làng Côn Sơn. Sao lại để mất thời gian của cô một cách vô ích thế?

- Từ nay, tôi sẽ ghi tâm khắc cốt món nợ nghĩa ân đối với ngài.

Khi cô đứng dậy, người ta đã khiêng kiệu của Hoàng thân đi rồi. Đứng thẳng bên vệ đường, cô nắm chặt tiền, nhìn đoàn người theo nhau đi qua. Anh lính gác Phụng đi sau cùng, khi đi qua đã trao cho cô

một nụ cười mỉm màu hạt huyền, hãnh diện khoe cô hàm răng đen nhánh mà mỗi năm anh đều nhuộm lại. Cái thói đom đóm của Phụng chỉ làm cho các bạn lính của anh chế giễu.

Một người bạn anh lấy cùi chỏ đẩy anh:

- Ôi chà! Con mẹ chết trôi sông xem được đấy, mày đã thấy vú con mẹ ấy phải không? Nếu y thị làm mồi cho cá thì uống thật.

Phụng vừa đi vừa ngoái lại. Từ xa, cô ta giống như một cây cỏ cao lớn phất phơ ở vệ đường. Nhớ đến cặp đùi mềm mại của cô đụng vào cặp đùi anh trong dòng nước xô đẩy, anh cảm thấy toàn thân rạo rực như một dòng nhựa bất ngờ trỗi dậy dồn lên cặp má nóng bừng của anh và làm anh như mờ luôn cả mắt. "Cô em, chờ anh nhé. Anh sẽ trở lại".

Cơn giông đã làm cho bầu trời quang đãng, rửa sạch bùn lầy đàn trâu, đánh bóng mặt nước các ao hồ, đưa các đồi núi hoang sơ lại gần nhau hơn. Đoàn người đi giữa những cành lá chuối, lá cau còn đọng nước long lanh như ngọc, tiến lên trên con đường lầy lội. Mưa đã tạnh hẳn. Và thật lạ lùng, vào giờ Mùi³⁰ này, ánh sáng làm cho bóng các nông dân trên bờ đê, những túp lều và giậu tre nhuộm một màu nâu nhạt dường như không phải đến từ bầu trời mà lóe sáng từ mặt đất xuyên qua vô số tấm gương phản chiếu của ao hồ bao quanh các thửa ruộng.

Đoàn người đã biến mất sau khúc quanh, Kiều Oanh mới hoàn hồn. Cô vừa tự hỏi làm sao trên đời này lại có một ông quan sẵn sàng giúp đỡ người khác như cô vừa mới gặp, vừa chạy vội về làng báo tin mừng cho người cha già còn đang khóc nức nở bên cạnh xác mẹ cô.

Suốt đường về, cô cứ sờ vào ruột lượng nơi để gia tài mới có của mình. Năm quan, vị chi ba ngàn đồng? Cả một cuộc đời lao nhọc, cô cũng chưa kiếm được ngần ấy! Cô như còn nghe tiếng nói chua chát của tên địa chủ: "Cảnh cáo cho mày nhớ! Nếu mày làm to chuyện, tao sẽ giao ruộng cho người khác và nếu cha con mày chết đói, thì không phải lỗi tại tao!". Giờ đây cô có đủ phương tiện để mua đất và cả một con trâu để kéo cày. Đầy tớ của lý trưởng sẽ không còn xông vào nhà cô, giơ cao roi mây sẵn sàng đánh đập cô. Tiếng trống thúc dân làng đi đóng thuế sẽ làm cô dừng đứng. Cô sẽ cử hành đám tang lớn cho mẹ cô và mua sẵn cho cha cô một chiếc quan tài đẹp bằng gỗ dổi và đặt nó ở vị trí trang trọng bên dưới bàn thờ tổ tiên, kê trên những hòn đá để tránh hơi ẩm ướt... Như để thêm xác tín rằng tất cả đều là sự thật, cô mãi mê sờ vào ruột tượng căng phồng trước bụng như người mang bầu chín tháng.

Trong khi cô đi xa về hướng Tây, trong lòng tin chắc số phận hẩm hiu của cô đã chìm theo dòng nước, thì Hoàng thân và đoàn tùy tùng đi xa dần về hướng Đông cũng nghĩ về cô mỗi người theo cách nghĩ riêng mình. Trãi đã nghe cô khóc sau bức phen mắt cáo, tự nhủ rằng cô đã để lỡ một dịp may được đích thân hầu tước Bạch Long cứu sống, Hoàng thân thán phục lòng hiếu thảo của cô, vừa đi vừa nghĩ đến cô ta, nghĩ đến một đóa hoa nhỏ đã được gieo trồng cho kiếp lai sinh, các bà thứ thiếp của Hoàng thân ít ra lần này thấy bằng lòng với số phận của mình nếu đem so sánh với số phận của cô ta, các bà vuốt ve tà áo dài bằng lụa thêu hoa của họ, tấm tắc khen: "Ôi tuyệt vời!", còn bà hoàng khi nghĩ đến nỗi tuyệt vọng và quần áo rách rưới của cô thì thở dài nói: "Tội nghiệp!", những người theo hộ tống đang lợi bì bõm trong bùn cứ tiếc hùi hụi bộ ngực tuyệt vời của cô và trong đầu của anh chàng Phụng đã quay cuồng ý tưởng về cuộc gặp gỡ tiền định...

Khi ngày bắt đầu tàn, con đường bắt đầu lên dốc và xuống dốc giữa những hàng thông. Họ đã đến vùng đồi. Giữa những cành cây, người ta thấy lấp lánh sao trời, một làn gió mát thơm mùi nhựa thông thoảng qua. Cảm động trước vẻ đẹp thanh tịnh của phong cảnh quê hương, Hoàng thân đã làm trong lúc đi đường một bài thơ tám chữ lấy đề tài "Trên cánh trở về Côn Sơn".

Đêm đã xuống khi họ đến nơi nhưng bầu trời hãy còn trong sáng. Đàn dơi săn muỗi trong bầu trời.

Hàng trăm con蝶 nép mình trong bóng tối hát ca. Họ băng qua làng nằm bên phải con đường nơi có tiếng chó sủa vang, đi lên một đoạn đường dốc rộng, rải cát hướng về ngôi nhà của Hoàng thân ở cạnh chùa.

Khi họ vượt qua tấm biển đá chỉ khu vực của gia trang, họ nhìn thấy một người như một ông tiên da ngăm đen, râu bạc trắng, cao gần năm thước ta tiến về phía họ dưới những hàng cây, tay cầm đuốc.

Hoàng thân lập tức truyền lệnh cho những người khiêng cáng dừng lại và xuống cáng đi bộ đến gặp người ấy.

- Atangana? Ông vui mừng kêu lên, giọng khàn đi vì xúc động.

Người lạ mặt giơ cao ngọn đuốc, cúi chào ba lần.

- Hoàng thân - người lạ mặt hỏi, tay để lên ngực - lòng tôi thật vui mừng khi gặp lại ngài. Tôi vui sướng được là người đầu tiên đón chào ngài trở về quê hương của ngài.

Cách đó vài bước, Trãi say sưa nhìn ông lão quần quanh mình một chiếc áo trắng đã đem lại cho ông ngoại cậu niềm hân hoan trong giây phút gặp nhau. Ánh lửa soi lên phân nửa khuôn mặt hốc hác màu nâu đen. Trong cái nhìn đầy dịu dàng lóe lên một tia lửa kỳ lạ dường như muốn xâu xé nội tâm cậu.

Bộ râu trắng tinh dài đến thắt lưng. Một tay ông cầm đuốc, còn tay kia cầm chiếc gậy phía trên chạm trổ một đầu rắn. Dáng người cao của ông lão nghiêng về phía Hoàng thân, một nụ cười để lộ hàm răng trắng của người nước ngoài. Người ta hẳn phải nói rằng đây không phải là một người nhưng là một vị thần hiện đến.

- Đây là Trãi, cháu ngoại tôi - Hoàng thân nói - Cháu đến sống với chúng tôi ở đây.

Nhiều năm sẽ trôi qua, nhưng không bao giờ Trãi quên được giây phút đầu tiên mà ông lão Atangana đã thu hút cậu bằng cái nhìn của lão trong đêm nóng bỏng ấy.

CHƯƠNG 2

Gia đình Hoàng thân Trần Nguyên Đán vừa mới đến ở Côn Sơn và đoàn tùy tùng lãnh trách nhiệm đưa thư cho Trọng trấn ở kinh đô vừa mới lên đường thì một đêm kia, Hoàng thân mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ:

...Ông thấy mình được đưa đến Thăng Long, vào một lễ đường lớn của cung Thiên An. "Làm thế nào mà ta còn dự họp ở đây, ông tự nhủ, ta đã chẳng từ nhiệm và lui về Côn Sơn sao?".

Ông tìm trong đám quần thần một khuôn mặt quen biết và ông phải chú ý đến một ông quan nhất phẩm mặc phẩm phục đỏ thắm một mình tiến về phía ngai vàng. Ông suyt kêu lên: vị quan lớn ấy chính là Trãi cháu ngoại ông, một Nguyễn Trãi hầu như cũng già và mệt mỏi như ông.

"Một việc như thế có thể có thật không?". Ông rùng rờ tự hỏi, đưa mắt nhìn quanh. Mọi người đều nhìn lên bệ ngọc, ở đó thay vì Đức Vua trị vì Trần Phế Đế, có một ông vua tuổi rất trẻ, nhiều lắm là mười sáu tuổi ngồi trên ngai. Lại thêm một màn lửa bập của Lê Quý Ly, Hoàng thân nghĩ thế khi nhìn thấy cậu thiếu niên xa lạ mặc áo hoàng bào giơ cao một cây gậy lớn bằng nắm tay trơn loáng như vừa được phết bằng một thứ dầu bóng mới tinh.

Không phải là một cây gậy. Vị đại thần vừa mới cất lời thì con rắn, đúng là một con rắn trong bàn tay nhà vua, ngóc đầu và rít lên.

Từ đám quần thần nổi lên một tiếng xì xào chống đối.

Đúng lúc đó, đằng sau trưởng giám xuất hiện một thiếu phụ đẹp tuyệt trần vừa bước đi một cách duyên dáng vừa ngâm những câu thơ mà Hoàng thân chưa từng nghe thấy bao giờ, ông cũng lấy làm thích thú.

Nàng đến cung kính cúi chào vị đại quan thì Đức Vua trẻ tuổi gọi nàng lại gần mình và nắm tay nàng trước mắt mọi người rồi ghì chặt nàng vào lòng một cách khiếm nhã. Khi nhà vua buông nàng ra, con rắn chết cứng rơi xuống chân ngài.

- Phạm thượng, chúng mày đã giết Hoàng thượng! - Triều đình sục sôi thù hận hét lên. - Giết chúng nó! Giết chúng nó đi!

Vị quan giống Nguyễn Trãi và người thiếu phụ lùi lại.

- Các khanh hãy bắt chúng lại!

Đức vua ném thanh gươm xuống đất, đó là cử chỉ tuyên án tử hình.

Thanh gươm rơi, tiếng kim khí va chạm trên nền nhà làm Hoàng thân tỉnh dậy. Ông nhìn xung quanh mình rồi ngả đầu trên chiếu gối bằng sứ. Ông vẫn ở Côn Sơn và đó chỉ là một giấc mơ, như giấc mộng Nam Kha. Sau đó một lát, ông thiêu ngủ và giấc mơ lại tiếp tục.

... Người ta đã trói vị đại thần và thiếu phụ xinh đẹp quay lưng vào nhau, lính gác chuẩn bị dẫn họ đi. Hoàng thân rẽ đám quần thần, quỳ gối giập đầu xuống đất xin Đức Vua tha thứ cho họ. Trên khuôn mặt của Nguyễn Trãi không biểu lộ chút hy vọng nào, chỉ có nét nghiêm trọng xót xa mà Hoàng thân đã từng biết.

Vị vua trẻ, con rắn chết trong tay, nhìn ông bằng đôi mắt của một đứa trẻ thích hưởng lạc rồi trả lời Hoàng thân với một nụ cười mỉm khó hiểu.

- Làm thế nào mà ta có thể tha cho họ sống khi mà ý trời từ muôn đời đã định số phận họ? Và làm thế nào mà ông dám liều lĩnh biện hộ cho những kẻ phản bội ấy nếu chính ông không là kẻ phản bội hoàng

tộc của ta?

- Nhưng tôi chẳng biết Ngài! - Hoàng thân kêu lên biết chắc mình phải trả giá những lời ấy bằng mạng sống. - Gia tộc của Ngài không phải là gia tộc họ Trần mà tôi đang phục vụ. Vậy chứ gia tộc của Ngài thật ra họ gì? Gia tộc Ngài họ gì? - Hoàng thân thì thầm...

Ông bừng tỉnh dậy. Trời đã rạng sáng. Gà ở quanh vùng cất tiếng gáy, ông đang ở trong phòng.

Những cảm tưởng khuây khỏa đầu tiên đã qua rồi, giấc mơ ấy đè nặng trong lòng Hoàng thân nên ông đi tìm người bạn Atangana để nhờ ông ta giải đoán, vì ông này đã đọc cuốn giải mộng.

Trong gian phòng nhỏ sau chùa, vị ẩn tu đang uống trà buổi sáng.

- Giấc mơ này - nhà sư Atangana đáp - sau khi đã lắng nghe một hồi lâu, chắc chắn ám chỉ đến những biến cố mà cả ông và tôi trong cuộc đời này sẽ không biết tới. Một ông vua sẽ chết trong tuổi thanh xuân và tội lụy sẽ giáng xuống đầu một vài người. Nhưng bậc hiền giả, như lời Đức Thế Tôn, không sợ nguy hiểm, sự sống và chết không làm họ bận tâm, chúng không liên can đến họ. Tốt nhất là chúng ta có thể gieo ít nhiều mầm thiện và gặt hái công trạng trong tương lai. Vậy ông hãy tìm nơi trú ẩn của một con rắn và dâng cho nó những lễ vật để làm nguôi lòng nó. Ông hãy dựng cho nó một cái miếu để con cháu ông duy trì mãi việc cúng nó về sau. Ông bạn Hoàng thân, ông không thể làm gì hơn thế.

Lời của Atangana thấm vào cõi lòng vốn đã xao xuyến của ông hoàng, ông này không dám hỏi thêm nữa. Nhà ẩn tu luôn nhìn thấy xa và thấy đúng. Tuy nhiên ông chỉ nói những gì ông muốn và sau đó ông chìm trong im lặng hoàn toàn đến nỗi ông như không còn có mặt nữa. Cũng lúc đó, Hoàng thân không còn nhìn thấy gì ngoài vùng trắng sáng rộng lớn của bộ râu, nhà sư Atangana như thể đã biến mất đằng sau đó.

Khi đi ngang sân chùa, Hoàng thân gặp Đạo, người thủ từ đang quét lá cây hoa đại mà ông đã cho trồng nhiều năm trước đây.

- Tướng công có thích ngắm những cây mà ngài đã trồng không?

Thật vậy, những cây ấy đã lớn, cành cây cân đối hài hòa, lá rộng và bóng, hoa vàng nhạt tỏa ngát hương trời. Hoàng thân cảm thấy thanh thản, những nét nhăn trên khuôn mặt đã thư giãn, chợt ông nhìn thấy thân cây nổi cuộn lên như con rắn, ông lại sa sầm nét mặt.

- Tốt lắm! Tốt lắm!

Ông vội vã rời chân.

Bà hoàng đang cài chiếc trâm dài bằng bạc lên búi tóc, hộp trang sức mở ra trước mặt bà. Hoàng thân đặt một tay lên vai bà làm bà ngước mắt lên.

- Phu quân sáng nay có khỏe không? Ông đã dùng thang "Bát vị" rồi chứ?

Bà lấy bình trà từ trong cái giỏ nhồi bông để giữ nóng, rót nước mời ông.

Trong lúc đó, Hoàng thân mân mê với vẻ lơ đãng những hộp dầu thoa và hộp phấn, khuôn mặt tự lự. Ông cầm lấy chén trà uống nhưng trái với lệ thường, không một lời khen cái hương vị thanh khiết của trà. Mùi hương này có được là do một bí quyết tinh chế của bà hoàng. Bà đặt một túi trà nhỏ vào một cái hoa sen sắp sửa khép cánh lúc chiều tối và túi trà sẽ được ướp hương suốt đêm.

Tươi cười và niềm nở, bà chờ cho đến lúc ông chịu cất lời. Nếu trong quan hệ hằng ngày, họ phải tuân thủ một thứ cách biệt nào đó theo luân lý Khổng Mạnh, thì hai mươi lăm năm sống chung đã kết hợp họ một cách sâu xa và họ chỉ có một ước nguyện là sẽ còn là vợ chồng bên nhau trong những kiếp sau này.

- Này, chuyện thăng Trãi, về thăng Trãi đó và những lời tiên tri của lão chiêm tinh - Hoàng thân buột miệng hỏi - có thật bà đã kể hết chưa? Bà không giấu giếm điều gì chứ? - Cái nhìn như ra lệnh của người chồng không cho bà hoàng một lối thoát nào cả. Có làm bộ ngạc nhiên hay tức giận cũng vô ích: ông biết bà quá rõ.

- Gia đình mình lúc nào cũng hòa thuận và tin cậy nhau. Nếu tôi đã im lặng về những lời tiên đoán khốc hại, chỉ vì muốn tránh đỡ cho ông thôi, xin ông vui lòng tha thứ cho tôi.

Rồi bà kể lại cho ông nghe việc lão thầy bói đã thấy được sự xung chiếu của hai sao không vào tứ hung tinh giữa những hội tụ huy hoàng nhất. "Sống chết đều do số mệnh", bà hoàng nói tiếp, "ích lợi gì mà ông tự dẫn vật mình và tại sao hôm nay ông mới hỏi tôi?"

Đến đây, Hoàng thân kể lại chi tiết giấc mơ của ông và cuộc nói chuyện buổi sáng với ẩn sĩ Atangana. Họ nắm tay nhau, cùng để cho nỗi đau buồn tràn ngập. Nhưng bà hoàng vốn có tình yêu thương của một phụ nữ mạnh mẽ và can đảm.

- Theo ý hèn mọn của tôi - bà nói với Hoàng thân sau khi họ đã cùng nhau rơi lệ - bởi vì con rắn đã hiện ra với ông dưới bộ mặt giận dữ nên ông cần phải làm cho nó nguôi giận, và theo đúng những lời khuyên bảo khôn ngoan của vị ẩn sĩ bạn ông, về phần đứa bé, từ lúc nó mới sinh ra, Trời đã giao nó cho ông, vậy vai trò của ông là chuẩn bị cho số phận của nó, dù có vĩ đại và đau đớn đến đâu, và tôi sẽ giúp ông với những phương tiện nhỏ mọn của tôi. Tôi e rằng sứ mạng của ông chỉ giới hạn ở đó mà thôi.

Bà hoàng nói lời đúng đắn ấy với sự cương quyết dịu dàng, đã thuyết phục được Hoàng thân và làm tăng lên lòng quý trọng của ông đối với bà.

- Sự thông minh của bà có thể sánh ngang với sự thông minh của phu nhân nước Quắc đời nhà Đường, ở giữa những thăng trầm của thời gian, tôi vui mừng vì lúc nào cũng có thể cậy dựa vào một người vợ như bà.

Nói xong, ông đi ra.

Bây giờ ông biết rằng ông còn phải làm gì, thế là Hoàng thân quyết định không hoãn lại dù một phút dự định của ông. Ông cho gọi bác Phan, ra lệnh cho bác lập tức đi tìm một con rắn đang ở quanh vùng này, và cần đến sự giúp đỡ nào cũng được tự tiện huy động.

- Nhưng bác chớ đụng đến nó - Hoàng thân nói với bác Phan - và bác về báo cho tôi biết ngay.

Người lão bộc ngủ dưới chân giường của Hoàng thân và đã nghe Hoàng thân nói mơ và cựa quậy trong giấc mơ. Bác không chút nghi ngờ và coi đây như một lời nguyện thiêng liêng, quả thật không ai là không biết quyền lực mà loài rắn nắm giữ trên cái sống và cái chết. Trước khi mặt trời lặn, bác trở lại báo tin cho chủ mình việc bác đã tìm ra con rắn.

Con rắn ở cách nhà một khoảng xa dưới chân đồi, một nơi có đất đá sứt lở thành những hình thù kỳ dị nên không lạ gì mà có kẻ đến thắp hương ở đó. Một con rắn chọn nơi đó làm hang ổ, nhiều gia nhân kể cả Đạo, người thủ từ, đều xác nhận điều ấy. Dù sao đi nữa Hoàng thân không muốn để sơ suất một điều gì, ông đích thân đến đó vào lúc hoàng hôn, một cây đèn lồng giấu trong gấu áo và ông chờ đợi.

Đêm tối ấm áp, một làn gió nhẹ ngát hương hoa đại lượn lờ trên đầu cành tre. Tiếng quốc rì rả trên mặt ao ở đằng xa dưới ánh trăng và tiếng suối róc rách trên đồi. Dưới kia về hướng đông vươn lên trên khối màu sẫm của ngôi chùa những đường gờ cong lên như những ngón tay. Bối rồi, Hoàng thân hầu như quên rằng tại sao mình lại ở đây, nên ông tìm lại được sự thanh bình, êm ả vẫn thường đến với ông thời thơ ấu, mỗi lúc đêm về...

Một tiếng chân bước nhẹ giống bước chân của Thái, con gái ông khi nàng băng qua khu vườn để

đến gặp ông và Phi Khanh, làm ông quay lại và nhìn vào bóng đêm quan sát.

- Ông ngoại ơi, ông ngoại đừng la rầy cháu và cho phép cháu được ở lại đây với ông ngoại.

Giờ phút này, sự có mặt của Trãi dường như lại là một niềm vui đối với Hoàng thân. Ông không thể nói được gì.

- Ông ngoại! - Cậu bé lại gọi tiếp trong bóng tối.

Giọng nói của cậu không có chút gì sợ hãi thường gặp nơi những đứa trẻ cùng tuổi sợ bóng đêm và những nơi vắng vẻ, nhưng chỉ để dò hỏi: "Ông ngoại!". Trãi lặp lại mà không kêu to, không biểu lộ một sự sợ hãi nào khi bàn tay của Hoàng thân nắm lấy cậu và ôm chặt cậu sát vào mình.

- Cháu im đi! - Hoàng thân vừa nói thì thầm, vừa đưa chiếc đèn lồng ra khỏi một phần ống tay áo, một vùng ánh sáng tỏa ra trên mặt đất.

Trong nháy mắt, một hình thể ngoằn ngoèo lóe sáng trườn đi mất giữa những tảng đá.

- Giờ ta về thôi - Hoàng thân nói.

Ông cầm cái đèn giơ lên để soi đường.

Ngay ngày hôm sau, Hoàng thân cho gọi một ông thợ mộc trong làng và sau không đầy một tuần, trước sự có mặt của nhà sư tay mang gậy sắt, với những người đánh trống và những kẻ mang đồ khí tự và lễ vật cúng dường, ngôi miếu đã được khánh thành trọng thể dưới chân đồi.

Sau khi tắm rửa để thanh tẩy và ăn chay trong ba ngày, Hoàng thân cầm bút viết một văn kiện giải thích lý do của lời nguyện đó, định ngày lễ cúng hàng năm là ngày mười tám tháng bảy - ghi nhớ lại hàng năm ngày ông năm mộng - và ra lệnh cho các người thừa kế và con cháu ông phải giữ việc cúng kiến, với công thức trọng đại là: "Hãy tôn trọng tuân giữ lời ta".

Khi nghi lễ ấy cho phép xóa bỏ hay làm nhẹ bớt sự cầm cố đang đè nặng trên số phận của đứa cháu ngoại đã kết thúc, Hoàng thân vẫn chưa cảm thấy bình tâm bởi vì ông còn phải lo lắng với vai trò nhà giáo từ nay ông phải tự mình đảm nhiệm lấy. Ông đã trải qua rừng nho biển thánh, đã trình lên chính Đức Vua những lời khuyên, chỉ huy nhiều người trong sự nghiệp lâu dài của ông, tuy nhiên ông cứ băn khoăn trước ước mơ nồng nhiệt muốn tôi luyện tính tình của cậu bé, đem lại cho nó ánh sáng trí thức và chuẩn bị cho nó biết "tổ phú quý hành hồ phú quý, tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn".

Một buổi sáng, nghiêng người trên nhà thủy tạ thô sơ, ông ngắm những đóa hoa sen trong ao. Ông nhớ đến hai câu thơ, một của Sử Hy Nhan, một của Đào Sư Tích, cả hai đều khẳng định niềm tin vào con người. Vậy nếu, như Đào Sư Tích đã nghĩ, không phải Trời mà là con người quyết định, nếu không phải niềm triêu nhưng đức hạnh lớn lao mới là quyết định. Vậy thì đức hạnh dựa vào đâu nếu không phải là tình yêu quê hương? Trãi cần có một quê hương của tuổi thơ và đó phải là đất Côn Sơn! Một nơi trú ẩn, đó sẽ là Côn Sơn! Một sức mạnh đầu tiên, đó là niềm vui của con người!

Cùng ngày hôm ấy, bài học đầu tiên có vẻ vui tươi như một cuộc dạo chơi. Hoàng thân dẫn Trãi đi để cậu làm quen với ngọn suối trên sườn đồi sau nhà. Hai ông cháu leo lên con đường nhỏ hẹp đúng vào lúc gió nồm mát mẻ nâng những cành tre như những bàn tay vô hình. Họ bước vào vùng có tàn cây dày đặc đến nỗi họ không còn nhìn rõ phong cảnh dưới chân họ.

Mặc dù đường lên dốc, Hoàng thân nâng áo dài lên, bước đi lòng tràn ngập một niềm hoan hỉ lạ lùng, cái gậy của ông vang lên trên những viên đá lót đường như tiếng chiêng trong một đám rước. Sau nhiều năm sống trong triều đình, xa quê hương, việc dẫn đứa cháu ngoại thăm dòng suối trên đồi, đó phải chăng là một cách tìm lại chính mình, trong những năm tháng của tuổi thơ. Như thế, ông bước đi trên những

vết chân của đứa nhỏ là ông ngày xưa trong khi một đứa nhỏ khác theo sau ông, đặt bước chân mình trên bước chân ông. Thỉnh thoảng Hoàng thân dừng lại, hít một mùi hương tưởng chừng như đã quên lãng, vò trong tay một lá cây đưa lên mũi ngửi hoặc dang đôi tay như thể tiếp nhận ngọn đồi trực tiếp từ tay Đức Phật ngay trong giây phút ấy. Bất chợt, ông thấy tất cả đã xa rồi, xa rồi những đỉnh phủ ở kinh đô với những hàng cột và những con rồng, những tượng các tiên ông và kỳ lân leo lên để tấn công, xa rồi Cẩm Thành, xa rồi những ông quan mặc áo gấm, ngựa xe võng lọng, xa rồi những cuộc đua thuyền trên Hồ Tây, xa rồi những du thuyền và những đám rước ngự giá với những tên kếp hát đi trước mở đường.

- Chúng ta gần đến nơi rồi - ông nói.

Quả vậy, Trãi cũng đã nghe tiếng nước chảy êm nhẹ và du dương lẫn trong tiếng gió thổi qua rừng tre. Lối đi ngoằn ngoèo, gần như vắt ngang trên sườn đồi, đụng vào một tảng đá lớn nằm nghiêng.

- Cháu coi chừng trượt ngã - Hoàng thân nói.

Với những bước đi thận trọng, họ leo xuống dọc theo tảng đá phẳng. Thấp hơn, dòng suối tuôn xuống nhẹ nhàng vào một vũng nước mà dòng suối đã đào trước khi tuôn đổ trên những viên đá tròn như trứng gà, rồi len lỏi giữa những đám cỏ. Trãi đã xắn ống quần, đứng giữa suối, cố giữ trong lòng hai bàn tay dòng nước không thể nắm bắt được và cười vang.

Nhìn đứa cháu làm như thế, Hoàng thân cảm động nhớ lại chính ông ngày xưa cũng chạy nhảy, vọt từ hòn đá cuội này sang hòn đá cuội khác.

- Ông ngoại ơi! - Cậu bé giống như một sơn thần nhỏ tuổi - nước mát ơi là mát. Ông uống thử mà xem.

Ông hoàng mỉm cười từ chối. Cái nhìn của ông hướng về cậu bé đang vốc nước bằng hai bàn tay chum lại, rồi từ từ hướng lên bầu trời đã ngả sang màu tím của buổi hoàng hôn, và cuối cùng nhìn xuống cánh rừng tre màu xanh và thấp hơn nữa là cánh đồng mà ông hoàn toàn thấy rõ từ trên cao.

Dưới chân đồi, ông nhận ra cái mái ba tầng lợp ngói của ngôi chùa. Đúng lúc đó, nhà sư người Ấn Độ Atangana băng qua sân sau lát đá với những bước chân dài trong dãy nhà phụ của Hoàng thân, một đứa trẻ gái đang ngồi xõm nhặt rau, và xa hơn về hướng đông, bên kia rừng thông các bà thợ gặt đội nón lá đang gặt lúa mùa tháng tám. Thỉnh thoảng, gió đưa vọng lên một vài khúc ca của họ. Lưỡi liềm cầm tay, họ cúi người tiến dần lên, rồi lại vươn thẳng ném những bó lúa vào một chiếc thuyền nan thường theo sau đám thợ gặt khi ruộng có nhiều nước. Trên bờ đê, những con trâu sau một ngày kéo cày, đang lững thững, một vài con với đứa mục đồng vắt vẻo trên lưng. Đằng xa, phía bên kia ao hoa súng, đây đó những mái nhà trong làng nhô lên sau những lũy tre xanh và bụi chuối.

- Trãi! - Hoàng thân giúp cậu bé leo lên tảng đá bên cạnh mình - Trãi, về nước Đại Việt chúng ta cháu chỉ mới biết kinh đô và nhất là Cẩm thành. Cháu hãy nhìn những mảnh ruộng đầy thợ gặt, những người câu cá trong đầm cỏ cao rậm, ngôi làng sau lũy tre xanh và những ngôi mộ lẻ loi giữa các cánh đồng. Quê hương Việt của chúng ta đang ở dưới tầm mắt cháu, trong ngôi làng ấy, trong cây cỏ, đất đai, ao hồ, trong những con người đang lao động ấy. Cháu ạ, cháu hãy nhớ rằng - Hoàng thân nói với một giọng cảm động - khi cháu bưng một bát cơm đầy, cháu đừng bao giờ quên rằng những hạt gạo ấy quả là: "Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần" cháu ạ. - Ông âu yếm siết vai cậu bé - Sau này, dù cháu có là một ông quan vinh hiển hay bị khốn khổ sỉ nhục, cháu hãy luôn luôn hướng tâm hồn về ngọn núi cũ chốn quê xưa. Con đường của kẻ quyền thế đôi khi thường lắm nỗi thăng trầm, cháu hãy biết rằng tốt hơn hết là vui với từng cúc ở chốn quê xưa. Cháu có hiểu không cháu?

- Vâng, thưa ông, cháu hiểu. - Trãi đáp, mặt nhìn về hướng hoàng hôn đang từ từ trải bức màn đêm trên cánh đồng.

Âm thanh dài và đơn điệu của tiếng chiêng báo hiệu ngày sắp tàn.

Mặc dù Trãi thích trở lại dòng suối để lội bì bõm, cậu cũng đã đến tuổi biết rằng có khía cạnh vui thú nhưng cũng có khía cạnh quan trọng hơn: đó là bốn phận. Vì thế cậu kính cần nghe những lời của ông ngoại cậu dù không phải đã hiểu hết hoàn toàn.

Là một người làm vườn giỏi, Hoàng thân vững lòng chờ đợi ở thời gian. Cũng như dòng nước đi theo những lối ngầm chậm chạp dưới đất để một ngày nào vọt lên mặt đất, như hạt giống cũng kiên nhẫn nẩy mầm để thành cây, biết bao ngày tháng tiếp nối trôi qua trước khi tới mùa gặt, trước khi kiến thức đạt được thăng lợi trong các kỳ thi, tài năng thể hiện dưới ngòi bút và trước khi Nguyễn Trãi bay trở về Côn Sơn trên đôi cánh của ước mơ?

Còn bây giờ thì Trãi cần tìm hiểu để biết rõ về quê mình hơn.

Sau những năm tháng chỉ biết có cánh đồng rộng lớn của châu thổ sông Nhị Hà, những mái nhà màu nâu của kinh đô chông chất thẳng hàng, và những ngọn núi thực ra chỉ là những ngôi đền dựng lên trên những mô đất nhân tạo và những đường đắp duy nhất là các con đê, cậu sẽ khám phá vùng trung du với những ngọn đồi chập chùng, những tảng đá phủ rêu êm ả như những chiếc giường, những cây thông từng từng lớp lớp như trèo cao lên núi và những con đường quanh co xoắn ốc như ruột dê.

Nếu cậu không thả diều, hay đánh đu, tìm cách thoát khỏi đũa tở gái lẻo đẻo theo hầu cậu, cậu chạy vào làng nghe tiếng thoi đưa dật dừ trên khung cửi.

- Chào chú em!

Các cô gái vui vẻ đưa thoi. Họ xinh đẹp và vui vẻ, mái tóc và hàng mi xinh đẹp như hoa đượm mùi bông vải. Hoặc cậu đi dạo chơi chỗ này, chỗ nọ như ở nhà bác Phó, làm đồ gốm giữa những chông chén bát, những chum vại, những chiếc tiểu sành để cải táng có lỗ ở xung quanh để như lời bác Phó nói: "Cho các vong linh giữ gìn xương cốt đi qua lại dễ dàng".

Khi chiều xuống trên rừng thông, cậu ngồi trên bậc tam cấp ngôi chùa, lắng nghe ông ngoại và sư cụ Atangana vừa đàm đạo vừa uống trà. Sư cụ Atangana uống rất nhiều trà. Hoàng thân thích nói rằng sư cụ giống tổ Bồ Đề Đạt Ma, mà trong các thiền viện ở Đại Việt tạc tượng với sắc diện một vị sư nghiêm khắc, có bộ râu cằm rậm, mắt sắc bén, hoàn toàn giống như đôi mắt của cụ Atangana. Một lần nọ, Trãi thắc mắc với ông ngoại tại sao vị ẩn tu bạn ông lại uống nhiều nước trà đến thế.

- Đó là vì những lông mi của Bồ Đề Đạt Ma - ông đáp, rồi khi nhận thấy sự tức giận của cậu bé, ông tiếp - không, ngoại không chế giễu đâu cháu ạ, truyền thuyết kể lại rằng để chống lại giấc ngủ cản trở việc thiền định. Bồ Đề Đạt Ma đã cắt lông mi ngài. Lông mi rơi xuống đất thành những lá chè. Từ ngày đó các nhà sư uống trà để khỏi ngủ quên trong giờ tọa thiền.

Atangana hết sức trung thành với cổ tục ấy.

Trong bóng tối, tiếng hai người đàm đạo êm dịu và cậu bé lắng nghe họ như lắng nghe dòng suối trên đồi cao hay tiếng vi vu của gió trong đám lau sậy.

Từ thiền viện xa xôi, cụ Atangana đã đến Côn Sơn tìm Hoàng thân sau kỳ an cư kiết hạ, chả là ba năm về trước, cụ đã ước hẹn với Hoàng thân khi ông còn ở Thăng Long: cụ không thể ở lại lâu ngày. Chẳng bao lâu nữa, cụ sẽ xuôi về vùng núi Thanh Hóa và sống đời ẩn sĩ trong một lều cỏ theo ý nguyện của mình. Ngồi trên chiếu, trước bình trà mà bác Phan đã rót đầy bốn lần, hai người vẫn chưa nghĩ đến phút chia tay.

Vì cả hai im lặng một lúc lâu trong một cuộc đối thoại không lời, Trãi say sưa vật lá một cành để làm thành một thanh gươm, ngược mắt lên nhìn họ. Từ ngày sống với ông ngoại, cậu đã mau lẹ khép mình

vào thứ kỷ luật này là biết coi trọng sự im lặng của ông cụ. Những ngọn đèn thấp bằng nhựa thông đặt ở nơi này và nơi kia soi sáng khuôn mặt thanh thản của họ.

- Trong những đêm êm dịu như vậy - sau cùng Hoàng thân nói - làm thế nào mà ta lại không ngâm những câu thơ của sư Huyền Quang:

*Thu phong ngộ dạ phát thiền nha
Sơn vũ tiêu nhiên chuãm lục la
Dĩ hỷ thành thiền tâm nhất phiến
Cùng thanh tức tức thủy đa*
(SƠN VŨ)
*(Gió thu khuya khoắt thoảng hiên ngoài
Quạnh quẽ nhà non lấy suối gai
Thôi đã theo Thiền lòng lặng tắt
Nỉ non tiếng đế vẫn vì ai?)*

Tiếng lá xào xạc hòa với những lời ngâm du dương dần dần lặng tắt.

- Tĩnh lặng biết bao - một lúc sau Hoàng thân lại nói - Nhờ có sự tĩnh lặng ấy mà từ nay ta mới biết rằng mình đang ở đất Côn Sơn, xa những tiếng ồn ào và sự rối loạn ô trọc của Triều đình. Là một ông quan, lẽ ra ta phải cảm thấy mình bị tước đoạt. Trái lại giờ đây ta say sưa như con chim thoát khỏi lồng. Bạn Atangana của tôi, ông đã đi qua nhiều xứ sở và là một vị A-la-hán³¹, vậy theo ông chân lý ở chỗ nào, ở Thăng Long hay ở Côn Sơn?

Cụ Atangana nhìn Hoàng thân bằng đôi đồng tử sáng như tấm gương phẳng lặng.

- Chân lý không ở Thăng Long cũng không ở Côn Sơn - sau cùng vị ẩn sĩ nói - Nó ở trong lòng ông và ở chỗ nào mà ông chấm dứt sự vô minh về bản thân mình. Nhưng, trách nhiệm của ông với tư cách một vị đại thần vẫn còn ở rất gần bên ông nên ông chưa thể buông bỏ hoàn toàn và chuyên tâm thiền định. Nếu ông vì tình bạn cho phép tôi so sánh, thì cuộc sống ở Thăng Long của ông giống như những cuộc sống trong các tiền kiếp của ông. Tâm hồn ông vẫn chưa thoát khỏi chúng. Ông không hề biết điều ông tìm kiếm và do đó ông không hề biết ông là gì, bởi vì ông không biết điều gì đã che khuất không cho phép ông nhận ra được chính mình ông. Hoàng thân ạ, hãy bắt đầu chiêm ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên trong cảnh cô tịch của đất Côn Sơn mà giải trừ hậu quả của những hành vi kiếp trước. Ông hãy dùng trực giác để hiểu thấu Đạo một cách trực tiếp ông biết đấy, đó là giáo huấn căn bản của Thiền học.

Sự im lặng trở lại xung quanh họ nhưng không phải ở giữa họ. Tiếng đế kêu trong những câu thơ của Huyền Quang lúc này, vẫn còn rỉ rả đâu đây trong bụi cỏ dưới màn đêm.

Hoàng thân ngẩng đầu lên nhớ lại lần đầu tiên ông tiếp xúc với phương pháp "Công án" đã nhiều năm về trước. Khi ông hỏi Phật tính là gì, lúc đó sư Atangana đã đáp lại bằng một câu trả lời kỳ cục: "Cây đa trong vườn". Ông cần phải được đáp lại bằng đôi ba câu trả lời lạ lùng không ăn nhập gì với câu hỏi được đưa ra trước khi hiểu rằng đó là phương pháp các thiền sư thường dùng để đưa trí tuệ của người đệ tử đi đến chỗ xóa bỏ hết mọi thứ tư biện do bên ngoài đưa đến và tập họ quen dần với sự trầm tư tự phát và hồn nhiên, đưa tới phút顿 ngộ. Đôi khi thiền sư có thể đánh đệ tử hoặc la hét, chỉ trỏ một đồ vật để tạo nên một sự đột khởi. Hoàng thân cầm lấy ấm trà như một cái máy vô hồn và rót đầy những cái bát.

- Tôi cảm thấy tư tưởng của ông đã dẫn ông rời xa khỏi nơi đây rất xa. - Cụ Atangana nói.

- Với thầy thì rất xa.

- Để trở lại vấn đề của ông - cụ Atangana nói sau khi đã hớp một ngụm trà - đấy là vấn đề của một

người ở trong nước này bị giằng co giữa trách nhiệm gánh vác việc chung, nghĩa vụ đối với người khác và ước muốn sống cuộc đời cô tịch.

- Vì dao động giữa những niềm vui của cuộc sống ẩn dật thanh khiết với bốn phận phục vụ nhân dân - Hoàng thân mỉm cười nói thêm. - Suốt mấy năm qua, tôi quên rằng thầy đã đi đến chỗ hiểu rõ cả hai chúng ta.

Họ đã từng gặp nhau cũng ở đất Côn Sơn. Cụ Atangana nhớ lại khuôn mặt thanh tú của Hoàng thân và ngay từ phút đầu vẻ phúc hậu trẻ trung của ông ta đã làm cụ chú ý. Hoàng thân nhớ lại chàng thanh niên khổng lồ khuôn mặt còn như đang chìm trong cơn ác mộng, và hể mở miệng là kể toàn những câu chuyện về cảnh tàn sát giết chóc. Thuở ấy, cụ Atangana đã nghĩ rằng mình đang tiếp chuyện với một nhà quý tộc trẻ tuổi xuất thân hoàng tộc, sống buông mình trong cảnh xa hoa và nhàn rỗi. Còn Hoàng thân đã nghĩ rằng đây là một nhà thần bí nào đó mà đầu óc đã thác loạn trên con đường chạy trốn qua Chân Lạp, Chiêm Thành và sau cùng là Đại Việt để thoát khỏi cảnh xương rơi máu đổ trong đất nước ông ta.

- Tôi là một con người đã trải qua những điều khủng khiếp kinh hoàng. - Atangana nói - Tại đất nước này, tôi đã tìm thấy nơi trú ẩn, ở đó người ta có thể tùy thích theo tín ngưỡng nào cũng được.

Hoàng thân còn nhớ sự ngạc nhiên của bạn ông khi mới đến nước Đại Việt và khám phá rằng dù toàn dân là Phật tử, họ cũng thờ Trời, thờ cúng tổ tiên, các thần linh, Khổng Tử, Lão Tử và những kiểu thờ phụng khác. Cùng một lúc họ có thể đi chùa, ăn chay, dùng cá chép để cúng ông Táo, dâng của lễ cho Bà Bốn Mạng hay cầu khẩn "Tây Vương Mẫu".

- Thật vậy - Hoàng thân nói với một nụ cười hóm hỉnh - chùa chiền chúng tôi đưa ra một hình ảnh hùng hồn về sự đa dạng phong phú của các thần linh mà chúng tôi thờ phụng. Có lẽ điều đó là do ở đáy lòng chúng tôi, chúng tôi luôn luôn sẵn sàng tiếp nhận những điều thuộc mọi tôn giáo có thể đem lại hạnh phúc trong cuộc sống thường ngày đời này và sự cứu rỗi ở đời sau.

Dưới ánh đèn chập chờn, nụ cười của họ rung động như thể nụ cười ấy là những mặt nạ mà đằng sau vẫn là khuôn mặt nghiêm nghị của hai người.

- Rốt cuộc - Hoàng thân nói tiếp - mỗi người chúng tôi thích nghi các tín điều và nghi thức tôn giáo của mình với những xác tín cá nhân và địa vị trong gia đình hay xã hội của mình.

- Lòng khoan dung là ở chỗ đó - cụ Atangana nói.

Đối với Trãi, đây là một từ mới. Cậu đang ngồi dưới gốc cây vung thanh kiếm gỗ tả xung hữu đột giữa một bọn cướp. Cậu sẽ hỏi ông ngoại nghĩa của từ khoan dung khi nào có cơ hội.

- Quả thật - Hoàng thân nói - nằm giữa Ấn Độ mà thầy nói là thần bí và Đế quốc phương Bắc mà cốt lõi của nó là siêu hình sâu sắc, người Việt chúng tôi khác hẳn, chúng tôi đã vươn đến chỗ thưởng thức sự chùng mực. Ngay từ đầu, chúng tôi đã gặp được những nhà sư Ấn Độ trên đường sang Trung Hoa và ngược lại gặp những khách hành hương từ Quảng Đông sang Ấn Độ, và chúng tôi đã chắt lọc lấy những điểm cốt yếu và thích nghi vào bối cảnh đất nước chúng tôi. Chúng tôi đón tiếp mọi người và mọi ý tưởng đến nhà mình. Chỉ có một điều mà chúng tôi không dung thứ là chúng tôi không thể ngồi yên để cho người ta xâm lấn quê hương chúng tôi. Bài học này, chúng tôi học được nhờ Đế quốc phương Bắc. Một bài học dài mười thế kỷ!

Dưới kia, trong làng, tiếng trống đã điểm canh ba. Một người tớ gái xuất hiện dưới hàng hiên và đưa mắt tìm Trãi. Trãi đang ngồi kể ông ngoại, ra dấu cho người tớ gái đi chỗ khác.

- Cháu không buồn ngủ sao?

- Ông ngoại ơi, cháu xin phép ông cho cháu ngồi lại đây, cháu sẽ im lặng như tờ, cháu hứa với ông

điều đó. Cháu cũng xin phép Tôn Sư.

- Nào, thôi được - Hoàng thân nói.

Mãi lâu sau khi cậu bé đã ngủ, họ còn tiếp tục đàm đạo, và thỉnh thoảng cuộc đàm đạo chỉ hơi bị quấy rầy bởi tiếng vượn hú lẻ loi.

* * *

Người ta bước vào mùa khô, gió đông mát mẻ thổi đến và hoa cúc bắt đầu trổ bông. Mỗi buổi sáng, Hoàng thân đi ngắm hoa cúc, ngẫu hứng theo những lối đi qua chiếc cầu nhỏ bên dưới cá lội tung tăng.

Dù ở đất Côn Sơn, ông không quên ăn mừng ngày Tết Trùng Dương, Hoàng thân hái hoa thù du rồi leo lên đồi, có Trãi đi theo, và ông uống một vài chung rượu cúc. Tập tục ấy, bắt đầu có từ đời Nhà Hán. Một người tên là Hoàn Canh bằng cách đó đã xua đuổi những điều bất hạnh lớn có cơ sẽ giáng xuống gia đình ông vào ngày mùng chín tháng chín theo lời chỉ dẫn của thầy ông là người nắm được những bí quyết pháp thuật.

- Chỉ có chó gà trong nhà Hoàn Canh chết hết. - Hoàng thân nói - Chính vì thế, để kỷ niệm ngày ấy, người ta hái hoa thù du, rồi leo lên những đỉnh cao và uống rượu hoa cúc để trừ giải vận hạn chẳng lành.

- Sao ông ngoại không thể làm như thế để khỏi mất công cho người cất miếu? - Trãi nói.

- Câu chuyện của Hoàn Canh - Hoàng thân mỉm cười đáp - khác với việc gia đình chúng ta. Con không thấy như thế sao?

- Dân làng có ăn Tết Trùng Dương không ngoại? - Cậu bé hỏi.

- Không, dĩ nhiên là không, chỉ có các quan trong triều đình, các thương nhân giàu có và những ngoại kiều sang trọng từ phương Bắc xuống mới ăn tết này.

Và ông giải thích cho cậu bé biết có rất nhiều văn nhân mừng lễ thưởng ngoạn hoa cúc trong mùa này như thế nào. Họ đốt đèn trong những lùm cây, dọn rượu ra và làm thơ để chào đón mùa thu.

Một buổi sáng Hoàng thân đang ngắm hoa, thì cụ Atangana đến báo tin cụ sắp ra đi. Cụ từ chối bữa tiệc tiễn chân do Hoàng thân đề nghị, trái lại cụ chấp nhận một quà tặng cho thiền viện của cụ khi cụ trở về sau thời kỳ ẩn cư.

- Giờ đây thầy ra đi, tôi buồn biết mấy! - Hoàng thân nói với cụ. - Chúng ta đã quen nhau từ thời còn trẻ tuổi, gắn bó nhau với bao tình cảm sâu xa và cùng chung một quan niệm nhân sinh. Tôi còn biết uống trà, đàm đạo và trầm tư với ai được như với thầy trong nơi ẩn dật hẻo lánh này?

Có phải đó là khói hương chẳng? Cụ Atangana ở giữa những đóa hoa cúc hồng, hơn bao giờ hết giống như một Tiên ông trên bàn thờ trong một ngày lễ.

- Ông bạn Hoàng thân ơi - cụ nói - trong cuộc hành trình của tôi, mỗi lần tôi gặp một phong cảnh đẹp, làm sao tôi lại không nghĩ đến ông.

Cầm cây gậy có chạm trổ đầu rắn và một bọc nhỏ hành lý không chút tương xứng với vóc người cao quý của cụ, cụ chuẩn bị lên đường. Bà hoàng chạy theo, tay mang đầy những món đồ.

- Thừa tôn sư, mùa đông sắp đến, thầy lại đi về miền núi. Tôi đã may cho thầy quần áo ấm nhưng không biết thầy có vừa lòng không.

Đó là hai cái áo khoác nhồi bông giữa hai lớp lụa đen. Cụ Atangana mặc một cái vào người nhân vì buổi sáng trời lạnh. Cái áo vừa khít. Cái thứ hai được xếp vào một cái giỏ mà Hoàng thân đề nghị xách

giùm cho bạn ông suốt đoạn đường đưa tiễn.

Trãi sắp sửa theo chân họ nhưng bà hoàng ra hiệu ngăn cậu lại:

- Cháu hãy để cho hai người bạn già chia tay nhau. Không chắc các ngài còn gặp lại nhau.

Cậu bé nhìn họ đi xa dần dưới hàng cây, có vẻ phật ý.

- Cháu mới là người bạn thân nhất của ông ngoại! - Cậu nói lớn tiếng. Cậu giơ chân đá mạnh vào một viên đá làm nó lăn đi.

Bà ngoại cậu phải bật cười khi bước vào tận nhà trong.

- Các người có nghe thấy cái thằng nồm kiêu ngạo này không!

Bà đẩy tứ giả Tý đi ra suối giặt đồ.

Trãi nhìn bà ta một cách nghiêm khắc làm bà vội vàng linh đi, lúc đó cậu đang tự hỏi bà ngoại cậu muốn nói gì khi bà bảo "không chắc họ còn gặp lại nhau".

- Cậu bé này thật là kỳ lạ - bà tứ giả lẩm nhẩm - Cậu ta có đôi mắt nhìn của một người đã qua bảy tiền kiếp của mình!

Khi Hoàng thân trở về đến nhà, ông mệt lả như ông đã đi bộ qua nhiều dặm đường. Ông thở hổn hển, mặt ông đỏ gay như hoa dâm bụt, và vạt áo dài của ông lấm đầy bụi bặm. Không dám đến gần ông, Trãi lo lắng nhìn ông đi qua. Ông bị chứng hạ hỏa mà từ ngày trở về Côn Sơn chưa hề tái phát. Sự ra đi của cụ Atangana đã gây ra cuộc khủng hoảng này làm ông trở nên đờ đẫn suốt một ngày liền.

Ngày hôm sau, dường như ông trở lại bình thường.

* * *

Hoàng thân mài thật lâu thổi mực với một ít nước trong cái nghiền đá đóng cặn: Trãi từ ít lâu nay đã tập viết trên một mảnh gỗ theo dõi từng động tác của ông ngoại. Khi thì cậu nhìn mực đen hơn những đêm đen tối nhất, khi thì cậu nhìn mảnh giấy Tàu làm bằng vỏ cây dâu tằm còn trắng tinh chưa một nét chữ. Lòng cậu cảm thấy hồi hộp một niềm hứng khởi: lần đầu tiên, cậu sắp tập viết bằng bút lông.

Cậu vẫn thường nhìn qua vai ông ngoại, xem ông nắn nót từng nét chữ. Đã bao lần, cậu nghiêng mình trên vẻ huyền ảo của những trang giấy. Cậu cũng vậy, cậu sắp học viết những chữ nho khi thì đầy vẻ uy nghi như cây cao nổi bật trên nền trời, khi thì lưu loát như nước chảy giữa những tảng đá, khi thì tế nhị và duyên dáng như một cành hoa. Cậu cũng vậy, cậu sẽ viết đầy các trang giấy từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Các trang giấy ấy sẽ in hình những ngọn núi vút lên, những đoàn quân chạy trên bình nguyên, hàng hàng lớp lớp, những thần tiên từ trời xuống và lên trời trên các con rùa vàng, hình những con phượng hoàng đang bay, những con rắn đang đánh nhau, những vũ nữ múa gươm, những bầu trời mùa thu có lá vàng bay, những cơn gió thổi qua ruộng lúa mới cấy và những điều bí ẩn lướt qua dưới ánh sáng trắng. Cậu cũng vậy, cậu sẽ phiêu lưu trong thế giới đầy những điều kỳ diệu mà ông ngoại cậu nắm giữ ở đầu ngọn bút lông.

"Ngày mà ta dạy cho cháu ngoại chữ nho đầu tiên sẽ là một ngày trọng đại", Hoàng thân tự nhủ khi hòa nước vào nghiền mực. Những lời của bà hoàng về sứ mạng của ông vẫn còn vang vọng bên tai ông. Dù rằng ông cảm thấy xúc động, ông vẫn nhớ lại việc học tập của chính ông do một ông thầy đảm nhận, ông thầy ấy lúc nào cũng có trong tầm tay mình một cây gậy làm từ cây đinh tán và những cành cây có gai để khắc sâu vào học trò kiến thức và lòng tôn kính. Vẫn tiếp tục mài mực, ông nghĩ rằng lòng khoan hồng của người ông phải nhường bước cho sự nghiêm khắc của một người thầy bởi lẽ ta không chỉ đào tạo một đứa cháu mang dòng máu của ta mà một bậc danh nho cho tương lai. Phải dạy cho nó chữ nào trước tiên? Dĩ nhiên là một chữ với những nét đơn giản. Thói thường, người ta dạy cho trẻ chữ Thiên và chữ Địa trước

tiên. Trong khi ông còn do dự, thì chính ông chú quá cố mà bài vị từ nay được đưa vào nhà thờ tự của tổ tiên đã gợi ý cho ông. "Tình yêu hòa bình. Tình yêu điều thiện. Nhân đức thương người" là những lời của ông nói về Nguyễn Trãi. Vậy thì phải bắt đầu với chữ Nhân và sự chọn lựa này làm cho tâm hồn ông tràn ngập trong một luồng ánh sáng êm ả.

- "Khi người ta đã nhìn thấy một vật, người ta biết nó. Khi người ta học một điều, người ta hiểu nó". - Hoàng thân dẫn lời của Mạnh Tử với vẻ trang nghiêm - Cháu Trãi, hãy nhìn đây và học đi!

Trong ống bút, Hoàng thân để qua một bên những cây bút lông dùng để viết chữ đại tự cho các câu đối, ông chọn một cây bút lông nhỏ, ngọn làm bằng lông dê vuốt nhọn như một thanh gươm. Ông chấm đầu bút vào mực sền sệt.

- Ngay đầu ngọn bút - ông dặn dò cậu bé - cần thường xuyên làm cho mực thấm đều và mài thêm mực. Cháu phải luôn luôn giữ cho cây bút đứng thẳng. Như thế này...

Ông liên kết lời nói với động tác, cầm bút lông thật thẳng đưa tay nhấc lên trong một động tác duy nhất của cánh tay, vạch chữ "Nhân" lên tờ giấy trắng hút mực.

- Giờ đây tới phiên cháu!

Nhìn cách Trãi cầm bút giữa ngón cái và ngón trỏ với một cử chỉ không hề run rẩy, Hoàng thân tưởng như mình đã lui lại năm năm về trước khi người ta thử Trãi trong dịp lễ thôi nôi. Trong nháy mắt, ông thấy lại phòng tiếp tân trong ngôi nhà ở Thăng Long, những bình cắm những cành đào nở hoa, khuôn mặt nhăn nheo của người ông chú và bàn tay quả quyết và tự tin của cậu bé.

Giống như cậu đã trông thấy ông ngoại cậu làm, đến lượt cậu Trãi nhúng đầy ngọn bút trong mực và không tựa tay trên giấy, cậu vạch lên những nét theo mẫu chữ tráng lệ.

- Ông ơi, chữ này có nghĩa gì?

- Cháu không thấy cháu vừa vạch hai chân của một người đang đi sao? Do đó chữ này tượng trưng cho con người và nếu không có con người, cũng không có chữ này. Bởi vì tất cả những gì hình thành trên mặt đất này và dưới bầu trời này đều do con người mà ra. Con người sinh ra, trở thành đứa nhỏ như cháu, sống cuộc đời trưởng thành, bước vào tuổi già và chết đi rồi lại tái sinh.

- Ông ạ - Trãi nói như không tin vào tai mình - có phải một ngày kia, cháu sẽ già như ông và một ngày kia, cháu sẽ chết như ông?

Hoàng thân đan hai bàn tay ông trong tay áo.

- Đây là quá trình tự nhiên của những vật hữu hình - ông nói - Nhưng nếu đối với một số người, cái chết nhẹ tựa lông hồng, thì đối với một số người khác, cái chết nặng hơn một ngọn núi. Cháu phải sống đời mình và hành động sao cho cái chết của cháu có sức nặng, nặng nhất.

Một làn gió nhẹ vô tình nâng bức sáo lên, sự yên tĩnh mênh mông tràn ngập căn nhà, chỉ bị đứt quãng bởi tiếng chuông chùa. Dường như không có gì có thể xâm nhập vào chỗ ẩn cư thanh tịnh này. Cậu bé, tay vẫn luôn cầm bút, cúi đầu xuống thật sâu, rồi sau một lúc im lặng thích hợp:

- Ông ngoại ơi, ngoại cho phép cháu được tiếp tục tập viết chứ?

- Không những ông cho phép mà còn ra lệnh nữa. Cháu phải biết rằng cháu còn phải mất nhiều năm nữa mới làm chủ hoàn toàn được cây bút.

Khi Hoàng thân thấy Nguyễn Trãi viết từ chữ trên xuống chữ dưới, từ cột nọ qua cột kia, nét chữ đỉnh đạc với sự khéo léo của người biết điều hòa nỗ lực của mình, ông cảm thấy thán phục chen lẫn khó

chịu âm thầm. Tuy nhiên ông phải giữ thái độ nghiêm khắc và sẵn sàng phê bình cậu học trò về cách viết phải làm sao cho mực vừa đủ quánh lại hoặc phải viết với tất cả sức lực của thân thể.

- Cháu Trãi, cháu hãy nhớ rằng viết chữ nho vừa là sự luyện tập thân thể, vừa là sự hoàn thiện tinh thần.

Mỗi lần viết xong một trang đầy chữ, cậu lại đưa người ra xa để phán đoán công việc của mình. Những nét chữ trên giấy đều gây nên một ấn tượng về sức mạnh vì những nét kéo xuống dài ra một cách đặc biệt với nét đá lên ở cuối, thường gặp nơi những con người ngạo nghễ trong chiến đấu.

- Thôi, không viết chữ chỉ một người mà thôi, cháu sẽ viết chữ chỉ về cả một dân tộc. - Hoàng thân nói, cố gắng che giấu sự mãn nguyện.

Rồi ông dạy cho cháu chữ "Dân"

Sau chữ "Dân" là đến chữ "Thiên" và "Địa" kế đó đến các chữ khác, từ đơn giản đến phức tạp.

CHƯƠNG 3

Dưới uy quyền đầy đòi hỏi của Hoàng thân, Trãi hoàn thành việc học chữ nho từ mùa trăng này qua mùa trăng khác.

Thời gian trôi qua.

Đến năm tám tuổi, Trãi đọc trôi chảy "Kinh thi", đã học Tứ thư và Ngũ kinh, thuộc lòng thơ Đường và chứng tỏ có khả năng làm bài bình giảng tư tưởng các nhà văn cổ điển, áp dụng vào những vấn đề đương thời (tức bài Văn sách) cũng như nghị luận về một câu châm ngôn thuận theo những điều giáo huấn của các cổ nhân và học thuyết của các nhà hiền triết (tức bài kinh nghĩa). Ở tuổi này nhiều đứa học trò mới bắt đầu vỡ lòng với những kiến thức sơ đẳng của trẻ con, còn Trãi có trình độ tương đương với một nho sinh. Trí tuệ cậu bén nhạy, thiên tư rõ ràng đến nỗi mọi người từ các cụ già râu bạc của nhà làng, các viên chức và vị tú tài hương sư trong làng cũng quên rằng trước mặt họ chỉ là một cậu bé.

Lĩnh vực hiểu biết của cậu không dừng lại đó. Hoàng thân thường chỉ trích nền giáo dục truyền thống ở chỗ nó quá lý thuyết, trái với nguyên tắc sự phạm và với quan điểm phóng khoáng mà ông đã có nhiều dịp chứng tỏ, ông muốn cho Trãi hiểu lịch sử của dân tộc mình bên cạnh lịch sử nền văn minh của người khác (tức là Trung Hoa) và các môn học thực hành như thiên văn, địa lý, y học, vật lý học và toán học.

Và nếu khi sức khỏe cho phép, ông bổ túc việc giáo dục cậu bé bằng những cuộc đi chơi xa về miền quê. Cuộc du ngoạn kết thúc với việc quan sát một phong cảnh đẹp mà Hoàng thân bắt cậu bé mô tả lại tỉ mỉ, hoặc trong những xóm thôn thuộc lãnh địa của Hoàng thân.

Lúc đầu, Trãi chỉ có những khái niệm rất mơ hồ về sự khác nhau giữa hạng quan quyền với lớp nông dân, Hoàng thân đã làm sáng tỏ những điều đó theo quan điểm thâm nhuần luân lý Khổng giáo của ông. Dưới mọi triều đại, ông đã giải thích cho cậu hiểu, luôn luôn có một khối lớn nông dân nghèo, cần cù và một thiểu số trong đó có gia đình ông, sống nhờ vào sự lao động của lớp người trên. Bản thân ông, Hoàng thân Trần Nguyên Đán, được quyền sở hữu những ruộng lúa, nương dâu trong vùng phụ cận ngôi nhà ông ở Côn Sơn và ngoài ra nhờ hồng ân của Nhà Vua, ông còn được quyền thu thuế trên địa giới để làm bổng lộc. Bởi thế ông thuộc về những người có đặc quyền có nghĩa vụ đối với nông dân, nhất là đối với những người nghèo hèn nhất. Một số đại điền chủ sống trên đất đai của họ và tự mình cày cấy lấy, như thế thật là hợp lý. Nhưng những người khác sở hữu nhiều đất đai quan trọng do vua ban, vẫn sống trong triều và chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn dục vọng ti tiện của họ. Họ chiếm đoạt những đất đai màu mỡ nhất ở làng xã, sai nô lệ khai khẩn những diện tích rộng lớn và biến những nông dân tự do thành nông nô. Từ khi ông còn trẻ, ông đã nhận thấy tình hình ở vùng nông thôn càng ngày càng tồi tệ. Sự nghèo đói, trộm cắp xảy ra khắp nơi. Có biết rõ trong gia đình con cái được quý mến ra sao và hạnh phúc mà chúng đem lại là thế nào, người ta mới hiểu được cha mẹ đã bị dồn vào cảnh cùng cực thế nào mới đến nỗi phải đem bán con mình! Ngay cả khi nông dân tránh được hạn hán, mưa lũ, bão tố, quan lại và kẻ cướp thì ai thấu nỗi thân phận của họ ra sao khi từ canh năm họ đã vác cuốc ra đồng, suốt ngày phải lội trong bùn dưới ruộng, rồi sau mùa cấy, lại đến mùa gặt?

Như thế, áo dài vắt cao, ông đi dọc theo đường ruộng hoặc vào trong các xóm thôn để đón nhận cốc nước vối và hút một điếu thuốc Lào, đồng thời chỉ dạy cho Nguyễn Trãi. Theo cái nguyên tắc xuất phát từ cuộc đời phục vụ công ích lâu dài là nếu như chưa bao giờ biết canh bới đất nhật cỏ, gieo vãi mùa nào, gặt hái mùa nào thì không thể nào hiểu được việc đời, ông quyết tâm dạy cho cậu bé học hỏi để hiểu biết về giới nông dân, trong những giới hạn mà địa vị gia trưởng cho phép. Những lời mà ông nói với đứa cháu ngoại, giống với lời của hoàng đế Minh Hồng Vũ nói với Đông cung Thái tử ở kinh đô của Đế quốc

phương Bắc, hầu như từng chữ một:

"Người nông dân làm việc cực nhọc suốt năm, họ không được nghỉ ngơi. Nhà ở chỉ là một túp lều lợp rơm, cửa ngõ bằng cây gai đai lại, quần áo họ bằng vải thô, thức ăn chỉ là rau cháo đạm bạc. Vậy mà mọi chi tiêu thông thường của Nhà nước đều do họ gánh chịu. Con à, dù con ở nơi đâu, khi con ăn con hãy nhớ đến sự cơ cực của người nông dân, con phải yêu sách vừa phải và chi tiêu chừng mực..."

Những lời nói ấy nhiều năm sau sẽ trở hoa dưới ngòi bút của Nguyễn Trãi khi nhân danh Nhà vua soạn thảo những huấn dụ cho Đông cung Thái tử của nước Đại Việt.

Cứ như một đứa trẻ nào khác, đi từ tráp bút của nho sinh đến các cuộc du khảo dài qua vùng quê, từ những buổi tối chuyên cần học thiên văn trên đồi đến những buổi học thi ca, lịch sử hay địa lý, hẳn Nguyễn Trãi phải mệt mỏi. Trái lại, nhờ hòa hợp được tinh thần làm việc có phương pháp của cha và tính khí đam mê, kiêu hãnh của mẹ, Trãi dường như biến mỗi khó khăn thành một trò chơi và đương đầu với mỗi thử thách mới như một điều thách đố. Mặc dù ở tuổi cậu, cậu không to lớn, mạnh mẽ và phát triển lắm, cậu vẫn hân hoan đón tiếp ông thầy dạy võ từ đất Nghệ An vào một buổi sáng nọ. Nghệ An vốn là vùng đất giáp ranh với Chiêm Thành, rất nổi tiếng trong nghệ thuật quân sự đến nỗi các Thiên hoàng của Đế quốc Mặt trời mọc (Nhật Bản) không ngần ngại gửi đến đó những kiếm sĩ tài ba nhất để đọ sức với các chiến sĩ đất Nghệ An và học hỏi binh pháp của họ.

Võ sư là một người có tầm vóc thấp lùn mập mạp, hơi lạ với mớ tóc quấn xung quanh búi tóc. Trãi nhớ đến mái tóc xoắn ốc của Đức Phật. Ông ta cũng giống thần hộ pháp diện mạo hung tợn, với lưỡi kiếm trên vai. Từ toàn thân ông ta toát ra như một hào quang đáng ngại của kẻ lúc nào cũng sẵn sàng ra tay đối với ai khiêu khích. Ông vận động thì cơ bắp cuộn cuộn như đàn chuột chạy dưới làn da, bụng ông luôn sôi lên òng ọc, còn xìa răng thì ông không biết lấy tay che miệng như ông ngoại của Trãi.

Sau những nghi thức chào hỏi, ông thầy dạy võ yêu cầu mang đến một thúng thóc, một thúng cát và cuộc tập luyện bắt đầu.

Với hai bàn tay duỗi thẳng, Trãi phải đâm thủng lớp thóc càng sâu càng tốt. Khi gân cốt của cậu đã cứng cáp, cậu có thể đâm thủng một cây chuối, ông thầy võ nói như thế. Cũng vậy, nhờ tập đá vào một thân cây, bàn chân cậu sẽ chai đi và cậu sẽ không thấy chút đau đớn nào khi đá vào tường. Cứ thế, và cứ thế mãi, Trãi không ngừng tập đá vào cây chuối và thọc bàn tay vào thúng thóc.

Ông thầy võ đổ đầy cát vào hai ống quần túm chặt ở mắt cá và chọn cho cậu một mô đất để cậu tập nhảy mỗi ngày. Thời gian đầu, cậu cảm thấy rất nặng nề nhưng cậu vẫn miệt mài tập luyện, vì khi đã tập luyện thuần thục, cậu sẽ có thể nhảy cao tới mái nhà.

Chỉ được ăn cháo để linh hoạt, và như thế Trãi chịu khép mình vào công phu luyện tập các môn võ, côn quyền cũng như đao kiếm, khi tiến, khi lùi, khi bất động, lúc di chuyển cũng như lúc giao tranh, tất cả đều theo quy pháp riêng cho từng ngón. Và cứ thế cho đến khi gân cốt mỗi nhừ đau đớn như không còn cử động được nữa.

Theo lời khuyên của ông thầy võ, bà hoàng cho làm món thuốc sắc với lá tre để uống và để xông cho cậu bé bớt đau.

- Trời ơi! - bà nói vì không thể che giấu ác cảm đối với ông thầy võ xa lạ có khuôn mặt và cơ thể như sắt đá - vì lý do gì lại dạy thằng nhỏ này học những bài tập hung bạo ấy khi mà văn chương và binh pháp đi theo hai con đường khác nhau?

- Trong những lúc gian nguy - Hoàng thân trả lời khi ông đi ngang qua dưới hàng hiên - binh pháp

cho phép người ta bình định và nhờ có văn chương người ta xây dựng hòa bình, chính vì thế mà thực ra chúng vốn hài hòa nhau. Bà có muốn cháu bà giống các văn nhân tài tử yếu đuối như những con ốc sên chỉ cần một cơn gió cũng đủ lật nhào không?

Bà trườn một cái chần bông lên người cậu bé, giữ mình cậu trên một chậu nước bốc hơi và không buông một lời, xoa bóp đôi vai cậu bé. Trãi ngược lên nhìn bà ngoại và động tác này làm hai mép chần tuột ra. Trãi vội chụp lại.

- Cháu nhìn coi! - Bà chụp lấy cổ tay của Trãi - Cháu nhìn coi những bàn tay đáng thương của cháu kìa. Ôi trời ơi! Cháu ơi, con người thô bạo ấy sẽ giết cháu mất thôi. Bà sẽ thoa dầu cho cháu. Chờ đấy.

Về nghỉ ngơi, Trãi cố gắng động đậy những ngón tay tê cứng của mình.

- Đưa bàn tay cháu đây và ngồi yên trong lúc bà săn sóc cháu. Chẳng nhẽ cháu tưởng rằng bàn tay của ông thầy dạy võ còn khéo léo lúc cầm bút được sao?

- Nhưng, bà ngoại ơi, cháu mệt nhiều nhưng cháu cũng thích thú nhiều.

- Vậy chớ giã nát tay chân như giã giò và hành hạ thân xác như thế thì vui thú lắm sao?

Rồi bà nhủ thầm: "Có phải chẳng chính thằng nhỏ này vào ngày lễ thôi nôi đã vứt bỏ cung tên?".

Nhìn qua cửa sổ, bà thấy ông thầy dạy võ, đang ngồi xồm tay bưng bát cháo húp sồn sột, đôi mắt ông ta híp lại. "Ôi, tay chiến sĩ lừng danh, mi chỉ ra một chiêu thì người ta tan xương nát thịt, nhưng bà, bà sẽ hạ được mi".

Đêm hôm ấy và những đêm kế tiếp, bà trăn trở không yên trên gối.

- Cái gì làm bà bận tâm mà bà cứ thờ dài vậy? - Sau cùng Hoàng thân phải hỏi.

- Nếu ông rủ lòng hỏi đến tôi - bà nói - tôi sẽ không giấu giếm những lo lắng trong lòng tôi. Đứa cháu Trãi của chúng ta hầu như cũng mạnh khỏe, yếu ớt như "Kiều Mai" của ông. Dĩ nhiên, tôi hiểu rằng ông tìm cách tập cho nó quen với chiến trận để phòng trước những thử thách sẽ tới với nó trong tương lai. Tuy nhiên có một điều làm tôi bối rối âu lo. Giờ đây nó gầy gò như một con hạc và các bàn tay của nó - ông đã thấy các bàn tay của nó chưa? - chúng sưng vù lên và không thể nắm chặt lại được. Tôi e rằng, nếu cứ tiếp tục như thế, những bàn tay ấy sẽ không bao giờ cầm lại được bút lông.

Tối đây, bà ngưng lại.

- Đấy quả là một sự kiện mới mẻ. - Hoàng thân nói - Bà đừng lo nữa, tôi sẽ xem xét lại vào ngày mai.

- Phu quân yêu quý, ông sẽ thấy rằng tôi đã không nói gì quá đáng, nhưng ông có thể thay đổi được gì chứ?

- Tôi sẽ suy tính, tôi sẽ tính - Hoàng thân nói và tin chắc rằng vợ ông đã suy nghĩ cho ông.

- Tôi cảm ơn ông, vì mỗi hành động và cử chỉ của ông, như tôi biết, đều xuất phát từ ý muốn chuẩn bị cho cái nghiệp nhà văn của Trãi. Thế mà tôi có thể nói với ông rằng ông thầy dạy võ ấy đang đi ngược lại. Và lại, người ta có thể chờ đợi được gì nơi những người chỉ biết phát triển sức mạnh cơ bắp quá sức con người và thường thì họ dốt đặc cán mai? Thật vậy, tôi đã quan sát, thằng bé ít chú tâm đến việc học cử lần nào việc luyện tập võ lực làm nó kiệt sức. Ông không nhận thấy điều đó sao?

Hoàng thân không đáp lời ngay, nhưng ông đã hiểu. Trong sự im lặng theo sau đó, ông nghe tiếng ánh lửa bập bùng của những ngọn đèn thấp sáng trong đêm.

- Cần phải tìm một lý do thoái thác - Hoàng thân sau cùng nói tiếp - để trả ông ta về đất Nghệ An mà không làm mất mặt ông ta bởi vì ông ta không có gì đáng chê trách.

Bà hoàng nở một nụ cười chiến thắng trong bóng tối.

- Ô, nếu chỉ có thế, tôi nghĩ chỉ cần cho rằng chúng ta không muốn chứng tỏ mình quá ích kỷ. Thà để Trãi thiếu một ông thầy võ còn hơn để cho đất Nghệ An phải thiếu một trong những đứa con can trường nhất.

Do đó, Trãi sẽ không bao giờ biết nhảy cao tới mái nhà, hoặc dùng tay đâm thủng thân cây chuối. Ấu đó cũng là số phận. Nhưng những thằng nhóc trong làng từng bị cậu lôi cuốn và nhìn nhận cậu làm thủ lĩnh lại đến rủ rê mời mọc. Ban đầu cậu làm như không nghe chúng, nhưng đến lúc rời với cái tuổi lên tám, cậu không thể cưỡng lại mãi cái sức cám dỗ muốn có một tốp quân dưới sự chỉ huy của mình. Sử dụng bút lông, đọc sách cổ điển, vừa ngâm thơ vừa đánh đàn, đó là những thú vui thanh tao. Còn tắm mát trong ao, bắt còng bắt cua, chọc ghẹo các bà già đến rửa rau muống ở ao làng, chơi diều, tập trận tham gia vào các lễ hội ngày mùa là những thú vui khác, nhờ đó cậu cảm thấy mình chưa quá già nua!

Cậu rời Thăng Long theo ông bà ngoại về đây đã ba năm rồi. Vô hình chung, từ nay cậu thuộc về đất Côn Sơn và đất Côn Sơn thuộc về cậu chẳng khác gì cậu đã sinh ra ở nơi đó. Những sợi tơ của tuổi thơ chuyên cần và vô tư được kết dệt một cách êm đềm như thế. Sau này, khi trải qua những tháng năm lạnh giá hay trong những giây phút khó khăn, tuổi thơ ấy luôn luôn hiện về với cậu như nguồn mạch của mọi sự, nơi trú ẩn tuyệt vời, thật là thời vàng son!

Cậu có thể ngờ đâu "Đông Quân" của cậu đã đến hồi tàn tạ?

* * *

Vào năm Mậu Thìn (1388) đời Trần Phế Đế ấy, dường như không có gì có thể tới được chỗ ẩn cư xa xôi êm ả này, thế nhưng những tiếng chiêng của số mệnh sắp sửa vang lên.

Ai cũng biết rằng số mệnh thường tiến tới theo những nẻo đường dưới những bước chân êm ả. Cũng vậy, số mệnh đang tiến về Côn Sơn theo bước chân của một cụ già đạo sĩ nhỏ người, ốm yếu, ít lâu sau ngày lễ cúng Thành hoàng kết thúc.

Ngày hôm trước, gà mái kêu cục tác không ngừng: điềm báo của một biến cố khủng khiếp; nước trong bình thuốc lão trào ra: điềm chẳng lành; một thân cây ở trước nhà khô héo đi chỉ trong một ngày: điềm báo nỗi đau buồn chắc chắn xảy ra.

Khi vị đạo sĩ vào đến sân trước, bác Phan lập tức nhận ra ông. Bác Phan cung kính chào khách và cất lời:

- Cụ là vị đạo sĩ tôn kính mà ông chủ tôi đã gặp ở lữ quán nơi bến đò cách đây ba năm.

Và bác đi báo cho Hoàng thân biết một nhà tu hành có tên là Vô Kỷ yêu cầu được gặp.

Theo sau bác Phan, đạo sĩ "phủ nhận bản ngã" vừa đi vừa hỏi cái tên nào là cái tên phải kiêng nhắc đến, đạo sĩ vào nhà, đi qua một căn phòng lớn có hàng cột gỗ lim, kế đó qua một sân rộng có bể nước và đi vào thư phòng nơi Hoàng thân đang chờ. Sau những lời chào hỏi, họ phân ngôi chủ khách rồi cùng ngồi xuống. Nhìn qua cửa sau, người ta trông thấy những chòm cây và những bụi tre, một dòng suối có chiếc cầu nhỏ bắc ngang; thành cầu sơn son và ở một góc ao, một cậu bé ngồi trên bờ đọc sách.

Bác Phan đem khay trà đến. Vừa nhai trà, Vô Kỷ vừa nghĩ: "Sau khi đã sống giữa cảnh ô trọc ở kinh đô, đây là một nơi lý thú, ta tính ở lại đây một thời gian".

- Thừa Hoàng thân tôn kính - đạo sĩ nói - chỗ ẩn cư của ngài yên tĩnh và êm ả và cuộc sống của

ngài đồng điệu với Trang Tử là người đã dạy rằng muốn kéo dài cuộc sống, phải rời khỏi mọi lo lắng của thế gian để sống hòa hợp với thiên nhiên. Thật vậy, làm thế nào để tránh cho tinh thần khỏi bị hao mòn giữa những nổi thăng trầm của thế gian đến dồn dập không ngừng?

Sau đó, đạo sĩ cho Hoàng thân biết rằng ông ta trở lại đây sau một thời gian lưu lại ở kinh đô và từ đó ông đã mang về đây những tin tức quan trọng nhất.

- Xin thầy cứ tiếp tục - gần như lạc giọng, Hoàng thân yêu cầu.

- Thưa Hoàng thân tôn kính, phải đây là một sự trùng hợp, vì mỗi lần tương ngộ giữa chúng ta đều xảy ra dưới dấu hiệu của điều hung bạo? Ông còn nhớ lần trước đây không, một ngôi làng đã bị cướp phá và dân làng đã bị tàn sát - Vô Kỷ không lưu ý đến cử chỉ nóng nảy của chủ nhà, ngừng lại một lúc trước khi nhấn mạnh từng chữ một - Lần này, sự hung bạo đã từ trời giáng xuống ngôi cao!

Không còn nói vòng vo nữa, ông đạo sĩ già kể lại một mạch điều ông ta biết và thu gọn lại trong vài câu làm cho Hoàng thân đau đớn và kinh hoàng trong lòng.

Khi biết được đương kim hoàng đế Trần Phế Đế lập mưu để loại trừ y, Lê Quý Ly đã thúc ép Thái Thượng hoàng Trần Nghệ Tông truất phế và kết tội người cháu trai phải xử giáo³². Tất cả những người đồng mưu với Trần Phế Đế và thân quyến của họ đều bị tàn sát. Thái Thượng hoàng đã đưa con trai mình là Trần Thuận Tông lên ngôi và đã gả một người con gái của Lê Quý Ly cho Thuận Tông³³. Sự việc là như thế. Tới đây, ông già đạo sĩ bèn đưa ra một ví dụ về Luật phản phục lấy từ sách của Lão Tử:

*Hạnh phúc dựa trên đau khổ
Đau khổ ấp ủ hạnh phúc
Đâu là ranh giới của chúng?
Thế gian không có chuẩn mực
Bởi cái bình thường có thể thành cái bất thường
Và cái thiện có thể biến đổi thành điều quái gở.*

"Ông già lắm lời quá!" Hoàng thân bực tức tự nhủ, ông muốn biết rõ hơn. Ông già đạo sĩ vừa mới kể xong, Hoàng thân vỗ tay:

- Giờ thì bác đem chút rượu của kinh đô lên - Hoàng thân nói với bác Phan đang ở trên bậc cửa chờ lệnh ông. - Đây là chút rượu tẩy trần mời thầy để thầy lại sức sau cuộc hành trình mệt nhọc.

Giống như khi ở lữ quán ven sông, Vô Kỷ uống một hơi cạn ly rượu như con trâu khát nước.

- Ngon quá - đạo sĩ nói.

Hoàng thân đích thân rót thêm cho đạo sĩ.

- Xin thầy tiếp tục lại câu chuyện lúc nãy.

- Suốt thời gian tôi ở kinh đô - đạo sĩ nói sau khi đã cạn chén - tôi trú ngụ ở chùa Thăng Nghiêm. Ở đây, tôi có dịp gặp nhiều vị quan lớn, đã nghe họ kể và bình luận những biến cố ở trong cung.

Theo lời họ, ngày mùng một tháng tám âm lịch năm Mậu Thìn (1388), bề ngoài không có gì cho người ta đoán ra rằng một làn sóng khủng bố tràn qua kinh thành. Lúc ấy, Đức Vua trị vì mặc hoàng bào, chuẩn bị rời Tử Cấm thành để dự họp với quần thần thì quan Thái giám chuyển cho ngài một mảnh giấy báo cho biết rằng Người - tức là Thái thượng hoàng - không muốn Đức Vua rời khỏi phòng mình. Khi đọc mảnh giấy ấy, dường như Đức Vua trị vì đã ngã sấp trên long sàng một lúc lâu. Kế đó bàn tay run lập cập, ngài soạn một vài bức thư, ký tên đóng ấn. Khi ra khỏi tiên phòng, mọi cửa đều bị chặn lại. Vào giờ Thân³⁴, chiếu chỉ truất phế Trần Phế Đế do chính Thái thượng hoàng thảo ra theo đúng những hình thức gọi

là hợp pháp, và lập Trần Thuận Tông, một hoàng tử trẻ mà không một ai biết đến, được tiết lộ ra ngoài. Khi chiếu chỉ được Thượng thư Bộ Lễ công bố trong tiếng chiêng, trống vang rền trước mặt quần thần đủ mặt chín phẩm các cấp được triệu tập vội vàng, chiếu chỉ đã làm cho mọi người ngạc nhiên và một số người kinh hoàng. Mặt mọi người không cất ra giọt máu, tái xám lại như màu đất. Một ông hầu tước trẻ, mà người ta biết rõ là người tâm phúc của Hoàng đế bị truất phế, vãi cả đái và đánh rắm liên tục, miệng ấp a ấp úng. Mọi người đều hỏi nhau về sự việc nhưng không một ai dám trả lời: Thái thượng hoàng sẽ tống khứ Trần Phế Đế về tận một thiền viện xa xôi nào đó, hay... Trong nháy mắt, được thoát chết hay phải tiêu vong, mọi sự được quyết định trước khi chiều xuống. Xung quanh Tử Cấm thành và cổng Thiên Đức hướng về phía Hồ Tây, lính ngự vệ đã tăng lên gấp ba lần.

Vô Kỷ uống một ngụm rượu, đôi con ngươi rực lên, nói tiếp:

- Trước giờ Dậu ít lâu, dưới sự hướng dẫn của các quan đặc phái, binh lính của Thiên Tử đã tràn vào các phòng mà các hoạn quan đã bỏ đi. Bỗng qua màn trướng của cửu cung, quân ngự vệ đã xông vào phòng vua lúc vị vua bị truất phế đang ngồi trên võng đào bên trên một cái giường khảm vàng. Dường như chỉ có sự hồi hã mới giúp y đủ can đảm để thi hành điều mà Thái thượng hoàng đang chờ đợi. Người cầm đầu bọn lính vội vã dâng lên cho nhà vua bị truất phế một cái mâm trên để một lưỡi dao, một bầu thuốc độc và một dải lụa. Trong khi đó, nhìn thấy bọn lính xông vào, các phi tần núp sau màn trướng kêu thét lên. Một hoạn quan vì không kịp chạy trốn đã núp lại gần đó về sau đã kể lại cho một quan hoạn khác của bà Hoàng Thái hậu rằng sau khi đã hết sức bình tĩnh điều đình với bọn lính để cho các bà vợ vua đang sợ mất hồn được đi ra, Trần Phế Đế đã nói:

- Ta sẵn sàng nhận cái chết mà Thái thượng hoàng đã định cho ta. Mệnh Trời đã chống lại ta. Cổ ta đây.

Đức Vua bị truất phế tự tay quấn dải lụa xung quanh cổ mình. Ông hoạn quan không thể nhìn thấy gì thêm nữa mà chỉ nghe thấy tiếng khò khè của một người đang nghẹt thở từ từ đến lúc không còn thể chịu đựng nổi dồn lại thành một tiếng nấc xé lòng và sau cùng là im lặng. Cái võng trống không vẫn còn đu đưa trên chiếc long sàng khi bọn lính đã mang cái xác đi. Không rõ đi đâu?

Nghe kể tới đây, những dòng nước mắt lặng lẽ chảy giàn giụa trên khuôn mặt của Hoàng thân.

- Tại sao? Tại sao? - Ông lặp lại - tại sao tỏ ra tàn ác đến như vậy?

Về những người đồng mưu với Trần Phế Đế, quan Tể tướng Lê Quý Ly từ mấy ngày nay đã biết rõ danh tính của họ... Như thế, Hoàng thân chưa chút suy nghĩ, Thái thượng hoàng đã phong Lê Quý Ly vào chức vụ Bình Chương Sự tức là Tể tướng, một chức vụ chỉ dành riêng cho các Hoàng thân mang dòng máu hoàng tộc và không một người đồng mưu nào với Trần Phế Đế thoát chết, kẻ bị chém, người bị đâm chết cùng với gia đình họ.

- Nhưng xin Hoàng thân đừng lo lắng - Vô Kỷ nói - không một con trai nào của Hoàng thân hoặc con rể đang tòng sự tại Bộ Lễ hoặc tại Đô Sát Viện bị dính líu vào vụ này.

- Thầy làm tôi yên lòng. - Hoàng thân nói - Xin thầy thứ lỗi cho sự xúc động của tôi. Tất cả những điều ấy thật đáng thương! Ông Vua khốn khổ ấy đôi khi cũng đã chịu nghe những lời can gián của tôi - Nhớ đến cái chết của người, Hoàng thân cảm thấy ngọt ngào - Nào, thầy và tôi ra vườn đi dạo đi.

Họ đi qua cửa sau. Vô Kỷ bước đi loạng choạng kéo vạt áo lên làm quạt. Họ đi im lặng dọc theo con đường nở hoa dẫn đến lầu thủy tạ và chiếc vọng lâu nhỏ đón gió mùa hè.

- Dân chúng đất Thăng Long - Hoàng thân chợt hỏi - đã đón nhận cái tin đó như thế nào?

Đạo sĩ khạc đờm vào một bụi hoa.

- Theo những gì tôi đã thấy và nghe được thì họ đón nhận với thái độ hoàn toàn dửng dưng. Buổi chiều ấy, họ đã đi ngủ dưới một triều vua, ngày hôm sau họ thức dậy dưới một triều vua khác. Chỉ có thể thôi.

Đạo sĩ ngộ nguậy hai bàn tay như người ta thường làm trò chọc cười con nít.

Chỉ có thể thôi, Hoàng thân tự nhủ. Tuy nhiên trong câu chuyện kể lộn xộn của đạo sĩ Vô Kỳ, có những điểm ông không nắm hết được. Chẳng lẽ Lê Quý Ly đã táo tợn đến thế sao? Thế mà, Trần Nghệ Tông, với sự lãnh đạm hoàn toàn của tuổi già đã trút phế rồi khép vào tội chết đưa con của anh mình, người bà con ruột thịt chỉ để làm vừa lòng quan Tể Tướng của mình! Đúng lúc đó, Hoàng thân nhìn thấy đứa cháu ngoại đang đọc sách ở bờ hồ và lòng ông cảm thấy xót xa. Lê Quý Ly tại sao lại không đi tới cùng dự định của hắn để thiết lập một triều đại mới khi trở ngại cuối cùng đã bị loại bỏ? Hắn còn chần chờ chưa nắm lấy quyền hành mà trong thực tế đã thuộc về hắn, với mục đích gì? Bất chợt ông đã tìm ra lời giải đáp làm ông giật nảy mình. Nhưng trong lúc này, ông không muốn suy nghĩ thêm nữa.

Khi đến vọng lâu hóng mát mùa hè, Vô Kỳ tỏ vẻ rất dễ chịu được ngồi xuống.

Cậu Trãi, tay vẫn cầm sách, đến chào vị khách của ông ngoại cậu.

- Có phải đây là cậu bé đạo nọ đã theo ngài trở về Côn Sơn không? - Vô Kỳ hỏi trong khi vẫn quạt mát bằng vạt áo dài đã phai màu - Tôi chỉ hơi nhận ra cậu bé.

- Ngay con gái cưng của tôi, mẹ nó cũng sẽ khó mà nhận ra được nó.

- Vậy cậu đang đọc cuốn sách gì đó?

Trãi kính cẩn đưa quyển sách "Trung Dung" cho Vô Kỳ.

- Trong các sách cổ điển - đạo sĩ nói - luôn luôn có những câu thích hợp với nhịp lục bát của dân ca. Trong cuốn sách này, cháu biết câu nào không?

Đạo sĩ nháy mắt với Hoàng thân như đùa cợt bởi vì rõ ràng ông không chờ đợi câu trả lời của cậu bé còn quá nhỏ.

Nước, có lúc không chứa đầy một thìa nhỏ.

Nhưng có lúc, lại nuốt chửng kinh ngư.

Trãi trả lời không chút do dự.

- Tôi hết lòng ngợi khen cậu! - Vô Kỳ kêu to, sự ngạc nhiên làm vẻ mặt ông ngộ nghĩnh trong khi Hoàng thân mỉm cười một cách tế nhị.

- Lời ngợi khen của thầy không hẳn là thích đáng. - Hoàng thân nói khi cậu bé đã rút lui - Mặc dù nó không thiếu tài năng và tâm hồn, nhưng nó còn quá nhỏ. Phải làm cho nó bớt đi lòng kiêu ngạo. Nếu cứ mỗi lần nó trả lời đúng, người ta hết lời khen nó thì sau cùng nó sẽ tưởng mình đã là một thiên tài, như thế chỉ bất lợi cho nó.

Họ cùng ngồi ngắm hoàng hôn trên mặt hồ, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng mình. Mặt nước lăn tăn dưới làn gió mát nhẹ. Mặt trời đã lặn nên Vô Kỳ ra về muốn cáo từ, lúc đó Hoàng thân mời đạo sĩ ở lại nhà ông cho tới khi nào ông đi nơi khác, đạo sĩ nhận lời ngay lập tức.

Đêm đã bước vào canh tư. Ngồi trong chiếc võng dưới hành lang, Hoàng thân không tài nào ngủ được. Ông đang suy nghĩ đến một triều đại mới, một lần nữa bắt đầu bằng một vụ tàn sát. Những biến cố mới đây ở trong cung vua làm ông nhớ lại tấn bi kịch có nhiều điểm tương tự một trăm sáu mươi năm trước đây, đã chủ yếu tạo nên việc thiết lập triều đại nhà Trần. Vào thời kỳ đó, quan Tể tướng Trần Thủ Độ đã chôn sống tất cả những người họ Lý trong hoàng tộc và ra lệnh cho dân chúng mang họ Lý phải đổi ra họ

Nguyễn để người dân không còn hy vọng gì vào nhà Lý và các thế hệ tiếp theo sẽ không còn nhớ đến nhà Lý nữa. Nhổ cỏ phải nhổ tận gốc! Thủ Độ đã nói như thế trước khi trừ khử hậu duệ cuối cùng của nhà Lý. Chắc hẳn Lê Quý Ly đã nhớ đến câu nói của Trần Thủ Độ khi bắt Đức Vua bị truất phế phải chết. Dù Thủ Độ có tàn ác và theo Sử ký biên niên sự tàn ác ấy "vượt qua những giới hạn của Luật tự nhiên", Thủ Độ cũng đã đem lại thanh bình cho đất nước, tạo ra một đội quân và chính quyền khá mạnh và đoàn kết để cùng toàn dân chống lại cuộc xâm lăng của quân Mông Cổ. Chuộc lại những tội ác của mình, với tư cách là Quốc sư, ông không chỉ tạo nên sự thành công của riêng mình mà làm cho nhà Trần và cả nước Đại Việt được hùng mạnh. Với Lê Quý Ly khi nhà Minh bên Trung quốc đẩy động can qua, sự việc có xảy ra như thế được không?

Cảm thấy mình đang lên cơn sốt, Hoàng thân nhận ra rằng ông còn cách xa Atangana, bạn ông trên con đường đạt Đạo nhiều lắm. Rồi có bao giờ ông đạt Đạo được không?

- Nay Hoàng thân, ban đêm ông là thi sĩ, còn ban ngày, ông là người của triều đình! - Cụ ẩn sĩ nói khi bắt gặp ông đang viết những bức thư dài gửi về triều đình.

- Atangana, ông bạn lầm rồi, Thái thượng hoàng và tôi chỉ trao đổi câu chuyện văn chương.

Có ích gì khi tiết lộ cho một người bạn sự yếu đuối hay điên rồ rằng mình vẫn hy vọng? Hy vọng hành động. Atangana thực ra vẫn là một kẻ lưu vong. Trúc Lâm mới thật là quê hương lý tưởng. Nơi ẩn náu ấy sẽ từ từ tách Atangana khỏi mọi vật, mọi việc, mọi người và với chính ông để đưa ông tiến về bên giác đến cõi vô vi. "Chính trong sự vô vi", Atangana đã quả quyết khi trích dẫn Đạo Đức Kinh, "mà người ta chinh phục được vũ trụ, người nào muốn hành động không thể chinh phục được vũ trụ". Về phần mình, Hoàng thân đã thiết lập một mối quan hệ khác với thần linh bởi vì cuộc đời phục vụ quốc gia của ông quá thật còn quá gần ông nên không thể rời bỏ hoàn toàn. Ông không xa lạ với tĩnh lặng, sự cô tịch, sự xóa bỏ mình. Chẳng phải vì những điều ấy mà ông đã về Côn Sơn ở ẩn đó sao? Tuy nhiên ông không thể từ chối việc giúp Trời thực hành đạo nghĩa trên mặt đất này và dùng ảnh hưởng của mình, dù chỉ là khiêm tốn, để tìm sự cứu nguy không phải cho bản thân nhưng để cứu giúp muôn dân. Khổ nỗi, kinh nghiệm đã dạy cho ông biết rằng rất ít người được thỏa chí bình sinh trước khi ra đi khỏi cuộc đời này. Tuy nhiên, giữa đêm khuya lòng ông hoàn toàn hướng về đất Thăng Long và Hoàng cung, nơi một ông vua già cũng không ngủ được.

Như để chuộc lại cái lỗi đã mang đến một đám mây u buồn trên cuộc sống ẩn dật của Hoàng thân mà sẽ còn nối tiếp bởi những đám mây u buồn hơn nữa, Vô Kỷ trong mấy ngày ở Côn Sơn không có mối bận tâm nào ngoài việc làm cho chủ nhà được khuây khỏa. Khuôn mặt của đạo sĩ hơi man dại, đáng đi cùng phong cách kỳ quặc che giấu một con người có văn hóa cao, điều mà Hoàng thân đã đoán ra được khi trông thấy đạo sĩ lần đầu tiên. Ngoài kiến thức rộng rãi, đạo sĩ còn tích lũy một số đáng kể những câu chuyện thần kỳ, những giai thoại, những câu chuyện ngồi lê đôi mách, những điều bí mật quốc gia, tóm lại là mọi điều bí mật. Thế cho nên, ông ta vừa là một tay phiêu bạt giang hồ thường đến dưới gốc đa đầu làng ngồi kể chuyện, vừa là một nhà viết sử biên niên chín chắn từng cầm bút ngồi ở sử quán trong nhiều năm, là một thị thần biết rõ những việc trong triều đình, và là nhà viết thời luận có khả năng về các tập tục ở xã thôn. Ngoài ra, ông ta có tật lải nhải lung tung về Đạo, làm cho người ta thường coi ông như một lão già gàn dở, lại còn cái tật hay gãi và khạc nhổ bất cứ lúc nào, làm cho câu chuyện hay mấy cũng khiến cho những người ngồi nghe phải bực mình.

Chỉ mới một ngày thôi mà mọi người đã quen thấy đạo sĩ có mặt ở mọi chỗ trong nhà, kể cả những nơi bất ngờ nhất. Người ta thấy đạo sĩ ở cuối vườn đang chỉ chỗ bác Phan cách làm vườn vì bàn tay ông biết làm nhiều việc, hoặc thấy đạo sĩ đứng cạnh bếp lò kể câu chuyện cảm động về con voi của Trần Hưng

Đạo cho đưa tở gái tên Đào, có khi đạo sĩ leo lên mái nhà để sửa lại các tấm ngói. Nhìn vị đạo sĩ ốm đói, có dáng vẻ thanh thoát dường như đã xa rời mọi sự thăng trầm của trần thế, bà hoàng phải bật cười khi có thể kể lại rằng hôm trước Vô Kỳ đã dạy người ấy cách sắp xếp các cụm hoa, một vài công thức để chăm lo chậu cảnh hoặc khi Vô Kỳ kể lại cho bà phần kết cục của câu chuyện cô gái tự tử được cứu sống mà Hoàng thân đã cho tiền mua quan tài cho mẹ cô cách đây ba năm.

- Bà có nhớ cô thôn nữ Kiều Oanh mà đức ông chồng bà đã cho vớt lên không?

- Tôi tưởng rằng - bà mỉm cười trả lời đạo sĩ - cần phải nhớ đến những ơn huệ mà ta nhận được và quên đi những ơn huệ mà ta ban phát.

- Dĩ nhiên! Dĩ nhiên! - Vô Kỳ rót nước trà vào trong ống điều theo thói quen của lão khi không có sẵn nước ở gần. - Cô ấy đã lấy anh Phụng là người đã cứu sống cô ấy ở làng Ngọc Kiệu làm chồng. Trời đã cho họ một đứa con trai - Rồi trở lại cái việc ghép cây, lão dặn dò:

- Phải biết chọn những nhánh chiết non có rễ giống như vuốt mèo bám vào đất, nếu không, người ta có thể cho rằng cây mới được cấy lại thẳng đứng mà như thế phải loại bỏ nó - Và bởi vì những cây này nhắc lão nhớ đến những cây khác trong ký ức đầy ắp các câu chuyện nên lão nói:

- Bà có biết rằng cây cối cũng làm loạn không?

Bà hoàng cười thoải mái.

- Thừa lệnh bà, bà cứ cười đi! Điều đó không ngăn cản các cây con như cây cau, cây vải, mít, long nhãn mà triều đình nhà Minh đòi ta phải triều cống đều chết rũ trước khi tới Trung Hoa! Phạm Đình, ông quan Thượng thư coi việc canh nông nhận trách nhiệm chuyên chở những cây con đó, cho rằng chúng không chịu nổi cái lạnh của nước Tàu.

Anh chàng tếu thật, và cứ như thế, mọi thứ chuyện làm cho cả nhà phải vui vẻ.

Nhờ có Vô Kỳ, Hoàng thân miễn nguyện khi biết bức thư ông gửi Tổng trấn Thăng Long đã có kết quả, binh lính của triều đình được gửi đến để bắt bọn cướp, nhưng ông thất vọng khi biết rằng bọn cướp nhanh như thỏ đã trốn thoát. Chỉ có điều an ủi ông là từ đó, bọn cướp không còn xuất hiện lại trong vùng. Đạo sĩ biết được điều ấy khi nào? Bằng cách nào? Bởi ai? Đạo sĩ biết được, thế thôi. Hoặc giả đạo sĩ đã đẩy nghệ thuật bịa đặt đi thật xa, hoặc giả ông lão là một tay gián điệp tài ba. Những chi tiết của cuộc hành quân, số binh sĩ tham gia, chiến lược của họ, vị trí của quân cướp lúc bị tấn công, tất cả đều có vẻ những chứng từ xác thực. Và chẳng xác thực như tất cả mọi chuyện mà lão kể lại.

Phải tin rằng, bà hoàng vừa nói nhỏ với Hoàng thân, vừa đưa mắt nhìn khắp xung quanh, cái bề ngoài của một đạo sĩ chỉ là một trong vô số bộ mặt mà các thần linh khoác vào, mà thần linh thì ở khắp nơi, thấy mọi sự, nghe mọi sự, đùa giỡn với những người sống vẫn cả tin như hai ông bà mà thôi.

Tuy nhiên không có gì đáng tiếc xảy ra suốt thời gian đạo sĩ ở với Hoàng thân. Mặc dù vai trò đầu tiên của lão là người mang đến những tin buồn, Hoàng thân vẫn giữ được một kỷ niệm đầy hứng thú vì lão là biểu tượng cho một thời kỳ yên ổn, không lo nghĩ. Người ta chưa biết đến điều bất hạnh sắp bất ngờ giáng xuống ở đây và đang đến gần.

Những buổi chiều dài, lão cùng Hoàng thân đàm đạo dưới những hàng cây. Có những lúc lão vui chơi với cậu Trãi, cùng với cậu ngâm nga những vần thơ với một giọng ngâm sáng khoái, thế rồi lão lại biến đi như khi đã đến và không ai biết lão có còn trở lại hay không?

* * *

Cùng ngày ấy, đúng một năm sau, cái chết đến với mẹ Trãi vào cái tuổi trẻ đẹp, tươi tắn đầy những

sự dịu dàng. Đối với mọi người, cái chết ấy như tiếng sét nổ giữa bầu trời xanh biếc.

Lúc đó gần đến canh ba mưa xối xả trên mái nhà, Hoàng thân đang ngồi đọc Lão Tử dưới ánh đèn thì có người cầm đuốc đến gõ cửa. Đó là những người canh tuần trong làng. Họ đã dẫn đến một người đàn ông mệt nhọc. Người này vừa cời chiếc tơ lá còn nhỏ nước, vừa giải thích rằng ông ta từ làng Nhị Khê đến để mang cho thái ấp của Hoàng thân Trần Nguyên Đán một tin vô cùng nghiêm trọng. Bác Phan cho các người canh tuần một ít tiền rồi để họ ra về, sau đó dẫn người đưa tin vào phòng ngoài.

Hoàng thân vừa mới đọc xong câu thứ hai của bài thơ mà đạo sĩ Vô Kỵ có lần nhắc đến: Bất hạnh được ấp ủ bên dưới hạnh phúc, thì bác Phan vào báo cho Hoàng thân biết có người đem tin từ làng Nhị Khê đến. Cuốn sách rời khỏi tay ông và mắt ông mờ đi. Lấy lại bình tĩnh, Hoàng thân bước thẳng và đường bệ đi qua trước mặt bác Phan đang đứng chờ.

Vừa trông thấy Hoàng thân, người đưa tin quỳ gối và phủ phục.

- Ngàn thu vĩnh quyến, thương tiếc không cùng! - anh ta nói và báo tin cho Hoàng thân biết Thị Thái - người con gái yêu quý nhất của ông, ngày mừng một tháng tám năm Kỷ Tỵ (1389) đã về với tổ tiên sau khi sinh ra đời đứa con trai thứ năm.

Hoàng thân không nói một lời, không làm một cử chỉ, khuôn mặt ông tái mét và ông ngã vật xuống trong phòng, trong khi đó bà hoàng chạy vội tới rú lên một tiếng kêu tuyệt vọng.

Cả nhà đều được cấp báo, từ các phòng trong sân trước, sân sau, thê thiếp và tôi tớ chạy ào tới.

Người ta vội vàng đổ nước nóng vào miệng ông để ông hồi tỉnh. Khi ông đã tỉnh lại, người ta chuyển ông vào phòng, vợ ông khóc lóc thảm thiết ở đầu giường. Cậu Trãi, cháu ngoại ông, úp mặt vào chăn nức nở. Nước mắt giàn giụa như mưa trên đôi má của Hoàng thân suốt ba ngày không dứt. Nước mắt chảy đầm đìa xuống chiếc áo tang sẫm màu và ông lặng lẽ khóc cho đến cạn lòng. Và từ đó không bao giờ người ta còn thấy ông khóc nữa. Ngực ông bị nung nấu, xâu xé bởi một ngọn lửa vô hình.

Bấy giờ, ông đứng dậy và cho gọi người đưa tin vào.

Anh này vừa ăn xong món mì xào thịt gà, vội vã lấy nón lá úp lên cái bát và theo bác Phan vào phòng ngoài.

Hoàng thân muốn biết con gái ông đã vượt qua ngưỡng cửa sự chết như thế nào và nghi thức an táng có thực hiện đầy đủ không. Bà hoàng mặc áo xô gai, đầu quấn khăn tét bằng dây chuối, ngồi bên cạnh chồng, nước mắt chảy đầm đìa như suối.

- Tất cả - người đưa tin quả quyết - đều được hoàn tất theo đúng nghi thức.

Trong sự im lặng chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng nức nở của bà hoàng, anh ta kể lại câu chuyện đau buồn xảy ra dưới mái nhà họ Nguyễn, cái ngày mà một linh hồn đã bước vào cuộc đời và một linh hồn khác từ bỏ cuộc đời.

... Khi bà mẹ đã dùng hết mọi cách để chặn đứng cơn băng huyết sau lúc Thái sinh con mà không được, các phụ nữ trong nhà đã chuyển Thị Thái vào trong gian nhà giữa, đầu quay về hướng Đông. Trong những lời nàng nói sau cùng, nàng nhắc đến cha mẹ nàng trước tiên, nàng dịu dàng than thở đã không làm tròn chữ hiếu với cha mẹ và không đợi họ chết trước để nàng lo việc hương khói. Nói xong, nước mắt nàng giàn giụa...

Nghe những lời nói ấy, bà hoàng càng thêm nức nở. Người đưa tin kính cẩn chờ cho bà nguôi đã.

...Rồi thì - anh ta nói tiếp - nàng nói lời vĩnh biệt với cha mẹ chồng, bày tỏ lòng biết ơn và dặn dò chồng nàng đừng làm cha mẹ nàng đau khổ thêm mà đòi ông bà giao Trãi lại bởi vì chính các ngài rất muốn

nhận trách nhiệm lo cho Trãi. Và cuối cùng, nàng nghĩ đến đứa con trai ở xa với hy vọng rằng nó sẽ giữ mãi kỷ niệm về nàng và thành đạt không sai sót số phận của một kẻ nam nhi để cho dù ở bên kia thế giới nàng cũng được vinh dự: Như thế, nàng nói thêm, dù nàng có chết đi, thân xác nàng sẽ không bị hủy hoại!.

...Trong lúc người chủ trì việc tang lễ thì thầm bên tai cái tên Thụy mà theo đó từ nay nàng sẽ tự nhận ra mình, nàng đã mỉm cười và nụ cười ấy vẫn cứ giữ nguyên trên khuôn mặt đúng vào lúc nàng bước sang bên kia thế giới, trong khi nhà sư đang đọc bài kinh "Hơi thở cuối cùng" và chồng nàng còn cố gọi nàng bằng những lời kêu gào làm cảm động cả Trời Đất...

Bà hoàng lại bắt đầu khóc nức nở. Người đưa tin cũng chùi nước mắt vào tay áo trước khi kể tiếp.

... Vì lúc đó không có mặt đứa con trai đầu lòng, nên Bảo, em kế của Trãi, vì Bảo còn nhỏ nên một người láng giềng giúp nó leo lên mái nhà để gọi hồn người chết. Tới lúc làm lễ phạn hàm, người chủ tế quỳ gối nói "Xin phép được dâng cơm". Cụ Nguyễn với tư cách là chủ tang đã từ chối năm gạo và đồng chinh sáng chói mà người ta đưa cho ông "Con dâu chúng ta là con gái đại gia, ông tuyên bố, vậy nên nhà ta sẽ chôn nó theo đúng địa vị của nó!". Thay vì gạo và đồng chinh, ông nhét vào miệng người phụ nữ mới qua đời ba hạt hồ phách và chín hột ngọc trai dành riêng cho người quyền quý, còn về khăn liệm lớn nhỏ bằng vải thô cũng như tấm vải phủ mặt, ông ra lệnh cho thay bằng một mảnh lụa lộng lẫy. Sau khi đã tắm người chết bằng nước thơm nấu với gỗ đại bàng, người ta mặc vào những áo quần đẹp đẽ nhất và đội khăn trắng dành cho những người chết khi họ có cha mẹ còn sống rồi người ta đặt người phụ nữ vừa qua đời trong một chiếc quan tài đẹp nhất mà chưa bao giờ những tay thợ mộc làng Nhị Khê đã làm ra, quan tài bằng gỗ quý sơn son thếp vàng. Trên quan tài người ta đặt bảy ngọn đuốc cháy sáng còn ở bên mặt của quan tài, theo thông lệ của những gia đình giàu có, người ta đặt một chiếc "linh sàng" sau bức màn gấm. Không ai trong ngôi làng này có thể quên được một đám ma to như thế. Khổ nỗi, khi giữ đúng nghi thức như thế, gia đình họ Nguyễn phải mắc nợ nhiều năm. - người đưa tin nói - Khi người nhà đã xõa mái tóc họ xuống và mặc áo trắng vào, tang lễ chính thức công bố. Tin buồn đã lan truyền khắp làng. Những nho sinh của thầy Bảng Nhãn, vốn biết tài năng và nhan sắc của vợ thầy, không thể không đau buồn, họ mang hương, vàng, lễ vật đến thật đông để cúng người quá cố. Họ đông đến nỗi xếp thành một hàng dài như bất tận. Chưa bao giờ người ta đốt hương nhiều và tưới rượu nhiều như thế!

Đang im lặng trong đau đớn, thỉnh linh Hoàng thân hỏi người đưa tin về mộ huyết và thế đất, người đưa tin trả lời:

- Hiện nay chỉ là một năm mỗ tạm để còn chờ ngày tang lễ. "Thầy Địa lý" sẽ chọn một thế đất phúc địa và ngày tháng tốt. Gia đình họ Nguyễn giao cho tôi nói với ngài rằng họ Nguyễn sẽ làm đủ mọi nghi thức hợp lệ để phu nhân lệnh ái được an nghỉ và các con của người ấy sẽ được hưởng mọi điều phúc lộc. Về phần kẻ tôi tớ hèn hạ của ngài - anh ta cúi người nói thêm - tôi đã tình nguyện đến đây với mục đích trả món nợ nghĩa ân với ông Bảng Nhãn. Giờ đây sứ mạng đau thương của tôi đã hoàn thành, tôi xin Tướng công khả kính cho tôi được phép lui gót trở về.

Khi người đưa tin lui gót tin chắc rằng anh ta có thể trở về ngày hôm sau, Hoàng thân quay về phía bà hoàng và đặt đôi tay ông trên đôi tay bà một hồi lâu, đắm chìm trong nỗi đau buồn.

- Phu quân kính yêu, dường như ông đã kiệt sức vì đã ba ngày rồi ông không ăn uống. Ông đừng thêm vào nỗi đau làm tôi đứt ruột này nếu đến lượt ông lại ngã bệnh.

Bà ép ông phải vào phòng và bắt ông nuốt một vài muỗng canh.

- Trãi đâu nhĩ! - Hoàng thân bật dậy trên gối hỏi - Ngay cả trong tình cảnh này, có phải chúng ta sẽ không quên rằng con gái mình - nói đến tên con gái, giọng ông ghen lại - đã giao phó nó cho mình?

- Thăng bé rất đau khổ - bà hoàng nói - nó đem nỗi đau của nó lên đồi cao, nhưng sáng nay, khi

vừa thấy nó đi khỏi, tôi đã cho người đi theo. Vậy ông chớ lo lắng, chúng ta sẽ giữ lời hứa với "Kiều Mai" của chúng ta.

Bà đến ngồi ở đầu giường và dù họ nói chuyện hay im lặng, căn phòng dường như đầy rẫy sự hiện diện của Thị Thái.

Người đưa tin ra đi vào ngày hôm sau, mang theo một bức thư dài của Hoàng thân gửi cho người con rể và một số tiền hai mươi lạng bạc để đền bù cho gia đình họ Nguyễn. Đeo túi trên vai, anh ta sắp biến mất sau rặng cây thì Trãi đã bắt kịp và giữ anh lại: Một cảm xúc quá mãnh liệt đối với tâm hồn trẻ thơ đã thúc đẩy cậu tiến tới. Khi đến gần người đưa tin, cậu nén lòng mình lại.

- Chú ạ, cho phép cháu đi với chú tới chân cầu nhé?

Người đưa tin mỉm cười đồng ý. Trong phong cách của thằng bé này có chút duyên dáng nhắc anh ta nhớ đến bà vợ của thầy Bảng Nhãn, anh ta cảm thấy đầy lòng thương cảm. Họ cùng đi bên nhau, im lặng.

- Giờ đây - Trãi nói - cháu phải để chú đi tiếp một mình. Trước khi chia tay, cháu xin chú chuyển đến người cha thân yêu của cháu sự tôn kính thăm thiết của đứa con trai cả. Xin chú cũng nói với cha cháu - cái nhìn nghiêm trang của cậu tan ra thành những dòng lệ - chú hãy nói rằng kỷ niệm về dòng suối mát Khải Phong³⁵ ghi khắc sâu xa trong lòng cháu.

Nói xong cậu bé quay mình và thẳng bước.

- Dòng suối mát Khải Phong... dòng suối mát Khải Phong, Khải Phong - người đưa tin lặp lại cho khỏi quên.

Chắc hẳn thầy Bảng Nhãn sẽ biết được những lời ấy có nghĩa là gì. Dù mới tám chín tuổi là cùng, phải chăng cậu bé này đã là đứa con trai xứng đáng của cha cậu? Đúng lúc đó, anh nghe một tiếng thở dài bên tai mình. Anh giật mình quay lại. Đằng xa ngọn gió nồm đã nâng vạt áo của ai trong rừng tre.

- Của cha cậu, và của mẹ cậu - anh ta vội vàng nói thêm và bước nhanh hơn.

CHƯƠNG 4

Hè qua, thu đến và cùng với mùa thu là lễ giỗ trăm ngày người quá cố. Để cử hành nghi thức tất khốc (Thôi không khóc nữa), cụ Nguyễn theo truyền thống vừa kiêm nhiệm việc dâng cúng, vừa là người chủ tang, dâng một của lễ.

Trước bàn thờ tổ tiên, ông mở tấm vải phủ bài vị, xướng lệnh cho cử ai và mọi người òa khóc. Đối diện với bàn thờ ba lần tưới rượu trên cây samao³⁶, cụ bà đã dâng một mâm cơm thịt và trái cây, ông cụ thả tấm màn xuống che bài vị và để cho linh hồn người chết có thể yên ổn dùng bữa, mọi người đều rút lui.

Xin cho của lễ được chấp nhận! Xin cho linh hồn no nê sống mãi trong bình an và sung sướng! Xin linh hồn bay về trên mái nhà để duy trì sự che chở thường xuyên cho mọi người trong nhà! Xin linh hồn cùng chia vui, sẻ buồn với họ và nhận lời cầu khẩn của họ!

Trong khi lễ giỗ này diễn ra ở làng Nhị Khê, tỉnh Hà Tây, ngày 11 tháng 11 năm Tỵ (1389) đời Trần Thuận Tông, một lễ giỗ khác cũng được tổ chức ở Côn Sơn.

Liên sau đó, không nói với ai một lời nào, Hoàng thân mang tất lụa, hài rơm, đầu quần khăn sồi, rút lui vào cảnh cô tịch trong động Thanh Hư ở sườn núi và ăn chay ba ngày. Giữa rừng núi, bên những dòng suối, tư tưởng nào đã xâm chiếm ông, chân lý hoặc ảo ảnh nào đã thâm nhập ông? Sau cùng, khi ông trở về với người thân, qua cái nhìn của ông, bà hoàng và đứa cháu ngoại của ông cũng đủ hiểu rằng từ nay cuộc sống của họ bên cạnh ông ở Côn Sơn không giống như trước nữa. Gần cuối đời, khi Nguyễn Trãi tin tưởng rằng có thể thoát khỏi những ma lực âm ỉ đã liên kết lại để tiêu diệt ông, ông cũng đã lui về đất Côn Sơn và hình ảnh của ông ngoại thời kỳ này vẫn còn tồn tại qua năm tháng, hình ảnh của một con người thương tổn tận tâm can. Vết thương đó càng sâu khi bên ngoài của Hoàng thân không có gì thay đổi. Khuôn mặt thanh nhã của ông không nhăn nheo nhiều hơn, tóc của ông không bạc thêm. Duy chỉ ánh mắt của ông mà sự ẩn cư và chay tịnh làm cho nổi bật lên, giờ đây có vẻ xa vắng, như thể khi trút hơi thở cuối cùng, con gái ông, Thị Thái, đã đồng thời thổi tắt ánh mắt của ông.

Cậu Trãi nghĩ rằng sự vật có thể đổi đời. Trước kia ông ngoại cậu cũng như sách vở đã dạy cho cậu điều ấy. Giờ đây bài học đắng cay được học từ chính cuộc sống. Mới đó mà thời gian đã phân cách cậu với tuổi thơ vô tư và cậu đã nuôi tiếc tuổi thơ ấy. Cậu những tin rằng thời kỳ hạnh phúc sẽ không bao giờ hết. Trong khi nó đã qua rồi, dường như cậu không biết giữ nó lại, cậu đã thoáng thấy sự hủy hoại và sự đổi mới của thời gian dù chưa định nghĩa những điều ấy một cách rõ ràng. Sáng qua chiều lại, ngày tháng biến biệt trôi qua. Thoi nhật nguyệt đưa mau, mùa đông vừa hết, mùa xuân bắt đầu, và mùa thu tiếp nối mùa hè, các triều đại lần lượt hưng thịnh và suy vong, hoa nở xinh tươi rồi lại héo úa, tóc xanh ngày nào nay đã trắng xóa, các bà mẹ sẽ qua đời, các ông nội, ông ngoại đi xa, con cái sẽ già... Làm thế nào để nắm giữ được thời gian như một dòng nước khi đầy thì tụ lại, như chôn chặt một gốc cây, giữ yên một ngọn núi. Nhưng rồi nước cũng vơi đi, cây cũng héo tàn và núi cũng mòn vẹt. Những câu hỏi ấy làm Trãi vô cùng bối rối. Cậu có cảm tưởng đang lặn mò trong bóng đêm, trên tay lại không có một ngọn đèn. Làm thế nào giữ lại được những người ta yêu mến, làn hương của bốn mùa, sự hài hòa của xuân sắc? Nhốt mình trong thư phòng, làm bạn với lò hương và bàn viết, suốt ngày cậu đọc Kinh Thi và Kinh Thư, đánh dấu từng câu, tìm lời giải đáp đang run rẩy ủ ấp trong lòng cậu, để một ngày nào đó không xa sẽ giúp cậu chế ngự được thời gian, ghi khắc giữ lại mãi mãi màu xanh của rừng tre Côn Sơn bên dòng suối, cũng như tiếng vượn hú non đoài, trong những câu thơ mạnh mẽ như tiếng trống đồng Đông Sơn.

Cậu bé say mê thiên tài Đỗ Phủ ấy, làm thế nào đoán được rằng mọi thế kỷ còn đang thai nghén

trong thời gian sẽ không vùi lấp nó dưới lớp bụi dày và mỗi thế kỷ theo một cách khác nhau sẽ tôn vinh ngôi sao sáng chói. Cậu bé tự nhủ khi nhìn lên đồi, cây cối, ngôi nhà gần chùa, mọi vật vẫn giống vậy nhưng không vật nào vẫn còn giống vậy.

Mỗi ngày trôi qua chỉ củng cố thêm điều bà hoàng và cậu bé đã linh cảm khi Hoàng thân từ động Thanh Hư trở về. Hoàng thân tiếp tục những buổi dạy học thật lâu trong thư phòng. Giờ đây buổi học mang một chiều kích mới. Bà hoàng ở phòng kế bên, thích theo dõi các bài học, trước tiên bà chỉ thấy trong những yêu sách gần như bệnh hoạn của chồng mà Trãi thường phải hứng chịu, một tính cách gắt gỏng bởi thần kinh của ông bị dao động mạnh. Sau đó, bà mới biết rằng chỉ vì ông quá nhiệt tình. Lòng nhiệt tình tôn trọng lời nguyện thành kính, lời nguyện của ông hoàng đã hứa làm trọn ý muốn sau cùng của con gái. Vì thế bà không can thiệp và cố gắng một cách rất kín đáo khỏi tầm mắt của mọi người làm cho cậu bé quen những cơn cáu kỉnh của ông ngoại cậu bằng cách tăng thêm sự dịu dàng với cậu mà không cho ai trông thấy. Như thế bà đã tạo ra giữa bà và cháu một sự đồng tình có thể so sánh với sự đồng tình đã liên kết bà với Thị Thái vào thời kỳ hạnh phúc khi gia đình còn sống ở kinh đô.

Trãi chưa bao giờ phàn nàn. Nếu có thổ lộ gì với bà hoàng thì đó sẽ là chuyện cậu thích sự nghiêm khắc quá đáng hơn sự xa vắng lạ lùng mà Hoàng thân thường hay biểu lộ. Ông thường bất thần quên đi điều đã làm ông say mê một khắc trước đó, dừng lại nửa chừng đang lúc hùng hồn biện luận, khựng lại những cử chỉ, nín thở nghe ngóng một vật gì đó hay một ai đó mà Trãi không hề nghe thấy, đứng trân người trong một nỗi chờ đợi đau đớn. Chỉ cần một tiếng sột soạt trong cành lá khi trời lặng gió, một tiếng vang trầm từ những tảng đá đằng xa, một sự náo động trong bóng tối... Cùng với thời gian trôi qua, những sự xa vắng chiếm đoạt Hoàng thân càng trở nên thường xảy ra hơn. Chẳng mấy chốc không ai mà không biết Hoàng thân sống trong thế giới vô hình nhiều hơn trong thế giới của kẻ sống.

Từ cuộc thăm viếng của Vô Kỷ, bà hoàng nhận thấy rằng chồng bà đã dần dần lơ là việc viết những bức thư dài cho Thái thượng hoàng già nua, những bức thư mà qua đó Hoàng thân còn cố duy trì một ảnh hưởng nào đó với triều đình. Không lo lắng bận tâm quá mức, bà đã cho rằng lý do của sự cam chịu ấy là vì Hoàng thân thất vọng khi lão đạo sĩ tiết lộ những điều bí mật trong triều, rồi tiếp theo là nỗi buồn phiền và sau cùng vì quy luật tự nhiên đã làm cho vũ trụ của một con người già nua phải thu hẹp lại. Giờ đây, bà hoàng hốt vì bên cạnh bà chỉ là một bóng ma của người bạn trăm năm mà bà đã từng biết rõ. Sáng chiều, bà cầu khẩn Đức Phật, nhờ sư ông trong chùa tụng kinh, van vái con rắn trong miếu để cho một biến cố nào đó đưa chồng bà trở lại mặt đất giữa những người thân cho đến giây phút mà số phận đã tiền định.

Bà tin rằng Trời đã nghe lời bà. Ít lâu sau ngày Tết năm mới, năm con Ngựa (1390) ấy đã được khánh thành bằng một chiến thắng oai hùng của tướng Trần Khát Chân đánh thắng quân Chăm vào ngày hai mươi ba tháng giêng. Trong trận thủy chiến đã nổ ra trên sông Hải Triều, tỉnh Thái Bình, vua Chăm Chế Bông Nga đã tử trận và đội quân của họ Chế đã bỏ chạy. Bà đã yêu cầu hội đồng hương chức trong làng nhận lời làm cái việc đến thông báo tin thắng trận cho Hoàng thân một cách long trọng. Tươi cười nhưng hững hờ, Hoàng thân tiếp đón họ trên ngưỡng cửa, đưa tay nâng họ lên từng người một và cho dọn rượu cùng thức ăn lên mời họ.

- Ôi! Đâu có được! Cự lớn thật là mất công hạ cố! - Bọn chức dịch nói thế rồi ăn, uống, nhai nuốt, ợ hơi, khạc nhổ, ca hát thoải mái rồi ra về. Không có chút gì cải thiện và bà hoàng lại tiếp tục cầu Trời khẩn Phật.

Sức khỏe của Hoàng thân suy sụp khi dương khí của mùa xuân tràn lan khắp nơi, cỏ ở ao hồ xanh tốt và hoa đào nở rộ. Thịnh thoảng ông ngất xỉu, như linh hồn đã lìa xác. Gọi hồn rất lâu ông mới tỉnh lại. Dù không chịu bỏ các buổi dạy học, ông phải bỏ các cuộc đi chơi xa bằng qua cánh đồng rất có bổ ích cho cậu Trãi. Dù sao ông cũng phải rút ngắn các buổi học. Điều này làm Hoàng thân buồn rầu đến nỗi ông

chiều theo ý bà hoàng vợ ông năn nỉ để cho gọi một tay lang băm ở Côn Sơn.

- Bác hãy nói cho tôi biết, chủ bác đầu làm sao - tên lang băm nói với bác Phan - rồi tôi sẽ cho thuốc đúng bệnh.

Tên lang băm ấy thuộc loại thầy thuốc cho rằng chẳng cần gặp con bệnh. Nhưng ông ta nhầm, không ngờ rằng người lão bộc muốn kiên trì mời cho bằng được, ông ta thế nào cũng phải tới nhà bệnh nhân, rồi lão sẽ đưa ông về sau khi chẩn bệnh. Đến mức hăn ngồi xồm ở góc nhà, nhất quyết cứ ngồi chờ, đến bao giờ cũng được.

Hoàng thân đã nhượng bộ lời nài nỉ của vợ ông và các bà thiếp đến tiếp lời, một phần vì ông muốn bảo vệ sự hòa hợp giữa vợ chồng, một phần vì ông đã nghe nói về tài phù thủy của tên lang băm, chứ chẳng phải vì muốn để cho hăn chữa ông khỏi bệnh.

- Người ấy chẳng biết bắt mạch. - ông nói với bà hoàng - Anh ta chỉ biết thượng bài hạ sách. Tôi chờ đợi gì ở một anh thầy thuốc chỉ lấy một quyển sách làm thầy mình?

Thay vì thực sự hiểu biết y khoa, thầy lang băm ấy lại biết nhìn thấu qua tâm hồn. Trái với lệ thường là cho toa với liều lượng nhỏ cam thảo để trị ho, hạt cây mã đề và cây ông lái của Tàu để lợi tiểu v.v... hăn khám bệnh bốn lần mà không chịu cho thuốc xức, không xoa bóp và châm cứu. Mặt tỉnh bơ hăn lái câu chuyện về Lão Tử và Thần Độc Cước³⁷ bởi vì mọi thầy phù thủy giỏi đều có cúng bái. Hoàng thân không phải không biết điều này và thầy lang băm chẳng cần phải tìm người của mình bên ngoài tỉnh. Từng bước một, hăn làm ra vẻ vô tình tiết lộ việc hăn tự hào có một cô hồn³⁸ trong số bà con của hăn, đã từng đem lại bình an cho nhiều gia đình trong vùng.

- Vậy thì ông mời cô ta tới - Hoàng thân vội vã nói, thầy lang băm biết rằng hăn đã "bắt mạch" đúng.

Cô hồn nói trên là một phụ nữ còn đẹp, hơn thế nữa, rất trẻ, vú cao, đúng như câu tục ngữ:

"Gà già khéo lớp thành non.

Gái già khéo ướp gái tơ mất chồng"

Mụ đã nổi danh nhờ miệng mồm khéo đưa đẩy. Nhiều linh hồn đã nhập vào ả, đã khóc với nước mắt ả, đã nói với âm thanh của ả và đã xuất ra khỏi ả để ả rã rời như một cây đàn tì bà mệt mỏi vì đã được tấu quá nhiều.

Hoàng thân thấy ả có vẻ phù hợp với người phụ nữ gọi hồn mà ông chờ đợi, trong khi các bà thiếp thì thầm với nhau rằng ả có thể đòi tiền nhiều vì đã nổi tiếng.

- Không phải thế đâu! - một người thiếp nói - Người ta đã chẳng bảo ả đã già rồi mà còn mặc yếm của thiếu nữ sao? Các chị coi cái yếm bị chật quá kìa.

Và một người thiếp khác đáp:

- Các chị có thấy chị Cả của chúng mình nhìn ả như thế nào không?

Họ lấy ngón tay bụm miệng cười khúc khích dưới con mắt giận dữ của bà hoàng.

Người thị nữ già Tý, người đã ru Thị Thái lúc còn thơ ấu, đem dâng trà và một món tiền vì bà được xem là người cảm ứng bén nhạy.

Ngay khi cô hồn vờ gọi nữ thần Di và thần Chiêu, tiếng nói Thị Thái nhận ra được rõ ràng vọt ra từ miệng ả. Điều này làm bà già Tý kêu thét lên và Hoàng thân muốn xỉu. Tiếng nói không vì thế cảm động hơn. Nó nhất mực cho rằng mình không đáng để người khác làm khổ với những sự khóc than mà ở bên kia

cối chết sẽ là mưa là gió. Khi nàng chỉ mặc áo khoác ngắn bằng mây đỏ và đội mũ cánh phụng. Tất cả những câu hỏi mà cử tọa đặt ra cho "hồn" về cha mẹ, anh chị, chồng con, cô hồn đều trả lời rất chính xác và mỗi câu trả lời đúng, Hoàng thân đều có thưởng. Chỉ có một lần "hồn" nói nhảm và đương nhiên số tiền bị bớt lại.

Hoàng thân cho rằng ông không thể hài lòng với chỉ một lễ gọi hồn. Ả cô hồn ấy đã tỏ ra có tài năng nên ông cho mời ả thêm nhiều lần nữa. Ông đuổi những người tò mò trong nhà, bảo các bà thiếp đứng ra sợ làm phân tâm người ngồi đồng.

Điều ấy làm cho bà hoàng rất bức bối vì ngay từ đầu của cái trò ấy bà đã thấy ả con buôn các hồn người chết có điệu bộ lẳng lơ của một ả từng ở chốn lầu xanh. Dù thế nào đi nữa, bà không để lộ ra điều gì vì sợ các bà vợ khác chế giễu. Vì thế một lúc nào đó, dù bà có chia sẻ tư tưởng của Hoàng thân chẳng nữa thì bà lập tức yên tâm. Bởi vì trong nỗi ám ảnh đau đớn muốn liên lạc với con gái, ông hoàng không hề chú ý đến cặp vú của ả cô hồn bày ra như trên một chiếc mâm, hai núm vú đen thẫm và cứng nhô ra như khiêu khích dưới mảnh yếm quá mỏng. Lòng ông bị xâu xé bởi một cuộc chiến đấu lạ lùng giữa một người cha với ước muốn buông trôi theo điều mê tín để tìm an ủi và một nhà nho với ý muốn trung thành với các nguyên tắc của mình. Nhưng ông đã bị mê hoặc, bị rơi vào cạm bẫy khó gỡ của những kỷ niệm. Cả những đồ vật thường ngày nhất, đơn sơ nhất cũng giăng bẫy ông: Thái trong hơi nước trà nóng, trong vị nửa chua nửa chát của miếng trà, Thái trong ánh sáng dịu của ngọn đèn, trong nét chữ thanh tao, trong bức màn lay nhẹ, sự tươi mát của khóm hoa, tiếng kêu lách cách của đồ sứ...

Lần thứ năm cũng là lần cuối cùng, hồn rất lâu mới hiện về. Hoàng thân nghĩ rằng có lẽ hồn bị mọi người mà ông đã bắt phải đứng xa làm trở ngại. Sau cùng hồn nói.

- Mộng Dữ! Mộng Dữ! - Hồn nói bằng giọng nói mạnh mẽ và quả quyết của cô hồn và chỉ có thế.

Đó là tên của người con trai út của ông đang theo đuổi học hành tại trường Quốc Tử Giám ở kinh đô Thăng Long. Chẳng biết ông hoàng có nghe rõ không! Tên ấy có ý nghĩa gì đặc biệt đối với đứa con gái đã mất của ông mà nàng phải nhắc đến. Làm thế nào ở tận vùng quê hẻo lánh, ả lại có thể biết tên húy của đứa con trai còn đang đi học ấy? Đây chẳng phải là thêm một chứng cứ về tài năng của ả? Có phải Thái muốn báo trước một nguy hiểm nào đó đang đe dọa Mộng Dữ? Ông đã cho gọi một bà đồng với hy vọng để phá bỏ sự im lặng không thể chịu nổi giữa ông và con gái, thế mà ông chỉ nhận được những câu hỏi mà để trả lời ông càng kiệt sức.

Từ đầu cho tới lúc đó, bà hoàng chịu đựng các buổi gọi hồn, đối diện với cô hồn để ông hoàng có thể tìm được nguồn an ủi. Nhưng giờ đây, khi bà thấy rằng không những ông bị ả mê hoặc, mà cứ mỗi tiết lộ mới lại trở thành một nguyên do mới giằng vò ông, bà không còn kiên nhẫn được nữa.

Nhân lúc ông gần gũi thân mật với bà, lúc đến phòng bà uống trà trong giờ giải lao buổi sáng:

- Trời ơi! - Bà kêu to cho hả cơn tức giận, giơ hai tay lên trời. - Loạn rồi! Loạn rồi! - Bà đi qua đi lại trong căn phòng. - Như thế thì đầu óc thằng bé cũng loạn mất! Phức cho những đứa cháu nào nương nhờ được sự khôn ngoan của ông bà chúng. Tôi, tôi chỉ là một người vụng về và đó do lỗi của tôi, Trãi rồi ra cũng chẳng được trò trống gì!

Hoàng thân hiểu ra, ông uống tách trà, khen hương sen ướp trà thanh khiết và đến tìm Trãi trong thư phòng. Cậu bé đang cố gắng suy tư để làm một bài văn nghị luận có tám khổ. Hoàng thân cầm bút lông chấm bài viết của Trãi và giải thích cho cậu biết về phản đề, phép loại suy, cái thực, cái vô thực, cái nghịch lý, cái không nghịch lý, phép nói lửng, nói nửa vờ để soạn cho đúng một bài văn nghị luận có tám khổ. Từ lâu nay chưa bao giờ Hoàng thân dạy học với sự kiên nhẫn và hiệu quả như thế. Buổi học chấm dứt, Trãi yêu cầu Hoàng thân cho cậu một đề tài nghị luận mới để ngày mai cậu sẽ đưa cho ông xem.

- Tốt lắm! Tốt lắm! Cháu ạ - Hoàng thân nói - điều này chứng tỏ cháu ham học và chuyên cần. - Ông liền ra đề - Cháu hãy suy nghĩ và cứ dành đủ thì giờ mà làm.

Vào đúng lúc ấy, đôi mắt vốn u buồn của Trãi sáng rỡ lên và Hoàng thân cảm thấy trong lòng khuây khỏa.

Khi cậu bé đi khỏi với bước đi vui vẻ mặc dù cậu đang mặc đồ tang chế, Hoàng thân như nhìn lại Trãi cô đơn và buồn nản trong mấy tuần qua, đang ẩn náu ở tận cuối vườn với một cuốn sách trên tay, và Hoàng thân tự trách mình một cách chua xót.

Ở đầu kia hàng hiên, bà hoàng đang nhẹ nhàng sắp xếp những trái Phật thủ³⁹ vào giỏ bà định đem lên chùa cúng. Ngọn gió mát mùa xuân đưa mùi thơm dịu của chúng đến tận Hoàng thân từng đợt một. Hai mắt lim dim, ông hít thật sâu. Ông đã muốn thu mình lại, dựng các bình phong để chặn các cửa lại và bây giờ các bức bình phong dần dần được cất đi, các cánh cửa được mở ra và nhận ra rằng ở bên ngoài cửa một cậu bé vẫn luôn đứng đợi ông, âm thầm nhắc ông nhớ đến bốn phận. Lồng ngực ông vỡ ra thành một cơn mưa nước mắt và chưa bao giờ ông đã khóc như thế. Dòng suối lệ ấy đã cuốn trôi hết mọi mộng mơ đen tối, mọi ám ảnh, ảo tưởng và khi nó trôi đi rồi, trong con người ông, mọi vật đều trở lại ổn định.

Sau cùng khi mọi việc đáng ra phải trở lại nề nếp, thì cái biến cố mà bà hoàng đã từ lâu chờ đợi và cầu nguyện mong mỏi để đưa chồng bà trở về thực tại đang xảy ra. Ít ra là bà tin như vậy.

Biến cố ấy có hình thức một cuộn giấy tròn cất kỹ trong một ống tre màu trắng được sứ giả đem đến trên lưng ngựa phủ bụi đường, dừng chân một buổi chiều dưới hàng cây trước nhà.

Đó là một bức thư của Thái thượng hoàng Trần Nghệ Tông gửi cho Hoàng thân Trần Nguyên Đán. Trên đường đến cung điện Bảo Hòa ở trên đỉnh núi Lan Kha⁴⁰, Đức Thượng hoàng đã quyết định rẽ về Côn Sơn để thăm Hoàng thân. Hoàng đế đã biết cái tang không thể nào khuây khỏa nổi và lo lắng cho sức khỏe của Hoàng thân: "Căn bệnh của khanh, ngài viết, phải được chữa trị ngay lập tức".

Một con phượng hoàng đáp xuống mái nhà cũng không gây ra sự kinh ngạc lớn lao như thế. Chỉ một mình Hoàng thân là giữ được bình tĩnh. Ông cho gọi cả nhà lên và yêu cầu mỗi người đem hết lòng hoàn thành nhiệm vụ của mình và giữ mình, tránh gây ra điều gì có thể đụng chạm đến danh dự và hơn thế nữa, tính mạng của vị thượng khách sẽ đến ở dưới mái nhà ông. Về việc chuẩn bị nhà cửa, tiếp tân và yến tiệc sau khi Hoàng đế tới, ông quay về phía bà hoàng:

- Phu nhân quý mến, tôi sẽ nói với bà bằng chính những lời mà Đức Vua đã nói với sứ giả đặc biệt của Ngài lúc sứ giả khởi hành: "Những việc trong hoàng cung, chính ta gánh vác, còn những việc ngoài hoàng cung, ta giao cho người gánh vác".

CHƯƠNG 5

Quan viết sử biên niên hạ bút chép:

"Vì Trần Nguyên Đán, cháu tăng tôn của Trần Quang Khải lui về ở ẩn ở núi Côn Sơn vào tháng Bảy năm Xương Phù thứ chín, Hoàng thượng Trần Nghệ Tông đến thăm ông ở đó và trao đổi văn chương với ông".

Từ lúc đó, ngôi nhà biến thành một tổ ong.

Bà hoàng mừng rỡ vì các chậu quất từ dịp Tết vẫn còn rục rờ. Bà chọn cây quất còn nhiều trái màu vàng đậm và có ít lá xanh không quá thẫm được trồng thật thẳng trong một chậu sứ Hương Cành⁴¹ "da lươn" và bà đặt nó vào giữa phòng khách như biểu tượng của sự sung túc.

Bà Tý đầy tớ già đi theo bà hoàng khắp nơi để giúp đỡ, miệng bồm bẻm nhai trầu. Bà hoàng ra lệnh cho người ta quét dọn mặt đất, cắt những cành cây ở xung quanh cản trở việc qua lại, giặt chiếu, giặt võng đem ra nắng phơi, đánh bóng các ống nhổ và các bình hương với cát thật mịn và lau sạch bụi bặm mọi nơi. Bà chăm nom mọi việc và tự mình lau chùi những bình quý có nắp của Thanh Hóa và những đồ sứ màu lam sản xuất từ thế kỷ XI mà ông hoàng rất tự hào, ông nói rằng chúng có âm thanh như kim loại, và khi rờ vào mát tay có thể sánh với những đồ sứ quý nhất của Tàu. Sau cùng, khi bà hoàng cho rằng mọi vật đều như mới, bà tìm cách tạo nên sự duyên dáng và hài hòa trong nơi yên tĩnh và khuất tịch ấy.

Không ai khéo bằng bà trong việc biến đổi những thứ bề ngoài xem như đơn giản nhất, làm nổi bật vẻ đẹp và nét thanh lịch tự nhiên của chúng. Bà đã hoàn chỉnh một kỹ thuật tinh xảo để làm ra những bức bình phong. Nhân dịp nhà Vua đến thăm, bà ra lệnh cho làm nhiều bức. Kế đó, bà đặt những bức bình phong ấy trong các phòng theo một thứ tự không cân đối để cho bóng màu xanh và những nụ hoa leo trên bình phong làm dịu bớt ánh sáng của mặt trời đồng thời để gió nhẹ thổi qua, đem lại một tác dụng thật thần kỳ.

Trong những việc chuẩn bị nhộn nhịp ấy, hai ông bà chỉ có thời gian vừa đủ để trao đổi một vài lời. Ngay khi bố trí xong căn phòng danh dự dành cho Hoàng đế gần bàn thờ tổ tiên xong, bà hoàng phải tập trung vào việc soạn bữa yến tiệc đón mừng, trong khi ông hoàng về phần mình phải đối phó với mọi hạng người đến xin xỏ được nhà vua cho bộ kiến.

Kể từ ngày tin tức được lan truyền đến tận nơi hẻo lánh này của tỉnh Hải Dương nhanh hơn cả việc thăng mô loan tin ở bốn góc làng, Hoàng thân Trần Nguyên Đán không ngừng bị những người thích thừa kiện quấy rầy từ sáng tới tối.

Những người có việc kiện tụng tại chỗ hay tận kinh đô hy vọng nhờ Hoàng thân can thiệp, sẽ bày tỏ được lời kêu ca, hoặc nhận được sự chiếu cố, một ân huệ hoặc thúc đẩy mọi thủ tục nhanh hơn theo nguyên tắc công bằng đích thực, chắc là có ở một nơi nào đó miễn là chịu khó kêu cầu lên cao và nếu cần, tới "Đức Vua", "Cha mẹ của dân", điều mà người ta có thể làm được từ những thời xa xưa. Tất cả những kẻ "thấp cổ bé miệng" kêu ca về những lạm quyền của các viên chức xã ấp và các quan lại, còn tìm đâu được cơ hội tốt hơn để họ được lắng nghe? Vì thế họ lục tục kéo đến nhà ông hoàng, tay mang quà cáp, những thúng gạo hay buồng cau, các thùng rượu, các xấp vải theo sau các viên chức đủ mọi hạng ao ước tìm dịp để được thăng quan tiến chức, mọi người không ngớt cúi lạy như già gạo.

Hoàng thân có cố gắng giải thích cho họ cũng bằng thừa, ông nói rằng đây chỉ là cuộc viếng thăm không chính thức của Thái thượng hoàng nên ông không thể đưa những lời thỉnh cầu của nhiều người như thế. Mỗi người muốn rằng Đức Vua chiếu cố đặc biệt đến lời thỉnh nguyện của mình, còn về việc cuộc thăm viếng có là riêng tư hay chính thức, không ai cần biết đến. Điều quan trọng duy nhất là Đức Vua sẽ có

mặt tại Côn Sơn. Hai ngày trước khi Hoàng đế đến, Trần Nguyên Đán đóng cửa không tiếp những người đến xin xỏ để khỏi phải kiệt sức ngã quỵ. Họ chẳng nản lòng vì họ đã quen với việc chờ đợi khi quan tỉnh đang ngủ, đang ăn, đang tiếp khách hay đơn giản hơn là không muốn tiếp họ, và họ không chịu đem quà cáp về, họ than vãn và cầu khẩn quàng xiên kêu ca rằng đó là một chứng cứ của "tấm lòng thành". Tất cả những việc đó thật là mệt!

Khi nhân vật mà người ta gọi những ân huệ là "ân huệ của Trời", sự giận dữ là "Sấm sét của Trời", các chiến thắng là "Sự trừng phạt của Trời", những sự tha thứ là "Tha thứ của Trời" đến Côn Sơn trong chiếc long bào, ngồi trên kiệu chạm rồng, giữa đám binh sĩ và tôi tớ, nhân vật ấy làm dậy lên một sự xao động giống như sấm sét.

Các chức dịch trong làng và các bô lão dẫn đầu trong lễ phục, các thiếu nữ mặc áo dài mùa xuân, cột thắt lưng nhiều màu, dân làng và dân chúng phụ cận tập trung trên lối đám rước đi qua. Người ta nhận ra bác Phó thợ gốm, với hai bàn tay không, nhưng có vẻ như lúc nào cũng hoạt động, ông tú tài, vị hương sư trong bộ áo lụa đen, đầu đội mũ nho sĩ, ông lang băm trên búi tóc có chiếc trâm đồi mồi. Rồi ngày mai, buổi cày nặng nhọc suốt ngày dưới nắng gắt sau chân trâu sẽ phải kéo dài hơn, nhưng trong chuỗi ngày cày cù lao lực buồn tẻ của họ, không ai muốn bỏ mất một cơ hội ngàn năm có một như vậy. Vì vậy giờ đây, đàn trâu được thả rong tha hồ gặm cỏ non. Ngay cả bác người mù đằng kia cũng đang cẩn thận lấy gậy dò dẫm dọc theo những đám cỏ ven đường. Nhiều gia đình cả nhà gồng gánh dưới đêm sáng trăng kéo tới từ những vùng quê hẻo lánh như đi dự chợ phiên vào ngày hôm đó, phiên chợ của Đức Vua, khắp nơi hầu như chỉ rất một màu nâu, đã bạc thếp hoặc còn đậm màu gạch của những bộ áo quần nông dân thô kệch quánh bùn như hồ cứng và thường là rách rưới. Trước khốn khó bày ra như thế, ông tú tài nghĩ rằng đoàn tùy tùng phải siết chặt hàng ngũ xung quanh Đức Vua vì ngoài những nhiệm vụ khác, họ phải tránh cho Đức Vua khỏi phải thấy "những cảnh xấu xa và rối loạn". Những đám đông trẻ con gầy còm, rách rưới đi thành vòng tròn mỗi lúc một nôm chát xung quanh những quầy bán thức ăn để ngoài trời. Cổng chào dựng lên khắp nơi, rợp bóng lá cây và lọng che.

Giữa những đám ruộng vừa cấy vào tháng hai, đám rước Đức Vua tiến lên giữa tiếng trống, tiếng binh lính quát tháo ở phía trước và phía sau, lính tiên phong cưỡi ngựa tới lui không ngừng như con thoi giữa con đường và đám rước, đến báo cáo cho đội trưởng biết cuộc tiếp tân do làng tổ chức. Lập tức viên đội trưởng đến báo cho ông quan mặc áo dài xanh đi theo đoàn. Ông này lại đến báo cho ông quan mặc áo tím luôn ở cạnh Hoàng đế. Ngài tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Trong bức thư của Trẫm gửi Hoàng thân Trần Nguyên Đán, Trẫm đâu có báo sẽ dừng lại ở làng. Thôi được, nhìn thấy thần dân của Trẫm cũng không phải là vô ích.

Dù hôm ấy, đoàn ngự giá cũng không hơn gì đoàn tùy tùng của một vị ông khanh cao cấp, với hàng trống gióng mở đường, với đám lính lệ tay mang tráp diếu, tay xách roi mây bao quanh và theo sau là tốp lính, suốt đời dân làng Côn Sơn chưa bao giờ và chắc là sẽ chẳng bao giờ được thấy một đám rước như thế.

- Mọi người quỳ xuống! Quỳ xuống! - Những người lính cầm gậy giơ lên - Tránh chỗ! Tránh chỗ! Thiên tử đi qua!

Khi đưa mắt nhìn thấy toàn cảnh những bộ binh giáp Tàng Kiêm⁴² với áo chên bằng da trâu, khiên thuẫn sáng chói, yên ngựa và dây cương bóng loáng màu sơn, lễ phục bằng gấm vóc, tán quạt Tà Nhất⁴³ lộng lẫy, lập tức mọi người dân đều quỳ mọp xuống, đầu chạm đất.

- Mọi người quỳ xuống! Quỳ xuống! - Lính tráng luôn miệng gào to.

Dưới những đường roi vút vùn vụt, những mũi thương đưa tới đe dọa, dân chúng lùi lại, cúi rạp

mình xuống đất bụi, rác rưởi phủ đầy mặt đất. Đó là cái giá phải trả để được thấy Thiên Tử đi qua. Đối với Đấng Thiên Tử ấy, trước tiên người ta phải trung thành và thứ đến phải tôn kính, người dân phải tôn trọng mệnh lệnh của Ngài như mệnh lệnh của một thánh nhân và e sợ cơn giận của Ngài như e sợ giông tố. Đấng Thiên Tử ấy làm cho dân chúng hạnh phúc khi ông ta nhân đức và tài ba, làm cho dân khốn khổ khi ông ta ươn lười và tàn bạo. Nhưng ngay khi chiếc cáng vua đã đi qua, lưng họ lại thẳng lên, đầu họ ngẩng lên, những cái miệng lúc nãy mím lại vì sợ hãi và kính trọng giờ đây lại phun ra những lời chế giễu làm các quan đi theo sau đám rước phải cau mày. Đám trẻ con bạo dạn nhất: người ta đã nói với chúng rằng một cái nhìn của nhà vua cũng giống như sương từ chín tầng trời rơi xuống, thế mà chúng chỉ nhìn thấy ngồi trên cáng một ông vua già mệt mỏi, chỉ chực rơi xuống đất mỗi khi bước chân phu kiệu lạng quạng.

Tiếng trống và tiếng kêu la vang dội núi đồi đã báo trước cho Hoàng thân, ông thay áo tang, mặc vào phẩm phục của một đại thần, đứng chờ Hoàng đế với một vài bề tôi đi theo. Sau cùng, khi cái cáng của vị khách đến nơi, Hoàng thân tiến lại Đức Vua, lạy năm lạy và xá ba xá.

Chủ khách cùng ngồi và lần lượt nói lên nỗi vui mừng được gặp lại nhau. Người ta mang đến những chén trà nóng có đầy nắp thơm phức. Sau đó, Hoàng thân và đoàn tùy tùng được mời đi xem những căn phòng bên trong và phòng tiếp tân, nơi bữa tiệc sẽ được tổ chức sau đó.

Những món ăn Ngũ vị và Bát bửu được dọn ra với số lượng nhiều kèm với rượu cúc tuyệt hảo. Hoàng thân nâng đĩa lên mời các quan khách bắt đầu bữa ăn. Nhưng nếu Thái thượng hoàng Nghệ Tông uống cạn chung rượu và cho phép người ta rót thêm, ngài không đụng đĩa đến các món ăn như vi cá, da tê giác, bào ngư và thịt heo quay. Ngài chỉ dùng ít rau giá và dưa muối.

Mặc dù sức khỏe của Hoàng thân không khả quan lắm và ông cũng xấp xỉ tuổi vua, ông thấy Ngài suy yếu rất nhiều tuy rượu nho đã đem lại cho Ngài đôi chút hứng khởi về dự án một quyển lịch sử Đại Việt gồm tám quyển nhan đề Bảo Hòa Dư Bút mà Đức Vua nói đến không ngớt suốt cả bữa ăn. Đào Sư Tích sẽ viết lời tựa, tác phẩm sẽ dùng để dạy cho vị vua lên ngôi và cho hoàng tộc nói chung. Nguyễn Mậu Tiến, chủ quản danh dự của văn phòng cơ mật Bộ Lại, và Phan Nghĩa, đệ nhất bí thư của Bộ Lễ, cùng những người cộng tác thân cận của họ, trước cái viễn cảnh phải tự nhốt mình nhiều tháng trong điện Bảo Hòa khắc khổ đối diện với vị Hoàng đế già nua, chỉ nghĩ đến tiệc tùng ăn uống. Mặt họ đỏ gay như bộ áo quan nhất phẩm triều đình. Họ đóng tai lên khi nghe có tiếng phụ nữ nói hay cười. Hoàng thân làm họ ngạc nhiên khi hào hứng hỏi rằng buổi tối có cần gọi con hát đến không? Nguyên Mậu Tiến luôn mang theo một ống⁴⁴ tiêu cất trong một cái túi gấm đeo ở thắt lưng. Hết chén này sang chén khác khách uống cạn những ly rượu ngay sau khi được rót đầy.

Món tráng miệng được dọn ra khi đã xế chiều gồm bốn hoặc năm thứ: bánh đậu xanh, bánh trôi nước, chè, bánh tỗ⁴⁵ và mọi thứ kẹo. Sau hết, nước trà bưng lên, thơm ngát mùi hoa sen. Ai cũng cho rằng ngay ở đất thần kinh⁴⁶ cũng không thể thưởng thức nước trà ngon hơn. Sau khi đã ra lệnh cho mang rượu sâm nhung và cối trầu đến ngay tận nhà Vọng lâu nhỏ bên bờ hồ, Hoàng thân mời khách đến đó và xin phép được vắng mặt một lúc. Để cho đoàn tùy tùng của Vua uống rượu, cảm tác hoặc lắng nghe Nguyễn Mậu Tiến thổi tiêu bài "Canh trường khắc lậu" đối diện với ánh trăng treo. Hoàng thân rút lui cùng hoàng đế về thư phòng, thân mật chuyện trò. Ở đấy, những bình thuốc lã đã được chuẩn bị sẵn sàng.

- Điều! - Hoàng đế ra lệnh.

Từ trên sập gụ, Hoàng đế kéo chiếc xe điều dài uốn cong mà một tên thị vệ quỳ gối dâng lên. Chỉ một hơi thôi, Ngài đã hút xong điều thuốc, Ngài nhả ra một đám khói dày đặc, miệng và bàn tay mở rộng. Một người thị vệ khác quạt cho Ngài. Qua cửa sổ mở rộng, Ngài thấy các quan y phục rực rỡ đang đi dạo cạnh bờ hồ.

- Mậu Tiến và Phan Nghĩa là hai sử gia xuất sắc - Hoàng đế nhìn theo họ với đôi mắt tỉ mỉ, sáng ngời sự quý quýet - Ta sẽ giữ họ ở trong cung điện để học hỏi về những biến cố đã qua trong lịch sử.

Hoàng thân đã tự kiềm chế để chịu đựng một đề tài mà ông phải nghe suốt cả bữa tiệc. Thành linh câu chuyện đổi sang hướng khác:

- Dĩ nhiên - Hoàng đế nói như đang nói với chính mình - những biến cố trở nên rối rắm mà tuổi già đã đến rồi. Khi người ta cao tuổi, người ta thường hay luyến tiếc những năm tháng đã qua! Biết bao nhiêu điều đã thay đổi - ngài nói với Hoàng thân, khuôn mặt bỗng nhăn lại thành ngàn nếp gấp, từ thời mà Hoàng thân còn giúp triều đại chính thống thu hồi quyền lực và cũng từ lúc Hoàng thân cáo hưu.

- Thánh thượng muốn ám chỉ đến...

- Xin Hoàng thân vui lòng bỏ qua nghi thức và hãy nói với nhau tự nhiên như bè bạn thân quyến. Nhân tình thế thái lại tệ hại đến nỗi hiểm khi ta có thể dựa trên một tình bạn chân chính. Biết bao lần ta đã làm theo những lời khuyên của khanh, khi khanh vắng mặt! - Hoàng đế nghiêng người về phía ống nhổ mạ vàng mà một người thị vệ cung kính dâng lên - Khanh khó mà nhận ra triều đình của ta, hẳn là khanh cũng biết, bao nhiêu sự thất thường đã đảo lộn mọi kỷ cương. Đã thiếu vắng đi biết bao nhiêu người: kẻ bị loại bỏ, người thì do già yếu, người không thể dùng được nữa, hoặc đã chết. Biết bao con người mới đã xuất hiện, ý tưởng của họ không giống ý tưởng của khanh.

Như ông Dương, tổng trấn kinh đô được mọi người yêu quý mặc dù có số mang kiến nghị ủng hộ ông ta tấu đến tận Cung vua, ông đã xin phép lui về tỉnh Sơn Nam của ông. Quan tri huyện Từ Thức, nổi tiếng vì đã dâng thư thỉnh nguyện cho nhà vua đã bị truất phế, trở nên ngạo mạn từ khi lên làm quan coi việc lễ nghi trong triều, mà theo ý kiến của cấp trên, Hoàng thân vẫn còn nhớ, ông ta không đủ khả năng để cai trị một huyện. Hồ Tôn Thốc mà Hoàng thân thường thán phục tài ứng đối và ngược lại trách cứ thói tham lam, đã được sung vào chức ủy viên của Tối cao pháp viện.

Trong lúc Hoàng đế tiếp tục một cách lộn xộn, thêm tên người này, bớt tên người kia, Hoàng thân không còn nghi ngờ gì nữa về việc người ta đang loại trừ, không chỉ tất cả những ông quan Phật giáo nhường chỗ cho những người theo Khổng giáo, mà còn loại trừ tất cả những Hoàng thân và quan chức trung thành với triều đại. Chính sách của Lê Quý Ly là nhằm thay thế những người ấy bằng thuộc hạ của mình, đặt những thuộc hạ này vào những chức vụ quan trọng nhất - ưu tiên là những chức vụ trong quân đội - ở trong triều cũng như ở ngoài các lộ trấn, sau cùng, một chính sách mà tiền hậu liên kết chặt chẽ rõ ràng đến nỗi, khó tin rằng Trần Nghệ Tông không hiểu ra nó mang ý nghĩa gì. Hoàng thân cũng giật nảy mình khi Trần Nghệ Tông rên rỉ theo kiểu một ông già:

- Khanh đã có lý biết bao!

Tuy nhiên, một sự nghi ngờ vẫn tồn tại trong trí óc của Hoàng thân. Ông đành giữ im lặng, vừa do khôn ngoan, vừa do khiêm tốn.

Ngoài kia, tiếng tiêu du dương vang lên. Ánh hoàng hôn và những xiêm y óng ánh trong nhà vọng lâu dường như lơ lửng theo tiếng trúc. Hoàng đế không ngần ngại đập vỡ thế giới mong manh ấy bằng việc hít một hơi thuốc缭绕 với tiếng ộc ộc như háu ăn.

- Thuốc缭绕 này thật tuyệt. Có phải đây là thuốc khanh trồng được ở Côn Sơn?

Ông vượt cổ họng, phun một tia nước bọt vàng nhạt vào ống nhổ mà thêm một lần nữa, tên thị vệ quỳ gối dâng lên.

- Vậy, ta đã nói đến chỗ nào rồi? À, ừ, hãy tha lỗi cho một người già cả, trí nhớ suy yếu. Thật vậy, khanh có lý biết bao khi cảnh giác chống lại những người không quan tâm đến các việc cải cách có hiệu

quả đem lại lợi ích cho thần dân mà chỉ lo tìm kiếm công danh trong việc xúi giục âm mưu! Dư âm của điều tồi tệ nhất ấy đã lan truyền đến tận nơi đây. Làm thế nào khi mưu sát Thái Sư đồng thời là người bà con của ta mà lại không tìm cách tấn công ta qua người ấy? May mắn thay - Đức thái Thượng hoàng làm một động tác trấn an bằng bàn tay run rẩy - bọn họ đã bị phát hiện, âm mưu bị bẻ gãy và những tên có tội đã bị trừng phạt. Thật là đau buồn khi những người có tài như thế lại đi làm loạn! Sau hết, việc chuyển giao quyền lực cho người kế vị khi mình còn sống có thật là một tập tục tốt đẹp mà các đấng tiên hoàng của triều đại chúng ta đã khai sáng không? Thế thức ấy chỉ có ý nghĩa khi nó cho phép Đông cung Thái tử tập tành việc chấp chính, chứ đâu phải để cho phép Thái tử có những quyết định nghiêm trọng bất chấp ý muốn của riêng ta hay quên đi những bốn phận và đứng lên chống lại ta vì bị thúc đẩy bởi tham vọng bạc bẽo. Trong những đầu óc non nớt ấy, có quá nhiều tính hung hăng nhưng chẳng có chút khôn ngoan nào cả.

Hoàng đế húng hắng ho, ông vừa mới cố gắng nhiều.

Đúng lúc đó, các đầy tớ mang đèn đến. Bên ngoài người ta treo đèn lồng trên những cây đào nở hoa và mọi người tán thưởng.

- Hoàng thượng có lý - Hoàng thân giấu kín nỗi thất vọng và nói. - Tuy nhiên, khi nói về một tập tục đã tránh cho triều đại biết bao sự tranh chấp, người ta cũng không có thể cho rằng nó không tốt đẹp chỉ vì có lần nào đó nó đã tỏ ra vô hiệu. Điều đó không đúng hẳn. Thần thường nghe nói rằng người ta có thể đo được chiều sâu của biển, chiều cao của núi nhưng không ai dò được lòng dạ con người. Tuy nhiên, thần tưởng mình biết rõ cháu của Bệ hạ là Đức vua bị truất Trần Phế Đế. Lẽ nào cháu của Bệ hạ lại không có những lý do bi đát nào đó khi đã quyết định hành động như thế?

Hoàng đế lắc đầu một cách cố chấp, khua bàn tay run rẩy phủ nhận và mạnh mẽ giậm chân.

- Không có lý do nào cả! Không có lý do nào cả! Ngoại trừ lý do muốn bác bỏ sự chọn lựa của ta. Tài chính trị và quân sự của Hoàng thân Lê Quý Ly đã giúp nước Đại Việt trừ được họa Chiêm Thành và đem lại hòa bình. Làm thế nào mà ta không sợ nếu ta chỉ có một mình và không được Lê Quý Ly ủng hộ, vì ta đã già rồi? Làm thế nào mà ta có thể chuyên tâm vào việc làm thơ và soạn cuốn lịch sử của triều đại chúng ta để cho các thế hệ mai sau biết được sự vĩ đại của các vua nhà Trần nếu không có Hoàng thân Lê Quý Ly, nếu không có thiên tài toàn bích và khả năng tiên liệu của Lê Quý Ly, một sự tiên liệu mà không ai thoát khỏi vòng của nó.

Hoàng thân sững sờ lắng nghe vị vua già - mặt khác lại là một thi sĩ tồi - ca ngợi hiệu năng của con rắn sắp mổ mình. Có phải đây là con người mà ông đã từng sát cánh để chống lại kẻ cướp ngôi Nhật Lệ không? Chỉ có thể giải thích sự mù quáng như thế bằng sự ươn ngạnh do tuổi già thoái hóa.

- Bệ hạ không có đôi chút liều lĩnh sao - Hoàng thân đánh bạo hỏi - khi bệ hạ đặt sự tin tưởng vào một con người duy nhất và giao cho con người ấy tất cả quyền hành, cho dù người ấy có tài giỏi như Hoàng thân Lê Quý Ly? Qua đó bệ hạ không gây ra cho ông ấy một cảm dỗ quá lớn sao?

Những nếp nhăn trên khuôn mặt vua vẽ ra một vẻ mặt xảo quyệt.

- Cách đây không lâu, khi ta tưởng mình sắp về cõi âm ty, ta đã cho gọi Hoàng thân Lê Quý Ly đến và nói với ông ta: "Trẫm đã già quá rồi. Khanh hãy phục vụ con trai Trẫm nếu khanh muốn điều đó. Bằng không, khanh hãy nắm lấy mọi việc trong tay". Và Hoàng thân biết thái độ của quan Thái sư thế nào không? Ông ấy lột mũ quan của mình ra, sắp mặt phủ phục vừa khóc vừa nói rằng: "Nếu hạ thần không trung thành trong tất cả mọi tình huống, dù khốn khó gian nguy đến đâu, Trời sẽ trừng phạt hạ thần!". Hoàng thân thấy đó, mặc dù khanh lúc nào cũng có thành kiến đối với y, con người ấy là một Trần Thủ Độ mới. Ông ấy phục vụ triều đại ta, ông ấy sẽ không đem chôn triều đại này. Lời nói và việc làm của ông ấy đi đôi với nhau!

Niềm xác tín ngày thơ như thế làm cho Hoàng thân không còn biết làm gì, nói gì. Thôi thì, số mệnh đã an bài, người ta không thể ngược dòng lịch sử.

... Trong lập luận không một kẽ hở nào của Lê Quý Ly, người đã có quyền lực trên mỗi mẫu đất cũng như trên mỗi người dân, sở dĩ ông ta chưa tự xưng Hoàng đế chắc chắn không phải vì còn tôn kính nhà Trần. Ông ta cần có thời gian để loại trừ bằng gươm, bằng thông lọng hay bằng độc dược tất cả người họ Trần thuộc dòng chính để nhà Minh không thể dựa vào cái cớ tốt đẹp mà đem quân vào can thiệp. Là một nhà chính trị tinh tế và là một nhà ái quốc, Lê Quý Ly đợi thời của mình.

Bên ngoài vang lên tiếng cười vô tư của các ông quan đang làm thơ lấy đề tài là: "đèn lồng đu đưa trước gió chiều trên những cây đào trổ hoa".

- Giờ đây xin Bệ hạ hạ cố đến xem! - Hoàng thân nói.

Mặt trăng thanh bình soi mình trên mặt nước. Những ngọn đèn treo trên những cây đào đông đưa lấp lánh xuyên qua ngàn tràng hoa một màu trắng rực rỡ. Cây đàn của Trãi thối lộ tâm tình ở một nơi nào đó trong những hòa âm êm dịu, người ta cứ tưởng mình được đưa lên tận cung tiên.

Hoàng thân thành linh e ngại cảm hứng sẽ khiến Hoàng đế cho đòi mang giấy bút. Nhưng không, bởi vì hoàng thượng vỗ tay tán thưởng mà nước mắt chảy dài. Ngài quay nhìn về phía Hoàng thân đang cung kính đứng cách đó vài bước. Ngài nhìn vào đáy mắt của Hoàng thân với uy quyền tối thượng mà Trần Nguyên Đán đã từng biết đến ngày trước.

- Những công lao to lớn và lòng trung thành của gia đình khanh, một gia đình danh giá xứng đáng lòng biết ơn của ta, vậy khanh hãy chấp nhận lời khuyên này của Trẫm. Người ta đã nói với Trẫm khanh có một cậu con trai trẻ tuổi chưa có vợ. Khanh không nghĩ rằng mối thông gia sẽ liên kết tình bằng hữu giữa hoàng tộc với gia đình của Hoàng thân Lê Quý Ly nhờ đứa con trai của khanh sao?

Vị Hoàng thân vẫn im lặng. Hoàng đế biết ông không bằng lòng bèn bịa đặt một lời tâm sự của quan Thái sử:

- Trong số các công nương còn chưa lấy chồng, Ngọc Hoa vượt xa các chị em nó về sắc đẹp và đức hạnh. Hoàng thân Lê Quý Ly, cha nàng rất mực yêu thương nàng, ông ấy thường nói: "Con bé này xứng đáng làm hoàng hậu. Không nên gả nó cho bất kỳ ai". Ông ấy sẽ rất vinh hạnh được làm thông gia với gia đình khanh nhưng vì không biết ý định của khanh, nên ông ấy ngần ngại chưa dám ngỏ ý.

- Ý tưởng của Hoàng thượng thật vô cùng sáng suốt, kẻ bề tôi tận tụy này sẽ lưu tâm sâu sắc đến ý tưởng ấy - Hoàng thân phải vất vả mới nói ra được trong khi Hoàng đế phát ra một tiếng cười ngượng ngịu.

- Nào bây giờ chúng ta lại trở ra cùng vui với những người khác đi. - Trần Nghệ Tông nói.

Các con hát đã đến. Mậu Tiến và Phan Nghĩa mừng vui tưởng chừng như đã lên tiên.

CHƯƠNG 6

Phải đợi mấy ngày sau khi Hoàng đế đã trở về kinh đô, Hoàng thân mới hết dựng tóc gáy lên bên dưới mũ trùm đầu vì tức giận, để nghĩ tới với sự sáng suốt về lời đề nghị kết mối thông gia cùng Lê Quý Ly mà Hoàng đế đưa ra.

Ngay lúc bấy giờ, cuộc gặp mặt giữa hai người trong thư phòng đã cho Hoàng thân hoàn toàn vỡ mộng, niềm hy vọng cuối cùng của ông sụp đổ, thêm vào đó sự tức giận trước cái viễn cảnh một cuộc hôn nhân như thế và sau cùng việc ông bắt buộc phải che giấu những cảm nghĩ đó đã làm cho Hoàng thân mất đi mọi khả năng suy nghĩ. Đến nỗi ít lâu sau chính bà hoàng biết được đề nghị ấy đã nhắc ông nhớ lại những lời của cô hồn. Hoàng thân phải nhớ lại những tiếng "Mộng Dữ" mà con gái họ đã mượn giọng nói của cô hồn để nhắc đến.

- Ông thấy đấy - bà quả quyết - cuộc hôn nhân của Mộng Dữ con trai chúng ta với con bé Ngọc Hoa cũng đã được tiền định như cuộc hôn nhân trước đây của Thái, con gái chúng ta với chàng rể Nguyễn Phi Khanh. Đó là điều hiển nhiên mà con gái chúng ta gửi đến từ chốn Cửu tuyền. Lời đề nghị của Hoàng thượng xác nhận thêm điều đó. Xin ông hãy bớt giận. Điều được tiên báo phải đến.

Về phần Hoàng thân, ông không tin chắc như thế.

- Điều mà bà không thấy là chuyện "lá thăm chỉ hồng" - ông đáp - có lẽ ẩn chứa một mối nguy hiểm mà con gái chúng ta muốn báo trước. Bà đừng quên con người đã đưa ra đề nghị ấy là ai. Thật là quá quái, chỉ nghĩ đến người ấy tôi cũng phải xấu hổ đến đỏ mặt!

Sau những lần suy nghĩ và bàn bạc với vợ, Hoàng thân cũng dần dà tìm lại được sự bình thản. Khổ nỗi, cùng lúc, dường như sự tức giận ấy đã tiêu hủy chút sức tàn của ông. Ông cảm thấy sức khỏe suy sụp, những cơn nghẹt thở lại xuất hiện. Anh lang băm tuyên bố rằng quế và cây phụ tử không thể dùng được nên đã chuẩn bị cho ông những vị thuốc chưng cách thủy thêm vào đó nhiều chất mà anh ta giữ bí mật. Môn thuốc đem lại một sự cải thiện nhất thời sau đó và Hoàng thân khỏe lại để điều hành các công việc.

Giờ đây, cơn tức giận của ông không còn là một thân cây che mắt ông không cho ông thấy cả khu rừng, ông trở lại với việc đánh giá chính xác hơn về hoàn cảnh, với sự giúp đỡ của bà hoàng là người có tầm lòng ngay thẳng, và phán đoán thường sáng suốt.

Theo sự phân tích của hai ông bà, rõ ràng là cuộc thăm viếng của hoàng đế Trần Nghệ Tông không chỉ xuất phát từ một tình bạn cố cựu nhưng đúng ra còn nhằm một sứ mạng không có chút gì vô tư. Trần Nguyên Đán không thuộc dòng nội thân trực hệ trong hoàng tộc sao, mà Lê Quý Ly thì chỉ là hàng ngoại thích. Còn gì hơn là làm thế nào để cho Hoàng thân Trần Mộng Dữ kết hôn với một cô con gái của Lê Quý Ly nhờ đó trói buộc Lê Quý Ly vào triều đại nhà Trần? Một mặt, như Hoàng thượng đã khẳng định. Ngài tưởng thưởng cho gia đình Hoàng thân "Một chi hệ danh tiếng của hoàng tộc chúng ta" đối với lòng trung thành phục vụ qua việc giúp Hoàng thân kết thông gia với nhân vật có nhiều quyền lực nhất trong nước và mặt khác, Hoàng thượng cũng tác động trên chính lòng trung thành ấy để rồi sau cùng Hoàng thân chấp thuận cuộc hôn nhân vì quyền lợi Quốc gia. Mặc dù, năm năm gần đây, Hoàng thân tự nhủ, Thái thượng hoàng có suy yếu nhiều, nhưng nhà vua vẫn còn giữ được phần nào tính quý quyết ngày xưa thích thăm dò người khác. Thành ra việc nhà vua làm bộ ngây thơ yêu cầu Lê Quý Ly nắm hết mọi việc trong nước càng minh họa cho Hoàng thân thấy vua Nghệ Tông ít tin tưởng vào quan Thái Sư hơn là việc ông này gán bó với triều đại. Mặc dù vua Nghệ Tông có vẻ suy yếu, không quyết đoán và giống như một đứa trẻ con già lão, bị Lê Quý Ly hoàn toàn khuất phục, Hoàng thân nghĩ rằng ông vua già ấy mặc dù, hay đúng hơn là, chính vì đã hết lời ca ngợi Lê Quý Ly, không phải là không biết tầm mức của điều nguy hại và đang thử thi hành một biện pháp cứu vãn khẩn cấp nhưng sẽ không đem lại bao nhiêu tác dụng.

- Dĩ nhiên không đem lại hiệu quả gì cho tương lai của triều đại - bà hoàng bác bỏ - nếu như mệnh trời đã hết, nhưng không phải không có hiệu quả cho tương lai của gia đình ông và con cháu ông. Các nguyện vọng của Hoàng thượng là những mệnh lệnh che đậy kín đáo. Ông hãy nghĩ đến Mộng Dữ và những đứa con trai khác của ông đang ở kinh đô. Ông cũng hãy nghĩ đến Trãi. Phu quân yêu quý, ông hãy chấp thuận cuộc hôn nhân ấy đi. Bởi vì theo tuổi của đứa con gái ấy thì số tử vi của chúng tương ứng với nhau.

Đó là ngày mừng năm tháng Ba, như mọi năm, vào thời kỳ này của tiết Thanh minh, thời tiết thanh quang. Cho rằng mình còn nhiều sức khỏe, Hoàng thân đứng ra lo việc quét dọn sạch sẽ phần mộ tổ tiên, ông đắp thêm đất vào vì mùa nước lũ đã cuốn trôi đi, ông không cho ai giúp ông. Ông đã nói những chuyện gì với thế giới của những năm mờ? Tuy nhiên khi trở về nhà một lần, ông đã quyết định: ông chấp thuận.

Lúc đi đường, ông lầm nhấm bản kinh Pháp Cú⁴⁷ và ông tự gán cho chính mình những lời kinh. Là con người, ông đã mê mẩn trong vòng trói buộc của vô minh, bị mộng ảo làm mờ mịt. Trong vô minh và mộng ảo đó, ông đã dựng lên một cái Tôi giả trá, tạo ra một thế giới ảo tưởng của Dục vọng vốn chỉ sinh ra Đau khổ. Nhưng như Đức Phật đã nói, chỉ có thể chấm dứt khổ đau "bằng cách chấm dứt mọi ái dục mà người mang trong mình và cởi bỏ khỏi lòng người những đam mê cuối cùng còn sót lại. Như thế người sẽ sống bên trên các thần linh."

Bằng việc kết thông gia với Lý Quý Ly, ông xua đuổi ra khỏi lòng mình ác ý, lòng tham lam, giận dữ và thù hận. Cuối cùng thì trong cuộc đời này phải chăng Lê Quý Ly chính là nghiệp dĩ của ông? Nhưng cho đến nay con người của Lê Quý Ly ám ảnh ông ít hơn là cái quyền lực vô hạn mà ông ta nắm giữ, cái quyền hạn mà nếu vào tay Hoàng thân Trần Nguyên Đán hẳn sẽ được sử dụng tốt hơn nhiều. Nếu Trời muốn điều ấy thì ông sẽ là một Trần Thủ Độ với năng lực kiến tạo và là một Lý Thánh Tông với lòng thương xót nỗi khổ của nhân dân, mà điều này mới là điều duy nhất đáng kể đối với một người cầm quyền. Từ nay, Hoàng thân cảm thấy ông đã đụng đến ranh giới nơi mà những ước mơ của ông bị đẩy lùi về một thời dĩ vãng đã qua rồi! Để mãi mãi chôn vùi tất cả ở đất Thăng Long, nơi mà những âm mưu đã được toan tính và sẽ còn tiếp tục được toan tính bởi những con người đầy ắp dục vọng, khao khát quyền hành và đắm chìm trong ảo tưởng khủng khiếp của đời sống. Cuộc sống ấy chỉ là một cơn hấp hối đau đớn kéo dài. Tuy nhiên nếu con đường mà ông theo là con đường Đạo thì ông cũng tin chắc rằng ông khác với Atangana bạn ông. Ông vẫn chưa thoát khỏi kiếp luân hồi. Trong một kiếp sống mới, ông còn phải vượt qua bốn chặng đường⁴⁸ cuối cùng mà vượt qua được, đến đây Hoàng thân lầm nhấm: "người sẽ tới chỗ đủ sức chiến thắng khát vọng sống trên cõi đời này, khát vọng muốn lên đến cõi Thiện, chiến thắng các mê lầm và lòng kiêu mạn của người nghĩ mình đã tiến xa trên con đường thánh thiện, người sẽ rất gần Niết Bàn."

Trong những ngày sau đó, ông thu xếp các công việc. Một sứ giả mang thư phóng ngựa gấp đến trạm, mang theo một bức thư cho Thái thượng hoàng. Trong thư kể bề tôi tận tụy là Hoàng thân Trần Nguyên Đán khiêm cung xin Hoàng thượng sau khi đoái thương quan tâm đến đề nghị ấy, xin vui lòng báo cho Hoàng thân Lê Quý Ly biết sự chấp thuận của hạ thần. Cùng lúc, ông cũng báo tin cho con trai út, Hoàng thân Mộng Dữ, biết ông đã chọn ai làm vợ cho chàng.

Hoàng thân phải mất năm tuần mới nhận được thư hồi đáp của Hoàng đế, vì trong thời gian ấy Ngài đã rời khỏi điện Bảo Hòa để trở về kinh đô. Trong bức thư này nhà vua bày tỏ sự hài lòng bằng việc ban cấp cho gia đình Hoàng thân những đất đai thế tập.

Sau đó, Hoàng thân viết thư cho người con trai trưởng ở Thăng Long lúc ấy là bí thư thứ ba Giám sát viện để ông này thay mặt Hoàng thân sắp xếp và chuẩn bị sẵn sàng hôn lễ. Như phái những người mai mối mang các lễ vật truyền thống đến nhà Hoàng thân Lê Quý Ly để cầu hôn con gái họ Lê và định ngày lành, giờ tốt để tổ chức hôn lễ, v.v... Về việc này, Hoàng thân gửi kèm theo bức thư một món tiền cả trăm lạng để trả công cho người mai mối và mua sắm đồ nữ trang bằng vàng, bạc, ngọc thạch, ngọc trai, gấm

vóc và thực phẩm cho gia đình cô dâu. Tóm lại, Hoàng thân giao cho con ông được tự do quyết định với tư cách là trưởng nam.

Xen kẽ với các cơn bệnh là những thời kỳ bình phục nhưng sức khỏe của Hoàng thân vẫn tốt cho đến ngày cử hành hôn lễ của Mộng Dĩ, ngày mừng Chín tháng Tám, và sau đó ít lâu ngày cậu trúng cử trong kỳ thi. Rồi mùa mưa lại đến, đất đai ngập nước, cây cối nổi trên mặt nước như tấm gương chìm khuất trong đám sương mù màu xám và từng hàng người nông dân gồng gánh mang đất đến cứu những đoạn đê bị sụt lở, Hoàng thân ngã bệnh và không bình phục được nữa.

Hơi thở của ông bị tức nghẹn, mặt ông bị sung huyết và ông phải ngồi mỗi khi khó thở. Bà hoàng và Trãi thay nhau ngồi ở đầu giường, nài nỉ ông uống thuốc nhưng ông từ chối.

- Tôi đã sống hết đời tôi rồi.

Ông quay đầu trước chén thuốc mà những bàn tay ân cần đưa cho ông.

Van khóc, năn nỉ, khuyên bảo, tất cả đều vô hiệu.

Giống như cơn mưa mà gió mùa đem tới chảy trên mái nhà, sự sống của Hoàng thân, từng giọt một, mỗi ngày một cạn dần. Sống hay chết không còn làm Hoàng thân quan tâm nữa.

Nghe bà hoàng kêu gào: "Tại sao ông lại từ chối, làm cho lòng tôi tan nát?", ông chỉ còn biết mỉm cười độ lượng như một người đi xa và đã đi xa rồi, đồng thời lại thấy vui vui tự hỏi người ta làm thế nào mà giữ mình lại được nhỉ? Bởi vì suốt bao năm sống chung, Hoàng thân đã biết cách hiểu rõ vợ ông nên ông cố làm cho bà nản lòng.

- Một đời người có thể kéo dài trăm năm. Nhưng rồi cuối cùng cũng phải chấm dứt nó bằng cái chết.

Có nói cũng vô ích. Nếu bà không thể cứu chồng bà với sự đồng ý của ông thì bà sẽ chạy chữa cho ông mặc dù ông không muốn. Và bất cứ biện pháp nào cũng tốt cả! Vì bà Tý bảo đảm rằng người ta có thể trị cơn khó thở bằng cách đốt một miếng ván quan tài đã mục dưới giường người bệnh, bà đặt mua một tấm ván như thế, chính tay bà đốt và xông khói cho Hoàng thân cho đến lúc tấm ván cháy hết, trong khi ông nhìn bà làm mà lắc đầu. Bà cho gọi gấp những người trong gia đình ở xa về. Bà yêu cầu các con bà đang giữ những chức vụ cao ở kinh đô xin nghỉ phép đặc biệt và cùng vợ con họ trở về Côn Sơn chỉ với mục đích là ép buộc cha ruột, cha chồng và ông của họ phải uống thuốc. Khi tất cả mọi người tụ họp trong phòng của người bệnh, bà hoàng ra dấu cho người con trai trưởng dâng thuốc cho Hoàng thân:

- Thừa cha, các con của cha đã về. Cha nên uống thuốc này. Lẽ nào cha lại muốn làm con cháu của cha khổ tâm đến thế sao?

Các cô con dâu trong đó có Ngọc Hoa mà Hoàng đế Nghệ Tông không quá lời khi ngợi khen sắc đẹp của nàng, đều tỏ cử chỉ ân cần và nài nỉ ông uống thuốc.

Ông nhìn hết mọi người thật lâu, từ người nọ sang người kia: các con trai ông chưa kịp thay y phục đi đường và rửa mặt. Họ quỳ gối chờ đợi thành một vòng xung quanh giường, các con gái và con rể tái xanh sau một cuộc hành trình dài, các đứa cháu quần quýt bên chân mẹ chúng, rụt rè mút ngón tay, các bà vợ của ông mắt đỏ hoe. Còn Trãi, thằng Trãi của ông mặc đồ tang bên cạnh bà hoàng mệt lử vì những đêm thức trắng. Phan và Tý đứng đằng xa khóc lóc. Mọi người chờ đợi.

Hoàng thân đẩy xa chén thuốc mà người con trai trưởng đưa cho ông.

- Nay các con ta, các con sẽ được ngợi khen vì lòng thành khẩn của các con. Nhưng đồng hồ đang

nhỏ những giọt cuối cùng. Các con đừng than vãn và nuôi tiếc gì. Trong tình hình hiện tại của đất nước, các con nên biết rằng cha coi cái chết như một ân huệ Trời ban. Có nên yêu cầu cha sống tiếp để chịu đựng bất hạnh sa cơ không?

Nói đã hết hơi, ông ngã vật trên gối dựa.

Các con ông, đưa mắt nhìn nhau dò hỏi, nghiêng người chào ông và rút lui vào gian phòng bên cạnh.

Còn lại một mình, bà hoàng òa khóc:

- Phu quân yêu quý, tại sao lại tuyệt vọng như thế? Nếu ông không thể sống vì đất nước quê hương, ông không thể ráng sống thêm chút nữa vì tôi và các con sao?

Những giọt nước mắt của bà to như hạt đậu rơi xuống trên bàn tay trắng muốt của Hoàng thân.

Ngày hôm sau, các người con trai Hoàng thân bàn bạc với nhau.

- Tôi e rằng - người con trai trưởng cau mày nói - phụ thân kính yêu của chúng ta trong lúc này không còn đủ sáng suốt. Bốn phận của chúng ta là thuyết phục cha chịu để cho người nhà chạy chữa. Nếu chúng ta làm cho cha lấy lại đôi chút sức lực, có lẽ lúc đó cha sẽ cảm thấy thích sống. Sao chúng ta lại cứ đứng khoanh tay mà không thử làm một cái gì đi?

Tất cả tán thành.

- Anh Cả, anh đề nghị điều gì nào?

Người anh cả nhìn họ không trả lời. Trường hợp khó khăn nhất mà anh phải giải quyết trong phần việc của quan ngự sử bỗng nhiên đối với anh có vẻ như một trò chơi trẻ con so với vấn đề của cha anh, con người mà ngày xưa không ai có thể làm gì nổi, giờ đây lại quyết định để cho mình chết đi vì những lý do hoàn toàn anh không hiểu nổi. Ông ta không ngừng giật bộ râu mới mọc ở tuổi ba mươi lăm của anh.

- Anh Cả à, còn ai hơn chúng ta, tất cả chúng ta đều muốn hành động nhưng không một ai trong chúng ta biết làm gì kể cả anh - Mộng Dữ nóng nảy nói - Nếu mẹ đã năn nỉ hết lời và dùng đủ mưu mẹo, nếu chúng ta đã về đây và đã cùng nhau cố nài cha uống thuốc nhưng không thắng được sự cương quyết của cha thì chúng ta còn nhờ phương thế nào để hy vọng thành công?

- Mặc dù ý kiến này không phù hợp với truyền thống đã chỉ định, anh Cả của chúng ta có toàn quyền quyết định trong công việc của gia đình - anh Hai đề nghị với sự rào đón tỉ mỉ của một ông quan Tham Tri Bộ lễ - Chúng ta có thể thử nhờ đứa cháu của chúng ta là thằng Trãi can thiệp làm thay đổi ý định của cha được không? Thằng nhỏ này hứa hẹn một sự nghiệp lớn lao, người ta nói nó đã có một kiến thức quảng bác và sự thông minh sáng chói, hơn thế nữa, người mẹ quá cố của nó là con gái cưng của cha. Thằng bé này làm sứ giả thì tốt nhất vì nó là học trò của cha và lúc nào cũng yêu mến cha!

- Thằng bé này - anh Ba phản đối - gặp cha và nói chuyện với cha hàng ngày, làm sao mà không nghĩ rằng nó đã nhiều lần thử làm cha đổi ý?

- Tôi không chắc điều đó đâu - Mộng Dữ nói. - Hôm qua tôi đã quan sát nó, nó chẳng có được một cử chỉ, một lời nói nào. Nó chỉ ngồi ngó ông ngoại nó, mặt sa sầm không phải vì đau khổ mà vì tức giận.

- Đây em út, chính mắt em thấy như vậy à? - anh Cả nói - Tại sao không gọi thằng Trãi và bảo nó xem.

Họ vẫn còn nhớ đến thằng nhỏ có mớ tóc bù xù lúc nào cũng nín theo sau áo ông hoàng. Từ ngày hôm qua, họ cảm thấy khó mà tìm lại hình ảnh dịu dàng của tuổi thơ ấy, mới cách đây vài năm, nơi cậu thiếu niên gầy và cao để tang mẹ một cách dữ dội, đôi lông mày giao nhau, khuôn mặt đẹp cân đối và đôi

bàn tay thon mảnh chứng tỏ rằng đây là một thiếu niên khác thường. Nếu cái nhìn sâu sắc của nó không chứa đựng một nỗi u sầu khôn tả thì hẳn họ sẽ không nhận ra con trai cả của em gái họ là Thị Thái.

Nguyễn Trãi dừng lại ở ngưỡng cửa phòng khách và định quỳ gối khi thấy các bác và chú của mình đang họp bàn, nhưng họ đã miễn lễ cho cậu và cho phép cậu bước vào. Khi cậu biết người ta chờ đợi gì ở cậu, cậu im lặng một lúc lâu. Các chú các bác cậu đã cau mày khó chịu, sau cùng cậu quyết định nói:

- Các bác, các chú - cậu nói - đã có lòng độ lượng muốn quên kinh nghiệm còn non nớt của cháu. Bằng cách nào cháu có thể hy vọng thành công trong công việc mà với tài năng và tình thương mến, các bác, các chú không thành công được? Người ta thường nói rằng đời người giống như đóa hoa trên cành, sinh ra, lớn lên rồi tới ngày đã định héo tàn và không ai có thể thay đổi quá trình ấy. Cho dù các bác, các chú có thuyết phục ông ngoại chịu để cho người ta chữa trị, đem lại cho thể xác ông ngoại thêm một mùa xuân ngắn ngủi thì tâm hồn của ông cũng giống như chiếc lá cuối cùng run rẩy trong cơn gió bắc.

Mộng Dữ chỉ tay vào cậu như kết tội. Ông thừa hưởng tính dễ nổi giận của Thị Thái, chị ông.

- Này cháu, có phải chú đã nghe cháu nói cháu thản nhiên chấp nhận ông ngoại chết không đấy? Lòng hiếu thảo của cháu ở đâu?

- Các em hãy để cho nó nói hết đã - anh Cả chen vào. - Nói đi, Trãi!

Trước cơn thịnh nộ của người lớn, cậu bé như tê dại đi, xương hàm cậu cúp lại. Một sức mạnh lạ lùng, kỳ quặc làm ánh mắt bức tức của cậu cháy bỏng.

- Nói đi cháu - anh Cả lặp lại - nói thoải mái đi!

- "Những biến cố sắp đến trùm cái bóng của nó tới trước", kinh Dịch đã nói như thế. Cái bóng ấy đã phủ lên ông ngoại. Ông đã nói với cháu là ông biết rằng nước Đại Việt sẽ gặp những giai đoạn đau thương mà ông không muốn nhìn thấy. Các chú, các bác có dám giữ ông lại mặc dù ông không muốn không?

- Sao mà dừng dừng với cái chết của ông mà vậy? - Mộng Dữ tức giận lấy các anh mình làm chứng.

Mọi người lắc đầu ra dấu đồng tình. Anh Hai vốn luôn chấp hành đúng mọi nghi lễ cảm thấy lòng dạ nóng ran khi nghe cậu bé dạy đời và hối tiếc sáng kiến tồi tệ của mình. May thay, người anh Cả đem lại sự bình tĩnh:

- Chúng ta đã yêu cầu cháu nó cho ý kiến, nó đã tự do phát biểu. Chúng ta thật vô duyên khi giờ đây lại quở trách sự thẳng thắn của cháu nó. Mặc dù anh không hiểu biết cũng không chia sẻ quan điểm của nó, nhưng sẽ công minh hơn - ông quay về phía đứa em út Mộng Dữ nói tiếp - khi chúng ta nói về Trãi, đến lòng kính trọng ý muốn của cha là thầy nó và không phải là sự dừng dừng lạnh nhạt - ông đặt bàn tay trên vai Trãi với một cử chỉ âu yếm và bảo vệ như bàn tay của Hoàng thân, cha ông - Tuy nhiên, tôi yêu cầu nó cố gắng thực hiện phương pháp cuối cùng với niềm xác quyết thắm thiết mà nó có khả năng có được. Cháu của bác, cháu có muốn vâng lời ta không?

Trãi ngược mắt về ông với cái nhìn thật trang trọng.

- Bác Cả ạ, cháu của bác sẽ vâng lời bác - cậu nói.

Cậu cúi đầu kính cẩn và rút lui.

Đối với Hoàng thân, đốt hương trong ngôi nhà yên tĩnh luôn luôn là thú thanh tao những lúc làm thơ và suy ngẫm. Làn hương thơm dịu quyện xung quanh Trãi ngay khi cậu bước vào phòng ông ngoại cậu. Có một lúc, cậu có ảo giác trở lại thời kỳ hạnh phúc khi Hoàng thân không có ý nghĩ ông phải chết. Nhưng

từ nay, lư hương có chạm tro chim phượng hoàng đã lạnh tanh. Từ khi Hoàng thân ngã bệnh, bà hoàng đưa các đồ thờ ra bên ngoài phòng gần hai bức bình phong bằng gỗ hé mở đủ để Hoàng thân hít thở mà không bị khói làm cho khó chịu. Ở một góc xa xa, bà đặt một lò than để sưởi vì trời đã cuối đông.

- Cả cháu nữa, đến lượt cháu cũng quấy rầy và cầu xin ông uống thuốc, Hoàng thân quở trách cậu bé ngay khi cậu đến quỳ bên cạnh ông.

Cậu bé mỉm cười phủ nhận lời ông.

Cậu buồn bã lắc đầu. Nước da của Hoàng thân càng thêm xanh xao, đầu sóng mũi ông bị móp vào và tím ngắt, hậu quả do chứng bệnh gây ra, những sợi râu cằm dài nay đã bạc trắng và hơi thở bị nghẽn lại làm ông vô cùng mệt nhọc.

- Ông ngoại ơi - Trãi nói với giọng rõ ràng trách móc - tại sao ông lại bỏ cháu? Chẳng nhẽ ông không còn yêu cháu sao? Ông không còn yêu đất Côn Sơn sao? Tại sao lại bỏ cháu một mình?

Hoàng thân quay nhìn đứa cháu, khuôn mặt ông có vẻ bình tĩnh và thanh thản như mặt nước hồ thu.

- Trước hết - ông nói với giọng yếu ớt nhưng cương quyết - cháu sẽ không ở một mình. Bốn phận làm con và làm anh Cả đang chờ cháu ở Nhị Khê. Cha cháu là một nhà nho uyên thâm và là một nhà giáo dục xuất sắc sẽ giúp cháu hoàn tất việc học. - ông lấy lại hơi thật lâu - Cháu cần có một người thầy nghiêm khắc và biết đòi hỏi nhiều. Ông đã quá rộng lượng với cháu. Nước Đại Việt ta đang hấp hối chỉ vì chúng ta nhu nhược, bỏ bê những nguyên tắc, không chịu từ bỏ thứ gì, bất tài, nhỏ nhen - Ông để rơi đôi bàn tay trắng nuốt của ông xuống chần. - Chúng ta để cho mọi việc ra sao thì ra. Chúng ta đã thỏa mãn với những điều phù phiếm chứ không phải điều cốt yếu. Những con người có tài bị gạt bỏ khi đất nước đáng lẽ phải được cai trị tốt hơn. - Ông ngừng nói một lúc lâu - "Tác giả của Kinh Thi lấy làm tiếc không thể không nói, còn Đức Khổng Tử nói rằng ông lấy làm tiếc không thể đi ở ẩn được". Khi thấy những lời khuyên của mình không được thi hành, Đức Khổng Tử lui về và viết Kinh Xuân Thu. Về phần ông, ông còn làm gì được - Hoàng thân nói tiếp trong một hơi - nếu không chết theo cùng một lúc với sự suy vong của đất nước..

Trãi bám chặt lấy một bàn tay của Hoàng thân.

- Nhưng, thưa ông, ông còn biết bao nhiêu điều để dạy cho đứa học trò của ông. Biết bao nhiêu câu hỏi vẫn chưa được trả lời vì cháu còn quá trẻ.

- Cháu Trãi - Hoàng thân nhượng cặp lông mày lên và nói - đây là lúc thuận tiện. Có câu hỏi nào mà ông không trả lời cho cháu?

- Ông ngoại ơi, ông ngoại không thể chờ cho cháu lớn thêm chút nữa sao? Cháu xin ngoại mà.

- Đừng phí thời gian cháu Trãi ạ. Cháu cứ hỏi đi.

- Thưa ông ngoại, người ta chẳng nói rằng nếu một hiền giả lên ngôi thì vũ trụ sẽ được hài hòa. Ngoại đã hứa sẽ nói với cháu điều đó, ngoại có nhớ không? Thật ra sự hài hòa là gì? - Cậu bắt đầu dĩ phải hỏi.

- Câu hỏi này quả thật là mệnh mông! Nói với cháu thế nào nhỉ? Sự hài hòa mà cháu nói là sự hài hòa xã hội có được nhờ uy phong của các bậc hiền nhân tạo nên sự quân bình hoàn hảo giữa Âm và Dương, và đem lại Thái bình. Nhưng sự hài hòa phải chăng cũng có trong chiếc thuyền đang lướt sóng trên những con giao long tiến về Côn Sơn đó sao? Trong những cuộc dạo chơi tìm tòi kiến thức của chúng ta? Trong vẻ đẹp của buổi hoàng hôn trên mặt hồ với tiếng ca và tiếng đàn cầm của cháu? Sau này cháu sẽ cảm thấy sự hài hòa trong vẻ cân đối của một bài thơ, của một bản nhạc hay của đường nét trong một chữ viết đẹp. Vì thế cháu phải làm việc nhiều hơn nữa để củng cố tài năng của cháu. Thời gian gần đây ông cháu mình đã quá sao nhãng! - Ông chờ cho hơi thở dịu lại trong khi Trãi bối rối cúi đầu - Còn câu hỏi thứ hai

của cháu?

- Thừa ông ngoại, Đức Khổng Tử nói về con người quân tử trong sách Luận Ngữ: "Đó là người không giảng dạy điều phải làm nếu chưa làm được điều mình thuyết giáo". Định nghĩa này có thể có mối liên hệ với lòng nhân thứ không?

Đúng lúc đó, Hoàng thân thấy lại khuôn mặt của nhà sư Atangana. Không phải khuôn mặt nòng nân và xuất thần trong tuổi già và minh triết mà là khuôn mặt bị giày vò trong lần gặp gỡ đầu tiên của hai người.

- Cháu biết chứ, lòng nhân thứ chính là chỗ đó! Đức Khổng Tử còn nói: "Trong những việc thế gian, người quân tử không có thái độ phủ nhận hay chấp nhận cứng nhắc. Trung dung là mẫu mực của người ấy". Cũng thế, trong các mối quan hệ với người khác, trước khi phê phán, cháu phải luôn luôn tự hỏi chính cháu đã làm hết sức mình chưa, đã chân thành và đã có thể có quyền phán xét được chưa. Sau cùng, cháu phải noi theo Đạo mà Đức Phật đã vạch ra. Đạo ấy là Pháp duy nhất dẫn con người đến giải thoát nhưng những con đường đưa đến Pháp thì rất nhiều. Cháu hãy tôn trọng mọi con đường ấy!

Người bệnh cầm bàn tay cậu đưa lên môi. Nguyên khí của ông phập phồng trong lồng ngực như con chim bị nhốt vỏ cánh lên rồi rơi xuống.

- Điều tệ nhất trong cái chết đang đến này - ông thì thào - là nó được cảm thấy qua hơi thở tắt dần.

- Ông ngoại ơi - Trãi nói - cháu đã làm mệt ông, cháu xin lui ra.

- Hãy ở lại - Hoàng thân thì thầm mà đôi mắt vẫn nhắm - Cháu còn một câu hỏi cuối cùng phải không?

Trãi mãi chăm nhìn vào lồng ngực của Hoàng thân, theo dõi những cố gắng của con chim bên trong lồng ngực, tung cánh lên, sắp sửa bay, nhưng thỉnh thoảng lại rơi xuống. Cậu không dám nói.

- Thế nào? - Hoàng thân hỏi rất nhỏ.

- Một ngày nọ, ông ngoại đã nói với cháu về sức nặng của cái chết. Người ta nhận biết cái chết đang đè nặng lên mình qua những dấu hiệu nào?

Hoàng thân mở mắt ra, nắm lấy tay của cháu ông trong bàn tay mình.

- Cháu ạ, cháu sẽ đo lường sức nặng của cái chết nơi một con người bằng nỗi đau khổ mà dân đen sẽ phải chịu đựng...

Bởi lẽ những người nghèo khó ấy qua cả cuộc đời khổ khổ, cháu thấy đó, nếu họ còn có nước mắt để khóc ai thì họ đã khóc hết rồi, cuộc sống của con người ấy quả là nặng như núi Thái Sơn. Ngay sau đó, Hoàng thân nói tiếp thật thấp đến nỗi cậu bé phải ghé sát vào đôi môi ông, "bóng tối chốn tuyền đài" ông sắp đi gặp tổ tiên... Lúc nào cháu cũng phải hành động để mẹ cháu và ta tự hào về cháu. Hãy hướng dẫn cuộc đời cháu...

Yêu điều thiện... Yêu hòa bình... Đức nhân ái... Cháu sẽ trở lại Côn Sơn, lúc đó ông không còn ở đây nữa nhưng cháu sẽ đến hương khói nơi ngôi miếu, cháu... các con của cháu... và sau cháu là đến lượt các con của cháu. Phải không nào?

- Vâng, thưa ông ngoại - Trãi nói giọng nghẹn ngào.

Cậu vẫn còn lặp lại "Vâng, thưa ông ngoại" khi cậu đã ra tới dòng suối trên đồi cao. Thành linh cậu dừng lại, xem mình đang ở chỗ nào rồi thốt thức run rẩy, ngã khuỵu xuống mặt đất dấm nắm tay vào tảng đá bàn mà cậu và Hoàng thân thường hay ngồi mỗi lúc hoàng hôn xuống.

Những người con của Hoàng thân trong cơn xúc cảm sâu xa, vẫn còn tìm cách buộc ông phải chữa bệnh. Vào đầu tháng mười một, Hoàng thân lại từ chối luôn cả ăn uống. Lập tức căn bệnh trở nên tồi tệ. Nhiều lần ông đã ói ra máu.

Trong đêm mười bốn, người vợ cả canh thức ở đầu giường Hoàng thân. Những ngọn đèn thấp sáng đặt ở nhiều nơi. Đằng sau bức bình phong mở rộng trước cửa ra vào, bỗng Hoàng thân thấy tiến tới hai vị đại quan mà không hề cho người báo trước, họ đội mũ, mang đại lễ phục, cầm một quyển sổ. Ông lấy ngón tay chỉ họ cho bà hoàng.

- Phu quân ơi, bình tĩnh lại đi, chỉ có chúng ta thôi - bà nói và lấy quạt, quạt mát vầng trán ông.

Tuy nhiên hai viên chức đã tới gần và theo đúng lễ nghi đưa cho ông quyển sách trong đó có ghi một danh sách dài những tên người, tất cả đều được đánh dấu son.

Hoàng thân còn kịp đọc thấy trong sách tên của Trần Quang Khải, con trai thứ hai của Hoàng đế Trần Thái Tông làm Thượng tướng Thái sư Chiêu Minh Vương, người đã từng đánh thắng tướng Mông Cổ Toa Đô và là tăng tổ của Hoàng Thân; tên của Đạo Tài, tổ của ông thi đậu Bảng Nhãn năm mười bốn tuổi; tên của cha ông Vân Bích phong chức Nhập nội Thái bảo... Tên cuối cùng được đánh dấu đỏ thắm là tên ông.

Bên cạnh cái tên ghi rõ tuổi thọ của ông, sáu mươi lăm tuổi cũng như giờ, ngày, tháng, năm của những biến cố quan trọng trong cuộc đời ông như việc ông được phong chức quan Tư Đồ tháng chạp năm 1370; việc ông tha thứ cho Nguyễn Phi Khanh và bằng lòng cuộc hôn nhân ngày mười bốn, tháng ba năm Canh Thân đời Trần Phế Đế (1380), ít lâu sau ngày sinh của Nguyễn Trãi; việc ông về ở ẩn vào tháng Bảy năm ất Sửu (1385); ngày con gái ông Thị Thái chết tức ngày mừng một tháng tám năm Kỷ Tỵ (1389). Ngày cuối cùng ghi trong sách là ngày mười bốn tháng mười một năm Canh Ngọ (1390).

Ông muốn trả cuốn sách lại cho hai quan chức nhưng họ đã biến mất còn bàn tay ông trống không.

Tuy nhiên, Hoàng thân hiểu rằng điều ông vừa đọc chính là trát đòi ông hôm ấy phải ra trình diện tại âm phủ và hai người mang trát là hai vị quan trông nom sổ sách sinh tử của nhà Trời. Ông chờ trời sáng, khi bình minh ló dạng, ông đánh thức vợ dậy, lúc ấy bà đang thiêu thiêu ngủ:

- Phu nhân thân yêu, đêm qua người ta đã báo cho tôi biết rằng tôi đã tới hạn. Ngày hôm nay là ngày tôi ra đi. Bà đừng khóc nữa. Lời hẹn non thề biển với bà tôi đã giữ tròn. Tôi cảm ơn duyên số tốt đẹp đã gắn bó hai ta, đã liên kết hai ta trong nghĩa trúc mai, trong tình sắt cầm hòa hợp. Chúng mình sẽ còn tái hợp trong kiếp khác. Bây giờ bà hãy mặc cho tôi áo tang, cho gọi các con tôi và mời nhà sư đến.

Khi các người con bước vào phòng, thấy cha họ mặc lại áo dài gấm, một mảnh lụa trắng đặt trên ngực, họ hiểu ngay và òa lên khóc. Hoàng thân ra dấu bảo họ đến gần. Họ ghé tai vào miệng của người sắp chết, họ lắng nghe và ghi chép những lời trời trần:

"Nam mô A Di Đà Phật". Ông sư vừa nói vừa đặt dấu ấn của Phật giáo trên đôi mắt của người chết và di chuyển dấu ấn về phía bên trái của lồng ngực. "Nam mô A Di Đà Phật!", và ông sư tụng bài kinh quá vãng⁴⁹:

"Đối với một người suốt đời tuân thủ chặt chẽ giới luật, có khó khăn gì khi đến cõi Phật? Một cố gắng nhỏ nhất đủ đưa người ấy đến đỉnh núi Bửu Đà! Om! Linh hồn này không ai biết từ đâu sắp trèo lên con đường Tam Thánh".

Hoàng thân lúc đó đang nằm nghiêng bên mặt và dường như chìm đắm trong suy tưởng, không co

quắp, không cửa quây đến nỗi không một ai trong nhà có thể nói chính xác ông đi vào chốn Cửu Tuyền lúc nào.

Chính bà hoàng là người đầu tiên nhận thấy ông đã chết thật rồi.

- Ôi phu quân - bà thì thào - không lâu nữa, tôi sẽ theo ông.

Bà rút lui để cho con trai Cả là người được chỉ định làm chủ tang và nhường chỗ cho các nghi lễ được tuân thủ.

Mặc dù con cháu tụ tập đông đủ, mọi người im thin thít suốt thời gian người con cả thắt Hồn Bạch⁵⁰ bằng mảnh lụa trắng đã nhận hơi thở cuối cùng. Người ta chỉ nghe thấy tiếng lụa sột soạt. Một lúc sau, thi thể được đặt trên một chiếc chiếu trên mặt đất để chỉ rằng ông từ đất mà đến, nay lại trở về với đất. Khi người chủ tang nhận từ tay mẹ mình cái áo dài mà cha mình đã mặc, ông ta leo lên mái nhà gọi hồn người quá cố quay về với xác để nhập quan. Sau cùng, khi mọi người ở trong phòng lễ tang nghe tiếng người chủ tế hướng về cõi u Minh gọi to ba lần: "Hồi ba hồn, bảy vía của cha tôi ơi, ở nơi đâu hãy trở về để được tẩm liệm!" lúc ấy, mọi người mới tha hồ gào khóc.

* * *

Ngày rước xác đi chôn, rất nhiều người đã tụ tập trên đường để theo sau quan tài đến nỗi ai cũng cho rằng việc đi thăm của vua vừa qua cũng không lôi cuốn được nhiều người hơn. Quả thật đây là một gia đình lớn mà con cháu mãi mãi là vinh dự cho cả làng, không ai nghi ngờ việc một con người có tiếng tăm và địa vị như Hoàng thân lại không được chôn cất linh đình.

Nếu một số người đến từ những thôn ở xa xôi để xem cảnh tượng đám tang thì nhiều nông dân ở Côn Sơn và ở vùng gần đấy nhớ tới lòng nhân từ của Hoàng thân đối với họ như đã tặng họ phẩm vật, hay can thiệp giúp họ với hội đồng hương chức, đã có mặt để bày tỏ lòng biết ơn với người quá cố. Trong số những người này, Kiều Oanh đã vượt nhiều dặm đường đến đây từ làng Ngọc Kiệu. Cô mệt nhoài, mái tóc đẹp khuất dưới một lớp bùn mỏng hoen ố, bên nách bông theo đưa con nhỏ.

Ngày hôm kia, có một khách giang hồ tức là một trong những người thỉnh thoảng đến kể những câu chuyện dưới cây đa trong làng, đã báo tin rằng một người trong gia đình hoàng tộc có tên là Trần Nguyên Đán, ở làng Côn Sơn đã về với tổ tiên. Lập tức, cô quyết định:

- Em phải đi - cô nói với Phụng, chồng cô và giao cho chàng việc chăm sóc người cha mù lòa - em đi để bày tỏ lòng tôn kính của mình với vị quan ấy bằng tất cả lòng thành kính. May mà anh đã xuất ngũ, anh có thể ở lại đây, em sẽ không vắng nhà lâu.

Và nàng đã ra đi bất chấp bị chọc ghẹo dọc đường, con nàng là sự bảo vệ duy nhất mà nàng có. Lúc này đây, thẳng bé nằm ngủ, chiếc nón lá úp lên người, dưới chân nàng. Dù mệt đứt hơi vì đã bế nó suốt dọc đường, nàng hài lòng vì đã đến nơi đúng lúc. Ngồi bên cạnh những người đàn bà khác, nàng chờ đợi đám tang đi qua, nàng nghĩ đến làng quê của mình khi thấy một đám đông người ăn mặc rách rưới đang chen chúc bên đường với những lễ vật nghèo nàn.

- Này cô! - một bà lão miệng nhai trầu đỏ loét cất tiếng gọi - cô không phải người trong làng rồi!

- Không, bà ạ - Kiều Oanh trả lời - cháu từ làng Ngọc Kiệu đến viếng ân nhân của cháu. Không có người, cháu đã làm mồi cho cá và mẹ cháu đã không được chôn cất tử tế. Cháu đã đi bộ suốt đêm với con trai cháu.

- Mời cô uống! - Bà lão đưa nước đựng trong gáo dừa cho cô - Đây là nước từ nguồn suối ở làng này, cô sẽ không tìm được ở đâu nước uống tốt hơn.

Kiều Oanh cho thằng bé đang nói bập bẹ uống nước, rồi nàng uống và cảm ơn bà lão. Giờ đây, các phụ nữ quay đầu về phía ngôi nhà của Hoàng thân. Nàng cũng làm theo họ. Nhưng chưa có tiếng một nhạc cụ nào nổi lên báo hiệu người ta sắp đưa xác.

Vào lúc đó, quan tài còn nằm trong Tủ đường nơi thờ cúng tổ tiên. Người ta vừa mới rước y phục và mũ Hoàng thân mặc khi vào chầu vua để trừ tà. Sau cùng, khi con cháu quỳ gối xuống xung quanh quan tài, người chủ lễ đọc:

- Xin phép Ngài được đặt quan tài lên đòn và Hồn Bạch lên xe tang để rước ngài về với tổ tiên!

Lúc các người nhà đòn nâng chiếc quan tài quý giá lên, nhà sư liền đọc bài kinh đưa xác:

Con chào ngũ Vương của ngũ phương: Táo quân, Thổ thần, Vân thần, Vũ thần, Thủy thần! Con chào Thanh long, Bạch hổ, Xích tước và Bình Hắc. Con xin báo Hoàng thân Trần Nguyên Đán đã từ trần và nơi đặt mộ phần đã định. Thầy Địa lý đã chọn một nơi yên tĩnh, đông hướng về địa giới của Thanh long, tây hướng về địa giới địa Bạch hổ, nam hướng về địa giới của Xích tước, bắc hướng về địa gia của Hắc bình, bên trên dựng tới trời, bên dưới dựng tới nước ngầm, làm nơi cho chúng con đào một cái huyệt sẽ là nơi ở cuối cùng của người quá cố. Như thế linh hồn người ấy an nghỉ ngàn thu, con cháu người ấy sẽ phát đạt, các con trai của người quá cố sẽ biết ơn và sẽ dâng hương cho các ngài.

Vì người quá cố đã rời bỏ bóng tối để đi đến ánh sáng, nên khi khiêng quan tài, đầu người chết đưa ra trước, người ta đặt quan tài trên đòn khiêng, cột lại chắc chắn và đặt lên đó một nhà mồ thật đẹp. Người ta tưới rượu và cuộc đưa xác bắt đầu khởi hành.

Khi thấy xuất hiện họ ông "Phượng tướng" dưới vòm cây dẫn đầu đám rước theo tập tục, trợn tròn con mắt dữ tợn và múa may vũ khí, đám đông đứng lên và yên lặng như tờ. Kiều Oanh bế con lên, ôm chặt vào lòng, lòng nàng quặn thắt vì đau buồn.

- Đang đưa xác phải không? - Một người mù hỏi, ông ta đã dùng gậy lần mò tới đây.

- Này chú, dẫn đầu đám táng là những ông thần, ăn vận như những kép hát với vũ khí lóe sáng trong ánh nắng - một bác thợ xé nói lại với người mù.

- Người thật à? Thông thường là những người bằng đồ mã chứ?

- Đối với chúng ta thì vậy, chú ạ. Nhưng đối với các Hoàng thân, những ông thần phải là người thật. Họ đến rồi kìa. Hãy tránh lối đi ở giữa nào.

- Dạ! Dạ! - Người mù vánh tai mỉm cười - Giờ thì tôi đang nghe tiếng trống.

Đằng sau những "Ông hộ pháp" giương giáo và khiên để xua đuổi ma quỷ, hai người khiêng một cỗ trống đại treo dưới đòn tre đánh nhịp cho đám rước bằng từng tiếng chậm rãi và tiếng chiêng trịnh trọng đáp lại. Dưới những hàng thông, hàng cò hiệu dăng dặc liên tiếp hiện ra bay phất phới trong gió sớm.

Tám phướn danh dự tiến tới trước, giăng ra trên vải lụa trắng bốn chữ đại tự "Vân ám thảo sơn" có hai lồng đèn đi kèm hai bên, bên phướn ghi rõ những chức vụ và phẩm trật của người quá cố cũng như tước hiệu mà Hoàng đế đã sắc phong. Ngay sau bàn thờ tỏa hương với mâm quả là tấm "minh tinh" màu đỏ⁵¹ mang tên họ người quá cố, tuổi tác, nơi sinh quán, địa vị xã hội và tên thụy, theo sau có nhiều trưởng liên bằng lụa thêu trắng vàng hay tím bày tỏ nỗi đau buồn luyến tiếc.

Ngoài các vị trong hội đồng kỳ lão, ông Tú Tài, ông giáo hay ông lang băm, không một ai trong những người đưa đám hiếu nghĩa được những hàng chữ nho viết trên các cờ phướn, các câu đối nhưng mọi

người nhìn chúng đi qua với niềm tôn kính sâu xa và sự dốt nát lại càng làm tăng thêm vẻ huyền bí của chúng.

Đi đầu, tiếng trống vang lên làm nhức nhối.

Đám tang giống như con rắn, khi thì giãn ra, khi thì dồn lại. Đám đông bị thôi miên, khi thì tránh ra nhường chỗ cho các ông sư đi thành hai hàng đang tụng điệu văn cho người quá cố, khi thì dồn sát họ lại. Trong khi ấy, ở mỗi bước các ni cô tụng kinh đi qua, giấy tiền và vàng hồ tung bay, gọi là để xua đuổi ma quỷ đè nặng trên quan tài và làm cho quan tài nhẹ hơn khi di chuyển....

Tiếng trống vẫn vang lên, giờ đây bị át đi phần nào bởi tiếng nhạc chát chúa tới gần.

- Nhà táng gần đến rồi - người mù nói - lấy bàn tay sờ soạng theo hướng của bác thợ xẻ. Tôi đã nghe tiếng nhạc.

Thật vậy, một nhóm các nhạc công đang tiến tới, họ chơi sáo đàn nhị, đàn nguyệt, náo bạt và chiêng nghe rất buồn thảm. Họ đi trước chiếc linh xa có hình dáng một chiếc long đình nhỏ, theo sau có một đám người khóc mướn và đoàn người đưa ma.

- Có phải Cổ Đại Dư đang đi qua không? - Người mù hỏi.

- Chưa!

Bác thợ xẻ nhìn thấy điệu qua thành hàng đôi những bàn hương án, trên đó người ta bày bộ áo mũ đại triều, những đồ thờ, tán lọng và các cây nến bằng sáp ong mà các nhà giàu có thường dùng.

- Cổ Đại Dư đây rồi.

Đằng sau trống và chiêng là nhà táng xuất hiện dưới hàng cây do mười hai người khiêng. Xuyên qua nhà táng làm bằng gỗ thếp vàng như một ngôi chùa lộng lẫy, người ta thấy quan tài và bài vị. Trước quan tài, người chủ tang đi giật lùi đầu đội mũ chuối, tóc để xõa, chống gậy trúc vừa đi vừa khóc.

Lúc đó nhà táng khiêng cao đi ngang qua mặt Kiều Oanh. Nàng cảm thấy nước mắt mình trào ra: "Con nguyện sẽ trung thành với các con cháu của ngài cho dù cho phải thịt nát xương tan", nàng lẩm nhẩm khi quan tài đi ngang qua. Theo sau là các con trai, con rể của người quá cố mặc áo vải thô, thắt lưng bằng dây thừng. Có một lúc, đôi mắt mờ lệ của Kiều Oanh bắt gặp ánh mắt đen và nghiêm khắc sau lớp vải xô trắng của một người cháu. Trong đôi mắt sâu lạ thường đang nhìn thẳng vào nàng, người thiếu phụ trẻ nhìn thấy một ánh sáng giống như tia sáng mặt trăng quét trên mặt hồ đen tối. Không hiểu sao, nàng biết rằng đó là dấu hiệu biện minh rằng việc nàng đã đi bộ suốt đêm để được đến mà khóc bên con đường cậu bé đang đi là một việc làm chính đáng. Lễ vật của nàng đã được chấp nhận. "A Di Đà Phật", nàng thầm thì tụng niệm.

Nàng không nhận ra bà hoàng và các bà vợ trang điểm sang trọng trước đây khi anh Phụng kéo nàng ra khỏi mặt nước, vì hôm nay họ đội khăn tang và áo tang sỗ gấu, đi chân đất theo sau quan tài.

Khi bạn bè và thân quyến của người chết đã tiếp nối đi qua, cả làng, dẫn đầu là các hương chức nối đuôi vào đây đến nỗi một đám rước thật dài bắt đầu cuốn lượn giữa những ruộng lúa dưới hàng cờ phướn tung bay.

Dẫn đầu xa phía trước, tiếng trống như một trái tim chậm chạp và u trầm mãi vang lên.

Thình thoảng, nhạc lâm khốc vang lên thảm thiết hòa với tiếng khóc của những người khóc mướn, các con gái và con dâu gào lên lẫn lộn trên mặt đất, rồi lại vào hàng đi tiếp. Hoặc có lúc người con cả phủ phục xuống, nằm dài ra để cho quan tài đi qua trên người trước khi đứng dậy và lấy hai tay đẩy lui quan tài như ngăn cản không cho mang đi. Dưới con mắt của tất cả mọi người đó là bằng chứng của lòng hiếu thảo!

Nơi chôn cất khá xa, người ta đã chuẩn bị lễ tế điện Trung đồ và đặt một hương án có che lá bên cạnh đường, chường treo đèn và những tấm biển xếp đặt một cách mỹ thuật, chờ đám tang đến.

- Đây là - người chấp lễ quỳ gối gần chiếc linh xa khăn vái - những món quà mời ngài đến nhận, xin ngài bước vào nhà nghỉ ngơi một lát.

Bấy giờ người ta chuyển Hồn Bạch đến nơi đã được chuẩn bị và chủ tang đến quỳ gối để dâng cúng.

- Người này mà chúng tôi gặp ở giữa đường có những lễ vật xin được dâng lên vì lòng quý mến ngài.

Kế đó ông ta đứng ở hướng Đông, đầu quay về hướng Nghi lễ kết thúc, "Hồn Bạch" được rước về xe tang và cuộc đưa xác lại tiếp tục.

Sau cùng, khoảng giữa trưa đám tang đến nơi mộ huyết mà thầy địa lý đã chọn. Rõ ràng là nếu ông ta quan tâm đến những ảnh hưởng huyền bí của tinh tú và các thần linh của đất, ông cũng quan tâm đến việc khám phá một cảnh quan, làm sao cho, hơn cả ngôi mộ lộng lẫy, cảnh quan ấy tượng trưng được cuộc sống và phong nghi của người quá cố. Không xa nơi ấy, ngọn đồi kia sẽ là cái gổ để người quá cố có thể gổ đầu, phiến đá phẳng và rộng kia là tráp bút của nhà nho, cái cây cao và thẳng ấy là bút lông, và cái ao kia là nghiên mực.

Bà con và thân quyến bị vẻ đẹp của cảnh quan lôi cuốn và nhận thấy như thế là rất tốt. Lặn vào trong đám đông, Kiều Oanh cố gắng nhận rõ dưới cái phương du màu trắng, những đường nét của bà hoàng. Vô ích. Dù có đứng ở chỗ nào để nhìn bà, nàng chỉ thấy một cái bóng cứng đờ trong bộ đồ tang trắng.

Các vị "Phượng tường" múa vũ khí đập vào bốn góc ngôi mộ, những người phụ việc đang rời rít hạ quan tài ở đầu dây thừng. Một cách nhẹ nhàng, quan tài đong đưa chậm chậm như chiếc thuyền buồm. Thân xác Hoàng thân từ từ biến mất khỏi tầm mắt của mọi người, bước vào chốn suối vàng.

Chính lúc đó, một cái gì ầm ập thấm nhẹ vào lưng của mọi người. Một số người vắn vẹo ngỡ rằng côn trùng đang bò trên mình họ. Trời đổ mưa.

"Đấy xem đấy! Trời cũng phải khóc!" dân làng Côn Sơn đều nghĩ thế. Nhiều người còn nói to, cho họ, cho những người lân cận để giải thích những giọt nước mắt thành linh trào ra lai láng từ mí mắt họ.

Trong khi Trời và người tiếp tục khóc, thì thầy địa lý sử dụng chiếc la bàn, điều chỉnh cẩn thận phương hướng trước khi kéo lá cờ "minh tinh" lên từ trên quan tài đem đi đốt.

Huyết lấp được một nửa, người ta bày đồ cúng để tạ ơn Thổ thần, đốt hương và tưới rượu.

Này đây ngôi mộ đã lấp, nhà sư đọc, hai bên có hai ông Hồ và ông Long trung thành canh giữ. Phía trước là núi sừng sững như một bàn thờ. Chúng ta hãy hướng tinh thần của chúng ta về nẻo lý trí và đức hạnh. Xin cho phép tôi thêm vào năm mộ này một ít hạt cát vàng.

Sư ông ném một nắm đất lên trên mộ và đọc tiếp:

Trời thiên về hướng Tây Bắc. Đất thiên về hướng Đông Nam. Người xuất gia cô độc ném cát vào nơi thiếu cát, trên năm mồ mới đắp. Được bồi đắp như thế, năm mồ sẽ tồn tại suốt ngàn năm, bất hoại như ngọn núi.

Đến lúc phải thiết lập Thần chủ vị cho người quá cố.

Chính lúc hỏa thiêu hồn bạch là lúc thay tấm lụa hồn bạch bằng bài vị. Người ta nhận thấy rằng chưa ai được chỉ định để viết thêm cho đầy đủ nét bút cuối cùng trên bài vị.

Về phía thân quyến, mọi người có vẻ lúng túng, còn các nhà sư thì chờ đợi. Ông Tú tài bước ra tự đề nghị mình nhưng một ông già nhỏ người, đội áo mũ đạo sĩ, rẽ đám đông đến thêm vào bài vị một dấu chấm và một vạch thẳng còn đang thiếu. Đó là đạo sĩ Vô Kỳ.

Bà hoàng, Trãi và các tôi tớ chưa hết kinh ngạc thì đạo sĩ đã biến mất!

Bài vị đặt trên linh xa trước tấm "hồn bạch", chủ tế dâng hương, rượu và gạo rồi đọc một bài tán mời hồn vui lòng từ âm phủ lên ngụ trong bài vị.

Lúc đó, gia đình của Hoàng thân quay mặt về ngôi mộ quỳ lạy bốn lần và sau khi huyệt mộ được lấp xong, lễ thành phần đã hoàn tất và những tiếng khóc cuối cùng chấm dứt, họ lên đường trở về nhà theo sau bài vị.

Trong lúc linh hồn của Hoàng thân quay về với bàn thờ tổ tiên có thân bằng quyến thuộc đi theo thì một số lớn người giúp việc tang vẫn còn ở lại xung quanh ngôi mộ.

Mưa tiếp tục rơi nhưng phải nói rằng lễ an táng họ vừa tham dự đã đoàn kết họ lại, đã nối họ lại bằng một sợi dây vô hình, mà không ai dám cắt đứt với con người từ nay an nghỉ dưới phiến đá cẩm thạch.

* * *

Còn có lễ "ngũ tế"⁵², việc viếng mộ ba ngày liên tiếp để đem thuốc Lào và trầu cho người quá cố. Nhờ những lễ nghi này mà Trãi và cha cậu, Nguyễn Phi Khanh, đã đến dự tang lễ, dời chuyển đi về làng Nhị Khê chậm lại vài hôm.

Cậu bé đã dùng những ngày chóng qua như sương mù buổi sáng trên mặt ao hồ, để nói lời giã từ cảm động với vùng núi quê hương và với tất cả những năm tháng mà cậu đã sống hạnh phúc ở đây.

Thời gian ấy không còn nữa, nhưng con đường ven đồi vẫn còn giữ lại dấu vết những bước chân và cây gậy của Hoàng thân, dòng suối trên kia còn giữ lại hình bóng khuôn mặt ông, thư phòng còn vọng lại tiếng nói của ông và chính bàn tay thanh mảnh của ông đã mở cuốn sách này ở đây, đặt cây bút lông xuống ở chỗ kia.

Hương thơm các mùa đã qua còn bồng bềnh mãi trong không gian.

Kỷ niệm đau đớn của những vàng trắng quá khứ sẽ còn mãi.

Trước cửa lớn và cửa sổ vẫn còn những tấm màn xinh xắn của bà hoàng từ cuộc thăm viếng của Đức Thái Thượng hoàng. Vẫn còn đó những bài học của ông thầy dạy võ, các dấu vết của những đòn đánh vào cây dừa, những cuộc đàm đạo kéo dài với cụ Atangana, đầu đèn còn vương vãi trên đất cát của rừng thông và ở sâu trong một bụi cây nào đó, cây kiếm gỗ vẫn còn nằm đó, cây kiếm gỗ mà cậu dùng để chém quân cướp biển khi cậu còn bé.

Ngoài thế giới hữu hình đó, còn có vũ trụ của các âm thanh, các mùi vị và cảm xúc đã hoàn toàn ràng buộc cậu vào mảnh đất Côn Sơn.

"Côn Sơn!" rừng tre rung rinh xa mút mắt, đồi núi trập trùng, chuông chùa gióng đã.

"Côn Sơn!" tiếng chày giã gạo liên hồi không dứt.

Mùi ngai ngái của thân lúa bị cắt là tất cả cánh đồng, tiếng cười của các cô thợ dệt xinh đẹp là tất cả xóm làng và ngôi nhà của những năm tháng đầu tiên tươi đẹp là tất cả hạnh phúc!

Trãi không thôi hít thở, lắng nghe, nhìn ngắm tất cả những điều đó.

Cậu lén quan sát bà hoàng, bà ngoại cậu, bàn tay nhẹ nhàng của bà làm cho vật gì bà sờ đến đều

trở thành vô giá và cậu khám phá ra rằng cậu yêu quý bà biết bao. Cậu nhớ lại chỗ bà đặt chiếc vòng cậu nằm bên cạnh bà rồi bà nhẹ nhàng ru cậu. Cậu cảm thấy thêm được như bác Phan già ngơ ngác từ khi chủ nhân bác chết và bà Tý móm, vì họ hạnh phúc được trở lại và trong chừng mực nào đó, cậu thêm được như chính cha cậu, Phi Khanh. Ông nói về việc rời bỏ đất Côn Sơn với lòng thanh thản. Cậu có cảm tưởng đang từ già chính mình, đang siết chặt những mối dây liên kết với nơi này để rồi sau đó phải cắt đứt đi. Giá mà cậu khóc được.

"Cháu sẽ trở về đất Côn Sơn khi ông không còn ở trong cuộc đời này nữa", Hoàng thân đã nói như thế. "Cháu sẽ trở lại", cậu lặp lại và bất giác nghĩ đến bao nhiêu hoa cúc sẽ nở rồi tàn trong dịp Tết Trùng Dương trước khi cậu quay trở lại? Lúc này, cái ngưỡng cửa của ngôi nhà cũ, các cây dâu và cây đình tán rồi sẽ ra sao? Cậu sẽ tìm lại được gì sau bao nhiêu mùa trăng tiếp nối? Có còn bác Phan với đôi chân khẳng khiu chạy báo tin cho bà hoàng? Cậu sẽ gặp lại bà hoàng không? Trãi tự hỏi mà trong lòng đau xót như thể cậu đã đoán được rằng bà sẽ gặp Hoàng thân, chồng bà, ở chốn Cửu tuyền trong vòng không đầy bốn mươi ngày nữa. Mặc dù cậu không muốn, cậu không dám ở mãi bên cạnh bà vì sợ người ta chế giễu, nhất là cậu Mộng Dũ vẫn cho rằng cậu đâu còn là một thằng bé bám theo váy của đàn bà. Lúc đó, cậu đang ở một mình trong dãy nhà mát kế bờ ao với một vài quyển sách, vào lúc hoàng hôn, nơi đó Hoàng thân biểu lộ sự có mặt đầy an ủi của ông với Trãi qua nhiều dấu hiệu.

Vì lý do thời buổi thiếu an ninh, các con trai của Hoàng thân, vợ con họ cũng như Nguyễn Phi Khanh và Trãi sẽ cùng đi với nhau, ít ra là tới Thăng Long.

- Cháu của bà - bà hoàng nói với Trãi trong ngày khởi hành - đã đến lúc cháu phải ra đi. Cuộc sống của ông bà đã tươi vui thêm nhờ sự có mặt của cháu. Giờ đây, cháu phải theo đuổi việc học hành, phải tiến tới trước và thi đậu xuất sắc các kỳ thi. Cha cháu sẽ là người thầy giỏi nhất của cháu, bà giao cháu lại cho cha cháu vì bao năm qua cha cháu đã vui lòng giao cháu cho ông bà. Dù cháu có ở đâu, cháu phải giữ đạo trung dung. Cháu hãy loại bỏ lòng thù hận, tham lam, hung bạo. Cháu hãy vun trồng lòng nhân ái, tính minh mẫn, cao thượng như ông cháu đã lấy gương sáng mà dạy dỗ cháu điều đó. Nếu có thể, cháu hãy về thăm lại Côn Sơn. Lúc nào, chúng ta cũng đợi cháu ở đây.

Những giọt lệ long lanh trong đôi mắt bà và một nụ cười run run trên môi bà. Bà hoàng đứng trước đám thứ thiếp, các tôi tớ nam nữ một khoảng cách nhỏ. Hai tay bà giơ lên, bà nổi bật trong bộ tang phục màu trắng trên nền tối của ngôi chùa và ngôi nhà trong khi những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh đã nhuộm đỏ các đỉnh đồi.

Đó là hình ảnh cuối cùng của mảnh đất quê hương mà cậu thiếu niên Nguyễn Trãi mang đi khi theo cha cậu, người cha mà cậu chưa quen về một ngôi làng mà cậu chưa biết. Cậu sẽ sống với những đứa em trai còn xa lạ, dưới một mái nhà đối với cậu không có quá khứ, giữa những người mà cậu chưa hiểu. Cậu sẽ sống một cuộc sống đơn sơ mà cho tới nay, số mệnh đã đặt cậu cách xa nó.

Chúng ta đang ở vào tháng Chạp năm Canh Ngọ (1390) đời Trần Thuận Tông và cảm thấy được những hiệu quả của khí dương đến sớm đem lại.

TẬP IV: THAY TRỜI TRỊ DÂN – Năm Canh Thìn (1400)

"Dân chúng yêu quý những ai sống đúng đạo làm người. Cũng như đại dương có thể nâng đỡ thuyền mà cũng có thể làm cho thuyền lật nhào, thì dân chúng cũng có thể nâng đỡ hay lật đổ ngôi cửu ngũ⁵³ như thế. Trời phù giúp cho những người đức hạnh, nhưng ý Trời không phải lúc nào cũng thấy trước được. Nếu người ta không xứng đáng với sự phù trợ ấy, thì ý Trời đó có thể thay đổi bất cứ lúc nào".

NGUYỄN TRÃI

(KHUYÊN NHƯ THÁI TỬ)

CHƯƠNG 1

Cơn mưa vừa tạnh thì hai người ra khỏi chỗ trú mưa quê kệch, nơi họ vừa uống mấy chén nước với để lấy lại sức. Họ lại tiếp tục lên đường hướng về phía Đông Đô. Sở dĩ ngày này người ta gọi Thăng Long bằng tên ấy là để đối lại với kinh đô mới là Tây Đô. Trước đó ba năm, Hoàng Đế Hồ Quý Ly⁵⁴ lúc đó đang làm Phụ Chính, đã cho xây tại phía nam nước Đại Việt.

Lý do được nêu ra là nỗi lo sợ luôn luôn có cơ sở về việc quân Tàu xâm lược có thể đe dọa Thăng Long một cách nhanh chóng. Thực ra là sau khi soán ngôi, Hồ Quý Ly ngờ vực vùng châu thổ này vì đã hai thế kỷ nay, vùng này được đặt dưới quyền cai trị của Triều đại nhà Trần cũ. Ông ta thích tình Thanh Hóa của ông hơn, cho đây là nơi an toàn hơn. Chưa bao giờ có một công trình kiến trúc nào xây xong nhanh như vậy. Vì thi công không đủ nhanh, người đốc công đã bị Hồ Quý Ly ra lệnh chôn sống dưới những viên đá của chân thành. Bình Khương, vợ của anh, đã tự tử để phản đối việc ấy: gần cửa Tây có một viên đá còn in dấu vết trán của nàng đập vào đấy. Sách biên niên sử triều đình xác nhận rằng: việc xây cất bắt đầu từ tháng giêng năm Đinh Sửu (1397) do quan Lại Bộ Thượng Thư Đỗ Tỉnh quản đốc đã kết thúc vào tháng ba năm đó.

Dù sao Tây Đô vẫn là một đô thành về quân sự rất hùng hậu, trong tương lai có thể làm cho quân đội Trung Hoa phải khốn đốn. Còn Đông Đô (Thăng Long) vẫn giữ vai trò là một thủ đô hành chính. Hiện tại cũng như quá khứ, có biết bao người, có thể là người buôn bán làm ăn, hay là những nho sinh về dự thi, đã về đó giống như hai người khách lữ hành sáng nay.

Một người thấp lùn lực lưỡng, gương mặt tròn như trăng, bộ điệu có vẻ như người dân thường. Còn người kia mảnh khảnh, dong dỏng cao như một ngọn lau thanh nhã. Người ta nghĩ đó là một thầy đồ trẻ đi với người đầy tớ.

Lúc này là giờ Mão⁵⁵, trời bắt đầu sáng, một lớp sương mù xám xám bao phủ cả một vùng đồng ruộng ngập nước. Xa xa, chập chờn những ngọn đuốc của những nông dân dẫn trâu ra đồng lúc trời tờ mờ sáng.

Trên con đường dê lầy lội, những chiếc xe bò chất đầy những bao lúa và muối đang lúc lắc vận chuyển bên cạnh những người đàn ông mang vũ khí hộ tống. Những người dân làng đang vội vã đi đến những khu chợ búa vùng xung quanh, những cô gái trẻ tươi cười gánh hàng trên vai đang bước nhanh.

Trên đường, người đàn ông nhỏ con với khuôn mặt tròn như trăng kia đang buông những lời chọc ghẹo. Các cô gái cũng ứng đối lại những lời tán tỉnh của anh chàng, nhưng đôi mắt họ lại liếc nhìn thật lâu người bạn trẻ đồng hành với anh ta đang đội chiếc mũ nhà nho.

*Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham về cái bút, cái nghiên anh đồ*

(Ca dao)

Anh chàng lùn người mạnh khỏe kia ngâm nga với họ câu đó. Anh ta nhăn mặt, nháy mắt và làm như vui đùa một cách khoái trá.

Còn anh đồ trẻ thì dường như không hề lưu tâm tới họ. Lều chõng và một ống quyển tròn đựng bút mực, là những đồ linh kinh bình thường của một thí sinh đi thi, chàng vác trên vai, lầm lũi bước đi trước những cặp mắt e thẹn dễ thương của các cô bán hàng trẻ tuổi với đôi má đỏ lên khi trông thấy khuôn mặt thanh tú với bộ lông mày giao nhau, với cái mũi cao và vầng trán rộng của chàng, vẻ đạo mạo đặc biệt đã làm cho chàng ra dáng là một nhà hiền triết, và trong đôi mắt chàng dường như chỉ có con đường là hiện

hữu. Chàng vừa bước nhanh vừa đắm chìm trong luồng tư tưởng của mình, lâu lâu lại ngoái cổ lại xem người đồng hành vui tính của mình, lớn tuổi hơn chàng nhiều, có mãi mê với những lời hoa nguyệt dưới những tàn cây dâu không.

Anh chàng nhỏ con này mang một chiếc khăn thắt nút tai chó quăn vòng trên đầu, đôi dép cũ bằng rơm bị sờn ra kêu lạch bạch dưới gót chân.

- Mái tóc em đẹp không khác gì một đám mây sắp mưa. - anh ta nói bằng một giọng ồm ồm với các cô gái anh ta gặp trên đường. - Ngón tay em mảnh mai y như những búp măng. Má em lúm đồng tiền, những đồng tiền vàng, em ạ! Vân vân. - Và anh ta nói với người đồng hành của mình bằng một giọng thương hại:

- Cháu à! Cháu không có tình cảm gì hết sao?

Một lát sau, thầy đồ trẻ có vẻ dễ chịu hơn khi chỉ còn hai người trên đường thôi.

Họ đi được một khoảng một dặm rưỡi dưới những đám mây đen khổng lồ mà không gặp ai cả. Tại chỗ này, hai bên đường là những bụi cây rậm rạp cao hơn tám người khiến cho hai người bộ hành và những nông dân làm việc dưới ruộng không trông thấy nhau.

Trời lại mưa nữa. Lúc đó hai người vừa đi tới một con sông có cây cầu có mái lợp bắc ngang. Họ vừa tìm chỗ trú mưa vừa cảm ơn Trời. Chàng trẻ tuổi rút trong túi ra một bàn cờ tướng và cố giải thích luật lệ chơi cho người kia đang nghe một cách lơ đãng.

- Chú này, không ngờ là cuộc hành trình này lại làm cho chú khoái trá như thế!

Gương mặt tròn trịa của người đối thoại tỏ vẻ bị thăm một cách hết sức khô hài.

- Cháu ơi, cháu không có cái hạnh phúc cưới được một con sư tử Hà Đông⁵⁶ như chú!

- Phải chăng người ta có nói: "Thật là khó mà sống được với một người đàn bà hay ghen, nhưng phải tới lúc già thì người ta mới nhận ra công lao của họ"⁵⁷ sao? Chàng trẻ tuổi nói một cách hóm hỉnh.

- Vợ chú thuộc loại sau khi chết sẽ trở thành một con rắn kỳ quái. Có chặt nó thành từng khúc rồi đem làm mắm cũng không hả được giận!

- Trời ơi, chú!

Cách đây mười năm, khi Nguyễn Trãi về làng Nhị Khê thì cuộc đời của Từ Chi đã gắn bó từ đời nào với "sư tử Hà Đông" của anh ta rồi. Và đó chính là nỗi buồn bực lớn nhất của anh chàng. Càng ngày tình cảnh của hai người càng tệ hại hơn. Anh ta cho rằng con sư tử cái này đã làm mất đi nguyên khí của anh ta. Anh chàng mới chỉ đi một bước trong làng Nhị Khê hay sang các vùng lân cận, thì cô nàng cũng theo anh bèn gót. Khấp xả, người ta không tìm đâu ra một anh thợ mộc giỏi hơn, vì thế có những lúc anh ta phải đi tới tận cuối xã, thì cô nàng cũng theo anh sát nút, tìm dấu vết của anh qua các bụi cây, sẵn sàng phá vỡ những quỹ kế và những trò giả vờ của anh, và sẵn sàng nhảy xổ tới ngay những nơi mà không ai - trong đó Từ Chi là người đầu tiên - ngờ được cô nàng lại tới, để la lối om sòm. Người đàn bà da thịt mỏng manh nào mà rơi vào móng vuốt của "bà" lúc đó thì không thể nào còn sống mà thoát khỏi tay "bà" được: bà sẽ móc mắt, xẻo vú và còn nhiều trò khác. Những trường hợp đó thì Từ Chi khó mà có đủ khôn khéo để có thể biến những tiếng rống của con sư tử cái đó thành những âm thanh rừ rì đăm say. Ấy thế mà rồi anh ta lại làm được chuyện đó, tuy con thú dữ ấy vẫn nhổ nước miếng, vẫn cắn xé la hét. Cả làng đều có thể làm chứng về điều đó: khi nào cặp vợ chồng kỳ quái này không quấy rối những vong linh người chết dạo chơi ban đêm, thì họ lại nô đùa với nhau khiến cho những người xung quanh không sao ngủ được. Phải nói rằng con sư tử cái này cũng có những lý do rất là độc đáo! Những lý do xứng đáng với tiếng tăm của những người phụ nữ hay ghen xứ Hà Đông, bất chấp sự cười nhạo của mọi người. Nhưng khi Từ Chi đi thăm vị

thầy trong làng, cụ Nghè Nguyễn Phi Khanh, thì cô nàng không hề đi theo anh ta. Trong làng Nhị Khê người ta đồn rằng anh thợ mộc này đã thề sẽ cho bà vợ một trận đòn công khai nếu chị ta dám cả gan làm anh mất mặt trước người anh họ của mình. Cuộc hành trình về Đông Đô này giúp Từ Chi thoát khỏi sự ngờ vực liên hồi của vợ mình, khiến anh ta trở thành một người độc thân vui tính, mặc dù chỉ một tiếng động nhỏ nhất cũng làm cho anh phải cảnh giác.

Cơn mưa đã tạnh, họ băng qua cầu. Đúng lúc họ đang vui vẻ chuẩn bị qua bờ bên kia thì có ba anh chàng mặt như sỏi đói ủa tới chặn đường họ. Vì bất ngờ nên Từ Chi suýt nữa thì nuốt vào bụng cả miếng trầu. Gương mặt tròn xoay của anh ta trông ngộ nghĩnh đến độ nếu ở trong trường hợp khác thì ông thầy đồ trẻ kia đã phải cười lăn.

- Thế này là làm sao? - Anh chàng thợ mộc trấn tĩnh lại ngay và nói.

- Thưa các ông - tên có vẻ là đầu sỏ trả lời - chúng tôi là những người giữ cây cầu này. Nghề của chúng tôi là chặn người ta lại và yêu cầu người ta đóng thuế bộ hành: một đồng chinh về việc trú mưa, một chinh về việc băng qua cầu, và một chinh nữa để bồi dưỡng. Mỗi người ba chinh. Vậy các ông trả lệ lên!

Theo cái hất hàm ra dấu, bọn chúng sấn tới. Từ thân thể đã lâu không chịu tắm rửa của bọn chúng xông lên một mùi hôi như cú làm người ta muốn nôn mửa.

- Chiếc cầu này cần được người canh giữ từ hồi nào? Đồi nào lại có chuyện kỳ cục như thế? Canh giữ à? Nói thẳng ra là quân trộm cắp, chứ gì nữa! - Từ Chi la to tới tận mây xanh. - Đồ vô lại! Có chuẩn đi không hay là bọn bay muốn nếm thử cây gậy của tao?

Nhìn thấy những khuôn mặt hung dữ đó, thầy đồ trẻ nhớ lại những miếng võ mà ông thầy quân sự đã dạy, và chàng cũng lấy tư thế sẵn sàng chiến đấu.

- Có lui không, hay muốn tao đập bể sọ? - Từ Chi gầm lên khiến cho một trong ba tên cướp đường sợ quá bất tỉnh. - Tên này làm sao vậy? - Anh ta vừa lắp bắp vừa đảo mắt nhìn.

Hai tên kia nhìn nhau thăm dò.

- Đừng cho tên đó cái gì cả, hắn là một tên quét đường - Tên trộm đầu xỏ dùng chân đẩy hắn đi. - Chúng tôi chỉ xin mỗi người hai đồng chinh thôi!

- Không đòi nào! Cút đi, đồ ngu, nếu không tao nghiền nát tụi bay ra cám bây giờ!

Từ Chi múa tít cây gậy to tướng của anh một cách đáng ngại, trong khi ở bên cạnh, thầy đồ trẻ gồng tay lên, sẵn sàng nhảy vào.

- Thôi, chỉ cần hai chinh thôi! - Tên đầu sỏ mặc cả.

- Cút đi! - Anh thợ mộc kêu lên, và khi tên trộm mà anh định hạ thủ bủn rủn hết tay chân, thì anh phá ra cười. - Hèn như đàn bà mà cũng đòi trộm cướp! - Anh ta vỗ đùi giậm chân.

- Cả hai người chỉ một đồng chinh thôi! - Tên đầu sỏ quỳ xuống, và khi nhận ra những bộ hành này có khả năng tự vệ thì hắn bắt đầu than:

- Các ông ơi! Chúng tôi đều là những con nhà hiền lành cả nhưng đã ba ngày nay chúng tôi không có gì ăn cả. Hạng hán, sâu bọ đã phá hủy hết mùa màng, lại còn sưu thuế đổ lên đầu không còn cỏ hay rễ cây gì, cả những thứ đắng nhất để mà nhai nữa! Một vài người trong chúng tôi nuốt cả đá khiến bụng họ trương lên rồi chết. Ai không muốn ăn sỏi rồi chết thì hợp nhau lại để ăn cướp. Chính vì thế mà chúng tôi mới làm cái trò này.

Dưới lớp quần áo rách rưới của hắn là một cái xác chết di động. Cái nhìn nẩy lửa của hắn chuyển từ anh chàng lùn giầu cột này tới thầy đồ trẻ tuổi kia đang nhìn họ với cặp mắt đăm chiêu. Cuối cùng chàng

nói:

- Đứng dậy đi! Chúng tôi không làm gì các anh đâu. Anh bạn tôi và tôi đây đang tìm một quán nào ăn uống để lấy lại sức trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Chúng tôi mời các anh cùng đi ăn với chúng tôi.

- Tốt quá, cháu ạ! Cuộc mạo hiểm lý thú này đã làm chú đói rồi. Đúng là những con quỷ thiêng giữ cầu.

Anh ta hích thầy đồ ốm yếu một cái khiến chàng suy tẻ.

- Cảm ơn các ông vì đã cứu giúp - Ba tên cướp nói.

Bằng một cái nón đầy nước sông, chúng đã làm cho tên đồng bọn bất tỉnh tỉnh lại. Rồi ngay sau đó, chúng dẫn hai người lữ khách tới một quán cơm ở cách đó khoảng ba dặm.

Khi chủ quán nhận ra ba tên mà ông ta đã bắt quả tang đang giành ăn với heo thì mặt ông ta đánh lại. Nhưng khi thấy có một chàng trai trẻ có tư cách đi theo chúng, ông ta liền vội vã tiếp đón họ và cung kính cúi đầu chào, khum lưng như chày giã gạo.

Thầy đồ gọi miến lòng, gà xáo măng, cơm, bánh và trà.

Chỉ mới nhìn thấy những bát đồ ăn bốc mùi thơm mà chủ quán mang tới, những bát miến đầy tới miệng béo ngậy xông mùi rau thơm, hành tươi và bạc hà, ba tên "giữ cầu" có vẻ như sắp chết đói đến nơi. Tuy nhiên chúng cũng cố gắng một cách đáng khen để không ngốn hết cháo, miến và lòng nhanh quá. Thỉnh thoảng chúng ngừng lại để tuôn ra những lời khoái trá: "Mô Phật! Chúng con dâng lên Ngài những miếng thịt quay này, hôm nay chúng có mùi gừng và mùi hành răm, chứ không phải là những rễ cây bị thối!". Và chúng lại chúi mũi vào cái chén của mình.

Hai người bộ hành đã súc miệng với nước trà mà các ông khách họ đã mời vẫn còn đang ăn. Sau khi no bụng chúng mới nhớ ra là phải tuân thủ những lễ lỗi xã giao lịch sự.

- Thưa quý ân nhân, tôi có thể hỏi thăm quý danh của thầy không ạ? Tên đầu bọn nói.

- Đây là anh Từ Chi, là bạn và cũng là đàn anh của tôi, làm thợ mộc ở làng Nhị Khê - thầy đồ trả lời - Còn tôi là ông Cống Nguyễn Trãi, đang trên đường trở về kinh để dự kỳ thi Hội.

Ba tên bèn kính cẩn chúc mừng hai người.

Từ Chi ngừng xia răng, đôi mắt anh ánh lên vẻ tỉnh quái.

- Nay, mấy ông giữ cầu ơi! - Anh ta bắt đầu nói - Các anh phải cáng đáng công việc bảo vệ khách qua đường, nên tôi chắc các anh phải biết chút ít võ thuật chứ? Tuy nhiên, để giúp các anh nắm vững hơn, tôi muốn chỉ cho các anh một vài đường quyền. Ông Cống biết rành cái này hơn tôi - anh ta làm như không nhìn thấy thái độ không tán thành của chàng - sẽ sửa lại cho tôi nếu cần..

Mọi người vỗ tay. Họ rất vui thích và học được ngay tất cả những điều anh thợ mộc muốn chỉ cho họ. Họ muốn cầm giữ hai người lại, nhưng Nguyễn Trãi vội cắt ngang buổi diễn võ.

Sau khi trả tiền cơm nước cho chủ quán, chàng nhìn Từ Chi và đôi mắt chàng bỗng sáng lên.

- Tôi nghĩ rằng các anh không nên cứ tiếp tục mãi cái ý định chặn khách qua đường lại để bắt nộp tiền mãi lộ. Đó là những hành động xấu xa khiến Trời không thể phù hộ các anh được. Tôi có đem theo vài quan tiền cần dùng để làm lộ phí cho cuộc hành trình của tôi và cho những ngày tôi ở lại Đông Đô. Đây những quan tiền ấy, các anh cầm lấy. Các anh có thể dùng số vốn này hợp tác làm ăn nho nhỏ gì với nhau.

Đã bốn năm nay, từ ngày đi bụi đời, những tên trộm này chưa bao giờ được sờ tới nhiều tiền giấy như thế, đó là chưa nói tới loại tiền có hình con rồng⁵⁸. Chúng sững sờ nhìn hai người một lúc lâu, dường

như không thể tin được, rồi rồi rít cảm ơn. Chúng xách giùm chiếu túi cho thầy đồ trẻ và nài nỉ xin được hộ tống chàng mười dặm đường.

* * *

Họ tới Đông Đô (Thăng Long) vào lúc người ta đang sắp đóng cửa Thành. Lúc đó Nguyễn Trãi mới nhớ rằng mình đã lấy tiền đem cho những tên giữ cầu rồi.

- Cũng may chúng ta tới kịp, nếu không là chúng ta phải nghỉ đêm dưới lòng một chiếc thuyền tam bản nào đó.

Chàng cáo biệt Từ Chi, không quên cảm ơn anh ta đã cùng đi với chàng tới đây. Đôi mắt chàng thợ mộc Nhị Khê long lanh vẻ tinh quái.

- Chú xin tạ ơn Trời vì đã hoàn thành một chút cái nợ ơn nghĩa của chú đối với một người bạn như cha cháu, khi chia sẻ với cháu những nguy hiểm dọc đường, cháu ạ! Chú hy vọng lại được đưa cháu về vinh quy bái tổ!

Nói xong, anh ta phá ra cười, rồi đi về phía phương nơi những người gốc làng Nhị Khê cư ngụ. Họ sẽ cho anh ta ở trọ. Còn Nguyễn Trãi thì tới dinh của người cậu, làm Tham Tri bộ Lễ, ở cửa Nam Thành phố, gần Văn Miếu và Thanh Tuyền.

Chàng nói cho người gác cổng biết tính danh. Một lát sau đích thân ông cậu chàng ra phòng khách đón tiếp chàng. Ông ta bận một chiếc áo dài sang trọng, và tuy bộ ria mép của ông co rúm lại, dấu đó là tướng mạo người yếu mệnh, gương mặt của ông vẫn có vẻ đang thịnh đạt. Nguyễn Trãi định quỳ xuống thì cậu chàng ngăn lại và kéo chàng vào thư phòng. Phòng này nhìn ra một cái vườn, giống hệt như cái vườn của Hoàng thân ở Côn Sơn. Chàng cảm thấy tâm hồn xao động vì nhớ quê hương mặc dù đã mười năm trôi qua rồi. Nén cơn xúc động, chàng trình cho cậu thư của cha chàng, cùng với những món quà trong đó có tập thơ đầu tay của chàng.

- Cháu tuy còn nhỏ mà đã có tài cao, và hẳn là cháu sẽ đủ khả năng để chiếm được đầu rồng⁵⁹. - Cậu chàng nói sau khi lật xem vài ba trang.

Hai cậu cháu ngồi xuống và gia nhân đem trà lên.

- Cháu à, lần cuối cùng cậu cháu mình gặp nhau, lúc đó cháu đi thi Hương cách đây đã bốn năm rồi. Từ đó đến nay đã xảy ra biết bao đổi thay biết bao người đã biến mất như những đám mây tự tan đi. Hãy cho cậu biết tin về cha cháu. Trường của cha cháu nổi tiếng không kém gì trường của Chu Văn An. Cậu đoán rằng cháu cũng dạy trong trường đó.

Đó chính là điều làm cho Nguyễn Trãi cảm thấy buồn.

- Cha cháu cương quyết muốn cháu dành hết tất cả thì giờ để chuẩn bị thi Đình, nên từ chối không cho cháu phụ với người. Thời buổi bây giờ càng ngày càng khó khăn, các trường công mở ra ba năm nay là một điều rất tốt, nhưng cũng làm cho cha cháu mất học trò. Cha cháu không nhận bất cứ tiền thù lao nào của những học trò nghèo, và chính cháu không phụ giúp gì được cho cha cháu cả. - Với vẻ suy tư, chàng nói thêm - Cháu cố gắng tiến thân trên bước đường thi cử, nhưng việc phục vụ tổ quốc và gia đình đối với cháu vẫn là một giấc mơ xa vời.

- Đừng lo làm chi. Năm cháu đậu kỳ thi Hương thì cháu còn trẻ quá chưa thể mơ ước làm quan được. Bây giờ hoàn cảnh đã đổi khác rồi. Như cháu nói, cháu mơ ước được phục vụ quê hương, mà nhà vua thì lại đang tìm kẻ hiền tài. Về chuyện này, cậu ngạc nhiên không biết tại sao mà Hoàng thượng lại không nghĩ tới việc sử dụng một nhà nho như cha cháu, người mà cậu vẫn luôn luôn tự hào được làm học

trò của ông. Thực ra - ông thận trọng nói lại - Hoàng đế Hồ Quý Ly lên ngôi báu chưa được bao lâu...

Họ im lặng nhăm nháp trà. Khi nói tới Hồ Quý Ly, cậu chàng sa sầm mặt lại.

Nếu Nguyễn Trãi không bận tâm quá nhiều về việc thi cử để đoán tư tưởng của ông, thì chàng đã đọc được nơi ông có sự giữ ý tứ pha lẫn nhiều sợ hãi.

Viên Tham Tri bộ Lễ thường hay tự nhủ: cha ông, Hoàng thân Trần Nguyên Đán, đã sáng suốt biết bao khi thấy trước được các biến cố đã xảy ra! Trong vòng mười năm nay, Lê Quý Ly đã dẹp tan hết mọi trở ngại. Khi cựu hoàng đế thoái vị chết rồi, không còn gì cản trở ông ta được nữa. Sau khi cưỡng bách Hoàng đế Trần Thuận Tông nhường ngôi, ông ta đã sai người tới thắt cổ ngài trong một tu viện của đạo Lão, rồi lấy chiêu bài là dẹp tan những âm mưu nổi loạn để loại trừ một lúc 370 vị quan trung thành với triều đại cũ. Đầu của các vị hoàng tử nhà Trần đã lần lượt rơi xuống, tạo nên một cái cầu thang bằng xác chết để ông ta bước lên quyền cao chức trọng, còn những người thuộc phe các hoàng tử đó đều bị đẩy sang Tàu hay tới những vùng miền Tây. Rất ít người còn sống sót, trong đó chỉ có Nguyên Soái Trần Mộng Dũ, người anh của ông và chính ông ta nữa, là được tha và được giữ địa vị cũ. Nhưng được bao lâu đây? Người như Hồ Quý Ly, một con người tham vọng đến điên cuồng, mưu mô quỷ quyệt và không ngại làm một điều gì để mau lẹ đưa ra một chương trình cải cách triệt bất chấp lòng dân, thì điều gì cũng có thể làm. Viên Tham Tri bộ Lễ sợ hãi tự nhủ, kể cả việc có thể bị tố cáo là chống lại họ, nhất là do tên Loạn lòng dạ lang thú là viên Đại thái giám được Hoàng đế tin dùng, tên này đang được đồng bọn hỗ trợ, là một dịch tể cho nhân loại, là những tên ăn bám và chuyên môn hủ hóa bậc vương giả hiện đang hoành hành trong nội cung. Vì thế, ông phải thận trọng hơn rất nhiều, vì ông là người có vai vế dưới mắt những bạn đồng sự cùng bộ với mình, dù họ là những học trò Khổng Tử, thuộc loại thỏ nhát. Ban đêm ông nằm mơ thấy người ta tới bắt ông phải chọn lựa lọ thuốc độc, con dao găm và dải lụa. Ông giật mình tỉnh dậy tưởng mình đang trông thấy những ánh đuốc bập bùng của bọn cấm vệ trong vườn của mình. Chưa bao giờ ông rời khỏi nhà, dù chỉ là đi dự một buổi họp tầm thường, mà lại không tự hỏi rằng liệu ông có còn trở về nhà không. Tóm lại, ngày nào ông cũng thấp thỏm sống như thế ngày đó là ngày cuối cùng của đời ông, lúc nào cũng phải cảnh giác, ngờ vực tất cả, ngờ vực mọi người, và ngờ vực cả chính mình... Đó là những tư tưởng bi quan mà viên Tham Tri bộ Lễ cầm lòng không muốn thổ lộ cho cháu mình.

Lúc đó có tiếng lao xao rất lớn trước cổng nhà. Người gác cổng vội vã chạy vào báo có khách tới thăm. Viên Tham Tri lấy lại thần sắc.

- Mời quan Hàn Lâm Hoàng Hội Khanh vào đây ngay!

Nhân vật đang bước tới tuổi độ tứ tuần. Cặp lông mày cao hình cung tạo cho ông có một vẻ như luôn dò xét mọi việc. Ông có một bộ râu đen và thon. Chắc hẳn ông vừa dự một phiên họp trọng thể ở Hoàng Cung tới đây, vì ông đang bận áo thụng màu đỏ thẫm của quan nhất phẩm triều đình.

Sau những lời chào hỏi thông lệ, ông cho biết ông vừa mới đi dự một buổi họp bất thường của các quan trong viện Hàn Lâm về việc Hoàng đế khai mạc kỳ thi tuyển chọn các nhà nho xuất sắc.

- Dù là chuyện quan trọng của toàn kinh thành đi nữa, thì Hoàng thượng không thể đi từ kinh đô mới ra đây chỉ vì việc này.

Đôi mắt ông tròn và mở to đầy tò mò nhìn chàng trai Nguyễn Trãi.

- Đây là Nguyễn Trãi, cháu của tôi, ở làng Nhị Khê, là thí sinh kỳ thi Hội này - viên Tham Tri nói. Nhưng xin mời ngài ngồi xuống đã. - Nói rồi ông ra lệnh cho gia nhân tiếp trà và nước giải khát.

- Ngày xưa - quan Hàn Lâm vừa nói vừa mặc nhiên ngồi vào chỗ của một thượng khách, còn viên Tham Tri ngồi chỗ thứ hai, và cháu ông ngồi chỗ thứ ba. - tôi với Bảng Nhãn Nguyễn Phi Khanh học cùng

một thầy. Ông Khanh hiện nay đang điều khiển một trường rất nổi tiếng ở Nhị Khê. Đã nhiều năm nay chúng tôi không được gặp nhau, nên khi nào cháu về thì cho ta gửi lời thăm ngài nhé!

- Kính thưa quan Hàn Lâm Học Sĩ - Nguyễn Trãi tươi cười trả lời - cháu xin sẽ chuyển lời hỏi thăm của ngài tới cha cháu. Cháu là con trai của Nguyễn Phi Khanh.

- Ôi, thật là một sự trùng hợp tuyệt diệu! - Quan Hàn họ Hoàng kêu lên và phe phẩy tay áo. - Thật tuyệt diệu!

Dường như ông ta rất là vui. Cậu cháu cũng sờ nhìn nhau.

- Ngài nói "sự trùng hợp tuyệt diệu" nghĩa là gì? - Viên Tham Tri hỏi.

- Tôi đến chỉ để báo cho ngài biết - vị Hàn Lâm Học Sĩ trả lời - trong danh sách những người sắp được bổ nhiệm vào viện Hàn Lâm, thì tên của người anh rể ngài là Nguyễn Phi Khanh đã được ghi vào. Như vậy thì việc con của ông ta ở đây để chính tai cậu ấy nghe cái tin vui về cha mình chẳng đúng là việc lạ thường sao?

Vì thường xuyên phải cảnh giác nên vị Tham Tri cảm thấy khó mà tin được một biến cố vui mừng như vậy có thể xảy ra. Khi thấy gương mặt của cháu mình rạng rỡ, và nghe quan Hàn Lâm quả quyết, cuối cùng ông cũng tin: viện Hàn Lâm bất thường hợp theo lệnh của nhà vua đã lập ra một bảng danh sách những người sẽ được tiến cử. Nguyễn Phi Khanh có tên trong đó. Lúc đó ông mới tuôn ra những giọt lệ nhẹ nhõm và vui mừng.

- Có lẽ chuyện này còn phải chờ thời gian - Hàn Lâm Học Sĩ Hoàng tiếp tục - nhưng tối đa là vài tuần nữa thôi, anh rể ngài và thân phụ cháu sẽ là một trong những thành viên lỗi lạc nhất trong cái hội thông thái của chúng ta, và tôi rất mừng vì điều đó. Phần cháu, cậu cử nhân trẻ tuổi này, bác chắc chắn rằng cháu có một người thầy như thế thì cháu sẽ được chăm sóc kỳ thi Hội này một cách vẻ vang. Chắc cháu đã biết có những môn thi mới về toán và về những vấn đề thời sự do Hoàng đế đưa vào. Điều này đã khiến cho nhiều vị trong Bộ Lễ phải nghiêng rằng bức bối, phải vậy không? - ông quay về phía quan Tham Tri bộ Lễ, ông này đang ra dấu phủ nhận quyết liệt.

- Làm sao tôi có thể phủ nhận là từ thời Khổng Tử đến nay thế giới đã biến đổi, và việc cải cách lại những khái niệm sư phạm của chúng ta là chuyện cần thiết? - ông vội vàng cải chính.

- Ngài thì khỏi nói rồi! Nhưng không phải tất cả những người đồng sự của ngài đều như ngài cả. - Hàn Lâm Hoàng chế giễu - Đó là một lũ học trò Khổng Tử bảo thủ, nhát gan và thiếu cặn. Nếu họ không nhìn xa trông rộng, họ sẽ gặp khó khăn. Chính đức thầy mà họ vẫn tôn kính học hỏi đã nói như thế. Còn thầy cử trẻ tuổi của chúng ta nghĩ gì về những cải cách đang được tranh luận sôi nổi đó?

Nguyễn Trãi bỗng nhiên cảm thấy mình đang ở trong vị thế của một nhà nho nghèo nàn miền tỉnh không biết phải đặt chân chỗ nào cho đúng. Mới đầu chàng có khuynh hướng muốn bắt chước thái độ của cậu mình mà chàng thấy rõ là khôn ngoan. Rõ ràng là quan Hàn Lâm Hoàng là người thuộc về phe những kẻ đầy lòng ngưỡng mộ Hoàng đế, và chắc chắn chính ngài đã đưa ông lên cái địa vị vinh quang và vững chãi của người đặc thế. Trong lúc cậu chàng giới thiệu đôi bên, chàng đã lỡ không ca ngợi danh tiếng của ông ta đã từng lan tận đến Nhị Khê như đương nhiên là phải vậy, làm sao sửa chữa lại được sự vụng về ấy? Và nhất là làm sao biểu lộ được cùng một lúc việc chàng không đồng ý phán đoán của quan Hàn Lâm về những tén đồ đạo Khổng ấy, và việc chàng đồng ý tinh thần của những cải cách mới đó, và cả những dè dặt của chàng khi bàn về việc áp dụng những cải cách ấy mà không phản bội lại tư tưởng của mình, và cũng không làm phương hại tới cha mình? Có một cái bẫy ở đâu đấy. Thôi mặc kệ, chàng tự nhủ, một người thành thật thì giá trị bằng cả ngàn người dua nịnh, vì thế mình phải nói!

- Một thư sinh nhỏ bé như cháu rất lấy làm hạnh phúc được một bậc uyên bác như bác hỏi về những vấn đề nghiêm trọng như vậy. Xin bác tha thứ cho sự dốt nát và thẳng thắn của cháu. Đức Thầy đã chẳng nói: "Người khôn thì thanh khiết nhưng không làm bộ đoan trang, thẳng thắn nhưng không cứng nhắc" sao? Những đồ đệ của Khổng Tử mà bác nói đến còn là môn đệ của Đức Khổng nữa không?

Quan Hàn phá ra cười.

- Cháu của ngài không thiếu trí đâu! - Ông ta nói với vị Tham Tri đang thở phào nhẹ nhõm.

- Còn về những cải cách mới - Nguyễn Trãi tiếp - thì hôm nay cháu phải biết ơn ông ngoại cháu là Hoàng thân Trần Nguyên Đán, cũng là người thầy đầu tiên đã dạy cháu từ hồi còn nhỏ rằng việc học không phải chỉ ở trong sách vở mà còn bằng những hiểu biết trực tiếp trong cuộc sống nữa.

- Đây thực tình là lớp hậu sinh mà chúng ta có thể tin cậy được! - Vị Hàn Lâm Học Sĩ sáng khoái cất tiếng.

Viên Tham Tri đang định ra lệnh cho gia nhân kiếm rượu để ăn mừng cho xứng đáng việc người bà con của mình được bổ nhiệm, thì vị Hàn Lâm Học Sĩ can ngăn.

- Trước tiên hãy để chàng trai trẻ này thi xong cái tiến sĩ đã. Sau đó cậu ta mới nhẹ nhõm tâm hồn để ăn mừng chứ?

Sau khi ông ta cáo lui, viên Tham Tri nói với cháu:

- Cha cháu được tiến cử làm cậu vui quá, vì hiện tại người ta đã nhận ra khả năng lớn lao của cha cháu, và sửa chữa lại một bất công trầm trọng mà người ta đã làm cho cha cháu trong quá khứ... - Vì không biết rõ Nguyễn Trãi đã biết những gì về hoàn cảnh cuộc hôn nhân đặc biệt của cha mẹ chàng và về việc chàng sinh ra, nên ông không nói gì hơn nữa. - Ngày mai, nếu cháu muốn, cậu cháu mình sẽ tới chùa Báo Thiên hay đền Hai Bà để dâng hương.

Nguyễn Trãi nói một cách hăng say về việc cha chàng được tiến cử và về việc trừng phạt cha chàng quá nghiêm khắc, theo cách chàng nói thì rõ ràng là chàng cho rằng chỉ vì việc vi phạm những luật lệ hành hành bấy giờ là đã lấy một nàng công chúa trong khi chính mình chỉ là một nhà nho nghèo nàn và bình dân, mà cha chàng đã phải trả giá bằng sự lừa dối trên hoạn lộ⁶⁰ của mình. Vị Tham Tri rất ưng ý về sự khôn ngoan của chàng. Hai cậu cháu còn nói chuyện với nhau một lúc rồi chàng xin phép cậu cho mình gặp mẹ và các anh chị em con cô con cậu với mình, nhất là được gặp Trần Nguyên Hân là người đã từng chơi chung với chàng hồi còn nhỏ ở Côn Sơn.

Trong thời gian chàng còn sống ở kinh đô, có thể là nhiều tuần, chàng được cậu cho ở trong thư phòng, điều đó khiến chàng rất thích thú.

* * *

Các thí sinh là những người được các quan Đốc Học⁶¹ ở địa phương tuyển chọn trong số những người đậu kỳ thi Hương xuất sắc nhất. Từ khi các thí sinh từ các tỉnh khắp nước đến, cả thành phố nhộn nhịp sôi động hẳn lên. Kỳ thi Hội không tạo ra một sự nhộn nhịp khác thường như kỳ thi Hương, vì số thí sinh hạn chế hơn rất nhiều, nhưng ai cũng biết được tầm quan trọng đặc biệt của nó. Trước tiên vì đây là một cuộc tuyển chọn những thành phần ưu tú bằng những bài khảo hạch hết sức khó khăn, thứ hai là vì kỳ thi được tổ chức tại triều đình, và sau cùng vì chính Hoàng đế sẽ chọn ra người cuối cùng xuất sắc nhất. Một cái mũ nho gia không thể ló ra ở chân trời mà không bị bao vây và thử thách ngay bởi nhiều câu hỏi. Khắp nơi, trong những phòng hội ở kinh thành, trong những nơi dành cho học sinh ở xung quanh Văn Miếu, trong các quán ăn, ở ngoài chợ, chỗ nào thì "kỳ thi của các nhà nho xuất sắc" cũng là trọng tâm mọi cuộc nói chuyện.

Áp ngày thi, khoảng giờ Tý⁶², Nguyễn Trãi đã lều chiếu trên vai, ống bút mực ở cổ, đến trước dinh Giảng Vũ⁶³, nơi người ta đã dựng trường thi. Trường thi là một khoảng rộng hình chữ nhật, xung quanh có đèn sáng. Phía trên cổng chính, một tấm bảng lớn có hai ngọn đuốc soi sáng, trên đó viết bằng chữ lớn:

"Vua tuyển chọn anh tài".

Một cái cửa rộng được canh gác nghiêm ngặt, qua đó, người ta thấy một cái bọc có mái che, trên đó có các vị giám khảo nghiêm chỉnh trong bộ áo lông lấy được gọi là Mãng bào đang ngồi, xung quanh có khoảng bốn chục viên thư lại có nhiệm vụ kêu tên và phát giấy thi.

Đa số các thí sinh từ người trẻ nhất đến người nhiều tuổi nhất đều đã tụ về đây và đang chờ đợi được kêu tên dưới ánh đuốc sáng rực. Trong đó, một số thí sinh đã ra làm quan nên mặc đồ rất sang trọng, một số khác là những thầy đồ mặc áo dài vá.

Ba hồi trống vang lên, việc gọi tên bắt đầu. Cứ một tiếng chiêng thì quan tuyên cáo lại đọc một tên. Sau khi được khám xét, thí sinh vào bên trong, tiến tới cái bọc để nhận giấy thi từ tay hội đồng giám khảo.

Vì ban ngày Nguyễn Trãi đã tới xem bảng yết danh, nên chàng biết mình sẽ được gọi trong số những tên cuối cùng, và chàng đã rời chỗ để đi tìm xem có khuôn mặt nào quen không. Quan sát chàng vào lúc này, với vẻ hãnh diện và bình thản, có ai ngờ được rằng chàng đang đi tìm một người bạn? Chính chàng thà chết còn hơn là thú nhận điều đó. Bốn năm trước, chàng đã thi đậu vẻ vang kỳ thi Hương cùng một lượt với Nguyễn Mộng Tuân và Lý Tự Tân, và vì thế họ đã trở thành "anh em đồng khoa" của chàng. Có tên trong bản danh sách, chắc chắn họ phải có mặt ở đây, mà sao chàng không thấy họ đâu cả. Chàng xúc động đến lạnh buốt tim gan. Những kiến thức mà chàng đã thu thập ngày cũng như đêm suốt bao lâu nay đã biến đâu hết rồi, y như những lông chim bị gió cuốn đi, cùng với những lời khuyên nhủ mới nhất của cha và cậu chàng.

Có một cụ rất già mang những đồ linh kinh của một thí sinh cũng đang chờ đợi cách chỗ chàng không xa. Gương mặt già nua của ông nhăn lại vì ông đang chăm chú nghe những tên mà quan tuyên cáo đang đọc lên từng tên một. Nguyễn Trãi tự nhủ lẽ nào một cụ già nhiều tuổi như thế lại có thể đối đầu được với những thử thách lâu dài và cam go như vậy! Tâm hồn chàng dâng lên một niềm cảm phục sâu sắc đối với ông cụ.

Hết tiếng chiêng này tới tiếng khác, các tên được gọi nối tiếp nhau. Những thí sinh đã được gọi tên vào bên trong nhiều bao nhiêu, thì những thí sinh còn lại càng tiến tới gần cổng vào sáng rực bấy nhiêu. Cử động của một người trong đám đó khiến Nguyễn Trãi nhận ra khuôn mặt xương xương của Lý Tự Tân. Chàng vui hẳn lên.

- Anh Tân, lâu quá tôi không gặp anh, nhưng tôi vẫn nghĩ tới anh hoài. Tôi rất mong tìm thấy anh ở đây. Anh đến Đông Đô hồi nào?

Gương mặt gầy như hươu của Tự Tân nở ra thành một nụ cười rộng.

- Chính Trời đã xếp đặt cho tôi gặp anh ở đây! Thật là một may mắn tiền định! Nếu không, làm sao chuyện đó xảy ra được vì tài năng của tôi chỉ có thể sánh được với một phần trăm tài năng của anh? Làm sao tôi dám hy vọng đi thi cùng một lúc với anh trong kỳ thi Hội này?

Chàng mới rời khỏi Triều Đông thuộc huyện Thượng Phúc của chàng cách đây mới hai ngày. Trong thời gian thi cử, chàng ở chung với Mộng Tuân trong một quán cơm ở phố Bát Sứ.

- Anh Mộng Tuân, bạn cùng khoa với tôi, cũng đã được tuyển chọn. Thật là ân phúc của Trời - Nguyễn Trãi nói - Đã kêu đến tên anh ấy chưa?

Tự Tân chỉ kịp ra dấu xác nhận, vì quan tuyên cáo vừa mới kêu tên chàng.

Tới lượt Nguyễn Trãi, những người lính có nhiệm vụ giám thị phía trong kiểm tra những vật dụng của chàng. Rồi sau khi chàng nhận được giấy thi, họ dựng lều cho chàng ở nơi đã được chỉ định có tên chàng được ghi sẵn trên một thẻ tre.

Gọi tên xong thì trường thi đóng cửa, có lính canh bảo vệ bên ngoài, và các võ quan bát phẩm giữ trật tự bên trong. Các thí sinh ở tại chỗ của mình chờ đợi trời sáng và chờ khởi sự môn thi đầu tiên.

Người ở kế bên Nguyễn Trãi chính là cụ già đáng kính mà chàng đã thấy và bội phục sự kiên trì của ông trước cổng trường: Nhà Nho Mao Từ Biên - đó là tên của ông - đã nhiều lần đi thi Hội rồi.

- Cho tới đây, tôi vẫn chưa được may mắn trong lĩnh vực này. Nếu tôi không nằm mơ thấy mình hái được cành đan quế cao nhất thì chắc lần này tôi đã bỏ cuộc rồi. Thật vậy, tóc đã trắng như sương thế này thì thi cử nhằm tranh đua quan trường với người ta để làm gì?

Ông cụ cười để rồi nụ cười biến thành cơn ho sặc sụa. Từ lều của mình, Nguyễn Trãi còn nghe thấy ông cụ lấy lại hơi thở thật vất vả.

- Thừa cụ, xin cụ hãy uống một chút nước mát trong bầu nước của cháu.

Uống xong, cụ nho già cảm ơn. Hai người còn thì thầm trao đổi với nhau mấy lời nữa rồi ngủ gà ngủ gật. Và đêm đã qua.

Trước giờ Thìn⁶⁴ mấy phút, ba hồi trống vang lên khắp trại, các thí sinh đang ở trong lều bèn thò đầu ra như những con rùa. Cuộc thi khai mạc. Trước tiên là thi Hội, là cuộc thi riêu quyết, nếu đậu thì mới qua thi Đình.

Trước mỗi khu hình vuông trong trại có trồng một cột cao, trên đó là chiếc bảng nhỏ ghi đề thi. Đề thi vừa ra, các thí sinh bắt đầu cầm bút. Họ làm bài cho tới giờ Dậu⁶⁵. Lúc đó có tiếng chuông báo hiệu hết giờ thi, các thí sinh phải đem bài thi của mình nộp tại các chòi ở giữa trại. Tại đó, quan Đốc Tuyển sẽ gỡ bỏ tờ hộ tịch của thí sinh ra, rồi phân chia cho những người phụ trách chép lại những bài đó, nhằm đề phòng không cho các giám khảo nhận ra nét chữ của ai. Sau đó các bài đã chép được phân thành từng xấp 16 bài cho 16 vị giám khảo đầu tiên. Những vị này, sau khi đọc và chấm bài, thì lại xếp thành từng xấp 8 bài cho 8 vị giám khảo khác kiểm tra lại. Những vị này sau khi kiểm tra và phê điểm, lại xếp thành từng xấp hai bài cho hai vị giám khảo thanh tra. Hai vị này lại chấm lại một lần nữa. Cuối cùng có một hội đồng ở bên ngoài do quan Ngự sử đứng đầu có nhiệm vụ phát hiện thêm những lỗi cuối cùng và cho điểm tổng kết. Đó là những điều kiện nhằm bảo đảm sự công bằng hoàn hảo nhất cho các thí sinh. Đó là những điều lệ mà các quan dù có thiên vị đến mấy cũng không dám lỗi phạm, nếu vi phạm thì sẽ bị tử hình hoặc giáng chức.

Có bốn đợt thi cách nhau khoảng 10 ngày, về nghi thức thì các đợt đều giống nhau, chỉ có một điểm khác nhau là mỗi đợt thi đều có một số thí sinh bị loại, nên số các thí sinh càng ngày càng giảm đi. Đợt đầu thi về văn chương: có 7 chủ đề, trong đó có hai chủ đề bắt buộc. Đợt thứ hai là thảo một tờ biểu của một vị quan lớn gửi lên triều đình, và một sự kiện mới là thêm một bài tường trình về nông học. Đợt thứ ba là làm một bài thơ và một bài mô tả bằng thơ. Số các thí sinh là 500 giảm xuống còn 300.

Dù thế nào thì Nguyễn Trãi vẫn đứng đầu, ba anh em đồng khóa cũng như cụ cử Mao Từ Biên lần nào cũng có tên trong danh sách được tiếp tục thi. Nguyễn Trãi nhiều lần được đánh giá là xuất sắc, mấy người kia được đánh giá là rất giỏi. Họ lại gặp nhau trong đợt thi thứ tư cũng là đợt chót. Cuối đợt thi này hội đồng giám khảo sẽ quyết định họ có xứng đáng thi Đình hay không.

- Cho tới đây, tôi chưa từng qua nổi đợt thi văn chương - cụ cử nhân tỏ vẻ ngạc nhiên - thế mà bây

giờ tôi đang thi đợt văn sách. Giấc mơ của tôi đã không đánh lừa tôi thì phải. Cuối cùng Trời sẽ cho tôi vào trong phòng thi Đình chăng?

- Giờ đây các vị giám khảo đã công nhận văn tài của cụ, cụ còn nghi ngại gì nữa? - Nguyễn Trãi đáp lại.

Trong các lều, không khí ban đêm trở nên nặng nề và ảm thấp. Những cơn mưa to tháng tám đã làm mặt đất ướt sũng, làm ướt đầm các chiếu, thấm vào áo dài các thí sinh, và thấm vào tận xương những thí sinh nhiều tuổi nhất. Cái ngày phải chạm trán với đợt thử thách quan trọng nhất, đợt thử thách mà vị Hoàng đế hiện tại thích thú nhất, cái đợt thi để mỗi thí sinh chứng tỏ sự hiểu biết sâu xa về các nhà văn cổ điển, đồng thời cho thấy nhãn quan độc đáo của mình, cái ngày dài dằng dặc này ngay từ rạng đông, ai cũng đều cầu xin Trời đừng mưa.

Hồi trống vang lên. Trên những cây cột có bảng yết, đề thi thời sự vừa được đưa ra. đề tài này đã được dự kiến trước nhờ những cải cách mới của nhà vua. Tất cả các thí sinh đều mài mực và bắt đầu làm việc.

Những đám mây lớn như những làn khói đen khổng lồ đang trôi cuồn cuộn trên trường thi, và trên những mái nhà dát vàng bạc của Hoàng thành. Vào khoảng giữa trưa, sau khi các thí sinh trở về lều của mình, và các quyển thi đã được đóng "dấu ấn ban trưa"⁶⁶, thì trời bắt đầu mưa, đổ xuống từng hồi như trút nước. Trong khoảng thời gian chưa đủ giập bã trầu, cả trường thi biến thành một cái ao rộng. Nhiều lều chông bị sụp, nhiều cái bị bong mất một nửa, một số bị cuốn bay đi. Mưa như thác đổ xuống đầu và xuống bài vở của những thí sinh bất hạnh. Sách ướt và chữ trôi. Thật là đáng tiếc! Cũng may là chưa quá trễ để được phép thay đổi tập bài thi. Những vật dụng rơi vãi tung toé và dính đầy bùn. Nhiều thí sinh được các vệ binh tới giúp, cố gắng dựng lại cái lều bị bung ra từng mảnh của mình trên mặt đất ướt dính, áo dài vén lên để chạy lảng xảng hoặc lộ bì bõm, vừa làm vừa nguyên rửa cho số phận kém may mắn của mình. Những thí sinh cũ đã từng quen với trường thi và với thời tiết xấu thì từ bên trong đám mạnh vào cái lều ra bên ngoài để tống nước đọng trên những chỗ trũng, và những người bên cạnh bắt chước họ. Người nào do may mắn không bị thiệt hại gì trầm trọng vì bão, thì đang cố thủ trong chỗ trú mưa và tiếp tục viết, và nếu có quạt thì dùng quạt để bảo vệ bài vở của mình.

Các quan giám khảo ngồi tuốt trên cái chòi ở giữa cũng không thoát khỏi ướt. Cơn mưa rào như roi quất đã ủa vào dưới mái nhà sơ sài làm ướt những bộ đồ gấm thêu hoa mầu của họ. Trừ quan Ngự Sử triều đình, nhiều vị đã phải giở mũ cánh chuồn ra, ép vào ngực để nó khỏi ướt, trong khi 40 viên thư lại quay lưng về phía cơn giông làm thành một tấm chắn bằng xương thịt bảo vệ cho họ.

Mưa như thế trong khoảng nấu chín hai nồi cơm rồi bầu trời sáng ra và cơn mưa tạnh hẳn. Khi tiếng chiêng báo hiệu hết giờ thi thì mặt đất bắt đầu khô. Trời nóng trở lại như dính chặt trên làn da. Các thí sinh áo xống nhàu nát, chỗ dính bùn chỗ bị ướt, đang cầm bài thi trên tay đi về phía chòi trung ương.

Nguyễn Trãi ra khỏi lều, chân lấm bùn, phần dưới quần ướt sũng, chàng nhìn sang chiếc lều của cụ già. Ông này đang cúi đầu đọc lại bài nghị luận rất dài thuộc thể văn sách của ông. Vì kính trọng ông cụ, Nguyễn Trãi có ý chờ ông. Các bạn Tự Tân và Mộng Tuân của chàng đã dự định ăn mừng thi Hội xong tại nhà hát ả đào nào đó ở bên sông, và ông cử Mao Tử Biên đã nhận lời cùng đi với họ mà?

Dường như nhà nho này chưa có vẻ gì là muốn đứng dậy cả. Một lúc sau, Nguyễn Trãi tiến lại gần và tế nhị tăng hăng lên mấy tiếng. Chàng lại chờ nữa, nhưng cuối cùng không thể chờ mãi được:

- Thưa cụ cử, cụ không nghe thấy hiệu báo sao? Giờ thi đã hết rồi, cụ ạ!

Cụ vẫn không nhúc nhích, cũng không trả lời. Ông ta vẫn ngồi, mắt vẫn chăm chú vào bài viết.

Chiêng lại gióng lên lần nữa để giục giã những người nộp bài trễ.

- Cự cử ời, cự cử! - Nguyễn Trãi lại gọi to hơn nữa.

Chẳng lẽ ông cự không nghe thấy gì sao? Chàng lẽ phép đụng nhẹ vai ông già, thì ông cự ngã người sang bên cạnh, đầu va xuống đất nghe cái bịch.

Gương mặt ông tỏ ra kiệt sức, đôi mắt đứng tròng, miệng xệ xuống biểu lộ một sự ngạc nhiên hết sức. Ngón tay co quắp giữ lấy cây viết lông. Ông cự đã chết rồi.

Nguyễn Trãi định kêu lên một tiếng nhưng nén lại được. Chế ngự cảm xúc đang dào dạt dâng lên, chàng nhặt bài thi của người chết lên, thấy phần kết luận ở cuối trang chót.

Chàng tự nhủ: "ít ra ông Trời cũng để cho cự viết xong". Nước mắt chàng trào ra, và chàng lấy bài của ông đem nộp cùng một lần với bài của chàng trong một cái tráp đặt ở chòi giữa. May mà vừa đúng lúc tráp này sắp được đóng lại và niêm phong. Sau đó chàng báo cho quan Đề Tuyển (tổng giám thị) biết thí sinh già nhất đã về gặp tổ tiên rồi.

Một đám đông gồm những người tò mò, cha mẹ và bạn bè của các thí sinh đang lao xao trước cổng trường thi trong đó có các bạn đồng khoa với Nguyễn Trãi đang chờ chàng. Khi thấy gương mặt tối sầm của chàng, mới đầu họ tưởng chàng không hài lòng về đợt thi cuối cùng này. Đợt thi này có năm đến sáu đề mục phải triển khai, tất cả đều liên quan tới những sự kiện thời sự, chỉ có một đề nói về những chuyện xưa. Nhưng đối với họ, những đề mục đó gây khó khăn cho chàng là một chuyện hoàn toàn phi lý. Không kể những kinh điển, các sách cổ, các sách triết, sử chính thức, những tập thơ văn, chàng còn biết tất cả những gì liên quan tới binh thư, những việc về công chính, địa lý, nông nghiệp, chiêm tinh, lễ nghi, âm nhạc... Không có sách nào mà chàng không đọc. Không một tác phẩm nào mà chàng không bỏ thì giờ ra để suy tư. Chàng đã học dưới sự chỉ dẫn sáng suốt của ông ngoại chàng là một vị Hoàng thân và là thượng thư, rồi dưới sự hướng dẫn nghiêm túc của cha chàng là một bảng nhãn, cũng là một bậc thầy nổi tiếng. Tóm lại, họ biết rõ chàng là một nhà trí thức cừ khôi. Nhưng vì trước đó họ đã hứa với nhau là sẽ cùng đi giải trí với nhau một bữa tối, và trong cuộc vui không ai được dă động gì tới việc thi cử, nếu vi phạm sẽ bị phạt, nên họ không dám hỏi chàng câu nào cả. Mộng Tuân đã phải chung số phận khốn khổ với những người có lều và đồ đạc bị trôi theo dòng nước. Cũng may mà chàng còn giữ được nguyên vẹn bài thi của chàng có đóng dấu của triều đình, vì chàng đã luồn nó vào trong áo dài sát vào da. Chàng bật cười: Những nỗi gian truân chàng gặp trong kỳ thi Tiến sĩ này chắc chắn hai mươi năm sau sẽ làm cho lũ con cháu chàng phì cười. Đương nhiên với điều kiện là chàng phải có hai cái hạnh phúc lớn nhất này: thành công trong kỳ thi và cưới vợ. Sự vui vẻ đã làm dịu đi những nét cương nghị trên khuôn mặt chàng.

- Nhìn chúng ta là mọi người phải nói rằng chúng ta vừa ra sông câu cá, chứ không thể nghĩ rằng chúng ta vừa mới thi Hội ra! - Chàng vừa nói đùa vừa nhìn Tự Tân và Nguyễn Trãi từ đầu tới chân. - Tôi đề nghị là chúng ta nên về nhà tắm và thay quần áo trước khi đi tới nhà các cô ả đào mà tôi đã nói với các bạn. À này, anh Trãi, ông cử Mao Từ Biên không cùng đi với chúng ta sao?

- Chờ ông cự cùng đi với chúng ta tối nay có ích gì! - Nguyễn Trãi trả lời buồn bã và chàng kể lại cho họ nghe chàng đã thấy ông cự chết trong hoàn cảnh nào.

- Tội nghiệp cự cử với giấc mộng đan quế của cự! - Tự Tân thốt lên - Gần tới đích rồi mà cái chết lại cướp mất của cự cái danh hiệu ấy! Tuy nhiên, đối với một nhà nho thì không cái chết nào đẹp hơn cái chết của cự: chết với cây bút trong tay. Thì ra này giờ anh có vẻ sầu khổ là vì chuyện ấy!

Mộng Tuân chau mày lại, chàng đành phải gật đầu, lo lắng sợ cái buổi tối đầy vui thú của mình phải trôi theo dòng nước.

- Có người nào biết ông cụ trọ ở nhà ai tại kinh đô không? - Nguyễn Trãi hỏi.

- Anh đã báo tin cho quan Đề Tuyền biết rồi thì ông ta sẽ ra lệnh cử hành lễ tang theo đúng nghi thức. Can gì anh phải lo lắng về chuyện đó, anh Trãi? - Mộng Tuân nói - Ngày mai chúng ta sẽ hỏi thăm xem xác ông cụ được quàn tại đâu để tới viếng. Thôi bây giờ chúng ta hãy về nhà nghỉ, và sẽ gặp nhau lại vào giờ Tuất⁶⁷, tại cửa Đông.

Nguyễn Trãi không nghe lọt lỗ tai câu nói ấy. Là người ở lều kế bên với ông cụ trong trại thi, hay ở nhà kế bên với ông cụ trong cùng một làng, khi hữu sự, thì đều cùng một bốn phận như nhau.

- Kìa! Có phải chính thằng bé kia vẫn thường tới tìm ông cụ không? - Chàng hỏi Tự Tân - Tối hỏi thằng bé chuyện đó thì có mất mát gì đâu?

Thế là chàng vội vã rời khỏi họ sau khi hứa sẽ gặp lại họ vào giờ và nơi đã hẹn. Mộng Tuân nhún vai:

- Ngoan cố làm sao! Nhúng tay vào cái việc chẳng liên quan gì tới mình thì làm sao anh ta dám hứa sẽ tới đúng hẹn được? Tôi đánh cuộc với anh là cuộc vui tối nay sẽ vắng mặt anh ta cho mà coi.

Mộng Tuân phải cố gắng lắm mới giấu được nỗi bất mãn. Chàng nghĩ: tài năng của ông bạn này thì những người đồng thời không ai sánh kịp. Hơn nữa, anh ấy rất trung thực, chân tình và quảng đại. Nhưng tại sao anh ta cứ phải lên lớp cho người ta hoài như thế? Cứ thế này mãi thì hết chịu nổi.

- Thôi, cứ để cho anh ta trở tài thi ân giáng phúc, còn chúng ta cứ chuẩn bị việc của mình - Chàng tức giận nói với Tự Tân.

Tự Tân đưa mắt nhìn theo Nguyễn Trãi đang cùng cậu bé đi xa dần. Giọng tức giận của Mộng Tuân làm chàng giật mình.

- Anh Tuân, làm gì mà anh phải tức giận như thế? Ông cụ nho tội nghiệp ấy không làm cái buổi tối của chúng ta mất vui hơn là nếu ông cụ vẫn còn sống. Điểm duy nhất khác biệt giữa anh và anh Trãi là anh nghĩ rằng anh ấy không có bốn phận nào đối với người quá cố mà anh ấy quý mến. Còn anh ấy thì nghĩ là có. "Người trí thì thích nước, người nhân hậu thì thích núi"⁶⁸. Anh có thể cho rằng anh ta vô lý mà không lỗi đạo làm người không? Vả lại anh ta hứa là sẽ gặp lại chúng ta thì anh ta sẽ gặp lại chúng ta!

- Rồi chúng ta sẽ thấy!

Mộng Tuân dùng hai tay xua đuổi những kẻ tò mò đang vây quanh.

- Tôi chỉ tiếc là không cùng đi với anh ấy - Tự Tân dụi dàng nói thêm phía sau lưng Mộng Tuân - Nói cho đúng, chúng ta quen với cụ Mao Từ Biên không kém gì anh ấy!

Mộng Tuân nhìn Tự Tân một cách tức giận, và không hé răng nói gì cho đến lúc tới quán cơm. Tự Tân cười ranh mãnh. Chàng biết rõ sở thích của Mộng Tuân là ham ra lệnh. Những lần anh ta "lộng quyền" không làm chàng ngán chút nào cả. Trong những lúc như thế, Tự Tân - vốn đã phải sống thời niên thiếu giống như nhà nho Xã Đàn⁶⁹ - tự hỏi liệu đứa con quan được nuông chiều ấy có nhận được những ngọn roi mây mà anh ta đáng phải chịu không.

Tối giờ hẹn, họ tới Cửa Đông với quần áo mới tinh. Họ thấy Nguyễn Trãi đang chờ họ ở đó với một áo dài lịch sự có thêu hoa. Thế là sự cáu kỉnh của Mộng Tuân lập tức biến mất. Trước cái nhìn mỉa mai của Tự Tân, hắn nắm tay Nguyễn Trãi ân cần hỏi thăm về những việc chàng vừa làm.

Cụ Mao Từ Biên đã bất ngờ trút hơi thở cuối cùng xa nơi chôn nhau cắt rốn của cụ. Nguyễn Trãi

đã phải chạy tới nha môn của cậu chàng mượn một số tiền để mua quan tài, nhờ chủ quán cơm tìm một vị tăng và làm một mâm cơm cúng. Tất cả những việc đó chàng không hề hở môi nói cho những người bạn "cùng bút nghiên" này của chàng biết, và lại càng không nói về quan Hàn Lâm Hoàng – người mà chàng đã gặp ở nhà cậu chàng - ông ta đã phải kêu lên rằng một cái gương về kiên trì như vậy đáng được tâu trình lên Hoàng đế. Chàng chỉ nói:

- Ôi anh Tuân, can gì anh phải bận tâm tới chi tiết của những chuyện vật chất đó? Thi hài của cụ cử đang được quan tại một trong những căn phòng mà chủ quán cơm đã muốn dành cho ông ở phường Giang Khẩu. Ngày mai chúng ta có thể cùng tới đó để phúng điếu như chính anh đã đề nghị. Tôi cũng xin các bạn miễn chấp vì đã thiếu lịch sự với các bạn lúc phải vội vã đi.

Mộng Tuân cảm thấy thích thú như tất cả những lần mà các biến cố xoay chiều theo đúng ý anh.

- Anh nói như vậy làm sao được? Thực ra chính chúng tôi mới là người đáng trách. Bây giờ tôi tin rằng không còn gì bất lợi cho buổi giải trí của chúng ta nữa.

Vừa trò chuyện thân mật, họ vừa đi bộ qua quảng trường lớn ở chợ Cửa Đông, vào giờ này vắng không còn ai. Rồi Mộng Tuân dẫn họ vào những đường hẻm quanh co tối om đi tắt ra phố Cây Hòe. khắp nơi, chỗ nào cũng nghe thấy ba mươi tiếng rao nổi tiếng của những người bán hàng rong, và làn sóng những người qua lại cứ lên lên xuống xuống để xem cảnh rước đèn Trung Thu. Cả một đám đông người chen chúc nhau, vất vả tránh né giành lối đi cho những cỗ xe ngựa, khiến cho ba người bạn của chúng ta cứ phải dừng lại hoài, không thể nào đi nhanh lên được. Cuối cùng họ cũng tới được Đông Bộ Đầu, một cảnh rộng. Để tránh đám đông ồn ào trên các bến tàu, Mộng Tuân đã dẫn các bạn đi hướng bắc vào một con đường vắng người, anh ta nói con đường này dẫn thẳng tới bến đò Tuyên Môn. Nhà của các cô ả đào ở cách đó không xa, trên bờ sông Tô Lịch.

Nghe nói tới những địa danh này, Nguyễn Trãi nhớ lại buổi sáng mùa hè đó, chàng cùng với ông ngoại xuống một chiếc thuyền quan rộng rãi để đi Côn Sơn. Chàng chưa bao giờ có dịp trở lại những nơi này. Nhìn lại bến đò xưa đó, chàng cảm thấy tâm hồn rung động vì một nỗi nhớ nhung. Tất cả có vẻ vừa như mới gần đây mà vừa như đã xa vời... Làn nước lóng lánh bị mũi tàu chẻ làm hai, giọng nói của Hoàng thân ông ngoại chàng gọi chàng từ phòng mũi tàu... Cuối cùng, Mộng Tuân dừng lại trước một căn nhà đẹp mắt có hai ngọn đèn gọi là "uyên ương" chiếu sáng. Nguyễn Trãi tiếp tục đi tới, đầu óc vẫn tiếp tục nghĩ ngợi.

- Anh Trãi! - Mộng Tuân gọi - anh đi đâu vậy? Chúng ta đến nơi rồi! Vào đi!

Mộng Tuân là một trong những người lịch lãm coi những cảnh ca hát như một trò giải trí hết sức thanh tao. Anh là một khách quen ở đây. Anh ta đi thẳng về phía cửa chính, vén màn trúc lên, rồi tất cả đều vào phòng ngoài. Đó là một phòng khách tao nhã có trưng bày một cái giường chạm trổ, trên phủ một tấm vải đan mịn. Ở góc phòng, một lư hương Kim Mã ba chân đang bốc lên những làn khói thơm ngát. Trên tường có treo một số những dụng cụ âm nhạc. Tới giữa căn phòng, Mộng Tuân ho lên hai tiếng. Tiếng trò chuyện vui vẻ đâu đó trong nhà bỗng im bật, họ chỉ nghe thấy những tiếng cười bùm miệng, rồi một cô nữ tỳ xuất hiện sau chiếc bình phong. Nhận ra Mộng Tuân, cô ta vui vẻ:

- Chào ông cử, chúc ông vạn phúc!

- Cảm ơn em! - Chàng đáp lại lời chào - Phiền em báo cho Hoa Hậu biết là có chúng tôi tới.

Một lát sau cô ta dẫn họ vào sân bên trong. Phía sau cái sân có một phòng khách nữa sáng sủa hơn phòng trước rất nhiều. Nhiều cô gái trẻ đang tụ họp tại đó dưới ánh sáng những chiếc đèn đặt đây đó trên những đồ đạc thấp thấp. Cô nào cũng bận áo tứ thân, màu sắc thật tươi, thắt ở lưng một dải lụa duyên dáng dài thông xuống tới tận đôi giày thêu. Nước da họ trắng mướt như men sứ và đôi má họ thắm tươi như hoa

lưu. Tên của các cô là Hồng Đào, Thúy Liễu, Minh Nguyệt, Hương Thảo, Ngọc Huyền. Cô chủ ở đây, Tiểu Mai, không có vẻ gì nhiều tuổi hơn các bạn cô. Cô là người làng Viễn Khê, đồng hương với Mộng Tuân. Cách đây không lâu, cô từ Thanh Hóa đến Đông Đô này mở một "căn nhà" cũng giống như đa số các đào nương khác khi họ đẹp và tài năng. Nàng được nhiều đàn ông ở kinh thành chết mê chết mệt, và lúc nào trên bàn của nàng tiền bạc lựa là cũng chất thành đống. Các đào nương khác, cô nào cũng xinh như hoa, nhưng nàng nổi bật giữa họ như một cành hoa lan vương giả.

Nàng tiến lại phía ba chàng trong chiếc áo dài duyên dáng với tà áo thướt tha đằng sau. Nàng mời họ ngồi, còn nàng thì ngồi trên một chiếc chiếu thấp hơn một chút. Nàng hỏi Mộng Tuân về sở thích âm nhạc của từng người, mắt không ngừng liếc nhìn về phía nhà nho trẻ có cặp mày ngài, vẻ mặt thanh tú, thái độ tự tin, người đã tự giới thiệu với nàng là Nguyễn Trãi. Vầng trán chàng cao và nhẵn, toát ra vẻ thanh thoát khiến nàng đoán chàng có một cá tính mạnh mẽ và đam mê. Nàng cảm thấy bị chàng hấp dẫn một cách không thể ngăn cản được. Ngay cả Mộng Tuân dù có bận quần áo quý phái đến đâu, với cặp mắt tinh anh và cặp môi đỏ chót, khi ở bên cạnh chàng, cũng chỉ có vẻ như một người đầy tớ. Huống gì cái anh Tự Tân ngồi kề bên chàng chỉ sống bằng nước lã và chữ nghĩa! Nàng nghĩ như thế, đôi mí mắt mọng đầy nặng trĩu xuống, đôi môi óng ánh của nàng mở hé để lộ ra hàm răng nhỏ nhắn hạt huyền. Nàng tươi cười gõ nhẹ vào cái chuông để kêu cô gái giúp việc và vẫn tiếp tục mỉm cười.

Nụ Hoa đem trà và trà lên làm hai lần xong, thì Mộng Tuân được yêu cầu cầm trống châu giữ nhịp cho bài ca, vì chàng là một tay sành điệu. Một cô chơi đàn và một cô hát, hai cô đứng lên và buổi ca nhạc bắt đầu.

Mỗi người mỗi vẻ, cô nào cũng có một giọng ca tuyệt hay và biết hát đủ mọi loại bài ca. Nhiều lần Mộng Tuân đánh những điệu trống kích thích để khuyến khích cô ca sĩ hát hay hơn thường lệ, và sau đó chàng đã đánh những điệu trống châu để khen ngợi nàng. Tiếng trống của chàng hoàn toàn ăn khớp với tiếng đàn và tiếng phách. Đàn phách đi nhanh, trống cũng nhanh theo, đi chậm, trống cũng chậm theo. Nếu bỗng nhiên đàn phách dồn dập hẳn lên thì trống cũng theo đó mà vang lên. Đàn phách ngừng, trống cũng ngừng theo. Chơi được như thế mới là giỏi!

Tự Tân mê mẩn vì vẻ đẹp của các nàng, vì giọng hát thanh tao, vì ma lực của những bài cổ thi mà các nàng ngâm nga, gương mặt xương xương của chàng cười thật tươi. Còn Nguyễn Trãi, ngồi kế đó, trước đây chưa bao giờ chàng hiện diện trước những cô nàng trang điểm son phấn và có những cử chỉ tuyệt diệu như thế, nên chàng ngồi một cách ngượng ngịu có vẻ như giữ lễ, một phần vì chàng cảm thấy có một cái nhìn đầy cảm tình hướng về chàng. Chàng cảm thấy lưng mình cứng ngắc như đang mang một bộ áo giáp, và Tiểu Mai cảm thấy chàng dường như tránh không nhìn nàng. Đôi mắt diêm tĩnh của chàng chỉ nói lên một sự chú ý hờ hững. Đối diện với các đào nương đang ca hát ca tụng tình yêu, với những ngón tay đang cử động tế nhị như mời mọc rồi lại lẩn tránh, với thân hình dong đưa như những đóa hoa lớn rung rinh trong làn gió nhẹ, trông chàng vẫn như được một bầu khí im lặng bao trùm một cách kỳ lạ.

Được Mộng Tuân yêu cầu, cô chủ nhà đứng lên hát.

Ngay khi hát những lời đầu tiên, đôi mắt nàng nhìn Nguyễn Trãi, có vẻ như đã dò được những ước muốn thầm kín của chàng, nàng muốn nói với chàng rằng nàng hát là để tặng chàng và chỉ tặng riêng chàng thôi. Bàn tay của nàng thật xinh xắn phe phẩy cái quạt theo nhịp đàn. Bài ca của nàng không phải là một bài thơ bằng tiếng Tàu nào đó trong những tập thơ cổ điển mà các nhà nho thường ưa thích, mà là một bài ca bằng tiếng của quê hương, một trong những bài ca tuyệt vời diễn tả những phụ nữ đẹp và kiêu kỳ đang kêu gọi và phấn khích những ước vọng của những chàng trai anh hùng. Trong lúc múa hát một cách duyên dáng, nàng cầm trong tay một ly rượu: theo thường lệ thì người nào được nàng mời, nếu cảm thấy thỏa mãn thì nhận lấy mà uống, còn nếu không hài lòng thì từ chối, mục đích là để khuyến khích người nghệ sĩ diễn xuất

phải vượt xa hơn nữa. Giọng nàng khi thì như tiếng gió thổi vào đám tre rì rào nhẹ nhàng, khi thì như tiếng trống đồng dồn dập, có lúc lại đầy ắp những mơ mộng nhớ nhung, khi dào dạt lúc tí tê, khi thì ngân nga trầm bổng dặt dìu, lúc lại vuốt ve mơn trớn, có lúc như quay tròn, có lúc như lẩn trốn...

Chàng sững sốt ngờ ngàng, ngẩng gương mặt đầy xúc cảm lên nhìn nàng, và hầu như gượng gạo cầm lấy chén rượu nàng trao cho. Tiểu Mai trông thấy ánh mắt khâm phục của chàng, nàng mỉm cười đắc thắng. Đôi mắt nàng như mặt trăng soi bóng mình trong đôi mắt chàng, và giọng hát như lượn khúc của nàng len lỏi vào tận trái tim đầy xúc động thú vị của chàng, trái tim mà nàng đang khuấy động bằng sự hứa hẹn những lạc thú huyền diệu. Nàng lại ngồi xuống, và mọi người im lặng một lúc lâu.

Một con chim bên ngoài hót lên đưa họ về với thực tế.

- Đúng là em có tài nhà ngọc phun châu!

Mộng Tuân không phải là người hay khen ngợi lấy lòng, và lại chàng cũng là một tay sành điệu.

- Quả thật, anh Cử khen làm em mắc cỡ quá! - Tiểu Mai trả lời, cặp má ửng hồng lên vì xúc động. Và có lẽ đã tới lúc chúng ta hãy cùng cạn với nhau một vài ly rượu!

Nàng gõ chuông để người nhà đem rượu tới.

Theo truyền thống thì rượu phải nhắm với những món luộc hay rán, nên nàng mời họ chuyển qua một phòng khách nhỏ nhìn ra bờ sông, nơi đó có một cái bệ để ăn uống. Có những tấm màn to màu xanh biếc che các cửa sổ ngăn cản những côn trùng ban đêm bay vào. Qua những bức màn, người ta có thể thoáng thấy vầng trăng đang lấp lánh trên mặt nước lặn tẩn sáng bạc.

- Thú vị quá nhỉ! - Tự Tân kêu lên.

Họ ngồi xuống. Mộng Tuân ngồi giữa Hồng Đào, Minh Nguyệt, Thùy Liễu, hết ve vuốt cô này lại mơn trớn cô kia. Còn Tự Tân cảm thấy thích thú và cô Phương Thảo duyên dáng tự động ngồi bên cạnh chàng, nòng nài sẵn đón và thỏa mãn từng ước muốn nhỏ nhất của chàng. Còn Tiểu Mai thì ngồi bên Nguyễn Trãi. Nàng cầm đũa cố chọn cho chàng những thức ăn ngon nhất, và không ngừng đưa tay áo của mình chạm nhẹ vào người chàng, làm như vô ý. Chàng vừa ăn, vừa đón nhận làn hương mùi hoa nhài trên tóc nàng pha lẫn với mùi son phấn. Những mùi hương nồng ngát tỏa ra từ thân thể nàng đang ngồi sát bên cạnh, chàng thấy đầu mình như muốn bốc hơi, và chàng kiên quyết không để cho mình đi đến chỗ say. Nhưng khi Ngọc Huyền tới mời chàng đến phiên cạn ly, khiến cho rốt cuộc chàng cũng phải uống.

- Mời anh uống! - Cô nàng nói với chàng sau khi chàng đã cố từ chối tới ba lần. Mộng Tuân và Tự Tân giỡn cho vui, bắt phạt hai người phải uống cạn hai chén đầy. Chàng, vì đã không chịu chiều theo ý nàng, còn nàng, vì đã tỏ ra thiếu tế nhị.

Để kéo dài cuộc vui, họ bày ra những trò chơi văn chương, người nào thắng thì phải ngâm một vài câu thơ, còn ai thua thì phải uống cạn một ly rượu. Họ đang uống ngà ngà say thì có người nhận xét rằng Nguyễn Trãi luôn luôn thắng nên chàng chưa phải uống lần nào cả.

- Ô, anh làm như vậy là không chân tình, đâu có được - Mộng Tuân vừa cười vừa nói - Anh tới đây để làm gì vậy? Anh đáng bị phạt một ly đây!

Mắt họ không rời Nguyễn Trãi cho đến khi chàng uống hết ly.

- Các bạn đúng là tàn nhẫn hơn Thập Diện Diêm Vương - chàng vừa nói vừa cười.

- Còn anh thì đạo hạnh hơn hai vị danh tướng đời nhà Lý mà sử biên niên vẫn nói! - Mộng Tuân đối lại, lúc này anh chàng đã say, cứ cọ đùi mình vào đùi của Thùy Liễu và vò nhàu cái yếm lụa hồng của nàng.

Nói xong, họ quyết định rằng, để cho công bằng thì mọi người phải nâng ly chúc mừng, ba ly để chúc mừng tam đa⁷⁰, và năm ly để chúc mừng ngũ phúc⁷¹, một đằng đi theo chiều này, một đằng theo chiều kia. Chơi trò này, "Tình Xuân" bắt đầu phơi phới, cuồng nhiệt cũng gia tăng. Mộng Tuân cởi áo ngoài ra. Tự Tân bỏ mũ ra. Các cô thì tươi cười lấy quạt quạt cho họ bớt nóng, trong khi mọi người lần lượt vòng quanh ca những bài "hát lý", "hát xẩm", "hát bộ" hay hát điệu nào mình thích. Tự Tân vui vẻ ra mặt khiến cho gương mặt anh đẹp trai ra.

Khi có hiệu báo canh hai⁷², Mộng Tuân có vẻ tỉnh người lại và bằng một giọng nhừa nhựa, chàng hỏi xem có phải có những chiếc đồ đã tới rồi chẳng.

Tiểu Mai nhướn cặp mày thanh và dài của nàng lên:

- Anh muốn nói tới những chiếc đồ nào vậy, anh Cử?

- Đồ à? Đúng rồi, có những chiếc đồ kia! - Minh Nguyệt và Phương Thảo chạy lại bên cửa sổ và kêu lên.

Có ba chiếc thuyền rồng cũ đang tiến tới.

- Đi đi! - Mộng Tuân nói - Đó là những chiếc thuyền mà tôi đã thuê tới. Nào các cưng của anh, đi xem Hội Hoa Đăng đi.

Các đào nương vừa lẳng xẳng chạy về phía bến đò vừa tươi cười vỗ tay. Tiểu Mai đi sau cùng với Nguyễn Trãi. Trên chiếc thuyền thứ ba, chỉ còn hai người, xa hẳn những tiếng cười đùa của những người khác đang nóng lòng muốn xem "Hội Hoa Đăng" nên đã đi trước. Họ ngồi dưới một mái thuyền mỏng nhẹ bằng mây, một tấm màn bằng nhung giữa họ và người chèo đò khiến cho đôi bên không thấy được nhau. Hai người im lặng ngồi bên nhau. Tiểu Mai, một cô gái được các quan trong triều yêu thích đến độ phải xin xỏ ân huệ của nàng, mà nàng chỉ đôi khi mới chiều theo họ, thế mà hiện tại lại giống như một cô gái trinh nguyên bên cạnh một chàng trai rất là xa cách và khác biệt hẳn. Nàng không ngừng nhìn chàng, và bây giờ nàng lại như lẩn tránh muốn thu mình lại trước ánh mắt sâu sắc và nồng nhiệt của chàng. Nàng đã biết tạo ra cuộc gặp gỡ riêng tư này, nhưng nàng không biết phải làm gì với nhà nho này đây, một người rõ ràng là không quen giao thiệp với phụ nữ. Chàng im lặng lâu quá khiến nàng cảm thấy thật nặng nề. Con sông dưới ánh trăng đẹp làm sao đã giúp cho nàng có cái cớ để gọi chuyện.

- Anh Cử à! - Nàng nói bằng một giọng hết sức mơn trớn. Em có nghe người ta ca tụng tài năng xuất chúng của anh. Anh vừa rồi im lặng lâu như thế chắc hẳn là tâm hồn anh đang đầy nguồn thi hứng. Anh có thể sáng tác một vài vần thơ để ghi nhớ giây phút này không?

Nguyễn Trãi đang ngây ngất vì rượu và hương thơm của Tiểu Mai, nên từ từ nghiêng người về phía nàng. Đôi mắt đầy ước muốn của chàng trông rất là oai vệ. Chàng vừa cười vừa sáng tác bài thơ này để chiều ý nàng:

*"Hoàn đan ướm hỏi khách lâu Rồng
đằm ãm thì thương kẻ lạnh lòng
Ngoài ấy dầu còn áo lễ
Cả lòng mượn đắp hơi cùng".*

Hai người nắm tay nhau, cùng thông cảm với nhau. Bài thơ đầy ám chỉ làm nàng run run tự hỏi liệu mình có bị lừa chăng?

- Em thấy gương mặt anh hứa hẹn một số phận đầy tương lai hết sức tốt đẹp. Còn số phận của em thì mỏng bạc như cánh chuồn chuồn. - Nàng thăm thì với chàng - Tại sao anh lại chỉ hài lòng với một kỷ niệm khi mà trọn vẹn hương sắc này đã được dâng cho anh?

Nàng đánh bạo áp đầu vào ngực chàng, rồi hôn nhẹ lên má chàng, và vuốt ve quần lầy chàng nhẹ nhàng âu yếm. Nàng giở chiếc mũ nho sĩ ra, luồn ngón tay vào mái tóc chàng, gãi nhẹ vào da đầu chàng một cách thú vị, đồng thời nàng đặt chân mình lên bàn chân chàng. Người trinh nữ mà vừa trước đây Nguyễn Trãi tưởng như đã khơi dậy lại ở trong nàng bây giờ lại chuyển thành một cô gái làng chơi, sau khi hát cho chàng bài ca tụng lạc thú, bây giờ lại đem lạc thú đó dâng cho chàng bằng tất cả cái nghệ thuật đưa ngón chân mềm mại để mơn trớn một cách khéo léo không kém gì lúc chèo thuyền, và sử dụng một cách điêu luyện làn môi dịu ngọt cũng như những búp ngón tay và những đầu móng tay thon đẹp của nàng. Đang lúc đó con thuyền vẫn lướt trên mặt nước.

Nàng giở hết nghệ thuật ra để quyến rũ chàng, làm cho chàng cũng ham muốn nàng như chính nàng đang nhiệt tình ham muốn chàng. Và bây giờ nàng chờ đợi, hy vọng điều đó xảy tới. Thắt lưng nàng đã cởi ra, giữa đám vải vóc lụa là, nàng nổi bật lên như một cánh hoa bằng ngà. Hơi nóng, hơi nước xung quanh, ánh trăng xuyên qua mái thuyền bằng lá, tất cả tác động vào nàng như một thứ ma túy. Ánh mắt của chàng rực lửa khiến nàng cảm thấy như có những ngọn lửa âm ỉ đang thiêu đốt lòng dạ nàng, và nàng phải cố gắng kinh khủng để không đụng tới chàng, không cử động, và chờ đợi cái giây phút mà chính chàng lựa chọn. Chàng không vội vã, không làm một cử chỉ nào, không nói gì cả, chàng nhìn ngắm thân hình trần truồng sẵn sàng dâng hiến của nàng, làm như mắt của chàng là đôi bàn tay, là đôi môi của chàng đang làm cho nàng mềm nhũn ra. Thật là thú vị và không thể chịu đựng được khiến nàng nhắm nghiền đôi mắt lại với một ý tưởng duy nhất: sẵn sàng thỏa mãn tất cả những gì chàng muốn.

Vì thế nàng bật lên một tiếng đầy ngạc nhiên và thỏa mãn khi chàng ôm ghì lấy nàng với tất cả mạnh bạo của một nỗi thèm khát chồng chất từ nãy giờ một cách hăm hở đầy tính hoang dã. Chàng vật nàng xuống đáy thuyền và siết chặt nàng, giày vò nàng, chiếm trọn thân xác nàng một cách khéo léo và hùng hổ say sưa, không khác gì chàng xé xác một con chim con. Ép nàng xuống đáy thuyền, chàng nâng lên hạ xuống như đóng đinh theo một nhịp điệu đều đặn khiến cho bụng của nàng hồng đỏ lên dưới ánh đèn, và rồi chàng xoay người quanh cái trục của chàng càng lúc càng nhanh, càng lúc càng mạnh. Lúc đó nàng còn kịp thời gian để tự nhủ: "Lại một lần nữa mình cứ tưởng anh ấy hiền!", trước khi bật ra những tiếng rên nghe du dương như những tiếng gù gù mê li của chim.

Bên kia chiếc màn nhung, người lái chèo im lặng chèo thuyền dưới vầng trăng đang bị một quầng tròn lớn màu tím bao quanh, dấu hiệu sắp có một biến cố nghiêm trọng.

Sao nhỉ, triều đại nhà Hồ đang thời cực thịnh mà? Có cái điềm gì nào lại có thể làm cho cặp tình nhân đang tôn thờ lẫn nhau sao nhãng việc ấy? Vai bên vai, họ nghỉ ngơi, chiếc thuyền vẫn lướt dọc theo những vườn cây ăn trái đang chìm trong giấc ngủ. Chẳng bao lâu nữa, kết quả kỳ thi Hội sẽ được công bố để rồi chuyển qua thi Đình. Biết đâu chàng sẽ được đi dạo trong vườn Thượng Uyển và được gán hoa bằng vàng trên mũ? Chàng nghĩ, đêm nay chỉ là một đêm cung hiến cho tình yêu, và không gì hơn nữa.

Làm sao chàng có thể thấy trước được là chỉ sau một vài năm sau, trong căn chòi yên ắng ở góc phía nam kinh thành, mỗi lần chàng tùy hứng viết một bài thơ bát cú bằng tiếng mẹ đẻ, là chàng lại nghĩ tới Tiểu Mai? Và trong cái điệu nhạc của tiếng mẹ đẻ ngọt ngào ấy, chàng sẽ nghe thấy chính giọng hát của cô nhân tình này?

CHƯƠNG 2

Nguyễn Trãi đã đậu thủ khoa kỳ thi Hội, nên chàng sẽ tiếp tục thi Đình, đợt cuối cùng của kỳ thi Tiến Sĩ. Những người đã từng quen biết chàng không ai ngạc nhiên về điều đó cả. Các bạn chàng, Tự Tân và Mộng Tuân, cũng đậu nhưng hạng kém hơn. Số mệnh thật éo le, cụ Mao Từ Biên đã chết khoảng một tháng nay cũng có tên trong danh sách những người đậu kỳ thi Hội, như vậy là giấc mơ của cụ không sai. Ngày thi cuối cùng, tại sân rồng, khi phủ phục lạy trước ngai vua, Nguyễn Trãi cảm thấy có người níu áo mình:

- Này, có một người bạn nhận ra anh, mà anh lại không nhận ra người ấy - Cụ nho già vừa cười vừa nói với chàng - Tôi cảm ơn anh vì anh đã cúng rượu trên phần mộ của tôi. Tôi có thể nói cho anh hay rằng người đậu Đình Nguyên năm nay là người họ Nguyễn đấy! - Nói xong, ông ta biến mất. Nhưng Nguyễn Trãi tự nhủ thầm: có biết bao nhiêu người là họ Nguyễn.

Mười ngày đã trôi qua, thế mà đối với các thí sinh, thời gian có vẻ dài như mấy tháng. Đã bao nhiêu năm học hành chăm chỉ, có bao nhiêu thử thách phải đương đầu và vượt qua, cuối cùng sẽ gặt được kết quả nào đây?

Và rồi cái ngày quan trọng ấy đã tới, ngày xướng danh. Ngày này cũng là ngày chấm dứt sự thao thức của các sĩ tử đang nóng lòng chờ đợi, chấm dứt luôn công việc của các vị giám khảo chấm thi. Tưởng chừng như cả muôn thế kỷ, các giám khảo không hề bước chân ra khỏi trại, họ phải chấm bài, ghi chú, kiểm tra lại, ghi chú lại nữa, rồi mới đệ trình những bài thi ấy lên Hoàng Đế, và Hoàng Đế toàn quyền chọn người đậu cao nhất trong các thí sinh, cũng như Ngài đã toàn quyền chọn lựa chủ đề bài thi. Người ta đồn rằng Hồ Quý Ly đã chủ trương dành cho mình quyền đó.

"Học tài thi phận", người ta thường nói như vậy.

Vì thế các thí sinh cảm thấy run lên vì hãnh diện khi nghĩ tới mình có tên trên bảng vàng của nhà vua ghi danh sách các tiến sĩ. Và họ cũng cảm thấy run lên vì sợ hãi khi nghĩ mình có tên trong danh sách các Phó Bảng, nghĩa là những Tiến Sĩ bổ sung chỉ đạt được giải khuyến khích, không còn có thể thử thời vận của mình để đi thi Tiến Sĩ nữa. Như vậy thà rằng thi trượt còn hơn là nhận cái học vị hạ giá ấy, để rồi vĩnh viễn mất đi cái hy vọng một ngày nào đó đạt được cái danh Tiến Sĩ. Nhưng nếu thành công thì uy danh lừng lẫy biết bao! Những ưu thế về dòng tộc, về của cải, và cả về danh giá, đều phải nhường bước, phải tan vỡ, phải biến mất trước một danh hiệu như thế, danh hiệu mở ra con đường "thanh vân". Hôm qua họ còn đứng ngoài vòng danh lợi, bỗng nhiên hôm nay mọi người tìm kiếm họ. Vua yêu quý tài năng của họ: họ trở thành quý giá như vàng ngọc, họ sẽ làm việc phục vụ cho lợi ích của những người đương thời, và sẽ lưu danh trong những thế hệ mai sau. Vinh dự và giàu sang của họ cũng được chia sẻ cho họ hàng làng mạc của họ. Một mái nhà và những cánh đồng dành cho ai chưa có những thứ đó, còn ông thân sinh ra người đỗ đạt đó sẽ có chân trong hội đồng các Thân Hào. Cái giấc mơ của mọi người trong dân chúng ôm ấp trong đáy sâu tâm hồn, giấc mơ mà người mẹ nào cũng diễn tả qua bài hát ru đứa con trai của mình ngủ, giấc mơ mà người con gái nào cũng ấp ủ khi chạy theo một người chồng, cho dù nàng là nông dân, quý phái, hay công chúa. Đó là cái giấc mơ lớn của mọi người dân Việt!

Thời nhà Trần, giấc mơ đó chỉ được giới hạn trong số những con trai của những nhà quý tộc, của các nhà quan. Nhưng bây giờ, giấc mơ đó nằm trong tầm tay của những người dân thấp hèn nhất, miễn là có tài năng, có may mắn và kiên nhẫn. Những người này có thể từ hôm trước qua hôm sau là thấy cuộc đời mình thay đổi hẳn, có thể đạt tới những địa vị cao sang nhất mà không cần phải trải qua thời kỳ chuyển tiếp. Từ trước đến giờ, những trường công chỉ có ở thủ đô. Nhưng từ năm Đinh Sửu (1397), thủ phủ nào của các tỉnh các châu trong nước Đại Việt cũng có những trường miễn phí được mở ra để tạo điều kiện cho

các trẻ em nghèo học hành. Các thầy giáo điều hành các trường này đều được trả lương bằng việc cấp phát điền sản. Tại các tỉnh có một cơ chế mới gồm các vị thanh tra, các đốc học, có nhiệm vụ mỗi năm tuyển chọn những thành phần ưu tú cho đi thi Hội. Mỗi bận tâm đầu tiên của nhà vua Hồ Quý Ly là sử dụng và mời ra làm quan những người có tài năng. Liệu trong cái chiều hướng này, Hồ Quý Ly có xen lẫn vào đó một ý hướng có tính cách chính trị hơn không? Là tạo ra một giai cấp mới gồm các nho sĩ được nhận vào làm việc trong cơ chế nhà vua, tầng lớp này sẽ dần dần thay thế những nhà nho quá chuộng hình thức đang kịch liệt chống lại những cải cách của nhà vua? Nhưng đối với lớp nông dân không biết gì đến những ẩn ý của nhà cầm quyền, thì họ cũng chẳng quan tâm gì đến một thể chế về giáo dục rất sáng suốt và hết sức khôn khéo như vậy! Người nông dân quanh năm suốt tháng, ngày nào cũng từ lúc gà gáy đến khi mặt trời lặn, vất vả lao động trên cánh đồng, bị nắng thiêu đốt, chân lội bì bõm trong bùn, hết cày tới cấy, hết cấy tới gặt. Vì thế, khi họ nhìn thấy con trai mình ngồi học trên lưng trâu, họ tự nhủ: "Nhà mình ít ra có nó sẽ được làm quan! Ngày nào cũng được ăn ba bữa thịt ngon, cá tươi, cua to, bánh nóng! Trời nực ư? Đã có người quạt? Khát ư? Đã có người hầu trà thơm ngát mùi sen! Muốn đi đâu ư? Có kiệu đưa rước. Chỉ cần chặc lưỡi một cái là có gia nhân đến hầu hạ! Mùa hè thì mặc the lụa, mùa đông thì mặc áo bông hai lớp. Đi đâu mọi người cũng phải cúi đầu chào! Nếu thi ân giáng phúc cho dân được cái gì thì dân phải dựng bia ghi ân!".

Các thí sinh đang tụ họp trước đình Phú Văn Lâu để chờ đợi kết quả. Cứ nghĩ tới niềm hy vọng mà bà con và làng xã trông chờ nơi họ là họ cảm thấy rung mình, vì được khuyến khích mà cũng vì sợ hãi. Trời có phù trợ cho họ được ở trong danh sách những người may mắn trúng tuyển không? Các sĩ phu tầm thường hay những nho sĩ lão thành, các vị quan dạy học hay những vị quan chưa lên khỏi cấp chính thất phẩm đều nhìn nhau và tự đặt câu hỏi: Ai trong đám thí sinh kia sẽ được làm Đình Nguyên rất hiếm khi có được đây? Một đảng người ta xì xầm danh hiệu ấy sẽ không được ban cho ai cả vì uy danh của nó sẽ làm cho Hoàng Đế, Thiên Tử, là nho sĩ đệ nhất và là vị giám khảo tối hậu của đất nước có thể tị hiềm. Đảng khác người ta bác bỏ cái luận điệu hão đó. Cũng có những tin hành lang có vẻ có nguồn gốc chắc chắn lắm nói: "Năm nay Đình Nguyên là người họ Phạm..., họ Lý..., họ Trần, v.v...". Biết bao nhiêu chàng trai có bố làm quan lớn hoặc trung bình đi thi suốt cả đời mà chẳng đỗ đạt gì, khiến cho không ai còn nghi ngờ về sự công bằng và vô tư hoàn toàn trong việc chọn lựa những người trúng tuyển cả. Chúc Đình Nguyên là một vinh quang dành cho một tài năng vô song.

Chốc chốc người ta lại chờ đợi những cánh cửa chạm trổ mở ra, và từ trong đó xuất hiện trên đài danh dự, ban giám khảo, đứng đầu là quan Duyệt Quyển và Độc Quyển⁷³ có các quan Tuyên Cáo của Triều Đình hộ tống. Kết quả kỳ thi sắp được công bố khiến cho một số người hồi hộp tới độ màu da tái đi, một số người khác cười một cách căng thẳng. Theo người ta nói thì đa số giống như "cá nằm trên thớt". Người thì cứ vuốt râu hoài, người thì bồn chồn chấp tay sau lưng, người thì chùi lòng bàn tay ẩm ướt của mình ở phía trong tay áo. Nguyễn Trãi cùng với các bạn của mình đứng xa xa. Mộng Tuân cho rằng lúc này mà có chiếc đàn tì bà thì đỡ căng thẳng biết mấy! Cách tốt nhất để làm chủ những cảm xúc của mình chẳng phải là để tâm hồn mình hòa hợp với trật tự thiên nhiên chi phối vạn vật theo gương của các nhà hiền triết ngày xưa sao?

- Vậy thì trường hợp này tốt hơn là dùng trống đồng, vì nó thích hợp với lòng dạ đang lo âu của chúng ta hơn - Tự Tân cười chế giễu - Anh Trãi, anh nghĩ sao?

Nguyễn Trãi chưa kịp trả lời thì những cánh cửa lớn chạm trổ của đình Phú Văn Lâu vừa mở, và những con voi của nhà vua đi ra, theo sau có ban giám khảo bận trang phục lộng lẫy của Triều Đình.

Các thí sinh nín thở giữ thái độ thận trọng, và ngay khi các giám khảo an vị theo lễ nghi ở trên bục đối diện với họ, thì họ phủ phục xuống, rồi đứng dậy chờ đợi. Tất cả mọi cặp mắt đều chăm chú nhìn vào

đôi môi của quan Tuyên Cáo, ông bận đồ xanh và đi hia bằng da, đang sắp sửa gào lên tên của vị Đình Nguyên. Trong im lặng, người ta nghe thấy vang lên những tiếng lục lạc của con voi và tiếng sột soạt của cuộn giấy mà quan Duyệt Quyền vừa mở ra sau khi lấy ra khỏi chiếc túi lụa của ông. Tất cả mọi cặp mắt đều nhìn qua nhìn lại từ miệng quan Tuyên Cáo sang miệng quan Duyệt Quyền, nhìn họ mấp máy môi để đoán xem tên của người mà ông sắp tuyên bố. Quan Tuyên Cáo đã bước lên cạnh bục mang theo cái tên bí mật đó để lát nữa sẽ "bật mí" nó trước mặt mọi người. Lúc đó người trúng tuyển sẽ hô "có mặt" rồi ra khỏi hàng ngũ đứng dưới chân bục. Trong cuộc đời của một nho sĩ còn giây phút nào đẹp hơn nữa? Các thí sinh nghẹn cổ chờ, quên thở, quên cả suy nghĩ! Một hồi trống vang lên đáp lại những con tim đang đập, và với tất cả sức lực, quan Tuyên Cáo mở miệng đọc thật to, to đến độ có thể làm cho những con chim đang bay ngừng lại, và những cung điện cổ kính với những tháp những lầu cao ngạo nghễ phải đứng sững lại, và làm cho sao "Văn Tinh" - ngôi sao điều hành những công việc văn chương - sáng chói lên trên đầu mọi người. Ông hô to lên:

- NGUYỄN TRÃI!

Cái tên đó truyền vang qua các lớp không khí khô hạn buổi chiều, đập mạnh thẳng vào tai chàng trai trẻ đang chờ đợi, hồi hộp rất ngạc nhiên. Mặt chàng bỗng nhiên như bị một tấm màn che mất, dường như chàng không hiểu, thậm chí không nghe thấy gì cả. Các thí sinh quen biết chàng đang chỉ trỏ chàng cho những người bên cạnh. Tự Tân và Mộng Tuân, mỗi người một bên, kéo tay áo chàng:

- Kìa, anh Trãi, anh được làm Đình Nguyên rồi Thừa "có mặt" đi!

Chàng lại mở mắt ra, nhìn thấy trước mặt mình Hoàng thân Trần Nguyên Đán, có một phụ nữ trẻ rạng rỡ đi kế bên, mà chàng dễ dàng nhận ra ngay là mẹ chàng. Gương mặt hai người sáng lên niềm hạnh diện, họ ra dấu cho chàng bước tới.

- Có mặt! Nguyễn Trãi thừa bằng một giọng thật to và rõ ràng.

Các thí sinh ngoái đầu lại nhìn chàng cho tới người cuối cùng, và tránh chỗ cho chàng đi. Chàng đi vào cái lối mà mọi người vừa tự động mở ra cho chàng, và tiến tới chỗ cái bục, bỏ lại đằng sau những tiếng thì thầm ca tụng với những ánh mắt đầy thèm muốn và thán phục. Diễn tả dài dòng như thế nhưng thực ra tất cả những cái đó chỉ xảy ra trong chớp mắt.

Trông thấy người mà chính Hoàng Đế và chính họ đã tuyển chọn rất trẻ trung và đường bệ, các vị giám khảo không khỏi rung mình⁷⁴. Tuy nhiên họ vẫn cười vừa nhiệt liệt khen ngợi chàng.

Sau đó việc xướng danh lại tiếp tục.

Tiến Sĩ hàng Nhì, còn gọi là Bảng Nhãn, là một vị quan giáo học gầy mỏng đến gần như trắng ngần trong suốt, lưng còng xuống vì gánh trên vai gần sáu chục mùa đông rồi, đang liên tục cúi chào không dứt. Một hồi trống lại vang lên, quan Tuyên Cáo kêu tên thứ ba: LÊ CẢNH TUẤN, rồi tên thứ bốn thứ năm... Một trong những người trúng tuyển này, tên NGUYỄN THANH mà về sau làm Tế Tửu Trường Quốc Tử Giám, giả bộ điếc để được thích thú nghe người ta gọi tên mình tới ba lần.

Nguyễn Trãi đang hết sức lo lắng và những người bạn đồng khoa của mình đến nỗi chàng vui mừng chẳng kém gì chính họ, khi cuối cùng quan Tuyên Cáo kêu lên:

- LÝ TỰ TÂN! - Một hồi trống nữa vang lên - NGUYỄN MỘNG TUÂN!

Tên của họ chấm dứt danh sách các Tiến Sĩ sẽ được ghi danh trên bảng vàng của nhà vua để trước đình Phú Văn Lâu trong ba ngày. Sau ba ngày sẽ làm lễ Truyền Lô, có Hoàng Đế tức Thiên Tử cùng bá quan tham dự.

Nhiều thí sinh buồn so khi thấy tên mình được ghi trong danh sách các Phó Bảng. Theo lệnh của Hoàng Đế, tên của cụ Mao Từ Biên cũng được ghi trên bảng này. Hơn nữa cụ còn được truy tặng chức Tham Chính và đồng thời được cấp một số ruộng hương hỏa.

Trong khi chờ đợi nghi lễ rất chính thức và long trọng của triều đình, các Tân Khoa Tiến Sĩ với tâm hồn đầy hoan hỉ đi tới Văn Miếu⁷⁵ để ăn mừng thành công cùng với các thầy giáo của họ.

Mộng Tuân lúc nào cũng sẵn sàng làm cho được một hành động nổi bật nào đó nên đã đề nghị các Tiến Sĩ tới gặp nhau ở cù lao tại Văn Hồ. Các nho sĩ tại Văn Miếu có thói quen hay rút về đó để cùng nhau sáng tác. Tất cả mọi người đều thấy ý kiến đó tuyệt hảo. Mộng Tuân bèn cho người đem rượu và đồ nhắm tới đó. Họ tới đó bằng thuyền, trên thuyền có treo những loại đèn rất đẹp. Tối đến gió hiu hiu thổi phảng phất mùi hương của những loại cây quý mà ở đó mọc lên rất nhiều, làm mát rượi những khuôn mặt đang nóng ran lên vì rượu, vì thành công. Dưới ánh trăng, những chiếc áo dài thêu hoa của họ đang đua sắc với hoa mẫu đơn và hoa lựu.

Trên bờ, các sĩ tử từ các thư viện, phòng lớp hoặc phòng riêng chạy tới, mắt sáng lên vẻ thèm muốn, chiêm ngắm cái bức tranh rất hài hòa thẩm mỹ, trong đó các thầy trò những người trúng tuyển đang uống rượu ngâm thơ. Bỗng nhiên một người ở trên cù lao yêu cầu nhạc trỗi lên, thì nhạc ở trên bờ vang lên ngay. Những bài ca du dương trỗi lên từ những lùm cây lấp lánh ánh đèn lồng. Nguyễn Trãi cho rằng chàng đã nhận ra tiếng hát của Tiểu Mai, nhưng không một cô đào nương nào ra mặt cả. Tới sáng hôm sau các tiến sĩ mới chia tay nhau, và khi cửa cổng các phường mở ra, thì họ ai về nhà nấy.

Cậu của Nguyễn Trãi, quan Tham Tri bộ Lễ, đang say sưa với niềm vui có một ngôi sao văn chương (Văn Tinh) thuộc loại lớn nhất đang ở dưới mái nhà của mình, vui đến độ quên cả nỗi sợ của mình. Còn Nguyễn Trãi thì vẫn tự hỏi, mặc dù đã tuyên bố kết quả được ba ngày rồi, liệu có phải chàng đang mơ cái "giấc mộng kê vàng" không? Tuy nhiên, tất cả đều chứng minh cho chàng thấy ngược lại: bao nhiêu người tới thăm, tay mang quà, miệng chúc tụng, các cô gái con của các bậc vị vọng đều gửi tới chàng những bài thơ của họ bằng đủ mọi cách. Có lúc chàng cảm thấy cái danh hiệu "Đình Nguyên" có một không hai ấy có vẻ như hoàn toàn không thực, nên chàng đã tỏ ra bình thản đáp lại những lời chúc mừng ấy. Có lúc chàng lại thấy chính danh hiệu ấy đã làm cho chàng trở thành nho sĩ bậc nhất, ngang với Hoàng Đế, và chàng cảm thấy chóng mặt.

- Người xứng đáng được ca tụng hơn cả không phải là anh học trò mà là các sư phụ của anh ta - Chàng nói như vậy với các khách tới thăm, vừa nói vừa nghĩ tới món nợ rất lớn đối với ông ngoại và cha chàng.

Thấy chàng khiêm tốn như vậy, họ càng tán phục chàng hơn.

Những lời này mang ý nghĩa sâu xa hơn chứ không phải chỉ là những lời xã giao lịch thiệp. Tất cả những năm đã trôi qua, và nhất là từ khi công bố kết quả đến giờ, chàng không ngừng nghĩ rằng: sự giáo dục của Hoàng thân, ông ngoại chàng, và sự giáo dục khe khắt của cha chàng là Nguyễn Phi Khanh sau đó, chỉ nhằm tới cái ngày vinh quang này của chàng. Bây giờ chàng đã đạt được điều đó. Nhìn lại quá khứ, chàng đo lường lại cái giá phải trả cho những khó khăn đã vượt qua, những hy sinh đã chấp nhận, những nước mắt đã đổ ra từ khi chàng ở tại Nhị Khê cách đây mười năm...

...Chàng đã tới cái làng mà cha chàng đã không ngừng khoe với chàng. Làng này không có gì khác với những làng nghèo khác trong vùng châu thổ ấy ngoài việc nó là làng của chàng, được kiến trúc y như những làng khác trên những miếng đất được vun lên thật cao để đề phòng lụt lội. Cũng như những làng khác, làng của chàng ẩn sau một hàng rào bằng những lũy tre bất khả xâm phạm, có những hàng lũy và

những hầm hố để đề phòng cướp bóc. Cũng có một cây đa với những tán cây đầy lá đem lại bóng mát như bao nhiêu làng khác, bên dưới cũng có một cô gái khôn khéo bán hàng: bao giờ cũng có nước vối, cháo, và các loại bánh cho khách qua lại. Một trong những con đường nhỏ hai bên trồng xương rồng, dâm bụt và ô rô đi sâu vào trong làng, len lỏi giữa những vũng ao bùn lầy nước đọng. Tới cuối con đường, cha chàng nói một cách hãnh diện: "đây là nhà của con!". Và Nguyễn Trãi chỉ thấy một căn nhà quê mùa có những phần phụ thuộc giống như đa số các nhà của nông dân. Ngoài điều đó ra, thì ở cuối vườn còn có một trường học. Một phụ nữ còn trẻ hiện ra ngay dưới mái hiên. Bà ta cười nhưng đôi mắt bà vẫn rất lạnh lùng. Đó là vợ kế của cha chàng, tên Nhu. Bà là con gái của một thân hào ở gần đó. Bà vừa mất một đứa con. Cả sừng tê giác cũng như những vị thuốc của ông thầy lang không dập tắt được cơn sốt của em bé, và nó đã chết, bầu sữa của bà mẹ cũng đã cạn. Lập tức chàng hiểu ngay rằng bà ta không thể nào tiếp đón một cách vui vẻ từ trong thâm tâm đứa con trai đầu lòng của người vợ cả đã quá vãng, trong khi bà đã có trên tay bốn đứa em nhỏ của chàng. Chàng chỉ là một cái miệng phải nuôi thêm. Bà ta chỉ chồng chất lên vai chàng những công việc nặng nhọc nhất, và nếu có giận dữ thì bà chỉ trút lên đầu cô đầy tớ nào đó, với những nụ cười bất đắc dĩ trên môi. Người ta đã chẳng thường nói: "Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời dì ghẻ lại thương con chồng" sao? Phải cuốc đất trồng rau, phải chạy ra ao kiếm nước, phải còng lưng vác nặng, chàng mới thấy cuộc sống ở Côn Sơn đối với chàng thật là đẹp và dễ chịu: nhà cửa rộng rãi có cây có cối, bữa cơm thì thật ngon có nhiều thức ăn, cái vụng lâu ở bên ao sen thật thơ mộng, thư viện thì đầy sách, dòng suối trên đồi lúc nào cũng mát lạnh! Chàng nhớ giọng nói của ông ngoại, nhớ tiếng gió vi vu qua những bụi tre trong rừng, nhớ những ngọn núi trập trùng trải dài tận chân trời, nhớ những tảng đá đầy rêu dùng để nằm thật là tuyệt!⁷⁶ Về đây, chàng có cảm tưởng như bị rơi vào một thế giới mà mọi chiều kích đều bị thu hẹp lại, trong đó tất cả mọi sự đều phải tính toán, tiết kiệm, canh giữ. Tiết kiệm gạo! Tiết kiệm hương chỉ dùng để cúng tổ tiên! Tiết kiệm trà! Tiết kiệm chỗ trong căn nhà chỉ có bốn gian! Tiết kiệm chiếu mà ban đêm chàng cùng nằm với cha chàng như thể cha chàng có quyền kiểm soát những giấc mơ của chàng! Chưa bao giờ ông ngoại chàng lại cho chàng thấy đời sống của nông dân như thế!

Trong cái thế giới vắng bóng âu yếm này, không bao giờ sau lúc bị quở mắng mà tìm được nguồn an ủi nơi mẹ hay bà, còn các em chàng chỉ vâng lời người anh cả cho có lệ. Một buổi tối nọ, chú Từ Chi ập đến như một cuộc đột phá với hai vòng xoay tròn và một câu đùa giỡn. Lúc bấy giờ Nguyễn Trãi mới khám phá ra rằng cha chàng, người thầy cứng như sắt đá ấy, cái gương mặt vô cảm đòi hỏi thì nhiều mà khen thì ít ấy, không bao giờ biết ngạc nhiên, cũng biết cười. Và ông cũng có bạn!

Con người nhỏ thó này có khuôn mặt tròn như trái dưa, quan sát chàng từ đầu tới chân, rồi kêu những tiếng "ái chà!" mà người ta có thói quen kêu lên khi có một em nhỏ đến thăm họ sau một thời gian dài không gặp:

- Ái chà, nó thay đổi quá nhỉ! Ôi, nó lớn quá sức

- Ôi còn chú, bù lại chú chẳng thay đổi gì cả! - Dù mới gặp ông chú này lần đầu tiên, Trãi đã đáp lại hết sức nghiêm chỉnh như vậy.

Từ Chi đội một cái khăn thắt nút tai chó, với hai cái vạt vắt qua vạt lại. Anh ta đã đi đến chỗ tiếp xúc vui vẻ và thẳng thắn với chàng. Vì thế Nguyễn Trãi thấy mến anh ta ngay.

Từ Chi đối xử với Phi Khanh là anh họ của anh ta một cách rất tình cảm và kính trọng, và Phi Khanh cũng đối xử lại như thế theo cách thức của ông.

Giữa hai người khác nhau như thế làm sao tình bạn có thể nảy nở được? Nguyễn Trãi thường tự hỏi như vậy. Chàng bị hấp dẫn bởi cái tính ngông ngộ nghĩnh đầy óc tưởng tượng của Từ Chi, là những cái mà theo như chàng nghĩ cha chàng thiếu hẳn. Thực ra, vào thời gian đó, chàng thấy những đức tính đặc biệt

của nhà sư phạm Nguyễn Phi Khanh không có giá trị bao nhiêu so với cái nhìn rộng rãi, quảng đại, không thành kiến của ông ngoại chàng. Trước những gì ở nơi cha chàng mà chàng cho rằng hẹp hòi tâm trí, hình thức chủ nghĩa, khô khan tình cảm, thì chàng đều nhường nhịn, và mãi về sau vẫn còn tiếp tục nhường nhịn, chỉ vì sự kính trọng thuần túy của một người con.

Một hôm, bà mẹ kể than phiền với cha chàng rằng chàng đã tỏ ra xấc láo với bà, và cha chàng phạt chàng về chuyện đó. Nhờ vậy mà chàng mới khám phá ra cha chàng cũng có những khi yếu lòng, chứ không phải là không thể lay chuyển được như chàng thường phán đoán. Lúc đó, cha chàng ra bẻ một cành ổi mềm. Yên lặng, ông ngắt hết lá và làm cho nó nhẵn nhụi thành một cái roi, rồi ra lệnh cho chàng nằm sấp xuống. Ông giơ roi lên, nhưng sao vẫn chưa thấy quất xuống. Trong khi chờ đợi cái roi quất mạnh xuống, chàng quay cổ nhìn lên, thấy mắt ông nửa muốn đánh nửa không, đôi má ông đỏ lên vì xúc động, và ông lại nhẹ nhàng hạ roi xuống: "Thôi, đi học đi!", ông ra lệnh cho chàng bằng một giọng bối rối. Vì thế, suốt ba ngày, bà mẹ kể lúc nào cũng tỏ ra bức bối. Có thể vì bà ta thấy cha chàng thương chàng chăng? Tuy nhiên, Trãi vẫn có cảm tưởng rằng chàng chỉ cậy trông vào chính mình mà thôi. Chàng lờ mờ cảm thấy cha con chàng đã phải sống xa cách nhau quá nhiều năm, lại là những năm quan trọng nhất. Còn chàng, đã cùng với một người đàn ông khác, ở một nơi khác, kết những mối dây bền chặt của tuổi thơ.

Từ Chi, người đã nhiều lần xác nhận rằng kiếp sau sẽ đầu thai làm thân trâu ngựa để phục vụ cho Nguyễn Phi Khanh, người bạn của mình, từ nay vai trò của anh ta là làm cho hai cha con Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi gần lại với nhau. Đối với Nguyễn Trãi, dường như Từ Chi hiểu được tất cả mọi chuyện, mặc dù chàng đã tìm được nguồn an ủi chỉ nguyên nhờ sự có mặt của anh ta mà thôi. Anh ta hiểu được nỗi cô đơn tận cùng của chàng, nỗi đau khổ cùng cực vì bà mẹ kể hay bị các em lãnh đạm, hoặc do cha chàng quá nghiêm khắc, thêm vào đó là nỗi buồn bức bị đẩy ải vào cái thế giới này, mất đi cái thế giới hạnh phúc trước đây một cách vĩnh viễn không còn bao giờ trở lại. Khi làm những công việc thợ mộc của mình, như bào gỗ làm cột kèo, Từ Chi đã nói với chàng tất cả những gì anh ta biết rõ về làng mạc của anh ta, của ông Phi Khanh bạn anh ta. Anh ta nói với gương mặt tỉnh bơ, một cách thông minh và tình cảm, mà anh ta cố giấu đi dưới những từ ngữ ngộ nghĩnh và những cách diễn tả vui nhộn. Nhờ Từ Chi, Nguyễn Trãi mới biết được biến cố nào đã khiến cho ông cử nhân trẻ tuổi Nguyễn Phi Khanh được bổ nhiệm tại triều đình, và sự bổ nhiệm đó đã đem lại sự thịnh vượng thế nào cho gia đình và làng mạc của ông. Chàng còn biết được những biến cố quan trọng hơn nữa đã tạo nên cuộc hôn nhân khó mà tin được của ông - cuộc hôn nhân mà cha mẹ ông không đồng ý, và cũng không phải do các ngài chọn lựa cho ông. Cuộc hôn nhân với một nàng công chúa thực sự theo huyết thống, tức bà Trần Thị Thái, một phụ nữ xinh đẹp nhưng nay đã quá vãng, là mẹ của chàng. Và chàng cũng biết sự thành công của ông trong kỳ thi Tiến Sĩ như thế nào. Tuy họ Nguyễn là một dòng họ khoa bảng từ lâu đời, nhưng đây là lần đầu tiên dòng họ này được cái vinh dự là có người trong họ đậu tới Bảng Nhãn, một học vị rất ít người đạt tới. Từ Chi kể cho chàng nghe một cách rất chi tiết rằng, dòng họ ông không ngần ngại vay nợ để tổ chức ăn mừng việc đỗ đạt này. Chưa bao giờ lễ vinh quy bái tổ lại có nhiều vông lọng và có nhiều khách tới dự như thế. Và anh thợ mộc này nở mặt nở mày ra khi thấy bạn của mình là Nguyễn Phi Khanh chễm chệ ngồi trong chiếc cáng, trang phục lộng lẫy, trên mũ có đính bông hoa bằng vàng, ngực đeo thẻ ngà. Chưa bao giờ có bữa tiệc vinh quy nào linh đình hơn! Hai chum rượu to tướng, rồi heo, trâu, chó, và bao nhiêu là gà tơ, bánh, và biết bao nhiêu sọt trâu cau.

Bữa tiệc thật dư dả để mỗi người có thể đem về nhà những mâm đồ ăn rất là ngon, nhất là không phải trả các bạc nào. "Cháu có thể hiểu được điều đó không hả, cậu quan nhỏ?". Trãi có thể hiểu điều đó từ khi về làng Nhị Khê. Khi còn ở Côn Sơn, chàng nghĩ rằng dân chúng ở đây chỉ nghĩ đến chuyện ăn cho nhiều! Tuy vậy, Từ Chi rí tai chàng, cái danh hiệu không tạo cơ hội cho cha chàng phục vụ đất nước. Phi Khanh, phần cam phận vì vua không bao giờ chịu sử dụng ông, cuối cùng đành phải quyết định về Nhị Khê

mở trường dạy học. Ngày ông trở về, tất cả dân làng đều nghỉ việc đồng áng để đón tiếp ông. Từ Chi như vẫn còn thấy trước mắt cảnh ông cười ngửa, món quà của ông nhạc, âu yếm đi theo kiệu của vợ mình, nàng Thị Thái, đang chuẩn bị sinh đứa con thứ ba... Từ Chi nói: đó là một phụ nữ mà bất cứ một nàng tiên nào đứng gần cũng phải phai mờ đi, cho dù là Tây Thi đi nữa! Đối với anh ta, khi nói với Trãi là đứa con đã xa cách bà từ lúc còn quá nhỏ, dường như không có một so sánh nào đủ mạnh để diễn tả cái màu da đẹp đẽ, cặp mắt thanh nhã, và thân hình yếu điệu của bà. Khi dân làng Nhị Khê tới thăm hai ông bà, thì vì kính trọng chồng, bà đã ngồi xa xa ở đằng sau ông. Nhưng với sự quan tâm và chú ý của bà đối với khách, bà cũng hỏi han họ nhiều điều, và vì tính tình bà hồn nhiên vui vẻ, nên bà chinh phục cảm tình của dân làng dễ dàng. Phi Khanh và bà lúc nào cũng ở bên cạnh nhau như hình với bóng. Họ nói với nhau toàn những lời lịch thiệp: "Nhờ em...", "Anh làm ơn...", "Xin em phụ với anh...", "Phiền anh..." hay "Xin em đừng buồn...", "Xin anh tha lỗi...", v.v... Từ Chi thường bắt gặp họ gần nhau trong một góc nhà nào đó, họ then thưng kín đáo cầm tay nhau hỏi han về những bận tâm của nhau: "Em làm gì vậy?", "Anh đi đâu đó?". Thời gian càng trôi, họ càng có vẻ gắn bó với nhau, và Từ Chi xác quyết: họ tâm đồng hiệp ý đến độ không ai có thể diễn tả được. Sau khi Thị Thái chết, Phi Khanh phải trải qua một thời gian bị suy sụp hoàn toàn đến độ Từ Chi phải nhắc nhở ông ta những hành vi sơ lược nhất của cuộc sống. Và chỉ trong khoảng mấy chục ngày sau, cha già và mẹ của ông cũng theo nhau về chốn suối vàng. Giữa những ngày khổ đau biết bao nhiêu đó, bỗng nhiên đầu óc ông bùng lên ngọn lửa khi nghĩ đến việc đem về Nhị Khê đứa con trai cả mà vợ chàng đã chấp nhận sống xa cách vì lòng hiếu thảo đối với bố mẹ nàng.

Nghe Từ Chi nói, những năm vắng mặt cách lời mà Nguyễn Trãi tưởng rằng không thể vượt qua được đã dần dần bị xóa bỏ. Từng chi tiết một, chàng đã sống lại những kỷ niệm về mẹ chàng tại làng Nhị Khê, chàng đã một lần nữa tắm lại trong cái tình yêu thương mà mẹ chàng đã không ngừng cửu mang về chàng, cái tình thương mà bà đã xác nhận qua những lời trăng trối trong giây phút cuối cùng của cuộc đời. Chàng cảm thấy mình đã được giải hòa. Lần nào tới thăm, anh thợ mộc cũng đều xóa bỏ thời gian, tạo cho chàng những mối liên hệ với cái làng này, mà cho tới lúc đó chàng vẫn còn thấy đứng đưng vô tình, đồng thời làm cho chàng cảm thấy gần gũi với cha chàng hơn, vì đời sống và hành động của ông không phải như những hình ảnh mà chàng vẫn có về ông. Vì đam mê, chàng nho sĩ nghèo ở Nhị Khê này đã kết duyên với cô công chúa họ Trần, bất chấp những luật lệ hiện hành và sự trừng phạt của triều đình. Trãi đã hiểu được sự khô khan bên ngoài của cha chàng đã che giấu những sâu muộn khôn nguôi nào, và chủ trương tùy thời mà ông tỏ ra bên ngoài đã che giấu cái bề cay đắng của ông như thế nào. Khi tới tuổi thanh niên, ông đã hình dung được rõ rệt những gì mà ông chỉ thoáng thấy lúc còn nhỏ, trong cuộc bút chiến mà ông nội ông đã tham gia để uốn nắn phần nào đường lối chính trị của Thái Thượng Hoàng, để rồi cuối cùng đành phải bỏ cuộc như tự xóa mình đi và chấp nhận cái chết mà cụ hăng chờ đợi và mong muốn. Đó là thảm kịch của một người bị loại bỏ một cách hoàn toàn độc đoán mặc dù người ấy rất có tài và liêm chính. Và hôm nay Nguyễn Trãi đang thích thú thấy cha mình được bổ nhiệm vào viện hàn lâm, cho dù trẻ trằng, âu cũng là một sự đền bù chính đáng...

Ngay hôm sau đó, Tân Đình Nguyên sẽ được Hoàng Đế Hồ Quý Ly và triều đình của ông chính thức tiếp đãi. Người ta bàn tán với nhau một tin hành lang là chàng sẽ được bổ nhiệm ngay vào Ngự Sử Đài. Trong cái vinh quang hết sức mới mẻ ấy, làm sao người ta có thể nghĩ được rằng những gương mẫu của dòng tộc chàng chỉ là bóng dáng đi trước của một số phận còn thảm thương hơn, một sự cô đơn còn thê lương hơn sự cô đơn mà ông ngoại chàng đã phải chịu, một sự bất công không gì so sánh được còn tệ hại hơn rất nhiều sự bất công mà chính cha chàng đã phải chịu, và cuối cùng, một số phận bi đát mà ngay cả số phận của Nguyễn Phi Khanh bị đày và chết bên Tàu cũng vẫn còn là êm ái bên cạnh số phận đó?

Đúng như nhà chiêm tinh lão thành đã tiên đoán cho bà hoàng bà ngoại chàng, rằng chắc chắn chàng sẽ trở nên một nho sĩ có uy thế, thì giờ đây, "Văn Tĩnh" là ngôi sao điều khiển những công việc văn

chương đang giao hội trong cung "miếu vượng" đã xác nhận điều đó. Thời gian trôi qua với biết bao nhiêu biến cố và biết bao nhiêu nước sông Hồng Hà sẽ chảy trước khi xảy ra sự đối kháng bi thảm của "lưỡng vô tứ họa" trên bầu trời số phận của chàng.

Cái đêm trước ngày Truyền Lô⁷⁷, Nguyễn Trãi ngủ rất ít. Khoảng canh ba, một người tớ gái lấy cốc là đem nước trà cho chàng, đã đưa cho chàng một cái túi thơ mà một cô thiếu nữ nào ở gần đó gửi cho chàng. Sau đó là một người tớ trai đi chân không đem rượu lại cho chàng và trao cho chàng một cái túi nhỏ đựng thơ thuộc loại đeo ở thắt lưng. Nguyễn Trãi uống nước trà, đọc thơ và thưởng thức rượu dưới ánh trăng cho tới sáng.

* * *

Quan Biên Niên Sử ở Thăng Long ghi lại như sau:

"Ngày 7 tháng 9 năm Canh Thìn (1400) thuộc triều đại Hồ Quý Ly, theo lệnh của Hoàng đế, Phòng Tổng Văn Thư của Triều đình yêu cầu tất cả các quan lại trong cửu phẩm tới triều yết để cử hành một nghi lễ long trọng. Khâm thủ".

Quan Tham Tri bộ Lễ mang lễ phục Triều Đình với những huy hiệu chức vụ mình, đích thân đi đón Nguyễn Trãi, cháu ông, ông thấy chàng đã sẵn sàng, tuy có vẻ xúc động nhưng rất điềm tĩnh. Họ cùng lên kiệu tới cung Thiên An, nơi cử hành lễ tiếp rước các thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi Tiến Sĩ vừa qua.

Trong khi tất cả các quan đều an vị tại sân châu theo phẩm trật, thì những người trúng tuyển, theo sự hướng dẫn của quan Ngự Sử Triều Đình, vào trong phòng tiếp tân ở bên cạnh để mặc những lễ phục thật lộng lẫy và đeo thẻ bài mà họ vừa lãnh nhận. Một vị đại quan thuộc Bộ Lễ và một vị Võ quan đã nghỉ đêm trong Cung Cấm, cả hai tâu báo lên Đức vua:

- Tâu Bệ Hạ, trong cung cũng như ngoài cung, mọi sự đều đã chuẩn bị chu đáo.

Lúc đó, nhà vua rời nội cung, leo lên kiệu Song Loan, có các thái giám và các cung phi theo hầu, tới chủ tọa buổi lễ. Đoàn người ra cửa Kim Môn, qua cửa Nguyệt An và tới cung Thiên An.

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế! - Các quan tung hô, tay chấp trên trán, và phủ phục xuống ngay khi nhà vua ngự lên ngai, và nghi lễ bắt đầu.

- Xin mời các Tân Khoa vào! - Các quan Tuyên Cáo nội cung cũng như ngoại cung đồng xướng lên. Nhạc trỗi lên.

Theo sự hướng dẫn của quan Lễ Bộ Thượng Thư, ba mươi hai người trúng tuyển bước vào, Nguyễn Trãi đi đầu, mỗi người cầm một lá cờ.

- Yêu cầu tiến tới bái yết Thánh Thượng

Các Tiến Sĩ nâng vạt áo lên và nín thở, tiến lên phía bệ rồng.

- Bái quỳ và phủ phục!

Các Tân Tiến Sĩ phủ phục xuống năm lần.

- Đứng lên!

- Bình thân!

- Quỳ gối xuống!

Các Tân Tiến Sĩ quỳ gối xuống.

- Đọc tuyên cáo!

Quan đứng đầu hội đồng giám khảo tiến tới đọc báo cáo về kỳ thi vừa qua.

- Phủ phục! - Các quan Tuyên Cáo hô to lên ngay khi quan chủ tịch đọc xong. Nhạc lại trở lên.

- Quỳ gối xuống!

- Xin đọc danh sách những người đậu tiến sĩ! - Nhạc lại im.

Đây là giây phút long trọng nhất trong buổi lễ. Cả cử tọa đều cảm thấy "lạnh xương sống" nhưng bình thản lại ngay. Tìm trong những hàng đầu tiên của các bậc đại thần triều đình, Nguyễn Trãi không sao nhận ra được các cậu của mình: ai ai cũng đều có chung một bộ mặt nghiêm trang bất động, cùng vẻ bề ngoài như nhau, cùng một thái độ: tay chân đều chấp lại như nhau. Có thể nói rằng sau những tước hiệu và phẩm trật không còn cá nhân con người nữa.

Gần bệ rồng, vị quan có nhiệm vụ xướng danh giở bản danh sách các Tiến Sĩ ra một cách hết sức trịnh trọng. Rồi bằng một giọng mạnh mẽ, ông hô to tên của vị Đình Nguyên khiến cho những cánh chuồn trên mũ các quan rung động một hồi lâu. Chính Thánh Thượng trên ngai vàng cũng nghiêng chiếc mũ "Cửu Long" của ông ra dấu khen ngợi. Và tên của Nguyễn Trãi giống như một con ong bay lướt trên các cặp môi. Vị quan đọc xong bảng tên, đứng dậy, bỏ bản danh sách vào lại túi gấm và lại treo nó trên cái giá được chạm trổ.

- Phủ phục!

- Đứng lên!

- Bình thân!

- Lễ tất! - Các quan Tuyên Cáo trong cũng như ngoài đồng xướng.

Lúc đó, nhà vua và toàn bộ đoàn tùy tùng đã rời khỏi sân chầu của cung Thiên An, và kiệu của nhà vua lại về nội cung, để các Tân Tiến Sĩ ở lại. Đây là lần đầu tiên các Tân Tiến Sĩ được bệ kiến long nhan, thấy được khuôn mặt khắc khổ cùng cái nhìn nhanh nhẹn và thâm nghiêm của nhà vua.

Trong lúc triều thần được lệnh rút lui và giải tán thì có hai quan đại thần cùng nhiều vị quan tới gặp Nguyễn Trãi một cách ân cần. Đó là các cậu của chàng cùng với một vài quan bạn, trong đó có Hàn Lâm Học Sĩ Hoàng, tới chúc mừng vị Đình Nguyên.

Theo lệnh của quan Lễ Bộ Thượng Thư, các giám khảo tới tìm các Tân Tiến Sĩ, vì theo truyền thống, họ được phép đi thăm vườn Thượng Uyển vào buổi sáng đẹp trời này.

- Đi đi cháu! Lát nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau - Quan Tham Tri Bộ Lễ nói với chàng, vì ông cũng phải đến dự buổi tiệc do bộ Lễ chiêu đãi. Khi các Tân Tiến Sĩ vừa đi khỏi, ông hỏi Hàn Lâm Học Sĩ Hoàng:

- Ngài đã nói với cháu tôi về việc nó được bổ nhiệm vào Ngự Sử Đài như ngài đã nói với tôi chưa?

Ông Hàn nhướn cặp lông mày cao của ông lên:

- Thưa ngài, lúc này chưa thuận tiện để tôi nói điều đó. Hiện tại rồng đã gặp mây rồi, nên có thể chờ đợi một ngày nào đó. Ngày mai, nếu ngài thấy không có gì bất tiện, tôi sẽ đến thăm ngài và sẽ trao đổi với người cháu rất sáng giá của ngài. Nói chuyện ở đó thì thích thú hơn ở giữa hai cái cửa như ở đây rất nhiều.

- Ngài nói đúng - quan Tham Tri nói năng một cách rõ ràng là thoải mái hơn bình thường.

Làm sao ông lại không thoải mái vui vẻ khi họ hàng của ông được nổi bật như thế, một người ở

viện Hàn Lâm, một người ở Ngự Sử Đài? ông tự nhủ, nếu chúng ta cùng giúp cho nó, thì Nguyễn Trãi, đứa cháu đầy tài năng của mình còn đi tới đâu nữa?

Theo sự hướng dẫn của quan Thượng Thư Bộ Lễ và các quan Giám Khảo, các Tân Tiến Sĩ trình trọng trong hàng ngũ của mình tiến gần tới chiếc cửa ba tầng đồ sộ gọi là Đại Kim Môn, là lối vào Cung Cấm. Nhìn thấy họ, các vệ binh - những người canh giữ cửa không cho ai vào - lui ra, và hai cánh cửa bằng đồng mở ra. Các Tân Tiến Sĩ bước qua ngưỡng cửa - cái ngưỡng cửa mà ai bước qua không có phép là bị tử hình - và họ tiến vào trong Cung Cấm, nơi mà không ai được phép vào, kể cả những bậc đại thần trong triều đình, kể cả Thái Tử nữa, nếu không có lệnh rõ ràng của Hoàng Đế.

Các Tiến Sĩ xúc động lắm, họ nhìn về đủ mọi phía với một thái độ dè dặt vốn có của những bậc nho sĩ ưu tú như họ.

Trước mặt họ, phía trước Điện Kính Thiên, là Sân Châu dành cho những buổi thiết lễ Đại Triều, trải ra, bao la và trống trải nhìn muốn chóng mặt, vì hễ ý vô đây là phải phủ phục xuống đầu sát đất. Tại đó, có những cái bia cẩm thạch chỉ định vị trí của từng phẩm trong chín phẩm triều đình. Vào các ngày đại lễ Điện mở rộng cửa, các quan được phép vào tại chỗ của mình bái lạy Thánh Thượng đang ngự trên ngai vàng. Trong Điện, Thiên Tử ngồi hướng về phía nam, là hướng đặc biệt thuận lợi để nhận sự thuận phục của triều thần, đang phủ phục đầu hướng về phía bắc, trong tư thế khiêm tốn của kẻ thần tử.

Các Tân Khoa kính cẩn đi theo quan Thượng Thư dọc theo những chuỗi hành lang, băng qua những sân ở phía trong theo một lối đi quanh co. Theo Nguyễn Trãi thì dường như lối đi quanh co kiểu này chỉ có mục đích làm lạc hướng, làm mất hướng đi ra vườn Thượng Uyển thôi.

Quan Thượng Thư vẫn cứ đi...

Giữa những lùm cây, có khi hiện ra một căn nhà bốn mái lộng lẫy với những viên ngói bằng vàng bạc, khi là viễn cảnh một mái hiên có những cột nhỏ, có lúc lại hiện ra những cầu thang lớn với những con rồng ngạo nghễ như muốn tấn công, hay những mặt tiền màu đỏ thẫm sa có dát vàng của những lâu đài, có chạm trổ hình những tiên nữ và chim phượng hoàng. Có rất nhiều những lâu đài để ở, để hội họp, để lưu trữ tài liệu, tất cả đều chỉ dành cho Hoàng Đế hoặc các Hoàng Hậu, các Cung Phi mỹ nữ thuộc nhiều hạng khác nhau sử dụng. Những lâu đài đó vừa mới nhìn thấy thì đã biến mất sau những bức tường bằng đá hay khuất đi sau những tán lá hoặc sau một cái cổng rộng lớn mà họ đi ngang qua, hay một hành lang mà họ bước vào. Những nơi chốn tĩnh mịch chỉ chờ Thánh Thượng, với những bức tường thành và những mái nhà cong che chở, thỉnh thoảng lại hiện ra một vài tên thị vệ bận đồ xanh, những tên giám còn trẻ có đôi má bất động đang trộm nhìn các nho sĩ ưu tú đi ngang qua. Những tên giám này là một đội ngũ im lặng ở đây có nhiệm vụ làm tất cả mọi việc, nào là may quần áo trang phục cho Hoàng Đế và cho cả tam cung lục viện, nào là chế tạo các đồ đạc trong cung điện và hậu cung, nào là chuẩn bị khí giới, mũ nón, khiên thuẫn, áo giáp, nào là lo việc thuốc men, thư viện, chăm sóc chuồng ngựa, và cả vườn Thượng Uyển nơi các Tiến Sĩ đang đi tới bằng con đường bí mật nào đó. Đó là một đội ngũ im lặng len lỏi khắp nơi, dò thám tất cả, đêm xuống thì đi về phía khu cơ mật canh gác các cửa, họ lợi dụng việc không có văn bản chính thức giới hạn chức năng của họ để vượt quá những chức năng đó, và nhờ sự trung thành khôn khéo và phục vụ đòi hỏi mà trèo lên được nhập vào các sổ người đặc sủng. Có thể nhận ra họ qua cái mũ viền vàng có thêm cái đuôi chuột và con ve. Họ là trung gian duy nhất giữa các Cung Phi và Thiên Tử. Vì thế họ có một quyền lực càng đáng sợ hãi hơn, vì sự khuyết tật của họ làm cho quyền lực ấy trở thành bất công, phi lý và tàn ác. Những những người mà các Tiến sĩ gặp trên đường chỉ là những tên thái giám trẻ đang được huấn luyện dưới quyền những "lão gà thiến" để một ngày kia có thể đảm nhiệm cái vai trò tể nhị bên cạnh những người vợ của nhà vua...

Theo chân vị Thượng Thư, các Tiến Sĩ cứ đi vòng vo suốt, hết sân này tới sân kia, hết hành lang

này tới hành lang kia, chúng chỉ khác với những cái trước ở chỗ những nhân vật mà họ gặp càng lúc càng quan trọng hơn, từ các viên chỉ huy vệ binh hoàng cung tới các Hữu Quan và Tả Quan, từ các thái giám phục vụ ở phía trong tới các thái giám được sủng ái phục vụ chính Hoàng Đế.

Dưới con mắt tinh đời của Nguyễn Trãi - ngay từ thời nhỏ đã được tập luyện để thấy những gì ở phía sau những dáng vẻ bên ngoài - thì rõ ràng là cuộc thăm viếng vườn Thượng Uyển, được công bố như một phần thưởng, thực ra là một cái gì khác hơn là một cuộc đi dạo bình thường. Trước tiên, vị Thượng Thư đã cho họ đi vòng qua Điện Kính Thiên biểu hiện rõ rệt của uy quyền, sau đó, cố ý dẫn họ vào một loạt đường vòng nối tiếp nhau, vì rõ ràng là họ chỉ đi vòng quanh. Lộ trình được chọn không phải là để tìm cách làm cho họ lạc hướng như chàng đã nghĩ ban đầu, nhưng giống như những đường bay đồng tâm của chim, lộ trình này càng lúc càng gần xung quanh một trung tâm không lúc nào xác định được, xoay xung quanh Nơi Cấm Địa ấy mà không bao giờ đạt tới được. Nơi Cấm Địa đó lúc nào cũng đầy ắp sự hiện diện vô hình của Thánh Thượng, nơi quy tụ Trời và Đất, trục và trụ của thế giới, nguồn gốc của thời gian và không gian. Nhờ vậy, các tân tiến sĩ tự hiểu rằng họ được nâng lên hay giáng xuống tùy thuộc vào ý muốn của Thiên Tử mà thôi.

Nguyễn Trãi chấp nhận rằng, trừ phi việc tiếp cận cái Quyền Lực Tối Thượng một cách biểu tượng đó được giải thích cách khác, nếu người ta được làm quan thì đó là do tiền định. Hoàng Đế chỉ là người thi hành lệnh của Trời. Trong cái tham vọng nồng nhiệt tuổi hai mươi của chàng, Nguyễn Trãi tự nhủ: nhưng nếu thế thì ích lợi gì những năm dài đã qua theo bên thầy để nấu sủ sôi kinh⁷⁸? Ích lợi gì những lần thức suốt đêm để đọc sách dưới ánh trăng? Cái danh tiếng hão huyền của chàng vang khắp giới nho sĩ sẽ ích lợi gì nếu chàng không thể dùng nó để phục vụ quê hương? Một sự háo hức bi thảm hết làm tươi nở lại làm héo hắt lòng chàng. Trong buổi sáng tươi đẹp này, đẹp nhất trong đời một nho sĩ này, chàng đã bị day dứt bởi một nỗi niềm kỳ lạ không tên khi đứng trước con đường hoạn lộ⁷⁹ thanh vân đang mở ra cho chàng. Chàng cũng chẳng biết tại sao nữa.

Cuối cùng, khi họ ra khỏi một hành lang tối, vườn Thượng Uyển giống như một giấc mơ lơ lửng trên những đám mây, thoang thoảng mùi thơm ngào ngạt làm mũi các Tân Tiến Sĩ như nở ra. Trước mắt họ hiện ra những bóng cây vĩ đại, những khóm hoa um tùm, những thú vật hiếm có, những con chim óng ánh nhiều màu rất đẹp mắt. Cảnh đẹp làm cho Nguyễn Trãi bình thần trở lại.

Đọc theo những lan can được bố trí một cách điệu kỳ hai bên vườn, có những con ngựa đẹp đang chờ sẵn, lưng phủ gấm vóc, có những lính lệ bận đồ xanh canh chừng, tay họ cầm những cái lọng lớn. Đó là những con ngựa để các Tiến Sĩ cưỡi đi thăm vườn, vì vườn rất rộng không thể đi bộ được. Cụ Bảng Nhãn già phải có người giúp mới lên ngựa được khiến cụ cứ cáo lỗi suốt. Từ nhỏ đến giờ, Tự Tân mới chỉ được cưỡi trâu, nên chàng cảm thấy hãnh diện và thích thú đến đỏ mặt.

- Anh Tân, đậu Tiến Sĩ với được cưỡi ngựa, cái nào làm cho anh vui hơn? - Mộng Tuân hỏi chàng.

Thế rồi đám rước lên đường với những con ngựa sang trọng.

Họ càng tiến vào những con đường rộng, Nguyễn Trãi càng cảm thấy y như không khí đặc lại một cách kỳ lạ rồi bỗng nhiên đè nặng lên vai chàng, cùng với những mầm non đầy nhựa được nuôi dưỡng bằng những thứ phân bón gì không rõ mà có mùi giống như mùi người, và cùng với mặt nước hồ không gợn sóng, trên đó có những cánh sen tròn như những đồng tiền màu xanh đang lớn rộng ra bất chấp mùa nào. khắp nơi, chỗ nào cũng biểu hiện năng lực sống động và sinh hóa của thiên nhiên, cái nguồn sống ở địa điểm ưu việt có một không hai này, dường như tuôn ra từ hàm con Rồng đang song song cùng con Hồ chiếm ngự nơi đây và phù hợp với các cung sao.

Bị những dòng sinh lực tốt đẹp ấy thu hút, chàng thanh niên của chúng ta ngây ngất trước vẻ duyên dáng của khu vườn, nơi mà Hoàng Đế chung hưởng lạc thú với những Nàng Tiên (những đốm màu sắc di động đáng kia có phải là những bông hoa ấy không?). Trong khi ở cõi tục, thời gian đã trôi qua cả trăm năm, thì ở đây người ta tưởng như chỉ là khoảnh khắc.

Xa xa, dưới những lùm cây xanh, có những chùm hoa - có thể gọi như vậy lắm - đang chơi trò ú tim và đang tán mát thành những hình bóng duyên dáng ở bên những khóm cây. Mộng Tuân mở to mắt nhìn từng lùm cây một. Giữa những bông hoa mà nếu chàng được chọn vào lúc này, chàng sẽ chọn cành hoa có đôi bàn chân nhỏ nhắn đang chạy trốn.

Vào tuổi cập kê thì dù là công chúa hay con gái của các bậc đại thần, cô nào cũng đều nấp sau những đám lá rình xem những nho sĩ thượng thặng này đi qua.

Khi họ tiến lại gần, bỗng nhiên các nàng hoảng lên chạy trốn, trừ một nàng, không biết vì chậm hơn hay vì bạo dạn hơn những cô bạn mà ở lại đằng sau. Đó là Công Chúa Trần Thị Thanh.

Thân như cây liễu trước cơn gió nồm, môi đỏ như son, màu da đánh phấn hồng bóng lên, nàng xuất hiện như thế rồi cũng biến mất với mái tóc đen và tà áo gấm màu lục bảo thướt tha.

Nàng không phải là Tây Thi thì cũng là Trang Khương,⁸⁰ Nguyễn Trãi hoa mắt lên nghĩ ngợi.

Làm sao gặp lại nàng nhỉ? Mộng Tuân giận dữ thấy ganh tị với Hoàng Đế, vì ông chỉ cần để lộ ngược cái thẻ ngọc trong phòng đựng thẻ, thì ngay khi trời tối, viên thái giám trực ban sẽ dẫn người phụ nữ mà ông muốn, từ hậu cung đi qua các hành lang tới cho ông, hoàn toàn trần truồng dưới tấm khăn choàng màu đỏ tím.

Tại chỗ này, trong vườn Ngự đưa nở mọi thứ hoa mà người ta có thể tưởng tượng. Các Tiến Sĩ xuống ngựa tới đó chọn một bông hoa nào đó, rồi nhờ thợ kim hoàn của triều đình làm một bông hoa bằng vàng giống hệt như vậy để đính lên cái mũ nho sĩ của mình. Vì sợ làm rộn nghi thức này, nên các thiếu nữ ở xung quanh đã biến mất.

Cúi xuống một khóm dâm bụt xum xuê, Nguyễn Trãi định hái một bông hoa tươi thắm nhất, thì một bàn tay ngà ngọc đã đưa ngay cho chàng bông hoa đó. Nàng chính là Công Chúa Trần Thị Thanh, từ giữa những bông hoa hiện ra trước mặt chàng.

- Chúng ta gặp nhau ở đây là do ý Trời - Nàng nói với chàng, mặt đỏ lên trông hết sức phong nhã.

Được nhìn tận mặt, nàng lại càng thêm kiều diễm. Họ giáp mặt nhau giống như hai cây non giao cánh liền cành. Gương mặt điển trai và kiêu hãnh của chàng tự kiềm chế không để lộ ra những gì chàng cảm thấy trong tâm hồn. Cuối cùng chàng hỏi:

- Chẳng lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết danh tính của nhau?

Trước lời biểu lộ nồng nhiệt của chàng, nàng mắc cỡ, đôi mắt phượng của nàng sụp xuống.

- Chàng không cần phải xưng danh, ai mà không biết chàng? Danh tiếng của chàng đã vào tới tận trong những bức tường của chúng em - Nàng nhìn xuống cái túi thơ treo ở thắt lưng chàng và nói - Tiện nữ Trần Thị Thanh rất sung sướng thấy chàng mang trên người cái món quà bất xứng của tiện nữ.

Dứt lời, nàng biến mất dưới lùm cây.

Bông dâm bụt trong tay, Nguyễn Trãi chậm rãi trở lại gặp các bạn khác. Tình yêu đến như vậy đấy. Ngay khi họ vừa trao đổi nhau mấy lời, thì chàng đã bị giày vò vì một câu hỏi: Nàng đẹp như vậy, đẹp nghiêng nước nghiêng thành, liệu nàng có phải là người trong hàng ngũ các phi tần nơi hậu cung?

Họ ra khỏi vườn Thượng Uyển và khỏi Cung Cấm luôn. Cung Cấm lại đóng cửa, để lại bên trong những kho tàng của nó. Họ rời khỏi Hoàng Cung bằng Cửa Đông, đổ ra quảng trường lớn ở Chợ Cửa Đông để đi dạo một cách vinh quang trên những con đường thủ đô, còn Nguyễn Trãi thì vẫn mãi suy tư.

Tiếng hoan hô nhiệt liệt của quần chúng, đông đảo hơn hẳn ngày thường, khiến chàng trở về với thực tại.

Bọn vệ binh có xăm chữ của Thiên Tử trên trán mở đường cho đám rước, đã dùng chuỗi giáo để cầm hãm bớt cái hào khí của dân chúng. Ngay từ buổi sáng, quần chúng đã ngưng hết mọi công việc, háo hức được xem thấy bằng xương bằng thịt những nho sĩ xuất sắc của đất nước. Họ nhìn không chán mắt những trang phục bằng lụa thêu rồng đang vờn sóng, say sưa nhìn những con ngựa đẹp choàng vải thêu sang trọng, những cái lông lớn với những túp lụa hồng do những tên lính bận chế phục riêng cầm, chăm chú nhìn diện mạo hơn hở của các Tiến Sĩ đậm nét đạo mạo đáng mặt nho gia.

Hàng vạn lời bình phẩm, giải thích tuôn ra khi họ đi ngang qua, khen ngợi khi nói tới những vị Tiến Sĩ vừa mới đăng khoa, nhưng lại mỉa mai khi nói tới những quan lại mà các vị ấy sẽ trở thành sau này. Các cô gái đưa mắt liếc nhìn họ một cách mơ mộng, các bà già mỉm cười với họ bằng cái miệng đỏ thắm quét trầu, những ông già gật gật đầu hài lòng, những người bận áo màu củ nâu nâng cao đứa con trai của mình lên về phía các Tiến Sĩ:

- Hãy nhìn đi con, hãy nhìn cho chán con mắt của con đi! Các vị này không còn phải cong lưng cày bừa khó nhọc như cha con nữa! Bây giờ họ sắp được giàu sang và danh vọng rồi! Sau này, nếu được thì con ráng bắt chước họ nhé con!

Các thầy giáo chỉ cho đám học trò đang say sưa vì thèm muốn và khâm phục. Trong giây lát, những người buôn bán quên đi mất cái mớ hàng hỗn tạp của mình, bọn bất lương quên đi thói lừa đảo của chúng, bọn ăn mày và những người đói khổ quên đi nỗi bất hạnh của họ, nhìn cái giấc mơ vĩ đại của người Việt diễn qua trước mắt mình và cảm thấy mình cũng dư phần giàu có, tài năng và được kính trọng.

Các Tiến Sĩ vừa đỉnh đạc đi tới khu phố Cây Hòe đông người thì có một người đàn ông vụt chạy như một con chó điên nhào tới giữa những chân con ngựa của Nguyễn Trãi và bám sát ở bên hông ngựa.

- Cháu ơi, hãy thương bảo vệ cho chú! Bà ấy muốn cắt của chú "cái ấy"! - Một giọng nói hỗn hển van xin.

Nguyễn Trãi ngạc nhiên nhận ra Từ Chi.

Người thợ mộc bám lấy cái vạt áo rất đẹp của chàng, đảo cặp mắt sợ hãi nhìn chàng. Một vệ binh hoàng cung định bắt anh ta, nhưng Nguyễn Trãi can ngăn.

Ngay lúc đó, con "sư tử cái" từ trong đám đông phóng ra, dân chúng nửa thì cười nhạo, nửa thận trọng tránh lưỡi dao của bà ta - Mẹ kiếp! Con mẹ kiếm đâu ra cái con dao cũ ấy vậy? "Con sư tử cái" nhảy vọt tới. Chắc chắn cái ông chồng hay lang chạ của bà đang ẩn trong cái đám rước kia, bà ta la lối hướng về phía đám rước, miệng sùi bọt mép, con dao hướng mũi về trước, làm trò hề cho bọn nhãi con bên đường được xem diễn hai cảnh một lúc.

- Hãy chờ đó! Tao thiến mày cho mà xem, tên đĩ ngựa! - Bà ta nói với những người chứng kiến - Các ông bà đã thấy cái tên đĩ cẳng ấy chứ? Nó sợ rồi! Nó run sợ trước một người đàn bà! Các ông bà thấy đấy! Nó đó! Đừng để nó trốn mất! Nó chơi bời đến độ cả mẹ nó nó cũng không từ.

- Hãy ra khỏi đó đi, và hãy để cho người ta thiến nếu anh là đàn ông! - Một người nào đó la lên

- Nếu con mẹ đó không hoàn toàn điên thì cứ để nó thiến cả tao nữa đi!

- Nay thím, thím nên đi tắm đi! Tắm rồi thím sẽ thấy người cơ thịnh nộ.

Thấy vui vui, Mộng Tuân lại gần Nguyễn Trãi, hai hông ngựa áp lại với nhau. Núp giữa hai con vật như thế, Từ Chi run hết cả tay chân và thầm khẩn vái Trời Phật cả ngàn điều.

Thuật lại thì dài, nhưng việc xảy ra rất nhanh chóng. Ngay khi "con sư tử cái" chồm lên, tuôn ra hàng loạt những lời tục tĩu, thì các vệ binh Hoàng cung nghĩ rằng bà ta động chạm đến danh dự các Tiến Sĩ, và như thế là động chạm tới Thiên Tử, nên họ chỉ quơ tay một cái là tước ngay được con dao của bà ta, và chặn bà ta lại như một kẻ manh tâm làm rối loạn trật tự, và định ném bà ta vào đồng rơm ướt trong ngục tối, để rồi Nguyễn Trãi sẽ phải dùng tất cả ảnh hưởng của mình lôi bà ta ra khỏi đó, theo lời van xin của chính người chồng bất trung của bà ta. Nhờ vậy, Từ Chi lẫn mất vào trong đám đông, không ai thấy cũng không ai nhận ra.

Những gì đã xảy ra, Nguyễn Trãi hình dung một cách dễ dàng. "Con sư tử cái" của anh ta đã lên đường đi tìm anh (làm sao Từ Chi vẫn còn ở Đông Đô hàng mấy chục ngày như thế?). Tới Đông Đô, chị ta bắt quả tang anh đang ve vãn một cô gái điểm trong một nhà thổ nào đó ở ngoại ô, thế là bà ta đuổi theo anh qua các phố phường, tới tận đám rước long trọng của các nhà nho ưu tú này.

- Lạy Trời xin đừng để con lấy phải một con vợ sư tử Hà Đông! - Mộng Tuân mĩa mai.

Lúc này các tay đầu bếp đã chuẩn bị bữa tiệc đầu đầy cả rồi. Các Tiến Sĩ mệt nhọc vì những diễn biến buổi sáng nay, phần cũng đói nữa, nên đã lên đường về Hoàng thành, tới Bộ Lễ.

Phần Từ Chi, anh ta tự nhủ từ đây anh còn mặt mũi nào mà gặp lại Nguyễn Trãi, người bạn của anh đây? Dù vậy, nhờ vợ anh xông vào căn nhà thổ mà anh vẫn tới lui từ thuở còn thanh niên của anh, hiện do Tuyết Trinh làm chủ, mà anh có thể chạy trốn chẳng mất một đồng chinh nào. Sự sợ hãi và ý muốn chạy trốn đã trả giùm cho anh cái đêm lạc thú đó, và đã trả thù giùm anh cái con mụ tú bà đã từng lừa bịp anh ta hai mươi năm trước. Anh không hề bất mãn về chuyện đó, cho dù rốt cuộc, tối nay vợ anh phải ngủ trong tù.

Cuối cùng, với cái tính dâm dăng không thể sửa chữa được của anh ta, cùng với những niềm hối hận thực tình của anh, anh đã thề nguyện với Nguyễn Trãi y như hai mươi năm trước đã thề nguyện với Nguyễn Phi Khanh, là sẽ không bao giờ đi lang thang trên những con đường giữa chốn liễu ngô hoa tường nữa! Và cũng sẽ không bao giờ tiêu dù chỉ một chinh cho nhà thổ nữa! Sẽ không bao giờ sống phóng túng bữa bãi hay trụy lạc nữa! Và nếu Trời cho phép, thì anh ta sẽ phục vụ chàng, chàng và ngay cả đời con đời cháu của chàng nữa, cho dù phải tan xương nát thịt, để trả cái nợ ân nghĩa ấy. Anh ta thề quyết như thế!

CHƯƠNG 3

Hàn Lâm Học Viện Hoàng Hội Khanh đã nói đúng: Kỳ thi Tiến Sĩ có quan trọng tới đâu cũng không phải là lý do duy nhất khiến nhà vua có mặt tại Đông Đô (Thăng Long).

Còn một lý do nữa có tính cách chính trị được tiết lộ qua sắc lệnh của Ngự Tiền Văn Phòng. Theo lệnh của Thiên Tử, cơ quan này phải triệu tập tất cả mọi quan chức trong nước, các quan văn võ chín phẩm, chính cũng như phó, các quan thủ hiến và phó thủ hiến đứng đầu các tỉnh, phủ, châu, huyện, trong nước cũng như ở biên giới, đến Hoàng Cung dự buổi chầu trọng thể vào canh năm, ngày 21 tháng 9 âm lịch năm Canh Thìn (1400).

Từ Dinh Chương Ân của Hoàng Đế, các phái viên triều đình được phái đi từ khắp các miền trong nước để truyền bá sắc lệnh của nhà vua. Hiện tại, họ đang trên đường trở về Đông Đô cùng với các viên chức cao cấp mà họ có nhiệm vụ phải triệu về.

Những tân chức, trong đó có Nguyễn Trãi, Lý Tự Tân và Nguyễn Mộng Tuân, đều được mời đến dự. Nguyễn Trãi với tư cách là thành viên Ngự Sử Đài, hai người kia là thành viên Đông Các Điện. Không hiểu công việc hành chính chậm trễ ra sao mà nho sĩ Nguyễn Phi Khanh vẫn chưa được bổ nhiệm chính thức vào viện Hàn Lâm, nên không được mời tham dự.

Chính vì cuộc hội họp này mà nhiều tuần nay, Hồ Quý Ly đã không về kinh đô mới của ông ở Thanh Hóa.

Những người muốn đồng hóa cuộc họp long trọng này với cuộc họp truyền thống vào dịp Trung Thu⁸¹ cũng phải chấp nhận rằng vì tình hình rối ren trong nước, cuộc họp này có một tầm quan trọng đặc biệt: lần đầu tiên hỏi ý kiến các quan một cách công khai của triều đại mới.

Ngoài những lễ nghi ra, triều đại nào cũng có những phong cách riêng của mình. Trước cuộc họp, người ta đã biết cái chủ trương thiên về đường lối canh tân của Thiên Tử, chương trình cải cách rộng rãi của ông trong tất cả mọi lĩnh vực thế nào, ý muốn phát triển về văn hóa trong nước ra sao, và cách đối phó của ông chống lại các nho sĩ bảo thủ và các đại điền chủ thế nào. Ngài sẽ dùng quyền uy áp đảo chăng? Sẽ dùng tài thuyết phục chăng? Hay trái lại Ngài sẽ lươn lẹo như một con rắn?

- Còn cách nào tìm hiểu đất nước mình tốt hơn và khéo léo hơn nữa? - Tướng Trần Mộng Dũ, con trai út của cố Hoàng thân Trần Nguyên Đán, thăm định như thế.

- Biết đâu đó là một cái bẫy? - Anh của Dũ, tức Tham Tri bộ Lễ lo lắng vì đánh hơi thấy có cái gì ám muội trong đó.

Nhớ lại vụ can thiệp trước đây, trong đó Từ Thức là bạn đồng liêu của mình đã phải trả giá rất đắt, các huyện quan tự bảo nhau: "Đã được triệu từ những chốn xa xôi về kinh đô, thì một người thẳng thắn sẽ giá trị bằng cả ngàn người xu nịnh, nên dù có thế nào tôi cũng sẽ nói".

Các vị đầu tỉnh đã bất lực không trấn áp được những cuộc nổi dậy của nông dân và nông nô trong địa hạt của mình đều sợ rằng sẽ bị đánh giá là bất lực. Chỉ có Tỉnh Trưởng Thái Bình là Trần Quốc Kiệt, vì có những công trình xây đê ngăn nước biển tràn vào, tự cho mình là người không thể chê trách vào đâu được

Tóm lại, phiên họp long trọng này gây ra rất nhiều phản ứng và bình luận, nơi những người ủng hộ triều đại mới cũng như những người gièm pha chống đối, phe nhóm của những người sau đông đảo hơn rất nhiều.

Họ gồm các thân hào và các đại điền chủ thuộc lớp thứ dân. Họ nhận thấy một đẳng thì đất đai của

họ bị thu hẹp lại, một đẳng thì thuế điền trạch lại tăng lên, trong khi đất đai của các Hoàng thân và quận chúa lại được miễn. Các nhà buôn bán bị hao hụt vì tiền bạc bị lạm phát và vì có những sắc thuế mới đánh trên các thuyền đánh cá. Các nho sĩ bất bình vì việc cải cách về học vấn, vì việc đem đạo Khổng ra phê bình, về chủ trương bỏ chữ nho cổ điển để dùng chữ Nôm trong việc thảo các sắc dụ và các giấy tờ hành chính.

Tóm lại, lòng trung thành với triều đại cũ vẫn còn khá sâu đậm nơi dân chúng khiến cho Hồ Quý Ly không thể nào quên được rằng ông là người chiếm ngôi. Lòng trung thành với nhà Trần cộng với niềm hy vọng thu hồi lại những đặc lợi đặc quyền của mình chắc chắn sẽ khiến cho rất nhiều quan lại một vài năm sau trở thành phản bội.

Hồ Quý Ly biết tất cả những chuyện đó.

Say sưa trong việc chiếm đoạt uy quyền với tất cả sự kiên trì, ông lo đến những người chống đối cũng chỉ để trừ khử những người đang gây cản trở nhiều nhất cho ông. Cuối cùng thì ông đã nắm được trong tay những phương tiện để thực hiện sự nghiệp cải cách rộng lớn của ông. Ông dự định sẽ nói lỏng sự kiểm soát của ông nếu không có sự hiện diện của người cố vấn trung thành nhất và kín đáo nhất của ông, tức quan Thái Giám trưởng Loan. Và ông cũng vừa cất nhắc Loan lên chức Thái Bảo.⁸²

Hoàng Đế và quan Thái Bảo đều đã khoảng lục tuần rồi. Họ đã cùng với nhau phục vụ dưới nhiều triều đại. Hồ Quý Ly được trọng dụng là nhờ các cung phi. Còn Loan, vốn là giám hoạn bẩm sinh, nên thuộc vào loại người hiếm có được các nhà vua rất quý chuộng. Viên Thái Bảo thì mập mạp nặng nề, còn Hoàng Đế thì mảnh mai và khô cằn. Nếu bảo họ giống nhau thì đó là theo kiểu gà thiên giống gà chọi. Nhưng cả hai đều năng nổ bởi cùng một tham vọng không bờ bến, và liên kết khăng khít với nhau trong một sự đồng lõa bền chặt. Hồ Quý Ly đã cho Loan biết tất cả những gì mà ông ta giấu không cho ai biết: Một số những nhược điểm nào đó, và cả việc ông hết sức ngưỡng mộ Hoàng Đế nhà Minh là Hồng Vũ mới băng hà hai năm nay. Loan đã tỉnh vì lợi dụng điều đó một cách kín đáo tế nhị. Hồng Vũ cũng xuất thân từ giới nông dân như Loan, nên viên Thái Bảo này muốn Hồ Quý Ly cũng giống như Hồng Vũ ở chỗ có một sự tị hiềm gần như thuộc bản năng đối với giới nho sĩ. Sự tị hiềm ấy là điều đã đưa Hoàng Đế Trung Hoa đi đến chỗ kiểm soát gắt gao tổ chức cai trị và tổ chức hành chính, mở những phiên tòa nghiêm trọng, và triệt để thanh trừng hàng ngũ quan lại. Và Loan đang thúc đẩy nhà vua của mình đi theo đường lối ấy...

Hắn đã rời khỏi làng mình từ khi còn rất trẻ để vào trong Cung Cấm, bây giờ thì hắn đang hoàn toàn điều khiển Cung Cấm đó. Hắn canh chừng tất cả. Không có gì thoát khỏi cặp mắt của hắn. Trong cung như ngoài cung điện, hắn đều có những tên mật thám làm việc cho hắn. Những tên này bị những tên thanh tra khác kiểm soát. Còn những tên thanh tra này lại bị giám sát bởi những nhân viên khác luôn luôn thay đổi. Năm Mậu Thìn (1388), chính hắn đã khám phá ra cuộc âm mưu vụng về của nhà vua đang trị vì lúc đó là Trần Phế Đế. Năm Kỷ Mão (1399), chính hắn đã khám phá ra cuộc mưu phản của các Hoàng thân Trần Hằng và Trần Khát Chân, ông này đã bị xẻo từng miếng thịt trong vòng ba ngày. Cùng với hai Hoàng thân ấy, có 370 quan đã bị giết, cũng rất thảm thương như thế. Những hình phạt hết sức khốc liệt, những việc tàn ác hết sức tinh vi, như việc ám sát Nhà vua Trần Thuận Tông ở tận ẩn viện thuộc Lão Giáo của ngài một cách mờ ám, đều do Loan thúc đẩy nhà vua làm.

Cuộc triều kiến long trọng hay không ai được phép vắng mặt cả, được sắp xếp và tiến hành như ở sân khấu, đều là do hắn đạo diễn cả.

Hắn hy vọng gì ở đấy?

Trần Mộng Dũ nói với Nguyễn Trãi một cách mỉa mai theo kiểu ông vẫn hay dùng:

- Đây là lần đầu tiên cháu được chính thức vào chầu với tư cách là quan Ngự Sử, thật là một dịp vĩ đại cháu không thể nào mơ ước hơn, cháu ạ! Tất cả những gì cháu thấy, cháu nghe tại đó, cậu chắc chắn rằng cháu sẽ rút ra được nhiều điều hay!.

Từ "vĩ đại" quả là dùng đúng lúc. Cuộc triều kiến long trọng đó được tổ chức tại điện Kính Thiên⁸³, nên các quan vào Hoàng cung bằng cửa Đại Hưng, rồi vào Cung Cấm bằng cửa Đại Kim Môn theo con đường đã quy định.

Vào đầu canh năm⁸⁴, trong khi trời vẫn còn tối om thì từ phố Hàng Cỏ tới cửa Đại Hưng, quang cảnh sáng choang như giữa ban ngày. Hàng ngàn bó đuốc xếp thành hai làn ánh sáng. Giữa hai làn sáng đó, có các kiệu sơn son thếp vàng, các thớt voi choàng vải thêu của các bậc đại thần đang qua lại. Những hàng lụa óng ả, những đồ trang sức sáng rực, những áo giáp và vũ khí lấp lánh, hàng trăm lá cờ đủ các màu sắc phất phới trong gió đêm. Tất cả khác nào như một cái tráp bằng đá quý đỏ chói trong đêm đen.

- Trời ơi! - Từ Chi đang nấp mình sau một thân cây cách đó khá xa reo lên - Anh Phi Khanh bạn của mình có lý! Sau các cô gái thì đó là cái đáng xem nhất ở thủ đô này!

Anh ta nhìn hàng ngũ các quan đang đi qua, thật kỹ, từng người một, trong đó có những người từ xa thật xa đến, để tìm Nguyễn Trãi, người bạn trẻ của anh ta. Làm sao nhận ra chàng được trong cả cái đám người ăn mặc lộng lẫy đó? Họ chỉ cần đội lên đầu cái mũ cánh chuồn ngọ nghĩnh ấy là mặt người nào cũng giống như người nào.

Sân Rồng, nơi thiết lễ đại triều, rộng bao la bát ngát, nhưng Nguyễn Trãi thấy dường như chỉ vừa đủ rộng để chứa các quan và đoàn quân Cấm Vệ đông đảo đang chen chúc nhau.

Trong điện Kính Thiên đang vang lên một điệu nhạc du dương, các cửa mở rộng ra, ai nấy đều trang trọng chỉnh tề bước lên nơi nhà vua ngự tọa trên ngai vàng.

Dưới ánh sáng linh động của hàng trăm cây đèn đồng, Nguyễn Trãi cũng như những người vào đây lần đầu tiên đều cảm thấy căn phòng đẹp lộng lẫy uy nghi với những bức tường màu tím, với những hàng cột chạm trổ hình các tiên nữ và phượng hoàng, với những trần nhà bằng gỗ quý khảm xà cừ. Mọi người đang chờ đợi Hoàng Đế đến chủ tọa.

Phía trên những bậc thềm ngọc, trên chiếc bệ nam vàng, ngai báu được chạm trổ những con rồng đang phóng những cái đầu oai phong của chúng sang cả bên đông lẫn bên tây như để canh giữ tấm màn nhung đỏ rủ xuống với những lần nếp nặng trĩu và bất động.

Một vị quan dùng một cái roi kết bằng lụa⁸⁵, quất ba lần xuống nền lát bằng những tấm đá cẩm thạch. Các quan vào chỗ của mình, quan văn bên phải, quan võ bên trái, ở những hàng đầu là các quan trong Cơ Mật Viện và Hội Đồng Tư Vãn của nhà vua, các Thượng Thư trong triều và các tướng lĩnh, các vị đầu tỉnh và các phó đô đốc, các quan đốc chính viện Hàn Lâm, các chính án Tòa Thượng Thẩm, các quan án Sát ở các tỉnh, tất cả các quan lại thuộc bốn phẩm trật đầu tiên trong quan giai, tiếp đến là tất cả các viên chức từ ngũ phẩm tới cửu phẩm, nghĩa là cho tới chức Cai Tổng, tức quan đứng đầu một tổng. Tất cả đều mang y phục đại triều đủ màu sắc, từ màu lam như đồng rỉ, cho đến các màu thanh thiên, diệp lục, bích ngọc, tùy theo phẩm trật trong quan giai.

- Vạn tuế! - Tất cả triều thần tung hô, hai tay chắp lại trên trán, khi Thiên Tử vừa xuất hiện, và họ làm lễ cung nghinh Thánh Thượng. Tuy nhiên, Nguyễn Trãi trở mặt ngạc nhiên không biết Thánh Thượng từ đâu xuất hiện ra.

Chắc là từ một cái cửa ngấm nào đó được che lại bằng một bức màn đã rủ xuống ở đằng kia.

Bên cạnh Thánh Thượng bạn Hoàng áo màu vàng son là Thái Tử Hồ Hán Thương. Dưới chân bực

có các quan Đại Thần, trong đó có viên Thái Bảo Loan, ngồi trước quan Lại Bộ Thượng Thư Đỗ Tĩnh, ông này có nhiệm vụ điều khiển chương trình.

Tiếng nhạc vừa dứt, các quan Tuyên Cáo hô to:

- Xin quỳ gối xuống nghe Thánh Chỉ!

Có tiếng nói từ trên thềm ngọc vọng xuống rất đều đặn, sắc nét và rung vang. Nguyễn Trãi có cảm tưởng rằng tiếng nói đó không phải xuất phát từ con người khắc khổ bận long bào đang ngồi trên ngai. Thiên Tử nói:

- Sự ân cần lo cho toàn dân đòi buộc Trẫm phải thực hiện một guồng máy chính quyền tốt. Một chính quyền tốt là một chính quyền thực hành sự công bằng trong các sắc thuế và trong các dịch vụ, bảo đảm cho dân chúng sống yên vui no ấm trong cũng như ngoài biên cương. Để công bằng hơn, Trẫm đã dùng những biện pháp hạn chế bớt việc sở hữu đất đai và đã làm một cuốn sổ ruộng đất để ấn định hợp lý các mức thuế phải trả. Bộ luật hình sự đã được cải tiến, một phòng y tế đã được thiết lập, hệ thống trường ốc đã được thay đổi, và dân chúng đã có những điều kiện dễ dàng đốc học hành. Đó là tất cả những biện pháp mà các khanh có nhiệm vụ đem ra áp dụng theo chức năng của mình. Thế nhưng chỉ mới có lời nói chứ chưa thấy việc làm!

Nhà vua nhìn xuống thấy cả một nhà đầy các quan đủ mọi màu áo đang nhón nháo lên. Rải rác đây đó có những nụ cười nham hiểm, những ánh mắt hằn học, vừa biểu lộ ra ngoài mặt đã vội ẩn giấu dưới nét kính cẩn bên ngoài. Nguyễn Trãi cảm thấy như có những đợt sóng vừa nóng bỏng vừa lạnh ngắt xuyên qua người mình.

Thiên Tử lại tiếp:

- Trẫm nói với các Khanh điều đó, nếu không có một chính quyền mạnh, không có những bề tôi nhiệt thành, nếu không được dân chúng tin tưởng, làm sao Trẫm có thể bảo vệ được Nam Quốc của Trẫm? Trẫm thẳng thắn nói với các Khanh điều này: Hãy có ý thức "cư an tứ nguy"⁸⁶ như thế các Khanh đang nằm trên một đồng củi khô để gần lửa. Quân Mông Cổ xâm lược đã bị đuổi đi, nhưng không phải vì thế mà hiểm họa đó biến mất. Ngày trước là nhà Nguyên, ngày nay là nhà Minh. Dù chúng ta có triều cống đúng hẹn, thì sự đòi hỏi như cú vọ của họ không ngừng gia tăng. Có lẽ chinh chiến sẽ xảy ra không bao lâu nữa đâu! Nay những bộ lạc phiên thần ở vùng Cao Nguyên và Trung Du đều bị quân Ngô ngấm ngầm xúi giục. Bờ biển chúng ta bị quấy nhiễu bởi bọn cướp biển nước Ngô đang ủng hộ quân Chàm chống lại chúng ta. Chúng ta phải cảnh giác hơn bao giờ hết. Vì thế, Trẫm vời các Khanh lại, là những người phụng sự đất nước dưới trướng của Trẫm. Trong việc bảo vệ đất nước, chúng ta thành lập quân đội để bảo vệ Quốc gia và Dân tộc, chúng ta không thể thiếu quân đội dù chỉ một ngày. Những triều đại trước hoàn toàn chán nản vì những phiền phức do việc kiểm tra dân số, người ta đi đến chỗ phải động viên cả các nhà sư. Phải có những luật lệ trong việc tổ chức, vì thế Trẫm đã ra lệnh soạn lại hộ tịch. Những nông dân di trú về các tỉnh phía ngoài phải trở về làng để đăng ký thống kê lại. Không thể chấp nhận cho ai vắng mặt hay thay đổi chỗ ở cả. Trẫm trông cậy vào lòng nhiệt thành của các Khanh - giọng nhà vua đầy vẻ mềm dẻo tha thiết của một người cha - trong việc áp dụng hữu hiệu cái biện pháp sống còn đối với đất nước chúng ta này, Trẫm tin tưởng các Khanh hôm nay sẽ chân thành trình tấu cho Trẫm biết chương trình và ý kiến của các Khanh về những khó khăn trong việc áp dụng những cải cách của Trẫm, và cũng cho Trẫm biết những cải cách đó đã gây ra những nổi bất bình nào. Trẫm hoa cú việc đưa nở! - Thiên Tử tuyên bố - Tất cả mọi người cứ việc nói, đừng sợ Trẫm giận hay buồn phiền gì cả!

Nguyễn Trãi nhớ có lần ông ngoại chàng nói về tài đóng kịch của Hồ Quý Ly. Tuy nhiên chàng bị hấp dẫn, bị phấn khích bởi những lời mà Hoàng Đế thành khẩn nói ra, gần như phần nào nhắc lại những lời

trong bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo.

Nói xong, Thiên Tử rút lui cùng với các Thái Giám, trong đó có viên Thái Bảo Loan, ngang qua các cửa vàng được giấu ẩn sau bức màn thêu rồng đang buông rủ xuống những lần nếp im lìm bất động.

Các viên chức xanh mặt xúc động nghe Thượng Thư bộ Lại Đỗ Tĩnh - một người được coi là rất có đầu óc và liêm chính - giải thích rằng Hoàng Đế lánh mặt đi là để mời gọi bá quan tận tình an tâm mà phát biểu một cách tự nhiên. Quan Biên Niên Sử ở Quốc Sử Quán sẽ ghi lại những lời phát biểu của mỗi người nhưng không ghi tên ai cả. Trên bệ rồng chỉ còn lại Thái Tử Hồ Hán Thương còn trẻ tuổi, suốt buổi chiều không nói một tiếng nào.

- Xin đứng dậy! Quan Tuyên Cáo hô lên.

Nguyễn Trãi nhìn về phía các cậu chàng. Tướng Trần Mộng Dũ có vẻ là người biết chụp lấy thời cơ, trong khi anh của ông, tức Tham Tri bộ Lễ, mặt mày xanh như tàu lá. Tự nhiên chàng Đình Nguyên cảm thấy ước vọng muốn hành động nổi dậy trong tâm hồn chàng. Dân tộc Đại Việt ít nói hay làm đang mong những đại diện của mình diễn tả giùm, hô to lên giùm cho mọi người biết cái nỗi khổn khổ của họ. Nhưng than ôi các quan mới được tiến cử đang phải hết sức thận trọng về lời ăn tiếng nói của mình.

Theo cách thức nhẹ nhàng nhưng có sức thuyết phục, Thượng Thư Đỗ Tĩnh lặp lại lời mời gọi của nhà vua.

Một hồi lâu im lặng. Không ai bước tới chân thềm ngọc cả. Tất cả đều cảm thấy bối rối hết sức.

(Đằng sau bức màn)

Những người đứng quan sát cảnh ấy từ phía bên kia bức màn rồng ấy đều thấy những vị đại thần và những viên chức cao cấp im lặng như bị hóa đá. Trên những khuôn mặt trịnh trọng không kịp chuẩn bị ấy hiện lên vẻ bất an thậm chí là sợ hãi, vẻ nghi nan và ngờ vực, tính toán và mưu mô, tức giận và ganh ghét, đam mê và hăng hái.

Thực ra Hoàng Đế và tùy tùng của ông rút lui chỉ là để nhìn xem nhưng lại không để cho ai thấy mình.

Viên Thái Bảo Loan là người đầu tiên đến dán mắt vào một trong những cái cửa được che giấu sau bức màn có nhiều nếp gấp. Lập tức nhiều người khác cũng bắt chước làm theo, khiến mọi người đang ở dưới sân rồng đều nằm trong tầm nhìn của họ.

Còn Hoàng Đế không thể hạ mình xuống để chơi cái trò núp lén ngoài hành lang, cái trò đã khiến cho tất cả các thái giám có vẻ dâm dăng của những kẻ nhìn trộm. Ông ta ngồi một mình trên chiếc sập được đặt ở đó theo ý muốn của ông, và chờ đợi những lời bình phẩm của những người quan sát nhiệt thành của ông. Nhất là những lời của Loan, cố vấn của ông. Không ai có tài biết rõ bụng dạ người khác rõ hơn hẳn.

Nỗi đam mê và cũng là cái thói xấu của viên Thái Bảo là tìm hiểu những hậu ý của họ, lột mặt nạ lòng tham của họ, là nắm lấy những mâu thuẫn của họ. Để làm những việc đó, hẳn đã có cả sự kiên nhẫn và khéo léo của con mèo, sự khôn ngoan của con rắn, sự độc ác của con sói, khiến cho tất cả mọi người sợ và ghét hẳn. Tài năng của hẳn có thể giúp hẳn giải mã được ngôn ngữ của các viên chức bên ngoài thì tung hô "Hoàng Đế vạn tuế" nhưng trong lòng thì gọi vua là "tên soán ngôi" và luôn cầu mong cho ông chết sớm. Cái buổi chiều long trọng này chỉ là một mưu mẹo để lột mặt nạ những ai muốn tạo phản. Quan Tham Tri bộ Lễ quả có lý khi đánh hơi ở dưới đó có một cái bẫy, một xảo thuật để lột mặt nạ những ai có lòng phản phúc. Người nào mở miệng ra thì chắc chắn rồi sẽ phải cầm lại vĩnh viễn. Phải làm sao để những ông quan im lặng như phỗng này nói lên mới được! Loan đã dự phòng những phương cách để khiến họ phải nói.

Mới đầu, Thượng Thư Đỗ Tĩnh chưa biết được vai trò mà người ta nhờ ông đóng, nên đã tỏ ra cả

một sự khoan dung nhân hậu của một người cha. Nếu im lặng lâu quá, có lệnh buộc chính ông phải đưa ra những lời phê bình đầu tiên, đề nghị những gì cần phải điều chỉnh lại trong những cải cách của nhà vua, thậm chí có thể tự mình tố cáo lấy chính mình. Nếu những lời phê bình đầu tiên đó rốt cuộc không làm cho ai nói lên cả, thì lúc đó từ trong điện Kính Thiên có một vài người đã được tuyển chọn cẩn thận sẽ khơi mào ra những vấn nạn đầu tiên, bảo đảm tính chân thực của trò đùa giỡn với chân lý này nhằm tạo sự tin tưởng nơi các quan. Dần dần miệng và lòng trí người ta sẽ phải mở ra. Loạn tự như: "Cứ từ từ rồi những kẻ thù ẩn nấp kỹ lưỡng nhất sẽ bị lộ mặt nạ".

(Dưới sân rồng)

Phải nói rằng nỗi sợ hãi đã chặn họng tất cả mọi người, làm tê liệt mọi bộ óc, vì bất chấp những cố gắng của quan Thượng Thư bộ Lại, vẫn chưa có ai dám phát biểu gì cả, dù là những lời tán tụng nhất.

(Sau bức màn)

Bằng cặp mắt sắc như nước, viên Thái Bảo dò xét khắp điện Kính Thiên và cho rằng một lát nữa họ sẽ chín mùi.

Tướng Trần Mộng Dũ đã đi một bước trước bất chấp con mắt van nài của anh mình, tức quan Tham Tri bộ Lễ vốn rất thận trọng.

Hàn Lâm Học Sĩ Hoàng Hội Khanh, như một con gà trống, có vẻ như thách đố bất kỳ ai dám phát biểu ý kiến. Viên Thái Bảo tự như: "Miễn là cái tên ngu xuẩn này đừng ngăn cản người khác nói!".

Thống chế Lê Canh Kỷ, vốn thiếu đầu óc dứt khoát, nhưng lại là một mưu sĩ giỏi, vẫn giữ nguyên vẻ nghi ngờ ra mặt. Nhưng không có gì đáng sợ về phía ông này.

Quan Hộ Bộ Thượng Thư, có bà con với một cung phi của Hoàng Đế, ai cũng biết tính ông chậm chạp, hiện ông đang vuốt râu kìa! Cầu Trời cho ông đừng học đòi phát biểu với người ta!

Còn quan Chủ tịch Viện Hàn Lâm Lưu Thục Khiêm, tuy khôn ngoan nhưng nhiều người cho rằng ông "không đủ lòng nhân". Không biết ông thuộc phe cánh nào đây? Viên Thái Bảo tự hỏi như thế. Ở trong hàng ngũ những kẻ "muôn đời câm miệng" gồm những tên cơ hội, hèn nhát, cũng như những kẻ chống đối một cách âm thầm kín đáo và vì thế rất nguy hiểm chẳng? Hay ở trong nhóm những người chủ trương liên kết với nhau xung quanh con người của Hoàng Đế vì sự đe dọa của quân Minh, song lại bất đồng ý kiến với nhau về những giải pháp phải theo khiến họ còn nguy hiểm hơn hạng người trước chẳng? Đặc biệt là các Hoàng thân Trần Ngỗi và Trần Quý Khoáng đã liên kết với chế độ này để có thể tồn tại đồng thời để chờ đợi thời cơ của họ. Cần phải coi chừng những người tuy đồng phe nhưng lại rất đáng nghi ngờ này. Hay cuối cùng có thể xếp ông Khiêm đó vào cánh những người theo Nho Giáo thực ra không tin vào nguy cơ bị quân Thiên Triều xâm lược, mà chỉ xem điều đó như lý do cổ truyền được viện cố ra để áp đặt những cải cách và để xây dựng triều đại mới chẳng? Những người đó Loạn vừa ghét lại vừa khinh thường họ. Nguy hiểm! Rất nguy hiểm! Bỗng nhiên, viên Thái Bảo hết sức chăm chú nghe.

(Trước sân rồng)

Rốt cuộc rồi người ta cũng phải mở miệng ra!

Tướng Trần Mộng Dũ, phần ông, ông tin vào cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới. Ông nói:

- Nước Đại Việt của chúng ta có biên cương ranh giới cũng y như một người phải có chân có tay. Không có chân tay thì người đó sẽ bị thiệt hại rất lớn. Không có biên giới thì quốc gia sẽ bị tiêu vong, đất nước sẽ bị tàn phá. Lịch sử của đất nước chúng ta rất vinh quang trong việc chống bọn xâm lược phương bắc. Lịch sử đó chứng tỏ rằng sức mạnh của chúng ta luôn luôn nằm trong việc trung thành với Hoàng Đế của chúng ta, trong sự liên đới giữa binh với tướng, giữa dân chúng với lớp quý tộc, vì quyền lợi của đôi

bên đều liên kết với nhau. Chính vì thế mà các Thân Vương⁸⁷ càng mạnh thì dân tộc càng mạnh. Cần phải giúp phương tiện cho những vị ấy để tuyển mộ, thành lập và luyện tập những đội quân. Khi cần, những đội quân này sẽ bổ sung thêm cho quân đội chính quy. Trên quan điểm quân sự, thành công của quân đội luôn luôn hệ tại sự liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa quân đội của triều đình và các lực lượng của các tỉnh, tạo ra một thế chiến lược thuận lợi để tấn công kẻ thù vừa mặt tiền vừa mặt hậu. Bầy tôi thấp hèn của Bộ Hạ mạn phép nhắc lại quan điểm đó.

Có rất nhiều tiếng ủng hộ "Hay! Hay!" của các quan văn võ. Còn quan Tham Tri bộ Lễ thì run lên đến độ bụng ông cứng ngắc lại. Khi đỡ run, ông đánh rầm mấy tiếng.

(Sau bức màn)

Loan cười khẩy nhẹ nhàng. Hắn đã nhận ra rõ ràng những điều đó nơi con người Trần Mộng Dũ. Các Thân Vương thì ủng hộ cuộc chiến tranh đều có hậu ý là muốn thiết lập quyền bính của họ đồng thời càng ngày càng đòi hỏi nhiều đặc quyền đặc lợi hơn.

- Xin Bộ Hạ đừng tin vào những bài học quá hay mà Bộ Hạ đã dạy cho người con rể của mình - Hắn nói với Nhà vua, và đôi mắt hắn còn nói được nhiều hơn lời nói - Người học trò ấy rất có thể vượt qua thầy được đó!

Thiên Tử lắc đầu:

- Chắc chắn là bọn ấy không ưa Trẫm. Tuy nhiên cái hiểm họa bị Tàu xâm lăng sắp xảy ra bảo vệ cho Trẫm. Họ chỉ theo Trẫm là vì bốn phần và vì lòng yêu nước thôi. Cái hiểm họa duy nhất đến từ họ là muốn phục hồi triều đại cũ. Nhưng làm gì còn người thừa kế họ Trần nữa?

Một nụ cười thoáng qua trên môi hai người và họ nhìn nhau với vẻ đồng tình.

Đứng quan sát sau các bức màn, các thái giám không bỏ sót một chi tiết nào về những việc đang xảy ra.

(Trước sân rồng)

Cuộc tranh cãi vẫn còn nằm trong địa hạt quân sự, có các tỉnh trưởng các vùng biên giới can thiệp vào. Họ lấy làm lạ là người ta mới chỉ nói tới chiến tranh đe dọa thôi, trong khi thực tế thì chiến tranh đã xảy ra rồi. Người Tàu đang trà trộn vào những dân tộc thiểu số, là các chư hầu của Đại Việt, và "những cái lưỡi hôi thối của loài điều hâu đó đã tung ra những tin thất thiệt nhằm làm cho dân chúng nổi loạn", Tỉnh Trưởng Thái Nguyên nói. Người Tàu phao lên rằng: Triều đại mới tại vùng Trung Châu sẽ tiêu diệt những thủ lĩnh truyền thống của họ. Tóm lại là "xứ nâu" sẽ đè bẹp "xứ xanh"⁸⁸. Và người Tàu đã cung cấp cho họ muối và vũ khí. Ông ta chỉ là một bề tôi thấp cổ bé họng nhưng cũng đành xin Hoàng Thượng chú ý tới vùng biên giới. Cần phải làm dịu bớt những lo ngại của các thủ lĩnh Thái và Mường, nhắc họ nhớ lại sự đóng góp hữu hiệu của họ trong cuộc chiến thắng quân Mông Cổ ngày xưa.

Sau ông ta, các Tỉnh Trưởng Lạng Sơn và Cao Bằng cũng nói tương tự như vậy. Họ cũng hết sức kính cẩn yêu cầu Chúa Thượng để mắt tới miền Bắc. Họ không hiểu là Chúa Thượng mong muốn cho Tây Đô đóng vai trò gì - khi nói điều này, họ rớt nước mắt vì sợ hãi - Tây Đô ở Thanh Hóa chỉ là một điểm để lui quân. Tại đó, quân đội có nguy cơ bị bao vây, trong khi các tuyến quân phòng ngự cần phải được gia tăng củng cố trên những con đường mà quân xâm lăng miền Bắc từ trước tới nay vẫn đi qua: tuyến đầu Lạng Sơn và thung lũng sông Hồng Hà, theo đường bộ, và đường biển về phía Đại Hải (Vịnh Bắc Bộ).

(Sau bức màn)

Trán của Hoàng Đế nhăn lại. Ông không thích nghe ai phiến trách tới Tây Đô, hay nói một nửa lời

rằng ông đã phung phí công quỹ như cỏ và tiền bạc như bùn. Ông cũng không muốn cái thủ đô mới của ông bị coi như một thành phố bình thường. Thượng Thư bộ Lại muốn biện hộ cho Hoàng Đế, ông ta kể ra những công việc quân sự đang được tiến hành, như thành trì Đa Bang, và cái đập chặn nước sông Hồng Hà ở Bạch Hạc, nhằm chuẩn bị đối phó với quân xâm lược ở Vân Nam tràn xuống. Nhưng câu trả lời của Thượng Thư không làm Hoàng Đế thỏa mãn. Các thái giám như những con rắn dò xét phòng Kính Thiên với gương mặt xảo trá và đôi môi tuôn ra những lời độc ác bỗng chốc làm ông chán ngán. Cái hài kịch này rốt cuộc rồi có ý nghĩa gì? Tên Loan này có giúp ông biết được gì hơn những điều mà ông đã thừa biết trước? Lúc chỉ là một kẻ rắp tâm thoán vị, thì trò chơi này còn dùng được, nhưng bây giờ thì nó không còn xứng đáng với một Thiên tử như ông nữa. Các đối thủ của ông, ông đều biết không nhiều thì ít. Còn các quan trong triều từ trên xuống dưới thì có nên trò trống gì, họ chỉ biết theo nhau, bắt chước nhau, không hề suy xét gì cả. Nếu không tham tiền hám của thì họ lại sa đà trong rượu chè. Nếu không tìm cách rút ra nhiều lợi nhuận hơn nữa từ những chức vụ của họ mà không cần phải động đến một ngón tay, thì họ lại tranh giành ảnh hưởng để tiêu diệt lẫn nhau. Cảm thấy vỡ mộng, ông tự hỏi: Trong đám các quan ai đã từng có một ý tưởng thật hay hoặc cứu mang trong lòng một mưu kế để ích nước lợi dân nhỉ? Nhiệm vụ khó khăn trong các nhiệm vụ của nhà vua là khám phá ra những người có tài năng. Như một viên ngọc tình cờ tung ra, buổi họp long trọng này có giúp ông tìm ra được một người có tài năng nào không?

Viên Thái Bảo hiểu thấu tâm can Hoàng Đế đến độ biết hiện tại ý nghĩ gì đang làm cho ngài bức bối. Nhìn về phía những người theo Nho giáo, từ đầu đến giờ vẫn không chịu nói gì hẳn càng lúc càng nóng ruột. Hẳn nghiền ngẫm: nếu không lộ mặt nạ được những tên phản bội, thì tổ chức nên buổi họp tốn kém này có ích lợi gì?

(Trước sân rồng)

Lúc này, y như Trời bỗng nhiên ra lệnh cho Thượng Thư Đỗ Tĩnh hướng mắt và lời nói về phía Đình Nguyên Nguyễn Trãi, nên ông yêu cầu chàng cho ý kiến.

Những lời phê bình hăng say cứ hết lời này hết lời khác khiến cho quan Tham Tri bộ Lễ cảm thấy một nỗi lo ngại ghê gớm đang xáo trộn lòng dạ ông. Ông cuống cuống nhìn về phía con trai ông là Trần Nguyên Hãn và em ruột ông. Cả hai người này đang nhìn anh họ hoặc cháu mình là Nguyễn Trãi tiến lên phía bệ ngọc.

Quan Biên Niên Sử cầm viết lông chờ đợi.

(Đằng sau bức màn)

Viên Thái Bảo Loan tức giận nhìn chòng chọc vào lưng Thượng Thư Đỗ Tĩnh: "Cần gì phải bày ra cái trò mới lạ này! Từ hồi nào đến giờ có ai hỏi ý kiến những người mới được tiến cử đâu? - Hẳn nhìn phe Nho giáo bằng con mắt hằn học - Bọn ấy sẽ còn trách móc bọn mình về việc ấy nữa? Dù nó có là Đình Nguyên đi nữa, thì nó có gì để mà nói cơ chứ?".

Loan quay lại. Bàn tay của Hoàng Thượng vừa mới chạm nhẹ lên cánh tay hãn. Gương mặt nhà vua sáng lên vẻ chú ý. Viên Thái Bảo kính cẩn nhường chỗ cho ngài...

(Dưới sân rồng)

Nguyễn Trãi suy nghĩ một lúc lâu khiến các quan chức có dịp để bình thản trở lại, dù sự khiếm khuyết về mặt lễ nghi đó cũng làm cho họ kẻ thì phẫn khích kẻ thì bất bình. Chàng hồi hộp vì có một sự hứng khởi lạ kỳ. Chàng bái lạy hai lần.

- Bởi vì quan Thượng Thư hạ cố hỏi đến bầy tôi thấp hèn là hạ nhân đây, nên hạ nhân xin thưa rằng, vấn đề tiên quyết mà tình thế rồi ren hiện tại đặt ra là: "Làm sao để vũ trang cho đất nước, tăng

cường khả năng bảo vệ non sông?". Sự đe dọa bên ngoài càng khẩn cấp thì càng đòi hỏi phải có sự trị an ở bên trong lãnh thổ của chúng ta. Nếu toàn dân đoàn kết lại xung quanh Hoàng thượng làm thành như chỉ một gia đình, nếu các tướng sĩ và binh lính hiệp nhất với nhau như cha con, thì dù quân thù có đông hơn ta hàng ngàn lần, có vũ trang hơn chúng ta mười lần, chúng ta cũng không sợ! Bề tôi của các ngài đây dám quả quyết bất chấp kiến thức thô thiển của mình rằng: Quân đội mạnh hay yếu không tùy thuộc nơi quân số chút nào cả, mà bắt nguồn từ những đức tính cao cả này, đó là hai chữ Nhân Nghĩa. Thiên Sư Hoàng Đế và Nguyên Soái Trần Hưng Đạo đã dạy chúng ta điều đó. Ai có lòng nhân, người đó có thể dựa trên chính sự yếu đuối của mình để chinh phục sức mạnh. Ai vì đại nghĩa, người ấy có thể lấy ít chọi nhiều. Thiên tử của chúng ta đã sáng suốt nhắm mục đích đó, nên những cải cách của ngài là để tìm kiếm sự trị an và sức mạnh đó bằng cách thực hiện công bằng và công lý trong xã hội. Do đâu mà người giàu cứ càng ngày càng giàu lên, còn người nghèo thì cứ càng ngày càng nghèo đi dù họ có cố gắng hay vất vả tới đâu chẳng nữa?

(Sau bức màn)

Hoàng Đế bình luận với viên Thái Bảo:

- Trời đã nghe lời Trẫm! Trẫm đang cần một người tài năng, thì người đó đây rồi! Với người này, những từ ngữ cũ như đức hạnh, công bằng, nhân đạo, đều lấy lại được sự trẻ trung của chúng! Cho tới nay, mọi người đều chỉ nói tới những điều đó theo nhãn quan cá nhân của họ hay theo quyền lợi riêng tư của họ. Còn người này, không có hậu ý gì cả, chỉ nói cho dân chúng.

(Dưới sân rồng)

Nguyễn Trãi có cảm tưởng như mình đang cưỡi gió, và giờ đây thì đã lên cao, chàng nói tiếp:

- Vào lúc phương Bắc đang đe dọa chúng ta trầm trọng, chúng ta nên lưu tâm tới những nỗi khổ mà dân đen đang phải chịu. Làm sao có công bằng được khi có những người phải sống bằng cỏ bằng đá trong khi người khác lại có đất đai trải dài tới tận chân trời, với biết bao nhiêu nô lệ, và thừa thãi lúa gạo? Chúng ta sẵn bắt cướp, truy nã những kẻ phản loạn, chúng ta chặt đầu chặt tay họ. Như thế chúng ta mới chỉ trừ hậu quả chứ không diệt nguyên nhân. Chúng ta không nhớ hết gốc rễ của tai họa là nỗi bất hạnh tận cùng của dân đen. Đó chính là căn bản của vấn đề. Có trừ khử nghèo khó và bất công, chúng ta mới đem lại bình an cho quê hương, và lúc đó, khi phải đối đầu với quân xâm lăng, thì toàn dân sẽ nhất tâm muôn người như một, đứng lên để bảo vệ tổ quốc. Thiên tử rất sáng suốt của chúng ta đưa ra những cải cách chính là để vạch ra con đường đó. Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ để tìm ra những phương cách nào hòa hợp ý muốn với hành động. Đó chính là những tư tưởng của hạ nhân, cho rằng ngoài phương cách đó, không còn một cách nào khác có thể làm cho đất nước thịnh vượng và làm cho quân đội hùng mạnh hơn.

Nói xong, chàng lùi lại về chỗ mình, giữa những tiếng xầm xì của mọi người.

Trương Quận Công Điện Tiền Chỉ Huy Sứ bước lên vắn lại chàng bằng một giọng giễu cợt:

- Giới quý tộc là những con cắt, còn quân đội và nhân dân là những con vịt. Nếu người ta đem vịt nuôi cắt thì có gì là lạ?

Trong bá quan, rất nhiều người nghĩ như ông ta nên đã nhìn vị Đình Nguyên bằng những ánh mắt đầy ghen ghét.

Quan Tham Tri bộ Lễ phải đứng dậy vì ông thấy bộ nhung phục nặng nề của ông gò bó quá. Một cơn đau ngực rất khó chịu làm ông khó thở. Còn tướng Trần Mộng Dũ, ông nhận ra rõ ràng là cháu ông đang mong muốn cho mọi người những bài học, và người đã gieo cho cháu ông những tư tưởng đó là Hoàng thân Trần Nguyên Đán, cha của ông, khiến cho lòng ông xao xuyến xúc động. Mộng Tuân và Tự Tân trao đổi những ánh mắt đồng tình. Vì thận trọng nên người bạn đồng khóa với họ không nói hết những xác

tin của mình, vì chàng cho rằng những cải cách của Hồ Quý Ly mới mở đường thôi chứ không đi theo con đường đó tới cùng. Chàng đã từng nói với họ: "Những đất đai lấy lại của người giàu có chẳng vì thế mà được chia cho nông dân. Thay vì làm nông nô cho giới quý tộc, họ lại làm nông nô cho quốc gia. Những người hầu lấy đi của người giàu có chẳng vì thế mà được tự do. Thay vì làm nô lệ cho chủ, họ lại trở thành nô lệ của đất nước. Những cải cách này chỉ làm giảm quyền hạn của giới quý tộc và các địa chủ, chứ không để giúp dân nghèo. Có vẻ như người ta không sợ những gì ông Trời đang sắp giáng xuống!".

(Sau tấm màn)

Ngồi xuống long sàng, nhà vua suy nghĩ nói:

- Đó là một tài năng đáng sợ. Trẫm đã chẳng bổ nhiệm người này vào Ngự Sử Đài sao? Hãy để cho người này già dặn thêm tại địa vị mà Trẫm đã xếp đặt cho y.

Từ một vị trí quan sát khác, viên Thái Bảo không ngừng theo dõi các nho sĩ nặng đầu óc Khổng Giáo.

- Thằng thẩn mà nói, anh Đình Nguyên này đã tạo cho mình nhiều kẻ thù. Những người nặng đầu óc Nho Giáo của chúng ta sẽ phản ứng thế nào đây trước lời kêu gọi hướng về dân chúng ấy?

Hắn không cần phải chờ đợi lâu mới biết được điều đó.

(Dưới sân rồng)

Không cần tới những người được tuyển chọn kỹ càng để kích động, lời đối đáp của Nguyễn Trãi đã đủ làm cho những người nặng đầu óc Nho Giáo kia để rơi lớp sơn che giấu những khuôn mặt mà từ đầu đến giờ vẫn tro như tượng đá.

Một trong những sách lược mà họ vẫn thường dùng là cử ra một vài người thuộc cấp dưới của họ.

Họ nói: nguồn gốc của mọi tệ hại là do sự thiếu tôn trọng cái trật tự đã được thiết lập. Trật tự đó là phải có một vị vua cai trị, thần dân vẫn phải là thần dân, cha vẫn là cha, con vẫn là con. Chính vì quên cái việc tu thân của mình mà người ta làm mất đi khả năng cai trị, đồng thời làm phát sinh ra những rối loạn. Sự khéo léo của Tân Đình Nguyên chỉ là một lối nói không đầu không đuôi diễn tả những ý niệm tối nghĩa vay mượn của Mạnh Tử, Lão Tử và Thiên Tông Phật Giáo, một người trong bọn họ đưa mắt nhìn chàng một cách khiêu khích và vặn lại chàng như vậy. Sự trưởng thành và kinh nghiệm trường đời sẽ giúp chàng sửa lại những sai lầm của mình.

Nghe những lời này, Tướng Trần Mộng Dũ, phát ngôn viên của dòng tộc họ Trần, giận lên, sẵn sàng tóm lấy tên nhân viên lơ mơ kia. Ông lại được Hàn Lâm Học Sĩ Hoàng ở bên cạnh ủng hộ, ông Hàn kêu lên:

- Bàn cãi dài dòng với ông chỉ mất thời giờ thôi! Lịch sử đã chứng tỏ rằng theo Nho Giáo kiểu các ông chẳng bao giờ giữ được hòa bình và làm cho người ta tôn kính bậc quân vương mình cả.

Tiếp theo là một cuộc đấu khẩu gay gắt. Lúc này Thượng Thư bộ Lại phải làm hết sức mình để khiến cho các quan dịu bớt lại. Các quan lúc này chửi rửa thóa mạ nhau, tay chỉ nắm lấy chuôi kiếm của mình. Suýt nữa là có cảnh đầu rơi máu chảy. Những lời nhục mạ tuôn ra loạn xạ:

- Tội bay là đồ phản nghịch!

- Đúng là một lũ nhà quê!

- Đồ chậm tiến lạc hậu!

- Tội nghiệp cho bọn học sinh trường làng!

- Bọn thi trượt! Một lũ bất tài!

- Bọn nịnh hót đê tiện!

- Già lão cổ hủ quá rồi!

Và những lời trên đây mới chỉ là những lời từ tốn nhất!

Nguyễn Trãi nghiêm nghị nhìn khắp lượt cơn bão táp mà chàng gây ra. Cuối cùng, ông Ngọc, đệ nhất thư ký của Bộ Lễ, là thủ lĩnh của một đám hủ nho, cướp lời và nói luôn:

- Buổi họp này - ông ta nói bằng một giọng vang như sấm - là hình ảnh của đất nước chúng ta: vô trật tự, lộn xộn, bạo động, và náo động vô ích giống như tất cả các quỷ thần họp lại. Khi mà sự vật không còn ở đúng vị trí của nó nữa thì đâm ra hỗn loạn. Quý vị muốn dân đen phải nghe theo sự hướng dẫn của mình sao được, khi mà chính chúng ta không làm gương cho họ? Chủ phải hành động cho ra chủ, tớ cho ra tớ. Khổng Phu Tử có hỏi: "Người dùng tình thần lịch thiệp và tự do mà cai trị nước thì gặp những khó khăn gì?". Hiện tại người ta đòi hỏi dân chúng một trình độ hiểu biết mà ngay cả các nho sĩ cũng phải khó khăn lắm mới đạt được. Khi bỏ chữ Hán để chọn chữ của dân đen là chúng ta hạ mình xuống với họ thay vì kéo họ lên tới chúng ta. Về hiểm họa bị nước láng giềng phương Bắc xâm lăng, Đình Nguyên đã nhìn thấy rất đúng khi nhấn mạnh tới hòa bình nội bộ: chính vì sao nhãng điều đó do bị ám ảnh bởi mối nguy hiểm bên ngoài mà triều đại nhà Tần bị diệt vong. Nếu một thủ lĩnh khéo léo cai trị, dân chúng sẽ trở thành ngoan ngoãn và các nước khác phải kiêng nể. Chúng ta đã làm những điều phải làm để có được những quan hệ tốt đẹp đối với nước đàn anh ở phương Bắc chưa? Quá khứ đã dạy chúng ta rằng thời nào mà Trung Quốc bị khủng hoảng nội bộ thì họ không nghĩ tới chuyện bành trướng. Chủ trương ngược lại và chuẩn bị đánh trả chẳng phải là phi lý, y như lúc nhà đang cháy mà lại muốn cứu lấy chuồng ngựa sao?

Tức giận đỏ mặt, các tỉnh trưởng những vùng biên giới đứng dậy. Tất cả mọi người đều nói cùng một lúc, chẳng ai nghe ai nữa, và càng lúc càng la lối to hơn.

Bằng lối viết chữ thảo, quan Biên Niên Sử vội vã ghi lại lời tuyên bố của Đệ nhất Thư ký Ngọc trước khi tiếng ồn ào làm cho ông quên hết. Nguyễn Trãi lo lắng nhìn chòng chọc vào cậu chàng, vị Tham Tri bộ Lễ, đang xanh mặt như xác chết.

(Sau bức màn)

Hoàng Đế nhắm mắt lại im lặng lắng nghe. Bàn tay ông mở ra rồi nắm lại trong không khí.

- Họ náo động quá! - Loan phủ phục dưới chân vua thều thào, run lên vì căm giận. - Đối với quân xâm lược miền Bắc, họ chỉ có những lời từ tốn thôi. Trong trường hợp này, làm sao họ huy động được dân chúng chống lại bọn xâm lăng? Sự hiện diện của họ thật là nguy hiểm cho đất nước Đại Việt. Không muốn cho chúng lên đường trở về nơi trấn nhậm của chúng cũng dễ thôi!

Gương mặt Hoàng Đế biểu lộ một nỗi buồn bực mà chỉ vì thể diện ông mới nén lại:

- Người có nghe thấy những lời lăng mạ họ nói về Ta không? ông nói với Loan.

Cách xưng hô thân mật mà Hoàng Đế ít dùng đó khiến cho viên Thái Bảo xúc động run lên.

- Bệ Hạ chỉ nói một tiếng thôi là họ không còn nữa!

Hoàng đế ngẫm nghĩ lại rồi nói lớn:

- Giết một vị quan thì Trẫm sẽ làm cho cả một gia đình, cả một dòng tộc chống lại Trẫm, vì sẽ có mười người, rồi hai mươi người muốn báo thù cho vị quan đó.

- Một tiếng thôi là họ mất chức, là họ không còn nữa

- Và như thế là Trẫm sẽ làm tăng gấp bội số người chống lại Trẫm sao? - Hoàng Đế tiếp tục nói như tự bảo với chính mình.

Trước đôi mắt đầy tức giận của ngài, gương mặt Hoàng Đế Hồng Vũ chồng lên gương mặt Loan. Nhà vua nghĩ: Hồng Vũ dám làm! Và ông ta đã làm được! Nhưng trái với Hoàng Đế nhà Minh, không phải là dân chúng đã đưa mình lên, mà mình lên được là do nhà Trần suy yếu.

- Bệ Hạ nói một tiếng thôi là bọn chúng không còn nữa - Viên Thái Bảo nhấn mạnh.

- Những người này chỉ có đạo đức ở lỗ miệng, toàn là bọn có thể mua chuộc được!

- Xin Bệ Hạ hãy nghe lời hạ thần - viên Thái Bảo thì thào qua hai hàm răng - Một tiếng! Một tiếng thôi!

Hoàng Đế cười một cách dị thường:

- Trẫm sẽ dùng lòng nhân hậu của Trẫm để chặn họng họ lại. Bây giờ không còn là lúc diệt trừ đối thủ nữa, mà là sử dụng họ. Điều gì Trẫm đã nói là làm!

Viên Thái Bảo cúi gằm mặt xuống. Con người sáng suốt quyết định nhanh chóng, nhờ vậy mà lên được nấc thang cao nhất đó, bây giờ đâu rồi? Hoàng Đế đã sai lầm khi từ khước không làm cái điều mà cho tới nay đã hợp thức hóa quyền hành của ông: lòng sợ hãi. Nhưng hẳn không dám phản đối những gì Đấng Quân Vương đã nói. Những gì hẳn có thể nói với Tế Tể Tướng Lê Quý Ly không hẳn đã có thể nói với Nhà Vua Hồ Quý Ly.

Sau một hiệu lệnh, các thái giám vào hàng ngũ để đi theo nhà vua. Bên ngoài bức màn, quan Thượng Thư Đỗ Tĩnh yêu cầu cử tọa đứng dậy. Các quan Tuyên Cáo trong cũng như ngoài tuyên bố:

- Buổi triều yết bế mạc! Xin mọi người ra về!

Tất cả mọi người đều thụt lùi rời khỏi điện Kính Thiên và trở về nơi ở của mình. Quan Tham Tri bộ Lễ được em ông, con trai ông và cháu ông dìu về. Ông có biết rằng đó là dấu hiệu ông sắp chết chăng?

Số phận mới trở trêu làm sao. Chính khi nhà vua vừa xác nhận ý định của ông là từ nay ông sẽ không còn dùng sợ hãi để cai trị nữa thì một trong những vị đại thần của ông đã phải chết vì sợ hãi. Nhưng cái chết của ông không làm thỏa mãn tên Thái Bảo, vì ông Tham Tri này không thuộc nhóm các nhà hủ nho.

Mấy chục ngày lo lắng triền miên, thêm vào đó là những cảm xúc mạnh mẽ về cái buổi họp kéo dài quá lâu ấy đã khiến cho tâm hồn quan Tham Tri Bộ Lễ bất an và ông đã từ trần. Bộ râu mép co quắp của ông quả đúng là một dấu hiệu mệnh yếu. Ông hưởng được 41 cái xuân xanh.

Vì thế, năm Canh Thìn (1400) là năm rất vẻ vang cho gia tộc Hoàng thân Trần Nguyên Đán, được kết thúc bằng một đám tang đúng như luật Phán Phục của Lão Tử, nghĩa là "cái Họa ẩn dưới cái Phúc".

Trong nước Đại Việt có những nỗi đe dọa phảng phất đó đây, có người tin có người không. Có những lời sấm đáng buồn do chiêm tinh gia của Hoàng Cung loan ra qua việc bói cỏ thi và mu rùa cũng như mọi lời tiên báo khác...

Chỉ tương lai mới có câu trả lời.

Nhiều tháng nữa qua đi sau buổi chiều long trọng ấy.

Nho sĩ Nguyễn Phi Khanh từ đó kiêm nhiệm hai chức, vừa là thành viên của viện Hàn Lâm, vừa là Tế Tửu trường Quốc Tử Giám. Quan Ngự Sử Nguyễn Trãi đã thành thân với Quận Chúa Trần Thị Thanh và sinh được hai người con trai.

Bốn năm nữa trôi qua...

Những của đút lót vẫn tiếp tục được dùng để điều chỉnh những công việc công, và các chức quan vẫn tiếp tục được mua đi bán lại. Những kẻ nịnh nọt được thưởng, còn những người liêm khiết thì vì nói sự thật mà chuốc lấy cái chết. Trong triều đình, các quan từ trên xuống dưới đều điềm nhiên trước tình trạng đó, nhưng cũng đều theo chính những vết xe đổ đó.

Nước Trung Hoa đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng nội bộ và bước vào triều đại Vĩnh Lạc⁸⁹ với những cuộc thám hiểm hàng hải rất lớn. Và Trung Hoa sai những điệp viên bí mật đi khắp nước Đại Việt để dò la tin tức về tình hình trong nước cũng như những tuyến đường chiến lược của nước Đại Việt. Nhà Minh đã đòi buộc Đại Việt phải nhường lại quận Lộc Chân cho họ, Hồ Quý Ly đành phải chịu mất đất Cô Lâu.

Lúc nào trên đất nước Đại Việt cũng có thể nổ ra một cuộc nổi dậy, hoặc từ dân chúng hiện đang bị khốn khổ hơn bao giờ hết, hoặc từ những bậc đại thần, đặc biệt là phe hủ nho vốn rất ghét nhà Hồ, đã đi đến chỗ mong cho ngoại bang tràn vào để thiết lập lại triều đại nhà Trần cũ, để nhờ đó tái lập lại những đặc lợi đặc quyền riêng của họ...

Theo truyền thống của triều đại nhà Trần cũ, vào tháng 12 năm Canh Thìn (1400), Hồ Quý Ly lên làm Thái Thượng Hoàng, và nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương lúc ông còn sống. Nhà Minh đã công nhận lễ Tấn Phong của Hồ Hán Thương.

Nhưng cuối năm Ất Dậu (1405), do tình hình càng lúc càng nghiêm trọng, có người tự nhận là dòng dõi họ Trần, tên là Trần Thiêm Bình, đã tới triều đình Nam Kinh để được xin trợ giúp.

TẬP V: PHƯƠNG NAM ĐÃ BÌNH ĐỊNH – Năm Bính Tuất (1406)

Nam Quốc sơn hà Nam đế Cư

Tiết nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

LÝ THƯỜNG KIỆT (1019-1103)

CHƯƠNG 1

Biên niên sử của Triều đình Thăng Long đã ghi lại những dòng sau đây:

Tháng 4, mùa Xuân năm Bính Tuất. Năm thứ 5 đời Hồ Hán Thương (1406)

Vua sai Trần Mộng Dũ đi đánh dẹp tên soán ngôi Trần Thiêm Bình. Quân Ngô bị tàn sát ở Chi Lăng và Trần Thiêm Bình bị bắt làm tù binh.

Trước đó, có một người phiêu lưu tên Trần Thiêm Bình, tự nhận là dòng dõi nhà Trần, đã đến triều đình Nam Kinh cầu viện để khôi phục ngai vàng của cha ông. Hoàng Đế Minh Thành Tổ quyết định chớp cơ hội này để xâm lăng nước Đại Việt và đã phái 5.000 quân sĩ theo phò tá người tự xưng là hậu duệ Nhà Trần.

Trần Mộng Dũ lãnh đạo quân chinh phạt đã dụ đạo quân kia lọt vào các hẻm núi của ải Chi Lăng rồi tiêu diệt chúng ở đó và bắt được Trần Thiêm Bình.

Các hẻm núi ở Chi Lăng trên vùng rừng núi Lạng Sơn rất thuận tiện cho việc mai phục và đột kích thần tốc mà chính quân Ngô quen gọi là "những cuống họng của người Giao Chi".

Nhưng chính đó là nơi quân của Trần Mộng Dũ đã phải dụ đạo binh phò tá "tên vua mạo xưng" lọt vào rồi bất thần để ập ra giáng cho chúng một đòn sấm sét, trong tiếng kèn gào thét và tiếng trống dồn dập cắt đạo binh ấy ra thành từng mảnh và đập tan dày xéo nghiền nát chúng, đến nỗi số còn lại chỉ còn biết cuống cuồng tháo chạy, bỏ lại ông "vua nhà Trần" mà chúng có nhiệm vụ tái lập.

Người ta bắt Trần Thiêm Bình đeo một cái gông nặng và đẩy ông ta cùng với 200 tù binh Trung Hoa vào trong một cái cũi bằng tre bên hông có treo một tấm bảng mang chữ "kẻ tạo phản" viết bằng chữ Nôm để mọi người đều biết. Và người ta đã dẫn độ đoàn quân thất trận ấy trước mắt dân chúng suốt 170 dặm đường để đến Đông Đô, thủ đô phía đông.

Khi đến nơi, Trần Thiêm Bình liền bị tống vào ngục tối và được canh giữ cẩn mật trong khi viên tướng thăng trận lập tức được triệu vào chầu Thiên Tử, được Vua khen và ban thưởng.

Ngay hôm sau, vị Công tố viên tại Tam Tòa mở ngay cuộc xét xử.

Người ta tra khảo tội nhân. Sau năm sáu trận đòn khảo cung tóe máu, tội nhân đã khai tất cả. Tên thật của hắn ta là Nguyễn Khanh⁹⁰, 32 tuổi, thuộc một gia đình nông dân khá giả, gốc gác ở một tỉnh trù phú tên là Sơn Nam. Một đêm nọ, hắn ta nằm mộng thấy chính vua Trần Nghệ Tông hiện về và phán với hắn như sau:

"Hiện nay nhà Hồ đang ngồi trên ngai vàng. Triều đình suy đồi hơn bao giờ hết. Xứ sở bị bòn rút và muôn dân ca thán khắp nơi. Tình trạng ấy là một vết thương làm lòng ta đau xót. Nên ta ra lệnh cho người phải lập lại trật tự. Vậy hãy hành động như thể người chính là con ruột của ta và để bảo vệ cho quyền kế vị của chính người".

Giấc mộng quá chính xác, mệnh lệnh quá rõ ràng nên Thiêm Bình tin rằng ông ta lãnh một thiên mệnh và rồi trong đám đông những người đang nguyện rửa triều đình, hắn ta dễ dàng tìm được nhiều người đi theo. Sau đó những câu sấm ngụ ý nói về vai trò Thiên tử nước Nam trong tương lai của hắn ta được loan truyền khắp tỉnh rất nhanh, và chúng được củng cố thêm bởi trò phù phép. Quân chúng đang è cổ dưới các hoại sưu cao thuế nặng đã liên kết lại. Thay vì từ từ chiếm các lộ trấn, hắn lại muốn đánh nhanh và mạnh. Dựa trên nguyên tắc răn phải có đầu, hắn ta liền cầu viện và liền nhận được sự ủng hộ của triều đình Nam Kinh. Phần còn lại, Đức Vua và các quan lớn trong triều đã biết cả rồi.

Hắn ta vừa nói xong, bản án liền được công bố. Trong danh mục "Mười trọng tội" thì tội chống lại đất nước và Nhà vua và tội nặng nhất.

Bản án dành cho kẻ phản nghịch, mĩa mai thay lại được công bố bằng tiếng Tàu.

"Qua" (Lăng Trì).

Quân canh gác lập tức lôi tội nhân đang chết ngất vì nghe lời phán quyết về tội ngục tối.

Mặc dù Thiêm Bình đã thú nhận như thế, nhưng vẫn có lời đồn đại rằng trong mưu đồ tội lỗi của ông có sự đồng lõa của nhiều vị quan khác. Có chứng cứ gì không? Không ai có thể khẳng định. Nhưng mọi người đều hiểu rằng đó là cái cớ để nhiều thủ cấp sẽ rơi. Một số quan lại cảnh giác đến độ tìm đủ mọi lý lẽ để rời xa Đông Đô ngay trong thời điểm ấy. Bầu không khí tại triều nội trở nên ngột ngạt. Những nụ cười ẩn chứa gươm đao, những câu nói ám chỉ nham hiểm. Ở mọi góc ngách, nhan nhản những tên do thám dưới bóng dáng đầy đe dọa và hằn thù của Thái Bảo Loan.

Thật vậy, ông này trù liệu rằng tin đồn được dàn dựng một cách khéo léo ấy sẽ làm cho Thái Thượng Hoàng Hồ Quý Ly có một phản ứng quyết liệt mà 6 năm trước đây ông ta đã không có, khi mà các đối thủ công khai lên tiếng trước mặt ông nhưng ông không làm gì để đối phó với họ.

Ông ta khẩn nài:

- Xin Bệ hạ tha lỗi cho kẻ hạ thần. Tình thế bắt buộc phải hành động. Xin Thánh thượng nhớ lại. Ngài đã tốt với họ biết bao, thế nhưng họ đã cả gan chống lại.

Nhà vua đáp:

- Chỉ là một cuộc nổi loạn của đám nô lệ. Chúng sẽ không dám nữa đâu.

Viên Thái Bảo đáp lại:

- Chúng đã dám rồi! Thời gian thật là cấp bách, cổ nhân đã dạy: "Trong thời buổi yên ổn, hoàng đế như nước. Nước làm cho mọi vật tăng trưởng. Trong thời kỳ nguy hiểm đầy thối rữa với những ký sinh trùng khắp nơi, tưới nước chỉ làm trầm trọng thêm sự hư hoại. Cần phải dùng lửa để thanh tẩy".

Ông ta nuôi tiếc thầm nghĩ: Xưa kia Lê Quý Ly quyết đoán bạo liệt như lửa và ông ta đã thắng. Hôm nay, Hồ Quý Ly dĩ hòa như một giọt nước. Nhà vua không hề muốn chìm triều đình vào trong bể máu. Trước mắt, để tránh một cuộc tấn công khác của quân Tàu có thể xảy ra, ông ta gửi đến triều đình Nam Kinh một phái bộ có nhiệm vụ thông báo cho nhà Minh biết về gốc tích thật của kẻ phiêu lưu tên Nguyễn Khanh, đã mạo xưng là Trần Thiêm Bình vì muốn chiếm đoạt ngai vàng. Còn việc phái bộ Đại Việt tấu trình với Vĩnh Lạc Hoàng đế Phương Bắc, điều mà Ngài đã rõ, việc ấy không quan trọng. Miễn là phái bộ tỏ ra không nghi ngờ gì về lòng thành của Ngài là được. Điều cốt yếu là dùng lá bài ngoại giao ấy để tranh thủ thời gian cần thiết cho việc chuẩn bị chiến tranh.

Hồ Quý Ly cho gọi các Quan chức thuộc Tòa Chưởng ấn để ghi các quyết định của Nhà vua.

Ông ra lệnh đóng cọc ở các cửa sông và những nơi hiểm yếu, xúc tiến việc đóng các thuyền lớn trên có giàn đi lại để chuyên chở binh lính, trưng tập tất cả các thợ giỏi rèn đúc vũ khí, tăng cường đồn trú ở các điểm giao thông chính, và cho phép các công hầu được quyền mộ những người lưu vong làm lính và sau hết dựng lên một chiến lũy dài hơn 700 dặm ở hữu ngạn sông Hồng, rồi sai dân làm nhà sắn, phòng khi giặc đến thì di tản sang. Sau khi đã gấp rút chuẩn bị mọi sự, vị Thái Thượng hoàng chấp thuận cho tên Loan vốn đã đồng tình với ông trong mọi công việc với tư cách là Quản thủ Quốc Khố, được hưởng một sự đền bù nho nhỏ, một vật hầu như vô giá trị, đó là: phải trừng trị tên phản quốc Thiêm Bình sao cho về sau mọi người còn nhớ đến như một kỷ niệm khủng khiếp.

Cuối cùng nhà vua phán với Loan rằng:

- Vậy ông được toàn quyền xử trí với tên tội phạm.

Được nhà Vua ban phép như thế. Loan với bộ ngực như của một phụ nữ mừng lắm, lui ra và trên khuôn mặt tròn rạng rỡ một nụ cười.

Đối với kẻ đang nằm trong ngục tối chờ giờ chết, thời gian dường như dài vô tận. Một khắc trôi qua tưởng như một năm và một tuần qua đi như là một thế kỷ.

Từ khi tòa tuyên án Thiêm Bình phải chịu hình phạt "Lăng trì" tức phải nhận một cái chết từ từ, người ta đã thay gông cũ bằng một cái gông mới nặng hơn, tương xứng với mức hình phạt: đó là một cái gông nặng bằng gỗ lim và lên nước đen bóng chứng tỏ đã trải qua biết bao nhiêu đời. Mồ hôi của nhiều thế hệ tử tội đã làm xỉn màu một số chỗ, trong khi một số chỗ khác thì bóng loáng như đánh dầu. Dưới sức nặng của loại gông này, khó mà đứng dậy được. Nếu nằm ngửa ra thì hai đầu nhọn của nó lại đâm vào hông, còn nếu nằm nghiêng thì cạnh phải hoặc cạnh trái của nó lại nghiêng vào cổ. Những vết thương ứa máu do những trận đòn liên tiếp cứ tiếp tục lở loét do sự cọ xát vào gỗ và càng thêm nhức nhối vì rệp cắn đã khiến tội nhân hầu như phải nằm im bất động. Ngày cũng như đêm, chân của tội nhân bị cùm lại.

Viên cai ngục và lính gác hành hạ ông đủ điều vì khi bị bắt đã bị lột sạch mọi thứ vàng vòng trang sức có thể bán được nên Thiêm Bình không có lấy một đồng để đút lót cho chúng. Thiêm Bình rét run vì sốt trong chiếc Hoàng bào giờ đã đen màu đất, đau đớn vì côn trùng cắn chích, mất hết khái niệm về thời gian trong đáy của cái hốc nhỏ hôi hám này và chấp nhận định mạng bi thảm đã biến mình thành một tội nhân ở đời này rồi ra là một bóng ma ở kiếp sau, nên khi lính gác đến mở cửa gọi ông vào một buổi sáng, ông tưởng chừng như được giải thoát. Họ tháo gông, mở cùm chân cho ông và bảo:

- Hãy đi theo chúng tôi đến một nơi thoải mái hơn để được nghỉ ngơi và ăn uống.

Thiêm Bình không tin những điều tai nghe mắt thấy vì còn nghĩ rằng người ta dẫn mình đến nơi gia hình.

Họ dắt ông đến một căn phòng ở cuối một hành lang mà ông có cảm tưởng như đó là một cung điện của bậc vương hầu, so với ngục tối ông vừa trải qua. Ở đó có một tấm phản và một cái gối bằng gỗ đỏ, một ống nhổ và các thứ đồ dùng để tắm rửa. Ông vừa ngả lưng nằm xuống thì lính gác của cai ngục đã mang thức ăn đến: một tô cháo lòng lớn, một miếng thịt heo chiên giòn, cá kho mặn và một nồi cơm trắng phau thơm phức!

Bàng hoàng khi thấy những kẻ vừa mới hành hạ mình hôm qua thì hôm nay lại hăng hái khúm núm phục dịch mình, Thiêm Bình tự hỏi: "Thế này là thế nào?". Vốn từng nghe quá nhiều lời đồn đại về thứ thuốc độc khủng khiếp lấy từ rau cọp, nên ông ta không dám nếm thử gì cả. Bởi vì rõ ràng là ông ta đã bị kết án tử hình một cách đau đớn nhất!

Những tên phục vụ, là người vùng cao nguyên, da sạm, kệch cỡm, mặt mũi thô kệch, cười phá lên:

- Ông sợ gì vậy?

Vừa nói, họ vừa bốc lấy vài miếng và nuốt chửng.

Khi người tù đã ăn no, họ mang đến cho anh ta một bình nước, một cái áo sạch sẽ và một hộp cao để xức các vết thương. Rồi họ quay đi và khuyên ông hãy nghỉ ngơi cho lại sức. Đến chiều họ mang đến cho ông một bữa ăn cũng ngon như hồi sáng, ít phút sau họ còn mang đến một bình trà và một cái điều cày

Người tù run sợ tự hỏi: "Tại sao bỗng nhiên lại có chế độ ân huệ này đây?".

Được tháo gông cùm, được bồi dưỡng no nê, ông lăn ra ngủ một giấc thật ngon lành. Sáng sớm hôm sau, bọn lính lại xuất hiện, trên tay không có gì cả. Thiêm Bình cảm thấy lạnh buốt tận ruột gan và tự

nhủ: "Lần này là đến giờ rồi đây".

Nhưng họ không làm gì khác hơn là dẫn theo một người bé choắt, lạnh chanh như một con lươn, và sau khi tội nhân đã súc miệng, hắt cạo râu, búi tóc cho tội nhân. Thiêm Bình nghĩ: "Họ muốn chải chuốt mình coi cho được để đem đi hành hình đây!" ông thợ cạo thu dọn dụng cụ, cúi chào rồi bước ra.

Sau đó không còn ai đến nữa, trừ những người phục vụ mang đến một tô miến to tướng và một đĩa thịt heo kho tàu ngon lành. Thiêm Bình thở phào, ông ăn xong, họ mang tô đĩa bẩn ra đi, mời ông ta nghỉ ngơi và để ông lại một mình.

Người tù âu lo tự hỏi: "Họ đã kết án tử hình ta và hiển nhiên ta phải chết. Thế thì còn bày ra cái trò này để làm gì?".

Đến giờ Ngọ, lính lại đến mang bữa ăn trưa cho ông. Lần này, không còn cầm lòng được nữa, ông nói:

- Họ đã kết tội ta là kẻ phản nghịch và đã tuyên án ta phải chịu một cái chết kéo dài, thế thì tại sao các ông lại đãi ta những món ngon và lại quá quan tâm đến sức khỏe của một tội nhân như vậy? Hãy trả lời cho ta rõ: Ai sai các người?

Người lính già nhất trả lời:

- Chúng tôi đã được lệnh và chúng tôi cứ thế mà thi hành. Lệnh ấy từ viên cai ngục. Còn ai ra lệnh cho viên cai ngục thì chúng tôi không biết. Theo lệnh thì chúng tôi phải phục vụ ông cho đến khi nào sức khỏe ông bình phục và các vết thương lành hẳn. Còn điều gì khác nữa thì ông có hỏi chúng tôi cũng vô ích thôi!

Những người giúp việc hàng ngày tiếp tục mang bữa ăn đến cho ông, nước nôi cho ông tắm giặt, cả trà và thuốc hút. Họ xem xét sẹo trên các vết thương của ông với vẻ bằng lòng. Và một tuần đã trôi qua.

Vì không còn một dấu hiệu gì cho thấy là người ta muốn giết mình, Thiêm Bình dần dần bỏ đi các ý nghĩ rằng người ta vỗ béo mình là để chọc huyết mình cho tuyệt hơn. Và càng lúc ông càng tin rằng quân Tàu cứu viện đã đến bên cổng thành. Chính vì sợ bị báo thù mà vua Hồ Quý Ly đã ra lệnh đình chỉ việc hành hình ông. Bởi vì suy cho cùng, dưới mắt của triều đại Nam Kinh, ông chẳng phải là hậu duệ chính thức của nhà Trần sao? Một tuần nữa trôi qua. Đến cuối tuần những người giúp việc thấy rằng sự chăm sóc tận tình của họ đã có kết quả. Cái thân thể gầy gò sắp chết của người tù trước kia giờ đây đã lấy lại vẻ cường tráng và phong độ, da mịn và bóng, trắng nhạt như màu ngà, đôi mắt xéch dài của ông ta lấp lánh. Họ báo cáo cho viên cai ngục, và ông này sau khi kiểm chứng lại, đã thảo một bản báo cáo cho viên Giám ngục, ông này gửi nó vào hoàng cung. Liên sau đó có lệnh do vị Thái Bảo ký gửi đến ngục thất như sau: "Chuẩn bị sẵn sàng. Ngày mai hành quyết".

Khi đoàn dẫn độ người tử tội dẫn đầu bởi tiếng chiêng bi thảm ra khỏi Hoàng thành qua cửa Tây, một đám đông đang đứng chờ sẵn, họ tuôn đến từ mọi ngõ ngách và làng mạc lân cận Đông Đô để xem hành hình kẻ phản nghịch đã rước quân Ngô vào.

Thiêm Bình đi trước, cổ mang gông nặng, hai bên có hai đao phủ cầm đoản kiếm đi kèm và theo sau là một đội Cẩm vệ quân hùng hậu, gươm giáo sáng ngời. Kế đó là các thớt voi của các vị pháp quan. Tiếng chiêng vang lên từng hồi đều đặn.

- Tránh ra! Tránh ra!

Những người lính dùng cán dao quơ qua quơ lại để mở đường. Khi đến giữa sân chợ Cửa Đông, đám rước dừng lại dàn ra. Đao phủ tháo gông cho tội nhân và xô hẳn quỳ xuống để nghe đọc bản án.

Một vị pháp quan, đội mũ lụa xanh có quai sắt bọc dưới cằm, cầm ống loa mạ vàng tuyên đọc bản án như sau:

"Xét vì tên Nguyễn Khanh, người tỉnh Sơn Nam, tự xưng là Trần Thiêm Bình, đã phạm tội phản loạn, xét vì hắn là người chủ xướng một mưu đồ phản nghịch nhằm chống lại chính đất nước của mình và phục vụ bọn phản loạn, xét vì hắn đã phạm hai trọng tội trong số "Mười tội đại ác", tên Nguyễn Khanh vì thế bị kết án phải chịu hình phạt "Lăng trì" và "Bá đao".

Vị pháp quan hét to qua ống loa:
- Thi hành ngay lập tức!

Đao phủ túm lấy tử tội, lột quần áo ra và xô ngã xuống đất. Thiêm Bình cất tiếng thảm thì kêu lên trời ở trên đầu, nhưng trời cao quá! Tất cả đã sụp đổ, nhưng đầu óc ngập tràn những mộng tưởng ngông cuồng và thân xác mềm nhũn sau thời gian được nghỉ ngơi và bồi bổ của hắn ta không thể chấp nhận được sự thật phũ phàng ấy.

Hắn hét lên với đám đông:
- Ta là Hoàng tử Trần Thiêm Bình. Hỡi tên Hồ Quý Ly, triều đại của mi và con trai mi sẽ diệt vong. Trời cao đất dày nguyên rửa mi!

Nghe tiếng hét ấy dường như phát ra từ trong lòng đất, đám đông yên lặng như tờ và ớn nổi da gà. Viên pháp quan ra hiệu và đao phủ thủ thọc tay vào miệng tử tội. Rồi hắn rút kim ra và quăng xuống đất một miếng thịt đỏ lỏm. Thế là từ đó yên lặng.

Tay đao phủ cúi mình trên một thân thể vụn vẹo như đang nằm trên một chiếc giường đầy than hồng, dùng kim nguội rồi kim nung đỏ rút ra từng miếng thịt của tội nhân. Không khí ban mai đầy tiếng rên rỉ và khét lẹt. Mùi thịt nướng át hết mọi mùi khác. Tiếp đến người ta lóc thịt chân rồi dùng tre đập liên hồi vào các ống xương đã lóc thịt ấy. Người ta không còn có thể đếm được những cái vùng vẫy của tội nhân.

Khổ hình này xong, đao phủ lôi tội nhân đến một cây cọc dựng sẵn cách đó không xa. Họ trói tội nhân lên cọc, căng hai tay ra bằng một thanh sắt để có thể dễ dàng chạm đến mọi nơi trên thân để hắn ta. Họ đứng hai bên tử tội, tay cầm đoạn đao lưỡi bén ngót⁹¹, chờ lệnh.

Khi hiệu lệnh được hô lên, tức thì có một hồi chiêng vang rền.

Lúc ấy, một tay đao phủ vòng ra phía sau tội nhân rạch một nhát chính xác từ tai này qua tai kia để bóc da sọ lột lên đến đỉnh đầu và lược xuống trước mặt tử tội. Thế là trán, rồi đến đôi mắt kinh hoàng và cuối cùng là cái miệng mấp máy từ từ biến mất dưới mảng da đầu đỏ loét ấy.

Gương mặt của tên phản loạn đã chống lại Đức Vua và Tổ quốc phải biến mất đi như vậy đó!
Những người chứng kiến cảm thấy xương cốt lạnh toát trước cảnh tượng cái sọ màu xám bị lột da và một thân người không còn mặt mũi nữa.

Tiếng chiêng lại nổi lên.

Mỗi đao phủ đứng một bên đưa tay tóm lấy đầu vú của tử tội và chỉ một nhát dao họ cắt phẳng quăng xuống đất một miếng thịt còn gần giat. Đến hồi chiêng kể tiếp họ lóc thịt cánh tay. Sau đó đến thịt hông, thịt mông, rồi bắp vế và cứ thế các miếng thịt chẳng mấy chốc vương vãi đầy mặt đất. Khi không còn miếng thịt nào để xẻo, họ cắt bộ phận sinh dục và kết thúc công việc bằng những cái móc sắt. Máu loang đầy người họ. Mồ hôi chảy ròng ròng trên lưng họ. Họ mệt muốn đứt hơi.

Cuối cùng vị pháp quan ra hiệu ngưng. Tiếng chiêng tắt lịm. Đám đông giãn ra. Công việc đã hoàn

tất.

Tuy nhiên cái vết đầm máu ấy, cái đồng bầu nhầy không ra hình thù gì cả vốn từng là một con người ấy, nó vẫn còn sống. Các pháp quan ngồi trên lưng voi phe phẩy quạt, và đàn voi quay đầu lại cùng với đoàn tùy tùng trở về hoàng cung.

Xung quanh những người lính còn ở lại để canh gác gần cọc treo tử tội, đám đông còn nán lại, bàn tán cười nhạo. Những người ở bên ngoài chen lấn để vào xem cái còn lại của một thân thể bị từng xẻo vẫn còn sống nhẵn.

Mặt trời đã lên cao, chiếu những tia nắng xuống trên tử tội, nung chín những vết thương, bu kín từng đàn ruồi đen. Đoàn người đi xem cứ nối tiếp như một cuộc diễu hành không dứt mãi tới chiều, tử tội vẫn còn thở thoi thóp. Một ngày nữa lại trôi qua, và một đêm nữa lại đến. Người ấy vẫn còn thoi thóp.

Đến ngày thứ ba, khi chỉ còn là một bộ hài cốt xám đen có những vân vàng ở những chỗ mà đao phủ xẻo vào trong mỡ, tử tội giật nảy người lên một lần cuối và tắt thở.

Hồn tử tội lượn vòng trên đầu những người đến xem giống như một con chim khổng lồ vô hình, trước khi bay đến đậu trên cây đa um tùm ở sân chợ để rồi sau đó bay đi báo oán. Một sự báo oán ngàn lần khủng khiếp hơn so với sự trả thù của người còn sống, như mọi người đều biết.

Đao phủ cất thủ cấp của kẻ tin rằng mình là Thiên tử và quăng xuống sông theo lệnh của vị pháp quan để nó trôi mất đi và để cho tử tội phải làm "Ma không đầu" mãi mãi.

CHƯƠNG 2

Vào tháng 5 năm Bính Tuất (1406) nước Đại Việt sống những ngày thanh bình cuối cùng.

Mọi người đều cảm thấy điều đó. Làm sao có thể quên đi cái nguy hiểm hằng được nhắc nhở bởi sự chuyển dịch không ngừng của các toán quân, bởi các công việc phòng thủ, đào hào, đắp lũy cùng những ụ trú ẩn nổi lên rải rác khắp nơi.

Ở thôn quê, nông dân tự hỏi không biết họ còn kịp gặt lúa vụ tháng 5 trước khi nhập ngũ hay không. Còn vụ mùa tháng mười, là vụ chính vì vào mùa mưa thì họ không dám mơ đến. Những người thu hoạch được nhiều hơn thì lo chất lương thực vào thật sâu trong những nơi chôn giấu.

Tại Đông Đô cũng như ở Tây Đô, những người giàu chôn giấu vàng bạc châu báu trong hang động. Người nghèo thì chỉ cần cứu lấy mạng sống và họ đã giấu thuyền bè bên bờ sông, trong những bụi lau sậy. Người ta đóng chặt thêm những cọc bằng gỗ lim trong các hào xung quanh hoàng thành. Người ta tăng cường canh gác các cửa ngõ vào thành và không ai đi qua mà không bị lục soát. Các huấn luyện viên quân sự của các toán quân canh vệ suốt ngày hò hét ra lệnh trên các sân đã được biến thành bãi tập vì nhu cầu đòi hỏi. Các nguyên soái và tướng lĩnh, đứng đầu là Trần Mộc Dũ, khi không phải họp bàn trong các buổi họp tham mưu, hay không bận đi thanh tra thì lại miệt mài luyện tập 18 món binh khí. Các quan sau buổi chiều ban sáng trở về đều có vẻ mặt đặng đặng sát khí. Cả đến 30 tiếng rao hàng nổi tiếng của Đông Đô cũng mất đi âm sắc.

Nguyễn Phi Khanh, Tư nghiệp trường Quốc Tử Giám và là thành viên của Hàn Lâm Viện tưởng như quay lại 25 năm về trước, lúc mà nước Đại Việt đứng trước giây phút nguy nan nhất của sự đe dọa từ phía nước Chiêm Thành.

Lúc đó Thị Thái, người vợ yêu dấu của ông đang ở bên ông và Hoàng thân Trần Nguyên Đán mỗi ngày đều đến thăm cậu bé Trãi vừa mấy tháng tuổi. Giờ đây, chính ông ta, nay đã là ông nội, khi chiều đến, tới gặp Nguyễn Trãi và vợ là Thị Thanh cùng hai con của họ để nói về chiến tranh như Hoàng thân thuở trước.

Từ lâu, một số người đã linh cảm rằng chiến tranh sẽ đến. Chiến tranh? Nó lẫn lút ở biên giới, chợt ẩn, chợt hiện trong trò chơi bí mật của các sứ thần từ Trung Quốc sang, hay từ nước Đại Việt đi. Chẳng bao lâu nó sẽ đến, không ai còn nghi ngờ nữa kể cả nhà nho ở Đông Đô.

Đâu là lối thoát?

Từ khi hành quyết người tự xưng là Trần Thiêm Bình, nhiều viên quan bảo thủ hoặc còn có lòng trung thành với nhà Trần càng mong mỏi ngoại bang vào để phục hồi lại các đặc quyền của họ và dựng lại triều đại cũ. Vị Tư Nghiệp Quốc Tử Giám không phải không biết điều đó. Tuy nhiên, trong niềm tin tưởng vào triều đại nhà Hồ, ông xác tín rằng mỗi người phải chu toàn một cách trung thành nhiệm vụ của mình. Trong giờ phút hiểm nguy sẽ hỗ trợ và giữ vững được ngôi báu. Nếu không phải tất cả đều hành động với lòng danh dự và tự hào dân tộc thì ít ra họ cũng phải bảo vệ mồ mả tổ tiên, gia đình, quyền lợi và đất đai của họ.

Nhưng Nguyễn Trãi, con trai ông, không đồng quan điểm với ông. Con ông nghĩ rằng chiến thắng chỉ có thể đạt được nhờ vào sự đoàn kết của toàn dân với giai cấp quý tộc quy tụ sau lưng vương triều. Bởi lẽ, một triệu quân bị xâu xé bởi một triệu quan điểm khác nhau thì lấy đâu ra sức mạnh? Các vị quan chỉ xem Hoàng đế như một kẻ soán ngôi. Liệu họ có chịu cổ súy dân chúng hằng say chiến đấu không? Dân chúng được nuôi dưỡng bởi những ảo tưởng và bị đè nặng bởi những luật lệ ngày càng khắt khe hơn thì liệu họ có chịu theo không? Họ có còn nhìn nhận triều đại Nhà Hồ là thuận lòng Trời không?

Đương kim Hoàng đế Hồ Hán Thương đã chọn ngày lành tháng tốt để cử hành một cuộc lễ rất long trọng và có tính cách phô trương thanh thế chưa từng thấy gọi là lễ "Trừ tà và cầu an".

Việc tế lễ của Nhà Vua - diễn ra ít lâu sau cuộc hành quyết Trần Thiêm Bình - do đó mang một ý nghĩa rất quan trọng. Ai cũng biết hồn ma của những tên phản bội và tạo phản bị xử tử hình, báo thù bằng cách gây ra chiến tranh và dịch bệnh.

Khi nhìn đám rước rầm rộ đi qua, người dân Đông Đô cũng nghĩ rằng Đương kim Hoàng đế đang ngự trong cái kiệu vàng được che dưới nhiều tán, lọng do tám người lính khiêng và có tất cả bá quan văn võ trong triều theo sau, tất cả là điều cần thiết, không thể có cái gì kém sút hơn phải làm để xóa tan lời nguyền rủa của tên tử tội Trần Thiêm Bình thốt ra trước khi bị rút lưỡi.

Đúng như Thái Thượng Hoàng Hồ Quý Ly và cố vấn của ông ta và Loan đã trù tính: đoàn chiến thuyền nối đuôi nhau dọc theo bờ sông dài mút mắt, giống như những cánh cò bay, tám vạn lính bộ thiện nghệ trong việc sử dụng giáo dài, trường thương, khiên, kích, dưới sự chỉ huy của những viên Tướng mặc giáp vàng, những vị Tá mặc giáp bạc, và những tên úy mặc giáp đồng dẫn đầu đang cờ dong trống mở rầm rập tiến bước, rồi đến 5.000 kỵ binh trang bị cung tên, và cuối cùng là 500 thớt voi trận với 500 quân tượng ngồi ngất ngưỡng trên những cái bành sơn phết lộng lẫy. Tất cả tiến bước rập ràng theo trật tự của một đạo quân khổng lồ, để biểu dương sức mạnh của vương quốc và nâng cao nhuệ khí.

Dân chúng chạy dọc theo bến Đông Bộ Đầu tròn mắt nhìn cuộc diễu binh khổng lồ ấy với vẻ sững sờ thán phục.

Phía nhà vua, quang cảnh cũng không kém phần uy nghi sang trọng. Mười con ngựa và sáu thớt voi danh dự của vua là lộng lẫy hơn cả, các hoàng tử và vương tôn ăn mặc rất sang trọng bao quanh Đức vua, rồi đến đông đảo bá quan gồm đủ công khanh văn võ trong triều đình quần áo đẹp đẽ, đầu đội mũ tùy theo thứ bậc, ngực đeo thẻ bài bằng ngà hoặc bằng ngọc bích. Họ lại được bảo vệ bởi một toán cấm vệ quân gồm những chàng trai lực lưỡng. Gần đó là những đội chiêng, trống, kèn cử nhạc liên hồi.

Những khẩu đại bác⁹² do Hoàng Tử Hồ Nguyên Trừng vừa sáng chế được đặt bên cạnh xưởng đóng tàu.

Khi đã xếp đặt mọi sự đâu vào đấy thì ba tiếng trống rền cách nhau khá lâu rền rĩ vang lên và 3 tiếng chiêng cùng hòa nhịp đáp lại.

Nhà vua dâng lễ vật cúng cho vong hồn các tử tội và ma quỷ. Sau đó, Ngài trình bày những lý do khiến họ đáng chịu phạt và bị trục xuất khỏi xứ sở.

Từ xưởng đóng tàu ở phía trên, 3 tiếng nổ lớn rền vang và tiếp theo là hàng trăm khẩu súng xếp thành hàng đồng loạt nổ liên hồi. Tưởng chừng như một cơn bão bất ngờ đổ ụp xuống và tiếng gầm thét của nó làm cho đám đông dân chúng kinh hồn hoảng vía kêu thét lên cũng như làm cho ma quỷ phải chạy trốn. Người ta như cảm thấy chúng ào ào chạy qua, vừa cười nhạo, đấm đá, cào cấu, cắn xé trước khi biến mất như một làn gió. Cối thinh không, phút chốc được trừ khử khỏi tà ma, trở nên trong trẻo, nhẹ nhàng. Hàng ngàn tiếng reo mừng vang lên trước sự tháo chạy của lũ ma quỷ.

Mặc cho dân chúng vào các hàng quán ăn uống và binh sĩ thì ăn món đồ cúng, Vua Hồ Hán Thương quay trở về cung điện. Tất cả nghi lễ đã hoàn tất.

- Ước gì chúng ta cũng có thể đè bẹp kẻ thù một cách dễ dàng như thế!

Thái Thượng Hoàng hồ Quý Ly đón con ông tại sân châu bằng lời chúc trên.

Ánh nắng chói chang giữa trưa làm nổi rõ những nếp nhăn của gương mặt gầy với chòm râu và

hàng mi bạc phơ, biểu hiện vẻ mặt tàn nhẫn của một con người suốt đời điên cuồng đấu tranh.

Từ khi đạo binh phò tá Trần Thiêm Bình bị đánh tan ở ải Chi Lăng, rồi Trần Thiêm Bình bị bắt và bị giết, Nhà Minh không ngừng trách cứ ông về tội chiếm đoạt ngôi báu. Họ rút các sứ thần về Nam Kinh và bí mật gửi do thám sang để nắm tin tức về tình hình chính trị và chiến lược quân sự của nước Đại Việt. Nước Tàu sai sứ sang đòi lại đất Lộc Châu và nhà Hồ phải nhượng bộ cắt 59 thôn ở Cổ Lâu giao cho Tàu. Trong chiến lược dùng thủy quân chinh phục của Thành Tổ thì nước Đại Việt là con cờ chính yếu mà ông ta rất thèm khát, là một bàn đạp để tiến xuống vùng biển phía Nam. Nhờ vào tên Thiêm Bình mà vua phương Bắc có một cái cớ ngàn vàng để động binh. Chiến tranh không thể tránh khỏi. Vì thế phải chuẩn bị.

Vị Chương ấn đại thần vừa thảo một chiếu chỉ triệu tập tất cả bá quan văn võ nội ngoại lại để bàn xem nên hòa hay nên chiến.

Thái Thượng Hoàng đã biết trước câu trả lời: Dứt khoát phải đánh.

Khi đạo quân phò tá Trần Thiêm Bình bị tàn sát ở ải Chi Lăng và kẻ tự xưng là Thiêm Bình bị bắt, binh lính thiên triều đã tháo chạy về Tàu.

Minh Thành Tổ lúc ấy đang ở tận trong Cửu Cung nghe tin thất trận rất giận dữ liền quyết định động binh.

Vua nhà Minh ra lệnh cho các viên tướng bại trận sát nhập vào đạo quân đang tập trung ở Long Châu và phải hăng say chiến đấu để lập công chuộc tội, trong khi đó đích thân ông ta đến sông Long tế lễ.

Lệnh Vua đã ban ra, và biên niên sử của triều đình Nam Kinh chép như sau:

Triều đại Thành Tổ.

Tháng 7.

Vào tháng 7, Thành quốc công Chu Năng được cử làm đại tướng để chinh phạt các ngoại bang, ông đã thống lĩnh một đạo quân và chinh phục nước An Nam. Hoàng đế sai một đại binh hùng hậu dưới quyền chỉ huy của Chu Năng để đi chinh phạt, có Mộc Thạnh và Trương Phụ làm phó tướng. Theo lệnh nhà vua, còn có 18 vị tướng khác cùng tiến quân theo nhiều ngả.

Lệnh vua ghi rõ:

"Tất cả người An Nam là con cái của Trẫm. Chỉ có cha con Hồ Quý Ly là những kẻ có tội phải chịu gia hình, còn những người theo họ sẽ không bị trừng phạt. Sau khi bắt được cha con Hồ Quý Ly rồi, phải tìm trong đám con cháu Nhà Trần một người tài đức để lập làm vua".

Tháng 9 năm Bính Tuất (1406), bằng hai ngả xâm nhập quen thuộc, đại binh Tàu gồm 200 ngàn người và hàng trăm ngàn tàu thuyền hộ tống đã tràn vào nước Đại Việt.

Theo lệnh của Nguyên soái Trương Phụ, người lên thay đại tướng Chu Năng, chết vào hồi tháng 10, đạo quân đầu tiên xuất hiện từ Quảng Tây đi vào Lạng Sơn đánh lấy cửa ải Pha Lũy⁹³, đạo quân thứ hai do Mộc Thạnh chỉ huy từ Vân Nam tràn xuống dọc theo thung lũng sông Hồng.

Đến tháng 11, hai đạo quân hội lại ở Bạch Hạc.

Các thống soái Việt từ lâu đã biết trước ý định của người Tàu, nên đã vạch ra một chiến lược sắt thép được hỗ trợ bởi các "máy bắn tài tình"⁹⁴ của Hồ Nguyên Trừng. Tuy nhiên, bị kẹp giữa những đạo bộ binh và kỵ binh răng trắng khổng lồ, tiến ào ào như thác với khí thế hung hãn, chém giết và nghiền nát tất

cả, nên binh tướng nhà Hồ phải rút lui không ngừng.

Trước đà tiến vũ bão của đạo quân tàn sát ấy, có lẽ chỉ có những khối đá lớn nghiền nát được cả một đội quân bằng một cú sấm sét mới mong chặn được bước tiến của quân Ngô. Các đạo quân triều đình Trung Quốc được huấn luyện thuần thục, thương, kích, đỉnh ba cùng với gươm giáo tua tủa, từ cuối chân trời tràn xuống trong tiếng chiêng tiếng trống vang rền nặc mùi tử khí. Phía trước đoàn quân, phát phối những lá cờ hiệu mang hình Xích Tước, Bạch Hổ, Thanh long và Hắc ủng. Bị tràn ngập, quân Đại Việt cố gắng một cách tuyệt vọng để phá vòng vây, cố lui về cứ điểm đã định: cây cầu bắc sang thành Đa Bang, chốt án ngữ trên đường về Đông Đô. Nhưng mọi đường rút lui đều đã bị bịt chặt và họ không thể nào tiến được một bước.

Tiếng hò reo vang trời đình tai nhức óc. Tiếng tù và inh ỏi. Tiếng trống da trâu rền dội. Tiếng đại bác gầm vang. Tên bay dày đặc, rơi xuống như mưa. Một dũng sĩ phóng vọt lên trong đám hỗn chiến, lưỡi rìu sắp búa xuống thì một nhát chém lia ngang, thủ cấp anh ta bay vút lên không. Một người nữa vọt lên, lại gục ngã. Rồi một người khác lại tiến lên theo. Các kỵ binh bị trúng đao ngay giữa ngực rơi khỏi yên ngựa, ánh thép vun vung loang loáng. Choáng váng, tượng binh của quân Đại Việt luống cuống. Dưới những làn đạn liên tục pháo binh, một sản phẩm của ma quỷ, binh lính vua Nam tan rã. Những người khác tán loạn giữa trận bão tên và đạn bay loạn xạ như một đồng lông ngỗng được tung ra tứ phía. Chiến bào nhuộm đỏ máu tươi, người thì què cụt, người thì bị ngọn giáo cắm ngập giữa bụng, và những lưỡi rìu vun vút đốn ngã thân người như đốn cây. Đội hình quân Hồ bị những lỗ hổng to tướng. Thật đúng là một trận mưa máu.

Chẳng mấy chốc, đội quân chạy tán loạn trước sức tấn công không thể địch nổi. Tiếng chiêng thu quân vang lên, cố gắng gom các đám tàn quân còn lại sau cuộc tàn sát để mở một con đường rút lui chiến thuật.

Nguyên soái Trần Mộng Dũ trên lưng con ngựa mộng to của đất Việt, tay cầm gươm báu, tay nắm ngọn giáo sáng ngời oai phong lẫm liệt cùng với đám gia binh đang dốc hết sức bình sinh với tinh thần dũng cảm vào cuộc chiến. Sự can đảm của ông có một không hai. Chùm lông trắng trên chiếc mũ trụ khảm vàng của ông quay tít. Với đôi tay cường lực, ông đã mở được một con đường máu để tất cả các tướng lĩnh của ông chạy theo được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Họ đang phi nước đại về hướng cái cầu và đường vào đồn mà bất cứ giá nào cũng phải mở được lối này, thì một đội kỵ binh của đối phương phóng đến chặn đường.

Với một sự dũng cảm thần kỳ, Trần Mộng Dũ nhấn bàn đạp phóng thẳng lên, tả xung hữu đột giống như "Phù Đổng Thiên Vương" xưa. Được cổ vũ bởi tấm gương của ông, các sĩ quan thuộc hạ và phần lớn những toán quân Việt đã tập hợp lại được bỗng nhiên lao vào cuộc hỗn chiến với một sự can đảm phi thường, bất kể gươm giáo đao thương của họ đã hư, gãy hoặc sứt mẻ. Nhưng, đã có một toán quân cứu viện từ trong thành cổ hết sức bình sinh vượt qua chiến lũy đến đánh tập hậu quân địch.

Kỵ binh Tàu rối loạn hàng ngũ. Số binh lính Việt còn sót lại biến mất hút vào trong cổng thành Đa Bang như một đám mây gió thổi tan đi. Rồi cửa thành sập xuống. Những người chạy thoát không kịp đã bị quân Ngô tàn sát. Chúng rượt theo những người chạy trốn và thẳng tay chém giết. Đáp lại những tiếng kêu tuyệt vọng là những tiếng rên rỉ đau xót của những người hấp hối. Chưa bao giờ thấy một cuộc tàn sát khủng khiếp như vậy.

Bây giờ đại bác đã ngừng bắn. Qua màn khói bắt đầu tan dần, cánh đồng hiện ra rải đầy những xác chết không toàn thây, có những chỗ chỉ là một đồng bầy nhầy đỏ lôm thật kinh hoàng.

Các Thống soái và tướng lĩnh nhà Hồ họp bộ tham mưu lại trên thành lũy, đứng nhìn ngậm ngùi cái cảnh tượng đau đớn của tất cả những con người dũng cảm đã chết vì chiến đấu cho Tổ quốc và từ bây giờ

hồn họ đang tìm đường vào cõi u minh.

Từ xa, trong tiếng chiêng vang dội biểu lộ niềm vui ở đằng kia và nỗi buồn ở đây, kỵ binh cùng bộ binh Tàu đang chinh đồn hàng ngũ, tập trung dưới cờ hiệu của từng đơn vị và bao vây thành.

Nhìn thấy quân Ngô hạ trại và chuẩn bị bao vây, bộ Tổng tư lệnh hội các tướng lại.

Tin tưởng vào sự kiên cố của vị trí đóng quân, có một chuỗi những đồn nhỏ kề cận nhau và một chiến lũy bằng những cọc gỗ liên tiếp nhau suốt bao nhiêu dặm, ngăn không cho thuyền địch cập vào, nên các Thống soái và tướng lĩnh đồng quan điểm cứ kéo dài cuộc kháng cự để làm cho quân Minh mỏi mệt.

Với bản tính hăng say cố hữu, Nguyên soái Trần Mộng Dũ nghĩ rằng đó cũng là một sai lầm giống như đem quân ra trực diện đối đầu với đạo quân khổng lồ của Tàu. Ông lên tiếng:

- Làm thế thì nếu thua trận hoặc mất thành sẽ kéo theo sự sụp đổ của cả một vùng. Làm sao các ông dám nghĩ là mình có thể thắng quân thù bằng cách nằm im lẩn trốn tận bên trong thành? Các ông nói rằng để làm cho đối phương mệt mỏi, nhưng các ông có thể hy vọng kéo dài được không khi hàng ngàn binh sĩ đóng trong thành Đa Bang chẳng mấy chốc sẽ cạn lương thực, không còn sức và mất khả năng chiến đấu? Trong khi các ông tự nhốt mình ở đây thì ngoài kia quân xâm lăng dùng giọng lưỡi thâm độc của loài cú vọ lừa gạt dân chúng, tuyên truyền những điều láo toét. Bị mê hoặc bởi lời hứa hẹn xảo trá về việc phục hồi triều đại cũ, dân chúng sẽ không kháng cự nữa, sĩ quan và binh sĩ sẽ buông vũ khí không chiến đấu nữa. Sao các ông dám quên điều đó? - Bộ tham mưu nhìn nhau bối rối. Ông tiếp - Chúng ta hãy nắm lấy dân chúng, gây lại niềm tin để được họ hỗ trợ và đừng làm mất tinh thần quân đội bởi những trận chiến lớn làm hao tổn sinh mạng nhiều như trận chiến hôm nay, cuối cùng rồi chỉ dẫn đến đại bại.

Áp dụng nguyên tắc: kẻ địch cậy số đông thì phải lấy ngắn địch dài, chúng ta phải cho quân mai phục từ thành Đa Bang đến biên giới để chặn viện binh bên Tàu sang. Khi một đạo quân tiến binh lộ liễu thì sẽ dễ tiêu diệt. Chúng ta phải dụng mưu và kiên nhẫn như con tắc ăn lá dâu và áp dụng chiến thuật chớp thời cơ như trong một ván cờ.

Theo kế hoạch ấy, một phần đạo quân chịu trách nhiệm bảo vệ thành Đa Bang và con đường dẫn đến Đông Đô, phần còn lại sẽ bí mật dùng thuyền ban đêm đi theo sông Hồng quấy rối hậu quân Tàu và chặn đường tiếp viện.

Hai vị tả hữu phó tướng của nguyên soái Trần Mộng Dũ hoan nghênh kế hoạch này:

- Đề nghị của chủ tướng giống hệt với ý kiến của chúng tôi.

Kế hoạch ấy vừa được Bộ tham mưu quân Việt tán thành thì kẻ thù đã không để cho họ còn đủ thời gian thực hiện.

Ngay canh tư đêm ấy, Trương Phụ, Đại tướng thống lĩnh quân Tàu đã sai thuộc hạ cùng binh lính mang theo đuốc và tù và, vượt qua các đường hào, dùng thang leo lên các cọc gỗ của cả hai mặt: bờ sông cũng như đất liền, và làm một con đường vững chắc liền mạch đến bên thành.

Người đầu tiên vượt lên bờ thành là Đô chỉ huy thanh nhã và dũng mãnh Thái Phúc. Lặn vào bóng đêm, những người khác nối đuôi nhau, không gây một tiếng động.

Thế rồi giữa hàng ngàn ngọn đuốc bùng lên đỏ rực cùng với tiếng tù và inh ỏi tạo thành một thứ tiếng gầm thét đinh tai nhức óc, họ tấn công như vũ bão.

Binh lính Đại Việt bàng hoàng hết hoảng vì bị bất ngờ. Dưới mưa tên và hỏa pháo, mọi người ào lên bờ thành, người thì cố dập tắt lửa, người thì chém xả vào những kẻ đang bám vào tường thành. Cuối cùng, cuộc tấn công đã bị đẩy lui.

Tổng chỉ huy quân Việt phấn khởi bởi chiến thắng này đã quyết định ngày mai sẽ cố dùng voi để đánh mở một lối ra, không thèm nghe lời can ngăn của Tả quân Trần Mộng Dũ. Số phận của cuộc chiến tùy thuộc vào quyết định này.

Tảng sáng, các cửa thành được mở ra và vị Tổng chỉ huy đạo Trung quân cho triển khai đàn voi xung quanh bờ thành. Rồi người và vật nhất tề lao tới trong tiếng trống vang rền, tiếng reo hò dậy đất và dưới rừng cờ hiệu phần phật bay trong gió.

Ngay lúc đó, một đạo quân mang hình Cọp và Sư tử bất ngờ xuất hiện trước mặt họ giữa những ngọn lửa cao hơn núi. Mưu kế ấy đã làm cho đàn voi kinh hãi, chúng lùi lại và quay lộn lại phía sau, húc ngã và dầy lên bộ binh cùng kỵ binh đi theo. Một vài con bị thương ở mắt lồng lộn lên và gây ra một sự náo loạn khủng khiếp trong hàng ngũ.

Giữa bãi chiến trường, ai còn dám nghĩ đến sự sống và mạng sống? Xương gãy nát, gân đứt lìa, mặt mày cũng không tránh khỏi thương tích. Tiếng gào thét vang lên, các binh lính té nhào, nếu không bị dẫm lên thì cũng bị thương vì sự va chạm khủng khiếp với vũ khí của chính mình, hoặc bị trúng đạn của đối phương mà quy xuống.

Trong tình trạng hỗn loạn ấy, quân Việt không còn cách nào khác hơn là hoặc bị tiêu diệt tại chỗ hoặc phải vừa đánh vừa rút thật nhanh vì quân Ngô đang đuổi theo.

Quân Việt ồa chạy vào thành nhanh như gió và ngỡ là được cứu thoát. Nhưng hỡi ơi, các cánh cửa đã được mở toang ra hồi sáng bây giờ không thể đóng lại kịp nữa. Quân địch đã tràn vào theo sau họ và đã chiếm thành Đa Bang sau khi thắng tay tàn sát.

Đạo quân của Trần Mộng Dũ được sai đi trước lúc bình minh để bảo vệ thủ đô với số lính mà các chiến thuyền có thể chứa được, đang ngược sông Hồng. Và khi nhìn thấy khói bốc lên từ thành Đa Bang, ông hiểu rằng thành đã thất thủ.

Từ đó, tức từ tháng 12 năm Bính Tuất, đường vào Đông Đô đã mở ngõ cho quân Minh.

Lúc ấy ở Đông Đô, dân chúng trốn như thỏ, chạy như chuột giữa khói lửa mịt mù. Trong ánh lửa đỏ rực của các đám cháy, chỉ thấy những bóng người quơ vội bàn thờ tổ tiên và ít của cải quý giá chạy trốn. Tiếng rên xiết của người già hòa với tiếng kêu khóc của trẻ con. Khắp nơi vang lên những tiếng kêu bi thương thống thiết.

Bóng một đoàn người đang cuộn cuộn đổ về bến Đông Bộ Đầu giữa khói lửa mịt trời là những ai vậy?

Theo sau những cấm vệ binh đang dùng giáo mở đường là một đám đông hỗn độn, gồm từ Hoàng Thái Hậu, Hoàng hậu và các vương tôn công tử, các hoạn quan rồi đến phi tần, cung nữ, các quan lại trong triều... đang bị dân chúng xô đẩy chen lấn nháo nhào. Những lưỡi gươm vung lên trước mặt. Những ngọn giáo phóng vào đám đông, có người bị đâm trúng ngã lăn ra, có kẻ bị dẫm lên. Người ta có thể nói rằng:

Họ muốn trốn khỏi nơi bị tàn phá và họ chạy theo đám đông mà không biết rằng trong cuộc tháo chạy đó, họ đã giẫm đạp lên nhau.

Ngựa dậm chân, các kỵ binh quý tộc làm rơi vãi dọc đường những nén vàng bạc mà họ đã hấp tấp nhét đầy túi. Các đầy tớ thì lao đảo bước đi dưới sức nặng của các loại bình, các vật dụng bằng đồng, những bộ đồ tự sự và kiệu, cáng của nhà vua từ trong cung tuôn ra. Bò, ngựa cong lưng vì chở nặng. Các sư sãi thì trên tay ôm chặt như bông ăm con thơ những tượng Phật và tượng chư thần chư thánh mạ vàng lên đường trốn xa các chùa chiền đền miếu. Những bức tượng thần Hộ pháp khổng lồ lắc lư trên những đôi vai vững chắc đưa đôi tay gỗ to tướng hướng lên trời cao. Những phi tần mỹ nữ bị lôi ra khỏi cung điện là nơi

trú ngụ xưa nay của họ, bị ném vào giữa những biển cổ như vậy không còn ai hộ vệ, không còn người để nương tựa, họ phải dẫn bước cùng với thác người hỗn độn với nét mặt xanh xao đầy sợ hãi. Có hai chị em công chúa vai kề vai mang hài thêu bước khập khiễng trên mặt con đường cày nát dưới bánh xe bò và dấu chân ngựa. Một bà hoàng thái hậu khả kính đã mù từ lâu, đi lạc trong đám đông, tay đang nâng niu giữ chặt một cái tráp thì có ai đó giật mất. Các công tử còn bé, nằm lắc lư trong đôi tay của những nô bộc, khóc thét lên.

Thật là một quang cảnh khủng khiếp đập vào mắt ta.

Khi đến bến đò, các Cấm vệ quân phải hết sức quyết liệt mới mở lối cho các vị trong triều đình xuống thuyền được. Tiếng kêu thét xé lòng của những gia đình bị ly tán tràn ngập cả không gian. Các phụ nữ bị cưỡng bách lôi đi đang tìm con, tìm mẹ, tìm chồng, có những kẻ chui qua các cửa sổ bên hông tàu và lén vào hầm, giết các tay chèo rồi chiếm chỗ họ. Xác người từ trên mạn thuyền rơi xuống. Các thuyền lớn của quan quân chở quá nặng nên xoay trở khó khăn giữa đám xuồng tam bản ào ào lướt tới. Nhiều chiếc tam bản bị lật úp. Các tay chèo dùng mái chèo đập chết những người cố bám leo lên thuyền. Người ta cố chết vẫy vùng vật vã giữa dòng nước. Những cái miệng đầy nước mở to phát ra tiếng kêu tuyệt vọng. Những cánh tay quơ quơ cầu cứu mà không ai nắm lấy. Những cái đầu không ai đỡ lên. Tất cả đã chìm xuống đáy sông.

Dân chúng đổ xô vào bất cứ thuyền bè nào với ước mong tuyệt vọng được lên thuyền bằng bất cứ giá nào. Có các bà mẹ tháo đôi hoa tai, dây chuyền, là những thứ quý nhất của họ đưa ra để van nài người ta chỉ với con họ thôi. Nhưng đây là lúc mà mạng sống hơn đồng vàng. Dù đem cả gia tài ra đổi lấy một chỗ ngồi trên thuyền cũng chẳng có ai chịu đổi.

Khi tất cả các loại thuyền bè lớn nhỏ và ngay cả những lâu thuyền chuyển ra từ Hồ Tây đã ra đến giữa dòng và lần lượt mờ dần, đám đông còn sót lại bắt đầu chạy dọc bờ sông hướng về phía biển với một mục đích duy nhất: tránh quân Tàu, càng xa càng tốt.

* * *

Tiểu Mai ngồi trong nhà ở gần bến Đông Bộ Đầu đã chứng kiến tất cả quang cảnh bi thảm của cuộc di tản bằng thuyền ấy. Minh Nguyệt và Phương Thảo cùng những người khác ngồi bên cạnh cô đều bàng hoàng và khóc. Chỉ đôi mắt của người ca nhi xinh đẹp kia là ráo hoảnh. Những bậc quyền quý đã chạy trốn cả, cùng với các phu nhân cao sang của họ. Mới đây thôi, những người này lúc chén tạc chén thù ở nhà cô đã dám quyết rằng nếu đưa một người trong họ Trần lên ngôi ngay lập tức thì không có gì phải sợ quân Ngô. Đó là những luận điệu láo toét mà quân Tàu đã gieo rắc dọc theo các sông lạch. Chính Tiểu Mai đã lượm được ở gần bến đò một trong vô số những thẻ tre mà đế quốc phương Bắc đã dùng để tuyên truyền ý định của họ là tái lập triều đại cũ và kêu gọi sự hợp tác của dân chúng.

Trăm nghe không bằng một thấy! Làm sao những người sành sỏi về chính trị như Quan Tổng đốc Trần Quốc Kiệt, một người hãnh tiến nhưng thông minh, hoặc như quan Hành tẩu bộ Lễ, ông Ngọc, vốn có cảm tình với Tàu nhưng dù sao cũng là một người yêu nước, lại đi tin vào những lời lẽ như thế? Hận thù nào, lợi lộc nào đã làm mờ mắt họ? Giờ đây, đứng trước cuộc xâm lăng hợp với ước vọng của họ thì họ lại chạy trốn! Còn cô, một cánh bèo khiêm tốn, cô đã quyết định ở lại, ngay cả trước khi sắc lệnh triệt thoái khỏi thủ đô được ban bố.

Các bạn của cô cũng tuyên bố:

- Chị cả ở lại thì chúng em cũng ở lại.

Bây giờ, khi bóng hoàng hôn trải dài trên mặt sông vắng lặng, bến đò mang một vẻ chết chóc cũng như kinh thành đang bừng cháy nổ rầm rập như một đồng lửa. Đàng xa, từng đụn khói đen tiếp tục bốc lên

từ các bức tường của hoàng thành. Trong khoảng thời gian giữa lúc ra đi của những người đồng hương và lúc quân Tàu đến tiếp thu, dường như Tiểu Mai là người tạm thời canh giữ kinh thành cùng với những kho báu của nó bị bỏ lại, đó là: Chùa Một Cột, Văn Miếu, Tháp Báo Thiên, Cấm Thành. Cô buồn bã thở dài rời khỏi khu vườn cạnh bờ sông và bước vào phòng ngoài.

Trong nhà có giọng nói thân thuộc của Hồng Đào và Thúy Liễu. Cây đàn tranh bị cô bỏ rơi từ lúc nghe tiếng huyên náo trên bến đò vẫn còn nằm trên chiếu.

Như mỗi lần nổi buồn và tình yêu tràn ngập cõi lòng, dưới những ngón tay cô, cây đàn lại trỗi lên âm điệu của bài ca trữ tình mà cô đã hát cho Nguyễn Trãi nghe trong lần đầu gặp gỡ. Gương mặt cao quý của chàng trai cùng với dáng vóc cao nhả đã từng cuốn hút nàng vẫn không thay đổi chút gì, chỉ có con người sĩ phu đã tỏ mình qua khóa thi Tiến Sĩ là lớn lên! Tiếng tăm của chàng vang xa từ lúc ấy. Dù người ta thường nghĩ rằng với lối trang điểm duyên dáng và với mái tóc trau chuốt thật khéo của nàng, nàng vượt trội hơn hết các phu nhân trong triều, nhưng Ngài Ngự sử Nguyễn Trãi chỉ xem nàng như là một ca nhi. Nàng chỉ là người đã đứng trên bến đò nhìn người tình của một đêm ân ái rời xa dần trên chiếc thuyền tam bản.

Nghĩ đến đó, nàng ấn mạnh những ngón tay ngà ngọc lên những sợi tơ vàng của cây đàn. Ai có thể cảm thông với nàng? Những kỹ nữ chuyên nghiệp như nàng đến với những bậc tài tử cao nhả, hoặc tại nhà họ hoặc tại nhà mình, hoặc trên một chiếc thuyền trôi theo dòng một con sông vắng giữa đêm khuya, họ chẳng thuộc về một loại nào cả. "Xướng ca vô loài!". Một mặt, người ta mến mộ tài nghệ của họ, mặt khác, người ta khinh rẻ họ. Họ nổi tiếng về tính lăng lơ nên phần đông nghĩ rằng họ không thể có một tình cảm chân thật. Ai mà có thể tưởng tượng rằng một trong những ca nhi ấy, những người mà không một vị quan nào dám cưới làm vợ hoặc lấy làm tì thiếp vì sợ bị công kích và giáng cấp, một trong những người đó lại đem lòng yêu thương một sĩ phu xuất sắc?

Những người hoa khôi Đệ nhất kỹ nữ ấy đã được giáo dục đầy đủ để có thể có được một tình yêu đích thực. Chỉ vài năm, tình yêu của nàng đã lớn mạnh trong niềm ngưỡng mộ. Dù rất hiếm khi được gặp Nguyễn Trãi và thường là gặp chỗ đông người, nàng cũng cảm thấy rất gần gũi với chàng như môi với răng. Trong đám đông những bậc quyền quý vừa xuống thuyền khi nãy, nàng không dõi tìm bóng dáng cao nhả của chàng, vì bằng một trực giác kỳ diệu nàng biết rằng chàng cũng không rời bỏ kinh thành. Ít nhất là cũng chưa rời. Người vợ cả của chàng, bà Trần Thị Thanh sắp sinh đứa con thứ ba. Ý nghĩ của nàng chùng xuống vì ghen và thương xót. Nàng nghĩ đến hình ảnh một thiếu phụ đáng yêu có lẽ đang chuyển dạ đau đớn trong kinh thành hoang vắng. Và có thể ngay đêm nay kẻ thù sẽ bao vây kinh thành.

Ở các phòng trong, các tớ gái đang chuẩn bị thêm dầu cho những ngọn đèn để đuổi tà ma yêu quái. Bóng của Tiểu Mai trải dài lặng im trên chiếu làm họ giật mình sợ hãi khi họ mang đèn vào.

Khi thống soái Trần Mộc Dũ cho các chiến thuyền cập bến Đông Bộ Đầu vào khoảng canh tư, ông đã nhìn thấy trước tiên một trong những ngọn đèn đơn độc ấy bên bờ sông.

Bến này trước đây thường rực sáng bởi hàng ngàn đèn lồng, đuốc và đủ loại đèn treo ở mũi, ở lái thuyền, ở ngọn cột buồm, ở vách cửa những căn nhà nổi, nhưng hôm nay nó chìm trong màn đêm dày đặc. Các con tàu và đám đông quen thuộc gồm thủy thủ, dân chài, những tay chèo, những thương nhân và hành khách dường như đột nhiên biến mất dưới một bàn tay phù thủy. Về hướng Tây, trên những ngọn cây trong Cấm thành, nền trời đỏ rực. "Điều này có nghĩa gì?" Thống soái thắc mắc vì ông nghĩ là sẽ gặp lại kinh thành đang chìm trong một trận hỗn chiến. Một đạo quân Tàu thứ ba từ biển vào đã đổ bộ lên đồng bằng và kiểm chế thủ đô phải chăng đang giương bẫy chờ họ? Nếu vậy thì sự thất bại là chắc chắn. Mới sáng nay,

ông đã nhìn thấy một đám mây hình đầu người từ phía chân trời thành Đa Bang bay lên, đó là điềm báo sự thất bại!

Chừng hai mươi lính do thám được phái đi dò la tin tức đã quay ngay về thuyền chỉ huy và báo với chủ tướng rằng: Đông Đô đã bị bỏ trống. Để làm bằng chứng, họ thuật lại chiều chỉ của Nhà Vua dán ở cửa thành. Bất kể mọi chiến lược quân sự, vua Hồ Hán Thương đã quyết định không giáp chiến, ra lệnh bỏ kinh đô phía đông cùng với vùng ngoại ô và các làng mạc, thị trấn của vùng đồng bằng cho kẻ thù. Vị Thống soái chủ chiến Trần Mộng Dũ giận bầm gan tím ruột. Nhưng, đúng như đức tính thứ hai trong 17 đức tính cần có của một vị chỉ huy đòi hỏi, ông không nao núng và quyết định đích thân đến thị sát tình hình tại chỗ.

Với một toán quân cầm đuốc đi trước, chỉ trong một khoảnh khắc vừa đủ nhai giập bã trầu, ông đã vượt qua đường Cây Hòe, đặt chân lên sân chợ Cửa Đông và lọt vào kinh thành bằng cửa phía đông, khắp nơi ông đều thấy quang cảnh của một thành phố bị bỏ đi vội vã. Những đồng than hồng bốc cháy kia là để không lọt vào tay kẻ thù những thứ người ta không mang theo được. Phía sau Đại Kim Môn các cung điện trong Cẩm thành vừa đổ sụp xuống. Những cái quạt, những dải lụa nằm rải rác đó đây trên những phiến đá cẩm thạch. Chủ tướng nói: "ở lại đây không có ích lợi gì. Tốt hơn ta nên ra biển và tìm cách kết hợp với các cánh quân triều đình ở phía Nam".

Vừa quay đi, ông chợt thấy một lão già kỳ quái mặc áo dài nâu đội mũ đạo sĩ đến trước mặt. Nét mặt người ấy tuy có vẻ cổ quái nhưng trông hơi quen. Lão đạo sĩ này không ở trong am trong cốc mà ra đây làm cái quái quỷ gì đây nhỉ? Lão đạo sĩ cúi mình sát đất và nói:

- Thưa ngài, xin cho phép một đạo sĩ hèn mọn được chào ngài. Trong lúc ngao du đây đó khắp mọi vùng sông nước, tôi đã nghe tên tuổi vĩ đại của ngài. Nhiều lần tôi được nghe người ta ca ngợi lòng dũng cảm, ý thức trọng danh dự và công bằng của ngài. Số mệnh đã sắp xếp cho chúng ta gặp nhau hôm nay.

Chòm râu bạc của ông run run và cái nhìn sắc bén của ông dừng lại trên vị Thống soái trẻ đang mặc chiến bào mà có vẻ như đang nhìn xuyên qua thấu suốt tận cõi thâm sâu.

Nếu không phải bận tâm về cuộc chiến tranh trước mắt, có lẽ Trần Mộng Dũ sẽ quan tâm đến nhân vật kỳ dị này. Hiện tại, đôi mắt còn ngầu đỏ vì giận dữ của ông ta chỉ nhìn lão đạo sĩ một cách lơ đãng. Có lẽ ông ta muốn xin gạo hoặc rượu? Chắc chỉ có thể thôi...

Lão đạo sĩ mỉm cười nói:

- Kẻ hèn này không xin đồ ăn hay thức uống đâu. Dù bất tài nhưng có lẽ cũng có thể nói cho ngài biết điều mà ngài đến đây để tìm kiếm.

Trần Mộng Dũ nhú cặp lông mày rậm và đen bóng chăm chú nhìn lão già với vẻ kinh ngạc. Lão ta biết điều đó à? Bản tính nóng nảy đã thúc giục ông ta phải chạy vào thành để làm dịu đi cơn "say máu" hơn là để tìm ra một giải đáp nào đó cho tình hình. Và lại ông ta còn có lựa chọn nào khác hơn là đưa quân của ông đi về phía Nam càng sớm càng tốt. Còn việc triệt thoái kinh thành, chiều chỉ của Nhà Vua đã rõ ràng đấy rồi.

- Kính thưa sư phụ, ngài còn có điều gì chỉ bảo cho tôi mà tôi chưa biết không?

Chẳng bao lâu nữa quân Ngô sẽ chiếm kinh thành. Không còn thời gian để nói chuyện phiếm. Ông ra hiệu cho đoàn tùy tùng lên đường.

Lão đạo sĩ đáp lại bằng một giọng nhẹ nhàng:

- Ô! Chỉ vì những liên hệ máu mủ mà ngài đã phải đến đây.

- Ông muốn nói gì?

Trần Mộng Dũ ra lệnh cho đoàn tùy tùng dừng lại.

- Xưa kia tôi đã có vinh hạnh được biết Hoàng thân Trần Nguyên Đán, thân phụ mà ngài thương mến, và được hưởng ơn huệ của người, nên tôi mới dám mạo muội xen vào một chuyện riêng tư. Dù đã có chiếu chỉ triệt thoái khỏi kinh đô, anh rể của ngài là quan tư nghiệp và Hàn lâm viện sĩ là Nguyễn Phi Khanh cùng với cháu ngài là Quan Ngự Sử Nguyễn Trãi không chịu rời khỏi nhà. Kẻ hèn này e rằng họ đang đứng trước một nguy hiểm to lớn.

Nghe những lời này, Trần Mộng Dũ rối rít cảm ơn. Tức thì ông truyền lệnh cho binh sĩ quay về thuyền và chuẩn bị sẵn sàng nhổ neo, còn chính ông ta cùng với bốn cận vệ đi thẳng đến nhà của anh rể ở hướng Nam kinh thành. Trên đường đi, ông chợt nhớ là chưa hỏi quý danh và quê quán của lão đạo sĩ.

Ông già đáp:

- Tôi là Vô Kỵ... một kẻ tu hành. Ngoài ra... - Ông ta chỉ mỉm cười.

Trần Mộng Dũ thốt lên:

- Thưa thầy, có phải chính thầy là người đã giúp gia đình tôi lúc tang gia đang bối rối khi thầy đã làm công việc của vị chủ lễ để chấm nét cuối cùng cho thần chủ cha tôi cách đây 16 năm về trước? Tại sao thầy lánh mặt đi không cho chúng tôi kịp bày tỏ lòng biết ơn của chúng tôi?

Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Những việc làm tốt phải kín đáo như tiếng ù ù trong lỗ tai, chỉ một mình mình nghe mà thôi.

Khi đã đến ngôi nhà, quả nhiên bên trong còn le lói vài ánh đèn, lão đạo sĩ cáo biệt và nói:

- Hiện tại ông đang ở trong cung của sao "Thiên di" hội chiếu với sao "Vô tình". - Rồi ông buồn buồn nói tiếp - Nhưng tôi e rằng bảy năm nữa trong một cuộc viễn chinh trên biển ông sẽ gặp tai nạn. Tôi không thể nói thêm gì nữa cả.

Trước khi Trần Mộng Dũ chưa kịp giữ ông lại, ông đã biến mất.

Trần Mộng Dũ rưng rờ ngẫm nghĩ "Kiếp trước, chẳng biết ta đã phạm tội gì mà bây giờ ta phải trả?". Nhưng bản tính hăng say của ông lập tức lấn át. Ông tự nhủ: "Chà! Trong cuộc sống đầy hiểm nguy và bất trắc này, ít ra ta cũng được bảo đảm là còn sống được bảy năm nữa" và ông bước vào nhà.

Người gác cửa vội vã mở cửa cho ông vào. Vừa nghe báo, Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi liền ra phòng ngoài đón ông. Trông thấy ông bình an khỏe mạnh, họ ứa lệ vui mừng.

Khi xúc cảm của cuộc hội ngộ đã qua, Trần Mộng Dũ nhìn vào gương mặt đầy những nếp nhăn đau khổ của Nguyễn Phi Khanh và gương mặt bóng loáng và trầm mặc của Nguyễn Trãi trước khi mở miệng nói với một giọng cứng cỏi như thói quen xưa nay của ông:

- Thưa anh và cháu. Anh và cháu là những người biết suy xét và chắc chắn không làm điều gì một cách khinh suất. Vậy tại sao anh và cháu ở lại nơi đây, chấp nhận một sự nguy hiểm vô ích, điều đó chắc chắn phải có lý do chính đáng?

Một nụ cười làm đôi gò má cao của Nguyễn Phi Khanh dịu xuống.

- Chú không thấy cây cung bằng cành dâu treo ở cửa buồng sao? Trong đêm nay trời đã ban cho ta đứa cháu thứ ba. Nếu không vì chuyện đó, chắc chắn chúng ta đã đi cùng với quý phu nhân và tông giá vào Tây Đô mấy ngày nay rồi. Nhưng bây giờ cậu nên giải thích cho chúng ta biết hoàn cảnh nào đã khiến cậu có mặt ở đây trong một kinh thành không còn cần phải bảo vệ nữa?

Sau những lời chúc mừng thường lệ, Trần Mộng Dụ kể vắn tắt việc quân lính Đại Việt bị vây hãm trong thành Đa Bang, việc mất thành, sự ngạc nhiên của ông khi cùng một toán quân đến bến Đông Bộ Đầu và cuộc gặp gỡ với đạo sĩ Vô Kỵ. Rồi ông bảo họ:

- Bây giờ đại tướng Trương Phụ và quân Tàu hãn đang trên đường kéo đến Đông Đô. Vậy anh và cháu nên tập hợp các phu nhân lại rồi ra đi khi còn kịp. Các chiến thuyền của em đang đậu ở bến chờ lệnh em để đi thẳng ra biển. Chúng ta hãy đến đó rồi sẽ liệu!

- Than ôi! - Nguyễn Phi Khanh kinh hoàng kêu lên, trong khi đó Nguyễn Trãi ra lệnh cho gia nhân chuẩn bị để lên đường ngay lập tức.

- Vậy thì chúng ta đã thua rồi sao? Không còn hy vọng gì để cứu vãn vương triều nữa ư?

- Tình hình thật nguy cấp! Trần Mộng Dũ bắt đầu nói với một thoáng thất vọng để rồi liền sau đó tiếp tục một cách phấn khích. Tuy nhiên tất cả vẫn còn có thể. Giữa trận cuồng phong phải giữ chặt cột buồm và tay lái. Phải trở về với chiến thuật linh hoạt đã từng giúp cho quân đội chúng ta thành công trong quá khứ và đừng bao giờ đương đầu với kẻ địch bằng trận địa chiến, cũng không nên tự giam mình trong các thành trì. Đa Bang mất, kéo theo cả một vùng rộng lớn, Thăng Long trở nên bất lực và cả vùng đồng bằng cùng những tài nguyên phong phú của nó đã lọt vào tay quân Ngô. Một số quan quân của chúng ta bị lừa bởi giọng lười cú vọ của chúng đã buông vũ khí, số còn lại thì mất niềm tin. Tuy nhiên, lúc nào Tổ quốc cũng không thiếu những người con trung thành, những người nghĩa hiệp trung tín, chúng ta phải gom lực lượng lại và tập trung mọi nỗ lực của chúng ta. Anh à! Chúng ta chưa tung ra trận chiến quyết định.

Mặc cho những lời lẽ đầy hy vọng ấy, vẻ mặt của Nguyễn Phi Khanh dưới ánh sáng chập chờn của các ngọn đèn là vẻ mặt của một người đã hoàn toàn suy sụp. Nước da nâu của ông dường như sẫm hơn, gò má trũng sâu hơn và những nếp nhăn cay đắng của cái miệng vốn tinh vi bí ẩn, hằn nét rõ hơn.

Cuối cùng ông nói:

- Kẻ thù đến quá sớm. Vương triều vừa mới được dựng lên và những cải cách chưa có đủ thời gian mang lại những kết quả tốt lành cho dân chúng. Không tìm ra một đại thần nào trung thực dám liều chết để vạch cho Đức Vua thấy những sai lầm của Người và buộc Người phải thay đổi chiến lược hay sao?

Cho đến lúc này, Nguyễn Trãi vẫn im lặng. Có phải vì mãi lo cho người vợ trẻ mới lâm bồn giờ phải dẫn theo trên đường chạy trốn không? Hay vì một nỗi niềm dành cho đất nước? Nhìn ông, người ta liên tưởng tới một câu thơ của Tô Đông Pha. "Từ thời cổ đại, sĩ phu là người nhiều ưu tư nhất". Khi ông cất tiếng nói, cha và cậu của ông rùng mình:

- Nguồn gốc tai họa nằm ở rất xa và tiến trình của sự đổ vỡ đang tiếp diễn. - Ông hướng về cha và cậu một cái nhìn sâu thẳm thẳm - Từ khi ra làm quan, không có một ngày nào mà con không thấy có những bản thỉnh nguyện của các sĩ phu gửi đến tố giác những vụ lạm quyền và sách nhiễu. Triều đình thối nát, người giàu ngày càng giàu hơn, người nghèo ngày càng nghèo đi. Thế thì trong giờ phút lâm nguy làm sao kêu gọi đám dân chúng khốn khổ bởi sưu cao thuế nặng ấy đứng lên chống giữ? Xin cậu tha lỗi cho cháu vì cháu dám tỏ ra kém tin tưởng hơn cậu. Một cây cột không tài nào chống đỡ được cả một tòa lâu đài đang đổ sụp, một xẻng đất không thể giữ lại được một con đê chực vỡ. Dù đứng ở phương diện nào con cũng nghĩ thấy có bế tắc: một mặt triều đại nhà Hồ đã đoạt được Thiên mạng nhưng không biết cách thu phục nhân tâm mặc dù có những việc cải cách, mặt khác nhà Trần đã vĩnh viễn đánh mất ngôi báu và người Tàu muốn phục hồi lại chỉ vì lợi ích của chúng. Vậy thì chiến đấu cho ai đây?

Trần Mộng Dũ giật nảy người:

- Cho ai à? Cho Tổ quốc chứ cho ai? Người ta có được phép buông tay chỉ vì thiếu một vị Minh

chủ? Và không theo nhà Trần cũng không theo nhà Hồ vậy thì theo người phân bọn Tàu à?

Hắn người cháu có nghệ thuật chọc giận rất cao, và Nguyễn Trãi đáp với một nụ cười độ lượng.

- Xin cậu đừng hiểu lầm ý cháu, vì tinh thần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng thôi thúc cháu mạnh mẽ như cậu vậy. Nhưng muốn xoay chuyển một tình thế chính trị, cần đến cái đầu hơn là bắp thịt. Khi Vua Vũ ra trận, tướng sĩ của ông vui vẻ chết vì ông và người của ông hết lòng phục vụ ông. Muốn tập hợp mọi người xung quanh mình, cần phải có lòng Nhân Nghĩa. Không có gì sai khi những người như chúng ta, những người có nhiệm vụ soi sáng và hướng dẫn quần chúng, truy vấn cận kề về các phương pháp để chiến thắng và mang lại cho quê hương một nền hòa bình bền vững. Giữa một bên là những người tự xưng là con cháu nhà Trần do Hoàng đế phương Bắc đặt lên và một bên là nhà Hồ, không lẽ không có một con đường khác khó tìm và cam go hơn, nhưng sẽ thuận ý Trời và hợp lòng dân hơn hay sao?

Trần Mộng Dũ lắng nghe và gục gặc đầu. Những lời nói này đối với cơn giận của ông giống như những cánh hoa mới trên mặt gấm và mưa trên các chồi non.

- Cháu nhìn xa và có lẽ đúng. Còn ta, vì nhiệm vụ của ta là chiến đấu trong hiện tại nên đã khiến cho cái nhìn của ta thiếu cận hơn. Thiếu cận đến mức giờ đây ta giục cháu hãy đi theo ta trước khi quân Ngô đến làm tan vỡ những giấc mộng tương lai của cháu.

Trong khi Nguyễn Trãi đi vào lo gấp rút chuẩn bị, Nguyễn Phi Khanh còn lại một mình với Trần Mộng Dũ, ông ngồi trầm ngâm. Những lời lẽ của con đã làm ông xao động. Vấn đề này vẫn thường được nêu lên trong những cuộc tranh luận giữa hai cha con mà đôi khi có cả công chúa Trần Thị Thanh tham gia. Công chúa vẫn luôn mong mỗi một người thuộc dòng dõi nhà Trần đích thực, chứ không phải do quân Tàu dựng lên, sẽ thu phục lại giang sơn (và tại sao đó lại chẳng phải là người chú mà bà quý mến: Hoàng tử Trần Ngỗi?). Đây là lần đầu tiên Trãi ám chỉ đến con đường thứ ba, và một sĩ phu như ông khi nghe ý kiến đó đã cảm thấy một niềm phấn khích kỳ lạ trộn lẫn với âu lo không ít. Bởi vì nếu tin vào lời của Nhạc mẫu ông và nhà chiêm tinh thuở trước, thì ở đoạn cuối của một chuỗi bí ẩn những biến cố thì máu sẽ lại chảy lênh láng... Tuy nhiên chỉ vài tháng sau trên đường lưu đày sang Tàu, chính ông đã nhắc lại cho Nguyễn Trãi con đường thứ ba đó và khuyên con ông hãy quay về rửa nhục cho quê hương.

Bấy giờ một chiếc cáng màn vây kín đã được chuẩn bị xong cho sản phụ mới lâm bồn và đoàn người ít ỏi lên đường đi thẳng ra bến. Trời đêm tháng 12 trong và lạnh. Ở cửa sông Tô Lịch vẫn còn một ánh đèn đơn độc mà Trần Mộng Dũ đã nhìn thấy khi cập bến.

- Ai không ra đi mà còn ở lại đây vậy?

Một sĩ quan đáp:

- Thừa ngài có lẽ đó là nhà của Đệ Nhất kỹ nữ nàng Tiểu Mai. Tại sao cô ta phải ra đi? Với loại người này, chủ của họ là người trả tiền cho họ.

Các tay chèo được lệnh dốc hết sức và đoàn chiến thuyền, cờ phướn bay trong gió, lao thẳng về hướng hạ lưu, ra biển.

Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi muốn đến Côn Sơn trước để vợ và các con được an toàn ở lại đó nên trước lúc trời sáng họ đã ghé lại một làng ven sông thuộc tỉnh Hải Dương.

Trần Mộng Dũ nói:

- Trong thời buổi loạn ly này không biết chúng ta có còn gặp lại nhau không. Thân phận của một chiến binh là da ngựa bọc thây, chết nơi biên ải hoặc giữa trận tiền. Trãi, cậu là người cuối cùng của một gia đình trước đây rất đông con trai. Cháu hãy hứa sẽ thay cậu khi cậu vắng mặt, hàng năm đứng vào ngày 18 tháng 7 âm lịch, đến cúng tại miếu rằm theo như ước nguyện của cha cậu. Và nếu cậu có chết đi thì cũng

hãy cứ giữ lệ đó.

Nguyễn Trãi rất xúc động đáp:

- Thưa cậu, cháu xin hứa.

Lát sau, công chúa Trần Thị Thanh vén rèm kiệu lộ mặt ra, một khuôn mặt kiêu diễm và xanh xao. Họ cùng nâng chén ly bôi và chia tay trong tiếng nghẹn ngào.

CHƯƠNG 3

Nguyên soái Trương Phụ tin chắc rằng thành Đa Bang thất thủ đã gây khiếp đảm cho triều đình phía Tây nên ông quyết định phái một cánh quân đến đó. Viên tướng chỉ huy cánh quân này là Hoàng Trung, khi đến nơi thấy thành đã bị bỏ trống, của cải đã bị mang đi và có những đám cháy rải rác đó đây, ông liền nhảy ngay xuống khỏi yên ngựa lên thuyền con mà ông mang theo quay ngay về Đa Bang báo cho chủ tướng biết.

Lúc ấy Nguyên soái Trương Phụ cho phân phát các vật đã thu được và trưng thu lương thực, rơm cỏ cần dùng ở các cánh đồng xung quanh rồi ra lệnh cho hai cánh quân Tàu cùng với hàng ngàn xe, thuyền, hộ tống lên đường chiếm đóng kinh đô. Người ta tưởng chừng như có một đám mây bụi khổng lồ bốc lên từ cuối chân trời, và một rừng gươm giáo cùng với cờ xí đỏ rực tiến lên trong một trật tự tuyệt đối.

Thật vậy, khi đến Đông Đô, quân Minh chỉ gặp một kinh thành hoang vắng. Chỉ nghe tiếng nước vỗ vào mạn thuyền của họ đậu trên sông Hồng và chỉ có tiếng vang vọng của những hồi trống trận của họ trong các cung điện trống rỗng.

Vị Nguyên soái Trương Phụ cùng với toán kỵ binh dừng chân trước sân sau, ngay giữa Cấm thành. Ông chọn điện Kính Thiên, nơi thiết triều của nhà Hồ làm nơi họp Bộ tham mưu, và các phòng khác trong hoàng cung để làm tư dinh.

Đa Bang thất thủ, Đông Đô bị chiếm, quân nhà Hồ rút lui về phía Nam, các thành phố và yếu địa ở đồng bằng không còn cách nào khác hơn là mở cửa đón kẻ chiến thắng, còn các quan lại văn võ thì còn cách là về quy thuận với Thiên triều. Một số đành khuất phục trước định mệnh oái ăm này mà tan nát ruột gan, số khác thì âm thầm hy vọng: người Tàu đã chẳng tuyên truyền khắp nơi rằng họ có ý định phục hồi triều đại cũ đó sao?

Muốn củng cố niềm hy vọng đó của họ, Nguyên soái Trương Phụ đã cho thông báo đến tận các làng mạc xa xôi hẻo lánh nhất của vùng bị chiếm đóng lệnh của Thiên tử, tức Hoàng đế Vĩnh Lạc, vua đất Bắc, mời con cháu nhà Trần đến trình diện tại Đông Đô.

Ông giải bày với Mộc Thạnh:

- Bây giờ còn ai đó có thể nghi ngờ những ý định trong sáng của chúng ta? Từ đây chúng ta không còn cầu may như bươi cỏ bắt rắn nữa mà đã nắm chắc phần thắng trong tay.

Ông đã ra lệnh cho quân sĩ hạ trại ở khu Văn chương gần Hồ Tây, ông tạm thời bỏ mũ chiến có gắn phù hiệu chim Phượng hoàng cùng với áo giáp vảy rồng của mình và mặc bộ y phục võ quan cao cấp nhất có thêu hình Kỳ lân - Và ông chờ đợi.

Lúc này sắp đến Tết Nguyên đán, thời điểm chuyển tiếp từ âm sang dương, từ lạnh sang nóng, từ tử đến sinh. Mặc bao thăng trầm của thời cuộc, cũng như mỗi lần năm mới đến, cây nêu lại được dựng lên ở khắp nơi: trước đình, chùa, miếu, mào và trước nhà riêng. Đó là một cái cây truyền thống để đón mặt trời sau cái lạnh mùa đông. Các quan, như tục lệ trước đây, ngày đầu năm tụ họp về triều đình làm lễ bái mạng chúc thọ nhà vua, thì bây giờ họ cũng lên Đông Đô vì tin rằng người Tàu đã chứng tỏ rằng họ thật tâm.

Thế là không cần phải chờ lâu mới thấy kết quả của chiến dịch vận động nhằm thu phục nhân tâm mà người Tàu quá biết là phần lớn không ưa gì nhà Hồ. Nguyên soái Trương Phụ rất hài lòng khi thấy trong số những người lũ lượt tìm đến xin gặp ông không phải là những ứng viên của ngai vàng Đại Việt - Và chẳng, nếu có thể thì phải làm gì với họ đây? - nhưng chỉ là những quan lại và những bậc danh sĩ mà lệnh của Thiên tử đã làm họ yên tâm.

Vào đầu năm Đinh Hợi (1407), Nguyên soái Trương Phụ tái khẳng định ý muốn của nhà Minh là lập một Hoàng thân họ Trần lên làm vua nước Đại Việt, và kêu gọi mọi người giúp sức. Mỗi quan chức phải trở lại nhiệm sở cũ hoặc nhận nhiệm vụ mới được giao để xử sở không còn phải khổ vì việc đổi thay chính quyền này nữa.

Đúng là "Nào ai mấy thước mà đo lòng người!". Trong những người về phe với quân xâm lược, có một số vì thèm khát danh lợi, chỉ tìm cách thỏa mãn các tham vọng của mình như viên Tổng đốc Thái Bình Trần Quốc Kiệt, số khác vì trung thành với dòng dõi vua cũ, họ làm bộ tin tưởng và hợp tác để tìm cách tiến cử những người họ đã nhắm lên ngai vàng bằng cách vận dụng những mưu mô và lời lẽ khéo léo để thuyết phục. Trong số những người sau này, chẳng mấy chốc đã xuất hiện nhiều phe nhóm. Đối với ngài Thượng thư bộ Lễ tên Ngọc và nhóm nho sĩ thì hoàng tử Trần Ngỗi, con thứ của vua Trần Nghệ Tông là người có đầy đủ đức tính của một nhà giáo huấn vĩ đại. Còn đối với Lưu Thúc Kiêm, Viện trưởng Hàn Lâm Viện, chỉ có hoàng tử Trần Quý Khoáng. Phe thứ ba lại đòi phải để cho Trần Cao lên ngôi, vì ông cũng thuộc Hoàng tộc, và từ lúc nhà Hồ soán ngôi, ông đã lui về núi ở ẩn, bây giờ chỉ cần cho người đi tìm. Họ cho rằng ông rất tài ba có thể cai trị đất nước mặc dù ông đã tự nguyện đứng ngoài vòng danh lợi.

Vị Nguyên soái đón tiếp tất cả, nhận tặng phẩm của mọi phe và lắng nghe lời biện hộ của phe này hoặc phe kia với cùng một vẻ thật thà đôn hậu như nhau. Với phe nào ông cũng đưa ra những lời hứa hẹn như nhau. Ông lấp lửng nước đôi như thế để cho cá cắn câu nhằm tạo chia rẽ mà không ai hay biết. Một mặt ông kín đáo tạo các phe nhóm kinh chống nhau, mặt khác ông bắn tiếng cho các quan lại người Việt vừa được cất nhắc lên các địa vị cao quý biết ý kiến của ông là thật khó chỉ định một người được xem là dòng dõi nhà Trần mà lại không gây chia rẽ. Rồi các mật sứ còn thêm rằng: Do lòng rộng lượng của Đức Thành Tổ Hoàng đế phải đưa một Hoàng thân họ Trần lên ngôi vua Đại Việt, nhưng vì lợi ích của chính xứ sở này, nghĩ cho cùng có nên tái lập một triều đại mà do sự bất lực và sự bại hoại gia phong của nó đã dìm dân tộc vào cảnh tối tăm lạc hậu hay không? Trở về với đại gia đình của người anh ở phương Bắc mà những người ở phương Nam là con em, nước Đại Việt và cả các dân tộc khốn khổ của nó sẽ có cơ phục hồi. Lòng khoan dung đại độ của nước Tàu đầy quyền năng đổ tràn xuống cho họ sẽ đủ sức làm thay đổi cả đất trời. Vậy thì tại sao không ký vào đơn thỉnh nguyện rằng: Vì dòng dõi nhà Trần đã tuyệt diệt và vì xưa kia Đại Việt vốn là quận "Giao Chỉ", xin được phục hồi trở lại địa vị cũ là một quận của Trung Quốc.

Nhiều quan lại bị người Tàu thuyết phục đã ký. Khi ấy Nguyên soái Trương Phụ xét thấy kế hoạch đã thành công được hai phần ba, liền đi đến màn kết thúc. Ông cho gọi riêng từng người đứng đầu của ba phe và với những lời lẽ quanh co khéo léo nhà nghề, ông tuyên bố với từng người rằng ông đã phải chọn người hậu duệ nhà Trần thuộc phe khác với họ. Với vị Thượng thư bộ Lễ tên Ngọc, ông tỏ vẻ tiếc mà phải đưa ra tên Hoàng tử Trần Cao, còn với người thuộc phe ủng hộ Trần Cao, ông lại đề cập đến tên của Trần Ngỗi, và cứ thế...

Kết quả đúng như ông mong đợi. Lần nào cũng vậy, ông cũng thấy các vị quan trước đây đã từng mở miệng chúc tụng rồi rít vì tin chắc mình đã thắng, khi nghe xong thì mặt mày tái xanh, ông liền bảo họ: vì ông không thích ông hoàng được chọn, vậy để tránh những sai lầm của một quyền lực không được thừa nhận, có lẽ nên theo gương của những người đồng hương với ông, ký vào tờ thỉnh nguyện này là khôn ngoan hơn? Ông búng tay một cái, người thư ký thứ hai đến lấy một cái túi gấm thêu từ trên kệ xuống đưa cho người thư ký thứ nhất, và ông này rút từ trong túi ra một cuộn giấy kính cẩn trải ra trước mặt vị Nguyên soái.

Ông này nói:

- Ông hãy xem đây!

Trong lúc họ còn đang xem bản văn thì đúng như kế hoạch đã được sắp xếp trước, những tên lính

Ngự Lâm Quân xuất hiện trước bốn cửa phòng, tổng binh khí của họ chạm vào nhau kêu lách cách đầy đe dọa.

Chính bằng cách ấy mà ông ta đã ép được Lưu Thục Kiêm không còn cách nào khác là run run cầm bút ký vào dưới tờ đơn thỉnh nguyện, và ngay sau đó không lâu người đại diện nhóm ủng hộ Trần Cao cũng phải làm như thế. Chỉ có ông Ngọc, Thượng Thư bộ Lễ, là giận dữ đến độ muốn nổ tung cả ruột gan và không chịu ký.

- Xin Ngài cho phép tôi được có thì giờ suy nghĩ kỹ lưỡng về việc này trước đã.

Vị Nguyên soái đáp:

- Đồng ý. Tôi chỉ yêu cầu ông nhanh chóng suy xét về giải pháp này, phải thực tế khi muốn dẹp yên những rối loạn cho nhiều thế hệ, muốn giảm bớt sự mệt mỏi của dân chúng bằng cách bảo đảm cho họ cái họ cần thiết. Đừng bao giờ quên câu ngạn ngữ: "kẻ nào không biết chớp thời cơ sẽ không bao giờ thành công cả!".

* * *

Ông Ngọc trở về nhà và cho gọi ông bạn già là Hàn Lâm Viện sĩ Trung Ngô đến thuật lại từ đầu đến cuối cuộc nói chuyện với ngài Nguyên soái Trương Phụ.

- Lợi dụng sự trung thành của chúng ta với nhà Trần và dựa vào sự cả tin của chúng ta, tên Trương Phụ đã phản bội chúng ta một cách hèn hạ bằng cách kích thích những tham vọng tầm thường, sử dụng những mưu mô thô thiển chỉ xứng với phường đạo tặc, sao chúng ta lại mù quáng như thế? Mối ác cảm của chúng ta đối với nhà Hồ soán ngôi đã biến chúng ta thành những kẻ phản bội. Thật đáng xấu hổ! - Ông nghiêng răng đau đớn và nói - Nhục nhã quá! Tôi chỉ còn có cách là tự sát để chuộc lại lầm lỗi này mà thôi.

Hàn Lâm viện sĩ Trung Ngô thét lên:

- Đại huynh! Anh muốn hy sinh mạng sống cho quê hương thì làm sao tôi có thể giữ cho lòng trung thành của tôi được trọn vẹn nếu tôi không chết

Và nét mặt của ông vừa đang co rúm bởi hàng ngàn nếp nhăn bây giờ đã trở lại láng bóng và êm ả như mặt nước hồ thu. Nói xong, ông quay về nhà xếp đặt công việc rồi mặc áo đại lễ, đội mũ và quỳ xuống mặt hướng về phía ngai vàng, dùng một dải lụa treo cổ tự tử.

Nghe tin ấy, ông Ngọc kinh hoàng đau đớn la lên: "Trung Ngô đã đi trước ta một bước!" Ông liền chạy ngay đến bên thi thể của người bạn và đích thân canh xác cho đến lúc chôn cất. Đoạn ông trở lại thư phòng của mình, ăn chay ba ngày rồi tắm rửa sạch sẽ, mặc áo đại bào và cho gọi cả nhà quây quần lại.

Khi vợ ông nhìn thấy trên bệ bên cạnh ông có đặt một bàn hương án nhỏ, một ly rượu và ba cái chén, trong mỗi chén có một nhúm gạo, bà liền cất tiếng kêu gào thảm thiết. Cả nhà ủa vào, kể cả người đầy tớ già đang róc cau ngoài sân. Trước mặt ông ai nấy đều kinh hãi, không ai dám can thiệp vào. Các nàng hầu thì lặng lẽ xúm xít quanh bà vợ cả đang khóc như mưa.

Vị Thượng Thư bộ Lễ đưa mắt nhìn xuống các con ông đang quỳ dưới chân bệ kêu khóc như mẹ chúng. Các ngón tay gầy của ông đưa nhẹ một cái làm chúng im phăng phắc, ông nói với chúng:

- Các con không nên đau khổ trước cái chết của ta. Bởi ích gì khi ta kéo dài một cuộc đời bất hạnh? Năm Bính Tuất, chiến tranh nổ ra và ta rất sợ rằng trong năm Đinh Hợi này có thật nhiều người, ngọc đá lẫn lộn, sẽ phải chết. Các con dù có phải bỏ mình trên những miền thượng du độc địa còn tốt hơn là sống chung với kẻ thù! Thà là bị đui, què, cụt còn hơn là bị ô danh vì phục vụ kẻ xâm lăng! Lòng trung thành với Đức Vua buộc phải hy sinh mạng sống mình cho người. Hãy gia nhập quân đội nhà Hồ và chiến

đấu đánh đuổi quân xâm lược. Hãy sáng suốt hơn cha các con là kẻ sẽ bị ô danh nếu còn sống với sự phản trắc của quân Ngô.

Nói xong, ông đưa tay cầm ly rượu uống cạn một hơi và bốc nắm gạo thứ nhất, bắt đầu nhai như đang ăn trầu vào một buổi chiều dưới gốc mận trong vườn.

Những người có mặt như bị thôi miên đang đưa mắt theo dõi từng cử động của đôi môi ông mà không nhận ra rằng toàn thân ông đang run lên. Một bé gái đang ẩm em đứng phía sau song cửa sổ tròn mắt kinh hãi nhìn quang cảnh ấy.

Ăn xong nắm gạo thứ nhất ông bắt đầu nhai sang nắm gạo thứ hai mà mắt vẫn hướng cái nhìn không nao núng xuống đám người đang đứng chết trân chân tay bất động. Khi ông đưa vào miệng nắm gạo thứ ba và cũng là nắm cuối cùng, bà vợ ông thét lên một tiếng thất thanh dị thường vùng khỏi tay các nàng hầu, bà nhào đến trong một cố gắng tuyệt vọng để ngăn cản ông, nhưng rồi bà đành ngã gục xuống bên bực, khóc nức nở. Ông thì thào, ngoài bà ta, không ai nghe được:

- Hiền thê ơi! Sao lại tuyệt vọng như thế? Trong kiếp sau chúng ta vẫn còn duyên nợ trong mảnh hương nguyên.

Tay ông bám chặt tay bà, ông thở dồn dập, hàm cứng lại, mắt dương tròn và ngã chúi về phía trước, tắt hơi.

Người ta phải giữ chặt vợ ông đang đập đầu vào tường tự vẫn, khắp nhà vang tiếng khóc than.

Trong khi vị Ngọc Thượng Thư bộ Lễ và người bạn của ông là Trung Ngô Hàn Lâm Viện sĩ, vì không muốn phản bội đã âm thầm ra đi vào thế giới của tổ tiên, thì Lưu Thúc Kiêm lòng dạ tan nát vì hối hận, mặt mũi biến dạng vì xấu hổ. Và ông ta đã quyết định dùng cái chết của mình để nói lên sự phản kháng mạnh mẽ.

Ông lên kiệu đi đến trước điện Kính Thiên và phía trước còn có một chiếc kiệu trong đặt lư hương và một cái ly. Lúc đó vị Nguyên soái đang chủ trì buổi thăng trưởng ban mai. Sau khi những tiếng than khóc của các bà vợ ông đã lôi cuốn sự chú ý của mọi người, ông tuôn ra hàng tràng những lời chửi rủa, thóa mạ.

Trương Phụ đang ngồi giữa bộ tham mưu của ông khi nghe tiếng thét vang như sấm của Lưu Thúc Kiêm mắng ông là con heo đê tiện, đòi moi tim móc gan ông và rửa xả ông bằng hàng tràng những câu nguyên rửa độc địa nhất như là sẽ bị chết thảm khốc, bị tán gia bại sản, bị tuyệt tự, mồ mả tổ tiên bị dày xéo... Mặt mày ông trắng bệch ra và ông trân người sừng sốt.

Ở bên ngoài, Lưu Thúc Kiêm tan nát ruột gan vì phẫn nộ và tuyệt vọng, càng gào to lên:

- Trương Phụ, đồ chó đẻ, đồ súc sinh, sao trời cao đã ban cho mi chiến thắng mà mi lại làm những điều ô nhục như thế! Mi đã dùng cái lưỡi cú vọ để lôi cuốn những tên quan tham lam về với mi và lung lạc một viên quan ngu ngốc là ta để dễ bề lừa gạt và đè đầu đè cổ dân lành! Mi kiêu hãnh vì đã chiếm được xứ sở này, nhưng nếu cái óc heo của mi còn nhớ được thì hãy nhớ rằng: Các vị anh hùng của chúng tao đã đánh bại những triều đại kế tiếp nhau của chúng bay: Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán, Lý Thường Kiệt phá Tống, Trần Hưng Đạo tiêu diệt giặc Nguyên, và chắc chắn sẽ có một người con của nước Đại Việt đứng lên đánh đuổi quân Minh! Ta thề với mi rằng: Cha mi đã uống công sinh ra mi, mi chưa thấy cái kết cục của đời mi đâu, mi sẽ phải khốn đốn tới cùng, vì sự thất bại của mi sẽ ngàn lần tệ hại hơn sự thất bại của tất cả các tiền nhân mi cộng lại. Mi sẽ phải xấu hổ nhục nhã đến điên lên. Mi sẽ phải sợ hãi đến vãi cứt ra! Ta không được ăn uống máu mi, nhưng những người khác sẽ làm điều đó! Mi tưởng rằng có thể khiến ta đồng lõa với âm mưu đen tối của mi, nhưng "Ta thà làm quỷ nước Nam, còn hơn làm vương đất

Bắc". Quân Mông Cổ đã giết Trần Bình Trọng vì những lời nói ấy cũng như hôm nay mi giết ta. Ta đổ lên đầu mi cái trách nhiệm về cái chết của ta, của Trung Ngô Hàn Lâm viện sĩ, của Ngọc Thượng Thư bộ lễ. Hãy nhớ đến chúng ta, đồ dơ bẩn, trong cái thế giới mà các hồn ma của chúng ta sẽ luôn bám sát gót chân mi!

Lúc ấy từ trong phòng ngự của nhà vua một tốp cận vệ của nguyên soái túa ra chấp hành lệnh bắt ông. Trước quang cảnh dị thường: một đại thần Giao Chỉ mặc triều phục đang giận dữ la hét giữa những người bà con thân thuộc và tôi tớ của ông đang run như cây sậy, viên chỉ huy toán cận vệ ra hiệu cho binh sĩ ông ta dừng lại một lúc. Lưu Thúc Kiêm lợi dụng lúc đó giật lấy cái ly trong tay viên quan tổng giám của ông và uống một hơi cạn sạch, ông gào lên:

- Trương Phụ, hãy nhớ đến Lưu Thúc Kiêm này khi nhà ngươi vào địa ngục để lưỡi mi chịu cay nát ra.

Ông phất tay ra hiệu cho những người thân đang khóc lóc đi về và mỉm cười nhìn toán quân Tàu đang băng ngang sân châu đến gần.

Dù họ chỉ còn cách ông không đầy một tầm tên bắn, nhưng đột nhiên toán quân mờ đi trước mắt ông như trong sương mù. Rồi bỗng chốc bầu trời ban mai vụt tối sầm lại, những tiếng động chìm xuống, binh lính và những người đứng xem xung quanh chỉ còn là những bóng đen mờ mờ. Một cơn lạnh buốt làm ruột ông cứng lại và bóp nghẹt tim ông.

Cơ thể ông co giật mấy cái thật mạnh. Rồi ông ngừng thở và ngã vật xuống. Những tên lính Tàu chỉ còn cách vài bước nữa là tóm được ông. Ông còn nẩy người lên lần cuối đây cảm hận trước khi quăng cho chúng cái xác của ông mà trên nét mặt vẫn còn hằn một nụ cười thách thức.

Tháng 12 năm ngoái, khi Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi ghé vào Côn Sơn với ý định để gia đình trú ngụ tại đó rồi hai ông lại ra đi ngay đến với nhà Hồ ở phía Nam, lúc ấy làm sao hai ông có thể biết trước được rằng Trời đã ngăn cản dự định ấy?

Trước tiên, sản phụ trẻ nằm trong kiệu vượt qua những chặng đường dài gồ ghề lồi lõm đã bị dẫn xóc mạnh nên khi đến Côn Sơn thì đã kiệt sức vì bị băng huyết nặng. Còn ở Côn Sơn, sau những lần tái phát nguy kịch và những đợt thuyên giảm ngắn ngủi, dù đã được chăm sóc tận tình, cơn bệnh vẫn không dứt. Tình trạng của sản phụ xấu đến nỗi Nguyễn Trãi không thể nghĩ đến chuyện rời bỏ nàng. Mất máu và suy kiệt, trong suốt sáu tuần liền, nàng thở có vẻ rất khó nhọc. Các ngày tết đã trôi qua mà không ai trong nhà có lòng dạ nào để vui xuân. Đến một hôm nọ, Nguyễn Trãi đang thất vọng, chợt trông thấy trong tủ sách của ông ngoại ông một quyển sách của Tuệ Tĩnh. Ông buộc thầy lang trong làng áp dụng những bài thuốc của vị lương y nổi tiếng ấy. Nhờ tác dụng của những thang thuốc bổ, trong đó có vị nhân sâm, người bệnh đã phục hồi sức lực và lòng can đảm để thúc giục chồng phải ra đi lập tức, không nên chậm trễ một ngày nào nữa.

Bà nói với chồng:

- Bây giờ em đã hoàn toàn bình phục. Theo em thì anh không nên để cha chúng ta phải lưu lại đây lâu hơn nữa và hao mòn vì chờ đợi trong tình trạng không biết gì về những điều đang xảy ra và không thể hành động gì cả. Anh yêu dấu, trái tim em xót xa vì sắp phải chia tay anh bao nhiêu thì nó càng đau đớn hơn gấp bội nếu nữ tì của anh làm cản trở anh trong việc thi hành bốn phận. Anh hãy yên tâm ra đi, lúc vắng anh, ngày và đêm em sẽ luôn ở trên Núi Vọng Phu.

Nguyễn Trãi đành phải ưng thuận.

Sau khi đã chọn ngày tốt, hai cha con đến Miếu khấn vái cầu xin phù hộ, rồi lên đường cùng với

Phi Hùng là em của Trãi. Vì Phi Hùng nài nỉ quá nên cuối cùng được cho đi theo. Vừa ra khỏi làng, họ gặp Hội Đồng Bô Lão. Sau những lời chào hỏi theo tục lệ, các bô lão chặn họ lại. Các bô lão này đều cao tuổi nên đều biết Hoàng thân Trần Nguyên Đán, và vì thế dám xen vào chuyện riêng tư của họ dựa vào một sự quen biết thân mật.

Các vị bô lão nói rằng:

- Có thể do vận may, hai sĩ phu ưu tú của chúng tôi thoát được khỏi tay bọn cướp đường lạng lẽ bám theo những lữ khách để rồi cắt mũi, xẻo tai họ, nếu không xả ra thành từng lát như thịt trâu bán ngoài chợ, thí dụ như bằng cướp Ba Cụt và cháu hăn, thì liệu hai ngài có thể thoát khỏi mạng lưới kiểm soát chặt chẽ của quân Ngô dày đặc ở vùng đồng bằng hay không? Khắp nơi hung nhúc những tên do thám, các đường đèo cũng như bờ biển đều bị án ngữ và chiếc tam bản cuối cùng cũng đã bị trưng thu. Không còn con đường nào để đi vào Nam cả.

Người đứng đầu các bô lão vuốt chòm râu dài bạc phơ và nói:

- Nếu đi thì sẽ về châu Trời ngay thôi.

Vị bô lão thứ nhì nói thêm và các bô lão khác đều tán đồng:

- Nếu các ngài nghĩ rằng chúng tôi phóng đại thì xin mời đến tại đình làng ngay để hỏi người lính vừa từ đồng bằng đến đêm nay. Xin các ngài đến gấp trước khi người lính ấy về với tổ tiên.

Người lính mà họ nói đang nằm trên một tấm phản trong gian giữa của đình làng, xung quanh là đám đông dân làng đang ngồi chồm hổm nhai trầu, hút thuốc hoặc trò chuyện. Ba chữ xăm ngang trên trán cho biết anh ta là lính triều đình, và chiếc áo chèn cùng cái quần lụa tím sẫm nói lên rằng anh ta thuộc đội cấm vệ. Cái áo giáp da phủ sơn, cái nón chóp bằng tre cũng như thanh gươm và tấm khiên mây với những quai đeo đầm máu đang chất đông dưới chân anh ta. Anh nhiều lắm là hai mươi tuổi, và những vết thương khủng khiếp trên đầu anh ta có vẻ như do một trong những thứ vũ khí quân Tàu gọi là "nanh chó sói" gây ra.

Thấy các ông đến, anh ta ngược đôi mắt thơ ngây đầy ngạc nhiên vì đã đau đớn quá mức mà thấy mình vẫn còn sống.

Nguyễn Phi Khanh xót xa thương cảm đưa cho anh ta nếm vài giọt trong bầu rượu của ông. Sau khi nếm chút rượu, anh ta có thể mở miệng nói và thuật lại tấn thảm kịch mà anh vừa thoát ra được chỉ nhờ ý muốn cố quay về chết ở quê nhà, đúng như câu ngạn ngữ: "Cáo chết ba năm quay đầu về núi".

Qua những lời nói bập bẹ của anh ta, sự thật khủng khiếp được phơi bày như sau: Binh lính nhà Hồ đã bị nghiền nát. Hàng chục⁹⁵ đã bị tàn sát! Hàng ngàn tử thi rải đầy trên mảnh đất Đại Việt! Điều đó diễn ra vào ngày 18 tháng 3 năm Đinh Hợi (1407). Lúc đó quân nhà Hồ đang ngược sông Hồng để đến Hàm Tử Quan thì bị tập kích bất ngờ. Bên phải là đạo quân của Nguyên Soái Trương Phụ, bên trái là đạo quân của Tướng Mộc Thạnh, và đoàn chiến thuyền của Tướng Liễu Thăng thì thọc vào giữa đội hình quân nhà Hồ. Bị kẹt giữa ba gọng kìm này, binh lính đã chiến đấu dũng mãnh như hùm beo. Số này thì ra sức chạy thi với ngựa để cướp lấy cờ của địch. Số khác thì đánh giáp lá cà để chặn thuyền của đối phương ngay giữa dòng sông. Nhưng quân Tàu quá đông, lại thêm đạn lửa và tên bắn như mưa. Chúng vây chặt và tàn sát quân nhà Hồ! Khi biết rằng đoàn tàu mà họ mong đợi để đến đánh tập hậu quân địch đã bị tiêu diệt trên sông Đáy, thì sức kháng cự của quân Đại Việt tê liệt hoàn toàn. Tiếng kêu la tháo chạy thoát thân thay cho tiếng hô xung trận. Đạo quân nhà Hồ bị đánh tan tác chạy tán lác khắp nơi và bị quân Ngô đuổi theo bén gót thẳng tay tàn sát: chém chặt bằm vằm bất cứ gì dưới tầm những lưỡi kiếm, mũi đồng và nhát búa của chúng. Từ lúc ấy, không ai còn nghĩ đến chuyện bảo vệ cho nhà vua rút lui. Anh ta bị thương trong khi

ra sức siết chặt hàng ngũ bảo vệ Minh Rồng. Trước lúc cảm thấy đầu mình như muốn vỡ tung ra, anh còn kịp thấy chiếc thuyền chở Đức Vua đang xa dần trên dòng sông. Sau đó anh không biết đã nằm mê man giữa đồng tử thi trong bao lâu. Khi anh mò mẫm giữa đồng xác chết do một ý nghĩ duy nhất thôi thúc là làm sao tìm đường trở về quê nhà, khi ấy mặt trời đã lặn. Trong bóng hoàng hôn, một mùi hôi thối nồng nặc xông lên từ các xác chết đã trương sinh mà hàng đàn ruồi nhặng đang bu đầy. Dòng sông đã ngốn đầy xương thịt người, không còn nước để chảy nữa mà chỉ toàn máu là máu, cũng là cái dòng máu sền sệt đang chảy từ đầu xuống vai dọc theo cánh tay và xuống đến các ngón tay anh đó... Bây giờ sau khi hồi dương được một lúc, anh biết rằng mình sắp phải chết ở đây mà không về được đến quê nhà, và một giọt lệ lăn xuống thái dương rồi mất hút trong lớp da tróc vảy sạm đen của các vết thương.

Nghe những lời đó, ít có ai trong dân làng không cảm thấy xúc động. Phi Hùng cảm thấy xấu hổ vì tuổi trẻ của mình đã được che chở bao bọc an toàn quá khi đứng trước cảnh người thanh niên trạc tuổi mình sắp chết trong chiều nay. Anh đưa đôi mắt khẩn khoản nhìn Nguyễn Trãi, người anh có thể làm được mọi chuyện. Nhưng Nguyễn Trãi vẫn đứng im bất động, hai tay khoanh vào trong hai ống tay áo, quai hàm cắn chặt.

Nguyễn Phi Khanh nói với chàng trai đang hấp hối:

- Nay con, con đã hy sinh mạng sống của mình để bảo vệ tính mạng của Hoàng Thượng, con đã giữ trọn lời thề trung thành và đã hoàn thành nhiệm vụ một cách cao cả. Hành động đáng tán dương ấy đã làm vinh danh cho gia đình con, cho làng quê con và cho toàn thể đất nước. Bàn thờ con lúc nào cũng sẽ nghi ngút khói hương tưởng nhớ.

Một tia sáng xa xăm chột ánh lên trong đôi mắt đã mờ tối của người lính bị thương. Đôi môi khô khốc và tím ngải của anh còn cố phát ra vài lời nữa nhưng chỉ nghe một âm thanh ừng ục. Người lính trẻ đã tắt thở giữa Nguyễn Phi Khanh và các con cũng như các bô lão và dân làng đang vây chặt xung quanh anh.

Khi đã xếp đặt việc mai táng cho người xấu số và ghi tên họ, quê quán của anh ta xong, Nguyễn Phi Khanh nhắc lại dứt khoát ý định tiếp tục cuộc hành trình. Thật bất ngờ! Kể cả Nguyễn Trãi, vốn quen với tính cương quyết của cha mình, cũng không ngờ.

- Nhà Vua còn, thế thì hy vọng tiếp tục cuộc kháng chiến chưa mất hết! Trong tình huống khó khăn như lúc này, hơn lúc nào hết Hoàng thượng rất cần đến những ý kiến sáng suốt. Vậy làm sao các ông có thể khuyên tôi khoanh tay ngồi yên chờ quân Tàu đến nhà mà sai khiến tôi? Giúp Vua và hy sinh cho tổ quốc là bổn phận thiêng liêng của mỗi người. Làm sao dám cho rằng mình trung thành với Đức vua của mình bằng một thái độ như thế?

Ai nấy đều lặng im nín thở. Lúc ấy, vị bô lão già nhất tên Sinh lên tiếng:

- Xin ngài tha thứ cho những lời mạo phạm của lão già này. Sao một sĩ phu nổi tiếng như ngài mà lại cố chấp đến thế? Tôi không muốn quấy rầy ngài, nhưng nếu lòng yêu nước thôi thúc thì ít ra ngài cũng đừng nên ra đi một cách mù quáng. Sách Luận Ngữ có viết: "Phải dùng Lễ để cai trị百姓 tôi và百姓 tôi dùng Tín để phục vụ Vua của mình". Vậy thì Đức vua của ngài sẽ được gì khi có một bề tôi trung thành tự dẫn mình vào chỗ chết? Ngài có dám bảo rằng cái chết của ngài cũng có ích như cái chết của người lính kia không?

Vị bô lão thứ nhì nói thêm:

- Ngạn ngữ có câu: "Khôn sống, mống chết": ngài nên suy đi nghĩ lại thật kỹ về chuyện này.

Còn các bô lão khác đều gật đầu tán đồng ý kiến của vị bô lão già thứ nhất.

Nguyễn Phi Khanh chỉ trừng mắt nhìn họ.

Chắc chắn không lời lẽ nào có thể thuyết phục ông thay đổi quyết định trên đây. Nguyễn Trãi nhân cơ hội đứng bên đầu giường người hấp hối đã đề nghị với cha dời lại đến sáng mai hãy lên đường. Nguyễn Phi Khanh cuối cùng đã chấp thuận lời đề nghị đó với một nụ cười lạnh lùng để rồi khi vừa bước ra khỏi làng ông lại bưng bưng cơn giận như bó củi khô bén lửa hồng niết mót các bô lão toàn là một đám hèn nhát chỉ mới trông thấy lưỡi gươm là đã run lên rồi, và dù đã kề bên miệng lỗ mà cũng còn tiếc cái miếng da cóc sần sùi của họ! Trong lúc triều đình lâm nguy, quân đội tán loạn thì những kẻ phản bội này lại dám quay lưng lại với Đức Vua của mình. Họ chẳng biết xấu hổ là gì? Chính họ, do ảnh hưởng của mình, đã làm nhụt nhuệ khí và lôi kéo theo sự sụp đổ của vương triều và giúp sức cho quân xâm lược. Cậy vào các chức vụ Cai Tổng, Phó Tổng của họ trước kia, đó là chỉ nói đến những kẻ có chút địa vị, hoặc dựa vào chút ít chữ nghĩa, họ thống trị một cách độc đoán đám dân làng ngu dốt, bằng tất cả quyền uy của những ông già ích kỷ và xấu xa, chỉ muốn nhìn đất nước theo cái tầm nhìn hạn hẹp của họ. Họ có quan tâm gì đến vận mệnh tương lai của đất nước không? Họ chỉ cựa quậy khi thấy có chút ít lợi lộc nào đó thấp thoáng xa xa để tranh giành và cấu xé nhau! Mô Phật! Ai có thể làm ông nguôi cơn thịnh nộ đang làm ông muốn nghẹt thở. Ông ghét cay ghét đắng bọn lừa gạt lắm lời này. Họ không chịu nằm yên trong sự hèn nhát của họ mà còn muốn lôi cuốn kẻ khác theo nữa!

Phi Hùng sợ xanh mặt, thỉnh thoảng liếc nhìn người anh đang trầm tĩnh bước đi bên cạnh.

Khi nhìn thấy cây thông và căn nhà mà ông không hề muốn trở về để nhìn thấy lại, cơn giận của vị sĩ phu già càng bùng lên mạnh mẽ, trong khi đó trái tim của Nguyễn Trãi lại run lên hoan hỉ.

Người nữ tì tên Nụ Nhài trông thấy, la lên rồi biến mất. Và bà Thị Thanh, vợ Nguyễn Trãi, đỏ mặt vì xúc động chạy ào ra đón họ trong bộ quần áo đơn giản mặc trong nhà. Những giọt nước mắt tái ngộ thay cho những giọt lệ chia ly.

Trong bữa ăn chiều dưới mái ấm gia đình, Nguyễn Phi Khanh vẫn giữ nét mặt nhẩn nhó, ngay cả những trò đùa nghịch của hai đứa cháu với những chòm tóc thẳng trên cái đầu cạo nhẵn cũng không làm ông khuây khỏa.

Việc còn nán lại Côn Sơn này thay vì lẽ ra phải vượt ngàn trùng nguy hiểm để đến gặp Vua Hồ rõ ràng là một cực hình đối với ông.

Nguyễn Trãi thì nóng nảy rít những hơi thuốc lào dưới cái nhìn triu mến của người vợ đang ru đứa bé mới sinh. Ông tự hỏi: "Ta không có lòng yêu nước bằng cha ta ư?".

Từ lúc ấy ông không ngừng tự vấn!

Đêm ấy, sau khi đã vui thú gối chăn, Thị Thanh đang nằm im bất động như người chết, thì Nguyễn Trãi đưa tay vuốt má vợ đầm đìa nước mắt, và hỏi:

- Vì đâu nàng quá sầu não như thế?

Nàng bắt đầu nức lên:

- Hôm qua em đã nhìn thấy nét mặt của cha. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh và cha sẽ ra đi khi gà gáy sáng. Từ khi biết anh sắp phải đương đầu với bao nỗi hiểm nguy, em tìm đâu ra lòng can đảm một lần nữa để nói lời tạm biệt với anh?

Và nàng lại càng nức nở.

Lòng dạ tan nát, ông siết chặt nàng vào lòng, vuốt ve cho đến khi nàng dịu lại.

- Phục vụ hay rút lui, hãy mặc cho số phận định đoạt.

Thực ra, ông đã cố tỏ vẻ thanh thản, nhưng trong thâm tâm thì trái ngược: một phần trong con

người ông bảo ông phải theo gương cha, phần khác lại phản đối vì tin rằng bây giờ có chạy đến tiếp cứu cũng vô ích, và tiếp cứu ai đây? Nhà Hồ ư? Hết phương cứu chữa rồi vì họ đã đánh mất quần chúng. Cái quần chúng mà các bộ lão là người phát ngôn của họ và đã làm cha ông nổi giận. Dù các bộ lão ấy nhất như rắn mùng năm, nhưng họ cũng không kém khôn ngoan. Làm sao họ có thể đoán được những lý do khiến cha ông cố chấp như thế? Nó nằm ở một chỗ sâu xa hơn cái bốn phận trung thành của một bề tôi đối với quân vương, nó xuất phát từ nỗi hăm dọa của một nhà nho đã từng bị tiên triều gạt bỏ đối với triều đại đã trọng dụng mình. Liệu Nguyễn Phi Khanh có nhìn nhận điều này không?

Trống bên phía làng mạc đã điểm canh ba. Nằm bên ông, Thị Thanh đã thiếp ngủ trong khi vẫn còn run run vì những tiếng nấc. Chiếc cổ trắng ngần của nàng ngả trên chiếc gối bằng sứ. Dưới kia, trong đình làng, người lính trẻ đang nằm dài với cái sọ nứt nẻ! Biết bao chàng trai khỏe mạnh đã ngã xuống trên bùn lầy của các cánh đồng, những sự hy sinh hoàn toàn vô ích! Trong cơn lửa loạn ấy, điều gì đã xảy đến với cậu Mộng Dữ? Giờ đây, lúc mà ngọn gió hiu hiu đang lay lay màn trúc, có phải vị Nguyên soái Tả Tướng Quân ấy cũng đang nằm im trên một cánh đồng nào đó, da ngựa bọc thây hay không? Nghĩ đến đó, cổ họng Nguyễn Trãi nghẹn ngào cay đắng. Trong tình cảnh ấy, những bài học của ông ngoại và cha ông phỏng có ích gì, cái hư danh đạt được tại trường thi phỏng giúp được gì, khi mà đêm nay một thực tế chắc chắn và bi đát đang đè nặng lên ông: ý nghĩ về sự bất lực của mình trước nỗi thống khổ của nhân dân.

Trống lại điểm sang canh tư.

Ở phòng ngoài, cạnh bàn thờ, nơi mà bao nhiêu năm trước đây khi Thái Thượng hoàng Trần Nghệ Tông ra thăm Côn Sơn đã ngụ lại, Nguyễn Phi Khanh cũng không tài nào chợp mắt. Ông nằm xuống quyết ngủ để sáng sớm mai lên đường, nhưng những tiếng động nho nhỏ cũng làm ông tỉnh thức: tiếng sột soạt của những tờ giấy dán cửa sổ chốc chốc lại vọng đến như những tiếng thở than bi thảm. Bực mình vì những cây thông trước nhà không ngừng rên rỉ, ông trở mình và thấy cần phải xem xét lại quyết định của mình. Từ lâu, ông đã suy nghĩ về Nguyễn Trãi, và biết rằng Nguyễn Trãi đi theo ông chỉ vì lòng hiếu thảo chứ không phải vì xác tín. Ông có thực sự mong muốn điều đó không? Sự táo bạo của ông biết đâu lại đi ngược với Thiên Mệnh đã bọc lộ trong lá số tử vi của con ông?

Giữa những câu hỏi thiu thiu chập chờn, một giọng nói rất thân thuộc thăm thì bên tai ông:

- Nếu còn lưu giữ chút tình cảm xa xưa nào với ta thì đừng ra đi!

Ông mở bừng mắt ra. Những tia sáng ban mai đầu tiên xuyên qua bầu trời vừa tảng sáng lúc canh năm. Những người dân lành Côn Sơn chuẩn bị mang xác người lính trẻ về làng. Mặt trời mọc lên trên cánh đồng bình yên như thể đạo quân của Trương Phụ còn mãi tận bên Tàu và như thể Thiên Tử Hồ Hán Thương vẫn luôn luôn trị vì nước Đại Việt, ở đây tương đối bình yên an ổn. Còn ở nơi xa xa, trên những cánh đồng, một đạo quân bị đánh tơi tả và một ông vua đang cất bước lang thang. Ông có quyền lôi kéo các con mình vào một công cuộc không chắc sẽ thành công hay không?

- Chúng ta ở lại! - Ông nói với Nguyễn Trãi và Phi Hùng đã nai nịt sẵn sàng đang đứng chờ ông dưới hiên, và không giải thích gì cả.

Và họ đã ở lại, trong khi ấy Nụ Nhài, người nữ tì từ nãy giờ theo dõi cuộc ra đi của họ, chạy ào vào vườn để giấu nét mặt mừng vui.

* * *

Thế là do một trò trớ trêu của lịch sử, chiến tranh đã đưa Nguyễn Trãi về lại Côn Sơn sau 17 năm xa cách. Và rồi bây giờ cũng lại chính chiến tranh đã giữ chân ông lại đó.

Khi mà nỗi lo âu về bệnh tình nguy kịch của vợ ông và viễn cảnh một sự ra đi xa đất mẹ không còn

làm bận tâm nữa, lúc bấy giờ Nguyễn Trãi mới khám phá ra rằng mình gắn liền với Côn Sơn và Côn Sơn thiết thân với mình biết bao! Những dây tơ ông đã dệt trong thời thơ ấu đến nay đối với ông vẫn còn thấm thiết như xưa.

Chính nơi đây, trong bầu không khí ẩn dật yên tĩnh này, vào một buổi sáng nọ ông ngoại đã dạy cho ông chữ đầu tiên. Cũng nơi đây, ông đã đọc, tay cầm bút lông để ghi chép những quyển sách đầu tiên, đã soạn những bài luận văn đầu đời. Tóm lại, đây là nơi vạch ra con đường mà ông sẽ đi theo sau này: con đường của một nhà nho.

Chính trên những con đường làng này, ông đã học quan sát theo như nguyên tắc: người ta không thể biết được các sự việc ở đời nếu không bao giờ nhìn thấy công việc cày bừa đất đai, không bao giờ đứng đến một ngọn cỏ và không biết tháng nào là mùa gieo và tháng nào là mùa gặt.

Chính nơi cái xứ sở có những ngọn núi xanh rì này đã sinh ra, lớn lên và định hình cái sức mạnh tiên quyết nâng đỡ mọi người dân Đại Việt: đó là tình quê hương.

Mỗi buổi hoàng hôn, ông đều cảm thấy một niềm sáng khoái y hệt như ông ngoại ông ngày xưa lúc dẫn ông lên đồi chỉ cho ông ngọn suối. Ngày nay, chính ông cũng theo con đường quanh co trèo lên, cảm thấy mình như sống lại những chuỗi ngày xanh, khác nào như ông ngoại ông ngày xưa cũng đã từng như thế, chiếc gậy của ông cũng đang gõ lên con đường xương xẩu gồ ghề nhuộm một màu vàng, theo nhịp những vầng thơ mà ông vừa đi vừa sáng tác.

Phía dưới kia, biết bao sự vật đã đổi thay. Trước hết là ngôi nhà cổ, với hàng rào cây đinh tán và cây dâu bao quanh, cây cầu gỗ bị mối ăn, rồi đến cái nóc của túp lều hóng mát mùa hè đã bị một cơn lốc nào đó cuốn đi, và còn bao nhiêu chi tiết khác bị bỏ phế. Còn ở đây trên ngọn đồi, ông đang ngồi với nghiêng bút, làn gió nhẹ vẫn vờn các ngọn tre, con suối vẫn reo vui bên bờ đá dốc mà ông và Hoàng thân xưa kia thường ngồi trên đó, và có một ngày nọ ông đã khóc... Từ nơi này nhìn xuống cảnh vật dưới đồng bằng vẫn thế. Và ở phía đông, bên kia rừng thông, những thôn nữ vẫn mãi mãi cúi mình trên những thửa ruộng, cảnh cũng như người tưởng chừng như tồn tại muôn đời. Thời gian không ngừng tiêu hủy rồi lại phục hồi! Nơi đây, ông ngoại đã dạy cho ông biết phải đối biết bao mồ hôi và lao nhọc mới có bát cơm và sự cao quý của một tấm lòng luôn biết hướng vọng về đỉnh núi của nơi chôn nhau cắt rốn, cho dù có quyền cao chức trọng thế nào đi nữa. Ông xúc động thầm nghĩ: mình đã đỗ Tiến Sĩ và làm quan nhất phẩm triều đình để rồi cuối cùng lại quay về cai quản những khóm cúc cảnh thông của làng quê cũ, dường như là để trung thành với một lời hẹn mà ông ngoại ông đã đính ước qua bao nhiêu là năm tháng.

Bây giờ là giờ Thân, trong bóng chiều từng ngọn tre như nổi bật và các lùm cây bát ngát một màu xanh biếc, Nguyễn Trãi ngồi trên tảng đá dốc bên bờ suối, tà áo dài của ông phất phơ trong gió nhẹ, lặng ngẫm cánh đồng phía dưới chân mờ dần trong ánh hoàng hôn dần buông. Ngọn đồi càng có vẻ nhẹ nhàng và lung linh như gần với trời hơn, thì mặt đất trên các cánh đồng càng có vẻ nặng nề hơn và hạ thấp xuống hơn.

Biết bao con đường đã trải qua kể từ lần đầu tiên khi Hoàng thân chỉ cho ông thấy Côn Sơn từ trên cao nhìn xuống, và buổi sáng cuối cùng hôm ấy khi ông đến đây để che giấu nỗi buồn! Ông nhớ lại thuở thiếu thời khi ông đại diện cho các cậu đứng ở đầu giường ông ngoại hỏi những câu hỏi cuối cùng: "Ngoại ơi, sự hài hòa là gì? Lòng khoan dung là thế nào? Và đâu là ý nghĩa của cái chết?". Suốt bao nhiêu năm qua, những câu trả lời của ông ngoại đã dẫn dắt ông như những ngọn đèn trong đêm tối. Những lời giải thích xưa kia làm thỏa mãn thắc mắc của một đứa bé thì nay được đào sâu nơi ông, giờ đây đã là một sĩ phu. Nếu một ngày nào thằng Bảo, đứa con trai đầu lòng của ông đặt những câu hỏi về sự hài hòa, lòng khoan dung và ý nghĩa của cái chết với chính ông, ông sẽ trả lời sao đây? Lập tức ông sẽ nắm tay con và dắt lên đây. Và cứ tiếp tục mãi như thế! Nhưng so với Hoàng thân và cha mình, ông tự thấy mình có một số

khiểm khuyết và nhược điểm. Nhất là cái khí chất lãng mạn, căn bệnh mà mọi người trong gia đình đều phải chịu đựng. Thay vì the lùa, ông lại thích ăn mặc xuềnh xoàng. Thay vì cưỡi ngựa như đi gió về mây, ông lại thích chống gậy trèo đèo lội suối, vai mang bầu rượu túi thơ. Lệ thuộc vào hư danh, nhưng ông lại thích tự ví với con chim Bể! Ông mỉm cười tự nhủ: không biết có tên học trò nào dám noi gương mình không?

Ông đưa mắt nhìn lên bầu trời. Trong tất cả những gì ông còn nhớ, ông đã luôn luôn sống hài hòa với mây, núi, gió và cây cỏ trên ngọn đồi mà từ đó người ta có một cái nhìn cao rộng đối với mọi sự việc trên trần thế. Rồi đây, khi sự bấp bênh của số mạng như siết lấy cổ họng ông, và khi nỗi sợ hãi vì thấy cuộc sống mình lãng phí một cách vô ích làm quặn thắt ruột gan ông, ông lại thích lui về đây ẩn náu với túi thơ ngọn bút.

Mọi việc diễn tiến theo cơ Trời huyền bí, ông tự nhủ khi ngắm vầng dương nhuộm đỏ chân trời. Từ trước đến nay, khoa cử là con đường đưa ông đến danh vọng. Chắc hẳn ông đã gặp may mắn khi còn trẻ mà đã đạt được địa vị cao. Nhưng bây giờ nhà Trần đã mất, nhà Hồ đang diệt vong, người Tàu đã chiếm đất nước, ông không thấy được con đường mình phải theo. Đôi lúc ông tự bằng lòng với việc tận hưởng những giờ phút nhàn nhã và sự tự do nội tâm trong khung trời đầy trăng và gió của Côn Sơn, ngâm to những vần thơ ngay khi chúng vừa xuất hiện trong đầu. Nhưng có lúc bị thôi thúc bởi ước mong cháy bỏng muốn lấp bể đời non, muốn đuổi quân xâm lược và xoa dịu những nỗi khổ của nhân dân. Ông lại bị giày vò bởi cảm giác mình bất lực, và siết chặt tấm chăn lạnh giá, ông trằn trọc trên gối suốt đêm. Có khi nào ông điều khiển được thời thế không? Với ông, "rồng có gặp mây, hổ có gặp gió" hay không?⁹⁶ Muốn phục vụ nhưng không biết phò ai. Muốn đến nhưng không biết đến đâu và bằng lối nào. Tổ quốc mà ông có thể lại đến hiện nay chỉ là một "Tổ quốc không có đất đai". Công cuộc mà ông có thể hãnh diện là một công cuộc phù du, và niềm vui mà ông có thể tự phụ chỉ là niềm vui vì biết được đôi ba chữ.⁹⁷

Lòng đầy phẫn chấn, ông hít một hơi thật lâu. Thời tiết tháng ba này thường có những cơn mưa rào làm cho không khí trong suốt như ngọc. Con suối kề gần bên đang tung tăng giữa các hòn sỏi kêu róc rách. Như một cái quạt được gấp lại, ánh nắng mặt trời đang lặn phía đỉnh đồi xuyên qua những cây tre đong đưa rọi đến chỗ ông. Trong cõi trần ai này, tìm đâu ra nơi ẩn náu hơn ở đây? Ông cảm thấy tình yêu quê xưa bùng dậy trong lòng với sức mạnh của biển Đông, trào lên môi ông bài ca đã được khởi đầu từ nhiều năm về trước. Ông chấm ngọn bút lông vào nghiên mực mới mài chưa khô, và tâm hồn bay bổng, ông viết:

*Côn Sơn có khe,
Tiếng nước chảy rì rầm,
Ta lấy làm đàn cầm.
Côn Sơn có đá,
Mưa xối rêu xanh đậm,
Ta lấy làm chiếu thảm.
Trên núi có thông,
Muôn dặm rờn rờn biếc một vùng,
Ta tha hồ ngồi nghỉ ở trong.
Trong rừng có trúc,
Nghìn mẫu in biếc lục,
Ta tha hồ ca ngâm bên gốc.
Người sao còn chưa về đi!
Nửa đời bụi bặm hoài lẩn lóc,
Muôn chung, chín đỉnh có làm gì?*

Nước lã, cơm rau miễn tri túc.
Người chẳng thấy Đồng Trác ngọc vàng chất đầy nhà?
Nguyên Tái hồ tiêu tám trăm học?
Lại chẳng thấy Bá Di với Thúc Tề?
Thú Dương chết đói không ăn thóc?
Hiền ngu dù chẳng giống nhau đâu,
Cũng đều muốn thỏa lòng sở dục.
Người đời trong trăm năm,
Rốt cuộc như thảo mộc.
Vui buồn lo sướng đổi thay nhau,
Một tươi một héo vẫn tương tục.
Cồn hoang lâu đẹp cũng ngẫu nhiên,
Chết rồi ai vinh với ai nhục?
Nhân gian nếu có bọn Sào Do,
Khuyên hãy nghe ta ca một khúc.⁹⁸

Ngồi bút thoăn thoắt của ông vừa dứt chữ cuối cùng, bỗng ông có cảm giác như có ai đang đứng sau lưng đọc trộm. Quay lại, ông bắt gặp một ông già đội một cái nón kết bằng hoa, mang một sợi thắt lưng bằng dây Nguyệt hạ hương. Ông đứng phắt dậy và nói:

- Thưa ngài du khách đáng kính, xin tha lỗi cho sự đường đột của tôi, tôi đã nhìn lầm vì có sự giống nhau như đúc, vì tôi luôn có cái bệnh mơ mộng hão huyền. Thoạt trông ngài có vẻ giống vị chủ nhân ông của nơi này xưa kia.

Nguyễn Trãi chào mừng ông già, và sau khi chào hỏi nhau xong, họ cùng ngồi xuống. Ông già vui vẻ nói:

- Anh có phải là vị Đình Nguyên được cử làm quan Ngự Sử cách đây bảy năm không?

- Thưa vâng ạ! Nguyễn Trãi đáp. Sao ngài biết?

- Ở Thăng Long và cả nước ai lại không biết anh? Ở chỗ tôi cũng có nghe tiếng tăm vang dội của anh. Tôi đã nghe kể rằng thời niên thiếu anh đã biết cần mẫn tích lũy kiến thức, anh rành từ binh pháp của tướng Trần Hưng Đạo đến y lý của Tuệ Tĩnh, cả đến thiên học của vua Trần Nhân Tông cũng rất gần gũi với anh, cũng như tư tưởng của Trương Hán Siêu và Chu Văn An. Đồng thời anh cũng rất sâu sắc trong việc so sánh các truyền thống dân tộc chúng ta với các truyền thống dân tộc Trung Hoa... Cho nên hôm nay may mắn được gặp anh, tôi rất thích được trò chuyện với anh

Nguyễn Trãi cúi mình nói:

- Xin ngài du khách đáng kính, chớ tin vào những tiếng tăm hão xung quanh tên tuổi của kẻ hèn này, một kẻ mà trong thời buổi loạn ly này không biết cách nào và dựa vào ai để tránh cho dân lành khỏi nạn can qua.

Vị du khách đáng kính mỉm cười đáp:

- Nghe lời lẽ của anh tôi hiểu rằng anh rất nôn nóng hoạt động. Nhưng tôi e rằng anh còn phải chịu bó tay trong nhiều năm nữa. Con Phượng hoàng buộc phải bay đi một thời gian lâu, đang lúc đó con điều hâu sẽ tự do tung hoành.

Vì kính trọng, Nguyễn Trãi không dám nhìn thẳng mặt lão tiên bối, chỉ dám nhìn lén. Rõ ràng ông ta rất giống Hoàng thân. Có lẽ nào như thế chẳng?

- Không biết tôi đã có vinh hạnh gặp ngài ở Côn Sơn lần nào chưa? Trông ngài rất quen. Giọng nói của ngài cũng vậy!

Người đối thoại không đáp mà chỉ mỉm cười. Nguyễn Trãi tiếp:

- Từ khi chiến tranh xảy ra trên quê hương chúng ta, sự cô tịch của quê nhà giữ chân tôi lại. Nhưng vì có học nên tôi phải... Tôi chỉ có một hoài bão: nhìn thấy quê hương thanh bình dưới quyền cai trị của một bậc minh quân. Nhưng làm sao nhận ra người ấy? Những năm dài dùi mài kinh sử đã dạy cho tôi mọi điều, lẽ nào lại thiếu sót điều này? Từ khi trở về Côn Sơn, lúc nào tôi cũng bị ám ảnh bởi cảm giác về sự vô dụng của việc học. Chỉ có thi ca là đem lại cho tôi chút ít nguồn vui.

Người sĩ phu trẻ kinh ngạc vì thấy tự nhiên mình lại đi bộc bạch tâm can cho một người xa lạ như thế! Tuy nhiên ông không thấy xấu hổ tí nào, mà chỉ có cảm giác được nguôi ngoai thoải mái.

Ông già nghe anh nói, gật đầu:

- Kiên nhẫn! Kiên nhẫn! Hỡi con! Xin con cho phép lão già này xưng hô một cách thân mật như thế. Con là một trong những người chỉ chọn mình chủ vì lợi ích của nhân dân. Khi thời điểm đến, chính cha con, là người được biết về thiên mệnh của con, cũng sẽ phải nhường bước. Và chỉ có một mình con, một mình con mà thôi, sẽ phải dẫn thân hành động.

- Thưa ngài du khách đáng kính, do đâu mà thiên mạng con lại quá đặc biệt như thế? Con đã bước vào tuổi 27 và con chưa làm được gì ngang tầm với những ước mơ của con. Nỗi ám ảnh muốn phụng sự Tổ quốc và nỗi lo sợ không được dùng luôn luôn đeo đuổi con. Trên bước đường công danh, ngay khi vừa chiếm được bảng vàng, nỗi lo sợ và ám ảnh ấy đã bám theo con rồi. Con có giữ đúng lời hứa với Hoàng thân Trần Nguyên Đán, với bà Hoàng và với người mẹ đáng kính của con không? Các ngài có thực sự lấy làm vinh dự và vui lòng không? Ôi! Xin ngài thứ lỗi. Cuộc trò chuyện này chỉ xoay quanh cái tôi vô vị của con. Con người con không đáng được quan tâm nhiều như thế. Vừa rồi vì bận nghĩ đến bài thơ mà con quên chưa hỏi quý danh ngài.

- Ta là ai, điều đó không quan trọng. Nói về một ông già thì ích lợi gì đâu? Nỗi âu lo sâu sắc và chân thành của con là điềm báo một thiên chức cao cả, và - ông già ranh mãnh nói thêm - cũng là của lòng kiêu ngạo. Người khờ không đặt quá nhiều câu hỏi như thế! Nhưng đặt quá nhiều câu hỏi thì cũng dễ lỡ dịp. Con phải hành động sáng suốt vào đúng thời điểm con đã chọn. Thời điểm ấy chưa đến đâu. Trước đó con sẽ phải chịu những điều phiền nhiễu, những lời nhạo báng và châm chọc của những kẻ phản bội và những tên ngu ngốc, những áp lực và đe dọa của kẻ thù. Con cần phải có thật nhiều nghị lực và lòng chính trực trước khi gặp được Rồng Thiêng. Nhưng - ông già nhìn vào bài thơ kẹp giữa các ngón tay của chàng trai đang lay động trước gió chiều - tài nghệ vô song của con sẽ giúp con. Con đã bảo ta rằng ông ngoại con là chủ nhân của nơi này phải không? Hãy tin ta, con người của đồi núi ấy hiểu Nguyễn Trãi, đứa cháu của ông ta, cũng là một con người của đồi núi, rõ hơn ai hết! Sẽ có ngày con gặp một cánh đồng với những dòng nước êm ả, và ngày đó số mạng con sẽ được ấn dấu dứt khoát. Hãy kiên nhẫn, Nguyễn Trãi...

Lúc ấy dường như bóng tối dày thêm và nuốt chửng ông già. Vị du khách đáng kính cứ từ từ xa dần. Chỉ còn một cái bóng mờ đi trong bóng tối, và trước khi khuất hẳn, ông già còn nói những lời cuối cùng như sau:

- Hãy tận hưởng thời gian tạm lưu lại quê nhà. Côn Sơn đối với con mãi mãi sẽ là những chặng đường hạnh phúc trên cuộc hành trình dài tiến về định mệnh của con. Hãy gìn giữ chu đáo ngôi miếu của ông ngoại con để luôn tưởng nhớ đến người. Than ôi! Tài và Đức là nỗi bất hạnh cho những kẻ được chọn, và "chữ tài liền với chữ tai một vần". Con hãy nhớ lấy lời ta: thiên mệnh của con sáng chói cho dù cả ngàn năm trôi qua cũng không làm lu mờ ánh hào quang của nó...

Người du khách biến mất một cách bí ẩn cũng như khi xuất hiện.

Thâm tâm Nguyễn Trãi biết rằng có gọi có tìm cũng vô ích. Dù vậy, chàng thanh niên vẫn tiếp tục gọi và tìm kiếm khắp ngọn đồi khá lâu, vừa để xoa dịu đầu óc căng thẳng, vừa để giảm bớt sự nuối tiếc gay gắt đột nhiên bùng lên trong lòng... và nếu đó là... Nhưng cả ngọn đồi tuyệt không một bóng người, chỉ có những bóng hàng tre san sát rung rinh.

Nguyễn Trãi theo đường mòn trở xuống chân đồi mà trong lòng rối bời chưa từng thấy, càng rối hơn bởi những tiếng trống đồng mà giờ đây ông nghe giục giã rền vang trong huyết quản. Trong ông, một con người mới lạ đã thay chỗ cho cái con người lúc chiều tà leo lên đồi Côn Sơn. Côn Sơn, ngôi làng của ông, với những cây thông uốn cành trong gió và tiếng reo vui của dòng suối, Côn Sơn rộng lớn như chiều kích bao la của thiên mạng ông vừa được vị du khách đáng kính cho biết, chiều kích của cả nước Đại Việt!

Trong niềm phấn khích, ông không lưu tâm đến sự kiện là chính sự kết hợp hài hòa giữa núi non và sông nước đã khắc họa nên thiên mạng của ông, thiên mạng không thể cưỡng lại được. Và sự hài hòa ấy lại đóng ấn lên định mệnh ông với dòng máu tuôn đổ.

CHƯƠNG 4

Quán trọ và khu vực xung quanh bến cảng đông nghẹt dân làng cùng những nhà buôn đang ồn ào tranh cãi về công việc của họ dường như không hề có chiến tranh.

Những người chèo thuyền qua lại như thoi đưa giữa hai bờ con sông lớn nước chảy lặng lẽ và đỏ ngầu. Những chiếc tam bản cập bến đậu san sát chất đầy nào là củ nâu và chè, rau cải và gà vịt kêu inh ỏi trong lồng. Người qua kẻ lại tấp nập, chất hàng xuống hoặc dỡ hàng lên. Vài nhóm thủy thủ đang kể vai có lót một miếng vỏ cây để kéo tàu của họ. Tiếng cười, tiếng hò la rộn rã trên mũi thuyền. Họ kêu réo, chửi rủa, chọc ghẹo nhau. Vào giờ Mão này, những bàn hàng ngồi xổm trên các chiếc xuồng con cổ nài nỉ khách mua mở hàng, và vì các người khách mua mở hàng lợi dụng dịp này để trả giá rẻ nên họ chửi với theo nghe chất chua. Tất cả quang cảnh ồn ào náo nhiệt trên cho thấy đây là chợ phiên ở làng Hải Dương.

Trong quán trọ, đông nghẹt người ngồi ăn uống, hút thuốc và la hét trên những tấm ván kê sát nhau. Người gọi cơm, người đòi nước mắt, kẻ kêu rượu, khiến chủ quán không còn biết quay đầu về đâu nữa, và ông thét gọi người chạy bàn đầu tóc rối bù, nhưng người này làm việc nhanh không hơn một con sên.

- Đồ ngốc! Cái gì cũng đợi bảo! Mang mấy tô cháo và ấm trà này đến cho ba người ngồi dưới mái hiên, rồi lại đây ngay đem rượu đến cho ông thầy tu già ngồi đằng kia. Thật là khô nước miếng với một thằng lơ khờ như mày! - Ông ta căn nhắc trong khi tên hầu bàn đã chạy xa trong những tiếng cười nhạo của đám thực khách.

- Ê! Túm lông trâu! Lại đây chút coi

Một ông lái buôn mặt phồng lên như bọc mo cau thét lên với thằng bé giúp việc sắp quay đi với những điều ông ta căn dặn:

- Nếu nó muốn mua con heo này, nó phải trả tiền. Đừng để tên ăn chặn đó lừa nhé, hiểu không?

- Ông chủ cứ tin tôi! - Chú bé đáp và chạy đi. Vì vội vã, anh ta xô ngã một người đi đường đứng bên ngoài. Thấy nét mặt và dáng vẻ của người ấy không giống nông dân cũng chẳng phải nhà buôn, thằng bé bối rối và ấp úng: - Xin ông tha lỗi!

Thật vậy, mặc dù ăn mặc không khác gì một nông dân, cũng đôi dép cói, áo vải nâu, nón lá, nhưng ba người khách đi đường ngồi dưới mái hiên cách xa bầu không khí nồng nặc mùi tỏi phi, mùi mắm tôm và mùi hôi của những thân người ít tắm gội, vẫn có dáng vẻ và diện mạo của những nhà nho thanh nhã. Dù họ đã cẩn thận cắt hết móng tay rồi, nhưng cách họ thưởng thức trà thì dù không tinh ý cũng nhận ra ngay.

Trả tiền xong, họ định đi tìm tay chèo thuyền đã nhận lời đưa họ qua sông, thì đúng lúc ấy một tên lái buôn mặt phồng nộ xuất hiện ở cửa quán la lối om sòm đòi chiếc thuyền ông ấy đã mượn.

- Cái tên chèo đò khốn nạn trốn vào cái xó quỷ quái nào rồi? Mày có gặp nó không? - Ông hỏi thằng nhỏ đây tớ vừa quay về với vẻ mặt rạn rở - Nó tưởng tao bỏ tiền ra mượn nó để cho nó ngủ chắc?

Tay chèo thuyền ở gần đó. Hắn khúm núm chạy đến tức thì. Hắn cũng chính là kẻ mà ba vị khách trên kia đã dặn trước. Họ nhận ra hắn ở đôi cánh tay gầy như que tre, và họ tiến đến.

Tên nhà buôn to béo la lên:

- Chà! Tao mà biết trước cái trò ma mãnh này của mày! Mày cho mượn cái thuyền của mày hai lần! Đồ lừa đảo! Đợi tao đến Nha Môn thưa, mày sẽ nhừ đòn.

Lúc đó, một ông thầy tu có vẻ say từ trong quán lúi ra xô thẳng vào ông nhà buôn:

- Ôi trời ơi! Một cuộc gặp gỡ tiền định! - Vị thầy tu xoa đầu - Xin tha lỗi cho một ông lão vốn

quen uống rượu.

Trong khi tên lái buôn cười âm, ông già đã lôi ba vị khách đang còn sừng sốt vào một góc.

Nguyễn Trãi từ trong đáy sâu của ký ức đã nhận ra cái vẻ thoát tục và nét mặt hơi hoang dại của Đạo Sư Vô Kỳ. Ông lên tiếng:

- Thưa Hiền nhân đáng kính, ngọn gió lành nào khiến xui tôi được gặp lại ngài hôm nay sau bao năm trời biệt vô âm tín? - Và ông vái chào theo tục lệ.

Vô Kỳ cúi chào Nguyễn Phi Khanh và nói:

- Tôi tớ ngài chỉ là một đạo sĩ hèn mọn trên đường đi đến tu viện ở Thanh Hóa. Đã từ lâu tôi được nghe danh tiếng của ngài, thưa ngài Tư Nghiệp, và...

Nguyễn Phi Khanh ngắt lời:

- Từ nay về sau, đề cập đến điều ấy có ích lợi gì đâu? Ông chỉ biết trước mắt ông hiện giờ là ba người bộ hành sắp qua sông, thưa hiền nhân đáng kính.

- Nếu tôi ở địa vị ngài, thưa ngài - Vô Kỳ mỉm cười nói tiếp - tôi sẽ không tiếc nếu phải lỡ một chuyến đò trong tình trạng cải trang như thế này để khỏi phải đi chung với cái gã lái buôn thô lỗ ấy vốn không thích đi chung với các ngài tí nào. - Ông ngừng lại để cho ba vị khách nhận rõ rằng ông ta nói thật, rồi tiếp - Trong cái thế giới đầy xấu xa và nhơ bẩn này, không nên hấp tấp. Ở đây khó nói quá, chúng ta tìm một chỗ khác kín đáo hơn đi!

Và ông dắt họ đến một lối nhỏ đằng xa, vào một tửu quán vắng khách vào lúc sáng sớm này. Khi đã lên lầu, lão đạo sĩ gọi rượu và một đĩa thức ăn.

Sau khi đã cạn một cốc rượu, Vô Kỳ dè dặt mở đầu bằng lời khen ngợi Nguyễn Trãi đã không phụ lòng kỳ vọng mà người ta đặt nơi cậu bé thần đồng mà ông đã gặp ở Côn Sơn xưa kia. Đang nói, ông chép miệng tỏ vẻ hài lòng trước một chàng trai dung mạo khôi ngô tuấn tú đang ngồi trước mặt ông và cái nhìn nghiêm trang của chàng không còn nét thắc mắc nữa mà bộc lộ uy phong của một đầu óc đầy trí lự.

Lão đạo sĩ nói:

- Khi chúng ta tình cờ gặp lại nhau thì các ông lại tính đi qua bên kia sông. Vậy các ông không biết là quân Tàu đang lùng bắt các nhà nho ở bên đó sao? Một mạng lưới rộng lớn và chặt chẽ đang được bủa ra.

Nguyễn Phi Khanh buồn bã đáp:

- Thì cũng như ở Côn Sơn, đó là lý do tại sao chúng tôi có mặt ở đây. Chúng tôi cũng có một mái nhà, một ngôi làng, nhưng bây giờ chúng tôi phải sống như những kẻ lang thang đầu sương gối cỏ.

- Các ông đừng đi xa hơn nữa, và nếu các ông tin lời của người tu hành hèn mọn này thì đừng có lo nghĩ và có hoài bão nào khác hơn là bảo trọng tấm thân để hy vọng vào một ngày sẽ tới, vì tôi khẳng định với các ngài là hiện thời nước Đại Việt đang bị đô hộ.

Khi nào? Cách nào? Và bằng những thủ thuật gì? Nhờ đâu ông ta biết được những điều mà ông ta thuật lại một cách rành mạch đến từng chi tiết như là một người chứng kiến các sự việc vốn xảy ra tại nhiều nơi trong cùng một lúc? Cũng như Hoàng thân Trần Nguyên Đán và phu nhân thuở xưa, ba vị khách bộ hành phải nhìn nhận rằng điều mà lão đạo sĩ nói ra có tính chính xác như của một chứng nhân thật sự.

Tóm lại: Vào đúng ngày 11 tháng 5 năm Đinh Hợi (1407), sau khi vừa đánh vừa chạy về Thanh Hóa rồi sau đó lại rút về Nghệ An, Hồ Quý Ly đã bị bắt ở bến Kỳ La, tỉnh Hà Tĩnh, bị nhốt vào một chiếc

cũi và bị lưu đầy sang Tàu. Trong ngày bị thảm đó, Phó Tướng Liễu Thăng đã đem quân đánh tập hậu phá tan quân Đại Việt. Vì không thể chạy trốn bằng thuyền trên dòng sông Lam đang cạn khô, nên quân Đại Việt đã bỏ thuyền chạy tán loạn. Và thật đúng là:

Trời làm hạn hán, Trời gây lụt lội!

Bởi vì khi các toán quân Nhà Minh vừa đến nơi thì mưa bắt đầu rơi, và chỉ trong khoảng thời gian vừa chín một nồi cơm, nước sông đã dâng lên nhiều thước, đến nỗi quân Tàu với một rừng tàu thuyền đã đến được tận bến sông nhỏ ở Kỳ La. Thoạt tiên, Liễu Thăng và các sĩ quan thuộc hạ vì không biết mặt Thái Thượng hoàng nên đã không đuổi tiếp lên phía trước và để thuyền của nhà vua kịp lẩn trốn. Nhưng những tên mật thám người Việt lén núp trong những chiếc thuyền đi theo đã chỉ cho quân Tàu: "Đừng để cho Hồ Quý Ly và tên Loan chạy thoát. Hãy bắt sống chúng nó!". Các tay chèo đã ráng hết sức bình sinh và thuyền của nhà vua như lướt bay trên mặt nước gàu bọt. Tất cả mọi người đang dồn hết nỗ lực vào đó thì làm sao thấy được ở phía sau quân Tàu đang đến gần với những cái móc sắt? Họ chỉ vừa kịp cảm thấy thuyền bị móc lại thì đã bị đâm thủng ngay giữa ngực và xô ngã xuống sông, trong khi đó, chỉ trong chớp mắt, Hồ Quý Ly và Loan đang định đâm hòng tự sát thì bị tước mất vũ khí, bị trói gô lại và đem lên thuyền chỉ huy của quân Tàu. Ngay hôm sau các đạo quân Nhà Minh bao vây núi Cao Vọng nơi Vua Hán Thương và một vài Hoàng thân đi theo đang lẩn trốn, và đã bắt được Nhà vua. Những cận thần trung tín cuối cùng đã tự sát chứ không chịu đầu hàng nhục nhã. Còn một số khác bị bắt chở sang Tàu trên những chiến thuyền thì đã trầm mình xuống biển.

Về phần viên Thái giám Loan, vì trong suốt bao nhiêu năm núp bóng Hồ Quý Ly, hắn đã làm quá nhiều điều tàn ác và thâm độc nên đã gây oán hận ngút trời, đến nỗi các quan lại Đại Việt đã xin quân Tàu cho phép họ xét xử và toàn quyền định đoạt về số phận của hắn ta. Nhưng tội của hắn nhiều quá, và để đền hết các tội ấy phải có hàng loạt cực hình mà chỉ một mạng sống của hắn thôi thì không đủ! Vì không thể bắt hắn phải chịu hình phạt trong "chín tầng địa ngục", trong đó kiếp này qua kiếp nọ, tội nhân bị răn đến moi bụng, chim ưng moi gan, một cái vòng xích nghiến sọ, và dùi nung đỏ châm vào bàn chân - nên thay vào đó các quan tòa đã quyết định bắt hắn chịu hình phạt thường dành cho phụ nữ. Vì xét cho cùng, Loan có phải là một nam nhân đâu?

Thế là lúc canh năm, ngày 15 tháng 5, trên sân chợ Cửa Đông ở phủ Đông Kinh Thành, nơi mà Loan đã từng ra lệnh gia hình biết bao nhiêu người, và cũng là nơi mà Trần Thiêm Bình đã phải chịu cực hình ba ngày trời, hôm nay, cũng tại nơi đó, viên Thái Bảo đại thần bị chính những con voi của ông ta dày xéo. Đứng trước tất cả những người đang sôi sục ý muốn báo thù, muốn thấy hắn không còn cái vẻ uy nghi cao ngạo mà phải bò lết van xin một cách hèn nhát đúng với bản chất của giai cấp đáng ghét của hắn, thì hắn lại đối diện họ bằng một gương mặt láng trơn như của một pho tượng mới sơn phết. Khi người ta ra lệnh cho hắn quỳ xuống để voi có thể dễ dàng quấn lấy thì hắn lại cứ lừng lững đi thẳng đến trước mặt con vật đồ sộ. Con vật này dù đã được kích động vẫn không dám thi hành bản án với người chủ cũ của nó. Trước một đám đông đang khiếp sợ và kinh ngạc vì thấy tử tội can đảm quá, người ta đã phải lặp lại án lệnh cho con voi để nó thực hiện từng điểm một. Sau đó bằng nhiều cách thì người ta đã chọc tức con voi đến khi cuối cùng nó quyết định cuốn lấy tên Thái Bảo, tung lên không và xóc hai đầu nhọn hoắt của cặp ngà vào, rồi tung hứng nhiều lần như thế trước khi quăng hắn xuống đất, toàn thân đầm máu và lấy chân dày lên không khác gì một bãi đờm.

Con người từng là tai mắt của nhà vua đã phải kết liễu cuộc đời như thế đó! Còn Hồ Quý Ly - hiện thân cuối cùng của một triều đại kéo dài gần bảy năm - thì bị đóng cùm tay và chân đưa về Nam Kinh để bị xét xử cùng với các con ông là Hồ Hán Thương, nhà sáng chế Hồ Nguyên Trừng và nhiều Hoàng thân khác thuộc dòng họ nhà Vua.

Khi đó, trong đất nước đã bị đổi tên lại là Giao Chỉ, người của Thiên Triều kiểm kê tất cả mọi thứ tài nguyên trên đất dưới biển, kiểm tra dân số ở đồng bằng cũng như ở vùng núi, bắt những người nổi tiếng và có tài với mục đích duy nhất là đem về Tàu sử dụng. Và tất cả những điều đó chỉ là mới bắt đầu.

Kể xong, Vô Kỳ nốc một ly rượu đầy, rồi nhìn quanh xem có ai rình nghe trộm không và bắt đầu đọc:

"Một cơn lốc không thể kéo dài suốt cả buổi sáng.

Một trận mưa không thể rơi suốt một ngày.

Ai làm ra chúng? Trời và đất.

Nếu những hiện tượng của Trời đất thà còn không trường tồn,

Thì làm sao những công việc của con người bền vững mãi được?"⁹⁹

- Đó phải chăng là quy luật "Phản Phục"? - ông đưa mắt nhìn Nguyễn Trãi.

Nhiều năm sau này người sĩ phu trẻ ấy mới nhớ lại đôi mắt tin tưởng và mang tính mệnh lệnh ấy của Vô Kỳ. Còn ngay lúc này, trước người cha đang tuyệt vọng vì niềm hy vọng cuối cùng vừa tắt lịm, ông chỉ còn biết thương cảm với cha bằng tâm tình hiếu thảo. Nguyễn Trãi thì khác, niềm hy vọng của ông không dựa trên triều đại nhà Hồ, vốn cũng là một triều đại mong manh như các triều đại trước và sau đó, mà niềm hy vọng ấy dựa trên sự trường tồn của dân tộc Việt, đã từng trải bao cuộc chiến tranh, bao lần bị chinh phục và xâm lăng. Một dân tộc đã tạo nên những cánh đồng, những bình nguyên, đã đắp đê, đã trồng những lũy tre quanh làng, và các năm mồi của nó còn rải rác trong phong cảnh. Dân tộc ấy bằng chính đôi tay mình đã nhào nặn xứ sở này giống hình ảnh của nó.

- Tôi vẫn vững một lòng tin! - Ông buột miệng thốt lên điều đang suy nghĩ trong đầu.

Vô Kỳ mỉm cười thông cảm trong khi Nguyễn Phi Khanh đau nhói tâm can nhảy dựng lên:

- Con mê sảng à? Quân xâm lăng dày xéo đất đai của chúng ta, bắt Vua chúng ta một cách nhục nhã, đầy ải sang Tàu cùng với gia đình, săn đuổi các sĩ phu của chúng ta như săn những con mồi ngon, gom góp các tài nguyên của chúng ta như thể của chúng nó, vơ vét hết những gì chúng thích, thế mà con lại bảo là tin tưởng! - Ông giơ hai tay lên trời - Con có điên không? Hãy mở mắt một chút và nhìn xung quanh con: ai nấy đã quên số phận của đất nước, không chút phần nộ, không hề xấu hổ, họ chỉ lo vui đầu vào các việc riêng tư của mình, kẻ lo đếm tiền, người lo đầu cơ gạo, kẻ lo buôn heo, người lo ăn uống cho tràn hống. Có phải đó là cái loại người mà con tin tưởng không? Hay là những tên thỏ đế nhát gan ở Côn Sơn sau khi đã khuyên ta nên ở lại nhà nhân danh sự khôn ngoan, kể đó lại cũng nhân danh sự khôn ngoan để khuyên ta ra đi, cái bọn đã để ta bao họ ăn uống mà không biết xấu hổ, và chỉ lo đến sự an toàn của họ hơn là của chúng ta? Có phải thực sự là những kẻ ấy củng cố lòng tin tưởng của con? Ôi thật là tai hại thay!

- Cha đáng kính! - Nguyễn Trãi nói - Xin cha đừng phiền não như thế! Suy nghĩ của con hướng về tương lai chứ không nhằm vào tình trạng hiện tại. Dân chúng không có người hiền tài để dẫn dắt họ, và vì bị thúc bách bởi cảnh bần cùng khốn khó, nên hiện tại họ vô liêm sỉ. Nhưng Tổ quốc chúng ta không bao giờ thiếu anh hùng. Có lẽ trong ít lâu họ phải ngậm hờn mài gươm dưới trăng trước khi chiến thắng một cách chắc chắn vào một ngày kia. Dân chúng sẽ trợ lực họ để lấy nhục rửa nhục. Con đoán chắc với cha điều đó!

- Nếu các ngài đã cân nhắc kỹ lời tôi nói - lão đạo sĩ nói - thì xin các ngài đừng tiếp tục đi về hướng nam, nơi đó các ngài sẽ bị nhận diện và bị bắt ngay tức khắc. Đây là điều mà kẻ tu hành bất tài này đề nghị với các ngài! Hãy lui lại và đang đêm lén trở về Côn Sơn, và bí mật đến ở động Thanh Hư mà Hoàng thân Trần Nguyên Đán đã bố trí hồi thế kỷ trước. Các ngài cũng sẽ đồng ý rằng nơi đó là một chỗ bí mật và có nhiều hang ngầm là những chỗ ẩn trốn rất chắc chắn. Khi đến đó rồi, các ngài hãy cho người con

nhỏ nhất - ông chỉ Phi Hùng - về báo cho gia đình biết để mang lương thực đến và để giữ bí mật tuyệt đối chuyển quay về của các ngài. Chẳng phải là một diệu kế hay sao?

Cả ba đồng ý điều đó. Lão đạo sĩ nói thêm:

- Tôi không thể ở đây lâu hơn nữa, phần các ngài, hãy thực hiện càng nhanh càng tốt cái kế hoạch mà các ngài đã hạ cố đồng ý với tôi. Đó là điều hệ trọng đối với sự an nguy của các ngài. Thôi chúng ta hãy cạm ly và chia tay.

Trả tiền xong, họ sắp bước đi, thì Vô Kỵ nắm tay Nguyễn Trãi lại:

- Hãy trở lại Côn Sơn bằng con đường ngắn nhất. Đi thật nhanh. Một sự bất cẩn nhỏ sẽ tai hại ghê gớm!

Nhưng họ quên tính đến bản chất bướng bỉnh của Nguyễn Phi Khanh. Sau khi đi được độ 12 dặm, ông bắt rẽ qua Vân Sơn. Ở làng này có một người bạn đồng liêu tên Phan Nghĩa, làm ở Quốc Sử Quán đời Trần Nghệ Tông mãi đến đời Hồ Quý Ly. Ông muốn ghé thăm người bạn cũ ấy.

- Tại sao lại phải răm rắp theo lời của lão thầy tu quán?

Các con ông không dám cãi lại. Nón lá che mặt, họ tiếp tục đi giữa những cánh đồng đã gặt xong vì lúc này là cuối tháng năm. Trên bờ ruộng, nông dân đang bó rơm. Các ông đi qua mà không ai hỏi han gì. Nguyễn Trãi tự hỏi: "Chắc chúng ta trông không giống nông dân tí nào?", và chợt nhớ lại các trò hề của Từ Chi thời trước mà bật cười.

Khi họ nhìn thấy làng Vân Sơn thì màn đêm đã buông xuống. Nguyễn Phi Khanh nhìn lên trời và đột nhiên lấy tay che mắt. Ông nói với các con:

- Nhìn kìa, ánh sáng của chòm sao "Thiên Lao" át tất cả các sao khác. Vậy là có người trong chúng ta sắp bị bắt!

Nguyễn Trãi trấn an:

- Nhưng chòm sao "Đại Hùng" cũng lại vừa rực sáng lên nữa, cha nhìn xem! Đó là dấu hiệu cho thấy ít ra Trời còn che chở các sĩ phu.

Phi Hùng nhìn anh mình bằng một ánh mắt ngưỡng mộ nhưng xót xa của một cậu học trò biết rằng mình chẳng bao giờ bằng được thầy. Hình ảnh vị thần Khôi Tinh vẽ trên hộp bút của các nhà nho, một chân đạp trên cành đào, dù rất quen thuộc với anh, nhưng anh cũng chẳng biết nói gì. Thường là như thế. Vốn liếng chữ nghĩa của anh chỉ cho phép anh ngồi nghe cha nói, và vì không biết trả lời thỏa đáng, nên anh chỉ im lặng. Tư tưởng và khí chất của cha như trùn phủ anh đến mức tước mất tư tưởng và khí chất riêng của anh. Anh cũng ao ước được như người anh cả của mình: ngoài kiến thức uyên bác còn có đầu óc tự do phóng khoáng luôn lộ ra ngay trong lời lẽ rất cung kính.

Họ ghé lại một quán trọ ở ven làng sau khi đã xem xét và biết chắc là không có một lính Tàu nào đang nhậu trong đó.

Nguyễn Phi Khanh hỏi gã chủ quán đang bưng các tô cháo nóng bốc khói lại:

- Này chủ quán! Tôi nghe nói làng Vân Sơn trước đây có vinh hạnh được một người con dân trong làng đậu Tiến Sĩ trong kỳ thi Đình, dù tôi chỉ là một tên học trò thấp kém ở Nhị Khê chưa từng qua được kỳ thi Hương, nhưng tôi mong được gặp người ấy để trò chuyện vui vẻ với ông ta. Vậy ông có biết hiện ông ấy còn sống trong làng hay không?

Mặc dù vẻ mặt nghiêm chỉnh của người đối thoại khiến chủ quán tin tưởng, nhưng thoát tiên ông ta lắc đầu:

- Tôi bận bịu ở đây từ sáng đến chiều rồi từ chiều đến sáng để phục vụ khách hàng, dân làng và khách qua đường, làm sao tôi có thể theo dõi chuyện đi lại của các bậc sĩ phu cao trọng được?

- Thế thì thôi. Nhưng ít nhất xin ông hiểu cho rằng tôi rất đội ơn ai có thể cho tôi biết điều đó.

- Ông nói ông là người làng Nhị Khê phải không? Chủ quán hỏi và quay lưng đi vào bếp.

Phi Hùng thì thầm và ngạc nhiên về sự táo bạo của mình:

- Thưa cha, như thế có khôn ngoan không? Tên này có lòng ngực, sớm muộn hẳn sẽ phản.

Họ ăn cháo xong và bước vào phòng trọ của họ. Lát sau Nguyễn Phi Khanh nghe có tiếng gõ cửa. Ông mở ra. Chủ quán bưng một chậu nước vào và nói to để mọi người đều nghe:

- Đây là nước nóng của ngài. Để đâu ạ?

Ông ta bước vào trong phòng và đưa cho Nguyễn Phi Khanh một lá thư của Phan Nghĩ. Sau khi nhận ra nét chữ đẹp của bạn mình, ông đưa cho chủ quán mấy đồng tiền. Chủ quán cầm nhét vội vào thắt lưng, rồi nói:

- Sau khi ngài vào phòng một chút, có một người mắt sắc như dao vào quán, ở đây ngài có thể dễ dàng quan sát hẳn ta. Ngài có nhận ra hẳn không?

Người mà chủ quán nói có vẻ mặt hiểm ác của một tên thu thuế. Phi Khanh không biết hẳn là ai và làm gì. Và lại điều đó không quan trọng. Trong thư, người bạn bút nghiên của ông là Phan Nghĩ bày tỏ nỗi vui mừng vì được gặp lại bạn hiền một cách mâu nhiệm như vậy giữa những thăng trầm không kể xiết của cuộc đời, và đã hẹn gặp ông ở chùa vào khoảng giờ Mão ngày mai. Ngoài ra ông ta còn nói rõ là ông đã bỏ tên thường gọi và đổi tên là "Tràm Mặc".

Sáng hôm sau khi Nguyễn Trãi và Phi Hùng thức giấc thì cha đã đi rồi.

Chủ quán đang bận túi bụi trong bếp, vừa vớt bọt vừa thái thịt, vừa giải thích cho hai người biết là Nguyễn Phi Khanh từ sáng sớm đã ra đi đến chùa Phổ Minh - ông ta hạ thấp giọng và tiếp - để tìm một người có thể cho ông biết tin về Tiến Sĩ Phan Nghĩ.

- Ngài đã căn dặn tôi nói với các anh là ở đây chờ ngài.

Phi Hùng nói với anh sau khi cả hai đã ngồi xuống một góc vắng vẻ trong quán đầy khách vì hôm nay là phiên chợ.

- Cái mặt của lão chủ quán này không nói với em điều gì có giá trị. Tiếc là cha đã tin hẳn ta.

- Này em, một vài sợi lông ở ngực chưa đủ để làm thành một tên phản trắc. Hãy chín chắn một chút! Bây giờ chúng ta bắt đầu ăn uống cho khỏe lại đã.

Dù không có tí ác cảm nào đối với chủ quán, nhưng một mối lo âu âm ỉ bắt đầu làm ruột gan ông bối rối. Tô cháo đã hết từ lâu Bình trà đã nguội. Người vào rồi ra sau khi bụng đã chứa đầy miến. Các khuôn mặt nối tiếp nhau, nhưng không thấy Nguyễn Phi Khanh đâu cả. Mỗi khi đi ngang qua, người chủ quán liếc nhìn họ ngày càng có vẻ dò xét hơn. Và Phi Hùng cũng đáp lại hăng một ánh mắt ngày càng có vẻ nghi ngờ hơn.

Cuối cùng, không thể kiên nhẫn nổi nữa, Nguyễn Trãi đứng lên:

- Không thể tin cha chúng ta lại về trễ đến thế. Anh đi dò hỏi xem. Còn em thì ở lại đây chờ đón người, phòng người trở về trong lúc anh đi vắng nhé!

Phi Hùng la lên:

- Hãy cho em theo anh, nếu không, em sẽ lo sợ chết đi được!

- Mạo hiểm một cách vô ích có nghĩa gì! Quá nhiều tên do thám lanh tay lẹ mắt đang tìm mò chúng ta! Anh hứa là sẽ hết sức nhanh nhẹn và thận trọng.

Nói xong Nguyễn Trãi phóng ra khỏi quán và cất bước thật nhanh. Ngay lúc đó có một nhà sư thờ hỗn hển chạy ủa vào quán. Nhà sư nhìn khắp phòng một lượt rồi dừng mắt tại chỗ Phi Hùng mà chủ quán vừa hất cằm ra hiệu. Ông ta hỏi Phi Hùng với một giọng vừa đủ nghe:

- Nay, có phải cậu là Phi Hùng từ Nhị Khê đến đây không? Tục danh của tôi là Phan Nghĩa. Vừa hay tin, tôi chạy đến báo cho các cậu ngay. Sau khi từ giã tôi ở chùa Phổ Minh, cha cậu đã bị nhận diện và bị bắt. Có lẽ đã bị theo dõi từ lúc ông và các cậu đến đây.

Nghe những lời này, mặt mày Phi Hùng tái xanh, rồi đột nhiên bừng đỏ lại. Và thoát một cái, anh bay đến chộp cổ tên chủ quán:

- Đồ khốn nạn! Chính mày đã tố cáo cha ta! - Anh ta gầm lên. Mặt anh như quý dũ và đôi tay siết cổ gã chủ quán như móng chim quặp mồi. Và anh siết siết mãi... cho đến lúc những lời của nhà sư lập đi lập lại chui được vào trong óc anh!

- Anh đã phạm một sai lầm ghê gớm. Người này vô tội!

Anh buông mạnh tên chủ quán ra. Hắn té lăn xuống cách đó vài bước, mình mẩy tím ngắt, cái lưỡi đen thui trong một cái miệng há hốc. Phi Hùng dấm đá lung tung để mở đường chạy đi tìm anh mình. Nguyễn Trãi cũng vừa về đến. Họ nhìn nhau và mỗi người đều đọc thấy trong mắt người kia điều mà mình đã biết. Nguyễn Trãi nói:

- Cha chúng ta đã được giải về Nha Môn ở Bắc Ninh. Các quan tòa sẽ xét xử ngay hôm nay. Nhưng đó chẳng qua chỉ là một hình thức nhằm kết tội những người gây rối loạn để kết án lưu đày sang Trung Quốc một sĩ phu nổi tiếng như người. Bốn phận làm con buộc chúng ta phải tham dự phiên tòa và ngay khi tòa xét xử xong phải làm sao xin được phép đi theo người đến bất cứ nơi nào họ đưa người đến. - Ông siết chặt đôi vai người em. - Phải chi chúng ta nghe theo lời khuyên của Vô Kỳ! - Ông bối rối nói thêm.

CHƯƠNG 5

Đô chỉ huy Thái Phúc, người lúc trước đã dẫn đầu toán quân đang đêm đột kích vào thành Đa Bang, giờ đây đang đứng trên bàn đạp ngựa ngắm nhìn đoàn người dài bất tận mà ông có nhiệm vụ dẫn về Trung Quốc.

Theo như cách trang bị của một viên tướng quân Thiên Triều, màu áo dài của ông là một màu trong ngũ sắc còn sắc phục phần thân dưới là một trong những màu trung gian tương ứng. Thắt lưng bằng lụa điều quấn hai vòng quanh tấm thân mảnh dẻ và được gắn chặt lại với những cái móc bằng ngọc bích. Hai bên thắt lưng đeo những vật trang trí bằng ngọc thạch treo lủng lẳng một cách duyên dáng và va vào nhau kêu lanh canh. Đầu gối ông được che chở bằng một loại vải đỏ hòa hợp với toàn bộ. Cái mũ lụa mỏng màu xanh lục có đính một cánh hoa bằng vàng ở cạnh tai. Yên con ngựa chiến màu trắng làm bằng gấm và dây cương bằng lụa.

Trong bộ y phục sang trọng làm cho ông có vẻ đúng là một "đại nhân", ông khinh bỉ nhìn cái đám người đang lội bì bõm trong bùn lầy ở đồng ruộng dưới kia. Đó là những kẻ mà dân Giao Chỉ coi là những sĩ phu uyên bác và những nghệ nhân nổi tiếng. Họ và những người thân đang vác những gói nhỏ đựng quần áo hoặc thức ăn, và tất cả đều mặc đồ đen hoặc nâu. Họ đang lội bì bõm, vì từ bốn tuần nay mùa nước lũ đã bắt đầu. Đằng sau cái đám người hỗn độn làm Thái Phúc liên tưởng tới những con quạ bị sa lầy ấy, có vô số người hộ tống những chiếc xe chở đầy chiến lợi phẩm, gỗ quý, sừng tê giác, ngà voi, ngọc trai, và nhiều loại đồ gốm của nước Đại Việt. Bên cạnh có một đám nô lệ chạy theo để sẵn sàng nối lại một cái đai da, kéo bánh xe bị lún sình hoặc sửa chữa các gọng xe. Tiếp đến là những đàn trâu bên hông mang các kiện hàng, rồi đến những chú ngựa con mông to của xứ này cứ cản nhau và hí vang, đang bị các thổ dân la hét để can ngăn chúng ra. Cuối đoàn là một đàn voi chừng hai chục con do một con voi chỉ huy. Con voi này có mang một cái vòng vàng ở cặp ngà, chứng tỏ nó được phong quan. Các kỵ binh liên tục chạy ngược chạy xuôi dọc theo đội hình giống như những con ruồi quấy rầy con trâu đang kéo cày.

Quang cảnh cái đoàn người khổng lồ đi từng bước trong cánh đồng lầy lội chỉ nhô lên những ngọn tre và những mái chùa rêu phong hoặc vài ngọn tháp ấy đã làm cho Thái Phúc mệt như và bức bối. Ông bức tức vì mình là một chiến sĩ dũng cảm mà lại bị giao cho nhiệm vụ của một tên cai ngục canh giữ những tên mọi rợ này, mà bản chất giống con vật hơn con người, răng thì nhuộm đen, mình thì xăm đầy những hình xăm ghê tởm, và thức ăn thì hôi thối. Đối với bọn này, tiêu diệt chúng chẳng có gì phải áy náy cả. Và cũng thật may, ông ta tự nhủ để an ủi, nhiều tên trong bọn chúng đã có cái ý tưởng tốt đẹp là về với ông bà trước khi tới biên giới cách xa 500 dặm.

Phần đông họ là những người sống ở vùng đồng bằng lầy lội, nên không biết rõ những gì chờ đợi ở đằng kia trong những hẻm núi ở Chi Lăng khi mà theo thung lũng sông Thương, họ sẽ leo những ngọn đồi bên sườn núi để đến Lạng Sơn, và sau đó là đi đến một tỉnh của nước Tàu tên là Quảng Tây. Đói, khát, đau đớn và khó khăn khi phải đi trên những đoạn đường gồ ghề lởm chởm sỏi đá bằng đôi chân trần, ruồi muỗi, vắt, rắn rít, thú dữ, lam sơn chướng khí và cái lạnh ban đêm, cộng với các công việc lao dịch khác đang chờ đón họ. Những người già và bệnh hoạn trong đám mọi rợ này sẽ không tài nào chịu nổi.

Thái Phúc biết rõ từ khi chiếm thủ đô Giao Chỉ, ông đã hai lần hộ tống những đoàn tù nhân và xe chở chiến lợi phẩm đi từ Thăng Long đến Quảng Châu qua ngã Lạng sơn, Quảng Tây và sông Tây Giang. Nếu ông hoàn thành tốt nhiệm vụ này thì Đại tướng Trương Phụ, ngoài số tiền thưởng là 2.000 lạng, còn cho phép ông được hưởng một kỳ nghỉ xứng đáng với gia đình. Vì thế, cuối cùng ông đã nhận nhiệm vụ này. Ông mong gặp lại gia đình ở Nam Kinh bên bờ sông Hoài trong xanh, tổ chức tiệc tùng, được cùng bạn bè ngồi uống rượu dưới ánh trăng. Đặc biệt là với Mỹ, một chàng trai của khu Lê Viên rất đẹp, đẹp đến mức

không có một diễn viên đóng vai nữ nào trong các đoàn hát ở thủ đô có thể qua mặt được. Nhưng ông có cần tìm một người bạn thân thật sự trong giới kép hát không? Không có một tình nhân nào của ông thật sự hiểu ông sao? Thái Phúc đang bị nỗi nhớ nhà giày vò, ông thúc ngựa phóng nhanh. Ông ghét cay ghét đắng cái xứ sở này, ghét những con người man di đen đui và khắc khổ, ghét cái vùng đất sương mù và sông nước khắp nơi với khí hậu ẩm thấp khiến cho da lúc nào cũng ươn ướt và làm mòn mỏi cả đến trái tim ông. Ông quát với một sĩ quan thuộc cấp:

- Bảo chúng nó đi nhanh lên!

Đoàn người khổng lồ này đã mất bốn ngày để đi 120 dặm trên đoạn đường 130 dặm từ Thăng Long đến Bắc Ninh. Và ông định phải đến thị trấn Bắc Ninh trước khi đêm xuống.

Bị những tên lính răng trắng đánh đập, các tù nhân cố dẫn bước nhanh hơn với hết khả năng của đôi chân nặng nề vì bùn lầy và mệt mỏi.

Đến trưa, họ đi qua thị trấn Từ Sơn, và chiều thì họ đến thủ phủ của tỉnh Bắc Ninh. Trong khi những kẻ bị lưu đày hạ trại dưới sự canh phòng cẩn mật của binh lính, Thái Phúc và các sĩ quan thuộc cấp đến nghỉ ngơi ở Nha Môn, và ở đây tiệc rượu khoản đãi được dọn ra. Như các bạn đồng sự của ông vừa mới được bổ nhiệm cai quản 17 quận mới của Giao Chỉ, Thái thú hoàng ở đây cũng là một người đồng hương với ông, họ cùng là người Quảng Đông. Họ uống rượu với nhau cho đến canh ba.

Ngày hôm sau, vừa tạ từ xong, Thái Phúc chuẩn bị lên yên ngựa thì Thái thú hoàng dẫn đến một người vừa bị bắt ở chợ gần Vân Sơn và bị kết án lưu đày. Ông đưa mắt xuống nhìn tên man di ấy một cách lơ đãng. Hẳn khoảng 50 tuổi, mặc quần áo vải thô màu nâu sẫm, có một nét mặt nghiêm nghị với những nếp nhăn khắc khổ giống như phần đông những người trong bọn họ. Tên này là Cựu Thượng thư và là Tư Nghiệp Quốc Tử giám - Viên Thái thú giải thích - Có hai người con đi theo và tha thiết nài xin được cùng cha họ chung số phận lưu đày

Vì gấp rút lên đường. Thái Phúc định từ chối, nhưng khi ấy ông chợt chú ý tới một khuôn mặt đẹp với cặp mày tằm đầy đặn, con người rộng lớn và trang trọng của người anh. Với nét lạnh lùng pha lẫn vẻ tao nhã và đạo mạo, chàng trai ấy chớp chớp đôi mi dài chờ đợi. Một vẻ duyên dáng không thể tả bao trùm lên toàn bộ con người anh ta. Trong bộ y phục nghèo nàn với búi tóc bông bênh được cài chiếc trâm ngà, anh ta có một vẻ đẹp rất vương giả đến nỗi hình ảnh quyến rũ của kép hát Mỹ trong ký ức của Thái Phúc đột nhiên mờ đi trước khi mãi mãi mất hẳn.

- Đồng ý! - Ông hô lên và quay đi.

Trong lúc phi ngựa về trại, ông lẩm bẩm: "Đây là một con người có vẻ hơn người", và ông cảm thấy tình lực trong người ông như biến mất vì ông nghĩ rằng cái chàng trai trẻ thuở trước - đã mê hoặc Ai Đế Nhà Hán - cũng không thể có nét quyến rũ và sức thu hút nào khác hơn hoặc mãnh liệt hơn.

Sự xao xuyến của ông không thoát khỏi ánh mắt của các sĩ quan dưới trướng, và họ ý vị nhìn nhau.

Từ Bắc Ninh đến Lạng Sơn phải vượt qua 300 dặm đường rừng núi. Ngày đầu tiên đã trôi qua mà Thái Phúc không thể dứt ra khỏi tâm trạng lâng lâng đau đớn do cuộc gặp gỡ định mệnh ấy gây ra. Ông đón nhận tin về cái chết của bốn tù nhân đầu tiên với một thái độ giận dữ. Trên khuôn mặt rộng của ông lộ vẻ lo lắng. Ông đưa mắt dò xét khúc đầu của đoàn người trong đó có Nguyễn Phi Khanh và các con. Ngoài tên và tuổi ghi bên lề bản án, ông không còn biết tí gì về chàng trai ấy. Chỉ cần hỏi bất cứ tù nhân nào ông cũng sẽ biết được tiếng tăm của Nguyễn Trãi, nhưng một bản năng tiềm ẩn ngăn ông làm điều đó. Ông than thầm: "Phải chăng Trời muốn thử thách mình nên đã chọn một trong những tên man di này để làm mình bị lung

lạc?". Đồng thời ông lại ngỡ ngàng vì trên thế gian này lại có một con người như thế!

Họ qua đêm ở Lương Giang - có một người đàn ông và một bà già nữa qua đời - đêm sau họ ngủ ở đồn Vạn Huyền - ba người đàn ông nữa chết, một vì sốt, một vì kiệt sức và một bị cọp vồ - và đêm sau nữa họ ngủ ở đồn Vạn Long.

Hôm sau họ phải khó nhọc mới đến được cửa Quý Môn Quan, đó là lối vào một sơn đạo rừng rợn với những vách núi thẳng đứng và những dốc cao hiểm trở. Hai bên triền dốc, những thân cây đen như mực treo lơ lửng. Dưới thung lũng dày đặc là những cánh rừng tối om và ghê rợn. Có lệnh dừng lại nghỉ dưới chân một đồn lũy bỏ hoang, nhưng tất cả các tù nhân dù là những người kiệt sức nhất cũng cần thận tránh xa chỗ đó.

Vì không biết rằng có một truyền thuyết dân gian nói: cứ mười người đi vào đồn thì chỉ có một người sống sót trở ra, nên Thái Phúc đến nằm dưới chân tường thành của nó để nghỉ ngơi và mơ mộng về Nguyễn Trãi. Vừa mới đặt lưng xuống bỗng nhiên toàn thân ông run lên khủng khiếp và tóc lại dựng đứng ông trối dạ ngay lập tức.

"Chắc hẳn chỉ huy của chúng ta bị quỷ ám rồi", các sĩ quan của ông nghĩ thế. Chính họ khi dựa lưng vào tường thành cũng không tránh khỏi. Thế là thế nào?

Hỏi tên man di nào cũng được nghe lặp lại: "Tất cả ở cái đất Lạng Sơn này đều đáng sợ, từ nước "Đồng Đăng" đến gà trống "Vân Quan".

Một người có nước da trắng nhợt và nét mặt khô đét nói: "ở nơi này ma quỷ thường tụ tập. Ai quấy rầy chúng tức thì sẽ bị vật chết thảm khốc".

Quả thật, ngày hôm ấy, nhiều người trong đám dân bị đày và một người lính Tàu đã bỏ mạng tại đó. Những người tù bạo gan hơn cho rằng một số trong bọn đã bị quân áp tải ném vào tường thành của cái đồn bị nguyên rủa ấy để tế lễ cho quỷ.

Đô chỉ huy Thái Phúc cho thắp hương trong ngôi đền kề cận thờ Phục Ba tướng quân. Sau khi biết được các sự việc và an tâm về Nguyễn Trãi, ông đã tuyên bố mạnh mẽ với binh sĩ rằng: chỉ một mình ông có quyền quyết định ra hình phạt đối với tù nhân. Thế là từ đây không còn phải lo gặp rắc rối bất ngờ nữa.

Xung quanh đó mọc đầy loại cỏ ý dĩ, loại cỏ này có tác dụng giải các chất độc trong không khí và nước, ông ra lệnh cho mọi người nhổ cỏ ấy và chất đầy các xe trước khi tiếp tục lên đường.

Ngồi đằng xa, Nguyễn Phi Khanh quan sát cảnh nhổ cỏ trong lúc Phi Hùng xoa bóp đôi chân sưng vù và tím bầm của ông bằng cách vuốt nhẹ trên các ngón chân. Ông nói:

- Biên niên sử của Quang Vũ chép rằng: Mã Viện đã gặp phải khó khăn lớn lao do khí hậu độc địa của chúng ta và ông ta trị bằng cách ăn loại cỏ này mà ở đây chúng ta gọi là bo bo. Khi trở về Tàu, ông ta cũng chất đầy bao nhiêu xe như chúng ta thấy đây. Nhưng khi đem về, ông ta đã không dâng cúng cho Hoàng đế nên ông bị làm tội. Đến nỗi ít lâu sau, khi ông chết, vợ ông không dám tổ chức tang lễ rình rang cho ông. Cách đây không xa, có một cây trụ đồng - người Tàu đã trồng cây trụ đồng này giống như cây trụ đồng trên núi trong tỉnh Quảng Đông. Trên trụ đồng có khắc câu: "Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt", và đó là cột mốc biên giới giữa hai nước.

Nguyễn Trãi khâm phục nhìn ông: thân phận lưu đày cũng không xóa mờ được chân dung một bậc thầy trong con người của ông, và chàng vui vì thấy khí sắc của cha đột nhiên tốt hơn.

Đôi bàn tay của Phi Hùng ấn mạnh lên bắp chân của cha, mắt ánh lên lòng căm hận. Anh nói:

- Cầu cho cọp dữ phun nước dãi lên đầu chúng cho chúng chết tiệt!

Vừa nói xong, anh liền cảm thấy xấu hổ vì cái tính trẻ con của mình và cúi đầu xuống.

- Cầu xin Trời, Đấng Cao Xanh nhận lời cháu, cháu à! - Một giọng nói xác tín vang lên.

Xung quanh đây chỉ có những cái lưng cong oằn của những người đang cắt cỏ, vậy thì giọng nói đàn bà nhà quê ấy là của ai? Cả ba cố kìm lại để khỏi la lên khi thấy vợ của Từ Chi, một người đàn bà nổi tiếng dữ dằn, từ sau một chiếc xe chạy ra, trên tay ôm một bó cỏ ý dĩ để dễ dàng đến bên họ mà không bị chú ý.

Không cần phải hỏi lý do lại sao bà lại có mặt ở biên giới Trung Hoa, nơi vùng đất này của tỉnh Lạng Sơn, một nơi lưu đầy và chết chóc. Một sức mạnh dữ dội toát ra từ một thân xác vạm vỡ của một phụ nữ quê mùa, ở giữa cái khung cảnh ảm đạm này khiến những người dừng cảm cũng phải khiếp sợ.

Bà lẳng tai và nhú mắt lại canh chừng từng động tác của các tên lính gác, rồi bà thở phào nhẹ nhõm ngồi xuống trên hai gót chân và chắp tay vái chào theo tục lệ. Nguyễn Phi Khanh hỏi:

- Này cô, có tin tức gì về chú Từ Chi của tôi không?

Hồi ôi! Ông thợ mộc làng Nhị Khê đã bị bắt vào một buổi sáng theo lệnh các chức sắc trong làng chủ trương hợp tác với bọn Tàu. - Bà khạc nhổ một cách khinh bỉ. - Làm thế nào một phụ nữ dốt nát như bà - tiên sư chúng nó! - tưởng tượng nổi một chuyện như thế? Mới đầu bà tưởng ông chồng bày ra mưu kế ấy để tìm cách gặp gỡ một con nhỏ tóc dài da trắng nào đó và có thể đã lấy nó làm vợ bé. Thế là lòng dạ tan nát, bà lập tức bỏ nhà, vùn vụt ra đi truy tìm dấu vết của họ. Coi như bị chồng bỏ, một thân một mình, không chồng không con thì bây giờ bà còn vác mặt về quê làm gì? Bà đã đi ngày đi đêm đến tận Đông Đô. Đến nơi đó bà mới biết được rằng nhờ những tên phản bội giúp - sao cho ruột chúng nó nổ tung ra! - quân Ngô đã lùng bắt các sĩ phu và những nghệ nhân nổi tiếng để dẫn họ về đế quốc rộng lớn ở phương Bắc, và họ sẽ không bao giờ quay về nữa. Từ Chi của bà, dù có nhiều tật xấu, nhưng chẳng phải là người thợ mộc giỏi nhất tỉnh và thậm chí giỏi nhất nước đó sao? Vậy là bà đã hiểu rồi - Cầu Trời thương xót bà. Không phải một con bé nào đó đã cướp mất chồng bà, mà chính là nước Tàu, và bà đã thề rằng bà sẽ cướp chồng bà lại, dù có phải trả giá thế nào đi nữa! Từ khi rời Thăng Long, bà đã lục tìm trong những đoàn người bị lưu đầy, nhưng vô ích. Không ai thấy ông thợ mộc làng Nhị Khê đâu cả! Họ bảo bà rằng: có lẽ quân Ngô đã mang chồng bà lên phương Bắc bằng đường biển trong một chuyến thuyền của họ.

- Kính thưa Thầy, xin đừng chấp một người đàn bà quê mùa hèn mọn suốt đời chỉ quanh quẩn trong lũy tre làng. Điều đó có thể xảy ra không? Ở bên Tàu có biển không?

Nguyễn Phi Khanh mỉm cười độ lượng và gật đầu để trả lời bà.

- Vậy thì - bà nói - dù trên biển hay trên đất liền, những con đường của các cặp vợ chồng cuối cùng sẽ gặp nhau. - Bà cúi xuống, đôi mắt đầy vẻ dò hỏi, giờ chuyển sang vẻ van xin. - Vì thế, nữ tì này khẩn xin ngài giúp đỡ, vì nhớ đến làng quê của chúng ta, nhớ đến người anh cả của chúng ta, và những ngày tháng xưa kia, xin cho tôi được ở bên cạnh ngài như là một người trong gia đình, để tôi có thể vượt qua biên giới. Thưa Thầy, tôi sẽ phục vụ ngài và các con ngài trong cuộc sống này, và ước nguyện rằng kiếp sau sẽ được làm thân trâu ngựa để trả món nợ ân nghĩa này.

Nguyễn Phi Khanh nói:

- Cô có hành lý gì thì đem lại đây và cùng đi với chúng tôi.

Có lệnh tiếp tục lên đường. Bà rút nhanh từ trong thắt lưng ra hai miếng giò lợn và đặt trên chiếu gần ông thầy trước khi lần đi. Các người bị đầy khác đã xếp hàng xong. Người sĩ phu già lão đảo đứng lên, hai bàn chân ông đã sưng vù. Nguyễn Trãi nói:

- Thưa cha, xin cha lên lưng con và bám chặt vai con để con cõng cha đi.

- Xin cha hãy ưng thuận. Con sẽ thay thế khi nào anh con mệt.

Trong tiếng la hét của lính gác, trong ngựa hí, tiếng rít ken kết của bánh xe ồn ào vang dội đầy sâu thẳm, đoàn người chuyển động và mất hút trong sơn đạo như cát rơi tuột khỏi chiếc đồng hồ cát.

Những người tù trong tâm trạng kinh hãi đối với núi rừng, họ chỉ quen sống ở đồng bằng, bị đám lính gác đánh đập hối thúc, đang cố tiến lên giữa những đỉnh núi cao vời vợi hoang vu mà không nơi nào thấy có dấu vết chân người. Ở đây hơi độc tù đọng trong các hốc đá bị mốc meo găm ghiech che phủ, mùa nào cây cối cũng úa vàng khô héo, răn và bọ cạp lúc nhúc, chúng làm ô nhiễm không khí và nước sông bởi độc khí mang mầm dịch bệnh của chúng. Có lúc họ cảm thấy ngột thở. Có lúc lại có một luồng gió lạnh buốt xuyên qua lớp vải mỏng manh của họ giống như hàng ngàn mũi tên băng giá. Giả thử họ thoát khỏi tay những toán cướp mai phục và sự độc ác của lính gác, làm sao họ có thể sống sót ra khỏi nơi này được?

Nguyễn Trãi cõng cha trên lưng, cẩn thận dò từng bước để tránh những chướng ngại và những chỗ nguy hiểm trên đường. Theo sau là Phi Hùng ôm chiếu và túi hành lý nhỏ. Dưới sức nặng của ông, có lúc Phi Khanh thấy đôi vai của đứa con gồng cứng lên và ông ứa nước mắt xót thương. Ông nài xin con bỏ ông xuống, nhưng Nguyễn Trãi cứng đầu như mẹ nó, xưa kia hay giả điếc không nghe. Ông chỉ còn cách buông lỏng vòng tay đang ôm chặt lấy cổ của con ông, cái cổ đang thở hổn hển vì gắng sức. Trong giờ phút khốn đốn thế này ông mới chứng kiến rõ rệt hơn bao giờ hết lòng hiếu thảo của đứa con trai trưởng của ông, và chính ông cũng cảm thấy mối liên hệ huyết thống thật mãnh liệt hơn bao giờ hết. Đồng thời ông cũng cảm thấy đau đớn hơn bao giờ hết, vì ông biết những ngày họ đang sống chung với nhau đây là những ngày cuối cùng. Người sĩ phu già âu yếm ngắm nhìn cái gáy xinh đẹp của con trai rất giống với cái gáy của mẹ nó, người vợ yêu dấu của ông, bà Thị Thái. Và ông chợt nhớ lại một buổi sáng rực rỡ của thế kỷ trước, lúc ấy trong lớp học họ đã trao nhau cái nhìn ghi dấu ấn lên suốt cuộc đời họ. Ông nghĩ: tuổi già của ông không được may mắn nương tựa vào đứa con trai xuất chúng này, và ông cảm thấy ghen ngào chua xót. Nhưng, Thiên ý đã dành cho Trãi một số mạng khác với số mạng của một người đi theo chăm sóc một ông già ở bên Tàu! Con hơn cha là nhà có phúc! Nguyễn Trãi là một nho sĩ tài ba, và con đường của nó đã được vạch ra rồi: nó phải rửa nhục cho quê hương và trả thù cho cha. Đó chính là bốn phận của con ông. Sự hy sinh này dù có làm ruột gan ông tan nát thế nào đi nữa, thì ông là cha, ông phải hy sinh, phải đuổi chàng trở về. Chần chừ chỉ làm cho sự chia ly gây đau đớn nhiều hơn thôi! "Đây sẽ là lần cuối ta sử dụng quyền làm cha của ta!", ông lẩm bẩm theo từng bước đi, thương thân ông và xót xa cho con trai.

Đô chỉ huy Thái Phúc thanh nhã hơn bao giờ hết trong chiếc áo dài da hươu với những tua viền bằng da chó sói màu xanh nhạt và một thắt lưng màu chàm có treo những hạt bích ngọc lúc lắc bó chặt thân mình, đang đứng trên cao nhúu mây theo dõi đoàn người liền bước.

Những nơi này thường xuyên xảy ra tai nạn vì những tảng đá dựng đứng và vì những hố sâu hoắm tối tăm. Các tay lái xe dù vẫn thường lấy mạng sống mà cam đoan về sự chuyển vận an toàn, nhưng không biết đo định số hay do bất cẩn, họ vẫn thường lao xuống các hẻm núi, xe và hàng hóa quý giá theo nhau đổ vỡ tan nát. Hoặc có những băng cướp liều lĩnh lợi dụng tình trạng một đoàn xe trải dài qua các hẻm núi, đầu đuôi bị cắt rời, để xông ra đánh cướp cả xe cả hàng hóa trên những chuyến xe chỉ có một người. Hay cũng có những cái đầu nóng như lửa ử dưới tro, ấp ủ một hy vọng hảo huyền về chuyện phản kháng và đào thoát, để rồi sau đó phải xử tử để làm gương đến cả 50 tên man di đáng lẽ có thể hữu ích khi sang Tàu. Quá nhiều điều phải lo nên ông ta không còn rảnh trí để nghĩ đến chính bản thân mình...

Những dòng tư tưởng u ám của ông đột ngột đứt đoạn.

Tim ông đập dồn dập: Ở một khúc quanh, cái đầu đáng yêu vừa xuất hiện! Ôi, cái đầu đang căng thẳng vì ráng sức, cái lưng thẳng vì kiêu hãnh đã bị xúc phạm vì đang cõng một người nào đó, cái đầu ấy

không phải là của Nguyễn Trãi sao?

Tức giận và ngạc nhiên, ông nhảy lên cổ ngựa làm nó hí vang lên. Hai thứ tình cảm trái ngược đang giằng xé nhau trong con người ông: lòng ngưỡng mộ tấm gương hiếu thảo của một người con, và sự ghê rợn vì thấy người trong mộng của mình lại biến thành một thứ súc vật như thế! Ông hét lên một tiếng và ra lệnh.

Lưu, một sĩ quan trẻ có làn da căng mịn và đôi môi đỏ như son hời hả chạy đến rồi biến đi.

Lát sau, có một người lính đến ra lệnh dừng lại, Nguyễn Trãi chỉ nhìn anh ta mà không dừng bước.

- Hẳn muốn gì? - Nguyễn Phi Khanh muốn tuột xuống, nhưng con trai ông càng giữ ông lại trên lưng chặt hơn - Này con, dừng lại xem họ yêu cầu gì?

Người lính dùng giáo chặn đường họ.

Cái nhìn lạnh lùng của Nguyễn Trãi quét từ cây giáo lên đến mặt người lính đang lùi lại, sau đó ông từ từ đặt cha xuống.

Nguyễn Phi Khanh nói:

- Này anh lính, tôi là tù nhân của anh. Nhưng hai thanh niên này là những người tự do.

- Cha! Chúng con đi theo cha! - Nguyễn Trãi và Phi Hùng cùng thốt lên.

- Tôi được lệnh dẫn ba người đi - Người lính dùng mũi giáo chỉ đường cho họ.

Trước diện mạo như ngọc của người con trai lớn đang dìu người cha đi về phía mình, tên Lưu, viên sĩ quan trẻ, đã hiểu ba phần tư câu chuyện, và cái miệng đỏ xinh xắn của anh ta mím chặt lại. Tuy nhiên anh ta không thể làm gì khác hơn là thực thi lệnh của cấp trên. Nguyễn Phi Khanh lặp lại:

- Thưa ngài sĩ quan! Tôi chỉ là một tù nhân nằm trong tay các ông. Nhưng xin hãy xét đến sự việc là hai con tôi có mặt ở đây là do chúng hoàn toàn tự nguyện.

- Tên tù kia hãy yên tâm! - Viên sĩ quan hướng về Nguyễn Trãi một nụ cười tình quái - họ cũng như ông sẽ không bị ngược đãi đâu - Và hẳn ra hiệu. Tên lính lệ dẫn đến một con ngựa giống Việt lưng phủ da thú - Hãy sử dụng nó cho tới khi đến nước Tàu. Tên lính lệ này có nhiệm vụ coi sóc nó và mỗi chiều dắt nó trở về trại để nó khỏi bị hút hết máu.

- Là một người tù như bao tù nhân khác, tôi không thể nhận một chế độ ưu đãi nào cả! Nguyễn Phi Khanh thốt lên câu đó với giọng khinh bỉ và sẵn sàng chờ đợi đón nhận những hình phạt táo bạo nhất.

Viên sĩ quan chỉ nhếch đôi môi hồng mím một nụ cười nhạt.

- Tên tù kia, hãy xem sự giúp đỡ này như là điều mi có đặc quyền để hưởng - hẳn ta nhấn mạnh câu nói bằng một cái nhìn vào Nguyễn Trãi. - đại quan nhân muốn giúp đỡ ông. Từ chối điều đó là một sự xúc phạm nặng nề. Lính đâu! Dẫn họ đi!

- Xin làm ơn nói với đại quan nhân là tôi chấp nhận nhân danh những người đồng hương của tôi đang mệt mỏi vì cuộc hành trình dài đằng đặc này. - Nói xong, Nguyễn Phi Khanh liền để cho Nguyễn Trãi đặt mình lên lưng ngựa và đưa về trại.

Thái Phúc đã đứng đằng xa theo dõi tất cả diễn biến ấy. Lưu cố giữ vẻ khách quan tường thuật chi tiết sự việc và rồi quay đi đau khổ. Ngay chiều hôm đó, Thái Phúc cho mời Nguyễn Trãi đến lều của hắn mà không cần coi lịch trước xem hôm nay có phải là ngày tốt hay không.

Trong lúc Thái Phúc vừa hạ trại xong, hắn liền ban ra hàng loạt chỉ thị như là hâm lại rượu, sửa soạn các món ăn, đèn đuốc, và chỉ nghĩ đến niềm vui mình sẽ tận hưởng tối nay, thì vào giờ đó, tức giờ

Thân, đám người lưu đầy khôn khổ sửa soạn qua đêm trên những ngọn núi đầy bất trắc nguy hiểm này quay quần xung quanh những đồng lửa nhỏ dùng để đuổi "ông Ba Mười", tức con cọp mà ở đây người ta kiêng không dám gọi bằng các tên khác.

Một ngày trôi qua trên vùng đất độc hại này của tỉnh Lạng Sơn đủ để biến những tù nhân yếu nhất thành những người sắp chết. Và những người vì mệt nhọc trên đường do cứ phải leo lên rồi tuột xuống trong không khí ngọt thở hay trong gió lạnh thấu xương đã phải gục đầu xuống suốt uống nước ừng ực như trâu, cũng không khá gì hơn. Những cơn đau bụng khủng khiếp làm họ phải gập người lại và nhổ ra những bãi đờm hôi thối. Bao nhiêu người bị thất khiếu xuất huyết như thế mà còn sống được đến sáng?

Mỗi người lợi dụng lúc trời còn sáng để thử chữa trị bằng những phương pháp tạm bợ vớ vẩn. Nếu có rẻ rách thì người ta bó những bàn chân bị đá sỏi trên đường cửa rách, và như thế là sang nhất thiên hạ đấy! Bằng không thì dùng lá cây mà bó, mà thường các lá cây này chỉ tổ gây ngứa thêm, nên càng làm cho các vết thương thêm đau đớn. Người ta cố dùng những móng tay đã sứt mẻ để giật những con vắt lầy nhầy ra. Và giật ra rồi chúng lại bám chặt vào các ngón tay, trong khi từ vết thương do vắt để lại chảy ra một thứ nước bầm đen nhìn muốn phát mửa.

Dưới ánh sáng lờ mờ của các đồng lửa, những gương mặt sợ hãi đầy thèm thuồng đang cúi xuống nhìn một con rắn đang uốn trườn qua lại lần cuối cùng trước khi bị nấu chín ở đáy chảo. Đằng kia là những côn trùng bắt được trên đường đi đang được nấu sôi lụp hụp và lớp bọt trong một cái nồi. Có vài ông già trông như mất hồn với chiếc áo nhơ ỉ rách bươm, búi tóc rối tung xòa xuống, đang gãi sồn sột với cái nhìn xa vắng như thể họ bị Diêm Vương hồi thúc phải tiến nhanh vào địa ngục để lãnh hình phạt. Số khác quá buồn khổ và không thể chịu đựng nổi nữa, họ nhắm nghiền mắt lại, không còn muốn thấy gì nữa cả. Trẻ con gào khóc vì đói. Những đứa khác là người thờ thoi thóp trong đôi tay của mẹ chúng đang nặn vú cho sữa chảy ra, mà chúng cũng chẳng còn sức đâu mà bú nữa!

Phía bên khu trại của những tay lái xe và những người giữ ngựa, những kẻ còn giữ lại được vài phân bạc hoặc ít quan tiền đang keo cú kỳ kèo mua bán. Một người tù móc tiền trong thắt lưng ra:

- Một quan nhé!

- Ba quan, không bớt một chĩnh! - Người giữ ngựa đáp và chỉ vào các bạn hân. - Bộ mày tưởng tụi nó chịu làm ngơ cho mà không đòi trả giá đấy hả?

- Một quan năm! Không thêm nữa! - Người tù xanh xao và gầy còm nhượng bộ - Tôi chỉ cần hai ngậm thôi!

- Lấy gì bảo đảm? - Người giữ ngựa nhạo báng - Bao nhiêu là nguy hiểm như thế, giá đó không đắt đâu! Lúc làm quan, ông mua nhân sâm giá bao nhiêu? Ba quan, nếu không thì thôi! Ai nữa?

- Tổ mẹ mày! Bóc lột chúng tao như thế còn chưa vừa lòng sao mà còn muốn lấy cả mạng sống chúng tao nữa? Hãy thử nghĩ một chút xem, nếu tất cả tụi tao - ông ta chỉ nhóm tù nhân đang đứng chờ - đem tổ chuyện buôn bán này của mày cho bọn Ngô thì mày sẽ ra sao? Mất trắng và chắc chắn là mày cũng sẽ như tụi tao, phải không? - Những người lưu đầy đồng thanh hưởng ứng - Mày có nghĩ đến điều đó chưa? Đồ ngốc!

- Nổi nóng làm gì, thưa các ngài. - Người giữ ngựa nói, mặt mày anh ta mét xanh vì sợ và thầm mong sẽ có lúc thanh toán với tên kia sau này. - Thôi được, một quan rưỡi đó, lấy đi! Nếu có gì xảy ra thì nhớ rằng: chúng ta không có gặp nhau nhé!

Đến gần con ngựa trong bóng tối dày đặc, một tay vuốt ve cổ nó, tay kia chích vào một sợi gân đầy máu của nó, làm sao để nó không hí và đá, và tất cả những động tác đó phải làm thật nhanh: điều đó

hắn không phải dễ. Và khi người kia đã uống no rồi, thì phải làm cho cầm máu lại ngay.

Nguyễn Trãi đi theo người lính đã đến gọi hồi chiều để đến lều của Thái Phúc. Ông ngạc nhiên về một số cảnh trí ở đây, và cảm thấy lòng nặng trĩu đau buồn. Ông đã có thể chịu đựng tất cả những gì xảy đến với ông: đói khát ghê gớm, đi bộ lả người, nhưng tại sao người cha đáng kính của ông lại chất thêm vào những nỗi thống khổ của kẻ lưu đày cái thái độ lạnh lùng của người? Dù chỉ mới đây thôi, nhưng sự thay đổi ấy không kém đau đớn đối với ông. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói của người đều là một sự từ chối dứt khoát. Người đã nói với ông bằng một giọng chua chát: "Này con, hãy làm bốn phận của con đi!". Một đứa con đã bỏ quê hương và vợ con yêu quý để theo cha sang Tàu, chăm sóc sức khỏe, lo cho cha từng miếng ăn giấc ngủ, còn có chỗ nào chê trách được nữa? Ông không biết được. Không hiểu ông có thiếu sót trầm trọng nào khiến cha ông lại có gương mặt cứng rắn và những lời lẽ chua cay như thế? Ông không thể đoán ra lý do. Cả Phi Hùng cũng vậy. Ông thường bắt gặp ánh mắt đau buồn và đầy thắc mắc của người em.

Chìm đắm trong những suy nghĩ cay đắng ấy, nên vào đến trại của Thái Phúc, Nguyễn Trãi mới sức nghĩ xem hắn ta muốn gì. Dưới mắt của một tên Tàu, ông chỉ là một tên man di trong sổ biết bao tên man di khác mà người ta, hoặc là để cho sống chung với chó sói và cáo, hoặc là để chinh phục. Nước Đại Việt thất trận là nơi để cung cấp cho nước Tàu những chiến lợi phẩm, và dân Đại Việt là chỗ cung cấp những tù nhân để lao động. Thái Phúc có định xẻo tai ông giống như những tù nhân bị dẫn đi trong cuộc diễu hành này? Hay dùng ông làm trò hề cho một buổi dạ tiệc? Những viễn cảnh ấy khơi dậy lòng phần nộ đang bùng cháy trong lòng ông.

Trước khi bước qua hàng rào của doanh trại tạm thời này, Nguyễn Trãi ngoái nhìn lại phía sau. Giờ đây màn đêm đã như kín đáo phủ xuống trên những người đồng hương của ông một tấm màn. Rồi ông bước một cách quả quyết vào trong.

Khi đến trước căn lều rộng nhất mặt hướng về phía nam và được căng bằng những sợi dây lụa, tên lính dừng lại. Hắn nói với tên lính tuần tra đang gác ở cửa:

- Theo lệnh thượng quan, đây là người tù ấy.

Từ bên trong có tiếng đáp lại, và một tên nô lệ trẻ đẹp đẩy cánh cửa nặng nề ra nhường lối cho Nguyễn Trãi đi vào.

Bước vào bên trong, lẽ ra phải quỳ xuống cúi đầu vái sát đất, nhưng Nguyễn Trãi chỉ khẽ nghiêng mình kính cẩn. Thái Phúc đáng quan sát ông từ phía sau tấm màn che buồng ngủ. Say đắm bởi vẻ đẹp và sự cao nhã của ông, Thái Phúc còn tâm trí đâu mà lưu ý đến thái độ ấy của ông để bực mình nữa?

Không thấy ai và không biết mình đang bị theo dõi, Nguyễn Trãi đưa mắt xem xét khắp nơi. Cả đời ông chưa bao giờ thấy trong một khoảng không gian chật hẹp lại tập trung biết bao món đồ quý giá như thế. Quả thật, ông cảm thấy như đã được đem đi khỏi cái miền đất cô quạnh này hàng nghìn dặm và lạc vào trong căn lầu nghi mát của một ông hoàng nào đó.

Nhiều ngọn đèn bằng đồng hình chim hạc hoặc chim phượng hoàng tỏa ánh sáng lung linh, một tấm áo giáp bằng da tê giác đỏ bóng, đây là một chiến bào lông lầy, được trang trí bằng những hình ảnh mùa xuân, với nước gồ êm dịu của một cây đàn. Kia là cặp thư hùng kiếm lông lầy, một cái yên ngựa thêu viền và một cái quạt bằng ngà. Ở trên, giữa một cái bàn dài và hẹp bằng gỗ bạch đàn chân chạm hình rồng, một cái lư hương cổ ba chân đang nằm chễm chệ đang tỏa những làn hương thanh thoát. Sát bên đó có đặt hai chiếc giường trên phủ gấm thêu và trên mỗi giường có để một cái phất ruồi bằng lông sơn ngưu trắng cán khảm bạc. Xa hơn một tí là cái rương được làm thật tinh xảo thấy mà mê, và dường như trong nước sơn của nó có dính bụi của các tinh tú. Thật khó tin được một món đồ như thế lại do bàn tay con người làm ra.

Nguyễn Trãi đang đứng tò mò xem xét thì một tiếng leng keng của đồ trang sức làm ông giật mình. Thái Phúc từ sau tấm màn bước ra và điệu nghệ tiến đến bên ông. Y phục hẳn hoàn toàn phù hợp với vẻ mỹ lệ của khung cảnh. Phải ngập ngừng một hồi lâu hẳn mới chọn được giữa một chiếc áo dài lót lông cừu đen với những ống tay viền lông báo, và một chiếc áo mặc bên trong sang trọng bọc thêm một lớp the màu lam lục, hẳn đã chọn chiếc áo sau. Tất cả những chi tiết khác, từ cái mũ đen đến đôi giày có đính hạt trai đều hài hòa một cách trọn vẹn với cái áo đó. Thêm vào đó, còn có một cái túi thêu đeo bên thắt lưng có những tua trang trí bằng ngọc bích kêu lanh canh. Mặc dù vóc dáng gầy và hơi cao, nhưng gương mặt màu trắng đục màu mỡ ngỗng đông có nét đầy đặn như một cây nguyệt cầm.

Sau những lời chào hỏi ngắn gọn, Nguyễn Trãi còn đang bàng hoàng thì hẳn mời ông ngồi chỗ của khách trên một trong hai chiếc giường phủ gấm thêu, còn hẳn thì ngồi vào vị trí chủ nhà. Hẳn mỉm cười và chàng nho sĩ trẻ cảm thấy khó chịu trước cái thái độ của hẳn cứ nhìn mình cười. Cuối cùng hẳn lên tiếng:

- Khắp nơi tôi đều nghe người ta ca tụng rằng văn chương thơ phú của anh sánh ngang Đỗ Phủ. Anh có thể làm một bài thơ trước mặt tôi ngay bây giờ không?

Đến lượt Nguyễn Trãi mỉm cười. Thế là cuộc đọ sức diễn ra trong lĩnh vực văn chương.

- Thừa đại quan, xin ngài vui lòng ra đề, và tôi xin được nhận những lời chỉ giáo của ngài.

- Hãy lấy chính anh làm đề tài! - Thái Phúc trả lời với một cái nhìn có vẻ âu yếm và lờ mờ khiến chàng thanh niên cảm thấy khó chịu.

Nhưng ngay từ khi cầm lấy "văn phòng tứ bảo", ông đã quên hết tất cả những khó chịu đó.

Người ta vẫn nói, mỗi nét bút của ông, khi thoăn thoắt khi ngập ngừng hoặc lướt nhanh, đều cô lập ông trong một vòng rào vô hình khiến không gì có thể xâm nhập chạm đến ông được.

Trên trận chiến chữ nghĩa, người cầm bút là một chủ tướng, ngòi bút là vũ khí, các con chữ như là những kế hoạch chiến lược, còn có hứng hay không hứng đóng vai trò của may rủi.

Thái Phúc hồi hộp nhìn nhà nho trẻ đang đơn độc tung hoành bằng một lối chữ thảo không thua gì chữ viết của Vương Hi Chi. Nét chữ tài hoa thế này rõ ràng cho thấy một khả năng tri thức và một tinh thần siêu việt.

Bài thơ vừa xong, Nguyễn Trãi đưa ngay cho Thái Phúc.

Đó là một bài thơ Đường luật về đề tài đã ra. Mỗi câu có bảy chữ, chữ cuối các câu chẵn gieo vần bằng, và chữ cuối các câu lẻ gieo vần trắc. Hai cặp đối thứ hai và thứ ba rất chỉnh, và từng câu thơ đều đúng niêm luật một cách sát sao đến độ người ta có cảm tưởng như tác giả dễ dàng vượt qua những câu thúc đó như chơi để diễn đạt một cách hoàn toàn tự do.

*Cửu vạn đoàn phong ký tích tăng
Đương niên thác tử bắc minh bằng.
Hư danh tự thán thành cơ đấu,
Hậu học thù tương tác chuẩn thẳng.
Nhất phiến đan tâm chân hống hỏa,
Thập niên thanh chức ngọc hồ băng.
Ưu du thả phực ngôn dư hảo,
Phủ ngưỡng tùy nhân tạ bất năng.*¹⁰⁰

(Dịch thơ)

Xưa từng nường gió chín tăng,

*Bấy giờ biển bắc chìm bằng sánh ngang.
Danh sông "cơ", "đầu" nên than,
Ai về sau học đem làm mẫu khuôn?!
Lửa chân luyện mảnh lòng son,
Mười năm bầu ngọc sạch trong chức làm.
Huống chi lại nói thích nhân,
Theo người luôn cuối chẳng màng tài đâu?*

Thái Phúc đọc đi đọc lại bài thơ không ngớt trầm trồ thán phục:

- Tôi dù có mắt nhưng không nhận ra núi Thái Sơn. Tôi vô cùng thán phục trước tài nghệ xuất chúng và tài làm thơ nhanh như chớp của anh. Thật đúng như người đời thường nói: chỉ một đường roi vạch một vết thương, chỉ một cái tát đủ làm tóa máu - Thái Phúc cứ say sưa ca tụng.

Hắn đã từng thất vọng vì chưa bao giờ gặp được một người xuất chúng, và giờ đây, trên mảnh đất man di này, con người đó đang đứng trước mặt hắn, sừng sững "như Rồng như Phượng".

Nguyễn Trãi không muốn gì hơn là được rút lui. Ông nói:

- Những câu thơ này tôi làm vội vã quá, nên không đáng được quan tâm đến thế.

Chú tiểu đồng đã mang rượu nóng cùng những món cao lương mỹ vị ra. Thái Phúc nói:

- Bây giờ xin hãy nâng ly chúc mừng cuộc gặp gỡ tiền định này và chúc mừng thiên tài văn chương của anh những ngày sắp tới đây sẽ chói sáng vượt qua biên giới đã bị xóa bỏ đến tận bầu trời Nam Kinh.

Nguyễn Trãi chưa chát đáp:

- Tôi tớ ngài chỉ là con của một tù nhân và là một kẻ chiến bại, làm sao dám cụng ly cùng ngài?

Thái Phúc dịu dàng nói:

- Những lời như thế không xứng với miệng của anh. Hãy tưởng tượng ta vui biết bao khi được trò chuyện cùng anh? Ta van xin anh đừng kiêu cách, đừng từ chối như thế, và xin hãy cạn ly này!

Hắn đưa cho Nguyễn Trãi cái ly bằng vàng, trong khi hắn chỉ dùng cái ly bằng ngọc bích - Nguyễn Trãi lịch sự cầm lấy nhưng không uống. Thái Phúc tự nhủ: "Chắc anh ta không uống rượu được. Đây là một tính cách cao thượng và quý phái. Hãy cẩn thận kéo phật lòng anh ta". Và hắn ra lệnh mang trà ra ngay. Rồi bằng những cố gắng không chê được, hắn đã làm dịu được ánh mắt rực lửa của chàng.

Đây là thứ trà Liễu Ngân nổi tiếng được pha bằng nước mưa bốc lên một mùi hương dịu dịu, nhà nho trẻ chiếu cố nhấp đôi ba ngụm. Thái Phúc thở phào mặc dù vẫn tiếc rằng chàng không thềm đụng đến các món ăn đã được chuẩn bị chỉ để dành cho chàng như: rùa nướng, măng, gỏi cá chép và canh chim cúc. Hắn sợ một lời từ chối kiêu kỳ sẽ đầu độc bầu không khí và làm hỏng các bước kế tiếp trong kế hoạch của hắn. Đột nhiên hắn cảm thấy phẫn chấn, phần vì thứ rượu Thăng Long mà hắn vừa cạn một ly, phần vì sự hiện diện của một nho sĩ rất đẹp và tài hoa bên cạnh. Tên Đô chỉ huy nghiêng đầu về phía Nguyễn Trãi, với vẻ mặt dịu dàng và thân mật, hắn bắt đầu khoe khoang về sự đón tiếp sẽ được dành cho những nhân tài Giao Chỉ, trước tiên là ở Quảng Châu, rồi sau đó đến Nam Kinh. Hắn thì thầm thân mật:

- Chỉ có Hồ Quý Ly là bị thích dấu lên mặt và gửi đến Quảng Tây như một tên lính quèn theo lệnh của Hoàng thượng. Còn các con ông ta, Hồ Hán Thương và Hồ Nguyên Trừng, Hoàng thượng đã hứa sẽ trọng dụng nếu họ biết điều. Cả hai hiện đang sống trong hoàng cung ngay giữa thủ đô Nam Kinh. Anh nghĩ sao về các điều ấy?

Nguyễn Trãi đã nghe đồn rằng Hồ Quý Ly không được hưởng một sự đối đãi đặc biệt nào của vua

Thành Tổ cả, và chắc chắn sẽ bị đưa đến chợ Đông Đô để chịu gia hình. Còn về phần các con ông là Hồ Hán Thương và Hồ Nguyên Trừng, chỉ nhờ sự hiểu biết của họ về vũ khí mà họ được sống sót. Nhưng nói về quá khứ có ích gì.

Nguyễn Trãi đáp với vẻ ân cần tinh quái:

- Bởi vì Hoàng thượng của ngài muốn tập trung những sĩ phu và nghệ nhân này để họ phát huy tài nghệ ở Trung Hoa, thế thì, vì lợi ích của chính đất nước ngài, điều kiện tiên quyết chẳng là họ còn sống để đi được đến nơi sao?

Nghe những lời này, Thái Phúc phá lên cười:

- Rất thích đáng! - Và hăn la lên: - Để chịu phạt tôi xin uống cạn ly này! - Hăn nâng ly uống, và xin bồi thêm một ly nữa. Sau đó hăn thở dài: - Tôi tin rằng một đầu óc tinh tế như anh chắc đã đoán được nỗi đau khổ âm thầm đang gặm nhấm ruột gan tôi! - Và hăn âu yếm nhìn chàng.

Trước một vài cử chỉ ngả nghiêng mơn trớn của hăn, Nguyễn Trãi đã đoán được phần lớn ý định của Thái Phúc đối với chàng, nên chàng giữ một thái độ im lặng dè dặt. Tên quan Tầu nói tiếp:

- Vì tôi là một chiến sĩ đã được đào luyện để hiển hách vùng vẫy giữa ba quân, chứ không phải để làm cái nhiệm vụ thấp hèn này là áp tải đoàn lũ hành và coi tù. - Hăn nói tiếp với nụ cười mỉm lạnh lẽo. - Đây là một thứ nhà tù với các dốc đứng làm vách ngăn, hố thăm làm ngục thất! Sau một năm dài chinh chiến, nỗi ước mong được nghỉ ngơi một chút ở quê nhà đã khiến tôi phải nhận vai trò này. - Hăn lại thở dài và rót một ly khác - Vào thời vua Thang vua Vũ, người ta không đánh nhau để thôn tính lãnh thổ, mà chiến đấu để tiêu diệt tai ương. Mỗi chiến binh đều tâm niệm phải chứng tỏ sự cao quý của mình, của vua mình, của sự nghiệp và của xứ sở mình. Chiến thắng là dịp để trừng phạt những kẻ "hai lòng", và người ta sẵn sàng tha cho kẻ bại trận hơn là tha cho các vị chỉ huy bị ngờ vực về lòng trung thành. Chiến tranh mang thêm danh dự cho những chiến sĩ đã có danh dự rồi. Hỡi ôi! - Hăn quạt mạnh cái quạt ruồi vào khoảng không - sau nhiều thế hệ, các quy luật chiến tranh thời xưa không còn thông dụng nữa. Những kẻ phiêu lưu và những tên không ra gì đã thế chỗ những con người dũng cảm xưa kia, sự cướp bóc và tàn sát thay cho vinh quang và tiền chuộc. Chiến tranh xâm lược không chữa một ai, nó không còn là công việc của những người con nhà võ cao thượng. Tôi đoán chắc rằng những lời chân thành này làm anh ngạc nhiên. Nhưng đó là những ý nghĩ thâm sâu tận đáy lòng tôi được hé ra cho người mà Trời đã cho tôi biết rằng đó là một người bạn đích thực.

Nguyễn Trãi không thể nghe những lời ấy mà không cảm thấy ngạc nhiên xúc động, và chàng vội vã trấn áp tình cảm ấy khi thấy rằng có thể rút ra từ những lời nói ấy những điều khả dụng, hữu ích. Chàng nói:

- Kinh Dịch có câu: "Quân tử nuôi dưỡng đức hạnh bằng việc chu toàn những điều nghĩa", và còn có câu: "Quân tử thì có lòng nhân từ". Trước lòng ưu ái của ngài đối với những người man di vẫn còn xa lạ đối với các luật lệ của ngài, ai dám cho rằng ngài không hành xử đúng với nguyên tắc trên? - Và chàng nói thêm trong khi Thái Phúc như được lên mây mỉm cười hoan hỉ - Vì thế, tôi cũng xin ngài tha thứ cho những lời lẽ vừa rồi của tôi. Vì bây giờ tôi không còn nghi ngờ gì về lòng thành tâm của ngài muốn đưa những sĩ phu và nghệ nhân nước Đại Việt đến Trung Hoa an toàn và khỏe mạnh. Tuy nhiên, bao nhiêu người sẽ đến được nơi đó? Nhiều người đói lả vì chỉ có cỏ để mà nhai, phần đông lạnh run dưới một lớp áo mỏng, đôi chân không có gì che chở bị đĩa vất bu đầy, bàn chân trần của họ toé máu vì sỏi đá trên đường. Ban đêm, chỉ có một đồng lửa nhỏ để ngăn thú dữ, họ phải nằm ngủ trên mặt đất ẩm ướt và nhớp nháp, làm mồi cho rắn, bò cạp và muỗi. Bị những cơn sốt làm cho suy kiệt, những người yếu nhất qua đêm đã thành thây ma.

Nói xong, chàng đưa ánh mắt trẻ đẹp trang trọng của mặt nước hồ thu nhìn Thái Phúc đang run run.

"Như thế - Thái Phúc thầm nghĩ trong khi cảm thấy nước mắt trào ra bờ mi - trong lúc ta nằm trong lều ẩm chần êm mơ tưởng đến anh ta thì anh ta phải qua những đêm dài như vậy đó. Nhờ phép lạ nào mà anh ta còn sống sót đến hôm nay? Tại sao trước những món ăn ngon và rượu thơm thế này anh ta có thể từ khước? Trong khi bụng đói và miệng khát! Ý chí sắt thép của anh ta chứng tỏ anh ta là một thanh niên phi thường!". Lòng tràn ngập ngưỡng mộ, Thái Phúc như mê mẩn.

Thấy Thái Phúc xúc động, Nguyễn Trãi chắc chắn mình đã đạt mục đích. Lòng thương xót của viên quan Tàu chủ yếu dành cho anh, nhưng điều đó không quan trọng lắm miễn là sự khoan hồng của hãn trai rộng trên mọi người. Bây giờ, sau khi đã chiếm được cảm tình của hãn, Nguyễn Trãi thấy đây là lúc thuận tiện để nói tiếp thêm với một giọng đặc biệt thiết tha:

- Ngài đã cho tôi được vinh hạnh chia sẻ những tâm tư thầm kín của ngài, và tôi rất xúc động vì những lời lẽ xác đáng của ngài. Ngài đã thật lòng, vậy thì tôi cũng xin trả lời thật lòng: trong trường hợp này, tôi rất thông cảm với ngài, nhưng thật tình tôi thấy, rất đáng tiếc cho ngài biết bao!

Thái Phúc bỗng giật nảy mình và cặp mắt tha thiết, hãn nắm lấy bàn tay Nguyễn Trãi. Gương mặt rất xanh của hãn đột nhiên đỏ bừng như lửa lựu, và lẩm bẩm nói qua hơi thở dồn:

- Anh muốn nói gì?

- Đơn giản chỉ vì nước Đại Việt thua và các ngài thắng!

- Thì sao? - Thái Phúc cắt hứng và thắc mắc rút tay lại.

- Ngài đã chẳng nói với tôi là chiến tranh chinh phục không chữa một ai đó sao?

- Nhưng rồi sao? - Thái Phúc hỏi bằng một giọng dằn dỗi và uống thêm một ly nữa.

- Lịch sử đã chứng minh rằng một chiến thắng mà đẩy đến tột cùng sẽ tai hại cho kẻ thắng. Bởi vì các nhà vua các ông đã đi theo vết xe của nhà Hán, nhà Tần, theo đuổi những công trình vĩ đại và những chiến công lẫy lừng. Vậy thì dân tộc các ông chuẩn bị chịu những thống khổ gì nữa đây?

Sự im lặng chú ý của Thái Phúc khuyến khích chàng tiếp tục:

- Dưới chiêu bài bảo vệ cho sự kế tục ngôi báu nhà Trần, triều đình các ông đã xâm lăng nước Đại Việt và biến nó thành một châu quận của Trung Quốc do các quan Tàu cai trị. Làm sao những kẻ thất trận bị tước đoạt hết mọi thứ lại không tìm cách để nổi dậy? Những cuộc kháng chiến sẽ bùng lên và các ông sẽ phải đàn áp. Những đạo quân mới từ nước Tàu sẽ không ngừng được phái đến. Nhiều binh sĩ của các ông sẽ bỏ thân nơi quê người, nhiều bộ xương sẽ nằm lại trên đất khách không có mồ mả. Các bà mẹ sẽ than khóc, và dân chúng sẽ kêu rên than oán vì bị vắt kiệt bởi thuế má và những công việc lao dịch phục vụ chiến tranh. Đến nỗi tôi nghĩ rằng mỗi nguy không phải ở bên ngoài biên giới mà nằm ngay trong chính đất nước của các ông. Đó chính là vì chỉ nhìn thấy cái thành công trước mắt mà không suy xét đến những hậu quả sau lưng. Chẳng phải đức hạnh dạy ta điều ngược lại tức là tiết kiệm sự sống vì những thứ mung lung xa vời lâu dài hay sao?

Mặc dù Thái Phúc vẫn tiếp tục mỉm cười, nhưng cặp chân mày hãn đã bắt đầu nhíu lại. Nếu hãn đánh giá được tính chất táo bạo của những lời lẽ trên đây, và nếm được cái vị có phần chua chát của một anh thế mà một kẻ chiến bại dám ái ngại cho người chiến thắng, thì mặt khác người đầy tớ mẫn cán và trung thành với Thành Tổ ấy không khỏi ít nhiều nổi sung lên vì phật ý. Bây giờ thì đã rõ người thanh niên rất đẹp, rất trang trọng không quanh co giả vờ gì cả, muốn dẫn hãn tới đâu. Thái Phúc nói với một nụ cười thoáng lạnh lùng:

- Trong khi nước Tàu là trung tâm của thiên hạ, sĩ phu và hiền triết đầy dẫy, nghi lễ và luật lệ được tôn trọng, thì lo sợ cho nó quả là phi lý. Trong bờ cõi ngoại biên phương Nam này, nơi sắp rơi vào

tình trạng hỗn loạn vì tranh chấp và kình chống nhau, thì ân Đức của Hoàng đế anh minh chúng ta đã trải rộng văn minh khai hóa con người, nối lại các mối dây liên hệ xưa kia. Từ bây giờ tất cả các châu quận trên toàn Đế Quốc thuộc về một mối duy nhất. Thế thì trong trường hợp này, quận Giao Chỉ có thể làm cho dân chúng tôi mệt mỏi và quấy rầy sự yên ổn của Thánh Thượng chúng tôi được không?

Trong một lúc, hai người giữ thế quan sát nhau. Một nỗi buồn mênh mông bao trùm lấy khuôn mặt Nguyễn Trãi, nhưng cặp mắt chàng không hề bị lung lạc. Thái Phúc, tay phe phẩy cái quạt xua ruồi, lại chính là người phải rời mắt nhìn sang nơi khác trước tiên.

Xa xa trông đã điểm canh ba. Nguyễn Trãi nói quả quyết:

- Nếu người dân một tiểu quốc được phép vừa sợ vừa cung kính trình bày một ước nguyện với người đại diện của một nước lớn thì ước nguyện đó sẽ là: Trung Quốc hãy chấm dứt cái sai lầm của nhà Hán và nhà Đường, ôm ấp những tham vọng và khao khát những chiến công quân sự, và hãy trở lại với đường lối của vua Thang vua Vũ, lo xây dựng lại cái xứ sở bị tàn phá và phục hồi các triều đại suy vong. Bởi vì nước Đại Việt chúng tôi từ lâu đã là một xứ sở có nền văn hóa lâu đời, có sông núi và phong tục tập quán khác với phương Bắc. Lịch sử chúng tôi qua những bước thăng trầm không lúc nào không sản sinh những anh hùng. Sẽ có những hào kiệt lại đứng lên rửa nhục cho chúng tôi, và mảnh đất bị chiếm đóng này sớm muộn sẽ trở thành một vết thương trong chính lòng đất nước Trung Hoa. Xin ngài hãy nhớ lấy lời tôi!

Thái Phúc nốc cạn hai ly nữa, mắt lim dim.

Trong lúc cơn giận đã dịu đi nhờ hơi rượu, hần nghĩ rằng với địa vị của hần lúc này, để trị một sự xấc xược còn nhỏ hơn thế này, hần chỉ cần búng tay một cái, thì cái đầu kiêu căng kia sẽ rơi xuống, chỉ cần một cử chỉ của hần thì cái vẻ tao nhã tột cùng kia sẽ mãi mãi nằm yên trên nét mặt ấy. Hần tự nhủ và cảm thấy ngao ngán về suy nghĩ của mình. Một nhát gươm đưa ngang cái cổ cao sang kia thì máu sẽ tuôn xối xả nhuộm lên chiếc áo dài màu tối sẫm kia những điểm hồng ngọc đỏ thắm! Trong thoáng chốc, Thái Phúc buông mình chìm vào một thứ vui khốc liệt đến rợn người, cái vui thú của một người tầm thường mà liền sau đó hần cảm thấy xấu hổ. Thực ra thú vui ấy chỉ là một sự thỏa mãn, chỉ xứng đáng với bọn lính quèn mà thôi! Hần miễn cưỡng thốt lên:

- Thôi, hãy dẹp qua một bên những vấn đề to tát ấy để trò chuyện vui vẻ với nhau như những bạn chân tình cùng uống chung một ly rượu. Anh có biết những vần thơ này không?

*Đời sống con người có nhiều ngả rẽ.
Cái đi về nam cái lên hướng bắc.
Các triều đại hưng phế nối nhau,
Chừng như hết chiều thì đến sáng.
Danh lợi, quyền bích nào để lại dấu vết,
Cố gắng hết mình, làm việc cật lực.
Để tìm kiếm những thứ ấy,
Chỉ là phung phí thì giờ quý giá.
Đã trôi đi không bao giờ trở lại.*

Đó là một bài hát, và Nguyễn Trãi đọc tiếp liền đoạn cuối, không do dự:

*Hãy uống cạn ba ly rượu
Cho đến say gục chết,
Chớ đừng bận tâm tìm hiểu
Những dòng nước đang chảy
Những cánh hoa phai tàn*

Rồi sẽ đi về đâu?

Thái Phúc hứng khởi vỗ tay và rót đầy ly rượu của Nguyễn Trãi. Hắn nhìn Nguyễn Trãi với một ánh mắt mơn trớn và nói: chúng ta là những kẻ có cùng một nền văn hóa, tại sao chúng ta không tạm quên đi những ngăn cách chỉ có đối với những người dung tục, và hãy uống mừng các thi sĩ và các triết gia của Trung Quốc. "Này bạn, hãy tin tôi và đừng từ chối ly rượu này!"¹⁰¹

Gương mặt xanh nhợt tròn vành vạnh đầy nhục dục và ánh mắt chăm chú của hắn không bỏ sót một cử động nào của Nguyễn Trãi, và Nguyễn Trãi đành phải hành động như trong buổi tối tuyệt vời ở nhà Tiểu Mai. Nhớ lại sắc đẹp và tài nghệ của nàng, ông chợt rung mình lạnh buốt, sau đó lại nóng bừng vì rượu đã ngấm vào cái dạ dày trống rỗng của chàng.

Lúc này Thái Phúc có ý muốn tiếp tục trò chuyện mãi, nhưng bây giờ đã say, hắn vừa múa may tay chân thật tức cười vừa hát nho nhỏ:

*Ôi lòng tôi bất an và trần trọc
Nhưng vừa thấy mặt chàng
Vừa kết hợp với chàng
Tìm tôi lại bình an.*¹⁰²

Giọng hắn thật ướm át và cái nhìn đầy ham muốn khổ sở.

Nguyễn Trãi lúc này chỉ muốn ra về, và luôn luôn nôn nóng chờ tên tiểu đồng quay vào. Rõ ràng là tên tiểu đồng đã nhận được lệnh không được quấy rầy cuộc tâm tình của họ. Đến lúc không còn kiên nhẫn được nữa, Nguyễn Trãi định đứng lên cáo lui thì viên sĩ quan trẻ đi thẳng vào lều báo cáo là có một sứ điệp.

- Này Lữ, người hãy thay ta dẫn người này về - Thái Phúc nói với vẻ nuối tiếc - rồi trở lại đây nhận lệnh.

Khi Lữ trở lại gặp tên Đô chỉ huy thì thấy hắn đã bỏ mũ, cởi áo ngoài và đang nằm thoải mái. Cơ say đã biến mất nhường chỗ cho một nỗi buồn sâu kín. Trên bàn tiệc hoa xuân, không một món nào được đụng đến. Lữ khinh bỉ nghĩ thầm: "Một bữa tiệc chắc chắn là quá tinh tế đối với khẩu vị của tên man di này. Có lẽ còn thiếu cái món nước mắt của hắn nữa thôi!".

Thái Phúc đang đắm chìm trong mơ tưởng, không nói một lời, chỉ thở dài. Lữ quỳ xuống cạnh giường hắn:

- Thừa đại huynh, nỗi buồn đang làm u ám vầng trán của ngài từ đâu mà đến? Nếu tên mọi rợ kia đã xử sự thiếu văn minh cách này hay cách khác khiến ngài bức bối, thì hãy để tôi trừng trị hắn!

Thái Phúc sững nhìn tên Lữ, tên này cúi mọp xuống chờ đợi những lời quở trách của cấp trên vì đã dám đột nhập vào phòng riêng của thượng cấp, coi thường lời khuyến cáo dưới một cái cớ viện ra cho có!

Nhưng rốt cuộc Thái Phúc mơ màng nói:

- Đây là một con người có vẻ đẹp nam tính đích thực rất hợp thị hiếu của phái nam, đồng thời lại có những tài năng phi thường. Kiến thức của anh ta rộng vô cùng. Tìm cách bắt lỗi anh ta cũng vô ích thôi! Hơn nữa anh ta còn có cái khả năng đáng sợ là có thể dẫn dụ kẻ khác đi đến cái anh ta muốn mà họ không hay biết. Mọi lời lẽ anh ta mang đầy tính đạo đức thích đáng có tác dụng cảm hóa tâm hồn của kẻ thù địch nhất đối với anh ta!

Lời tuyên bố ấy chất chứa một tình cảm ngưỡng mộ và yêu mến vô cùng của Thái Phúc đối với Nguyễn Trãi, và bao hàm một thái độ khiêm hạ sâu xa, khiến cho tên sĩ quan Lữ cảm thấy ruột gan khô héo

vì ganh tị. Tên mọi rợ kia có cái gì mà chiếm được tình cảm quá mức của ngài Thái Phúc cao quý như thế? Lư nói lại:

- Thừa đại huynh, từ lúc tôi chiến đấu dưới bóng cờ ngài ở Giao Chỉ, tôi luôn luôn được ngài ân cần giúp đỡ và tôi chưa có dịp đền đáp. Trong dịp này, đứa em nhỏ trung tín của ngài dám mạo muội nhắc nhở ngài, vì rất có thể ngài đang làm mồi cho những đam mê điên cuồng và không tự chủ nữa.

Tên sĩ quan toan lui ra với một tâm hồn đầy phiền muộn, thì Thái Phúc đưa tay ra giữ anh ta lại.

- Em cứng, chúng ta hãy ngồi với nhau - Thái Phúc nói mà mắt cứ dán chặt vào cái miệng đỏ thắm của tên sĩ quan thuộc cấp, và hẳn thì thào, giọng bí quan - Nếu ít nhiều em có lòng yêu thương ta như em hằng bày tỏ, thì em nữ lòng nào bỏ ta ở lại đây một mình trong tình trạng này suốt đêm nay?

Những ngày kế tiếp, khi đoàn tội đồ đến gần thị trấn Lạng Sơn, phong cảnh đã đổi khác. Hàng ngàn chấm đen ở cuối chân trời xúm xít với nhau tạo thành những chòm núi hiểm trở nhọn hoắt của dãy núi Bàn Chi Lăng và con đường băng qua đó khi thì phải bò lên đỉnh, khi thì lượn vòng theo những khúc quanh bất tận cho thấy đó là một đoạn đường gian khổ. Vì có những chiếc xe chở nặng, những con trâu và những thớt voi, nên đoàn lữ hành không thể đi quá vài dặm trong một ngày.

Tuy nhiên, dù gian khó như thế, những những người tù cũng đã dũng cảm vượt qua. Ngoại trừ một chiếc xe cùng với người điều khiển lao xuống vực mất hút, không có ai khác bị tử vong cả.

Được như thế là vì số phận của những người lưu đầy đột nhiên được cải thiện. Cháo phát đủ ăn mỗi ngày, những người què quặt nhất được cấp ngựa, những người đi chân không được phát cho những đôi dép tám quai, và ở những chỗ nghỉ chân ban đêm, các đồng lửa được đốt lên nhiều hơn.

Một số người cho rằng sở dĩ có sự cải thiện đó là do Thái Phúc sợ chỉ còn một số ít người tù khi đến Trung Hoa.

- Chung quy người ta chăm sóc kỹ trâu và ngựa. - Họ nói.

- Các loài gia súc ấy còn có giá hơn chúng ta. - Những người khác nói hùa theo.

Đối với đại đa số - trừ Nguyễn Trãi - sự cải thiện điều kiện sống của họ giữa vùng núi độc hại này là một điều mâu nhiệm mà họ phải tận dụng bao lâu còn có được.

Nguyễn Phi Khanh đã hỏi Nguyễn Trãi:

- Tên chỉ huy muốn gì ở con? Tại sao con về trẻ vậy? Không lẽ con thích bầu bạn với những loại người ấy hơn với gia đình con?

- Hoặc là con nhầm to - Nguyễn Trãi nhỏ nhẹ trả lời - hoặc là viên quan ấy nằm trong số những người Tàu mà chúng ta có thể cùng với họ tháo cởi những cái nút hận thù chứ không thắt chặt chúng thêm, bởi vì hai bên cùng chung một nền văn hóa.

Cha ông trừng mắt nhìn ông rồi lui về trong bốn bức tường của sự im lặng phản đối cố hữu.

Những cách đối xử nhân đạo kể trên, Nguyễn Trãi đón nhận với sự mãn nguyện vì những lời góp ý của mình đã được nghe theo. Mãi đến rất nhiều năm sau đó, lúc ở chốn bưng biền đất Thanh Hóa, khi nhân danh Lê Lợi viết thư cho tướng Tàu là Phương Chính, ông mới ý thức rằng buổi nói chuyện với Thái Phúc hôm ấy là trận chiến ngoại giao đầu tiên của ông, và ông đã thắng.

Hiện tại, sự nhân từ ấy là một niềm an ủi cho trái tim ngày càng đau khổ hơn do thái độ ngày càng khắt khe hơn của cha ông, khi đoàn lữ hành càng lúc càng đến gần biên giới. Đã nhiều lần Phi Hùng tìm

cách hỏi cha về chuyện này, nhưng ông vẫn một mực bướng bỉnh lặng im. Mụ sư tử Hà Đông đi theo họ, từ khi qua ải Quỷ Môn cũng không hiểu được gì hơn cái cung cách lạ lùng của Nguyễn Phi Khanh đối với con ông. Cần gì cứ phải luôn nhắc nhở con ông là phải làm bốn phận của anh ta? Thì người con trai đáng thương ấy đang làm bốn phận đấy chứ có làm gì khác đâu? Hơn bao giờ hết, bà tiếc vì không có chồng bà ở đây. Với tư cách là anh em họ cùng họ tộc, Từ Chi sẽ dùng lời lẽ khôn khéo và lối pha trò của mình để có thể biết được ngài Bạng Nhân với cái vẻ khó chịu "như hít phải mùi đánh rắm" kia đang nghĩ gì trong đầu.

Một sự trung thành "làm thân trâu ngựa" ràng buộc bà và chồng bà với Nguyễn Phi Khanh cùng các con ông. Sau nhiều lần đi chùa Hương khẩn vái, bà cứ tưởng đã được ban cho một đứa con chỉ cần đẹp đẽ, thông minh và lễ phép bằng một phần trăm của Nguyễn Trãi là đủ rồi.

Phần Nguyễn Trãi, càng ngày ông càng phải chịu đựng nhiều khổ đau cay đắng. Dù ông nói gì hay làm gì thì cha ông, vốn dĩ rất trọng lễ, cũng không thêm đếm xỉa tới ông, người con trai trưởng. Nguyễn Trãi cay đắng nghĩ: rõ ràng là mình còn xa mới có được khả năng cách vật trí tri như lời dạy của cổ nhân, vì mình không thể nào dò biết được lòng của chính cha mình. Và bây giờ thì cái tiếng tăm hảo huyền của một danh sư còn có ích gì cho ông, ngoại trừ sự ưu ái của tên Thái Phúc dâm đẳng kia.

Mặc dù từ sau lần mời Nguyễn Trãi tới lều mình tối hôm ấy, Thái Phúc không xuất hiện nữa, Nguyễn Trãi vẫn luôn cảm thấy cái nhìn của hắn theo sát mình mọi lúc mọi nơi. Ông chỉ cần ngẩng đầu lên là thấy ngay Thái Phúc đang cười trên mình con ngựa chiến màu trắng ở trên chót vót một mỏm đất, với một vẻ tao nhã khác thường trong vùng núi sâu thẳm này, giống như vẻ đẹp của những con công xuất hiện từng đàn ở phía bắc các dòng suối đến từ những khu rừng rậm rạp không có một tia nắng chiếu vào.

Đoàn người vẫn từ từ tiến bước, dặm này nối tiếp dặm khác.

Cuối cùng, sau mười ngày đi bộ mà lẽ ra chỉ cần nhiều lắm là hai ngày, họ đã thấy được các bờ lũy bằng đất đã sụp đổ của thị trấn nhỏ tỉnh Lạng Sơn.

Theo thói quen, viên quan đầu tỉnh, một người Tàu có đôi má bánh đúc ra đón Thái Phúc, đồng thời ông gửi tức tốc một sứ giả đến Quảng Tây xin viên trấn thủ của thành phố Thái Bình Phủ bên Tàu cho biết lúc nào thì đoàn tù tội được phép vượt qua cửa ải biên giới, vì vùng này còn bận rộn việc động binh.

Bấy giờ là ngày 21 tháng 6. Ngày hai mươi sáu thì lời phúc đáp tới Lạng Sơn. Đoàn người được phép đi vào đất Trung Quốc ngày 30. Vừa biết được lệnh này, Thái Phúc liền ra lệnh khởi hành: Từ ải Nam Quan đến Quảng Tây còn phải đi qua 80 dặm đường nữa.

Dưới trời mưa tầm tã, những tù nhân, sau khi đã vượt qua sông, đi dọc theo chợ Kỳ Lừa, lúc bấy giờ là nơi tập trung các thương nhân Trung Hoa đến từ Quảng Tây và Quảng Đông, và đi về hướng thành Vân Uyển Châu mà họ sẽ đến chiều hôm đó.

Hôm sau họ lại lên đường lúc hừng đông.

Mưa vẫn tiếp tục rơi lộp độp trên những tàu lá chuối rừng dọc những con đường mòn vòng qua núi. Ở đây toàn là những cánh rừng bao la xanh thẳm không một tiếng gà gáy hay tiếng chó sủa. Chỉ có một lần họ bắt gặp vài căn nhà sàn nằm chơi vơi giữa những thửa ruộng đẹp. Đó là chỗ ở của những người Thái mặc quần áo xanh, không biết ăn trâu và nước mắm.

Còn chừng ba mươi dặm là đến biên giới. Họ biết rằng còn phải đi bộ hai ngày nữa. Dù đã cam chịu số phận, họ vẫn cảm thấy lòng nặng một nỗi niềm khó tả khi đưa chân bước tới. Kỷ niệm về một ngôi làng nhỏ sau lũy tre, về tất cả những vật thân thương và về mảnh ruộng tổ tiên nằm lại trên đó níu kéo họ lại. Khi nhìn những bước đi nặng nề của họ, người ta bảo rằng đất mẹ níu chân họ lại khi họ đang từng

bước tiến gần đến ranh giới định mệnh mà qua phía bên kia là mất hút nước Đại Việt mãi mãi. Tổ quốc là máu và thịt họ. Không có Tổ quốc họ chỉ là những bóng ma lang thang.

Đô chỉ huy Thái Phúc và tên sĩ quan thuộc hạ là Lư cười ngựa sổng đôi dẫn đầu đoàn lũ hành. Thịnh thoảng tên Lư lại nhìn một cách bức bối gương mặt mãn nguyện của thượng cấp mình.

Thái Phúc rất vui vì sắp đến được đất Tàu cùng với những chiến lợi phẩm quý giá của mình. Ông chế nhạo Lư:

- Này tiểu đệ, có phải viễn tường sắp thấy lại quê hương khiến em phải chau mày như thế không?

Lư đáp với giọng đầy oán hận:

- Thuộc hạ chỉ tức giận vì thấy thái độ của bọn man di đáp lại tấm lòng quảng đại của ngài. Họ không có quần áo, ngài đã cho họ quần áo. Họ đói, ngài cho họ ăn. Họ không đi nổi, ngài cấp ngựa cho họ. Và kìa hãy nhìn xem những khuôn mặt biểu lộ sự biết ơn của họ. Đối với những tên mọi rợ chỉ biết kỳ kèo và phản kháng này, chúng ta đã luôn luôn quá tốt đối với chúng. Được voi chúng lại đòi tiên! Đức vua anh minh của chúng ta muốn dùng bọn này ở Trung Hoa, nhưng làm sao người thông thái nhất hoặc khéo léo nhất trong bọn ô hợp gồm những tên nhà quê ấy có giá bằng một trong những nho sĩ hay nghệ nhân của chúng ta?

Lời ám chỉ ấy làm Thái Phúc mỉm cười. Rõ ràng là tên sĩ quan này "chửi chó mắng mèo" vì không thể nói thẳng nỗi bất bình của mình. Viên chỉ huy trưởng nhìn cảnh người tùy viên của mình cắn môi nhăn nhó mà cảm thấy vui vui. Hắn nói:

- Tài năng xuất hiện ở mọi nơi, không nên ganh tị mà phải vui mừng như thế đó là của mình. Khi nghĩ đến niềm vui được trở về nhà của mình, tiểu đệ dễ thấy nỗi lòng đau đớn như cắt của bọn họ, hơn là sự vô ơn của họ.

Những lời ấy làm cho tên Lư ngỡ ngàng. Viên chỉ huy của hắn có giáng xuống đầu bọn man di này muôn vàn cái chết thì cũng còn là quá nhân từ, thế mà ông ta lại còn cảm thấy ái ngại cho họ. Lửa giận bùng bùng sôi trong đầu, hắn giật mạnh dây cương quay ngựa lại. Hắn đi về phía cuối đoàn để ắp ủ cơn phẫn nộ của mình. Thái Phúc thở ra:

- Chắc chắn tên Lư này cũng như những mục đàn bà, không thể chịu đựng nổi. Đối với những nho sĩ và nghệ nhân bị đưa đi lưu đày, tên ngốc này không hiểu rằng mục đích là để làm nghèo đất nước Giao Chỉ, hơn là để làm giàu đất nước Trung Hoa!

Những dặm đường cuối cùng đối với những kẻ bị lưu đày là những dặm đường ngắn nhất và cũng dài nhất trong đời họ.

Cuối cùng, vào buổi sáng ngày 30 tháng 6 năm Đinh Hợi (1407), họ lên đến đỉnh. Khi họ sắp sửa đi xuống về hướng thung lũng của ải Nam Quan, đột nhiên các tù nhân dừng lại sững sờ, những hàng người phía sau xô vào những hàng phía trước, buộc những chiếc xe đi sau phải thắng gấp.

Từ phía bên kia, những người con của dân tộc Hán với vũ khí và áo giáp xuất hiện trước mắt họ, đông vô số, đây ập thung lũng tràn ra cả bốn góc của chân trời và trải rộng đến vô cùng, đến nỗi một trí tưởng tượng điên rồ nhất cũng không thể hình dung nổi. Chúng đông như kiến, lúc nhúc xếp thành từng khối dày đặc nối bước nhau mà đi. Và dù vậy, vẫn rất chỉnh tề như một điệu vũ huyền bí, và có vẻ như chúng được chính các ngọn núi và các thung lũng tiết ra mãi mãi không ngừng. Với xe và ngựa đỏ rực hơn cả hàng tỉ côn trùng, với giáo mác và giáp trụ nhiều vô số đến hoa cả mắt và dững mãnh vô song không tài nào địch nổi khiến người dừng cảm nhất cũng phải lùi bước.

Trong hàng ngũ những người lưu đầy có người thốt lên:

- Trời ơi, người Tàu ở khắp nơi!

Họ phải lập lại để xác tín điều đó. Những dòng sông bạc này, những đàn ong đen này và cái biển đầy màu sắc kia, đó chính là những con người và là người Tàu, mà đạo quân rất khổng lồ của Trương Phụ đem so với nó thì chẳng có nghĩa lý gì.

Họ đi lần xuống thung lũng mà lòng vẫn còn bàng hoàng kinh ngạc rụng rời như đã bị nghiền nát. Bây giờ họ hiểu ra sự thất bại của họ và còn hoài nghi cả những chiến thắng vang dội của dân tộc trong quá khứ. Một cơn mưa bụi lại bắt đầu rơi xuống. Đến giờ Ngọ, họ đã nhìn thấy ải Nam Quan.

Trong khi hạ trại và phân phát bữa ăn trưa, những người đưa thư được phái đi báo trước cho những vị chức trách ở sông Tô Giang, sông Ninh Giang và ở Minh Châu để họ cử người đến cửa khẩu đón đoàn lữ hành.

Nguyễn Phi Khanh ngồi trên một tảng đá bằng phẳng dưới bóng cây nhìn sang Trung Quốc. Những mẩu tin ít ỏi mà ông biết được qua người lính trẻ đã trút hơi thở cuối cùng trên tay ông ở Côn Sơn và qua đạo sĩ Vô Kỳ, về sức mạnh của Trung Quốc, giờ đây nó thực sự dàn trải trước mắt ông, quả thật là không thể nào hình dung được.

Từ đằng xa, trên những chiến lũy hoang sơ, nổi lên trùng điệp những doanh trại, theo đúng quy tắc binh pháp, và tất cả đều hướng về phương nam, tức là về nước Đại Việt. Đằng xa ông thấy những lá cờ hiệu tung bay trong gió, phía nam là cờ có hình xích đu, phía bắc là cờ hình hắc ưng, bên cánh hữu là cờ có hình bạch hổ và bên cánh trái là hình thanh long. Phần lớn những trại này là những thành quách đúng nghĩa, vốn được dùng làm căn cứ trong cuộc xâm lăng. Chúng có bốn cửa chính, có giếng nước, có bàn thờ tổ tiên và thổ thần. Những cái khác có hàng rào chỉ là những trại tạm thời. Khắp nơi chỉ thấy toàn là những đoàn quân đang thao diễn trong ánh sáng ngời của gươm giáo và búa rìu. Những người lính cầm kích tiến tới giống như những cánh rừng. Các kỵ binh đang phi ngựa theo sau một vị hổ tướng trong một đội hình không chút xô lệch. Các cung thủ mang cung, ống tên và mang da bao gối xanh đỏ chạy thành từng hàng sát nhau. Những tấm khiên lấp lánh giống như những vườn hoa rộng lớn. Những chiếc xe tứ mã với những tay đánh xe điêu luyện đang đua nhau lướt trên những đám mây bụi. Thật là một cuộc phô diễn phi thường tuân theo những lá cờ phát hiệu truyền lệnh...

Nguyễn Phi Khanh thở dài. Trước mắt ông đang phơi bày một đế quốc Trung Hoa khổng lồ, đáng kinh sợ.

Nguyễn Trãi mang cơm đến và lôi ông ra khỏi cơn trầm tư.

Ông cầm lấy cơm đựng trong lá chuối và bắt đầu nhai một cách thờ ơ. Ông ngẫm quan sát vầng trán ưu tư của con trai cũng đang nhìn cuộc phô diễn sức mạnh vĩ đại của nhà Minh. Ở đây chỉ có hai người. Vì trời mưa, nhiều tù nhân núp dưới những chiếc xe. Phi Hùng và mục sư tử Hà Đông đang ở cách xa không thể nghe được lời họ nói. Dịp thuận tiện đã đến! Ông cất tiếng làm người thanh niên giật nảy mình.

- Này con, con là một đứa con hiếu thuận, nhưng bên trên lòng hiếu thảo, không phải là còn một bốn phận khác quan trọng hơn sao? Hãy xích lại gần đây và trả lời cha.

Sau một thoáng bối rối vì thái độ âu yếm bất thường này, Nguyễn Trãi trấn tĩnh lại. Cái nhìn sắc bén dưới làn mi cong cong của cha ông vẫn không rời ông. Ông cảm thấy như trở lại thời xưa khi còn là một cậu học trò đang trải qua một cuộc thi, đồng thời ông có cảm giác một việc gì có tính cách quyết định sắp diễn ra. Ông trả lời:

- Chắc chắn là lòng trung thành với nhà vua bắt chúng ta phải hy sinh cả đến mạng sống mình.

Những Đức vua của chúng ta không còn nữa!

Nguyễn Phi Khanh tiếp tục nhai những hạt cơm nguội. Những ngón tay khô vốn chỉ chuyên cầm bút đang vón những hạt cơm lại thành một viên nhỏ để nhai, còn tư tưởng thì đang ở nơi khác. Ông lại hỏi:

- Nay con, con vẫn luôn luôn nghĩ đến con đường thứ ba mà con đã nói với chúng ta hồi ở Thăng Long phải không?

Trong chớp mắt, tư tưởng của Nguyễn Trãi liên kết cuộc nói chuyện lúc ấy với người cậu là Nguyên soái Trần Hưng Đạo và việc trò chuyện với viên quan Tàu Thái Phúc. Ông trả lời mạnh mẽ:

- Con thường nghĩ đến điều ấy!

- Nếu con đường thứ ba ấy được vạch ra, con có tin rằng nhân dân sẽ chịu theo không?

Nguyễn Phi Khanh nhìn Nguyễn Trãi trong sự chờ đợi.

Đành rằng ông ta phải thuyết phục cha ông. Còn đối với chính ông, mặc cho sức mạnh kẻ thù như thế nào, chuỗi biến cố vẫn hiện ra rõ rệt và không thể sai chạy.

- Cuối cùng chắc chắn họ sẽ theo. Chinh phục khác với trị vì. Nhà Ngô, với tham vọng trả thù cho nhà Nguyên và quân Mông, sẽ không ngừng muốn khuất phục nước Đại Việt hàng ngàn năm. Họ sẽ đi đến chỗ phạm những sai lầm quá đáng khiến cho dân chúng vô cùng tiếc nuối những ông vua của chúng ta, cả những ông vua mà họ ghét nhất, và gần đây nhất là triều đại nhà Trần. Tuy nhiên sự giải phóng không đến từ nơi ấy.

Nguyễn Phi Khanh nhặt từng hạt cơm cuối cùng với vẻ trầm tư và trước khi bỏ chúng vào miệng, ông nói độp thẳng vào mặt Nguyễn Trãi:

- Theo ta sang Tàu có phải là bốn phận của con không?

Nghe những lời này, Nguyễn Trãi cảm thấy cơn sóng dâng cay của nhiều tuần qua tràn ngập trong lòng như nước vỡ bờ. Ông quỳ sụp xuống dưới chân cha và kêu lên:

- Cha ơi, sao cha cứ nhắc mãi về bốn phận của con? Con đã làm điều chi thất thố hoặc đã có lỗi lầm nào với cha? Hễ cha nói với con, thì lần nào cũng là trách cứ. Còn khi cha im lặng thì càng là một lời trách cứ lớn hơn. Mọi người đều nhận thấy điều đó, tất cả đều biết con bị cha ghét bỏ, và lòng đau đớn vô cùng, vì con đã cố công kiểm điểm lại xem các hành vi của con, xét lại các sự việc, mà vẫn không tìm ra được lý do khiến cha giận con. Khi sắp bước chân vào lãnh địa của kẻ chiến thắng, đã mất quê hương và Đức vua, có lẽ nào con lại bị người cha đáng kính ruồng bỏ nữa sao?

Vừa nói đến đó thì gương mặt mới đây in rõ nét chín chắn của một người trưởng thành, giờ đây đầm đìa những giọt nước mắt trẻ thơ.

Nguyễn Phi Khanh đứng dậy. Bóng ông cao lớn và đen sẫm in rõ trên nền trời: như một bức ngăn đột nhiên mọc lên giữa con ông và nước Tàu. Đôi mắt sáng quắc khác thường của ông hướng về phương nam:

- Tổ quốc chúng ta ở phía này!

Ông bocc một nắm đất siết chặt trong tay một lúc và nhìn đứa con đang quỳ dưới chân. Vóc dáng và gương mặt của ông bỗng chốc biến thành dáng vóc và khuôn mặt uy quyền đáng sợ của một vị pháp quan. Giọng nói của ông dù đầy xót xa nhưng không run. Không phải một con người mà cả một dân tộc đang lên tiếng qua giọng nói ấy. Ông đứng thẳng và nói:

- Trãi, con là một nho sĩ tài giỏi. Hãy đi tìm minh chủ của con để rửa nhục cho nước và để trả thù

cho cha. Đó chính là bằng chứng lớn nhất về lòng hiếu thảo của con, chứ cứ ôm chân ta mà khóc lóc như phường nữ nhi thì có ích gì? - Ông đưa hai tay kéo chàng đứng dậy - Đã đến lúc chúng ta phải chia tay nhau. Em con sẽ theo ta sang Tàu. Có thể một ngày nào đó nó sẽ trở lại nước Đại Việt với nắm xương tàn của ta. Ta biết rằng con sẽ không quên những bài học của quá khứ. Hãy tôn trọng kỷ ước về các tổ tiên con, và hãy giữ lời hứa với các ngài. Trong cái thế giới bụi bặm này, hãy cố gắng giữ gìn phẩm chất tốt đẹp và cách sống của một con người lương thiện, cho kiên định vẹn toàn. Con ơi, trong cõi đời chúng ta từ nay vĩnh biệt!

Hai người đứng đối diện nhau và để mặc cho dòng lệ tuôn rơi qua màn nước mắt, Nguyễn Trãi nhìn cha tha thiết. Bức màn đã được xé toạc ra. Dưới ánh sáng của sự thật vào cái phút cuối cùng trước lúc chia tay này, chưa bao giờ người cha lại có vẻ cao quý và gần gũi với ông như bây giờ. Lời tiên tri của vị du khách đáng kính trên đồi Côn Sơn đã ứng nghiệm: Cha phải lặn chìm đi trước thiên mệnh của con mình, cái bằng chứng chứa đựng một tình thương bao la nhất ấy, Nguyễn Phi Khanh đã vừa trao cho ông.

Lúc ấy, ông nhào vào lòng cha với tất cả tình triu mến mà từ bé ông phải dồn nén. Và cha ông ôm chặt lấy ông. Hai người siết chặt nhau rất lâu. Nguyễn Phi Khanh buông tay ra trước, dung nhan phủ đầy dưới một mạng thương đau.

- Bây giờ con hãy đi chào từ biệt em con.

Nguyễn Phi Khanh nói và ông bước đi thật nhanh.

Mưa đã tạnh. Các tù nhân ngồi trên các gói quần áo của họ cũng đã lâu chờ người ta ra lệnh ở lại hay tiếp tục đi. Quang cảnh hai người ôm chặt nhau dưới ánh mắt buồn bã của Phi Hùng và mục sư tử Hà Đông không thoát khỏi mắt họ. Không ai bảo ai, họ tiến gần lại.

Thật vậy, hai kẻ sĩ ưu tú này không có thói quen bày tỏ cảm xúc như thế ở chỗ đông người. Vậy thì phải có một lý do nào quan trọng lắm đây. Nhất là đối với quan Tư Nghiệp Quốc Tử giám Nguyễn Phi Khanh mà tính tự chủ của ông đã trở thành huyền thoại trong những người đi đây.

Khi nhìn thấy đến lượt anh em cũng ôm chầm lấy nhau òa khóc, họ hiểu rằng Quan Ngự sử Nguyễn Trãi sẽ không đi sang Tàu với họ, thế là họ ứa đến từ giã ông đồng thời nhắn gửi những lời cuối về cho thân nhân. Người thì nhắn về mẹ già, người khác nhắn cho vợ con còn ở lại trong nước Đại Việt. Những ánh mắt nói nhiều hơn ngôn ngữ, và Nguyễn Trãi hàng trăm lần cảm thấy tim mình đau nhói, ruột gan quặn thắt.

Khi đến lượt mục sư tử Hà Đông, bà đưa cho ông một túi lương thực và thịt quay, kết quả của những cuộc giao dịch khéo léo và mờ ám. Bà sẽ sang Tàu để tìm lại Từ Chi.

- Tôi sẽ chăm sóc cha cháu cho đến khi thành nắm xương tàn gửi nơi xứ lạ. Phần cháu, cầu xin Đức Phật phù hộ cháu trên đường đi. Đây là những thứ cần cho cháu, của ít lòng nhiều.

Còn có một người khác quan sát quang cảnh ấy, cũng rất chăm chú tuy kín đáo hơn. Đó là Thái Phúc. Bây giờ ông ta đang nhìn Nguyễn Trãi và Phi Hùng đi ra khỏi trại.

Ông đã thấy hai cha con ôm chầm lấy nhau với vẻ rất đau khổ, rồi hai anh em quăn chặt nhau, rồi các tù nhân xúm xít vây quanh, và nhà nho sĩ trẻ nhận các gói quà của người bà con hay người đầy tớ có đôi chân to bụi của anh ta. Từng sự việc ấy đều xác nhận điều mà ông vừa mới nghĩ tới.

Nguyễn Trãi giờ đây chỉ còn là một cái bóng đen mỏng manh. Thái Phúc đưa mắt nhìn đi nơi khác. Quang cảnh đất Quảng Tây dần trải ra trước mặt y ở bên kia dãy bờ thành chiến lũy ải Nam Quan biết bao là hùng vĩ. Đã bao lần y nhìn ngắm quang cảnh ấy rồi, nhưng, giây phút này, nỗi xúc cảm của y vẫn giữ nguyên cường độ như bao giờ. Lồng ngực căng lên trong một hơi thở đầy kiêu hãnh, Thái Phúc cất tiếng:

"Vĩ đại thay Trung Quốc!". Y quay đầu nhìn lại: Bóng dáng đen sẫm mảnh mai đang còn đó rõ nét như được một ngọn bút lông vẽ lên.

- Thừa Tôn huynh, giấy phép qua ải đây rồi ạ! - Viên thiếu úy trẻ kéo ngựa lại bên cạnh y và nói.

Thái Phúc đưa mắt nhìn qua lên tờ giấy phép.

- Chuẩn bị tập hợp! Chúng ta lại lên đường!

Sau cơn mưa, bầu trời màu xám ánh lên như ngọc trai. Chiếc áo lụa màu xanh nhạt, ống tay viền lông chồn cùng màu làm nổi bật hằn lên màu da trắng trên khuôn mặt y. Thái độ của Lư đầy vẻ cung kính. Hắn ta đưa mắt nhìn theo về cùng một hướng với cấp trên. Nhưng Thái Phúc nhìn thẳng vào mặt hắn, ra lệnh:

- Hãy kiểm lại nhân số bọn lưu đầy! Ta nhắc lại, trong bọn họ có những kẻ không phải là tù nhân, họ có quyền tự do ở lại Giao Chỉ hay đi theo chúng ta sang Trung Quốc tùy ý. Ta sẽ không tha thứ nếu vi phạm điều ước ấy, rõ chưa! Có lẽ chú cũng chẳng thấy có gì là bất tiện trong việc ấy phải không? - Thái Phúc tiếp lời với một nụ cười bí hiểm - Nhanh lên! Giờ đây ta nóng lòng được về Trung Quốc lắm rồi!

TẬP VI: VỊ ANH QUÂN HOÀNG TỬ THÔNG THÁI – Năm Đinh Hợi (1407)

*Tát cạn nước Đông hải không đủ rửa tanh nơ
Chặt hết trúc Nam Sơn không đủ ghi tội ác
Thần, người đều căm giận
Trời đất chẳng dung tha.*

NGUYỄN TRÃI (BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO)¹⁰³

CHƯƠNG 1

Quan ghi chép biên niên sử của triều đình Nam Kinh đã viết:

Triều đại Thành Tổ (1407)

Tháng 6 âm lịch, thiết lập chức Bồ Chính tại Giao Chỉ.

Hình Bộ Thượng thư Hoàng Phúc được bổ nhiệm giữ chức Bồ Chính đồng thời kiêm chức án Sát.

Giao Chỉ được chia thành 17 phủ, 47 châu và 157 huyện, 12 vệ, dưới quyền điều khiển của 3 Ty.¹⁰⁴

Thượng thư Hoàng Phúc kiêm nhiệm điều hành hai nhiệm vụ: Bồ Chính ty và Án Sát ty. Lữ Nghi thống lĩnh quân đội.

Căn cứ trên bản đồ của vương quốc này đã được Đại tướng Trương Phụ trình tấu lên Hoàng đế, thì quận Giao Chỉ từ Đông sang Tây là 76 dặm, từ Bắc xuống Nam là 2.800 dặm.

Trong việc biến nước Giao Chỉ thành một Châu Quận của Đại Quốc, phải thiết lập tại đó 472 tòa án chịu trách nhiệm điều hành toàn quận.

Tên Thăng Long cũ dùng để gọi Kinh Đô được đổi thành Đông Quan.

Châu phê của Hoàng đế:

Xứ An Nam quả là bất kham, nên nhà Tống và nhà Nguyên xưa đã không chinh phục được. Lần này binh tướng của ta hùng mạnh chưa từng có, nên chiến thắng của chúng ta phải vang lừng mãi mãi.

Con bạch tượng Vijaya để mặc bọn thị vệ bận trang phục cho. Dường như nó cảm thấy vui thú khi được trang phục bằng khăn choàng và áo như bằng gấm thêu. Đầu nó được trang hoàng bằng một dây thắt bằng vàng và cặp ngà được bảo vệ bằng những cái túi cũng bằng vàng. Xung quanh mắt cá bàn chân nó có hàng chục cái chuông đang rung nhẹ. Tất cả những đồ linh kính trên bộ yên đều là những thứ quý giá sang trọng nhất.

- Con vật mới đẹp làm sao!

Từ bậc thềm chuồng ngựa cũ của các đời vua nhà Hồ, viên Bồ Chính Hoàng Phúc ngắm nhìn con vật.

Quả thật, khó lòng tìm được một con vật đẹp hơn. Màu da trắng bạc nhẵn mịn của nó trông tươi bóng, chỉ vậy thôi nó cũng đã thuộc loại quý hiếm rồi. Điều đó cho thấy người ta phải chăm nom săn sóc và huấn luyện nó kỹ lưỡng thế nào khi bắt được nó trong rừng núi đất Chiêm Thành, nơi nó sống cuộc đời hoang dã. Đôi tai ve vẩy của nó không hề bị đâm thủng hay bị trầy da vì những móc sắt dùng để trị những đối tượng bướng bỉnh. Toàn thân nó to như thế mà không có một vết sẹo nhỏ, không hề lưu lại một dấu vết do những dụng cụ để tập cho nó quay vòng tròn, hay do những sợi dây da trâu và những vòng xiềng.

Huấn luyện nó là cả một nghệ thuật khéo léo, phải dùng sự ngọt ngào hiền dịu hơn là sức mạnh. Ngay từ lúc đầu được huấn luyện, Vijaya đã tập và giữ được những cách thức cực kỳ nhã nhặn, và không có một con vật nào như nó có thể chào những người tới thăm nó một cách kính cẩn, kiêu kỳ hay một cách khoan thai, tùy theo phẩm cách của họ.

Tuy nó vẫn gần gũi với viên quản tượng người Chăm của nó, nhưng chẳng bao lâu nó cũng biết được ai thực sự là ông chủ của nó. Khứu giác tuyệt vời khiến nó nhận ra Hoàng Phúc từ xa trước khi ông xuất hiện. Lúc đó nó mỉm cười khiến cho lớp da dày trên mặt nó nhăn lại thành nếp. Ngay khi viên Bồ Chính bắt đầu nói với nó, nó không quên dùng vòi tể nhị vuốt ve ông, mà không bao giờ làm lệch đi cái mũi

trùm đầu hay làm dơ bẩn bộ trang phục của ông. Dường như nó đoán được tất cả những gì có thể làm cho ông hài lòng.

Dù nó hoàn toàn không biết gì về tiếng Tàu, nhưng chẳng bao lâu sau, nó đã hiểu được những gì diễn tả bằng âm thanh, và không lầm lẫn lời nói của chủ nó. Nó thi hành những mệnh lệnh của ông một cách nhanh chóng nhưng điềm tĩnh, thường chứng tỏ cho thấy óc sáng kiến, như một hôm nọ, nó đã biết lấy đá để kê một thùng gỗ lên theo như người ta yêu cầu để thử tài nó.

Hoàng Phúc dù đang bận tâm về việc thiết lập bộ máy cai trị của nhà Minh trên mảnh đất Giao Chỉ này, và về những cuộc nổi loạn liên tiếp xảy ra, ông vẫn cảm thấy được nghỉ ngơi thoải mái khi tiếp xúc với Vijaya. Ông đặt tên cho nó là Vijaya như thế, khi vua Chiêm Thành là Ba Địch Lai gửi nó tới cho ông từ kinh đô Vijaya của nhà vua, để biểu lộ lòng biết ơn của nhà vua đối với Thiên Triều đã ủng hộ nhà vua trong cuộc chiến tranh của nhà vua chống lại nước Đại Việt cũ. Mong rằng con bạch tượng này sẽ đem lại cho ông giàu sang và thịnh vượng!

Mới đầu con vật tuyệt vời này chỉ là một vật hiếm hoi khi ông nhìn nó ăn cỏ hằng ngày trên đường Hàng cỏ. Nhưng con vật cao quý này đã chỉ nhìn nhận độc nhất có một mình ông là chủ, nên ông đã cảm thấy nơi nó một thiện cảm sâu đậm, chắc chắn như vậy. Và dù ông không để ý, thiện cảm này đã biến đổi thành tình bạn, và chẳng bao lâu đã biến thành tình thương. Dần dần, Vijaya được vị công khanh ấy ưa trò chuyện nhất, ông thích tới thăm và một mình trao đổi với nó mỗi buổi sáng. Vì thế, khi thấy Hoàng Phúc tới, những tên giám mã có nhiệm vụ coi sóc các chuồng ngựa phải vội vã lĩnh đi.

Viên Bố Chính vẫn còn lấy làm lạ khi thấy mình lại có thể tin cậy được một trong những công cụ chiến tranh đáng sợ ở các xứ miền nam này.

- Làm sao có thể lẫn lộn được chú mày với những con chó nhỏ đùa giỡn dưới những chiếc xiêm y của bà Thái Hậu? - Ông vừa cười vừa nói với Vijaya.

Nhưng Vijaya không được huấn luyện để dùng vào chinh chiến, cả hai, ông và nó, đều biết điều đó. Con voi lắc cái đầu rất tinh khôn của nó khi nghe những lời ngông nghênh ấy, và nó trêu mếu vồ nhẹ lên vai ông. Những lúc như thế, ông cũng hay âu yếm nó để đáp lại những âu yếm của nó.

- Này, Vijaya, tất cả những tường thành cũng như những cung điện này không khác gì những tường thành và cung điện mà ta có ở Trung Hoa, vì chúng cũng có "những cái tai", và sau những cánh cửa vẫn có người núp lén. Vì thế chúng ta cần phải cảnh giác đấy!

Thật khó mà quan niệm được một vị đại thần của triều đình nhà Minh lại bị bắt quả tang đang nói chuyện với một con vật, dù là con vật quý giá nhất, cầu chúc nó được an khang, nói chuyện quốc sự với nó, và tệ hơn nữa là vui đùa với nó!

Thì chính lúc đó, một tên giám bận đồ xanh đi tới. Thật là tai hại cho tên này!

Nhanh như chớp, Vijaya đã dùng cái vòi gạt bàn tay thân thiện của ông ra và ré lên thật to để át đi bất kỳ câu nói nào của ông, rồi xông tới người mới đến đang chết điếng vì sợ hãi.

- Người đến đây làm gì? - Hoàng Phúc nửa cười nửa giận.

Thở hổn hển như một con gà chọi bị thua đấu, tên đưa tin lắp bắp nói:

- Bẩm Tướng công, Đại tướng Trương Phụ và tướng Mộc Thạnh đang chờ ngài trong phòng Hòa ý. Nói xong hần lình mất, quên cả việc chờ lệnh.

- Này chú em - Hoàng Phúc nói với Vijaya đang liếc nhìn ông ta bằng con mắt nhỏ tinh ranh của nó - Người ta có thể chê chú mày trong trường hợp này đã đối xử hơi thô bạo và quá dạn dĩ, nhưng ta phải

nói rằng về mặt tình bạn thì không ai bằng chú mày cả!

Rồi ông ta hứa sẽ đem rượu cầm tới cho nó, thứ rượu mà nó rất ưa thích.

Sau đó ông bước lên kiệu mà vẫn còn rất vui, rồi ra lệnh cho quân hầu khiêng tới Trường Xuân Viên, nơi đó người ta đang chờ đợi ông.

Phòng Hòa ý nhìn thẳng ra Trường Xuân Viên, vườn này có trồng nhiều cây ăn trái, đa số là cam. Vì thế Hoàng Phúc đặt cho nó tên đó để chỉ một vườn cây ăn trái đơn giản. Từ xa ông đã thoáng thấy thân hình cao ráo và cái đầu báo của Đại nguyên súy Trương Phụ, cùng với Mộc Thạnh, đang đi bách bộ.

Ba người chào nhau, mình cúi rạp để tỏ vẻ cung kính. Ngồi xuống rồi, viên Bồi Chính Hoàng Phúc mới hỏi thăm về lý do cuộc gặp gỡ này.

- Thừa Đại huynh - Trương Phụ trả lời - chúng tôi tới để chào từ biệt Đại huynh. Thiên Triều vừa cho sứ giả đến báo cho chúng tôi biết rằng Thánh thượng cho rằng dân chúng Giao Chỉ từ nay đã được bình trị, nên triệu chúng tôi về với Ngai. Theo như Thánh chỉ mà chúng tôi mang theo đây - ông ta rút trong tay áo ra sắc lệnh của Thiên Triều - thì Đại huynh được ở lại đây trông coi vùng đất này với tư cách Bồi Chính và án Sát để hoàn tất việc bình định. Thánh thượng chỉ có thể đánh giá tình hình từ xa. Nhiệm vụ của chúng ta là phải cho Thánh thượng biết rằng công cuộc bình định này muốn làm cho trọn vẹn thì phải trải dài tới tận biên giới Chiêm Thành, cũng giống như người ta trải chiếu vậy. Vì thế, cần phải dập tắt nhanh chóng cái ổ kháng chiến ở Nghệ An trước khi nó có thể lan tràn xuống các tỉnh phía nam. Thiên tài của Đại huynh lại được tài năng của Đô ty Lữ Nghi trợ giúp, chắc chắn sẽ hoàn tất nhiệm vụ này dễ dàng.

Hoàng Phúc cúi đầu xuống hai lần. Bộ râu mép và râu cằm của ông như ba nhánh cây mềm mại, đồng thời khuôn mặt quyến rũ và đáng sợ của ông nhếch lên một nụ cười đầy hàm ý.

- Chúng tôi biết hết những hoạt động của quân phiến loạn Trần Ngỗi¹⁰⁵ - ông nói. Tên này cho rằng những thay đổi đang xảy đến trong xứ này khiến cho dân chúng rất bất mãn, nên hắn đã cố quy tụ những tên phản loạn vào phe mình. Nhưng hắn không thể làm cho tướng sĩ ta lo lắng được. Nếu "một con rắn mất đầu không thể bò tới được" như tục ngữ đã nói, thì nó cũng khó mà tiến tới được nếu không có đuôi. Chúng ta đã lấy lòng dân chúng bằng cách miễn thuế trong vòng ba năm, đã mời các nhà nho cộng tác với chúng ta và đã có rất nhiều người hưởng ứng, thì họ ủng hộ hắn để làm gì? Chẳng lẽ để khôi phục lại cơ đồ cho những tên bù nhìn nhà Trần, là một triều đại đã đem lại cho họ lầm than và đổ nát, để rồi cuối cùng bị lật đổ bởi một tên soán ngôi? Kê tôi tớ ngu xuẩn của các ông đây cho rằng cứ việc tin tưởng vào sự cộng tác của các quan lại bản xứ, cứ cho phép các thân hào nhân sĩ bản xứ tiếp tục cai trị làng xã của họ, cứ chấp thuận bảo vệ và dành ưu tiên cho các sắc tộc thiểu số, thì chúng ta sẽ làm cho cuộc kháng chiến tự động tan rã, chứ không phải làm cho chúng mạnh thêm.

Trương Phụ nhún vai tỏ ý bất đồng, cặp mắt như mắt báo của ông nhìn chòng chọc vào Hoàng Phúc trông dài ra tới tận mang tai. Người ta nhận ra ông này đúng là một quan văn có mưu lược, biết thỏa hiệp bằng cách quây phá chỗ này gây rối chỗ kia. Nhưng khi dùng những mưu lược tinh ma như thế, không chừng ông ta sẽ tự thất cổ bằng chính sợi dây của mình. Những giả bộ vờ vĩnh mà ông ta đã dùng vào giai đoạn đầu của cuộc xâm lược bây giờ đã lỗi thời rồi. Lũ dân mọi rợ này đã bị khuất phục, bị đè bẹp hoàn toàn rồi! Những đầu óc có thể nổi dậy đã bị trừ khử hoặc bị đưa sang Trung Hoa hết rồi! Cái nhìn của Thánh thượng đã thấu qua cái vùng đất này, và đã tới tận biển phía nam rồi! Thế mà cái tên Bồi Chính ngốc nghếch này lại muốn dùng phương pháp thỏa hiệp, trong khi tất cả mọi thỏa hiệp chỉ là những diêm báo về sự suy yếu của mình! Những cái đầu tưởng mình là mưu mô xảo quyệt này sẽ làm hư hỏng việc quốc gia và củng cố sức mạnh cho bọn phản loạn! Ông ta cứ việc tự lấy làm hài lòng khi chơi với con voi của ông ta.

Một cách nào đó, con voi đối với ông ta thật quá lớn!

Sau khi nghiền ngẫm những tư tưởng đó, ông ngọt ngào nói:

- Kính thưa Đại huynh Bồ Chính, tôi rất tôn trọng sự nhận định và nhân quan chính trị nhạy bén của Đại huynh. Nhưng những mật lệnh của Thánh thượng lại không hoàn toàn tán thành quan điểm của Đại huynh. Đại huynh hãy nhớ: "Một khi đã ở trên lãnh thổ Đại Việt, quân đội ta sẽ phải đốt hết tất cả các sách vở, tất cả những bản văn được dân bản xứ viết ra, thậm chí cả những tập bài hát, dân ca, những sách về giáo dục con cái - chỉ trừ những sách kinh nguyện, và những văn bản được in của Đạo Phật, đạo Lão. Cần phải thiêu hủy dù chỉ là một dòng, dù chỉ là một chữ!". Sắc lệnh này được ban vào tháng 8 năm nay, đã lặp lại những điều ấy một cách nghiêm trọng. Tốt hơn, Đại huynh hãy xem!

Nóng lòng không kiềm chế được, ông ta đọc cho ông kia nghe:

"Đã nhiều lần Ta ra lệnh cho Khanh phải hủy ngay tất cả các sách vở, tất cả các bản văn viết, kể cả những tập bài ca do dân chúng An Nam sáng tác, cũng như tất cả những bia ký do họ xây nên". Trương Phụ cất cao giọng hơn: "Hủy diệt ngay tức khắc, không bỏ sót dù chỉ một dòng hay chỉ một chữ. Ta đã nghe báo cáo rằng một số binh sĩ trong quân đội Ta đã không chịu thiêu hủy ngay những cuốn sách, những bản văn đã tịch thu, mà chờ đợi có người đi kiểm soát thì mới chịu đem đốt. Kể từ nay, Khanh phải hành động đúng theo những chỉ thị đã có trước. Lệnh này phải được lặp lại cho quân đội chúng ta, là phải tiêu hủy ngay tức khắc, mọi cuốn sách, mọi cuốn tập, mọi biểu văn, bất kỳ chỗ nào họ tìm thấy. Nghiêm cấm không được tàng trữ những thứ đó". Lệnh buộc phải thiêu. Lệnh buộc phải hủy, phải phá...

Bề ngoài có vẻ trầm lặng, nhưng bên trong, Hoàng Phúc nhìn Trương Phụ một cách thương hại. Những võ quan đáng thương này chỉ biết chặt đầu người ta chứ không biết sử dụng những cái đầu đó! Có lẽ họ tin thực sự rằng xứ sở này có thể chế ngự được chỉ bằng sức mạnh, giống như người ta hạ thủ một con hổ? Nhà Hán, nhà Tống, nhà Đường trước họ đã từng làm điều đó nhưng Hoàng đế của Trung Hoa đã rút ra được lợi ích gì? Những chi phí khổng lồ, những vị tướng tài giỏi đã hy sinh, máu của người Trung Hoa đã đổ ra trong những cuộc chinh phạt vô ích! Nếu họ không hiểu được bài học của tổ tiên để lại, họ cũng lại thất bại như tổ tiên của họ thôi! Chinh phạt được rồi, còn phải biết cách cai trị, không phải bằng cách cứ đè bẹp đối phương, mà bằng cách sử dụng những nhược điểm của họ. Như thế thì tiết kiệm được biết bao sức lực và xương máu! Nếu quyền bính lúc này không bị rơi vào tay tên Trương Phụ vũ phu ngu xuẩn này, và tên Lữ Nghị không kém ngu xuẩn kế tục cho hắn kia, thì chắc chắn Thánh thượng đã cứu xét những đề nghị của ta theo sự khôn ngoan sáng suốt của Ngài rồi!

Khi Đại tướng đọc xong sắc lệnh, viên Bồ Chính nghiêng mình kính cẩn:

- Thưa Đại nguyên soái, xin ông trình tấu với Thánh thượng rằng: những chiếu chỉ của Thánh thượng sẽ được thi hành với sự hăng say như lúc đầu. Trên đất Giao Chỉ này, trong các chùa chiền và đền thờ, cũng như trong và ngoài những bức tường thành ở Đông Quan (Thăng Long) này, hiện không còn một tấm bia nào do người man di dựng lên nữa. Còn về sách vở, bản văn, bài ca, tất cả những cuốn nào thoát khỏi sự kiểm tra của chúng tôi trước đây, sẽ được truy tìm từng nhà một, sẽ được thu thập lại và đem đốt tại các chợ!

Bên ngoài ông càng nói bằng cái giọng quả quyết bao nhiêu, thì bên trong ông càng không ngừng lặp lại "lãng phí quá!" bấy nhiêu.

Khi có người đem trà tới thì một tên đầy tớ đến báo là có quan Quân úy Vệ¹⁰⁶ Trình khẩn khoản xin được tiếp kiến. Ba vị đại thần của Thiên Triều ngạc nhiên nhìn nhau. Cuộc hội họp này có tính cách riêng tư, và phòng Hòa ý này có phải là cung Thiên An đâu! Tuy nhiên viên Bồ Chính ra dấu dẫn người đó vào.

- Đây, chuyện gì xảy ra với người vậy? - Ông ta hỏi sau khi người mới tới phủ phục chào.

Viên võ quan ngũ phẩm đang đứng trước mặt họ lộ vẻ hân hoan đầy tính cách nịnh bợ. Viên quan cũ của nhà Hồ này là một trong những người đầu tiên hưởng ứng lời kêu gọi cộng tác. Hắn tỏ ra hăng hái bắt giữ những Cựu thần trong triều đình nhà Hồ nên đã được lên tới chức Đề đốc Hộ Thành của Đông Quan.

- Bẩm Tướng công - Đề đốc Trình nói - nhờ ân đức Tướng công rộng như Trời Biển, nên tất cả quân thù đã rơi vào tay chúng ta! Nho sĩ Nguyễn Trãi, trước kia là quan Ngự sử trong triều, đã bị bắt gần bến Ninh Kiều khi hắn chuẩn bị vượt qua sông. Ty chức này ngay sau khi ký lệnh tổng giam tại thành xin đến đây để báo cho Ngài biết!

- Hắn có phải là tác giả viết cuốn "Nỗi nhớ nhà từ Thái Thạch" mà người nói đến không? - Viên Bố Chính hỏi.

- Chính hắn - tên Đề đốc ưỡn ngực ra nói - Bây giờ thì hắn lại phải chân trời tay cùm lần nữa.

- Hắn không theo cha hắn sang Tàu sao?

- Hắn bảo rằng cha hắn khuyên hắn nên về để lo phần mộ cho tổ tiên, vì hắn là con trai trưởng.

- Được, có thể nói rằng nhà người được đưa lên chức vụ ấy không phải là vô ích - Viên Bố Chính quay về phía Trương Phụ và Mộc Thạnh đang tỏ vẻ tán thành - chúng ta sẽ ghi công ông về chuyện này - ông ta nói với viên Đề đốc đang cúi khom mình xuống như cái chày giã gạo và đi thụt lùi cáo lui.

- Đô chỉ huy Thái Phúc thật là vô ý vô tứ làm sao! Để cho cái tên man di này thoát khỏi đúng lúc hắn sắp đi qua biên giới! - Viên Đại tướng gầm lên ngay khi họ chỉ còn lại ba người. - Những chuyện về việc duy trì hương khói để phụng thờ tổ tiên chỉ là những mánh khéo đánh lạc hướng chúng ta! Tôi có nghe người ta ca ngợi về tinh thần ái quốc nồng nhiệt của tên Nguyễn Trãi này, một người của nhà Hồ. Cần phải trừ khử hắn ngay tức khắc!

Gương mặt viên Bố Chính tỏ ra tinh ranh và xảo trá được che đi đằng sau cái quạt của hắn, sự tinh quái khiến cho kẻ khác phải ngờ vực và tôn trọng.

- Thừa Nguyên soái, ngài là một dũng tướng, đương nhiên Ngài không thể hành động một cách nhẹ dạ được. Nên nhớ rằng tên man di này đã nổi tiếng khắp xứ, không phải chỉ nổi tiếng là một nhà nho, mà là một người công chính và liêm khiết. Hắn đã thu phục được cảm tình của dân chúng. Vì thế chúng ta sẽ hoàn toàn có lợi khi tạm thời tha chết cho hắn thay vì chém hắn thành nhiều mảnh.

Trương Phụ lắc cái đầu hình tam giác giống như đầu báo của hắn:

- Đứng! Đứng! Đại huynh! Đại huynh chỉ nên làm theo lệnh trên. Những chỉ thị của Thánh thượng rất là rõ ràng về vấn đề này: Hãy chém đầu hắn!

- Thừa Nguyên soái - Viên Bố Chính trả lời kiên nhẫn như cây kim may trong tấm lụa. Sự việc không đơn giản như vậy đâu! Tôi đã được nghe tận tai rằng, mặc dù đã phục vụ nhà Hồ, nhưng tên Nguyễn Trãi này không bao giờ, khác hẳn với cha hắn, là người theo phe soán ngôi! Tài năng và sự liêm khiết của hắn đáng cho mọi người kính nể có thể là một nguy hiểm, tôi công nhận điều đó, nhưng những cái đó cũng có thể phục vụ chúng ta. Nếu chúng ta dẫn dụ được hắn cộng tác với chúng ta, thì cả một phe nhóm các nhà nho hiện đang ẩn trong cỏ, chúng ta biết điều ấy, sẽ được hắn lôi kéo theo hắn!

- Tôi đã được biết cái nòi giống bất khuất này rồi! - Trương Phụ kêu lên - Cố gắng thuyết phục họ chỉ tốn nước bọt thôi! Hãy giết bỏ đi!

Đôi mắt viên Bố Chính khép lại cho tới lúc chỉ còn là hai kẻ nứt mỏng. Không mất vẻ ngọt ngào

thuyết phục, nhưng ông cố tình làm ra giọng riết ráo:

- Thừa Nguyên soái, có nhiều cách để tiêu diệt một người mà không cần dùng kiếm - Ông nói - Nếu chúng ta giết hãn, thì đối với dân chúng, chúng ta đã biến hãn thành một nạn nhân của chúng ta, và chúng ta không có lợi gì cả. Ai sẽ tin vào lòng khoan dung cao cả của Thánh thượng, là người đã chủ trương rằng tất cả mọi người dân Giao Chỉ đều là con dân của Thánh thượng cả? Nếu may mắn mà hãn cộng tác, thì quyền lực của chúng ta sẽ nhờ đó mà được củng cố bền vững. Nếu hãn từ chối cộng tác, chúng ta sẽ tỏ ra khoan hồng, điều đó sẽ trở thành lớp hỏa mù tung ra khiến dân chúng nghi ngờ lòng ái quốc, sự liêm khiết, tóm lại, danh dự không tì vết của hãn. Lúc đó, dân chúng sẽ nói: "Nhà nho lỗi lạc này đã thỏa thuận với người Tàu thế nào mà có thể ra khỏi tù vô sự, và từ nay trở đi lại được sống thoải mái như thế?". Đó không phải là những luận cứ cần phải cứu xét sao?

Nguyên soái Trương Phụ im lặng một lúc lâu. Quả là vị Bồ Chính đã có miệng lưỡi nhanh nhẩu, và những vấn nạn hãn đặt ra cũng không thiếu khôn khéo, và vì ông cảm thấy mình cũng có những bối rối đang nổi lên trong lòng. Rốt cuộc ông chấp nhận.

- Được, đó là một sách lược hay. Với tư cách là án Sát, Đại huynh cứ cứ xử với tên tội phạm theo như ý Đại huynh. Hãy giam hãn vào một chỗ cố canh phòng cẩn mật, và nếu Đại huynh nghe tôi thì nên để mắt tới hãn. Có thể một ngày nào đó, Đại huynh sẽ hối tiếc về chuyện đó!

Và buổi gặp gỡ kết thúc.

Ngay khi về phòng, viên Bồ Chính sai hai tên thư lại tin cẩn tới thành Đông Quan, với lệnh phải gửi vào tù cho phạm nhân đó mười lượng bạc, bằng danh nghĩa này hay bằng danh nghĩa khác. Tên giám ngục và tên quản ngục có thói quen tai hại là đánh cho phạm nhân mới tới một trận đòn để dẫn mặt, nếu phạm nhân không chịu chi cho họ một số tiền để chào thân với họ. Hai tên thô bỉ này, vì lòng tham, nên suýt làm hỏng toàn bộ công việc.

- Hãy hoàn thành nhiệm vụ này ngay tức khắc! - Ông ra lệnh cho hai tên tùy viên của ông.

Về phần ông, ông ra lệnh cho các ty sở thuộc hạ tiến hành thủ tục phóng thích phạm nhân bằng cách sử dụng tiền bạc và găm lùa cần thiết để đút cho những tay trung gian. Không thể để cho nước cờ của ông bị thất bại được.

Nguyên soái Trương Phụ, thủ lĩnh quân đội Thiên Triều, vừa mới quay gót trở về Trung Hoa, thì viên Bồ Chính Hoàng Phúc - kể từ đó là Toàn Quyền của Giao Chỉ - đã vội chiếm hữu hết cung điện nhà Vua, các hoạn quan trong cung, và hậu cung, vào tháng 8 âm lịch năm Đinh Hợi (1047).

Ở phía Bắc, viên Bồ Chính này chỉ là một trong những viên chức cao cấp của Hoàng đế Anh Lạc. Ông chỉ hiện hữu đối với chính ông và một nhóm người. Nhưng ở đây, tại phía nam, ông ta chính là cánh tay vươn xa của Hoàng đế, là "hiện thân" của Hoàng đế. Quyền lực của ông lan tỏa từ nội cung, đời sống của ông trở thành nề nếp theo những lễ nghi, chức vụ linh thiêng của ông là làm trung gian giữa Trời và Đất, ông dùng thứ ngôn ngữ của triều đình, tất cả những thứ đó cho tới những tư tưởng thâm kín nhất của ông, đều gần như là của chính Hoàng đế!

Ý tưởng này không phải chỉ đáp ứng cơn thèm khát quyền lực của ông, mà - trong tình con thảo của Hoàng Phúc đối với Hoàng đế là cha mẹ của toàn dân - còn một ước muốn phần nào lộn cợn và phức tạp, cái ước muốn đã luôn luôn thúc đẩy ông cuồng nhiệt tìm kiếm những ân huệ của từng người đàn bà chuyên dùng nữ sắc tiến thân mà Thiên Tử đã chiếu cố chọn làm người sủng ái trong một thời gian.

Cuộc sống hiện tại của ông, trước đây ông chỉ có thể sống trong mơ. Giờ đây, những bậc đại thần

Trung Quốc và những quan lại bản xứ phải quỳ dưới chân ông như những đám mây chen chúc nhau. Còn trong hậu cung của ông có những phụ nữ đẹp nhất đến từ nhiều tỉnh khác nhau của Trung Quốc với những bộ trang phục cá biệt của họ, có những nàng công chúa tối ngày không ra khỏi phòng, có những vũ nữ, có những ca sĩ tài danh nhất, xinh xắn nhất của đất Giao Chỉ, tất cả lúc nào cũng chờ đợi làm theo sở thích ngông cuồng của ông. Sở thích của ông được biểu lộ ra không khác gì với sở thích của Đấng Quân vương chí tôn của ông: trong cả một bộ thẻ làm bằng ngọc thạch, mỗi thẻ ghi tên một cung nữ xinh đẹp, trang điểm kiêu diễm, khắc bằng chữ vàng... có một thẻ được đặt lộn ngược đầu lại... thế là...

Người trẻ tuổi nhất trong đám phụ nữ này, sau những đêm dài, đêm này qua đêm khác, tựa đầu trên gối thở than cho nỗi hiu quạnh của mình, một hôm tình cờ được ông chú ý tới khi đi dạo chơi trong vườn Thượng Uyển.

Chỉ một mình nàng vẫn đứng yên, thẳng mình và rắn rỏi giữa những thiếu nữ đồng cung đang cười bụm miệng và bỏ chạy tán loạn. Nàng mỉm cười mỉa mai với một thái độ ngạo mạn khiến đôi mắt nàng đã dài còn dài thêm ra. Nàng đã nhìn ông đi tới trước khi quay đi một cách thản nhiên. Thế là ngay lập tức ông muốn chiếm hữu nàng cho dù phải mất hết ba hồn bảy vía của mình.

Làm sao mô tả được nước da trắng như phấn của nàng, vầng trán thanh tú và rộng như của ve sầu, cặp lông mày duyên dáng như mày ngài? Và phải diễn tả sao đây về những kho tàng quý giá ẩn sau lớp áo thêu hoa và dưới lớp quần mỏng manh đang che giấu tất cả ấy? Sắc đẹp "chim sa cá lặn" của nàng khiến ai trông thấy cũng phải trầm trồ: "Đó phải chăng là cảnh non Bồng nước Nhược?".

Lập tức ông hỏi tên nàng ngay. Nàng là một cung nữ tuổi mới mười lăm, tên Hương Thầm, bị bắt từ làng Ngọc Kiệu - làng của nàng - để đưa về đây chưa được bao lâu. Ông không vội cho người gọi nàng đến ngay. Thời gian chờ đợi sẽ làm đậm đà hơn, tuyệt vời hơn cái giây phút mà tên giám hầu cận dẫn nàng lên gặp ông, lúc đó nàng hoàn toàn lóa thể dưới lớp khăn choàng màu tím.

Đến đêm nay! Ông đã quyết định rồi. Tắm rửa và bận quần áo mới xong, ông ngồi uống rượu chờ nàng. Rượu cầm nhắm với xương gà quay, với những mẩu xương nhai thật giòn, là món nhắm ông ưa chuộng nhất.

Đầu tháng mười, ban đêm, trời thật là xanh và êm ả. Nhìn qua những bức màn sáo treo trước cửa có vẽ hình phượng hoàng, ông thấy ánh trăng đang lấp lánh phản chiếu từ mặt Hồ Tây. Xa xa, phía bờ bên kia trải ra một cánh rừng tre và nhiều loại cây cối chằng chịt nhau, những khu rừng lim rậm rạp: lãnh thổ của cọp, beo, cá sấu, kỳ đà. Đương nhiên ông ta liên tưởng tới những bọn cướp, bọn nổi loạn đang gây ra những vụ tàn phá kinh khủng trong vùng đồi núi Nghệ An, trước khi rút lui vào tận sào huyệt không dễ gì vào mà triệt hạ được chúng. Quân đội của Tướng Lữ Nghị cứ phải chiến đấu hoài với bọn chúng, và ít lâu nay cũng đã nếm nhiều thất bại chua cay. Tình hình ở phía nam xứ này như thế khiến ông phải khổ tâm như đóng đinh vào mắt. Nhưng chiều nay thì mặc kệ bọn phản tặc và những cố gắng vô ích của ông nhằm chiêu dụ cái tên Nguyễn Trãi cứng đầu như trâu này. Viên Bố Chính cảm thấy đặc chí với những vần thơ của Lý Bạch, đại ý là:

*Chỉ khi nào hưởng cạn hết mọi lạc thú trên đời
Con người mới cảm thấy thỏa mãn.
Đừng để chén rượu vàng
Và đi dưới ánh trăng!
Trời đã ban cho ta biết bao ân huệ
Mà ta phải biết tận dụng.
Nếu tung vào trong gió muôn mảnh ván nhỏ,
Ta sẽ được lại muôn ván mảnh khác*

Cùng lúc đó, tên giám hầu cận là Sinh, sau khi vào phòng có đặt giá đựng thẻ ghi danh sách các cung nữ, và thấy tấm thẻ ngọc ghi danh của cung nữ mà vị thượng quan của hần thích thú, hần đi về phía hậu cung.

Rời khỏi nhóm hoạn quan đang canh gác gần khu phòng kín khi đêm xuống, tên Du trẻ chạy theo sau hần.

- Đại ca, em đang có chuyện bối rối cần gặp đại ca nói chuyện!

- Tao phải làm cho xong bốn phận của tao tối nay, còn mày cũng phải làm bốn phận của mày chứ! Có chuyện gì thì để ngày mai hãy nói!

- Ôi, em sợ không thể để lâu được

- Thế à? Chuyện gì vậy?

- Suyt! Nói nhỏ thôi kéo người ta nghe thấy! - Du nói - Ai giục già anh vậy? Mới có canh một¹⁰⁷ à! Nếu anh nói cho em biết anh phải treo cái đèn trước cửa phòng ai, thì em sẽ làm giúp anh việc đó trong chớp mắt, có ai chạy nhanh bằng em đâu? Rồi sau đó chúng ta mới có giờ rảnh để em nói với anh về cái việc mà em đang bận tâm chứ! Ở đằng kia, rất gần đây có một chỗ chúng ta có thể rút về đó nói chuyện thoải mái trước một bình rượu cũ mà gia đình em đã mang đến cho em. Như vậy được không anh?

- Chú mày biết anh mà! Một bình rượu, và nhất là rượu cũ thì anh mày đâu có ngán? Thôi được, chú mày theo tao!

Khi hai người đi tới chỗ khuất, Sinh đưa cho Du cái đèn bằng sừng màu tím, cùng với chùm chìa khóa, và nói nhỏ vào tai hần tên của người phụ nữ đã được chỉ định.

Trước khi làm công việc đó, Du đã quay lại rót rượu vào đầy mấy ly. Sinh, một tên giám lùn với đôi mắt lơ đãng và cặp môi trề, là một con sâu rượu. Hần uống một hơi hết ly của hần.

- Tao muốn uống thêm một ly nữa - hần nói - Lần này uống nóng nhé!

Trong khi Du hâm nóng rượu Lên, Sinh ngạc nhiên nhận ra có một cái lò bằng đất hiện diện một cách bất xứng trong cái góc nhà mà ngày xưa dùng để chứa những y phục cũ của nhà vua.

- Sao mà anh cứ phải để ý tới cái vật mà em đã tìm thấy ở đúng cái chỗ mà anh đang thấy đây, và em đã tìm thấy nó đúng lúc mình cần - Du nói - Bây giờ rượu đã nóng đúng mức của nó rồi, hãy cạn ly đi, đại ca!

Không đợi mời lần thứ hai. Sinh nốc ngay một hơi hai ly liền.

- Này chú mày, giờ thì chú mày có thể nói với anh chuyện gì xảy ra cho chú mày rồi đấy! - Nhưng khi Sinh vừa mở miệng nói... thì - Ấy! Đờ anh với! Anh té nè! - Miệng thì sùi bọt, mắt thì nhắm tịt, hần ngã vật xuống một đồng.

Lẹ như trở bàn tay, Du lôi hần vào một góc phòng, đội cho hần chiếc mũ trùm đầu có thêu hình con ve và cái đuôi chuột, lấy lại chùm chìa khóa, và sau khi đắp lên người hần những chiếc hoàng bào cũ, Du bước nhanh về phía hậu cung.

Hần đột nhập vào phòng của Hương Thầm, cô nàng vẫn chưa cởi quần áo. Vừa thấy hần, cô kêu lên kinh ngạc và lẩn ra phía sau tấm bình phong.

- Tại sao các nhũ mẫu không tới giúp em cởi đồ?

Đôi tay nhỏ nhắn của Hương Thầm nắm lấy mép tấm bình phong. Gương mặt nàng tỏ vẻ kinh hãi:

- Đại huynh! Sao anh lại giả vờ không nhận ra em? Chúng ta cùng ở một làng. Ngày xưa chúng ta cùng chơi với nhau, cùng ăn một mâm với nhau, cùng ngủ trên một tấm chiếu. Bây giờ mà đứng trần truồng trước mặt anh thì em cũng mắc cỡ như đứng trước mặt cha em hay anh trai em vậy. Em van anh, hãy ra ngoài đi!

Trước cặp mắt van xin của cô nàng. Du mỉm cười:

- Bộ em tưởng rằng có thể thay đổi các nghi thức sao? Đừng làm bộ làm tịch nữa, hãy lẹ lên! Chỉ bạn có một chiếc áo duy nhất này thôi - Hấn đưa cho nàng chiếc khăn choàng rộng màu đỏ tía hấn vừa vắt trên tay.

Hương Thầm ngần ngại không dứt khoát được. Đứng ngoài vầng sáng của chiếc đèn, Du say sưa theo dõi những tâm tình làm nàng dao động đang hiện lên trên khuôn mặt nàng.

Đằng xa, có tiếng trống báo hiệu qua canh hai. Đằng kia, trong khu phòng riêng, Tướng công đang đợi.

- Anh phải kêu các nhũ mẫu tới, hay chính anh cởi đồ cho em? - Hấn nói.

Cô thiếu nữ đang vịn những ngón tay xinh xắn của nàng. Đôi má đẹp như tiên của nàng ửng lên như trái lựu.

- Anh hay người khác, giữa chúng ta với nhau, ai nhìn em thì cũng thế thôi. Bộ em tưởng Tướng công chỉ bằng lòng nhìn ngắm em thôi sao? - Hấn cười thầm.

Nàng nhìn thấy mắt hấn có những tia máu đỏ ngầu, dấu hiệu của độc ác, mặt hấn tím lại có chút màu đen hung ác nên nàng không dám cưỡng lại. Con người vô cảm đang đối diện với nàng không còn gì giống với chàng thanh niên ngọt ngào hiền dịu mà người ta đã thiên và đưa về kinh đô để canh giữ những người đàn bà ở hậu cung.

Bỗng nhiên, nàng cởi dây lưng ra, nàng kêu lên nhưng tiếng kêu bị nghẹn trong cổ họng: tên kia dùng chân hất tấm bình phong ra.

- Em nè! Như vậy thì không hợp với nghi thức. Em hãy lại chỗ sáng này để anh trông thấy em. Lẹ lên!

Hấn lui vào bóng tối, mồ hôi hấn rịn ra trên trán. Đôi mắt hấn điên cuồng hết nhìn vào tấm thân mà nàng vừa phải miễn cưỡng phơi bày ra, rồi lại nhìn đến những giọt lệ điên tiết và nhục nhã của nàng. Nàng đã cởi bỏ áo dài, rồi cởi luôn áo cánh. Một cử động làm nhô ra dưới lớp lụa hai đầu nhọn cứng nơi bộ ngực non trẻ của nàng. Nàng từ từ cởi nốt những dây yếm.

- Người ta đã nói biết bao nhiêu câu chuyện về những kho tàng không ngờ lại nghèo nàn như thế! - Hấn lạnh lùng xem xét hai đầu nhũ hoa nhỏ nhắn của nàng. - Em chỉ mới tới tuổi cập kê thôi à! Em cứ an tâm, người ta nói là ông Tàu này rất thích những cô gái non trẻ!

Hấn rung động vì cái thú được nhìn ngắm nàng thỏa thích, được thấy đôi tay bé bỏng của nàng run run, đang khó nhọc kéo tuột cái quần bằng lụa mà những người Tàu bắt mang, để lộ ra dưới cái rốn thật dễ thương, cái bụng thật mềm mại và cái chòm lông kín đáo được chờ đợi biết bao nhiêu kia!

- Nhưng em nhiều lông quá! Tại sao các nhũ mẫu lại quên không nhổ bớt cho em? Em không biết rằng người Tàu không thích nhiều lông sao? - Trước cử chỉ thẹn thùng bên lén của nàng, anh chàng cười khẩy. - Em còn kiêu cách quá! Cô cung nữ nhỏ bé ơ! Em còn muốn che giấu gì nữa?

Bây giờ nàng đã hoàn toàn trần truồng rồi, hấn còn đợi gì nữa mà không phủ lên nàng cái khăn choàng và đưa nàng đến cái long sàng nơi có người đang mong chờ nàng? Chỉ vì giữa hấn với nàng chưa

xong hết việc. Khi còn là một thanh niên trong làng Ngọc Kiệu, hẳn đã thèm muốn nàng biết bao! Hẳn đã bị đuổi đi khỏi làng này, tệ hơn nữa, bị bán, bị thiến, để đổi lấy một ân huệ của nhà vua cho gia đình hẳn, cho làng, cho xã hẳn. Quả là một mối lợi bất ngờ: nào là được bao nhiêu đấu lúa, nào là được miễn đi lính, nào là một khoản tiền trợ cấp tương đương với tiền thuế thân của mười bảy người dân, tất cả đều lợi cho những người thân của hẳn, nhưng phần hẳn được gì? Bị bắt lực không còn khả năng thỏa mãn ham muốn của mình, nhưng hẳn có hết được ham muốn đâu. Bây giờ, ở đây, trong Cung Cấm này, tất cả đều làm cho hẳn ham muốn còn gay gắt hơn. Người ta đã trừ hậu quả mà không trừ được nguyên nhân. Hẳn đang ngăm nhìn Hương Thầm từng chi tiết, và hẳn căm thù nàng. Nàng thuộc về thế giới nông dân thô kệch, của thế giới còn hoang dã đốt nát lăm than, cái thế giới đã khiến hẳn trở nên như tình trạng hiện tại.

Hẳn đi quanh thân hình nàng, còn nàng thì run rẩy cúi gầm mặt xuống. Hẳn không thấy một thau nước nào gần đó chứa nước trầm hương cả. Hẳn lại gần, đụng tới nàng, và lâm bầm trong miệng:

- Ít ra em đã sạch sẽ chưa? Long sàng của Tướng công không phải là cái chiếu bẩn thỉu mà em vẫn ngủ hồi em còn ở trong cái làng tồi tàn của em đâu. Người Tàu rất ghét những gì nặng mùi. Em có biết rằng có những người Tàu không thể chịu nổi cái mùi khó chịu của người vợ nằm cách họ ba phòng không? Em đã làm tất cả những gì phải làm để xứng với cái tên của em chưa?

Hẳn bật cười tán thưởng câu chọc ghẹo của mình.

Nghe mấy câu đó, Hương Thầm đứng dậy.

Những lời châm chọc đó khiến nàng không cảm thấy thẹn thùng gì nữa, lòng nàng tràn ngập một cơn giận khiến nàng đen gan tím mặt lại. Bằng một cử động mềm dẻo như một con mèo sắp nhảy, nàng đưa thân thể trần truồng của nàng về phía Du, một tấm thân chỉ chờ tình thương của một người đàn ông để được triển nở như một nụ hoa. Đôi môi nàng run run, bộ ngực nàng đầy ham muốn, bụng nàng đầy khao khát ở giữa cặp đùi phoir ra, tất cả đều muốn nói lên rằng nàng đã sẵn sàng. Vậy hẳn phải đưa nàng đến với người Tàu kia, trong lúc, là một tên giám, hẳn chỉ có thể dùng lời nói xuống để xâm nhập vào cơ thể của đàn bà! Nàng cất tiếng cười, cái nụ cười đã làm vị Bồ Chính mê mẩn đến lộn gan lộn ruột!

Nhưng tên Du vẫn chưa muốn chấm dứt cái trò của hẳn. Sự căm hờn đã làm cho hẳn run rẩy từ đầu tới chân. Nếu được thì hẳn đã bắt nàng phải chịu một cực hình để chết dần chết mòn, sau đó phanh ngực nàng ra và moi lấy tim nàng. Không thể làm chuyện đó, hẳn bèn nói với nàng một cách chậm rãi, đầy đe dọa:

- Quả thật! Muốn giúp đỡ em chỉ tổ mất công toi. Anh khuyên em với tư cách một người anh cả. Anh làm chậm cái giây phút mà ông Tàu kia sẽ giày vò em, giây phút mà em sẽ chảy máu như một con gà tơ bị cắt cổ, thế mà em lại không tỏ ra biết ơn anh chút nào cả. Bộ em tưởng rằng nếu biết em không thèm nói với anh một lời nào để tỏ lòng biết ơn cả, thì anh lại chịu thay thế cho tên Sinh bợm rượu kia là người đúng ra phải dẫn em đi sao? Đồ chó má! Mày đúng là đứa con gái chỉ xứng với những con heo của làng Ngọc Kiệu thôi.

Hẳn cầm cây đèn lên và đưa ngọn lửa tới gần nàng. Hẳn bị day dứt bởi một cơn căm dỗi là muốn đốt thành than hai núm vú của nàng, thiêu rụi bộ lông và cái mớ thịt ở dưới. Nhưng làm như thế thì con bé sẽ la lên khiến cho cả hậu cung chạy lại, vả lại muốn làm được như thế cũng phải trói chân nó lại và treo ngược nó lên trần nhà, như hẳn đã từng thấy chuyện đó trong một bức tranh Tàu cũ.

Hẳn miễn cưỡng phải từ bỏ ý định đó. Vị trọng thần của hẳn đang chờ đợi con bé này tới để hưởng thụ cho đã đời. Ông ta sẽ tính kỹ để không mất đi một mảnh vụn nào trong cái thú mây mưa của ông ta.

Thay cho nàng chiếc áo choàng, rồi dùng hai cánh tay lực lưỡng bế nàng lên một cách thô bạo, siết chặt nàng trong tay, hẳn cảm thấy nàng cứng ngắc, và khi vội vã bước đi, hẳn còn ôm chặt nàng hơn nữa.

Mấy cái hành lang vang dội tiếng chân người đi.

Hắn vẫn bước, nhẹ nhàng ép sát nàng vào ngực, ôm ghì nàng một cách say đắm.

Hắn bước lên mấy bậc thang.

Cuối cùng, hắn tới trước một tòa nhà ấm cúng, toát ra một mùi hương ngọt ngào. Những chiếc đèn lồng tỏa ra một làn ánh sáng dịu mắt. Còn vài bước nữa thôi. Hắn ngừng lại.

Hắn kéo màn ra rồi thì thầm vào tai nàng:

- Đừng quên nhé! Khi Tướng công chọc thủng trinh tiết của em, thì anh sẽ có mặt ở đó!

Hắn đem nàng vào trong khuê phòng, đặt nàng xuống giữa những lớp vải mịn trên một cái giường sang trọng. Bức màn rủ xuống trên người nàng.

Qua hàng mi, Hương Thầm vừa nhìn thấy lớp vải động đậy nơi hắn ẩn nấp thì có tiếng lách cách êm tai vang lên. Tiếng động ấy vừa dứt thì một bàn tay vén cửa màn lên để lộ ra một khuôn mặt đẹp trai và đáng e dè của vị Tướng công vừa xuất hiện.

Từ khi ông cai trị Đông Quan đến nay, có biết bao phụ nữ đã bị dẫn đến với ông như vậy: có những cô gái lá lơi trơ trẽn, có những cô gái điểm sành sỏi, nhưng cũng có những cô trinh nữ lấm lét sợ sệt. Và giờ đây, nghĩ tới cái tuổi còn thơ trẻ của nàng, ông ta chờ đợi được gặp một cô bé run rẩy sợ hãi, mà nhờ những vuốt ve nựng nịu khôn ngoan và những lời ngọt ngào, ông sẽ làm cho cô bé ấy say đắm. Trước khi nhập cuộc, ý nghĩ ấy đã làm ông hưng phấn kích thích rồi. Nhưng bỗng nhiên ông trông thấy một cặp mắt như lóe sáng lên trong bóng tối, một hình thù thu mình gọn lại, biết đâu đó chẳng phải là một con thú dữ? Dưới cái mũ trùm đầu, tóc của ông dựng đứng lên. Đề phòng một sự phản trắc, ông kiểm lại và an tâm vì con dao găm vẫn còn ở thắt lưng, và ông giơ cánh tay lên soi sáng khuê phòng.

Cho dù cô bé mà ông khám phá ra có giống như một con thú thuộc giống hổ báo xinh xắn nhất mà ông có thể thấy được thì cô bé cũng vẫn là đàn bà. Thế là ông mỉm cười tiến lại gần chiếc giường. Nhưng Hương Thầm không chú ý tới ông như thế nàng không thấy ông. Tất cả chú ý của nàng tập trung vào đúng cái góc màn kia. Vẻ dữ tợn và kiên nhẫn của nàng khiến cho ông nghĩ tới thái độ của một con hổ đang rình mồi. So sánh như thế khiến ông vui đến độ không hề bực mình về điều nàng đã thiếu hẳn cả đến phép lịch sự sơ đẳng nhất. Chẳng lẽ ông lại mong chờ nơi một cô bé trẻ như thế, một cô gái man di, cư xử sành sỏi như một cô gái điểm tuyệt hảo sao? Và nếu thế, chưa hẳn đó là điều ông mong muốn. Chắc hẳn đó là cái trò nghịch ngợm của một cô gái tinh nghịch, có thể làm cho quan hệ hai người thêm hương vị.

Đang háo hức chuyện mây mưa, ông nhìn ngắm thân hình trần truồng hết sức hấp dẫn sẵn sàng dâng hiến của nàng, và ông đã mê mẩn thích thú hơn cả những gì ông tưởng tượng khi thấy một cái đầu cáo nhỏ nhắn đầy lông hiện rõ giữa cặp đùi đen ngòm trên nền da rất trắng. Khi ông mạnh dạn dùng một ngón tay đút vào, nàng rung mình và lúc đó mới chịu nhìn ông ta.

Từ khi cai trị xứ này, viên Bố Chính đã từng trông thấy những con cạp sa bấy, đôi mắt của chúng cũng ánh lên vẻ hoang dại và khát máu như vậy.

- Ái thê của ta có chuyện gì đấy? Sao lại có những đám mây như thế ở trên trán vậy? ông hỏi mà không rút tay ra.

Cô bé ngoe nguẩy ép sát mình vào người ông, sự uốn co của cô vô tình lại tạo dễ dàng cho ngón tay trơ trẽn kia đút vào sâu hơn. Cảm thấy thân thể của cô bé với cặp nhũ hoa nhỏ nhắn và đôi háng của một cậu bé trai áp sát vào ngực mình, điều đó khiến ông chỉ còn nghĩ tới việc nhanh nhẹn cởi quần áo mình ra, và đẩy sâu mũi nhọn vào cái vòng mềm mại ấy, nó y như một cái miệng nhỏ bé ngậm lại xung quanh

ngón tay của ông.

Đây chính là lúc mà nàng đã lựa chọn để quay mặt về phía ông và nước mắt tuôn giàn giụa như mưa.

- Thừa Tướng công - nàng nói nhỏ đến nỗi viên Bố Chính đọc những lời trên môi nàng hơn là ông nghe được - xin Tướng công hãy đuổi đứa nữ tỳ bất xứng này của Ngài về đi!

Nàng nghẹn ngào khiến cho búi tóc nàng đổ xuống vai, nỗi tuyệt vọng của tuổi thơ đang hiện thân nơi con người nàng. Bỗng nhiên nàng che mắt lại, chỉ để hở đôi môi đỏ và ẩm ướt như cái lỗ hồng phía dưới mà vị Tướng công đang tiếp tục dùng ngón tay trở thành thạo nong ra cho rộng.

- Tên đó đã dám! - Nàng nói bằng thứ tiếng Tàu của con nít hỗn hển vì xúc động và căm hờn. - Tên đó đã dám xâm phạm đến thân thể em trước cả Ngài nữa, thừa Tướng công! Ôi xấu hổ quá! Muốn độn thổ đi thôi!

Vừa nói, nàng đưa ngón tay ngà ngọc chỉ về phía bức màn.

Trong chớp nhoáng, viên Bố Chính hiểu tới chín phần mười câu chuyện. Sự tức giận làm cho đầu óc ông sôi sục lên. Sự âu yếm mà ông đột nhiên ngừng lại khiến Hương Thầm phải thét ra một tiếng rên rỉ, nhưng ngay tức khắc sau đó là tiếng kêu chiến thắng. Trong tay cầm con dao găm sắc bén, viên Bố Chính nhảy bay tới cái màn và không ngừng chọc thủng suốt từ bên này sang bên kia.

Sau lưng ông, Hương Thầm rung lên bần bật vì tức tối, lăm nhăm chửi rủa âm thầm.

Cuối cùng có hai ba tiếng rên rỉ khàn khàn của người đàn ông bị đâm chết. Sau bức màn bị đâm rách, tên Du quý xuống trên vũng máu tuôn vọt ra từ hàng trăm vết thương.

Viên Bố Chính đang chuẩn bị moi tim, gan và lục phủ ngũ tạng của hắn, thì Hương Thầm té nhì vuốt nhẹ cánh tay ông.

- Xin Tướng công đừng mất công kết thúc cuộc đời của cái đồ phân bón dơ bẩn ấy!

Nàng run lên vì căm tức và toàn thân nàng co giật như bị ai lay chuyển. Kinh tởm, nàng nhổ nước bọt vào người đang hấp hối. Vết thương trên trán hắn trào ra những dòng máu đen, và trên khuôn mặt nổi lên ở giữa một vũng máu, chỉ có ánh mắt của hắn là còn sống động.

Nàng vẫn nhìn hắn không rời bằng đôi mắt dài dửu tợn và đến ngồi ở cạnh giường gần ngay chỗ hắn, để cho hắn cũng theo dõi không bỏ sót một cử chỉ hay một hơi thở nào của họ. Nàng mở rộng đùi ra và hiến thân cho viên Bố Chính.

Ông bảo nàng nằm dài ra, vuốt ve nàng từ đầu tới chân. Rồi ông quỳ lên giường, nâng đôi chân nàng đặt lên vai ông theo tư thế "Rồng cuộn". Sau đó, ông tưới đầy nước bọt vào cái "cửa giá ngàn vàng" của nàng trước khi đút vào đó cái ngọc quản bóng láng của ông.

Họ kích thích nhau rất nhiều, nhưng cái cửa của nàng quá hẹp mà ngọc quản của ông lại quá lớn. Ông đã giày vò không nề nang cặp háng của nàng dưới nhịp lên xuống một cách hung bạo, và ông cảm thấy khó khăn lắm khi ráng sức đẩy sâu vào... Nước da bình thường màu ngà sáng của ông chuyển sang màu đỏ sậm, mồ hôi rịn ra làm ướt đầm toàn bộ râu ria của ông. Quả thực, ông lồng lộn lên như một con hổ với những tiếng kêu hỗn hển đầy khoái cảm, những tiếng động nồng nhiệt do việc nút nút vang ra. Khom lưng, quỳ hai gối, chống hai tay, ông giáng xuống, tấn mạnh, với những cử động thật là hùng hổ... và cứ tiếp tục suốt như vậy cho tới khi ông cảm thấy hoàn toàn trót lọt. Lúc đó, từ trên nhìn xuống quan sát lối xuất nhập của ông, ông mới nghĩ tới chuyện áp dụng "nghệ thuật phòng the", đưa vào rồi kéo ra, di động từ thấp lên cao, từ trái sang phải, liên tục ấn sâu vào, rồi cứ vậy làm cách quãng theo nhịp điệu chậm.

Trên gối, Hương Thầm quay đầu lại về phía người bị thương, đôi mắt hằn đã đứng tròng với ánh mắt mờ đục, và để giúp cho cử động được dễ dàng, nàng nâng chân lên cho viên Bối Chính xâm nhập vào cửa mình một cách cuồng nhiệt tới độ nàng không cảm thấy dọc theo cặp đùi dòng máu của nàng như nổ ra, và vẫn như còn cưỡng lại làn sóng khoái lạc tràn vào càng lúc càng dữ dội phát sinh ra từ động tác "cày sâu cuốc bẫm" hết mức tài tình. Nhưng chẳng được bao lâu những chiếc kim châm của nàng rơi xuống từng cái một khiến búi tóc của nàng sổ ra, tóc nàng phủ lên đôi mắt đờ đẫn, miệng nàng hé mở và nàng rên không ngừng vì khoái lạc, tiếng rên của nàng đang át đi tiếng rên của người hấp hối.

Trong giây phút xuất thần, vị Tướng công buông nàng ra, dương vật của ông còn rỉ ra một thứ tinh dịch đặc sệt, tên giám Du ở dưới chân họ đã chết. Một thị nữ lấy khăn nhúng nước hương nóng đưa cho ông lau người, và ông ra lệnh cho chị ta mau mau tống cái xác chết đó đi.

CHƯƠNG 2

"Thế giới đầy rối loạn, làm sao chấp nhận chết già"

Bấy giờ là năm Quý Tỵ (1413).

Sáu năm trước, nhà Minh xâm lược, thôn tính và đặt tên lại cho nước Đại Việt, kiểm tra dân số và kiểm kê tài sản, đốt sách và những mộc bản, đem các nhà nho và của cải châu báu trong nước về Trung Hoa, bắt đàn ông để tóc dài còn đàn bà mang áo ngắn quần dài, cấm tục xăm mình, cấm nhuộm răng ăn trầu, để rồi áp đặt nền văn hóa của họ lên nước Đại Việt. Thế là họ cho rằng họ đã vĩnh viễn chinh phục được xứ này.

Nhưng thực ra chiến tranh không phải vì thế mà chấm dứt.

Nước này bắt đầu bị đô hộ vào tháng tư âm lịch năm Đinh Hợi (1407), thì có Hoàng tử Trần Ngỗi, tự xưng là mình có quyền thừa kế lên ngôi, phát cờ nổi dậy ở phía nam, và năm sau đó tiến tới kinh đô. Tại Bô Cô gần Ninh Bình¹⁰⁸, chính Hoàng tử đã khua trống gióng chiêng đánh tan đạo quân của tướng Mộc Thạnh rất hùng hậu gồm mấy trăm ngàn người được chiêu mộ từ Vân Nam, Quảng Châu gấp rút chuyển về đây. Tất cả những ai không chịu chấp nhận sống cho đến già dưới ách quân Minh, chẳng hạn như Đặng Dung¹⁰⁹, đang hồi hộp hi vọng!

Nhưng than ôi, số phận thảm thương, nước mắt đã tuôn ra như mưa trên mảnh đất này, mây sầu gió thảm đã làm ánh trăng mờ tối! Vì nghe lời xiểm nịnh, vua Giản Định đã ngưng lại đà chiến thắng của mình, để trôi mất nửa năm cuối 1408 - theo biên niên sử - trong tình trạng đình trệ tai hại là không hoạt động gì cả để rồi rốt cuộc sự chia rẽ xảy ra ngay trong doanh trại của mình.

Ở Chi La, tỉnh Hà Tĩnh, một Hoàng tử khác nhà Trần, cháu nội vua Nghệ Tông Trần Quý Khoáng, đã được tôn phong làm vua dưới niên hiệu Trùng Quang.

Cuộc kháng chiến ngày càng lan rộng đã được báo động tới triều đình Nam Kinh. Hoàng đế nhà Minh lại phái sang Giao Chỉ con hổ khát máu là Trương Phụ, cầm một đạo quân gồm hai trăm ngàn quân tinh nhuệ.

Khi ông này trở lại, bộ mặt chiến tranh đã thay đổi.

Chỉ trong vài cuộc đụng độ, hãn đã bắt được của phe phản loạn gần 200 vị tướng và hơn 400 chiến thuyền. Trong cuộc tấn công cuối cùng, vua Giản Định và bề tôi đã bị bắt tại huyện Mỹ Lương vào tháng 11 âm lịch năm 1408.

Năm Kỷ Sửu (1409), Hoàng thân cuối cùng là Trần Quý Khoáng rút quân về Nghệ An, thì một sự đàn áp tàn bạo chưa từng có đã đổ xuống trên nước Đại Việt. Ách thống trị của Trung Hoa lại được tái lập với những phương thế khủng bố khiến máu chảy thành sông.

Để việc bình định được bảo đảm, họ đã tàn sát một cách quy mô những người đứng lên khởi nghĩa, và dập tắt tất cả mọi mầm mống nổi dậy trong hiện tại cũng như tương lai, các gia đình của những thủ lĩnh phản loạn - rất là đông - đều bị tru diệt. Và để dân chúng không còn dám bao che cho những kẻ vì lý do nào đó trốn thoát được, tên Nguyên soái đã giết nhiều người để làm gương.

Bất kể vào giờ nào, ngày cũng như đêm, ông già bà cả, đàn bà trẻ con đều có thể bị lôi ra khỏi nhà và bị giết một cách dã man. Người nào may mắn thì bị giết bằng gươm, nhiều người bị treo chân lên những cái móc rồi bị xẻ ra làm đôi như những con bò, hoặc bị trói đặt trên những đống củi, bị nướng bằng lửa riêu riêu do chính mỡ của mình chảy ra, da của họ bị phồng tấy lên và nứt toác ra như da những con heo quay. Biết bao nhiêu cái lưỡi, bộ phận sinh dục, ngón tay, vú bị xẻo, mắt bị móc hay bị khoét, bao nhiêu thanh nữ

thiếu nữ bị hãm hiếp rồi mổ bụng! Khắp nơi mọi phía, những chiếc đầu lân bị chém lằn long lóc như trái dưa. Nhiều tên tra tấn bị trượt chân ngã trên những đồng ruộng. Các dòng sông đầy xác người trôi dạt bồng bênh.

Người nào bị tình nghi là phản loạn thì toàn bộ bà con họ hàng đều bị truy tìm từ bà nội đang ngồi trên tảng đá bên bếp lửa cho tới tận đứa trẻ mới sinh còn nằm trên võng. Tất cả đều bị tập trung lại tại một địa điểm trong làng. Và chỉ một lát sau, ruột rà còn tươi máu của họ bị treo lòng thòng trên những cành cây đa giữa những bình vôi cũ¹¹⁰.

Trước bày lang sói hung bạo ấy, dân chúng sợ hãi bỏ trốn. Người ta phải dựng đứng tóc gáy khi nghe kể những câu chuyện sau đây:

Tại làng Cam Môn, chúng đã vằm nát trên một trăm nông dân. Có hai người trong bọn họ lặn xuống đáy ao trong làng để trốn và tưởng mình sẽ thoát chết. Họ ngâm mình dưới nước và thở nhờ một cuống sen. Nhưng những bong bóng nổi trên mặt nước đã tố giác họ. Một tên Tàu mỉm cười im lặng và hùng hổ đâm ngọn giáo của hắn xuống nhiều lần. Thế là nước đỏ lên, và hai xác dính đầy bùn và máu giầy giụa co giật trong cơn hấp hối.

Tại làng Xuân Quang, có khoảng 50 xác chết của người dân làng bị ném xuống dòng suối chảy ngang qua đó. Nhiều phụ nữ mang thai bị đâm nhiều nhát dao lòi ruột, nhiều người khác bị đập bể sọ, đã bị đẩy xuống dòng nước cùng với những em bé mới được vài tháng cống trên lưng.

Tại Tam Độ, một cụ già nấp trong đám cỏ rậm đã trông thấy bọn lính Tàu đánh đập dân làng, mổ bụng moi tim nuốt sống. Từ lúc đó, ông cứ lặp đi lặp lại, đôi mắt như hai cục lửa: "Đồ quỷ! Đồ quỷ! Lần này thì chúng ta chết mất!".

Tại Hưng Yên, bọn Tàu chỉ tìm thấy có đàn bà trẻ con, nên chúng tập hợp họ lại xung quanh ao làng theo nguyên tắc này: "Khi giữ hồ cái và hồ con, thì hồ đực sẽ phải dẫn xác tới". Những nạn nhân đó cũng như những người cha người chồng đã thử tới can thiệp đều bị chúng tàn sát bằng rìu. Cuối cùng có một em bé trai 4 tuổi và em gái của nó 2 tuổi bị chúng bắt đứng đối diện nhau để rồi đâm suốt cả hai đứa bằng một lưỡi giáo.

Trên những con đường dẫn tới kinh đô, nhiều làng mạc bị thiêu rụi, những ngôi chùa bị cướp phá, những ngôi mộ bị dày xéo, những trẻ em mang bộ mặt già đến trăm tuổi quần vòng khăn trắng, tức đại tang, là tang cha hay mẹ.

Đêm xuống, có những bóng ma cụt đầu đi vất vưởng, những vong hồn lang thang than khóc trong những bụi tre, những con vật chết khiếp im lặng không dám lên tiếng trong bầu khí đầy chết chóc ấy.

Than ôi! Đau đớn biết bao! Những quan lại hợp tác với quân Minh cũng như cả Trời cao dường như không có một chút thương xót nào. Chính Hoàng thiên cũng có vẻ như đứng về phe quân Ngô.

Trên đám dân chúng được bọn lính tha chết cho, Trương Phụ lại đặt ách thống trị, cái ách thống trị của người Tàu, khe khắt hơn bao giờ hết.

Tất cả các phủ, châu, huyện, trại quân đều bị kiểm soát. Tên Đại tướng hủy bỏ những chính sách trước đây của viên Bố Chính - mà theo hắn, là người phải chịu trách nhiệm về toàn bộ sự hỗn loạn này. Hắn đã áp dụng tất cả những biện pháp đặc biệt nhằm kiểm soát thật chặt chẽ và bóc lột dân chúng một cách có quy mô và hệ thống.

Được Hoàng đế Trung Quốc ủy quyền dập tan mọi cuộc nổi dậy và đem lại yên ổn lâu dài, nên hắn đã chủ trương bình định miền nam theo phương thức đó. Những cuộc dàn xếp, thỏa hiệp với những băng trộm cướp cũng như những nhóm hiền loạn đều vô hiệu. Chúng giống như những ổ rắn, liên kết với

nhau thành một khối chặt chẽ, luôn luôn sẵn sàng phản bội! Khi nào đã đánh bại và tiêu diệt được những băng này, thì phải làm sao để bọn khốn khổ này không còn bị cám dỗ dám ngẩng đầu lên chống lại chúa và quân vương của họ là Hoàng đế ở phương bắc. Và Thánh thượng phải đối xử sao đây với những tên mưu sĩ bất lực, những kẻ chủ trương hòa giải tệ hại đã gây ra không biết bao nhiêu xáo trộn như tên Hoàng Phúc ngu ngốc này? Muốn cai trị cái xứ Giao Chỉ này cần phải có lá gan bằng sắt, biết lãnh đạo quân đội và làm cho dân mọi rợ này biết sợ Trung Hoa Đại Quốc đến độ chúng phải chạy tới run rẩy và thần phục. Về mặt này, vị Nguyên Soái còn cảm thấy chán ghét viên Bố Chính hơn cả những quân phiến loạn, và hẳn là bạn mà lại đối xử như kẻ thù.

Từ đầu tới chân, hẳn là một dũng sĩ mà chỉ có vinh quang của nước Trung Hoa vạn đại mới có thể làm hẳn cảm động được. Đối với hẳn, không thể nói đến cái việc đi loanh quanh trên con đường hẳn đã chọn. Kinh nghiệm đã dạy hẳn rằng trong việc cai trị, cần thiết phải làm sao cho người ta sợ để ngăn cản họ. Những dữ kiện đã xảy ra vẫn chứng tỏ rằng hẳn có lý. Tên thích hưởng thụ Hoàng Phúc này tin rằng mưu mô tốt hơn sức mạnh, hòa giải hay hơn uy quyền, đối xử nhân đạo thì tốt hơn là làm cho người ta sợ. Nhưng hẳn có thắng lợi gì đâu?

Mỗi biện pháp mới mà hẳn - với tư cách là Tổng chỉ huy quân đội Thiên Triều - ra lệnh áp dụng một cách khẩn cấp tại các phủ, châu, huyện, đang kính cần phủ phục, đều nhằm chấm dứt hẳn sự thất bại của viên Bố Chính.

Bao lâu quyền bính dân sự của tên Bố Chính này còn thẳng thế, thì quân Ngô chỉ có bỏ tù dân chúng và đốt sách thôi. Nay chính sách quân sự đã thắng lướt chính sách chính trị, nhưng vẫn không thể loại bỏ hẳn được, vì Hoàng Phúc là người được Hoàng thái hậu sủng ái. Những người bán sách hoặc lưu giữ những tác phẩm bị cấm, không phải chỉ một mình họ mà toàn bộ gia đình của họ nữa đều bị xử tử. Tài sản của họ thì bị tịch thu.

Ở cổng phía đông kinh thành, có chợ Cửa Đông buôn bán rất sầm uất. Cách đây không lâu, người ở Thăng Long tới buôn bán, rao hàng ầm ĩ, thế mà ngày nay, những bà bán cháo hoặc bán chó, những anh bán trà bán kẹo, những người lấy ráy tai, những người bán thuốc, bán câu đối, đều bị thiêu sống ngày đêm trên các giàn hỏa.

Thay cho mùi vị của nước dùng, mùi thơm của những nải chuối tiêu hay những trái phật thủ, là một làn khói mùi hăng hắc pha lẫn với mùi thịt cháy khét lẹt nôn mửa xông lên làm tắc cả họng người dân ở đó. Những đồng tro dày chồng chất trên mặt đường, bay bụi vào những khu vườn như những bầy bướm xám, làm tắc nghẽn các cửa ra vào, chất thành đồng dưới những tấm phản, và bay len lỏi vào cả những nồi cơm.

Khu dân sự lúc nào cũng có quạ bay trên bầu trời vì có những xác chết sinh thối. Và lúc nào cũng có những đội quân người Tàu võ trang và áo giáp qua lại khiến dân chúng sợ hãi đổ mồ hôi hột.

Thế là không còn những buổi chuyện gẫu vui vẻ, những chuyện hàng xóm thăm viếng lẫn nhau mỗi buổi sáng khi các cổng phường và nhà hàng mở cửa. Người nào cũng ở tịt trong nhà không dám thốt ra lời nào, lo sợ bị tố cáo dẫn đến tù tội và những cực hình tinh vi của bọn Tàu.

Từ thời các vua nhà Lý, những khu vườn ở Văn Miếu và trường Quốc Tử giám, thời nào cũng đầy thầy giáo với học trò vui vẻ lui tới thế mà bây giờ chỉ còn một vài bóng người buồn tẻ qua lại. Trên cái cù lao giữa Vân Hồ, các nhà nho không còn ngâm thơ vịnh nguyệt nữa. Những người không bị lưu đày qua Trung Hoa hay không chịu ủng hộ nhà Minh đều phải ẩn mặt đi dưới nhiều lớp áo rất khác nhau. Kể từ nay, hoa mẫu đơn, hoa lựu nở ra vô ích.

Ngay cả bến Đông Bộ Đầu cũng mất đi bầu khí ngày xưa. Thời đó, tại cửa sông Tô Lịch có trồng các loại cây ăn quả như bưởi, nhãn, là một bến lớn ở phía Đông, chắc chắn lúc nào cũng có rất nhiều tàu

đánh cá và buôn bán, các thuyền tam bản. Nhưng bây giờ, những chiếc ghe chở nặng của người Quảng Đông đã đến thay thế những chiến thuyền dáng thon thon của Đại Việt và những làng nổi. Những thủy thủ người Tàu để tóc dài búi thành cuộn trên đầu với bộ ngực trần cạo trụi lông, thay thế cho những thủy thủ người Việt đầu cạo trọc rậm hạt huyền. Những thợ thuyền ngành giao thông vận tải phải làm việc cong xương sống, với ánh mắt lấm lét và cử điệu nặng nề dưới sự giám sát của các sĩ quan hay những vệ binh Tàu với những cặp mắt như mắt chuồn chuồn.

Năm Canh Dần (1410) đã trôi qua như thế, rồi tới năm Tân Mão (1411), rồi năm Nhâm Thìn (1412) với trận thủy chiến ở cửa Thần Đầu¹¹¹.

Bây giờ là tháng 9 âm lịch năm Quý Ty. Những cố gắng của Trần Quý Khoáng, của các phó tướng Đặng Dung và Trần Mộng Dũ ở miền nam để nới lỏng sự áp bức của quân Minh đều vô vọng, đất nước vẫn còn tiếp tục đau khổ, và nỗi sợ hãi lúc nào cũng lây lan khắp nơi:

*"Kẻ há miệng đưa nhe răng
Máu mỡ bấy no nê chưa chán
Nay xây nhà mai đắp đất
Chân tay nào phục dịch cho lừa
Nặng nề về những nỗi phu phen".¹¹²*

Ngày nào cũng như ngày nào, từng đoàn người đi thành hàng dài phải rời khỏi tỉnh khỏi làng, ra đi không biết ngày về.

Người thì đi đắp đê, xây đền thờ cúng những vị thần mới. Kẻ phải đi sâu vào tận rừng thiêng núi độc đầy hổ báo, rắn rít và ma quỷ, khai thác vàng, bạc, đồng, sắt, hay săn ngà voi, sừng tê giác. Những người khác phải về vùng biển Tiên Yên, Vân Đồn, buộc phải lặn xuống đáy biển mò ngọc trai để làm mồi cho cá mập.

Đêm đã khuya.

Gió thu làm những cành cây đình¹¹³ lay động. Gió len vào các cửa sổ, lùa qua những tấm giấy bị rách, làm ngọn lửa cháy bằng nhựa cây loại xấu chập chờn. Dưới ánh lửa, Nguyễn Trãi đang đọc sách.

Góc phía nam kinh thành, có một ngôi nhà nghèo nàn và hiu quạnh, nằm lẫn khuất sau các bóng cây giữa đền Văn Miếu và suối Thanh Tuyền, đó là nơi chàng đã đến ở được hai năm nay, hồi chàng được chỉ định cư trú tại Đông Quan (Thăng Long). Căn nhà được ngăn thành ba gian. Gian trái là nhà bếp, gian phải là phòng ngủ, còn gian giữa là phòng khách, ở cuối phòng khách là một chỗ trống thường là chỗ đặt bàn thờ tổ tiên, nhưng hiện vẫn còn để ở làng Nhị Khê. Người ta không thể tìm thấy nhà nho nào có đồ đạc đơn sơ hơn: một tấm phản đã bị mối gặm ở phía dưới dùng làm bàn viết, bàn ăn và giường nằm, một cái rương đã bị tháo tung đựng một chiếc đàn đã cũ và mốc thối như cái áo dài mà chàng vẫn mặc trên người, một ống điếu thuốc lòn bằng tre, một cái bát mẻ đựng rượu cặn, và cuối cùng, trên giá sách, tài sản duy nhất là một vài cuốn sách và một vài tập thơ, đương nhiên là sách Tàu.

Miệt mài đọc sách, nhà nho trẻ này vẫn không để ý gì tới ngọn đèn lúc mờ lúc tỏ. Thỉnh thoảng chàng nhấp một chút rượu nhưng mắt vẫn không ngừng đọc. Những năm tháng chống chọi đối với những lời đe dọa, mua chuộc của viên Bố Chính, một đời sống tạm bợ và thiếu thốn đã tạo cho khuôn mặt của chàng một vẻ khắc khổ, rất hòa hợp với ánh mắt nghiêm nghị, bộ râu mép đen và râu cằm của một hán tử tuổi đã ngoài ba mươi.

Vào lúc khắc muộn canh tàn này, người ta không tìm thấy một người nào khác hiện diện ở đó bên

cạnh ông, dù là một người vợ, một nàng hầu hay một đầy tớ, dù là một con vật, chó hay ngựa.

Đêm đã khuya lắm rồi, ngọn gió mạnh khiến cho ngọn đèn lại chập chờn nhiều hơn nữa. Đưa mắt lên phía trên cuốn sách, nhà nho trẻ cảm thấy mình dần dần chìm đắm trong trạng thái u mê nặng nề. Chàng định khép mắt lại thì thấy cánh cửa bên ngoài bỗng nhiên mở ra do một tên đầy tớ bận chế phục xanh đẩy vào:

- Người tới đây làm gì? - Nguyễn Trãi hỏi người khách đến đột xuất ấy. Đôi chân khăng khiu của hắn như chân cò khiến chàng thấy hắn na ná giống già Phan hồi chàng còn trẻ.

- Kính chào Thầy - tên đầy tớ cúi đầu xuống - Tướng công xin thầy vui lòng đi theo tôi.

Lập tức, nhà nho cảm thấy trào lên một tâm tình bất khuất khiến chàng định từ chối. Lại một mưu mô gì mới của Hoàng Phúc đây! Hắn cứ bị tên Trương Phụ lòng lang dạ sói thúc đẩy làm những chuyện độc ác.

- Người sẽ dẫn ta đi đâu?

- Kính thưa thầy Ưc Trai¹¹⁴ - tên đầy tớ trả lời - thầy muốn tự do hay bị tù tội tùy ý thầy.

Không làm khác được, Nguyễn Trãi đành sửa lại khăn áo, xỏ đôi giày cỏ vào rồi đi theo hắn.

Trước mảnh vườn nghèo nàn trồng xương rồng xung quanh, có một chiếc cáng đang chờ sẵn. Nguyễn Trãi ngồi lên cáng. Hẹn gặp nhau giữa đêm khuya khoắt thế này nghĩa là gì? Làm sao mà tên mật phái viên này biết được bút hiệu của chàng? Nhà nho chưa hết ngạc nhiên thì họ đã tới nơi. Trước khi nhận ra chỗ đó là chỗ nào, thì chàng đã thấy mình được đưa vào một thư phòng rất quen thuộc với chàng. Thư phòng này nhìn ra một cái vườn hoa được trang trí bằng một cái chòi lục giác và một cái cầu mà chàng biết từng chi tiết.

- Xin thầy qua cái chòi hóng mát ở bờ ao kia - Người đầy tớ nói - Có người chờ thầy ở đó và sẽ giải thích cho thầy mọi việc.

Không do dự, Nguyễn Trãi đi theo con đường mòn một cách thông thạo như thể chàng mới đi trên con đường này hôm trước. Rồi chàng băng qua cây cầu có lan can làm sơ sài, đi ngoằn ngoèo giữa những hòn non bộ, những khóm trúc, rồi tới trước một căn chòi mà chàng biết chắc chắn chủ của nó không phải là người Tàu. Lúc đó, mặt chị Hằng bị một đám mây che khuất lại.

Chàng lom khom phía dưới bốn bậc thang dẫn lên căn chòi.

- Lại đây đi, Trãi! - Một giọng nói bên trong vọng ra khiến chàng băng một mạch qua những bậc thang tiến về phía bóng người ngồi tận bên trong. - Lại đây! - Tiếng nói lặp lại nhưng chuyển sang giọng đầy nhân hậu của Hoàng thân Trần Nguyên Đán.

Lúc đó, vầng trăng yếu ớt của tháng 9 âm lịch ra khỏi đám mây, và chàng nhận ra khuôn mặt thanh tú của Hoàng thân.

- Ta ở đây là nhờ ơn huệ đặc biệt của Ngọc hoàng. - Ngài nói với Nguyễn Trãi đang phủ phục dưới chân Ngài. - Chẳng bao lâu nữa là ta cũng lại về châu Trời. Trong những lúc rảnh rang, ta được nghe các vị Thần, trong đó có đức Trần Hưng Đạo, nói rằng ý muốn không bao giờ thay đổi của người Tàu là làm sao hủy diệt toàn bộ dấu vết quá khứ của chúng ta, nên đã đốt sách của chúng ta và xử tử hình bất cứ ai lưu giữ sách. Phần cháu thì bao lâu nay, đầu óc cháu đã từng thấm nhuần những bút tích của các vị danh tướng nước ta...

Không nói được tiếng nào. Nguyễn Trãi chỉ cúi đầu nhìn nhận. Một cảm xúc mạnh mẽ làm tâm trí chàng mở rộng. Hồn phách chàng như bay bổng xung quanh chàng.

- Cần gì cháu cứ phải đọc đi đọc lại những bút tích ấy khi chúng đang bị cấm? Hãy ghi khắc tận đáy lòng những bài học của các ngài, còn giấy tờ sách vở thì dẹp sang một bên.

Mặc dù ngài phán bảo bằng một giọng rất cương quyết, nhưng ánh mắt của Hoàng thân thì vẫn hiền lành và nhân hậu.

- Trãi à! Cho tới nay, cháu chưa phạm một lỗi lầm nào, nên cháu nổi tiếng là người cương trực. Điều đó dần dần tạo nên một mối thù ghét sâu xa, những tên phản bội đầy căm thù vẫn luôn luôn tìm cách để hại cháu đấy. Hãy giữ mình kẻo làm phương hại tới sứ mạng tương lai của cháu chỉ vì một sơ suất nào đó. Nước được tưới khắp đồng bằng đều phát xuất từ một ngọn suối. Cây tuy đã gãy, nhưng nếu người ta biết chăm sóc cái gốc của nó, thì nó sẽ còn tiếp tục đâm chồi nảy lộc. Bây giờ ta phải đi.

Nguyễn Trãi cố níu lấy vạt áo ngài, nhưng bàn tay của chàng chỉ nắm được không khí. Tiếng nói của chính chàng bỗng làm chàng thức dậy: tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ, một giấc Nam Kha.

Chàng vẫn ngồi trên tấm ván trước cuốn sách còn đang mở và cái đèn lung linh. Chàng cầm lấy đèn và đưa từng cuốn sách, xếp trên kệ lại gần đèn: Đại Học, Luận Ngữ, Mạnh Tử, Trung Dung làm nên bộ Tứ thư; Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu làm thành bộ Ngũ Kinh. Đó chỉ là những cuốn sách được phép đọc. Một vẻ lúng túng hiện trên khuôn mặt chàng.

Cái rương chỉ đựng có hai áo dài đen, một cái mũ nhà nho mốc meo bao phủ từ hồi nước ngập, và cái đàn tranh bị chùng dây. Chàng kiểm lại tỉ mỉ cái nắp rương và đáy rương, không thấy có gì lạ. Không có một bàn tay xấu bụng nào đã tới để giấu vào đây một tác phẩm bị cấm nào đó, rồi lấy có đó để kết án chàng. Trong cái thời nhiễu nhương này thì chuyện ấy thường xảy ra lắm!

Chàng bước ra mái hiên, bàn tay để trong ống tay áo, chàng nhìn lên bầu trời xanh thẳm của canh năm¹¹⁵ một lúc lâu, qua những tàn cây xanh đang xào xạc trong gió. Phía trên, cái mái nhà bằng tre kéo kết lên từng hồi. Giấc mơ vừa qua thật là rõ ràng, chính xác và phù hợp với thực tế một cách đáng ngạc nhiên khiến chàng xúc động mạnh mẽ từ nãy giờ. Nhớ lại Hoàng thân, nhớ lại lúc ngài chuyển giọng, chàng cảm thấy mình gần gũi với đứa trẻ ở Côn Sơn. Có biết bao nhiêu lễ Trùng Dương¹¹⁶ sẽ tới, rồi sẽ qua đi trước khi chàng lại nhìn thấy những cây dâu, những cây đình tán của căn nhà xưa, và dòng suối trên ngọn đồi? Hai năm trước, chàng có moi được của Hoàng Phúc giấy phép về làng Nhị Khê để lo xong cái bốn phần đơn giản nhất trong những bốn phần của một con người đối với phần mộ của tổ tiên mình, nhưng chàng đã lén lút về Côn Sơn thăm gia đình chàng. Nhưng giờ đây, vợ chàng - Thị Thanh - và các con chàng vẫn còn sống ở đó hay đã bị lưu đầy, bị tàn sát vì cuộc khởi nghĩa thất bại của người cậu nàng, tức ông cậu của các con chàng, là vua Giản Định? Chàng không nhận được một tin tức nào về gia đình cả. Thăng Bảo, con trai lớn của chàng vừa được 13 tuổi, lúc này có phải là một tên tiểu đồng được yêu quý của một ông chủ theo cùng một ruột với tên Thái Phúc không? Vợ của chàng có phải thành một đồ giải trí trong khuê phòng của một vị tướng Tàu không?

Giấc mơ đó, chàng vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của nó, nên nó chẳng trả lời gì được cho những câu hỏi ấy của chàng.

Từ những khóm sậy bị gió hành hạ, những con cò trắng cất cánh cao bay, xa xa một kỵ sĩ phi ngựa lên cầu khiến cho chiếc cầu bắc qua dòng suối Thanh Tuyền rung động.

Chàng đã say mê học nhiều môn chiêm tinh và nhiều phương pháp bói toán khác nhau, nhất là phương pháp cửa Triệu Tử Bình¹¹⁷, và chàng cũng đã học phương pháp Chiêm Mộng Linh¹¹⁸. Bị một người đã chết la mắng là điềm báo sắp có một niềm vui lớn, thấy một người đã chết sống lại là điềm báo sẽ có tin từ xa. Nhưng làm sao thỏa mãn được với chàng giải thích sơ lược như thế, những điều xây dựng trên niềm tin cổ hủ cho rằng quỷ thần có khả năng báo trước cho con người những biến cố tốt hay xấu sẽ

đến!

Những nông dân cầm bó đuốc rạ trên tay khom người lằm lũi dưới cơn gió lốc ra đồng thì trời vừa bắt đầu sáng. Nguyễn Trãi suy tư dõi mắt theo những đốm sáng di chuyển nhấp nháy phía bên kia Vân Hồ. Số phận của chàng mới kỳ lạ làm sao! Khoa chiêm tinh đã hứa hẹn với chàng biết bao vinh quang, thế mà chàng lại vẫn cố tình sống ẩn dật thế này! Bất chấp luật lệ, chàng viết lên tâm tình của chàng bằng tiếng Nôm, tiếng mẹ đẻ của chàng, vốn phong phú hơn bất kỳ một ngôn ngữ nào khác trong việc thổ lộ tâm tình.

"Chiến sự đang hoành hành, ta không thêm can thiệp vào, chỉ ngồi thối sáo trong túp lều của mình để bảo dưỡng tính tình.

Gia tài của ta chỉ là những cuốn sách cũ này,

Bữa ăn sáng chiều của ta chỉ là vài chén cơm gạo hẩm.

Những đêm thanh vắng, vầng trăng hiện ra qua những lùm tre ngoài hiên.

Những ngày yên tĩnh, đàn chim ca hát sau những khóm hoa,

Con người có phẩm chất phải trung thành với lý tưởng của mình,

Nghèo không sợ, già không lo".

Vì quyết tâm đứng ngoài cuộc chiến, nên chàng đã khẳng khái thay đổi câu thơ đầu: "Ta không muốn nhìn thấy gì về cuộc chiến tranh này cả". Qua bài thơ, chàng diễn tả một quyết định vững chắc, nhưng không vì thế mà viện dẫn lý do. Chính chàng đã hiểu rõ những lý do đó chưa? Một nhà hiền triết chỉ hành động một cách có ý thức và chỉ bằng lòng với những gì chắc chắn. Mà sự chắc chắn duy nhất của chàng, khi mà cái nghèo cứ mỗi ngày mỗi siết chặt lấy chàng, là từ chối không chịu cộng tác với bọn Tàu, cho dù Hoàng Phúc có chặt chàng ra thành từng khúc. Chàng vẫn mong ước nồng nhiệt muốn "chuyển núi dời non", muốn đuổi quân xâm lược, thế thì tại sao chàng lại không gia nhập cuộc kháng chiến của nhà Trần? Vì cái bản năng thâm kín nào, do ảnh hưởng của cái quyền lực vô hình nào mà chàng đã từ chối không làm điều ấy? Chàng không thể tự giải thích cho mình một cách hoàn hảo được. Biết đâu đáng lẽ ra chàng đã làm thỏa mãn niềm mong ước thân thiết nhất của vợ chàng, chàng biết điều đó. Có lẽ chàng cũng đã làm thỏa mãn vong linh của ông ngoại chàng đã từng trung thành cho đến chết với triều đại này, và tóm lại, vì Giản Định Đế cũng đã từng gần như chiến thắng ở tầm tay. Thái độ của chàng đã khiến cho những người theo phe nhà Trần chê trách. Họ đã không ngại đối lập chàng với Trần Mộng Dũ, cậu của chàng, là người sau khi đã phụng sự nhà Hồ như chàng, hiện tại chiến đấu bên cạnh Trần Quý Khoáng ở miền nam.

Nguyễn Trãi chấp nhận việc người ta có thể hiểu lầm về sự không hoạt động của chàng. Chàng biết người ta đã ra mặt chế nhạo chàng từ cả hai phe. Người ta thích chế nhạo chàng bằng cách ví chàng với vua Thang - "theo tiền nhân, là người vẫn sống cô lập một cách tự mãn, vẫn cứ tin rằng mình chính trực theo nhãn quan của mình, bất chấp sự phủ nhận của người đương đại"! Tuy nhiên những chuỗi biến cố vừa qua đã thực sự chứng minh rằng chàng có lý. Vì Mệnh Trời đã dứt khoát cắt đi khỏi tay nhà Trần rồi, nên Giản Định đã thất bại do chính sự chia rẽ ngay trong hàng ngũ của mình trước khi bị thất bại vì sức mạnh của quân Ngô! Và chính vì thế mà ách thống trị của nhà Minh đã trở nên tàn nhẫn hơn!

Xa xa, chàng trông thấy qua các lùm cây những cái mũ vành cong hình đuôi én và những ngọ kích nặng nề của đội tuần tra Trung Hoa.

Những cuộc khởi nghĩa khác cố sức lật đổ ách thống trị của Thiên Triều nhưng không thành công hơn những cuộc khởi nghĩa trước. Biết bao sinh mạng đã phải hy sinh vì đã tấn công vào những vị trí không thể hạ nổi như Lũng Châu và Thục Châu của Trung Hoa. Để chiến thắng, cuộc chiến đấu của dân chúng phải theo một chiều hướng mới, một chiến lược quân sự mới để thích ứng với tình thế mới. Tóm lại, cần phải có một vị lãnh tụ quy tụ được cả nước, huy động được mọi nguồn nhân lực và tài lực. Vị lãnh tụ ấy khoa chiêm tinh đã báo cho chàng biết.

"Hãy kiên nhẫn! Hãy sáng suốt", Nguyễn Trãi tự nhủ như thế khi bình minh ló dạng. Việc trước mắt là không nên làm dân chúng thất vọng vì những thất bại liên miên, mà hãy dùng thì giờ để xe thành sợi, chuẩn bị dệt nên chiến thắng. Những đau khổ thử thách trong những năm qua đã khiến chàng mở mắt: cuộc chiến tranh của dân chúng sẽ nhờ dân chúng mà thắng lợi qua việc chinh phục được nhân tâm.

- Chinh phục nhân tâm! Cuộc chinh phục nhân tâm! - Chàng vừa vào nhà vừa lẩm bẩm như thế.

Chàng bồn chồn thấm ướt thối mực, vừa mài nó vào một nghiên đá vừa càu nhàu vì chất lượng mực xấu quá. Nó khiến chàng mất thì giờ ghi lại tư tưởng của mình, cây viết lông không ghi lại đủ nhanh theo ý chàng. Tâm hồn chàng tràn ngập một niềm hứng khởi bao la, tưởng chừng như, khi chàng viết lên giấy những điều căn bản làm cơ sở cho chiến lược quân sự của chàng, chàng đã thấy trước được một ngày kia những điều đó sẽ là bí quyết của chiến thắng. Một vài năm sau, trong chiến khu Lam Sơn, chàng sẽ nhớ lại cái buổi sáng này, cái buổi sáng mà chàng đã nghĩ ra được những dòng tư tưởng hướng dẫn cho đường lối chính trị của chàng, trong căn lều ở phía nam kinh thành. Đường lối chính trị ấy đặt cơ sở "không phải trên việc vây hãm các thành trì mà trên việc chinh phục nhân tâm". Cái chiến lược này bao hàm những phạm vi hoạt động mà chàng cần phải suy nghĩ thật kỹ càng chín chắn.

Chàng đọc lại những ghi chép của chàng. Hiện tại chàng đang sắp xếp những điều mà đầu óc chàng sôi sục nung lên trong giây phút sáng tạo hứng khởi. Chàng bắt đầu thoáng thấy những khả năng của những sáng kiến đó và việc đem áp dụng chúng hoặc về phía dân chúng (dân chúng có thể nâng đỡ quyền bính mà cũng có thể nhấn chìm quyền bính đó), hoặc về phía quân thù. Chính lúc đó, câu nói của vị Hoàng thân lại trở về trong ký ức của chàng. "Hãy ghi khắc những điều ấy vào lòng, đừng quên những điều ấy!".

Chàng cuộn tờ giấy của chàng lại, đưa nó vào chiếc đèn. Một ngọn lửa sáng lóe lên. Chàng bị thu hút đến độ làm bỏng cả mấy ngón tay.

Vài ngày nữa trôi qua, và đã đến lễ Trùng Dương.

Trời cứ mưa suốt khiến cho câu ca dao sau đây trở thành nói láo:

"Ngày chín tháng chín mà mưa.

Mẹ con đi sớm về khuya an lành".

Nước sông chảy mạnh đã dồn cát lại thành đống dưới chân đê cả hàng ngàn dặm. Thuyền bè không dám mạo hiểm trên sông, nên đều phải ẩn trú trong các làng đánh cá. Người ta nói đê Cơ Xá bị nứt nhiều chỗ. Không ai biết nó còn đứng vững được bao lâu nữa. Nghe tiếng trống báo động, những đoàn người lao dịch phải nhào xuống bùn lội bì bõm, một mặt thì lấy cọc chống đê lên, một mặt thì lấy đất đắp thêm. Con sông vẫn không ngừng dâng nước lên quá mức! Giữa những hồi trống, bọn lính Tàu la lối ra lệnh cho hàng ngàn người tiếp tục tải đất, đóng cừ chống, trong khi họ đã kiệt sức, đã phải "thở ra đằng tai" rồi! Cần phải cướp thời gian mới thắng được con nước, mới ngăn chặn được nước không cho tràn ngập vào ruộng, nhấn chìm hết vụ lúa mùa thu hầu như đã chín, nhà cửa của người sống và mồ mã của người chết. Lầm than và tan hoang, dân chúng kêu than. Lẽ nào Trời lại chơi những trò ác độc như thế đối với người dân đang bị lầm than vì chiến tranh và vì đô hộ! Trong chùa, các bà già cầu nguyện, đôi bàn tay chấp lại kẹp những cây nhang ở giữa. Nhưng trời vẫn cứ mưa. Các quan chức đi tuần tra ngồi trên xe ngựa, lo bảo vệ bộ triều phục của họ dưới lớp áo choàng quang đầu.

Nguyễn Trãi lắng nghe mưa thu dồn dập xuống mái nhà lá của chàng. Chàng không còn rượu để mừng lễ hội hoa cúc nữa, nhựa để đốt đèn cũng đã hết, không còn thuốc lò để hút nữa, trầu cau cũng thế, còn những đóa cúc thì gió mưa đã làm tươi tắn. Vào ngày 9 tháng 9, trong khi cây nhang cuối cùng của chàng

đang cháy thì chàng đọc Kinh Dịch¹¹⁹, và cố quên đi cái đói của mình chỉ được nuôi bằng nước rau muống luộc.

Cho tới giờ, chàng vẫn sống lắt lay nhờ những món quà nặc danh được đem tới trước cửa nhà chàng, và cũng nhờ vào đám học trò được Tiểu Mai giới thiệu đến. Những người lăm chuyen khi ngồi lê đôi mách có kể rằng nàng nhận từ "những người bạn Tàu" của nàng nhiều vàng bạc và vải vóc lụa là, liệu họ có tâm hồn nhân ái xót thương như thế không? Sau cùng, chàng là gì đối với cô đào nương xinh đẹp ấy nếu không phải là anh em đồng khóa với bạn của nàng từ hồi còn nhỏ là Nguyễn Mộng Tuân? Than ôi, những áp lực của Hoàng Phúc càng trở nên đe dọa bao nhiêu thì sự trống trải xung quanh chàng được đào sâu hơn bấy nhiêu. Các học trò của chàng hết người này tới người khác đã bỏ học, không còn học với chàng nữa. Khiết, người học trò mà chàng hy vọng giữ lại được cũng không vác mặt tới đã hai mươi ngày rồi.

Trong những năm vừa qua, tại căn nhà hiu quạnh này, chàng đã chia sẻ nỗi bất hạnh với đám dân đen, và chung chịu cảnh sống tàng ẩn của bậc hiền triết. Do truyền thống gia đình, nhà nho như chàng không được sợ cái nghèo, vì thế chàng đã chịu đựng nó. Còn nỗi cô đơn cùng cực của chàng, chàng đã cố gắng nhìn nó, sống với nó theo nhân quan của phái Thiền Tông: nghĩa là thiền định chỉ là sự chuẩn bị để hành động. Ngay từ nhỏ, chàng đã chẳng được khai tâm về những phương pháp thiền sao?

Bản phác thảo của cái mà ngay từ bây giờ chàng gọi là tiểu luận về "Chiến lược bình Ngô" luôn luôn làm sống lại trong chàng cái ước muốn hành động mà có lúc chàng tưởng rằng đã như tàn lụi. Đạo làm người bắt buộc chàng phải hành động, thúc đẩy chàng dấn thân vào kiếp sống này và những kiếp sau nữa. Cuối cùng thì khi nào, ngày nào, năm nào chàng sẽ hoàn tất sứ mạng ấy, cái sứ mạng đã được tiền định cho chàng ngay khi chàng chỉ là một bào thai trong bụng mẹ?

Có tiếng ai gọi ở ngoài: tiếng kêu dài ra như một sợi dây được ném vào trong cái tương lai Nguyễn Trãi đang hình dung và ông ta phải mất một lúc mới ra khỏi để trở về với thực tại và ra mở cửa. Người khách đó là Khiết với chiếc áo tơ lá cọ còn đang nhỏ nước.

- Thưa thầy, con đã gõ cửa...

Sau khi đặt những cái giỏ xuống đất, Khiết nói một mạch rằng hắn rất hổ thẹn vì đã bỏ không đến dự những giờ lớp với một vị thầy vĩ đại như thế, và nếu Tiểu Mai không hối thúc thì hắn sẽ không bao giờ dám đến gặp lại chàng nữa. Cái túi này đựng gạo thơm Thanh Hóa là quà của Hoa Hậu, cái giỏ kia đựng cá khô là quà của gia đình hắn.

- Thưa Thầy, "của ít lòng nhiều", xin thầy nhận cho!

Khiết đảo đôi mắt ốc lồi to tướng của hắn.

Vừa cảm ơn, Nguyễn Trãi vừa tưởng tượng ra nồi cơm đang sôi, những hạt gạo thơm ngon nở ra. Gạo Thanh Hóa mà chàng tưởng tượng chọn một khúc cá khô ngon nhất, đẹp nhất, dài và dẹt, rồi nướng chung với hành, với tỏi giã nhuyễn, rồi tưới lên một ít nước mắm chưng với vài giọt cà cuống nếu còn. Đầu mùa thu, chàng có bắt được một vài con cà cuống ở cái hồ bên cạnh. Mùi cá có gia vị lẫn với mùi cơm thơm ngát bốc lên mũi chàng. Nước bọt đã ứa ra đầy miệng chàng. Thật đúng như người ta nói: "Cơm với cá như má với con!".

Gương mặt sáng lên, còn thân xác mệt mỏi, chàng ngồi xuống tấm ván. Có nên dạy học cho hắn hôm nay không? Một hứng thú bất ngờ đến với chàng, chàng đưa mực và bút lông cho Khiết lúc đó đang bận lấy sách ra.

- Để mừng ngày hội hoa cúc, thầy với con cùng làm thơ với nhau!

- Thừa thầy, thầy làm con bối rối quá! Tài làm thơ của thầy bao trùm cả mây núi suốt ngàn. Đưa tài năng kém cỏi của mình ra trước mặt thầy, con cảm thấy ngờ ngạc làm sao! Xin thầy tha thứ cho sự táo bạo của con, làm sao con có thể làm thơ bằng tiếng nước mình theo niêm luật thất ngôn? - Hẳn hỏi với một cái nhìn có ý nghĩa.

Nguyễn Trãi xoe tròn mắt kinh ngạc. Đó quả là một câu hỏi đáng ngạc nhiên của một cậu con trai mà chàng biết có cha là một viên quan cộng tác với quân Minh. Cậu học trò tỏ vẻ chờ đợi câu trả lời khiến cho gương mặt xấu trai của hắn trông rất tội nghiệp.

- Được chứ! - Chàng nói bằng một giọng vui vẻ hồn nhiên - Xứ sở khác nhau thì ngôn ngữ và nhịp điệu cũng khác nhau. Ai trong hai chúng ta bắt đầu đây?

- Thừa thầy, làm sao con lại dám làm trước thầy được? Thế là nhà nho cầm lấy bút lông viết bài thơ sau:

*Gốc thành nam, lều một gian,
No nước uống, thiếu cơm ăn,
Con đòi trốn, đường ai quyền,
Bò ngựa gầy thiếu kẻ chăn.
Ao bời hẹp hòi khôn thả cá
Nhà quen vú xửa ngại muôi vắn.
Triều quan chẳng phải hầu chẳng phải.
Góc thành nam, lều nuốt gian.*

Khiết đọc đi đọc lại bài thơ, khuôn mặt khó coi của hắn có những nét biểu lộ lạ thường.

- Thừa thầy, con phải lấy lại ý tưởng của thầy hay chỉ họa vắn lại thôi?

Hắn cố viết ra mấy chữ rồi nản chí đành bỏ cuộc:

- Con chỉ có thể trình thầy những vắn thơ thô kệch thôi!

Nguyễn Trãi thấy hắn bối rối tội nghiệp. Chàng đề nghị hắn đem bài thơ về nhà để vắn sau đến học mang tới, thì Khiết đẩy về phía chàng - một cách lộ liễu với bàn tay run rẩy - một tập nhỏ với đề tựa khiến chàng giật mình. Đó là tập "Hịch tướng sĩ"¹²⁰. Làm sao bản văn cấm này lại ở trong tay người học trò của chàng?

Khiết cúi đầu không nói một tiếng. Chàng trai lên 18 này đã tới tuổi đủ trưởng thành để biết mình làm gì. Ý thức đầy đủ về sự việc như thế, hắn đã đi qua suốt thành phố, chạm trán đội tuần canh và canh sát của tên Đề đốc Trình làm chó săn kia! Với cuốn sách này, nếu bị phát giác thì hắn cũng như cả gia đình hắn sẽ bị kết án.

Hắn mạo hiểm như thế với mục đích gì?

Xúc động khôn tả, nhà nho vẫn chưa nói lên được tiếng nào, chưa tỏ ra được cử chỉ nào. Say mê vì những chữ trong cái bản văn mà chàng đã thuộc nằm lòng, bị xúc động một cách phi lý bởi ý nghĩ rằng ít nhất còn có một bản và cái bản đó đang ở trước mặt chàng. Đó không phải là một dấu hiệu sao? Một đoạn văn đến trong ký ức chàng: "Nay Ta bảo thật các người nên cẩn thận như nơi củi lửa nên gìn giữ như kẻ húp canh!"¹²¹ Đoạn văn này như âm vang họa lại lời cảnh cáo trong giấc mơ của chàng: "Những tên phản bội đang khao khát trả thù muốn tìm cơ để hại cháu đây! Hãy giữ mình kéo phương hại tới sứ mạng tương lai của cháu chỉ vì một sơ suất nào đó!". Bản văn này được đem ra một cách cố ý, chắc chắn như vậy, nên có thể hàm ẩn một cái bẫy nào đó. Đằng sau tên thanh niên trẻ tuổi này còn có cha nó, không phải là một trong những người tốt cùng liên kết với quân Minh sao? Dù ý nghĩ sau đây làm cho chàng sợ hãi, nhưng lại

còn có Tiểu Mai và tất cả những tiếng tăm đang đồn đại về nàng ta. Tên học trò này đã chẳng đến đây vì nàng ép buộc hẳn tới như lời hẳn tự thú sao? Và sau cùng còn có Hoàng Phúc. Đó có phải là âm mưu mà họ đã tiếp tay nhau xếp đặt để hại chàng không?

- Con đem bản văn này từ đâu lại đây vậy? Con không biết rằng bản văn này bị cấm sao?

Rụng rời tay chân, tên học trò như từ trên núi lạng lẽ rớt xuống không biết bám víu vào đâu.

- Hãy trả lời câu hỏi của ta: Ai đã giao cho con bản văn này để đem lại đây cho ta? - Gương mặt điển trai của chàng trở nên lạnh như sắt, cũng gay gắt như giọng nói hùng hổ của chàng - Trả lời đi! Mà thôi, khỏi cần trả lời gì cả! Bộ con nghĩ rằng có thể làm cho ta lọt vào một cái bẫy thô thiển như thế sao?

Câu cuối cùng này làm cho căn nhà đầy những tia lửa. Khiết giật lùi đứng như trời trồng. Cố gắng kinh khủng, Nguyễn Trãi mới tự chủ lại được:

- Hãy cầm lấy bản văn của mi, sách vở của mi, rồi rút khỏi mặt ta - chàng nhìn xuống giỏ gạo Thanh Hóa và giỏ cá khô - Hãy đem những thứ này về cho những người tưởng rằng có thể nhử mồi ta như nhử một con hổ. - Chàng vừa nói vừa dúi mạnh tất cả những thứ đó vào tay hẳn và thẳng tay đẩy hẳn ra ngoài.

Nếu không kịp cường lại một cách tài tình, Khiết đã ngã xoài ra dưới mái hiên. Sự biến đổi sau cùng này đã làm cho hẳn mất bình tĩnh.

- Chính Thầy đã lừa gạt con bằng bài thơ của Thầy! Phải hiểu làm sao câu thơ này: "Bò ngựa gầy thiếu kẻ chăn", nếu không phải là Trời hay vương quốc này, đất nước này không có chủ? Người ta có lý khi đồn đại rằng sự lãnh đạm của Thầy lớn hơn là lòng ái quốc của Thầy!

Ngay lúc đó, hẳn bỏ đi dưới trời mưa.

Chưa đầy hai tiếng đồng hồ sau, Nguyễn Trãi nghe thấy tiếng gõ một cách dè dặt ở ngoài cổng. Chắc là thằng Khiết lại trở lại lấy cớ xin lỗi thầy để tiếp tục công việc của hẳn đây. Chàng mạnh tay mở cửa. Bỗng chàng kêu lên. Đường như Nụ Nhài, người nữ tì tín cẩn của vợ chàng, có vẻ như vừa ở dưới sông đi lên, đang đứng ở bậc cửa.

Có thể nói cô ta chạy tọt vào nhà như một chiếc lá bị gió thu lửa vào. Nhìn thấy đôi mắt đầy sợ hãi của cô ta, có thể dễ dàng đoán được cô ta đã phải đối diện với những thử thách như thế nào ở Côn Sơn. Nhà nho trẻ sợ hãi nghĩ tới cái ngày thảm nào được nghe tin mẹ chàng mất do một người đưa tin, cũng dưới một cơn mưa tầm tã như hôm nay.

Cô ta vội vàng trấn an chàng. Vì lệnh của viên Bố Chính không cho phép bà chủ của cô rời khỏi Côn Sơn, nên đã sai cô tới để lo việc nhà cho chàng và ăn ở với chàng.

- Mong ông chủ đừng lo lắng. Nghĩ tới sự đơn chiếc của ông, bà sai em tới hầu hạ ông mọi việc, và đưa cho ông cái chiếu với cái gối như thế bà ở bên ông vậy.

Những lời này đã lấy hết sức lực cuối cùng của cô ta. Sắp sửa quỳ xuống thì cô ta lấy trong thắt lưng ra một gói nhỏ, cuộn trong một cái khăn quàng bằng lụa và đưa cho chàng.

Gói đó đựng những đồ trang sức bằng vàng, và mấy sợi dây chuyền được cuộn trong một bài thơ:

Chương đài cảnh liễu nghiêng chao

Biệt ly mang nặng biết bao oán sầu

Duyên ma hóa rủi ngò đâu

Ngậm hờn nuốt tủi chịu rầu cho xong

Bẽ bàng đổi khác tư dong

Tóc xanh biếc chải, môi hồng biếc tô
Thương xuân vách phách đèn lu
Trông gương ngấn lệ mơ hồ, ngại soi
Tiền hồng thư mới tới nơi
Chia loan càng xót xa đòi biệt ly
Liều Hàn tạm bẻ vin đi
Nhưng châu Hợp phố phải về quận xưa
Nỗi lòng trăm mối vò tơ
Thư dài đến mấy vẫn chưa hết lời.¹²²

Run run cười trong nước mắt, Nguyễn Trãi nhìn Nụ Nhài. Như vậy là Thị Thanh, vợ chàng và các con trai chàng đều bình yên vô sự, và chàng được cô gái can đảm này đem tin tới.

- Em này, em cứ tự nhiên ở trong nhà này nhé! - Chàng nói.

Ngồi trên tấm ván, cô ngắm nhìn diện mạo gầy gò của chàng nho sĩ.

- Thưa ông, mỗi bữa ông ăn được mấy chén cơm ạ? Có ngon miệng không? - Vừa hỏi xong câu ấy thì cô nhận ra sự nghèo khổ cùng cực đang đập vào mắt cô... Cô thẹn đỏ mặt quay đi.

CHƯƠNG 3

Một ít lâu sau, Nguyễn Trãi đi dâng hương ở Chùa Báo Thiên, bỗng nhiên chàng cảm thấy chắc chắn mình đang bị theo dõi. Bình thường, tên mật thám nào được giao phó nhiệm vụ này cũng đều phải thận trọng kín đáo hơn nữa. Chàng không biết anh chàng kia, tuổi khoảng 20, dáng đi mạnh bạo và quả quyết của người miền quê.

Dù sao thì sự theo dõi thường xuyên này cũng làm chàng khó chịu. Bỗng chàng nhớ ra rằng ngày 26 tháng này là ngày phiên chợ phường Bạch Mã cách đó một dặm. Thế là chàng bước nhanh tới đó và biến mất như một làn khói.

Chợ này nổi tiếng về những cửa hàng vàng bạc, gốm vóc, lụa là, và lúc nào cũng nhộn nhịp dù bị quân Minh chiếm đóng, và cũng nhộn nhịp chính vì quân Minh chiếm đóng. Cái chết có thể đến bất chợt ở mỗi chỗ ngoặt trên đường đi, vì đó là cách tốt nhất đối với quân Ngô để thủ tiêu bất kỳ người nào cản trở chúng. Tuy vậy, các chợ của Đại Việt vẫn là nơi tiêu thụ những món hàng lặt vặt để có thể đem lại cho mỗi gia đình một món tiền cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Vì thế, trong thời buổi hoạn nạn như thế này, bên cạnh những đoàn thương gia cỡ lớn của người Tàu đang chiếm cứ những phòng, quầy hàng, những tấm ván của người Việt để làm nơi buôn bán, bất chấp những luật lệ được ghi trên tấm bia ở cổng ra vào chợ, hiện quy tụ tại đó nhiều hơn bao giờ hết tất cả những người nào tìm thấy một mối lợi nào đó khi buôn bán theo kiểu người ta nói là "đầu tôm đuôi cá" nghĩa là rút được một chút lợi nhỏ từ một việc buôn bán không đáng kể.

Giấu mặt dưới chiếc nón lá, Nguyễn Trãi đi tản bộ giữa những gánh hàng lặt vặt ít ỏi: chỗ này một con gà tơ, chỗ kia nửa tá trứng, chỗ khác vài quả cau... Chốc chốc chàng quay đầu lại dò xem, tên theo dõi dường như đã bị mất dấu vết chàng rồi.

Chàng dừng chân trước một sạp bằng tre của một cô bé bán trà. Cô bé mặc trên người một cái áo dài cũ (tứ thân) nhuộm củ nâu, nhưng không giấu giếm được nét xinh đẹp như hoa của nàng nổi bật lên giữa những chiếc chén lật ngửa và cái bình trà được ủ trong một cái đệm gai cạnh một ấm nước đang kêu vo ve trên bếp lửa. Nét đẹp của nàng đã khiến chàng nhớ lại những ngày xưa hạnh phúc khi thấy những cô gái trẻ như nàng cười thật tươi dưới gốc đa trong làng, hay dưới những mái hiên của các thành phố.

Lâu lắm rồi chàng chưa uống nước trà thực sự là trà cả! Ngồi trên một hòn đá phẳng riêng biệt, chàng bắt đầu nhấm nháp từng ngụm trà, chậm rãi thưởng thức một cách sành điệu. Chỗ này là bên lề chợ nên yên tĩnh và không một chút mùi gì của chợ cả, dù là mùi thơm, nên rất thích hợp để thưởng thức trà.

Cô bé bán hàng lén lút quan sát chàng. Chàng vừa uống cạn chén trà thì cô bé tiến lại, bình trà trên tay, đôi má đỏ au, cặp lông mày thanh tú chau lại:

- Thưa ông, ông chắc là người sành uống trà, nên mời ông dùng thêm chén nữa nhé!

Nhưng một tiếng động lớn át hẳn tiếng cô bé, dân chúng la hét, những ngọn roi vung lên chan chát. Như một con rồng uốn mình trong cuộc múa ngày Tết, cả chợ nhốn nháo hẳn lên: bọn lính nhảy phắt xuống ngựa tràn vào chợ, mang những cái gùi thật to.

- Bọn Tàu này thật là đêu cáng! Chúng giết người, lưu đày người ta, ăn cướp... không biết ông Trời còn dung túng những tội ác như thế này bao lâu nữa? - Một cụ già, ngồi không xa chỗ chàng, nhổ nước bọt khinh bỉ, quan sát chàng hồi lâu rồi nói - Thưa ông, xin ông tha thứ cho ông già sần sùi da cóc này nhé! Ông có phải là quan Ngự sử Nguyễn Trãi không?

Nhà nho trẻ đang muốn phủ nhận: chàng không muốn có ai nhận ra chàng cả. Nhưng đôi mắt cú vọ của ông già như đang canh chừng giùm chàng.

- Thừa cụ, nói điều đó ra có ích lợi gì đâu? Tôi bây giờ chỉ là một người bị quản thúc trong một đất nước bị nô lệ thôi.

Chàng theo dõi cảnh tượng lộn xộn đang xảy ra cho đám đông trong chợ do bọn lính ào ạt tiến công vào.

- Này, rót trà cho quan Ngự sử đi trước khi bọn lính tới vỡ vét hết tất cả đồ của cháu bây giờ! - ông già nói với cô bé bán trà đang chết khiếp chờ đợi, cái bình trà vẫn trên tay. - Thừa ông, một số nhà nho cần phải lười câu của quân Minh nên hiện tại được làm quan. Dòng sông đầy những xác chết trôi, sau cơn lụt lội lại đến cơn đói kém, nhưng ông hãy tin tôi đi, cũng có những người không đáng chê trách gì cả! - Tuy nhiên, mắt ông già nhìn chàng chăm chăm ánh lên vẻ khâm phục - chính nhờ đau khổ thử thách này, người ta mới biết được những ai trung thành, những người sẽ lưu danh hậu thế. Một ngày nào đó, cái bọn đang muốn biến chúng ta thành bất lực như những con cua không chân, sẽ bị đuổi ra khỏi biên giới! Một ngày nào đó...

Cô bé bán nước trà tặc lưỡi ra hiệu cho ông ta im lặng. Một tên Tàu đi thẳng về phía họ.

- Hẳn chỉ muốn gặp một mình ông thôi! - Ông già thì thầm - Tại sao ông lại ở Đông Quan? Ông không biết rằng muốn tồn tại thì phải lên núi mà sống sao? Xin Trời Phật phù hộ ông!

Tên lính này là vệ binh của quan Bố Chính. Phải chuẩn bị đi theo hẳn ngay. Nguyễn Trãi trả lại cái chén không cho cô gái, đặt lên kệ một đồng Bao Sao mới, và chào ông già.

- Thừa cụ, tiếc quá, hoàn cảnh bắt buộc chúng ta phải rút ngắn cuộc nói chuyện này

Xong xuôi, chàng đứng dậy đi theo tên vệ binh.

Trên con đường nhỏ bên cạnh có một cái cang quây kín bằng những bức màn trang hoàng những cánh chim ác là, có một đám đầy tớ và binh lính đứng xung quanh chờ đợi.

- Bẩm Tướng công, người đó đây ạ!

Một bàn tay với móng giả bằng vàng vén màn lên.

- Kính thầy đồ Nguyễn Trãi, xin thầy vui lòng lên ngồi với Ta chốc lát. - Viên Bố Chính Hoàng Phúc nói vọng ra từ bên trong.

Làm sao chàng dám từ chối? Trước khi bức màn hạ xuống, chàng còn thời gian nhìn thoáng qua gương mặt lúng túng của người theo dõi chàng đứng sau phen mắt cáo.

Hoàng Phúc phe phẩy cái quạt làm bằng lông cò bản xứ. Sắp có cơn mưa rào khiến không khí ẩm thấp, và trong cái không gian giới hạn này, bầu không khí bị đầy ứ thêm bởi những bao hương thơm mà viên Bố Chính mang trong người, nên trở thành khó chịu. Hẳn vẫn phe phẩy quạt, và qua cặp mí mắt dài ra, hẳn quan sát thái độ thiếu tự nhiên của người đối thoại.

Khi các mật thám của hẳn báo cho hẳn biết nhà nho đang có mặt ở chợ này, lập tức hẳn ra lệnh dẫn chàng lại cho hẳn, hy vọng sự ngạc nhiên và cách nói chuyện thân mật sẽ tác dụng lên chàng. Bây giờ hẳn phải chọn những lời lẽ làm sao để cuối cùng có thể giật mạnh cho cá cắn câu. Nếu con người ngoan cố nhất trong các nhà nho của đất Giao Chỉ này nhận cộng tác với hẳn, thì hẳn cho rằng hẳn đã được mãn nguyện. Đã bao lâu nay, đích thân hẳn đã tìm đủ cách để làm cho nhà nho này cộng tác với hẳn, nhằm củng cố cái địa vị của hẳn mà tên Trương Phụ chó má cứ muốn tìm cách lật đổ. Được như thế thì còn ai dám cản trở hẳn tiếp tục bỏ ra những buổi sáng để tiếp xúc với con Vijaya, mà trí thông minh của nó càng ngày càng giống như người? Và những đêm chần gối với Hương Thầm, vì ông đã trở nên "như keo với sơn, như mật với đường, như xương với tủy, như cá với nước" đối với nàng.

- Kính thầy nho Nguyễn Trãi, gặp thầy ở đây ngoài những lần ta chính thức mời thầy tới, thật lòng, ta vô cùng hoan hỉ. Chính lúc này đây ta nghĩ rằng, đối với những người hiểu biết và thấy vấn đề, xứ sở của thầy có một cái gì rất quyến rũ đối với những người ngoại quốc. Tại đây, sáu năm vừa qua đã trôi nhanh như một giấc mơ. Ta hy vọng Hoàng Đế sẽ để ta ở lại đây mãi, thậm chí có thể ta sẽ gửi lại năm xương tàn của ta ở đây nữa. - Hắn lại im lặng quạ một lúc - Có nhiều việc quan trọng, nhiều dự định lớn lao còn phải làm nữa vì lợi ích của toàn dân - hắn nhìn Nguyễn Trãi một lúc lâu làm ra vẻ ưu tư - Ta lấy làm tiếc vì có những cuộc nổi loạn ở phía nam đã làm trễ mất thời gian thực hiện những việc ấy... Tất cả những điều đó đều là lãng phí! Cuộc kháng chiến của tên cướp Trần Quý Khoáng sẽ bị dẹp tan! Cởi đi những mối hận thù thay vì buộc chặt nó lại chẳng hay hơn sao? Tất cả những đau thương đó là một vết thương trong lòng dạ của ta! Thầy là một nhà nho, điều đó khiến cho chúng ta, thầy và ta, thông cảm với nhau hơn. "Đạo Nhân Nghĩa" chẳng phải là tinh thần chỉ đạo tư tưởng của Đức Khổng Tử sao? Ta kết án những cuộc nổi loạn vô bổ này! Ta thương xót đám dân chúng đang đau khổ! Và ta rất ghét những chuyện trấn an, những than ôi, lại rất cần thiết ấy! - Đôi mắt hắn sáng lên trên khuôn mặt tỏ vẻ hối hận của hắn - Có phải chẳng đã tới lúc chúng ta phối hợp những sức lực của chúng ta sao? Nhiều người theo tên cướp Giản Định, người ta không thể tố cáo họ là đã bị mua chuộc, chính họ đã hiểu bộ mặt thật của hắn nên đã đầu thú với chúng ta. Những vị nho gia như Nguyễn Huân, Lương Nhữ Hốt, Đỗ Duy Trung, từ nay sẽ tham gia vào công việc xây dựng. Sau một vài thế kỷ gián đoạn, miền nam đã nối lại với một quá khứ chung rất lâu dài nên đã liên kết với Thiên Quốc. Nhờ những vị nho gia như thầy, chắc chắn miền nam sẽ ánh lên một vẻ huy hoàng cá biệt. Hợp tác với nhau, chúng ta có thể thực hiện một thế giới đại đồng mà các nhà hiền triết ngày xưa rất quý trọng, trong đó không còn có kẻ thắng người bại, mà chỉ có một dân tộc nói cùng một thứ tiếng, và cùng tuân phục một vị quân vương tối thượng! Hợp tác với nhau, chúng ta có thể chuẩn bị cho thời kỳ hoàng kim ấy! Thầy hãy suy nghĩ về điều ấy! Người nào không biết nắm lấy cơ hội, sẽ không bao giờ thành đạt điều gì cả!

Đằng sau cái thái độ ít nhiều đóng kịch và khuôn mặt chăm chú, Nguyễn Trãi đã nếm được sự oái ăm của một tình cảnh, trong cái không gian hạn chế như trong cái cáng này, tên Bồ Chính Hoàng Phúc là người được Hoàng đế Vinh Lạc ủy nhiệm quyền hành, muốn tự coi mình là Thiên Tử (con Trời), đang có những giấc mơ vĩ đại không kém gì núi Thái Sơn. Người ta đã đồn đại nhiều về hắn, rằng hắn thích những vũ điệu lả lơi, ham mê sắc dục, đã đưa một cô gái bản xứ lên làm ái thiếp của hắn, và có một tình bạn kỳ quặc với một con bạch tượng khổng lồ, theo lời đồn đại của quần chúng thì con voi này đã gợi ý cho đường lối chính trị của hắn. Nguyễn Trãi tự nhủ, quả thực dân đen vẫn còn biết cười bất chấp đau khổ và lầm than.

Trời càng lúc càng nóng muốn làm ngạt thở cả hai người đang ở sau mấy bức màn rủ xuống, nên tên Bồ Chính quạ càng lúc càng nhanh. Còn lâu hắn mới tưởng tượng được người đối thoại với hắn - mà hắn đã tưởng lung lạc được - đang nghĩ gì.

- Thừa Tướng công - Nguyễn Trãi trả lời - ngài đã coi quá quan trọng một người chỉ khao khát được sống bên ngoài cái thế giới hồng trần này và chỉ thích con đường bạch diện thư sinh của một cuộc đời ẩn dật hơn là con đường thanh vân đắc lộ ở chốn quan trường. Tôi chỉ mong ước được thấy lại những cây thông và dòng suối ở quê hương tôi và được hương khói phụng thờ trên phần mộ tổ tiên tôi. Biết bao nhiêu phần mộ đã bị xúc phạm! Kể từ khi xảy ra chiến tranh, tôi đứng ngoài thế cuộc. Tôi không còn nuôi một tham vọng nào cả và chỉ còn một mong ước duy nhất: được ngắm nhìn một kỷ nguyên thái bình cũng như Tướng công!

Dưới cặp lông mày dài ra tận mang tai, đôi mắt nhanh nhẹn của tên Bồ Chính đánh lại. Tên nhà nho cứng đầu như trâu này đã đối lại hắn bằng sự trì độn mềm dẻo như cái bánh nếp, nhưng hắn không cho rằng hắn đã bị thua. Nếu tên man di này không là đối tượng trong cuộc đánh cá - trong đó hắn quả quyết là sẽ thắng Trương Phụ - thì đã bị hắn băm nát thây rồi.

- Thầy thuộc về hạng người không chịu nhỏ dù chỉ một sợi lông cho ích lợi của xứ sở mình và của Thiên Quốc nữa à? Làm sao tin điều đó được vì ai cũng biết danh tiếng của thầy. Tại sao thầy lại không quyết định cho thuyền hướng theo dòng nước? Thôi đừng lẩn tránh né mãi nữa! Thầy hãy gạt ra khỏi tâm trí những ngại ngùng cuối cùng. Ý định của Trời là từ nay chúng ta chỉ còn là một gia đình, sống trong cùng một gia đình - Hẳn có vẻ dịu giọng lại - Về vấn đề này, tất cả đều tùy thuộc quyết định của thầy đấy! Ngày mai, nếu thầy muốn, thầy sẽ gặp lại gia đình thầy... vẫn hoàn toàn mạnh khỏe. - Hẳn vừa nói vừa cười nhạt. - Thầy đã quên câu châm ngôn cổ này: "Người khôn là người biết nắm lấy thời cơ và biết tránh tai họa" sao?

Nguyễn Trãi cảm thấy ớn lạnh tận xương tủy, cho dù chàng không để hiện ra bên ngoài điều gì. Chàng đang đối diện với một con cáo quỷ quyết, với hẳn cần phải chơi sát ván. Miệng lưỡi của hẳn sắc bén hơn lưỡi giáo và mã tấu sắc bén nhất, tâm địa của hẳn uẩn khúc hơn những dòng nước uẩn khúc nhất. Hẳn đã cứu chàng ra khỏi ngục giam của tên Đề đốc phản bội, khỏi nanh vuốt của tên Trương Phụ lang sói, chỉ là để thu phục chàng.

- Bẩm Tướng công, tôi cảm thấy lao lung khi phải lao mình vào cái bể hoạn với muôn trùng sóng gió. Nếu thế giới biết sử dụng những người tài năng như Y, Phó, làm sao lại không biết khâm phục những nhà hiền triết thời thượng cổ thích sống ẩn dật và chủ trương rằng "Danh lợi không đáng giá bằng sự nhàn rỗi"?

Hoàng Phúc lấy quạt đập vào tay chàng một cái.

- Thôi - hẳn nói - hãy ngưng những lời nói giỡn cợt nhằm qua mắt ta và chúng ta đừng xoay quanh một vấn đề ấy nữa! Ta đi thẳng tới đích và đề nghị với thầy cái địa vị mà thầy có thể dùng để thi thố cái tài năng vĩ đại của thầy: tài năng về giáo dục! Hãy suy nghĩ kỹ đi, dân chúng cần phải được hướng dẫn và giáo dục. Thầy không muốn hưởng đời sống gia đình giữa bầu đoàn thể tử sao? Thầy không muốn rời bỏ túp lều thảm thương không xứng đáng với thầy sao?

Có tiếng ồn ào rất lớn ở bên ngoài khiến Nguyễn Trãi không trả lời được. Cùng lúc đó, một vệ binh tới báo cáo với viên Bố Chính, hẳn bước xuống khỏi cáng và ra dấu bảo chờ đợi. Một lúc lâu sau, hẳn trở về với nụ cười mỉm ở góc môi.

- Rõ ràng là có những người không chịu buông khí giới khi họ đã hoàn toàn thất bại. Thầy thử đoán xem cái tin người ta vừa báo cho ta biết là gì. Nhiều tay chân của bọn cướp Quý Khoáng đã bị bắt. Ít lâu nay chúng tôi biết được tín hiệu quy tụ của chúng: "Hịch tướng sĩ" của Tướng Trần Hưng Đạo của thầy đấy! Thế có buồn cười không?

Suýt nữa thì Nguyễn Trãi giật mình. Con tim của chàng hoạt động một cách máy móc bỗng bị rối loạn tạo nên một tiếng động khủng khiếp như những cái gàu đang lên xuống trong một cái giếng va chạm vào nhau. Vuốt bộ râu cảm mềm mại như cành liễu, tên Bố Chính quan sát chàng.

- Thầy đồ đáng kính, xin thầy hãy suy nghĩ cho kỹ về đề nghị của ta. Đừng để ta phải chờ đợi câu trả lời của thầy quá lâu!

Sau khi ra dấu cho chàng xuống, hẳn vỗ tay và cái cáng di chuyển.

Còn lại một mình trên đường, Nguyễn Trãi đưa mắt nhìn thẳng nông dân trẻ đã theo dõi chàng: đằng sau phen mắt cáo không còn người nào cả.

Có khoảng một chục hạt mưa âm ỉ to như trứng bồ câu rơi xuống, rồi thành linh mưa ào ào xuống. Bầu trời điên cuồng của tháng chín lại mở các vòi của nó ra. Trong khoảng thời gian chưa nhai hết một miếng trầu, cả kinh thành đều bị ngập nước. Ba chân bốn cẳng chạy về góc phía nam kinh thành,

Nguyễn Trãi nghĩ tới buổi sáng ngày lễ Trùng cửu mà Khiết đã đem tới chàng bản Hịch tướng sĩ đó. Nếu từ trước đó, chàng không hề có chút nào nghi ngờ về việc ấy, thì hôm nay cái chuyện Hịch tướng sĩ lại được đặt ra làm cho chàng bỗng nhiên cảm thấy có cái gì khó chịu.

Trong những ngày kế tiếp, chàng thường nghĩ tới chuyện đó và tạm xếp lại một bên những lời đe dọa xảo quyệt của tên Bố Chính mà chàng đã quá quen chịu đựng. Chàng nghĩ lại khuôn mặt ngây dại của đứa học trò, đôi mắt ốc lồi to tướng của hắn như gần vọt ra khỏi lõm vì ngạc nhiên, thất vọng và tức giận. Khiết, và qua hắn có Tiểu Mai, rồi đằng sau nàng còn có nhiều người khác nữa, họ đều tin rằng chàng là người của họ. Chàng có sai lầm khi đoán rằng có một âm mưu nào đó làm hại chàng chăng? Cùng lúc đó phải kể đến cái tai tiếng thảm hại của cô ca sĩ, còn tệ hơn nữa là tai tiếng của cha Khiết, đã đạt tới địa vị của mình nhờ những việc làm đê tiện và cái tinh thần nô lệ, và theo như người ta nói thì đã ức hiếp đồng bào của mình còn độc ác hơn cả người Tàu. Còn tên Bố Chính kia có xảo quyệt như cáo, có ăn nói khéo léo mấy cũng vô ích, vì những lời tâm sự có vẻ như ngẫu nhiên của hắn đến quá đúng lúc chẳng khác gì như người ta tháo gỡ một cái bẫy khi con mồi đã đánh hơi biết mà tránh!

Chàng cứ thờ thẩn, im lặng mãi, lâu lâu lại thở dài khiến cho Nụ Nhài không thể không để ý. Rốt cuộc cô nàng bèn hỏi xem chàng có những nỗi bận tâm thầm kín nào khiến cho gương mặt chàng âm ảm đi vậy? Đem bán số nữ trang của bà chủ nàng, với số tiền đó, cô gái cực kỳ tinh tế và khôn lanh này chẳng bao lâu đã biết mua bán cây nhang và giấy tiền vàng để bảo đảm có một khoản thu nhập khiêm tốn nhưng đều đặn.

Khi nhớ vợ mình đã gửi cô gái đến với mình để thay thế nàng cả trên danh nghĩa và việc làm, chàng bèn kể cho cô ta hết mọi chuyện không giấu giếm gì cả.

Cô ta suy nghĩ một lúc và nói:

- Tới giờ này mà ông chủ không biết chính xác gì hết cả đầu lẫn đuôi của toàn bộ câu chuyện ấy, vì thế xin ông đừng áy náy gì về việc ông đã hành động một cách thận trọng đối với những người không giống như ông. Ông nên dành hết sức lực của mình vào bốn phận nặng nề mà ông sẽ phải gánh vác.

- Em muốn nói cái bốn phận nào vậy, em nhỏ? Trong khi ta chẳng hữu ích gì cho ai? - Nguyễn Trãi làm ra vẻ ngạc nhiên.

Giữa hàng mi mở hé, cô gái liếc nhìn chàng bằng một ánh mắt lơ đãng. Tính tình của nàng vui vẻ, nàng khiến người ta liên tưởng tới một cành mơ đang độ nở hoa ẩn hiện dưới màn sương.

- Ông biết câu ngạn ngữ: "Với người khôn ngoan thì nói bóng gió, còn với người ngu thì phải đánh bằng roi" không?

Nàng đi kiểm bút lông và đá mài mực, để chúng trước mặt chàng. Nguyễn Trãi vừa nhìn nàng làm vừa mỉm cười. Vừa ra khỏi bậc cửa với đôi quang gánh trên vai thì nàng quay trở lại.

- Trong việc này, những gì còn mờ ám chẳng bao lâu nữa cũng sẽ sáng tỏ, cứ chắc chắn như thế đi, Đại huynh!

Và nàng đi chợ.

Quả thật Nguyễn Trãi có thể tin cậy nàng là người đã tự thề nguyện trong lòng một dạ trung thành như khuyến mã với chàng. Chuyện này bắt nguồn từ chính cái ngày đám cưới của cô chủ trẻ tuổi của nàng với ông Đình Nguyên này cách đây 13 năm. Đã lâu, nàng phải, như người ta nói "đóng kín miệng bình". Nàng đã phải đổ ra biết bao giọt lệ cay đắng khi chàng phải đi theo cha chàng sang Tàu! Nàng vui mừng biết bao khi chàng trở về, và nàng lo lắng biết bao khi chàng lọt vào tay bọn Tàu. Lần ông chủ trẻ tuổi của nàng về Côn Sơn thăm viếng gia đình trong chớp nhoáng cách đây hai năm, lúc đó chàng ăn nói hùng hổ,

với bộ râu mép oai vệ như râu hùm, giống như một anh hùng trong thần thoại, tất cả đều khiến cho nàng say đắm thêm. Bó buộc phải kiên trì ấp ủ trong lòng tâm sự thầm kín của nàng, ngày qua ngày, khi thì an ủi cô chủ của mình, khi thì đả kích thái độ trăng tráo của các phụ nữ ở kinh đô. Tóm lại, một mặt gây ra bất an, một mặt lại đem lại an bình. Một cách ngọt ngào, nàng đã lái cho bà chủ trẻ của nàng nghĩ rằng, nếu đến lúc mà cái vườn nhà cần phải được trang trí thêm một bông hoa mới nữa, thì tốt hơn hết là cô chủ nên lựa chọn chính nàng làm bông hoa ấy! Để rồi một buổi sáng kia, quả chín mùi từ trên cây rụng xuống.

- Chúng ta đã cùng lớn lên bên nhau, vai kề vai - Thị Thanh nói với nàng - Em không thể làm điều gì chứng tỏ lòng biết ơn của em sao?

- Thưa chị, em sẽ làm tất cả những gì chị ra lệnh cho em.

- Vì chị bị kết án phải sống lay lắt ở đây, nên chị không thể chu toàn một bốn phận nào của một người vợ đối với chồng. Em có thể đi Đông Quan làm việc thật chu đáo để thỏa mãn tất cả mọi nhu cầu lật vật của chồng chị, cung cấp tất cả những gì chàng thiếu không? Chỉ vậy thôi. Việc ra đi của em phải hết sức bí mật. Em sẽ phải đối phó với rất nhiều nguy hiểm, em có sợ không?

Nghe những lời ấy, nàng vui như mở cờ trong bụng - không, nàng không sợ. Làm việc cho ông chủ của nàng, dù phải vào hang cọp nàng cũng không sợ. Tuy nhiên, nàng đã đón nhận những lời đó với thái độ tuân phục của một người đầy tớ... Một ngày kia, có thể nàng sẽ là vợ thứ của con người hoàn hảo cả về mặt tinh thần lẫn thể chất ấy. "Nâng khăn sửa túi", đó không phải là vai trò mà nàng vẫn làm sao? Nếu Trời muốn thì nàng sẽ có con với chàng. Kể từ nay, lòng dạ nàng là ở đây. Ngay tức khắc, nàng mong muốn làm sáng tỏ cái việc còn mờ ám này để ông chủ của nàng không còn phải bận tâm về chuyện đó nữa và để chàng quên cô ca sĩ kia đi! Nhưng một người tớ gái hèn mọn như nàng làm sao có thể làm được chuyện đó?

Nhưng cũng may buổi sáng hôm đó, sự việc xảy ra đã giúp cho nàng thực hiện được chuyện đó. Không đầy hai giờ sau, nàng ở chợ về, đôi quang gánh trống trơn. Nàng đã thấy và nghe đầy đủ để có thể xác quyết dứt khoát rồi.

Nàng đang định bước vào vườn thì có một thanh niên đang đứng trước căn nhà tới hỏi nàng. Hẳn rất phù hợp với những gì Nguyễn Trãi đã mô tả, đến nỗi suýt nữa thì nàng đã cười vào mặt hắn rồi.

- Thưa cô... - hắn bắt đầu nói, vẻ bối rối.

- Anh là Khiết học ở đây phải không?

- Làm sao cô biết?

- Điều đó không quan trọng! Nếu anh tới học, tại sao không vào trong nhà?

- Không, không, không phải tới học. Có người nhờ tôi nhắn với thầy một chuyện quan trọng. Thầy có nhà không cô? Tôi sợ làm rộn thầy nên tôi sẽ chờ... - Hắn hăn học liếc vào trong nhà.

- Giờ này thầy đang bận việc lắm. Có lẽ ai tới thăm cũng làm rộn thầy lắm. Nếu anh cần nhắn gì thì cứ nói với tôi!

- Nhờ cô... - Khiết ngần ngại.

- Tùy ý anh đấy

Nàng bước qua hàng rào xương rồng.

Khiết còn nhỏ, tính trẻ con. Nỗi sợ đối với ông thầy của hắn đã thắng lời hắn hứa với Tiểu Mai là chỉ nói thẳng điều đó với thầy thôi. Cô này là một cô gái đơn sơ hiền lành, có gì đáng ngại mà không nhờ nàng nhắn giùm. Chắc chắn nàng sẽ nhắn lại với thầy, nhất là nếu hắn lại đưa cho cô ấy mấy đồng tiền. Như

vậy đỡ cho hần khỏi phải chạm mặt lại thầy.

- Anh chờ một chút nhé

Nụ Nhài trở ra ngay.

- Này, tôi phải thừa lại gì với thầy nào?

- Nhờ cô nói với thầy đừng sót một lời rằng cô Hoa Hậu nhắn thầy: "Nếu thầy còn một chút tình cảm cũ, thì xin thầy ngay hôm nay đến đền Hai Bà vào giờ Thân (từ 15 đến 17 giờ). Vấn đề chủ yếu là giải quyết một hiểu lầm đáng tiếc". Tôi có thể tin cậy cô không, thưa cô?

Hần dò xét nàng với cặp mắt ốc lồi to tướng.

- Thưa anh học trò, anh có thể tin tôi.

Nàng lặn mấy đồng tiền vào lưng quần.

Việc được giao nhỏ, Khiết đã làm xong, anh chàng ra về nhẹ nhõm. Còn Nụ Nhài vừa chăm chú làm bếp vừa dò xét Nguyễn Trãi. Cây bút lông của chàng như một con tuấn mã không biết mệt mỏi chàng đến chỗ không còn biết đói khát nữa. Cơm canh đã xong, nóng hổi, cô gái chờ đợi.

- Gì vậy em? Có chuyện gì mà em thờ dài lớn thế? - Nhà nho đặt bút lông xuống, nói.

Cô gái tinh tế không muốn thuật lại những lời phê bình gay gắt của những bà bán hàng ngoài chợ, chỉ kể cho chàng nghe những gì chính mắt nàng trông thấy, không tỏ ra một chút nào ganh tị hay ghen ghét: Những người nấu bếp cho Hoa Hậu đã làm ồn ào ở ngoài chợ vì chuyện chiều nay, Hoa Hậu sẽ thiết đãi một bữa đại tiệc. Còn sau đó kết luận thế nào thì để tùy ý chàng.

Cô ca sĩ này đã ủng hộ cho cuộc kháng chiến của Hoàng Tử cuối cùng nhà Trần nên đã tìm cách liên kết với Nguyễn Trãi. Đó vẫn là cách giải thích duy nhất có giá trị cho toàn bộ câu chuyện này. Thế mà Tiểu Mai lại không có chuyện gì phải lo ngại, trái lại vẫn được tự do và đang chuẩn bị đãi tiệc cho người Tàu.

Trông thấy vẻ âu lo hiện trên trán chàng, nàng thấy tội nghiệp. Có lẽ nào một người có tài nàng lại bị số phận bạc đãi như thế chẳng? Nàng cảm thấy mềm lòng ra. Nàng nhấm lại những lời Tiểu Mai nhắn trên môi. Người ta nói, khi cô ta hát thì cô ta "nhả ngọc phun châu". Đàn ông lúc đó thi nhau bày tỏ lòng quảng đại với nàng như say như điên. Nhưng nàng vốn đã quen với thói trên bệ trong dẫu, chỉ dùng nét duyên dáng của mình để lôi kéo họ vào những vũng nước đục. Vậy thì tốt hơn hết là không tiếp tay cho các trò của cô ta và đừng nói gì cả với chàng cả.

Mãi suy nghĩ, cô đầy tớ giật mình vì những tiếng sập mạnh của cánh cửa khép lại phía sau Nguyễn Trãi. Chàng muốn được ở yên một mình, nên nàng cũng không cố giữ chàng lại.

Tiểu Mai tới điểm hẹn ở đền Hai Bà chờ ở đó đến hết cả giờ Dậu (từ 17 đến 19 giờ) mới về. Hương Thảo, người bạn được nàng tin cẩn, cho rằng nàng đã để hồn vía của nàng ở lại đằng đền rồi.

Đôi mắt nàng thất thần, gương mặt nàng lạnh như cắt, cử chỉ của nàng giật giật như những con rối trên mặt nước. Lấy cớ phải chuẩn bị dọn tiệc, Hương Thảo yêu cầu các bạn về và theo Tiểu Mai về nhà nàng. Chắc hẳn cuộc nói chuyện vừa qua đã không đúng theo ý nàng.

- Chị ơi, chị về trễ quá vậy. Hãy nghỉ mệt chút đi! - Hương Thảo bèn đâm lưng cho Tiểu Mai - Khách của chị sắp tới rồi đó, chị nên trang điểm đi. Trước tiên là uống nước đi đã - Tiểu Mai ngoan ngoãn uống hai ngụm nước chè

- Đờ một rồi đấy! Bây giờ đưa cho chị cái áo kia đi!

Đó là bộ y phục để mặc vào ngày lễ, hội hè: áo dài ngắn bằng sa-tanh màu đỏ tía thêu những con bướm đang vờn hoa, áo cánh bằng nhung màu xanh riêu kiểu sang nhất, quần lụa đỏ, chiếc váy màu lục bảo ngắn tới đùi có thêu rải rác.

- Lấy giùm chị hộp phấn! - Tiểu Mai bắt đầu tô điểm bộ lông mày bằng một cây kim bằng lông nhím. - Và xin em coi lại xem mọi sự đã đâu vào đấy chưa?

Những người khách Tàu của nàng đã phải mất công kêu rít cả cổ để gọi nàng lúc Hoa Hậu bước vào phòng tiệc rộng rãi quay mặt ra bờ sông, yếu điệu như "một cánh liễu thướt tha theo chiều gió đông".

Chính lúc đó, Khiết nhảy vào trong vườn sau khi lách khỏi đám vệ binh đứng gác trước căn nhà để bảo vệ cho một viên chức cao cấp và đoàn tùy tùng của hắn. Khiết ra chỗ bến đò rồi từ đó lên vào hành lang tới tận những bức màn đầy ánh sáng rực rỡ. Vì hắn vội vã muốn biết kết quả cuộc gặp gỡ giữa Tiểu Mai và Nguyễn Trãi, nên hắn đã quên băng đi bữa tiệc của nàng! Hắn đi chân không bước tới trong bóng tối, cẩn thận lấy ngón tay gạt bức màn sáo ra, rồi mới lén ngó vào.

Hắn không thấy gì khác hơn những gì hắn chờ đợi: một băng người Tàu đang ăn tiệc vui vẻ trên những chiếc chiếu xung quanh cái bục đầy vẻ xuân sắc, người ngả bên đông người nghiêng bên tây, đang trêu ghẹo Hồng Đào và những cô gái khác. Sao cho chúng nó vỡ bụng banh ruột ra.

Hắn chỉ nhìn thấy Tiểu Mai đằng sau lưng, nàng chủ tọa bữa tiệc như thường lệ cạnh một người to tướng mà hắn nhận ra ngay đó là Từ Cảnh, ngài cố vấn quân sự của tướng Lữ Nghi nhờ cái mồm bẹp dúm của ông ta.

Hắn định rút lui một cách cũng bí mật như lúc hắn đến thì hắn nghe thấy một giọng mà hắn nhận ra trong mơ âm thanh hỗn độn ấy: Đó là tiếng hát véo von như chim Hoàng Anh, trong trẻo như ngọc của Tiểu Mai, được phụ họa bằng đàn tranh. Nhưng không biết là hắn điên hay nàng điên? Nàng đang hát bằng tiếng bản xứ một bài ca tiến quân cổ xưa ca tụng chiến thắng oanh liệt của dân Việt với quân Mông Cổ! Xung quanh bục, bọn Tàu không hiểu gì hết, hơn một nửa vẫn lắc lư cái đầu vui vẻ say sưa. Bỗng nhiên, Khiết mở to hai mắt ra nhìn. Ngài cố vấn vừa mới nhấn ngón tay trỏ và ngón tay giữa mập mạp của ông ta lên chiếc trán mảnh dẻ của Hoa Hậu.

- Hãy ngưng cái trò quái đản ấy lại! - Ông ta kêu lên - Phải hát bằng tiếng Trung Hoa nếu cô muốn tôi để cô yên thân! Bằng tiếng Trung Hoa, hiểu chưa?

Sự việc này diễn tả thì dài dòng, nhưng thực sự chỉ xảy ra trong chớp mắt: Tiểu Mai rút từ dưới chiếc đàn tranh của nàng ra một lưỡi dao găm và thọc vào bụng tên Tàu đó, tên này chỉ thốt ra một tiếng rên rất nhỏ. Suýt nữa thì Khiết kêu lên. Nhưng chỉ có mình hắn thấy giọng bình thản và lạnh lùng của cô ca sĩ.

- Thưa ngài Cố vấn, ngài nóng gan nóng ruột như vậy có ích lợi gì? Đây chính là một bài ca bằng tiếng Trung Hoa theo ý ngài.

Và nàng bắt đầu hát ngay:

"Vào thời đó những chiếc thuyền xếp thành hàng dài cả ngàn dặm.

Cả một rừng cờ phất phới.

Cuộc chiến vẫn chưa phân thắng bại...

Bọn chúng bận uống hết ly rượu này tới ly rượu khác với các cô gái, ngón thức ăn cho đầy bụng, kêu gọi nhau, cười ha hả với nhau, có ai trong bọn chúng thềm chú ý tới một người say?

*Hai đạo quân của miền Bắc và miền Nam chạm trán nhau
Mặt trời mặt trăng lu mờ đi. Trời và đất dường như tối lại trong hỗn mang.*

Sự khôn ngoan bảo Khiết phải chuẩn bị cho kịp. Nhưng hãn vẫn nán ở lại, vì bị lôi cuốn bởi cái lưng to tướng của người đang gục đầu xuống cạnh cô ca sĩ đang tiếp tục hát một cách điềm tĩnh:

*Hãy nghe đây
Họ tưởng rằng chỉ cần ném những cái roi ngựa xuống dòng sông
là có thể làm cho dòng nước ngừng chảy
là có thể quét sạch đất đai phía Nam của chúng ta.
Nhưng Trời vẫn luôn luôn đứng về phe chính nghĩa...*

Khiết tự nhủ: "Thật là một bản lĩnh phi thường! Bây giờ nàng phải ra khỏi đó với bất cứ lý do nào! Có một thuyền tam bản ở dưới kia. Nàng phải ra khỏi! Chúng ta cùng trốn với nhau, chúng ta sẽ đi về miền Nam! Nghiêng chiếc gáy nhồi phấn của nàng về phía chiếc đàn, Tiểu Mai hát cho xong bài ca:

*Ngày nay dòng sông không tẩy được sự nhục nhã của họ
Đang khi chiến thắng của chúng ta vẫn còn ngời sáng cả ngàn năm"*

(Bạch Đằng Giang Phú của Trương Hán Siêu (? - 1354)

Dưới đôi bàn tay của nàng, những nốt nhạc cuối cùng chấm dứt. Chính lúc đó, Khiết sợ cứng người lại.

- Đại huynh! - Tên ngồi bên cạnh Từ Cảnh kéo áo hãn - Đại huynh? Tới phiên Đại huynh cạn ly nè! Ngài say như chết - Hãn nói với những người đang vui đùa.

Bỗng hãn rú lên.

Khiết biết rằng tên kia đã chết, hãn lùi lại. Hãn nghe thấy tiếng ra lệnh.

- Vệ binh đâu, bao vây căn nhà lại!

- Tất cả mọi người ở yên tại chỗ!

- Ông ta chết rồi!

- Chính cô ta giết ngài!

Qua bức màn, Khiết thấy một bóng người cầm vũ khí càng lúc càng lớn, nổi bật dưới ánh sáng đèn. Hãn còn muốn nhìn thêm một chút nữa. Những gì hãn thấy khiến hãn sợ hãi vô cùng: Cái đầu duyên dáng của Tiểu Mai bay trong không khí và một cột máu vọt lên từ cổ nàng tới tận xà nhà. Chỉ ba bước chân, hãn đã tới tận bến dò và nhào xuống dòng sông lạnh cóng.

Sợ bị phát hiện dưới ánh đèn treo dọc bờ sông, hãn bèn lén vào những cọc dưới sàn phòng tiệc, bám vào đó, không cử động nữa. Từ phòng tiệc, phía trên vang lại những tiếng chân người chạy, những lời năn nỉ thảm thiết, những tiếng la hét dữ tợn.

- Một con đĩ ghê tởm như mày thì để sống làm gì?

Người đó là Hồng Đào? Hay Hương Thảo? Hay cô Minh Nguyệt hiền lành mà hãn đã từng cùng chăn gối? Một tiếng kêu xuyên thủng màn đêm. Những tiếng cười say rượu vang to lên. Có gì vừa rớt xuống sông lấp lánh không xa chỗ hãn. Trước khi vật đó chìm xuống. Khiết đã đủ thời gian để nhận ra một món trang sức trên bộ tóc trôi bập bênh. Xương xẩu của hãn đã biến thành đá. Ba mươi sáu cái răng của hãn đập vào nhau cần cạp. Hãn ngụp sâu xuống dòng nước đen ngòm, dù chỉ trong chốc lát, để khỏi phải nghe thấy tiếng rú cuồng loạn, những tiếng người cuống cuồng rồi rít, những tiếng than khóc phát ra từ

những khối thịt còn sống bị các lưỡi dao đâm sâu cho đến tận cùng.

Những cái đầu bị quăng xuống sông, hết cái này đến cái kia theo nhau chìm ngấm. Một tiếng kêu ghê rợn - tiếng cuối cùng - gắn chặt hẳn vào cái cọc. Rồi im lặng. Trái tim của hắn đập mạnh quá, chắc hẳn bọn Tàu nghe thấy dưới chân họ qua cái sàn gỗ, nó đã phản bội phát lộ hắn, đã chỉ cho tất cả bọn chúng thấy chỗ hắn ẩn nấp.

Những tiếng kêu. Những tiếng ra lệnh. Tiếng loảng xoảng của vũ khí. Có tiếng người chạy ra vườn, chạy lên những tấm ván rung chuyển của bến đò. Người ta sẽ khám phá ra hắn mất. Hắn bơi vào bờ qua những cây cọc, bò trong bùn và bám chặt vào đám sậy. Hắn muốn ba chân bốn cẳng chạy trốn, nhưng chân của hắn bỗng nhiên bị tê liệt. Lúc đó hắn cũng cảm thấy dường như người ta sắp chớp được hắn ở phía sau. Hắn không ngừng quay đầu lại. Tuy không còn nghe thấy bọn vệ binh phân tán ra những vùng xung quanh nữa, nhưng hắn vẫn không an tâm chút nào. Chỉ cần bố trí và nấp sẵn xung quanh đám sậy là họ sẽ tóm được hắn ngay khi hắn trèo lên bờ.

Ngoài đầu lại không biết đây là lần thứ mấy thì hắn thoáng thấy một khuôn mặt tím tím khiến hắn chết đứng ngay mặt nước: "Ồi trời ơi!" hắn kêu lên trong khi hồn vía của hắn bay mất hết. Cái đầu đó bơi lại phía hắn với một nụ cười ngật nghẻo, còn hắn thì chết giắc, không cử động được chút nào, chỉ còn cái miệng là mấp máy được thôi. Một bàn tay trồi lên khỏi mặt nước bóp mũi hắn làm hắn tỉnh lại:

- Ê chú em, bình tĩnh lại đi! Hãy bịt cái lỗ... lại và chuồn ngay! Trốn đi!

Khiết nhận ra Tô, một trong những người làm bếp cho Hoa Hậu. Đờ quá, đồng thời cũng xấu hổ quá!

Chúng trườn tới, sát bên nhau, dọc theo bờ sông một cách thận trọng, một hồi lâu. Vừa qua, Tô đã không nhìn thấy gì thậm chí không nghe thấy gì, lúc đó hắn đang còn ngủ gà ngủ gật bên những cái lò bếp. Bỗng hắn giật nảy mình thức dậy khi nghe thấy những tiếng rú. Sợ chết khiếp, hắn liền nhào xuống sông. Khi chúng cho rằng đã đi được khá xa, thì Tô trèo lên bờ.

Đêm đông dày đặc. Xung quanh, mọi vật như chết cả, chỉ toàn là khối đen là những vườn cây ăn trái bên bờ sông Tô Lịch. Không thấy có ánh đuốc chứng tỏ rằng bọn vệ binh không đi tới đó để truy tìm chúng.

- Này em, em có thể lên bờ được rồi! Hãy mừng vì chúng ta được bình yên vô sự. Em đi đâu vậy? Đi tới đó chẳng khác nào em dẫn thân vào hang cọp cả!

Khiết không để tâm tới chuyện đó. Cái cảnh tượng khủng khiếp mà hắn vừa chứng kiến, nỗi sợ hãi kinh khủng đã làm hắn như người mất hồn.

- Anh nghe em này! - Hắn nói với Tô - Không ai còn sống sót ở đó cả và vì anh là người giúp việc cho Hoa Hậu, nên tốt hơn hết là anh hãy trốn đi. Em đang dự định về miền Nam, nhưng cũng có một chút công việc cần phải giải quyết. Nếu anh muốn cùng đi với em, thì hãy chờ em ở cửa Vũ Quan (một cửa ở phía nam Kinh thành).

Nói xong hắn đi luôn, không chờ câu trả lời.

Gần tới căn nhà của Nguyễn Trãi, hắn bỗng dừng lại. Hắn không hề nghĩ rằng người ta lại có thể ngủ được vào cái giờ mà bảy cô gái xinh đẹp nhất Đông Quan bị thảm sát. Vì quá sợ hãi và căm giận, và nhờ vào bản năng tự vệ, hắn đã không để lại một dấu vết gì của mình ở bến đò trước khi tới được phía nam kinh thành này. Bây giờ hắn chỉ bị thúc đẩy bởi ý nghĩ duy nhất này: đi báo cho nhà nho biết tin này, và nếu cần thì phải hỏi cho ra việc này!

Hắn chỉ do dự một chốc lát. Có ánh sáng leo lét ở phòng bên ngoài. Thu hết can đảm, hắn gõ cửa.

Chắc hắn trông hắn giống như một bóng ma vừa ở dưới ao lên. Vừa thấy hắn, phản ứng của Nguyễn Trãi là lùi lại. Nhưng Khiết đã chạy tọt vào nha, rồi đóng cửa lại và tựa vào cửa làm như hắn đang bị người ta rượt theo.

Trong không khí thoang thoảng mùi thơm của hương, trên ván gỗ, giấy tờ bừa bộn, một chén trà bốc khói dưới ánh đèn. Nụ Nhài đang cuộn tròn trong chiếc chiếu, quay khuôn mặt còn ngái ngủ về phía hắn. Thoáng nhìn, Khiết thấy được toàn bộ cảnh trí trong nhà vào canh tư (1 đến 3 giờ). Thầy vẫn còn làm việc! Hắn dựa cửa đứng thờ, người vẫn còn nhỏ nước và dính đầy bùn dưới sông. Trên vai hắn có những đốm đen loang ra.

- Chuyện gì xảy ra cho anh vậy? - Nguyễn Trãi hỏi - Ai đuổi theo anh vậy? - Rồi sau khi định tới hắn: - Anh bị thương à? Lại đây xem!

- Thầy đã nói gì với cô ấy? - Khiết la lên, không động dậy.

- Nói với ai? - Nguyễn Trãi bàng hoàng hỏi.

Nụ Nhài im lặng lại gần.

- Thầy đừng dối gạt con. Ở đền Hai Bà thầy đã kể cho cô ấy chuyện gì khiến cho tất cả những người trong nhà cô ấy bị hại vậy? - Hắn nhìn cô đầy tò mò bằng đôi mắt đỏ ngầu... - Đừng chối nữa, chính con, Khiết đây, đích thân con đã trả tiền cho cô này để nói lại với thầy lời cô ấy nhắn đó.

- Nhấn cái gì? - Nguyễn Trãi quay về phía Nụ Nhài đang cắm mặt xuống đất. - Em hãy nói cho ta biết em phải nói cái gì? - Đoán rằng có một biến cố hết sức nghiêm trọng đã làm đảo lộn tinh thần người học trò cũ của mình, đến nỗi làm cho hắn mất cả ý tứ, chàng cố kiên nhẫn.

- Lấy một cái áo của ta đem lại đây, rồi dọn cho anh này một chén cháo thật nóng. - Chàng nói với cô đầy tò mò - Khiết, lại ngồi đây và kể lại cho thầy tất cả mọi chuyện từ đầu đến cuối.

Sự bình tĩnh của Nguyễn Trãi, sự ngạc nhiên thành thật của chàng đã làm cho người thanh niên vừa ngồi xuống tấm ván bình tâm hơn một chút. Hắn hớp vài ngụm cháo. Sự tức giận đã thúc đẩy hắn tới đây bỗng nhiên biến đâu mất khi ngồi trước vị thầy mà hắn vẫn ngưỡng mộ, và rõ ràng là thầy không biết gì hết. Hắn bật ra khóc thốn thức.

- Cô Tiểu Mai... Bọn nó giết chết cô ấy rồi!

Nguyễn Trãi giật nảy mình.

- Tiểu Mai à? Tại sao lại giết? Ai giết? Hãy nói đi!

Nhớ lại cái đầu của cô ca sĩ bay qua phòng tiệc, Khiết lấy hai bàn tay che mặt lại. Hắn vẫn còn trẻ con lắm! Hắn khóc như muốn bể cái đầu không khác gì một đứa trẻ sơ sinh Khó khăn lắm, Nụ Nhài mới cởi được cái áo ướt mềm và đầy máu. Người hắn không bị một vết thương nào cả.

- Máu ở đâu thế này?

Nguyễn Trãi nhìn hắn chòng chọc, cơn gió lạnh ngất tạt vào làm gương mặt chàng tái nhợt.

Nhìn thấy chiếc áo vừa cởi ra, Khiết run lên thật lâu.

Nguyễn Trãi bắt hắn kể toàn bộ câu chuyện từng chi tiết một từ cái buổi sáng hôm lễ Trùng Dương, cái hôm hắn đưa ra cuốn lịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo, là dấu hiệu thu nạp người của họ, cho tới việc tàn sát khủng khiếp mà hắn vừa chứng kiến từ trong bóng tối. Máu này là máu của các nạn nhân đã chảy qua người hắn dưới tấm ván ở bên đó.

Số mệnh thật trớ trêu. Vàng và những tấm lụa của bọn Tàu tặng cho, Tiểu Mai đã dùng để nuôi dưỡng công cuộc kháng chiến của nhà Trần! Theo nàng, làm sao có thể hiểu được người cháu rất ưu tú của Hoàng tử Trần Nguyên Đán, dù nguy hiểm tới mạng sống, vẫn cương quyết từ chối tất cả những tặng vật người ta đem đến để mời chàng cộng tác, lại có thể đứng ngoài cuộc chiến lâu như thế? Nàng chưa thể ở yên được trước khi Khiết tới để dò xét chàng. Một sự nhục mạ kinh khủng, một bất công sâu sắc khi Nguyễn Trãi đã xua đuổi hẳn, và đồng hóa hẳn và nàng với những người phản bội! Trong nhiều tuần lễ, cô ca sĩ đã bỏ bê ăn uống trước khi dám làm một bước cuối cùng là hẹn gặp nhà nho vào ngày 8 tháng 12 (âm lịch) vào giờ Thân (15-17 giờ) tại đền Hai Bà.

- Có đúng vậy không? - Nguyễn Trãi hỏi Nụ Nhài - Cô nàng gật đầu đồng ý với một nụ cười nhằm làm giảm đi trách nhiệm của mình.

Vì Tiểu Mai và nhà nho không gặp nhau, và hai người không nói gì với nhau được đúng là khôn bẽ cứu vãn, nên mọi chuyện đối với Khiết như rối cả lên. Tại sao Tiểu Mai lại tự gây nên cái chết cho mình trong khi cuộc đời nàng hơn bao giờ hết rất ích lợi cho sự nghiệp của họ? Tại sao lại hy sinh cuộc đời như vậy lại còn lôi kéo các bạn gái vô tội của nàng phải hy sinh theo? Hẳn thú thực không hiểu gì cả.

Còn Nguyễn Trãi, chàng hiểu rất rõ. Sau khi chờ đợi chàng ở đền Hai Bà mà không gặp - không phải ngẫu nhiên mà nàng chọn địa điểm này - Tiểu Mai tưởng rằng chàng không đến tức là chàng đã kết án mình. Cái chết của nàng là một phản đối quyết liệt, và có thể còn hơn thế nữa, một phương thức thúc đẩy chàng phải hành động. Nhà nho cảm thấy tâm hồn ngao ngán, ruột đứt từng khúc và trào những giọt lệ cay đắng.

Thu mình trong xó kẹt tối nhất, Nụ Nhài cảm thấy khó thở. Chẳng lẽ một sơ xuất đơn giản lại dẫn tới những hậu quả thảm hại như thế? Để đền bù tội lỗi của mình, nàng không cần phải chờ tới kiếp sau. Ông chủ mà nàng rất mực yêu quý, vẫn thường nhìn nàng với ánh mắt hết sức dịu hiền khi cùng chung gối, từ nay sẽ bỏ nàng, sẽ đuổi nàng đi. Chắc chắn nàng sẽ làm cho chàng kinh tởm. Nàng vừa đánh mất tất cả. Bị bắn loạn tinh thần, nàng vò đầu bứt tóc, kêu khẩn Trời, nhưng Trời ở quá xa.

Sự im lặng lại đến giữa hai người. Nụ Nhài thoáng thấy họ gục lưng xuống. Lúc này, không còn thầy trò gì nữa, chỉ còn hai người cùng hiệp thông với nhau trong một nỗi đau khổ chung gây ra do cái chết của Tiểu Mai. Tội nghiệp cho linh hồn nạn nhân có số phận đen bạc, đầu của nàng đã trôi theo dòng nước, vĩnh viễn rời khỏi thân thể bị tử hình của nàng và không ai có thể giải thoát cho nàng khỏi cái định mệnh phải làm ma cụt đầu.

Nguyễn Trãi bỗng phá tan bầu khí im lặng:

- Con và thầy đã cùng sát cánh với một người nữ hết sức yêu nước. Cái chết của nàng đã khiến nàng sánh vai với hai chị em Bà Trưng và tất cả những phụ nữ mà lịch sử của chúng ta đã kể lại những hành vi anh dũng phục vụ quê hương của họ. Bây giờ con tính thế nào?

Không một chút do dự, Khiết nói:

- Con đã quyết định về miền Nam ngay đêm nay để gia nhập đội quân của Quý Khoáng và để chiến đấu. Nhưng thưa thầy, còn thầy thì sao? Chỗ nào đất của chúng ta cũng đều thấm máu của những người bị tàn sát. Bị đói khát, dân chúng đã phải đập vỡ xương khô ra để làm củi sưởi ấm, phải nghiền nó thành bột để làm thức ăn. Dân chúng đã nghiền răng cắn hờn, các chiến sĩ đã mài gươm dưới ánh trăng và nóng lòng xông pha chiến đấu. Tái lập lại những gì đổ vỡ đòi phải có một thái độ đặc biệt, dẹp cơn tao loạn đòi hỏi một tài năng lớn lao. Hãy tha thứ cho đứa học trò của thầy sự táo bạo của nó: tại sao thầy vẫn còn chậm trễ chưa chịu dấn thân?

Nhà nho đẹp những tài liệu mà chàng đang làm trước khi Khiết bất ngờ đến, rồi nhìn hẩn một cách sâu xa:

- Hoàng tử Trần Quý Khoáng căm giận vì số phận hẩm hiu của nhà Trần, nên có ý định phục hồi lại ngai vàng bằng một cuộc khởi nghĩa, giống như Triệu Công phục hồi lại nhà Hạ vậy. Thời đại của nhà Trần đã qua đi rồi, thời gian để hy sinh vô ích cũng đã qua đi. Lòng dũng cảm của vị hoàng tử này, của những người phụ tá như Đặng Dung và Trần Mộng Dũ rất đáng khen ngợi. Nhưng hành động của họ chắc chắn không thể tránh được thất bại. Con ơi! Nghệ thuật quân sự là một vấn đề của thời và thế, mà thời thế đã thay đổi. Cái sai lầm của Quý Khoáng là đã rập theo gương của quá khứ khi dân chúng quy tụ xung quanh nhà Vua đối đầu với quân xâm lược. Còn bây giờ thì đã bảy năm nay, quân Trung Hoa đã biến đất nước chúng ta thành một quận huyện của chúng. Và con cháu nhà Trần không còn ai là kẻ có được mệnh trời nữa. Chỉ tập hợp những nhà ái quốc chưa đủ, cần phải quy tụ toàn thể nhân dân toàn quốc. Theo ta, đánh đuổi quân xâm lăng là một sự nghiệp lâu dài và có tầm cỡ vô cùng lớn lao. Bây giờ thì con đã hiểu vì sao ta lại từ chối không tham gia vào một cuộc phiêu lưu mà động cơ và cách xử sự còn cần phải xét lại.

Có phần nào bị lay chuyển, chàng thanh niên kính cẩn gật đầu nhưng cặp mắt ốc lồi vẫn còn thoáng nét nghi nan. Sự dẫn thân của y có tính cách riêng tư, y chỉ muốn phanh thầy quân Ngô, trả thù cho Tiểu Mai. Ngay thơ, y đâu có nghĩ rằng phải phục vụ theo một chiến lược đã được nung nấu bởi một khối óc thông minh. Sau cùng thì mặt mũi y rạng rỡ và y cất tiếng với hăng say, làm cho vị nhà nho mỉm cười:

- Thưa thầy, xin thứ lỗi cho con, nhưng làm sao mà đánh đuổi bọn Trung Hoa, nếu cứ buông tay áo? Hành động của chúng ta lại vô ích và làm nhân dân nản lòng. Những sự hy sinh của chúng ta sẽ chuẩn bị cho tương lai. Lòng căm thù bọn quân Ngô của chúng ta sẽ là chất men trong lòng dân chúng, là niềm báo rằng nhân dân ta không chịu khuất phục.

- Lòng dũng cảm theo như anh nghĩ, không phải là một giải pháp. Chúng ta cùng một lòng một dạ như nhau, nhưng con đường của chúng ta chọn đi về hai hướng khác nhau. Rồi đến lúc thời cơ chín mùi, hai con đường lại nối kết nhau.

Nguyễn Trãi mở rương ra, lấy một vài quan tiền bỏ vào khăn gói của Khiết cùng một ít khô thịt lợn, gạo nếp và trao tất cả cho y.

Người học trò từ chối, nhưng Nguyễn Trãi liền bảo y:

- Thôi, không cần phải giữ lễ! Hãy cầm nhanh lên. Hừng đông sắp ló dạng. Con hãy đi ngay trước khi tên chó săn đang nấp trong hang ổ của nó bắt hơi được con.

Cơn gió lạnh ban mai tràn vào cánh cửa mở rộng làm cho Nụ Nhài, đang co mình trong một góc nhà, rùng mình. Tiếng nói của Nguyễn Trãi vọng bên tai nàng: "Khiết ạ, có cái gì đó bảo ta rằng, chúng ta sẽ gặp lại nhau sớm hơn là con nghĩ."

Câu nói ấy khác nào như một ngọn roi quất mạnh vào người y thị. Có phải chẳng nó hàm ý rằng ông chủ của cô ta trong một tương lai rất gần, cũng sẽ vào Nam chiến đấu? Thế thì còn hy vọng gì gặp lại được ông ta và được ông ta tha lỗi. Nghĩ tới điều ấy, y thị bèn đầm đìa nước mắt, và cứ thế mãi cho đến khi trời sáng.

Nguyễn Trãi vừa thức dậy thì con Nhài quỳ xuống dưới chân ông đập đầu xuống đất. Nàng chờ đợi rằng ông ta sẽ thẳng tay đánh đập không thương xót. Trong sự tuyệt vọng, nàng ao ước được chết dưới bàn tay ông ta. Đưa một khúc tre cho Nguyễn Trãi, Nụ Nhài cất lời:

- Tội của kẻ nữ tỳ này quả là tày đình, thật là đáng chết. Con chỉ là một con mụ nhà quê vô tích sự, con tưởng rằng đã làm theo lời dặn dò của bà nhà, khi con tìm cách gạt đi những ai có thể làm nguy hại cho

ngài, mà chính ngài cũng tỏ ra nghi ngờ đối với họ. Con tưởng làm như vậy là hay là tốt. Con đâu có muốn làm ai nản lòng. Có ngờ đâu sự thế lại khác!

Y thị ngược mắt nhìn lên Nguyễn Trãi, với một khuôn mặt sừng vù như một bắp cau, vừa bứt tóc, vừa tự đập mạnh vào đầu

- Thôi, đứng dậy. - Nguyễn Trãi dịu dàng cất tiếng - Lỗi lớn nhất của con là đã không tin vào ta, đã nghi ngờ sự minh mẫn của ta và đã dám thay ta mà quyết định. Đánh đập hay đuổi con đi thì nào có ích gì bây giờ! Hãy đi thỉnh ý các nhà sư và hết lòng dâng của lễ và lời cầu nguyện để giải oan cho vong linh phiêu bạt ấy. - Rồi hạ giọng, ông tự bảo: - Có gì tệ hại hơn cái chết vô lý ấy, một cái chết sẽ muôn đời lên án ta? - Và ông nói với Nụ Nhài đang chờ dẫn ra vì lòng biết ơn dưới chân chàng - Thôi! Lau khô nước mắt đi và đứng dậy!

Y thị không chờ ông ta phải nhắc lại, vội lẩn đi vào bếp sửa soạn bữa ăn sáng.

CHƯƠNG 4

Sau cái đêm kinh hoàng được người học trò với gương mặt co rúm vì cuồng nộ và sợ hãi đến báo tin Tiểu Mai bị giết, Nguyễn Trãi hy vọng công việc bù đầu sẽ làm chàng nguôi ngoai đi, nhưng rồi vẫn không thể nào nguôi ngoai được, Trãi đành tản bộ bước ra ngoài đi đây đó.

Trãi không dám oán giận ai vì chàng cảm thấy mình có trách nhiệm trong vụ này: Nụ Nhài thì không tin tưởng Trãi còn Trãi thì lại chẳng tin nhiệm Tiểu Mai. Cái chết của nàng, một hành vi phản kháng đầy táo bạo và anh dũng là chính Trãi đã khơi lên vào sáng mùng chín tháng chín khi chàng xua đuổi Khiết đi với những lời cáo buộc nặng nề, và đã lỗi lầm xúc phạm họ một cách không cứu vãn, khi từ chối không nhận món quà của họ. Định mệnh đã ấn định ngày giờ xảy ra sự cố ấy, còn cô hầu bé nhỏ (Nụ Nhài) dù sao cũng chỉ là một công cụ, cũng chính là định mệnh đã an bài để cho nhân chứng duy nhất sống sót sau cuộc tàn sát trực tiếp đến loan tin cho Trãi hay. Giả như không có Khiết thì chắc hẳn Trãi sẽ nhận được những nguồn tin kỳ quái lắm rồi. Trong biến cố bi đát này có những dấu hiệu khiến Trãi cho rằng sớm muộn gì cái chết ấy cũng sẽ đè nặng lên cuộc sống chàng...

Trãi nhớ lại thời gian hạnh phúc chàng cùng Mộng Tuân và Lý Tự Tân vui vầy yến tiệc. Con thuyền hình rồng cũ kỹ mái lạng lẽ, ánh trăng luồn qua mái thuyền ve vuốt tấm thân nõn nà bốc lửa của người đẹp Hoa Hậu. Đêm dịu ngọt đó trôi qua cách đây thế mà đã 20 năm rồi... Than ôi, quá khứ đã qua rồi. Đại bàng không được phép vỗ cánh còn kên kên thì tha hồ tung bay! Thời gian hiện tại không dành cho nhớ nhung và cũng không còn dành cho việc suy tính trước giờ hành động nữa mà phải dồn cho hành động cấp bách. Không ngồi yên được nữa, Trãi liền bảo Nụ Nhài đưa chàng tắm áo kép rồi bước ra ngoài.

Phía trên hồ Vân Hồ, đàn cò đang tung cánh. Làn gió lay động mái lá của túp lều cũng uốn cong dây tre mé bờ sông. Trãi đưa tay sửa chiếc khăn cột đầu theo dạng kỳ quái của chàng và khép hai vạt áo lại. Bước chân trong bầu khí tĩnh khiết của buổi sáng mùa đông lạnh lẽo này làm chàng cảm thấy dễ chịu. Để qua mắt tên mật thám lúc nào cũng bám sát theo mỗi lúc chàng ra khỏi nhà, Trãi ngang nhiên bước vào con đường dẫn tới Văn Miếu cạnh đấy, nhưng sau đó chàng liền băng qua khu vườn quanh nhà, rẽ sang lối gần đường Hàng Cỏ rồi bước tiếp tới những con đường đông người cách ngọn tháp Báo Thiên không xa. Những con đường này dẫn chàng đến hồ Lục Thủy, sau đó tình cờ ngoài ý muốn, Trãi lại chuyển sang đường Hàng Sứ rồi bước lên phía hướng chợ Phường Bạch Mã. Trãi định tìm kiếm cô bán hàng duyên dáng để mua một chén trà uống và rồi chàng thật không ngờ mọi người đều đã hay biết về những sự cố bi đát xảy ra đêm đó.

Trãi thầm nhủ: té ra là ai cũng biết cả rồi.

Ở đây, cũng như khắp nơi trong Đông Quan, tin tức về cuộc thảm sát toàn bộ đám ca nhi đều ở trên đầu môi chót lưỡi mọi người. Người ta tin rằng máu các nạn nhân phọt ra từ bàn tiệc như một cơn lũ không thể nào ngăn lại được, dòng máu đã chạy dọc bờ sông Tô Lịch, băng qua con đường cây Hòe nhầy nhụa, tủa ra hàng ngàn nhánh tuôn vào khắp mọi ngõ ngách trong thành, lan tận cửa ngõ các phường, các cửa tiệm, bọc vòng qua các rào chắn, né tránh lũ chó đánh hơi máu để tiếp tục lan khắp, hùng hồn cảnh cáo mọi người, đồng thời công bố lên: "Đây là tác phẩm của lũ Tàu đó!". So với những cuộc tàn sát dưới bầu trời Đại Việt này, thì đây chẳng phải là cuộc đầu tiên cũng chẳng phải là cuộc cuối cùng. Tuy nhiên tài năng, sắc đẹp và tuổi trẻ của các cô gái này từ đầu vẫn được lòng quân giặc, kèm theo sự ám sát một viên chức Tàu cao cấp đã khiến cho mọi người xúc động, một số người thì khâm phục, số khác thì kinh hãi. Dù sao thì ai ai cũng đang bàn tán xôn xao.

Phía trên những chùm cá khô, những bó miến sợi, những mớ rau giá, những chum, những chõng lá trầu, những tô cháo hay những chén chè, những kẻ bán hàng đua nhau trao đổi những cảm nghĩ của mình,

thỉnh thoảng họ dừng lại, phun toẹt ra tia nước trầu đỏ loét:

- Không một cô nào thoát hết!
- Cả cái đám nhà bếp ồn ào đó giờ đây cũng đã về chốn tuổi vàng hết rồi!
- Trừ một tên! Người ta bảo là hăn nhảy xuống sông trốn thoát!
- Trừ phi lũ Tàu đã ném hăn xuống nước cùng với những người khác rồi.
- Đúng là một người phụ nữ sắt thép, gan hùng!
- Cô ấy vừa đâm thùng bụng thẳng Tàu vừa ca hát đấy!
- Bà chẳng biết gì ráo! Cô ấy vừa ghim dao găm vào bụng hăn vừa nói: "Cái này đang chờ tất cả tụi bay đấy". Tôi mà thêu dệt tôi chết không nhắm mắt! - Một bà già lên tiếng. Lập tức có tiếng đáp lại:
- Thôi đi mẹ! Sự thật không hoàn toàn như vậy đâu!

Người vừa lên tiếng là một gã đàn ông còn trẻ, búi tóc màu đen, gương mặt vừa giảo hoạt vừa mơ mộng. Gã ôm theo chiếc đàn tỳ bà, bầu rượu và túi thơ là những món dành riêng cho các nghệ sĩ lang thang, là các "Lãng tử giang hồ". Gã tiếp tục nói trong khi mọi người đều ngưng bán hàng, ngồi chồm hổm quanh gã để nghe.

- Lúc đó, tớ đang ngủ trong một chiếc tam bản ở bờ sông Tô Lịch. Tớ có thể nói với quý vị là tớ đã tận mắt nhìn, đã chính tai nghe... - gã dừng lại một chút. Bao nhiêu cổ ngóng lên, bao cặp mắt long lên nhìn gã chăm chăm... đoạn gã tiếp - Nàng Hoa Hậu ấy không phải là một nhân vật bình thường. Quý vị hiểu ý tớ chứ, tớ không nói về hành vi hiện đang làm tất cả quý vị đều cảm khái, tức là nhát dao chí tử mà cô ấy đã đâm vào thẳng cha Từ Cảnh, cố vấn quân sự của tướng Lữ Nghị, một cách bình tĩnh hiếm thấy, điều tớ muốn nói là về chính bản chất con người của cô ấy kìa. Quý vị có hiểu không nào? Vừa nói gã vừa chăm chăm ngó từng khuôn mặt đang say sưa theo từng lời gã nói. Hăn quý vị từng biết câu chuyện nàng tiên dột cười lấy chàng ngư lang, và câu chuyện nữ thần Thượng Nguyên theo chàng Phong Trắc giáng trần rồi chứ? Phẩm chất các nữ thần này tinh tuyền như gương như ngọc. Xác thân họ thuộc về chốn Thiên Cung. Tên tuổi họ được khắc chạm vào tháp vàng. Mặc dù thỉnh thoảng một Thánh mẫu hoặc một tiên nữ nào đó bị đày xuống trần gian và trái tim họ bị dơ bẩn vì những uế tạp của hồng trần chúng ta vì những lý do vượt qua tầm hiểu biết nghèo nàn của con người... Thôi chúng ta hãy trở lại từ đầu. À lúc đó tớ đang nằm ngủ giữa những đám cỏ ven sông thì chợt những tiếng kêu man rợ vang lên khiến tớ thức giấc. Đằng kia, phía sau các bức màn màu hồng sáng rực, tớ thấy có những bóng đen giẫy giụa rùng rợn. Thế rồi tấm màn lại bỗng chốc vệt ra một cách thô bạo và tớ thấy có một vật gì đó rơi tòm xuống nước. Tớ vội cúi người và bỗng nhìn thấy một chiếc kiệu hoa nổi lên trên sóng nước... - Với vẻ khoái trá, gã đưa cặp mắt mơ màng sống lại khung cảnh tiên nữ hiện ra mặc cho đám thính giả xung quanh đang run lên vì sốt ruột. Đoạn gã tiếp - Bên trong chiếc kiệu ấy là nàng Hoa Hậu, theo sau nàng là một đám rước khoảng độ năm mươi tiên nương và Nữ Thần búi tóc bằng mây, áo quần bằng lụa mỏng. Một số đến từ phương Bắc, cười ròn vàng không sừng, số khác tuôn đến từ phương Nam trên những con rồng tía có sừng màu đỏ. Số thì ngồi trên những kiệu ngọc, số khác đi trong những cỗ xe lưới gió. Dưới ánh trăng, đám tơ lụa, gấm vóc trâm thoa tỏa sáng, cờ quạt nhấp nhô chờn vờn bay lên trong khi một điệu nhạc thiên thai êm dịu vọng vào tai tớ...

Nhìn thấy tớ từ đằng xa, nàng Hoa Hậu liền bảo: "Ta là con gái nữ thần Linh Phi thuộc động Rùa, vì ta phạm lầm lỗi, nên Ngọc Hoàng đã đày ta xuống trần gian này khoảng 30 năm. Ta sắp trở về lại Tinh Điện để chu toàn phận vụ của ta ngày xưa. Ta đã trả xong oan trái và từ đây sẽ không còn trở lại trần gian nữa. Vĩnh biệt nhé". Thế rồi ngay trước mắt tớ, nàng Hoa Hậu và các tiên nữ theo nàng, từ từ, từ từ biến mất...

Đám thánh giả say sưa mê mẩn nhìn "Lăng tử Giang Hồ" đốt điều thuốc Lào, chờ nghe gã kể tiếp câu chuyện nào đó nữa.

Trong lúc bước ra xa, Nguyễn Trãi chợt nhận thấy cách mình vài bước, cái gã nhà quê còn trẻ đang đi quả quyết, mà lần nọ đã từng theo chàng đến con lộ nơi Hoàng Phúc hẹn gặp.

Dưới đôi chân mây rậm tía nhìn thẳng và sắc như ngọn nước, gã ta chớp mắt. Chắc hẳn đây không phải là khuôn mặt của tên mặt thám của quân Tàu. Tuy nhiên Trãi vẫn quay đi tiếp tục cất bước.

Xung quanh cô bán trà xinh đẹp, mọi người cũng đang ồn ào bàn tán. Vừa nhận ra Trãi, cô ta vội xách bình trà chạy tới vồn vã.

- Ô! Vui biết bao được gặp ngài Ngự sử. Sau biến cố ngày hôm nọ, - vừa nói cô vừa đỏ mặt - cháu cứ sợ không bao giờ gặp lại được ngài. Hình như có điều gì xảy ra nơi các ca nhi ấy. Ngài có biết không? Từ sáng hôm ấy đến nay chẳng thấy ai nói điều gì khác ngoài chuyện ấy cả.

Giữa đám người lông nhông vẫn còn có có ông già với cặp mắt cú vọ, lão la lên át cả mọi tiếng ồn:

- Kìa! Một kẻ thuộc giới quần thoa, thâm cài, mà lại có tâm hồn dũng cảm biết bao! Đám mây râu còng mình khoanh tay trước lũ quân Ngô không lấy đó mà chết thẹn đi cho rồi! Bắt đầu là thằng chó Đê đốc Trình ấy, tổ cha tổ mẹ hần! - Vừa chửi lão vừa nhổ văng nước bọt.

- Khê chứ ông nội - một giọng khác vọng lên.

Lão già vẫn cứ đôm đốp, đôm đốp tỉnh bơ rửa xả như cối xay lúa, cái mặt nhăn nheo vừa già cõi vừa như đứa trẻ, cứ co rúm lại. Trút cơn giận lên đám giặc Tàu còn làm say sưa hứng khởi hơn uống cả một tách rượu. Chỉ trừ có lưỡi dao lạnh ngắt kề cổ, ngoài ra không gì bịt miệng lão ta lại được.

Nguyễn Trãi vừa nhăm nháp trà vừa suy nghĩ: Không hiểu có phải lão này đã khuyên chàng muốn sống còn thì hãy trốn lên núi mà ở không? Biến cố vừa qua đã lôi nhiều người ra khỏi cuộc sống thường nhật khốn khổ của mình. Họ trở thành anh em của người con gái mà mới hôm qua chỉ là một con điếm thối tha bán thân cho lũ Tàu, một con "đĩ ngựa" để cho hàng ngàn người dày xéo lên. Ấy thế mà chính nàng đã cả gan dám làm điều anh dũng đó. Vị nho sĩ đưa mắt quan sát những khuôn mặt xung quanh chàng. Quả là chàng đã quá khắt khe với Khiết. Nếu hành vi anh dũng ấy chưa đủ là câu trả lời thì ít ra nó cũng có tác dụng đặt ra những vấn nạn, và thức tỉnh dân chúng. Nhưng mà rồi sẽ được bao lâu?

Từ lúc ngồi riêng ra một mình, Trãi cảm thấy thiên hạ đang quan sát mình. Tuy nhiên sau đó các tia nhìn lại hướng về ông lão lúc nãy. Trong lúc bàn về tên Bố Chính Hoàng Phúc, ông lão vừa phát minh ra được một kiểu nói mới gán cho tên này: "Hần quá lo âu đến nỗi quên bég con voi của hần".

Nghe thế, mọi người đều cười âm lên. Ai nấy đều mừng tượng trong đầu những tiếng rống của chú voi Vijaya vì ông chủ sáng nay đã quên không đến thăm nó.

- Này! Nếu tên Hoàng Phúc cứ lơ là như thế nhờ con voi ấy chết mất thì sao? Lấy ai làm cố vấn cho hần đây?

Một mục già chu miệng lên nói:

- Cái con đĩ mà Hoàng Phúc say đắm ấy chứ còn ai!

Mục già thứ hai lại chêm vào:

- Con điếm ấy khéo ve khéo vuốt tên Hoàng Phúc đến nỗi hần chẳng còn muốn cười trên con đàn bà nào khác nữa!

- Chắc chắn con ấy cho hấn ăn máu dơ của nó rồi.

Ông lão liền chõ miệng chế giễu: "Thế thì không phải người ta vẫn thường nói đến "quyền năng của chiếc gối" đó sao?"

Nguyễn Trãi chợt khám phá ra khuôn mặt gã nông dân trẻ tuổi lộ ra sau một đám đông lố nhố. Mỗi mình gã là không cười đùa trước những câu nói thô bỉ trên. Gã nghiêng chặt quai hàm như đang cố đè nén những cảm xúc dữ dằn bên trong và đăm đăm nhìn chàng nho sĩ. Khi vị này trả tiền đứng lên, bước đi, gã cũng vội bén gót theo sau.

Cả hai vừa đi được vài bước, thì như một tiếng sét ngang trời xanh, trước khi đám đông kịp giải tán và ngậm miệng lại, lũ lính gác Tàu đã xuất hiện. Chúng chĩa giáo vào tận hông và kề dao vào cổ ông lão nọ. Lão ta liền tru tréo lên thấu trời: Sau đám đàn bà, con gái, bây giờ tụi bay đụng đến cả người già cả nữa hả. Đồ không biết nhục! Đồ rùa đen ti tiện! Dải khăn vấn đầu của lão già rơi xuống đất, búi tóc trắng số ra, lão há hốc miệng rống lên. Bước nhanh tới khoảng ba bước. Nguyễn Trãi liền xen vào và nói bằng tiếng Tàu:

- Các anh làm gì mà phải sợ lão ta? Bộ lão ta hăm dọa Đại quốc Trung Hoa à?

Nhìn cảnh tượng lão già xòa tóc đang được người đàn ông có khuôn mặt đẹp và nghiêm nghị bảo vệ, đám đông lúc nãy run rẩy câm nín như tờ, giờ đã được hoàn hồn.

Đồng loạt, họ xích lại gần nhau, lố nhố như một mảng lưới sinh động gồm đủ nam phụ lão ấu nườm nượp đến từ tứ phía. Họ chuyển những ngọn giáo bằng tre - có trời mà biết từ đâu ra - những lưỡi liềm, những con dao từ hàng cuối lên đến những hàng người trên cùng. Như con rắn cuộn chặt con mồi trước khi siết chết, như con cọp nhún mình trước lúc lao tới, đám đông cũng trườn tới theo một nhịp điệu hầu như đã được điều chỉnh từ thuở đời đời vậy. Những đôi mắt tóe lên niềm căm phẫn, những nét mặt quả cảm, những bàn tay nắm chặt khí giới xem ra chẳng hề biết run sợ. Để phá vòng vây, đám lính Tàu liền hét lên những tiếng kêu man rợ. Trong cuộc xô xát tiếp sau đó, tụi lính này buộc phải tách nhau ra và để xống măt ông lão vừa bị bắt đã dễ dàng tẩu thoát. Trong lúc đó, một bàn tay chắc nịch kéo Nguyễn Trãi lùi về phía sau ra khỏi đám đông.

Không ai khác ngoài gã nông dân trẻ nọ.

- Thưa Tôn sư, không ích gì đưa thân đây vào thêm nữa! Nhờ ngài, lão già ấy đã có thể thoát được rồi. Chúng ta không nên nán lại đây.

- Tại sao bạn cứ theo ta thế? Bạn muốn gì ở ta? - Vị nho sĩ vừa hỏi vừa đưa cặp mắt thiện cảm nhìn chàng nông dân.

Nhờ đám mật vụ, ngay từ sáng sớm, Bố Chính Hoàng Phúc đã được thông báo về những biến cố xảy ra trong đêm. Vô cùng giận dữ, hấn cứ đi lại quanh quẩn từ phòng này sang gian khác khắp nơi trong nội dinh.

Trong lúc tình hình an ninh đang mở rộng khắp miền Nam: Trần Quý Khoáng đã bị đẩy lùi và chẳng bao lâu cái tên Trương Phụ hợm hĩnh sẽ trở về khoác đầy vinh quang, thế mà số phận tội tệt nào lại để cho câu chuyện tệt hại kia rơi xuống trên lưng hấn như thế? Một cuộc sát hại đã phạm đến thân thể một người Tàu mà lại là một nhân vật cao cấp vào hạng kế cận của vị thống tướng mới chết chứ! Không hiểu vì thói dâm ô bẩn thỉu nào hấn lại chui đầu vào cái nhà thổ ấy trong khi hấn có thể tha hồ với bọn điểm ấy vào hoàng thành mà vẫn an toàn tuyệt đối có sao đâu.

Hoàng Phúc căm giận về cái chết của những kẻ đã bị giết, trong số đó y hấn căm nhất là con bé

Hoa Hậu vì vốn chỉ là một con điếm, nhưng từ nay nó sẽ trở nên là một anh thư kháng chiến lừng danh. Hoàng Phúc đã như thoảng thấy con báo Trương Phụ thế nào cũng sẽ giăng cho hắn một bài học. Hắn cảm thấy như muốn trào gan sổ ruột, đáng lẽ ra hắn ta đang được sống an nhàn mới phải. Trong lúc tên tướng già cả dần dần kia vẫn phải lo rong ruổi chinh chiến ở mạn Nam, thì hắn lại được tháng ngày hưởng lạc bên cạnh chú voi Vijaya và Hương Thầm!

Nghe tiếng Hoàng Phúc đi qua đi lại phía bên kia bức vách, Hương Thầm liền vội xuất hiện trên ngưỡng cửa. Nàng để buông lơi mái tóc và trên người chỉ mặc mỗi chiếc áo ngắn bằng vải mỏng sặc sỡ các màu vàng, màu xanh lơ và xanh lục với chiếc quần màu vàng nghệ có thêu những đóa hoa rải rác. Hơn bao giờ hết, trong cách ăn mặc kỳ cục như thế, Hương Thầm lại trông giống như một chú bé đẹp mê hồn.

Nàng lên tiếng hỏi:

- Điều gì khiến Đức ông của thiếp day dứt than vắn thở dài vậy? Có thể cho tiện thiếp của Ngài biết lý do chăng? - Hương Thầm nói với vẻ ngây thơ dịu ngọt và lời cuốn không thể cưỡng nổi.

- Ái ân yêu dấu - Hoàng Phúc đáp - hãy lại gần đây và chúng ta hãy ngồi xuống cạnh nhau. Trời cao đã phái nàng đến để làm dịu lòng ta đó.

Kể từ nhiều mùa trăng rồi, Hoàng Phúc không thể giấu Hương Thầm điều gì cả, vì thế hắn đã tường thuật mọi việc cho nàng rõ. Hương Thầm đã học nói tiếng Tàu rất nhanh. Nàng lắng nghe hắn nói, đôi chân mày thanh mai nhú lại. Sau một hồi suy nghĩ, nàng bắt đầu lên tiếng:

- Hiện giờ thì Tướng công đang bầm gan tím ruột nhưng ngay khi tâm hồn lắng dịu xuống, chắc hẳn Tướng công sẽ tìm ra được kế sách để chiếu rọi lên sự việc dưới một ánh sáng mới. Ngay lúc này, tại sao Quân vương của thiếp lại không cho các gia đình thân nhân kẻ chết được phép an táng các xác chết đi để nghi lễ được tôn trọng? Như thế sẽ làm nguôi dịu lòng người đồng thời tăng thêm lợi ích cho ngài bởi vì điều này minh chứng lòng bao dung của ngài trong khi mà dân chúng cứ ngỡ rằng sẽ có những cuộc trừng phạt khốc hại.

Hoàng Phúc lặng lẽ quan sát Hương Thầm. Trong nhiều dịp trước, cô bé tinh khôn này từng biết cách dùng những lời khuyên giải tuyệt vời trấn an hắn. Sự tinh tế trong lập luận kèm theo sự hiểu biết về nhân tình thế thái nơi cô bé còn quá trẻ và chưa mấy kinh nghiệm này khiến Hoàng Phúc sửng sốt. Về vấn đề Nguyễn Trãi, cô bé rất mau chóng hiểu rằng chỉ vì có cuộc đánh cá mà đích thân Hoàng Phúc đã thách thức với Trương Phụ, cũng như chỉ vì sự khẳng khái từ chối của vị nho sĩ mà cái đề nghị hợp tác cùng nhau mới mang lấy một tầm quan trọng nào đó! Với sự lịch lãm khôn ngoan như một khanh sĩ già, Hương Thầm gợi cho Hoàng Phúc những phương cách làm giảm thiểu tối đa tầm quan trọng của sự việc ấy! Một đằng, hắn chỉ cần xác nhận với vị thống soái là tính chất gàn bướng cũng như phong cách và lối phục sức kỳ quái của vị nho sĩ không cho phép hắn sử dụng ông ta, và mặt khác dẹp bỏ được cái lý do khiến Trãi tự lấy làm cao ngạo cũng như khiến chàng được quần chúng đề cao, tức là việc chàng ta từ chối không chịu hợp tác. Để đạt được điều này, trước hết phải ngưng quấy rầy Trãi và cứ bỏ mặc y cho số phận khốn khổ của y. Như thế không phải là hay sao? Sự chín chắn của Hương Thầm luôn luôn làm Hoàng Phúc thán phục. Óc phán đoán đúng đắn của nàng làm nổi bật khuyết điểm nơi đám quan lại cộng sự. Đám này chỉ là một lũ nịnh hót, ngoại trừ tay Đề đốc Trình. Hương Thầm lên tiếng:

- Thế Đức ông không nghĩ rằng đó là một cao kiến hay sao?

Cặp mi dài của nàng vờ hỏi thế thôi, chứ nàng thừa biết mình đã chạm đúng chỗ và nàng nén lại nụ cười đắc thắng khi nghe Hoàng Phúc trả lời:

- Ái ân vừa xinh đẹp như Tây Thi vừa khôn ngoan như Nàng Quắc đời Đường! Ta sẽ lưu ý đến đề nghị đúng đắn của nàng.

Ngay lúc đó có người vào báo tin Lữ Nghị tướng công và Đề đốc thành Đông Quan yêu cầu được tiếp kiến. Vào lúc phải từ giã Hương Thầm để đi hội kiến tại điện Thiên An, Hoàng Phúc kéo sát nàng lại bên mình. Vừa ôm nàng vào lòng, lập tức Hoàng Phúc cảm thấy Hương Thầm mềm là người, tựa như thân thể nàng không còn xương cốt nữa mà chỉ toàn là da thịt mịn màng êm dịu khiến hắn bị kích thích không khác gì con chuột đang đói. Thế là Hoàng Phúc bắt đầu hôn xiêu phách lạc đến nỗi cố gắng lắm hắn mới buông nổi Hương Thầm ra được và rời khỏi nàng, lòng hắn cảm thấy vẫn còn thèm thuồng tiếc rẻ.

Đứng trước thi hài của tay cố vấn quân sự, được bí mật mang về kinh thành và đặt vào trong cỗ quan tài, tên tướng Lữ Nghị chu tất một màn than vãn khóc lóc theo đúng nghi thức. Tên Từ Cảnh này là kẻ từng kết hôn với người em thứ ba của Lữ Nghị cho nên hắn vừa là bà con vừa là người cộng tác kề cận của Lữ Nghị. Vì thế, mắt mũi rối bời và lòng đầy phẫn uất, Lữ Nghị đến điện kiến Bối Chính Hoàng Phúc, theo bên gót hắn là tên Đề đốc Trình.

Thảm họa ấy to tát đến thế nào tên Đề đốc đã quá rõ. Nếu quả là có một cuộc âm mưu tạo phản và bằng chứng đã quá rõ ràng rồi, thì làm thế nào Thượng cấp lại không khiển trách hắn về sự thiếu hiệu năng. Một câu chuyện xảy ra như thế có thể khiến tên Đề đốc bị mất đi chỗ đứng mà hắn đã tận dụng sau biết bao năm nhiệt tình cung phụng sự bè lũ xâm lược này. Vừa đập đầu xuống đất, hắn vừa tự nhủ đây là dịp ngàn năm một thuở để phô diễn tài năng khéo léo của hắn, tài năng của "Tay Trình" này!

Trong lúc tay Đề đốc Trình đang lo động não để tìm ra một giải pháp khéo léo thì tên tướng Lữ Nghị đòi buộc phải làm cho ra nhẽ. Ngay lập tức phải mở cuộc điều tra, bắt bớ giam cầm, moi tên xét tuổi nhiều người bởi vì dù sao đó cũng rõ là một âm mưu. Phải xét xử công khai, phải hành quyết hàng loạt, phải thẳng tay trừng trị. Bối Chính Hoàng Phúc thở dài, gương mặt mang đầy nét trang trọng. Hàm ria mép hắn rũ xuống.

Hắn tự nhủ "Dù có là Thống soái Trương Phụ thì chắc cũng không có cách ứng xử nào khác thế! " Tội vô quan này tay nào cũng giống hệt nhau. Với loại người này tốt hơn hết là phải kiên nhẫn như sợi tơ lùn tròn kim mới được. Hoàng Phúc nói:

- Chắc hẳn đây là trường hợp nghiêm trọng liên quan đến vụ sát hại cá nhân một trong những người tôi trung và còn là chức sắc cao cấp của chúng ta. Trong sự cố thê lương nào lòng này, nạn nhân lẫn kẻ sát nhân đều đã qua đời. Và thuộc hạ của ngài đã không dùng gươm để thanh toán dứt khoát vấn đề rồi đó sao? Theo tôi được biết thì không một ca nhi nào cũng như không một tay rửa chén rửa bát nào thoát chết...!

Tên tướng Lữ Nghị liền ngắt lời:

- Thì họ biết làm cách nào khác để trả thù cho bằng hữu của họ? Sai lầm là ở chỗ không để sống sót một đứa nào để bắt nó khai ra và nhờ đó sẽ nắm được căn rễ cuộc tạo phản này. Dù sao cũng nên tha thứ cho đám thuộc hạ, hành vi quá đáng lúc ấy chẳng qua chỉ là những kẻ đang say...

Nụ cười mềm mỏng lướt qua trên khuôn mặt Hoàng Phúc. Hắn nói với Lữ Nghị:

- Trong nhiều trường hợp trước đây ngài thực sự là người tinh tế và biết cân nhắc. Vậy trong trường hợp này, mong ngài cần phải hành động thận trọng để tránh những lời đàm tiếu...

Lần nữa, Lữ Nghị lại ngắt lời Hoàng Phúc, đôi chân mày nhíu lại, nét mặt hầm hầm:

- Lúc nào cũng dùng mẹo này, mưu nọ để rồi cuối cùng chúng ta chỉ làm nản lòng chiến sĩ. Chúng ta vô cùng mang ơn Thánh thượng đã cho chúng ta được có quyền cao chức trọng như chúng ta hiện nay, thế mà thay vì đáp lại lòng mong đợi của Hoàng đế, chúng ta lại bỏ mặc công lý qua một bên. Chẳng hiểu ngài đang áp dụng thủ thuật chính trị nào đây mà tôi vẫn chưa nhận ra được sự cần thiết của nó.

Hoàng Phúc đầu cúi:

- Tiểu đệ hãy bình tĩnh nào! Nóng tiết lên như thế để làm gì! Hãy đến ngồi cạnh ta và chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ chín chắn, đừng để lòng vì quá đau đớn mà quyết định tầm bậy. Nè, quan Đề đốc, ông có đề nghị gì không?

Tên Trình vội đáp đầu lia lịa xuống đất và thưa:

- Thưa quý Đức ngài đáng kính, nếu kẻ tôi hèn này được phép trình lên những lời hèn mọn cùng các ngài thì kẻ hèn xin thưa rằng một cuộc xét xử xảy ra sẽ làm xao động khác nào như rung chuông gióng trống loan báo khắp nơi - vừa nói hần vừa liếc nhìn tên Bồ Chính, vốn hoàn toàn đồng ý với hần - Nếu làm cho vụ này lan đến tận các làng mạc của chúng ta, tiện chức e rằng điều này sẽ gây kích động khiến một số băng đảng phiến loạn. Thực ra đại đa số chỉ là quân thổ phỉ, nghĩ lầm rằng quyền lực Trung Quốc chưa thực sự được thiết lập như người ta tưởng và vì thế chúng sẽ tạo ra những xáo trộn mới trong khi việc bình định đang sắp sửa hoàn tất ở mạn Nam. Làm ầm lên xung quanh câu chuyện này có ích gì cho chúng ta đâu? Giả như cứ la toáng lên rằng có cuộc tạo phản và cuộc tạo phản ấy bị lật tẩy ngay giữa ban ngày thì cũng chỉ tăng thêm cho con ca nhi làm điểm thập thanh ấy cái tiếng anh thư và tăng thêm tầm quan trọng cho cuộc nổi dậy của gã con cháu cuối cùng của nhà Trần mà thực ra chúng nào đáng được như thế. Tiện chức dám nói lên điều này với tất cả tấm lòng chân thành. Những biến cố xảy ra đêm ấy đã lan truyền trong dân chúng Đông Quan. Hiện giờ đám dân này đang tán dương lòng can đảm của con nhỏ ca nhi và thương xót cho số phận thê lương của đồng bọn. Vậy - Tên Trình nói lên với lòng nhiệt tâm đầy giáo hoạt - cần phải bôi đen câu chuyện này đi, cần phải biến hành vi nổi loạn này thành ra một sự tranh chấp liên quan đến tiền bạc tầm thường, phải đổ bùn vào nước sạch và tiện thể vấy dơ lên một số người. Chẳng nhẽ tên nho sĩ Nguyễn Trãi không có liên quan gì đến con nhỏ Tiểu Mai ấy sao?

Hoàng Phúc liền la lên:

- Nay ông Đề đốc, ta hoàn toàn đồng ý với những ý kiến ông nêu. Tiểu đệ, đó cũng là ý kiến của đệ phải không?

Trên khuôn mặt chành bành của tên tướng Lữ Nghị, sự nhượng bộ đau đớn từ từ thay thế cho cơn giận dữ. Dù muốn phản đối thế nào đi nữa, hần cũng phải khép mình tuân theo lý lẽ của đại cuộc. Hần buồn bã gật đầu.

Thế là sau khi được thảo luận và duyệt xét, kế hoạch của tên Đề đốc Trình đã được chấp thuận: Chúng sẽ phao lên rằng: Đó chỉ là một câu chuyện tầm thường liên quan đến việc ghen tuông và tiền bạc đã xúi con Hoa Hậu đâm ngài Từ Cảnh một nhát chí tử và rồi khi nghe lũ bạn con ấy la hét om sòm, đám tướng tá Tàu vì quá say không còn nhìn ra cái gì hết và đã gây ra những chuyện giết chóc sau đó. Chỉ cần trưng bằng cớ của cái tên duy nhất tẩu thoát được khỏi cuộc tàn sát ấy đưa ra, đó là sự hục hặc bất đồng giữa con ca nhi và ngài cố vấn về vấn đề thanh toán bữa tiệc. Trước một sự ăn khớp như thế, làm sao dân chúng còn có thể ngờ vực được nữa? Và chỉ cần mười ngày sau là con kỹ nữ nổi loạn anh dũng đó sẽ lại trở thành con điểm như trước và những bàn thờ ven dòng sông Tô Lịch sẽ không ai lui tới nữa rồi thì người ta cũng sẽ quên luôn cả sự cố ấy nữa là khác.

Hoàng Phúc lên tiếng ngỏ lời với tên Đề đốc lúc này đang lén nở một nụ cười kín đáo: "Về vấn đề tế lễ, ta đã quyết định trả những xác chết về cho gia đình họ".

Về câu chuyện này, viên Bồ Chính có một suy nghĩ riêng tư.

Thế rồi, trong khi tên Trình chuẩn bị lựa chọn kỹ lưỡng các tay chó săn trung tín của y, tướng Lữ Nghị lo thu xếp tang ma và đưa thi hài về quê cha đất tổ bên Tàu thì Hoàng Phúc truyền lệnh đưa hần đi nhanh về chiếc lều chú voi Vijaya.

Đây là lần đầu tiên Hoàng Phúc lơ là chú voi: dù Hoàng Phúc đã tỏ dấu xin lỗi chú ta bằng cách truyền mang đến cho chú khẩu phần phụ thêm về rượu Arak và mía, nhưng từ sáng sớm, tiếng la rống của chú liên tục làm điếc tai điếc óc cả thành phố. Ngay khi Hoàng Phúc cắt nghĩa cho chú voi ta những lý do khẩn thiết tức thì con Vijaya sẽ lắng dịu. Chỉ một mình con voi mới biết được bao nhiêu là nghi vấn đang dồn dập tấn công ông ta: nếu tinh thần hy sinh đã lan tới ngay cả tấm váy của một "con điếm" thì chẳng bao giờ bình định được cái đất nước này. Chẳng bao giờ vị Nguyên soái lừng danh Trương Phụ dẹp yên được cho đến cùng. Sau cái tên Quý Khoáng, thì sẽ là tên nào nữa đây? Vì vậy tên Bồ Chính vội vã chạy đến cùng con voi là bạn tri kỷ của y và lúc y đi tới gần, thì con vật liền im lặng.

Một vài tuần trôi qua, và cùng với chúng, cái Tết đã mở đầu năm Canh Ngọ (1414) trong sự buồn tẻ.

Viên Đề đốc họ Trình vừa mới bắt đầu thu hoạch kết quả của cái chiến dịch tuyên truyền vu khống, thì cái tin về sự thất bại của Quý Khoáng tại miền Nam Thanh Hóa hầu như đã nhận chìm câu chuyện về cuộc tàn sát các cô ca nhi xuống tận đáy ký ức mọi người. Tiểu Mai đã hành động vì lòng yêu nước hay vì tư lợi, từ nay điều ấy không có gì là quan trọng, không còn ai lưu tâm đến nữa.

Sau một cuộc chiến đấu can trường bao nhiêu thì cũng vô hiệu bấy nhiêu, vị Hoàng thân, hậu duệ cuối cùng của nhà Trần đã bị đánh bại. Ông ta cùng các tướng Đặng Dung, Trần Mộc Dũ và Nguyễn Cảnh Dị chạy trốn sang đất Lào, thì đã bị người Lào bắt nộp cho quân địch. Đất nước đã bị chinh phục, hết đường cứu vãn. Tại các tỉnh phía Nam như Thuận Hóa, Tân Bình, Nguyên Soái Trương Phụ kiểm kê dân số, thiết lập guồng máy cai trị của Trung Hoa, xây đắp một hệ thống đồn ải dọc theo biên giới Chiêm Thành. Tiếp tục nối lại với cái chính sách chủ nghĩa đế quốc xa xưa, Trung Quốc một lần nữa lại áp đặt quyền bá chủ lên nước Đại Việt.

Sau khi đã khuất phục được cái đất nước ngoan cường ấy, công việc hiện tại là phải khai hóa nó.

Chính sách đồng hóa mà đế quốc phương Bắc chủ trương, có phần nào ngưng trệ vì các cuộc kháng chiến của những người con cháu cuối cùng của nhà Trần, nay lại tiếp tục với một nhịp độ nhanh hơn.

Nhân dân bị cưỡng bách phải quên đi quá khứ của dân tộc mình với các phong tục của cha ông. Họ phải học tập cách ăn mặc, nói năng, sống và chết theo kiểu người Trung Quốc. Phải thờ cúng các thần Sông, thần Núi, thần Gió, thần Mây và phải xây những ngôi đền cho các vị thần ấy. Trong guồng máy cai trị, người bản xứ chỉ được nắm giữ những chức vụ thuộc cấp thứ yếu. Vào cái năm 1414 ấy, tại các nhà trường được mở ra trên toàn lãnh thổ Giao Chỉ, người ta chỉ nghe tiếng các trẻ em ê a đọc Tứ thư và Ngũ kinh bằng chữ Hán. Hàng năm, mỗi quận được quyền có hai nho sinh, mỗi huyện thì chỉ được một. Các quan chức người Việt đành phải nhận những phần vụ của kẻ tôi đòi. Các tăng lữ thuộc đạo giáo đủ loại, bắt đầu tỏa ra khắp nẻo đường đất nước để truyền bá tôn giáo của chính quyền. Thuế điền thổ tăng lên gấp ba, mỗi mẫu ruộng phải nộp thuế ba thăng lúa, mỗi mẫu dâu một lượng tơ, mỗi cân tơ một tấm the. Và điều chưa hề có đó là ở tận ngõ ngách các lũy tre làng, là nơi mà trước đây "Phép vua phải thua lệ làng", bây giờ Trương Phụ bắt đầu thiết lập một hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt dựa trên kiểu mẫu làng mạc Trung Hoa, lấy gia đình làm đơn vị nền tảng chứ không phải làng xã. Đồng thời một hệ thống trạm dừng cho ngựa và thuyền cũng như những đồn chiến lược được dân quân địa phương canh giữ rải đều như một mạng lưới khắp xứ.

Người ta bị cấm ngặt tục ăn trầu, xăm mình và nhuộm răng, vi phạm là bị tử hình, đồng thời khai trừ những tín ngưỡng cổ xưa và những tập quán địa phương. Bất cứ cái gì từng thiết lập nên nước Đại Việt trước đây, kể cả nghi thức và văn hóa, những bài dân ca và những áng văn của nó, đều không được phép

tồn tại.

Dưới thời địch nắm quyền, đấng anh hùng nuốt đắng.

Cầu xin đất mềm phù trợ ông Hoàng.

Nhưng vác vũ khí đi kiếm dòng thiên hà quả là hoài công quá...

Sau khi áp đặt lên nước Đại Việt nền văn hóa, phong tục và tập tục của mình, vấn đề còn lại đối với Trung Quốc là đem đám mọi rợ đang phạm một tội lỗi duy nhất là sống ngoài vòng trật tự để chúng đi vào nhịp sống hòa điệu nhờ ơn đức Thánh thượng.

Điều mà "phe đảng theo Khổng Tử" dưới triều nhà vua Hồ Quý Ly bại trận từng mong muốn đến mức sẵn sàng làm kẻ phản bội, hiện đang được thực thi vượt quá niềm kỳ vọng của họ. Họ mong rằng lòng hiếu thảo của con cái sẽ trở thành nền tảng các mối tương giao xã hội, một xã hội có tôn ti trật tự, làm con thì phải một mực hiếu lễ, uy quyền của người cha là tuyệt đối có thể sánh với uy quyền của nhà vua đối với quần thần của mình. Lòng hiếu thảo, sự kính nể bậc tôn trưởng chính là căn rễ, trên đó guồng máy cai trị và trật tự phải dựa vào!

Vì thế, Thống soái Trương Phụ truyền cho dân chúng, từ thủ đô cho đến làng xã nhỏ nhất trong xứ An Nam (miền nam được bình định) phải luôn luôn đặt ngay trước mắt mình hai chữ Nhân – Nghĩa, có nghĩa là lòng nhân ái và sự công chính.

Sau khi dùng gươm ổn định xong, tất cả nền chính trị của người Tàu là phải kết hợp nhuần nhuyễn hai chữ này để thiết lập ra cái "chính" tức là nghệ thuật cai trị cho tốt đẹp.

Dân Giao Chỉ (Quân Minh gọi dân Đại Việt bằng danh từ này) được tưới đẫm bởi hai chữ ấy. Không được làm điều gì nói điều gì mà không điểm tô bằng hai tiếng Nhân - Nghĩa. Hai tiếng này như những cánh bướm bay từ miệng người này qua miệng người khác, chúng giống như những tấm màn chắn gió trước cửa, chúng đóng vai trò những bức bình phong, để ở đằng sau chiêu bài ấy, nhà cầm quyền nhà Minh tha hồ làm bất cứ điều gì họ muốn.

Chính là nhân danh chữ Nghĩa này mà người ta đã tước đoạt tất cả của nông dân để ban cho đám quan viên cộng sự với Tàu hoặc biến đất đai ấy thành những đồn điền. Chính là nhân danh chữ Nghĩa này mà những kẻ làm muối bị buộc phải giao sản phẩm của họ cho phòng thu muối để phòng này trưng thuế, và bán đi cho lũ con buôn có môn bài. Sau đó đám này lại đem đầu cơ tích trữ. Cũng chính là nhân danh chữ Nhân mà hết cha, anh, người ta lại lôi thêm đến chồng và con trai để sung vào quân đội rồi từng nhóm đàn ông và đàn bà tuổi từ 16 đến 60 phải quy ngã dưới những phu phen tạp dịch nặng nề rồi lại bị buộc phải vào sâu trong vùng lam sơn chướng khí khai thác vàng, bạc, đồng hoặc đi mò ngọc trai ở dưới đáy sâu đại dương!

Hai từ Nhân Nghĩa cứ được lặp đi lặp lại mãi cho đến nỗi dân chúng Đông Quan vốn có khả năng hài hước ngay cả trong những tình huống tuyệt vọng nhất, phải thấy hai chữ này được tuyên dương ngay ở những chỗ mà chúng hoàn toàn vắng bóng, chẳng hạn trước tiên tên chó săn khát máu Trương Phụ được gán danh hiệu "vị tướng Nhân ái", sau đó tên cú vọ ranh mãnh Hoàng Phúc lại được tặng cho biệt danh "Bổ Chính - công minh", còn tên vô lại họ Trình thì được gán cho biệt danh "Đề đốc văn minh hóa", cả ba phải được xem như là biểu tượng của hai chữ Nhân Nghĩa!

Mỗi khi tên Đề đốc này xuất hiện tại các ngõ ngách Đông Quan là lập tức hàng đồng thẳng nhóc chuyên giễu cợt bước theo hân hô lên ran cả cổ họng biệt danh mới của hân. Tên "Đề đốc văn minh hóa" này chẳng làm gì được đám nhóc ấy vì đám giễu cợt này không là con cái của nhà ai cả! Chúng ngủ dưới hiên các đền Chùa, trong các bè tam bản, chúng van vỉ xin ăn: "Cháu đói quá! Cháu chỉ xin một chén cơm thôi" và chúng đi ăn cắp. Tiếng cười hô hố của bọn chúng tạm xóa đi chốc lát những khổ đau trên các nét

mặt người trong thời kỳ bị Tàu xâm chiếm.

Ba chàng nông dân trẻ tuổi nhe hàm răng đen nhánh hạt huyền ra cười vừa thuật lại cho Nguyễn Trãi nghe những lời chế giễu của lũ trẻ.

- Đức Khổng (Khổng Tử) bị bôi bác quá! Rồi chúng ta phải chán ngấy ngài đến ngàn năm!

Nguyễn Trãi lên tiếng:

- Ngày nay hai chữ Nhân Nghĩa đã trở nên rỗng tuếch.

Tuy vậy chúng vẫn còn mang nặng ý nghĩa đã bị bỏ quên, và chính chúng ta, ta, chú và toàn dân mình phải hành động để tìm lại ý nghĩa đích thực cho những chữ ấy. Chú có hiểu không?

- Thừa tôn sư, hiểu ạ.

Ba đã hiểu ra những lời của nho sĩ. Vào thời buổi mà mọi niềm hy vọng được kể như hão huyền, thì những lời này có sức nâng đỡ niềm tin của Ba vào một thế giới tốt đẹp hơn tức là thế giới không còn người Tàu nữa, không còn bọn bóc lột tại các địa phương, tức là bọn cường hào và mọi hạng ông chủ. Những lúc như thế này, cặp mắt đen láy của Ba long lanh sáng như đôi mắt trẻ thơ, toàn gương mặt như được vẽ bằng những nét bút cương nghị đang rực lên niềm biết ơn. Ngồi dựa trên gót chân, Ba vừa cười vừa đong đưa qua lại tấm thân sạm nắng lực lưỡng như tấm gỗ lim.

- Bộ chú tính bán đôi hàm răng hay sao mà lúc nào cũng cứ nhe ra như thế? - Nụ Nhài chế giễu Ba.

Ngay trước khi Ba nói ra lý do đưa chú ta đến Thủ Đô, Nguyễn Trãi đã bị lôi cuốn bởi sự chất phác, thật thà, tính tình vui vẻ nhưng không sàm sỡ của chú. Mọi sự bắt đầu từ cái buổi sáng hôm sau ngày Tiểu Mai bị giết cách đây một năm, khi chàng nông dân trẻ tuổi đã phải gần như cưỡng bách để kéo Trãi ra khỏi đám đông khu chợ Bạch Mã. Những tiết lộ của Ba sau đó càng làm thắt chặt thêm tình thân giữa họ với nhau.

Xuất thân từ làng Kiệu Ngọc cách Côn Sơn một ngày đường, Ba cũng là người gốc gác ở tỉnh Hải Dương. Mẹ chú ta không ai khác hơn là Kiều Oanh, người thiếu phụ ngày xưa từng suýt chết chìm và được Hoàng thân Trần Nguyên Đán vớt lên cứu sống! Từng bị lũ giặc Minh ức hiếp nên trước khi qua đời, Kiều Oanh đã nhả nhủ đứa con trai lời thề nguyện ngày xưa: "Trong 8 đứa con trai của mẹ, con là đứa không vợ không con. Lũ giặc Ngô ngăn cấm việc nghề rèn, con không thể nào hành nghề được. Vì thế không có gì cầm chân con lại ngôi làng này. Thằng em út con sẽ lo chăm sóc bài vị chúng ta. Còn con hãy ra đi tìm nho sĩ Nguyễn Trãi và gần bó phục vụ ông ấy để mẹ chu toàn được lời đã hứa, nhờ đó năm xương tàn của mẹ được yên mà yên mồ. Nhớ đừng bỏ rơi đứa cháu trai của vị Hoàng thân để tưởng niệm công ơn ngài trước đây đã không bỏ rơi mẹ nhé". Thế là sau khi chôn cất mẹ xong theo đúng nghi thức, để tỏ lòng hiếu thảo, Ba đã tìm đến Đông Quan bằng con đường tắt ngang qua Côn Sơn. Thiếu phụ Thị Thanh nói với Ba: "Phu quân ta sống ở đó và đang bị quản thúc". Thủ đô thì rộng quá biết tin cậy vào ai đây? Để sinh nhai, chàng thợ rèn này đã phải đi làm thuê trên bến cảng. Từ sáng đến tối, chàng nai lưng ra chất lên những con tàu Quảng Đông nặng trĩu hàng đồng của cải của dân Đại Việt: chẳng hạn hồ tiêu, gỗ lim, gỗ đàn hương. Nhờ được một người bạn tên là Xuân - dáng vẻ không giống kẻ lông bông như anh ta tự nhận – chỉ vẽ cho, Ba đã tìm được nơi nho sĩ đang trú ngụ. Trong một thời gian khá lâu, Ba chỉ biết theo dõi vị này từ xa xa. Nếu không có cơ hội ở chợ Bạch Mã ấy, không biết làm sao Ba dám đến gần ông ta?

- Vậy mà chú đã dám và còn dám bạo nữa đấy chứ! - Nguyễn Trãi vừa cười vừa trả lời chú ta, rồi với vẻ trang nghiêm, chàng nói tiếp - Lòng tín trung của mẹ chú đối với vị Hoàng thân ông ngoại ta thật rất đáng ca ngợi. Tuy nhiên ta có làm gì đâu mà cần đến người giúp việc?.

Nhưng Ba chẳng bao giờ đòi đến thù lao. Sự lam lũ trên bến cảng cũng đủ bảo đảm cho chàng nuôi miệng hàng ngày và sắm một tấm áo mới hàng năm vào dịp Tết. Chú ta chỉ đơn giản phục vụ ông thầy khi ông thầy xét thấy cần đến chú vào công việc gì cũng được. Đề nghị này quả thực là không vô ích. Ngay từ những ngày kế tiếp, Ba, kẻ lang thang tạm thời, và đồng thời là tay thợ rèn chuyên nghiệp đã lộ ra cho Nguyễn Trãi thấy năng khiếu tuyệt vời nhất của chú ta. Thực thế, với mười ngón tay, mười ngón chân, Ba làm được tất cả mọi sự: nào chiếu, nào quạt, nào dù, nào ống sáo, nào rèm, nào đồ gốm và hàng ngàn vật dụng linh tinh khác với nét đẹp thô sơ mộc mạc. Ngoài ra, chú ta còn là tay chài lưới giỏi giang nữa chứ. Để cho hai bàn tay rảnh mà tung lưới, chú dùng chân khéo léo đưa mái chèo đi. Thêm vào đó, Ba còn có hoa tay vẽ khéo, năng khiếu này thường trợ lực cho vốn ngôn từ thô sơ nghèo nàn của chú. Chỉ cần vài nét vẽ, chú đã trình bày cho tư tưởng của mình được rõ hơn, rồi tươi cười nhe hàm răng vững chắc, đều đặn và đen bóng ra.

Một ngày nọ, Nụ Nhài la lên: "Chắc là chú đã nhuộm răng hàng năm như một phụ nữ phải không? Vậy thì không bao lâu nữa phải kiếm thêm cho chú một cái yếm nữa!". Nghe thế nhưng Ba vẫn không giận. Chú ta thừa hưởng sự làm dáng từ bố chú tức ông Phụng ngày xưa từng rất hãnh diện về sự làm đóm của mình. Ông ta đã chết trong lúc phục vụ nhà vua Hồ Quý Ly tám năm về trước.

Ba sớm nhận ra được dưới khuôn mặt như bức tượng mới tô sơn, cô hầu trẻ này mang mối tị hiềm về việc vị nho sĩ không ngừng biểu lộ sự quan tâm đối với chú. Dù cô ả luôn nhiệt tình thi hành mọi ý muốn của ông chủ, ả vẫn làm bộ như không nghe thấy gì mỗi khi ông bảo cô ả phục vụ Ba, hoặc rồi khi thì đùa giỡn, khi thì cợt nguyệt, trà ôi, hoặc giả trong những lần trong bình không còn một giọt rượu mà cô ả cau có không muốn đi mua. Nhưng dù cho phải chịu những nỗi bạc đãi tồi tệ hơn, Ba vẫn cứ luôn luôn đều đặn mỗi ngày đến viếng thăm vị nho sĩ.

Lần đầu tiên nhìn thấy vị nho sĩ bước đi từ đằng xa, chiếc khăn quăn trên đầu trông quái dị, mảnh áo phất phơ hướng đông hướng tây, trên vai mang túi thơ nghiên bút, chàng thợ rèn tự hỏi không biết đó có thực là vị Đình Nguyên, vị quan chức cao cấp trọng vọng mà mẹ mình đã từng khoe không. Anh chàng lãng du ấy mà lại là người thân cận trong cấm thành và được gần gũi với vị Thiên Tử sao? Là một nho sĩ, sao trông ông ấy chẳng giống ông giáo làng trang nghiêm và đạo mạo trong chiếc áo dài đen bốn vạt nhỉ? Mỗi về sau, việc ăn mặc kỳ quái này đối với Ba đã được bù đắp bằng khuôn mặt phương phi vừa khắc khổ vừa tinh tế, mặc dù hàng ria mép và chòm râu cằm của Nguyễn Trãi một đằng thì giống như sợi dây mịn căng trên cửa miệng, còn đằng kia là lông sợi dài mọc tiếp giáp với khóe môi và lê thê dưới chiếc cằm đã đem lại cho khuôn mặt vị tôn sư một dáng vẻ man dại không kém phần độc đáo. Tuy nhiên, chính tia nhìn tuyệt vời tỏa ra từ ánh sáng nội tâm của Ngài đã chinh phục được người nông dân trẻ tuổi. Ba có cảm tưởng đang được kề cận một bậc hiền giả và cuộc đời của chú đã tìm ra được lẽ sống. Không ngày nào chú không cảm ơn Trời đã cho một người dân cày ngu dốt như chú được tiếp thu những bài học của một bậc thầy như thế. Lời nói của vị nho sĩ có sức mạnh không thể cưỡng nổi, một thứ quyền lực khiến mỗi lần được kề cạnh ngài, Ba đều cảm thấy như đang ở trong một thế giới đầy ánh sáng, còn ra ngoài những lúc ấy thì chú giống như ở trong tăm tối vậy.

Tuy nhiên nếu bình thường, Tôn sư rất chăm chú và linh hoạt trong lúc giảng dạy, thì khi lao đầu vào công việc, ngài lại có vẻ xa vời tựa áng mây trôi đến tận những chốn xa xăm nào đó. Những lúc ấy, Ba thường ra ngồi dưới mái hiên yên lặng đợi chờ.

Một ngày nọ tình cờ, Ba bắt gặp Tôn sư đang miên man suy nghĩ. Trong khi hần ta sắp sửa rút lui, Ba nghe tiếng vị Tôn sư lầm bầm: "Nhưng tìm vị ấy ở đâu? Làm thế nào nhận ra vị ấy?"

Ba liền sững sốt hỏi:

- Thưa Tôn sư, vị nào ạ?

Rồi run sợ vì đã quá táo bạo, Ba chuẩn bị biến đi thì chú thấy Tôn sư dăm dăm nhìn mình khiến chú quá đổi ngạc nhiên. Rồi Tôn sư lên tiếng trả lời:

- Hẳn nhiên là Đấng minh quân

Quá hốt hải, Ba mong được Tôn sư cắt nghĩa rõ hơn. Nhưng không thể chờ lâu hơn nữa, chú liền vội lên tiếng:

- Thưa Tôn sư, một lần nữa xin tha thứ cho sự ngu dốt của con. Đồng ý là phải tìm ra một minh chủ. Nhưng có phải người ta thường đánh giá một ông Hoàng là anh minh khi dưới triều đại ông ấy không xảy ra lụt lội, mất mùa, đói kém, dịch tễ, chiến tranh và bóc lột không?

Câu hỏi của Ba tuy xem ra chân chất nhưng chứng tỏ cho thấy chú là một nông dân có óc phán đoán vững chắc. Đôi môi Nguyễn Trãi vừa nở nụ cười vừa đáp:

- Đó là một cách nhìn thực tế để xem một ông Hoàng có được kể là anh minh hay không. Các vị vua thời xưa như Thuấn, Võ, Thang, Văn, dù đã đạt đến bậc thánh hiền nhưng ngày đêm vẫn lo sợ không chu toàn được trọng trách của mình nên lúc nào họ cũng một lòng kính sợ Trời và lo lắng cho dân không hề dám lơ là điều gì hết. Bởi vì một ông Hoàng được nung nấu một lòng thương yêu nhân dân, sẽ không tưởng thưởng ai theo ý thích riêng mình và cũng không trừng phạt ai vì hằn thù cá nhân. Ông Hoàng ấy luôn giữ mức trung dung trong mọi sự, biết ban phát ơn phúc mặc dù ông nắm trong tay quyền làm điều ác. Chính trong việc này biểu lộ ra sự anh minh của ông ta và đó quả thực là một đức tính hiếm có. Một con người như thế rất hiếm thấy ở trong nước mình cho nên tị ngoại bang mới thống trị được đất nước này. Nhưng dù sao, một con người như thế vẫn đang hiện hữu ở một nơi nào đó. Các vị tinh tú không thể sai lầm, nhưng biết dựa vào dấu hiệu nào để nhận ra vị ấy đây? Vị ấy sẽ cất lời hiệu triệu từ chốn nào đây?

- Thưa Tôn sư, có phải ngài muốn nói đến một vị thủ lĩnh sẽ đứng lên chống lại quân Tàu, chống tên tướng mệnh danh là nhân đạo và chống luôn tên "Đề đốc văn minh hóa", đúng không?

- Phải, đúng thế.

- Và ngài tính sẽ phục vụ một con người như vị ấy à?

Nguyễn Trãi trả lời:

- Ta sẽ chọn xem có phò trợ vị ấy hay không là do nơi cái chính nghĩa mà vị ấy phục vụ.

Ba đưa tay vỗ vào đầu nhiều lần, đoạn đứng lên bước tới vài bước rồi bất thành lình quay lại và nói:

- Thưa Tôn sư, có lẽ có vị thủ lĩnh ấy. Nhưng ngài, chỉ mình ngài mới biết được vị ấy có anh minh hay không.

Nguyễn Trãi tiếp lời:

- Đừng rối rắm lên và hãy nói rõ ý kiến của anh đi!

Nghe thế, Ba cố gắng hết sức bình tĩnh thuật lại những tiếng đồn hiện đang lan ra trong đám chèo ghe ở bến cảng về một vị hiền chủ nào đó đang chiến đấu chống lại quân Tàu ở mạn Nam. Họ kháo với nhau rằng vị ấy là một con người phi thường mà dân chúng vùng Thanh Hóa gọi là đức vua của họ.

- Thế Chú có biết quê quán, tên tuổi vị ấy không?

Ba bối rối đáp lại.

- Anh Xuân, bạn con có kể đủ thứ điều đây ắp đầu óc con nhưng con chỉ nhớ được mỗi tên của vị ấy mà thôi.

- Thế tên gì? Vị ấy tên gì? - Nguyễn Trãi hỏi dồn.

- Dạ Lê Lợi! Lê Lợi người làng Lam Sơn!

Tại khu vực Giang Khẩu, tửu quán Con Rùa nổi danh nhờ món cháo, nhưng một số đông khách chỉ cần đến đây để thưởng thức mùi thơm bốc hơi. Tuy vậy hàng quán trông sơ sài, không có màn chắn gió, vốn vẹn chỉ có hai tấm phản, dăm ba ghế đẩu trên mặt đất nện mà thôi.

Trước khi bước vào quán, Xuân đảo mắt nhìn vào bên trong. Tại một góc quán, mấy lão thương gia cỡ lớn ở Đông Quan vừa uống rượu vừa chơi tổ tôm. Trong góc đối diện, Xuân nhận ra Ba và người bạn đồng hành. Xuân liền tiến tới phía hai người.

- Thưa Tôn sư, đây là anh Xuân người mà Tôn sư muốn gặp.

Nguyễn Trãi giật nảy người: trước mặt chàng không phải lạ một gã lẳng tử nào đó mà chính là Thám hoa Lê Cảnh Tuân, tác giả "Lá thư thập vạn từ" nổi tiếng kêu gọi kháng chiến chống quân Minh, nghe người ta nói vị này đã bị lưu đày sang Trung Quốc rồi mà! Cho dù lao khổ đã làm đôi tay nghiên bút bị sần sùi, làn da bị rám nắng, bờ lưng hơi còng xuống nhưng Lê Cảnh Tuân vẫn có dáng vẻ không phải là người tầm thường, về điều này, chàng Ba quả là không thiếu tinh tế.

Nheo ánh mắt, Xuân muốn cho Trãi hiểu chàng không muốn bị nhận diện, Nguyễn Trãi đành bằng lòng với những lời thăm hỏi xã giao.

- Té ra đây là ông Xuân đầy uyên bác đấy à - Trãi nói với Xuân giọng điệu hơi tinh nghịch. Đã lâu lắm rồi tôi mong chúng ta có cơ hội gặp nhau mà mãi đến nay chẳng bao giờ có dịp. Xin mời ngồi cạnh chén!

- Xin Ngài Đình Nguyên chớ nhạo báng kẻ khốn nạn này. Một vài năm kinh nghiệm và sự may mắn thỉnh thoảng có dịp mở mang kiến thức của tở mọn này đã khiến cho chàng thanh niên kia đánh giá sai lầm về tôi.

Ba liền lên tiếng:

- Chà chà! Anh cả, bộ huynh đang cho đệ là kẻ nói dối đấy hả? Huynh đừng hòng bước ra khỏi đây trước khi khai thật hết mọi sự cho chúng tôi đấy nhé!

Cả ba bật cười giòn giã. Bỗng Nguyễn Trãi vỗ tay làm hiệu.

"Chàng nho sĩ kia làm sao lại có chuyện gì với hai gã lông bông này nhỉ?" Lão chủ quán vừa bưng những tô cháo thơm phức tới, vừa tự nhủ trong bụng, nhưng bao lâu lão còn đứng đó thì cả ba người chỉ cầm cúi lạng lẽ ăn uống không nói gì cả. Khi nước trà được dọn lên lần thứ ba, Nguyễn Trãi ghé vào Xuân thăm thì vừa đủ hai người nghe:

- Ngày nay quân thù rất hùng mạnh. Các bậc anh hùng như ngài ẩn mình khác nào những chiếc lá trong sương mù. Tuy nhiên, "Vinh quang có thể ấp ủ dưới hoạn nạn" (Trích Bài phú núi Chí Linh của Nguyễn Trãi). Thánh Gióng đã chọn sinh ra trong túp lều tranh cuối làng chứ đâu phải trong cung điện của kinh thành. Khi ngài trở nên người khổng lồ thì chính ngôi làng nuôi dưỡng ngài, chính toàn đất nước cho ngài ngựa chiến và thanh sắt làm khí giới. Thế tôn huynh có biết gì về vị điền chủ có tên là Lê Lợi hiện đang phất cờ khởi nghĩa ở Thanh Hóa không?

Xuân trầm giọng trả lời:

- Chúng ta là anh em đồng khoa, thuở chúng ta song song cưỡi ngựa dạo xem vườn Thượng Uyển,

chúng ta đầu đoán trước được rằng một ngày kia số phận trái nghịch biến ngài, vị Đình nguyên, thành một tù nhân ngay trong chính thủ đô của mình và biến đệ thành một kẻ đào tẩu, một kẻ lang thang sông nước khốn khổ? Tin tức ngày ngày đều qua lại trên sông, vì thế, danh thơm của Lê Lợi đã lan đến tận nơi này. Lúc đầu đây chỉ là tên tuổi của người con thứ hai trong một gia đình đại điền chủ gồm cả hơn một ngàn người. Vị này đã dùng của cải mình để làm việc thiện, và được tất cả mọi người ở miền Thanh Hóa ấy kính trọng và yêu mến. Bây giờ thì hình như con người tên là Lê Lợi ấy là một người chắc hẳn phi thường. Ông ta đã từ chối địa vị cao sang mà quân Tàu hứa ban cho, sau đó rút lui vào trong núi Chí Linh và quy tụ tất cả những ai từ chối sự thống trị của giặc Tàu. Người ta còn bảo rằng Lê Lợi sinh vào năm thứ chín của thời Xương Phù nhà Trần (1385): Ông ta có vầng trán cao, miệng rộng, ít nói nhưng mỗi lần nói ra giọng vang lên sang sảng như tiếng chuông. Tiếc rằng Đệ chẳng thể nói cho huynh nhiều hơn nữa.

Trãi liền nói:

- Tiến sĩ Xuân ơi, xin cảm ơn ngài - Nguyễn Trãi nở nụ cười đồng lõa - Hiện giờ chúng ta đã tìm gặp được nhau, vậy xin hãy hứa sẽ liên hệ với người bạn đồng khoa này trong bất cứ dịp nào nhé, chú Ba đây sẽ làm trung gian cho chúng ta.

- Đệ xin trân trọng sự gợi ý đầy quảng đại của huynh. Trong hoàn cảnh đệ đang gặp phải, ít là đệ cũng hiểu được bài học của Trang Tử¹²³ theo đó người ta vẫn có thể nghèo mà không khổ. Những lúc rảnh thì đệ làm thơ, đánh đàn - vừa nói Xuân vừa nheo cặp mắt cười. Trãi lên tiếng:

- Ta đang còn muốn nghe ngài nói thêm. Nhưng thôi liệu có trễ quá rồi chăng?

Đám thương gia đã biến đi từ lúc nào, lão chủ quán thì ngáp ngủ bên cạnh chiếc lò đất. Lúc này Ba vừa bỏ đi một chút bây giờ đã trở lại tay cầm một bông hoa đại, vừa nói:

- Lúc này có một đứa nhỏ đến nhờ con giao cho Tôn sư - vừa nói Ba vừa trao bông hoa cho Nguyễn Trãi - Người gửi cho Tôn sư bông hoa này sẽ đợi Tôn sư vào giờ Ty (9-11 giờ) ngày mai tại đền Trấn Vũ (Thần Chiến Tranh, Thánh hộ mạng của Đại Việt). Cậu bé bảo là nói thế Tôn sư ắt đã hiểu gì rồi!

Dáng vẻ trầm tư, Nguyễn Trãi đưa bông hoa thiêng liêng thường trồng ở các đền chùa, lên mũi hít, rồi nói:

- Có phải chú nói là đền Trấn Vũ không? - Gương mặt Trãi sáng hẳn lên. Chàng lẩm bẩm: Các biến cố đang dồn dập tới! Sau đó Trãi kêu to:

- Đây chủ quán!

Nghe tiếng tiền đồng leng reng, lão chủ quán mở một con mắt chìa tay ra nhận lấy, rồi khép cánh cửa quán sau lưng ba vị khách.

Vừa thức giấc, Nguyễn Trãi chợt nhớ chàng có cuộc hẹn ngay sáng nay tại đền Trấn Vũ. Bông hoa đại đang héo dần trên giá sách nhắc chàng nhớ điều ấy.

Tối qua, một cái tên kèm theo một khuôn mặt mơ hồ hiện ra trong trí Trãi. Phải chăng vì uống rượu quá nhiều cũng như vì sự ngạc nhiên khám phá ra Lê Cảnh Tuân dưới lớp áo một tên phu bốc xếp đã khiến Trãi rối trí. Con người đạo hạnh ấy giờ đây chắc hẳn già lắm rồi. Lần gặp nhau cuối cùng vào đầu năm Ất Mùi (1415) mới đó mà đã trôi qua 8 năm rồi, 8 năm đầy gian khổ. Mọi cuộc sống, dù dài mấy đi nữa thì cũng phải có hồi kết thúc chứ. Không thể là cụ ta được! Có lẽ một đệ tử nào đó của cụ chăng? Mà cụ có đệ tử không nhỉ?

Lục lạo tìm sâu trong ký ức mù mịt, Nguyễn Trãi nhìn nhận là lúc nào Trãi cũng trông thấy cụ ấy

già, à mà có bao giờ cụ ấy trẻ đâu? Nhưng dù cao tuổi cụ vẫn nhanh nhẩu không thể nào ngờ nổi, cụ rất ham uống rượu, tán gẫu và khoái bàn lui bàn tới về Đạo! Căn cứ vào đó, Trãi cảm thấy lo âu pha lẫn phần khích vì mỗi lần vị hiền giá này xuất hiện là luôn luôn trùng hợp với một biến cố quan trọng nào đó xảy đến cho đất nước hoặc cho riêng gia đình chàng. Trãi trực chỉ về hướng bắc thành phố, dùng ghe tam bản qua dòng sông Tô Lịch và đúng giờ đã định, chàng bước qua cánh cổng tam quan của ngôi đền.

Từ hồi còn bé, ông ngoại Trãi từng dẫn chàng đến khấn vị thần Trấn Vũ, đấng bảo hộ cho đất Đại Việt này. Đó là một kỷ niệm rất xa xưa từ thuở trước khi Hoàng thân lui về Côn Sơn ở ẩn và những nét chữ trên câu đối được khắc hai bên lối vào ngôi đền lúc bấy giờ đối với Trãi chỉ là những dấu hiệu huyền bí, những tuồng chữ ấy như sau:

*"Trên trời cũng như dưới đất, vị Đại Thánh điều khiển các loài linh quy, mãng xà.
Ngôi đền này dựng lên dâng kính Thượng Đẳng Thần Trấn Vũ xin ngài bảo hộ thành
Thăng Long.
Cây cối màu xanh tươi tốt biển dương quyền uy của Đại Thánh.
Tiếng chuông rền vang truyền ra oai vũ của ngài".*

Trãi bước qua cái sân thứ nhất phủ rợp bóng xoài rồi đến sân thứ hai. Ở cuối sân, ngôi đền hiện lên giữa hàng cây đa xem ra không còn rộng lớn như ngày xưa. Giữa chính điện, các tín đồ đang đốt hương, dâng lên vàng mã trước hai cái bàn thờ, họ chẳng chú ý đến sự hiện diện của Trãi. Trãi đưa cặp mắt dò xét nhìn đám cận vệ danh dự của Vị Thần gồm bốn bức tượng tượng trưng cho ba mươi sáu vị Vua và Hoàng thân. Trên trần nhà, Long Ly, Quy Phượng tứ linh đang nhún nhảy như chế nhạo Trãi.

Mỗi khi nghe có tiếng động trên nền gạch, Trãi đều nhìn kỹ vào bóng tối lơ mờ bị căng thẳng giữa hai tình cảm song song: vừa chờ đợi một sự bất ngờ vừa chờ đợi một sự xác nhận!

Một bà lão khập khễnh trên đôi chân trần giống như trên những đốt xương khô xuất hiện, rồi đến một bà góa phụ, đầu cạo trọc, tiếp theo là một chú tiểu mang áo nâu gương mặt tươi như hoa tò mò xem xét Trãi.

Có một bức màn lụa lớn, ngăn không cho các tín đồ nhìn vào bức tượng Thần. Phía đằng sau đó, ngay trong thánh Điện, có lẽ người ta đang chờ đợi chàng.

Trãi đưa ra một đồng tiền, lập tức vị quản Chùa già nua hóm hém liền trao cho chàng một khúc nến và chỉ cho chàng lối đi phía trái dẫn chàng tiến vào. Nơi này chìm ngập trong bóng tối. Tượng Thần phải đặt ở hướng Bắc. Há ngài chẳng phải là viên giám thị gầm Trời phía Bắc sao? Trong lúc lần mò đi tới, Nguyễn Trãi va vào cái bàn thờ. Ánh sáng yếu ớt chỉ cho phép Trãi nhìn thấy lơ mờ vị thần mỗi khi chàng xê dịch ngọn nến.

Vị Thần đang ngồi, tóc xõa viền quanh khuôn mặt chiến binh dữ dội của Ngài. Tay trái Ngài bắt quyết, tay phải cầm thanh gươm ghim vào lưng một con rùa, xung quanh một con rắn quấn tròn.

Đắm mình trong sự nôn nóng dò xét, Nguyễn Trãi hầu như quên mất lý do khiến chàng đến đây. Bỗng một giọng nói phát ra làm chàng giật mình.

- Người có nhận biết vị ấy không?

- Thì cũng giống như con nhận biết Đạo sư mà chẳng trông thấy Ngài - Trãi vừa đáp lại vừa giơ cao ngọn nến trên khuôn mặt của Vô Kỷ. Cụ già chỉ vào vị thần nói tiếp:

- Lưỡi gươm thiêng thị uy trấn áp con rùa phương Bắc. Đó chẳng phải là điều cần thiết hơn hết cho đất nước chúng ta sao? Bây giờ chúng ta hãy đi ra ngoài.

Dưới ánh sáng rõ ràng, vị đạo sĩ xem ra chẳng thay đổi gì cả khác nào như từ lúc gặp nhau lần

cuối đến bây giờ chỉ mới có một ngày! Vị Đạo sĩ ném về Trãi tia nhìn sắc cạnh.

- Tiến sĩ Trãi, đừng ngạc nhiên gì hết! Khi nào rảnh rồi, ta sẽ dạy cho người những kỹ thuật giúp người sống phù hợp với Đạo nhờ đó bảo tồn được thân xác và sẽ được trường sinh bất tử. Nhưng đó chẳng phải mục đích cuộc gặp gỡ hôm nay, nào trước tiên chúng ta hãy cạn một chén cái đã!

Rõ ràng Đạo sĩ này bao giờ cũng thế vẫn túy lúy say sưa. Sau khi họ đã uống xong chén trà nơi phòng các tu sĩ trong đền, Vô Kỷ liền lôi Trãi đến tận cuối túp lều của một người bán trà ở bờ hồ Tây và kêu rượu uống. Nguyễn Trãi từ chối, Vô Kỷ liền bảo:

- Hãy uống đi! Người cần uống tí rượu để sưởi ấm lòng vì những tin tức về gia đình người được ta mang đến từ phương Nam tiếc rằng không mấy tốt đẹp đâu! Người xưa có nói rằng trong thế gian này, con người chỉ là những lữ khách lần lượt nối đuôi nhau mà thôi.

Mặc dù tái mặt, Nguyễn Trãi vẫn giữ vẻ kín đáo khăng khăng trong suốt thời gian nghe Vô Kỷ kể chuyện. Nếu Đạo sĩ này tưởng rằng cụ ta sắp báo cho chàng biết vụ ông cậu Trần Mộng Dũ của Trãi bị bắt và đưa đi đày ở Trung Hoa thì kể như tin tức này đến đây trễ cả năm trời rồi! Dù vậy càng nghe vị Đạo sĩ kể rất chi tiết về những chiến công cuối cùng của Trần Quý Khoáng và các tướng tá của ngài về cuộc chiến ở rạch Thái Đà, khi mà Đặng Dung suýt ngon lành bắt được Trương Phụ trong chiếc thuyền của tên tướng Tàu này (tên này được thoát chết là nhờ Đặng Dung vì không biết mặt hăn, nên đã không tức tốc xông thẳng vào hăn), rồi về sự kiện vì thiếu lương thực mà vị vua cuối cùng đời Trần và các chiến hữu Ngài là Đặng Dung, Nguyễn Súy, Trần Mộng Dũ và Nguyễn Cảnh Dị đã phải chạy trốn sang Ai Lao để rồi bị đám người Lào phản bội đem giao nộp.

Nguyễn Trãi cảm thấy một nỗi âu lo thầm kín dần dà xâm chiếm tâm hồn chàng.

- Trong xiềng xích, Nguyễn Cảnh Dị vẫn dám lăng mạ lũ quân Minh. - Theo thói quen khó thương của cụ, Đạo sĩ Vô Kỷ dừng lại, gãi nách một hồi lâu, khạc nhổ xuống đất rồi tu một hơi rượu xong mới kể tiếp - Lúc đó quá đỗi tức giận, Trương Phụ truyền đem giết Cảnh Dị và moi gan ra ăn.

Nghe thế, Nguyễn Trãi vẫn ráng giữ ánh mắt của chàng. Vô Kỷ tiếp lời:

- Quyết tâm đô hộ nước ta, quân Ngô đã dự tính sẽ mang các bậc anh hùng dân tộc đi cho khuất mắt, cho nên chúng có ý định mang tên giặc nổi loạn Trần Quý Khoáng và các thuộc hạ của ngài về cầm tù tại Bắc Kinh thủ đô mới của chúng.

- Và các bậc anh hùng ấy đã bị đem đi đày rồi phải không nào?

Nguyễn Trãi vừa nói vừa hớp một tớp rượu.

Vô Kỷ vội tiếp lời nói lớn:

- Họ đã bị chất lên thuyền đem thẳng về Trung Quốc, nhưng họ đã chẳng hề tới nơi. Chúng ta đừng bao giờ quên những con người dám chấp nhận sự hy sinh cao cả như thế! Như ta đã từng nói với người: "Đời sống thì thoáng qua mau, chỉ có danh dự là trường tồn!" Đối với bậc anh hùng thì thà chết hơn là đầu hàng nhục nhã. Giữa lòng sóng nước, linh hồn Trần Quý Khoáng đã về miền chín suối. Hình như có sợi dây tiền định nối kết người chiến sĩ và thủ lĩnh của họ. Các tướng lĩnh của ngài là Đặng Dung, Trần Mộng Dũ và Nguyễn Súy noi gương thủ lĩnh cũng trầm mình xuống dòng nước! Do lòng trung nghĩa ấy, họ đáng được các thế hệ tương lai thờ kính!

Vô Kỷ lại yên lặng tiếp tục uống...

Cặp mắt Nguyễn Trãi vốn bình thường sáng rực và sâu hoắm, giờ đây tóe lên tia nhìn lạnh như băng, quai hàm chàng nhô lên khiến cho diện mạo khoác lên một vẻ dữ dằn và quả quyết. Mỗi dây huyết

nhục cuối cùng giữa Trãi với mẹ và ông ngoại chàng vừa bị cắt đứt. Nhưng vì đã chịu quá nhiều đau khổ nên mắt chàng giờ như khô lệ. Chắc hẳn về điểm này, chàng đã già đi rồi chăng? Trãi như thấy lại vòng đai các cậu chàng tuôn về Côn Sơn quây quần bên cạnh giường nằm của vị Hoàng thân ông ngoại chàng và gương mặt giận dữ của cậu Trần Mộng Dũ rầy la chàng: "Mày cứ thản nhiên để cho ông ngoại mày chết sao? Như thế là hiếu là thảo đấy hả?" Trãi vẫn còn nhớ những lời của người cậu khi hai cậu cháu chia tay nhau tại ngôi làng mé sông của Hải Dương cách đây tám năm trời: "Để xứng đáng là một chiến binh thì phải chết ở trận tiền, da ngựa bọc thây", và sau đó cậu đã lên đường vào Nam gia nhập đạo quân nhà Hồ. Sự kết liễu cuộc sống đầy gương máu của người cậu và các chiến hữu ông ấy khiến Trãi thán phục nhưng cũng khiến lòng chàng nổi cảm giận ngấm ngầm ăm ức. Như có một đợt sóng mạnh phá vỡ bờ đê tràn ngập lòng chàng, và khác nào dội lên sắt nóng sẽ làm cho sắt thêm cứng bén, làn sóng ấy làm cho Trãi càng thêm rần rởn và bén sắc. Đây không phải là thời gian để hiển tế nữa! Bí thư thứ nhất bộ Lễ Ngọc, hàn lâm học sĩ Trung Ngô, Lưu Thúc Kiêm, Tiểu Mai, Trần Mộng Dũ và biết bao nhiêu kẻ khác đã mở đường rồi. Bây giờ đến lúc phải hành động và chiến thắng!

Đôi tay không hề run, Nguyễn Trãi vừa rót thêm cho Vô Kỵ một chén rượu nữa vừa nói:

- Thưa Tôn giả, cụ có nói với con là cụ đến từ Thanh Hóa. Người ta kháo nhau là ở đó đã xảy ra rải rác các vụ nổi loạn mới. Cụ có biết gì về việc ấy không?

Gương mặt Vô Kỵ nhả lại biểu lộ nụ cười hóm hỉnh:

- Sao người không hỏi là ta biết gì về Lê Lợi đi cho rồi!

Khi mà bộ nhớ khổng lồ của vị đạo sĩ bắt đầu hoạt động, thì cụ thao thao bất tuyệt. Ngay đối với một vị thiên quan giữ sổ bộ Nhà Trời, cụ cũng trở tài cho mà biết. Xét theo chỗ cư ngụ của cụ Thân sinh, Lê Lợi nguyên quán tại làng Nam Sơn, nhưng thực sự, ngài sinh ra tại quê mẹ tức Hương Chủ Sơn¹²⁴. Nguyễn Trãi vẫn còn chưa biết Thanh Hóa - Đây là một vùng rất đẹp, được cô lập bằng những bờ biển và những ngọn núi rậm rạp có thung lũng sâu bao bọc cả một giải bình nguyên bao la màu mỡ. Lê Lợi uống rượu như một con trâu khát nước. Núi đồi Lam Sơn có nhiều ngọn và mạn nam được tắm mình trong dòng sông Lương. Cụ Tổ dòng họ Lê tên là Lê Hối, cư ngụ ở huyện Lương Giang. Cụ thường thích dạo chơi vùng núi Lam Sơn. Ngày nọ, cụ nhìn thấy một đàn chim tụ tập dưới chân núi y hệt một nhóm người. Cụ liền nghĩ chỗ ấy là một vùng thuận lợi nên đã tới lập cư ở đó. Trong vòng ba năm sau, cụ trở thành điền chủ - Nói tới đây Vô Kỵ nốc cạn chén rượu. Rồi ngừng lại một lúc. - Sau đó, con trai cụ Lê Hối là Lê Đình lấy Nguyễn Thị Quách làm vợ. Ông này có được hai con trai là Lê Tùng và Lê Khoáng. Chính ông Lê Khoáng này đã kết hôn với Trịnh Thị Thương người làng Chủ Sơn. Bà này sinh hạ được ba người con trai: Lê Học, Lê Trừ và người sau cùng là Lê Lợi. Ông này được sinh ra tại Hương Chủ Sơn, ngày mùng sáu tháng tám năm thứ chín đời Xương Phù nhà Trần (1385)¹²⁵. Lê Học, người con cả rủi thay bị chết yếu nên cụ tổ bèn chuyển giao gia tài cho người con thứ ba. Vô Kỵ ngừng lại hỏi:

- Ta đã trả lời đủ cho câu hỏi của người rồi chứ? - Vừa nói Vô Kỵ vừa đảo mắt nhìn tứ phía.

Nguyễn Trãi ra dấu cho người bán trà mang thêm rượu kèm theo đồ nhắm. Rồi chàng lên tiếng:

- Thưa Tôn giả, đó là về gốc gác. Nhưng còn bản thân ông ấy ra sao?

Vô Kỵ đưa tay luồn dưới cái mũ đạo sĩ, vừa gãi đầu vừa nói:

- Mỗi cá nhân đều có nhiều khía cạnh. Ai mà dám tự thị là biết được tất cả mọi khía cạnh ấy. Và người nào tự chọn cho mình một mục đích cao thì sẽ trải qua biết bao nẻo đường đôi khi rất ngặt nghèo trước khi đạt được mục đích. Hiện giờ Lê Lợi đã rút vào trong vùng núi Lam Sơn để đương đầu với quân Minh, và trong lòng dân chúng bắt đầu nổi lên hình ảnh mà các thế hệ tương lai sẽ mãi ghi nhớ đó là hình

ảnh một con người biết liên kết những kẻ dưng cảm, biết mời gọi các bậc hiền tài, biết đón tiếp những kẻ đào tẩu, biết nghiên cứu địa lý địa hình và nghệ thuật chiến tranh nhằm dẹp yên cơn đại loạn. Đối với dân chúng, Lê Lợi là hiện thân và cũng là niềm hy vọng của cuộc nổi dậy. - Vô Kỷ dừng lại ừng ực hớp thêm một hớp rượu nữa - Tuy nhiên con đường của một người được giao cho một trọng trách không phải luôn luôn suôn sẻ đâu, nhất là, khi quân thù lại hùng mạnh, khi mà người ta buộc phải thỏa hiệp khiếm tốn dùng lời lẽ để tránh hiểm nguy và để chờ cơ hội. Lữ Tào thường quen dùng sự vu khống làm vũ khí lợi hại nên rất ngại phổ biến cái tin đồn là Lê Lợi đã từng phục vụ Trần Quý Khoáng trong công cuộc khôi phục lại nhà Trần. Chúng phao lên rằng Lê Lợi chẳng qua chỉ là một tên phú hộ ở một vùng heo hút đất An Nam, đầy tham vọng nên đã chịu quy phục để bảo tồn được trang ấp và trở thành một tay cường hào địa phương mà thôi. Chúng còn kể rằng Bồ Chính Hoàng Phúc đã triệu Lê Lợi đến tại Lam Sơn cách đây vài năm và phong cho Lê Lợi làm quan cai trị địa phương. Chúng lại còn trưng ra vụ kiện tụng liên quan đến việc tranh chấp giữa Lê Lợi và tên tri huyện Đỗ Phú về vấn đề đất đai để giảm lược các cuộc nổi dậy mà người vừa nói tới thành một cuộc cãi cọ tranh giành giữa các thủ lĩnh địa phương mà thôi. Như thế chắc chắn là khôn khéo đấy nhưng làm sao mà bịp nổi dân chúng. Người vừa ý chưa?

Nguyễn Trãi yên lặng khẽ gật đầu. Chàng cần phải suy nghĩ đã. Chân dung vị anh hùng quảng đại do Lê Cảnh Tuân mô tả đã được Vô Kỷ tô vẽ thêm chắc hẳn là phức tạp hơn, khéo léo hơn và có lẽ là có phần hơi quá mức. Vị ấy nổi dậy có phải là do những động cơ cá nhân lợi lộc như Lữ Tào đã kháo láo không? Vị ấy đã chịu khuất tất ra hợp tác hay như theo lời Lê Cảnh Tuân, vị ấy đã từ chối không chịu hạ mình phục vụ bọn Tàu? Nếu không như thế thì làm sao cắt nghĩa được uy tín của ngài nơi dân chúng, và niềm hy vọng của họ lại được hiện thân nơi ngài? Khi đã biết được ngày, tháng, năm sinh của Lê Lợi, bằng phương pháp "Hà Lạc" (phương pháp bói toán được các nho sĩ yêu chuộng), Trãi thừa sức rút ra những lời tiên đoán. Dù rất khá về môn chiêm tinh, hiểu biết rõ về mình, Trãi cũng vẫn thấy rõ là cần phải đến tận nơi để chính mình nhận xét cho kỹ lưỡng.

Trong lúc phác họa ra chuyến đi về mạn Thanh Hóa, một ý kiến bỗng lóe lên trong đầu Nguyễn Trãi. Chàng dăm dăm nhìn lão Vô Kỷ đang khua tay múa chân cười ngặt nghẽo.

- Thừa Tôn giá, cụ cho hẹn con đến nơi ngôi đền và sau đó dẫn con đây là để trả lời cho các câu hỏi của con phải không? Thế thì trước hết làm thế nào từ Thanh Hóa cụ đến được Đông Quan mà không gặp trở ngại?

- Ôi lý do đơn giản thôi! Bởi vì ta là một đạo sĩ! Chung chung thì tụi Tàu rất ghét đám tăng ni Phật giáo, chúng ghét cả đám Hồi giáo, ấn giáo lẫn các tu sĩ phương Tây. Nhưng chúng không ghét các đạo sĩ. Kẻ nào hiểu được lý do của hiện tượng này là đã hiểu được cốt lõi của Trung Quốc.

Nói xong, Vô Kỷ toét miệng cười vang. Nguyễn Trãi cũng bật cười theo. Lúc này mũ Vô Kỷ bị trệch sang một bên. Trông thấy đám chài lưới ở Hồ Tây đang vác vó đầy cá vùng vẫy lấp lánh tiến đến gần, Vô Kỷ liền giơ tay chỉnh mũ lại cho ngay ngắn, rồi nói tiếp:

- Hiện nay tên phái viên của Hoàng đế Trung Hoa vừa mới sang, lũ quan lại địa phương ùn ùn kéo nhau về Kinh Đô nên gọng kìm có nới ra ít nhiều. Vậy người hãy chờ ít lâu sẽ có một sứ giả từ phương Nam đến gặp người. - Nói đoạn, Vô Kỷ hạ giọng - Người ấy sẽ ngụy trang thành một gã bán dầu và sẽ đề nghị người mua một lọ dầu. Thôi chúng ta nên giã biệt nhau ở đây, mỗi người sẽ đi một lối. Đừng lo lắng gì cho ta, đền thờ chỉ cách đây hai bước. Chắc chắn chẳng bao lâu, chúng ta sẽ gặp lại nhau...

Ngay giữa đêm khuya, Hoàng Phúc chợt thức giấc, lòng buồn rã rượi kèm theo cảm giác lạnh lẽo lây nhầy ở bụng dưới.

Từ ba hôm rồi, Hương Thầm vì kẹt kinh kỳ nên không cùng ngủ chung với hân, nơi chiếc giường buông màn lá lướt trên những chiếc gối sừng. Văng nạng, bình hương bằng đồng chẳng xông mùi lên chăn gối, và chiếc hộp đựng dụng cụ kích dục cũng được đóng kín lại.

Kiêng cử việc giao hoan là điều tai hại cho sức khỏe. Thiếu hành vi tình dục tức là thiếu âm chất của đàn bà để làm tăng sinh dục cho hân, vì thế chẳng ngạc nhiên khi thấy tinh thần Hoàng Phúc chao đảo, thần kinh căng thẳng. Đành rằng trong tất cả đám đàn bà con gái hậu cung, Hoàng Phúc mặc sức chọn lựa thỏa thuê, thế mà hân chỉ khoái mỗi Hương Thầm. Nếu ngẫu nhiên mà hân chung đụng với cô khác thì Hương Thầm cũng dứt khoát phải cùng tham dự vào các cuộc truy hoan này và trong kiểu giao hợp "Điều vũ hai chim phụng mái", chẳng hạn tư thế giao hợp luân phiên, thì điều làm cho Hoàng Phúc khoái lạc không phải là ở chỗ được "xâm nhập vào" "cửa ngọc cô này sang cô khác" mà ở chỗ được thể nghiệm giá trị siêu đẳng khôn tày nơi "cửa ngọc" của con bé man di này!

Con hầu Sương Núi đang ngủ trong căn buồng nhỏ nghe tiếng Hoàng Phúc trăn trở liền thức dậy và sau khi Hoàng Phúc cởi bỏ bộ đồ vấy bẩn ra, cô bé liền bưng tới một chậu nước và tấm khăn lau, rồi lấy trong tủ ra một chiếc quần sạch.

Giờ đây, tâm trí Hoàng Phúc bắt đầu tỉnh táo lại chút ít thì cơn ác mộng cứ từng khúc từng đoạn trở lại với hân. Đây về âu lo, Hoàng Phúc xem việc xuất tinh ngoài ý muốn này chỉ làm tiêu hao sinh lực của hân. Theo hân nhớ lại, sự kiện nằm mơ thấy giao hoan với Hương Thầm chỉ làm tăng thêm bất loạn cho hân mà thôi. Trong những trường hợp như thế, tất cả sách cấm nang tình dục từ bao thế kỷ trước đều nhắc nhở: những ai bị ám thị như thế nên biết cảnh giác nếu hân gặp người đàn bà ấy trong thực tế bởi vì đó có thể là một con dơi hút máu hay một con hồ ly tinh không chừng. Hoàng Phúc cảm thấy hồn vía run rẩy. Hân nhớ lại trong quá khứ đã có bao trường hợp khủng khiếp mà những người đàn bà thường nuôi dưỡng âm chất của họ bằng dương chất của chồng và tình nhân, đến nỗi khiến những người đàn ông này phải chết. Ngay khi Tây Vương Mẫu, vị nữ hoàng vườn địa đàng Tây vực, chung đụng với một gã đàn ông xong thì gã này sẽ lâm bệnh còn gương mặt bà ta sẽ vẫn trẻ trung, bóng mịn đến nỗi bà ta chẳng cần đến phấn son để trang điểm.

Giữa lúc đó, dường như để xóa bao nỗi hoang mang của Hoàng Phúc, tất cả niềm hoan lạc Hương Thầm từng đem lại mà xác thân hân không thể nào quên được bỗng ùn ùn trào lên từ đáy ruột gan hân. Thật giống trường hợp những gã khốn khổ nọ trong câu chuyện "Tâm viên, ý mã", những gã này đã trở thành đồ chơi của những dục vọng ngoài tầm kiểm soát của mình. Dù vậy, các hoàng đế đã không từng có những cung phi được sủng ái đó sao? Hoàng Phúc vừa lăn qua lăn lại trên giường nằm vừa tự nhủ: phải chi Hương Thầm hiện diện bên cạnh hân trong cái đêm xuân mát mẻ này thì chắc hân dòng máu trong huyết mạch hân sẽ dịu xuống và tâm trí hân sẽ lắng dần. Không một người đàn bà nào có được thịt da mủm mĩm, xương cốt thanh tú và sức sống mãnh liệt ẩn dưới lớp vỏ bề ngoài mảnh mai như Hương Thầm. Lớp lông phủ cái gò bồng đảo của nàng mịn hơn tơ lụa và mọc rất đúng hướng. Bờ môi nơi cửa ngọc nàng đầy đặn cương phòng như bờ môi cửa ngọc thiếu nữ vừa mới dậy thì. Mỗi khi nàng giơ đôi chân lên, là mùi vị thơm liên toát ra. Hương Thầm đâu hề mang một dấu hiệu nào cho thấy rằng nàng thuộc loại đàn bà mang họa đến cho đàn ông. Mặc mớ gì hân phải lo sợ trong khi hân cảm thấy toàn xác thân đang tràn trề dương khí ngay trong lúc này?

Sau khi tỉnh táo được chút ít, tên Bồ Chính liền để cho dòng tư tưởng trôi dạt đến những việc làm chuẩn bị cho cuộc đón tiếp vị sứ giả thiên triều và đoàn tùy tùng. Mải suy nghĩ, hân đã rơi vào giấc ngủ dịu êm lúc nào không biết. Trong căn phòng nhỏ bên cạnh, đến lượt nàng Sương Núi cũng nằm xuống nghỉ ngơi đôi chút.

Tiếng trống vừa điểm canh năm (3-5 giờ sáng) thì tên Bồ Chính đánh thức Sương Núi dậy. Dù vẫn

còn ngái ngủ, Sương Núi cũng phải đi đun nước, hâm rượu, truyền đám nhà bếp dọn thịt và bánh nướng. Sau đó, nàng ta phụ giúp ông chủ khoác bộ lễ phục lên người vì hôm nay là ngày thăng đường hội kiến.

Trước hết, Hoàng Phúc khoác lên người chiếc quần rộng bằng lụa màu đỏ sẫm, rồi đến một chiếc áo dài ngắn ống tay và rộng màu quả vải rồi khoác tiếp bên ngoài một áo chên màu đá xanh, thắt một chiếc đai chạm hoa văn. Và sau cùng khoác thêm một chiếc áo choàng gấm oai nghi óng ánh sắc vàng tựa hồ như tấm hoàng bào. Quanh thân mình Hoàng Phúc là những chuỗi ngọc va vào nhau tạo nên những âm điệu nhịp nhàng.

Sương Núi đi tìm đem lại chiếc mũ đội đầu bằng the và chiếc quạt lông rồi ngay sau khi cầm đèn lồng tiền ông chủ ra đến ngưỡng cửa dãy nội phòng, cô bé liền quay lại căn phòng nhỏ của mình rồi ngã lăn ra ngủ lập tức.

Chiếc kiệu của tên Bồ Chính và đoàn tùy tùng tiến ra khỏi Cấm thành qua ngõ Kim Môn, rồi tiến ngang qua Hoàng thành trực chỉ về hướng điện Thiên An.

Hàng đám thợ thủ công, thợ mộc, thợ gốm, thợ làm vườn, thợ làm pháo bông đang bắt tay vào việc dưới sự giám sát của tốp lính Tàu. Người ta đang dựng các khay hoàn môn, vét bùn nước cống rãnh, lau chùi các mái ngói trắng men, đánh bóng các tấm vảy tô vàng dát bạc trên đó, tỉa các nhánh cây, khóm lá và dựng lên các bệ đài. Qua khe màn từ trong chiếc kiệu, Hoàng Phúc quan sát hoạt động huyên náo như tổ ong này, lòng tràn đầy niềm kiêu hãnh vì hẳn đã dự tính sẽ tiếp đón sứ giả Thiên Triều không phải với tư cách một quan chức cao cấp trong một xứ thuộc địa đón tiếp sứ giả của Vua mình, mà là với tư cách của chính Hoàng đế phương nam tiếp nhận sứ thần của Hoàng đế phương Bắc.

Vì thế hẳn ta lại tự mình áp dụng những mánh khéo của các nhà vua Đại Việt trước kia và ra lệnh vào ngày tiếp rước, tất cả mọi tráng đinh khỏe mạnh đều phải mang binh phục và người ta phải lùng kiếm thu gom lại trên bờ sông Hồng tất cả gia súc sẵn có để làm cho viên sứ giả Bắc Kinh tin rằng đó là nguồn dự trữ lương thực trong nước. Đồng thời, nhằm để các quan khách thấy được sự tiếp đón nồng hậu và quyền lực của hẳn, Hoàng Phúc đã ra lệnh xây dựng và trang trí dọc theo bờ sông những tòa nhà nhỏ làm chỗ cho các vị khách có thể rời thuyền xuống đó nghỉ ngơi thoải mái. Và ngay sát thủ đô, hẳn còn ra lệnh sắp xếp một số lớn tàu bè của xứ Giao Chỉ như đang chuẩn bị giao chiến vậy.

Nhưng chưa an tâm, Hoàng Phúc vẫn phải đích thân xem xét coi những lệnh truyền này được thực thi ra sao. Hẳn đưa tay lên vỗ, đám phu kiệu dồn chân bước nhanh hơn. Trước buổi thăng đường này, hẳn đã triệu tên Đề đốc Trình để hỏi về kết quả công việc. Dù khinh bỉ tên này, nhưng Hoàng Phúc vẫn có thể tin cậy vào nhiệt tình của hẳn.

Lúc này tên Đề đốc đang chờ đợi Hoàng Phúc và sau những cái sụp lạy thường lệ, hẳn lập tức báo cáo mọi sự việc cho tên Bồ Chính ngay: Thúc chỗ này, ép chỗ kia để lệnh cấp trên được chu toàn tốt đẹp nào có khó khăn tí gì đâu. Mọi sự sẽ được sẵn sàng đúng lúc. Đức ông khỏi phải lo ngại gì hết.

- Thế còn những thớt voi đã lo xong chưa?

Viên quan chức nhỏ thó này trước đó cũng đã nêu ra câu hỏi trên cho viên chăm sóc chuồng ngựa của vị thượng quan. Đám rước sẽ gồm ba chục thớt voi, tất thảy đều mang băng bịt trán bằng vàng, vải phủ mình cũng dệt bằng vàng, chân thì đeo lục lạc và trên lưng là chiếc bành sang trọng bạc nhất.

- Thế còn các quan lại bản xứ từ các quận thì sao?

Để tham dự vào nghi lễ và tiệc tùng, đám quan lại này phải mang thẻ bài, hài đỏ, dây nịt quý giá có móc bằng sừng tê giác, mũ đội đầu bằng the dành cho dịp lễ có nhiều nếp gấp nhỏ.

Tên Bồ Chính thở ra nhẹ nhõm. Thế là đám quan bản xứ này đã từ bỏ tập tục đi chân đất và thắt

búi tóc hình búa trên đỉnh đầu!

- Nhưng trong thành và các vùng lân cận, liệu trong ngoài đã được ổn định chưa?

- Đức ông chắc hẳn đã tin chắc vào sự tận tâm cũng như những nỗ lực của tên nô bộc hèn hạ của mình. Những kẻ tình nghi đều đã bị bắt giữ, hoặc sắp sửa bị bắt giữ. Trong mọi trường hợp bọn tình nghi này được lũ mật thám của ngài canh chừng chặt chẽ. Đặc biệt phải dè chừng một số gián điệp ở mạn Nam lợi dụng cơ hội này để trà trộn vào thủ đô tranh thủ cảm tình nhân dân, kể cả việc lân la tới các nho sĩ thuộc loại như Nguyễn Trãi.

Nhắc lại điều này, vài ngày trước khi sứ giả thiên triều sẽ đến, khiến Hoàng Phúc giận điên lên. Hắn hét to:

- Làm thế nào quân súc vật khốn nạn này lại còn dám ngóc đầu lên! Bản tường trình của người về tui nó nói những gì và chúng có liên hệ gì đến cái gã Nguyễn Trãi đã hết thời hiện chỉ biết vui đùa với đám lông bông ở bến cảng?

Hoàng Phúc tin là tên Đê đốc Trình không làm lơ bất cứ điều gì liên quan đến những hành vi của Nguyễn Trãi và hẳn vẫn thường làm bản tường trình chi tiết về việc ấy. Bản chất xảo quyệt của hắn đã chế ngự được sự căm thù, nên hắn đã cố giữ không nói hết tất cả mọi điều hắn biết mà chỉ tiết lộ và nhấn mạnh đến những gì có thể hại được Nguyễn Trãi với thâm ý làm sao cho ông ta có thể bị tử hình hoặc ít ra cũng bị đày sang Trung Hoa.

- Gã lông bông bầu bạn với Nguyễn Trãi tại tửu quán Con Rùa đã chính thức bị nhận diện. Đó là nho sĩ Lê Cảnh Tuân, tác giả bức thư nổi tiếng "Thập Vạn Từ" từng bị kết án lưu đày hiện đang đào tẩu, tên này là một kẻ nguy hiểm chủ trương dấy loạn dưới tất cả mọi hình thức. Việc chặn bắt hắn đã được ấn định nhưng sở dĩ chưa thi hành là bởi vì muốn "nhổ cỏ nhổ cho tận rễ" mà thôi! Và thật đáng ngờ vực biết bao là cuộc hẹn hò kỳ lạ của Nguyễn Trãi nơi đền Trấn Vũ, thần hộ vệ của Đại Việt - quả là một sự trùng hợp đáng lưu ý - với một lão đạo sĩ có tên là Vô Kỳ, ngoài ra lại là một tay đệ tử của Lưu Linh.

- Đúng là thà bỏ mình chứ không bỏ rượu!

Hoàng Phúc nở nụ cười bao dung.

- Xin Đức ông hiểu rõ được tình hình! Lão tu sĩ ấy đến từ Thanh Hóa. Không nghi ngờ gì, lão đã truyền cho tên nho sĩ Trãi một sứ điệp. Vấn đề còn lại là phải khám phá ra nội dung bản sứ điệp ấy, và chẳng bao lâu sẽ biết được thôi.

Hoàng Phúc hỏi tiếp:

- Còn thằng lông bông kia là ai? Nó là tên nào trá hình vậy?

- Xin Đức ông an tâm, gã đó chỉ là một tay thợ rèn thất nghiệp, ồ cái loại ấy mà! Gã ta sinh quán ở Hải Dương, chẳng có gì đáng nói về gã này hết.

Thực sự ngược lại, có nhiều điều đáng nói là đằng khác nếu như Đê đốc Trình tiết lộ ra mỗi dây huyết nhục nối kết Hương Thâm, ái thiếp đồng thời là món đồ trang sức không sánh bằng cho giấc ngủ và lại là cổ vấn tin cậy của tên Bố Chính bề trên hắn, với anh chàng lông bông có tên là Ba đó. Bí mật này là lá chủ ách bài trong cuộc chơi của Trình đối với cả tên Bố Chính lẫn người sủng thiếp, điều mà hắn ta dày công giữ lấy cho riêng mình. Vì thế, Trình đã ra lệnh cắt cổ chính kẻ đã cho hắn biết được điều ấy. Ngoài ra chẳng hiểu bề trên hắn có nhận được báo cáo thêm điều đặc biệt nào liên quan đến Nguyễn Trãi không nhỉ? Liệu ông ấy có biết rằng đã hai lần chàng nho sĩ này gặp gỡ ở những nơi công cộng mà chàng ta cho rằng chẳng ai nghi ngờ, một gã bán dầu người làng Lập Thạch là kẻ sẽ trả lời nhân danh tên Lương mỗi khi được hỏi đến...

Tên Bố Chính bỗng cắt đứt dòng suy nghĩ của Trình bằng một giọng lơ là:

- Có gì lạ thường đối với một con người bị rơi xuống quá thấp như thế đâu?

Phải chi bề trên của Trình chịu khó thẩm tra các sự kiện dưới ánh sáng khôn ngoan thánh trí của ngài, quả thực sẽ là không có gì đáng lưu ý trong việc ấy nếu gã bán dầu nọ không đến từ mạn Nam. Năm được mối tương quan giữa các sự cố mà bề ngoài xem ra vô nghĩa đó thường là nguồn gốc của nhiều mẻ lưới bố ráp béo bở.

Tên Bố Chính lấy làm hoan hỉ vì đã nghe theo lời khuyên của "Cục cương" hần. Giờ đây tên nho sĩ không còn được đề cao do việc anh dũng chối từ của hần nữa, danh thơm của tiếng tăm tên ấy đã phai nhạt rồi và hiện chỉ còn tồn tại nơi một số dân tỉnh lẻ vốn từ ngày xưa đã từng biết tên ấy mà thôi. Tại Trung Quốc, thường thì người ta chẳng cần phải giết một người mà chỉ cần trừ dập người ấy là đủ rồi. Hoàng Phúc lên tiếng:

- Nay ông Đề đốc, Bản chức an tâm về lòng nhiệt thành và lòng tận tụy gương mẫu của ông trong việc kiểm soát các công việc. Về tên nho sĩ Nguyễn Trãi thì kể từ đây chẳng còn quan trọng gì hết. Chỉ cần tăng cường giám sát hần. Thôi đủ rồi!

Nghe thế, Trình bước thụt lùi lui ra. Đức ông, sau khi thỏa mãn với ý việc chuẩn bị cho cuộc tiếp đón sứ giả thiên triều, đã bước đi đến chủ tọa buổi thăng đường ban mai.

Nhưng cũng chỉ là những công việc thông thường.

Tên Bố Chính thanh thản phe phẩy chiếc quạt thả dòng tư tưởng của hần lớn vờn quanh Hương Thầm. Ánh sáng tươi mát buổi sớm mai đã xua tan lũ quỷ sứ ban đêm. Con thị nữ Tiểu Lan vừa rời trong lúc đi qua lại trong dãy nội phòng đã đưa cặp mắt đồng lõa nhìn Hoàng Phúc. Tối nay, "Cục cương" của Hoàng Phúc sẽ lại tiếp tục ngủ chung với hần trên chiếc giường thấm mùi hương xông. Các bức màn sẽ buông xuống tận đất, căn phòng thật yên tĩnh và kín đáo. Ống tay áo bằng lụa của Hương Thầm mơn trớn cánh tay hần, rồi vừa giỡn hớt, họ sẽ cùng nhau giở từng tấm trong cuốn sưu tập các hình ảnh dâm ố ra xem. Rồi Hương Thầm sẽ cởi tấm áo choàng the và chiếc quần thêu ra. Vưu vật bàng sẽ lộ lộ trông ngọt ngào, hồng thắm và căng phồng lên. Lúc đó Hoàng Phúc sẽ truyền cho Sương Núi và Tiểu Lan đến rồi diễn lại, theo cách của hần, bức họa có tựa đề "bức tranh vẽ cuộc giao hoan vào một đêm xuân". Ngồi trên giường, đôi chân chéo vào nhau, Hoàng Phúc sẽ bảo "Cục cương" hần ngồi vào lòng, mắt hướng về phía hần rồi hần sẽ từ từ xâm nhập nàng dưới sự trợ giúp của hai đứa tớ nữ. Đứa thứ nhất sẽ giúp tạo những chuyển động bằng cách đẩy vào cặp mộng Hương Thầm, đứa thứ hai thì ngồi lại trên giường phía sau vừa áp lưng lên người hần. Chắc chắn kiểu làm tình này sẽ mang lại niềm khoái lạc cao độ nhất!

Ngĩ đến đó, Hoàng Phúc cảm thấy người run lên và "chiếc gậy ngọc" của hần liền dựng đứng lên trong khi đám quan lại đủ mọi cấp bậc đang hèn hạ phù phục dưới chân hần.

Như người ta thường nói:

Mỗi mình ông trời có mắt

Mỗi mình ông trời thấy được mọi sự!

Dù cho tên "Đô đốc văn minh hóa" Trình có được thông báo đầy đủ tin tức mấy đi nữa thì vẫn còn nhiều điều mà hần không hề hay biết đang diễn ra trong thành phố.

Ý vào sự xảo quyệt như loài rắn cộng thêm đám gián điệp cặp mắt chuồn chuồn, tên Trình cứ tưởng rằng mình ngang tầm với tên Thái úy Loan trước kia thì hần sẽ lấy làm cực kỳ nhục nhã khi biết

được rằng gã bán dầu làng Lập Thạch thực ra chính là Võ quan Trần Nguyên Hãn, cháu nội Hoàng thân Trần Nguyên Đán, và là anh em họ của Nguyễn Trãi đã đến thỉnh cầu vị nho sĩ này với tư cách sứ giả của Lê Lợi là người hiện đang chiêu hiền và tiếp đón những kẻ đào tẩu. Và tên Trình sẽ còn đau đớn sâu sắc nếu biết được cách đây ba đêm, lão đạo sĩ Vô Kỷ lừng danh, Ba, tức người anh của Hương Thâm, Trần Nguyên Hãn gã bán dầu giả dạng và Lê Cảnh Tuân kẻ lông bông đóng kịch, đã tụ họp nhau tại đền Trấn Vũ để tổ chức đưa Nguyễn Trãi, kẻ mà Trình rất ư hiềm khích, đào tẩu ra khỏi Đông Quan. Và chắc hẳn sẽ giận dữ vò đầu bứt tóc nếu ai đó tiết lộ cho hắn cách thức Nguyễn Trãi đã đánh lừa tên lính gác chàng vào đêm hôm ấy khi chàng dùng chiếc mũ đội đầu của mình trùm lên đầu Nụ Nhài, để y thị ngồi thay vào chỗ chàng trên tấm phản, nhờ đó dưới ánh đèn lò mờ, người ta đã lầm tưởng Nguyễn Trãi đang say sưa đọc sách trong khi thực sự chàng đã cao bay xa chạy rồi!

Và như thế, trong một căn phòng nhỏ của đền Trấn Vũ mà viên thủ từ cũng là người cùng phe, năm người đàn ông đã vạch ra kế hoạch chạy trốn vào Thanh Hóa như sau:

Cuộc tẩu thoát sẽ diễn ra vào tuần tới, nhằm ngày mùng năm tháng tư năm Mùi này (1415). Vào ngày trọng đại ấy, tên Bồ Chính sẽ dẫn đầu đám rước đi ra khỏi bờ tường thành phố "Theo nghi thức chào đón ngoài cổng thành" để tiếp nhận viên sứ giả Thiên Triều khi vị này rời khỏi thuyền xuống bộ. Còn cơ hội nào thuận tiện hơn thế nữa không?

Tất cả Đông Quan từ cư dân đến những kẻ lông bông và những người bán dạo đều chen lấn nhau dọc theo suốt con đường từ Cửa đông Kinh thành đến cảng Đông Bộ Đầu băng ngang qua đường cây Hòe với những cổng chào dựng lên cách nhau từng quãng một. Tất cả quân sĩ Trung Quốc đóng ở Thủ đô với các cấp tướng lĩnh cùng đội cấm vệ với các cấp chỉ huy đều tập trung tại đó. Vì thế, về phía bên kia dòng sông Tô Lịch, trong một góc hoang vắng của Hồ Tây rộng lớn, ai mà thêm chú ý đến bốn vị đạo sĩ và một gã mới nhập tu?

Trước đó, khó khăn đầu tiên là việc tập hợp được tất cả lại tại đền Trấn Vũ rất sớm trước hừng đông, nhất là Nguyễn Trãi.

Vì thế cần phải sử dụng đến chiến thuật sau:

Nhằm mục đích đánh lừa, trước hết là tên mật thám ngày đêm rình rập trước cửa và sau đó là đám Sai nha tên Đê đốc, nên vài ngày trước đó, Nụ Nhài làm bộ thiếu não, loan tin vị nho sĩ bị ốm và ngay trước mắt mọi người, ả ta đi đến vị lương y ở chợ đòi mua thuốc trị sốt. Về phần mình, vị nho sĩ không được lộ đầu lộ mặt ra ngoài, và vào lúc thuận tiện, chàng sẽ chuồn ngay ra kẽ hở phía sau nhà như trước đó chàng đã có lần làm như vậy. Chiến thuật này có lợi thế là, ngoài việc cho phép tẩu thoát, nó còn gây chậm trễ cho việc phát hiện. Hai ngày sau, Nụ Nhài làm bộ đi đến khu Đại Yên (Trang trại do các Vua đời Lý, và sau đó là đời Trần đã thiết lập kế cận thủ đô. Nơi đây cư dân sống bằng nghề trồng cây dược liệu) để tìm cây thuốc tươi và sau đó chẳng ai thấy cô nàng trở lại vì cô ta đã nhẹ nhàng chuồn về Côn Sơn rồi. Tóm lại, Nguyễn Trãi mà thoát được lần này thì chỉ mới được một phần mười hy vọng.

Tiếp đó, họ phải đi thêm khoảng một dặm, rồi kín đáo băng qua khu vườn bưởi. Đoạn hai chiếc tam bản ẩn giấu trong bụi sậy ven bờ do hai thiếu nữ dân làng chài, chân cẳng và trái tim đều vững chãi, sẽ chờ đón họ. Nếu họ lên được thuyền và ẩn mình trong khoang dưới những tấm chiếu phủ lên thì kể như họ thành công được bốn phần mười.

Dòng sông Tô Lịch chảy dọc theo hai lớp tường thành mạn bắc Hoàng thành vì chỉ có một lối ra duy nhất là cửa Diệu Đức. Nếu vượt qua được cửa này mà không gặp trở ngại, kể như đạt được năm phần mười hy vọng.

Tiếp đó, con sông uốn mình chạy ngoằn ngoèo dọc bờ thành hướng Tây, cuối khúc này là Cửa phụ

có tên là Bảo Khánh mạn nam luôn luôn được canh gác. Thông thường, các thuyền đánh cá không làm cho lính canh ngờ vực. Các thuyền đánh cá này ít bị khám xét nhất là khi trên thuyền chỉ có phụ nữ. Các cô gái thuyền phải biết chế ngự nỗi căm ghét đối với lũ Tàu và tỏ ra dễ thương với chúng. Vì vậy nếu có gã lính Tàu nào đòi qua sông thì phải tuân theo ngay để khỏi làm bọn chúng ngờ vực. Nếu lỡ chúng bảo họ cập vào bờ để kiểm soát hàng hóa trên thuyền thì lúc đó những kẻ đào tẩu chỉ còn có cách nhảy xuống nước và cầu Trời đến cứu mà thôi. Nhưng nếu lũ lính gác không chú ý đến họ thì kể như đã thoát được sáu phần mười.

Xa hơn về hướng Nam, dòng sông Tô Lịch sẽ gặp dòng sông Nhuệ. Tại trạm gác nơi này, lũ Tàu sẽ chặn lại tất cả mọi tàu thuyền. Thông thường, chúng không lục soát tàu thuyền mà chỉ buộc tất cả mọi người trên thuyền đến trình diện ở đồn kiểm soát. Nếu các cô lái làm sao cho chúng tin lời mình thì lúc đó có cơ may đạt được bảy phần mười hy vọng.

Rồi ngay trước khi đến được tỉnh Ninh Bình ở mạn Tây Nam trên sông Đáy, các cô lái thuyền này sẽ được một cặp vợ chồng già thay thế, ông chồng tóc bạc trắng còn bà lão nhai trầu bồm bồm. Hàng trái cây sẽ thay thế cho những chiếc vợt đánh cá thum thum, hai trong bốn cái khoang còn trống, hai người có thể ẩn mình. Trong trường hợp bị khám xét, bà lão sẽ đề nghị: "Quý ông muốn khám xét khoang nào? Các ông cứ đứng đó đi, tôi sẽ giở mui thuyền để cho quý ông thấy mớ trái cây chúng tôi chuyên chở. Nếu sục sạo không thứ tạ quý ông sẽ làm giập mớ trái cây hết". Nếu tụi lính đánh thuê bỏ đi, kèm theo một ít trái cây được biếu cho chúng, thì kể như đã được hy vọng đến tám phần mười.

Và nếu cuối cùng, dù đi chân hay đi ngựa, họ đến được Thanh Hóa thì kể như kế hoạch thành công được chín phần mười.

Phần còn lại là do Trời định liệu.

Những tia sáng đầu tiên của hừng đông vừa ló dạng thì một tên quân phi báo phóng thực mạt trên một chú ngựa vàng nhạt chạy đến loan báo cho đám lính gác kinh thành là chín chiếc tàu của tên sứ giả Thiên triều hiện cách bến cảng chừng hai mươi dặm (khoảng cách tối đa để đón tiếp hoặc tháp tùng các nhân vật cao cấp).

Tin này vừa loan tới trong cấm thành, lập tức những hồi chiêng trống nổi lên giục giã. Không lâu sau đó, đám đông tụ họp trên chợ phía cửa Đông nhìn thấy các tấm cửa nặng nề nơi cửa Đông mở ra.

Chưa bao giờ dân chúng cảm thấy thán phục khi thấy một đám rước lộng lẫy đến như thế. Dẫn đầu là nhiều toán kỵ binh, mỗi toán gồm 50 tên trang bị kích nhọn, đi theo sau các sĩ quan mặc áo choàng thêu và yên ngựa gấm. Tất cả đám kỵ binh này cưỡi trên những tuấn mã cũng được trang bị yên cương cho phù hợp với áo choàng màu sắc sỡ của người kỵ sĩ. Tiếng lục lạc bằng đồng khua vang theo từng bước đi của đoàn ngựa, lông chim trĩ, chim bói cá cắm trên khăn quàng đầu rung rinh trong làn gió ban mai, và những lá cờ nhỏ phấp phật trên lưng các chàng kỵ sĩ. Nào là kiếm báu, gươm sắc, nào là họa kích, phủ việt¹²⁶, sáng rực lên như những vầng nguyệt. Những lá cờ thêu tượng trưng các chòm sao Bắc, Đông, Tây, Nam xen lẫn những ngọn cờ màu lửa, màu ngọc bích, màu hổ phách và hạt huyền đang tung bay phất phới, trên đó phô lộ hình con xích tước, thanh long, bạch hổ và Hắc binh.

Từ từ tiến tới giữa hàng võ quan, mặc lễ phục oai nghi được trang hoàng với các họa tiết tùy theo cấp bậc như kỳ lân, sư tử, báo hay cọp, là tên tướng Lữ Nghi cưỡi trên mình con chiến mã uy phong. Trên mảnh áo lót chằng chịt bông hoa, hắn mang thêm một tấm chiến bào nhẹ kết vòng bằng kim loại và lông cánh ngỗng rừng. Treo vào thắt lưng của hắn là những miếng bảo thạch va vào nhau nghe nhịp nhàng, trên đầu hắn, chiếc mũ nam vàng với những chiếc cánh cứng đứng thẳng lấp loáng dưới tia sáng mặt trời đang

lên. Theo sau Lữ Nghị là các lên tướng lĩnh ăn mặc sặc sỡ cười trên lưng những con tuần mã linh lợi...

Ngay trong lúc ấy, được viên thủ từ dẫn lối, ba tu sĩ bận áo đạo sĩ màu sẫm viền sa-tanh trắng, đầu đội dải khăn đen sẫm bước ra khỏi đền Trấn Vũ và chẳng bao lâu một gã đàn ông trẻ mang chiếc áo ngắn bằng vải thô đến cùng nhập bọn. Mớ tóc cuốn thành lọn rẽ xuống hai bên đầu tạo cho chàng ta đáng vẻ một tên tiểu đồng hay một đệ tử lão giáo. Ai mà nhận ra được đây là gã lãng tử Ba. Tất cả bọn họ hình như đang âu lo chờ đợi. Viên thủ từ vừa giao cho mỗi tu sĩ một cây gậy dài có gắn một cái chuông nhỏ, vừa nói:

- Thời gian cấp bách lắm, có lẽ số mệnh trái nghịch cản ngăn không cho người anh em ấy theo kịp chúng ta. Vậy mong quý vị đừng đánh liều tính mạng quý báu của mình nữa...

Trước con mắt ngỡ ngàng của toàn thể dân thành Đông Quan đang tụ tập, đám rước này khác gì một cơn thủy triều lóng lánh bất tận. Sau đám thủ lĩnh địa phương gồm các quan quận huyện bận áo lụa và đội mũ thêu hoa, giờ đây đến lượt đám quan dân sự thuộc Ba Ty (Văn phòng Trung ương, Hành chính, Tư pháp¹²⁷ và quân sự) lớp lớp nối đuôi nhau, bận trên mình những chiếc áo dài gấm thêu hình chim chóc trên ngực và lưng, những bày hạc, bày khi, công và thiên nga, đầu đội mũ cánh chuồn.

Sau bọn họ là cái gì? Sau bọn họ là ai? Là cả một khối màu trắng như rau diếp đại phủ đầy vàng! Tầng núi này là chiếc kiệu chói đỏ trên có lọng che đính ngọc trai, bên dưới là viên Bố Chính đang ngồi chễm chệ! Kẽ nào trước giờ chỉ nghe nói về hắc đầu trố mắt ra nhìn! Được tay quân tượng trong bộ y phục người Chiêm Thành dẫn đi, con voi Vijaya linh lợi đang chậm chậm lịch dịch tiến tới.

Tiếp bước con Vijaya, ba mươi chú voi tiếp rước viên sứ giả và đoàn tùy tùng về cung điện, cũng đang bệ vệ tiến bước, xung quanh là đám kỵ binh cầm thương hộ vệ. Trên trán bày voi có buộc dải bằng vàng, ngà cũng bọc vàng, mắt cá thì đeo lục lạc, mình chúng phủ đầy gấm và trên lưng là chiếc bành màu đỏ thẫm...

Ba vị tu sĩ và tên tùy tùng sắp sửa đến gần thừa vườn bưởi được ấn định trước. Bỗng tiếng vó ngựa làm họ ngoái đầu lại. Ba la lên: Xem kìa!

Ngay lúc đó một chú tiểu chạy hụt hơi theo kịp sau họ. Họ liền kéo chú ta vào dưới tàn cây. Chú tiểu lập tức lên tiếng:

- Đám lính xông ập vào đền thờ tựa lũ ruồi và hiện đang lục soát mọi ngõ ngách. Viên thủ từ của chúng ta đang ráng cầm chân họ, mong quý ngài hãy trốn lẹ đi!

Vừa nghe thế, tựa như gió thổi, cả bọn xông lẹ về hướng bờ sông. Đến nơi họ ngạc nhiên vì chẳng thấy thuyền bè đâu hết. Sao chỉ thấy lau sậy thế này, chẳng thấy dấu vết chiếc tam bản nào cả. Họ đang còn dự tính lao đi tìm kiếm thì bỗng một viên sỏi rơi tòm xuống nước ngay dưới chân họ. Ai ném vậy? Từ đâu thế? Đám sậy bỗng dạt ra, chiếc bánh lái của chiếc tam bản thứ nhất xuất hiện, rồi tiếp là cái thứ hai. Tươi cười dưới chiếc nón lá, My và Soan, hai cô thuyền chài liền hối thúc họ lên thuyền.

Nói thì dài, tuy nhiên, ai cũng biết mình phải làm gì, nên công việc này chỉ kéo dài khoảng thời gian nhai một miếng trầu. Từng cặp hai người một, họ nhảy lên thuyền rồi giở chiếc mui các khoang dựng cá lên và ẩn mình vào các góc còn trống. Thế là lướt nhanh trên dòng sông Tô Lịch, lặng lẽ kéo theo đằng sau những chiếc lưới đánh cá...

Trong khi đám rước hàng ngũ chỉnh tề đứng chờ trên bến cảng Đông Bộ Đầu thì các chiếc thuyền chở vị sứ giả thiên triều từ từ tiến đến gần cảng.

Thừa lệnh viên Bố Chính, dọc trên bờ sông, hàng đàn gia súc xa tít ngoài tầm mắt được tập trung lại, vô số thuyền bè có treo cờ quạt lúc nhúc đậu dọc triền sông. Từng hàng cờ trắng tung bay phất phới

trên những ngọn đồi (đồi nhân tạo) ở khu vực gần thành phố.

Chín chiếc tàu mới to lớn từ từ cập bến trong khi Hoàng Phúc và đoàn tùy tùng cùng đám cận vệ bước bộ xuống đất tiến đến theo nghi thức "Tiếp đón ngoài cổng thành". Tất cả viên chức hiện diện đồng loạt bắt chước họ bái gối ba lần và phủ phục chín lần trước kiệu "Long đình" đựng các văn kiện vương triều (Đây là một chiếc bàn, có lọng che, trên đó đặt các đồ vật, thư từ văn kiện vương triều, mọi thứ từ Hoàng đế phán ra hoặc đem đệ trình cho Ngài).

Ngay khi Hoàng Phúc và vị sứ giả thiên triều cúi đầu sâu xuống vái chào nhau thì hần ta bỗng giật nảy người lên. Chiếc đầu báo, đáng vẻ ngạo mạn và đôi bờ vai đồ sộ kia chỉ có thể là của tên thống soái Trương Phụ mà thôi. Hoàng Phúc nhủ thầm "Tên này vừa mới trở về Trung Quốc được hai tháng, mà sao nay lại quay về Giao Chỉ nhỉ?"

Dù lo ngại thế nào đi nữa, Hoàng Phúc vẫn phải cúi cung đối với vị Thượng khách này. Rất cung kính, hần ân cần hỏi thăm thánh thể Hoàng đế, rồi đến nỗi vất vả mệt nhọc trong chuyến đi, tình trạng biến khơi, khí hậu nóng lạnh... Hoàn tất các nghi thức xã giao xong, Hoàng Phúc ra dấu truyền cho các thớt voi của vị sứ giả thiên triều và đoàn tùy tùng bước tới.

Tiếp đó, bước theo sau chiếc kiệu Long Đình, do bốn tên lính Tàu khiêng, đám rước quay về lại Kinh Thành. Trong khi nhịp theo bước chân đong đưa của chú voi Vijaya, tên Bồ Chính cảm thấy lòng tràn đầy bất mãn. Không biết Hoàng đế thiên triều có bị lừa phỉnh bởi miệng lưỡi các tay vu khống tài tình cố ý trầm trọng hóa những vụ lộn xộn ở mạn Nam Giao Chỉ này không? Sự hiện diện của gã Trương Phụ mà Hoàng Phúc tưởng đã tống khứ được rồi làm hần xốn xang chẳng khác gì đinh đâm vào mắt, Hoàng Phúc đoán trước sẽ chẳng có gì tốt đẹp cho mình đâu. Trong ý muốn biết rõ điều sẽ xảy ra, Hoàng Phúc nóng lòng trở về đến lại Cấm thành để nghe đọc các chiếu chỉ của thiên triều...

- Này, cô bé, ta đang kiếm một người vị hôn thê đấy.

Một gã lính gác ở cửa phụ mạn Nam la lên.

- Em có biết nhịp chân giỏi ở trên giường không?

Trong chiếc tam bản đi đầu, My vừa lướt thuyền qua vừa ném cho gã lính một nụ cười duyên dáng, tay nàng vẫn không dừng nhịp chèo và giả vờ làm cho chiếc ghe tròn trành ra vẻ như nó trống rỗng vậy. Tại chỗ nằm trong khoang, Vô Kỷ và Trần Nguyên Hãn lẩn lóc từ mạn phải sang mạn trái chiếc thuyền. Xa hơn một tí, My giả vờ kéo lưới. Và trong lúc liếc nhìn ra đằng sau về chiếc tam bản thứ hai, My liền vọt miệng kêu lên.

Một tên lính gác vừa reo cười vừa bước tới bờ sông toan níu lại chiếc tam bản của Soan.

Trong chớp nhoáng, My hiểu ra tình hình. Đang lúc cố gắng kéo mẻ lưới quá nặng, - thật rõ là khéo chọn đúng lúc để làm một mẻ lưới kỳ diệu nữa chứ! - Soan đã để cho chiếc thuyền trôi dạt về mé bờ nhằm ngay chỗ dòng sông co hẹp lại.

- Chèo đi! - My vừa la lên vừa chèo nhanh về hướng Soan, tuy nhiên cô nàng vẫn giữ được khoảng cách tốt ngay giữa dòng sông. - Chèo đi!

Dù Soan cố hết sức dùng đôi chân để chèo cũng vô ích vì lũ cá mắc lưới mạnh quá đã kéo chiếc tam bản không cách gì cưỡng nổi về hướng tay gã Tàu đang giơ ra. Nếu bỏ mẻ lưới này thì làm sao không gây ngờ vực cho tên ấy?

My liền ra lệnh, tiếng nàng như chẻ nước trong khi gương mặt vẫn bình tĩnh tươi cười: "Buông hết ra và chèo đi!"

Nhưng chẳng xong rồi! Thăng lính gác đã nhảy lên thuyền và kéo lên bờ một con cá to tổ bố và ghẹo:

- Ta đã xin nghỉ phép để cưới vợ. Trên giường, em biết giữ nhịp chân khá chứ?

Soan chẳng hiểu được một tiếng mô tê gì bởi vì gã lính nói tiếng Tàu nhưng chỉ cần nhìn sự thèm khát trong ánh mắt hẳn là nàng đã hiểu.

Giữa các tấm ván hở, hai người đang núp trong khoang nhìn thấy đôi bắp chân và chiếc lưng cụt mịch của thằng lính Tàu đang toan tính vật ngã Soan xuống.

Đứng từ bờ bên kia, một thằng lính gác la lên:

- Ngoại trừ đôi bàn chân thô (bàn chân không bó vải) và hàm răng đen, cô bé trông xinh đấy.

My liền la lên:

- Hãy buông cô ta ra!

Vì không dám gây nguy hiểm cho "món hàng" quý báu trên thuyền nên My cũng chẳng biết xử trí ra sao.

Ba thì thầm qua tấm phen ngăn:

- Tôn sư, em giải quyết nó nhé, em có đồ nghề cần dùng đây.

Trong bóng tối khoang thuyền, bàn tay Ba nắm chặt con dao. Nguyễn Trãi thì thầm: "Khoan đã"...

Đám rước vị sứ giả thiên triều tiến vào trong căn phòng thẳng tắp rộng lớn, ngày trước là nơi ngự giá, dẫn đầu là lá cờ hiệu thiên triều, đội trống kèn và đội nhạc công.

Vị sứ thần bắt đầu bước qua các bậc cấp tiến lên, ở giữa được dựng lên một cái bệ vàng trên đó đặt chiếu chỉ của thiên triều đựng trong túi gấm màu vàng. Một lần nữa, cử tọa vái chào các đồ vật này bằng ba lần quỳ gối và chín lần phủ phục, đoạn ngược lên trong tư thế quỳ gối để nghe tuyên đọc.

Một hạt mồ hôi chảy dài trên trán tên Bồ Chính Hoàng Phúc. Mỗi sự vật, mỗi con người lúc này đều bỗng dưng đậm nét lên và đều có vẻ như gây hấn. Hẳn bậc dọc nhìn thấy bộ dạng thỏa mãn ton hót của thằng Đề đốc Trình, dáng vẻ giảo hoạt của đám quan lại cộng sự, ánh vàng son chói chang nơi dây cột, màu sắc những bệ đá trông sao mà gay gắt, những tấm áo gấm trông thật nặng nề, rồi đến ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn bằng đồng và nhất là cái mặt dã thú tinh quái kên kiệu của tên thống soái Trương Phụ! Âm thanh rộn ràng của viện trưởng Hàn Lâm càng đọc to lên các thánh chỉ của thiên triều thì hạt mồ hôi từ từ biến thành dòng suối nhỏ lăn dài dọc thái dương tuôn xuống gò má Hoàng Phúc, đồng thời gan ruột hẳn héo úa lá bí bầu.

Thế là vào tháng tư năm thứ 13 triều đại đương kim Hoàng đế Minh Thành tổ, do sắc chỉ thiên triều, thống soái Trương Phụ trở thành vị thống nhiếp quyền, quân quản trên toàn cõi Giao Chỉ này. Và số mệnh trái nghịch đã biến Hoàng Phúc trở thành nhân vật thứ hai, và có thể còn là thứ ba trong một xứ sở mà trước đây hẳn tự tin rằng đã ngự trị!

Tuyên đọc xong, chiếu chỉ thiên triều lại được đặt vào chiếu túi gấm. Viện trưởng viện Hàn Lâm giao lại cho viên quan được chỉ định, viên quan này quỳ gối đón nhận xong, nâng lên ngang trán rồi lại trao cho một vị quan thuộc cấp khác để ông này mang đi cất kỹ vào một nơi chốn thâm nghiêm...

Ba thì thầm: "Đệ ra tay nhé".

Nguyễn Trãi khẽ đáp: "Khoan! Ta bảo khoan mà!" Ngay lúc đó bỗng nhiên Soan nhìn thấy thằng giặc Tàu bịt mũi rồi giật lùi lại la lên:

- Cái gì ở trong kia? - Vừa la hấn vừa chỉ vào cái thùng ở cạnh cô gái.

- Mắm tôm. - Soan vừa nói vừa hành động, nàng mở nắp thùng lên thọc ngón tay vào thùng rồi chìa ra trước mũi tên Tàu và nói - Anh còn nghi ngờ nữa không?

Sự thèm thuồng vẫn chưa biến khỏi tia nhìn của gã lính gác, hấn la lên cho tên lính đang đứng trên bờ.

- Mày trở về cửa Nam trước đi, tao sẽ ra dấu khi nào đến phiên mày! - Nói xong hấn toan kéo Soan xuống chiếc mũi kết bằng lá cạnh các giỏ đựng hàng.

Soan liền cảm thấy ngột vực. Theo bản năng, cô bé lùi lại phía sau, lấy thùng mắm chặn giữa hai người. Bất cứ người phụ nữ nào từng trải hơn cô bé trong trường hợp tương tự cũng sẽ giả vờ ửng chịu, để tiếp đó các bạn nàng sẽ nhào ra giết chết hấn. Nhưng vì mới mười lăm tuổi đầu, nên Soan chưa hề chung đụng đàn ông. Cặp mắt điên dại của cô bé chỉ còn biết quay tìm kiếm sự trợ giúp từ phía cô bạn My hiện đang kêu gào khản tiếng, rồi chuyển tia nhìn sang các kiện hàng nơi hai kẻ đào tẩu đang ẩn núp rồi lại tiếp tục nhìn vào cái thùng mắm tôm đang mở toang trước mặt. Bỗng nhiên một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu cô bé. Và không để cho tên giặc Tàu kịp ngăn cản, Soan liền thọc mạnh hai tay vào thùng mắm tôm loãng, trây lên khắp người. Mùi hôi bốc lên không thể nào chịu nổi, nhất là lại đối với một tên Tàu. Đám giò màu hồng đỏ lúc nhúc trong tóc trên má, trong cổ nàng, từng vạt lem luốc hôi thối phủ đầy lên thân thể nàng từ đầu tới chân. Thấy thế, tên lính Tàu liền hét lên như điên:

- Tao sẽ còn làm gì được với con đĩ tanh hôi như mày! Vừa hét hấn vừa vung thanh gươm.

Nguyễn Trãi khê bảo Ba:

- Bây giờ chúng ta hãy ra tay đi!

Nhưng ngay lúc đó, tên giặc Tàu sợ chặt đầu Soan sẽ làm bắn gươm, nên hấn liền khặc nhổ, rồi trở về bờ mặc cho nước dâng lên tới nách.

Trong khi đó, từ đầu này tới đầu kia, căn phòng tiệc được thắp sáng bởi ngàn ngọn đuốc và lồng đèn, rượu chảy như sông và thức ăn như núi được chuyển đi. Nào là phụng rán nào là rồng chưng cách thủy. Nâng cao ly cốc đồng loạt với lời chúc tụng vui vẻ, phần lớn thực khách đã ngà ngà say. Thỉnh thoảng có kẻ la: "Nổi nhạc lên!". Lập tức tiếng nhạc tuyệt diệu, đến từ những nhạc công mà không ai có thể nhìn thấy trong một căn gác bên cạnh, liền vọng lên, tưởng chừng như xuất phát trực tiếp từ một tiên cung. Trong chiếc ghế danh dự, viên sứ giả thiên triều, đại học sĩ của "Nội Đình" lúc nghiêng qua đông lúc nghiêng sang tây. Bầu không khí vui vẻ cực kỳ đang ngự trị.

Thực ra trong mọi trường hợp khác, tên Bồ Chính Hoàng Phúc hấn sẽ rất khoan khoái. Thế nhưng ai mà đoán nổi ý định của Trời già. Từ đầu buổi tiệc, đối diện với tia nhìn như loài beo của Tổng binh Trương Phụ, Hoàng Phúc chỉ uống để giữ thể diện nhưng rồi không loại rượu nào có thể làm tan đi tảng đá chua chát đang đè nặng trong lòng hấn. Dù không dám thú nhận ra, nhưng ở tại xứ Giao Chỉ này, Hoàng Phúc đã tin rằng mình được đội mũ gắn bảo thạch, mặc áo thêu rồng, mang vào chân loại hài "Vô Ưu" chỉ dành riêng cho Đức Thánh thượng. Hấn đã từng tưởng tượng mình chiếm được tấm thẻ "bach ngọc", huy hiệu tượng trưng cho uy quyền tối thượng! Thật đúng là tỉnh giấc Nam Kha! Trong cái xứ Giao Chỉ đầy quyến rũ ma lực và huyền ảo này, khi có bên mình Hương Thầm và chú voi Vijaya, Hoàng Phúc đã quên mất ý đồ bành trướng về ngoại giao và quân sự của Đế quốc Trung Hoa! Những chiến công lừng lẫy dưới triều đại Vĩnh Lạc đã mang lại cho Trung Hoa chẳng những biên giới thời đế quốc triều đại nhà Nguyên, mà còn mở rộng về mạn Nam đến tận nước Đại Việt cổ xưa! Những cuộc xuất chinh đường biển, do Hoạn quan Trịnh Hòa vừa là Nguyên soái vừa là Chính sứ, tại các vương quốc Tây Dương! Việc tấn phong thống tướng Trương Phụ làm Tổng binh xứ Giao Chỉ cũng như sự hiện diện của sứ giả thiên triều, tất cả

đều hiện rõ để nhắc Hoàng Phúc nhớ điều ấy! Xứ Giao Chỉ này không chỉ là một thuộc quận của Trung Hoa mà còn là một điểm chiến lược thực sự, một vị trí then chốt tiếp giáp với Chiêm Thành, Thái Lan và Chân Lạp, là căn cứ để sang năm cuộc viễn chinh thứ tư của Trịnh Hòa sẽ dựa vào làm bàn đạp. Trong viễn cảnh đó, vị Hoàng đế, Thiên Tử đã phải cần đến bàn tay sắt của Trương Phụ. Cần phải thu tóm thêm vàng, bạc, đồng, thiếc, gỗ quý, ngọc trai của xứ Giao Chỉ. Cuộc đàm luận với viên sứ giả Thiên triều trước buổi tiệc đã cho Hoàng Phúc thấy rõ điều ấy. Tuy nhiên nếu cứ đòi hỏi Giao Chỉ ngày một nhiều hơn thì chẳng phải là "Lay động đất trời Thổ tinh sao"? (ý nghĩa là chuốc vào mình những phiền muộn, đùa giỡn với tử thần).

Tên Bố Chính Hoàng Phúc vừa nghĩ thế vừa đưa lên miệng nốc liên tiếp nhiều ly rượu. Đằng sau cung cách nhã nhặn và nụ cười quyến rũ của y, ai mà đoán ra được những ý nghĩ âm thầm trong đầu hẳn ta?...

...Trong khi ấy, cách thủ đô hơn một trăm dặm, tại đâu đó ở tỉnh Ninh Bình, những kẻ bôn tẩu đang găng sức ải sau tấm phen kết bằng lá trong một nơi ẩn náu bên vệ đường. Đêm xuân vào đầu tháng tư này vẫn còn lành lạnh, và từ lúc họ rời những chiếc tam bản của đôi vợ chồng già làm nghề trồng rau, thì như để an bài mọi sự, cơn mưa bắt đầu lã chã rơi.

Xung quanh ngọn lửa yếu tỏa khói xông lên cay mắt, khuôn mặt họ trông giống những chiếc mặt nạ bám chặt vào bóng đêm.

Dù là bậc đạo hạnh, Vô Kỷ cũng nhăn nhó nét mặt như một tên quỷ sứ ma mãnh với những xảo thuật chất đầy tay nải. Phải nói rằng sau khi chuyển bầu rượu của cụ qua mọi bàn tay, cụ đã ừng ực dốc cạn giọt cuối cùng! Bộ điệu nặng nề và ngang ngạnh của Ba gợi lên hình ảnh một con tê giác khi đang hung hăng xông tới, nhất là lúc Ba đang thề nguyện rằng việc anh Xuân tức là Lê Cảnh Tuân bị bắt khiến cho mình có thêm lý do để quyết chiến! Nhìn gương mặt rộng lớn và trầm mặc của ông thần Thiện Trần Nguyên Hãn với dáng điệu khiêm nhu như thế, sẽ không ai ngờ được rằng lúc lâm trận chàng ta sẽ hùng hổ như thế nào và cũng chẳng ngờ rằng chàng thuộc về dòng hoàng tộc xưa kia của nhà Trần! Chính chàng cũng là một kẻ chủ trương, một khi đã vào đến Thanh Hóa, là phải tìm theo Lê Lợi và khởi binh. Chàng nói về điều ấy với lòng tràn đầy nhiệt tình. Sứ vụ bí mật của chàng ở Đông Quan không gì khác ngoài việc lôi kéo Nguyễn Trãi vào hàng ngũ cho được.

Vị nho sĩ lắng nghe cuộc trò chuyện. Gương mặt của chàng, của một nhà hiền triết cũng như một khách lãng tử hơi lập dị, chỉ biểu lộ ra sự chú tâm cao độ. Cuối cùng Trãi lên tiếng:

- Từ lúc quân Minh xem đất nước chúng ta chỉ là một quận Giao Chỉ, một mảnh đất thuộc về Thiên Triều, và xem dân tộc chúng ta như một đám dân man rợ, không lễ giáo không văn hóa, thì đã có nhiều cuộc nổi dậy bùng nổ ra nhưng tất cả đều chỉ luống cuống. Trần Giản Định và sau đó là Trần Quý Khoáng đã nổi lên chống lại một trăm ngàn ngọn giáo, nhưng đã không thành công. Chắc hẳn mảnh đất của chúng ta luôn sản sinh ra các bậc anh hùng và nếu xem xét kỹ các cuộc khởi nghĩa trước đây, ta có thể nói rằng chúng ta, về đầu óc thì không nói, nhưng về con tim thì không thiếu. Đối diện đám quân thù hăng say quyết đưa ta đến suy vong, dân chúng đã chiến đấu nhưng không có một tầm nhìn xa rộng. Suốt mười năm qua, tựa những chiếc xuồng trôi dạt, chúng ta nhìn thấy khắp nơi toàn là sự man rợ, bao người đã bị đẩy vào cái chết không thương tiếc, dân tộc chúng ta bị đồng hóa, nền văn hóa cổ truyền của chúng ta bị tiêu diệt!

Mấy người kia gật đầu kính cẩn chờ nghe Trãi nói tiếp. Vị nho sĩ lại lên tiếng:

- Suốt mười năm ròng, người huynh đệ của quý vị đây đã lòng sục quá khứ, bình luận hiện tại, tìm hiểu những lý do gây nên thất bại, đánh giá những tác nhân tạo ra chiến thắng, cả đến trong giấc mơ cũng bị các kế hoạch nổi dậy ám ảnh. - Vừa nói Trãi vừa lôi từ ống tay áo ra một túi xách nhỏ bằng da rắn, đoạn

lấy ra một tập sách nhỏ. - Để tìm ra con đường đúng đắn để cứu với nhân dân, đệ đã trích ra được một số lời dạy ghi vào trong quyển sách nhỏ này theo nguyên tắc Tôn Tử: "Biết mình biết người"

Trãi nói với họ bằng một giọng quyền uy chắc nịch đồng thời thật đơn giản giống như chàng đang nói rằng: "Ta là nỗi đớn đau và nhục nhã của quý vị! Ta là đám dân đau khổ nhưng không có họ thì không thể có sự cứu vớt. Bởi vì sự thịnh suy, sống còn của tổ quốc tùy thuộc vào sức mạnh của nhân dân là dòng nước nâng đỡ con thuyền quyền bính mà cũng có thể làm cho con thuyền ấy chao đảo."

Bởi vì nhà Trần đã không biết lo nghĩ đến nỗi khốn khổ của dân chúng, đã lơ là trước nỗi bất mãn của họ, nên đã bị suy vong và những cuộc nổi dậy của các Hoàng thân họ Trần cuối cùng, ngay từ đầu đã đi vào con đường thất bại!

Bởi vì nền chính trị của nhà Hồ quá nặng nề nên chỉ cần nửa năm va chạm là đủ cho sự nghiệp bị đổ nhào và đất nước lại rơi vào tay quân thù!

Thế rồi, từ Lạng Giang đến Thái Nguyên, từ Đỗ Song đến Trường Yên, từ Thanh Hóa đến Nghệ An, các cuộc nổi dậy tiếp nhau. Nơi miền núi đã bùng ra "phong trào áo đỏ" rộng lớn của sắc dân chư hầu thiểu số. Dưới sự khích động của các nhân sĩ địa phương, đám nông dân và nô bộc đã vùng lên chống bè lũ quân Minh xâm lược man rợ để đòi lại quyền sống. Nhưng vô ích thay! Tập hợp những người ái quốc lại cũng vẫn chưa đủ đâu!

Ba liền la lên:

- Thừa tôn sư, nếu vậy thì phải làm gì đây? - Nguyễn Trãi đưa tay phác một cử chỉ hàm ý, chú hãy thông thả, rồi sẽ hiểu.

- Phải tập hợp toàn thể đất nước lại. Chỉ có bằng cách thu phục nhân tâm và nối kết các tâm hồn với nhau, người ta mới có thể đạt được những thành công to lớn, những sự nghiệp lẫy lừng. Chiến đấu để cứu dân tức là cứu nước và ngược lại cứu nước tức là cứu dân. Không thể nào tách lìa hai mục đích trên được. Con đường cần phải theo là sử dụng bạo lực chính đáng, dùng đại nghĩa thắng hung tàn, tập hợp sức mạnh của đất nước dưới lá cờ Nhân Nghĩa!

- Nhưng thừa tôn sư - Ba sẵn đà buột miệng nói - làm sao có thể thắng lũ giặc Minh man rợ bạo tàn này nếu như không man rợ bạo tàn hơn chúng? Thắng Trình đầu sỏ rồi đến bằng nhóm của bè lũ phản bội thật là đáng chết! Phải giết bọn chúng không thương tiếc! Nếu mỗi người dân trong nước đều tự hứa phải tru triệt cho được một tên Tàu thì cũng chẳng bao lâu chúng ta sẽ chiến thắng bọn chúng!

Nguyễn Trãi vừa lắc đầu vừa mỉm cười. Chàng tiếp lời:

- Theo học thuyết quân sự, "kẻ nào có lòng nhân thì có thể dùng sự yếu nhược của mình để khuất phục sức mạnh, kẻ nào yêu công lý thì có thể dùng thiểu số áp đảo đa số". Vì thế cần phải tập hợp dân chúng lại, ghi vào tâm khảm họ lòng dốc quyết đánh đuổi lũ giặc Tàu, bằng cách chứng tỏ cho họ biết còn có một con đường nhân đạo có thể thay cho chính sách bạo tàn man rợ, còn có những thủ lĩnh biết ưu tư đến việc cải thiện số phận nhân dân. Vì thế, tôi xin lặp lại, chính nhờ lá cờ nhân nghĩa mà chúng ta mới có thể quy tụ các lực lượng mỗi lúc mỗi nhiều. Ngày hôm nay chúng ta còn yếu kém, trong khi quân thù thì hùng mạnh. Vì thế chưa cần phải tấn công vào các thành lũy. Cho bằng, sử dụng chiến thuật "Tâm chiến", kết hợp các chiến dịch với việc thuyết phục ngõ hầu làm tan rã sức mạnh quân địch, khiến chúng phải đầu hàng mà chẳng cần giao chiến.

Mãi đến lúc này Trần Nguyên Hãn mới lên tiếng:

- Đại huynh, xin cho phép tên võ quan khờ khạo này đưa ra một lời phản bác. Một chiến thuật như thế sẽ đòi hỏi nhiều thời gian và trong lúc ấy quân thù sẽ củng cố được vị thế của chúng. Đám nông dân, nô

bộ và những kẻ khốn khổ đã đáp ứng lời hiệu triệu của Lê Lợi do lòng căm thù quân Minh và các tên phản bội. Nhiệm vụ tức thời của chúng ta là dựa vào họ để quấy rầy liên tục quân thù và giao tranh với chúng mới phải chứ?

Nguyễn Trãi ngó nhìn Ba đang châm thêm lửa. Chàng lên tiếng:

- Thưa Đại huynh, sự căm thù đích thực là một động cơ mãnh liệt, tuy nhiên dân chúng nào có yêu thích chiến tranh. Bị dồn ép, họ có thể vùng lên, ào ạt như ngọn lửa, nhưng rồi sẽ lụi tàn rất nhanh và sẽ bị sa lầy vào sự khốn khổ. Nếu không có niềm hy vọng một cuộc sống tốt hơn, công bằng hơn thì cuộc chiến đấu sẽ bị rơi vào ngõ cụt. Hiện nay quân thù đang cực kỳ hùng mạnh. Cuộc chiến mà chúng ta đương đầu sẽ là một sự nghiệp lâu dài và có tầm cỡ lớn lao. Chúng ta sẽ gặp nhiều thử thách, kể cả những bước nản lòng. Vì thế chúng ta phải triển khai sức mạnh bằng cách tụ tập nhân dân như dưới chung một mái gia đình.

Ba hướng nhìn về phía vị nho sĩ, gương mặt chú ta rạng rỡ thốt lên.

- Chắc hẳn nhân dân sẽ đông đúc đứng lên nếu hứa cho họ là sau đó sẽ không còn những tên bóc lột cũng như chẳng còn lũ giặc Tàu, rồi thuế khóa sẽ được phân phối hợp lý hơn, đất đai sẽ trao cho người cày và quyền hành các quan lại cũng như chức sắc trong làng sẽ được giới hạn lại!

- Chắc hẳn dân chúng sẽ bước theo mà! Thưa Tôn sư, đó có phải là Nhân Đạo vẹn toàn không? - Ba nổi lời và hướng về Nguyễn Trãi một khuôn mặt rạng rỡ. Nguyễn Trãi đáp:

- Chính đó là Nhân Đạo vẹn toàn. Chúng ta hãy làm sao cho lòng nhân ấy hướng dẫn cuộc đấu tranh của chúng ta đến chiến thắng và cả sau đó nữa.

Trần Nguyên Hãn quan sát họ, gương mặt vẫn còn đầy nghi vấn. Chắc hẳn nỗi ngờ vực vừa đến làm chàng giảm đi niềm vui đã thấm phục được Nguyễn Trãi. Sức mạnh căn bản lại được gán cho quần chúng nhân dân, trong khi sức mạnh thực sự là ở trong tay sĩ quan và binh lính, rồi lại còn phải lo thu phục trái tim tầng lớp nông dân trong khi lẽ ra phải làm sao bảo đảm được trái tim trung thực của đông đảo chiến binh, lòng tận tụy của họ đến chỗ sẵn sàng chết vì thủ lĩnh, như thế những quan điểm của Nguyễn Trãi trái mùa hay sao? Những quan điểm ấy giúp ích gì cho dự định to tát của Lê Lợi?

Hãn lên tiếng:

- Đại huynh à, tài năng của đệ chắc hẳn không bằng một phần mười của Đại huynh, tuy nhiên chúng ta có thể thắng lũ giặc Tàu chỉ bằng với những tâm tình tốt đẹp sao?

Nguyễn Trãi che giấu tia nhìn của mình dưới một nụ cười tế nhị:

- Chắc hẳn thế! Tuy nhiên chúng ta cũng không thể thắng bọn chúng nếu chúng ta không có chính nghĩa, nếu chúng ta không có sự đồng tình của đa số, của toàn thể nhân dân. Lời phản bác của huynh hoàn toàn thích đáng. Trong tập sách nhan đề: "Đại sách Bình Ngô", đệ đã nghiên cứu một chiến thuật nối kết sự tấn công của quân kháng chiến với sự nổi dậy của nhân dân và với hành động thu phục nhân tâm. Xin cho phép đệ trình bày với huynh sách lược này và nhờ huynh chỉ giáo cho. Và thưa đây là...

Từ xa, Vô Kỷ chứng kiến cuộc bàn luận. Sau khi nốc cạn bình rượu, cụ cảm thấy cần phải đi ra ngoài dưới cơn mưa bụi đang tiếp tục buông rơi để làm dịu mát "hồn vía" trong người hiện đang ngáy ngất khá cao độ.

Ở nơi xa, tại Đông Quan, quây quần xung quanh tên sứ giả Thiên Triều mang trong mình giấc mộng bành trướng lớn của nhà Minh, lũ giặc Tàu cùng lũ tùy tùng, những tên cộng sự và những đứa phản bội đang yến tiệc linh đình. Trong khi đó tại các bờ thành và cổng Chính, những tên lính Tàu thuộc đạo quân hùng hậu của chúng, giáo cầm tay, gươm giắt nịt đang canh gác cũng như mọi nơi khác trên toàn lãnh thổ Giao Chi.

Còn nơi đây, dưới tấm phen che bằng lá cây, xung quanh ngọn lửa leo lét, ba con người bị tầm nã, đói khát, tuy rét run dưới tấm áo giả làm đạo sĩ, nhưng lòng tràn đầy nỗi căm giận quân xâm lược, âu lo cho số phận tổ quốc, nóng lòng cứu vớt quê hương mình với đạo quân chỉ có duy nhất là tầng lớp nông dân không đất đai, đám người không nhà cửa, đám dân khốn cùng và kể cả những kẻ chết mà lòng chưa nguôi nỗi căm thù.

Nhìn ba bóng người đang thức giấc cạnh đồng lửa chập chờn giữa màn đêm tăm tối, Vô Kỵ nở một nụ cười, một nụ cười đầy bí ẩn.

TẬP VII: CON RỒNG ĐẤT LAM SƠN - Năm Bính Thân (1416)

Khi nghĩa binh mới nổi, thế giặc hoành hành,
Cả nước anh hào như lá thu sương.
Chí nuốt Ngô chừ, ai là Chử? Ai là Lãi?
Mưu hù hán chừ, ai là Bình? Ai là Lương?
Vua ta giấu vết ở núi này, đành nín hơi để nấu nường.
Vợ con lưu ly, quân sĩ tan tác.
Tuy khốn đốn mà lại hay, vì có điều sắp về vang
Mang giáp trụ để che thân, lấy củ rau để làm lương.
Chí hăm hở lo toan, lòng căm tức chẳng hề quên
Tưởng núi này lúc bấy giờ chẳng khác nào núi Mang Đãng của vua Hán
Bởi biết người biết mình, hay yếu hay mạnh.
Đợi thời chờ dịp.
Giấu sắc, giấu tài
Ăn thường nếm mật,
Ngủ thường nằm gai.
Lo rửa nhục cũ, khôi phục đất xưa.

NGUYỄN TRÃI (PHÚ NÚI CHÍ LINH) - (CHÍ LINH SƠN PHÚ). TRÍCH

CHƯƠNG 1

- Đại huynh, anh coi chừng những hầm chông dưới chân anh đấy! - Nguyễn Trãi đi sau Trần Nguyên Hãn tiến dần vào rừng rậm theo lối đi mở ra bằng dao mã tấu. Một mùi hôi thối từ các lùm cây cỏ sà mặt đất xông lên làm chàng nghẹt thở. Trong ánh sáng lờ mờ màu xanh đục, chỉ có những vòm cây lá um tùm lộn xộn, những thân cây tối sẫm và đầy leo rủ xuống như những chiếc võng.

Hai người bước đi trong im lặng. Thỉnh thoảng một vài tiếng vượn lẻ loi vang lên. Ở đây, khắp nơi, dưới những chùm hoa phong lan giống như những chiếc chuông nhỏ màu vàng và lứa hoa cà tỏa mùi hương lôi kéo hàng nghìn côn trùng, những chiếc lá to bản xanh mượt của các cây và vụn vụn, những gốc già mang nhiều thân con của cây gòn¹²⁸, đều có một cạm bẫy ẩn giấu: những cây gai có chứa chất độc bị chích vào là lên cơn sốt và mưng mủ, các loài rắn độc chết người, bọ cạp đen, đĩa và ác thú...

Giờ đây họ đã cách xa bản làng của người Mường nửa ngày đi bộ. Chính ở cái làng ấy, họ đã thay áo dài dạo sĩ, mặc áo dài màu củ nâu của nông dân người Kinh và để Ba và Vô Kỷ ở lại.

Ra khỏi khu rừng, họ đi vào một con đường dài một dặm đường, sau đó đứng vào một ngọn đồi dốc. Trần Nguyên Hãn bước vào những bụi cây.

- Đây rồi! Tôi đã tìm thấy đường.

Một con dốc đẽo thành bậc thang, dọc theo là một lan can bằng mây để người ta vịn vào leo lên tới đỉnh. Đến nửa đường, họ dừng lại để thở đôi chút.

Những dải sương mù bao quanh đỉnh các ngọn núi.

Một bóng cây màu đen nổi bật lên ở đằng xa trên nền trời giông tố.

Phóng tầm mắt xa tới đến đâu Nguyễn Trãi cũng chỉ nhìn thấy toàn là những thung lũng chen giữa các ngọn đồi bao phủ rừng rậm leo từng nấc một lên những ngọn núi thấp um tùm cây cối. Ở giữa cảnh trí hỗn độn ấy bao gồm những đỉnh núi nhọn chen nhau trùng điệp chỉ cách nhau bởi những hẻm hóc ngoằn ngoèo, chàng cảm thấy một cảm xúc khắc khoải như bị giam hãm. Với những hẻm núi và dốc đèo hiểm trở, những khu rừng rậm có tê giác và bò rừng, hổ, báo, vô số những hang động, sào huyệt của bọn cướp và dân cư miền sơn cước còn man rợ, tỉnh Thanh Hóa này từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây đã có sẵn mọi thứ chướng ngại. Chàng nghĩ đây là một nơi biệt lập lý tưởng để tiến hành hoạt động du kích.

Sau lưng họ là thành Tây Đô, phía bên kia những ngọn đồi. Nhóm nhỏ của họ gồm những người bỏ trốn đã khôn ngoan tránh xa cố thành nhà Hồ và những trạm quân canh gác ba cửa vào thành. Trong xứ này, người ta tính độ đường bằng ngày đi bộ, và họ đã mất ba ngày mệt mỏi đi bộ lòng vòng, khi thì xuyên qua rừng già nguy hiểm, khi thì dọc theo các nẻo đường cheo leo.

Lê Lợi đang ở một nơi nào đó trong vùng Khả Lam. Ông là một người phản loạn bị các đội quân của chính quyền Giao Chỉ tìm bắt. Tình cảnh của ông thật bấp bênh khiến ông phải đổi chỗ không ngừng và không có gì bề ngoài phân biệt ông với bất kỳ thuộc hạ nào của ông. Trong hoàn cảnh này, Nguyễn Trãi không biết mình sẽ gặp ông ở đâu và lúc nào nếu như Trời không giúp chàng. Chàng chỉ có thể phó thác vào người em họ Trần Nguyên Hãn đã từng quen biết xứ này và các bộ tộc vùng sơn cước.

Lúc ấy, Hãn nhảy bổ đến:

- Đại huynh, nếu chúng ta gặp một trạm nghĩa quân, anh hãy làm như thể chúng ta thuộc cùng một nhóm và anh hãy nói rằng anh đi theo em.

Họ tiếp tục đi lên dốc giữa các cây đỗ quyên và cây tai hùm vào thung bầy đang nở hoa đỏ thắm,

tô điểm cả ngọn đồi. Đường như trước họ, không có ai đi qua vùng đất này, tuy nhiên Nguyễn Trãi thường xuyên cảm thấy bị rình rập. Nhiều lần, chàng thấy - hay tưởng mình thấy - như có bóng người lướt qua.

Những đám mây lớn trôi qua như các đám khói đen. Từng cơn gió lạnh làm cành cây vẫy vẹo, nín lấy vạt áo dài bằng vải mỏng của họ, làm họ khát. Khi đi xuống sườn đồi bên kia xuyên qua tiếng sấm ì ầm ở xa, họ nghe thấy tiếng nước chảy. Dưới kia, một cái máng nước bắt vào một dòng suối. Họ đến gần dòng suối, bỗng có những người đàn ông từ khu rừng thưa vọt ra: ba nông dân người Kinh và hai người miền núi mặc áo màu xanh chàm. Ở thắt lưng họ lưng lửng một thanh mã tấu bén nằm trong bao gỗ mà người Mường luôn mang theo bên mình, có thể làm đứt đầu hoặc đốn một thân cây trong nháy mắt.

- Dừng lại! Đầu hàng đi hoặc chịu chết!

Một cách bình thản, Trần Nguyên Hãn rút từ trong áo ra một cây sáo mà Hãn vẫn luôn mang theo bên mình rồi bắt đầu thổi những nhịp đầu bài "Chào sông Mã anh hùng", một khúc ngâm cổ của những người chèo thuyền đất Thanh Hóa mà Nguyễn Trãi không biết.

Khi nghe khúc ca tập hợp của họ, các nghĩa quân bèn mở miệng cười và vội đến chào họ. Khi hai người giải khát xong, họ tiễn chân hai người đến tận ngôi làng trước khi rút lui.

Đằng sau những thân cây cọ trơn và thẳng với những chòm lá nhỏ, như xuyên qua các chốn song của một cái lồng, những căn nhà sàn ở vùng núi khác xa các căn nhà làm trên mặt đất của vùng châu thổ, náu mình sâu trong hẻm núi.

- Hãy chờ một chút, đại huynh ạ.

Sau đó không lâu, Trần Nguyên Hãn ra khỏi căn nhà và mời Nguyễn Trãi leo lên chiếc thang đặt dựa vào mặt tiền dành riêng cho khách. Cả hai ngồi xuống chiếc chõng tre trong gian nhà có đặt bàn thờ tổ tiên. Ở chính giữa, trong một khung vây bằng cây rui, một ngọn lửa nổ tí tách, trên đó vài bó lúa đang được hong khô đặt trên một cái vĩa. Trên các bức vách treo những cây mã tấu dài, những lưới bắt chim, các ống tre có độ dài khác nhau, và tên nổ. Phía sau nhà, một khung cửi đang buông tiếng kéo sợi.

Mọi người dân trong xóm đã ra rẫy. Chủ nhà, một bà cụ già miền núi mời họ dùng một bát cơm nấu bằng gạo đỏ và một đĩa rau xào hơi đắng. Thật ra, bà ta chưa già lắm, nhưng bao năm tháng mang gùi nặng trên vai đã làm cho lưng bà cong trước tuổi.

Trần Nguyên Hãn nói khá sôi tiếng Mường và cả tiếng Thái. Sau một hồi nói chuyện huyên thuyên, khuôn mặt rạng rỡ, ông cất tiếng:

- Bà ấy nói rằng "người anh hùng áo vải" không ở xa đây lắm. Trong nhiều con đường băng qua núi ở đây, chỉ có một con đường dẫn tới chỗ ở của con người ấy. Các ông cứ tiếp tục con đường mòn dốc đứng thì sẽ thấy trại của ngài.

Người đàn bà đi đóng đầy hai đấu tre gạo, lấy thêm mấy lát gừng. Họ phải nhận món quà ấy vì sợ bà phật lòng.

Từ cửa sổ nhà mình, cô thiếu nữ Mường dẹt vải nhìn theo hai chàng trai người Kinh đi xa dần rồi nàng tiếp tục đưa thoi. Nàng thoáng nghĩ trong đầu đến một bài hát như sau:

Này là năm núi lở

Này là năm suối cạn

Chúng tôi ăn hạt gạo cay đắng bi thương

Chúng tôi ở căn nhà đen tối buồn tủi.

Đọc theo con đường dốc đứng chạy quanh co giữa đất với trời, Trần Nguyên Hãn giải thích cho

Nguyễn Trãi biết: cách những cánh đồng đá dựng lờm chờm này đúng hai dặm đường, theo như lời người phụ nữ Mường, họ sẽ tìm thấy một ngọn đồi có nhiều hang động rải rác. Lê Lợi đã đặt đại bản doanh trong một hang động ở đó.

Để vượt qua một số đoạn đường, họ phải bám hai tay vào vách đá. Nhờ sức mạnh của đôi bàn tay bám chặt, họ leo lên những tảng đá phủ rêu trơn trượt. Mồ hôi vã ra như tắm, họ len lỏi trong các hẻm núi, lách mình giữa các tảng đá. Mỗi khi vận động mạnh, Nguyễn Trãi cảm thấy cuốn "Bình Ngô sách", một cuốn sách về chiến lược quân sự mà chàng luôn mang theo bên mình trong thắt lưng, thúc vào lớp da cạnh sườn.

- Chúng ta đến rồi kìa! Anh hãy quan sát ở đằng kia cái động to như một cái nia với bức bình phong bằng đá ở lối vào. Đại huynh, mời anh!

Nguyễn Trãi nắm lấy tay áo của Hãn.

- Anh Cả, anh hãy nhớ rằng tôi chỉ muốn thấy Lê Lợi trước mà không bị Lê Lợi nhận thấy mình.

- Anh hãy để cho tôi hành động, tôi đã nghĩ ra rồi. Hiện tại, lính gác đã phát hiện chúng ta, nên chúng ta cần phải đến trại. Sau đó, tôi chỉ cần nói với mình chủ Lê Lợi rằng nhà nho Nguyễn Trãi đã bị cơn sốt giữ lại ở một ngôi làng cách đây hai ngày đường. Trong khi đó, tôi sẽ giới thiệu anh với những người khác - nếu có ai hỏi - như một người quen biết lâu ngày làm thầy dạy học ở xung quanh vùng Đông Quan. Anh viện cớ đi đường mệt nhọc để lui về trong lều của tôi chờ. Khi nào có cơ hội nhìn thấy Lê Lợi xuất hiện, đích thân tôi sẽ đến tìm anh ở lều. Bằng cách ấy, anh có thể tha hồ mà đánh giá. Đại huynh à, như thế là làm theo đúng ý của đại huynh đấy, phải không?

- Đúng vậy! Nào, chúng ta đi!

Lần này thì Trần Nguyên Hãn nắm lấy tay Nguyễn Trãi.

- Chúng ta phải cẩn thận khi đến gần trại, cái hào nước ấy hẳn phải cắm đầy chông.

Hãn vừa mới nói xong, các nghĩa quân mặc áo màu củ nâu và màu chàm từ sau các tảng đá hiện ra, bao vây họ. Người chỉ huy quen biết Trần Nguyên Hãn và nói chuyện cùng Hãn với vẻ trân trọng đồng thời liếc đôi mắt tò mò về phía Nguyễn Trãi.

Xa xa, tiếng sấm tiếp tục ì ầm. Bầu trời xuống thấp đến độ như màn đêm sắp buông xuống. Họ đi vòng qua cái hào nước. Tất cả đều vũ trang bằng cung, tên và mã tấu giắt trong bao gỗ. Doanh, người chỉ huy nhóm binh sĩ tuần phòng, đi trước mở lối. Ông còng lưng tới trước không phải như một ông già bị tuổi tác uốn cong, mà như một con người cả đời mình len lỏi trong rừng rậm. Tới chân đồi, họ rẽ về hướng Đông, tiến vào rừng.

Đến bờ một con suối, có dựng những căn lều làm bằng cành cây, không lớn hơn chỗ bày hàng của các bà bán nước chè ở Đông Quan. Những cành cây được cột lại với nhau một cách sơ sài làm thành bộ khung của căn lều. Trong lều không có chõng tre mà chỉ có một tấm thảm bằng lá kê sột soạt. Nguyễn Trãi sung sướng ngả mình nghỉ ngơi trên tấm thảm bằng lá đó. Trong suốt những năm bị quản thúc, chàng đã sống trong cảnh giam hãm và không có dịp luyện tập. Chàng nghe người em họ bảo những người khác đừng quấy rầy chàng, rồi khi đi để báo cáo về nhiệm vụ của mình cho Lê Lợi.

Việc chàng đi theo Trần Nguyên Hãn đủ để cho người ta tiếp nhận chàng không chút nghi ngại. Căn cứ vào câu chuyện họ nói, mọi người dường như tin chắc không bao giờ người Trung Quốc dám phiêu lưu trong vùng núi non này. Sự hiện diện của con Rồng đất Lam Sơn đã thuyết phục họ phải lánh xa không dám bén mảng. Nguyễn Trãi nằm ngửa vươn dài tứ chi tê cứng. Chàng không ngạc nhiên khi càng rời xa phương Bắc đang bị ngoại bang thống trị, càng đi về phương Nam, phương Nam kháng chiến này, chàng càng nghe

nói về Lê Lợi! Con người này dường như gần gũi với các người nông dân ấy cả Kinh lẫn Thượng, như môi với răng. Đối với họ một tấc đất còn quý hơn một tấc vàng. Lê Lợi là hiện thân niềm hy vọng của họ.

Bên trên đầu chàng, các cành cây của mái lều rên rỉ dưới những cơn gió thổi liên tục. Chàng cảm thấy giấc ngủ xâm chiếm chàng. Bên ngoài người ta đã đốt lửa để xua đuổi dã thú. Gió đưa những luồng khói đến nơi chàng nằm.

Ảnh hưởng của ông Lê Lợi này đối với mọi người thật là to lớn, kể cả Trần Nguyên Hãn, vốn là một người thuộc hoàng tộc nhà Trần. Giữa chàng và Hãn phải có mối quan hệ thân tộc gần gũi và lòng tôn kính chung với người ông của họ là Hoàng thân Trần Nguyên Đán, thì người em họ của chàng mới chấp nhận nói dối để cho chàng được giấu tên tuổi. Ít ra chàng cũng có một lý do khác, chàng suy nghĩ để chống lại sự dò dẫm đang xâm chiếm mình. Mặc dù Trần Nguyên Hãn tán thành toàn bộ chiến lược của chàng, Trãi cũng đoán ra sự dè dặt của anh ta. Với tư cách là một võ tướng, Hãn đặt niềm tin của mình vào quân đội hơn là vào nhân dân, như thế cả hai lực lượng không thuộc về một cuộc chiến đấu chung. Hãn là một chiến sĩ xuất sắc. Nếu người ta cho Hãn đủ phương tiện thì Hãn sẽ trở thành một vị tướng đại tài. Hai mắt của chàng nhắm lại, chàng đã ngủ.

Cái lạnh đã đánh thức chàng dậy và gió gào rít trong rừng cây. Mặt trăng lọc qua những kẽ hở của mái lều. Hãn vẫn chưa thấy quay lại. Trong lúc chàng ngủ, một người nào đó đã đến đốt lửa trong cái lò đất. Chàng cố thử khêu lại ngọn lửa nhưng chỉ làm cho tro bay dính đầy mũi chàng. Mọi vật đều lạnh lẽo. Nguyễn Trãi đi nằm lại. Tư tưởng chàng lan man hướng về Côn Sơn, các con trai và nàng Thanh, vợ chàng. Chàng nhìn thấy lại nước da trên khuôn mặt ảo não, tang tóc với mái tóc dài của nàng. Sức khỏe nàng không được tốt. Ngay từ nhỏ nàng đã được kẻ hầu, người hạ, đi đâu cũng bằng cáng có nhiều người đi theo hộ tống. Cuộc sống như thế đã không chuẩn bị cho nàng đối đầu với nghịch cảnh. Chàng buồn rầu biết rằng nàng phải một mình đối diện với những điều không thể nào lường được, chàng cảm thương cho nàng và hy vọng rằng con hầu Nụ Nhài sẽ có thể trở về lại ở với nàng. Đã lâu lắm rồi, chàng không nghĩ đến nàng với một sự tha thiết như thế. Họ đã chịu cảnh chia ly từ bao năm như hai sao Sâm, Thương. Một nỗi buồn to lớn làm trái tim chàng trĩu nặng, làm cho môi chàng bật ra những vần thơ. Chàng ước muốn leo lên đỉnh các ngọn núi để thổ lộ tâm tư với mây trời. Chàng đã viết được một tác phẩm nào có khả năng để lại danh thơm cho hậu thế? Tình nghĩa phu thê, vinh quang trong sự nghiệp văn chương, chàng đã gạt chúng ra khỏi những dự định của chàng. Lo cái lo của dân phải được đưa lên hàng đầu trước mọi việc khác. Bọn cá mập và cá sấu còn cướp phá đất nước này, khắp nơi bốc lên mùi hôi thối của những tội ác tày trời do chúng gây ra, người dân ở tận những thôn xóm xa xôi không còn biết đến cảnh thanh bình. Ước muốn trả thù, khát vọng lấy lại đất nước ấp ủ mọi con tim, nung nấu trong lòng những người dân miền núi có mái tóc dài. Trong cơn khốn cùng này, người anh hùng nào lại chịu phung phí đời mình bên đồng sách cũ. Món nợ đối với cha và tổ quốc, không ai có thể tránh né. Thời cơ đã đến để hành động. Chính sự xác tín ấy đã đưa đẩy chàng đến tận ngọn đồi này, nơi mà Lê Lợi cũng đang thao thức.

Bầu trời đã rạng sáng. Một con hoẵng kêu lên từ xa. Kéo tấm chăn lạnh giá vào người, Nguyễn Trãi tự hỏi ngày mới mọc có phải là ngày để chàng gặp được "người anh hùng áo vải".

Giữa đám nông dân người Mường, Nguyễn Trãi leo lên đồi. Giống như họ, chàng mặc quần áo màu xanh chàm, một cái khăn cột vòng qua bên dưới búi tóc và cột lại một cách cầu thả trước trán, ở thắt lưng một cây mã tấu dài và trên lưng một cái gùi nhét đầy lá mù tạt. Một vài người phụ nữ vùng sơn cước, to khỏe đội khăn đỏ và mặc váy nhiều màu đi theo sau.

Tế vật dâng lên trong ngày giỗ của thân phụ Lê Lợi là cơ hội đến gần ông mà ông không thể ngờ tới.

Sau cùng, khi đoàn người đã đến một cái động to nhất, gia đình người có đám, người chủ tế, cả đến những người chết được gọi về để thượng hưởng cũng đã phân tán đi rồi. Trước bàn hương án, vẫn còn cây samao¹²⁹ ướt đầm rượu dùng để tế lễ.

Nguyễn Trãi thất vọng, chàng bắt chước các bạn đồng hành để tuột khỏi vai những dây leo dùng làm dây đeo gùi để gỡ gùi xuống một lúc. Bao giờ chàng mới tìm lại được một cơ hội khác để lên đồi mà vẫn không ai biết? Chàng ném cái nhìn bức dọc về phía một người nông dân Mường đang ngồi đằng kia ăn ngấu nghiến một miếng thịt vẫn còn dính máu. Không ai ra khỏi hang động. Khó mà nghĩ rằng chàng lại còn có dịp trở lại nơi này nay mai, trừ phi phải để lộ tông tích của mình và như vậy thì mọi tính toán để thăm dò Lê Lợi mà không cho ông ta hay, thành ra vô hiệu.

Một mệnh lệnh ban ra bằng tiếng Mường và trong nháy mắt, gùi lên vai, đoàn quân lại chuyển động. Chàng nho sĩ giả vờ cột dép và lùi lại sau một gốc cây nơi người ta cột ngựa. Từ đó, chàng dễ dàng quan sát lối vào động. Nếu có ai trông thấy ắt phải nghĩ chàng là người giữ ngựa. Tâm trạng bức dọc của chàng dần dần nhường chỗ cho niềm hy vọng.

Nghiêng mình trên cổ một con ngựa nhỏ giống Việt, chàng chờ đợi.

Chẳng bận tâm đến người đi, kẻ lại, người nông dân Mường vẫn ở đấy - Có đúng là một con người không nhỉ? - Vẫn tiếp tục dùng răng xé những miếng thịt còn đầm máu. Máu chảy nhỏ giọt xuống miệng anh ta, chảy xuống bộ râu mà anh ta dùng mu bàn tay chùi quẹt, khuôn mặt của anh ta vô cảm thờ đản trong khi bộ xương hàm mạnh mẽ như cọp vẫn làm việc. Nguyễn Trãi chán ngấy quay mắt nhìn sang chỗ khác. Nhưng chàng đã theo dõi một cách vô ích cái động và các vùng kế cận, không có người nào xuất hiện với nước da sẫm, tướng đi vương giả như hổ báo, tiếng nói âm vang gần giống, hay giống với con người mà Trần Nguyên Hãn đã mô tả.

Ngồi bành chèo trên chõng tre, con người cục cằn ấy dùng mã tấu róc từng mảng lớn từ khối thịt đặt trước mặt mình: khối thịt trích phần từ con trâu đã dùng làm tế vật. Người ấy ra sức róc thịt như đeo một thân cây. Máu bắn ra tứ phía.

Nhìn mãi người ấy, Nguyễn Trãi sợ làm hấn chú ý. Quả thật, chàng tức giận nghĩ, có phải sự hội tụ của các tinh tú đã đưa chàng đến từ phương xa, vượt qua bao nhiêu nguy hiểm chỉ để ngấm con người thô lỗ và chán ngấy này? Tuy nhiên, một nhà nho tao nhã như chàng dù có chán ngán cảnh tượng ấy bao nhiêu nhưng chàng vẫn cứ mãi đưa mắt nhìn người Mường ấy đang mở cái miệng to, xia răng với một cây que nhỏ và phun các mảnh vụn thức ăn ra xung quanh.

Có lẽ nào những người dân sơn dã, mặc áo tơi để tóc dài, sống trong những căn nhà như chuồng gà ngất ngưỡng lại mọi rợ như thế? Làm sao chủ tướng Lê Lợi, con rồng lừng lẫy đất Lam Sơn lại chịu để sự bừa bãi, cầu thả như thế ở gần sát đại bản doanh của người?

Chính lúc đó, người đàn ông Mường gạt cái đuôi trâu cụt ngắn đã bị xé nát ra một bên, kêu lớn lên một vài tiếng - Nguyễn Trãi sửng sốt vì đó là tiếng Kinh. Tiếng kêu vang khắp núi đồi, tên Quỷ ấy, hơn nữa, lại chẳng cần dùng đến loa.

Một con hầu xuất hiện trên cửa hang. Nó mang một ấm nước trà tròn có nắp vàng lóng lánh, loại ấm trà đặc biệt của đất Thanh Hóa và một bình thuốc Lào thanh lịch. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là những đồ dùng của Lê Lợi. Các ngón tay của chàng nho sĩ bám vào bờm chú ngựa con làm hai vành tai nó run rẩy. Theo bản năng, chàng quay đầu chờ vị tướng sẽ xuất hiện trên con ngựa ô danh tiếng màu gỗ mun.

Khi chàng nhìn lại, chàng chưng hửng ngạc nhiên: con hầu dâng bát nước trà cho người Mường phàm ăn thịt sống ấy với dáng điệu tôn kính sâu xa.

Nguyễn Trãi tưởng như chàng bất ngờ tỉnh sau một cơn mơ. Nước da người đó sẫm, tiếng nói vang như tiếng đại hồng chung, trên vai phải có một cái nút đen. Tuy vậy, chàng không thể tin rằng cái... rằng con... rằng người đang uống nước ừng ực kia là... ngài? Lê Lợi?

Hai người đến tháo ngựa vô ý đẩy chàng ra. Nguyễn Trãi sững sờ ấp úng:

- Nếu tôi không lầm thì có phải đó là chủ tướng Lê Lợi?

- Phải đấy, bạn ạ! Bạn nhận ra ông Vua của chúng ta thì cũng là có mắt tinh đời đấy! Người trẻ tuổi hơn nói đùa.

Họ phá ra cười.

Có phải vì Nguyễn Trãi ném cho họ một cái nhìn giận dữ nên các kỵ sĩ hiểu rằng chàng không điên, cũng không say rượu?

- Này, anh bạn từ đâu mà có vẻ hoảng hốt như quạ vào chuồng lợn? Người kỵ sĩ lớn tuổi quát chàng rồi nói với bạn đồng hành: - Đó là một người Mường mà lại nói tiếng Kinh của chúng ta.¹³⁰

Nguyễn Trãi bị một nỗi tức tối không thể kìm hãm tác động khiến chàng chạy như bay xuống con đường dốc, một nỗi thất vọng không thể nói được và một cảm xúc khó chịu lạ lùng tóm tắt được trong mấy chữ: con người ấy không phải là một đấng minh quân! Chàng chạy suốt ngọn đồi, vòng vèo giữa các bụi cây, chàng nguyên rủa ý kiến sai lầm của Ba và Lê Cảnh Tuân, của Vô Kỵ và Trần Nguyên Hãn đã đưa chàng đến tận nơi đây! Con người ấy không phải là vị minh quân. Dòng máu ở thái dương, trợn vện thân thể của ông ta từ chân tóc đến móng chân đã thét lên với chàng điều đó.

Những người chàng gặp hỏi chàng có phải chàng bị Quỷ ở Địa ngục đuổi không? Chàng vẫn cứ tiếp tục cất bước bị cuốn vào cơn lốc tức giận và rối loạn, chàng không có một giải pháp nào khác là lập tức lấy hành lý và ra đi.

Ở bìa rừng, Trần Nguyên Hãn đợi chàng với một nụ cười tin cậy. Nhanh và bất thần, chàng đi qua Hãn và bước vào lều. Bọc quần áo nhỏ bé của chàng đã được buộc lại vội vã.

- Đại huynh à, anh làm gì thế? Nguyên Hãn hỏi với sự kinh ngạc tốt bậc.

Nguyễn Trãi chỉ ném một cái nhìn u ám và vác túi lên vai, chàng chạy ào ra ngoài.

- Đại ca, em van anh, anh hãy nói cho em điều gì đã xảy ra?

Nguyễn Trãi bước nhanh hơn:

- Nếu ý anh muốn thế, ít ra anh hãy để cho tôi đưa tiễn anh nếu không dám quân sĩ canh tuần đầu tiên sẽ lại đưa anh về trại và lúc đó anh sẽ chẳng thể nào mà giấu được tông tích của anh. Trong các vùng lân cận e rằng có cộp mà anh lại không có khí giới.

Khi họ đã đi tới cánh đồng đầy đá tảng ở trên cao, Nguyễn Trãi mới chịu quay đầu nhìn lại.

- Tôn huynh ạ, đi xa hơn nữa quả là vô ích. Mặt trời còn cao, đệ không có gì phải sợ. Tới làng đệ sẽ thuê một đoàn hộ tống người sơn cước. Vậy xin tôn huynh hãy bình tâm, đừng lo lắng gì cả.

Nhưng Nguyễn Trãi đã quên rằng chàng không hề biết nói một tiếng Mường nào cả. Còn có gì ngang ngạnh hơn nữa!

- Đại huynh, giờ thì anh sẽ nói cho em biết phải không?

- Con người ấy, cái ông Lê Lợi ấy không phải là Đấng minh quân sẽ từ phương Nam thổi ngọn gió tự do trên khắp nước. Cả anh và em sẽ chẳng thể làm được gì thay đổi được điều ấy!

Nguyễn Trãi mang một khuôn mặt lạnh lùng như sắt nguội đối diện với Nguyên Hãn, tỏ thái độ của một người đã tự thu mình vào thế phòng thủ. Làm sao thuyết phục nổi một con người đã thừa hưởng của cha mẹ tính ngang bướng và cao ngạo? Không thể lay chuyển được chàng. Hãn nhớ lại, hồi còn nhỏ, thường nghe ông mình nói: "Trãi bướng bỉnh và đặc biệt thiếu sự mềm dẻo. Ông e rằng trong tương lai, tính tình cố chấp của Trãi sẽ làm cho Trãi có nhiều kẻ thù!".

- Em có mang theo khí giới. Dù muốn dù không, em sẽ đi với anh tới làng và gọi cho anh một đoàn tùy tùng. Nếu em không thể thuyết phục anh bỏ quyết định của anh thì anh đừng bắt em bỏ quyết định của em.

Thật ra, Nguyên Hãn vẫn còn nuôi hy vọng! Đường đi nếu không xa ít nhất cũng mấp mô, hiểm nghèo, họ phải giúp đỡ nhau. Có lẽ sau cùng, Trãi sẽ giải thích điều gì xảy ra trên đó, Lê Lợi không xứng đáng ở chỗ nào.

Họ lại vượt qua những bậc thang bằng đá, lần này không phải là dễ tuột xuống với sức mạnh của đôi tay dọc theo những tảng đá trơn trượt, đi luồn lách trong các hẻm núi. Nguyễn Trãi nhốt giữ mình trong sự im lặng, vầng trán sa sầm bước đi chẳng khác gì như chỉ có một mình và tập "Bình Ngô Sách" cuộn tròn trong thắt lưng đè nặng trên bụng chàng với sức nặng vô ích. Suốt dọc đường, Trãi không hé răng.

Họ đến làng lúc mặt trời sắp lặn. Họ chia tay nhau lúc rạng đông. Khi về lại trại, Trần Nguyên Hãn tiếc rằng cuộc khởi nghĩa đã mất một người như thế. Giờ đây, chàng sẽ nói lại với Lê Lợi gì đây?

Nguyễn Trãi, nhờ ơn Trời và được Thánh Thần che chở, xuất hiện lại trong ngôi làng nơi Ba và Vô Kỷ còn ở lại. Lúc đó Vô Kỷ ngồi xõm ở hiên nhà vừa uống rượu vừa nhấm nhai một vài hạt bí ngô, mấy cô gái Mường nước da sạm nắng, ánh mắt khiêu khích vây xung quanh. Nhìn thấy lão đạo sĩ với cái tật xấu uống rượu, khuôn mặt sa sầm của Nguyễn Trãi càng thêm rầu rĩ. Bởi sự ngốc nghếch mù quáng nào mà đem giao số phận mình cho lão đạo sĩ say rượu và thằng Ba ngây ngô ấy! À, mà thằng Ba đâu rồi nhỉ?

- Quỷ sứ đã cắn nó rồi, Vô Kỷ trả lời trong khi các cô gái cười vui vẻ. Từ nay, không có đứa con gái nào muốn lấy nó làm chồng.

Trong vùng núi này, ma gà thích mổ những gì đi qua gần nó: trâu, bò, lợn, gà, con nít và người lớn. Điều này thường xảy ra và những người dân vùng núi nói: "Ma quỷ, ma gà đã cắn nó!". Những nạn nhân của ma quỷ chỉ còn có nước phải làm lễ cúng ma và đi tìm một người cùng bệnh ở nơi khác để lấy làm vợ hoặc chồng, họ bắt buộc phải như thế vì đã mang tiếng xấu "bị ma ám".

Nằm trên chiếc chiếu đầy ghét, thằng Ba chảy mồ hôi ròng ròng như dưới mặt trời nóng bỏng, răng đánh lập cập như dưới ngọn gió bắc và nói sảng.

- Nó nói gì?

Nguyễn Trãi lo ngại quay về phía Vô Kỷ. Lão đang im lặng theo dõi Ba.

- Nói về "Chủ tướng Hồ". Nó lấy làm tiếc lỡ mất cơ hội gặp chủ tướng vì tối hôm qua dường như chủ tướng đến quanh quần gần nơi đây. Cơn sốt làm nó huênh hoang. Núi đã làm cho nó bệnh - Vô Kỷ chỉ chén thuốc màu nâu - Núi sẽ chữa lành nó.

Lão nhìn Nguyễn Trãi với cái nhìn sắc bén. Bên ngoài vang lên những tiếng động quen thuộc ở các làng Mường lúc hoàng hôn: tiếng chày giã gạo, tiếng lợn ỉn ỉn đang giành ăn, tiếng trâu rống kéo dài và buồn thảm, tiếng gà vịt kêu khi người ta lừa chúng vào chuồng bên dưới nhà sàn vào ban đêm.

Trong suốt bữa ăn và lúc canh thức bên ngọn lửa, Nguyễn Trãi cảm thấy ánh mắt đăm đăm của lão đạo sĩ dán vào người chàng.

Tuy nhiên chàng đã quyết định rồi. Dù cho lão đạo sĩ phù thủy có nói hay làm gì, thì ngay ngày mai chàng sẽ về lại miền Bắc và đất Côn Sơn.

Khi chàng thức dậy trước buổi rạng đông, Vô Kỵ đã đứng đó cho Ba uống thuốc sắc bằng lá cây. Ba đưa đôi mắt của người bị sốt nhìn Nguyễn Trãi.

- Vậy thì, thầy, chính thầy đã nhìn thấy ông ấy và thầy đến tìm chúng tôi? Ngày mai, con sẽ đứng dậy được, phải không ngài Đạo sĩ? Ngài cho tôi uống chén thuốc đắng ghét ấy nhanh lên nào.

Nhếch khóe môi, Nguyễn Trãi ra dấu cho ông thầy đạo lão đừng nói gì. Lão đạo sĩ tiễn đưa nhà nho họ Nguyễn và đoàn tùy tùng ra tới cổng làng. Hôm ấy bầu trời trên các đỉnh núi màu xanh thẫm.

Ánh mắt của Vô Kỵ dán chặt vào ánh mắt của Nguyễn Trãi thành hình nảy ra một ánh sáng màu đỏ sẫm siêu phàm, gần như ánh mắt sát nhân. Nguyễn Trãi đột nhiên lùi lại. Lão đạo sĩ nắm tay áo Trãi kéo ra để nói riêng với chàng.

- Nay con, con sợ gì ta chớ? Điều anh vừa trông thấy chỉ là sự phản ánh tính gây hấn của anh. Có cần phải nhắc cho anh câu châm ngôn của Lão Tử?

*Người nào biết người khác là hiền nhân,
Người nào biết chính mình mới thật sáng suốt.
Người nào thắng được người khác là dũng,
Người nào thắng chính mình mới thật sự kiên cường.*

Anh đi tìm vị minh quân nhưng chính anh đã tỏ ra đủ sáng suốt không khi để cho cái vẻ bề ngoài đánh lừa? Lịch sử dạy chúng ta rằng, Đinh Tiên Hoàng là một người chăn trâu, Lê Đại Hành là một vị tướng, Lý Thái Tổ là một nhà sư, Trần Thái Tông là con quan. Có phải anh giống người nông dân nọ than thở mùa màng không chịu mọc khi mà anh ta không chịu gieo trồng? Hành vi của chính mình tạo nên duyên nghiệp, đó là Đạo của con người! Vị lãnh đạo cuộc giải phóng cho nước Đại Việt phải do anh tạo nên!

Nguyễn Trãi đón nhận những lời nói sau hết ấy với một nụ cười nhỏ nhẹ và lạnh lùng rồi leo lên ngựa. Khi chàng đi xa dần theo những bước chân của những người miền núi, những lời nói của vị đạo sĩ còn làm tăng thêm sự khó chịu đã xâm chiếm lấy chàng kể từ lúc chàng rời khỏi vùng rừng núi Khả Lam và con người cục cằn đó chẳng có gì giống với hình ảnh của một ông Vua.

Ở bến dò Mỹ Tân, hàng quán đầy nghẹt người Tàu, thương gia và binh lính ngà ngà say. Mọi cái chông tre đều có người ngồi. Một mùi hôi hám xông lên như trong tổ chim cú. Trong lúc chờ dò, Nguyễn Trãi thích đi loanh quanh trong chợ và dọc theo bờ sông hơn là vào quán.

Chợ thật nghèo! Trên những tàu lá chuối phập phồng trải trên mặt đất ướt sũng sau cơn mưa rào, người ta bày dăm ba món hàng nghèo nàn. Ở đây là một mớ gừng xắt lát chai cứng lại, xa hơn là một nắm đậu đen, hạt nhỏ hơn đậu ở vùng châu thổ sông Hồng. Những người miền núi xuống đây bán vài bó củi, một ít lá mù tạt hay một nồi gạo nếp. Các bà vợ của họ ngồi sau sạp hàng luôn tay se sợi gai. Những người gầy gơ xương ăn mặc rách rưới, đi lang thang, da mặt họ xanh xao, bị những cơn sốt giày vò, vẻ mặt ngơ ngác.

Nguyễn Trãi ngồi riêng ra trên một gốc cây, đặt túi hành lý ở dưới chân, lòng ngao ngán. Chàng đã cho đoàn tùy tùng quay về vùng núi non từ hôm trước. Họ đã tỏ ra là những người bạn đường tận tụy và chàng nhìn họ ra đi với lòng luyến tiếc. Mặc dù họ chẳng có gì nhiều, họ cũng đã cho chàng đậu nành, rau phan và một nắm cơm miền núi chỉ ăn một miếng dính miệng thôi cũng đủ no.

Một bà già mang trên lưng một đứa trẻ gầy còm như một con nhái đến ngồi không xa đó. Đứa bé không ngừng khóc nức nở. Bà già hướng khuôn mặt u tối về đứa bé khô quắt: cái nhìn của bà như rơi vào

bóng tối không đáy của hai hố mắt của nó. Hình ảnh này nhắc Nguyễn Trãi nhớ đến khuôn mặt của nhiều tù nhân trong đoàn người phát vãng¹³¹ mà chàng đã đi theo sang Trung Quốc. Lòng chàng buồn héo hon khi nghĩ đến điều đó. Đến bao giờ, chàng sẽ trả xong món nợ đối với cha chàng và với Tổ quốc.

Từ lúc rời khỏi Khả Lam, nhiều cuộc gặp gỡ đã quấy rối chàng.

Trước hết, trong rừng rậm, chàng đã gặp một xác chết trơ xương với con mắt mở to và nắm tay còn giữ chặt một cây mã tấu cũ kỹ, sứt mẻ: người đàn ông chết vì đói trước khi đào được rễ cây, cũng mới chết thôi nếu không thì khí nóng và các côn trùng dưới lớp lá rừng đã làm biến đổi thành một thây ma hư thối. Những người miền núi đã phủ lên xác chết một khăn liệm bằng lá cây nhưng Nguyễn Trãi lúc nào cũng nhìn thấy mắt của người chết nhìn dán vào mình một cách ngoan cố. Kể đó, sau ba ngày đi bộ, chàng đến Vạn Sơn với chợ máu bán đầu lâu và lỗ tai của những người "nổi loạn" mà bọn người Tàu bày ra trên những cái khay, như những chiến lợi phẩm. Và sau cùng, khi ra khỏi thành, cánh đồng trước mặt họ bắt đầu chuyển động. Đoàn tùy tùng người miền núi bị một nỗi sợ hãi đầy mê tín xâm chiếm đã dừng lại. Cái gì đang chuyển động trong cỏ sát mặt đất thế kia? Từ xa, cứ nhìn thấy màu nâu nhạt, chắc người ta phải nói là một bầy chó. Khi đám đông đến gần, Nguyễn Trãi và các bạn đồng hành sững sờ nhận ra đám đông ấy giống, hay ít nhất trước kia đã giống, những con người! Họ không đi. Họ trườn mình trúc trắc trên cùi chỏ, bụng, đầu gối như những con sâu róm. Chính sự co thắt, thu ngắn thân xác đói khát họ lại làm họ di chuyển như thế. Nạn đói! Vì chính nạn đói đã dùng bản năng sinh vật khủng khiếp của họ đẩy họ về Vạn Sơn tìm sự cứu giúp không lấy gì làm chắc. Dĩ nhiên, trong đám người đang bò ấy có đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ. Làm sao nhận ra họ trong những con người dờ sống dờ chết với những khuôn mặt đen đui, đồng thịt thối rữa đang bò lết ấy làm chuyển động cả cánh đồng? Họ bò qua sát đất không nhìn thấy Nguyễn Trãi và các bạn đồng hành của chàng. Chàng không thể quên sự vụn vẹo đáng thương của những người hấp hối đang bò đi tìm sự phục sinh ảo tưởng.

Đứa trẻ trên lưng của bà già không còn nấc nữa. Giống như một chiếc lá héo, nó kiệt sức, nghỉ yên. Nó có cơ may nào để sống còn? Và những con người ăn mặc rách rưới chỉ còn da bọc xương kia thì sao?

Nỗi khốn cùng của nhân dân, Nguyễn Trãi đã gặp trên mỗi bước đi dọc theo con đường xuống phương Nam, nhưng lúc đó niềm hy vọng chàng chia sẻ với Trần Nguyên Hãn, Ba, Vô Kỵ làm cho chàng thấy nó có phần nào có nhân tính hơn. Sự khốn cùng ấy là nguyên nhân để họ liên kết với Lê Lợi, cũng chính là lý do của cuộc chiến đấu. Còn hiện tại, sự khốn cùng tuyệt vọng ấy tràn ngập bốn phương. Nó thét gào trong cái chợ này với tiếng kêu dài im lặng, trong những hàng nông dân bất tận đang oằn người dưới đòn gánh vì bị cưỡng bách phải đi theo những đoàn quân Ngô giẫm nát núi đồi. Chàng đau khổ vì sự khốn cùng ấy, như phạm một lỗi lầm mà chính mình có trách nhiệm nặng nề. Ánh mắt người chết trong rừng rậm, những cái đầu xát muối của các nghĩa quân ở Vạn Sơn, đoàn người đang bò lê lết ám ảnh chàng.

Chàng chộp lấy túi hành lý, cúi nắm cơm của người miền núi cho chàng vào bàn tay của bà già rồi đi đến bến tàu.

Ở đây một rắc rối nhỏ xảy ra. Một tên lính Ngô bị một phụ nữ ngạo mạn khước từ lời ve vãn định dùng roi để sửa trị cô này. Đám đông can thiệp: "Này, chú lính, anh định hiếp mẹ anh hử?". Trước vẻ mặt cương quyết của họ, một vài người có mang mã tấu, tên vũ phu phải chịu thua. Tuy vậy, trước khi chạy về quán trọ, hãn cấm dân chúng xuống dò cho tới khi có lệnh mới.

Tất cả mọi người quyết định cứ xuống dò làm cho một cụ già có chòm râu lơa thừa hoảng sợ:

- Các người không nghe thằng lính Ngô ấy nói sao? Nếu các người ra đi họ sẽ giết chết chúng ta.
- Chúng say rượu như thế, phỏng làm được gì? - Nếu chúng ta vâng lệnh chúng thì chúng sẽ không

tàn sát chúng ta sao? Vậy từ tháng giêng cho tới tháng chạp chúng làm gì nào? Ông cố ơi, ông cứ ở lại nếu ông muốn! Người phụ nữ ấy là một người đàn bà nông dân có đôi chân rắn chắc và vẻ mặt điềm tĩnh. Một đứa bé đeo trên lưng khóc oe oe, hai đứa lớn đeo dính vào vạt áo mẹ. Bà nhổ bã trầu đỏ như máu.

- Còn ông, ông du khách?

Mặc dù quần áo xộc xệch của Nguyễn Trãi không khác với quần áo của một nông dân, người ta cũng đoán biết chàng không phải là một người tầm thường.

- Các ông bà muốn qua sông, tôi cũng muốn thế!

Một nụ cười thoáng qua xóa đi những nét nhăn nhó trên mặt chàng.

Con đò cặp bến, người gồng gánh, người mang túi hành lý lần lượt bước lên.

Khi họ đi ngang qua, ông lão cố giữ họ lại.

- Ngừng lại! Các ông bà ngừng lại thôi! Chúng nó sắp ra và tàn sát hết!

Họ tuân khỏi bàn tay ông lão. Người vừa nói với Nguyễn Trãi ngồi xuống bên cạnh chàng. Mọi người đều xuống đò.

Ông lão vẫn còn ở trên bờ, bộ râu run lấy bầy, đôi tay khấn khoản, không ngừng lặp lại: "Tàn sát! Tàn sát!". Đôi mắt cú vọ hết nhìn con đò rời bến lại nhìn quán trọ, không có một tên lính Ngô nào đi ra. Lúc ấy, lo sợ như cá nằm trên thớt, lão vội vàng bước thấp bước cao chuồn mất.

Trên đò, mọi người nhìn ông lão chuồn đi liền chế giễu:

- Lão ta dám cãi lời quân Minh hẳn phải có gan hùm, dạ sắt!

- Chúng lục lọi làng mạc, chúng đốt nhà, cưỡng bức phụ nữ, cướp bóc trâu bò, thế mà chúng ta phải im lặng chờ chúng tiêu diệt cho đến người cuối cùng! Cầu cho chúng bị bệnh dịch mà chết hết! Người đàn ông ngồi bên cạnh Nguyễn Trãi nói giọng khàn khàn.

Con đò đã ra giữa sông, không còn sợ ai nghe họ đã nói gì.

- Chúng bắt đi hàng trăm thanh niên, một người ở cuối con đò đáp lại. Những ai may mắn trốn thoát thì chạy vào rừng. Lúc đó chúng bắt những người già cả và chỉ thả họ ra khi con trai họ về để tự nộp mình. Hoặc là chúng tịch thu hộ thiếp¹³² để có cơ đưa người ta vào danh sách những người lao dịch. Chúng lấy lại thê mua muối. Tất cả những phương cách hay ho ấy là để bắt người ta làm việc cho chúng. Nhưng đã đến lúc Bình Định Vương sẽ thọc huyết chúng như những con heo vì chúng là heo mà!

Một giọng nói đáp lại. Đó là người đàn bà nông dân đã nói cộc lốc với lão già nhát gan ở bến đò.

- Trong làng tôi, chúng đã đốt tất cả, rồi gom trâu, bò, dê lại để lừa đi. Chúng đã giết Yến em gái tôi và đứa con còn nằm trong bụng nó. Một tên lính đã túm tóc lôi nó đi trên đường, đánh nó tới tấp rồi dùng gươm đâm nó chết. Những con thú ấy không phải là con người! Phải từ chối vỗ béo binh lính nhà Minh với trâu bò và thóc lúa của chúng ta! Phải ngăn cản người mình đi làm phu dịch và chết một cách vô ích!

Người đàn bà càng nói càng sôi nổi, rồi cúi đầu xuống đứa bé đang ngủ mặt đỏ bừng.

- Giải pháp là ở chỗ đó, người ngồi cạnh Nguyễn Trãi nói tiếp. Cần phải tiêu diệt quân Ngô và bọn quan lại phản bội. Trên kia giữa vùng rừng núi, người của ta có những chỗ trú ẩn bí mật, các cạm bẫy nằm trong những góc kín. Họ đang tập luyện sử dụng vũ khí và chờ thời. Hai đứa con trai của tôi đã đến đó. Với vị Vua của chúng ta, quân khởi nghĩa nói rằng họ không sợ gì cả.

- Tôi biết có người đang chờ cơ hội để trốn thoát và để theo Lê Lợi về nơi đồn trú của ngài, một cụ già này giờ vẫn im lặng nói. Lê Lợi không phải là một kẻ vương giả sinh ra trong nhung lụa, chẳng biết gieo trồng gặt hái. Ngài biết đất đai, cấy cày và làm ruộng. Đầu ngài vượt xa chúng ta và hiểu chúng ta. Ngài đối xử chúng ta như những con người. Ngài thuộc về phe chúng ta!

- Mong sao ngài nổi dậy và chúng tôi sẽ theo ngài! Nhiều tiếng nói vang lên.

Nguyễn Trãi nhận thấy những người đi dò là các nông dân, người buôn bán và trẻ nhỏ, chàng lắc đầu, ánh mắt họ rực sáng, họ không còn vẻ mặt ủ rũ của các nạn nhân.

- Một ngày nào đó, một bà già nói bằng một âm điệu như đang cầu nguyện trong một ngôi chùa, một ngày nào đó nhờ ngài, bọn chó má ấy sẽ bị tống cổ, người ta sẽ thấy lại Đất Trời, người và vật sống lại, tre trúc sẽ mọc lại.

Cảm động, họ tặc lưỡi tán thành.

Con đò đã đến bờ bên kia. Bên kia sông bọn lính Ngô đã không hiện ra. Có lẽ bọn chúng mãi mê với chè chén trong quán trọ. Nhưng ở đây, những tên lính Ngô khác đang chờ họ để không ngừng kiểm soát và bắt họ đi lao dịch. Những khuôn mặt lại tỏ vẻ lo lắng, ủ dột bởi vì họ nhớ lại những cuộc đàn áp hung bạo trước đó, mùa màng bị đốt sạch, phụ nữ bị cưỡng hiếp ngay ngoài ruộng. Phải giữ niềm hy vọng ở tận đáy lòng, phải lừa phỉnh chúng trong lúc chờ đợi.

Trong lúc Nguyễn Trãi rời bước, một vài hành khách hỏi nhau: "Người này ở đâu tới? Anh ta ăn mặc như một nông dân nhưng có đôi bàn tay của một nhà nho còn giọng nói đúng là của người ở kinh đô".

- Anh ta có dáng vẻ của một người không tìm thấy điều mình đi tìm kiếm - người có hai đứa con đã đi theo Lê Lợi nói về trầm ngâm.

Lúc đó vào giờ ngọ, các nông dân còn làm việc trên những cánh đồng dưới ánh mặt trời chói chang giữa hai trận mưa rào. Ngày xưa, Nguyễn Trãi tự nhủ, vào giờ này các nông dân làng Nhị Khê đã tháo ách cho trâu và trở về căn nhà mát mẻ của họ.

Cơ cuồn nộ đã thúc đẩy chàng lên đường bỏ về bỗng biến mất. Người chết trong rừng già, những cái đầu đầm máu ở Vạn Sơn, đoàn người chẳng ra người bò lết và giờ đây sự phản kháng của các nông dân này, cùng với niềm tin của họ vào Lê Lợi kéo chàng lùi lại. Mỗi bước chân, đối với chàng dường như đang đẩy chàng thêm một chút vào sự sai lầm. Cho đến lúc này, chàng vẫn bướng bỉnh không chịu xem xét với tất cả sự sáng suốt những lý lẽ đã thúc đẩy chàng bỏ đi và chàng vẫn giữ thái độ cố chấp trước bài học mà Vô Kỷ đã cho chàng.

Giờ đây vượt lên trên niềm xấu hổ thầm kín, chàng bắt mình xem xét lại sự việc.

Khi nhìn cái người đàn ông ấy đang xé thịt như một dã thú, có khả năng tồn tại thật mạnh mẽ nhờ cơ bắp, nhờ xương cốt và sự ngon miệng dung tục, chàng cảm thấy bị tràn ngập bởi một niềm ghê tởm man rợ. Cũng như Vô Kỷ đã phản ánh tính hung hăng của chàng, chàng đã phản ánh thú tính của Lê Lợi. Và chàng đã chạy trốn hình ảnh không thể chịu đựng nổi ấy hay đúng hơn chàng như một ông quan để móng tay dài chuốt nhọn, có những cử chỉ và cung cách tinh tế, một thi sĩ say mê những thú vui thanh tao, đã chạy trốn quang cảnh không thể chấp nhận được ấy, và đã phản ứng lại, đã lên án bằng một câu: "Người đàn ông này không phải là Minh quân".

Cần phải có thời gian để Nguyễn Trãi thừa nhận điều đó. Giờ đây chàng đã chiến thắng chính mình như lời Lão Tử đã nói, chàng nhận ra chàng đã mâu thuẫn với những bài học của Hoàng thân Trần Nguyên Đán. Trong những việc của thế gian, con người tốt lành không có một thái độ từ chối hay chấp nhận cứng nhắc, sự công bằng là quy tắc của người ấy. Một lần nữa, chàng nghe lại giọng nói nghệt thở của ông ngoại

cậu lúc hấp hối, nhắc lại lời Khổng Tử. Trong cơ hội gặp gỡ đầu tiên này, chàng đã không chứng tỏ sự mềm dẻo, khoan dung và công bằng. Chàng chỉ nhìn thấy ở Lê Lợi một con người man rợ, một nông dân thô lỗ, không có khả năng hiểu được dù một chữ cuốn "Bình Ngô Sách" của chàng. Tại sao thế mới được chứ? Bởi vì ông ta ăn uống như một con lợn! Chàng cười với chính mình lúc đi đường, mặc kệ những người nông dân dưới ruộng tưởng chàng là một anh hùng nào đó trong làng. Chàng đáng bị coi là một anh hùng. Thật nực cười! Khi rời bỏ Lê Lợi, cùng là lúc chàng đã rời bỏ nhân dân, dân tộc này như nước sông, nâng chiếc thuyền quyền lực, đó là cây đòn ổng (là tư tưởng chủ đạo) trong cuốn "Bình Ngô Sách" của chàng. Cho tới nay chàng thật sự hiểu gì về nhân dân? Nhân dân chính là những người nông dân ở Côn Sơn, Nhị Khê, Thanh Hóa, là làng mạc đã tiếp đón họ, là người phụ nữ Mường đã nuôi sống họ, đó là những người miền núi đã cho chàng phần lương thực mà họ có, đó cũng là người chết mở to đôi mắt nhìn thẳng vào sự khốn cùng, những nghĩa quân ở đất Vạn Sơn, những người đói khát bỏ lê tìm sự sống, những nông dân ở bến đò Mỹ Tân sẵn sàng chiến đấu và hy sinh mạng sống, đó là bà cụ già ấp ủ niềm hy vọng "Ngài là người của chúng ta". Niềm tin kỳ diệu nơi những người nông dân ấy! Một người đàn ông có thể đánh động lòng dân như thế, được không? Tại sao sau bao năm chờ đợi, Nguyễn Trãi tự hỏi như thế chàng đang phán xét hành động của một người khác, chàng đã không chế ngự sự dị ứng của mình và không đủ kiên nhẫn để quan sát cẩn thận một người đã tập hợp mọi nhóm kháng chiến và là người duy nhất hôm nay giương cao ngọn cờ khởi nghĩa? Nếu Lê Lợi chưa phải là một minh quân, thì ông ta có thể là một minh quân sau này không? Làm nên việc ấy phải chăng như Vô Kỵ đã nói, đó là nhiệm vụ mà số mệnh đã giao phó cho chàng.

Đã dám nhìn thẳng vào mắt con rồng và chiến thắng lòng kiêu ngạo của mình, lập tức Nguyễn Trãi cảm thấy tâm hồn thanh thản hơn. Dù vậy, chàng vẫn tiếp tục con đường đi về Gian Khẩu và đến nơi khi đã xế chiều. Con đò đang ở giữa dòng sông. Ngày kia mới lại có chuyến đò khác.

Chàng nho sĩ dừng lại ở quán trọ bến đò để nghỉ đêm. Một viên đội trưởng quân Minh cùng với tốp tiền vệ từ Đông Quan (Thăng Long) đến để tăng viện đã xuống đò chiều nay. Một sự xao động lớn bao trùm bến đò. Chủ quán với một nụ cười xum xoe khúm núm, lảng xảng chạy từ phòng ăn xuống nhà bếp chỗ nước dùng đang sôi, nấu mì sợi và la mắng các đứa tớ gái.

- Đồ ngu, làm gì mà chậm thế? Hẳn quay về một đứa bé gái láu lỉnh gây còm, khuôn mặt bự của hẳn mà mọi dấu vết nô lệ ngọt ngào trước đó đã biến mất. - Cái Mỹ, mày ra mà phục vụ người khách vừa mới đến. Nhanh lên nào vì rõ ràng là chúng ta sẽ không giàu nổi với ông khách này.

Đứa tớ gái xin lỗi vì chỉ dành cho Nguyễn Trãi một căn phòng tồi tàn trong gian nhà phụ, nó chỉ cho chàng bình nước rồi chuồn mất.

Ban ngày trời có mưa và một ngọn gió mát đã lừa đi những đám mây cuối cùng. Những ngôi sao đầu tiên bắt đầu lấp lánh. Chàng nho sĩ nhúng một đầu khăn vào bình nước lau mặt cho mát trước khi nằm dài trên chõng tre. Từ gian nhà chính, có tiếng cười nói vang lên đến tận nơi chàng nằm.

- Ê, chủ quán, rượu đây và nhanh lên.

Đêm có trăng sáng, ánh trăng lọt vào khe cửa vách nứa. Tiếng tắc kè chạy dọc theo kèo nhà. Một mối, chàng thiu thiu ngủ.

Có tiếng kêu trầm trồ ở bên ngoài đánh thức chàng dậy. Đó là tiếng một tên lính nhà Minh dưới hành lang gọi bạn hẳn.

- Này, Đại huynh, đến đây xem cái này mau lên!

Nguyễn Trãi động tai nghe.

- Anh nhìn lên trời xem. Anh có thấy ngôi sao kia sáng hơn những ngôi sao khác không? Lúc này,

nó vừa lướt qua bầu trời và dừng lại đằng kia bên trên các ngọn núi vùng Thanh Hóa! Ngu đệ lúc nhỏ có học chút khoa chiêm tinh nên chắc rằng ngôi sao ấy loan báo một vị minh chủ vĩ đại của nước An Nam đã xuất hiện!

- Vậy thì vị minh chủ ấy của đất An Nam như thế nào? Một giọng nói thứ hai hỏi.

Nguyễn Trãi nín thở.

- Thưa Đại huynh, người đó có dáng dấp của một con hổ khát máu, phàm ăn tục uống, các quầng sáng to màu tím xung quanh mặt trăng là dấu hiệu những biến cố quan trọng. Dù không mong có được một phần vận tài năng của Quách Phác¹³³. Em e rằng chúng ta sẽ rơi vào tình trạng hỗn loạn.

Nguyễn Trãi lại buông người nằm xuống. Chàng lại nhìn thấy Lê Lợi, bộ râu dính đầy máu, đang cắn xé phần thịt trâu của mình. Nhân dân tôn kính ông và kẻ thù đã bắt đầu kiêng sợ ông.

Sáng sớm, lúc đội tiền vệ và đội trưởng quân Minh còn ngủ, Nguyễn Trãi đã có mặt để trả tiền trọ. Chàng nóng lòng muốn lên đường.

Con Mỹ lúc đó đang dùng chổi tàu lá cọ quét nền trong gian nhà lớn ngổn ngang xương gà, đầu cánh vịt, xương cá, vỏ hạt dưa. Nó đem đến cho chàng một bát cơm với một vài con tôm, một bình trà rồi tiếp tục làm việc và lén quan sát chàng. Cả đời, nó chưa từng thấy những cử chỉ lịch sự, cách uống trà thanh tao như thế... Khi nghe tiếng lèng kèng của tiền đồng trên khay, nó vội vàng xỏ tiền vào que gỗ.

Chàng nho sĩ chưa đi quá hai mươi bước khỏi sân quán trọ đã nghe tiếng gọi chàng lại.

- Ông du khách ơi! - Mỹ chạy theo sau chàng, tay còn cầm chổi - Ông đã lộn đường rồi. Con đồ Gián Khẩn ở hướng này. Đi đường này ông sẽ trở lại bến đò Mỹ Tân.

- Tôi cảm ơn cô, cô bé ạ, nhưng tôi đi đến bến đò Mỹ Tân mà.

Cô bé kinh ngạc nhìn chàng đi xa dần. Chẳng phải ông ta qua đêm ở quán trọ này chính vì đã lỡ chuyến đò ngày hôm trước sao? Dù sao, nó cũng nghĩ đến việc quét phòng trước khi ông chủ thức dậy, nhưng, dù là một cô gái nhà quê như nó, người du khách xa lạ ấy cũng gây ấn tượng và làm nó xao xuyến. Nó tưởng, nó nghĩ rằng các Vua chúa nước Đại Việt ngày xưa thì cũng như ông ấy vậy!

Nguyễn Trãi sau bao nỗi gian truân đã quay về lại vùng rừng núi Khả Lam và cái chòi của người em họ Trần Nguyên Hãn, được mười ngày nay.

Hãn không hỏi chàng điều gì, không trách móc và cố gắng thu xếp để chàng có dịp quan sát Lê Lợi. Bởi vì Nguyễn Trãi - làm sao mà lại có người ngoan cố đến thế, Nguyên Hãn tự nhủ - không hề từ bỏ việc thăm dò kỹ lưỡng vị minh chủ xuất thân từ đất Thanh Hóa.

Trần Nguyên Hãn ngạc nhiên thấy Nguyễn Trãi về mọi mặt là một con người xuất chúng, lúc nhỏ là một cậu bé kỳ diệu, lúc mới hai mươi tuổi đã là một bậc túc nho, đã nghiên cứu tường tận các nhà văn cổ điển và chính sử, đọc mọi loại sách và lĩnh hội hoàn toàn, là một chuyên gia về quân sự cũng như về âm nhạc, nông nghiệp, thiên văn. Các bài văn của chàng được coi là mẫu mực, thơ chàng có thể sánh với thơ của Lý Bạch và Đỗ Phủ. Nguyên Hãn ngạc nhiên vì giờ đây thấy Nguyễn Trãi theo dõi sự lui tới của Lê Lợi, cách ông này lên ngựa và ứng xử khi tập luyện, suy nghĩ về từng lời nói của ông. Trong lúc chờ đợi một lời giải đáp cho những nghi vấn của chàng, Nguyên Hãn phải kết luận rằng có cái gì gần giống như sự choáng ngợp đầy thu hút.

Trong một mức độ nào đó, Nguyễn Trãi thật ra cảm thấy đối với Lê Lợi chàng vừa thấy, như bất cứ nhà nho nào, một sự hấp dẫn, vừa bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ trước viễn cảnh một cuộc đời lỡ vận, như

tâm trạng của bất cứ con người hoạt động nào và đồng thời chàng cũng phải nắm chắc được con người ấy để có thể xác quyết được sự hữu dụng của chính mình.

Nếu là người khác, chắc Nguyễn Trãi đã đuối sức trong việc theo dõi Lê Lợi, khi ông này tập múa gươm làm các đối thủ phải mệt nhoài sau mỗi đợt tấn công, hoặc nai nịt gọn gàng, chân mang đôi ủng bằng da trâu cưỡi ngựa băng qua đồi núi. Ông ấy chỉ cần hét lên một tiếng "AAH" vang dội là mọi vật đều im lặng, và về nhiều phương diện, con người phàm ăn đó xé phần thịt của mình giống như một con thú dữ với đôi môi bóng nhẫy mỡ màng cũng cư xử giống như cách ông ta ăn, giúp đỡ người này với sự hào phóng, trừng phạt kẻ khác với sự dữ tợn. Khi ông ta nói, giọng nói âm vang đến tận các thung lũng như tiếng đại hồng chung¹³⁴. Khi ông ta cưỡi ngựa, ông làm cho mười con ngựa cũng mệt lử. Khi ông ta ưỡn ngực, bộ ngực vung lên như một lá chắn và khi ông ta cất một bước thì cũng bằng ba bước.

Khi nhìn thấy tấm thân ông như con cọp bất kham tiến lên phía trước, Nguyễn Trãi say sưa nghĩ "Một con mãnh thú tuyệt vời!" Nhưng gặp lúc ông ta dừng lại - dừng lại chứ không phải nghỉ ngơi vì từ "nghỉ ngơi" không thích hợp với ông - chàng lưỡng lự không dám đến gần để ông ta nhận ra mình. Một linh tính xui chàng chờ đợi và bằng lòng với việc quan sát cái khuôn mặt dù có vẻ tợn tạo vẫn không thiếu nét lôi cuốn ấy. Nước da nâu sậm, quai hàm bạnh của loài thú ăn thịt, cái trán trâu bướng bỉnh, nhưng đôi mắt ngược cao chính là đôi mắt của một người lanh trí, có thể cơ mưu, hung hãn nhưng hết lòng với cha mẹ và hòa thuận với anh em. Trong số những người theo hầu, có tù trưởng Lai còn được gọi là Vượn, Lê Thứ với lối sống khắc khổ nên được gán cho biệt danh là Vô Cầu và Lê Thạch, người em họ của ông ta được mọi người gọi là Bão Tố. Họ đi theo ông ta khắp nơi và dường như ông ta chỉ tin có bọn họ.

Ở mỗi phiên chợ họp trong thung lũng, Nguyễn Trãi nhận thấy rằng các người miền núi mang đến hàng động của Lê Lợi nhiều rượu và dầu. Lúc đầu, nhiều rượu hơn dầu và giờ đây nhiều dầu hơn rượu. Chàng nghĩ rằng điều đó phải có một ý nghĩa nên quyết định theo dõi. Biết rõ Lê Lợi không ngủ ban đêm, chàng bí mật đi tìm ông ta trong rừng.

Vào đầu mùa nóng, gió mạnh và mưa dầm quét qua đất này. Mặc dù mưa đã tạnh, cả khu rừng ngập nước. Hài cỏ của chàng nho sĩ lún trong lớp đất ướt mềm, nước từ lá cây nhỏ xuống chảy dọc theo lưng chàng. Tay cầm đuốc làm bằng gỗ nhựa, chàng tiến lên giữa rừng cây, ý tưởng chắc chắn sẽ tìm thấy Lê Lợi giữa đêm đen thúc đẩy chàng. Mặc dù mới leo lên ngọn đồi lần đầu tiên, chàng thấy rất quen thuộc và giả sử đột nhiên có nghe tiếng suối reo chàng cũng không lấy làm ngạc nhiên. Sau lưng chàng, những bước chân nhỏ nhẹ đi vội của những kẻ hiện diện vô hình. Thình thoảng, tiếng chiêng trống vang lên, lâu lâu điểm tiếng cười tươi mát của một thiếu nữ, bên trên các cành lá tiếng một phụ nữ hát ru con.

Lên đến đỉnh rồi, chàng hươ đuốc khắp xung quanh và đứng yên. Dưới chân chàng, bên kia sườn đồi, trong một hốc núi, một ánh lửa tỏa sáng.

Không ngần ngại, chàng đi xuống về hướng có ánh sáng xuyên qua các lùm cây, cẩn thận không để sầy chân sa xuống các rãnh nước có đặt bẫy. Khắp nơi chỉ có tiếng chim ăn đêm vội vã bay qua, tiếng tí tách của nước rơi trên lá cây chuối đại hình rẻ quạt. Chúc cây đuốc xuống mặt đất, chàng bước nhẹ nhàng về căn nhà tranh cất theo lối người Mường đang có ánh đèn và len vào giữa những cọc nhà sàn. Ánh sáng thình lình của ngọn đuốc đánh thức heo, gà ban đêm nhốt ở đó. Mấy con gà mái chớp đôi mắt tròn, vung vẩy đôi cánh. Chàng vội vã cầm cây đuốc khuất sau một cây cột.

Không một tiếng nói nào từ bên trên lọt xuống. Chàng dò dẫm mặt trước của căn nhà, sau cùng tay chàng chạm phải chiếc thang tre và chàng cẩn thận leo lên. Vì trời nóng bức, tấm phen mắt cáo ở cửa sổ không sập xuống. Đặt chân lên hàng hiên, chàng tiến lại gần.

Ngồi xổm trước đồng lửa, chính giữa gian nhà, nhiều ngọn đèn to thấp sáng bên cạnh họ. Có hai

người đang nhìn vào một cuốn sách và nói thấp giọng.

Qua những lời họ trao đổi, Nguyễn Trãi biết rằng họ đang tra cứu sách bói toán. Thế là chàng đã không lầm. Người có lương quyền cao, râu mép lún phún như râu chuột là Lê Thứ, biệt hiệu Vô Cầu, còn cái lưng cọp, mái tóc cột cầu thả trên đỉnh đầu đích thị là của Lê Lợi, con Rồng đất Lam Sơn. Nếu như ông ta còn có điều nghi hoặc thì đúng vào lúc đó.

- Vào năm Hợi (Kỷ Hợi 1419) - giọng nói như tiếng chuông đồng vang lên, chúng ta có thể bắt đầu hành động.

- Thưa Minh chủ, ngài đã tính sai rồi! - Nguyễn Trãi kêu lên với sự hăng hái có thể có.

Trước khi chàng kịp nhận ra, cánh cửa đã mở đánh rầm, Lê Lợi túm lấy búi tóc chàng vung gươm sắp sửa lấy đầu.

Chàng nho sinh nhìn sâu vào mắt Lê Lợi. Quả là một con thú dữ, mau lẹ như tia chớp, không tha chết cho ai.

- Tôi đã đi theo ngài vì điều đó - chàng nói với một giọng bình tĩnh lạ lùng - ngài không nhận thấy sao?

- Thưa Chúa thượng - Lê Thứ kêu lên - xin ngài nghe hẳn nói.

Lê Lợi ném thanh gươm xuống.

- Một gia nhân cũng biết khoa chiêm tinh sao?

- Tôi đã thực hành từ lâu khoa này - Nguyễn Trãi trả lời.

- Nếu như thế, người ngồi xuống và tính coi!

Đó là phương pháp bói toán "Tử vi", chính xác hơn mọi phương pháp khác. Nó dựa trên hai nguyên lý âm dương, các thiên can và địa chi mà nhà nho thường sử dụng. Làm nhanh hơn là lời thuật lại, trong một khoảng thời gian ngắn, với cây bút lông còn chính xác hơn cả mũi kiếm, chàng đã tính được sự tương giao giữa mệnh và thân, an được mười hai cung của số mệnh, rồi mười bốn ngôi sao Nam và Bắc, định các ngôi sao tốt và xấu, bốn sự thay đổi, mười hai thiên tài, mười hai chiến sĩ, hai ngôi sao xấu - và chàng loan báo:

- Chính là năm Mậu Tuất (1418)!

Lê Lợi và Lê Thứ nhìn nhau và quay về phía Nguyễn Trãi. Dáng vẻ oai nghiêm của chàng làm người ta phải kính nể, khuôn mặt thanh tú của chàng toát ra phẩm giá. Không thể chối cãi được, họ thừa nhận chàng là bậc thầy.

- Này người khách lạ, tên họ người là gì, và quê quán ở đâu?

Lê Lợi sống sượng quan sát chàng từ đầu đến chân. "Đã đến đây," ông ta tự nhủ, "một con người xuất chúng về mọi phương diện!"

- Tôi là cháu ngoại của Hoàng thân Trần Nguyên Đán và con trai của nhà nho Nguyễn Phi Khanh đang sống lưu đày ở Trung Quốc. Tên tôi là Nguyễn Trãi, làng tôi là đất Côn Sơn.

- Thế à, Lê Lợi kêu lên, khanh là Đình Nguyên Nguyễn Trãi! Khanh bắt người ta chờ đợi! Đã hai lần, ta gửi một sứ giả lên tận kinh đô nhưng khanh không chịu hạ cố đến. Hay là khanh coi ta như một tên thảo khấu¹³⁵ không xứng đáng là anh hùng trong thiên hạ?

Giọng nói thách thức nhưng không giấu được nổi xúc động.

Lê Thứ ngơ ngác nhìn hai con người đang đối diện, một người là nhà nho, thanh tú và sắc sảo như một lưỡi dao, còn một người là chiến sĩ hung hãn và uy nghi, từng luyện tập binh mã, vượt núi trèo non và Thứ biết mình đang sống trong một thời điểm quyết định.

- Lợi dụng những lỗi lầm của triều đại nhà Hồ - Nguyễn Trãi đáp - đế quốc Bắc phương đã xâm chiếm nước ta, bắt dân ta phải chịu những lao lung khủng khiếp. Quan lính nhà Hồ có một triệu người nhưng bị xé nhỏ bởi một triệu ý kiến khác nhau. Trước tiên là Trần Ngỗi, sau đó là Trần Quý Khoáng đã dựng cờ khởi nghĩa. Nhưng nội bộ họ chia rẽ, không có kế hoạch hành quân cũng không được dân chúng hỗ trợ nên họ không tránh khỏi thất bại. Vì thế, trước tiên tôi cần phải quan sát và thăm dò kế hoạch của ngài, để biết ý định thật của ngài có phải là giải phóng đất nước hay việc phục hưng vương quốc này chỉ là một sự lừa lọc để thực hiện mưu toan tìm danh lợi.

Lê Thứ lắng nghe mà run rẩy còn Lê Lợi ngay cả một cọng râu cũng bất động.

- Coi kìa con người ăn nói thẳng băng. Lòng chân thành cảm động lòng Trời và tất nhiên cả lòng người. Chúng ta phải uống vài chung rượu để mừng cuộc gặp gỡ không ngờ lại có được này, và Thầy Ưc Trai, thầy sẽ trình bày sách lược để đánh thắng quân Ngô mà người em họ của thầy là Trần Nguyên Hãn đã báo cho tôi biết.

Cho đến ngày chết, Lê Thứ - Vô Cầu, phải còn nhớ lại cái đêm hôm ấy, và nhiều năm sau này khi Nam Tào và Bắc Đẩu hai tướng nhà trời đến đưa ông ra trình diện trước Diêm Phủ thì cảnh tượng này hiện lại trước mắt ông trước khi chúng nhắm lại vĩnh viễn.

Căn nhà tranh lẻ loi nằm khuất trong hốc núi, ánh sáng lung linh của những ngọn đèn, rượu đang được hâm nóng trong nồi đồng, hai người đàn ông chạm trán nhau như hai ngọn lửa trước cuốn "Bình Ngô Sách" được mở ra trước mắt họ. Một người có sức mạnh Bất trị và kiến thức về địa thế. Một người có óc thông minh tinh tế và những ý tưởng táo bạo. Và Lê Lợi, vị minh chủ không ai chối cãi được đang im lặng lắng nghe. Điều Nguyễn Trãi nói vọng vào tai họ như một ngôn ngữ mới. Vào giờ phút đen tối nhất mà số mệnh của đất nước như treo đầu sợi tóc, họ khẳng định sự tồn tại của nước Đại Việt, nền văn minh và văn hóa lâu đời, lịch sử hàng ngàn năm của Nhà nước có chủ quyền. Không một đất nước nào, dù rộng lớn và mạnh mẽ đến đâu lại thoả theo lòng riêng, tự xưng là "Thiên Triều" và coi những nước nhỏ là chư hầu lệ thuộc mà các thủ lĩnh chỉ có quyền của những ông vua được sắc phong. Chiến đấu chống nhà Ngô, chính là bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ và nền văn hóa quốc gia. Và cuộc chiến đấu ấy được liên kết, không thể tách rời với tình yêu thương nhân dân, tình yêu này là một với tình yêu đất nước. Chỉ khi nào biết dựa vào tình yêu ấy, người ta mới cứu được đất nước, chiến thắng sự mọi rợ và trừ bỏ bạo lực.

Lê Lợi và chàng tranh luận thật lâu, từ luận cứ này sang luận cứ khác, mắt sáng rực, miệng nhanh nhẩu, cử chỉ linh hoạt, người này bác bỏ, người kia thuyết phục, cả hai dồn nhau đến tận cùng với lòng chân thành cháy bỏng.

Canh tàn khắc lậu, đêm đã trôi qua. Ra khỏi sự im lặng vô tận, Lê Lợi gật đầu chấp nhận và chính ông rót cho thầy một chung rượu. Nguyễn Trãi mỉm cười, không phải nụ cười đắc thắng của người chiến thắng mà của một chiến sĩ kiệt sức. Sự đồng tâm nhất trí đã được chuẩn nhận. Mặt trời có thể mọc lên được rồi. Bình minh đỏ rực làm Lê Thứ cứ ngỡ trông thấy máu quân xâm lăng đang chảy. Và cả ba người cùng uống rượu cho cuộc chiến sắp đến, cho kẻ thù chiến bại và cho nền hòa bình ngàn năm được tái lập khắp bốn phương trời!

Lê Thứ, nhân chứng duy nhất của cuộc gặp gỡ đó, ngay sau khi về trại đã vội vã kể lại cho những đồng đội thân cận nhất, những người này đi lặp lại câu chuyện cho các nghĩa quân khác theo cách hiểu của mình, rồi những nghĩa quân này đến lượt mình lặp lại cho người bên cạnh, người kể bằng tiếng Kinh, người

bằng tiếng Mường. Chẳng mấy chốc cái tin đó đi theo đường núi loan truyền từ thôn này đến thôn khác, từ nương rẫy này qua nương rẫy khác đến tận ranh giới của đất Thanh Hóa, vượt sông suối, dọc theo sông Đáy đến vùng châu thổ, thậm chí một nông dân hèn mọn nhất đang cày ruộng, cả con trâu của anh ta, cả đến các vị thần trong chùa, các cô hồn lang thang trên đường, các con cá dưới nước ở vùng đất trũng, chim chóc và mây trời. Đến nỗi mà cuộc hội ngộ giữa Lê Lợi và Nguyễn Trãi do nhân dân sinh ra, được nuôi dưỡng bằng máu và mồ hôi của họ, được ru hời bằng những giấc mơ phục thù, giấc mơ công bằng và nhân đạo, cuộc hội ngộ ấy thuộc về toàn thể đất nước.

CHƯƠNG 2

Viên Đề đốc Trình đang giám sát thầy lang chuẩn bị chén thuốc nhân sâm trong phòng chữa bệnh thì một người đầy tớ của ông báo tin một lữ khách từ phương Nam đến, mang theo một bức thư để trao cho ngài Hoàng Phúc.

Nghe tin ấy, ông Đề đốc leo lên kiệu và cho người khiêng về nha môn. Từ khi được nâng lên cái chức vụ cao này, và theo nguyên tắc, con rắn mất đầu không tài nào tiến lên được, ông ta đã dựa dẫm vào vị Bồ Chính, người duy nhất được giữ nhiệm sở lâu dài ở đất Giao Chi. Hơn bất cứ các tướng lĩnh khác chỉ chấp sự nhất thời. Như tướng Trương Phụ, vừa mới được phong làm Tổng binh đã bị gọi về triều đình Bắc Kinh tháng mười một năm Bính Thân (1416) và đã có vấn đề thay thế Trương Phụ bằng một tướng nào đó tên là Lý Bân.

Sau khi hỏi han sứ giả và đánh hơi biết một tin tức quan trọng có thể có lợi cho mình, ông ta vội vã đến điện Thiên An là nơi có cuộc họp ban sáng.

- Thế nào, Hoàng Phúc nói với ông khi nhìn thấy bộ mặt vui vẻ của ông, ông dẫn ai đến vậy?
- Một sứ giả đến từ phương Nam vừa đến trong ngày hôm nay, mang theo một bức thư cho Ngài - ông ta nói, cúi người chào thật sâu. - Kẻ hèn này nghĩ rằng phải dẫn gấp người đó đến cho Ngài.
- Cho anh ta vào!

Được lệnh truyền, các vệ binh đưa sứ giả vào. Người này bèn giập đầu xuống đất chờ.

- Người hãy nói cho ta người từ đâu đến và ai sai người đến?
- Kẻ nô bộc của ngài từ Thanh Hóa đến và lãnh trách nhiệm trao cho ngài, bức thư của tướng quân Mã Kỳ.

Hắn cung kính dâng thư bằng hai tay.

Hoàng Phúc xem xét dấu triện trước khi đập vỡ. Quả thật đó là bức thư của tướng Mã Kỳ, tổng trấn Tây Đô. Phúc bắt đầu đọc:

"Tướng quân Mã Kỳ, Tổng trấn Tây Đô, cung kính và vinh dự được dâng thư này cho Ngài.
Vừa qua, hạ quan được đặc ân biết được nhiều sự kiện mà nếu chúng ta không đề phòng có thể đe dọa dân chúng và trị an đã được thiết lập ở vùng đất này.
Vậy dám xin ngài vui lòng lắng nghe từ miệng của người sứ giả đáng tin cậy những chi tiết của câu chuyện làm hạ quan băn khoăn và ngài bằng trí minh mẫn của mình xem xét nó đừng nhỡ tận gốc mọi nguy cơ gây lên tai họa cho xứ sở này. Vân vân..."

Tiếp theo đó là những câu thăm hỏi như thường lệ.

Hoàng Phúc đưa ánh mắt xuống con người đang phủ phục dưới chân mình. Tên gián điệp được nói đến như người ta thường ví, có đôi mắt ong bầu và dáng vẻ của loài rắn, không gây được sự tin tưởng.

Hai hàng quan lại, quan võ bên trái, quan văn bên phải, các sĩ quan của điện Thiên An, những người hầu cận và thị thần cũng như những người mang nghi trượng, mọi người xôn xao, tò mò muốn biết con người có bề ngoài rất tầm thường này sẽ tiết lộ những gì?

- Ngồi lên và nói đi. Ta đang nghe nhà ngươi, Hoàng Phúc nói.

Tên sứ giả không dám tuân theo, hần quỳ gối, kể lại câu chuyện như sau:

- Tổ tiên của nô bộc này sinh ở Quảng Tây, còn chính kẻ nô bộc này sinh ở làng Tây Giai, phủ Quang Hòa gần thành Tây Đô. Ở đó, tôi đành phải sống với nghề bán dầu sau nhiều phen thất bại ở các kỳ thi được tổ chức ba năm một khóa. Do sự may mắn của số mệnh, tôi đã được đưa vào làm gián điệp lúc đầu trong rừng núi Khả Lam, kể đó ở Lũng Nhai, nhờ thế được chứng kiến những thủ đoạn của một tên Lê Lợi nào đó vì sau một vụ kiện cáo ở huyện với Đỗ Phủ, hắn đã xây dựng sào huyệt ở giữa nơi có nhiều hang động trong vùng. Kẻ nô tỳ này lúc còn nhỏ đã học được tiếng của dân Mường man rợ và nhờ giao dịch buôn bán nên không gặp khó khăn gì thu thập tin tức từ chúng mà chúng không hay biết. Nhờ thế, sau khi biết được mật hiệu cũng như bài ca liên minh, tôi đã len lỏi vào một trong những đạo quân tiếp tế qua lại bằng rừng vượt núi mà không làm cho ai nghi ngờ. Có một lần, ngay tại vùng rừng núi ấy, tôi đã ghi nhận được, ngoài những môn hạ của hắn có hơn một ngàn người, tên cướp có đất đai được phong không ngừng tiếp đón những người đào tẩu, mời mọc những kẻ có trình độ kiến thức hầu quy tụ những người dũng cảm dấy lên một cuộc khởi loạn to lớn. Những người từ Nghệ An, Kinh Lộ, Tam Giang, Thái Nguyên và từ nhiều nơi khác đến đã tập hợp xung quanh hắn tại sào huyệt của hắn. Trong số đó có những người thuộc hàng quý tộc, nhà nho, thổ ti¹³⁶ và có cả nông dân và nô bộc. Cũng vì muốn nắm những tin tức này và thắc mắc về số lượng dầu lớn mà tôi phải cung cấp cho bọn giặc cỏ, lại lo lắng muốn biết khi nào chúng định bắt đầu hành động nên kẻ nô tỳ này quyết định theo chúng di chuyển về Lũng Nhai trong bộ y phục hóa trang thành người miền núi...

Tên sứ giả ngừng lại và mạnh dạn đưa mắt nhìn quanh, một lượt để tìm một bản đồ đất Giao Chỉ, sau cùng hắn thú nhận mình cần bản đồ. Trong chốc lát, người ta trải một tấm bản đồ được vẽ trong thời kỳ tướng Tổng binh Trương Phụ cầm quân chinh phạt. Tên gián điệp đưa đầu cành tre ở tay chỉ vào địa điểm Lũng Nhai trên bản đồ và nói tiếp:

- Lũng Nhai ở đây rất gần vùng đất Lam Sơn, đất được phong của tên cướp Lê Lợi. Vào tháng mười, sương mù nhớp nháp quện thành những khối dày, đến nỗi người ta khó mà phân biệt người đi trước mình và cái lạnh thấu xương. Sau khi đã băng qua nhiều hẻm núi, đoàn người cẩn thận phân tán mỏng để rồi tập hợp lại trong hẻm núi sâu, một bên là núi thẳng đứng, một bên là đồi chơ vơ vài mái tranh với những thửa ruộng đã gặt hái. Lệnh truyền dựng trại được ban ra trong lúc những người lính gác canh giữ những đỉnh núi cao xung quanh, còn Lê Lợi và các người thân cận vào ở nhà dân. Nhiều ngày trôi qua mà không ai hiểu lý do tại sao bọn chúng có mặt ở đây, và kẻ nô bộc này đã dùng thời gian đó để ghi chép đường lối vào, ra khu vực phụ cận nơi đang đóng trại và quan sát những người có mặt ở đó. Mọi người, ngoài những tài năng đặc biệt, được huấn luyện sử dụng vũ khí và đi thuyền. Riêng tên giặc Lê Lợi đó, hắn không chỉ to, khỏe, có tiếng nói như sấm mà còn có những tài năng đáng ngại: hắn sử dụng gươm giáo rất giỏi và trong lúc chiến đấu, hạ mười địch thủ như chơi.

Nghe kể tới đây, Bối Chính Hoàng Phúc tỏ dấu hiệu nóng nảy. Ông sắp la to: "Đừng nói vòng vo mà hãy đi vào sự kiện". Nhưng khi nhìn về các quan võ, ông tự kiềm lại. Họ gật gù đầu, lúc nào cũng muốn nghe thật nhiều chi tiết, như ngay từ bây giờ họ đã lập kế hoạch để mở chiến dịch tấn công.

- Vậy đó - tên sứ giả nói tiếp - tôi còn đang theo dõi căn nhà tranh, ở đó Lê Lợi và những người của ông ta trao đổi bàn bạc thì một buổi sáng, lúc gà gáy, trong hẻm núi và sườn đồi thình lình có tiếng quân tập hợp. Trời còn mờ đất, người ta đã nghe thấy tiếng ngựa giậm chân hí vang, tiếng nhạc ngựa kêu lách cách và tiếng vũ khí lèng kèng. Các mệnh lệnh được loan truyền tới tấp. Tuy nhiên không hề có sự hoảng loạn của một đạo quân đụng độ thình lình với quân của triều đình, cũng không có hiệu lệnh sắp sửa xuất quân. Tôi chưa biết tính sao thì đã thấy một đoàn kỵ binh và bộ binh xếp thành hàng ngũ trước căn nhà tranh của Lê Lợi, nhấp nhô trong sương mù buổi sáng như từ đâu hiện đến. Có tổng cộng một ngàn năm trăm người đang chờ đợi trong gió lạnh ban mai. Đúng lúc đó, thủ lĩnh bọn loạn quân từ trên nhà bước

xuống cầu thang, theo sau là các tên tùy tùng của hãn. Người nô tỳ của các ông đếm đúng mười tám người. Với giọng rên như tiếng trống, hãn nói với họ như sau:

"Hỡi các bạn! Tất cả các bạn đến từ mọi miền đất nước về tập hợp ở Lũng Nhai này, hãy lắng nghe! Vào ngày lành hôm nay, 12 tháng mười năm Bính Thân (1416), ta, Lê Lợi với tư cách là thủ lĩnh trong vùng cùng với các vị hào kiệt có tên sau đây: Lê Thạch, Lê Sát, Lê Văn Linh, Bùi Quốc Hưng, Phạm Văn Xảo, Trần Nguyên Hãn, Lê Lai, Lê Hiêm, Nguyễn Chích, Trịnh Khả, Trương Chiến, Lưu Nhân Chú, Lê Ngân, Mộng Tuấn, Lý Tử Tấn, Lê Lý, Khuyên" - rồi hãn nắm tay một nhà nho có đôi mắt dài như mắt phượng để chỉ cho mọi người - "và Đình Nguyên Nguyễn Trãi."

"Chúng ta thề kết nghĩa anh em và cho dù cuộc đời và quê quán có khác nhau vẫn coi nhau như những cành của cùng một cây, nguyện cùng nhau sống chết!"

"Trước mặt tất cả các bạn, có sự chứng giám của Trời Đất, của các thần linh, không kể thứ bậc, chúng tôi long trọng thề chung thủy với nhau để dưới lá cờ đại nghĩa đồng tâm hiệp lực tiêu diệt bọn kinh ngư nhà Minh, bảo đảm sự an toàn và cuộc sống thanh bình cho thôn xóm, và với sự trợ giúp của các bạn, chúng tôi thực hiện công trình của lòng nhân ái và sự công bình."

"Nếu ta, Lê Lợi và mười tám chiến hữu của ta mà quên đại nghĩa chung và tìm lợi riêng thì chúng tôi là những kẻ bội thề, chúng tôi xin Trời Đất và chư vị thần linh gieo xuống muôn tai họa trên chúng tôi, gia đình chúng tôi và con cháu chúng tôi cho đến mười đời theo đúng luật Trời!"

"Đem văn bản đến đây! "

Lê Lợi ấn bút ký vào đó, kể đó các tên bạn của hãn cũng ký. Rồi họ gấn bó với lời thề bằng việc uống máu một con bạch mã. Sau đó, mọi người trong đoàn quân đến trước mặt họ, cúi đầu chào theo nghi thức, trong lúc người ta mổ trâu, làm thịt heo và gà vịt để tế lễ một cách xứng đáng với hội thề đặc biệt này. Đây là điều mà kẻ ngu hèn này đã thấy và nghe, và theo lệnh của ngài tướng công Mã Kỳ, dám được báo cáo cho Đại nhân.

Hãn quỳ mọp dưới chân bực ghế và khi được lệnh của Bồ Chính, hãn thụt lùi đi ra.

- Thế nào? - Bồ Chính nói với các quan võ, sau khi nghe câu chuyện, các vị có ý kiến gì không?

Câu hỏi vừa mới đưa ra, một người trong bọn đã quỳ gối tuyên bố:

- Nếu kẻ thuộc hạ ngu muội này có thể có ý kiến, thì xin thưa với ngài rằng dù bọn chúng có ký vạn lời thề liên minh và trở nên chiến hữu, chúng cũng chỉ là vài trăm tên đầu óc bốc đồng, một mớ tạp nham những kẻ phạm pháp, những kẻ lang hồ kỳ bạt, những kẻ trốn tránh trong núi. Binh sĩ của chúng ta đã từng đè bẹp cả những đạo quân lớn sẽ tiêu diệt chúng không khó khăn gì như chẻ tre!

Một quan võ thứ hai bước ra khỏi hàng.

- Ngài tướng quân Mã Kỳ dù là một dũng tướng không bao giờ hành động vội vã, nhưng trong trường hợp này sự lo lắng của ngài quả là không đáng! Thành Tây Đô có sẵn một đội quân phòng ngự mạnh mẽ đủ sức vào tận rừng sâu nhổ đám cỏ dại đó tận gốc. Quân dã man bỉ ổi đó, bọn rằng đen đó có đáng cho người ta lo âu không? Xin cứ trao cho tôi quyền chỉ huy và dù tài hèn, tôi nguyện quét sạch bọn chúng chỉ trong một ngày.

Vị quan võ trình diện sau đó đã từng tham dự vào cuộc đánh bắt người miêu duệ¹³⁷ cuối cùng của nhà Trần và chân ông hơi bị tật khớp khiêng từ chiến dịch đó.

- Kẻ bề tôi này dưới quyền của ngài Tổng binh Trương Phụ đã chiến đấu ở miền Nam và biết qua thực địa. Bọn giặc cỏ ấy trong vùng đồi núi đó sống thoải mái như trong nhà riêng của chúng. Chúng quen

thuộc mỗi con đường, mỗi hang động và đường ngầm. Nếu chúng ta quá tin tưởng vào ưu thế trội hơn hẳn của mình để ào ạt tiến sâu vào những vùng đất mà mỗi bước tiến lên rất mệt nhọc, gặp nhiều trở ngại hoặc lao vào những hẻm núi làm mồi cho các ổ phục kích, tóm lại, theo ý tôi đi vào các vùng hiểm trở ấy sẽ phung phí nhiều lực lượng và sinh mạng để rồi mất trắng, chính là để cho kẻ thù có thêm cơ hội trở thành một tai họa thật sự trong tương lai. Xin ngài hạ cố xem xét gợi ý sau đây: Tôn Tử¹³⁸ nói: "Không nên chiến đấu trên những vùng cao khi việc tiến quân vào các vùng cao đó không cần thiết. Nhất là đừng bao giờ đi đến các vùng cao để tìm kiếm kẻ thù", do đó cần phải tôn trọng nguyên tắc đó và trong trường hợp này nên áp dụng nguyên tắc sau đây: "Nếu quân số của bạn mạnh gấp mười lần kẻ thù, bạn hãy bao vây chúng từ mọi phía, không để cho chúng có được một con đường trốn đến nỗi chúng không hề trốn đi đóng quân chỗ khác, hoặc nhận được bất cứ sự cứu viện nào". Với các đạo quân gửi đến tăng viện cho quân đồn trú ở Tây Đô, chúng ta sẽ bao vây quanh núi, chiếm các thung lũng màu mỡ, khóa chặt kẻ thù trong sào huyệt của chúng cho đến khi mệt mỏi vì phải ăn rễ cây, chúng cố sức mở một lối ra đồng bằng, lúc đó chẳng cần nhiều quân cũng tiêu diệt được chúng dễ như trở bàn tay.

Các vị võ quan đều đồng thanh tán thưởng.

- Đây là điều hoàn toàn thích hợp và trùng ý kiến của ta.

Viên Bồ Chính đáp lại với giọng điệu như một ông vua làm cho Đề đốc Trịnh mỉm cười. Tuy nhiên, ông ta nói thêm với vẻ tiếc nuối, chúng ta không thể đưa dự án đó ra thực hiện mà lại không tham khảo triều đình Bắc Kinh trước. Chúng ta hãy phái ngay một sứ giả đến Bắc Kinh.

Và buổi hội kiến kết thúc.

- Xin ngài hạ cố nghe lời kháng nghị của tôi. - Đề đốc Trịnh hạ thấp giọng nói khi mọi người đã lui về - Đây chẳng phải là một công việc nội bộ của đất Giao Chỉ và chỉ thuộc phạm vi của chính quyền ở đây sao? Hạ quan rất e ngại rằng ở Bắc Kinh, lấy cớ sự đe dọa của loạn quân còn mơ hồ, để rồi kéo dài ra hoặc chần chừ gửi các đạo quân qua và điều này sẽ để cho những tên cướp ấy ở đất Thanh Hóa có thời giờ khởi động. Như thế Trời cho ngài biết được âm mưu của những kẻ phản nghịch theo chân Lê Lợi và Nguyễn Trãi cũng chẳng ích gì nếu ngài không dùng yếu tố bất ngờ để nắm lợi thế! Kẻ bề tôi bất xứng của ngài nói vậy có đúng không?

Viên Bồ Chính thở dài. Từ vài tuần nay, ông cảm thấy một cảm giác mệt mỏi nhất là buổi sáng khi thức dậy. Ông hấp tấp quay về những căn phòng riêng dành cho mình trong Cẩm Thành. Và lại, ông không phải không biết gì về mối thù hằn của Trịnh đối với Nguyễn Trãi.

- Dĩ nhiên, ông đáp, đó là một trong những nguyên tắc chiến tranh¹³⁹: "kẻ thù muốn bất ngờ tấn công ta, chính ta hãy bất ngờ tấn công chúng". Nhưng hiện nay, chúng ta trách cứ họ đã có hành động gì để biện minh cho một cuộc đàn áp? Ông đã nói đó, hiện tại chỉ mỗi là một sự đe dọa mơ hồ, có gì làm chúng ta phải lo ngại? Chẳng bao lâu nữa, triều đình ở Bắc Kinh sẽ cử một vị tổng trấn quân đội mới ở Giao Chỉ. Nếu ta giải quyết một vấn đề mà nó chỉ thuộc phạm vi của ông ấy mà thôi tức là liêu mình vi phạm nặng nề các đặc nhiệm của ông ấy là bảo vệ danh vị của Hoàng đế, giám sát các vùng mới chiếm cứ và tiêu diệt các kẻ thù của Thiên tử. Ta không thể chấp thuận việc bỏ qua nguyên tắc đó. Vậy ông hãy trả tên sứ giả về cho tướng công Mã Kỳ cùng với một vài gián điệp giỏi nhất của chúng ta được gài vào trong hàng ngũ của kẻ thù như là tai mắt của chúng ta và chờ quyết định của Bắc Kinh. Giờ đây xin ông vui lòng về nghỉ.

Đề đốc Trịnh không thể không nhận thấy mồ hôi đã nhỏ giọt trên trán của ngài Bồ Chính, vẻ mặt của ông mệt mỏi. Nên trước khi về nghỉ, ông ta vội vàng nói thêm:

- Những lo lắng về trách nhiệm của ngài làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của ngài. Ngọc thể của ngài quý giá, hạ quan xin ngài nên bảo trọng. Bề tôi của ngài đã cho thầy thuốc chuẩn bị một món thuốc

nhằm điều hòa dương khí lúc người ta đến báo cho kẻ thuộc hạ biết có viên sứ giả đến. Thuốc này uống xong mấy thang đã cho những kết quả kỳ diệu. Sau khi uống thang đầu tiên người bệnh cảm thấy mát mẻ và sáng khoái, sau ba thang bệnh giảm ba bốn phần, tới thang thứ năm bệnh giảm tám phần. Xin đại nhân hạ cố chấp nhận để thuộc cấp sai đem thuốc ngay tức thì cho ngài. Chỉ xin ngài coi sự nài nỉ này như xuất phát từ lòng nhiệt thành muốn phục vụ ngài và lòng biết ơn ngài về tất cả những ân huệ mà ngài đã ban cho!

- Được rồi - Hoàng Phúc nói - không phải vì tin thuốc công hiệu nhưng vì vội vã muốn tránh khỏi kẻ quấy rầy ông.

Xong đâu đó, ông cho người cưỡi ông về với con voi Vijaya. Cho dù mệt mỏi, ông cũng tuân giữ nghi thức trong buổi sáng này, chỉ với mục đích muốn giảm thiểu nỗi bức dọc của con thú da dày ấy vì nó vừa mới hồi phục sau một cơn khủng hoảng tính khí và trở nên cáu kỉnh.

Viên Bố Chính không xao nhãng việc chăm sóc nó, trái lại là chẳng khác. Tranh thủ việc Tổng binh Trương Phụ vội vàng quay về Trung Quốc giao quyền bính cao nhất ở đất Giao Chỉ vào tay ông, ông đã bố trí ngay cho người bạn khổng lồ một công viên rộng. Vườn này có những ngọn đồi nhân tạo, một hồ nước để voi tắm mỗi ngày và những lùm tre dày rậm. "Khuôn viên của sức mạnh vô địch" đem lại cho một con vật biết tưởng tượng như Vijaya ảo tưởng về một cuộc sống hoang dã mà ngày xưa nó đã sống trong vùng rừng rậm nơi nó sinh ra. Một tòa nhà rộng hơn tòa nhà phía trước, ghép vào nhau được giao cho một toán hoạn quan chọn lựa kỹ càng và một nhóm nhạc công bởi vì con vật mà ông thường thích tâm sự rất khoái nghe dạo nhạc. Nó thường lắc lư theo nhạc đệm đều đặn với nhịp trống và tiếng sáo du dương. Đưa con voi Vijaya vào nơi ở mới vào một ngày tốt mà nhà chiêm tinh của hoàng cung đã chọn là dịp để người ta vui chơi yến tiệc, hòa nhạc, nhảy múa không thiếu thứ gì. Một bài văn đã kích được truyền tụng ở Đông Quan¹⁴⁰ về việc này nhưng ông chẳng chút quan tâm.

Mặc dù mọi sáng kiến do tình bạn dịu dàng nhất gợi ý, đột nhiên, như một đám mây mờ che khuất mặt trăng, chú voi đánh mất tính tình dễ thương và cung cách lịch thiệp. Nó lại đi phun nước vào người nào đi ngang nó hay nhặt đá ném các gia nhân trong vườn và một vài người đã chết. Tóm lại nó chứng tỏ mình bất kham với quản tượng và bức dọc với chính chủ nó. Ông này cứ việc mơn trớn ve vuốt ngàn cách cũng vô ích. Khi thì ông cho nó đường, khi thì rượu a-rắc, Vijaya mắt cứ lờm lờm, trán cứ cáu kỉnh, vẫn ì ra vo tròn mình lại.

Và viên Bố Chính trải qua những đêm mất ngủ, đó là dấu hiệu rằng điều may mắn đã bỏ rơi ông! Từ khi con Vijaya đến đất Đông Quan, mọi việc đều mỉm cười với ông. Trương Phụ, người mà ông chịu hết nỗi, sau cùng đã trở về Tàu. Sự nâng đỡ và cảm tình mà Đức bà Hoàng thái hậu dành cho ông tăng lên theo những món quà xa xỉ mà ông đã gửi biểu bà. Từ đó nước này sống trong cảnh thái bình và vì không có một viên tổng trấn nên các quan võ thừa nhận quyền uy độc nhất của ông. Cuộc sống của ông về mọi mặt đâu thua gì cuộc sống của đấng Thiên Tử và hơn thế nữa ông còn chiếm được tình yêu của một mỹ nhân có sắc đẹp khuynh thành. Cho tới nay, mọi việc đều đồng nhất chỉ ra rằng, qua chú voi Vijaya, ông được mệnh trời giao cho việc trị vì đất Giao Chỉ! Giờ đây chú voi ấy lúc nào cũng khinh khinh, điều gì sẽ xảy đến với ông? Làm cách nào để nguôi cơn giận của đấng Hoàng thiên? Phải dùng đến mưu lược gì đây?

Thượng thư gần như tuyệt vọng khi ông phải thừa nhận - như một tiếng sét từ trời xanh - rằng tính tình cáu kỉnh tồi tệ của con Vijaya trầm trọng thêm đúng vào cái ngày ông giới thiệu nàng Hương Thâm với nó. "Nó ghen!" ông thốt lên lòng vui nhẹ. Con Vijaya phải sung sướng trở lại, hạnh phúc của ông tùy thuộc vào hạnh phúc của nó. Mong sao chỉ có vậy mà thôi! Ngay sau đó, ông dò hỏi để tìm cho nó hai con voi cái tuyệt đẹp. Nhưng mặc cho những lời mời gọi tưởng như không cưỡng được của ái tình, con bạch tượng đứng dưng với hai cô bạn gái. Nó bị bệnh sao? Hoàng Phúc vội vàng kêu thầy thuốc của ông ta đến, chẳng ăn thua gì. Người ta đã chẳng nói rằng các giống vật này vẫn giữ được sự điều độ cả trong lúc đam mê đó

sao? Vì vậy người ta cứ để cho các con voi cái động đực ấy nô đùa trong công viên trong lúc chờ đợi con Vijaya nổi hứng. Nhưng khi con Vijaya vừa mới hưởng được chút thỏa mãn sơ sơ, nó liền đuổi cả hai nàng voi ra khỏi "Khuôn viên của sức mạnh vô địch".

- Mày có lý đấy - ngày hôm sau Hoàng Phúc thì thăm vào tai con bạch tượng - những con voi cái đó thật nguy hiểm, giao du với chúng có khác gì cưỡi ngựa chạy nước đại lại mang dây cương sắp đứt! Khi chúng ta để dành tình dục, chúng ta đang bảo vệ chính sự sống của chúng ta.

Vijaya rùng mình, con mắt đen của nó sáng lên vẻ tinh nghịch. Khi vuốt ve cái vòi của nó, ông muốn cho nó hiểu rằng ông đã quên sự cố hôm qua. Trong trường hợp này, làm sao Thượng thư có thể vắng mặt để xúc phạm đến tình thân ái cao quý giữa họ vừa mới tìm lại được?

Nhân danh tình thân ái ấy mà từ nay ông không thể đến với con bạch tượng Vijaya, nếu trước đó ông chưa tắm gội sạch sẽ, thay đổi quần áo và xua đuổi những kỷ niệm của người phụ nữ đã từng đe dọa nặng nề sự hài hòa trong mối thâm giao của họ.

Khi người quản tượng và các gia nhân rút lui, viên Bố Chính kể lại cho Vijaya nghe sự xuất hiện bất ngờ của tên gián điệp của tướng Mã Kỳ giữa buổi họp ban sáng, lời thề kết nghĩa ở Lũng Nhai và phản ứng của các quan, không sợ bị xét đoán nên ông không bó buộc phải giả vờ và có thể lớn tiếng bày tỏ điều ông cảm thấy trong chín khúc ruột của lòng ông.

- Nay ông bạn to lớn, các ông quan võ ấy ngu ngốc như con la cái, dễ nổi nóng như đồng củi khô. Ý nghĩ đánh nhau đủ để cho bọn ấy ngựa ngáy chân tay, ông vừa nói vừa dứt mĩa cho voi. Nếu ta nghe lời chúng thì ngay ngày mai, chúng sẽ tràn vào Thanh Hóa mà chúng chưa biết gì để phát động cuộc chiến và làm cho Trương Phụ, con một con đi từ Trung Quốc, kéo sang. Điều mà ta không hề muốn, người có biết không?

Vijaya lịch sự ngừng nhai và ngước đầu có vẻ lắng nghe.

- Nhưng - ông nói tiếp về mặt ưu tư - trong nhất thời, ta đã cầm giữ được họ, nhưng ta rất e ngại chẳng mấy chốc mỗi nguy hiểm sẽ từ vùng rừng núi Lam Sơn làm cả xứ sở này sôi sục. Có một sự trùng hợp của các dấu hiệu làm ta lo ngại. Trước hết, đó là lời cảnh cáo mà tên tướng Mã Kỳ huênh hoang đưa ra từ Thanh Hóa, nói nhỏ với nhau giữa chúng ta thôi! Cái tên Mã Kỳ ấy làm gì có khả năng bảo vệ một vị trí chiến lược quan trọng như thế! Rồi sự xuất hiện lạ lùng của các ngôi sao hội tụ nhau mà Khâm Thiên giám đã quan sát được trên đất Thanh Hóa, điềm báo trước những tai họa lớn trong nước. Và sau cùng, tiếng tăm lớn dần của Lê Lợi. Và lại hẳn có hành động gì chói chang trong thành tích của hãn chủ, người nói ta nghe coi?

Đôi tai to lớn của Vijaya động đậy từ trước ra sau.

- Người đã nói: không gì cả hả? - Ông kêu lên - Thôi đi! Hãn chỉ là một anh nhà quê đã có lúc tỏ ra nhún nhường với chúng ta để giữ đất được phong cho và trở thành một ông quan ở địa phương. Và rồi tên phản bội ấy đã trả ơn lòng khoan dung của chúng ta bằng việc xúi giục làm loạn và lôi kéo về vùng núi non ấy những con người đầu phải là những kẻ tạp nham, bắt đầu là nhà nho kiết xác Nguyễn Trãi! À, Vijaya ơi, ông ta nói với người bạn thân đang dùng vòi cố gắng trấn an ông, phải nói rằng tên Nguyễn Trãi ấy biết cách đánh lừa ta dưới bộ mặt của một ông quan liêm khiết, với lý tưởng thanh bần, ẩn dật sợ đương đầu với sóng gió chốn quan trường và với bao lời lếu láo khác. Một cách kín đáo, hãn đã mưu định kế hoạch và trong lúc đưa tở gái của hãn lớn tiếng kêu than hãn sắp chết, hãn đã chuồn về phương Nam. Mà để làm gì chứ? Để nhập bọn với tên giặc cỏ thô lỗ và tàn bạo, để đàn đúm với bọn ăn cướp khi mà chúng ta đã rộng lượng đề nghị cho hãn một chân trong ngành giáo dục! Ai đời lại chuộng man rợ hơn sức cảm hóa của văn minh. Một tên mọi rợ - ông tức giận rít lên - lại được trọng hơn vương triều Trung Quốc! Nếu Trương

Phụ biết được chuyện này, thì tên chó sói ấy sẽ mừng quýnh và đem ta ra bêu riếu, làm cho cả triều đình Bắc Kinh phải cười bò. Tại sao mình lại cho rằng hãn sai lầm? Này nhé - ông ta nói với Vijaya đang trìu mến đưa đôi mắt ái ngại nhìn ông - lẽ ra ta phải dùng sức mạnh đối với tên Nguyễn Trãi ấy thay vì thuyết phục hãn và để cho Trương Phụ xử tử hãn hoặc nghe theo Trịnh chỉ muốn cho Nguyễn Trãi phải chết rũ ở trong tù. Nếu số mệnh ta có được một phần may mắn, ta phải trừ khử tên Nguyễn Trãi ấy đi thay vì cố gắng lôi kéo hãn theo ta một cách vô ích. Thế nhưng ta vẫn còn tiếc rẻ hãn ta! Nhưng giờ đây có bức tức cũng vô ích!

Ông lại gọi các gia nhân đến để dặn dò. Họ nhận những lời dặn dò với nụ cười nhẹ nhàng của những người biết kiên nhẫn tự giới hạn trong việc truyền giao mệnh lệnh cho đến khi các mệnh lệnh này biến mất trong vô số những người trung gian. Không biết rằng ở xứ này mọi mệnh lệnh không có tác dụng và coi như không có, nên ông hài lòng tạm biệt con vật thân thương với tâm hồn thư thái.

Trở về Cẩm Thành, ông vội vàng cởi bỏ bộ lễ phục nặng nề cùng các thứ phù hiệu và đi thẳng đến phòng cô ái thiếp. Nhìn thấy ông, các bà hầu phòng đứng dưới hành lang vội vàng vén bức rèm cửa của phòng đợi.

Có con nhài Sương Núi ở bên cạnh, nàng Hương Thầm vừa đánh đàn tranh, vừa hát. Nàng chỉ mặc một cái quần hồng và một áo cánh tinh quái để hở trên chiếc yếm màu xanh lá hành cột lỏng tay. Cúi người trên đàn tranh với vẻ chăm chú của một cô thiếu nữ và mặc dù đã hăm ba tuổi, người ta phải cho rằng nàng mới độ tuổi cài trâm. Hoàng Phúc đến ngồi kề bên nàng trên chiếc giường bằng gạch, cảm thấy toàn thân bủn rủn.

- Thừa Tướng công, Tướng công mạnh khỏe không? Thiếp đợi chàng muốn chết đi được! - Nàng cầm tách trà mà con hầu mang lại và đưa hai tay dâng lên cho ngài - Tiểu thiếp cứ ngỡ rằng mình không đáng để tướng công quan tâm hơn ngọn gió trong tàu ngựa.

- Thế mà ta thì lại ước ao được nghỉ ngơi trong bóng mát của nhan sắc nàng.

Nàng nở một nụ cười rạng rỡ.

- Chẳng phải vừa rồi chúa công đã đến nơi của kẻ tình địch đáng sợ nhất của thiếp sao? Chẳng phải chúa công đã được hãn nâng đỡ, an ủi nhiều đến nỗi không gì còn làm cho chúa công bận tâm nữa sao?

Lần này đến lượt viên Bố Chính cười.

- Tiểu muội ơi, muội có giống như những cô nàng phải giẫm không đấy? Muội thiếu tự tin vào giá trị vô song của muội rồi sao?

- Đúng vậy, Tướng công cứ việc chế giễu! Nàng đưa mắt nhìn quan Bố Chính và quay về phía con nhài đang tiếp tục công việc thêu thùa:

- Em bảo các bà hầu phòng đang nói huyền thuyên ở ngoài kia đem rượu a-rắc mà hôm kia có người đem biếu và cho hâm nóng để tướng công dùng.

Dựa lưng vào đầu giường, viên Bố Chính lắng tai nghe nàng dạo một vài điệu nhạc cổ. Ông đã uống cạn nhiều chén rượu a-rắc tuyệt hảo và tâm hồn ông nhẹ nhàng, tinh thần ông sáng khoái hoàn toàn, bao nhiêu mệt mỏi như tung cánh bay đi. Ông chiêm ngưỡng da thịt của nàng trắng muốt như mỡ lợn lộ ra sau chiếc yếm, dáng người nàng thanh tao như xấp lụa và ông cảm thấy sự nồng cháy của tuổi thanh xuân trỗi dậy. Trong ước muốn mãnh liệt giao hợp với nàng, ông tìm trong chín tư thế dùng để nuôi dưỡng cường lực của nam giới, tư thế nào ông sẽ áp dụng khi mà cơ hội sẽ cho phép họ ở riêng trong khuê phòng. Phải chăng là tư thế rồng lộn? Chân cạp, Rùa leo hay tư thế thỏ ngậm lông? Tư thế nào cũng được miễn là

động tác đột nhập phải chính xác và không làm xuất tình để bảo đảm cho ông mau lại sức, thận, mỡ, đùi được mạnh mẽ và chất tủy tăng thêm! Chẳng phải điều đó thâu gồm đủ mọi thứ khoái lạc lớn lao sao? Nghĩ đến đây, ông càng thêm khích động như một con chuột cống đói mồi. Bao giờ mới đến lúc nàng phải kêu lên với ông: "Ôi, chàng làm thiếp chết! Ôi, thiếp chết! Ôi, chàng giết thiếp". Vì Hương Thầm vẫn tiếp tục chơi đàn không biểu lộ dấu hiệu của một người phụ nữ đang thèm khát, ông phải nén lại mọi cử chỉ hấp tấp.

- Lúc này, khi ta mới vào, ta đã nghe nàng hát. Bài hát gì thế?

Hai má nàng đã ửng hồng vì rượu a-rắc, lại càng đỏ thêm, sự bối rối làm cho khuôn mặt xinh đẹp tô phần của nàng càng khiến lòng người thêm mê mẩn.

- Ô, nói về chuyện ấy, chỉ phí nước bọt của Tướng công thôi!

- Nhưng thế nào nhỉ?

- Thiếp chỉ loay hoay soạn một vài câu thơ ca tụng con rùa khổng lồ mà người ta nói vừa mới xuất hiện trong hồ Lục Thủy...

- Lại còn chuyện bép xép gì thế? Và làm thế nào mà câu chuyện ấy chưa đến tai ta?

Trước vẻ bất bình thấy rõ của ông, nàng không dám nói tiếp ông ra hiệu cho nàng tiếp tục.

- Thưa Tướng công, có nhiều câu chuyện không bao giờ đến tai ngài đó là điều may mắn bởi vì không đáng loan truyền những chuyện ngu ngốc có rất nhiều bên ngoài bức tường này. Thường thì đó là những câu chuyện tầm phào vớ vẩn hay bịa đặt không có cơ sở. Nhưng về chuyện con rùa này, có nhiều nhân chứng đã trông thấy. Sáng hôm đó, người đầu tiên thấy nó là nhà sư từ chùa Báo Thiên đi ra. Ban đầu cứ ngỡ đây là ánh sáng phản chiếu của bảo tháp trên mặt hồ. Nhưng khi sư thấy ánh sáng phản chiếu trôi lên mặt nước như đáy thuyền úp ngược, sư mới biết đó là một điều huyền bí và đến gần hơn để nhìn cho rõ. Những cái vảy chói sáng hơn đom đóm, người ta dám nói rằng chúng bằng ngọc thạch gắn vàng dày cộm. Các vảy đó là mai của một con rùa khổng lồ từ dưới nước sâu nổi lên. Xin ngài tưởng tượng một cái lưng màu vàng và xanh lục thật lớn với những cái vảy to và rộng hơn lá chuối. Sau đó nhiều người đã xác nhận như thế. Một số người còn cho rằng đó là con kim quy nổi tiếng mà ngày xưa Long Quân, vua Thủy Tề đã gửi đến cho An Dương Vương, một vị vua thượng cổ của chúng em để chuẩn nhận mọi ước muốn của nhà vua. Kẻ khác lại nói rằng con vật linh thiêng ấy biết mọi bí mật của Trời, Đất, của sự sống, sự chết của các thần thánh, báo trước các biến cố lớn lao sẽ xảy đến và...

- Ai đã đem những chuyện nhảm nhí như thế vào tận chốn này để nói tùm lum? Ai? Để ta cho đánh nó chết? - Ngủ tạng của ông chợt buốt lạnh. - Còn nàng bình thường là người biết suy xét, sao lại đi tin những câu chuyện đơm đặt của những con lừa trọc đầu?¹⁴¹

Từ ngày thái giám Du đặt nàng vào giường của viên Bố Chính, chưa bao giờ nàng nói hay làm điều gì cho ông tức giận. Là một phụ nữ dày kinh nghiệm, nàng không che giấu sự bối rối của mình và trái lại còn cố sức tỏ ra bối rối quá đáng. Trong nháy mắt, nước mắt nàng trào ra như những hạt châu tuôn rơi từ vòng chuối đứt, chân tay nàng run rẩy vì sợ hãi, nàng nức nở nghẹn ngào và nửa mê nửa tỉnh, nàng quy xuống như một chiếc áo rơi xuống đất.

Hoàng Phúc khi nghe những lời như thế cảm thấy ngọn lửa dục vọng trong lòng biến thành băng hà giờ đây lập tức bị đảo lộn. Ông quên hết mọi diêm báo bất thường, từ các tinh tú cho đến con rùa vàng. Ông chạy đến cứu nàng, đặt nàng nằm trên giường gạch với sự phụ giúp của Sương Núi, quạt cho nàng với chính cái quạt của mình cho tới lúc nàng mở đôi mắt dài đắm chìm trong sương mù và buông ra một tiếng thở dài không kém kêu gọi:

- Ta không muốn hành hạ khách má hồng như thế đâu, ông nói. Tiểu muội của lòng ta, nàng không có gì phải sợ hãi.

Chúng ta hãy quên đi câu chuyện ấy. Nếu nàng có điều gì ước muốn, nàng cứ việc xin dù nàng đòi xin ta hạt giống của chim Bể! ¹⁴²

- Thừa Tướng công, nàng nói trong lúc ông thích chí nhận thấy má nàng ửng hồng và những cánh mũi nở ra, thiếp không muốn gì hơn có ngài bên cạnh thiếp.

- Thấm tí nước trên khuôn mặt của cô mà đi, ông ra lệnh cho con hầu.

Hương Thâm mau lẹ nhận ra ngôn ngữ lẳng lơ.

- Thiếp hạ mình nhận cơn mưa móc ¹⁴³.

Nghe những lời ấy đúng là một lời mời gọi làm chuyện ái ân, Sương Núi bật ra một tiếng cười nhỏ. Nàng sắp sửa lánh mặt thì ông giữ tay áo nàng lại.

- Đi chuẩn bị khuê phòng và cứ ở lại đây chờ chúng ta, em sẽ không thừa đâu.

CHƯƠNG 3

Trên nền sương sớm tinh mơ tại đỉnh núi vùng Lam Sơn, in lên bóng dáng một vật hình thù giống như khối đá sấp sửa rơi tòm vào khoảng không bao la. Thực ra, đó là con tuấn mã đang mang trên lưng người kỵ sĩ gan dạ, coi thường núi cao hố thẳm chên vên.

Búi tóc dựng tọc lên theo chiều gió núi, đứng thẳng mình, chân cỡi trên bàn đạp yên ngựa, Chủ Soái Lê Lợi đang ngắm nhìn cảnh vật dưới chân. Về phía Nam, con sông Luống, nơi ngày nào còn bé thơ ngài và các anh em cùng vui đùa bơi lội, đang hiện ra như một vòng cung bạc lấp lánh. Phía dưới kia, những dãy nhà, những chuồng ngựa, vừa thóc và những mái ngói màu sẫm nổi bật lên giữa những đám ruộng xanh rờn. Chính cụ tổ Lê Hối đã gây dựng nên mảnh đất ấy, biến nó thành gia trang uy nghi đồ sộ của nhà họ Lê, gia trang này có khả năng dung chứa tới cả ngàn khách cư ngụ. Đó là nơi tổ tiên ngài hiện đang yên giấc ngàn thu. Và xa xa kia, ngọn đồi Phật Hoàng trông như con dấu triện là nơi phụ mẫu ngài được chôn cất, bên cạnh đó, cái hồ rộng từ trên trông xuống chỉ còn như một cái ao con... Lê Lợi nghe có tiếng gà giục sáng. Đằng kia, đám nông phu đang dẫn trâu ra đồng, băng ngang qua những bờ đê trơn trượt, tay cầm bó đuốc rơm soi lối. Hiện toàn bộ gia quyến ngài đang làm ăn sinh sống ở đó gồm đủ các cậu, mợ, dì, dượng. Ngoài ra còn có cả Ngọc Trân người vợ chính, Phạm Thị Nghiêm vợ hai và các con gái của ngài. Thế mà, Lê Lợi buộc phải sống xa họ, nấu mình trong dãy núi Lam Sơn đèo heo hút gió này!

Gương mặt như man dại cùng với tấm thân đồ sộ của Lê Lợi bỗng căng thẳng lên: Cặp mắt long sòng sọc chẳng khác con diều hâu sấp sửa vồ mồi, hay con cọp hung tợn trên đà phóng tới. Cả người lẫn ngựa như gắn liền cùng núi non, chồm đứng lên về hướng bầu trời. Rồi hít đầy hơi vào lồng ngực, Lê Lợi cau sầm mặt lại, há toác miệng ra hét vang... Khắp cả đồng bằng vang dội âm thanh khủng khiếp của ngài. Chẳng rõ đó là tiếng chửi thề, tiếng gào thét hay là thần chú? Sau đó Lê Lợi quày¹⁴⁴ dây cương, thúc ngựa biến hút vào trong dãy núi, nơi đoàn hộ vệ của ngài đang chờ. Đó là những tay cận vệ dũng cảm, tinh thông mười tám loại khí giới. Họ cực kỳ gan dạ, luôn sẵn sàng liều mạng sống vì ngài.

Trước ngày Tết ít lâu, hết thầy bọn họ đều đồng tâm nhất trí đi theo Lê Lợi khi ngài rời trường Kha Lâm cách Tây Đô không xa, vượt qua sông Mã để lập tổng hành dinh trong một hang động lớn nơi vùng núi quê nhà, ngoài tầm truy kích của lũ giặc Tàu. Dao kiếm đeo lưng lẳng ở thắt lưng, dao mác dao rựa hờm sẵn nơi tay, vai chất đầy túi đựng cung tên, ai nấy đều sẵn sàng chờ hiệu lệnh tổng khởi nghĩa. Thêm vào đó, nhờ có nho sĩ Nguyễn Trãi cận kề ngày đêm nên uy tín Lê Lợi càng lúc càng tăng cao. Hai người đồng tâm hiệp lực với nhau, cùng quan sát nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình, nghiền đi nghiền lại chiến lược. Vị nho sĩ miệt mài thăm dò tình tú, tính toán ngày giờ thuận tiện. Chàng vừa được chủ soái Lê Lợi mời về chung mái gia đình vào ngày mừng bảy tháng giêng năm Mậu Tuất này (1418).

Tiếng trống Mường vang lên truyền lệnh tụ tập đám nghĩa quân.

Lúc này mỗi người đang mỗi việc: Kẻ lo đao kiếm, kẻ lo đẽo gỗ, kẻ chế chất nổ, kẻ lo chăm sóc ngựa voi trong lúc kẻ khác nữa đang đọc binh thư... Nghe tiếng trống, mọi người đều lập tức rời bỏ công việc, nghiêm chỉnh tuân về cái hang sâu giữa lòng núi nơi trầm hương đang nghi ngút bốc lên, theo sau là một số phụ nữ: tốp thì lưng đeo gùi để nhặt hoa rừng cỏ dại, tốp khác cầm theo cái mai đào đất để săn chuột và chồn đen.

Trên chỗ dành riêng cho nhà cố vấn tài ba bên trái Lê Lợi, Nguyễn Trãi đang ngắm nhìn những hàng người rầm rộ tuân đến.

Thật khó mà tìm được đạo quân nào bình dân hơn, toàn là những người lính trang bị sơ sài chen lẫn đám nông dân rách rưới tả tơi, hoặ hoãn lắm mới thấy thấp thoáng vài tấm áo choàng thêu hoa thắm đầy bụi đường, vài manh chiến bào bằng kim loại, tợu trung thì toàn là những miếng vỏ cây kết lại thành áo.

Tuy nhiên, tất thấy như một, đều tra chặt tay vào vũ khí, dù đó chỉ là một cây tre vót nhọn, một cây kích, một ngọn đinh ba bằng sắt hay thậm chí chỉ là một cây gậy quen.

Họ hoàn toàn khác biệt nhau về nguồn gốc, cấp bậc, tài năng hay diện mạo. Song ai nấy đều chung niềm sục sôi đứng lên chống lại bất công. Trong số họ có người thuộc hàng hậu duệ Vua chúa như tướng Trần Nguyên Hãn cũng như bản thân Nguyễn Trãi, người khác thuộc dòng chiến binh như Mộng Tuân và Tự Tân, hai đồng khoa, còn người khác nữa thì là con em các quan lại như Khiết hoặc thuộc gốc gác thợ rèn như Ba, gốc gác thợ săn như Doanh... Tóm lại, dù thuộc hàng quan lại hay thương nhân, sư sãi hay nông dân, văn sĩ tài hoa hay "lớp lê dân thất học", tất cả họ đều đồng tâm nhất trí, đều chung niềm tin tưởng lẫn lòng gan dạ. Từ góc biển chân trời bốn phương đất nước họ tề tựu về đây: người thì từ vùng châu thổ áo quần màu nâu sẫm, kẻ thì vùng cao nguyên y phục màu chàm, tháp tùng theo họ là anh em cùng huyết thống, con ruột, con nuôi, những bà vợ, người bác, người chú, anh em họ hàng hoặc có thể là một vài tên đầy tớ. Tất cả đều đồng lòng hết dạ mến yêu Tổ quốc và ao ước thà chết chẳng chịu khuất phục. Do Thiên Ý thiêng liêng, họ nối kết với nhau thành một gia đình và giờ đây họ ùn ùn kéo về phía Chủ Soái Lê Lợi, người đang nồng nhiệt đưa mắt nhìn họ, lòng đầy mãn nguyện.

- Thừa Chủ Soái, Nguyễn Trãi lên tiếng, ý dân là ý ngài, trái tim dân chính là trái tim Ngài.

Nói rồi, Nguyễn Trãi tự ý lùi về phía sau. Lê Lợi đáp lời:

- Xin quân sư và các chiến hữu cứ an vị.

Đoạn vừa hát chiếc đầu lăm liệt oai phong về phía sau vừa ưỡn đôi vai hùng dũng, Lê Lợi nói tiếp:

- Kể từ ngày Lý Bân, một trong những tướng Tàu hung hãn được triều đình phương Bắc phái đến dày xéo nước ta, khắp nơi đều đã xảy ra những cuộc đàn áp dữ dội. Tình hình hiện đã có nhiều chuyển biến nên hôm nay ta có vài lời muốn ngỏ cùng toàn thể chư vị. Thừa chư vị, hoàn cảnh hiện nay đòi buộc chúng ta phải ra tay hành động. Trước đây, nơi vùng kháng chiến miền Thanh Hoá, chúng ta đã thề nguyên đồng tâm hiệp ý ngăn chặn bè lũ xâm lăng, nay đã đến lúc thực hiện lời thề đó! - Lời nói của Lê Lợi vang rền như tiếng chuông vọng gác - Hỡi chư vị đang nghe ta nói đây! Chư vị lão tướng đáng kính - vừa nói, Lê Lợi vừa quay về hướng các bộ lão rằng thừa tóc bạc đang run run đứng ở hàng đầu. - Hỡi chư vị thổ ti! (tức các tù trưởng bộ lạc miền Trung du và Cao nguyên) - Lê Lợi hướng về các thủ lĩnh sơn cước lực lưỡng có tài chỉ cần xoáy cán dao là bao nhiêu cái đầu rơi xuống - Hỡi chư vị đến từ các tỉnh Tân Bình, Sơn Nam, Hải Dương, Sơn Tây! Chư vị đến từ Ninh Bắc, An Bang, Thái Nguyên! Hỡi chư vị gốc người Thăng Long, chư vị gốc vùng Nghệ An - nói đến đây Lê Lợi đưa tay chỉ các chiến binh búi tóc màu hung hung cột lên trông thật quái dị - Hỡi chư vị gốc vùng Thanh Hoá và hỡi quý bà quý cô là hiền thê các chiến binh, là những nữ dân công trên các sơn đạo, là những nông dân tay lấm chân bùn hay những người theo nghề canh cửi, tất cả các quý bà quý cô đều xứng đáng là hậu duệ của Hai Bà Trưng! - Vừa nghe nói thế, đám phụ nữ người Kinh cũng như đám phụ nữ sơn cước đều đưa ống tay áo lên mặt che giấu niềm bối rối e thẹn - Hỡi tất cả, tất cả chư vị - Lê Lợi vừa khoát đôi tay tràn đầy uy lực đưa rộng ra như quy tụ họ lại làm một - đoạn tiếp lời - Đáp lời kêu gọi của Ta, chư vị đã đồng tâm hiệp nhất đến đây, chúng ta đã chung lòng thề quyết chiến đấu không sừng. Kể từ giờ phút này, tất cả chúng ta hợp thành một gia đình duy nhất đứng lên chống lại lũ quân thù bất cộng đới thiên - Lê Lợi đảo cặp mắt sắc như nước nhìn mọi người - Hôm nay, các vị tinh tú thiên địa hội tụ cát tường, được sự đồng lòng của hội đồng quân sư - Lê Lợi đưa tay chỉ giáp vòng mười tám chiến hữu thân tín - Ta, Lê Lợi, người nông dân đa tài thuộc làng Lam Sơn, con trai thứ ba của Lê Khoang, sau khi cống hiến tất cả đất đai sản nghiệp để phục vụ cho đại nghiệp nhân nghĩa, nay trước mặt thiên địa, chư thần các đẳng, ta lấy danh hiệu là "Bình Định Vương" lãnh lấy trọng trách thống lĩnh cuộc tổng khởi nghĩa!

Lập tức những tiếng hò reo, tiếng hét traten xen lẫn tiếng cồng chiêng cuồng nhiệt vang lên. Dừng lại một lúc, Lê Lợi tiếp lời:

- Dù cho quân xâm lăng tàn bạo cướp bóc, âm mưu ly gián, chia rẽ hay mua chuộc, chúng vẫn không bao giờ bóp nghẹt nổi lòng khát vọng tự do của chúng ta. Lòng khát vọng ấy vẫn nung nấu như ngọn lửa âm ỉ cháy. Hỡi chư vị anh em, trước hết chúng ta thổi bùng ngọn lửa ở vùng đất Thanh Hoá, sau đó ngọn lửa ấy sẽ lan tràn khắp mọi miền đất nước. Hãy dùng mưu mẹo và trí thông minh! Hãy đánh vào quân thù nơi nào chúng yếu và hãy lui về phòng thủ khi chúng hùng mạnh! Hãy tiêu hao sức lực bọn chúng bằng những trận đánh phân tán mỏng. Bằng sự quấy nhiễu liên tục, chúng ta sẽ không để cho chúng được yên thân! Tuy chỉ gồm vài ngàn người khí giới gần như không có bao nhiêu, ăn uống ngày chỉ một bữa, áo mặc hè cũng như đông chỉ có một manh, nhưng chúng ta lại phải đối diện với quân thù đã vừa hùng mạnh hơn chúng ta lại còn cài gián điệp vào trong hàng ngũ chúng ta nữa!

Vừa nghe đến đây, một đám nghĩa quân cặp mắt sòng sọc, quơ tút ngọn giáo, hét lên:

- Giết chết lũ phản bội đi!

Hàng ngàn miệng lưỡi hòa theo: "Giết đi, giết lũ chúng đi!"

Chờ đám đông bớt ồn, Lê Lợi hướng về Nguyễn Trãi và lặp lại những lời vị nho sĩ này từng nói: Chư vị phải cố "Biến hoàn cảnh không lối thoát thành hoàn cảnh thuận lợi, phải học đường đầu với những hoàn cảnh thập tử nhất sinh, phải biết biến từng trở ngại thành đà phóng cho thành công, đức tính của người anh hùng chính là biết lợi dụng tất cả mọi hoàn cảnh". Nói xong, Lê Lợi vung gươm lên:

- Nào các bạn, hãy tiến lên, thời cơ đã đến rồi! Chúng ta hãy sẵn sàng hy sinh tất cả!

- Chúng ta hãy liều mình vì Minh Chúa chúng ta! - Một người hô vang.

Ngàn tiếng khác đồng thanh họa lại.

- Chúng ta hãy liều mình vì Minh Chúa chúng ta!

Lê Lợi tiếp:

- Hỡi anh em, chúng ta hãy mài gươm cho bén, giữa giáo cho nhọn, dao mác hãy sẵn sàng tuốt ra khỏi vỏ, cung nỏ hãy dương lên! Hỡi các bộ lão đáng kính! Chư vị có nhiệm vụ canh chừng đường đi nước bước của quân thù. Hỡi các cháu bé, các cháu có nhiệm vụ vót tre làm bẫy! Hỡi các bà các chị, chư vị có nhiệm vụ chăm sóc lương thảo cho binh sĩ. Cho dù quân thù đi đứng hay làm gì ở đâu, chúng cũng sẽ không bao giờ tìm được một phút giây nghỉ ngơi. Chúng ta phải vây chúng, chặt chúng ra từng miếng, xé chúng ra thành từng mảnh, tóm lại tất cả trong một khẩu lệnh: "Chúng ta hãy giết giặc Tàu!".

Một rừng gươm đao và đủ loại vũ khí chọc thẳng lên trời. Một đợt hò vang lên lan truyền khắp núi đồi như sấm sét. "Hãy tiêu diệt lũ giặc Tàu".

Lê Lợi ra dấu cho thuộc hạ dẫn đến một gã đàn ông cổ bị tròng dây. Họ xô hẳn xuống dưới chân ngài. Hẳn lồm cồm bò trên đất, đôi mắt cứng đờ, toàn thân run lên bần bật. Đó là tên gián điệp của tướng giặc Mã Kỳ.

Tốp nghĩa quân đứng hàng đầu khuôn mặt lạnh băng cầm nín từ từ siết chặt vòng vây quanh tên phản bội, ánh mắt họ toé lên ngọn lửa sục sôi lòng thù hận như muốn xé nát, muốn cắt đi cái lưỡi xấu xa của hắn. Cả ngàn khuôn mặt khinh bỉ, nhạo báng hướng nhìn về con vật khốn nạn bị sụp bẫy đang chờ đón sự trừng phạt.

Ngay sau khi tốp nghĩa binh đồng loạt nới lỏng vòng vây quanh tên phản bội, Chủ Soái Lê Lợi, vẫn đứng vững tại chỗ, đưa hai tay rút thanh kiếm ra... Sự việc diễn tiến chỉ trong khoảnh khắc một tiếng

huýt gió và nhanh như tia chớp, cái đầu tên gián điệp đã lặn trên thảm cỏ, máu tuôn xối xả.

Một nghĩa quân nhặt cái thủ cấp lên, cột chỏm tóc dài vào đầu một nhánh cây, nó đóng đưa qua lại, máu nhỏ xuống từng giọt trong khi cái xác không đầu vẫn tiếp tục quằn quại trên mặt đất trong vũng máu bốc hơi.

Đám đông kính cẩn nhìn về Chủ Soái hô lên: "Vạn tuế đức Vua! vạn vạn tuế!". Lê Lợi trầm tĩnh lau chùi lưỡi gươm. Vị minh chủ này đích thực yêu điều dân yêu, ghét điều dân ghét...

Sau đó, để đánh dấu ngày khai chiến, Lê Lợi mời mười tám chiến hữu thân cận dự tiệc chiêu đãi. Bữa tiệc gồm có món thịt bò rừng, thịt nai, món chuột đồng ninh nhừ theo lối người Mường, và hai chum rượu gạo uống theo lối dùng ống sậy rồng ruột để hút. Sau khi ai nấy no say, Lê Lợi chùi hàng ria mép còn dính máu tươi và ngỏ lời với họ:

- Hỡi anh em, chúng ta đã lấy máu con Bạch Mã nhuộm thắm lời thề với nhau. Giờ đây thời cơ hành động đã đến, chúng ta hãy gìn giữ mối dây huynh đệ thắt chặt chúng ta với nhau. Ta mong rằng mỗi người hãy chu toàn nhiệm vụ được giao phó. Ai bất tuân, bất cẩn, gây nguy hại cho đại cuộc sẽ bị nghiêm trị không thương tiếc, kẻ vi phạm sẽ không được khoan dung. Sau đây là những quyết định của ta.

Lê Lợi vừa nói xong, Mộng Tuân đồng khoa của Nguyễn Trãi và cũng là người bạn của nàng ca nhi quá cố Tiểu Mai, bước ra phía trước lớn tiếng chậm rãi đọc to:

- Con rồng Lam Sơn Lê Lợi tước hiệu Bình Định Vương nắm quyền chỉ huy tối cao. Ước Trai¹⁴⁵ Nguyễn Trãi, nhà chiến lược lão luyện, giữ chức cố vấn tối cao kiêm chương ấn Đại Thần và quân sư chiến lược sẽ phụ trách soạn thảo công văn và sát cánh cùng ta trong hội đồng chiến tranh.

- Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm, Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc, Lê Sát biệt danh Sấu Thần sẽ đảm nhiệm phận vụ Tổng chỉ huy quân sự.

- Hai thủ lĩnh người Mường là Lai biệt danh Chú Vượn và Hiếm biệt danh "Chồn Ngoài Hang" chỉ huy Kỵ binh.

- Lê Thạch biệt danh Bão Táp, Lưu Nhân Chu biệt danh Diêm Vương, Lê Thụ biệt danh Tận Thoát đặc cách Bộ binh.

- Đinh Liệt biệt danh Xác Gấm, Lê Ngân biệt danh Bất Đắc Kỳ Tử, Trương Chiến biệt danh Thiết Mã được phong làm cố vấn quân sự.

- Lê Văn Linh biệt danh Thanh Vân (mây xanh), Bùi Quốc Hưng biệt danh Hoạt Bát được phong làm cố vấn dân sự.

- Mộng Tuân biệt danh Trời Con, Lý Tự Tân biệt danh Mặt Hươu sẽ phụ trách về quân trang quân cụ cũng như lo việc huấn luyện quân sĩ.

- Thủ Lĩnh Sơn cước Hữu biệt danh Đại Phong, Nguyễn Chích biệt danh Vân Xa đặc trách về giao liên.

- Trịnh Kha biệt danh Ngưu Mao phụ trách hậu cần.

- Khuyến biệt danh Đông Áng phụ trách việc quân lương.

- Lê Lý biệt danh Quỷ Tàng Hình đặc trách công tác gián điệp. Và tiếp theo là danh sách các thuộc hạ được chỉ định vào những phận vụ riêng biệt tùy theo năng khiếu của từng người:

- Ba, người thợ rèn làng Kiều Ngọc biệt danh Xảo Thủ, vì khéo tay, sẽ phụ trách việc phác họa bản đồ và chiến địa dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Trãi.

- Doanh biệt hiệu "Cậu bé rừng xanh" từng quen nuôi ong rừng để đánh giặc, một loại ong vô cùng hung hãn, có khả năng quấy nhiễu quân thù ở cách xa cả ngàn dặm, sẽ lĩnh nhiệm vụ bố trí các tổ ong tại những điểm chiến lược trong vùng. Và nhờ biết rành những loại cây độc nên anh còn được giao nhiệm vụ tẩm độc các mũi tên.

- Dương được phong Đại Y Sư nhờ tài điều chế các dược liệu.

- Lính người dân tộc Mường với tài khéo ngụy trang cài bẫy được giao nhiệm vụ chuẩn bị bẫy sập và hầm chông dành cho lũ giặc Tàu.

- Nho sinh Khiết và Tô, người bạn chí cốt của y, có tài trong việc lôi kéo quần chúng, sẽ lãnh nhiệm vụ kêu gọi hỗ trợ và hợp tác, chỗ này thì nổi mõ báo động khi có hiệu lệnh, chỗ kia thì la hét ngăn đường lũ quân Ngô, còn chỗ khác nữa thì sẽ chuốc rượu để lấy trộm vũ khí của bọn chúng.

Xuyên qua làn khói đang cuộn cuộn bốc lên từ các điều thuốc lao, tất cả đều trang trọng gập đầu. Cuộc nổi dậy không chỉ cần đến binh lính, chiến mã, voi trận và lương thảo, mà còn phải dựa vào nhân dân, phải chiếm được sự đồng tình giúp đỡ của họ. Số phận của mọi người có thể tùy thuộc vào sự anh dũng của một phụ nữ, vào lời khuyên của một bô lão hay vào mưu kế của một thằng nhóc.

Lê Lợi nói:

- Ngay từ bây giờ, chúng ta phải làm cho ngọn lửa cuộc dấy loạn bùng cháy lan tràn khắp vùng Thanh Hoá, ta phải tấn công vào các toán tuần tiễu, phải thiêu đốt nhà cửa mùa màng của bè lũ phản bội, phải chiếm đoạt vũ khí, chiến mã và lương thực của quân Ngô - Lê Lợi vung tay như gạt phẳng mọi vật trước mặt mà nói - Này nhé, đây là Mã Kỳ và thành Tây Đô - Ngài đưa tay với lấy ấm trà - còn đây là Lam Sơn - Ngài với tay nắm một cái tô và dùng hai chiếc đũa tượng trưng hình con sông Mã phân cách chúng ra hai bên - Khi đã hoàn hồn sau cuộc tập kích bất ngờ, thế nào lũ giặc Tàu cũng sẽ thực hiện lại ý định tấn công tiêu diệt Lam Sơn, hoặc dùng sức mạnh hoặc bằng phương cách hãm vây tuyệt lương. Rồi Mã Kỳ buộc phải rời thành Tây Đô (Một nụ cười kéo khóe mắt hung hãn của Lê Lợi ra đến tận hai bờ thái dương). Tuy nhiên, chúng ta sẽ không để cho hãn kéo đến đây bao vây chúng ta. Chúng ta sẽ xông lên trước hãn rồi lợi dụng thế thượng phong, chúng ta sẽ lôi hãn vào trận địa do chúng ta chọn trước. - Lê Lợi chỉ vào một điểm ở mỗi đầu hai chiếc đũa. Tại đây, nơi thượng nguồn Sông Mã thuộc vùng Lạc Thủy có một vùng địa hình hiểm trở rất tiện lợi cho quân ta, ta sẽ đích thân chỉ huy trận chiến này cùng với toán quân chủ lực.

Ba vị tướng vừa được chỉ định vào bộ tổng chỉ huy quân sự là Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm, Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc, Lê Sát biệt danh Sấu Thần, cung kính nghiêng mình tỏ dấu tuân phục.

Mãi cho đến giây phút này, Nguyễn Trãi vẫn im lặng lắng nghe, mỗi điểm một nụ cười kín đáo. Cho dù chỉ lớn hơn Chủ Soái năm tuổi, vị nho sĩ này vẫn luôn quan sát Lê Lợi với cái nhìn cách quãng của một triết nhân có phần nào như nước cười, đối với một chàng thanh niên đầy tài năng nhưng vẫn còn bồng bột. Nguyễn Trãi đảo mắt một vòng nhìn đám thân hữu, phần lớn đang há hốc miệng tỏ dấu tán đồng tất cả mọi điều Chủ Soái Lê Lợi vừa nói. Thực thế, từ nơi con rồng Lam Sơn toát ra sức mạnh khủng khiếp giống như một thứ quyền uy hung hãn trói buộc, và thu hút hồn vía của những kẻ kề cận, quyền uy ấy khuất phục và làm tiêu tan óc phán đoán của họ. Ngài chính là hiện thân của vị "Chúa tể rừng xanh", của người săn thú và của kẻ hiểu sát bẩm sinh. Trực giác Ngài thật bén nhạy, đầu óc Ngài đầy mưu mẹo, và khả năng chiến thuật thật tuyệt vời! Lê Lợi cũng nhận ra điều đó. Đây chính là sức mạnh mà cũng chính là nhược điểm của ngài. Lê Lợi nói tiếp:

- Nào thưa Quân sư, Ngài có ý kiến gì phản đối không?

- Thưa Chủ Soái - Nguyễn Trãi trả lời - ngay lúc này đây thì chẳng có gì phản đối, tất cả đều nằm

trong kế hoạch đã được toàn thể tán đồng. Tuy nhiên, theo thiên ý hạ thần, thần chỉ tự hỏi rồi sau đó sự việc sẽ xảy ra như thế nào?

Lê Lợi la lên:

- Sự kiện kế tiếp? Chỉ có trời mới biết!

Nguyễn Trãi nói:

- Nếu không biết chắc được việc gì sẽ xảy ra kế tiếp, thì cũng có gì ngăn cấm chúng ta tiên liệu điều sẽ xảy ra đâu?

Trong đám bạn bè Lê Lợi đang vây quanh, từ một vài người có những tiếng cười gượng gạo lạnh lùng phát ra, dĩ nhiên là có con Sấu Thần Lê Sát.

Lê Lợi nhấn mạnh:

- Mời quân sư nói tiếp.

Nguyễn Trãi đáp:

- Tấn công quân thù hùng mạnh hơn mình bằng chiến thuật mai phục ắt hẳn là tuyệt vời, nhất là khi sử dụng những đợt tấn công thần tốc vũ bão kèm theo những chuyển biến thật bất ngờ. Tuy nhiên, "sự rành rọt về những phương tiện giúp làm nên chiến thắng vẫn chưa hẳn là chắc chắn đem lại chiến thắng" (xem Binh Pháp Tôn Tử). Riêng phần hạ thần, thì nếu chỉ dựa vào danh hiệu là một tay thao lược để tiên báo một chiến thắng thì đó chưa phải là đỉnh cao của tài điều binh khiển tướng. Tuy nhiên, theo thiên ý, việc đánh bại đám quân Mã Kỳ chưa thể dứt điểm cho cục diện cuộc chiến tranh, trận chiến thắng ấy chỉ là khúc dạo đầu chớ chẳng phải màn chung cục. Chính vì thế, chúng ta phải chuẩn bị những điều kiện cho việc thoái binh cũng kỹ lưỡng không kém gì, những chuẩn bị cho cuộc tiến công. Đây là nguyên tắc, "Nghệ thuật ứng phó khi rút về phòng thủ cũng có giá trị ngang tầm với nghệ thuật tiến công có hiệu quả". Vì lẽ đó, dù cục diện trận đánh thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải dự trù một vùng thoái binh kín đáo hiểm hóc hơn vùng Lam Sơn để một đàng chúng ta có thể biến mất ngay trước mặt địch quân, tựa như những giọt nước thấm vào mặt đất biến thành dòng sông ngầm, đàng khác chúng ta sẽ được an toàn trong khi rút lui về phòng thủ, bởi vì quân thù không thể biết được chúng ta ở đâu, đồng thời cũng chẳng biết chúng ta sẽ khởi lại cuộc chiến từ chỗ nào.

Nguyễn Trãi càng nói, vầng trán ngang ngạnh của Lê Lợi càng bừng sáng lên. Sắc diện của ngài là của một người vừa kinh ngạc vừa bị thuyết phục và như đã nhìn thấy diễn biến của chiến sự từ một quan điểm cao xa, rộng lớn hơn.

- Thật là cao kiến! Còn các vị khác hẳn các ngài đồng ý chứ?

Con Sấu Thần Lê Sát, gương mặt tươi cười như một pho tượng mới tô son bắt, lên tiếng:

- Đương nhiên là chúng ta sẽ phải cân nhắc các vấn đề theo từng thời điểm cần thiết, vừa nói hẳn vừa ném một nụ cười ruồi cho hai vị tướng khác đang cung kính tỏ ý tán đồng với Nguyễn Trãi.

Tiếp đó, Lê Chích biệt danh Vân Xa tiến lên nói:

- Thưa Chủ Soái, tại sao chúng ta không lấy Nghệ An làm căn cứ lui binh. Tỉnh này đông dân và màu mỡ, ở đây quân Ngô chỉ chiếm đóng vài thị trấn nhỏ mà thôi.

Lê Lợi lắc đầu phản đối.

- Như thế là quá sớm!

Nguyễn Trãi tiếp lời:

- Và lại hơi xa nữa! Trong cuộc chiến tại Lạc Thủy, chúng ta cần chọn một căn cứ địa trong miền tây bắc Thanh Hoá giáp biên giới Ai Lao. Như thế chúng ta vừa tìm được chỗ nương tựa vừa có được lương thực. Nơi đây một đằng chúng ta vừa đủ gần quân thù chờ cơ hội đánh úp chúng, nhưng đằng khác, vừa đủ xa nên quân thù không thể đánh úp chúng ta được.

Lê Lợi ngắt ngang:

- Lời Quân Sư Ưc Trai thật chí lý. Như vậy chúng ta sẽ rút lui về vùng núi Chí Linh.

Đám chiến hữu Lê Lợi nhìn nhau. Chỉ vài người trong bọn họ như Lai biệt danh Chú Vượn và Hiêm biệt danh Chồn ngoài hang, đã từng một đôi lần đi săn nai ở vùng rừng ấy, còn đại đa số chỉ nghe nói rằng vùng xa xăm này là một nơi đầy hang gấu, hang cọp và ổ đại bàng, đó là vùng núi non có hình dáng kỳ dị, xen lẫn những khe vực chật hẹp, bên dưới là ghềnh thác thét gào rừng rợn. Chẳng có gì làm định hướng cho bước chân người bộ hành gian khổ giữa muôn ngàn hiểm nguy và những cơn sốt ác liệt rình rập. Thật phải có lòng gan dạ thép mới dám vào đó!

Tiếng nói của Lê Lợi vang rền khắp dãy núi:

- Trong các vị có ai vì sợ phải bỏ thầy ngoài chiến địa mà phản đối chăng?

Câu khích tướng của Chủ Soái khiến các chiến hữu ngài hồ thẹn đỏ ửng mặt lên. Lai biệt danh Chú Vượn và Hiêm biệt danh Chồn ngoài hang đều cảm thấy tim đập thành thịch như thỏ còn săn đuổi bắt cho kỳ được con mồi. Chủ Soái dám nghi ngờ tấm lòng gan dạ của họ sao? Nghĩ thế, đầu óc ruột gan họ nóng bừng lên. Họ tra tay vào cán dao và... nếu Lê Lợi không kịp khoát tay ngăn lại, có lẽ họ đã tự cắt cổ rồi...

Với nụ cười như mật ngọt, Lê Sát tiến lên nói thay cho tất cả:

- Làm sao chúng thần có thể bỏ Chủ Soái mà đi! Chúng thần nguyện sẽ theo ngài đến tận cùng trời cuối đất...

CHƯƠNG 4

Những cánh hoa đầu mùa rung rinh trên các triền đá. Ngọn núi nhưng nhúc nhứ người nhưng vẫn lặng yên.

Đám nghĩa quân người thì nằm sấp trên đám cỏ xanh mùa xuân, người thì ngồi chồm hổm sau các hốc đá hai bên khe núi, không ai nói với ai một lời. Chỉ có tiếng chim hót, tiếng hoẵng kêu thỉnh thoảng chọc thủng sự yên tĩnh của núi rừng.

Tận đáy khe vực, chàng Lai biệt danh Chú Vượn đang liên tục áp sát tai vào mặt đất lắng nghe rồi lại ngược nhìn về phía đỉnh núi, nơi Lê Lợi đang chờ đợi diễn biến gương mặt xương xẩu kỳ bí của chàng nhưng vẫn không đưa tay ra hiệu lệnh như đã quy ước.

Thời gian lặng lẽ trôi qua.

Ngay sau khi được trình sát Lê Lý biệt danh Quỷ tàng hình cho hay tin quân Tàu do Mã Kỳ dẫn đầu đã rời cửa đông thành Tây Đô nhằm tấn công Lam Sơn đúng như dự đoán, Chủ Soái Lê Lợi đã tập hợp đám thủ hạ để giáng cho hãn một đòn bất ngờ tại Lạc Thủy.

Nhà cố vấn chiến lược Nguyễn Trãi đã chỉ đạo không được phó mặc bất cứ điều gì cho may rủi, cho nên sau những ngày liên tục rảo bước, các cánh quân đã đủ thời giờ chuẩn bị cho việc mai phục theo đúng địa hình, vừa tiện lợi cho việc tiến công mà lại vừa đảm bảo cho việc rút lui an toàn về hướng núi Chí Linh với đầy đủ quân trang lương thực.

Hai vị chỉ huy bộ binh là Lê Thạch biệt danh Bão Táp và Lưu Nhân Chu biệt danh Diêm Vương đang cùng vài trăm kỵ binh mai phục hai bên khe núi, vị chỉ huy thứ ba Lê Thụ biệt danh Tận Thoát đang cùng với quân của mình chốt ở tuyến đầu chờ cho Mã Kỳ và đại quân của hãn dẫn sâu vào khe núi để xé làm đôi toán hậu quân của chúng.

Dưới sự chỉ huy của Hiểm biệt danh Chồn ngoài hang, là người sử dụng rất thành thục thanh đoản đao, một đám kỵ binh Việt đang án ngữ lối ra của khe núi sẵn sàng ủa ra như sấm chớp tấn công tiêu diệt địch. Đám kỵ binh gan dạ này cười những chiến mã bản xứ tầm vóc nhỏ thó linh hoạt như thủy ngân¹⁴⁶, trên lưng mang những ống đồng chứa đầy tên tầm độc...

Đằng xa trên chòm núi, Chủ Soái Lê Lợi mình khoác chiến bào, nét mặt bất động.

Đang căng thẳng ngóng chờ tín hiệu của chú Vượn Lai từ phía dưới, cặp mắt ngài lóe lên tay nắm chặt đốc kiếm, mồ hôi tuôn ra thấm đầy lòng bàn tay và ria mép. Yên lặng bao trùm khắp núi non. Ngày 16 tháng giêng năm Mậu Tuất này (1418) phải chăng là một ngày tốt đầy may mắn?

Sự chờ đợi vẫn chầm chậm kéo dài.

Thế rồi, bỗng sau khi áp tai lần nữa vào mặt đất dưới khe núi, Vượn Lai nhảy dựng lên, tay vẫy vẫy lá cờ hiệu màu vàng, về hướng đỉnh núi. Lập tức, Lê Lợi vung cao lưỡi kiếm.

Quân Tàu đang tiến đến gần. Trong khoảng thời gian chín một nôi cơm, toán quân Tàu đầu tiên sẽ tiến vào trong khe vực.

Từ hai bên bờ vực, đám bộ binh của Lê Thạch biệt danh Bão Táp và của Lưu Nhân Chu biệt danh Diêm Vương, gươm giáo hờm tay, đang lẫn mình giữa các khe đá. Trong khi đó các kỵ binh do Vượn Lai và Chồn Hiểm chỉ huy tức tốc bám sát theo và chỉ chờ hiệu lệnh là lao mình xuống dốc từ các khe núi vỗ ập vào đám quân địch.

Ai nấy đều yên lặng không nhúc nhích, chờ hiệu lệnh Chủ Soái Lê Lợi.

Vài cánh chim hoảng sợ vỗ cánh bay đi... Và kia, đám quân Tàu đang từ từ tiến bước! Người ta nghe vang dội tiếng lạch cạch chen lẫn tiếng chân thành thịch, chúng đã tiến sâu vào khe núi!

Buổi sáng trong lành mùa xuân hôm nay đang chờ đón tử thần đến gần. Cánh tay giơ cao của con rồng Lam Sơn vẫn chưa vẫy xuống. Đã nghe rõ tiếng giáp trụ va nhau xen tiếng vó ngựa lẫn tiếng xe rền. Thế mà cánh tay của Chủ Soái vẫn chưa vẫy xuống!

Phải chờ đến khi đại bộ phận quân Ngô vào lọt hết trong khe. Đám Tàu ô vẫn rầm rộ tiến bước, chẳng nghĩ ngờ đến sự hiện diện của nghĩa quân. Lê Lợi hé miệng cười để lộ đôi hàm răng khát máu, cặp mắt hùng hổ toé ra tia nhìn của một mãnh thú, tấm lưng hùng vờn căng lên. Trông ngài đúng là hiện thân của sự hung hãn.

Ngay khi toán bộ binh Tàu đầu tiên bắt đầu ló ra khỏi khe vực, Lê Lợi liền hạ thanh gươm xuống, đồng thời kéo theo đám kỵ binh bổ nhào xuống đám quân thù, tựa như điều hâu vô mồi, trong tiếng reo hò sát khí.

Cuộc tập kích quá bất ngờ khiến đám tiền quân giặc Tàu trở thành miếng mồi ngon béo bở. Chúng bị gươm đao tung hoành đâm chém, phủ việt¹⁴⁷ mặc sức đồn chặt, tên nỏ tung bay trúng đích, máu tuôn xối xả. Đầu lâu, tứ chi, văng ra tung toé, tiếng thét trận hòa lẫn tiếng rên la xé toạc bầu không khí. Một số giặc Tàu sau khi hoàn hồn đã cố gắng quờ quạng phản công nhưng vô ích. Chúng chỉ gây thêm thương tích cho mình! Trong khi ấy, đám kỵ binh Việt do chính Lê Lợi chỉ huy hai bên tả hữu có Vượn Lai và Chồn Hiếm bồi thêm cho hàng ngũ chúng những tổn thất khủng khiếp.

Trước diễn biến bất ngờ, Mã Kỳ vội quay ngựa chạy lẫn vào giữa đám quân và ra lệnh cho kỵ binh xông lên. Trống trận thét gào, cờ quạt giương lên cũng vô ích, bởi đám bộ binh đi trước vẫn không ngừng tháo lui, nên đám kỵ binh không sao xông tới được. Thế nên bị kẹp giữa hai hốc đá thẳng đứng không lối thoát, đám kỵ binh này đành bất lực đứng trơ nhìn cuộc tàn sát.

Đám sơn cước người Mường dùng đoản đao chẻ sọ lũ giặc Tàu. Giữa chiến địa, trong chiếc chiến bào màu sẫm, Lê Lợi tung hoành như cơn lốc trên chú ngựa ô, vùng kiếm đâm chém toại bời. Hình như ngài không còn thuộc về dương thế nữa! Cả thần lực và sinh khí ngài tập trung vào thanh trường kiếm, chiến đấu như trong cơn xuất thần. Giao tranh và hạ sát mười tên giặc xong, ngài lại quay sang tiếp chiến với mười tên khác.

Kinh hãi quá, Phương Chính (tướng Tàu), viên tướng chỉ huy kỵ binh không rời mắt khỏi con người đang như một vị sát tinh tắm trong máu giặc từ đầu đến chân!

Rồi như cơn sóng tràn bờ thành lình rút đi, theo hiệu lệnh của Lê Lợi, đám kỵ binh Việt bất ngờ rời chiến địa, và chỉ trong chớp nhoáng, bụng ngựa sắt phóng sát đất, họ đã mất hút vào trong rặng núi, nhưng lập tức đám bộ binh của Lê Thạch, biệt danh Bão Táp, và của Diêm Vương Lưu Nhân Chu lại bất ngờ, từ sau các phiến đá, ào ạt chảy ra, vừa cắt vừa chặt và đưa về âm phủ bất cứ tên giặc nào ngáng đường. Rồi đến phiên họ lại chớp nhoáng rút lui dưới sự hộ vệ của dàn cung tiễn từ trên đỉnh cao đang bắn tua tủa vào đám địch quân...

Giận bầm gan, tím ruột, Phương Chính ra lệnh cho kỵ binh phóng theo, băng qua dày xéo lên hàng đồng xác chết, chúng vẫn không lần ra dấu vết của đám bộ binh Lê Lợi! Chỉ thấy một dãy sương mù giăng giăng các phiến đá ở lối ra của khe vực... Ngơ ngác, Phương Chính và các phó tướng của hắn liền dừng ngựa dò xét trận địa xem sao thì từ phía sau lại nổi lên tiếng trống trận. Không nghĩ ngờ gì nữa, đám "giặc cỏ" này đang tập hậu tấn công chúng. Chúng vội phóng đến tiếp cứu cho tướng quân Mã Kỳ thì ngay lúc đó, đám kỵ binh Việt từ trên dốc núi tràn xuống như dòng thác lũ đang gầm thét.

- Lũ giặc cỏ lại tấn công kìa! - Phương Chính vừa hét to vừa thúc đám kỵ binh Tàu xông tới giáp trận.

Kỵ sĩ và chiến mã va vào nhau choang choảng khiến gươm giáo cũng bị sút mẻ cho nên quân Tàu ô vội nổi giân hàng ra. Những lưỡi kiếm lóe lên như ánh chớp, những mũi kích vung lên tứ phương, cung tên rơi lả chã. Đám kỵ binh Việt dốc toàn lực vào trận chiến, nhanh nhẹn tránh né thoát khỏi đinh ba, trường sắt của quân địch, xông vào đánh tan tác lũ quân Ngô, chúng ngã xuống tả tơi như những chiếc lá vàng rơi lả tả trong cơn gió xoáy... Các chiến mã ngã nhào, kỵ binh Tàu trúng thương ngã xuống, đứa nào đứa nấy mắt lòi ra khỏi tròng, gan ruột phơi bày tung toé. Lê Lợi, ngọn giáo và thanh kiếm trong tay, Vượn Lai và Chồn Hiếm, thanh trường đao trong tay, cả ba người hăng say chém giết. Ai có thể đương đầu nổi họ?

Quá đổi kinh hoàng, không thể nào chống cự nổi "đám quỷ dữ" này nữa, Phương Chính vội truyền lệnh đánh chiêng lui quân và cùng với đám kỵ binh tan tác, hăn bắt thần quay ngựa tính nhập vào đoàn quân của Chủ tướng Mã Kỳ ở bên kia khe vực.

Thế là, hăn càng lún sâu vào bẫy và càng chịu thêm tổn thất to lớn hơn nữa vì bộ binh Việt do Lê Thụ, biệt danh Tận Thoát chỉ huy đã chẻ đôi hàng hậu quân của chúng!! Khi xuất quân, chúng thề quyết sẽ chặt đầu Lê Lợi, thế mà giờ đây, hai phần ba số quân đang phơi thây trên mặt đất, trong khi số còn lại lãnh nhiệm vụ bảo vệ cho tên Chủ tướng Mã Kỳ lẫn giữa đoàn quân đang cố sức phá vòng vây trong cơn tuyệt vọng.

Thấy thế, Phương Chính giận điên lên, hăn cùng toán kỵ binh của mình nhào đến trợ lực. Với lòng quyết tử đứa thì giáo, đứa thì rìu, đứa thì côn, chúng hung hăn xông tới, tay khua tròn tẩm thuẩn rộng lớn để che thân. Cuối cùng thì chúng cũng mở ra được một lối nhỏ cho Mã Kỳ lẫn vào một cách an toàn, theo sau là đám tàn quân gồm những tên còn sức, ba chân bốn cẳng chạy dài. Theo như chúng còn ghi nhớ thì quân Tàu chưa bao giờ bị nếm mùi đại bại như thế ở cái xứ Giao Chỉ này!

Sau khi cầm đầu phi ngựa bạt mạng qua nhiều dặm trường, Mã Kỳ dừng lại nhảy xuống yên, tay đưa lên tận thái dương khăn vái tạ ơn Thiên Địa đã cứu sống hăn, đồng thời thâm thập tàn quân, gồm toàn những tên kiệt sức, hoảng loạn trên lưng những con ngựa mệt đừ. Tổn thất về người, vật, vũ khí và quân lương, quân dụng thật vô số kể! Chỉ nghĩ đến chuyện phải trình báo cho Đại Thống soái Lý Bân về tổn thất này cũng đủ làm Mã Kỳ sợ vỡ mật! Trong khi hăn còn quá kinh hoàng nên chẳng biết xử trí làm sao thì phó tướng Phương Chính vội thưa:

- Thưa Chủ tướng, xin ngài chớ nên phiền muộn đến thế! Kẻ thuộc hạ bất tài này xin hiến ngài ý kiến như sau: Ngay lập tức, ngài hãy sai các tên giao liên về Tây Đô điều động lớp tân binh như đã định để bổ sung cho đạo quân, sau đó, chúng ta bắt thần quay trở lại Lam Sơn trừng trị cho đám giặc cỏ này một mẻ đích đáng.

Mã Kỳ liền nói:

- Nhưng đám giặc cỏ ấy núp tận các hang sâu trong núi thì làm sao chúng ta vây bắt chúng được?

Phương Chính thưa:

- Xin Chủ tướng hãy tín nhiệm nơi tiện chức! - vừa nói, hăn vừa vỗ vỗ vào trán - tiện chức xin hiến một kế tuyệt diệu để buộc tên phản tặc Lê Lợi phải thò đầu ra khỏi hang ổ của hăn. Tiện chức dám đoán chắc như thế! Ngài sẽ tóm được hăn, hăn và tất cả đồng đảng, dễ như thò tay vào hũ bắt con rùa vậy. Ngài sẽ lấy lại được uy danh hổ tướng của ngài... Xin ngài hãy lắng tai nghe.

Trong khi Phương Chính vạch mưu kế cho Mã Kỳ thì cách đó vài dặm, Lê Lợi gióng chiêng tập

hợp nghĩa quân lại. Ngài truyền lệnh thu nhặt chiến bào, khí giới cung tên của giặc đồng thời di tản từng nghĩa quân bị thương vào các hang sâu trong núi và giao cho y sư Dương chăm sóc. Không vội ăn mừng chiến thắng chưa phải lúc, ngài tức tốc truyền lệnh cho đoàn quân rút về hướng núi Chí Linh, nơi đó Nguyễn Trãi và phần còn lại của bộ tham mưu đang chờ.

Thế là trên lưng con ngựa Mường có tài leo núi chẳng thua gì một chú sơn dương, Lê Lợi cùng đoàn thuộc hạ rong ruổi tiến về hướng núi rừng Chí Linh theo lộ trình đã chọn. Sau trận thắng đầu tiên này, với trực giác của người từng sành sỏi trận mạc, ngài biết phải cẩn trọng. Mặc dù con đường dẫn đến đích băng qua vùng cao nguyên miệt Tây Thanh Hoá lúc thì phải chen giữa những vũng sâu chật hẹp ngoằn ngoèo, khi thì phải men theo các vách dốc cheo leo khiến cho cuộc hành quân rất vất vả nhưng Lê Lợi vẫn không ngừng hối thúc quân sĩ tiến nhanh vì chỉ khi vào hãn trong khu rừng già sâu hiểm của cụm núi Phù Dĩnh thì họ mới thực sự được an toàn. Cứ thế liên tục ngày đêm Lê Lợi và đoàn quân đồn dập tiến bước...

Tại Lạc Thuỷ, nhờ thám báo nhanh nhẹn, tướng giặc Mã Kỳ chỉ cần vài ngày là đã củng cố xong đạo quân rồi tiến về Lam Sơn. Phương Chính thưa: "Ngay khi các quan chức địa phương ra đón tiếp ngài ở ngoài tường thành thì lập tức ngài chỉ cần phái hai tiểu đội đến đánh úp lãnh địa của tên đầu mục đạo tặc này, đồng thời xâm chiếm tài sản và tiêu diệt toàn bộ bà con thân thích của hãn"...

Thế là ngay khi vừa đến Lam Sơn, Mã Kỳ tức tốc ra lệnh. Trong lúc tên chủ tướng đang trao đổi những lời thăm hỏi theo nghi thức với các chức sắc do tên tri huyện Đỗ Phủ và tên cố vấn Lương Nhữ Hốt cầm đầu thì bọn thủ hạ của hãn như một cơn cuồng phong bất thành linh ập vào lãnh địa của Lê Lợi gieo bao chết chóc và tàn phá thê thảm.

Chúng đẩy các đầy tớ gái xuống cái giếng sau nhà, dùng gươm chém những người giữ ngựa và thanh toán tất cả bọn người hầu. Chúng cắt cổ tất cả các cụ già, băm nát tất cả chẳng trừ ai trong gia đình bất kể nam hay nữ. Tất cả mọi người ở đó dù đang làm việc, ngủ nghỉ hay ăn uống cũng đều bất ngờ bị bọn chúng "hoá kiếp", thân mình ngã một nơi, đầu văng một nẻo, cổ họng bị cửa đến tận mang tai! Không kể cả những thằng nhóc con lem luốc bị chúng gặp thấy trong bếp hay ngoài bờ ao, các bà vú nuôi đang cho trẻ bú và các cụ già lụm khụm lùa chưa xong chén cơm vào miệng, tất cả hơn 60 người đều bị bọn chúng giết sạch! Thân người già trẻ lẫn lộn nằm lẫn lóc đầy ở ngoài sân, nơi các chuồng ngựa, các kho lẫm¹⁴⁸ và các phòng trong lẫn vách ngoài. Tóm lại, tất cả lãnh địa nhà họ Lê chìm ngập trong vũng máu!

Khi lưỡi dao đã bị cùn đi vì trò chém người làm đôi thì lũ giặc chỉ còn cách xẻo tai của thân bằng quyến thuộc Lê Lợi và của cả đám lê dân còn sống, các phụ nữ và trẻ con chạy trốn bị bắt lại thì chúng đem xuống thuyền mang đi. Kế đó, chúng vơ vét tất cả các loại chai hũ chén đĩa, bình xông hương bằng vàng và bạc rồi hạ thịt hàng loạt các trâu bò và ngựa để khao nhau ăn uống no nê...

Ngày hôm sau, Mã Kỳ chuyển sang phần hai kế hoạch do Phương Chính vạch ra.

Ngay từ canh năm, khi ngày vừa ló dạng, tên tri huyện Đỗ Phủ và tên Ái, trưởng vùng, được vời đến dinh Mã Kỳ. Vì Đỗ Phủ từng đổ kỵ với Lê Lợi nên chẳng mấy chốc hãn đã cung cấp tất cả thông tin cần thiết cho Mã Kỳ. Làm thế, hãn mong biểu lộ được lòng nhiệt thành, đồng thời gây tai họa cho kẻ làm hãn vô cùng cay cú. Đỗ Phủ vội vã chỉ cho Mã Kỳ mả dòng họ Lê ở Phạt Hoàng và tình nguyện đi theo toán lính được Mã Kỳ sai phái đến đó.

Chẳng bao lâu giờ Ngọ (5-7 giờ sáng) đã đến, hai tên Đỗ Phủ và Ái dẫn đường cho khoảng 20 tên giặc Tàu "trang bị tận răng" quyết tâm không để cho hỏng việc. Chúng vây kín ngọn đồi Phạt Hoàng, giáo mác cầm tay, tỏa ra xung quanh khu mộ trong tư thế sẵn sàng giao chiến nếu Lê Lợi và thuộc hạ của ngài xuất hiện.

Chỉ trong khoảnh khắc, thủ hạ của Mã Kỳ: hai tên tù bị khắc dấu màu vàng lên mặt (dấu khắc vào một số tội phạm ở Tàu) đã đào ngôi mộ lên, bật nắp quan tài ra rồi dùng cuốc hất tung quan tài lên. Bọn chúng chẳng kể gì mùi xú uế bốc lên từ những tấm ván mục rữa và cũng chẳng ngán gì vô số tai họa mà các âm hồn tiên tổ bị lãng nhục như thế sẽ trút lên đầu chúng. Lôi những cái sọ và mớ xương tàn ra khỏi nơi yên nghỉ linh thiêng, chúng bỏ vào bị bằng da to tướng mang theo. Sau khi đã đồn đồng sọ dừa và hài cốt vào bị, một trong hai tên tội đồ quấy cái bị lên vai và toán giặc lên đường quay về lại Lam Sơn.

Ngay khi chúng vừa khuất dạng, đám nông dân vùng lân cận ùn ùn tuôn đến. Nhìn thấy lỗ huyết toang hoác và những tấm ván hòm tung toé, tóc tai họ dựng đứng lên dưới tấm khăn trùm đầu.

- Ôi trời ơi! - Vừa úp mặt xuống đất họ vừa rên siết, trong khi các âm hồn lớn vờn trên đầu họ đòi được báo thù...

Thế rồi khi đã có được hài cốt phụ mẫu Lê Lợi trong tay, Mã Kỳ bắt đầu tiếp tục thực hiện phần ba mưu kế do Phương Chính vạch ra.

- Bẩm chủ tướng - Phương Chính thưa - tiện chức xin hiến một ý kiến hèn mọn: Tàn phá nhà cửa, tiêu diệt thân quyến, xâm phạm mồ mả tổ tiên Lê Lợi quả là đòn trừng phạt đích đáng đối với tên giặc cỏ đó, tuy nhiên chúng ta cần phải báo cho Lê Lợi biết sự kiện ấy dù hẳn đang ẩn nấp ở xó xỉnh nào, vì đây chính là điều kiện duy nhất để tóm cổ được hắn. Vậy mong ngài hãy mau mau cho đem phơi hài cốt cha mẹ tên Lê Lợi ở phía sau một chiếc ghe chạy ngược dòng Lạc Thủy để mọi người đều nhận biết và nhìn xem, làm thế thì chẳng bao lâu, con cọp sẽ phải rời hang sâu của nó. Và đến lúc đó thì hạ chức đây, dù tài hèn phận mọn, cũng sẽ truy nã hắn và thừa chủ tướng, chắc chắn sẽ tóm được hắn.

Lập tức Mã Kỳ ra lệnh phơi bày hài cốt phụ mẫu Lê Lợi trên phía đầu lái một chiếc ghe đi ngược về phía thượng nguồn sông Lạc Thủy. Xa xa hẳn gài các tên lính ngự trang thành ngư dân theo dõi tình hình.

Trong khi chờ đợi kết quả, tên hoạn quan Mã Kỳ hoan hỉ xoa tay run run biểu lộ niềm căm ghét...

Nhận sứ mệnh rình rập hành vi cử chỉ bọn lính Ngô, chẳng mấy chốc Quỷ tàng hình Lê Lý đã bắt được tin về cuộc trả đũa đẫm máu mà địch quân nhắm chĩa vào Chủ soái Lê Lợi. Lòng chàng đau như cắt. Nhìn thấy những bộ hài cốt bị phơi bày trước mắt mọi người trên chiếc thuyền giặc đang trôi dạt vật vờ, chàng lập tức nghiệm ra kế hoạch nham hiểm của quân Minh tung ra nhằm "đánh bẫy" chủ soái Lê Lợi. Chàng chỉ còn một ý nghĩ duy nhất trong đầu là tìm mọi cách đến được núi Chí Linh báo cho Lê Lợi. Chàng vội vã lên đường như chớp cánh.

Với biệt danh Quỷ tàng hình, chàng có khả năng biến hiện theo ý muốn nên dễ dàng qua mắt những toán quân Tàu tuần tiễu. Sau một thời gian ngắn leo dốc vượt đèo, chàng đã đến được núi Chí Linh tìm doanh trại Lê Lợi. Trong lúc đi dọc theo con đường mòn dẫn đến biên giới Ai Lao, chàng tự nhủ:

- Nếu mình không tìm được chỗ của Đại bản doanh thì quân canh gác cũng sẽ phát hiện ra mình.

Quả thế, chàng nghĩ không sai!

Một lính gác người Mường dẫn lối đưa chàng đến dinh trại lúc mặt trời vừa bắt đầu đi ngủ. Người ta nghe thấy tiếng chày giã gạo đều đều vào buổi chiều hôm. Giữa lòng hang, Lê Lợi đang nằm thư giãn trong chiếc võng riêng của ngài. Lê Lý vội đến trình diện ngay tức khắc.

- Thưa Chủ soái! - Lê Lý la lên - kẻ hạ thần mong được thà chết còn hơn báo cho ngài những tin tức thê lương này!

Rồi chàng cặn kẽ trình bày các biến cố.

Ngay khi nghe những lời đầu tiên, Lê Lợi đã run bắn lên, nhưng ngài vẫn không ngắt lời, chờ đến khi Lê Lý thuật lại xong xuôi câu chuyện, ngài mới cầm chặt thanh đao trên tấm chiếu chạy ủa ra phía ngoài, biến mất trong rặng núi.

Lập tức, một đám đông tụ lại. Ai nấy đều thấy Chủ Soái Lê Lợi vừa phóng như bay ra khỏi lều, gương mặt thất thần. Một số liền vây quanh Lê Lý hỏi tin, một số khác tức tốc đi kiểm các cộng sự viên thân tín của Lê Lợi. Trong nháy mắt, toàn bộ tổng tham mưu đều nhận được tin báo.

Người em họ của Lê Lợi là Lê Thạch biệt danh Bảo Táp đau đớn tuôn tràn dòng máu lệ. Tất cả những ai có thân quyến ở vùng Lam Sơn cũng khóc theo chàng. Mọi người đều lao nhao hỏi tin Lê Lý, nhưng than ôi, chàng đi vội quá nên không biết được ở vùng ấy kẻ nào đã chết, kẻ nào vẫn còn sống. Khắp nơi vang lên những lời oán than và những tiếng kêu thù hận. Cùng chia sẻ niềm đau với Chủ soái, tất cả đều cảm thấy như dao cắt ruột gan mình. Điều linh thiêng nhất nơi Chủ soái Lê Lợi đã bị xúc phạm, liệu họ có thể kiềm chế ngài được không? Ai cũng lo sợ điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra.

Đằng sau lưng họ mặt trời dần dần xế bóng, chẳng bao lâu vầng ô khuất sau chân trời, Chủ soái vẫn không thấy quay lại.

Đầy lo âu, Nguyễn Trãi chạy quanh những khu lân cận để thăm dò. Ngăn cản các anh em đòi lao mình theo chân Chủ Soái, chàng nói: "Hãy để vua chúng ta yên tĩnh một mình với nỗi đau của ngài". Nhưng thời gian đã trôi quá lâu, sắp đến giờ thứ dữ đi kiếm mồi, thế mà Chủ soái vẫn biệt tích tăm hơi chốn rừng sâu!

Bổng Mộng Tuân biệt danh Trời Con chỉ vào chóp núi la lên:

- Anh em ơi! Nhìn kìa!

Mọi người ngược lên và nhận thấy, ở phía trên cao, chẳng khác gì một trận phong ba đang chụp xuống cánh rừng: lá rơi lả tả từ các tầng cây. Phải chăng ngọn gió báo tin cọp dữ sắp sửa xuất hiện? Trong chốc lát người ta nghe thấy những tiếng gầm khùng khiếp. Một cây cổ thụ đổ xuống, rồi lại một cây, lại một cây nữa! Một tiếng kêu to vang lên:

- Đức Vua kia kìa! Vừa nói Lê Lý vừa phóng như bay, trèo lên các hốc đá.

Tất cả mọi người thở phào nhẹ nhõm.

Sau khi ngọn lửa ban chiều được đốt lên khá lâu, người ta lại thấy con rồng Lam Sơn xuất hiện, trên tay vẫn lăm lăm thanh đao. Sự đau đớn không nói được nên lời đã chuyển biến thành cơn cuồng nộ kinh hồn, đôi mắt sòng sọc của ngài phóng ra những tia nhìn chết chóc, khuôn mặt co rúm, toàn thân toát ra sự hung dữ khôn lường! Trông thấy ngài, tất cả mọi người đều sợ hãi tránh qua một bên.

Từ trong hang đá bước ra, Lê Lợi khoác trên mình chiến bào, tay lăm lăm ngọn giáo và thanh kiếm. Mọi người nhìn theo cử chỉ của Ngài nhưng không ai dám can thiệp một lời. Ai nấy đều như những cái bóng lạng lẽ, mỗi khuôn mặt đều như những chiếc mặt nạ mố vào những móng vuốt của màn đêm.

Khi Lê Lợi dắt con chiến mã ra, chuẩn bị nhảy lên thì Lê Thạch biệt danh Bảo Táp, Lai biệt danh Chú Vượn và Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm cùng nhau toan xông lên giữ Ngài lại.

Nhưng giọng nói Lê Lợi vang lên như sấm rền khiến cả bọn họ như chôn chân tại chỗ.

- Thế nào? - Ngài hét - Lũ Tàu ô đã biến anh linh tổ tiên cha mẹ ta thành những bóng ma lang thang, còn ta thay vì đi báo thù thì lại khoanh tay ngồi đây. À, các người nghĩ rằng trước mặt các người là một đứa con bất hiếu sao?

Lời của vị Chủ soái vang rền tận đáy lương tâm họ. Bất cứ ai, trừ khi trở thành loài thú vật, đều phải nghĩ đến việc trả thù trước một sự làm nhục như thế.

Vô cùng bối rối, bỗng nhiên họ đều quay nhìn về phía Nguyễn Trãi. Chỉ một mình nho sĩ mới có đủ uy phong để thuyết phục Chủ soái đừng chui đầu vào cái bẫy Mã Kỳ đang giương ra, còn Nguyễn Trãi chẳng mấy chú tâm đến những lời khẩn khoản âm thầm của các chiến hữu, cũng chẳng thèm để ý đến những nụ cười châm biếm của Sấu Thần Lê Sát, bởi vì chàng đã dự tính phải đích thân can thiệp vào việc này.

Thế nên giữa lúc Lê Lợi hùng hổ lướt ngựa tiến tới thì với một cử chỉ khiến cho những tay gan dạ nhất cũng phải lui bước, Nguyễn Trãi uy nghi nắm lấy dây cương ghì lại. Những người tham dự thất kinh khi thấy Lê Lợi vung kiếm lên những vị nho sĩ vẫn điềm tĩnh không chịu buông ra.

Trong cái khoảnh khắc tưởng chừng như vĩnh cửu ấy, hai người nhìn chòng chọc vào nhau. Qua ánh lửa bập bùng, người ta nhìn thấy đôi mắt Nguyễn Trãi đang biểu lộ sự tập trung đầy căng thẳng.

Trước sức mạnh phi thường từ nội tâm chàng, một sức mạnh thấu suốt tâm thần đang hỗn loạn của ngài làm cho nó tê liệt đi, Lê Lợi bỗng cảm thấy lòng chùng xuống. Sự dằn dặt về nghệ thuật chiến tranh nhắc ngài hiểu rằng nếu không biết kiềm chế cơn nóng giận thì chắc chắn sẽ phải thất bại ê chề. Trước ánh mắt sáng suốt và sắc bén như lưỡi dao của Nguyễn Trãi, Ngài có giương gân cốt ra cũng vô ích mà thôi. Bỗng dưng Lê Lợi cảm nhận được sự thấp kém của mình. Trong trận đấu bằng gươm mà chẳng cần đến gươm này, ngài phải nhìn nhận rằng, sự thật, mình là kẻ chiến bại. Sau một lúc chần chừ, Lê Lợi làm bộ như còn cự nự rồi ra dáng kẻ cả đầy lòng nhân hậu, ngài từ từ hạ gươm xuống, tra vào vỏ.

Mọi người đang có mặt đều thở phào nhẹ nhõm.

Nguyễn Trãi lên tiếng:

- Xin Chủ soái đừng quên rằng chúng thần sẽ cận kề ngài trong chiến thắng cũng như trong chiến bại, trong niềm vui cũng như trong nỗi buồn, và hạ giọng vừa đủ để hai người nghe thôi - Nguyễn Trãi tiếp - mong ngài sẽ lắng nghe đôi lời thẳng thắn thần muốn ngỏ riêng.

Không đáp lại, Lê Lợi liền rời lưng ngựa cùng chàng nho sĩ bước vào trong một cái hang nhỏ.

Màn đêm xuống dần.

Cơ đã thừa thời gian chín tới trong các chiếc nồi đồng, những chiếc điều cũng đã lần lượt chuyển qua tay các nghĩa quân và toán lính gác đã trèo lên tháp canh trực đêm mà Lê Lợi và Nguyễn Trãi vẫn còn cùng nhau bàn luận.

Họ đã nói những gì với nhau vào cái buổi chiều hôm lịch sử đó?

Ngồi quanh đóm lửa bập bùng, các toán phụ nữ dệt vải hoặc trẻ em làm bẫy gài còn cánh đàn ông thì nghiêng mắt nhìn về cái hang nhỏ nơi hai vị đang đàm luận, cảm thấy bứt rứt, Lê Sát đứng dậy đi vòng bách bộ. Nguyễn Trãi là một nho sĩ ăn nói lanh lợi khéo thu phục nhân tâm còn Lê Lợi là mẫu người hoạt động nhanh nhẩu, tinh tế trên các trận địa chiến hơn là trong các cuộc khẩu chiến thì chẳng hiểu hai người đàm luận điều gì mà lâu thế nhỉ?

Tiếng trống canh ba (23 giờ - 1 giờ sáng) vọng lên, Nguyễn Trãi xuất hiện và lên tiếng:

- Chủ soái chúng ta đã đổi ý và quyết định hoãn lại sự ra đi. Sáng mai, vào lúc hừng đông, ngài sẽ định đoạt các sự việc tùy theo tình hình đòi hỏi.

Tức thì mọi người rút lui tìm chỗ nghỉ ngơi.

Trong cái đêm lịch sử ấy, họ đã đàm luận với nhau điều gì chẳng ai có thể biết được và hai người cũng không bao giờ nhắc lại nữa, mãi cho đến cái ngày Lê Lợi cho vời Nguyễn Trãi đến một cách vội vã

và để mãi mãi chia tay vĩnh biệt.

Tuy nhiên cuộc trao đổi tối hôm ấy đã tạo nên tức khắc một sự kiện cực kỳ quan trọng: Số là trước đây họ chỉ là những bằng hữu nối kết nhau bằng một lời thề trong sự tương kính nhau, giữa hai người vẫn còn một khoảng cách nào đó, song kể từ hôm nay, một giao ước mới đã được ký kết. Hai con người siêu quần bạt chúng ấy trở thành đôi tri kỷ bất khả phân ly, họ hướng về nhau không vì tính tình xứng hợp cho bằng vì họ xác tín rằng cuộc chiến sẽ được quyết định do sự hợp tác giữa hai người. Lê Lợi nhìn nhận Nguyễn Trãi là nhà chiến lược và ngoại giao bậc thầy, sẽ giúp ngài đạt đến chiến thắng chung cục, còn phần Nguyễn Trãi thì nhận ra nơi Lê Lợi vị anh quân thống lĩnh, là người sẽ hoàn tất sứ mệnh cao cả và quyết liệt dẫn dắt trăm họ đến chỗ giải phóng quê hương và thiết lập nên một triều đại mới.

Thế là, Đấng Tối Cao Chủ Tể đã rủ lòng thương đoái đến nhân dân toàn quốc, đã sử dụng hai con người ấy để mệnh trời được thực hiện.

Lặng nhìn đám mưa xuân phủ đầy trên sườn núi, Lê Lợi thầm nghĩ "Đâu ai ngờ được rằng chỉ trong vòng có một ngày mà ta phải chịu mất mát, biết bao nhiêu người thân trong tình huyết nhục!"

Từ 10 hôm nay, hai bằng hữu tâm phúc đã được phái đi tìm cách thu hồi lại hài cốt cha mẹ ngài. Ban đầu, ngài như cất được cơn phiền muộn đè nặng lên mình. Nhưng chỉ khoan hoà được một thời gian ngắn ngủi. Những người quá cố chẳng bao lâu lại đến ám ảnh bên ngài. Những âm hồn phiêu bạt luôn luôn than vãn: "Làm sao xác thân chúng tôi chịu đựng nổi cảnh bị phơi bày ra như thế. - Không nghi lễ, không quan khách, không mồ mả!" Do đó, Lê Lợi truyền lệnh tổ chức ngay một đại lễ cầu siêu¹⁴⁹.

Nhờ vậy, các vong hồn dường như đã được bình an. Chỉ mỗi vong hồn Ngọc Trân, hiền thê của ngài, vẫn liên tục quấy nhiễu. Dù đi đâu hoặc làm gì, ngài cũng vẫn như đang nhìn thấy lại gương mặt quả cảm của nàng, vẫn còn nghe văng vẳng bên tai lời tạm biệt ngày hai người chia tay nhau. "Trong thời buổi loạn ly này, đất nước cần đến sự hy sinh của những bàn tay anh dũng, phu quân hãy gắng lập nên chiến công, đừng bận tâm gì về những người ở lại. Và riêng phần thiếp, xin chàng cũng đừng lo nghĩ đến, cho dù khi chàng đi rồi, thiếp sẽ phải một mình vò võ giữa đêm khuya." Ngọc Trân khép chặt đôi hàm răng ngăn dòng lệ, còn Lê Lợi thì nắm chặt bàn tay nàng như ngày đầu mới lấy nhau. Ôi! Tâm hồn Ngọc Trân thật là quả cảm! Do lỗi lầm tiền kiếp nào khiến nặng phải lãnh nhận một kết cục bi đát đến thế! Bao nhiêu kỷ niệm hiện về bóp nghẹt cổ họng Lê Lợi. Những giọt lệ tuôn tràn xối xả trên đôi gò má! Nỗi đớn đau và khát vọng báo thù dày xéo ruột gan ngài.

Ngoài trời, cơn mưa phùn vẫn tiếp tục buông rơi. Mưa bụi lất phất thấm vào những xác thân nhuốm đậm sầu thương, thấm cứng áo quần và phủ lên đồ vật một lớp mốc meo màu xanh.

Xa xa vọng lại những tiếng truyền canh.

Chủ soái Lê Lợi đang say sưa nghiên cứu tấm bản đồ do anh Ba biệt danh Khéo Tay vẽ ra theo chỉ đạo của quân sư Úc Trai. Đối tượng trước mắt cần tiến đánh là đám quân Tàu chốt ở giữa đồn Nga Lạc thuộc huyện Nga Sơn. Ngài sẽ tiến đánh cả hai mặt thủy bộ.

Bất ngờ, Nguyễn Chích biệt danh Vân Xa đặc trách thông tin liên lạc vừa đi sau lưng ngài loan báo:

- Thưa Chủ Soái! Quân ta vừa chặn một tốp người cách đây hai dặm. Những người này đã rời bỏ làng mạc đến đây xin phục vụ ngài.

Lê Lợi bảo: "Truyền cho họ vào".

Sau khi đám bộ hành tề tựu đông đủ trước cửa hang, Lê Lợi tiến ra.

Dưới làn mưa phùn xam xám, ngài trông thấy khoảng 50 người đàn ông, đàn bà lẫn trẻ con quần quanh mình những manh chiếu nát. Họ loạng choạng vì mệt đừ và run rẩy vì lên cơn sốt. Cầm đầu bọn họ là một cụ già cặp mắt tinh anh, chòm râu thưa thớt.

Lê Lợi lên tiếng: "Kính chào lão trưởng!".

- Kính chúc Đức Vua ngàn muôn phúc lộc! - cụ già vái lạy ba lần. Đa số họ là dân làng thuộc vùng tả ngạn sông Mã. - Tin vui thắng trận của Đức Vua tại Lạc Thủy khiến cả đến những người cư ngụ trong các xó xỉnh heo hút cũng chứa chan niềm hy vọng và chỉ trong vài ngày, bọn Lý hào hợp tác với giặc đã như co vùi lại. Tuy nhiên, kính thưa Chủ Soái - cụ già nói tiếp - bọn này đã nhanh chóng ngóc đầu lên lại, chúng giương nanh vuốt giúp đỡ quân Tàu truy nã những kẻ bị tình nghi có dính líu đến nghĩa quân. Khắp nơi, bọn chúng đều lòng sục rất gắt gao. Hễ thấy một người đàn ông vắng mặt là lập tức quân Ngô viện cớ anh ta theo giặc và thiêu đốt nhà cửa, chặn bắt bố mẹ già của anh ta rồi đổ dầu lên đầu họ châm lửa, sau đó dẫn họ đi biệt tăm. Ở chỗ chúng thần, những kẻ trốn thoát phải lách ẩn vào tận rừng sâu. Để ngăn cản dân cư gia nhập nghĩa quân, chúng xua họ ra khỏi làng, tập trung họ vào những điểm khác nhau. Vô phương canh tác nên chúng thần bị cạn kiệt lương thực, chúng thần đã phải sống bằng rau dại cỏ hoang. Thế là, gom hết tàn lực, chúng thần đồng tâm nhất trí tìm đến đầu quân xin chiến đấu dưới trướng của ngài. Chúng thần đã phải băng rừng len lỏi như loài sóc qua biết bao ngõ ngách, tâm trí lúc nào cũng cảnh giác đề phòng, cuối cùng mới đến được chốn này. Dù chỉ là những người nông dân ngu dốt khốn khổ chúng thần quyết một lòng học tập chiến đấu để bảo vệ mảnh đất thân yêu và bảo vệ cả cái hàm răng đen đui của chúng thần nữa. Xin hãy thu dụng chúng thần và sai phái vào bất cứ việc gì!

Dòng nước tuôn tràn trên khuôn mặt Chủ Soái Lê Lợi ắt hẳn chẳng phải vì mưa ướt đẫm mà thôi. Ngài nói:

- Rất hân hạnh đón tiếp chư vị đến đây với chúng tôi như những người anh em. - Nói xong, ngài truyền lệnh phân bổ những người mới tới vào những hang động kế cận, phân phát cơm cháo cho họ. Sau đó, ngài lên tiếng hỏi - Trong chư vị có ai người gốc ở Lam Sơn không?

Bất ngờ, một phụ nữ tách ra khỏi đám đông, tiến tới tâu:

- Dạ thưa có thần thiếp, nữ tỳ của ngài đây.

Tiếng nói vừa thốt lên khiến Lê Lợi giật nảy người, người phụ nữ ấy giấu mình trong chiếc áo choàng và chiếc nón lá nên ngài chẳng nhận ra được rõ hình dáng. Ngài liền lên tiếng hỏi:

- Thế nghĩa là cô được trực tiếp thấy rõ tội ác Mã Kỳ đã gây ra cho lãnh địa họ Lê phải không? Hãy thẳng thắn trình bày cho ta rõ, không được vòng vo.

- Vâng thưa Chủ Soái - người phụ nữ đáp lại với giọng thương tâm - thần thiếp xin kể lại cho ngài nghe đến cả những chi tiết chưa từng ai biết đến.

Lê Lợi giật thót người, trái tim đập thành thịch, ngài tiến đến đưa tay cố ý vén cái nón lá lên để nhìn cho kỹ gương mặt người phụ nữ nhưng chính nàng đã tự giở nón ra trước.

- Kia! Ngọc Trân! - Lê Lợi thét to. Ngài không dám tin vào cặp mắt của mình - Nàng thật đấy sao?

Rồi bỗng dưng ngài sợ hãi lùi lại. Người phụ nữ đang giáp mặt với ngài đây đích thực là vị hiền thê Ngọc Trân của ngài hay chỉ là loài yêu ma giả dạng?

Nụ cười tươi sáng lóe lên từ khuôn mặt người thiếu phụ cho dù bao cay đắng nhọc nhằn vừa trải qua vẫn còn đang rõ nét in hằn.

- Phu quân dấu yêu của thiếp ơi! Há chàng đã quên lời ước thề "Trăm năm bạc đầu, chôn cùng một mồ" rồi sao?

Lê Lợi vội đáp:

- Hiền thê ơi, ta cứ ngỡ nàng đã mệnh một rồi và đã dùng rượu tế cầu siêu cho nàng rồi! Ôi! Biết lấy gì tạ ơn trời đã gìn giữ nàng cho ta đây?

Hai người nắm lấy tay nhau, nhìn vào mắt nhau, miệng nở nụ cười hạnh phúc. Với dáng vẻ uy nghi của Chúa Sơn Lâm trong tấm chiến bào, trông ngài vẫn như xưa. Còn nàng thì như một nụ hoa tươi mát, cốt cách phi phàm vẫn y hệt người tình dấu yêu của ngài thuở trước. Quá vui vì tái hợp, hai người vội bước vào trong hang, nhưng ngay sau đó Ngọc Trân đi ngược trở ra nắm tay dắt vào một cô bé này giờ đang dầm mình trong mưa. Nàng nói:

- Thưa Chủ Soái, đây là cô bé Thị Lộ, cô ấy đã theo thiếp như một hiền muội suốt quãng đường đầy chông gai cạm bẫy vừa qua. Cô bé khao khát được tiêu diệt lũ quân Ngô và rất tiếc nuối vì đã sinh ra là phận nữ nhi.

Lê Lợi bảo:

- Nào hãy lại gần đây, cô bé người làng nào?

- Dạ thưa, tứ hèn của Chủ Soái người làng Hải Triều, (nay thuộc tỉnh Thái Bình) huyện Ngụ Thiên.

Phong cách ăn nói của nàng thuộc con nhà quan chức chứ chẳng phải hàng dân dã. Con rồng Lam Sơn đưa cặp mắt sắc bén quan sát cô bé một lúc lâu. Dù mới chỉ độ mười một mười hai xuân xanh, người ta cũng đoán được cô bé lớn lên sẽ là một trang tuyệt sắc. Đôi mắt phượng hoàng đen láy, đôi mày ngài uốn tựa vành trăng thu, dáng vóc yếu diệu như cánh diều phất phơ trước ngọn đông phong (gió mùa xuân). Tóm lại có thể nói theo cổ thư: "Đây là sắc đẹp mười phân vẹn mười". Dấu mình trong chiếc áo dài màu rêu cây và chiếc váy đã cũ sờn bọc lấy tấm thân mịn màng sũng ướt nước mưa, cô bé vội thu gọn mình như giấu kín bộ ngực ấu thơ không mảnh yếm cài che.

- Hiền muội đến đây!

Ngọc Trân phải mời đi mời lại, Thị Lộ mới chịu ngồi xuống chiếu bên cạnh hai người, nhưng chỉ một lát sau cô bé xin phép được lui ra ngoài. Được Lê Lợi đồng ý, Ngọc Trân bèn cho cô bé lui ra. Lê Lợi nhìn theo cô bé và nói: "Cô bé này trông thật diễm lệ, vừa kín đáo lại vừa xinh đẹp".

Nói đoạn, ngài quay nhìn Ngọc Trân tiếp lời:

- Hiền thê ơi! Bây giờ ta nóng lòng muốn cởi mở hàn huyên cùng nàng.

Nói xong Lê Lợi dẫn nàng đi vào một cái hang sâu được ngăn cách bởi một phiến tre. Phía đằng sau, dưới cái võng treo là một cái bệ dài dùng làm giường, cạnh đó là một cái kệ chất đầy binh thư còn những cây đèn và nhang y thì được treo lên một phiến đá ẩm ướt. Lê Lợi nói:

- Thế là cuối cùng ta lại được chiêm ngắm nàng!

Ngọc Trân ngược nhìn ngài, gương mặt tựa ngàn nụ hoa đang hé nở. Gian khổ vô bờ của những ngày qua làm cho thân thể mệt mỏi của nàng tăng thêm phần hấp dẫn. Sau biết bao ngày kiên cữ khắc khổ, giờ đây Lê Lợi thêm muốn cuồng nhiệt được ôm ấp, hôn hít và vực nàng xuống chiếu để thỏa mãn ngọn lửa đang hừng hực dâng lên trong đôi mắt ngài, thế nhưng ngài vẫn kiềm chế lại, Ngài chỉ nắm tay nàng bảo:

- Bạn tình yêu quý ơi! Hãy mau kể cho ta nghe tất cả mọi chuyện đi!

Đưa cặp mắt trong sáng dăm dăm nhìn Lê Lợi, Ngọc Trân từ từ kể tất cả những điều mắt thấy tai nghe vào cái ngày tang tóc đã xảy đến cho gia trang. Nàng không giấu giếm một điều gì, kể cả tiếng gào thét của các nạn nhân, tiếng hò la man rợ của tụi lính Tàu và tiếng rên la của người hấp hối. Nhờ trời cao thương đến, nàng không có mặt trong khu nhà lúc bọn giặc tấn công vào vì nàng đang bận chăm sóc các nông tằm ở căn nhà kế cận. Từ căn nhà đó, nàng đã nhận ra tiếng vó ngựa, tiếng vũ khí loảng choảng và tiếng rên la xé ruột đầu tiên. Nhanh như chớp, nàng chợt hiểu ngay sự tình và la lên: Lan! Trời! Con bé Lan của hai người, đứa con nàng đã mang nặng đẻ đau! Nàng vội chạy ngay đến cái sân nơi con bé vừa mới chơi đùa lúc nãy, nhưng chẳng còn lại dấu vết nào của con bé cũng như của cô đầy tớ tên Môn. Bọn Tàu, phải, bọn Tàu đang ào tuôn đến từ tứ phía. Trong chốc lát, bọn chúng sẽ đến chỗ này. Hồn vía lên mây, xương cốt như đóng băng, nàng không biết phải trốn vào đâu. Chỉ trời cao mới biết được làm sao nàng lại chui tọt được vào trong lùm lúa! Nàng giấu mình đằng sau các bao thóc dựa vào bức phen ngăn. Từ chỗ ẩn náu này, xuyên qua khe hở của các tấm phen, nàng đã chứng kiến tất cả sự việc xảy ra ngay ở trong sân. Than ôi! Làm sao những con người bất hạnh kia có thể chống cự lại lũ cọp số lông này? Hồn xiêu phách tán, nàng bất lực ngấm nhìn cuộc tàn sát dã man đang diễn ra trước mắt! Thân quyến nàng đang bị dồn vào đường cùng như miếng mồi ngon của lũ cọp! Bà dì Năm đuôi mù già nua, tay giương ra quờ quạng tìm kiếm sự trợ giúp một cách hoài công! Nàng thấy rõ cái đầu bà ta lăn lóc trên đám rạ trong sân. Nhị Khanh, hiền thê bé nhỏ của người anh em Lê Thạch thì quỳ gối xuống tế như tế sao, cầu xin bọn chúng buông tha cho đứa con bé tí của nàng, thế mà một thằng trong đám giặc đã đạp bẹp đứa bé như đạp một trái dưa hấu! Cô gái đứng dậy khạc nhổ vào mặt thằng lính. Liền sau đó, thủ cấp nàng cũng văng ra lăn lóc cạnh thủ cấp dì Năm. Máu ời là máu! Sân nhuộm đầy máu! Nàng cũng thấy lũ quân chó má dẫn theo bé Lan đang khóc nức nở, nàng Phạm Thị Nghiêm, vợ hai của Lê Lợi mặt mũi xám như tàu lá và một số đàn ông phía bên trái khuôn mặt bê bết máu. Rồi nàng nhìn thấy những chiếc xe đầy ắp của cải nhà họ Lê đem đi, đồng thời còn nghe được những tiếng hí điên hoảng của đám ngựa bị bọn chúng làm thịt. Sau này, ví dụ có chiến đấu đến trăm năm và ví như đôi tay nhỏ bé có tiêu diệt cả chục ngàn tên giặc Tàu thì nàng cũng không làm sao xoá sạch được cái cảm giác hoàn toàn bất lực lúc ấy!

Nàng kết luận: "Dù có tàn sát bọn chúng bao nhiêu đi nữa sẽ không bao giờ chúng ta trả thù đủ cho những thân nhân đã mất của chúng ta".

Lê Lợi vội vòng tay ôm nàng vào lòng, đôi mắt cả hai hòa chan dòng suối lệ...

Vào một đêm xuân trời quang nhưng gió lạnh, anh chàng Thận co ro khúm rúm trong chiếc tời kết bằng lá cây ngồi phía sau chiếc thuyền tam bản câu cá, trông chàng ta giống như một con chim to lớn xác xơ. Đôi tay nắm chặt cán chiếc vó bắt cá, mặc dù lính Ngô đã nghiêm cấm không cho bất cứ ai rời khỏi làng vào lúc chiều tà, nhưng làm sao tụi nó có đủ lính để theo dõi từng người dân đất Việt.

Thận yêu thích biết bao những buổi chiều tối trên dòng sông Chu (phía Tây Thanh Hóa), chàng yêu tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền bì bõm, tiếng quốc gọi trống. Những lúc như thế, chàng tạm quên đi sự kiện nàng Hai, vợ chàng, đã bị hãm hiếp và bị cắt cổ trong cánh đồng lúa, chàng tạm quên đi những trận đòn do đám tay sai của tên lý trưởng, quên đi sưu cao thuế nặng ngày mỗi gia tăng. Tóm lại chàng tạm quên đi cuộc đời tối đen u ám của mình. Sợ làm xao động đàn cá nên chàng ngâm thật khẽ bài ru của mẹ ngày xưa:

*Đoàn quân lòng gan dạ
Nghien nát lũ chó Tàu
Máu hồng tuôn xối xả
Xác giặc đếm vào đâu?*

Bỗng nhiên, ngọn sào trong tay chàng chìm xuống nước. Chàng lập tức kéo dây lên. Chẳng có một

chú cá nào hết! Nhưng trong đáy tấm lưới có vương vật gì nặng như lưới một tên nói khoác, cứng như một cây gậy. Chà! Một con chạch đen thui chẳng? Chàng đưa tay chộp lấy, té ra đây là một thanh sắt! Thất vọng, chàng ném xuống nước trở lại, miệng lầm bầm: "Vậy mà cũng câu với kiếc!". Nhưng để gì tay câu đêm "chuyên nghiệp" này chịu để cho lũ cá trốn thoát. Chàng lại tiếp tục buông lưới xuống nước. đêm vẫn còn dài! Mùi thơm dịu mát từ mặt nước tỏa lên, hai bên bờ sông hàng tre yên giấc thở rì rào. Chàng ngâm lại khúc vũ ca "huyền thoại về nàng công chúa", khúc hát duy nhất mà chàng thuộc:

*Đoàn quân lòng gan dạ
Nghießen nát lũ chó Tàu.*

Một lần nữa, cần sào căng thẳng lên, tấm lưới ở đầu ngọn sào chìm xuống, phen này chàng đã đánh mùi thấy đĩa cá rán chan nước mắm nêm thêm tiêu hành tỏi ớt! Vừa kéo lưới lên, chàng văng ra một câu chửi thề: "Đ.. thế nào lại là cái thanh sắt này!" Đã toan ném nó xuống nước, lần này chàng chợt đổi ý, thầm nghĩ rõ ràng thanh sắt này được biếu cho mình sao mình lại từ chối nó? Nghĩ xong, chàng liền dùng vạt áo lau khô rồi để thanh sắt qua một bên. Buổi tối hôm đó chàng ta chỉ câu được có bấy nhiêu đó thôi! Thế rồi, chàng đưa chiếc tam bản vào giấu ở bụi lau, lấm la lấm lét như tên trộm bắt gà, chàng vượt qua lũy tre làng chạy tuốt về nhà. Sau khi đặt thanh sắt cạnh bàn thờ tổ tiên, chàng đuổi dài người lên tấm phản cạnh mấy đứa em trai rồi ngủ thiếp đi.

Vào khoảng gần canh tư (1-2 giờ sáng), tiếng mõ vang lên làm Thận giật mình thức giấc. Chàng ngồi dậy lắng nghe, hàng loạt tiếng trống làng rền vang: 3 hồi 9 tiếng liên tiếp nhau kêu gọi dân làng đi nộp thuế.

Tiếp theo là sự yên lặng... và yên lặng.

Qua những khe ngói, vầng trăng rọi sáng túp lều thô sơ gồm cái chái làm bếp, bình lọ chất ngổn ngang, xích móc, dây cước dùng để câu cá và rổ thúng được móc vào các cây cột. Tấm màn treo trước cửa sổ buông đưa trước làn gió đêm như một bộ ngực đang thở. Bên cạnh chàng, hai thằng em, thằng Hội và thằng em thứ ba, quần áo rách tả tơi thấm đẫm mồ hôi, đang làu bàu trong miệng cái gì đó. Tất cả đều thật yên tĩnh.

Định thần xong, Thận đang tính nằm xuống tiếp tục ngủ thì bỗng dừng, qua tấm lưới mắt cáo đan bằng tre, chàng thấy cạnh bàn thờ tổ tiên có một vật gì đó sáng lấp lánh. Chàng rón rén đứng dậy, trên bàn thờ là lá cờ nhỏ ghi tên người vừa quá cố, không xa có cắm một vài cây nhang. Ôi trời ơi! Chàng buột miệng, một thanh kiếm lấp lánh ở ngay chính chỗ chàng đặt cái thanh sắt vào tối hôm qua. Đặc biệt, nó dài và có màu trắng bạc như lưng loài cá bạc. Tia sáng mặt trăng hội tụ lên nó.

Chàng sửng sốt ngăm nhìn thanh kiếm. Rồi bán tín bán nghi, chàng tự nhủ thầm, không biết đây có phải là thanh sắt mình câu được vào đêm hôm qua không? Trên cái chuôi bằng ngọc có thấy khắc một hàng chữ. Thế rồi, dù chẳng hề biết đọc, chàng cũng vẫn muốn nắm thanh kiếm lên xem thử, nhưng bỗng nhiên, chàng buột ra tiếng thét vì quá đổi kinh ngạc: Cái vật mà đôi tay nhà nông chai sạn của chàng đang nắm đây lại chính là thanh sắt nhỏ bé chàng đã câu được ở dưới sông chiều tối hôm qua!

Vô cùng sợ hãi, chàng vội buông thanh sắt xuống và kinh hoàng nhảy về phía tấm phản gỗ. Có phải vì sợ ý, chàng đã xúc phạm đến các vị thần địa ngục nào đó chẳng?

Vào lúc hừng sáng, khi Thận thức dậy lòng dạ rối bời, thì Hội em chàng chỉ thanh sắt hỏi:

- Anh hai kiếm ở đâu ra miếng sắt đó vậy?

Thận làm thinh không trả lời. Cơm nước xong, cả ba anh em ra đồng cày ruộng. Suốt ngày hôm đó, Thận không nói một tiếng, cũng chẳng buồn giục thúc trâu cày. Đêm kế tiếp, gác đầu lên chiếc gối gỗ,

chàng miên man suy nghĩ. Sáng hôm sau, chàng nói với thằng em kế:

- Em và thằng ba dẫn trâu ra đồng đi! Anh sẽ ra ngay.

Hai người em vừa đi ra khỏi nhà, Thận liền vội vã đến tìm ông thầy lang kiêm nghề bói toán ở trong làng. Chàng dự định đưa mấy đồng chinh nhờ ông cắt nghĩa giùm câu chuyện thanh sắt hay lưỡi kiếm ấy, đồng thời nhờ ông ta chỉ cho những nghi thức cần làm để chàng được hòa giải với các thần linh.

Lão thầy thuốc đang dùng cơm sáng. Thận ngồi chồm hồm, tựa vào cột nhà, chờ lão hớp một ngụm trà súc miệng và xia răng xong chàng mới cung kính giải bày sự việc.

Có rất nhiều bệnh nhân đến thỉnh cầu vị thầy thuốc cũng đồng thời là nhà chiêm tinh này, bởi cơn bệnh của họ hơn phân nửa là do các cô hồn quấy nhiễu. Dù hình dáng bề ngoài có vẻ bệnh hoạn với cái bụng ỏng và cái đít tong, chẳng mấy phù hợp với chức danh, nhưng trên khuôn mặt vị lương y hội đủ năm yếu tố cho thấy lão là một người tinh tế và khôn ngoan.

Sau một hồi suy nghĩ, vị lương y nói:

- Chẳng cần xem mu rùa hay đếm các ngọn cỏ thì¹⁵⁰, các điềm báo tự nó đã nói lên điều cần biết. - Lão ta mời Thận đến gần. - Phải nhìn nhận ngay không chút nghi ngờ, chú em chính là dụng cụ trời dùng (mà trời thì không hề mảy may lầm lẫn). Dù trong mơ hay là thị kiến thì cái sứ điệp vẫn đã rõ ràng rành ròi còn gì!

Thận đọc được trên làn môi hơn là do tai nghe được những lời của lão. Ông ta tiếp:

- Thanh kiếm sắt chú em câu lên được tới hai lần đó chính là quà tặng của Đức Long Quân Thủy vương. Ngày xưa ngài đã gửi con rùa vàng cho An Dương Vương và bây giờ chú em có nhiệm vụ đem thanh sắt này nhờ rèn nên một thanh kiếm trao cho Lê Lợi để giúp ngài chiến thắng. Đó là ý muốn của trời chú em không được chậm trễ...

Nghe nói thế, Thận trợn mắt há miệng, trông chàng thật là ngốc nghếch. Từ hồi lên chín, chàng đã bắt đầu công việc đồng áng, tính đến nay đã 26 tuổi rồi, chàng vẫn chỉ là một nông dân nghèo khó, dốt nát. Lẽ nào ông trời lại đưa chàng dây dưa dính líu vào cái sự nghiệp quan trọng nhường ấy? Chàng lắp ba lắp bắp:

- Hiện giờ, quân Ngô đang cấm chỉ tất cả các lò rèn, làm sao kiếm cho ra một người thợ rèn có khả năng? Vả lại, nếu có được một tay thợ rèn nào đó trong vùng thì làm sao tôi dám đi khỏi làng. Bởi vì làm thế, bọn Tàu sẽ tàn xử các em tôi và thiêu huỷ nhà cửa của tôi?

Vị lương y gục gặc cái đầu, lão miên man suy nghĩ. Thận yên lặng không dám khuấy động dòng tư tưởng của lão. Đây là lần đầu tiên chàng tìm đến sự cứu giúp của vị lương y kiêm bói toán này. So sánh với túp lều tranh tồi tàn của chàng thì căn nhà của vị lương y thật là xa hoa sang trọng, chứa toàn đồ hay vật lạ: Tủ đựng thuốc sơn màu đen bóng. Trên cái kệ gần bàn thờ tổ tiên là những chiếc bình pha lê màu xanh da trời, những chai lọ đựng ngải cứu và cao dán, và đủ thứ y cụ khác nhau: nôi nôi xông, nôi nấu, vỉ nướng, cân bàn, những cái kim băng vàng và bạc. Dựng thảo trên đây các thùng chứa hoặc được phơi khô trong các nia. Ở trên mặt đất là một dụng cụ kích thích sự tò mò của Thận, hình dạng giống như một cái thuyền nhỏ, bên trong có một cối xoay tròn gợi cho chàng nhớ đến cái chày giã thóc ở nhà.

Tiếng nói của vị lương y kéo chàng về với thực tại.

- Vào năm Bính Tuất 1406 (năm giặc Minh xâm lăng đất nước), có một người đàn ông rất thạo nghề rèn, đặc biệt là rèn vũ khí. Nhiều lần, ông ta đã được mời đến triều đình nhà Trần. Khi quân Tàu ra lệnh đóng cửa các lò rèn, ông đã chôn đe búa của mình rồi rời khỏi ngôi làng "Tre Xanh" đi sâu vào trong

núi ẩn náu. Từ đó không ai còn thấy dấu tích ông ta nữa. Ta tin rằng nếu Trời cao giao phó cho chú em sứ mệnh này thì chú em hãy bình tâm trở về dẫn hai người em đi theo, lên đường vô núi vào lúc ban đêm mà đi tìm gặp ông già thợ rèn đó. Sau đó đi sâu vào vùng rừng núi Chí Linh dâng kiếm cho Lê Lợi. Chẳng có gì đáng tiếc xảy đến cho các chú đâu!

Nói xong, ông ta dùng ngón tay thôn thả hất trả cho Thận những đồng tiền chàng đặt lên mặt chiếu... Trái với mọi điều Thận nghĩ, chàng không gặp khó khăn gì trong việc thuyết phục hai đứa em trai đi theo mình. Hai người em nói:

- Có cái gì giữ chân anh em chúng mình ở lại đây ngoại trừ sự khốn khổ và lao nhọc canh tác đất đai cho kẻ khác?

Thế là ba anh em kín đáo chuẩn bị ra đi...

Màn đêm buông xuống, một người mang bài vị tổ tiên, một người mang theo chút ít lương thực, còn người thứ ba thì mang thanh sắt bọc tròn trong lá chuối. Cả ba chuồn khỏi túp lều tranh, nhảy qua hàng rào tre biển về phía đồi núi. Họ liên tục trèo non vượt suối. Vầng trăng ló ra khỏi áng mây soi dõi bước đường họ đi. Nhờ thành thạo công việc đồng áng cực nhọc nên cả ba cứ sải bước đi hoài cho đến khi đôi chân mệt nhoài lao đao mới dừng. Nhưng rồi khi họ đang ngồi nghỉ dưới một lùm cây thì bỗng có tiếng gió thổi mạnh vào các tán cây. Hình như đây là ngọn gió từ phương Bắc thổi đến, đem lại những tiếng động huyền ảo. Ba anh em dò xét xung quanh để xem sự thể nhưng lạ quá, họ chẳng thấy gì hết. Hình như có nhiều nhóm người lố nhố đâu đây! Họ nghe có tiếng nói xen lẫn tiếng la nhưng họ chẳng hiểu một tiếng nào cả và cũng chẳng thấy ai xuất hiện. Lúc đó, những vật kỳ lạ phát ra những tiếng rít bay vào không trung rồi nặng nề rơi xuống quanh họ. Quá sợ hãi, hồn vía lên mây, ba chàng nông dân trẻ tuổi thấy hai hàm răng va mạnh vào nhau lộp cộp. Cả ba đều tự bảo: "ma mọi ma mọi!" (ma quỷ thường xuất hiện vào ban đêm ở chỗ xa xăm u tối). Không hiểu tại sao, ba anh em mình vâng theo ý trời mà phải chịu đựng nỗi sợ hãi đến mức này! Tuy nhiên, họ vẫn không tính đến việc tháo lui. Thế rồi, một làn gió xào xạc nổi lên trong đám cỏ, sau đó tất cả trở nên yên tĩnh. Dù sao cũng mặc, ba anh em lại đứng dậy tiếp tục lên đường.

Con đường mòn dốc thẳng đứng nên họ phải bấu vào các thân cây mà đi. Vượt qua nhiều đỉnh cao, họ đến một cánh rừng già... Có lẽ suốt ba ngày ba đêm cũng chưa đi giáp nổi khu rừng này, vậy thì làm sao biết ông già thợ rèn cô độc ở đâu?

Vừa mới chui vào một vòm cây, lập tức họ nghe tiếng gầm khủng khiếp. Một con cọp bất ngờ phóng ra. Họ giật thót người nhảy lùi lại. Đôi mắt cọp lóe lên trong đêm tối như hai đốm lửa hồng. Rất nhiều âm hồn đang cưỡi trên lưng, họ không ngừng kêu réo om sòm vào tai nó đòi nó đưa họ, ai nấy về đúng nơi quê nhà của mình. Ba anh em tin chắc phen này kể như tận số rồi. Tim gan họ lạnh buốt, xương cốt như muốn đóng băng, hồn bay phách lạc. Con thú dữ bắt đầu vờn qua vờn lại trước mặt họ, râu mép dựng lên. Mỗi giọt nước dãi của nó khi rơi xuống đất liền biến thành một con sâu róm khổng lồ. Ai cũng biết rằng những con sâu này có khả năng gây ra những vết thương chí mạng! Con thú đưa mắt trừng trừng nhìn ba con người đang run lấy bầy rồi ngồi xuống trên cái mông lức lưỡng. Trong khi chờ đợi điều gì sẽ xảy ra, các âm hồn trên lưng nó đều im lặng.

Sau ba lần phủ phục trước mặt con cọp, Thận thu hết can đảm lên tiếng: "Thưa ông cọp, ngài đang đi tìm mồi nhưng xin nhắc để ngài rõ, chúng tôi đang vâng lệnh trời đi kiếm một ẩn sĩ trước đây là một thợ rèn nổi tiếng. Tôi van ngài đừng cố giữ chúng tôi ở đây nữa, vì sợ rằng ngài sẽ lãng phí thời gian và sức lực một cách vô ích thôi!"

Ông cọp nóng tiết đập mạnh đuôi xuống đất, há to cái mõm lồm chồm hai hàm răng nhọn rồi thu hết sức lực nhảy tới... Ba anh em nhắm mắt lại chờ giây phút khủng khiếp đang đến. Nhưng ông cọp bỗng

biến mất hút vào rừng, trông hệt như chú gà trống hỗn hển sau cuộc giao đấu dữ dội rã rời. Ba anh em ngồi bệt xuống gốc cây chờ cho hồn vía được phục hồi bình thường trở lại.

Sau đó, anh chàng Hội bắt đầu gào lên: "Ông nội y sư kiêm thầy bói của Đại huynh khua môi múa mõ để đưa chúng ta vào cái tròng rắc rối thế này đây! Chút xíu nữa là anh em chúng ta mất toi mạng rồi! Nếu mà còn sống sót trở về em sẽ cho ông ta biết tay!".

Thận mắng em: "Nói với năng! Nếu trời không che chở thì chắc chắn ông cọp đã xơi tái chúng ta rồi! Chú mày hãy nhớ cho kỹ!"

Mấy người em cũng hoàn toàn nhất trí. Đêm cũng khá dài. Vào khoảng canh tư (1 - 3 giờ sáng), con đường vắng len lỏi xuyên qua khu rừng... Vừa khi bắt đầu hết hy vọng tìm được đến đích thì bỗng nhiên họ nghe thấy có tiếng gà gáy. Vậy là ắt có người ở gần đâu đây! Ngay trên mô đất nhỏ họ nhận ra một túp lều tranh ẩn mình dưới hai cây cổ thụ phủ bóng trên ngưỡng cửa, bên trong một ngọn đèn leo lét. Thận tiến tới đưa tay đập vào cánh cửa.

Một cụ già rất cao tuổi xuất hiện... vài chòm tóc bạc tua ra dưới khăn trùm bằng vải xếp, trên tay cụ cầm một con kết. Cụ hỏi: "Quý vị đến tìm gì ở chốn hoang vu giữa đêm hôm khuya khoắt này?" Con chim liền lặp lại: "Giữa đêm hôm khuya khoắt này."

Sau khi nghe Thận trình bày sự việc, cụ già mời họ vào và đòi xem thanh sắt. Chẳng cần lời lẽ, chỉ xem cách thức ông già cầm thanh sắt giơ lên đặt xuống quan sát là đủ biết trước mắt họ chính ông cụ là người thợ rèn làng "Tre Xanh" ngày trước. Cụ lên tiếng:

- Đây là thanh sắt đặc biệt. Các chú đã câu được dưới lòng sông Chu phải không?

Những ngón tay xương xẩu của cụ già vuốt ve nhẹ nhẹ trên thanh sắt, mân mê một hồi khác nào đã bắt đầu việc rèn giũa! Và cụ nói: "Hoàn toàn kỳ lạ! Trong lòng sông à? Thật là kỳ lạ!" Con chim liền lặp lại: "Thật là kỳ lạ! Thật là kỳ lạ!". Nói đoạn, cụ già và con kết đưa cặp mắt ngờ vực nhìn thanh sắt rồi nhìn ba vị khách đã mạo hiểm đến vùng hoang vu này chỉ với mục đích xin cụ rèn cho một thanh kiếm. Họ chỉ là ba người nông dân trẻ tuổi đã mệt lử, đang thích thú nhìn những trò ngộ nghĩnh của con chim vẹt... Cuối cùng, cụ mời họ ngồi trên một tấm phản và dọn cho họ một ít rau xào, rồi cụ lên tiếng:

- Lão chỉ là một cụ già cô quạnh sống tận đáy khu rừng này. Chim, nai, sóc là bạn của lão. Đói thì ăn cỏ cây nơi núi rừng, khát thì uống bên dòng suối. Vào năm Bính Tuất (1406), khi tụi Tàu xâm chiếm đất nước chúng ta, lão đã rời bỏ ngôi làng ra đi. Lão chẳng hay biết những gì đang xảy ra trong cõi hồng trần, hiện giờ đang là triều đại gì và ai ở trên ngôi báu.

Hội và thằng em thứ ba đã ngủ say trong khi Thận kể cho cụ già nghe những gì xảy ra ở vùng dưới, ngay cả cái chết tức tưởi của Thị Hai ở trong thửa ruộng, và niềm hy vọng mà mọi người đặt trọn vào Lê Lợi, người mà dân chúng đều tôn xưng là Vua Lê Lợi hay con rồng Lam Sơn. Từ hai năm nay, Lê Lợi đã giương cao ngọn cờ khởi nghĩa và đã mang về chiến thắng đầu tiên tại Lạc Thủy. Cầu trời cho ngài thắng được nhiều trận tiếp theo: "Thanh kiếm báu này chính là để dành cho ngài".

Cụ già vẫn yên lặng lắng nghe chàng nói, chỉ thỉnh thoảng thốt ra đôi tiếng thở dài hoặc cất bước đi qua đi lại. Nghe kể chuyện xong, cụ già chỉ vào một tấm mền kết bằng dây đậu tằm và nói:

- Đêm ở miệt núi rừng lạnh lắm. Hãy dẹp mọi lo âu qua một bên và hãy ngủ đi cháu!..

Khi Thận mở mắt ra thì nắng sớm đã tràn ngập túp lều tranh. Các chú em chàng vẫn còn đang ngáy khò khò. Cụ già đã biến mất và ngọn lửa trong bếp lò tắt ngúm, xung quanh chỉ nghe tiếng chim hót. Chàng cau mày, lòng tràn ngập nỗi ngờ vực. Thế là, chàng lắc lắc người em thứ tên Hội rồi ào chạy ra ngoài. Xung quanh khu vực này chỉ toàn gai góc và dây leo chằng chịt. Đằng sau cái túp lều tranh chẳng còn dấu

vết gì của vườn rau. Khu vực này đích thực chưa hề có người ở! Bỗng có tiếng Hội vang lên:

- Anh Hai ơi! Anh Hai ơi!

Thận vội vàng chạy ngược lại về phía túp lều tranh miệng lấm bầm không biết thằng Hội làm gì mà rống lên như thế... Nhưng thật ngạc nhiên biết bao! Trên phiến đá của bếp lò, ai đó đã đặt lên một thanh kiếm. Lưỡi kiếm tỏa ra màu sáng bạc của loài cá bạc và chuôi thì bằng ngọc. Nó hoàn toàn giống hệt thanh kiếm Thận đã thấy - hoặc tin rằng đã thấy - nơi bàn thờ tổ tiên ở nhà chàng. Chà! Làm thế nào chỉ trong có một đêm, cụ già kỳ quái hom hem như thế lại có thể rèn xong được nó? Chàng đưa mắt nhìn khắp túp lều tồi tàn và phát hiện ra chỉ toàn là những dấu tích hoang phế! Trong bếp lò, nhện giăng tứ phía, ngưỡng cửa meo mốc phủ đầy, còn trên tấm phen mọt gặm, chiếc chiếu cụ già đưa cho chàng đắp cho đỡ rét đêm hôm qua đã biến mất tiêu! Mặt mày Thận biến sắc và toàn thân run rẩy.

Thấy vậy Hội la lên: "Chúng ta chuẩn đi thôi". Thằng em thứ ba đã nhảy vọt ra khỏi lều từ trước cũng hét lên: "Anh Thận, anh Hội ơi". "Khoan đã nào!" - Thận lên tiếng, nắm thanh kiếm xem xét. - "Chà! Thanh kiếm thật tuyệt diệu biết bao, thật xứng đáng để dâng cho một đấng quân vương. Đúng là "danh bất hư truyền". Tạ ơn lão tiên bối khả kính". Vừa nói Thận vừa vái lạy tứ phía. Kế đó, chàng xé một miếng vạt áo gói thanh kiếm lại, bỏ nó vào trong một cái bọc kết bằng lá cây rồi đeo lên lưng. Xong xuôi chàng nói: "Chúng ta hãy lên đường". Vừa bước chân xuống núi, họ cảm thấy bụng đói cồn cào, đói đến hoa cả mắt...

Khoảng giờ Ngọ (giữa trưa), tình cờ, họ gặp được một bà lão từ chợ về, trên vai có gánh một ít bánh giò bán chưa hết (một loại bánh làm bằng bột gạo có nhân nhồi thịt heo, gói trong lá chuối rồi nấu chín). Thận lên tiếng: "Ngoại ơi! Bán cho cháu vài cái!". Thận chìa ra vài đồng tiền còn bà cụ thì đặt đôi gánh xuống ngồi chồm hổm bên hai thúng bánh. "À nhân tiện cháu xin hỏi bà có biết ở đây có người thợ rèn nào gốc ở làng "Tre Xanh" không?"

Bà lão ngạc nhiên trả lời: "Ủa! Các chú từ đâu đến mà chẳng biết rằng hiện giờ ở nước ta đâu có ai được làm nghề thợ rèn nữa! Theo già biết thì trên ngọn núi đằng kia trước đây có một ẩn sĩ khi xưa từng làm nghề rèn, nhưng ông ấy đã về nơi chín suối khá lâu rồi! Chính già đã từng dự lễ chôn cất ông ấy!".

Nói xong bà lão phun nước bả trầu đỏ loét xuống đất, nhét tiền vào ruột tợng, rồi đứng dậy tiếp tục quẩy gánh đi.

Thận cảm thấy nổi da gà khi chàng hồi tưởng lại cuộc trò chuyện với một người thuộc cồi âm. Cùng lúc đó, Hội cầm những chiếc bánh giò vừa mới mua quăng ra xa lấm bầm chửi rủa: "Tôi đã nói mà! Chính lão thầy lang khốn nạn đã đưa anh em ta vào cái tổ ong vò vẽ này, cái xó xỉnh này đâu phải là nơi dành cho người sống! Không chừng bà già vừa nãy cũng là con ma và mớ bánh giò của bà ta không chừng cũng là bùa ngải mê hoặc chúng ta đó! Thôi, chúng ta chuẩn lẹ lên! Vẫn còn kịp mà! Ném mẹ nó cái thanh sắt quý quái này xuống con suối đầu tiên nào chúng ta gặp rồi trở về nhà chúng ta đi thôi!".

Thằng em thứ ba tiếp lời: "Qua một đêm gặp toàn điềm gở thế này, em nghĩ rằng, nếu cứ tiếp tục, chắc chắn chúng ta sẽ bị mất toi mạng, theo ý em thì nay chúng ta chỉ còn có việc bịa ra một câu chuyện nào đó để kể khi chúng ta trở về lại làng. Anh Hai nghĩ sao?"

Thận liền mắng át: "Các chú câm miệng đi! Các chú chỉ là những kẻ cầy cầy. Các chú có hiểu thế nào là sứ mạng trời cao uỷ thác không? Ma quỷ hay không chẳng phải là vấn đề, cái quan trọng là thanh kiếm hiện có thật. Bộ các chú tính bỏ dở công việc chúng ta đã hoàn làm tất được 7 phần 10 rồi sao? Hãy đi nhặt lại mấy cái bánh giò, giá mỗi cái tới hai đồng tiền đó, ăn cho no đi rồi hãy đi theo ta đến núi Chí Linh".

Hai người em cảm thấy xấu hổ, vội làm theo lệnh người anh. Thế là cả ba cùng tiếp tục tiến về miệt cao mạn Tây Thanh Hoá.

Ngày đêm qua mau tựa thoi đưa, thấm thoát đã được mười hôm.

Ba anh em Thận, Hội, Ba băng đèo vượt núi xuyên qua vùng núi non Phù Dinh tới núi Chí Linh tìm kiếm doanh trại Lê Lợi. Những nông dân này chỉ quen với phong cảnh bình nguyên nên núi cao vực thẳm, những chiếc cầu chênh vênh, những ngõ ngách hiểm hóc, thật là cả một trời hoang vu rừng rợn.

Léo đẹo sau lưng người anh, Hội lúc nào cũng lầu bầu: "Cũng tại vì cái thanh sắt chết tiệt anh Hai xui xẻo với. lên mà chúng ta phải đi tìm một ông Vua Lê Lợi chẳng thấy tăm hơi đâu cả!". Ông ta ở đâu? Cỏ cây, đá sỏi chốn rừng xanh cam nín chẳng trả lời. Vất đĩa đeo dính vào cặp giò, đôi dép cói rách bươm, cẳng chân rướm máu. Đến mỗi khúc rẽ, Hội đều lóng cọng trông mong được thấy thấp thoáng từ xa người ngựa lều bạt, cờ quạt, để được chấm dứt chuyến đi làm rã rời xương cốt này. Tiếp đó, chỉ còn mỗi việc đơn giản là việc đến trình diện trước cửa trại, trình bày lịch sự lý do cuộc thăm viếng của họ, rồi một lính gác sẽ vội vàng dẫn họ đến tận Chủ Soái Lê Lợi. Để tỏ lòng biết ơn, ngài sẽ chiêu đãi họ một bữa tiệc. Vừa lê gót chân khắp khênh trên con đường sỏi đá, Hội vừa thầm nghĩ: đối với những kẻ đã không ngần ngại vì Đức Vua, liệu mình nhảy vào miệng cọp thì bữa tiệc đó là điều tối thiểu ông ta phải làm chứ!

Rồi đang đi, Hội miên man nghĩ tiếp đến những đĩa thức ăn nào chiên nào luộc.... Ái! Ái! ối! Thật là rõ khốn! Một số người ở đâu từ trên các phiến đá nhảy xuống đè lên mình ba anh em khiến họ té nhào lăn đùng xuống đất. Trong chớp nhoáng, chẳng để cho họ kịp phân bua, sáu gã lính gác vạm vỡ người sơn cước liền cột xâu họ mỗi người vào một cây tre như những con heo rồi cứ thế khiêng vào tận doanh trại. Thận tức điên, hét lên: "Ta vâng theo ý trời, ta muốn gặp vua Lê Lợi, hãy thả ta ra, đồ man rợ."

Nghe ồn ào, đám nghĩa quân vội ủa ra. Đứa nào to mồm thế nhỉ? Chàng Thận cứ tiếp tục la lên như bị cắt cổ:

- Vì tuân theo thiên ý, ta đã phải đương đầu với lũ ác nhân, đã suýt rơi vào miệng cọp trong đường tơ kẽ tóc, đã qua đêm với một bóng ma, đã chịu bao nỗi sợ hãi, đói khát, Lam Sơn chớ ngại khí để mong gặp Đức Vua Lê Lợi. Thế mà các người trả ơn cho ta như vậy hả? Thả ta ra đi lũ súc sinh! - Thận ghen hòng vì tức giận.

Chàng Hội lên giọng mỉa mai châm biếm:

- Anh Hai ơi có phải anh đang cảm ơn trời vì ông ta cho anh em mình vớ họ nghênh ngang không?

Thận chỉ khạc nhổ tỏ vẻ khinh bỉ. Giữa lúc đó bỗng có tiếng nói to: "Hãy thả lỏng ra". Một người đàn ông gầy guộc tiến đến ra lệnh bằng tiếng Mường. Sau đó, ông dùng tiếng Kinh mà nói với Thận, lúc ấy đang lồm ngồm ngồi dậy.

- Chú mày là ai? Từ làng nào đến đây?

Thận đáp:

- Tôi tên là Thận, từ làng Bình An đến đây cùng các em trai tôi. Chúng tôi đã rời bỏ gia đình ruộng nương để mong gặp Đức Vua Lê Lợi. Trời cao đã uỷ thác cho chúng tôi mang một sứ điệp cực kỳ quan trọng dâng lên Đức Vua.

Nghe nói thế, đám đông tò mò cười rộ lên: "Ê! Các bạn ơi! Đến đây lạ lên! Có anh chàng tự xưng là sứ giả nhà trời phái đến cho Chủ Soái Lê Lợi chúng ta. Lạ lên!" Những tiếng cười chế nhạo rộ giòn. Chỉ duy có người đàn ông gầy guộc, chắc là viên đội trưởng, vẫn điềm nhiên. Ông tiếp tục hỏi Thận: "Chú mày có sứ vụ gì cực kỳ quan trọng?"

Thay vì trả lời, Thận tháo dây cột cài bọc kiếm đang khoác trên vai rồi cầm hai tay đưa ra. "Đưa

đây cho ta!". Thận đáp: "Rất tiếc là không thể được". Người đội trưởng liền ra dấu cho các cận vệ người sơn cước xông tới. Nhưng lập tức, Thận nhanh nhẹn nhảy lùi về phía sau cầm nguyên bọc kiếm quay tít trên đầu vừa quay chàng vừa hét: "Lùi ra, khốn cho kẻ nào dám mò tay vào kiếm!" Ánh nắng và nét mặt của Thận làm cho bọn lính canh như bị chôn chân vào đất và chúng thôi cười. Thận hét tiếp: "Chỉ có mình Đức Vua Lê Lợi mới có quyền đụng đến thanh kiếm!"

Thận cũng chẳng hiểu do đâu chàng lại dám to gan đến thế. Đám lính trông thấy cũng phải kiêng dè! Bởi vì thật ra đối với tay đội trưởng người sơn cước này thì không cần nhúu mảy, chỉ một đường đao là đủ cho Thận bay đầu. Thận chỉ đơn giản làm theo điều chàng xác tín. Chính thanh kiếm buộc chàng phải làm như thế.

Ngay lúc đó, tin về việc xảy ra đã lan nhanh khắp toàn doanh trại. Ngọc Trân vội bước vào lều tâu với Lê Lợi: "Thưa phu quân, lính vừa bắt được một người tự xưng là sứ giả nhà trời đòi được gặp ngài". Lúc bấy giờ, Lê Lợi đang cùng Nguyễn Trãi nghiên cứu một kế hoạch tác chiến. Ngài dừng lại nói với Nguyễn Trãi: "Quân sư Ưc Trai cùng đi theo tôi".

Vừa ra khỏi lều, họ đã nghe vang tiếng nói đồng dục:

- Có cần phải lặp lại với các người, ta đến đây là do ý trời không? Hãy mau dẫn ta đến gặp Đức Vua đi!

Xung quanh chàng ta, một đám đông vây quanh gồm đủ cấp từ chỉ huy đến các sĩ tốt. Lê Lợi rẽ bước tiến tới nói:

- Người đòi gặp Đức vua Lê Lợi hả? Ông ấy đây này, người muốn gì cứ nói đi!

Chàng nông dân đưa cặp mắt nhìn về con người vừa mới tới, vị thần có giọng nói oang oang, thân thể cường tráng, rồi quay nhìn đám đông vây quanh như chờ đợi một sự xác nhận. Chàng còn đang lúng túng chưa muốn rời bọc gươm nắm chặt trong tay thì bỗng nghe có tiếng bảo:

- Người còn chần chờ gì nữa mà không đến chào Vua Lê Lợi của người đi!

Thận chăm chú nhìn vào người vừa lên tiếng: Người này có đôi mắt phượng hoàng với tia nhìn xuyên thấu tim gan, gương mặt hài hòa nhưng nghiêm nghị, hẳn ông ta không nói dối. Thận vội quỳ xuống sụp lạy ba lần trước mặt Lê Lợi rồi khúm núm dâng lên bọc kiếm, vừa thưa:

- Tâu Đức Vua, xin ngài tha thứ cho người tôi tớ ngổ ngáo này. Đây là món vũ khí mà Long quân gửi đến giúp ngài chiến thắng quân thù!

Không một ai hiện diện ở đó có thể quên được giây phút này. Bấy giờ vào cuối giờ Thân (từ 15 giờ đến 17 giờ) bước sang giờ Dậu (từ 17 giờ đến 19 giờ), mặt trời tỏa xuống những tia nắng cuối cùng, núi đồi xung quanh phủ một màu xanh thẫm. Các phụ nữ, trong đó có Ngọc Trân và Thị Lộ đang đứng nhìn từ xa. Một sự yên lặng trang trọng ngự trị khắp nơi: sự yên lặng của ngọn núi hùng vĩ, sự yên lặng toát ra từ đôi mắt bao người đang dán chặt vào con rồng Lam Sơn. Không bao lâu nữa, đỉnh núi sẽ cắt ngang che khuất tia nắng cuối cùng. Ngay trong chính giờ khắc ấy, từ bàn tay Lê Lợi, cái vỏ bọc kiếm bằng lá cây dường như đang bốc cháy! Và một ánh chớp dài lóe sáng một màu vàng chói tạo thành hình một vòng cung bao la. Một chùm tinh tú đang từ trời cao xẹt xuống. Tất cả mọi người đều kinh hãi quỳ gối. Đám phụ nữ đưa tay bịt miệng để khỏi hét lên! Giữa màn đêm buông xuống, trong giờ khắc vĩnh cửu này, ngọn núi Chí Linh biến thành một bàn thờ lung linh muôn ngàn ánh sáng, như trong một ngôi đền. Khi tia nắng cuối cùng đã khuất hẳn sau chòm núi, lưỡi kiếm trong tay con rồng Lam Sơn trở thành màu xanh, xanh như mặt nước hồ tiết Trung Thu.

Lê Lợi đưa tay đỡ Thận đứng dậy và hỏi:

- Người tìm đâu ra thanh kiếm tuyệt vời này?

Thận đáp:

- Tâu Đức Vua, câu chuyện này dài dòng lắm, thần không dám lạm dụng sự kiên nhẫn của Ngài.

Lê Lợi truyền:

- Hãy đốt đèn lên và hãy dọn ngay tại đây bữa ăn tối. Nào mời quân sư Ưc Trai ngồi xuống - Vừa nói, Lê Lợi vừa hướng về con người lúc này đã đem lại cho Thận sự xác tín - Lê Lợi tiếp lời - và xin mời tất cả chư huynh và người cùng ngồi xuống đây. Hãy truyền mang rượu ra! Chúng ta lắng nghe câu chuyện đây...

Lập tức, Thận liền bắt đầu thuật lại từ đầu. Rượu vào làm cho chàng thêm lợi khẩu. Hai đứa em há hốc mồm nhìn người anh cả mình. Phải chăng chính thanh kiếm hay ông lão thợ rèn làng Tre Xanh mở mồm mở miệng cho anh cả? Dưới ánh lửa bập bùng, ly cốc chuyển tay, lưng khoác thanh kiếm, Lê Lợi chăm chú lắng nghe không sót một lời. Ngài trầm tư suy nghĩ một hồi lâu sau khi Thận dứt lời. Rồi Thận lên tiếng nói thêm:

- Thưa Đức Vua, kẻ hèn này chỉ là một nông dân quê mùa dốt nát, kính xin ngài thương tình cho hạ thần biết ý nghĩa dòng chữ khắc trên chuôi kiếm.

Người ta mang ngọn đuốc bằng nhựa thông đến gần. Quả thực, trên chuôi kiếm bằng ngọc, chạm rõ một dòng chữ. Nguyễn Trãi đọc:

- Thế thiên hành đạo!

- Thế thiên hành đạo! - Lê Lợi lặp lại. Giọng ngài thốt ra chẳng khác gì tiếng bão gầm vang khắp cả miền rừng núi...

CHƯƠNG 5

Tiếng la hét và tiếng còi thúc trận chen lẫn tiếng reo hò chiến thắng vang rền khắp không trung. Từ bốn phía, quân lính Thiên triều Trung Quốc đang ào ạt tấn công vùng đồi núi. Tận rừng sâu, lỗ nhỏ hàng tốp kỵ binh đầu đội mũ sắt, lưng khoác thiết bào, giáo mác hươm tay, còn đám bộ binh thì trang bị kích dài, cả kỵ lẫn bộ binh vây chặt dọc các triền dốc và bất thành linh đồng loạt xông vào tấn công nghĩa quân Lê Lợi. Hai hướng Đông và Tây không có lối thoát, phía Bắc và Nam cũng chẳng còn chỗ tháo lui cho quân Việt đang trên đường rút về vùng núi Chí Linh.

Trên một ụ đất, Tổng binh Tàu Trần Trí đang theo dõi chuyển động của đoàn quân thét to: "Không để tên giặc Lê Lợi trốn thoát!". Trong khi đó, vây quanh vị Chủ Soái mình khoác thiết bào màu sẫm cười trên lưng con hắc mã, các nghĩa quân Việt Nam dốc hết tàn lực phá vỡ vòng vây. Nhưng dù họ có chiến đấu như quỷ thần, đâm chém loạn xạ ngẫu bất cứ tên giặc nào sát lại gần thì vẫn giết không xuể vì hễ cứ một đứa bị giết là lại có trăm thằng khác ào vào tấn công. Nghĩa quân bị vây hãm giữa một rừng gươm giáo mà quân giặc thì tên nào cũng bọc giáp bọc sắt, thử hỏi làm sao tìm cho được một lối thoát ra? Tả tơi như lông bay lá rụng mùa thu, hàng ngũ họ cứ thưa thớt dần... Vừa mới lúc này chàng dũng sĩ vẫn còn quyết một lòng chiến đấu bảo vệ mạng sống cho chính mình và Chủ tướng, thì bây giờ đã bị té ngựa và bị ngọn giáo xuyên qua ngang người.

Thích thú ngắm nhìn cảnh tượng chết chóc này đồng thời mừng tượng đến những lời ca ngợi và phần thưởng của triều đình Bắc Kinh ban cho, tên tướng giặc Trần Trí ung dung thở phào nhẹ nhõm. Hắn truyền lệnh:

- Tuyệt đối không được để cho tên Lê Lợi trốn thoát!

Bọn thủ hạ của hắn vội vàng đáp lời:

- Xin Chủ tướng yên chí! Không bao lâu nữa chắc chắn tên giặc Lê Lợi này sẽ bị tóm!

Đột ngột, con hắc mã bị chém một nhát vào giò, hí lên khùng khiếp rồi ngã xuống đồng thời hất tung người kỵ sĩ trên lưng. Con rồng Lam Sơn chưa kịp đứng dậy thì đã bị một ngọn giáo xuyên ngang qua mình cùng lúc với lưỡi búa chém phăng qua cổ. Một tên giặc Tàu đứng gần đó nhất liền nhanh lẹ tóm lấy thủ cấp Lê Lợi, phi nước đại về hướng sườn núi phía Đông nơi đặt tổng hành dinh. Hắn chắc mẩm sẽ được ca ngợi và tán thưởng về hành động này. Song thực tế hành vi ấy chỉ là việc cúi mình xuống nhặt một thủ cấp mà thôi.

Lũ giặc Tàu sau khi giết xong tên "quân nổi dậy" liền nổi trống chiêng báo hiệu thu quân. Tướng giặc Trần Trí vô cùng hoan hỉ truyền lệnh: "Tất cả thoải mái nghỉ ngơi".

Đoạn hắn lui vào trong căn lều riêng, trước đó không quên phái vài tên giao liên ra Đông Quan báo tin cho Đại Nguyên Soái Lý Bân rằng chúng vây chặt ngọn núi, nghĩa quân đã bị lừa vào bẫy đúng theo bài bản của "Nghệ thuật chiến tranh", rằng chủ tướng giặc Lê Lợi và một số "quân giặc cỏ" đã bị tiêu diệt. Thủ cấp bị chặt, tim bị moi ra để tế linh hồn các binh sĩ Tàu bị tàn sát thê thảm ở đồn Ngũ Lạc. Tội giặc cỏ đã phải đền tội xất láo tày trời và hiện giờ ở Thanh Hoá, chúng đã hoàn toàn bị quét sạch không còn một mống.

Tiếp theo, hắn truyền kêu đầu tên nổi loạn Lê Lợi ở khắp các chợ rồi hắn cùng các tướng lĩnh tổ chức tiệc rượu ăn mừng chiến thắng.

Trong khi lũ giặc Tàu đang khao tiệc trong doanh trại thì ở ngọn đồi bên cạnh, Chồn ngoài hang Hiểm đang ẩn núp cùng với một vài kỵ binh của mình. Hiểm đã chứng kiến cảnh quân Tàu tàn sát nghĩa quân. Mắt chàng trào dâng dòng máu lệ.

Chàng rên la thảm thiết:

- Hỡi đấng cao xanh! Sao ông nỡ độc ác đến thế! Sao chúng tôi lại phải mất vị tướng lĩnh anh tài này! Ôi! Nhớ ngày nào tại Lũng Nhai, chúng tôi đã cùng nhau thề không đội trời chung với lũ quân thù. Chúng tôi đã cùng nhau mài nhọn nanh vuốt thề chiếm lại mảnh đất ngày xưa! Trong những năm tháng năm gai nếm mật, chúng tôi đã cùng Người chia sẻ biết bao lo âu khắc khoải! Có ngờ đâu, nay Người lại phải đi về nơi âm phủ trong khi đại nghĩa chưa thành! Người đã hy sinh để chúng tôi được sống. Nhờ người đội quân chúng tôi giờ đây được an toàn về lại núi Chí Linh. Các thế hệ tương lai sẽ không quên lòng dạ sắt son cao sáng của Người. Thật đau đớn biết bao khi nhìn thấy một bậc anh hùng như thế lại bị bêu đầu trước gió trước mưa, làm mồi cho thú rừng, không mồ chôn, không mả cất. Hỡi lũ giặc Ngô bẩn thỉu, chúng mày sẽ phải đền trả xứng đáng cho cái chết của người anh em chúng ta.

Nói rồi, Chồn ngoài hang để cho hai dòng lệ tuôn mãi không ngừng.

Những chiến hữu sơn cước dũng mãnh của chàng lòng dạ cũng nát tan đau đớn. Chính họ cũng nhìn thấy tận mặt thẳng giặc tóm nhặt thủ cấp còn dính mũ sắt của Chủ tướng họ lên. Không một bàn tay cung kính bật mí mắt lên cho người chết để người ấy được chiêm ngắm lần cuối cùng mảnh đất thân yêu. Không có ai bỏ vào miệng người ít muối gạo và một khúc mía giúp người ấy tránh được những đau khổ trên đường về âm phủ. Không một cỗ ván gỗ sồi sơn son nào bọc thi hài người và người sẽ không bao giờ được ngủ yên dưới một gốc cây cổ thụ trong rừng dưới tán lá phủ.

Đám nghĩa quân năm cương dắt con chiến mã của Hiểm đi vì chàng trông giống như người mất trí. Bỗng nhiên chẳng để cho ai kịp ngăn cản, Con Chồn ngoài hang vung thanh đao lên trên đầu mình. Một vật màu đen bay xẹt qua không khí rơi xuống dưới chân chàng. Đó chính là mái tóc dài của chàng. Chàng làm như thế nhằm mục đích ngăn cản không cho bất cứ tà thần nào xâm nhập vào người được. Sau đó chàng trèo lên yên và tốp kỵ binh thừa thớt lặng lẽ tiến về núi Chí Linh.

Nhìn những gương mặt phờ phạc của đám kỵ binh, ai dám nghĩ rằng chỉ mới mười ngày trước đây, chính họ đã tiêu diệt một đồn tốt giặc Tàu ở mạn Nam Thanh Hoá? Vừa đi, Chồn Hiểm vừa ngẫm nghĩ: Không hiểu vì sao Lê Lợi đã phải trả giá quá đắt như thế cho hai trận chiến thắng? Trận thứ nhất là trận Lạc Thủy vào năm Tuất (1418) và sau đó là trận Ngã Lạc vào mùa xuân năm Hợi (1419).

Con thuyền Quảng Đông hàng ngày đưa khách qua lại Hải Dương (tỉnh thành chính miệt châu thổ sông Hồng) và Đông Quan vừa cập bến. Ráng chiều đỏ rực trên cảng Đông Bộ Đầu. Nơi đây đang lung linh muôn ngàn tia sáng. Mùi cá tanh tanh bốc lên dai dẳng khắp nơi.

Mặc cho bọn thương nhân Tàu hì hục thu dọn hành lý, hai hành khách nhảy lên bờ trước tiên rồi rẽ lối băng qua đám kiệu và đèn của đám đông đang đứng chờ. Một người đã hơi cao tuổi, gương mặt tròn trịa đầy những vết nhăn thật khôi hài, dáng vẻ bình dân còn người kia độ tuổi cao lắm là ba mươi, nét mặt và phong thái đỉnh đạc đang mặc bộ đại tang¹⁵¹. Người ta có thể nghĩ rằng đây là cậu chủ và người lão bộc.

Cả hai bước nhanh trên đại lộ cây Hòe trông sáng rực như ban ngày với hàng trăm chiếc đèn sừng óng ánh treo lủng lẳng hai bên. Đó là những quán rượu lớn nhỏ và các tiệm trà ấm áp người. Trên các quầy thịt, người ta bày bán hàng chum thịt vịt khô Nam Kinh và hàng đồng lập xưởng. Xa hơn tí nữa là đồng bánh bao nhồi thịt heo, bánh hột gà chưng đường nhân táo. Rải rác đó đây, người ta trông thấy những tấm bảng nhỏ phủ đầy chữ hán của các tiệm bán thuốc, những bảng hiệu loè loẹt của tiệm cầm đồ, tiệm may và hàng tơ lụa. Đông đúc sĩ quan lính tráng mặc đủ loại đồng phục ra vào các nhà hàng bán rượu và thức ăn. Bọn nhà giàu có kẻ hầu người hạ đi theo đang chuẩn bị xuống những chiếc "thuyền hoa" trên sông Hồng để

"du hí một vòng trên sông nước"¹⁵², tức là yến tiệc say sưa với đám kỹ nữ! Lại có những khách qua lại người Trung Quốc mặc áo dài lụa hoặc gấm, đầu đội mũ chỏm thêu hoa.

Lão già có khuôn mặt tròn trịa vừa chăm chú theo dõi quang cảnh vừa lẩm bẩm trong miệng. Cuối cùng không nhịn được nữa lão thốt lên bằng tiếng Kinh:

- Nè hiền diệt (cháu) cả một quãng đường dài chết tiệt để rồi chẳng khác nào như quay lại trở về Trung Quốc.

- Hiền thúc, xin nói khẽ cho! Có người nghe đấy!

Lão già cứ nói tiếp:

- Sau bao nhiêu năm xa xứ trở về giờ đây tôi tự hỏi còn đâu những quán xá ngày xưa, còn đâu những phụ nữ gánh gồng cỏ rạ, những cô bé bán kẹo lạc. Nói tóm lại là còn đâu những phụ nữ hàm răng đen nhánh mang trên người bộ đồ nâu thưở trước? Cứ giữ nguyên như cũ thì có hại gì đâu?

Chàng thanh niên đáp lại:

- Thưa hiền thúc, ở đây chúng ta phải khôn khéo hơn lúc chúng ta còn ở bên Tàu! Điều này cực kỳ quan trọng bởi vì lợi ích gì nếu chúng ta bị bỏ tù về tội khích báng? Đó đâu phải mục đích chúng ta đến đây.

Ông lão gật đầu nói:

- Nghe giọng điệu cháu chú cứ tưởng y như là ông anh cả của cháu nói vậy. Chẳng hiểu con đường "Thợ tiện" có còn nữa không? Và nhà cửa của ông Lân cũng như bản thân ông ấy chẳng biết ra sao rồi? - Đang nói thế, đột nhiên ông lão quát lớn - Ê mày! Coi chừng chứ! Cái thằng cà chớn!

Vừa quát, lão vừa xia xói một cậu bé đang xách cái thùng nước bần rưới phải chân lão. Thằng bé nhe hàm răng đen nhánh ra cười xin lỗi. Ông lão liền chộp vào tay áo nó vừa bảo:

- Ê! Mày đến đây tao xem! À! Hình như tao có biết chú mày! Chú mày là thằng quỷ gì đây nhỉ, lão xoe tròn đôi mắt giễu cợt. À đúng rồi! Chú mày, phải, chú mày là thằng Lạc, con trai ông út thợ mộc tên Lân phải không?

Thằng bé giật mình đáp:

- Ủa! ông biết bố cháu à?

- Phải! Tao biết ông ấy! Chúng ta đã từng làm việc với nhau. Bản thân ta đây cũng là một thợ mộc. Trong những ngày ta lưu lại thủ đô, ông ấy thường cho ta tá túc, lúc đó chú mày còn bé quá chắc chú mày không nhớ được đâu. Chắc trời xui cho ta gặp chú mày ở đây. Chúng ta đang tìm lối về đường "Thợ Tiện" và nhà bố chú mày. Ông ấy vẫn luôn khỏe chứ?

- Dạ thưa, bố cháu vẫn khỏe. Ngay khi người ta bắt đầu thu gom những tay thợ giỏi nhất thì gia đình cháu lánh cư về mạn Bắc Hồ Tây đến trấn Nghi Tàm, nơi mẹ và các chị em gái cháu làm nghề dệt. Để cháu mang thùng nước này về quán rồi cháu trở lại dẫn các bác đi.

Chẳng bao lâu thằng bé trở lại dẫn họ bằng qua các đường phố và hẻm nhỏ. Qua mỗi trạm đèn báo hiệu có quán trà nước, ông lão thốt lên:

- Chà! Giống hệt ở Bắc Kinh!

- Thưa bác, bác và tôn ông đây chắc từ phương Bắc đến?

Cậu bé vừa nói vừa trang trọng nhìn người thanh niên.

- Nhưng điều đó vẫn không làm cho chúng ta thay đổi bao nhiêu đâu, cháu cứ tin thế.

Khi cả ba đến nơi, cậu bé Lạc yêu cầu họ chờ ở ngoài. Sau đó không lâu, một ông già đội khăn trùm đầu tất tả vén manh chiếu treo trước cửa lên chạy ra. "Ôi trời ơi! Thăng nhỏ tôi quả không nói dối! Từ Chi! Phải thực hiện đệ Từ Chi đấy không?"

Từ Chi nắm lấy đôi tay run run của ông già vừa cười vừa đáp lại:

- Thừa đại huynh, quả là cặp mắt kèm nhèm vẫn không đánh lừa được huynh! Thật khó mà nhỡ hết cỡ đại cho đến tận rể! Và đây là cháu của đệ tên là Phi Hùng. Lão già nọ tiếp:

- Chà! Thế là các vị đã trở về! Nào xin mời vào, xin mau bước vào tề xá.

Nói rồi ông lão quay qua mục vợ đang đến chào Từ Chi và người thanh niên quý phái đồng hành, lão nói: «Bu nó ơi, đem nhanh chai rượu Nhị Khê ra đây để chúng ta mời hai vị khách từ phương xa tới nâng ly...».

Trong khi chạm cốc, già Lân trầm ngâm nói với họ:

- Chúng tôi đã chôn chai rượu mơ này cốt ý để mừng ngày chiến thắng. Thế nhưng một lần nữa, trời cao đã phụ chúng ta. Niềm hy vọng vừa lóe lên ở phương Nam đã vội lụi tàn như cành hoa vội úa!

Từ Chi giật nảy người:

- Đại huynh muốn ám chỉ ai vậy?

- Ủa! Các vị ở Đông Quan thế mà không hay biết gì hết sao? Hiện nay người ta đang chỉ bàn tán xôn xao về chuyện này! Đại thống soái Lý Bân và tay chân thân tín của hắn là Bồ Chính Hoàng Phúc không ngớt tổ chức yến tiệc ăn mừng kể từ khi xác nhận được tin báo.

- Thừa Đại huynh, chúng tôi vừa mới cập bến, đâu có ai báo cho mà biết! Ruột gan tôi nóng như thiêu như đốt, huynh làm ơn kể tiếp đi.

Già Lân rên xiết!

- Than ôi! Tại sao trời cao lại để cho bọn chúng được thành công vào năm Kỷ Hợi này (1419), ở chính nơi chúng đã bị đại bại vào năm ngoái.

Từ Chi la lên:

- Chúng tôi đã biết điều ấy! Khi chúng tôi đi qua Côn Sơn, người ta kể cho chúng tôi rằng Lê Lợi đã thu hồi được hài cốt cha mẹ ngài và đã an táng họ tử tế. Lũ Tàu có phải là những thằng tinh ma duy nhất dưới bầu trời này đâu! Nhưng đại huynh làm ơn kể tiếp đi.

- Có thể nói tóm tắt như sau: vào khoảng tháng tư sau khi tiêu diệt đồn quân Tàu ở Ngã Lạc, mạn nam Thanh Hoá, Lê Lợi đã bị hơn mười ngàn quân Tàu bao vây ở phía Tây rặng núi. Nghĩa quân bị tiêu diệt sạch. Người ta tìm thấy họ nằm rải rác xung quanh cái xác không đầu của Lê Lợi mình vẫn còn mặc chiến bào. Còn con chiến mã của ngài thì cặp giò bị chặt nằm sòng soài bên cạnh. - Già Lân thở dài - Không biết tôi có thể sống nổi đến ngày nhìn thấy đất nước được giải phóng không?... Tuy vậy vẫn còn chút may mắn. Người chiến hữu thân cận nhất cũng đồng thời là nhà cố vấn của Lê Lợi, tức tiến sĩ Nguyễn Trãi, theo lời người ta nói, hiện vẫn bình an vô sự ở núi Chí Linh. Ông ấy là một con người bất khuất.

Từ Chi nhẹ nhõm thốt lên:

- Thừa đại huynh, xin hãy giữ vững lòng can đảm. Nếu Nguyễn Trãi vẫn bình an thì cuộc chiến vẫn tiếp tục. Con cọp sẽ thắng con voi!

Ông lão giương đôi mắt tròn xoe dò ý người bạn trẻ đồng hành. Cậu ta vẫn khư khư nín lặng. Quả

thật: "Người khôn thường không phạm lời nói" hoặc giả cậu ta còn ngờ vực già Lân? Già Lân vội chuyển hướng câu chuyện, lão quay sang hỏi Từ Chi:

- Phần đệ thì thế nào? Đệ về xứ lúc nào vậy? Hình như thím cũng về làng Nhị Khê trước đệ phải không?

Gương mặt Từ Chi sa sầm, giọng nói như vỡ ra:

- Than ôi! Đại huynh ơi! Đệ là một thằng chồng bất xứng, đệ chẳng đem lại bình an cho vợ mình lúc bà còn sống, mà cũng chẳng có mặt bên cạnh giường lúc bà ta qua đời! Kể từ cái ngày thê lương ấy, khi đệ bị lưu đày sang phương Bắc, hai đứa chúng tôi đã chẳng bao giờ được thấy lại nhau. Và đệ đành phải để hài cốt bà ấy nằm lại trên mảnh đất xa lạ. - Dòng lệ tuôn tràn trên gò má Từ Chi.

- Con sư tử Hà Đông đã mất rồi! Già Lân và mẹ vợ buồn bã lắc đầu. Sau đó cả hai đưa mắt dò xét người thanh niên đang mang đại tang. Cậu thanh niên này cũng đầy xúc động, tay vẫn khư khư ôm chiếc túi đi đường không hề nói năng một lời nào.

- Thôi chú đừng quá phiền muộn! - Bà chủ nhà vừa lên tiếng vừa rót rượu đầy các ly. - Chú thím sẽ gặp lại nhau trong kiếp lai sinh! Dù chú phải đau đớn mất đi người bạn đời nhưng đất nước này vẫn còn cần đến chú. Hãy dùng cơm với tôi và cứ ở lại dưới mái nhà này cùng với người bạn đồng hành của chú. Tôi nói điều này nhân danh tình bạn cũ giữa chúng ta! Bố các cháu sẽ trình bày về dự định cuộc sống ngày mai của chúng ta và sau đó xin hai vị góp ý cho biết thêm điều gì cần làm.

Đưa mắt thăm dò sự ưng thuận của Phi Hùng xong, Từ Chi lên tiếng:

- Thưa Đại tẩu (chị)! Chúng tôi rất vui vẻ nhận lời mời của chị nhưng có lẽ chỉ ở lại đây qua đêm nay thôi vì ngày mai chúng tôi phải trở về lại làng cũ.

Vì Phi Hùng không muốn bộc lộ danh tính của mình nên lão Từ Chi còn biết nói gì hơn? Cuối cùng Phi Hùng lên tiếng.

- Thưa tôn bá! Cháu xin cảm ơn bác đã nồng nhiệt đón tiếp một kẻ lang thang phiêu bạt như cháu. Lời khuyên của quý bác đáng giá vàng ngọc, cháu nguyện sẽ ghi lòng tạc dạ...

Tuy chỉ thốt ra đôi lời ít ỏi nhưng chừng đó cũng đủ biểu lộ cho thấy Phi Hùng thuộc dòng dõi quý phái. Cậu bé Lạc nhìn chàng đầy thán phục. Già Lân tiếp lời:

- Các vị nên biết rằng từ ít lâu nay mỗi người buộc phải mang theo mình thẻ căn cước ghi rõ họ tên và quê quán. Nếu ai không có, hoặc căn cước không đúng quy định thì đương nhiên sẽ bị bắt giữ! Quý vị sẽ xử trí như thế nào trong trường hợp bị xét hỏi?

- Thưa tôn bá! Xin đừng bận tâm về vấn đề ấy. Chúng tôi có thể từ phương Bắc đến được nơi đây thì chúng tôi cũng hy vọng sẽ đến được làng Nhị Khê cũng một phương cách như thế. Phần còn lại là phó mặc cho trời.

Nghe thế già Lân dậm ra lúng túng không nói thêm câu nào nữa. Từ Chi ngượng ngịu nói:

- Đại huynh ơi! Thế là lâu lắm rồi chúng tôi chưa được nếm lại niềm vui mái ấm gia đình.

Sau khi họ dùng cơm xong, bà lão Lân đem điều cày ra mời rồi bà trở lại bên khung cửi. Mãi đến khuya hai vị khách vẫn còn nghe tiếng con thoi đưa qua đưa lại xen lẫn tiếng lạch cạch êm dịu của bàn đạp.

Ngay lúc hừng đông, từ mạn Nam thủ đô, họ lên đường hướng về ngôi làng cũ. Từ Chi bộc bạch nỗi bức dọc:

- Nay cháu, chú hiểu rằng thời buổi bây giờ phải hết sức cẩn trọng. Tuy nhiên, gia đình bác Lân là chỗ quen biết cố cựu nên chúng ta hoàn toàn có thể nương cậy. Vì thế theo chú nghĩ thật đáng hổ thẹn khi giấu họ tông tích của cháu. Giấy thông hành của mình như thế này coi làm sao được?

- Thừa hiền thúc, xin chú đừng nóng! Chú hãy bình tĩnh suy xét xem. Nếu các nghĩa quân Lê Lợi cũng đánh giá như già Lân rằng việc Nguyễn Trãi còn sống là một cơ may, thế thì việc bác ấy không hay biết gì về tông tích của cháu há chẳng an toàn hơn cho bác ấy và cho cả chúng ta nữa sao?

Lão thợ mộc già đưa mắt nhìn chòng chọc vào cậu thanh niên: "ừ thì đúng đấy!" - Lão thốt lên. Cậu thanh niên đầu dụi:

- Hiền thúc câu tiết như thế để làm gì? Chú không nhớ câu ngạn ngữ "Khôn sống mống chết sao?" Không nên để cho bất cứ tình thân hữu nào phương hại đến mục đích của chúng ta là đang cố gắng tìm cách gia nhập quân khởi nghĩa ở miền Nam ngay sau khi chúng ta hoàn tất xong nghi thức an táng ở làng Nhị Khê. Cháu nghĩ thế có đúng không?

Từ Chi lắc đầu.

- Sao, chú nghĩ sao? - Phi Hùng hỏi tiếp.

Từ Chi cúi lên:

- Nghĩ sao à? Tôi suy tính dốt đặc cán mai, quê mùa dốt nát, tôi vẫn mãi là quê mùa dốt nát.

Dù nói thế, chỉ một lát sau Phi Hùng cảm thấy nhẹ nhõm. Từ Chi đã lấy lại được bản chất khôi hài mà mười hai năm khổ sai ở Trung Hoa vẫn không dập tắt nổi. Tuy nhiên kể từ khi con «Sư tử Hà Đông» qua đời, lão thợ mộc làng Nhị Khê không còn sống phóng túng như hồi trước nữa. Ông không còn quay lại nhìn theo các thiếu nữ xinh đẹp gặp gỡ dọc đường. Phi Hùng kín đáo đưa mắt nhìn lão rồi chép miệng "Đúng là người ta càng già càng khôn hơn".

"Xin chúc hai vị thượng lộ bình an!" Nói xong người dẫn đường vừa đưa họ đến tận chiếc thuyền tam bản vội biến mất vào bờ sông tăm tối.

Phi Hùng và Từ Chi đều hiểu rõ đây không chỉ là một lời chúc "xã giao". Bao nhiêu thử thách đang trước đang đón chờ họ trên quãng đường hiểm nghèo dẫn vào Thanh Hoá.

Sau khi vào khoang thuyền họ liền nằm dài xuống mũi thuyền bằng lá. Kế đó, Chiêm, cô lái thuyền, lấy một chiếc chiếu cũ phủ lên mình họ rồi chất những thùng rau lên trên. Từ nhiều mùa trăng rồi, trong chiếc tam bản này, Chiêm đã dấu lén nhiều người dưới đồng cỏ voi dày và đưa họ qua lại giữa hai bờ sông Đáy. Nhờ nàng, biết bao nghĩa quân đã được đến tập kết ở núi Chí Linh. Nàng nổi danh là người phụ nữ lanh lợi, mưu trí và gan dạ. Như một con chạch, nàng len lách qua các mắt lưới của lũ giặc Tàu giăng bủa. Nàng luôn luôn nhất mực trả lời các tên gác trạm rằng nàng chỉ là một cô lái đò thuê hoặc là một người buôn bán nghèo nàn.

Thật là may, đêm nay trời tối sẫm. Con thuyền lặng lẽ lướt dọc bờ sông. Chiêm thả xuôi mái chèo dự tính sẽ băng qua sông trước khi mặt trời lên, y hệt như một kẻ buôn bán bình dị đi đến phiên chợ mé sông. Trong khoang thuyền, hai vị khách nằm dài như hai khúc cây dưới đám dưa hấu, bí, bầu, củ cải...

Kể từ khi Phi Hùng giao nộp thẻ thông hành cho đám quan chức làng Nhị Khê, cả hai người bỗng trở thành những kẻ đào tẩu. Lũ tuần tiểu Tàu đi rải rác khắp mọi nẻo đường, đứng chốt ở các cây cầu và các chỗ sông cạn kiểm tra gặt gao các làng mạc. Khắp nơi đều lúc nhúc vô kể những tay mật thám, cặp mắt láo liên, luôn luôn tìm cách bắt nộp tiền chuộc nhét túi. Để tránh né bọn chúng vào ban ngày, họ phải chui

lủi một nơi chờ đến khi mặt trời lặn mới dám lên đường. Suốt ngày họ ẩn mình trong các bụi rậm, ngồi chồm hổm giữa cánh đồng mía hoặc ngâm mình trong ao hồ. Họ bị dây gai cào rách cả mặt, đĩa hút máu bám chặt vào da. Họ cảnh giác ngờ vực tất cả mọi thứ: từ tiếng chim vỗ cánh xào xạc trong bụi rậm cho đến cả tiếng sột soạt của lá cây trên đầu. Họ dầy dạn dãi nắng, dầm mưa. Dù thế nào đi nữa, họ vẫn lăm lũi tiến về phương Nam, đói ăn rễ cây, khát uống nước ao hồ, ngày thì sợ giặc Tàu, đêm thì khiếp ông cọp.

Phi Hùng nhớ lại câu chàng đã trả lời cho già Lân "còn lại là phó mặc cho trời". Thực thế, sau khi hoàn tất các nghi thức an táng xong nếu trời không phù trợ thì làm sao họ có thể kín đáo rời bỏ làng Nhị Khê băng qua tỉnh Ninh Bình để rồi gặp vị sư già giúp cho phương thế vượt sông?

Từ xa, tiếng chim quốc vang lên: "Cuốc! Cuốc".

Cô lái thuyền đưa mái chèo thật điệu nghệ. Mùi cỏ voi vừa mới cắt hăng hăng bay tỏa khắp con thuyền hòa quyện với mùi rau quả khiến Từ Chi phải ráng sức lắm mới khỏi hắt hơi. Con thuyền bơi sát bờ dưới tán cây rợp bóng. Cành cây va quệt vào mũi. Lão thợ mộc vạch kẻ chiếu, neho mắt nhìn người con gái đang nằm trong tay số mệnh của hai người.

Đứng sau lái thuyền trên đôi chân vững chãi, cô lái đò uyển chuyển đưa mái đò trông thật nhịp nhàng. Từ Chi không rõ được khuôn mặt nàng. Sau bao ngày chui rúc trong bụi cây, giờ đây lại còn phải nằm bất động bẹp dí và câm điếc như thế này dưới đáy thuyền đối với lão quả thực vô cùng khó chịu. Đôi chân ngứa ngáy, lão liền xê dịch vài cái thúng rồi rướn người ra khỏi chỗ nằm. Phi Hùng thì thầm:

- Chú ơi! Làm ơn nằm xuống đi!

Từ Chi mỉm cười không đáp. Cô lái thuyền Chiêm nghe thấy lão tiến đến gần nàng và ngồi chồm hổm cách nàng không xa. Nàng thản nhiên hỏi:

- Ông ra đây làm gì?

Từ Chi đáp:

- Thưa cô em, khi nào có nguy cơ bị phát hiện tôi sẽ núp vào trong khoang. Còn bây giờ xin cô cho tôi thư giãn một chút.

Từ Chi thấy thèm được nói chuyện với cô lái thuyền như với một người em gái của lão bởi vì kể từ ngày phụ thân qua đời, Phi Hùng đã trở nên hầu như câm lặng. Các câu hỏi dồn dập tuôn ra khỏi miệng lão. Không hiểu cô lái thuyền có chồng con, nhà cửa gì không? Tại sao cô lại tử tế đưa người sang sông? Như vậy cô không sợ đương đầu với biết bao nguy hiểm sao?

Cô lái thuyền trả lời:

- Tôi đã có chồng con. Tôi chỉ làm điều tôi thấy phải làm.

Câu trả lời gọn lỏn của nàng không làm Từ Chi thất vọng. Lão nói đùa:

- Giả dụ chúng tôi là những thám tử bị quân Tàu mua chuộc để bắt giữ cô ở bờ sông bên kia thì sao?

Cô nàng đáp lại:

- Sư cụ Pháp Vân đã gửi gắm các vị. Chúng ta cùng đứng về một phía với nhau. Thế là đủ!

Cô nàng này không thích lắm lời. Tuy vậy, Từ Chi vẫn không cảm thấy nản chí. Lão thầm nghĩ: Nếu cô ta không thích nói về bản thân mình thì đã đành nhưng không lẽ cô ta cũng không kể gì cho ta nghe về Chủ Soái Lê Lợi quá cố. Nghĩ thế, lão ta bắt đầu kể những chuyện lão đã nghe thấy ở thủ đô và tô vẽ thêm vào. Lão cố tình sử dụng những lời kích thích sự tò mò của cô nàng.

- Từ khi tin tức được xác nhận, Đại Thống Soái Lý Bân và Bố Chính Hoàng Phúc (ông này được người ta quen gọi là Bố Chính Công Bằng) ngày đêm không ngừng tiệc tùng và lữ Tầu ở Thăng Long, à xin lỗi ở Đông Quan, cũng theo gương họ. Các tửu quán không bao giờ thừa khách.

Chiêm hỏi:

- Ở thủ đô người ta còn nói thêm gì nữa không?

Từ Chi mỉm cười trong bóng tối trả lời:

- Trong khi quân Tầu chỉ nghĩ đến việc vui chơi và vơ vét của cải nước ta, những kẻ khóc than cái chết non trẻ của Lê Lợi vẫn tin rằng vận may đang còn tiếp tục tồn tại nơi Nguyễn Trãi người cố vấn vĩ đại của ngài.

Cô lái thuyền kính cẩn nói:

- Từ lâu tôi đã nghe danh tiếng lừng lẫy của tiến sĩ Nguyễn Trãi. Sư cụ Pháp Vân từng quen biết với tiến sĩ nhận xét ông ấy quả có một tầm nhìn hết sức tinh tế đáng phục!

Từ Chi la lên:

- Tôi cùng làng với ông ấy đấy! Cha ông là một nhà nho vĩ đại. Dưới sự chèo lái của Nguyễn Trãi, tôi tin rằng cuộc nổi dậy sẽ kết thúc trong thành công. Việc hy sinh và giúp đỡ các nghĩa quân của cô sẽ không vô ích đâu!

Giữa lúc đó bất thành linh, Chiêm thốt lên: "Khoan! Hãy lắng nghe!" Đoạn nàng dừng mái chèo. Qua ánh trăng nhạt, Từ Chi thấy nàng có vẻ khẩn trương. Lão chỉ nghe tiếng lá sột soạt trên mũi thuyền và tiếng sóng vỗ mạn thuyền. Chiêm nhẹ nhàng lách thuyền về phía một bụi tre.

- Có một chiếc thuyền trên sông - Giọng nàng trầm tĩnh - Hai vị phủ lá lên người nhanh lên, chỉ cần nằm yên đừng động đậy.

Từ Chi lập tức quay về khoang nằm cạnh Phi Hùng và lập tức cả hai bắt đầu nhận ra những tiếng mái chèo khua đều nhịp nhàng đang vọng tới. Thính giác của người phụ nữ này thật phi thường!

- Có cần lội vào bờ không? - Phi Hùng vừa nói vừa định nhảy xuống nước. Chiêm trả lời:

- Tốt hơn cứ ở lại đây. Này! Cầm lấy! - nàng đưa cho Phi Hùng chiếc tờ lá của nàng để phủ lên bộ đồ tang màu nhạt - Dù thuyền của chúng ta đèn đuốc thắp sáng, nếu chúng ta không động đậy, bọn chúng sẽ không nhìn thấy chúng ta đâu!

Chiếc thuyền Quảng Châu cồng kèn đang tiến đến gần. Những chiếc đèn chùm treo lủng lẳng phía sau bánh lái hắt ra ánh sáng chói chang xuyên từ bờ bên này sang tận bờ bên kia sông. Một số đông lính Ngô đang đi qua đi lại trên sàn tàu. Đây chắc chắn là một tàu chiến ngược dòng sông Đáy và sông Hồng về hướng Đông Quan. Chỉ cần chèo thêm một tí nữa là bọn Tầu sẽ phát hiện ra chiếc tam bản đang khuất sau hàng tre thưa thớt. Hai vị khách "đào tẩu" nằm co rúm lại trong khoang thuyền. Chiêm nhắc nhở:

- Chẳng việc gì phải sợ. Trông bọn chúng có vẻ dữ tợn đấy. Nhưng những cặp mắt lờ khờ ấy chẳng thấy được gì đâu.

Từng gợn nước sóng sánh nhấp nhô làm chiếc tam bản tròn trĩnh. Tàu quân Ngô đang tiến đến mỗi lúc một gần. Ngọn đèn tím hắt ra như đang thiêu rụi các vòm lá. Hai vị khách nín thở chờ đợi tiếng la báo động của mấy tên lính gác. Chiếc tam bản tròn trĩnh chao đảo như sắp vọt ra khỏi nơi đang ẩn nấp. Chiếc tàu giặc tiến tới ngang tầm chiếc tam bản. Từ phía trong khoang tàu, bọn giặc vén các khung cửa chớp lên cho khỏi nóng. Các sĩ quan đang yến tiệc linh đình. Vây quanh họ là đoàn ca nhi và đám nhạc công. Tại vị khách nghe thấy tiếng sáo du dương vang ra từ con tàu giặc đang cách họ chỉ khoảng một tầm

đá ném. Xuyên qua kẽ lá, họ thấy lũ lính Tàu cúi mình trên sườn tàu nhưng chúng chẳng phát hiện ra gì cả.

Sau khi tàu giặc rời xa, Chiêm bắt đầu lên tiếng:

- Tiện nữ đã nói với quý vị đúng chưa? Hiện giờ chúng ta sắp sửa qua một quãng đồng trống, hãy núp mình lại đi.

Cô lái thuyền cầm lại mái chèo. Không lúc nào thấy nàng nao núng. Vào khoảng canh tư (1 - 3 giờ sáng) chiếc tam bản băng qua ngang sông, nàng báo cho hai vị khách: "Xin quý vị chuẩn bị cập bến ở đây". Thế là họ sẽ có đủ thời gian rời xa trước khi mặt trời lên. Chiêm ân cần chỉ cho họ nhiều trạm dừng kế tiếp trên con đường đến núi Chi Linh.

- Biết lấy gì để cảm ơn cô đây? - Từ Chi lên tiếng.

- Có gì đâu mà ơn với nghĩa. Chỉ mong hai vị trình thưa với vua Lê Lợi rằng thần dân ngài trên dòng sông Đáy vẫn trọn niềm hy vọng và vẫn sẵn sàng phục vụ ngài. Như thế là đủ.

Từ Chi nói chữa lại:

- Nhưng Lê Lợi đã về nơi chín suối rồi. Chắc hẳn cô muốn ám chỉ đến Nguyễn Trãi phải không?

Cô nàng vội nhảy lên thuyền:

- Tôi biết điều mình nói chứ! Chủ Soái Lê Lợi vẫn còn sống!

Quay qua Phi Hùng, Từ Chi hỏi:

- Nè, cháu, ta có nghe nhầm không?

Phi Hùng đáp lại:

- Cô ta bảo Lê Lợi vẫn còn sống.

Phi Hùng dõi mắt nhìn theo chiếc tam bản đang dần khuất vào trong màn đêm. Bao gian truân hiểm trở đã gây chấn động mãnh liệt lên hồn vía người thiếu phụ can đảm này. Tất cả câu chuyện phải chăng chỉ có thể thôi!

- Nè cháu! Nếu cô ta nói thật thì chắc chắn việc không cho phép cải chính tin trên kia nhằm chủ đích duy nhất là cho quân Ngô lơ lửng việc canh gác ở Thanh Hoá. Thế là có lợi cho Vua Lê Lợi.

- Có thể đây là một mưu hay kế giỏi đó thưa chú! - Phi Hùng châm biếm - Nhưng than ôi! Chú nghĩ kỹ xem. Không lẽ tụi Tàu từ trên xuống dưới đều có thể cả tin vào một huyền thoại như thế khi chưa nắm đủ bằng cứ rạch ròi! Chúng ta đừng đánh giá chúng thấp quá!

Từ Chi yên lặng. Xét theo lý thì lão nghĩ rằng Phi Hùng đúng nhưng không hiểu sao trái tim lão vẫn tin vào lời nói của cô lái thuyền. Và lão tự nhủ: "Hãy đợi đến núi Chí Linh rồi chúng ta sẽ rõ mọi sự".

Ngay khi ngày ló rạng, họ vội vàng ẩn mình trong một cánh rừng buổi cho đến khi màn đêm buông xuống mới đi ra. Trước đó, họ đã tin chắc sẽ phải chịu muôn vàn gian khổ khi lần theo con đường trắc trở đầy chạm bẫy từ Nhị Khê đến mạn Nam tỉnh Ninh Bình. Nhưng trời cao lại xui khiến họ gặp được sư cụ Pháp Vân đáng kính và cô lái thuyền tên Chiêm.

Thế là mọi sự trở nên dễ dàng hơn cho họ.

Lê Lợi chết rồi, từ đây quân Tàu chỉ tập trung quanh thành Tây Đô nên hai người không còn e sợ đụng phải quân tuần tiểu ở mỗi khúc rẽ.

Chẳng mấy khó khăn, họ đã đến được trạm dừng đầu tiên theo lời cô lái đò Chiêm chỉ dẫn. Đó là một lữ quán ở vùng ngoại ô thị trấn Vân Sơn. Lão chủ quán đã bị cầm kể từ ngày những tên lính khốn nạn

say tuý lúy tàn sát gia đình lão. Ngược với ý nghĩ thường tình cho rằng những người cầm thường dân dốt, lão chủ quán này vừa nghe tên "Chiêm" là đã hiểu ngay sự tình. Ngày hôm sau, từ quán "ông chủ cầm", Từ Chi và Phi Hùng thắp tùng một số sư sãi lên đường đến tu viện kế cạnh Lam Sơn.

Như thế, từ anh giáo viên làng Bái Thượng cho đến ông chủ làng Cẩm Quan, từ các nông dân, những người bán rong đến người giữ chùa, chăn trâu, tất cả đều nối kết với nhau bằng một tình gắn bó bền chặt phủ lên toàn cõi phía Nam. Điều đó chứng minh chiều kích lan rộng của cuộc nổi dậy, đồng thời đã dẫn họ án binh đến tận cùng rừng núi mạn Tây Thanh Hoá.

Từ đó những người dân sơn cước lực lưỡng, hàm răng trắng ngà trông đáng hùng dũng, có tài leo lên vách đá nhanh nhẹn như những chú sơn dương thay thế những người miền xuôi. Họ vác Từ Chi và Phi Hùng lên lưng những chú ngựa lót yên bằng loại vải Mường dày, xỏ chân hai người vào chiếc bàn đạp bằng đồng to tướng rồi đặt tay họ vào sợi dây thừng bằng dây cột vào hàm ngựa. Mỗi người đều đeo một bị đồ ăn thông lòng trước ngực, thắt lưng lưng lửng thanh đao dài cùng nhau tiến vào giữa lòng dãy núi hướng về ngọn Chí Linh.

Ngày qua ngày, lúc thì bị cơn bão dữ dội tháng bảy làm sạt lở đất dưới chân, lúc thì chịu gió quất tới tấp, đoàn người vẫn dốc tâm băng qua bao thác cao vực thẳm, ghềnh đá cheo leo hiểm trở để tiến lên các triền núi. Ở mỗi trạm dừng chân, đám dân Mường dẻo dai tỏa ra các miệt xung quanh lượm củi kiếm nước và chỉ trong khoảnh khắc chín được nồi cơm, họ đã dựng lên được chỗ ẩn trú và một cái phn cho hai kẻ "đào tẩu" nằm nghỉ.

Từ Chi ước ao được cảm ơn họ không phải chỉ bằng cử chỉ mà thôi và hỏi han họ nhiều chuyện, nhưng tiếc thay những người này không nói được tiếng Kinh. Lão đành bằng lòng với vài lời của Phi Hùng, có cậ rằng mới chịu nói. Ngoài ra, thời gian còn lại lão cứ tiếp tục gặm nhấm trong đầu đề tài về Chủ Soái Lê Lợi. Nếu thật là chuyện khi lũ Tàu Ô "lầm tưởng" Lê Lợi đã chết thì cũng tuyệt không kém nếu các nghĩa quân biết rằng ngài vẫn còn sống. Làm sao cho vẹn đôi bề? Khi thổ lộ rằng vẫn thấy vì sao Thiên Đế lấp lánh trên bầu trời một ánh sáng kỳ diệu, vị sư trụ trì ngôi chùa Lam Sơn có ý báo tin cho y chăng? Nhưng sau đó thì chẳng có ai xác nhận nguồn tin ấy cả! Từ Chi còn nghe vang vang cô lái thuyền tên Chiêm: "Không lẽ cô ta nói dối?" Con người mệnh danh là con rồng Lam Sơn này trông giống ai hoặc trông ra sao nhỉ? Đoàn người càng tiến gần đến núi Chí Linh, Từ Chi càng nóng lòng gặp lại Nguyễn Trãi để mong hiểu rõ ngọn nguồn sự việc. Chàng thanh niên đầy tài năng và nghiêm nghị của ngày xưa ấy làm thế nào để vượt qua những năm đen tối này? Vò vò nơi vùng đất Côn Sơn, Thị Thanh hiền thê chàng phải sống cuộc đời như người góa phụ. Cô nàng đã mất đi nét tươi mát thuở ban đầu, đôi mắt thâm quầng vì bao đêm khóc thầm trên gối chiếc. Còn ba đứa con trai của Nguyễn Trãi giờ đây đã là những chàng thanh niên. Nghĩ đến đây lão thợ mộc bỗng dừng cảm thấy tiếc nuối quãng thời gian lão bỏ "con sư tử Hà Đông" của mình để ra đi phiêu bạt. Lão thật xứng đáng được ví như "cánh bướm đậu rồi lại bay".

Cuối cùng, vào một buổi sáng, khi họ còn cách trại binh khoảng nửa ngày đường, bỗng một toán kỵ binh phi nước kiệu tiến đến. Dẫn đầu chính là Nguyễn Trãi. Chắc chắn trước đó chàng đã được các trạm gác báo tin cho hay.

Phi Hùng như mở cờ trong dạ mắt ứa lệ. Hai anh em nhảy ngay xuống ngựa cùng nhào tới với nhau, tay cầm tay, họ vừa khóc vừa cười vừa ngẩng nhìn nhau rồi lại vừa khóc vừa cười vừa ngẩng nhìn nhau không dứt.

- Xin chúc mừng chú! Chú đã trở về đây!

Nguyễn Trãi nói với Từ Chi.

Từ Chi vừa đáp lại vừa khóc theo:

- Xin chào cháu, chú đã trở về đây!

Dưới cái khăn trùm đầu với hai tai chó buông xuống những đường nhăn trên khuôn mặt lão thợ mộc tạo cho lão dáng vẻ thật thống thiết. Lão dán chặt mắt vào vị chỉ huy nay trông tưởng như người anh của chàng thanh niên mà lão từng quen biết thời xưa. Cuộc sống gian khổ ngoài sương gió khiến làn da chàng sạm nắng và khắc đậm nét hơn khuôn mặt có phần man dại này. Cặp mắt tinh anh của chàng tỏa sáng ngọn lửa nội tâm. Tia nhìn nghiêm trang đầy uy lực xuyên thấu tâm tư kẻ khác cũng như những hàng chữ trong sách vở. Ai có thể chống lại sự thu hút của chàng?

- Xin mời về trại! - Chàng nói.

Và tất cả phóng ngựa như bay trở về doanh trại vào giờ Ngọ (11- 13 giờ). Từ Chi cảm thấy nơi này giống hệt một thị trấn lớn vào ngày chợ phiên. Chỉ khác một điều: thay vì nhà thì lại là hang, thay vì lũy rào tre thì lại là những tháp canh. Các đoàn người vùng Châu Thổ da sạm nắng xen lẫn những người sơn cước nước da màu chàm tấp nập qua lại không ngừng như bầy kiến trong đống lò lửa nóng. Khắp nơi người ta đang chế tạo khí giới: cung tên, giáo mác bằng tre, gươm kiếm, móc sắt và nanh sói. Đám phụ nữ, tốp thì đang may chiến bào bằng da trâu, tốp khác đang kết lưới làm bẫy gài. Một y sư và người phụ tá đang già dược thảo. Tiếng dội lại vang rền từ phía giống như tiếng hò hét xen lẫn tiếng va chạm vũ khí của đoàn quân đang tập trận. Tất cả đều cung kính nghiêng mình khi thấy Nguyễn Trãi đi qua.

Sau đó họ bước vào trong một cái hang mát mẻ. Một chàng thanh niên đang ngồi vẽ, xung quanh chàng là những bức bản đồ và những bản sao chi chít ghi chú. Nguyễn Trãi giới thiệu:

- Đây là Ba, người làng Kiệu Ngọc.

Ba nghiêng mình rót bình nước vối rồi rút lui ra ngoài. Sau khi trà nước xong, Nguyễn Trãi bảo Phi Hùng thuật lại tất cả sự việc cho chàng.

Từ Chi tính lui ra ngoài nhưng Nguyễn Trãi yêu cầu lão ở lại. Nguyễn Trãi hỏi Phi Hùng:

- Sự kiện ấy xảy ra lúc nào? (ý nói cái chết của thân phụ chàng N.D).

Phi Hùng trả lời:

- Dạ thưa ngày 13 tháng 10 năm Bính Thân (1416). Đến nay vẫn chưa mãn tang phụ thân - Cả hai anh em nhìn nhau lệ tuôn như suối - Ngày nào phụ thân đáng kính cũng nhắc với tiểu đệ về đại huynh. Mỗi đến hơi thở cuối cùng, người vẫn phàn nàn vì không gặp lại được đại huynh.

Đôi bờ vai Nguyễn Trãi rung lên trong tiếng nức nở. Suốt một thời gian dài, cả ba đều vui khóc. Cuối cùng Phi Hùng phá tan bầu im lặng kể tiếp.

- Vào ngày 3 tháng 5 năm Đinh Hợi (1407) đại huynh ngờ lời từ biệt phụ thân và tiểu đệ tại cửa Nam Quan. Sau đó phụ thân đã lê gót chân tới thiên triều phượng Bắc nơi người biết sẽ không bao giờ thoát ra được. Cuộc hành trình của phụ thân và tiểu đệ còn kéo dài thêm bốn mươi ngày nữa. Tiếp đó, họ dẫn phụ thân và tiểu đệ vượt qua Quảng Tây đưa lên thuyền đi trên dòng sông Tây Giang và cuối cùng cập bến tại Quảng Châu. Đến đây tụi nó tạm nhốt phụ thân và tiểu đệ vào trong ngục chờ lệnh xem phải đối xử với phụ thân và tiểu đệ như thế nào. Sau đó ít lâu, phụ thân và tiểu đệ may mắn gặp được bà thím, tức vợ của hiền thúc đây. Bà đang giúp việc cho một người làm quan. Vì không có đủ tiền để mua thức ăn và đút lót cho đám cai ngục nên nếu không nhờ bà thím biệt danh "sư tử Hà Đông" ấy đã rộng lượng giúp đỡ thì chắc chắn phụ thân và tiểu đệ không thể nào sống sót.

Nghe đến những lời này, Từ Chi liền sụt sùi rên siết: "Ôi thật là một người phụ nữ đáng phục! Tìm đâu ra một người đàn bà như thế!". Phi Hùng tiếp lời:

- Quả thật không biết lấy gì báo đền cho đủ lòng tốt của thím ấy! Sau cùng phụ thân và tiểu đệ bắt đầu mất khái niệm về thời gian thì một buổi sáng nọ tên cai ngục đến tìm phụ thân. Kể từ đó người được tuyển dụng làm thư ký cho một ông quan ở Nam Kinh. Thực ra thì phụ thân và tiểu đệ chẳng bao giờ gặp mặt ông ta. Nhà ông ấy toạ lạc bên bờ sông Hoài trống vắng. Phụ thân ở đó chẳng khác gì người tù bị giam lỏng! Biết bao lần, từ xa xa phụ thân đã được nhìn thấy những chuyến tàu xuôi ngược! Phụ thân thường dành thời gian rảnh rỗi sau những giờ làm việc ở thư phòng để bổ túc cho việc học của tiểu đệ và dù trên nguyên tắc tiểu đệ có thể đi lại tùy nghi song tiểu đệ và phụ thân ngày đêm vẫn không hề rời nhau... Sau khi phụ thân và tiểu đệ đến Nam Kinh được vài tháng, bà thím quyết định đi Bắc Kinh tìm người chồng là chủ đây đang làm việc trong công trường xây dựng ở thành đô mới. Nhưng than ôi! Trời cao đã không cho bà được toại nguyện. Bà đã bị lên cơn sốt rét và từ trần vài ngày sau đó.

Nghe đến đây, Từ Chi bật khóc nức nở. Phi Hùng tiếp tục nói:

- Bà thím quả thật là nguồn nâng đỡ phụ thân và tiểu đệ trong những ngày gian khổ! Bà nhắc cho phụ thân và tiểu đệ nhớ lại bao chuỗi ngày trước kia. Nhớ xóm, nhớ làng, tình thân giữa bà, phụ thân và tiểu đệ thấm thiết có khác nào tình máu mủ! Bà qua đời khiến phụ thân và tiểu đệ đau xót vô cùng. Mỗi năm phụ thân và tiểu đệ đều làm lễ giỗ bà. Thế rồi vào tháng 9 năm Bính thân (1416), phần thì muộn phiền gặm nhấm, phần thì ngày đêm giam lỏng trong bốn bức tường, phụ thân bắt đầu rơi vào tình trạng suy sụp. Người không ngớt nói về miền đất phương Nam dấu yêu. Nhiều lần, người lên cơn mê sảng và chẳng bao lâu không còn làm việc được nữa. Các lương y được mời đến xem mạch cho người. Vị thứ nhất bảo rằng: "Chân Dương"¹⁵³ của người đã kiệt, rồi cho người một thang thuốc bổ. Vị thứ hai sau khi xem mạch xong bảo rằng Tỳ vị của người đã kiệt khí và bổ một toa thuốc điều trị Tỳ vị khí. Còn người thứ ba lại nói: Nếu Tỳ vị khí đã kiệt thì trăm thang thuốc cũng chẳng nghĩa lý gì! Nói xong ông ta bỏ đi... Thế rồi ngày 13 tháng 10, bỗng dưng bệnh tình của phụ thân có vẻ đỡ hơn. Tiểu đệ cứ nghĩ rằng bệnh tình của người đã giảm. Người truyền tiểu đệ đến đầu giường và vui vẻ nói với tiểu đệ: "Con hãy đưa áo tang cho cha mặc. Hôm nay cha sẽ ra đi mà lòng không ân hận. Con yêu dấu, con đừng quá sầu muộn. Con đã làm tròn bốn phận hiếu thảo của một đứa con. Con không đến đây với tư cách là một tù nhân, vì thế sau khi cha chết rồi con hãy tìm đến với trưởng huynh con ở phương Nam..."

Phi Hùng ngưng nói.

Nguyễn Trãi mắt vẫn dán chặt vào em rồi bỗng dưng chàng như người thất thần khi phát hiện ra sự trùng hợp kỳ lạ về ngày tháng. Thân phụ chàng mất ngay hôm sau ngày hội thề ở Lũng Nhai. Phi Hùng gọi:

- Đại huynh, anh đau hả?

- Hiền diệt! - Từ Chi kêu lên. - Cháu tỉnh lại đi!

Nhưng Nguyễn Trãi ra dấu cho Phi Hùng cứ tiếp tục nói.

- Ngay sau đó, phụ thân bắt đầu co giật, người lặp lại nhiều lần chữ "con rắn" và còn nữa, không hiểu tiểu đệ có nghe lầm không chữ "tộc đại". Sau đó người tắt hơi yên giấc ngàn thu. - Giọng Phi Hùng trở nên tắc nghẽn. - Đại huynh có hiểu ý của những từ này không?

Nguyễn Trãi đáp:

- Chắc chắn trong giây phút cuối cùng phụ thân muốn nhắc bảo chúng ta đừng sao nhãng việc thờ cúng, ngôi đền "con rắn" tại làng Côn Sơn. Đại huynh chẳng thấy có cách cắt nghĩa nào khác. Được rồi chúng ta phải chăm lo việc thờ cúng ấy. Nhưng tiểu đệ hãy kể tiếp đi.

- Không bà con để nương cậy, không bạc tiền để lo đám tang, thằng em út của đại huynh chỉ còn lại một mình bên xác phụ thân. Chắc chắn tiểu đệ đã nhảy xuống dòng sông bên cạnh đó nên như tiểu đệ

không gặp được hiền thúc đây - vừa nói chàng vừa chỉ vào Từ Chi - Chú ấy đã trở về Nam Kinh tìm kiếm phụ thân và tiểu đệ. Chú đã làm cho phụ thân một chiếc quan tài và phụ với đệ chôn cất người ở mạn Nam thành phố gần miếng đất mang tên "Huê Vũ Địa"¹⁵⁴. Tiểu đệ giữ lại bài vị để sau này khi trở về quê nhà sẽ đặt trên bàn thờ. Vì không có lệnh đuổi tiểu đệ ra khỏi nhà vị quan nơi tiểu đệ đang ở, nên tiểu đệ với hiền thúc đây nán lại đó rồi lang thang kiếm việc làm với mục đích dành dụm tiền để trở về quê xưa. Vào dịp lễ thanh minh (Lễ Tào vào tháng 3 Âm lịch, người ta đi thu dọn sạch sẽ mồ mả, nghĩa là thăm viếng mồ mả tổ tiên), tiểu đệ nhận thấy bên cạnh những đám mộ của người khác phủ xanh cỏ óng ả, mộ của phụ thân thì cỏ khô vàng úa. Vì chỗ mai táng ấy không phải là cát địa thuận tiện, cho nên tiểu đệ quyết định đem năm xương tàn của phụ thân trở về cố hương. Nhưng làm cách nào để xin được giấy phép đây? Bởi quá nghèo không có tiền đút lót nên dù đã xin xỏ nhiều, tiểu đệ cũng vẫn hoài công vô ích ròng rã suốt một năm trời. Cuối cùng tiểu đệ van vái với trời và ngài đã cho tiểu đệ được toại nguyện. Vị hoạn quan lo việc cấp giấy thông hành nói với tiểu đệ: "Trong trường hợp này phải công nhận rằng quan bảo hộ của chú em, tức tướng Thái Phúc đó, ông ta rộng lượng lắm. Đức ngài vừa xem xét đơn của chú em liền nói rộng đến chính bản thân chú em lòng ưu ái mà trước đây ngài đã dành cho cụ ông, và giấy phép này cũng cho chú em quyền chọn lựa người tháp tùng."

Nguyễn Trãi giật mình:

- Thái Phúc à? Có phải ông ấy chỉ huy đoàn tội đồ phát vãng¹⁵⁵ đưa phụ thân sang Tàu không?
- Đích thị ông ấy! Lúc đó, ông ta còn là phó tướng, về sau đã được thăng cấp tướng.

Từ Chi la lên:

- Ít ra cũng có một thằng Tàu tốt như thế dưới bầu trời này chứ!

Nguyễn Trãi đưa tay hướng về lão nói:

- Chúng ta đừng cho rằng tất cả mọi người đều hư hỏng và chỉ mình chúng ta là tốt lành. Phải chi có được nhiều người tốt bụng như thế thì đế quốc phương Bắc đã tránh được sự căm thù của chúng ta cũng như cơn giận của các thần linh. Hai nước sẽ thắt chặt mối dây hữu nghị và chiến tranh sẽ vĩnh viễn chấm dứt, "tứ hải giai huynh đệ" mà! Chúng ta chiến đấu không phải để chống lại dân tộc Tàu, chúng ta chỉ chống lại những kẻ nhân danh Tàu để xâm lược đất nước chúng ta, tiêu diệt nền văn hoá của chúng ta. Chúng ta chỉ chống lại đất nước Trung Hoa trong ý nghĩa chúng ta chống lại bè lũ đế quốc thời Hán hoặc thời Đường nuôi đầy tham vọng chiến thắng và xâm lược. Vì thế xin đừng bao giờ quên rằng chính đạo nhân nghĩa và tinh thần độc lập thôi thúc chúng ta chiến đấu và có thể có một sự bạo lực chính đáng không thù hận.

Những lời Nguyễn Trãi vừa nói khiến tâm trí Phi Hùng như được mở rộng thêm. Đây đúng là những lời thốt ra từ cửa miệng một người vừa là một tay hoạt động vừa là một nhà tri thức. Phi Hùng đã tìm lại được người anh cả mà ngày trước chàng vừa khâm phục vừa đôi khi cảm thấy ganh tỵ.

Một lúc sau Phi Hùng từ túi xách rút ra một cuộn giấy có cột dải lụa trao cho Nguyễn Trãi và nói:

- Trong chuyến ghé thăm Côn Sơn, đại tẩu (chị dâu) có nhờ tiểu đệ đem cho đại huynh những bài luận văn của cháu Khuê, đồng thời có kèm theo một lá thư.

Nguyễn Trãi đưa bàn tay run rẩy cầm lấy và nói:

- Tiểu đệ ơi! Tiểu đệ đã chu toàn tất cả các bổn phận của người con hiếu thảo mà lẽ ra thuộc về bổn phận người trưởng nam. Nhờ tiểu đệ và hiền thúc đây, phụ thân đã được yên nghỉ nơi quê cha đất tổ với nghi thức thật chu đáo...

Kể đó, Nguyễn Trãi hỏi thăm tin tức vợ con chàng. Cuộc hàn huyên liên tục kéo dài từ câu hỏi này

đến câu hỏi khác. Thừa dịp hai người vừa ngừng nói, lão Từ Chi đưa ra câu hỏi sục sôi trong lòng lão ngay từ lúc đầu:

- Hiền diệt ời! Nơi này người ta bảo Lê Lợi đã chết. Nơi khác thì người ta bảo người đang còn sống! Sự thật ra làm sao?

Nguyễn Trãi đáp:

- Đức ngài Lê Lợi...

Nói chưa dứt thì ngay lúc đó có tiếng ồn ào từ phía bên ngoài và nơi cửa hang chợt tối sầm, hiện ra một bóng người mình cạp lưng sói, quai hàm dữ tợn, giọng nói rền vang:

- Quân Sư Ưc Trai! Ta tìm ông đây. Ta cần cao kiến của ông...

Và vừa chỉ vào Từ Chi và Phi Hùng, vị ấy hỏi:

- Những người này là ai vậy?

Nguyễn Trãi đưa tay giới thiệu:

- Thưa đây là Từ Chi bằng hữu của thần. Ông ta là một thợ mộc danh tiếng làng Nhị Khê và đây là Phi Hùng, người em út của thần. Cả hai vừa từ Trung Quốc đến để phục vụ ngài.

Từ Chi vừa ngắm người đàn ông từ trên xuống dưới vừa buột miệng hỏi trong khi Phi Hùng kéo tay áo lão ta tính ngăn lại.

- Còn ngài xin cho biết ngài là ai?

Nguyễn Trãi vội nói:

- Đây là Bình Định Vương Lê Lợi Minh Chủ của chúng ta đó!

Con rồng Lam Sơn bật cười khi Từ Chi hết hồn phủ phục xuống trước mặt ngài. Và Phi Hùng, sắc mặt biến đổi, cũng vội bắt chước phủ phục theo.

TẬP VIII: HOÀN KIẾM - Năm Giáp Thìn (1424)

*Lưỡi gươm Hắc diệu thạch
Đã chu toàn sứ mạng
Phải hoàn lại
Cho Vị nữ thần*

XUÂN PHÚC (HỒ HOÀN KIẾM)

CHƯƠNG 1

Biên niên sử của triều đình Bắc Kinh chép rằng:

Triều đại Minh Thành tổ.

Tháng bảy.

Vào ngày 18 tháng 7, năm thứ 22 của triều đại, Thiên tử Hoàng đế Vĩnh Lạc băng hà.

Ngày 16 tháng 7 âm lịch (1424), Hoàng đế cảm thấy trong người rất khó chịu, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục hành trình. Hôm sau Ngài cảm thấy trong người khó chịu đến độ Ngài bắt đầu thất vọng. Sau khi triệu tướng Trương Phụ đến, Ngài ra lệnh cho tướng này sau khi Ngài băng hà phải lập Thái tử lên ngôi kế vị. Ngày 17, Ngài ngự giá đến Mục Xuyên và hôm sau, ngày 18, Ngài băng hà, thọ 65 tuổi, tức năm thứ 22 triều đại của Ngài.

Từ khi tin này bay đến Đông Quan¹⁵⁶, cuộc khởi nghĩa bỗng nhiên lan ra khắp miền nam đất nước này giống như một cái chiếu được trải rộng ra dưới bóng cờ Lê Lợi, hiện vẫn còn sống và hùng mạnh hơn bao giờ hết. Vào tháng 9 năm Giáp Thìn (1424), sau khi đánh chiếm và phá hủy lực lượng phòng thủ tại thành Đa Căng, quân khởi nghĩa đã đánh bại viên tổng binh của Giao Chỉ là tướng Trần Trí, đã bao vây Trà Lân, ép buộc thành này phải đầu hàng.

Vì thế, vào canh năm (từ 3 đến 5 giờ sáng), một hội nghị chiến tranh đặc biệt chỉ gồm những tướng lĩnh và những viên chức cao cấp của Thiên Triều được triệu tập để thảo luận trong phòng Bạch Hổ¹⁵⁷ tại Hoàng thành ở Đông Quan. Cuộc hội nghị gồm có:

- Phía hành chính dân sự: Bô Chính Hoàng Phúc và viên thư ký có nhiệm vụ làm biên bản buổi hội nghị.
- Phía quân sự: Tổng binh Trần Trí, được bổ nhiệm thay thế tướng Lý Bân bị tử nạn năm 1422, Phó tổng binh Lý Ngân, ủy viên đặc trách bình định Sơn Thọ, các tướng Mã Kỳ, tư lệnh vùng Tây Đô, và Thái Phúc tân tư lệnh vùng Nghệ An.

Tình hình thật khẩn cấp - một mặt vì Lê Lợi đã trở nên một hiểm họa đáng sợ ở miền Nam, mặt khác vì những xáo trộn nghiêm trọng gây ra do việc thay đổi triều đại tại Trung Quốc - buộc phải nhanh chóng đưa ra một số quyết định mới. Làm sao có thể dẹp tan và tiêu diệt được Lê Lợi? Làm sao yêu cầu Triều đình Bắc Kinh gửi quân tới tiếp viện để thắng được Lê Lợi khi mà người nối ngôi Hoàng đế Vĩnh Lạc có thể đòi triệu về Trung Hoa những đội quân hiện đang đóng ở Giao Chỉ? Trước tình thế quân khởi nghĩa đột nhiên lan rộng như thế, thực hiện được những việc đó là vấn đề chính yếu.

Bô Chính Hoàng Phúc xanh xao và gầy đi, ông ta nói:

- Ngồi mà ước tính những dự định của Triều đình Bắc Kinh thì chỉ tốn nước bọt vô ích thôi. Tốt hơn nên nghiên cứu cuộc nổi loạn này dưới mọi khía cạnh, rồi soạn thảo một bản tường trình đầy đủ chi tiết để Thánh thượng xét theo sự khôn ngoan của ngài. Khi đã biết rõ các bầy tôi của ngài ở đây phải nỗ lực thế nào trong cuộc chiến đầy khó khăn này, làm sao Thánh thượng có thể từ chối không chịu bảo vệ bầy tôi của ngài cho tới khi hoàn toàn bình định được đất Giao Chỉ này?

Tất cả đều đồng ý. Tổng tư lệnh Trần Trí lên tiếng với vẻ tự mãn cố hữu của ông:

- Sở dĩ mãi tới hôm nay chúng ta vẫn chưa giải quyết được khủng hoảng nội bộ này là vì có rất nhiều nhược điểm. Các ngài hãy nhớ cho! Năm Hợi (1419), người ta loan tin tên tướng giặc này đã chết khiến chúng ta quá nhanh chóng và ngây ngô nới lỏng sự canh phòng của chúng ta tại miền Nam. Sau đó đến năm Dần (1422), tại hạ đây bị quở trách một cách oan ức là chậm chạp, vì đang sắp sửa dồn cuộc nổi loạn đến đường cùng tại sào huyệt của chúng ở Chí Linh, thì vị tiền nhiệm của tại hạ là cố Tổng binh Lý

Bên đã đáp lại lời thỉnh cầu khôn khéo của chúng chấp nhận cho chúng thần phục. Cuộc đình chiến ấy đã bị bọn phản loạn nham hiểm này bẻ gãy ngay sau đó. Biết bao lần tên ấy đã lừa gạt chúng ta một cách tệ hại. Các ngài hãy nhớ một ngàn quân của chúng ta bị tử trận tại hẻm vực Kinh Lộng. Bằng mọi thủ đoạn lừa dối và bịp bợm, mới đây chúng đã đạt được nhiều thắng lợi tẩm máu. Triều đại nhà Minh thế lực mạnh mẽ như vậy làm sao có thể chấp nhận được những nhục nhã như thế! Vì thế ta cần phải liên minh với các dân tộc thiểu số ở miền núi, khiến họ cạnh tranh với người Kinh để tạo thuận lợi cho chúng ta. Hãy cung cấp cho họ mọi thứ. Rồi chúng ta cũng sẽ lấy lại của họ tất cả. Hãy đẩy cuộc chiến tranh này tới cùng để dứt khoát tiêu diệt hiểm họa này. Tướng Mã Kỳ có đồng ý kiến với tôi không?

Tướng Mã Kỳ đang nhớ đến một kỷ niệm chua cay là bị Lê Lợi đánh bại ở Lạc Thủy trước đó sáu năm. Từ đó, tên thái giám khôn ngoan như con rắn này đã không bao giờ cho bọn mật thám của mình được nghỉ ngơi.

- Thưa Ngài, tôi xin thành thật mà nói: từ giờ trở đi, bọn cướp đó đã biết cách chiến đấu rồi. Quân đội của chúng đánh rất có chiến lược và chiến sĩ của chúng rất gan dạ. Tại miền Nam, chỗ nào người ta cũng đọc thấy trên các lá cây có một câu sấm của Trời là: "Lê Lợi Vi Vương, Nguyễn Trãi Vi Thần". Mọi người đều tin tưởng vào hai người này dưới cái tiêu lệnh khủng khiếp: "Giết sạch bọn Tàu đi!". Điều sau đây có thể chỉ là một giả thiết của tên đầy tớ bất tài của các ngài đây, là hiện tại bọn phản loạn này đang nhằm chiếm bằng được tỉnh Nghệ An đông dân để làm bàn đạp tiến công đánh chiếm lại toàn quốc.

Tướng Tổng binh Trần Trí, là người mới gần đây thôi đã phải đào tẩu để thoát mạng, quả quyết:

- Dù có làm chủ được tình hình, chúng ta cũng đừng quên điều này, là chúng ta phải tùy thuộc quyết định của Triều đình Bắc Kinh. Chúng ta cần có thêm viện binh!

Suy nghĩ đó khiến cho Bồ Chính Hoàng Phúc mỉm cười diễu cợt. Những ông tướng ăn hại này, ông đã biết tởm họ rồi: càng phải kiểm soát tình thế, thì họ càng cần thêm quân đội. Tướng Lý Ngân, Phó Tổng binh ra vẻ mình là một nhân vật quan trọng, kêu lên:

- Tại sao lại phải băn khoăn lo lắng như thế? Hay là chúng ta hãy mừng vì bọn phản loạn rằng đen này đã phải rời sào huyệt của chúng ở Chí Linh và vừa mới tiến quân một cách rất sơ hở đánh vào khu vực riêng của chúng ta. Tại đây, với những đội quân mới được tăng viện và với một chiến lược hoàn hảo, chúng ta sẽ có cơ may rất lớn để đánh cho bọn chúng một trận quyết liệt,

Chỉ có Tướng Thái Phúc Tư lệnh tỉnh Nghệ An này giờ vẫn im lặng. Tổng Binh Trần Trí hỏi ông:

- Nay tướng quân, tại trận Đa Bang (là một thành trên sông Hồng, thuộc làng Cổ Pháp, huyện Tiên Phong, tỉnh Sơn Tây), ông đã tỏ ra dũng cảm vô song, ông không đồng ý việc đó sao?

Mọi con mắt đều nhìn về ông tướng cừ khôi ấy, khi giao tế thì lịch thiệp như phụ nữ, nhưng tại chiến trường thì dữ dằn dũng cảm như hùm sói. Bị hỏi một cách cộc lốc như thế, gương mặt tròn như trăng của Thái Phúc hơi đỏ lên một chút:

- Xin các ngài cho phép tôi nói một cách cởi mở. Khi còn là một tướng tá trẻ, tại hạ đây quả đã tham dự những trận chiến đầu tiên dẹp tan được quân đội của nhà Hồ rồi tới quân đội của các Hoàng thân nhà Trần phản loạn, thậm chí thoát đã 18 năm nay. Nhưng ngày nay, tại miền Nam này, tình thế đã hoàn toàn khác. Quân lực của chúng ta phải chiến đấu với những đối thủ vô hình. Quân thù ở khắp nơi nhưng chúng ta không hề phát hiện ra chúng ở đâu cả. Lính của chúng là nông dân, và nông dân là lính của chúng, đến nỗi càng ngày chúng ta càng có cảm tưởng là phải chống lại cả một dân tộc. Như thế thành quách của chúng ta có ích lợi gì? Khi chúng ta ra khỏi thành thì kẻ thù lẫn trốn không thấy đâu cả, bàn tay của chúng ta chỉ nắm bắt được không khí. Còn khi chúng ta đóng cửa ở trong thành thì dân chúng xung quanh ta lại thoát khỏi sự kiểm soát của ta. Vâng, chinh phạt với bất cứ giá nào, giáng một trận quyết định, hay đấy! Nhưng bọn phiến

loạn có cho chúng ta thời cơ để đánh không? Rõ ràng ý định của chúng là làm nhụt ý chí của ta, phá hoại tinh thần của ta, làm tiêu tán nghị lực của ta. Cuộc chiến tranh sẽ kéo dài, tại hạ sợ như vậy. Bằng cách phỉnh nịnh mọi người, bọn phản loạn đã chiếm được tình cảm của dân chúng. Chúng ta phải chứng tỏ cho dân chúng biết quyền lợi của họ nằm ở đâu, chúng ta phải lấy lại lòng tin tưởng của họ.

Tướng Trần Trí chau mày lại từ nãy giờ, tỏ vẻ bức bối: "Toàn là chuyện hão! Cần gì phải lo lắng về bọn Man di ngu xuẩn chỉ biết cậy vào sức mạnh này? Người anh em của chúng ta nói vớ vẩn quá!". Trong khi Hoàng Phúc ngạc nhiên vui mừng quên cả mệt nhọc: "Cuối cùng vẫn có một ông tướng thông minh đấy chứ?", thì tướng Lý Ngân đang nóng ruột tức giận. Còn Mã Kỳ thì cảm thấy ngao ngán khi nghĩ tới viễn cảnh một trận chiến tiêu hao lâu dài: Bao giờ mới thấy lại đất Trung Hoa và trở lại quê hương yêu dấu của ông đây?

Sơn Thọ, ủy viên đặc trách Bình định Giao Chỉ, không chịu đựng nổi nữa:

- Dám so sánh tên Lê Lợi ngu xuẩn kia với một đại tướng sáng suốt nổi danh như Tôn Tử của chúng ta, và tưởng tượng rằng có một chiến lược nào đó ở đằng sau những tội ác của một tên vô lại như thế thì thật là dành cho hẳn quá nhiều vinh dự đấy! Chỉ cần một tiếng trống là quân lực hùng hậu của chúng ta có thể dẹp tan được hẳn rồi. Và lại điều khiến cho tiện đệ không ngừng lo lắng là những cuộc hành quân bí mật nhất của chúng ta vẫn bị bọn chúng đánh hơi được. Bọn phản loạn đã đưa mật thám của chúng vào tận trong Cung Điện này, nên chúng biết được những kế hoạch bí mật nhất của chúng ta. Chính vì thế mà hội nghị này đã không có mặt những cộng tác viên người Việt của chúng ta. Sự đe dọa của Lê Lợi con rắn quỷ quyết ấy, nằm tại điểm này và chỉ ở điểm này mà thôi!

Tướng Thái Phúc mỉm cười một cách khác thường, ông ta nói vội một giọng như lời thánh phán:

- Con người mà chúng ta nên sợ hơn cả Lê Lợi chính là người cố vấn cho hẳn trong cuộc chiến tranh này. Tôi muốn nói tới Nguyễn Trãi. Tên này là tác giả của cái chiến lược mới chủ trương một cuộc chiến có chính nghĩa, bạo động một cách chính đáng, lòng nhân đạo, công lý và chinh phục nhân tâm. Chúng ta biết được điều ấy là qua các gián điệp của chúng ta. Chúng ta hãy sợ con người không chỉ hài lòng với việc chinh phục cảm tình của dân chúng, mà còn nỗ lực chinh phục trái tim của kẻ thù mình nữa.

Vị tướng này hồi tưởng lại hình ảnh Nguyễn Trãi ở biên giới Trung Hoa, bóng của chàng đang viết những dòng chữ quyết liệt trên trang giấy vẫn còn trắng tinh của lịch sử. Ngay từ đầu, ông ta đã biết chàng không phải là một nhân vật tầm thường. Bộ chỉ huy quân sự của chàng đã nghe lời chàng, đã coi chàng như thần tượng. Những tên tướng ngu xuẩn này không hiểu biết gì cả. Ông ta nói tiếp:

- Các ngài đừng có hiểu lầm tôi. Dù biết rõ kẻ thù, tôi vẫn chiến đấu với hẳn với tư cách là thần dân trung thành của Hoàng đế chúng ta.

- Còn vai trò nào khác thích hợp hơn với một dũng sĩ như ông nữa? Hoàng Phúc nói bằng một giọng ôn tồn.

Đến đây, họ đề cập đến những điểm kỹ thuật của cuộc chiến.

- Tất nhiên - Sơn Thọ tuyên bố - vì thận trọng chúng ta không thể nào tuyển mộ binh lính ở các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An là những vùng đang bị quân phiến loạn quấy nhiễu được.

Tổng binh Trần Trí đồng ý điểm này.

- Khi nào chúng tôi nhận được Thánh chỉ của Hoàng đế, chúng tôi sẽ báo lại cho các ngài biết. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một tháng nữa để hoạch định chiến lược của chúng ta.

Buổi họp bế mạc trong khi viên thư ký của Hoàng phúc ghi nhanh biên bản cuộc hội nghị. Hội nghị này có thể tóm tắt trong câu:

Chinh phạt! Chinh phạt cho tới khi chiến thắng!

Kiệu của quan Đề đốc họ Trịnh vào đến Dinh Thiên An vào lúc hội nghị kết thúc. Hắn lấy cây tre gõ vào đầu người khiêng kiệu để giục tên đó lẹ lên: không thể không gặp viên Bố Chính được.

Việc hắn mới bị bãi chức vừa rồi khiến hắn căng thẳng. Đôi mắt láo liên của hắn quắc lên, nổi cay đắng khiến miệng hắn như mếu. Cuộc chiến tranh đã bước vào giai đoạn gay cấn khiến cho người Tàu không còn phân biệt những người đồng minh của họ hôm qua với những người nổi dậy chống lại họ hôm nay nữa, khiến họ rút lại không để cho những người Việt cộng tác với họ, gán vác những trách nhiệm chính yếu nữa, cho dù những người cộng tác này tỏ ra trung tín hoàn toàn với họ. Sơn Thọ, tên ủy viên đặc trách bình định quỹ quyết kia đã giành lấy cho mình những đặc quyền chính yếu trong chức Đề đốc của hắn rồi. Vì họ đã hiểu lầm xứ sở và con người ở đây, nên họ đã phạm biết bao điều sai lầm! Hắn khịt mũi tỏ vẻ khinh bỉ. Nếu Hoàng Phúc nghe lời hắn, thì Nguyễn Trãi đâu có trở thành một vết thương nhức nhối trong tâm can ông ta như vậy. Phải chăng một ngày nào đó, người Ngô mới hiểu ra rằng những ai không chịu cộng tác với họ tức là chống lại họ?

Hắn xuống kiệu đi bộ tiến vào trong dinh. Theo lời mẹ hắn, trong chương trình phải thực hiện, việc đầu tiên là làm sao gặp được viên Bố Chính để nói chuyện. Bà nói: "Trước tiên con phải dò xét ông ta xem sao, mà phải tránh đừng để "Động cỏ răn sợ". Sau đó, con nên luôn luôn dùng con bài Hương Thầm và sử dụng con bé đó tối đa. Con thấy mẹ không phải không có lý?". Cho tới đây hắn đang đi đúng chiều hướng đó: dựa vào vị quan đặc trách điều hành dân sự đất Giao Chỉ này hơn là vào những vị tư lệnh quân sự mà tên nào cũng giống tên nào cả. Nhưng trong cái tình thế này, quân sự thắng thế hơn, thì dựa thế Hoàng Phúc có còn vững chắc không? Viên Bố Chính càng kéo sơn gấn bó với người hầu thiếp của ông bao nhiêu, thì ông ta dường như càng phó thác quyền hành cho Sơn Thọ và bọn sĩ quan thiển cận của hắn bấy nhiêu. Một chứng tật gì đó đang gặm nhấm ông ta. Màu da sạm lại, râu tóc bạc ra. Chỉ với mục đích làm hài lòng những phụ nữ ở hậu cung của mình mà ông lại tự đặt ra lấy cho mình một tùy viên kế cận như là cung cách chỉ dành riêng cho ngôi Hoàng Đế.

Hắn nấp đằng sau một cái cột. Sơn Thọ, Lý Ngân, Mã Kỳ và Thái Phúc đi ngang qua, vừa đi vừa trò chuyện. Vậy là buổi họp đã xong. Cuối cùng thì trời đã giúp hắn. Từ xa, viên Bố Chính đang bước tới, theo sau là viên thư ký của ông ta.

Tên đề đốc Trịnh hờ hờ khom mình xuống, hắn tiến tới, làm như không nhận ra vẻ phật ý của ông ta.

- Gì vậy, quan Đề đốc, có chuyện gì mà ông tới đây vậy?
- Nếu không có chuyện gì nghiêm trọng thì làm sao tôi dám tới gặp ngài.

Hoàng Phúc ra lệnh cho viên thư ký rút lui, và cùng đi với tên Đề đốc vào một căn phòng riêng biệt:

- Có chuyện gì quan trọng vậy?

Ông ta đang nóng lòng muốn cởi bỏ bộ lễ phục lộng lẫy và muốn được nằm dài ra.

- Lòng nhân hậu rộng rãi của ngài khiến cho tiện chức nhỏ bé của ngài đây phải thành thật tỏ bày với ngài chuyện này. - Trịnh bèn đập đầu xuống đất. Đã bao năm qua, từ khi nước Giao Chỉ được nước đàn anh phương Bắc rửa lòng thương, có biết bao đồng bào của tôi đã tình nguyện hiến dâng tài năng và sức lực của mình để hoàn thành nhiệm vụ, không hề chệnh mảng hay lười biếng một giây phút nào. Họ có làm điều gì đáng chê trách đến nỗi ngày hôm nay phải bị ngờ vực và chỉ được làm những công việc thứ yếu

như vậy? Trong tình thế hiện tại, không biết có nên nhắc cho ngài biết rằng thái độ đối với những cộng tác viên người Việt như vậy là lợi cho phe phản loạn đang tìm trăm phương ngàn kế khai thác nỗi bất mãn của họ không? - Trịnh rút từ trong cái túi nhỏ treo ở thắt lưng ra một lá thư và cầm bằng hai tay đưa cho viên Bố Chính. - Lá thư này cho thấy tên đại bất lương Nguyễn Trãi đã nhân danh tên Lê Lợi phản loạn để tìm cách chiêu dụ những kẻ đang phục vụ dưới trướng của ngài như thế nào. Xin ngài hãy duyệt lãm:

"Thư gửi cho những quan chức có trách nhiệm trong thành..."

Cổ nhân có nói: "Qua luôn luôn về tổ, cáo khi sắp chết cũng luôn luôn quay đầu về núi".

Con vật còn làm như vậy, chẳng lẽ con người lại không biết lẽ phải bằng chúng sao?

Các ông là người của đất nước, của dân tộc có hàng nghìn năm văn hiến này. Khi nhà Hồ bỏ bê nhiệm vụ mình, khi quân thù xâm lấn đất nước ta. Các ông một số bị cầm lại trong triều đình của kẻ xâm lăng, số khác bị bó buộc phải chấp nhận làm đầy tớ phục vụ họ, tôi biết chắc hẳn lòng các ông chẳng vui vẻ gì khi phải làm điều đó.

Cảm thương dân tộc ta, đấng Hoàng Thiên đoái thương sử dụng tôi để thực hiện ý Trời. Vì thế, tôi đã lãnh nhận chức "Bảo Quốc Công" để cứu nguy dân tộc, để trừng trị những kẻ có tội và để phục hưng đất nước. Nơi nào quân đội ta đặt chân tới, nơi đó vang lên chính nghĩa, nơi đó toàn dân, kể cả những bà mẹ còn cồng con trên lưng cũng gấp rút liên kết ủng hộ chúng ta.

Còn các ông, chỉ cần các ông hối cải, từ bỏ con đường phản bội, liên kết với đường ngay lẽ phải, biến mình thành nhân viên trá hình phục vụ trong hàng ngũ địch là đủ. Làm như thế, không những các ông xóa bỏ được ô nhục quá khứ, mà sau này chiến thắng, chúng tôi sẽ không quên công ơn của các ông. Tôi nguyện sẽ giữ đúng lời hứa.

Nhưng nếu các ông vẫn tiếp tục làm tay sai cho giặc, và nếu các ông chống lại quân lực nhà Vua, thì hình phạt đang chờ đợi các ông khi thành trì thất thủ, chắc chắn sẽ nghiêm khắc hơn hình phạt dành cho quân địch".

Hoàng Phúc giật mình giấu tài liệu vào trong tay áo. Thật là đúng với những lời của Sơn Thọ, ủy viên Bình định Giao Chỉ: Quân thù đang cho gián điệp xâm nhập khắp nơi. Cho dù động lực chủ yếu thúc đẩy tên Trịnh này làm việc là lợi lộc nhưng tên này cũng như tên quan Trần Hiệp vẫn luôn luôn tỏ ra hết sức nhiệt tình trong việc thi hành các chức năng của chúng. Gạt chúng ra chẳng phải là thực sự đẩy chúng vào vòng bọn phản loạn sao? Ông ta tán đồng ý kiến đó với vẻ chán ngán. Tên Trịnh đánh bạo nói:

- Những phương cách được áp dụng từ mấy tháng nay - Hãn không dám nói: Từ khi ủy viên Sơn Thọ được bổ nhiệm - đã có được những kết quả gì tốt đẹp hơn hay thậm chí bằng với những phương cách trước đây? Người ta thấy hàng ngũ quân phiến loạn mạnh lên, dân chúng đón tiếp họ nồng hậu, và những tin tức tối hậu của quân đội ta đều bị lộ và tuôn tràn sang trại của bọn chúng. Sau bao nhiêu năm làm việc dưới trướng của ngài, làm sao tôi có thể chấp nhận tình trạng như thế mà không giận run lên được?

Hãn lại đập đầu xuống đất một lần nữa.

Viên Bố Chính suy nghĩ một lúc lâu rồi trả lời bằng giọng lấp lửng:

- Chắc chắn rằng chỉ có lúc nguy cấp mới có thể, ít ra là giải thích, nếu không biện minh được, việc những cộng tác viên như ông và Trần Hiệp là những kẻ trung thành mà lại phải chịu thiệt thòi. Ngay khi trật tự được văn hồi¹⁵⁸, mỗi người sẽ được trao lại nhiệm vụ và trách nhiệm cũ của mình, tôi xin hứa như vậy. Ông hãy ráng kiên nhẫn! - Trán ông ta mướt mồ hôi lạnh, trước mắt ông ta như có một tấm màn che ngang. - Bây giờ, tôi xin ông hãy tạm rút lui đi đã!

Tên Đề đốc Trịnh đi giật lùi rút lui.

Trở về dinh, hắn đi thẳng tới bà mẹ đáng kính của mình và kể lại từng chi tiết cuộc gặp gỡ vừa rồi. Trên đường về nhà hắn đã có thì giờ để suy nghĩ. Rõ ràng là viên Bố Chính cũng đồng quan điểm với hắn, nhưng sự mệt mỏi và chán nản của ông ta sẽ khiến cho ông ta không nhướng mày lên bênh vực cho kẻ bề tôi cũ của ông. Chắc chắn như vậy, nên tên Trịnh chỉ còn một giải pháp là ép buộc Hoàng Phúc phải hành động.

- Mẹ đáng kính, người ta nhìn nhận công lao của con rồi khuyến khích con kiên nhẫn trong hiện tại và hy vọng ở tương lai. Trong tình hình quân sự hiện nay, tất cả đều tùy thuộc vào những quyết định của Tân Hoàng đế phương Bắc. Khi quân phiến loạn ở phương Nam bị dẹp tan, thì những người như Trần Trí và Sơn Thọ đều biến mất, chỉ còn Hoàng Phúc vốn được Hoàng thái hậu sủng ái từ lâu, là sẽ nắm lại quyền hành, và nhờ vậy, con của mẹ cũng sẽ lấy lại được địa vị của mình. Nhưng đó có phải là ý của Trời không? Gia đình chúng ta đang được ru ngủ bằng những lời hứa tốt đẹp, có nên tự cho mình làm cái trò chờ đợi không?

- Nếu sự Việc như vậy - bà mẹ vừa mỉm cười vừa nói - chúng ta nên bước ngay sang phần thứ hai của chương trình đã vạch. Có phải ngày mốt là ngày sinh nhật của con điểm Hương Thầm kia không? Vào dịp này, một bà già như mẹ mà vào trong dinh của quan Bố Chính để mừng chúc tuổi thọ cho người phụ nữ mà Đức ông đã chính thức đặt là Đệ nhất Phu nhân thì có khó khăn gì không?

Trịnh mỉm cười đáp lại:

- Thừa mẹ, thực ra không có gì khó khăn cả. Nếu có thì chỉ là sự mệt nhọc của mẹ, tuổi đã cao như mẹ mà phải đi như vậy thôi!

- Ăn thua gì, chẳng nhẽ con tưởng mẹ giống như cái xác chết nằm trên chõng sao? Mẹ con đủ sức mạnh ở đôi chân, còn đủ đầu óc để giải quyết tốt đẹp công việc này. Con ạ, hãy để cho mẹ làm!

Vào ngày nói trên, bà lên cáng có rèm che, sai người đưa bà sang dinh của quan Bố Chính với những quà cáp thông lệ. Ngay khi vào trong dinh, bà ra lệnh cho bọn thị nữ đứng canh gác trước căn nhà:

- Hãy vào báo cho bà Đệ nhất Phu nhân biết có Thân Mẫu của quan Đề đốc Trịnh đang chờ ở ngoài sân mong được gặp bà.

Bọn thị nữ biết danh tiếng của bà nên không dám chần chừ. Vì thế, họ nhanh nhẹn báo cho cô nhai Sơn Vân, và cô nàng chạy vào báo cho chủ của mình. "Bà già này muốn nhờ mình cái gì đây?", Hương Thầm vừa tự hỏi như thế vừa chuẩn bị để đón tiếp khách.

Đôi mắt cú vọ của bà khách chỉ cần liếc một cái là hiểu ngay tại sao viên Bố Chính lại bị ả này làm cho suy nhược đến thế. Thật vậy! Nhìn thấy cái sắc đẹp mê hồn này thì có người đàn ông nào lại không ham muốn đến tận xương tủy? Gương mặt nhỏ nhắn như mèo, đôi mắt dài và rạo rực đầy tình tứ, cái miệng gợi dục trông hấp dẫn hơn ngọc thần sa, cả cuộc đời bà chưa gặp một phụ nữ nào có một sắc đẹp hoang dã gợi tình đến thế!

Họ trao đổi với nhau những câu chào hỏi:

- Kính mời bà an tọa - Hương Thầm nói - xin bà cũng tha thứ cho tiện nữ đáng lý phải ra đón bà từ ngoài cửa.

Thế là bà thân mẫu của Trịnh ra lệnh cho cô hầu đi theo đem những tấm nhung và những nữ trang ra để làm quà theo lễ nghi và cầu chúc bà Đệ nhất Phu nhân được trường thọ.

Cô nàng nhận món quà với tất cả lòng biết ơn cần có. Sau đó họ vừa uống trà vừa nói hết chuyện này đến chuyện kia, trong lúc Hương Thầm thì không khỏi ngạc nhiên. Quái gở? Tại sao bà già này lại chịu tốn kém như vậy? Chắc là hy vọng xin được một ân huệ nào đó cho người con trai như quý sứ của bà

chăng? Đầy thắc mắc và nghi ngờ, người phụ nữ trẻ này vẫn cứ phải tiếp tục nói chuyện dông dài.

Cuối cùng những chủ đề về mưa nắng, về khí trời mát mẻ dễ chịu và về mùa hoa cúc nở không còn gì để nói nữa thì bà khách nhếch mép ra hiệu. Hương Thầm bảo cô nhài Sơn Vân cùng với cô gái theo hầu bà thân mẫu Trịnh ra ngoài.

- Thưa bà, bây giờ chỉ còn bà cháu mình thôi, đúng như ý bà muốn. Bà có chuyện gì muốn dạy bảo cháu ạ?

Nàng nhoèn một nụ cười đầy khuyến khích với bà ta.

- Thưa Phu nhân tôi chỉ là một bà già đã chán sống rồi, chắc chắn tôi không dám bạo dạn đến đây mà không có một lý do nghiêm trọng vượt hẳn con người bé mọn của tôi. Qua con trai tôi, tôi biết Phu nhân ảnh hưởng lớn và tốt đẹp tới cụ lớn nhà như thế nào. Nếu những bậc đàn anh người Tàu của chúng ta cố gắng tìm hiểu dân tộc ta, và có một cái nhìn thiện cảm với dân tộc ta là nhờ Phu nhân đã có phần đóng góp rất lớn. Vì thế không nên để cho vai trò cố vấn và hòa giải của Phu nhân bị giảm đi một cách nào đó, hay tệ hơn nữa là mất luôn.

Bà già kỳ quặc này vừa nói với nàng điều gì vậy? Bà ta biết gì chứ? Tuy nhiên gương mặt "tươi như hoa, tròn như trăng" của nàng không hề biểu lộ chút sợ hãi nào, mà chỉ biểu lộ ngạc nhiên pha chút gì ngồ ngộ:

- Đúng là bà gán cho con những tài năng mà con không có và gán cho con một ảnh hưởng mà trí tuệ hạn hẹp của một cô gái như con không hề tạo được - Nàng lên tiếng cười khẩy - Xin bà đừng chế nhạo con nữa.

- Thưa Đệ nhất Phu nhân, bà thân mẫu Trịnh nói bằng giọng ngọt ngào đầu lưỡi, dù biết rằng đức khiêm tốn của Phu nhân sẽ không chịu đâu nhưng xin hãy cho phép một người đàn bà đáng tuổi bà của Phu nhân được bày tỏ một nỗi lo lắng về Phu nhân, một nỗi lo lắng rất lớn! Vì đối với dân tộc của chúng ta thì thật là một mất mát rất lớn khi trông thấy ảnh hưởng của Phu nhân bị tiêu tan.

Nghe những lời khó chịu đó, Hương Thầm cảm thấy ruột gan mình tím lại cho dù bề ngoài nàng vẫn tươi cười. Cuối cùng bà già kinh tởm này có nói trắng ra không đây?

- Kính thưa bà, lòng ưu ái của bà làm con cảm động quá, và trong tương lai con sẽ không quên điều đó. Xin bà có gì cứ thành thật nói cho con biết.

Vẻ mặt của nàng là vẻ mặt của một đứa trẻ còn trong trắng, lương tâm không tỳ vết. Bà mẹ Trịnh liếc nhìn nàng bằng một ánh mắt sắc như dao cau. Đối thủ quả là khó nuốt đây!

- Thưa Phu nhân, tôi mong bà đừng hiểu lầm về những lời tôi nói, cũng đừng cho rằng tôi dám dây mình can thiệp vào chuyện riêng tư của ai, vì điều tôi sắp nói với bà là một việc tế nhị.

Người thiếu phụ muốn ngay tức khắc làm cho bà già này phải phun ra tất cả và cũng móc luôn cả cái lưỡi ra nữa! Tức giận quá, chân nàng run lên, đầu óc nàng sôi sục. Dù vậy nàng vẫn dùng những lời ngọt ngào để khuyến khích bà khách nói lên.

- Vì bà ép tôi - bà mẹ Trịnh nói - nên tôi đành phải nói rằng người anh thứ hai của bà, tên Ba, đã gia nhập hàng ngũ quân phiến loạn, và là một trong những người hoạt động tích cực nhất cho họ. Cho tới nay, chỉ có con trai của tôi và tiện nữ của bà đây là biết chuyện bí mật này thôi.

Bà chưa nói hết thì Hương Thầm đã văng ra những lời chửi rửa nhục mạ người anh khốn kiếp ấy, con người xấu xa ghê tởm ấy, và khóc lóc lớn tiếng.

- Phu nhân, xin bà hãy bớt giận!

- Từ khi còn là một cô bé được đưa vào sống trong khuê phòng ở dinh này, cô nàng vừa khóc lóc vừa nắn bóp bàn tay mình, con không hề biết chuyện gì xảy ra cho bà con họ hàng của con cả. Ai sống? Ai chết? Làm sao tưởng tượng được rằng ông anh của con, cùng máu mủ với con, lại làm chuyện sai quấy như thế? Làm sao có thể quy trách nhiệm cho con về chuyện ấy được?

Nước mắt nàng đổ xuống như mưa trên đôi má, tóc nàng xổ ra và khuôn mặt nàng tỏ vẻ tức giận đau khổ. Bà mẹ Trịnh tự hỏi: "Thành thật hay khéo léo đóng kịch đây?".

- Thừa Phu nhân, xin bà nguôi giận! Có ai lại muốn làm cho bà phải liên lụy vào một chuyện như vậy? Ai mà quy trách nhiệm cho bà về hành tung của người anh bà được? Nhưng...

- Nhưng sao?

Hương Thầm bỗng nhiên ngừng khóc.

- Nhưng sự việc này e rằng có thể đến tai Tổng binh Trần Trí hay tệ hơn nữa là đến tai ông ủy viên Bình định Sơn Thọ. Lúc đó phải sợ rằng họ không còn tôn trọng lễ nghĩa gì nữa. Chỉ nghĩ đến đó là bụng dạ tôi cảm thấy không yên. Việc này không khéo sẽ bất lợi cho tiếng tăm của bà, đồng thời sẽ bôi nhọ vào sự nghiệp của quan Bố Chính, và sẽ gây biết bao hậu quả tai hại cho dân ta!

Hương Thầm vừa chùi nước mắt vừa tự nhủ: "Cái mụ già khi gió này khóc thương dân chúng và đóng kịch cũng không đến nỗi tồi. Đây chính là vấn đề mà bà ta muốn đề cập tới". Dù lời đe dọa đã quá rõ ràng, Hương Thầm vẫn không để lộ ra một chút âu lo nào. Kinh nghiệm dạy cho nàng rằng trong trường hợp như thế này chỉ cần đi lệch một chút là có thể ảnh hưởng rất tai hại không sao sửa chữa được. Nàng vẫn im lặng, đôi mắt trống vắng, vẻ mặt thờ thẩn. Bà mẹ Trịnh thở ra.

- Thật hết sức đáng tiếc là ủy viên Sơn Thọ hiện nay đang nắm hết những trọng trách của con trai tôi ngày trước. Nên tình thế đã chuyển sang một bước ngoặt mới, và dù có đến để báo cho bà biết thì cũng chẳng ích lợi gì-

Hương Thầm nghĩ: "Vây là hiểu rồi! Mình nên dùng một vài lời để buộc bà ta lại". Nàng bèn nói bằng một giọng bi thống:

- Không phải câu "Môi hở răng lạnh" lúc nào cũng đúng cả. Vì con sẽ long trọng từ bỏ cái người anh phản bội và nổi loạn ấy. Cầu cho sét đánh tan xương anh ấy ra! Cầu cho quỷ ở mười tầng địa ngục phanh thây anh ấy đi! Kính thưa bà, con xin cảm tạ bà cũng như quan Đề đốc, con của bà, đã cho con biết những chuyện mà, nếu không được bà và quan nhà tốt bụng giúp vào cho thì không khỏi bất lợi trầm trọng cho tương lai của con. Con hy vọng sẽ trả được cái món nợ ân nghĩa này của con đối với bà và quan ngay trong kiếp này. Với tư cách là người phụ tá quý hoá của Bố Chính tướng công, chắc chắn rằng con trai yêu quý của bà sẽ mau chóng được phục hồi lại chức vụ đã bị mất chỉ vì những hoàn cảnh đáng tiếc vừa qua.

Bà mẹ Trịnh và nàng, hai bên đều chẳng vừa gì, mỉm cười chào từ biệt nhau. Hương Thầm hết sức nhã nhặn tiễn bà tới tận ngưỡng cửa khu vực phòng nàng ở. Bà ta trở về nhà tin chắc chắn sẽ thành công trong cái việc được giao phó. Bà ta còn có gì phải nghi ngại nữa.

Hương Thầm vừa trở về phòng nàng thì Viên Bố Chính cũng báo hiệu ông tới.

- Hãy mang rượu cầm và nhân sâm lên đây, nàng ra lệnh cho con nhà Sơn Vân của nàng, rồi đi chỗ khác và chỉ trở lại khi nào ta gọi.

Khi Hoàng Phúc xuất hiện, nàng giả vờ ngủ, nằm dài trên giường một cách rất khêu gợi. Qua chỗ hở ở áo cánh, nàng khôn khéo để chiếc yếm màu lục thạch của nàng lộ ra một mảng da thịt trắng nõn, và

dưới lớp quần the mỏng, cái phần lông lá phía dưới bụng nàng tạo thành một cái bóng đen hình tam giác như mắt phượng. Viên Bố Chính bị kích thích tình dục, quên cả câu ông định hỏi: Bà mẹ Trịnh mà ông vừa thấy ra khỏi đây, tới những chỗ như thế này để làm gì? Ông đặt chiếc hộp đỏ mà ông mang tới trên bàn viết và tiến lại phía nàng.

- Ô! Xin hãy tha thứ cho tiện nữ! Hôm nay ngài có mạnh khỏe không? Xin hãy nằm xuống đây và nghỉ ngơi một chút đi.

Nàng đang định trỗi dậy. Hoàng Phúc giữ nàng lại. Ngày nào ông ta cũng quyết định lui về phòng của mình để được tĩnh mịch nghỉ ngơi bồi dưỡng tinh thần, nhưng vô ích. Hễ cứ thấy nàng ở gần mình như thế là những háo hức tuổi thanh xuân của ông lại bị kích động. Ông chỉ nghĩ đến chuyện gặp lại nàng. Ông ôm nàng trong vòng tay, phà lên gương mặt xinh xắn điểm phấn của nàng hơi thở nóng của một người đàn ông không được khỏe lắm.

- Quả thật không một bông hoa nào trang điểm khuê phòng của ta xứng đáng thắt nút dây giày cho nàng cả!

Gương mặt ông ta lúc này có vẻ oai phong như thế, mà bây giờ lại tiều tụy, đôi mắt có quầng chứng tỏ sự thèm thuồng cực độ. Nàng tuột ra khỏi tay ông.

- Thừa ngài, ngài có bị sốt không?

- Chắc vậy! Nhưng chỉ có em là nguyên nhân khiến ta bị sốt thôi.

Làm sao người ta có thể nhận ra đây là quan Bố Chính đồng thời là quan Sát ty của đất Giao Chỉ đang nằm trong tay quyền sinh sát biết bao nhiêu con người?

Nàng rót đầy một tách rượu, và đưa cho ông ta sau khi nhấp môi một chút.

- Trước tiên xin tướng công uống cạn chén rượu tình nghĩa và cho phép em đấm bóp cho ngài.

Nàng bắt đầu đấm nhẹ dọc theo cột sống của ông bằng hai nắm tay nhỏ nhắn của nàng. Nàng đấm một cách nhanh nhẹn và chính xác trên thân thể mệt mỏi rã rượi của viên Bố Chính, không khác gì một trận mưa rào thỉnh linh giáng xuống những cành cây non. Những nét căng thẳng biến mất và một nụ cười sáng khoái khiến gương mặt ông sáng hẳn lên. Hương Thầm với đôi má ửng hồng vẫn tiếp tục làm việc. Vì nàng than phiền ông mặc quần áo vừa nhiều vừa dày khiến cho cô đấm bóp một cách khó khăn. Nên ông cởi bộ quần áo nhung của mình ra. Rồi nàng than không thể đấm bóp lưng ông được, và tiếc rằng không đấm bóp gáy và vai ông được, nên ông cởi luôn chiếc áo lót tay dài và rộng. Rồi nàng lại bực mình vì không thể xoa nắn đôi chân ông được, nên ông cởi nốt chiếc quần rộng của ông ra. Thế là trên người ông chỉ còn một băng vải mỏng tẩm thuốc cường dương mà ít lâu nay ông vẫn mang thường xuyên, được quấn xung quanh ngọc hành của ông, và được giữ bằng những sợi dây buộc quanh người ông.

- Em ra cài then cửa lại - ông ta nói - và em hãy cởi quần áo em ra.

Nàng làm như vậy. Ngay khi kéo cái màn che giường lại, nàng thoát khỏi vòng tay của ông ta.

- Ngài đã làm thế nào để có thể ở chín tháng trong bụng mẹ được? Nàng vừa nói vừa cười với ông. Tiện thiếp chưa làm xong việc mà!

Nàng bắt đầu chơi bằng chân và tay khéo léo đến nỗi ông ta cảm thấy bộ phận sinh dục của ông trải qua "bốn trạng thái tuyệt diệu". Cùng lúc đó nàng tuôn ra những lời ngọt ngào êm dịu và cái bộ phận quý báu của nàng cũng bắt đầu trơn ướt.

Nàng thăm thì với ông lúc ông đang sắp sửa đẩy dương vật của ông vào:

- Tại sao ngài lại không thích dùng cái vòng ngọc hơn cái băng vải kia, tướng công yêu quý đã

quên rồi sao?

Nàng cầm trong tay một cái vòng bằng ngà trang trí một cặp rồng đang thè lưỡi ra cuộn thành một vòng xoắn. Nàng nhanh tay cởi bỏ chiếc băng vải, và cũng khó khăn lắm mới dứt được vào cái vòng ấy vào cái dương vật đang cương cứng của ông rồi luồn những sợi dây ra phía sau để thắt lại xung quanh lưng ông.

Khi ông ta lại chuẩn bị "tấn công", nàng giữ ông ta chậm lại bằng một ánh mắt đưa tình hết sức khiêu dâm đến nỗi không một cô gái làng chơi nào ở Trung Hoa hay Đại Việt có thể bì kịp.

- Ngài có thích thưởng thức trò thối sáo không?

Lúc đó, viên Bồ Chính bị kích thích hơn là một con chuột bị bỏ đói. Vì thế khi ông ta cảm thấy dương vật của mình được nàng ngậm một hồi lâu giữa đôi môi đỏ như son và được kích thích nhẹ nhàng bởi hai hàm răng nhỏ hạt huyền của nàng, ông ta rên lên như thể hồn vía ông bay bổng lên. Trường hợp này, làm sao con rùa có thể co rút lại, con rồng có thể hít vào, con rắn có thể nuốt và con hổ có thể rình mồi được? Nói cách khác, làm sao có thể khắc phục được kẻ thù mà vẫn không bị xuất tinh, nhờ vậy tiết kiệm được sức lực, đồng thời vẫn sử dụng được sức lực của đối phương, luồng sinh lực của ông tuôn trào ra ngoài thành những tia rất mạnh.

Một lát sau, một lát mà người thiếu phụ cảm thấy có vẻ như dài hơn ba năm, hơi thở của viên Bồ Chính mới bình thường trở lại, ông ta cựa quậy đôi tay mềm như những sợi tơ lụa một lúc, thở ra một cách khoái trá, và kéo nàng lại phía mình. Ông nói với nàng:

- Nàng là khoái lạc của ta, nàng chơi thật là thần tình.

Ông cắn nhẹ đôi môi của nàng đồng thời đặt bàn tay nhỏ bé của nàng trên dương vật của ông, lúc này đã cương cứng trở lại giống như đỉnh núi hiểm trở trên dòng sông Ngân Hà.

- Ôi trời ơi! Sao mà ngài khỏe quá vậy?

Một cách thật là dâm loạn, nàng kích thích ông tối đa, mút lưỡi ông ta và tận dụng hết nghệ thuật của các ngón tay để sờ nắn cái dương vật cương cứng đang bị chiếc vòng của ông eo thắt lại.

Nàng thấy như có những đám mây che phủ đôi mắt nàng, nàng thở hổn hển và âm hộ nàng tiết ra rất nhiều chất nhờn, thì Hoàng Phúc lật ngửa nàng lên và quỳ giữa cặp giò của nàng. Biết lòng ham muốn của ông chủ bốc lên mãnh liệt tới đâu khi ông trông thấy chỗ kín của nàng, nàng bèn dang rộng cặp đùi ra, âm hộ của nàng lộ ra, đỏ và phồng lên như một trái lựu ở giữa một rừng cây thấp, như một viên hồng ngọc ở lối vào một hang sâu. Hoàng Phúc mạnh dạn dứt vào đó cái ngọc quản của mình và từ trên nhìn xem những cử động của mình. Gương mặt hăm sâu của ông màu vàng ngà, và trong đôi mắt của ông rực cháy lên sự ham muốn điên cuồng của một nam nhân sẵn sàng đi sâu vào chính cái chết miễn là cái chết đó có một cái bụng để mà chui ra. Đang lúc làm như thế, ông vuốt ve đôi núm vú và âm vật của nàng, và hùng hục giày vò nàng.

Hương Thầm ngoan ngoãn thích ứng theo và bắt chước nhịp điệu của ông, nàng kéo ông xuống và ôm chặt lấy ông. Nằm bên dưới Hoàng Phúc, nàng giống như một mớ tơ lụa không hề có một kháng cự nào, làn da của nàng mềm mại và trơn láng như có dầu. Dính chặt vào ông, nàng ôm cứng ông vào người và giữ dương vật của ông thật chặt sâu trong âm đạo của nàng. Thế thì làm sao ông giữ không xuất tinh? Lúc sắp đầu hàng, ông như người say, người điên.

- A, nàng làm ta chết mất thôi, ông ta kêu lên khi xuất tinh, trong khi Hương Thầm cũng đạt đến tuyệt đỉnh của khoái cảm và kêu lên tiếng chiến thắng giống như tiếng cộp rỗng dài.

Họ ở tại trận tuyến như thế một hồi lâu, đầu của viên Bồ Chính gác lên cổ Hương Thầm. Cả hai

đều giữ tư thế "Hai con rồng một vì chiến đấu": Nàng không hạ chân xuống, đôi bàn chân của nàng móc với nhau trên lưng ông như thể còn muốn tiếp tục cuộc chơi.

- Tướng công, Tướng công yêu quý ời, nàng vừa thì thầm vừa dùng tay khéo léo mơn trớn phía sau thân ông. - Cùng lúc đó nàng đu đưa ở bên dưới ông ta như nước đang gợn sóng, đôi môi xinh xắn của nàng mở ra và cái cổ trắng nõn của nàng trĩu xuống gối. - Tướng công yêu quý ời, Ngài là lẽ sống của thiếp. - Nàng tiếp tục thì thầm thì.

Hoàng Phúc lại cảm thấy cương lên và rung động. Ông ngốn hết mấy chén "cháo gà ác" và uống thứ thuốc làm bằng quả Tầm Mấu không phải là vô ích.

- A, một người đàn ông tuyệt vời! Ngài quả là một người đàn ông lịch duyệt! Nàng thì thầm thì nói vì say đắm cực độ khi dương vật của ông lại cử động trong bộ phận của nàng, mới đầu chậm chạp, rồi về sau cứ tám cái vào nhẹ nhàng lại có hai cái vào sâu. Thật là người đàn ông tuyệt vời!

Nàng cũng hưởng ứng một cách nồng nhiệt. Nàng giơ hai chân lên để ông ta thấy rằng nàng cũng muốn đón nhận những cú thật mạnh bạo, giãn bụng ra để nói lên nàng muốn những cú ngắn, đón nhận dương vật của ông ta vào sâu tối đa. Tóc nàng xổ ra phủ khắp người nàng, và nàng uốn éo đôi hông một cách thích thú đồng thời cảm thấy khoái lạc bắt đầu.

Một người đàn ông tuyệt vời!

- Ngừng lại! Ngừng lại! Ta bảo nàng ngừng lại! Đôi mắt long lanh tức giận. Hoàng Phúc cố gắng thóp bụng lại để giữ khỏi xuất tinh. Nhưng làm sao cầm giữ được với cô gái trắng hoa cuồng nhiệt này? Khi nàng ép sát mình vào ngực ông để tìm khoái lạc một cách điên cuồng, ông đành phải cho xuất ra với những tiếng rên dài như hấp hối.

- Nàng muốn ta chết à! Nàng muốn giết ta chết à! Ông ta rùng mình liên tục như cá nằm trên thớt, rồi không động đậy nữa.

- Tướng công! Tướng công! Tỉnh lại đi.

Hồn vía của viên Bố Chính như muốn bay mất. Nàng véo mũi ông ta nhiều lần. Nàng chạy đi kiếm rượu cầm, dùng một cái trâm cài đầu bẩy hai hàm răng của ông ta ra, rồi đổ vào miệng ông một ngụm rượu. Cuối cùng, Hoàng Phúc mở mắt và phát ra một tiếng cười lá lướn.

- Tướng công! Nàng giả bộ trách móc - Tại sao lại trêu chọc thiếp như vậy và bắt thiếp phải chịu một nỗi sợ khủng khiếp như hôm nay?

- Trêu chọc nàng à? Nàng còn để lại sức lực cho ta làm điều đó à? - uể oải ông lườm mắt nhìn người thiếu nữ ông yêu quý mà gương mặt dù hơi khó chịu vẫn biểu lộ rõ ràng một sự thỏa thuê khoái lạc. - Con nhài Sơn Vân biến đi đâu rồi?

- Chúng ta cần gì tới nó!

Chính nàng nhúng chiếc khăn vào nước có mùi thơm nóng hổi đưa cho ông để ông lau "chỗ ấy" trước khi mặc quần áo vào.

- À này, hôm nay là ngày gì mà em kêu bà già mẹ của Trịnh tới khu vực của chúng ta vậy?

Nàng cau mày và đưa ngón tay trỏ vào ông ta:

- Tướng công, ngài đã quên mất rằng ngài nói ngài yêu thương ai nhất rồi sao? Từ khi Ngài cất nhắc tiện nữ của ngài lên làm Đệ nhất Phu nhân, thì trước mắt mọi người, thiếp đã trở nên quý như ngọc như vàng. Vậy thì có gì là lạ khi bà cụ đáng kính ấy, vả lại cũng là một bà rất tuyệt vời, đến để chúc thọ thiếp nhân ngày sinh nhật của thiếp?

Nói xong nàng vang lên một nụ cười tình.

- Cưng của ta giận lên là không đúng. Tốt hơn nàng hãy đến mở chiếc hộp này giờ để trên bàn viết của nàng ra xem.

Cơn gió xuân bỗng nhiên làm khuôn mặt nàng dịu lại, Hương Thầm lấy trong hộp ra một món nữ trang tuyệt đẹp bằng vàng có khảm nhiều viên ngọc, và lập tức đeo vào người ngay, miệng rồi rít cảm ơn.

Viên Bồ Chính từ trên giường chống tay lên gối ngắm nhìn nàng. Dù năm nay nàng đã ba mươi xuân xanh, và dù từ lâu nàng được ông coi là người tin cậy thân mật nhất, là cố vấn già dặn nhất của ông, thế mà bề ngoài của nàng vẫn còn giống nguyên như thiếu nữ phong tình có phần nào man dại mà tên thái giám Du đã đem đến cho ông buổi tối hôm nào. Ông nhìn nàng trang điểm như vậy đang nhí nhảnh bước tới, thân hình còn ứ tràn dương khí quý báu mà ông ta đã chuyển sang, ông tươi cười nói với nàng:

- Đúng ra em phải thuộc loại hồ ly tinh mới phải, và dù như vậy thì ta cũng chẳng ngạc nhiên gì!

- Thừa tướng công yêu quý, một người đàn bà đích thực chẳng nhẽ không nguy hiểm hơn một con hồ ly tinh biến thành phụ nữ sao?¹⁵⁹

- Nói quá là tuyệt - ông ta vỗ tay - Hãy bảo họ mang rượu lên, và chúng ta mừng trọng thể sự việc này.

Hương Thầm sợ rằng Sơn Vân tưởng mình được phép xuất hiện. Nhưng thật là may mắn, con nhài đó vẫn tôn trọng các lệnh truyền của nàng nên không chường mặt ra. Vì thế nàng rót rượu hâm nóng ra đây hai ly rồi trèo lên giường. Hai người bắt đầu uống và trò chuyện với nhau.

- Mượn cớ là chúc mừng em, bà mẹ của quan Đề đốc còn có ý gì nữa? Này cưng, người ta xin xỏ cưng điều gì cưng có thể nói cho ta biết không?

Nàng quay về phía ông, gương mặt có vẻ thật thà vừa ửng hồng lên vì men rượu.

- Tiện nữ đã từng giấu giếm ngài điều gì chưa? Cũng như đa số các bà mẹ có tham vọng muốn con cái nở mày nở mặt, bà này cũng muốn thấy con trai của mình được hồi phục lại những đặc quyền và những chức vụ cũ. Theo thiếp thì tất cả vấn đề là như vậy. Nếu thiếp đã chiều ý lắng tai nghe những đề nghị của bà ta, thì thừa Tướng công, xin ngài hãy miễn thứ cho bà ta vốn dốt nát chẳng hiểu đầu vào tới đâu cả.

- Ta có thể dựa vào ai mà hoàn toàn an tâm được nếu không phải là vào em? - Rượu cấm đã làm đỏ bừng khuôn mặt mệ mội vì trác táng của ông khiến ông cao hứng thổ lộ với nàng làm cho ông trở thành "dẻo miệng" như người ta vẫn nói. - Em có biết rằng hôm nọ tên Trịnh đã chờ ta sau khi ta vừa mới họp mặt xong không?

- Tướng công đã kể cho thiếp nghe về ông này và những gì người ta nói về ông ta, chứ đâu có nói về những người mà ông ta gặp sau đó. Hai tay nàng dang lên cho ông ly rượu nữa.

- Chắc chắn rằng, viên Bồ Chính tiếp lời, để củng cố địa vị của hãn nơi chúng ta, hãn nghĩ là nên nhờ mẹ già của hãn nói chuyện với em, vì ở đây ai cũng biết rằng cưng của ta có một tấm lòng.

- Những người đó thật là lăm lăm khi một lúc nào đó tưởng rằng cô tiện nữ thấp hèn nhất của ngài đây có thể bàn bạc về bất cứ một chuyện gì. Nếu Tướng công có hỏi thiếp thì thiếp cũng không hề hé răng nói lời nào về chuyện đó cả.

Hai người nhìn nhau cười.

Thiếu phụ làm bộ nhái lại giọng run run của bà lão:

- Xin trân trọng kính mừng Đệ nhất Phu nhân nhân ngày kỷ niệm sinh nhật quý báu của Phu nhân!

Cầu xin chín tầng trời cao đổ một trận mưa toàn là hồng phúc xuống trên Phu nhân! Ngay khi biết được ngày lễ hôm nay, con người nhỏ bé của tôi, dù chân cẳng đã liệt lảo cũng vội vã tới đây. Ôi kẻ hèn hy vọng rằng khi nhận được những món quà hèn mọn này, Phu nhân sẽ hạ cố ban cho bà cái vinh dự là được Phu nhân nghe lời thỉnh cầu của mụ đây? Cho dù mọi chuyện xảy ra trong cuộc đời đều do định mệnh, nhưng làm sao một bà mẹ già có thể chịu đựng nổi khi trông thấy đứa con trai của mình, vốn là một quan chức thanh liêm không bao giờ lừa gạt hay hối lộ của ai dù chỉ là cây kim sợi chỉ, bỗng nhiên lại bị đẩy xuống một chức vụ thấp hèn? Người ta muốn kẻ hèn này uống công sinh ra đồ vô giá trị thấp hèn tới cỡ nào chứ?

Cười như nắc nẻ, nàng bèn đập trán xuống đất đang lúc Hoàng Phúc cũng phá ra cười một cách thẳng thắn.

- Phải nói rằng ta rất hài lòng về nhiệt tình của hân - ông ta nói - quả thật như vậy. Và dường như hân chỉ nghĩ đến điều có lợi cho ta. Tuy nhiên Trịnh là một tay chuyên nghiệp về việc hủ hóa ấy. Hân biết quá nhiều chuyện khiến cho hân xỏ mũi được nhiều người. Chính vì vậy mà ủy viên Bình định Sơn Thọ mới phải dè chừng hân. Trong những hoàn cảnh như thế, làm sao ta có thể cho ông ta là hoàn toàn không có lý được?

- Thừa Tướng công, như vậy thì tay phò tá quý hóa ấy có thể trở thành... nguy hiểm sao?

Bỗng nhiên nàng có cảm tưởng rằng sọ của nàng bị bửa ra và người ta đổ vào đó một lượng lớn nước thật lạnh, nhưng Hương Thầm vẫn giữ nguyên nụ cười mỉm thật duyên dáng.

- Cưng à, dĩ nhiên là những người cộng tác với ta chẳng qua bao giờ cũng chỉ đóng có mỗi cái vai trò mà chúng ta rất muốn họ có mà thôi. Tên quan Đề đốc của ta trong trường hợp này vốn đủ tinh khôn để không thể phạm cái lỗi lầm là quên những gì hân đã mắc nợ đối với ta. Khi một con khi bị săn bắt phải chạy về rừng, thì không phải lúc nào cũng có đủ thì giờ để chọn lựa cành cây nó muốn, mà nó phải bám vào cành ở trong tầm tay của nó. Ông ta cười khẩy một tiếng - Với những hạng người đó, thì sự khôn ngoan chính trị đòi buộc phải tiêu diệt họ trước khi họ có thể hại được mình.

Nàng phải cố gắng hết sức để che giấu sự bối rối của mình, nên nàng đành phải tỏ ra đồng ý với vẻ trầm ngâm và mơ màng yên lặng.

Viên Bố Chính vừa cười vừa nói: "Ô kìa! Tưởng chừng như nàng đang đắm chìm vào cõi mộng!"

- Thừa Phu Quân chí ái của thiếp! Thiếp đâu dám thế! - Rồi với một nụ cười duyên dáng, nàng nói tiếp - Chẳng qua là nhờ trí tuệ siêu quần của Ngài soi sáng, thiếp cảm thấy như mình được bớt đi phần nào sự ngu muội của mình.

CHƯƠNG 2

Chưa bao giờ Nguyễn Trãi hạnh phúc như vậy.

Nền giáo dục chàng đã nhận được, lý tưởng nhân nghĩa mà trước đây lắm lúc chàng cảm thấy như xa rời thực tế, niềm tin của chàng vào một "chính nghĩa", giờ đây đã hoàn toàn được chứng tỏ là đúng.

Bình Ngô Sách, là "chiến lược thắng Ngô" của chàng. Chàng đã soạn thảo và suy đi ngẫm lại suốt bao nhiêu năm trường khi còn bị quản thúc không hoạt động gì được ở Đông Quan (Thăng Long), rồi được tranh luận gay gắt, được sửa đổi lại cho thích nghi với thực tế từ ngày chích huyết ăn thề ở Lũng Nhai trước đó chín năm, hiện nay đã có kết quả.

Việc chinh phục lòng người, nhất là chinh phục được lòng người dân, là "dòng nước nâng đỡ chiếc thuyền quyền bính nổi lên, mà cũng có thể làm đắm chiếc thuyền đó", việc liên kết những người có tài và những bài văn chàng viết cho các tướng lĩnh Trung Hoa để tranh thủ họ, hoặc để làm họ nản chí, là nguồn gốc đem lại những chiến thắng về quân sự, và những chiến thắng ấy bây giờ đang chuyển sang những cuộc chinh phục ngoại giao.

Chàng không còn bị ám ảnh về một cuộc đời thất bại nữa.

Đã mười năm nay, kể từ khi chàng tham gia cuộc kháng chiến ở miền Nam, một tình bạn thâm sâu đã liên kết nho sĩ này với Lê Lợi, tình bạn ấy phát sinh từ sự ngưỡng mộ và tin tưởng lẫn nhau, lại được củng cố bằng những thử thách và chờ đợi bằng thất bại cũng như thành công (biết bao lần hai người lâm vào tình thế thật là ngặt nghèo, thậm chí hầu như tuyệt vọng nữa), Đó là sự kết hợp giữa cây bút và thanh kiếm, giữa mưu sĩ và chiến sĩ, giữa nhà ngoại giao và vị tướng điều khiển ba quân, là những tay lão luyện bậc thầy, họ cùng với nhau quyết định tương lai, Lê Lợi là vua, còn Nguyễn Trãi là quân sư. Định mệnh mà các tinh tú đã tỏ lộ ra, giờ đây đang thành hiện thực, cái định mệnh mà ngày trước đã khiến cha chàng phải khiêm nhượng rút lui vào bóng tối.

Năm trước, hai người đã đồng ý với nhau lợi dụng cuộc khủng hoảng ở Trung Quốc do cái chết của Hoàng Đế Vĩnh Lạc gây ra để tái tấn công, thay đổi kế hoạch và mục tiêu: là giải phóng các tỉnh ở phía Nam Thanh Hóa.

Nếu núi Chí Linh là một địa điểm đóng quân chắc chắn trong cuộc chiến tranh quấy rối, thì nó không phải là một căn cứ vững chắc để phát triển phong trào, một phần vì nó quá gần với các thành Đông Quan, Tây Đô. Hai người đã quyết định tấn công vào Nghệ An, một tỉnh rất đông dân. Tại đây, quân Tàu đóng quân ít hơn ở Thanh Hóa, và viện binh từ phương Bắc khó lòng đến tiếp cứu họ được.

Kẻ thù vốn đông quân hơn, nên để làm điều ấy, nghệ thuật quân sự là làm sao lôi được quân thù vào vùng đất mình lựa chọn, trong trường hợp này là vùng nội địa của mình, chứ không phải để cho quân thù lôi được mình vào vùng đất của họ. Tại Khả Lưu, quân ta đã trương cờ giống trống lên và đốt lửa để hư trương một quân đội rất lớn mạnh, nên đã lừa được quân Tàu, đã che giấu được đội quân tinh nhuệ do Trần Nguyên Hãn chỉ huy vượt qua sông Lam, và ngay khi qua được bờ bên kia, tướng này biệt danh là Hồ Trầm đã vào trong các ngọn núi phục kích tại đó. Tảng sáng hôm sau, quân đội Thiên Triều với kỵ binh dẫn đầu, cờ xí rợp trời tới tấn công, Lê Lợi giả bộ chạy trốn, dẫn họ tiến thẳng vào cái bẫy đang giăng ra, tại đó quân thù có thoát được thì cũng phải thiệt hại rất nặng.

Nhưng chưa phải là đã thắng lợi. Quân thù cũng chỉ tổn thất nhẹ và sau khi chúng rút về phía hạ lưu vào trong chiến lũy vừa được xây cấp tốc chỉ với mục đích trì hoãn, hòng đẩy nghĩa quân đến chỗ thất bại, Nghĩa quân trái lại, phải hành động chớp nhoáng giáng một đòn như sấm sét, đốt trại của chúng, rồi làm như rút quân lên phía thượng lưu, nhưng thực ra là vòng về phía sau, và giăng ra một mạng lưới mai

phục rộng lớn tại Bồ ải. Đây là một chiến thắng lớn! Sử có ghi lại:

"Thuyền quân thù trôi theo dòng nước, xác quân thù chất đống trên sông, vũ khí chúng để lại chất đầy các khe núi".

Các đội quân Trung Hoa thua chạy toán loạn. Một tướng lĩnh của họ bị giết và xác của hắn bị bêu trước công chúng. Một tướng khác bị bắt làm tù binh nhốt trong cũi. Tổng binh Trung Hoa Trần Trí và tàn quân của hắn chạy trốn như một làn khói về thành Nghệ An.

Quân ta đã thu vũ khí và lương thực của quân đội Thiên Triều. Các đội quân của ta đã tiến tới với bầu nhiệt huyết sấm vang dậy đất, tung bụi ngất trời. Từng mũi tên một đã góp công vào chiến thắng.

Tháng Giêng năm Ất Tỵ (1425), quân ta đã được dân chúng tiếp đón nồng nhiệt tại Đa Lôi (thuộc huyện Thổ Du, tỉnh Nghệ An). Dân chúng tràn ngập đường mang đến cho họ những món quà, thịt trâu và rượu. Các cụ già nước mắt rưng rưng vừa đi vừa lẩm nhẩm: "Ai mà ngờ được ngày hôm nay mình được thấy lại vẻ oai phong của quê hương xưa". Dù bị thiếu lương thực suốt ba ngày, nhưng không một quân nhân nào vi phạm lệnh cấm không được đụng chạm gì đến của cải của đồng bào, trừ của cải của quân Minh. Vì thế, dân chúng tung hô Lê Lợi là người giải phóng dân tộc và gia nhập hàng ngũ của ông, cho đến những bà mẹ còn bồng con nhỏ trên tay cũng vậy.

Thật đúng với câu: "Anh hùng tạo thời thế".

Tri phủ châu Ngô Mã là Cái Bình đã phủ phục xuống giao thành lại cho ông cùng với tám nghìn người và mười thớt voi. Khắp nơi trong tỉnh, các viên chức ở các phủ, các huyện đều đua nhau thuận phục.

Quân ta đã chiến đấu như vũ bão tại Khả Lưu, và đã đánh bại quân thù ở Bồ ải dễ dàng như chẻ tre.

Tinh thần của binh sĩ vì thế lên như diều.

Đến tháng tư, họ bao vây thành Nghệ An, nơi Tổng binh Trần Trí cùng với Phương Chính và tàn quân của hắn đang cố thủ. Theo gương các vị đại tướng tiền bối là giảm binh ở những nơi phòng thủ kiên cố để tập trung tấn công vào những điểm yếu nhất, nên chắc hẳn họ đã bỏ mặc bọn Tàu đang cố thủ trong thành vốn nhát như chuột, nếu họ không nghe đồn về đạo quân đang từ phương Bắc xuống qua đường biển dưới quyền điều khiển của quan phó tổng binh Lý Ngân. Với bản năng tiên đoán chắc chắn của một vị tướng thiện nghệ, Lê Lợi biết trước rằng bọn Tàu bị bao vây sẽ cố tìm đường thoát ra để hợp với đạo quân cứu viện, nên ông đã dùng một chiến thuật táo bạo nhử cả hai đạo quân vào một ổ phục kích ở Đỗ Gia (huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) và đánh tan cả hai.

Thây của giặc chất thành đống ở hai bên bờ sông.

Những tên chết trôi bồng bênh dọc theo dòng sông La Giang.

Khó nhọc lắm mới phá được vòng vây, lại bị quân của Lê Lợi đang hăng máu đuổi theo, Tổng binh và phó tổng binh tìm cách thoát thân, Trần Trí thì chạy về hướng Đông Quan, Lý Ngân chạy về hướng thành Nghệ An cùng với Phương Chính, ông này vì quá sợ đã tắt thở.

Tháng năm, quân ta lại chặn được một đoàn tàu tiếp tế lương thực gồm trên ba trăm chiếc thuyền và đuổi theo đoàn tàu hộ tống tới tận tường thành Tây Đô.

Đến tháng bảy, Lê Lợi vì muốn đề phòng bọn Tàu đánh tập hậu nên đã ra lệnh cho Trần Nguyên Hãn, được gọi là Hồ Trầm và Lê Ngân, còn gọi là Bất đắc Kỳ tử, đánh chiếm hai tỉnh miền Nam là Tân Bình và Thuận Hóa (ở phía nam tỉnh Thanh Hóa).

Mùa Thu năm Ất Tỵ (1425), tất cả miền Nam Đại Việt đã được giải phóng trừ hai thành Nghệ An

và Tây Đô.

Còn phải chiếm lại các tỉnh phía Bắc nữa, đó là mối quan tâm lớn nhất của Lê Lợi và quân sư của ông là Nguyễn Trãi.

Chẳng mấy chốc, mặt trời mùa xuân đã ngả về phía những đỉnh núi xa xa.

Ra khỏi khu rừng thoai thoải trải xuống phía thung lũng, hai kỵ sĩ dáng vẻ quý phái đang ngắm nhìn trại quân đóng ở phía dưới cách họ bằng khoảng một làn tên.

Dưới mắt họ là cả một lực lượng hùng hậu, những chiếc lều với những cờ xí màu đỏ thắm bay phất phới trước gió chiều, có tướng, có sĩ với hàng binh lính võ trang đầy đủ, có ngựa chiến, voi chiến. Tất cả đều lẫn lộn trong cả một đám đông ô hợp của một binh đội gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con đang sinh hoạt nhộn nhịp bên những đàn gà vịt, heo, bên những đồng dụng cụ đủ loại. Chỗ này đang nấu cơm chiều, chỗ kia đang múc nước... Trong đám đông đó có các phụ nữ theo chồng đánh giặc, cùng với tôi nam tở nữ, kẻ chuyên nấu bếp, người chuyên đánh xe, đang sát cánh làm việc với những đám đông gồm vô số công nhân, có những tiểu phu bận áo màu lam từ những khu rừng cao gần sông Mã, có những thợ mộc và thợ thủ công người Kinh mặc áo nâu sẫm, có những thợ chèo ngựa và thợ rèn người Mường, vân vân. Nhìn quang cảnh ấy người ta có thể bảo rằng các vị thần Thổ Địa đã đưa về tập trung ở đây, giữa núi Lam Sơn và sông Luông, cả một lực lượng hùng hậu của đất nước, gồm một đạo quân vĩ đại được tăng cường một cái chợ khổng lồ và một công trường thật quy mô.

Bất cứ nhìn về hướng nào, dù là đông tây hay nam bắc, người ta cũng nhận thấy doanh trại ấy thật rộng lớn, vượt ra khỏi vòng rào chắn trải dài đến tận các sườn núi. Nó bao gồm khoảng 200 chiếc lều rạp, xen lẫn các chòi rơm, thêm vào đó là những lò rèn đang rực lửa trong các hang động, và các chú lính gác đang lúc trực trên đỉnh canh. Tất cả tạo nên một cảnh tượng hùng tráng tựa như cả chục ngàn mãnh hổ đang sắp sửa vồ mồi.

Trong nắng lửa chiều tà, hàng binh đao lấp loáng.

Kia là những chàng xạ tiễn đầu viền dải băng đỏ thắm, đang thao dượt cung tên trên lưng năm mươi thốt voi... Xa xa hơn, cưỡi trên mình chú ngựa Mường, một chàng trai trông thật khỏe khoắn, đang dẫn đầu toán kỵ binh sơn cước, tay chàng vung tút con dao cán ngà phía trên đầu. Đó là ai nếu không phải là chàng Hiểm lực lưỡng và gân guốc, với biệt danh Con Chồn Ngoài hang? Xa hơn tí nữa, không ai khác ngoài anh chàng Lưu Nhân Chú, biệt danh Diêm Vương, nổi bật lên trong chiến bào màu da tê giác rực rỡ, đang dẫn theo đoàn bộ binh của mình. Ai mà chẳng ngán anh chàng này? Và trên khu đất được rào kín, chính thị là con hổ Trần Nguyên Hãn, ông ta đang một mình giao đấu với cả 10 địch thủ một lượt mà đầu óc vẫn lạnh lùng, cử điệu thật chính xác không hề nao núng. Ai dám nghĩ mình qua mặt được ông ấy về nghệ thuật chinh chiến?

Khắp nơi, mọi người đều phô diễn những nhịp chuyển động náo nhiệt tựa như bày kiến dưới đáy lò lửa nóng... Ở chỗ này người ta đang vận chuyển những tấm ván rừng dày cần cho việc chế tạo tàu chiến mới, nào là dẻo, nào là cắt, nào là đóng, nào là xảm... Ở chỗ nọ, người ta đang phơi những tấm da trâu chưa thuộc lên dây sào tre, chúng sẽ được dùng làm chiến bào và thuẫn đỡ.

Dọc theo bờ sông Luống, những chiến thuyền mang đôi mắt cú vọ đang đứng cạnh nhau, những anh chàng thuyền đánh cá mà chạy kề bên chúng chắc là khó khăn lắm đó!

Từng chập từng chập lại vang lên tiếng kèn sơn cước hay vài điệu hò dân ca như muốn lẫn át tiếng binh khí va chạm nhau chan chát và tiếng náo nhiệt phát ra từ xưởng đóng tàu trong bầu không khí buổi

chiều tà.

Trong khi ấy, từ khắp mọi nẻo đường miền núi lẫn miền xuôi, từng đoàn nông dân lũ lượt kéo về hướng doanh trại để tôn vinh Lê Lợi, vị chúa của họ và dâng lên lương thực tiếp tế cho đoàn quân, người sơn cước y phục màu xanh chàm đang còng lưng dưới chiếc gùi, người miền Kinh y phục màu nâu sẫm đang uốn lưng dưới chiếc đòn gánh.

Và dưới bàn tay vuốt nhẹ của làn gió hoàng hôn, giữa hàng cờ xí rợp trời, lá đại kỳ "nhân nghĩa" giương cao đang tung bay phất phới.

Làm sao ai có thể nhận ra đây chính là đoàn quân chân đất bụng meo ngày nào nhỉ?

Đôi quai hàm hung hãn của Lê Lợi trông dịu hãn đi trong nụ cười chiến thắng. Thân hình của người như thư giãn ra. Ngài vuốt nhẹ vào chiếc cổ con chiến mã đang đứng run rẩy. Lực lượng quân sự của ngài càng ngày càng gia tăng, bước chân ngài đi đến đâu là mang về chiến thắng đến đó. Tại các tỉnh phía Nam, dù quân thù có chui rúc trong các làng mạc miền núi hay đồng bằng hoặc ngay cả trên sông nước ngài cũng tiêu diệt hết. Tất cả mọi viên chức từ Phủ Huyền đến các ty chức quèn và cả đám dân đen đều nhất mực nhìn nhận quyền uy của ngài.

- Quân Sư Ưc Trai này, ông còn nhớ thuở binh đoàn chúng ta chưa có được tới 500 người không? Lúc đó chúng ta chẳng có đủ cấp chỉ huy cũng chẳng đủ khí giới, không biết chúng ta sẽ ra sao nếu không nhờ các bộ lạc sơn cước giúp đỡ? Nếu không nhờ Lê Lai biệt danh Chú Vượn dám khoác chiến bào của ta đánh lừa quân địch để tự nhận cái chết cho mình? Ta đã đem cả ngàn chiếc đầu giặc Ngô ra chặt tại đèo Kinh Lộng¹⁶⁰ vào năm Tân Sửu (1421) để rửa hận cho cái chết này. Ta biết, vào dịp ấy, vì lòng nhân đạo, chắc chắn ông bị tổn thương lắm đó!

Nguyễn Trãi thở ra một nụ cười, nụ cười vốn bao giờ cũng thâm thúy khôn dò. Quả thật chàng nhớ lại mình đã mãnh liệt chống đối lại cuộc trả thù man rợ ấy, nhưng vào lúc bấy giờ, vì bị tên Lê Sát với biệt danh Sáu Thần nịnh bợ, nên Lê Lợi chưa có được tầm nhìn đúng đắn về các sự việc. Ngài không hiểu rằng một tướng lĩnh tài ba thực sự sẽ ghê tởm các cuộc tàn sát dã man như thế.

- Tàu chúa thượng, cũng như ngài, tôi tin rằng sử dụng bạo lực cách chính đáng là điều cần thiết, nhưng một khi chúng ta có thể chiến thắng mà không cần phải đụng đến gươm giáo thì tại sao chúng ta lại không dùng đến đường lối ngoại giao đối thoại thu phục? Nói tóm lại là dùng phương cách tác động đến trái tim của quân địch để chúng quy hàng mà chẳng cần phải chiến đấu, làm thế sẽ tiết giảm được biết bao sinh mạng khỏi phải chết oan uổng không?

Lê Lợi lắc đầu:

- Ngài Quân Sư Ưc Trai ời, tôi hiểu, tôi hiểu. Song ông hẳn còn nhớ sự láo xược và tàn ác của đám giặc thù chứ? Ngày hôm nay khi nghe tiếng tăm chúng ta, đọc thư ngỏ chúng ta gửi, (Quân Trung từ mệnh tập: thư gửi tướng lĩnh quân địch mà Nguyễn Trãi nhân danh Lê Lợi soạn ra) chúng đã ngán quá chui rúc vào các thành trì để ẩn trốn, nhưng tôi nghĩ rằng chắc ông không thể nào quên được khoảng thời gian ở vùng núi Chí Linh chứ? Khi ấy phần thì chúng ta bị bao vây, phần thì bị thám quân địch theo dõi, phần thì bị mấy thằng Ai Lao phản bội, những thằng mới hôm qua vẫn còn là đồng minh chúng ta. Ông không quên chứ? Chúng ta đã phải giết voi để nuôi quân, cả hàng chục ngày phải ăn rau cỏ để sống? Mắt chúng ta mờ đi vì đói, phụ nữ chúng ta không còn sữa cho con bú, chúng ta phải run lên vì sốt vì rét, còn quân thù thì quấy nhiễu dân cư, tàn sát gia đình, cướp phá đất đai, xâm phạm mồ mả, phơi bày hài cốt tổ tiên chúng ta! Đối với lũ quân Ngô khốn nạn ấy, cần gì phải thương phải xót! ôi mười năm khủng khiếp mới có được ngày hôm nay! Ngày trước quân ta thiếu thốn mọi bề, ngày nay nhờ tịch thu chiến lợi phẩm của quân thù, chúng ta đã tích trữ được lương thực. Ngày trước quân ta phải trốn chui trốn lủi, ngày nay quân ta xuất đầu

lộ diện tấn công quân thù để đánh cướp quân lương. Chúng ta dùng chính giáo mác khiến mộc của chúng để làm khí giới, dùng chính vàng bạc bọn chúng để trả lương cho quân ta. Thật đúng là "Gậy ông đập lưng ông".

Càng nói Lê Lợi càng bừng sôi lửa giận. Đoàn quân hiện đang có trước mắt ngài là đoàn quân đã được ngài dẫn đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác. Chính nó sẽ là phương tiện giúp ngài trả thù báo oán. Bạo lực sẽ phải trả bằng bạo lực! Lòng khát khao chinh phục khiến ngài run bắn lên, ngồi trên mình con tuấn mã, búi tóc ngài dựng đứng lên theo đỉnh gió núi đang thổi ào ào. Suýt chút nữa ngài đã hét lên tiếng thét vọng khắp các lưng đồi giống như đạo ngài đang xung trận...

Bên cạnh ngài, hình ảnh Nguyễn Trãi trông thật hoàn toàn trái ngược. Tia nhìn mang sắc lửa hoàng hôn tạo cho khuôn mặt chàng dáng vẻ trầm mặc của mặt nước hồ vào tiết trung thu. Tự toàn thân chàng, tuy mặt nào đó có chiều lãng tử, như toát ra một thứ quyền lực cao thâm của một triết nhân đã từ lâu biết dùng lý trí chế ngự xúc cảm. Chính chàng cũng đang chiêm ngấm doanh trại...

- Tâu Chúa thượng, tôi còn nhớ vào thời kỳ ở Chí Linh, ngài đã phải thâu đêm trần trọc trong đơn độc, trời cao quả thật đã thử thách ngài hết sức gay go, nhưng giờ đây vinh quang đã tới lấp đi những tháng ngày khổ khổ đó. Tôi còn nhớ rõ chúng ta đã cố quên đi cái bụng đói để nghiên đi ngấm lại chiến lược. Chẳng bao giờ chúng ta để cho suy giảm cái ý chí dùng chính nghĩa khuất phục sự man rợ. Trong khi tắc lòng mình sẽ đau khủng khiếp, chúng ta vẫn biết nghĩ đến đám dân lành đang là mồi ngon cho biết bao nỗi thống khổ. Tâu Chúa thượng! Hôm này đây, lòng tràn đầy hy vọng, dân chúng đang mong chờ ngài đuổi hết quân xâm lược, và một khi đem được chiến thắng trở về, ngài sẽ không quên những hy sinh họ đã đóng góp. Tại Nghệ An, ngài đã quy phục được nhân tâm khi ban hành lệnh cấm quân lính xâm phạm vào của cải nhân dân. Chính ngài đã biểu lộ được lòng nhân thứ của vị thống lĩnh khi bằng mọi cách ngài tránh cho nhân dân những nỗi thống khổ do chiến tranh gây ra... Còn về đám quân Tàu, thì theo thiên ý của thần, chúng ta cần phải tiêu diệt mọi dục vọng xâm lược của chúng, đồng thời chúng ta cần xây dựng nền tảng cho việc bang giao với anh bạn láng giềng hùng mạnh phương Bắc này. Các việc này còn quan trọng hơn là chỉ lo tàn sát sinh mạng chúng nó. Nhờ khéo phối hợp giữa thuật quân sự và thuật tâm chiến mà thiếu số đã chiến thắng đa số, sự yếu đuối đã khuất phục được sức mạnh bạo tàn.

Ánh mắt Lê Lợi tóe lên vẻ bí hiểm. Những cuộc tranh luận thế này rất bổ ích cho con người chinh chiến thường xuyên phải đương đầu với những vấn đề cụ thể. Càng tiếp xúc với Nguyễn Trãi, tầm nhìn của ngài ngày càng được mở rộng, và hiện tại đang mở rộng ra trước những viễn cảnh tương lai tươi sáng. Ngài còn nhớ rất rõ, cách đây nhiều năm, khi còn ẩn trú ở truông Khả Lam, trực giác về Nguyễn Trãi đã không đánh lừa ngài và rồi trong suốt cuộc chiến đấu gian khổ, con người ngoại hạng này với biệt tài về ngoại giao và có tầm nhìn chiến lược cao đã thực sự vô cùng quý báu cho ngài. Ngài ngẫm nghĩ: Cần phải tận dụng con người này tối đa, rồi ngày mai lại sẽ tính sau. Dù vậy đứng trước vị nho sĩ này, ngài vẫn thường xuyên cảm thấy một sự bức tức ngấm ngấm nào đó xâm chiếm mình, sự bức tức khi đối diện với một lương tâm sống động khó lòng thoát khỏi sự chi phối của nó chính vì nó trong lúc mời gọi con người hướng thượng nhưng vẫn không hủy diệt những gì là nhân tính. Lê Lợi chợt hiểu ra tại sao tên sủng thần Lê Sát có biệt danh Sấu Thần rất đố kỵ với con người này, con người chẳng hề biết hạ mình, nịnh bợ ai hết.

Ngài đưa mắt thăm dò Nguyễn Trãi trong lúc chàng vẫn đắm mình trong suy tưởng.

Lững lờ giữa cụm mây màu tím sẫm, vùng ô từ từ khuất dần sau rặng núi. Phía dưới, toán quân gác đêm đang bắt đầu làm phận sự. Thế rồi chẳng bao lâu, hiệu chuông tắt lửa vang lên báo hiệu giờ đóng cửa doanh trại, Lê Lợi bảo: "Chúng ta trở về thôi".

Đồng nhịp vó ngựa phi, hai kỵ sĩ đồ đốc trở về. Đến gần doanh trại, họ nhận ra cô gái Thị Lộ đang dắt bé Nguyên Long ra đón. Cậu bé trạc độ ba tuổi. Với động tác nhanh nhẹn, con Rồng Lam Sơn bế cậu bé

đặt lên yên ngựa đằng trước ngài và hỏi: "Trai cưng của ta có khỏe không nào?".

Cậu bé chẳng để ý đến việc đáp lời bởi vì cậu ta đang chêm chệ trên lưng ngựa đầy kiêu hãnh, một tay thì giật giật dây cương, tay kia thì khua khua đấm chém đám quân thù tưởng tượng bằng thanh kiếm vô hình. Nhìn vào cậu bé, Lê Lợi tưởng chừng mình đang thấy lại những dáng vẻ yêu kiều của Ngọc Trân, vị hôn thê đã dừng cảm bỏ mình hai năm về trước. Trên thi hài của nàng, ngài đã long trọng tuyên thệ dành ngôi hoàng tử kế vị cho Nguyên Long, giọt máu yêu dấu của hai người. Thế mà cậu bé nào hay biết gì về thân phận cao cả của mình, kìa cậu ta đang đóng vai chú lính anh hùng với chủ ý làm cho Thị Lộ phải khâm phục.

Về phần Thị Lộ, trong chiếc áo dài đơn giản màu củ nâu, lúc này trông nàng còn rực rỡ hơn cả giả sử như nàng được phủ đầy người nhung lụa, đầu đính cài kim cương. Hoàng hôn tím viền lên mái tóc nhưng huyền còn đậm đà hơn màu son của nàng, đôi mi dài đang hướng về vị nho sĩ trông mới đợm nòng làm sao! Gương mặt run run tựa nhành hoa yếu điệu đang tố cáo sự chờ đợi và bối rối của nàng. Nhưng chiều hôm ấy, chắc gì Nguyễn Trãi đã lưu ý đến sự hiện diện của nàng?

Bỗng dưng Nguyên Long dừng chơi. Tựa như tia nhìn của một người lớn, cậu bé đưa mắt theo dõi ánh nhìn của Thị Lộ rồi cậu nhìn sang Nguyễn Trãi cái nhìn đầy ngờ vực, sau đó cậu lại quay nhìn về Thị Lộ lần nữa như muốn chiếm hữu, quỵ phục nàng.

Sự kiện này không thoát khỏi cái nhìn tinh tế của chàng nho sĩ. Dù chẳng thể tự giải thích cho mình, chàng bỗng cảm thấy một cơn khó chịu xâm chiếm, tựa như một điềm gở nhanh như chớp, sắc như lưỡi gươm, tiên báo sợi dây oan khốc đã trói buộc số phận ba người lại với nhau.

Chàng xao xuyến nhủ thầm: "Một cậu bé và một cô bé thật lạ lùng". Lúc ấy chàng mới lưu tâm nhìn nàng, và nhan sắc óng ả của nàng mới lọt vào mắt chàng.

Về phần Nguyên Long cũng như mọi đứa trẻ tinh nghịch khác, cậu bỏ mặc hai người, quay về phía cha cậu đùa giỡn.

- Bố ơi! Một con rắn kìa! - Vừa nói cậu vừa chỉ ngón tay về phía trước.

- Ở đâu vậy con? - Cha cậu hỏi, tay vội tra vào thanh kiếm.

Nguyên Long chỉ vào đỉnh núi nơi mặt trời vừa bỏ lại đằng sau dải mây màu huyết dụ, mà đáp.

- Đằng kia kìa!

- Con trai cưng ơi, cụm mây ấy báo hiệu sự nổi dậy đó! Chính nó tiên báo sự chiến thắng của chúng ta phải không ngài Quân sư?

Và vừa bật cười giòn giã, Lê Lợi cùng con trai bước vào doanh trại.

Vào tháng Tám năm Bính Ngọ này (1426), theo sự thúc giục của tướng Trần Nguyên Hãn, Lê Lợi đã phát động cuộc nổi dậy tấn công vùng châu thổ sông Hồng và thủ đô.

Trần Nguyên Hãn nói:

- Tấn công vào các đô thị, quân ta sẽ có nguy cơ bị kiệt sức, chi bằng tốt hơn ta nên dồn sức lực để tấn công vào đám viện binh từ Trung Quốc đến. Một khi viện binh bị tiêu diệt, lập tức các đô thị sẽ đầu hàng. Như thế là "Nhất tiến hạ song điều."

- Ngài cố vấn tài ba, ngài nghĩ sao? - Lê Lợi hỏi.

Nguyễn Trãi tán thành đề xuất của người anh em họ:

- Tàu Chúa thượng, theo thiên ý của tôi, nghệ thuật quân sự thể hiện nơi cách dụng thời gian và hoàn cảnh. Một khi ta biết thuận thời và biết nắm bắt hoàn cảnh thuận lợi thì một lực lượng nhỏ bé sẽ trở thành hùng mạnh hơn lên. Thời cơ hiện nay rất thuận lợi. Ngay lúc này đây, nhờ tên thám báo gài vào cấm thành, chúng ta được biết viện binh mà tân hoàng đế nhà Minh hứa gửi sang cho tổng binh Trần Trí từ tháng tư năm nay đã chậm đến, thế tại sao chúng ta lại không cấp tốc tiến công về những tỉnh phía Bắc tạo điều kiện để đánh bại quân tiếp viện, và dựng lên những trận đánh có tầm chiến lược cao, như thế sẽ khiến cho chiến tranh có chiều kích lan rộng khắp cả nước?

Lê Lợi hỏi:

- Theo ước tính của chúng ta, đám quân hoàng đế nhà Minh cần phải gửi đến cứu viện cho Trần Trí chắc chắn sẽ rất hùng hậu, gồm khoảng độ 50 ngàn người. Liệu quân ta có chuẩn bị đủ để nghênh chiến chưa?

Trần Nguyên Hãn trả lời:

- Tàu Chúa thượng, theo lời hai vị chỉ huy Mộng Tuân và Lý Tự Tân với trách nhiệm tuyển quân thì chúng ta đã chuẩn bị đủ. Mỗi ngày còn có hàng trăm người đến xin đăng ký nhập ngũ.

Sau một hồi suy nghĩ, vầng trán con rồng Lam Sơn vụt sáng lên, ngài đề ra quyết lệnh: Ba đạo quân tiến chiếm miền Bắc sẽ phải nhắm vào những mục tiêu chính xác như sau:

- Đạo quân thứ nhất: gồm ba ngàn người và một thớt voi trận do tướng Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọt chỉ huy, có Mộng Tuân biệt danh Trời Con trợ tá, sẽ trực chỉ về hướng hợp lưu ba con sông nhằm mục đích canh giữ con đường xâm lăng cổ truyền từ Vân Nam, đồng thời gây sức ép mạnh mẽ lên phần phía Tây thủ đô.

- Đạo quân thứ hai gồm bốn ngàn người và hai thớt voi trận do tướng bộ binh Lưu Nhân Chú biệt danh Diêm Vương và Lê Thụ biệt danh Tận Thoát chỉ huy sẽ chia thành hai nhóm: Một nhóm có nhiệm vụ chặn đứng tất cả đường di chuyển của địch quân từ Nghệ An về thủ đô, còn nhóm kia có nhiệm vụ chặn đứng đám xâm lăng quân Minh từ Quảng Tây xuống.

- Sau hết, đạo quân thứ ba là đạo quân chủ lực gồm hai ngàn chiến binh tinh nhuệ do tướng Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm chỉ huy với sự trợ tá của các chính ủy Đinh Liệt biệt danh Xác Gấm và Lê Ngân biệt danh Bất Đắc Kỳ Tử. Đạo quân này sẽ tiến chiếm phần phía Nam thủ đô và kết hợp với đạo quân thứ nhất kiềm chặt Đông Quan chờ cơ hội hành động...

Thế là cùng đoàn cờ bay phấp phới, ba đạo quân lên đường tiến về châu thổ sông Hồng trong nhịp bước khải hoàn. Trên đường tiến quân, họ tuân thủ nghiêm ngặt lệnh cấm quân lính xâm phạm tài sản của nhân dân.

Tất cả những người trước kia từng bí mật giúp đỡ cuộc nổi dậy nay tiến ra chúc mừng đoàn quân: Chủ làng có, thầy đồ có, chủ trâu có, chủ quán có, bán hàng rong có, ôi thôi là vô số hạng người khác nữa đếm không hết được! Chủ quán Vân Sơn chiêu đãi binh lính một chén rượu, vị sư cụ Pháp Vân trước đây đã từng cho phép hai đệ tử Từ Chi và Phi Hùng theo chân Lê Lợi ở Chí Linh nay cũng ra tiễn đưa đoàn quân một dặm đường, trong khi đó cô lái đò Chiêm đang ra đứng ngăn đoàn quân của bóng đêm mà trước kia, đêm qua đêm, chính mình đã đưa đò cho họ sang bên kia sông (ý nói sông Đáy) và cô cũng đâu ngờ rằng chính nhờ hành vi cao đẹp ấy một ngày kia cô xứng đáng được phong làm vị Hộ Thần cho ngôi làng Đông Mai của mình.

Trên bước đường tiến quân, khắp nơi mọi đám dân từ lâu bị áp bức nay cũng đứng lên ủng hộ và tiếp tế lương thực cho họ. Trước ngọn lửa hoan lạc pha lẫn hận thù này, đám quân Minh run sợ chui rập

sâu vào trong thành quách chờ viện binh đến cứu, còn các quan chức địa phương, những đồng minh của chúng mới ngày hôm qua đây thôi, thì chúng bỏ mặc cho dân chúng trừng phạt. Những kẻ hợp tác nồng nhiệt với quân thù ấy, những kẻ đã tàn xử với dân chúng còn tệ hơn cả quân thù nữa, giờ đây mặt mày đang xám ngoét vì kinh hồn, miệng mồm câm thít vì khiếp vía. Để gì dân chúng xót thương bọn ấy? Bao nhiêu năm qua, chúng đã gây biết bao tội nhục lầm than, sách nhiễu, tra tấn, cướp bóc cho nhân dân! Mồ hôi và máu nhân dân đã đổ ra bởi chúng, cho chúng và vì chúng! Giờ đây chúng phải trả giá "một lần cho tất cả". Mới hôm qua đây thôi, những nông dân khốn khổ này còn phải khom lưng, hạ mình hứng chịu bao trận roi mây của chúng, giờ đây họ đang khắc đời nhố bệt vào mặt chúng và thét lên: "Đồ chó ghê phản bội hôi thối!" Nỗi nhục nhằn hôm qua như sống lại sôi sục trào lên. Và trong cơn say sưa với quyền bính đến bất ngờ này, đám nông dân gần như hóa điên lên. Họ như bị quấn chặt vào những móc sắt của lòng căm phẫn hận thù. Trong mọi trường hợp, cái chết của bọn phản quốc ấy hầu hết đều đích đáng nhưng không khỏi mang tính cách tàn khốc vô cùng.

Tại Vân Sơn, các quan chức bị rút móng, bị chọc thủng mắt, bị lột da làm giày. Chúng bị giết ngay trên phố chợ trời đây là nơi từng chứng kiến biết bao binh sĩ của Lê Lợi bị bêu đầu. Sau đó dân làng tịch thu tài sản ruộng đất của chúng.

Tại Giàn Khăn, một quan chức địa phương hy vọng dùng phương cách giả chết để tránh. Nhưng ngay khi phát hiện ra mưu kế này, dân làng đã dùng dây leo cột chặt nắp quan tài rồi ném xuống nước y hệt quăng một cái bè xuống ao hồ công cộng vậy. Thế là dưới đám bèo đám sen, chiếc quan tài với ông chủ nó đã chìm ngấm mất tăm.

Tại Thương Hồng, trong cơn nổi điên, một số phụ nữ đã dùng máu kinh nguyệt bôi trét vào mặt các tên phản bội. Đây là hình thức lăng nhục cực kỳ ghê tởm. Tiếp đó, người ta chặt tay chặt chân, cắt tai cắt mũi chúng rồi cột chúng vào những cái bè. Sau khi đã nhét vào những cái mồm dơ bẩn xấu xa ấy đầy nhựa thông, người ta thả bọn phản bội ấy xuống dòng sông Đáy đang chảy xiết. Những thửa đất công mà chúng chiếm đoạt từ nhiều năm trước nay được các nông dân chia nhau.

Trên đường tiến về phương Bắc, từ làng này sang xã khác, Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo và các phó tướng của họ, xác nhận được những biến động đang xảy ra qua nét mặt tràn đầy hy vọng của họ và thẩm định được tâm vóc của những biến động ấy qua những trao đổi như sau:

- Nhờ ơn Lê Lợi, giờ đây tôi có được năm mẫu ruộng để cày, con cái tôi không còn chết đói nữa
Người thì hét:

- Quân lính chúng ta đang đến kìa! Đất nước chúng ta sẽ được giải phóng, ruộng vườn ta sẽ thuộc về ta!

Còn các vị cao niên nhất ngậm ngùi nói:

- Ngày hôm nay chúng ta tìm lại được phẩm giá của mình, tre trúc sẽ lại đâm chồi nảy lộc, trâu bò sẽ được sống và chúng ta sẽ thấy lại mảnh đất cha ông chúng ta trong cảnh thái bình. - Họ còn nói thêm: - Sau khi lấy lại các mảnh đất thật màu mỡ của quân Minh và của những tên phản bội, chúng ta sẽ cày cấy chúng theo nguyên tắc từ xa xưa tức là "Người cày có ruộng". Minh chủ Lê Lợi của chúng ta từng khai khẩn mảnh đất của riêng ngài, chắc chắn ngài cũng chấp nhận nguyên tắc này.

Rồi từ làng này sang xã nọ, Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo và các phó tướng của họ, không ngừng nhắc nhở họ rằng:

- Các bạn hãy ráng bảo vệ những vùng đất vừa lấy lại được từ tay quân thù và các tên phản bội, bởi vì nay mai quân thù có thể trở lại đây. Các bạn hãy tổ chức thành các nhóm dân quân, thâm nhập lại tất

cả mọi loại đồ vật dùng để chặt, để cắt hoặc để đâm. Nếu bọn Tàu có đến đây, chúng ta sẽ không cho phép chúng nó tìm ra được một hột gạo để nuôi thân. Nếu cần các bạn hãy thiêu hủy cả mùa màng đi. Hãy tấn công vào đoàn xe tiếp lương thực của bọn chúng. Hễ bụng chúng càng rỗng, người chúng càng yếu và càng dễ bị đánh gục thì chúng càng chống cự tồi đi. Các bạn không được phép quên khẩu lệnh "Chúng ta hãy giết giặc Tàu".

Rồi họ nói thêm:

- Hồi các dân làng, chúng ta đang chiến đấu dưới ngọn cờ nhân nghĩa. Hãy nhớ rằng, một phần đất đai đã lấy lại được sẽ phải được phân phối cho các nông dân đã dẫn thân bảo vệ tổ quốc vĩ đại của chúng ta. Một mai khi chiến cuộc tàn, Minh chủ Lê Lợi của chúng ta đích thân lo việc cấp phát đất đai cho họ và gia đình họ.

Cả hàng trăm người trong số đó nhiều người còn rất trẻ đã từ già làng mặc để gia nhập đoàn quân. Áo quần của họ thường chỉ là những miếng giẻ rách. Một số chỉ trang bị đơn giản một ngọn tre hay một cây thiết lĩnh. Đây là những dụng cụ dùng để đập lúa. Số khác chỉ đem theo mình cái câu liêm, tức cái móc sắt cán dài gắn theo cái lưỡi liềm thường được sử dụng trong các cuộc cứu hỏa. Mỗi ngày đều có thêm người gia nhập vào quân ngũ.

Thế là với ngần ấy số người gia nhập thêm, đạo quân đã đạt được con số trên 15 ngàn và hiện đang tiến vào châu thổ sông Hồng. Sau khi thực hành các nghi thức lễ bái, họ đã phân nhánh ra theo các hiệu lệnh như sau:

- Đạo quân thứ nhất nhằm mục tiêu chiếm lĩnh hợp lưu ba con sông và vô hiệu hóa viện binh từ Vân Nam đến.

- Đạo quân thứ hai có nhiệm vụ ngăn chặn quân Thiên Triều từ Quảng Tây đến cũng như toán quân địch di chuyển từ Nghệ An tiến về Đông Quan.

- Còn đạo quân thứ ba sẽ tập trung sức mạnh vào phía Nam thủ đô.

Tất cả các đạo quân đều phải nghiêm chỉnh thi hành huấn lệnh sau: ngoại trừ của cải, tài sản của quân Minh và bè lũ phản bội, quân lính tuyệt đối không xâm phạm tài sản nhân dân đồng thời phải bảo vệ mùa màng sắp được gặt hái.

Trời đã về đêm. Danh tướng Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc đang rong ruổi tiến dọc theo bờ sông Thái Bình tiến về ngã ba sông (hợp lưu với Sông Thương và Lục Nam) trên lưng chủ ngựa Mường, món quà do thủ lĩnh Hiếm, người sơn cước, biệt danh Chồn Ngoài Hang đã tặng chàng. Trên đầu chàng vàng trắng đang dỗi theo bước chân ngựa đi. Phía trước mặt chàng, đoàn phu khuân vác thỉnh thoảng khua chàng bó đuốc chạm vào các bụi rậm để gạt tàn. Tia sáng tóe ra rọi chiếu khắp cánh đồng. Xoay mình trên yên ngựa, chàng nhận ra những hàng quân tiên phong của mình đang di chuyển dưới ánh lửa lập loè. Các chiến binh bước đi êm ru dịu dàng và lặng lẽ như những chú mèo. Chàng chia sẻ niềm hưng phấn trước khi xông vào trận mạc với các chiến binh anh dũng này. Trước kia thân phụ chàng đã từng là một chiến binh. Vào năm Đinh Hợi 1407, ông ấy đã gây dựng lên một đội quân nông dân nhằm mục đích phò trợ Vua Trần Ngỗi và rồi đã anh dũng phơi thân ngoài trận mạc. (Theo niềm tin bình dân thì người trai đức hạnh thường chết ở trận mạc còn kẻ hung ác thì chết ở nhà mình).

Cũng thế, chàng chẳng mong chờ một số phận khác hơn. Giác quan chàng cực kỳ tinh táo trong lúc chàng phi ngựa: Đây là một phản xạ được hình thành nhờ những năm hoạt động bí mật. Dưới ánh đuốc thì mỗi bóng người tựa như một địch quân, một cánh rừng giống hệt một đoàn quân. Chàng phóng tầm nhìn về

Mộng Tuân biệt danh Trời Con đang thi thui ngủ chập chờn trên lưng ngựa, rồi lại tiếp tục theo đuổi dòng suy nghĩ của mình. Quân Tàu chẳng thể tìm ra được lấy một người để cậy dựa ở các tỉnh miền Bắc vừa được giải phóng này. Dân chúng Đại Việt hoàn toàn chống đối chúng. Chúng cảm thấy điều đó nên càng rút chặt vào thành quách của mình. Nếu như viện binh không đến, chúng sẽ phải đâm đầu vào những thảm họa khủng khiếp nhất. Tâm hồn Phạm Văn Xảo tràn đầy hoan lạc khi chàng dự đoán điều này. Ôi! Chàng thêm được đâm đá thẳng tay vào cái bọn viện binh từ Vân Nam xuống biết bao để chặn đứng chúng lại!

Kể từ lúc còn chiến đấu như một chú bé trong băng nhóm của Lê Lợi đến nay, hình như chàng chỉ sống để chờ đợi trận chiến này. Chàng như thấy lại hình ảnh Chủ soái tể Lợi lúc bấy giờ đang cầm đầu đám chăn trâu. Ngay từ thuở ấy, uy tín của Lê Lợi đã rền vang đến nỗi các đối thủ cũng cảm thấy kiêu hãnh nếu được gia nhập băng nhóm ngài chứ không hy vọng gì chiến thắng được ngài. Thực tế, ngoại trừ Trần Nguyên Hãn ra thì Lê Lợi thực sự là người chế ngự được đối thủ mình nhờ vào cái đặc ân làm cho ngài như có thần tính đoán ra được nhược điểm tinh tế nhất của đối thủ, sau đó chỉ cần ngài ra tay một cái lập tức các sinh mạng bị kết liễu ngay! Ngài đã nhận được sự suy phục tận trung của binh sĩ mình. Trường hợp tận trung báo Chúa của Lê Lai biệt danh Con Vượn cho thấy rõ điều này. Ngài sinh ra để làm chủ kẻ khác. Chưa ai từng gây được ảnh hưởng trên ngài trừ Nguyễn Trãi... Phạm Văn Xảo thở dài... Chàng khâm phục nho sĩ ấy nhưng không cảm thấy mến yêu. Chàng thầm nghĩ: "Quyền lực của quân sư Ưc Trai thật đáng sợ!". Nó không được đo lường bằng tài cung kiếm. Nó hoàn toàn phát xuất từ khả năng thâm hiểu, phân tích dự đoán, và tập trung tuyệt vời vào các mục tiêu cần đạt được. Thêm vào đó, vị quân sư còn lại có những quan điểm hết sức độc đáo, một lý tưởng về tự do hết sức tân kỳ. Tất cả đặc điểm ấy khiến con người Nguyễn Trãi trở thành một lăng tử không dính bén vào bất cứ cái gì, lại còn có phần nào cao ngạo nữa! Quả thật đây chẳng phải là một con người đơn giản dưới gầm trời!

Dòng tư tưởng của Mộng Tuân đang ruổi ngựa bên cạnh Phạm Văn Xảo, theo một dòng tư duy ít nghiêm chỉnh hơn lại trùng hợp với suy tư của Phạm Văn Xảo. Rạp mình trên lưng ngựa, Mộng Tuân mơ màng nhìn ánh đuốc mà nhớ da diết những buổi lễ hội ngày xưa. Không hiểu tại sao mà luôn luôn những cô gái mà chàng thêm muốn chẳng hạn như Tiểu Mai, Thị Trân ngày trước hoặc Thị Lộ ngày nay, đều vẫn chẳng ngó ngang gì đến chàng! Họ chỉ thầm yêu trộm nhớ Nguyễn Trãi, dù chàng nho sĩ ấy chẳng mấy chú ý đến họ. Bao tháng năm gian khổ năm gai nếm mật ở vùng bưng biền cũng vẫn không thể giết chết nổi bản chất "con ông cháu cha" nơi Mộng Tuân. Thực xứng với biệt danh "Trời Con" người ta gán cho chàng trai này. Những thử thách gian nan chàng đã chia sẻ cùng Nguyễn Trãi trong cuộc chiến đã đem hai người xích lại gần nhau hơn, hơn là những ngày cùng nhau thi tài trên đường khoa cử thuở trước. Tuy nhiên, đứng trước chàng nho sĩ lúc nào cũng biết ý thức về bốn phận và sống hết sức nghiêm túc khắc kỷ này, Mộng Tuân vốn là một con người đầy thị dục khát khao được thỏa mãn vẫn còn tiếp tục cảm thấy khó chịu, nhất là thái độ thờ ơ của Nguyễn Trãi đối với cô gái Thị Lộ làm chàng hậm hực hơn hết. Trong suốt những năm tháng gian khổ này, Mộng Tuân nhận thấy Thị Lộ đã biến chuyển từ một cô bé ốm yếu trở thành một thiên thần mỹ lệ. Chính là nhờ lòng mộ mến nồng nàn đối với Nguyễn Trãi mà ngày qua ngày nàng đã trở nên càng ngày càng diễm lệ hơn, thông thái hơn để rồi cuối cùng nàng trở nên tuyệt hảo như một bậc anh thư trong huyền thoại, và trở thành cái biểu tượng nồng nàn, sáng chói cho cuộc chiến đấu chung vì chính nghĩa của họ. Lãnh nhiệm vụ tiếp lương, lăm phen nàng đã dẫn thân vào những nơi gian nguy lớn lao, nhất là từ ngày vị hôn thê của Lê Lợi hy sinh, thì chính nàng đã bao lần hoàn thành nhiệm vụ tiếp lương ngay trước mũi đám Tàu. Ôi! Nguyễn Trãi có biết điều ấy không nhỉ? Hay đối với ông ta, đó cũng chỉ là một trong vô số hành vi anh hùng đã giúp họ giải phóng vùng châu thổ sông Hồng? Mộng Tuân tự nhủ thầm: "Con người nho sĩ này thực là hết chịu nổi!". Chàng hồ thẹn vì đã không hiểu được con người ấy, và cảm thấy rằng con người ấy quá cao vời nên không ai có thể hiểu được y. Người anh em đồng khoa ấy có phải là một triết nhân đang dẫn thân vào hoạt động hay là mẫu người hành động đã đạt tới được minh triết?

Và như thế, những chàng chiến binh rong ruổi tiến vào trận đánh quyết định. Đêm nay, trước giờ lâm trận, mỗi người tự ngẫm nghĩ về số mệnh của mình. Tất cả đều tự cho phép mình những phút giây tạm nghỉ sau cùng này để nhìn về quá khứ bề bạn và tình yêu như hương về một chỗ dựa.

Còn phần ngài thống tướng Trần Nguyên Hãn, biệt danh Hồ Trầm, đang dẫn đầu hai ngàn lính tiến về châu thổ sông Hồng, ông đang mơ màng gì vậy? Nẻo đường kỷ niệm nào đang thấp thòm vó ngựa miền sơn cước của ông đây?

Không tí lơ lửng nhiệm vụ chỉ huy của mình, ông bỗng rùng mình hồi tưởng lại khoảng thời gian về trước, khi mà ông thực sự lo sợ chẳng làm nên được trò trống gì và không biết sẽ có lãnh tụ nào xuất hiện để cứu nước Đại Việt không. Thế rồi Lê Lợi đã xuất hiện ở bầu trời phương Nam. Nếu Thượng Đế đã không an bài, quy tụ tất cả mọi ngọn lửa nhỏ bé lập loè rải rác đó đây để gây nên một luồng lửa lớn và quy phục tất cả nhân tài về cho Lê Lợi thì rất có thể ngài chỉ là thủ lĩnh của một băng nhóm nổi loạn vô danh thôi. Với tâm hồn khiêm tốn, Trần Nguyên Hãn chỉ dám suy nghĩ về Nguyễn Trãi, người anh em họ của mình. Từ ngày chung sống ở ruộng Khả Lam đến nay, Lê Lợi có bao giờ rời xa anh ấy lấy một ngày? Đôi mắt ông mơ màng nhìn về vùng Châu Thổ mênh mông sẫm tối. Vầng trăng mờ nhạt đang le lói trên ruộng đồng tháng 8. Không có "Chiến lược Bình Ngô" của Nguyễn Trãi, liệu Lê Lợi có tiến hành được một cuộc chiến thế này không? Trước đây Trần Nguyên Hãn đã từng đánh giá thấp chiến lược này. Ông cho rằng đó chỉ là những tư tưởng của một chàng nho sĩ bức xúc hành động, đó chỉ là những xây đắp của một anh chàng mơ mộng, ai đời lại nghĩ đến việc kết hợp việc thu phục nhân tâm với hoạt động quân sự và ngoại giao. Ôi! Đây chỉ là một lý thuyết cao cả thật đấy nhưng không thực tế! Quả vậy, trước đây Hãn đã không chấp nhận được điều mà Lê Lợi, con người nông dân ấy lại thấu hiểu ngay. Sức mạnh thần kỳ nằm ở nơi nhân dân. Chỉ cần đem lại cho họ cuộc chiến tranh giải phóng là hàng trăm ngàn nam nhân, phụ nữ này sẽ trở thành một đòn bẩy diệu kỳ làm lệch ngay cán cân lực lượng! Nguyễn Trãi lập lại không mệt mỏi: "Các nông dân vùng Châu Thổ, cũng như các cư dân vùng đồi núi này chính là những chiến sĩ không mang sắc phục trong một cuộc chiến toàn diện, cuộc chiến của chính họ và vì sự sống còn của họ". Lê Lợi chỉ đạt tới chiến thắng với sự cộng tác giữa ngài và Nguyễn Trãi. Trần Nguyên Hãn quên mất những năm tháng Nguyễn Trãi đã trải qua ở ngôi làng Nhị Khê. Ông ngạc nhiên tự hỏi: "Làm sao cậu bé con trai vị Đại Thần này có thể thấu hiểu nhân dân đến thế nhỉ?"

Đáp lại những suy tư của ông, từ phía xa xa vọng lại tiếng trống làng báo hiệu canh ba (từ 23 - 1 giờ). Hiện giờ, biết bao nhiêu dân làng thức giấc, trái tim phập phồng niềm hy vọng, nhìn bóng dáng đoàn quân đang âm thầm lặng lẽ hởi hả bước ra chiến trường. Câu tự vấn trên kia khiến ông giật mình. Làm sao không nhận thấy tầm ảnh hưởng lớn lao của Nguyễn Trãi trong sự kiện này? Chính vì luôn luôn biết lo lắng cho nhân dân mà vị nho sĩ kia đã đem lại cho chiến tranh một tầm vóc nhân văn. Trần Nguyên Hãn đã từng thấy bao lần vì muốn bảo đảm cho cái sứ mạng cao cả của mình, Nguyễn Trãi đã dám chống đối Lê Lợi. Con Rồng đã phó mặc cho Nguyễn Trãi chiến đấu đơn độc trong cuộc chiến tranh chính trị - ngoại giao với quân thù. Ôi thật là hăng say, thật là đầy nhiệt khí, thật là hiệu quả khi vị quân sư dùng ngòi bút để thuyết phục bọn tướng Tàu về sự vô ích của một cuộc chiến đã thấy vô vọng từ đầu, đồng thời kêu mời họ hạ khí giới!! Những thị thành được thu hồi, những người hợp tác với địch trước đây nay trở về chính nghĩa. Biết bao sinh mạng đã được bảo toàn để đến ngày nay lại được sử dụng tung vào cuộc tiên công cuối cùng! Lê Sát cùng cái bè đảng thường hay châm biếm của hắn đã buộc phải câm miệng. Sự thán phục và cuộc chung lưng chiến đấu đã làm cho Hãn và vị nho sĩ ương ngạnh ấy xích lại gần nhau mật thiết còn hơn là vì hai người vốn là chung dòng máu. Trong niềm quý mến ấy, ông khắc khoải lo âu về mối liên kết giữa hai nhân vật Nguyễn Trãi và Lê Lợi được tạo nên một cách có phần nào miễn cưỡng do sự thúc bách và sức ép của tình thế hiện nay, bởi vì hai người này bản chất thật tương phản với nhau. Nguyễn Trãi đã khắc phục được sự dị ứng thuở ban đầu, còn Lê Lợi thì đã chấp nhận được ở nơi vị nho sĩ cái "con người chuyên môn lên

lớp thiên tài". Và chỉ thế đến bao giờ còn cần thiết, nhưng rồi về sau thì sao? về sau này, Trần Nguyên Hãn nghĩ ngợi, ngay chính mình đây, liệu mình có sẽ giữ được sự sủng ái của con rồng Lam Sơn không? Ông vội vã xua đuổi ngay ý nghĩ hắc ám này và tập trung suy tính những kế hoạch cho trận chiến sắp tới...

Trong khi đó, chàng Đinh Liệt tận tâm đang len lén nhìn ngay khuôn mặt vị chủ tướng và thầm đoán về những điều mà người đang suy nghĩ. Chàng thanh niên hào hoa 32 tuổi xuân này có làn da mịn màng màu sắc sỡ được mệnh danh là Thân Gấm, cũng chẳng kém phần tinh tế. Chàng lấy làm ngại ngùng cho Trần Nguyên Hãn bởi vì danh tiếng ông ta đã khiến cho chính Lê Lợi cũng bắt đầu có chút tị hiềm. Riêng về phía dân chúng thì vì phải sống dưới ách thống trị Tàu nên đã dễ quên đi sự suy thoái của các vị Vua đời Trần cuối cùng. Họ chỉ nhìn thấy nơi Trần Nguyên Hãn hình ảnh một thống soái tài ba đầy chiến công, một Hoàng thân hậu duệ của một triều đại đã từng ba lần đánh thắng quân Mông Cổ! Lòng đầy nhiệt thành, họ đã từng phủ phục dưới chân Hãn. Làm sao Đinh Liệt quên được ánh mắt sắc như thép của Lê Lợi ném về phía Trần Nguyên Hãn! Một mai, khi đạt được chiến thắng rồi, liệu con Rồng Lam Sơn có để yên cho con Hồ Trầm này không? Nhiều phe nhóm đang được hình thành: nào là phe nhóm Lê Sát biệt danh Sấu Thần, rất nham hiểm và đố kỵ với quân sư tài ba Úc Trai và Trần Nguyên Hãn, nào là phe nhóm các bè bạn thời thơ ấu của Lê Lợi, nào là phe nhóm dân sơn cước cửa Hiếm, biệt danh Chồn Ngoài Hang. Ông tướng kỵ binh thượng du này không cho phép đám người Kinh quên rằng những người dân sơn cước đã cùng với họ từng chung một giàn, như bí như bầu. Hiện nay trong cuộc chiến, sự phân chia thành phe nhóm ấy được đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Nhưng một khi hòa bình tái lập, Đinh Liệt tin chắc sẽ xảy ra một cuộc tranh chấp không khoan nhượng để giành ảnh hưởng giữa các phe nhóm...

Trong khi đó, từ phía sau chàng, cái bụng hấu ăn của Lê Ngân với biệt danh Bất Đắc Kỳ Tử phát ra những tiếng óc óc nghe thật phát tởm! Đinh Liệt ném về chàng ta một tia nhìn giận dữ. Chàng thầm nghĩ: "Ai có thể làm nguôi đi cái "bộ lòng" của thằng cha này nhỉ? Hãn xem việc giết chóc là một nghệ thuật điều luyện cần phải trau dồi liên tục, vũ khí hắc khoái nhất là một con dao đã cưa bớt cán dài để đánh giáp lá cà¹⁶¹ cho man rợ hơn. Hãn không ngừng tinh luyện ngón nghề của mình. Khi hãn cầm con dao bằng hai tay xông tới, vung cao lên quay vù trên không rồi đâm, rồi thọc, rồi chém xuống, trông mới khiếp đảm làm sao! Như thế, hãn tạo ra một khoảng không xung quanh mình và thịt đổ xương rơi khủng khiếp. Tìm đâu cho ra được một chiến binh hăm hở tàn sát quân thù để giữ gìn mảnh đất quê cha đất tổ như hãn? Tại đèo Kinh Lộng năm Tân Sửu (1421), trong số 1.000 thủ cấp quân Ngô của Trần Trí, thì hãn ta xơi tái cũng cả trăm. Anh chàng mập ú với đôi gò má nhô ra, cặp mắt tàn bạo, giết người như ăn uống, giết hủ hê, giết điệu nghệ, giết tình queo, tóm lại là giết người hết sức kỹ thuật. Hiện chàng giết người bẩm sinh này đang yên tĩnh tiêu hóa thức ăn theo nhịp tiếng óc óc thoát ra từ cái bụng của hãn.

Trong cùng thời gian này, sau khi tiến đến mạn Đông vùng châu thổ, đạo quân 6.000 chiến binh do Lưu Nhân Chú biệt danh Diêm Vương và Lê Thụ biệt danh Tận Thoát chỉ huy đã phân thành hai nhánh theo quân lệnh và tách rời nhau tiến tới về hai hướng. Lưu Nhân Chú, biệt danh Diêm Vương, lãnh nhiệm vụ chặn đứng đường xâm lăng từ Quảng Tây đến, đã đồng ý với Thống tướng Trần Nguyên Hãn trên nguyên tắc là tất cả sức mạnh hiện tại của họ tùy thuộc nơi sự hiểu biết toàn vẹn về địa thế, về sự linh động cực kỳ và về khả năng can thiệp vào hầu như toàn bộ bình nguyên vùng châu thổ. Sau nhiều mệt mỏi vì sự chống cự kéo dài, vì những cuộc tập kích, mai phục, giờ đây trong tất cả sự kiện, Nhân Chú chỉ còn ao ước một điều này thôi: Đó là cuộc tổng tiến công đè bẹp và tiêu diệt cho đến tận cùng toàn bộ lũ quân Tàu. Với nắm đấm bằng sắt, vị tướng chỉ huy bộ binh này sẽ dốc quyết trừng trị bọn quân Tàu theo đúng bản chất tội ác của chúng y hệt các Diêm Vương 10 tầng địa ngục, biến cuộc chiến thành một việc trả đòn riêng tư của mỗi một người. Lính của ông được luôn nhồi nhét vào đầu sứ điệp này: "Mỗi đầu lính Ngô bị chém là để dâng tế vong hồn thân nhân của các gia đình đã bị chúng sát hại". Thêm vào tiếng hô "Chúng ta hãy tàn sát giặc Tàu", ông ta còn dùng cử chỉ đưa lưỡi dao xoáy mạnh như thể đang rạch bụng quân thù với niềm vui thích

đã man, dị thường. Chỉ một phương cách làm dịu đi lòng say máu báo thù của ông nội Diêm Vương này, đó là giết, và giết.

Ngược hẳn với Nhân Chú, trên đường dẫn quân dọc sông Hồng với mục đích ngăn chặn những toán quân Thiên Triều của Lý Ngân và Phương Chính từ Nghệ An kéo về hướng Thủ Đô, Lê Thụ với biệt danh Tận Thoát, đang đón chờ giờ xung trận với tâm hồn đầy thanh thản. Cũng như bất cứ chàng trai trung nghĩa nào khi Tổ quốc lâm nguy đang mời gọi, Lê Thụ ý thức được bốn phận của mình là phải đi chiến đấu cho đến trận thắng cuối cùng. Sau đó, chàng sẽ lui mình vào vùng rừng núi, tiếp thu lời Phật dạy, tự giải thoát khỏi mọi dây ràng buộc với thế gian và như thế sẽ cứu rỗi được chính mình. Đây là con đường đẹp nhất, phù hợp với bản chất luận hướng về tuyệt đối của chàng. Trong đêm khuya thanh vắng này, chàng đang tự nghe tiếng của chính mình đang tụng niệm ba lần lời tâm nguyện. Gương mặt rõ nét một sự đói khát tâm linh, dáng điệu khắc khổ, thêm vào một lối sống nghiêm ngặt của chàng khiến mọi người đều kính phục. Người ta bảo rằng: Đây là một con người cứng cỏi nhưng công chính, một con người khổ hạnh đến mức cô gái đẹp tuyệt trần nhất cũng chẳng làm rung động được một sợi ria mép. Thế mà đã có một lần và chỉ lần đó thôi người ta thấy gương mặt thạch băng ấy bị rung động. Sự kiện này xảy ra cách đây ba năm khi vị hôn thê của Minh chủ Lê Lợi tức nàng Ngọc Trân hy sinh thân mình. Người phụ nữ xinh đẹp và anh dũng này đã hy sinh làm mồi cho sóng nước để làm nguôi cơn giận của Trời Già. Hành vi cao đẹp ấy đã khiến cho nhà khổ hạnh Lê Thụ phải tuôn ra hai giọt lệ to lớn mà chẳng thèm tìm cách che giấu. Một con người siêu thoát như thế mà đã phải khóc và nhất là khóc vì một phụ nữ? Ai mà không khỏi xúc động..?

...trừ Lúc ra, cô nữ sát thủ lừng danh. Cô ta vốn hiểu rõ tâm can nhà khổ hạnh và theo chàng khắp nơi. Nàng dẫn đầu một phân đội thật đáng gờm. Khuôn mặt nhợt nhạt vô cảm của nàng sừng sững như cú đấm giữa trời đêm. Lúc đang lầm lũi bước tới... làm sao kể hết chiến công của nữ sát thủ này. Bọn lính thù đang canh gác bị cô cắt cổ từng đứa một, không tiếng động mà cũng chẳng tiếng kêu! Chính cô nàng đã rạch nát thân thể từ trên xuống dưới những thằng lính Ngô cầm đèn dò đi trước và cả những tên lính xộc xệch lê bước ở cuối đoàn quân. Nàng hành động lặng lẽ và nhẹ nhàng hơn chú răn, chớp nhoáng hơn cá diều hâu, hèn chi mà chẳng con mồi nào thoát khỏi tay nàng. Nàng cắt tiết, uống máu, nhai gan giặc thù với lòng vô cảm. Nào ai đã từng thấy tay nàng run, mắt nàng hời hợt bao giờ? Gò má nàng nhợt nhạt như người chết, đôi mắt sâu hoắm tựa vực thẳm, chiếc miệng lúc nhúc hàm răng đen thui giống hệt nấm mồ. Sánh với nàng, Lưu Nhân Chú biệt danh Diêm Vương và Lê Ngân biệt danh Bất Đắc Kỳ Tử vẫn là những sinh vật quái dị còn vương chút ít lòng nhân đạo. Nàng làm cho chính Lê Lợi cũng phải rùng mình.

Và thế là bốn toán quân lần lượt tiến vào vị trí riêng của mình. Đối với các chủ tướng của họ, sự kiện quân số ít hơn quân Thiên Triều chẳng mấy quan trọng. Tất cả đều rục rũi lửa chiến đấu. Giống như những đạo quân nước Việt trước đây, từng chiến đấu đối mặt với đội quân Trung Hoa khổng lồ chuyên dùng lấy thịt đè người theo một binh pháp cổ điển, họ không được cho phép quân địch trưng ra toàn vẹn sức mạnh hoặc cho chúng tấn công họ bằng những chiến thuật sở trường của chúng, ngược lại họ phải khéo léo chiến đấu với lũ quân thù đông đúc bằng sức lực nhỏ nhoi của mình, phải biết khéo léo dùng sự yếu kém của mình để đương đầu với bọn địch quân hùng mạnh. Họ thề quyết tiêu diệt quân xâm lược và gặt hái những chiến công vang dội trong một khoảng thời gian thật ngắn.

Họ nhất định sẽ giữ lời.

Vào ngày mùng ba tháng 9, sau một loạt các trận khiêu khích, Trần Nguyên Hân đã dụ được những toán quân Minh của Trần Trí ra khỏi Đông Quan và tiêu diệt chúng rồi tiến chiếm Ninh Kiều làm bàn đạp đe dọa mạn Tây Nam thủ đô.

Ngày 20, trên dòng sông Tô Lịch, Mộng Tuân biệt danh Trời Con đã loại khỏi vòng chiến một đạo

quân Tàu và đánh đuổi những tên sống sót đến tận chân tường Đông Quan.

Cùng ngày ấy, vị tướng hung hăng Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc, đã chặn đứng đoàn quân viện binh từ Vân Nam đến và tiêu diệt hơn 1.000 tên trong một trận tập kích.

Trước chiến thắng vũ bão của quân nổi dậy, Tổng binh Tàu Trần Trí hoảng hốt gấp rút củng cố việc bảo vệ thủ đô. Hắn ra lệnh xây thêm công sự, đào thêm hào chắn, đồng thời gọi về những toán quân đóng ở mạn Nam. Những đoàn quân này đẩy lui được đạo quân nhỏ bé do Lê Thụ biệt danh Tận Thoát chỉ huy và kéo nhau vào thành Đông Quan như bị một dòng nước lũ cuốn hút.

Ngày thứ 31, sau 6 tháng chậm trễ, đoàn quân cứu viện khổng lồ do Thượng tướng Vương Thông chỉ huy gồm 16.000 bộ và kỵ binh, 4.000 xạ binh cộng thêm ba ngàn người chia theo từng nhóm đã tràn xuống từ Quảng Tây, chọc thủng xuyên qua tốp quân Việt quá ít ỏi của Lưu Nhân Chú biệt danh Diêm Vương. Ông này mặt xám đen lại vì tức giận. Sau đó, chúng vượt qua đèo Phá Lũy (Cửa Nam Quan) và Lạng Sơn, rồi như một cơn triều dâng, ào ào tiến vào thủ đô.

Ngay sau khi vào trong thành, Vương Thông lập tức thảo ra chiến lược tổng phản công. Chiến lược này thật đơn giản như sau: Hắn chỉ để lại một lực lượng tối thiểu để phòng thủ Đông Quan và trải ra số lớn đạo quân khoảng gần 100 ngàn lính với mục đích quét sạch đám quân đang vây thủ đô. Sau đó hắn sẽ tiến vào Thanh Hóa và Nghệ An tiêu diệt đại quân của Lê Lợi. Để đến được đó, hắn phải mượn con đường rừng núi (con đường giao thông có tầm chiến lược quan trọng đã được sử dụng ngay từ thời nhà Lý và nhà Trần) nối liền thủ đô với Thanh Hóa ngang qua Chúc Sơn và Tốt Động. Nhưng trước đó hắn phải đánh chiếm được Ninh Kiều, cửa ngõ then chốt và cũng là mục tiêu đầu tiên. Tin tưởng vào tài thao lược của mình đồng thời ý vào sự trội vượt trong tương quan lực lượng, Vương Thông muốn khởi sự hết sức mau lẹ.

Năm ngày sau, vào mùng 5 tháng 10 năm Bính Ngọ (1426), sau khi duyệt qua từng binh đoàn, từng đơn vị, Vương Thông phát lệnh tổng phản công.

Cảnh tượng đoàn quân dũng mãnh hàng ngũ chỉnh tề rầm rộ kéo đi trông thật là hùng tráng! Doanh trại chúng kéo dài trên ngàn vạn dặm, nào cờ, nào quạt phủ rợp ruộng đồng, gươm gươm giáo giáo chọc thẳng lên trời cao, lấp lánh trùng trùng điệp điệp.

Trong khi ấy tại Ninh Kiều, sau khi được thám quân báo cho tin, các tướng Việt Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm và Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc đã nhận ra ngay ý đồ của Vương Thông. Họ chờ đợi thời cơ thuận tiện để chống trả lại cuộc tiến công của giặc Tàu. Nếu như Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã quyết định để cho di chuyển từ từ quân chủ lực về hướng Bắc, thì điều đó có nghĩa là quân họ chỉ còn biết cậy dựa vào sức mạnh của chính mình. Số phận cuộc chiến lúc này đây tùy thuộc vào họ, và chỉ tùy thuộc vào họ mà thôi.

Quân lính họ phải chiến đấu một chọi mười. Không xét về số lượng thì khí giới của họ cũng không kém gì quân địch, nhất là những tốp lính cưỡi trên mình voi mới thực là đáng phải kiêng nể. Thêm vào đó, họ được lợi thế giao chiến ở một vùng đất đã được giải phóng. Nơi đây cư dân đều một lòng với họ, sẵn sàng tham gia vào cuộc chiến dưới nhiều hình thức khác nhau. Như vậy biết bao yếu tố vượt khỏi tầm tay của Vương Thông nhưng lại thuận lợi cho họ.

Họ nghiền đi nghiền lại cực kỳ chu đáo kế hoạch tác chiến.

Trong khi ấy, đám quân Thiên Triều đồn binh tại mạn Tây và Tây Bắc thủ đô. Từ đó, chúng kiểm soát được mọi phía và dễ dàng tiến thoái. Trong ba nhánh quân Tàu thì nhánh quân ở Thanh Oai do các tướng hoạn quan Sơn Thọ và Mã Kỳ bất tài chỉ huy sẽ là mục tiêu đầu tiên cần nhắm đến.

Cuộc chiến đã đến cận ngày khởi phát khiến các nông gia phải hồi hải. Sau khi mùa màng thu hoạch xong, người ta chất đồng chân rạ giữa các cánh đồng.

Chính ngay giữa những đồng ruộng sinh lầy này, các vị tướng đất Việt Phạm Văn Xảo biệt danh Kiếm Ngọc và Trần Nguyên Hãn biệt danh Hồ Trầm đã bố trí dàn binh mai phục. Đây là một vị trí rất thoáng nhưng đồng thời lại rất thích hợp cho cuộc tập kích bất ngờ vào những toán kỵ binh và bộ binh đang di chuyển.

Bộ binh của Con Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn ẩn mình sau các túp nhà dân dã. Quân của ông Trời Con Mộng Tuân giấu mình trong các đồng rạ ngoài đồng. Hai bên đường, đám kỵ binh đang mai phục dưới sự chỉ huy của chàng Xác Gấm Đinh Liệt và Lê Ngân biệt danh Bất Đắc Kỳ Tử, họ đang yên lặng tòm tèm nhai trầu. Thế là đám quân Việt đã trở nên "mất dạng". Sau khi đã tàng hình thành cây, thành bụi, thành rễ! Những khuôn mặt hình tam giác với đôi tròng mắt xếch đang căng thẳng chờ đợi, chẳng khác nào bản mặt các chú mèo đang rình bắt chuột. Cả hàng trăm lần, các đôi tay lăm lăm nắm chặt vào khí giới như dao, giáo mác, hoặc kiếm.

Chẳng bao lâu là đến giờ Ngọ (giữa trưa), bỗng người ta nghe tiếng vó ngựa dập dồn và rồi giữa tiếng gào thét kinh hồn, đám kỵ binh quân Việt đã ủa vào tấn công đám quân Minh chốt tại cầu Thanh Oai và thanh toán sạch những hàng đầu của chúng.

Ngay sau khi hoàn hồn trở lại, hết sức cay cú vì bị giáng một đòn bất ngờ như thế, đám quân Tàu đồng loạt trả miếng, chúng ào ào cuộn cuộn xông tới. Bỗng dưng bị mất chỗ đứng, quân Việt xem ra nao núng, nhưng rồi bất thành lình quay lưng lại lẹ như cơn thủy triều đang rút, họ phóng về hướng Bắc, bỏ những kẻ chết và bị thương lại tại chỗ. Tướng Mã Kỳ liền tính trèo lên yên ngựa rượt theo, Sơn Thọ vội la lên:

- Coi chừng! Chúng cài bẫy đó!

Mã Kỳ đáp lại:

- Đừng nhảm nhí! Ta sẽ bắt quân rợ này trả món nợ ở Lạc Thủy cho xem!

Nói xong hần phất cờ đỏ ra lệnh tiến binh xông tới. Thế là cờ trương theo gió, gươm giáo sẵn sàng, những toán quân Thiên Triều lẫn xả rượt theo. Nhưng khốn thay cho bọn chúng! Vừa ngay khi bọn chúng lọt vào ổ phục kích thì từ trong những đồng rạ, từ dưới các ruộng nước hoặc những tàn cây, quân Việt, bộ binh phía Tây, kỵ binh phía Đông nhào ra kìm chặt bọn chúng lại.

Bị chụp bất ngờ như thế làm sao bọn chúng có thể giữ vững hàng ngũ được?

Cùng ngay lúc đó, từ những vùng lân cận, đám nông dân nhào đến trợ lực, họ quay tít những chiếc đòn gánh ghê rợn hoặc dùng câu liềm móc chúng xuống ngựa té nhào. Khí giới vung lên loang loáng, máu phun ra từng tia đỏ thẫm. Vô số tiếng kêu tuyệt vọng vang lên. Cứ một người lính Việt ngã xuống là mười tên giặc Ngô đền mạng.

Bị tứ bề tấn công, lũ giặc Tàu không thể nào sử dụng giáo mác đoàn thương chống lại một cách hiệu quả khí giới cận chiến của "lũ Nam man". Quân Tàu phải che thân sau những tấm khiên rộng lớn và cố gắng phá vỡ vòng vây.

Các sĩ quan Tàu gan dạ vừa che chở cho hai chủ tướng là Mã Kỳ và Sơn Thọ, vừa cố gắng hộ vệ cho hai tướng này chạy trốn. Sau ngàn vạn gian nan khốn khổ, cuối cùng bọn tướng lĩnh Thiên Triều phải chạy trốn như những chú thỏ rừng nhát gan. Quân Việt lao mình rượt theo...

Trong lúc lữ giặc mãi mê chạy trốn về hướng cánh quân ở Sà Đồi, thì tướng Việt Xác Gấm Đinh Liệt đã rượt bắt kịp được chúng. Chàng nhắm vào Mã Kỳ phóng lao đến, nhưng ngọn lao chệch hướng và chỉ đâm trúng một tên chỉ huy cận vệ của hắn. Hoảng hồn, Mã Kỳ thúc mạnh vào hông con chiến mã, nó tung vó phi nhanh bụng sát kề mặt đất. Ngày hôm ấy, thật tiếc cho Xác Gấm biết bao vì đã giết hụt tên giặc thù nham hiểm đó!

Thấy Mã Kỳ đang khiếp hãi dẫn đạo quân tơi tả của chúng chạy dài trong lúc kỵ và bộ binh Việt cùng hai thớt voi trận bám sát gót rượt theo, hai tướng Tàu Phương Chính và Lý Ngân hoàn toàn bất ngờ và cảm thấy bị trực tiếp đe dọa nên vội vàng cuốn gói lập tức rời khỏi vị trí, ba giò bốn cẳng chạy về hướng thủ đô. Cùng thời gian này, các tướng Việt Kiếm Ngọc Phạm Văn Xảo, Hồ Trầm Trần Nguyên Hân tiêu diệt được vài ngàn quân giặc, bắt hơn 500 tên làm tù binh rồi lui quân về căn cứ Ninh Kiều.

Nghe tin này, thống tướng Minh Vương Thông tức giận bầm gan tím mật. Chỉ vừa mới dàn binh ra thế mà hai cánh quân tấn công đã bị bẻ gãy, hàng ngàn lính bị giết. Hắn trút cơn cuồng nộ lên đầu đám tướng lĩnh hèn nhát, bất tài của hắn.

Tổng binh Trần Trí liền trấn an:

- Xin thống tướng chớ vội điên đầu như thế! Đối với đạo quân một trăm ngàn người thì chết 2 hoặc 3 ngàn có nhằm nhò gì! Mưu mô của lữ rợ này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc gieo hỗn loạn và gây mất trật tự. Để đề bẹp chúng lần này, chúng ta sẽ thực hiện một kế hoạch hành động khác một cách thận trọng hơn.

Đến đây tay cộng sự Trần Hiệp liền nhảy vào cuộc. Sau khi bí mật tàn sát Đề đốc Trình cùng gia quyến, tên này đã được thăng chức cố vấn quân sự nhờ "ô dù" của Bố Chính Hoàng Phúc. Hắn hiến kế:

- Xin tướng công cho phép ty chức đưa ra một gợi ý. Kế hoạch trước đây chứng tỏ rằng sự phân tán lực lượng thành ba cánh quân đã gây tổn thất cho chúng ta, thế thì tại sao chúng ta không tập trung đoàn quân lại tại Cổ Sở do chính ngài thống lĩnh hầu ngăn chặn các cuộc tấn công chớp nhoáng của quân địch, rồi đồng thời với sự ồ ạt tiến công phối hợp của kỵ binh, bộ binh và hải quân thì chắc chắn quân ta sẽ chiếm lại được Ninh Kiều và sau đó tiến thẳng về Thanh Hóa?

Ý kiến này phù hợp với suy nghĩ của Thống tướng Vương Thông, vì thế ngay chiều hôm ấy, hắn ra lệnh tập trung các cánh quân lại.

Vào canh tư sáng hôm sau, qua một đêm phân bổ các nhiệm vụ, hắn đích thân cầm đầu đạo quân khổng lồ của hắn từ Cổ Sở cấp tốc tiến chiếm Ninh Kiều.

Nhưng đến nơi, hắn hoàn toàn sửng sốt khi nhận thấy không còn có căn cứ, đồn binh và tường lũy ở đây nữa! Chỉ còn lại lữ nhái nhảy tung tăng trong đầm là những sinh vật duy nhất! Ngoài ra toàn là sương mù trên các bụi tre và các cánh đồng ngập nước sau mùa mưa kéo dài.

Hắn chỉ gặp một sự trống không.

Dưới chiếc mũ hình đôi cánh phượng hoàng, gương mặt Vương Thông biểu lộ sự bối rối cùng cực. Thật quái lạ! Trong khi đoàn hùng binh của hắn chuẩn bị biểu dương một cuộc công phạt thần diệu thì bỗng chốc như bị tê liệt vì phải đồn binh ở chỗ không nơi ẩn núp, không lều trại, không tường lũy! Cuộc thoái binh bất ngờ của quân Việt ở Ninh Kiều mang ý nghĩa gì? Chúng đang ở đâu? Chúng tính làm gì?

Hắn vội phái quân thám báo đi khắp bốn phương và triệu tập bộ tham mưu lại. Cố vấn Quân sự Trần Hiệp mở màn:

- Xin cho tiện chức được đưa ra ý kiến. Đám quân nổi dậy không thể đương đầu nổi đạo quân vô số kể của ngài về sức mạnh và vũ khí nên chúng chỉ còn một cách lựa chọn đó là dùng mưu mô. Trong bọn chúng có những tay chiến lược tài tình biết rõ tường tận từng xó xỉnh trong vùng và đã có lắm kinh nghiệm bậc thầy trong nghệ thuật mai phục dựa vào sự trợ lực của quần chúng. Mong ngài cẩn thận đừng vội lao mình vào một cuộc tiến cuộc rộng lớn. Tướng Phương Chính lên tiếng phụ thêm:

- Con đường xuyên qua núi băng ngang các cánh đầm lầy, dọc theo những ngọn núi không quá cao nhưng rất rậm rạp cũng như dọc theo tất cả những chỗ thuận tiện cho việc tấn công bất ngờ. Xin ngài kiên nhẫn chờ đợi các trinh thám báo tin cho kỹ...

Đôi chân mày rập nhú vào nhau, thống tướng Vương Thông yên lặng lắng nghe trước khi tỏ bày ý kiến của người thống lĩnh. Đây là một gã chiến binh dày dạn kinh nghiệm, có nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt các cuộc xuất chinh chống lại rợ hung nô đã đem lại cho hắn những tước vị và những chức vụ quan trọng.

- Các lời khuyên của Chư vị rằng phải nên cẩn trọng quả thực rất đúng. - Cuối cùng hắn lên tiếng - Nhưng làm thế nào chúng ta lại để cho đạo quân chúng ta chôn chân phơi bày trống trải ở đây và để cho quân thù nắm thế chủ động tấn công trước, làm thế là chúng ta đi ngược lại với những quy luật sơ đẳng nhất trong nghệ thuật chiến tranh! Chúng ta biết rằng chủ lực quân của tên giặc Lê Lợi hiện đang tiến về phía Bắc. Nếu chúng ta cứ dậm chân tại chỗ chờ cho lũ "Rợ" lấy lại sức mạnh, lúc đó chúng ta sẽ đánh mất đi cái lợi thế của yếu tố bất ngờ và chúng ta biến hành vi chủ động tiến công thành một tình huống bị động. Dựa theo nguyên tắc "quân thù bị tấn công đột xuất là đã bị thua một nửa rồi" (Tôn Tử), sau đây là kế hoạch nên theo.

Hắn liền trải tấm bản đồ do thống tướng Trương Phụ lập ra vào đầu thế kỷ rồi nói:

- Gián điệp chúng ta vừa cho hay các toán quân giặc hiện đang tụ họp ở Cao Sở cách đây 16 dặm trên một vùng đất gập ghềnh. Từ chỗ Ninh Kiều này đến đó có hai con đường: đường thứ nhất là đường núi đi ngang qua làng Tốt Động, đường thứ hai là đường tắt đi ngang qua làng Chúc Sơn. Để đánh úp quân địch, chúng ta sẽ phân đạo quân chúng ta thành hai cánh. Ta sẽ chỉ huy cánh quân chính theo con đường núi băng qua Tốt Động để tấn công mặt trước, còn cánh quân thứ hai sẽ dùng con đường tắt qua Chúc Sơn lên vào đánh bọc hậu. Ngay khi đến Cao Sở, cánh quân này sẽ nổ các khẩu đại pháo để khi nghe ám hiệu bốn phát đạn, hai cánh quân chúng ta sẽ siết chặt hai đầu. Vậy đêm nay chư vị hãy cho quân lính nghỉ ngơi. Ngay hừng đông chư vị hãy sẵn sàng nhổ trại, bởi vì, ngày mai - hẳn ta kết luận - chúng ta sẽ giao chiến một trận sống mái với địch.

Vào buổi chiều ngày mùng 6 tháng 10 ấy, trong khi truyền lệnh cho các toán quân rút khỏi Ninh Kiều một cách hết sức bí mật và tụ tập tại Cao Sở, thống tướng Việt Trần Nguyên Hãn, biệt danh Hồ Trầm không nhằm mục đích nào khác ngoài việc dẫn quân thù vào mảnh đất do mình chọn trước và bố trí quân lính mai phục ở đó. Ông làm thế là vì sự chênh lệch về số lượng giữa quân thù và nghĩa quân ta.

Nhờ các tù binh quân Minh cho hay, Trần Nguyên Hãn biết được kế hoạch tấn công mới của Vương Thông cũng như mật hiệu quy ước là bốn tiếng đạn pháo - mà cánh quân thứ hai sau khi đến Cao Sở sẽ bắn lên báo hiệu cho cánh quân chính nhảy vào cuộc giao tranh. Như thế trong tình huống cực kỳ khó khăn này, vấn đề thiết yếu đối với quân ta là phải nắm được thế khởi công, từng bước bẻ gãy và đánh tan cuộc phản công của quân Tàu.

Chính ngay đêm hôm ấy, một đêm lạnh lẽo không trăng, trong các ao hồ đầm lầy, quân Việt đã giương ra các ỗ phục kích ngay trước mũi đám quân Tàu đang đồn binh ngoài trời mạn đông Ninh Kiều:

Toán phục kích thứ nhất chốt ở Tốt Động, toán thứ hai chốt ở làng Chúc Sơn cách độ 12 dặm, toán thứ ba chốt ở chân hai ngọn núi Ninh và Chúc trên con đường, từ Chúc Động đến Ninh Kiều, đồng thời để lại ở Cao Sở chỉ một nhóm nhỏ với nhiệm vụ vào thời gian quy định sẽ phóng ra "mật hiệu" mà Vương Thông đang ngóng chờ để dẫn hãn vào chiếc bẫy được giăng tại Tốt Động.

Thống tướng Trần Nguyên Hãn căn dặn các tướng tá dưới quyền những lời cuối cùng trước giờ lâm trận: "Tướng lĩnh phải cư xử với binh lính như là cha với con và ngày mai sẽ diễn ra trận sống mái với quân thù!"

Ngày hôm sau, vào khoảng canh năm (từ 3-5 giờ) sau khi đội vào chiếc mũ hình cánh phượng hoàng và khoác vào mình chiếc chiến bào chạm vẩy rồng duyệt qua các hàng binh, Thống thượng Tầu Vương Thông ra lệnh nhổ trại tiến quân về hướng Cao Sở.

Sau ba hồi trống trận vang lên, cả biển người ồ ạt tiến tới tựa những ngọn thủy triều, hung hãn xô bờ.

Dưới các hàng cờ xích tước đỏ thắm, bạch hồ trắng ngần, thanh long xanh thẫm, hắc ưng đen sậm, trùng trùng điệp điệp hàng ngũ chỉnh tề nối đuôi nhau: từng lớp kỵ mã, bộ binh tay vung thương múa kích chọc trời, tay cầm thuẫn đỡ che thân, rồi tiến đến từng dàn phân đội xạ tiễn phi lao, từng dàn phân đội pháo binh trang bị đủ thứ đại bác các loại, tiếp nữa là đoàn quân xa đi theo hộ tống đèo thêm những tốp quân nhạc với nhiệm vụ gióng trống khua chiêng thực trận. Nhìn cảnh tượng này đối thủ nào lại không cảm thấy mềm gan vỡ mật?

Thế là các đội quân Tầu trật tự oai phong xông ra chiến trận ào ạt như những cơn sóng thủy triều bao la ngập tràn sắt thép, dưới hàng cờ quạt che phủ rợp trời, bước chân dồn của cả trăm ngàn người xen lẫn tiếng vũ khí khua vang làm rung chuyển mặt đất, làm mờ nhạt gầm trời của ban mai vừa ló dạng. Chúng chắc hẳn đã nằm được trong tay cái ngày chiến thắng hôm nay.

Đúng như dự tính, cánh quân thứ hai do hai tướng lĩnh ưu tú Lý Lương và Lý Tiến chỉ huy sẽ đi theo con đường tắt qua làng Chúc Sơn trong khi dưới sự chỉ huy của thống tướng Vương Thông, đạo quân chính gồm 75 ngàn người sẽ đi vào con đường xuyên núi. Cả hai cánh đều nhắm hướng Cao Sở thẳng tiến.

Vương Thông có ý định làm cho đám quân nổi dậy phải hoảng sợ nhằm thu hút sự chú ý của họ, nhưng nhìn tứ bề, trong những cánh đồng đang ngập nước dưới cơn mưa rào, tất cả đều lặng ngắt như tờ. Vì các hàng quân quá dày, các tốp lính sau vấp phải tốp lính trước nên đạo quân Tầu tiến bước thật khó khăn dưới làn mưa mãnh liệt và dai dẳng, trên một khúc đường chật hẹp hoang vắng không một bóng người. Trên suốt 14 dặm đường, đoàn quân đang trườn mình tiến về hướng những cánh đồng lầy lội của làng Tốt Động.

Ngay khi tiền quân Thiên Triều vừa tiến vào Tốt Động thì một loạt tiếng nổ dội vang: đó là tiếng đạn đại pháo tín hiệu ở phía Cao Sở.

Cổ vấn Trần Hiệp vui vẻ nói với Vương Thông: "Thưa ngài đó chính là mật lệnh quy ước". Ngay lập tức yên chí rằng cánh quân thứ hai đã tiến vào được Cao Sở, Vương Thông liền truyền lệnh triển khai đội hình chiến trận thực hiện một cuộc tổng tấn công trực diện nhằm nối kết với cánh quân kia.

Đối diện với đạo tiền quân đang triển khai sẵn sàng giáp trận, hùng hổ như một bức tường sừng sững với những hàng thương kích nhọn hoắt, chỉ là những đám ruộng lầy có quạnh, vài thôn xóm đìu hiu, những đầm lau lách sũng nước nằm dọc sông Yên Duyệt và những cánh đầm lầy ở mạn Tây.

Những tiếng chiêng và trống trận nổ vang phá vỡ sự yên tĩnh bao la. Hàng cờ đỏ giặc Tầu phất lên

truyền lệnh.

Ngay khi kỵ binh và bộ binh Ngô vừa băng qua những cánh đồng hiu quạnh ở Tốt Động thì bỗng nhiên hàng loạt mũi tên tua tủa, hàng loạt trái đạn pháo bắt đầu trút xuống như mưa trên đầu bọn chúng. Một số đông giặc Tàu bị tên đạn xuyên thủng té nhào. Nhưng không thể nào chặn đứng được lũ Tàu đang như cơn nước thủy triều dâng cao. Trong lúc quân Tàu tay cầm thuẫn che thân ùn ùn xông qua bùn lầy tiến tới thì này đây: Từ sau những hàng tre, những mô đất, những bụi rậm và những khúc cây, nghĩa quân nằm mai phục sẵn trong các đồng rơm rạ lau lách từ đêm hôm trước, xông ra hùng hổ như hùm lang hết đợt này đến đợt khác nhảy bổ vào chúng, mồm thét vang: "Chúng ta hãy giết giặc Tàu!".

Đây chính là những toán bộ binh Việt của Diêm Vương Lưu Nhân Chú và Trời Con Mộng Tuân, những toán kỵ binh của thống tướng Hồ Trầm Trần Nguyên Hân cùng những toán quân địa phương góp sức hỗ trợ. Họ hung hãn xông bổ vào quân giặc tựa như những chiếc răng lược cào mạnh trên mái tóc.

Lập tức tướng Lý Ngân nhận ra ngay được sự hiểm nghèo: Hấn thúc giục các toán quân Tàu hoảng loạn tập trung lại và bằng mọi giá không để cho quân Việt bít lối con đường xuyên núi, nghĩa là cắt đứt chúng với phần còn lại của đạo quân Thống tướng Vương Thông và dồn chúng về hướng các đầm lầy.

Vội vàng tung ra bốn phía, các tên giao liên liều chết ra lệnh cho các toán quân tan tác tụ họp lại bằng mọi giá, thiết lập nên một hàng rào phòng ngự. Nhưng tựa những đợt sóng dâng lên, toán chiến binh Việt đồng loạt vọt ngang ra: ở chỗ này Lê Ngân biệt danh Bất Đắc Kỳ tử hươu con dao khùng khiếp chặn đà tiến của chúng, ở chỗ kia, Trời Con Mộng Tuân văn võ song toàn đang vồ xuống hàng ngũ giặc, còn ở chỗ nọ, Diêm Vương Lưu Nhân Chú đang say máu chặn đứng mọi sự di chuyển không để cho tụi lính Ngô đông đúc tụ lại được với nhau! Bị vây chặt tứ bề đồng thời lại bị cắt ra từng mảnh, lại còn phải mang trên người quân trang quân dụng nặng nề mà chân căng thì bị trượt dính trong bùn, nên quân Tàu chỉ còn là một đạo binh đang di chuyển như kẻ tê liệt.

Nổi xung lên vì việc chuyển quân quá chậm, tướng Lý Ngân chỉ huy đội tiên phong vẫn cố tin rằng chưa có gì bị mất mát. Thế nhưng ngay khi hàng phòng vệ vừa được thiết lập nên bằng những hàng rào thuẫn và kích thì không biết từ đâu, nhiều toán quân Việt cưỡi voi xông đến trong tiếng gồng, tiếng trống kèm theo những tiếng thét rùng rợn "Chúng ta hãy giết lũ giặc Tàu!".

Sự xuất hiện bất ngờ của những cỗ máy trận khùng khiếp này gieo kinh hoàng cho quân Tàu. Nhiều tên quăng giáo và thuẫn chạy trốn để rồi sa lầy giữa những vùng đất trũng nước. Còn các chiến mã vội quay trở lại lê lét tàn lực cố gắng phóng qua khỏi vũng bùn kéo theo các kỵ binh vẫn còn mang khí giới. Trước cặp mắt bất lực của Lý Ngân, những điểm trọng yếu của tuyến phòng thủ đã bị phá vỡ!

Đây đúng là trường hợp: "Vướng vào sinh lầy, ngựa người rơi xuống hì hục giữa bùn đen".

Nếu có được đôi cánh đại bàng, thì chỉ cần một cái nhìn, người ta cũng có thể trông thấy toàn bộ tai họa mà đạo quân Tàu hiển hách đang hứng chịu.

Tại Tốt Động, đạo tiên phong bị tiêu diệt tả tơi của tướng Lý Ngân đang tan tác hoảng loạn chạy băng qua các đám ruộng.

Dọc theo con đường từ Chúc Động đến Tốt Động, hàng ngàn tên lính thuộc đạo binh chính của Thống tướng Vương Thông khi nhìn thấy một số quân thuộc đạo tiên phong còn sống sót mạnh ai nấy chạy cũng liền vội hốt hoảng tìm cách thoát thân. Thật khó tưởng tượng nổi cả một khối quân binh đông đảo chưa đánh đấm gì hết mà đã thành linh bị tan rã vì hoảng sợ! Kìa là hiệu cờ của Thống tướng Vương Thông đang dẫn theo lũ quân trốn chạy. Hấn được các tùy tướng của hãn và tên cố vấn Trần Hiệp chạy theo hộ tống, hãn bị đảo điên sau khi trúng một mũi tên vào ngực ngay giữa trận địa chưa biết rõ chết sống. Hươu út thanh gươm, Trần Hiệp cố gắng quy tụ những thằng chạy trốn nhưng quân Việt đã dùng kích hất hãn xuống

đất và Diêm Vương Lưu Nhân Chú lập tức kết liễu đời hắn. Thế là tên hợp tác quý báu của giặc Tàu đã bị chết tươi!

Trong khi nhiều đồng bọn được hóa kiếp như thế và những tên còn sống sót đang tìm cách tuôn về hướng Ninh Kiều trong một cuộc chạy trốn "mạnh ai nấy thoát" kinh hoàng thì cánh quân thứ hai của Lý Lương và Lý Tiến đang làm gì?

Trên đường tiến quân, bỗng dưng hai gã tướng này nghe có tiếng đại pháo nổ lên ở phía Cao Sở. Quá ngạc nhiên, chúng tức lốc sai các trinh sát đi dò xem. Tất cả vẫn yên tĩnh! Nhưng rồi chỉ một lúc sau, chúng nhận được hung tin cho biết Thống tướng của chúng đã bị rơi vào ổ phục kích ở Tốt Động. Chúng hiểu ra ngay mưu kế của địch quân và lập tức truyền lệnh rút lui về Chúc Động nơi đại quân còn án ngữ.

Chúng đâu ngờ Việt quân đang chờ đợi chúng ở đó!

Tựa những dòng suối phun ra từ các đồi núi, tựa như lũ quỷ dữ đột xuất từ các lùm cây, toán kỵ binh của anh chàng hào hoa Xác Gấm Đinh Liệt với sự hỗ trợ của 500 binh của Tận Thoát Lê Thụ, đã nhào xuống trên đám quân Ngô và phân tán chúng ra.

Các tốp kỵ binh và bộ binh Tàu lúc đó làm sao còn giữ được lệnh phải hợp lực tương trợ lẫn nhau? Phần bị tiêu diệt từng mảng, phần bị đẩy vào thế phòng thủ, bọn chúng phải đương đầu tứ phía. Một vài tốp vừa mới hy vọng mở ra được một lối thoát khỏi vòng nguy khốn thì lại xuất hiện ngay những toán quân nổi dậy xông ngang tới, hoặc chúng bị đám nữ chiến binh gương mặt lạnh lùng vô cảm từ phía sau dùng móc sắt móc vào chúng và thật khốn cho những tên nào bị ngã xuống, lũ "quỷ cái" này lập tức thẳng tay cắt ngang cổ chúng ngay. "Lũ quỷ cái" này chính là Nữ Sát Thủ Lức và tốp nữ quân nhỏ bé của cô đang yên lặng mỉm cười như trong một trò chơi chu toàn sứ vụ "gieo tang tóc" của mình.

Quân đội Thiên Triều, từ tướng lĩnh đến sĩ tốt hồn xiêu phách lạc, vội chạy theo hướng cầu Ninh tiến đến con đường cứu mệnh Ninh Kiều với một ý nghĩ duy nhất là tìm đường thoát thân. Nhưng để cuối cùng nhìn thấy cầu Ninh đó bị quân Việt đánh sập.

Cầu Ninh đã bị phá hủy, dòng sông chắn ngang lối khiến chúng rơi vào thế "tiến thoái lưỡng nan"!

Chính vào khoảng giờ Mùi ngày hôm ấy, nếu có ai đứng từ trên cao mục kích diễn tiến cuộc chiến thì sẽ thấy hai cánh quân Tàu tan tác, một cánh từ Tốt Động và cánh kia từ Cao Sở đang tháo chạy và cả hai đều rơi vào ổ phục kích ở Chúc Động. Người quan sát ấy sẽ hiểu được rằng, với khả năng thiên tài trận mạc, thống tướng Việt Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn đã bày trận quyết chiến thứ hai tại nơi đây. Điều này có nghĩa là để cho các đạo quân của tướng Kiếm Ngọc Phạm Văn Xảo và của Diêm Vương Lưu Nhân Chu từ các ngọn đồi xông vào hàng ngàn quân Tàu, đang vừa đánh vừa thét, hòa với tiếng trống bọc da trâu rập rình.

Khắp nơi dội vang tiếng thét trận khủng khiếp: "Hãy giết lũ giặc!". Tên rơi như mưa trên lũ giặc và hầu hết đều trúng đích. Bom đạn, hỏa pháo nổ rền như sấm, những đàn ong, đàn ong man rợ của Doanh bay vù vù trên đám quân Ngô tha hồ chích cho bọn chúng một trận thỏa thích.

Điều này càng tăng thêm nỗi kinh hoàng trong hàng ngũ quân giặc.

Dù cho những tên giao liên có thúc ngựa chạy vòng quanh hăm dọa binh sĩ "Thằng nào bỏ trốn sẽ bị giết ngay!" thì cũng vô ích thôi, bởi vì ngay khi tụi Tàu vừa mới nhóm lại được thế trận thì một đợt tấn công mới của quân Việt lại làm chúng rã đám, thế là ba chân bốn cẳng chúng chạy bạt mạng vào những khu rừng lân cận, ở đó Nữ Sát Thủ Lức và các bạn đồng nghiệp đang mai phục. "Lũ quỷ cái" này lập tức tiêu diệt chúng, mổ phanh ngực và moi gan chúng ra. Các thân của chúng mòm ngậm đầy hòn dái nằm xếp dưới các gốc cây. Khắp nơi đều vang dội tiếng gầm vang:

"Chúng ta hãy giết lũ giặc Tàu!".

Về phía quân Ngô, bị cuốn hút vào một cuộc xô xát tàn khốc, một số đang cố gắng kháng cự với hy vọng giúp cho Thống soái Vương Thông hiện đang bị thương được an toàn rút lui, và đưa thân vào muôn vàn nguy hiểm. Các kỵ binh hai bên, yên cương bần đạp giáp lá cà, nhào tới đấu gươm với nhau. Nhưng dù có 10 đầu 10 tay, chẳng tên giặc Tàu nào có thể kháng cự nổi những chiến binh lừng danh dày dạn như Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn, Xác Gấm Đinh Liệt hoặc ngay cả Trời Con Mộng Tuân giáp bào nhuộm đầy máu. Những chiến mã bị chặt khuỷu chân ngã lăn xuống đất hí lên thảm thiết. Giữa làn khói lửa, mưa tên, hai bên lẫn xả vào quần nhau, nhận chìm nhau xuống những vũng bùn quần quật như cá trê, đâm chém nhau chí tử, máu nhuộm loang loáng khắp nơi. Dưới tấm vải liệm bằng sinh lầy, vô số chiến binh tử trận người Tàu lại mang lấy màu xám đen đất Đại Việt.

"Chúng ta hãy giết giặc Tàu!", tiếng reo hò lại vang lên không ngớt.

Bị rơi vào tình trạng tuyệt vọng, một số bộ binh và kỵ binh Ngô cố liều phá vỡ vòng vây. Nhưng ngay giữa chiến địa, con dao lấp loáng màu sáng bạc như vảy cá vẩy vùng nơi sóng nước của Bất Đắc Kỳ Tử Lê Ngân quay vù vù vừa đâm, vừa chặt, vừa chém túi bụi, còn Xác Gấm Đinh Liệt trong mùa gặt xác quân Tàu này, chàng ta luôn hiện diện khắp nơi, xông xáo hơn bao giờ hết. Ngay khi nhận ra tên hoạn quan Mã Kỳ đáng ghét, chàng liền hét lên "Hãy chém thẳng Mã Kỳ" rồi xông đến tấn công hắn.

Lập tức Mã Kỳ rút thanh đoản đao "cứng" của hắn ra cầm tay rồi giả vờ chạy trốn. Xác Gấm vội rượt theo ngay. Lúc đó Tận Thoát Lê Thụ đang chạy theo sau, trực giác thấy điều khốc liệt sắp xảy ra liền la to bảo chàng ta quay lại. Nhưng than ôi trễ mất rồi! Xác Gấm đã lãnh trọn vào giữa tim nhát dao của tên tướng hoạn quan và té nhào xuống đất. Mặc dù y sĩ Dương tận tình chăm sóc cứu chữa, nhưng vô ích thôi, chàng thanh niên hào hoa, ước mơ thầm kín của các nàng chiến binh thuộc đội quân Nữ Sát Thủ Lức mà Dương muốn vớt vát lại cho họ đã không còn nữa. Thôi hết rồi! Những vết xăm sặc sỡ đã nhạt màu! Thôi hết rồi! Linh hồn người anh hùng huyền thoại đang tìm đường về nơi âm cảnh!

Nhìn cảnh tượng này, các chiến hữu của chàng đón đau điên dại nhảy bổ vào đám quân Tàu chẻ nhỏ băm nát tất cả những đứa nào ngã lăn dưới giáo mác hay gươm kiếm của họ, rồi rượt theo gây thê lương tang tóc cho những tên khác đang tìm đường chạy trốn.

Hàng chục ngàn tên lính trốn thoát phi ngựa chạy thục mạng về đến Cầu Ninh và Ninh Kiều tưởng đâu là đã thoát chết không ngờ lại bị đám Việt quân xô chúng xuống dòng sông chìm ngấm.

Tên bản xối xả, giáo thọc tứ tung vào đám giặc Tàu đang bám nhau từng cụm cố gắng tìm cách ngoi lên. Thằng nào lóc ngóc bò lên bờ được thì lại bị những trận đòn gậy tời tả đả xô xuống nước. Tên trút như mưa khác nào như lao phóng rào rào vào những "đàn cá" đang giãy giụa trong vó! Bao nhiêu cái đầu, cái tay trời lên, ngụp xuống, lại trời lên để rồi chìm ngấm vào trong con nước đỏ lôm.

Số tử vong không sao kể xiết.

Dòng sông quện đầy máu. Thây chất ngập đầy làm tắc nghẽn sông Ninh.

Chẳng rõ còn bao nhiêu trong số trăm ngàn lính của đạo binh Tàu vinh hiển, sau ngàn gian truân khốn khổ, thằng thì theo chân Thống tướng Vương Thông đang mang thương tích, thằng thì nối gót Tướng Phương Chính chạy trốn về được Đông Quan? Như bị đòn trời giáng, ẩn núp kín bưng sau thành quách thủ đô, quân Tàu sừng sốt sau cơn đại bại kiểm tra lại tổn thất khốc liệt của chúng: 50 ngàn người chết trong đó hai tướng Lý Lương, Lý Tiến và cố vấn Trần Hiệp bị kiếm đâm chết giữa trận, 10 ngàn bị bắt làm tù binh, và số chiến lợi phẩm khổng lồ gồm ngựa, vũ khí, vàng bạc đều rơi vào tay quân Việt!

Thảm họa này càng khó được chấp nhận hơn khi bọn chúng nằm trong tay đầy đủ những điều kiện

bảo đảm chắc chắn sự thành công: đạo quân của chúng hơn quân Việt tới 10 lần xét về quân số cũng như về vũ khí, chúng nắm trong tay sức mạnh hùng hậu tiến quân trong một không gian hội tụ tất cả cơ may thành công với lợi thế của sự bất ngờ. Vậy mà, cái gì đã xảy đến cho chúng? Vì quá tự tin, thợ săn đã trở nên con mồi phóng vào cái bẫy giương sẵn. Đối diện đám quân nổi dậy này, đoàn hùng binh Tàu phải tháo chạy trong nỗi kinh hoàng, hay nói đúng hơn, đã hoàn toàn đại bại. "Hắc Vận" như một quả tạ giáng xuống lên đầu, linh thần các tướng lĩnh Tàu bị suy sụp ê chề.

Về phần Vương Thông, thương tích ở cạnh sườn do mũi tên gây ra không làm cho hắn đau đớn bằng sự thất trận. Bám chặt vào một định kiến, hắn đã quên mất đi nghệ thuật ứng biến! Vì khinh thường chiến thuật của địch và không cảnh giác nên hắn đã liêu mình trở thành "nạn nhân đáng thương của những phỏng đoán vội vã của mình" (Tôn Tử) và vì thế hắn đã thua cuộc. Hiện giờ, quân nổi loạn đã bắt đầu nắm được thế chủ động trong khắp miền đất nước. Làm sao dám thông báo cho Hoàng đế, Thiên Tử? Và ngài sẽ ban truyền những Thánh dụ gì đây? Vương Thông cứ miên man suy nghĩ mãi.

Câu hỏi ấy cũng chính là câu hỏi mà Lê Lợi và Nguyễn Trãi, đang cùng với đại quân vội vã tiến về phía Bắc để gặp các tướng lĩnh vừa chiến thắng, đang đặt ra.

Trận Tốt Động vẫn chưa là điểm kết thúc cho cuộc chiến. Dù bị dồn vào thế phòng ngự, nhưng quân đội Trung Hoa, vốn mang trong mình sức mạnh tiềm tàng vô địch của một Đế quốc "Trung Tâm" nên vẫn còn là một đạo quân hùng hậu. Cho nên phải sẵn sàng chờ đón một sự phản ứng mãnh liệt của vị hoàng đế nhà Minh, biệt danh lấy lòng vì ông ta đã phải khán thành Triều Đại mình với một cuộc thảm bại như thế.

Dù sao đi nữa, kể từ chiến thắng Tốt Động, trên đường tiến về vùng Châu Thổ, Con Rồng Lam Sơn có thể nhận ra uy danh của mình đã vang rền tứ phương thiên hạ. Nếu cuộc chiến thắng đạt được trong "mưa, bùn" này chưa đem lại an bình cho xứ sở, thì nó cũng đã góp phần làm thay đổi bộ mặt cuộc chiến tranh.

Cùng sát cánh với những chiến binh chuyên nghiệp tinh luyện, toàn thể nhân dân đứng lên tăng cường sức mạnh cho họ, cung cấp lương thảo và chỗ dựa cần thiết trong chiến trận, đồng thời tạo cho các cuộc phục kích những điều kiện cần thiết để thành công. Những nông dân mệt lử và khốn khổ này trước đây chỉ biết đến lũy tre làng và công việc đồng áng, thế mà họ đã chiến đấu trên đồng ruộng bùn lầy vùng Tốt Động như những con cọp, những con sói. Vũ khí của họ chỉ là những dụng cụ để lao động: cái liềm, cái cuốc, cái đòn gánh. Động lực tăng sức mạnh cho họ chỉ là tất cả nỗi nhục nhã, bất công và sự căm thù chất chứa trong ruột gan. Và họ chỉ nuôi một niềm khát vọng là được nắm trong tay chính vận mệnh của mình. Trong số họ, nhiều người đã hy sinh.

Cho đến nhiều năm sau và kể cả suốt chiều dài lịch sử về sau, trận Tốt Động vẫn mãi còn khắc ghi vào ký ức mọi người như một khuôn mẫu của cuộc chiến tranh nhân dân, cuộc chiến tranh trong đó nhân dân đóng vai trò quyết định, làm chủ lịch sử của chính mình. Quả thực Nguyễn Trãi có một tầm nhìn hết sức đúng đắn. Để hy vọng chiến thắng, đạo hùng binh quân Minh gồm cả trăm ngàn người, cần phải quy tụ lại được hàng ngàn, hàng triệu năng lực xung quanh một ý chí, một vị thủ lĩnh, một vị Minh quân đến nỗi khiến cho quân thù trên đường tiến công sẽ nhận ra ý chí của họ mạnh hơn ý chí của chúng, và chúng sẽ bắt đầu nghi ngờ sức mạnh của chính mình cũng như những lý do của cuộc chiến để rồi cuộc chúng sẽ tự nhận ra rằng chúng là kẻ xâm lược. Cho đến giờ này, nước Tàu vẫn xem Đại Việt, "quận Giao Chỉ xưa kia", như là một phần đất của nó cho nên nó đã phải đương đầu trước tiên là với "những kẻ soán ngôi" nhà Hồ, tiếp đến là những vua cuối đời Trần và sau cùng là cuộc nổi dậy của Lê Lợi. Nhưng khi Con Rồng Lam Sơn bắt đầu tụ họp các sắc dân thiểu số lại thì kể như một phần đất Đại Việt đã thoát khỏi tay quân Tàu, đến khi

cuộc nổi dậy thành công ở Nghệ An, rồi đến Thanh Hóa thì lại thêm một phần đất Đại Việt nữa thoát khỏi tay chúng. Sau trận chiến Tốt Động, quân Tàu đã rút lui vào thủ đô và một vài thành trì lớn. Giờ đây thực sự chúng mang tâm trạng là kẻ xâm chiếm ngoại lai. Quân Tàu nghĩ rằng chúng đã thiết lập được nơi vùng đất "hỗn tạp" này một trật tự, trật tự của chúng, trật tự của nền văn minh tỏa ra từ ân đức uy phong của bậc Vương giả. Chúng cho rằng nhân dân thuần phục chúng qua hình ảnh những kẻ đại diện cho họ, tức là những quan lại đã cộng sự với chúng. Trận Tốt Động đã làm tan bay tả tơi niềm xác tín kênh kiệu ấy! Kèm với hình ảnh Tướng Thái Phúc ra đầu hàng Nguyễn Trãi và Lê Lợi, trước sự phỉ phàm người và của như thế, các tướng Tàu đã tự hỏi về tính cách "chính đáng" khiến chúng hiện diện trên đất Đại Việt. Chung cuộc, chiến tranh nhân dân là thế đó: một phần tiêm độc được của sự hoài nghi vào hàng ngũ địch quân, phần ngược lại là củng cố ý tưởng đấu tranh cho chính nghĩa để đem về chiến thắng trong hàng ngũ quân mình. Như thế liệu quân Minh còn có thể kéo dài cuộc chiến, liệu chúng còn có thể hy vọng chiến thắng được không?

CHƯƠNG 3

Kể từ đây, hai đạo quân lớn mạnh trực diện đương đầu với nhau: một bên nắm thế chủ động tấn công còn bên kia chui vào thủ đô giữ thế thủ để phục hồi sinh lực và cầu xin nhận được những viện trợ mới từ Trung Quốc. Nhưng liệu Lê Lợi và Nguyễn Trãi có để cho chúng đủ thời gian không?

Trong hai tháng cuối của năm Bính Ngọ ấy (1426), tình trạng quân Tàu bị bao vây trong thành ở Đông Quan có thể sánh ví như một chú cọp bị thương đang bị thợ săn dồn vào đến tận hang, đang cố gắng một cách vô vọng phá vòng vây. Mỗi cuộc xuất quân ra ngoài của chúng đều bị đẩy lui đem lại cho chúng tổn thất nghiêm trọng, trong khi Lê Lợi đã thiết lập nơi vùng Châu Thổ này nền hành chính của mình, chỉ định các quan chức dân sự và quân sự, mỗi ngày càng chiếm thêm được đất đai.

Chính ngay lúc đó, Thống tướng Vương Thông sai một sứ giả đem kiến nghị xin cầu hòa đến. Chính một vị tướng công thay mặt cho Hoàng Đế phương Bắc phải dâng nghị hòa là biến cố làm cho bộ tham mưu quân Việt ngạc nhiên xôn xao bàn tán.

Thật là bất ngờ, Lê Lợi chấp nhận những lời xin cầu hòa. Ngài chỉ biện minh bằng một câu "Tiêu diệt quân thù mà không cần phải giao chiến, đó là giải pháp tốt nhất". Nhưng trong khi một mặt ra lệnh hủy bỏ tức thời việc vây hãm các thành trì quân Tàu đang chiếm đóng đồng thời cho phép chúng dẫn quân đội về Đông Quan chờ ngày trở về Trung Quốc, mặt khác Lê Lợi ra chỉ thị cho Trần Nguyên Hãn lợi dụng cuộc đình chiến này để tuyển quân và sẵn sàng đem quân đội đến can thiệp, đồng thời giao cho lão thợ mộc Từ Chi phận vụ xây một tháp canh ở Bồ Đề phía hữu ngạn sông Hồng, từ đó ngài có thể thăm dò những hành động của địch quân trong vòng tường lũy thành Đông Quan.

Tất cả sự việc xảy ra theo như trực giác tinh nhạy của Lê Lợi cho ngài biết rằng tướng Tàu Vương Thông một mặt cầu hòa, nhưng thực ra hẳn đang chuẩn bị chiến tranh. Hẳn tăng cường các cộng sự mới, nấu những đồ cổ quý giá của Đại Việt để chế tạo đại pháo, phái những giao liên bí mật về Bắc Kinh yêu cầu tăng viện... Nên chính ngài Lê Lợi cũng bao vây trở lại các thành lũy của tụi Tàu ngay sau khi giải tỏa và đóng chốt ở bốn cửa Kinh thành, đồng thời kéo phần lớn quân lính về đó.

Quả nhiên điều Lê Lợi tiên đoán đã xảy đến rất nhanh. Hoặc nhằm chủ đích tranh thủ thời gian, hoặc do các tên cộng sự người Việt vì quá lo cho số phận chúng thuyết phục, tên Thống tướng Vương Thông bỗng dưng truyền lệnh kéo dài các cuộc thương thuyết, đồng thời hối hả bí mật chuẩn bị cho cuộc chiến.

Ngay khi được gián điệp trong thành cho tin rằng các thám báo Tàu đang trên đường đến Trung Quốc, Lê Lợi liền gài bắt chúng và lập tức phản ứng bằng cách bao vây các thành lũy vẫn còn trong tay bọn Tàu và siết chặt vòng đai quanh thủ đô.

Dù sao đi nữa, cả Lê Lợi lẫn Nguyễn Trãi vẫn không mất niềm hy vọng sẽ tiến được "Ngài Tướng công" Vương Thông ra đi mà vẫn không làm mất mặt hãn và cũng chẳng cần phải giao chiến.

Ngày nào cũng thế, từ dinh trại đóng tại Bồ Đề, Con Rồng Lam Sơn leo lên ngọn tháp do Từ Chi dựng lên để quan sát các hành động của quân thù ở giữa lòng Kinh thành Đông Quan, trong lúc ấy ở tầng dưới, Nguyễn Trãi đang ngồi trước án thư cầm ngọn bút lưu loát thảo ra từng lá thư khác, kêu gọi Thống tướng Vương Thông chấm dứt sự thù nghịch.

Đã qua đi rồi cái thời một số đồng bào của Nguyễn Trãi chế nhạo, xem Nguyễn Trãi như "một chiến binh nghiên bút cả tin rằng có thể lật đổ thành lũy bằng vài nét chữ". Những người ấy chẳng biết nghĩ

xa và cũng chẳng biết ứng dụng nguyên tắc "Hãy biết rõ kẻ thù của mình". Họ đã quên rằng thời nào cũng thế, những đoàn quân xâm lăng thường gồm số đông binh lính và sĩ quan bị sự cưỡng bách và sự sợ hãi buộc họ phải đi giao chiến mà thôi. Vì thế phải kêu gọi lương tri Khổng giáo của họ về bốn phận, phải chiếm thiện cảm của họ, hay ít nữa chiếm được sự trung lập của họ, đồng thời làm nản chí những kẻ cố chấp bằng cách tỏ cho chúng thấy lý do chiến đấu của chúng là bất chính và do đấy chắc chắn chúng sẽ bị thất bại. Trong những năm vừa qua, Nguyễn Trãi đã dùng thư ngỏ với các tướng lĩnh Tàu, với các chỉ huy các thị trấn. Làm như thế, chỉ một mình chàng đã dùng ngọn bút giao đấu một trận chiến lớn: Đem nhân nghĩa chống sự tàn bạo, đem ánh sáng rọi vào chỗ tối tăm, đem thiện lương chống lòng gian trá, đem sự cao thượng chống lại sự đê hèn. Và các thành trì đã quy hàng. Ai còn dám phủ nhận sự đóng góp quan trọng và độc đáo của Nguyễn Trãi xét về mặt chiến thuật tâm kỳ cũng như về mặt nghệ thuật chiến tranh? Đó chính là con đường "Tâm chiến", một thứ khí giới để chiến thắng và để thuyết phục. Nếu không phải là mọi người đều hiểu rằng đây là một việc làm mà chỉ dùng quân đội mà thôi thì không thể hoàn thành, chắc chắn cuối cùng họ sẽ phải nghiêng mình trước những thành tựu đã đạt được. Chính nhờ sức mạnh của "các tâm thư ngỏ gửi các đạo quân" mà Nguyễn Trãi đã thu phục được các thị trấn Ngọc Mã, Tân Bình, Diễn Châu, và trên tất cả, đã thu nhận được sự đầu hàng của tay tướng lĩnh tài hoa Thái Phúc, Tổng trấn Nghệ An. Chính ông này giờ đây lại sẵn sàng đi thuyết phục các bạn đồng hương của mình ở thành Xương Giang ra đầu hàng. Lê Lợi, với giọng vang tựa sấm rền đã thốt lên "Một lá thư của Nguyễn Trãi đáng giá cả một đạo quân!".

Trong giai đoạn hiện nay, khi hai đạo quân đang án binh trong vị trí của mình thì hành vi ngoại giao đang thay thế và bổ túc cho hoạt động quân sự. Nếu trận chiến Tốt Động đã làm lung lay tinh thần lính Ngô, thì sự hoãn chiến còn làm tăng nỗi hoảng sợ cho chúng khi chúng phải đối đầu với đội quân đối thủ không nuôi lòng báo oán đối với chúng. Vì thế, những lá thư ngỏ với Vương Thông không ngoài mục đích nói thẳng ra rằng quân Việt không phải đã bị lừa, rằng họ có thể chiến thắng quân Ngô, bằng chứng là họ đã thu hồi hết thành trì này đến thành trì khác nhưng tốt hơn hết vẫn là đặt một dấu chấm hết cho cuộc chiến. Trong cuộc chơi thắng thắn này, mỗi chữ tượng trưng bước tiến của một con tốt, Nguyễn Trãi hy vọng rằng cuối cùng Vương Thông sẽ hiểu rằng các đơn vị của hắn sẽ bị hao mòn nếu hắn cứ khư khư bám vào niềm hy vọng hào huyền sẽ nhận được sự tăng viện từ Trung Quốc.

Lá thư đầu tiên viết ra vào tháng cuối cùng năm Bính Ngọ (1426) ngỏ với Thống tướng Vương Thông và đề yêu cầu họ thực hiện đúng lời giao kết như sau:

"Tôi nghe nói: Tín giả quốc chi bảo. Nhân nhi vô tín, kỳ hà dĩ hành chi tai" (điều tin là vật báu của nước! Người mà không có điều tin thì còn làm trò gì). Trước đây tiếp được thư của các ngài và các ngài sai người ra nói ước sự hoà giải, tôi đã nhất nhất nghe theo. Nay xem trong thành vẫn đào hào đóng cọc đắp lũy dựng rào, huỷ đồ cổ để đúc súng đạn, sửa chiến khí (Sử ký chép: Vương Thông lấy chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh¹⁶², huỷ ra để đúc súng đạn, lại đắp cao thêm lũy thành Đông quan, đào hào đóng cọc). Như vậy thì các ngài định rút quân về kinh chẳng? định bền giữ thành trì chẳng? đều không sao hiểu được. Truyện có câu: "Bất thành vô vật" (nếu không thành thực thì việc gì cũng đều hỏng cả). Ngài nếu thực không bỏ lời trước, thì việc làm tướng nên mình bạch những lẽ lợi hại. Định rút quân thì rút quân, định đóng giữ thì đóng giữ. Có sao mặt ngoài thì vờ vĩnh kết hiếu, bên trong lại ngầm ngầm mưu toan? Tướng chẳng nên sau trước trái nhau, trong ngoài bất nhất như vậy. Kẻ tiểu dân ngu nhưng mà tinh lắm. Tôi dầu mờ tối không biết gì, nhưng thật có như lời cụ Khổng Tử nói: "Thị kỳ sở dĩ, quan kỳ sở do, sát kỳ sở an" (Xem cách dùng, nhìn lối đi, xét chỗ đứng), như vậy thực đối của lòng người, dầu nhỏ bằng tơ tóc cũng không thể che giấu được. Thư nói không

hết"

Lá thư thứ hai viết vào tháng giêng năm Bính Mùi (1427) nhắc Vương Thông nhớ lại lời hứa rút quân ra khỏi các thành trì ngay sau khi hãn sẽ dâng biểu thỉnh cầu Hoàng đế Trung Hoa chấm dứt sự thù nghịch đối với Đại Việt. Lá thư như sau:

"Kính thư gửi trước Tổng bình đại nhân. Tôi nghe nói: "Lấy thành thực đãi người thì người cũng lấy thành thực đáp lại". Cái đạo chí thành có thể động đến trời đất, cảm được quỷ thần, huống chi là người? Nay ngài vâng mệnh ra ngoài cửa khố¹⁶³, nhẽ ra phải lấy thành thực đối đãi với người ta, thế mà lại đem lòng dối trá lừa người, tự cho là mưu cao, xem tôi là không biết gì. Việc binh gian trá, ngoài nói giảng hòa, trong tính kế khác, trước nói hễ dâng biểu thì rút quân ngay, sau lại dựng rào đắp lũy, xây thành đào hào.

Việc làm như thế, là thành thực chăng? Là trá ngụy chăng? Ngày xưa quan đại phu ra ngoài biên cương, việc gì cũng được tự quyết. Huống chi ngài là bậc tướng sù đã đọc thi thư, khi vâng mệnh sang đây lại đã được phép tiện nghi hành sự, thế thì phạm công việc ở ngoài cửa khố, há lại cứ nhất nhất chờ mệnh lệnh của Triều đình sao? Vả lại binh quý mau chóng, máy then mở đóng, như xe chuyển, như mây bay, trong khoảng chốc lát, chợt nóng, chợt lại rét, ngài há lại không biết thế sao mà lại nghe kế bọn tôi gian Mã Kỳ, quân tàn Phương Chính, mà hồ nghi do dự, không dám quả quyết. Trước ngài đã có văn thư thu binh mã ở các vệ sở, lại bảo rằng vì trong thành đất hẹp, hãy trước đem quân nhân ở thành về, còn quân các vệ ở ngoài sẽ theo về sau. Đến nay quân các thành Diễn Nghệ đã lục tục kéo đến, mà lời nói trước lại hình như bắt gió bắt bóng, là chuyện hão huyền. Thế mà ngài không những lừa dối một mình tôi, lại còn lừa dối cả hơn sáu bảy nghìn người ở vệ sở các thành. Tôi lấy lòng tôn kính Triều đình, thương hại tính mệnh hơn sáu bảy nghìn con người, nên nghiêm cấm quân sĩ không được phạm chút tơ hào. Thế mà ngài nghe kế của bọn tiểu nhân, định lấy lòng hại tôi để lây hại cho kẻ khác. Kế ra, ngựa Hồ hí gió bắc, chim Việt đậu cành nan¹⁶⁴, thường tình người ta, ai khỏi tưởng nhớ quê hương! Nay kế của ngài đã hỏng, hơn sáu bảy nghìn quân các vệ sở căm hờn oán giận, sâu đến cốt tủy, chẳng ai lạ không nghiêng răng nắm tay thề không còn trông thấy mặt ngài. Họ đều xin tôi quyết một phen tử chiến. Ngài nếu quả y lời ước cũ, thì nên rút quân về để trọn điều tử tế ngày trước. Tôi cũng xin đem quân nhân các thành cùng binh mã bắt được trả về đủ số. Nếu không như thế, thì tôi xin đem số quân các thành ngâm oán chứa giận cùng ba mươi vạn quân của tôi để thừa tiếp ở dưới thành. Tùy ngài xử trí thế nào, tôi xiết bao run sợ, đợi chờ mệnh lệnh. Thư nói không hết".

Thế nhưng mặc kệ cho Nguyễn Trãi tha thiết yêu cầu, Vương Thông vẫn cứ khăng khăng ngoan cố. Sở dĩ thế là cũng có lý do vững chắc. Hãn biết rằng Đức hoàng thượng, vị Thiên tử Trung Hoa, vào đầu năm Đinh Mùi (1427) đã quyết định gửi một đoàn hùng binh đến Giao Chỉ mặc dù tại Trung Hoa tình hình đen tối tại quốc nội đang có chiều gia tăng. Vì thế hãn chỉ có lập đi lập lại một câu trả lời với Nguyễn Trãi về những ý định hòa bình của hãn.

Thật đúng là "nói một đằng làm một nẻo" hoặc nói theo ngôn ngữ Tàu "Đầu lừa không hợp với miệng ngựa!".

Tuy nhiên một trong những lá thư sau cùng của hãn, Vương Thông bó buộc tự biện minh bằng cách nêu lên một vài ngờ vực về chủ ý của Lê Lợi trong vấn đề chuyển quân. Hãn nói rằng để giao kết hòa bình

cần phải cả hai bên tham dự chứ?

Trước trò đối trá trắng trợn này, Lê Lợi và Nguyễn Trãi nào chịu bó tay. Nếu họ đặt vào hàng trung lộ những con tốt chỉ nhằm mục đích lôi kéo sự chú ý của địch quân thì họ cũng không kém phần lo di chuyển những hàng tốt hai bên cánh nữa chứ! Tóm lại, họ di động, đồng thời lại quả quyết rằng không họ di động. Chiến thuật của họ thật đơn giản: ngăn chặn viện binh đến từ hai con đường xâm lăng cố hữu, một hướng từ Quảng Tây, một hướng từ Vân Nam tiến về tận thủ đô. Vì thế việc thiết yếu là phải chiếm cho được bằng mọi giá tất cả thành trì của quân Tàu dọc theo các lộ trình trên, cướp đi những địa điểm quý giá cung cấp lương thảo cho quân Minh.

Vào đầu năm Đinh Mùi (1427) lần lượt từng thành trì bị rơi vào tay nghĩa quân: Tam Giang, Thị Cầu, Khâu Ôn, Chi Lăng. Còn Xương Giang, căn cứ có tầm quan trọng bậc nhất trên đường từ Quảng Tây hiện bị quân của hai tướng Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn và Sấu Thần Lê Sát vây hãm thì vẫn còn đang cầm cự.

Tại Đông Quan, Vương Thông vẫn tiếp tục khăng khăng chờ đợi viện binh, còn nơi dinh trại ở Bồ Đề, Đại Cồ vãn Nguyễn Trãi vẫn kiên nhẫn viết hết lá thư này đến lá thư khác gửi cho hãn với mục đích cho hãn biết rằng hãn đã tính sai và cho hãn biết chọn lá bài "hòa bình" vẫn là thượng sách. Đây là lá thư không biết là thứ bao nhiêu nữa:

"Tôi nghe có người đem chim cắt và chó săn vào rừng, bủa lưới chài xuống chằm, mà bảo người ta rằng: tôi không phải là người đi săn, là người đánh cá. Như thế thì dẫu dài mồm ba thước mà nói cũng không thể tự biện giải được. Chẳng bằng thả chim chó, vớt lưới chài, thì người ta tin ngay. Trước đây, tôi nhiều lần tiếp thư của ngài nói muốn theo những lời trong chiếu thư của đức Thái Tôn khi nói đánh Giao Chỉ về việc cho lập con cháu họ Trần và nói rằng nếu tôi dâng biểu cầu phong thì sẽ rút quân về Kinh, tha tội cho nước An Nam. Lúc đầu ai ai cũng đều vui vẻ tin nhau. Sau mấy tháng ở trong thành cứ dựng thêm rào lũy, sửa sang đồ binh, thì mọi người lại nghi lại sợ. Dẫu tôi là người được đội ơn ngài như trời che đất chở mà cũng còn có phần ân hận, huống là người khác? Ngài nói không phải là người đi săn, là người đánh cá, nhưng ngài chưa thả chim chó, vớt lưới chài để khiến người ta tin lời. Trước đó người ở Khâu Ôn vì uất ức tìm ra được tờ tâu mà ngày mồng 10 tháng chạp năm thứ 1 niên hiệu Tuyên Đức (1426) ngài sai thổ quan Vũ Nhân dâng đệ, cùng bức thư mà ngày 16 tháng ấy ngài tặc sai thổ nhân Từ Thành dâng đệ. Tôi xem ý trong hai bản ấy mới biết ân đức ngài như trời đất đối với muôn vật, phát dục tràn trề, sinh ý ngậm thì mà muôn vật không biết. Thư trước ngài trách tôi "không hay kính thờ trời đất cha mẹ". Tôi không tự biết mang tội rất nặng, chỉ nhưng lo sợ, nhưng tin rằng ngài tất rủ lòng dung thứ, không trách bị đây. Tôi lại thấy trong các văn bản ấy có nói "không vì một góc đất mà làm nhọc diện hạ". Lời bàn ấy thực là xác đáng, Vì khiến ai ai cũng cùng lòng như thế thì thiên hạ tất vô sự rồi. Thế mà các quan trấn thủ, các nội quan cùng các quan Tam ty dằng dai hội nghị, không đồng ý nhau, không biết các vị đại thần ở Triều đình lại nhùng nhằng kéo dài bàn định như thế nào nữa? Nếu ngài quả mở lòng thành, như thư trước đã nói khi phụng mệnh sang đây được tiện nghi hành sự và được về trước không phải đợi mệnh, thì ngài nên quyết định chí về, vừa để giải binh tiêu oán, làm phúc cho sinh linh thiên hạ, vừa để đưa dân nhà vua vào đường phải mà nêu tiếng tốt với thiên hạ đời sau, hà tất lại xin vài vạn quan quân để hộ viện. Ngài nên nghĩ lại, chẳng gì bằng thả chim chó vớt lưới chài là hơn. Nếu may mà không nuốt mất lời trước, thì tôi xin mở đường về, phàm sửa chữa cầu đường, cung cấp lương thực, đều xin chuẩn bị sẵn sàng, để đợi quân ở các thành Nghệ

An, Thuận Hóa, Tân Bình và Tiền Vệ, không phạm mây may. Chỉ xin tuân theo mệnh lệnh của ngài. Sự hiềm nghi của đôi bên đều tiêu tan hết. Có trời, có đất, xin chứng giám cho, nếu trái ước này, thần minh tru diệt. Kính xin ngài rủ lòng xét định".

Ở hai bên bờ sông Hồng, hai đạo binh Việt và Tàu liên tục trao đổi sứ điệp với nhau. Trên bầu trời, mặt trăng và mặt trời luân phiên thay đổi. Sau mùa khô, bây giờ đến mùa nước lũ. Thời gian trôi qua, trong các thành từ Đông Quan và xương Giang, quân Ngô vẫn còn chiếm cứ và cầm cự, thực phẩm và sức lực từ từ cạn kiệt.

Vào khoảng trung tuần tháng tám của cái năm chờ đợi dài đằng đẳng này (1427), tại Đông Quan, thực phẩm trở nên rất khan hiếm và tình hình vì thế căng thẳng. Đám lính kiệt sức đôi mắt hoa lên khác nào những khúc củi khô sẵn sàng bốc cháy. Đã phải đàn áp nhiều cuộc bạo loạn nổi lên, nếu không hoạch định âm mưu phản loạn hoặc đánh lộn với nhau nữa thì một số sẽ bỏ trốn, một số khác vì đói quá nên liều mạng bò ra ngoài bờ thành kiếm ít rau cỏ để ăn.

Vậy mà viện binh vẫn chưa thấy đến.

Ngày qua ngày, gương mặt thống tướng Vương Thông tối sầm lại. Nếu những đạo quân của Lê Lợi quyết định tấn công Đông Quan, thì làm sao với một lũ người gan mật đã tàn lụi vì biết chắc sẽ chuốc lấy thảm bại, hẳn có thể điều động ra giao chiến được. Các tướng lĩnh của hắn, kể cả tổng binh Trần Trí, không còn lo nghĩ đến việc bảo vệ một cứ điểm vô phương bảo vệ, cho bằng nghĩ đến sự việc sẽ xảy ra sau khi chúng phải rời bỏ cứ điểm ấy. Còn tên quan Bố Chính Hoàng Phúc, bị giày vò bởi một căn bệnh bí hiểm nào đó, thì chỉ còn tìm thấy niềm vui nơi con voi của hắn, biểu tượng sống động cho sự hiện diện của Đại Trung Quốc tại Giao Chỉ. Chỉ có đám cộng sự người Việt sống trong niềm lo sợ phập phồng, trước viễn cảnh phải giao nộp thành, nên họ không ngừng khuyên nhủ Vương Thông phải chống cự. Chỉ một mình Vương Thông, phải, chỉ mình hắn đã được Hoàng đế Thiên Triều ủy thác, mới có quyền quyết định việc thương lượng. Chỉ nghĩ đến việc buộc phải ký kết hòa ước, nghĩa là chấp nhận sự thất bại chua xót, cũng đủ làm héo hắt ruột gan hắn. Tuy nhiên, nếu viện binh không đến, liệu còn có một giải pháp nào khác không?

Hắn vẫn để qua thêm 10 ngày nữa rồi sau đó nhận được nguồn tin đau đớn về thành Xương Giang thất thủ cùng với hai vị chỉ huy tự sát.

Trong tình cảnh ấy liệu còn vấn đề cứ bàn lùi bàn tới nữa không?

Thế là Vương Thông liền triệu tập chư tướng đến dự một cuộc hội nghị trọng thể. Tiếng đồn về cuộc thương lượng cấp bách đã lan ra dưới mái những hành lang trong Kinh thành. Vào sáng hôm ấy, những quan chức cộng tác với giặc vội vã chạy đến căn phòng của điện Thiên An, mặt mày tái mét vì sợ hãi nên chúng té rầm vãi dãi tứ tung.

Trong khi các quan chức dân sự và các tướng lĩnh còn đang đứng chờ thì một trong số hoạn quan quản lý Dinh Thự chạy vào cho Vương Thông hay: Hai sứ giả vừa đến từ biên giới đang khiêm nhượng xin được tiếp kiến ngay.

Nghe thế, Vương Thông giật nảy người:

- Cho họ vào trình diện lập tức!

Quân bảo vệ gác cửa Dinh Thự vội vã dẫn hai tên giao liên vào. Vương Thông quá đỗi vui mừng khi nghe tin đạo quân do tướng Liễu Thăng chỉ huy đã vượt qua biên giới Quảng Tây, đạo quân của tướng Mộc Thạnh đã vượt biên giới Vân Nam, tổng số khoảng 200.000 lính thiện nghệ do các tướng lĩnh chỉ huy

hoàn toàn thông thạo chiến địa ở Giao Chỉ.

Thế là sau khi giải tán hội nghị, hãn kêu quan Chương ẩn lại và hết sức hớn hở nói: "Chúng ta sắp sửa sẽ cho tên cày ruộng Lê Lợi đang tưởng mình đã là Hoàng đế phương Nam biết tay. Trong thời gian chờ viện binh đến, ta cứ để cho hãn lếu láo một thời gian nữa. Sau đó hãn sẽ thấy ai là chủ mảnh đất Giao Chỉ. Nào hãy viết đi!"

Vào chính ngày hôm ấy, khi sứ điệp của Vương Thông đến doanh trại Lê Lợi thì tất cả mọi người đều đã hay biết tin về viện binh Trung Hoa, họ còn biết trước cả Vương Thông nữa kìa!

Trước bộ tham mưu đang nhóm họp, Nguyễn Trãi mở sứ điệp ra đọc. Sứ điệp này cũng chẳng khác gì những sứ điệp trước đây: Nó chỉ lòng vòng nhằm mục đích kéo dài thời gian. Thằng giặc Ngô này thật táo tợn, dám xem họ như những kẻ cực kỳ ngu dốt. Thế là tất cả đều tán đồng một giải pháp duy nhất như là câu trả lời cho Vương Thông đó là tấn công vào Đông Quan.

Lê Lợi lặng lẽ quan sát hàng chiến hữu thân cận: Kiếm Ngọc Phạm Văn Xảo thì từ thuở bé đã từng ước mơ trở thành vị anh hùng được thiên hạ chiêm ngưỡng, Diêm Vương Lưu Nhân Chú là hiện thân sự báo thù. Bất Đắc Kỳ Tử Lê Ngân khát máu và Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn khiếm tốn một cách quý phái và bí hiểm, Lê Sát một kẻ tôi đòi hoàn toàn thuận phục ngài như một vật dụng, nhiệt tình nhưng chẳng có sáng kiến lẫn suy tư và cuối cùng là Quân Sư Ưc Trai, nhà ngoại giao tài tình xem ra cũng bắt đầu cay cú về sự thất bại trong việc thuyết phục cái tên Vương Thông khốn nạn. Một nụ cười kéo giãn đôi mắt Lê Lợi, nụ cười của con Hồ già dặn, chất chứa đầy mưu mô sách lược. Ngài lên tiếng:

- Thằng Vương Thông tìm cách ru ngủ chúng ta, thế thì đến lượt chúng ta, chúng ta hãy ru ngủ lại hãn. Quân sư Ưc Trai, ngài hãy lại đưa ra những đề nghị hòa bình của chúng ta, hãy nói cho hãn rằng chúng ta sẽ bằng lòng với vai trò chư hầu và chúng ta sẽ chịu triều cống. Còn về phần chư vị, xin hãy chuẩn bị quân sĩ và khí giới. Ngay chiều hôm ấy, ở tầng một ngọn tháp Bồ Đề đối diện dòng sông đang dâng con nước lớn, Nguyễn Trãi lại ngồi thảo một lá thư nữa cho Vương Thông.

Lần này Nguyễn Trãi không có ý định khoan nhượng hãn. Một tà áo duyên dáng ở tầng dưới khiến ngài đưa mắt nhìn, nhưng ngay sau đó lại vội trở về với sứ vụ và bắt đầu đặt bút viết:

"Nay sức hết kế cùng, quân sĩ nhọc mệt, trong thiếu lương thực, ngoài không viện binh, bóm hờ khu nhỏ mọn, nghỉ tạm thành chợ vợ, há chẳng phải là như thịt trên thớt, cá trong nồi sao? Thế mà lại còn lừa dối dân ta, dụ điều phi nghĩa. Kìa những kẻ trung thần nghĩa sĩ, dầu thời cùng vận ách, nếm mật nằm gai, cũng chẳng chịu mưu đồ kia khác, lẽ nào ngày nay lại chịu tin nghe là lời bất nghĩa của bọn các ông? Chỉ e người Nam trong thành nhớ mến chủ cũ, người Ngô ở đáy khốn khổ không kham, thì những người chống các ông sẽ kể nhau ra hàng, như Trương Phi, Lữ Bố¹⁶⁵, các ông lại bị chính bộ hạ giết hại, đó là lẽ tất nhiên. Nay ở các thành, từ Đô ty trở xuống đều căm giận bọn các ông lừa dối, khuyên ta làm cỏ cả thành. Hoặc có kẻ trèo lũy trốn ra, tố cáo cả việc sắp đặt chiến cụ, sửa đóng xe thang. Những người bị khốn sẽ giết lẫn nhau, hà tất phải quân sĩ của ta nữa. Nay tính họ các ông thì có sáu điều phải thua:

- Nước lụt chảy tràn, tường rào đổ lở, lương cỏ thiếu thốn, ngựa chết, quân ốm. Đó là điều phải thua thứ nhất.
- Xưa Đường Thái bắt Kiến Đức Mã Thế Sung ra hàng¹⁶⁶. Nay những nơi quan ải hiểm yếu, đều có quân và voi đồn giữ. Nếu viện binh đến, thế tất phải thua, viện binh đã thua, bọn các ông tất bị bắt. Đó là điều phải thua thứ hai.
- (Ở nước các ông), quân mạnh ngựa tốt nay đóng cả ở miền Bắc để phòng bị quân Nguyên,

không rồi nhìn đến miền Nam. Đó là điều phải thua thứ ba.

- Luôn động can qua, liên tiếp đánh dẹp, người sống không lui, nhao nhao thất vọng. Đó là điều phải thua thứ tư.

- Gian thần chuyên chính, chúa giết giữ ngôi, xương thịt hại nhau¹⁶⁷, gia đình sinh biến. Đó là điều phải thua thứ năm.

- Nay ta dấy nghĩa binh, trên dưới cùng lòng, anh hùng hết sức, quân sĩ càng luyện, khí giới càng tinh, vừa cày ruộng lại vừa đánh giặc. Quân sĩ trong thành thì đều mỗi một, tự chuốc diệt vong. Đó là điều phải thua thứ sáu.

Nay giữ cái thành còn con để chờ sáu điều thất bại, ta lấy làm tiếc cho các ông lắm! Cổ ngữ có câu: "Nước xa không thể cứu lửa gần". Giá viện binh có đến, cũng không có ích gì cho sự bại vong? Trước Phương Chính, Mã Kỳ chuyên làm hà ngược, sinh linh lầm than, thiên hạ ta oán, đào phần mộ ở ấp ta, bắt vợ con của dân ta, người sống bị hại, người chết ngậm oan. Nếu các ông xét kỹ sự cơ, nhận rõ thời vụ, nên chém, lấy đầu Phương Chính, Mã Kê đưa nộp ở quân môn, thì sẽ tránh khỏi giết hại cho người trong thành, hàn gắn vết thương cho người trong nước, hào hảo lại thông, can qua nghỉ mãi. Như muốn kéo quân về nước, thì cầu đường sửa xong, thuyền ghe sắm đủ, thủy lục hai đường, tùy theo ý muốn, đưa quân về cõi, yên ổn muôn phần. Ta chỉ giữ phận bề tôi, không thiếu chức cống. Nếu không nghe thế, thì nên chinh quân bày trận, giao chiến ở chốn bình nguyên, quyết một trận được thua, để xem khéo vụng, chứ không nên ở chúi trong xó hang cùng là bắt chước thái độ mù già như thế!"

Nguyễn Trãi đọc lại lá thư. Dù lời lẽ cương quyết và thúc bách, nó vẫn chừa cho Vương Thông một lối thoát đồng thời vẫn không hé lộ ra điều gì cho phép hẳn tiên đoán được một cuộc tấn công sắp xảy ra. Phải chăng đây là điều Lê Lợi mong muốn?

Vị nho sĩ vừa đặt bút xuống thì chàng nghe có tiếng người leo lên cầu thang. Từ Chi, lão già tốt bụng của chàng xuất hiện theo sau là Phi Hùng, và anh Ba tay mang bốn tô phở thơm phức. Từ Chi lên tiếng:

- Đây là do cô Thị Lộ nấu đặc biệt dành riêng cho cháu đó!

Tia nhìn ma mãnh của ngày xưa tóe lên trong đôi mắt lão thợ mộc già. Trước vẻ đăm chiêu của ông anh, Phi Hùng dùng khoe môi ra dấu cho lão đừng nhấn mạnh thêm gì nữa, nhưng đối với lão này thì chiến đấu với quân thù và cách cư xử trong việc biểu lộ tình cảm của mình là hai điều vẫn hoàn toàn có thể dung hòa. Lão cứ nói tiếp:

- Trừ bà vợ quá cố của lão ra thì không ai nấu phở ngon bằng cô bé xinh đẹp này. Rồi lão già ngoan cố còn thêm: Không hiểu cô bé kiếm đâu ra những rau thơm này nhỉ? Vị nho sĩ vừa nhận bát phở từ đôi tay cung kính của Ba vừa nói: "Xin cảm ơn cô bé giùm tôi".

Lão thợ mộc hài lòng lắc lắc hai mảnh tai chó của tấm vải quần quanh đầu. Sau đó lão đem thuật lại cho Thị Lộ không sót một chữ. Từ những ngày còn ở chiến khu Chí Linh, lão đã dành cho cô bé một mối thân tình phụ tử. Lão nghĩ ngợi: "Tiếc quá, Trãi quá cao cả, quá mực thước! Còn ta, phải chi ta còn tuổi trẻ, có lẽ ta sẽ chỉ nhìn thấy có một mình nàng, có lẽ ta có thể trung thành với mối nàng!". Khi về già, anh chàng mê gái thuở xưa lại khám phá ra mình có khả năng của một mù già làm mối lái.

Ngay khi họ vừa bắt đầu thưởng thức tô phở bò bốc mùi hồi hương, bạc hà, hành lá thì bỗng những tiếng la hét bên ngoài làm họ chạy vội ra hành lang. Xảy ra cái gì vậy? Dưới chân họ, đám lính đang phấn khích chỉ tay cho nhau về hướng thủ đô. Phi Hùng la lên: "Đông Quan cháy rồi!".

Một cột khói dày đặc bay lên từ các tường thành.

- Chỗ đó có phải là nơi đồn trú của đội cảnh vệ Tàu không? Nguyễn Trãi chỉ vào khu "oan nghiệt" tại thủ đô, nơi đó bao nhiêu người của ta đã bị cầm tù và tra tấn. Ba la lên:

- Khói bốc lên từ khu cấm thành, theo ý tôi, đó chính là "Khu Đại Lực" mới cháy dữ như thế!

Từ phía dưới có người kêu lên: "Cái gì cháy vậy?".

- Lều trại của Vijava! Con Voi của Hoàng Phúc!

Nghe thế, các cận vệ của Lê Lợi cứ vọt từng bốn cấp thang một leo lên tới chỗ sân thượng cao nhất.

Bỗng dừng những tiếng rống thảm thiết của con vật bị dồn vào bầy xé tan bầu không khí chiều tà, làm kinh hoàng những chú voi trận đang nhốt ở phía bờ sông bên kia. Ba đã nhận xét đúng: Khu chuồng Đại Lực và chú voi ngự trị trong ấy đang bị thiêu thực sự rồi.

Tiếng thét, tiếng la, tiếng cười đùa lẫn mạ vắng ra khắp doanh trại. Không ai nghi ngờ gì đó chính là tác phẩm của đám nghĩa quân được cài vào trong thủ đô:

- Tuyệt! Tuyệt! Ta thắng một cú tuyệt vời.

- Bây giờ lấy ai "cố vấn" cho Hoàng Phúc đây?

- Ước gì chúng ta đem được cái đầu voi về làm chiến lợi phẩm, và cả cái đầu của tên Bố Chính Hoàng Phúc nữa!

- Cái lũ Tàu chó má dâm ô đến nỗi mẹ ruột cũng không chừa, nay đến phiên chúng lại bị "chơi" đau!

- Khiết và Tô đã thành công rồi! Quân thù đã bị đánh ngay giữa thành trì của chúng!

Phi Hùng ngỏ lời với Ba. Anh chàng này cười phá lên nhe ra đôi hàm răng đen bóng.

Tựa vào lan can, Nguyễn Trãi rầu rầu nhìn làn khói bốc lên từ Đông Quan.

Đằng kia Vijava, con voi thân tín của Hoàng Phúc, con bạch tượng rất hiếm được vỗ béo bằng mía và rượu arak, con thú da dày quý báu phủ trên mình vàng bạc gấm vóc, nó hiện không còn kêu lên những tiếng cầu cứu nữa mà chỉ còn là những tiếng thét đờn đau khôn xiết. Trên bờ sông, những chú voi trận kéo mạnh các dây xích cùng đồng loạt rống theo. Thời gian trôi qua. Chẳng hiểu người chủ tận tâm của nó đang bận việc gì nhỉ? Thế rồi những tiếng rên rỉ yếu dần, hầu như chìm hẳn vào giữa tiếng huyền não xung quanh.

Đám cận vệ Lê Lợi vừa đùa giỡn với nhau vừa kéo xuống khỏi sân thượng.

- Lũ Tàu đang dập đám cháy. Con vật thui vừa chín tới!

- Lũ Tàu cũng sẽ bị thui!

- Lũ Ngô chiều nay tha hồ có thịt xơi.

- Thằng Hoàng Phúc có thể bị trúng thực đó!

Nói rồi họ phá lên cười ầm ĩ!

Phi Hùng tiến đến dựa vào lan can cạnh Nguyễn Trãi. Dưới cặp mắt đầy nghi vấn của Từ Chi, giữa lúc mọi người đều hoan hỷ, thì nho sĩ Nguyễn Trãi hình như vẫn mang bộ mặt lạnh lùng sắt thép. Phi Hùng nhắc:

- Đại huynh, sao anh im lặng trầm ngâm thế? Sao không chia sẻ niềm vui với mọi người?

Nguyễn Trãi quay lại nhìn người em út, tia mắt bộc lộ sự nghiêm nghị khác thường, giọng đầy giận dữ:

- Có thể vui được khi thủ đô đang bốc cháy hả? Khi ngọn lửa đe dọa thiêu hủy Văn miếu, tháp Báo Thiên và tất cả kho tàng cổ kính của chúng ta hả? Chẳng nhẽ sung sướng lắm khi người ta reo hò về cái chết của một con vật vô tội hả?

Thấy anh quả mắng thậm tệ, Phi Hùng vội nín thinh, mặt xám lại. Chỉ vì niềm kính trọng người anh cả nên chàng đã không dám quay gót bỏ đi, chung hưởng niềm vui với họ. Chà! Phi Hùng cảm thông cho những kẻ từng phần nộ trước cái con người tuyệt vời hay dạy đời này.

Tựa như lũ học trò đang tự hỏi mình đã phạm lỗi gì, Từ Chi và Ba tiến lại gần như muốn hỏi. Nguyễn Trãi liền tiếp lời:

- Cuộc chiến tranh kéo dài đã quá lâu này làm chai sạn trái tim chúng ta khiến chúng ta trở thành những kẻ vô tâm man rợ, chúng ta há quên điều đó sao?

Rồi chàng trang trọng lắc đầu. Trước mặt chàng đang trải ra những phố phường của nơi chôn nhau cắt rốn của chàng, của cha ông tổ tiên chàng.

- Chúng ta đang hiện diện ở đây trước thành Thăng Long. - chàng vừa cố tình dùng cái tên gọi cổ xưa ấy. Tên gọi của thời kỳ tự do "Con Rồng tung cánh bay lên". - Nó là thủ đô, là trái tim của Đại Việt chúng ta, cái nôi của các triều đại. Một Thăng Long bị thống trị và biến thành nô lệ, ngày mai sẽ được giải phóng, rộng cửa đón mừng những người dân tự do, giàu lòng nhân ái!

Vào đêm mùng 4 tháng 9 năm Đinh Mùi (1427) ấy, biết bao biến cố xảy đến trong doanh trại quân Tàu.

Trong khi tại Đông Quan, sau cuộc hỏa hoạn xảy ra vào buổi chiều, các cổng thành được đóng kỹ và các quân tuần tiểu canh gác nghiêm ngặt hơn bao giờ hết, Bồ Chính Hoàng Phúc lòng đau như cắt, mắt tuôn lệ máu đang khóc than con voi Vijava bị thiêu rồi bị mổ ra ăn thịt, thì tại doanh trại quân Việt ở Bồ Đề, lợi dụng đêm đen, cuộc chuẩn bị cho chiến trận tiến hành thật chu đáo. Vào khoảng canh năm (3-5 giờ sáng), Đại Vương Lê Lợi triệu tập bộ tổng tham mưu để hoàn bị cuộc tấn công vào thành.

Tính cách cấp bách của việc tấn công vào thủ đô cũng như sự nhất quyết tháo gở gút mắc then chốt của cuộc chiến đã tạo cho khuôn mặt các chiến binh vẻ nghiêm trang rạo rực và làm cho cử chỉ họ trở nên nồng nhiệt nôn nao. Dù cho tất cả đều sẵn sàng để giao chiến nhưng nhiều người trong số họ thân xác rã rời và tinh thần mệt mỏi. Cuộc chiếm đóng của quân Minh kéo dài những 20 năm thật khủng khiếp. Và đối với một số người thì cuộc chiến cũng kéo dài gần ấy năm! Họ đã hầu như đi đến tận cùng nỗi ghê rợn, đã nhìn thấy xứ sở bị làm nô lệ dưới những cuộc tàn sát và cướp bóc, nền văn hóa lâu đời bị tiêu diệt, kho tàng cổ kính bị vỡ vét và bị mang về Trung Quốc. Họ đã từng là những kẻ chiến đấu trong vòng bí mật, từng nhịn đói, chịu rét, từng chịu cảnh kinh động của những con thú bị săn bắt và tử thần đã từng sánh bước theo họ! Trong số họ, ai còn nhớ đến bữa cơm chiều đầm ấm dưới mái gia đình và những niềm vui chăn gối? Tuy nhiên tất cả nỗi khổ đau đó không là gì hết sánh với 9 tháng hãm thành tưởng chừng như vô tận này. Họ án ngữ ở đây, vây bọc Đông Quan, canh chừng con cọp mà lại chẳng bắt được nó.

Tất cả binh lính đã không thể chịu nổi sự "bất động khổ sai" này. Những kẻ đã lựa chọn con đường bỏ trốn, vì quá mệt mỏi, vì sợ không còn gặp lại bố mẹ già hoặc không tìm lại được đất đai đã chia phần, nếu bị bắt giữ lại đều bị trừng trị không thương xót. Con Rồng Lam Sơn đã nói "Chỉ một mình ta có quyền

phân phát đất đai và ta sẽ xử sự công bình, còn những kẻ đào ngũ, thì đừng trông mong bất cứ sự khoan hồng nào cả". Thủ cấp bọn họ bị phơi khô đặng kia ở cổng doanh trại. Những người khác như Khiết và Tô, không còn kiên nhẫn được nữa, đã chọn một việc làm mang tính tự sát nơi Đông Quan để rồi vĩnh viễn nằm lại đó.

Các sĩ quan và binh lính đang vây quanh ánh lửa bập bùng thăm nghĩ: Ngày mai, ngày mai sẽ là một ngày khác hẳn. Đại Vương Lê Lợi tổng chỉ huy quân đội, sẽ ra lệnh tấn công con ác thú ngay trong hang ổ của nó. Ngày mai, Đông Quan, không phải, Thăng Long, Thăng Long sẽ được giải phóng!

Qua ánh sáng của các bó đuốc bốc khói dưới tấm bạt treo giữa các cây đa dùng làm phòng hội thảo, tất cả tướng lĩnh và chỉ huy quân đội của doanh trại Bồ Đề đang chờ đợi Đại vương Lê Lợi.

Trên bầu trời vẫn còn mờ tối, thỉnh thoảng lóe lên những tia chớp. Xa xa, sấm nổ rền vang như báo trước tiếng đại pháo. Mùa này, cơn bão thường hăm dọa trút xuống những trận lụt lớn.

Tiếng trống vừa báo hiệu đúng canh 5 (3-5 giờ sáng) thì bỗng dừng, có tiếng vó ngựa làm mọi người đều vểnh tai, sau đó ít lâu Con Rồng Lam Sơn bước vào, đi trước là sứ giả nhà trời chàng Thận. Trên tay Lê Lợi nghiêm trang kính cẩn cầm thanh bảo kiếm mà bình thường ngài vẫn đeo bên hông. Thay cho chiếc chiến bào màu sẫm, ngài khoác chiếc áo trận thêu màu vàng nghệ. Gương mặt ngài, toàn thân thoát ra một quyền uy tối thượng. Nhìn ngài, ai cũng đoán ra ngay sự khẩn trương của tình hình: Ngài sắp phải đưa ra một quyết định tối quan trọng.

Sau khi ngồi vào ghế chủ tọa, trái với bình thường, Lê Lợi không nhường lời cho một vị tướng lĩnh nào cả! Chính mình ngài chỉ tuyên bố một lời:

- Chúng ta sẽ không tấn công Đông Quan!

Vừa nghe Lê Lợi tuyên bố xong, kẻ thì nhún mình, người thì bức tức phản đối, kẻ khác nữa chắc lưỡi giận dữ! Ngay chính Tận Thoát Lê Thụ là người hết sức trầm tĩnh cũng để lộ ra sự kinh ngạc rõ rệt. Chỉ có mình Sấu Thần Lê Sát gập mình tỏ ý sẵn sàng quân phục, gương mặt tỉnh bơ.

Phía xa xa, sấm nổ rền trời.

Con Rồng Lam Sơn im lặng chờ đợi những tiếng ồn ào dịu xuống nhưng ngài vẫn không chịu cắt nghĩa điều mọi người đang mong muốn được làm sáng tỏ.

Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn lên tiếng:

- Thưa chúa thượng, có phải ý ngài muốn nói rằng chúng ta phải khoanh tay một cách vô vọng chờ đợi sự đầu hàng của Vương Thông cũng như chờ đợi quân tiếp viện đến?

Giọng nói run run của ông chứng tỏ ông hoàn toàn bất đồng ý kiến với Lê Lợi. Ông ta biết rằng ông được đám thuộc hạ và dân chúng sùng bái, ông đã đóng vai chủ yếu trong chiến thắng Tốt Động, trong huyết quản ông, lưu chảy dòng máu vương giả nhà Trần. Ông không sợ phải đương đầu với Lê Lợi. Trần Nguyên Hãn tiếp:

- Tình huống rất cấp bách, binh sĩ chúng ta dù mệt mỏi với cuộc chiến dai dẳng, nhưng để chiếm lại thủ đô, họ sẽ giao chiến đến giọt máu cuối cùng. Nếu còn trì hoãn cuộc tiến công này chắc chắn chúng ta liệu mình rơi vào sự thảm bại khi chúng ta làm mất niềm hy vọng của binh sĩ chúng ta.

Đám đông hiện diện đưa những tia nhìn từ Con Hồ Trầm, yên lặng nhưng quả quyết, qua Chủ soái Lê Lợi hiện như đang mang một chiếc mặt nạ vô cảm.

Trần Nguyên Hãn đã nghiền đi ngẫm lại kế hoạch của mình. Đương nhiên là không nên tấn công

Đông Quan theo sơ đồ cổ điển nhưng phải bằng một hành động phối hợp cả ngoài lẫn trong, xét về mặt ngoài, dù được củng cố mấy đi nữa, thành Đông Quan vẫn có những điểm yếu. Đã bị các trận lụt bào mòn, đê điều sẽ sụp lở, tường thành sẽ đổ! Còn về mặt trong, nhờ vào các đặc công được cài, tất cả nghệ thuật nằm trong việc biết cách gây chia rẽ, biết cách lợi dụng sự kiệt sức của quân Ngô đã chán chường để xúi họ nổi loạn và phản bội. Biết bao nhiêu người đã từng làm thế? Tấn công cả hai mặt với tốc độ vũ bão sẽ có cơ may đem lại thành công toàn vẹn.

Trần Nguyên Hãn kết luận:

- Chưa bao giờ chúng ta có được những hoàn cảnh thuận lợi như lúc này. Thời gian ủng hộ chúng ta lúc này bao nhiêu đi nữa thì thế nào cũng lại có thể sẽ phản bội lại chúng ta nếu chúng ta trì hoãn. Chúng ta đã trễ quá rồi không nên chần chừ nữa!

Trên trời giông tố đang thét gào.

Con Rồng giương đôi mắt không hề chớp, thăm đăm nổi bất mãn ngầm. Cuối cùng ngài mới chịu lên tiếng:

- Chúng ta tấn công vào Đông Quan, chính quân thù cũng ao ước điều đó. Ta đã dẫn chư vị đi giao chiến biết bao nhiêu trận rồi, chư vị không tin rằng ta cũng nôn nóng kết thúc cuộc chiến thắng thắng kém gì chư vị sao? Thế nhưng sự hấp tấp thường là kẻ xúi dỗi các nhà chiến thuật sẽ khiến chúng ta mắc phải những sai lầm vô phương cứu chữa. Chư vị cho rằng quân thù hết hơi cạn sức rồi chứ gì, nhưng đó là hôm qua kìa! Còn hôm nay được bảo đảm có viện binh đến, bọn chúng sẽ có đủ lý do để giao chiến. Trông cậy vào sự suy sụp tinh thần của bọn chúng sẽ là một khuyết điểm, tin tưởng vào sự yếu kém về hệ thống phòng thủ của chúng là đánh giá chúng thấp đấy! Cuối cùng, nếu chúng ta dựa vào đám người được cài trong nội thành tức là chúng ta phó mặc cho may rủi! Chúng ta có nên bằng lòng thực hiện ngay tức khắc một hành động tùy tiện đáng ra cần phải suy nghĩ cân nhắc kỹ lưỡng, mà theo đó sự nhanh chóng phải là kết quả của sự tinh khôn của kinh nghiệm và của sự chính xác không?

Trong cuộc họp quân sự mang tầm vóc một buổi triều kiến, Lê Lợi chợt dừng lời và ngăm nhìn cử tọa: Ai còn dám đưa ra lời phản đối những lời nhận xét của vị Tổng chỉ huy quân đội? Mọi người đều lặng câm. Lê Lợi nói tiếp:

- Đông Quan có 40.000 lính được trang bị vũ khí đầy đủ bảo vệ và hào chắn vững vàng, như thế nếu muốn tấn công nó ta phải tập trung một số quân đông hơn hẳn số địch quân bị bao vây, làm thế chúng ta buộc phải rút quân từ một số điểm chiến lược chính trên lộ trình mà viện binh sẽ đi qua. Thế là chúng ta tiêu hao sức lực trong một cuộc tấn công chẳng mấy chắc chắn và trong trường hợp quân Ngô kháng cự lại, chúng ta sẽ vô tình để cho đám viện binh bao vây! Điều này không thể chấp nhận được!

Một tiếng sấm nổ vang ngay khi Lê Lợi thốt ra câu sau cùng.

Con Rồng nhìn quanh các gương mặt đang âu lo và ngờ vực. Chà! Liệu họ có dám nghi ngờ các quan điểm của ngài không? Trải qua kinh nghiệm lâu dài về trận mạc, chỉ mình ngài biết rằng một sự sai lầm nhỏ nhất cũng có thể làm cho họ mất tất cả. Bờ miệng ngài bỗng làm ra vẻ cao ngạo và đôi mắt trở nên có vẻ cách biệt. Bây giờ không là lúc thuyết phục họ mà phải áp đặt cho họ chiến lược của ngài:

- Chư vị hãy nhớ lại những chiến thắng lẫy lừng của các tiên triều. Các triều đại Đinh, Lý, Trần! Hãy nhớ lại các vị tướng lĩnh thời ấy. Ngô Quyền thắng quân Hán, Lý Thường Kiệt thắng quân Tống, Trần Hưng Đạo thắng quân Mông Cổ. Tất cả thành công của các vị ấy đã tạo được đều do nơi sự linh động về chiến lược lẫn về chiến thuật, bằng sự bất ngờ, sự nghi binh và sự nhanh nhẹn. Đó chính là nghệ thuật quân sự của chúng ta. Một mặt, chúng ta vẫn để lại một số quân gián lược tiếp tục bao vây Đông Quan, mặt khác, chúng ta sẽ xông ra trước đám viện binh dẫn chúng vào chiến địa do chúng ta lựa chọn. Chúng ta biết

rằng Triều đình Bắc Kinh đã gửi hai đạo binh sang Đại Việt, một đạo do Mộc Thạnh chỉ huy đang đóng quân ở biên giới Vân Nam, một do Liễu Thăng chỉ huy đến từ Quảng Tây, đạo quân này đã xâm nhập vào lãnh thổ của ta. Chính đạo quân thứ hai này là đạo quân nguy hiểm nhất nên chúng ta cần tập trung sức lực vào đó. Nếu mà thắng được Liễu Thăng thì thành đô chẳng còn là vấn đề! Toàn bộ hệ thống sẽ đổ nhào hết!

Kiểm Ngọc Phạm Văn Xảo lên tiếng:

- Thừa Chủ soái, tiêu diệt Liễu Thăng rồi. chúng ta vẫn còn phải vô hiệu hoá Mộc Thạnh nữa chứ.

Lê Lợi nói:

- Hãy giờ bàn đồ ra!

Sứ giả nhà trời Thận vội cung kính lật một trong những họa đồ do chàng Ba khéo tay vẽ ra. Lê Lợi dùng kiếm chỉ vào và nói:

- Mộc Thạnh đã già rồi, ông ấy đã từng sống và đã từng nghe nói về chúng ta vì thế ông ta sẽ chờ xem Liễu Thăng thắng hay bại rồi mới vội liên quân. Chúng ta đâu khó khăn gì đánh bại ông ta ở cách xa thủ đô? Chỉ cần một đơn vị nhỏ đặt ở đây, tại đèo Lê Hòa này là đủ giữ chân ông ta lại. Chúng ta sẽ không phân tán sức mạnh của chúng ta và chúng ta sẽ tung đại binh của chúng ta chống lại đạo quân 100 ngàn người của Liễu Thăng. Đến từ Quảng Tây, đạo quân này bắt buộc phải mượn con đường duy nhất ngang qua Khẩu On, Chi Lăng, Xương Giang, Đông Quan (vừa nói ngài vừa dùng mũi kiếm chỉ trên bản đồ). Chính ở những chốt điểm ấy chúng ta sẽ tung ra một loạt các trận chiến nhằm mục đích tiêu diệt đạo quân đó, trước tiên là một phần, kế đến là toàn bộ. Tất cả chiến thuật của chúng ta nằm ở chỗ chúng ta đưa được đám quân thù tự mẫn rơi vào trong một cái túi sâu đáy từ Chi Lăng đến Xương Giang.

Kiểm Ngọc Phạm Văn Xảo hung hăng ngắt lời:

- Thừa Chủ soái, cho dù chiến địa có thuận tiện cho chúng ta mai phục, nhưng làm sao ngài có thể hy vọng thắng được đạo quân hùng mạnh cả 100 ngàn người trong khi ngài tự xét rằng không đủ khả năng để bao vây một thành trì chỉ có 40 ngàn người, mà lại là người kiệt sức nữa chứ!

Lời nhận xét xắc xược này, được cơn bão hỗ trợ, làm bầu không khí như bị xẹt điện. Tận Thoát Lê Thụ nói thêm vào: "Về vấn đề này, sau khi nắm được kế hoạch của chúng ta, thế nào thắng Vương Thông lại không phá vòng vây của đám quân ít ỏi của chúng ta, tiến ra khỏi thành Đông Quan và sẽ kiềm chặt chúng ta."

Những kẻ nhiệt tình ủng hộ theo chàng đều cảm thấy lạnh cóng người trước khuôn mặt đầy nộ khí của con Rồng.

Lê Lợi cặp mắt xếch ngược lên biểu lộ cơn giận dữ đầy hùng khí, nếu Trần Nguyên Hân dám ngẩng đầu lên phản kháng lại, thì con Rồng Lam Sơn còn tạm chấp nhận được và ngài sẵn sàng cúi đầu trước mặt ông ta khi cần thiết. Ngài sử dụng vị danh tướng nhưng với cái con người ấy ngài vẫn đề phòng, nhưng Phạm Văn Xảo từ thuở bé đã tận tâm phục vụ ngài, còn Lê Thụ lúc nào cũng sẵn sàng vâng lệnh ngài không hề bàn cãi, thế mà bây giờ lại đến phiên những kẻ thân tín cũng cả dám!

Một tiếng sấm vang dội phá tan sự yên lặng đã quá căng thẳng này. Đưa tay khoát ra, Lê Lợi như quét ngang tất cả những lao xao của hàng tướng lĩnh:

- Đẹp bàn tất cả mọi điều vô ích này đi! Biết lợi dụng hoàn cảnh hiện tại, chúng ta sẽ có cơ may thành công. Liễu Thăng xác tín rằng chúng ta sẽ tấn công vào thủ đô, hẳn sẽ chỉ nhằm làm sao đến được Đông Quan nhanh hết sức, còn Vương Thông thì lại cứ bám chặt và bất động ở đó. Đây chính là sai lầm của chúng và cũng là lợi thế của quân ta. Vì thế, trong những cuộc giao chiến đầu tiên, chúng ta sẽ làm y như là chỉ có những nỗ lực vô vọng để làm chậm bước quân cứu viện. Quân ta sẽ phải một chống 100 với

mục đích làm cho Liễu Thăng càng xác tín rằng hắn sẽ tạo được thành công vang dội và càng muốn mau lẹ tiến thẳng về Đông Quan. Ở đây không còn có vấn đề giả vờ bị lấn át như ở trận Tốt Động. Loại chiến thuật này chỉ có thể thành công một lần thôi, chứ không thể lặp lại lần thứ hai.

Các tướng lĩnh bắt đầu hiểu ra, và họ cũng chẳng dám tin vào điều họ đã hiểu. Trong sự yên lặng khôn lường, chợt lóe lên những tia chớp nhưng không một tiếng sấm nào vang nổ. Sự căng thẳng đã lên đến cực điểm. Mắt Phụng Trần Lưu cả dám lên tiếng:

- Thừa Chủ soái, có phải ý ngài muốn yêu cầu ném quân sĩ chúng ta vào cái chết kể như cầm chắc với mục đích duy nhất là đánh lừa tại Tàu phải không?

Giọng nói của chàng, tuy có vẻ do dự, song cũng vẫn bộc lộ cho thấy sự ngỡ ngàng đầy tức tối. Câu trả lời chậm chạp đầy ghê rợn của con Rồng vang lên:

- Người đã hiểu đúng ý ta rồi đấy! Người Phó tướng Trần Lưu, người được giao nhiệm vụ là người đầu tiên đánh chân đoàn quân của Liễu Thăng ngay ở đây, tại đèo Phả Lũy! Còn người, tướng Phạm Văn Xảo, người sẽ lãnh sứ mệnh ngăn chặn đạo tiền quân của địch trên đường Chi Lăng. Chúng ta dành cho hai người vinh dự của chiến công này!

Trong lúc Trần Lưu và Phạm Văn Xảo xanh mặt cúi đầu nhận lệnh thì Con Chồn Ngoài Hang Hiếm, chỉ huy kỵ binh, bước ra khỏi hàng, gương mặt Mưng của chàng trông khẩn trương tột độ, chàng lên tiếng:

- Tâu Đại Vương, thần xin sắp mình xuống đất kêu van ngài cho thần và các kỵ binh của thần được tham dự vào số đội quân tự hiến này. Dù chắc chắn sẽ phải chết, nhưng trước đó chúng tôi cũng đã chặt được biết bao cái đầu của lũ giặc Ngô! Theo gương Chú Vượn Lai người anh chúng tôi, người đã từng khoác chiến bào của Chủ soái để hy sinh, chúng tôi cũng xin dâng cho ngài mạng sống của chúng tôi. Cầu mong máu của chúng tôi đổ ra sẽ mãi mãi đóng dấu ấn cho lời thề một mai khi hòa bình trở lại, ngài sẽ tôn trọng tự do và phong tục các bộ lạc chúng tôi, và không lạm dụng quyền hành để xử tệ với họ như những triều đại khác đã làm!

Con Rồng đưa cặp mắt tràn đầy xúc động thay cho cặp mắt vốn thường đầy mưu mẹo và hung dữ, nhìn chàng trai lực lưỡng đang sụp lạy, rồi nói:

- Được, ta chấp nhận! - vừa nói, Lê Lợi vừa nghĩ đến Chú Vượn Lai, chính chàng ta đã hiến thân không đòi một điều kiện nào cả nhưng hôm nay, và từ đây về sau, ngài đã thực sự là vị quân Vương trong tương lai được tôn vinh.

Trước cảnh tượng ấy, những người khác cũng xin tình nguyện theo. Không có gì đáng ngạc nhiên, trong số đó có những nhân vật như: Đầu tiên là Diêm Vương Lưu Nhân Chú, kể đến Bất Đắc Kỳ Tử Lê Ngân và cuối cùng là Sấu Thần Lê Sát! Vốn bao giờ cũng là người cuối cùng ngon lành nhất! Nụ cười khó hiểu bẽn lẽn trên đôi môi Con Rồng, ngài tiếp:

- Đây là vài quyết định của ta - và ngài bổ túc thêm vào việc phân định các nhiệm vụ khác. Xong rồi Ngài kết luận - về phần ta, cùng với Quân Sư Ước Trai, chúng ta sẽ dựng tổng hành dinh gần chiến địa hết sức có thể. Ta sẽ cho chư vị biết khi thời gian thuận tiện. Tất cả hãy kính mệnh tuân hành.

Bình minh đến làm nhạt mờ ánh sáng những ngọn đuốc. Cơn bão đã rời xa rồi mà vẫn còn để lại dư âm vang rền. Trong khi bộ tham mưu chỉ chờ được phép rút lui, thì Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn bỗng lên tiếng cố ý nhằm vào cái vị thế của một cố vấn tài ba của người anh em họ Nguyễn Trãi, từ đầu vẫn không nói một lời:

- Thế Đại cố vấn Ước Trai không có kiến nghị hay phản kháng gì sao?

Lê Sát bắt chộp ngay được tia nhìn đầy sát khí của Lê Lợi ném vào Trần Nguyên Hãn và hãn không bỏ lỡ cơ hội quá tốt này: "Dù tầm nhìn của ngài Quân Sư khả kính của chúng ta có sáng suốt đến đâu chẳng nữa thì, cũng không thể nào lay chuyển được thánh ý của Chúa Thượng".

Vị nho sĩ trả lời:

- Quả là thế, bởi vì kẻ tôi mọn này xác tín rằng trận chiến chống viện binh từ Quảng Tây sẽ mang tầm mức quyết định. Hơn nữa Thái Phúc (tướng Trung Hoa về hàng Lê Lợi và Nguyễn Trãi) từng biết rõ tướng Liễu Thăng, đã mô tả cho chúng ta biết tên tướng lĩnh đã từng chiến thắng quân Mông Cổ này rất táo tợn đến mức hợm mình kênh kiệu. Chắc chắn kế hoạch của Chủ soái chúng ta gặp được nơi Liễu Thăng một trong những đồng minh tuyệt vời nhất!

Lê Sát đón nhận những lời này, lòng không vui. Dù vậy hãn cũng gắng che đậy sự thất vọng của mình bằng nụ cười tựa mật ngọt. Con Rồng nói thêm:

- Bao lâu quân thù chưa bị tiêu diệt, nhân dân chúng ta chưa được thỏa thuê, lòng dạ chư vị chưa thể nào được bình an. Ngày hôm nay sự nghiệp sắp sửa hoàn thành, chỉ cần thêm một thúng đất nữa là ngọn núi được đầy đặn. Chỉ cần bỏ ra một ít gian lao nữa trước khi vui hưởng thái bình và hạnh phúc lâu dài. Chư vị hãy nói với binh sĩ rằng khi cuộc chiến chấm dứt, chúng ta sẽ phục viên 150 ngàn quân về lo việc đồng áng và chỉ giữ lại 100 ngàn quân để lo việc quốc phòng. Thôi, chúng ta giải tán!

Cuộc họp chấm dứt, bộ tham mưu rút lui để thực thi mệnh lệnh.

Nếu như các tướng lĩnh và sĩ quan không khỏi đau đớn ngạc nhiên khi thấy Lê Lợi cũng không hề tham khảo ý kiến họ, và kể cả quân sư Úc Trai nữa, thì trước sự kiện Chủ soái tỏ ra hoàn toàn làm chủ được chiến lược, dù là khá tàn nhẫn, đã khiến họ được an tâm. Tinh thần và niềm tin sinh động mãnh liệt nơi Lê Lợi đã được truyền sang cho họ. Nói tóm lại, như con đối với cha, thần dân đối với bậc quân Vương, họ đã giao phó cho Lê Lợi trọn niềm vâng phục và sự trung thành. Chỉ riêng tướng Trần Nguyên Hãn, sau khi thấy kế hoạch tiến công Đông Quan của mình bị bỏ qua, ông đã cố gắng tìm ra những nhược điểm trong kế hoạch của Lê Lợi.

Trái lại, Nguyễn Trãi không hề bận tâm nghĩ đến sự thay đổi thái độ của Lê Lợi đối với thân phận nhỏ bé của mình. Ông ta chỉ cố gắng rút ra những kết luận rất khách quan của cuộc hội đồng quân sự vừa qua, một hội đồng thực ra không đúng với danh nghĩa của nó.

Lê Lợi đã không hé cho ai biết chiến lược ngài đã nghiền đi ngẫm lại này, cho nên ngài đã đánh lừa được các chiến hữu của mình. Chưa bao giờ Lê Lợi có ý định đánh lấy Đông Quan. Sau khi để cho bộ tham mưu cứ loay hoay bàn tính những kế hoạch vô ích về việc tấn công thủ đô, ngài đã đánh lạc hướng họ trong lúc ngài đã quyết định sử dụng họ vào chỗ khác. Chắc chắn Nguyễn Trãi cũng đã giảm nhẹ chút đỉnh những phán đoán của ông, dựa vào sự soi sáng của các nguyên tắc Tôn Tử: "một vị tướng tài sẽ biết trước tất cả điều ông ấy phải làm trong khi kẻ khác chẳng một ai nên biết gì hết". Lê Lợi nào có làm gì khác ngoài việc theo đúng nguyên tắc ấy? Tuy nhiên vị nho sĩ không dễ bị lừa! Cuộc chiến đã làm thay đổi Con Rồng Lam Sơn trong ý nghĩa nó dạy cho ngài cách thức đơn độc thực thi quyền bính. Mới đầu ngài đã sử dụng quyền lực giống như cách thức tập luyện con ngựa, gặt gao, ve vuốt, quảng đại và kể cả hung bạo nữa. Nhưng giờ đây thì ngài sử dụng nó một cách tính toán, đầy ngờ vực và thâm ý. Mỗi ngày một ít, những cuộc chiến thắng quân sự, sự nổi danh lẫy lừng đã cô lập ngài, đã đặt ngài vào trung tâm một cái vòng vô hình chẳng ai dám bước qua. Về mặt quyền bính, không một ai nếu dám phủ nhận uy quyền mà lại thoát khỏi nguy cơ có thể thiệt thân. Vì đã dám đối đầu với ngài nên Trần Lưu biệt danh Mắt Phượng và Kiếm Ngọc Phạm Văn Xảo đã bị đưa vào cửa tử và chắc chắn sự hy sinh của hai người này sẽ phục vụ tuyệt vời nhất cho kế hoạch của Lê Lợi. Nổi bất bình và cay đắng làm cho héo úa ruột gan chàng nho sĩ trước số

phận dành cho hai dũng sĩ này. Về phần người anh em họ của chàng, vị tướng lừng danh Trần Nguyên Hãn thì Con Rồng tạm bỏ qua vì nhu cầu cuộc chiến chứ chẳng phải vì lòng nhân từ hay lòng biết ơn gì cả đâu.

Nguyễn Trãi đưa mắt nhìn quanh doanh trại Bồ Đề đang thức dậy trong làn sương mù buổi bình minh, rồi chàng nhìn qua phía bên kia sông cái kinh thành đã được chiến thuật của Lê Lợi bảo tồn. Nguyễn Trãi cảm thấy tâm trí bối rối như bị giằng co giữa một bên là lòng hăm hở nồng nhiệt và một bên là nỗi phân vân trước cái sự thật hiển nhiên này: Từ vị Minh Chủ mà chàng đã khám phá ra ở trường Thanh Hóa, từ vị thủ lĩnh có khả năng giải phóng Đại Việt khỏi ách bạo tàn của quân Minh, bây giờ tại nơi đây, đối diện với kinh thành đang bị bủa vây, cùng với ánh ban mai đang lên, một vị Hoàng đế đã ra đời!

CHƯƠNG 4

Vào ngày mùng 8 tháng 9 năm Đinh Mùi ấy (1427), đúng như dự tính, đạo quân Liễu Thăng đã nghiền nát toán quân do Mắt Phượng Trần Lưu chỉ huy tại đèo Phả Lũy, rồi đuổi theo những người sống sót đến tận thành Khẩu Ôn mà tiếp đó chúng cũng chiếm luôn.

Trong một nghĩa cử vừa anh hùng vừa vô ích, các con vật tự thiêu thuộc "Nam Man" ấy đã lăn xả vào đạo binh thiên triều hùng mạnh để rồi bị chúng biến cho trở thành thịt băm làm giò chả!

Sau chiến thắng đầu tiên này, tướng công Liễu Thăng làm sao còn thềm để ý đến sứ điệp của một tên chưởng ấn Nguyễn Trãi nào đó nhân danh Lê Lợi yêu cầu hãn rút binh lập tức ra khỏi biên giới? Đến nỗi y cũng chẳng thèm đọc sứ điệp đó nữa!

Xuất sắc và kiêu ngạo, Liễu Thăng rành rõi tất cả mọi kỹ thuật của Dịch Cân kinh¹⁶⁸, hãn rất tự phụ, tin vào sự siêu đẳng bất khả bại của nước Tàu với sứ mệnh khai hóa các dân tộc khác. Nơi nước Tàu là hiện thân của sức mạnh, còn nơi đám quân Việt chỉ toàn là sự yếu nhược. Hãn thuộc về thế hệ các tướng lĩnh trẻ trung đã từng chiến thắng vẻ vang quân Mông Cổ phương Bắc. Trước mắt hãn, cuộc chiến tranh ở Giao Chỉ chỉ đơn thuần là một sự việc quá quen thuộc. Các ngài Trần Tiến và Vương Thông chỉ là những gã "Công tử" già nua, tham sống sợ chết. Bởi vì đã không tìm được người am hiểu tình hình, nên những cuộc chinh phạt trước đây đã được trả giá bằng thất bại. Nhưng hãn ta thì quả thực là con người của thời cuộc: uy dũng, quả cảm, chẳng kém gì danh tướng kỳ tài Trương Phụ ngày xưa.

Thế là ngay ngày hôm sau, Liễu Thăng xông thẳng về hướng đèo Ải Lưu và dù đối phương có kháng cự kịch liệt, hãn cũng vẫn đánh chiếm được. Những tên "mọi rợ" nhất trong đám quân mọi rợ của Lê Lợi cười trên mình các chiến mã trắng tựa thủy ngân, quay tít mù những lưỡi kiếm dài có thể làm rụng đầu trong nháy mắt thế mà đã giao tranh như những con hổ đói. Liễu Thăng nghĩ: "Thế Lê Lợi hết quân rồi sao mà lại ném những đám rợ núi này vào chiến trận?". Không một tên nào thoát cả! Xác chết tím sẫm màu chàm của họ bốc mùi hôi thối khắp khe vực.

Như thế, lá thư thứ hai của Cố vấn Nguyễn Trãi gửi đến hết sức lễ độ nài xin Liễu Thăng rút lui quân kéo quá trễ làm gì được hãn thềm để ý đến! Ngay cả những lời khuyên khôn ngoan của đám sĩ quan yêu cầu hãn đừng đánh giá quân thù thấp quá kéo bị mắc bẫy, hãn cũng chẳng coi ra gì. Đám sĩ quan Tàu đưa ý kiến:

- Thưa Chủ tướng, trước khi xông vào cuộc công kích quy mô, mong ngài cẩn thận phái hai hoặc ba phân đội đi trinh thám trước đã. Liễu Thăng cao ngạo trả lời:

- Ai có thể làm ta run sợ? Nhìn thấy đám "mọi rợ" ngã xuống chết cùng với các chủ tướng của chúng, phải là ngốc lắm mới không hiểu rằng đó là những cuộc giao tranh vô vọng nhằm trì hoãn đường tiến của quân ta. Chính vì thế chúng ta phải xông thẳng về Đông Quan và trước tiên hãy tiến nhanh về Chi Lăng!

Hai ngày sau các trận thắng ở Phả Lũy, Khẩu Ôn và Ải Lưu, 100 ngàn quân của Liễu Thăng tiến vào ngọn đèo chênh vênh nhất trận con đường từ Phả Lũy đến Đông Quan, giữa rặng núi Chi Lăng dốc cao thẳng đứng và dãy Thái Hòa núi đồi trùng điệp.

Chúng vừa đi được vài dặm ở dưới đáy thung lũng thăm sâu và ẩm đạm này thì bỗng nhiên kỵ binh và bộ binh của quân Việt bổ nhào xuống.

Trước những đợt tấn công ào ạt của lũ quỷ này, chẳng mấy chốc hàng tiền quân Tàu rơi vào sự hỗn loạn kinh khủng. Gươm kiếm giao nhau như chẻ núi, thuẫn đỡ vung lên quay tít. Tên tẩm độc, lao thương bay vun vút. Vị tướng Việt dồn tất cả sinh lực vào trận chiến không như một hiệp sĩ khinh thường thần chết

mà là chính hiện thân thần chết đang dẫn đầu binh đoàn âm phủ của mình. Vị tướng ấy và quân sĩ của ông ta có thể hy vọng gì ngoài việc phải chém giết để rồi sau đó cũng sẽ bị giết? Vì quá thua sút về quân số, nên đám nghĩa quân lần lượt ngã xuống, lớp bị dao chặt cổ, lớp bị ngọn giáo xuyên qua, lớp bị thương kích đâm thủng, lớp bị dao găm thọc cổ, lớp bị kiếm tiện ngang, thôi thì bị xẻ, bị cắt, bị chặt ra từng mảnh! Còn vị tướng của họ, sau khi vẫn sống sót một cách kỳ diệu, ông ta chỉ còn lại một mình giữa đạo quân âm phủ lang bạt của mình, thế là ông ta thúc ngựa chạy tới cái kích của một tên giặc, đồng thời đâm chết tên đó, rồi chính mình tự nhảy ngồi lên mũi kích để nó chọc xuyên suốt thân mình!

Không khí sặc sụa mùi máu và lòng ruột số ra thực là ghê tởm! Hàng trăm xác quân Việt rải rác khắp thung lũng. Về phía quân Tàu, tổn thất tương đối là nhẹ.

Thấy thế, Liễu Thăng rạng rỡ ngó lời với chư tướng và cố vấn của hãn:

- Theo ý kiến của các bậc lão luyện chiến trận thì một khi quân thù hy sinh một trong các tướng lừng danh nhất của chúng như thế thì liệu chư vị có còn dám nói đó là một sự giả vờ, một sự mai phục được chuẩn bị khôn khéo nhằm nuốt chửng đạo binh lừng lẫy của chúng ta, hoặc những chuyện tào lao tương tự thế nữa không?

Các tướng lĩnh của hãn cũng phải đồng ý. Hãn tiếp lời:

- Hiện giờ lũ giặc cướp này đang trong cơn run sợ, phải sát phạt chúng cho đến cùng. Nào chúng ta hãy hướng về Chi Lăng! Chúng ta hãy đi giải phóng vị tướng khốn khổ Vương Thông đang bị vây trong thành Đông Quan!

Và thế là đạo quân khổng lồ trải dài trên hàng dặm lại tiến lên.

Nếu như bộ tham mưu đã hoàn toàn bị Liễu Thăng thuyết phục, thì chàng đội trưởng Lữ thuộc đạo trung quân vẫn không đồng quan điểm và không tin cậy vào Liễu Thăng. Liễu Thăng càng tiến từ trận thắng này đến trận thắng khác thì chàng ta càng cảm thấy nỗi bất an lớn dần. "Làm gì mà tất cả mọi sự lại quá dễ dàng quá xuôi chèo thuận mái đối với quân Tàu và quá tồi tệ đối với quân nổi dậy như thế được?" - Tin tùy viên và cũng là bạn thân ngày xưa của tướng Thái Phúc tự bảo.

Đội trưởng Lữ đã từng tham dự vào cuộc xâm chiếm đất Giao Chỉ và cũng đã từng sát cánh với vị tướng tài hoa Thái Phúc hộ tống nhiều đoàn quân dẫn độ đám tù nhân qua vùng đất quý quái này. Cuối cùng, chàng ta đã thấu hiểu được đất nước và nhân dân Giao Chỉ. Họ rất tài về thuật ngụy trang, kiêu ngạo ngốc nghếch và đầy căm thù cay độc, họ rất cuồng tín nhưng giàu nghị lực, giỏi việc chiến trận, táo bạo và can đảm không sợ chết. Trái với Liễu Thăng đang tin rằng quân Việt đã bị đẩy lui vào thế tự vệ, đội trưởng Lữ nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa quân Việt sẽ tung ra những trận chiến tại một nơi có lợi về địa thế cũng như về sự bất ngờ, đúng theo kỹ thuật họ thường xuyên sử dụng và chàng thêm tin điều ấy.

Đưa cặp mắt dăm chiêu, Lữ thăm dò những đỉnh núi ảm đạm nơi đó bất cứ lúc nào thần chết cũng có thể xuất hiện bất ngờ.

- Chẳng thấy dấu hiệu gì là khả quan cả! - Chàng ta nói với phụ tá Vũ của mình. Chàng này đang cưỡi ngựa đi bên cạnh, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Lữ với dáng vẻ dăm chiêu.

Lữ vốn yêu thích những chàng trai trẻ trung tráng kiện và đầu óc rộng tuếch, chàng mê mết đắm say họ chẳng khác gì những người khác mê rượu. Chàng chẳng chờ đợi Vũ trả lời, thế mà anh chàng này lại lên tiếng:

- Đại huynh ơi, hơi đầu mà suy tính cho nặng đầu khi mà chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

- Ừ phải rồi!

Đôi môi đỏ xinh đẹp của vị chỉ huy trông thật xác quyết khiến phụ tá Vũ bỗng cảm thấy một nỗi lo âu khắc khoải xông lên từ đáy tâm thân cường tráng đẹp mã của y. Nhưng khi nhìn thấy chiếc tán màu huyền lốm đốm vàng của Chủ soái đang cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn kỵ binh có cả hàng ngàn quân sĩ tiền hô hậu擁 khiến hân yên bụng. Chẳng qua chàng Đội trưởng Lữ này bị những nỗi ám ảnh của chốn hoang vu chướng khí này đó thôi, ngoài ra chẳng có gì khác đâu.

Đạo quân khổng lồ chen chúc trong khe vực chật hẹp này vẫn tiếp tục tiến tới với tốc độ của một phụ nữ có bàn chân bị bó lại. Nhìn cảnh tượng ấy, Lữ ta lại càng có ấn tượng càng lúc càng đậm rằng đoàn quân đang bước vào một con đường kiệt không lối thoát.

Kiều hãnh đứng trên bàn đạp yên ngựa, Liễu Thăng lơ đãng phe phẩy chiếc quạt đuổi ruồi có cán ngà, ngắm nhìn tường thành Chi Lăng nơi mà chẳng bao lâu nữa ngọn cờ quân Tàu sẽ tung bay phất phới. Hắn cảm thấy như đã nếm trước được sự hân hoan khoái trá. Sau đó thì việc giải vây Đông Quan chẳng khác nào trò chơi con nít! Thật hạnh phúc biết bao khi hắn sẽ đóng cũi và giải tên giặc Lê Lợi cùng đám thân tín của tên giặc ấy về Kinh thành Bắc Kinh. Hắn đã mừng rỡ ra khuôn mặt Rồng của Hoàng đế nhà Minh rạng rỡ bao nỗi vui mừng!

Liễu Thăng và đám kỵ binh vừa vượt qua phía Bắc của tường thành có hàng tiền quân theo sát gót. Chúng sắp đi vào chân núi Mã Yên xung quanh là các đám lầy. Người ta chỉ nghe thấy tiếng lách cách của khí giới cộng thêm tiếng rít ken két của đoàn quân xa. Không một tiếng chim. Nơi đây chỉ toàn là những đỉnh núi cô liêu quanh quẽ. Một sự yên lặng đầy đe dọa mệnh mông nặng trĩu như đá đè. Liễu Thăng tự nhủ: "Thăng nào còn dám đương đầu với chúng ta! Đám giặc cỏ này sợ quá chạy quẩn hết rồi!"

Ngay chính lúc đó, nào là hàng loạt tên tua tủa, nào là đá tảng, nào là thương, lao, đạn pháo đủ loại tung ra, rồi từ bốn phía, bộ binh và kỵ binh Việt có voi trận trợ lực ào ạt tấn công tới.

Trong khoảnh khắc, kỵ binh Tàu bị cắt đứt khỏi hàng tiền vệ và bị bao vây, bị cắt chặt, bị dồn về phía các đầm lầy. Bị xô đẩy quá mạnh, Liễu Thăng mũ giáp đứt tung té xuống ngựa, dúi lộn đầu văng vào một vũng bùn hôi thối, từ đó hắn quơ cả tay lẫn chân cố gắng ngoi lên.

Bốn tay vệ binh cố gắng bảo vệ cho hắn, một đứa thì bị kiếm đâm vào bụng, ghim chặt vào đất, đứa thứ hai bị đâm xuyên ngang người té nhào xuống, đứa thứ ba bị chém vỡ sọ té ngựa vào trong đầm lầy, còn thằng thứ tư thì bị một con dao bay tới chém rơi đầu.

Ngay khi Liễu Thăng đang quá khiếp đảm chưa có đủ thời gian nhìn thấy sự tan rã thảm hại của đoàn kỵ binh của hắn, và để nghe thấy tiếng gào thét của đám tiền vệ bị mắc bẫy trong đồn lũy thì hắn đã bị một tên quỷ dữ khoác giáp bào màu tê giác chém tử thương. Thế là hắn đã đi về tuổi vàng mang theo các ảo tưởng của mình.

Thấy Chủ tướng bị giết, đại quân Trung Quốc, hay nói đúng hơn phần còn lại chưa bị mắc kẹt trong lòng thung lũng và đang tham dự vào trận chiến, cảm thấy mất đi trụ cột nâng đỡ và lập tức tự tan hàng rã đám. Tựa như lá rụng trong cuồng bão, chùm lông tả tơi trong gió lốc, kỵ binh và bộ binh Tàu tứ tán mạnh ai nấy chạy.

Quân Việt từ các đồi dốc, hang hốc, tường lũy, hàng loạt nhào ra xông vào đám quân Tàu đang chạy trốn. Các cư dân lân cận cũng hòa vào trợ lực cho họ. Đoàn voi trận dẫm nát tất cả những gì ở dưới chân đang lúc các tay xạ tiễn từ những chiếc bành trên lưng voi bắn ra hàng loạt mũi tên thật chính xác vào đám giặc.

Trong số những thắng may mắn nhất hoặc láu lỉnh nhất, không biết có bao nhiêu thắng vừa đánh vừa rút lui được? Phía bên trong lẫn bên ngoài tường thành Chi Lăng, trong các đầm lầy và các vùng lân

cận, hàng ngàn, hàng vạn quân Minh nằm sóng soài. Ai có thể tưởng tượng đến một sự giết chóc khủng khiếp hơn thế?

Từ trên một ngọn đồi cao, bộ tham mưu Tàu bất lực nhìn đoàn kỵ binh và hàng tiền vệ của mình đang bị tiêu diệt. Tin tức truyền đi nhanh gây ảnh hưởng trầm trọng cho tinh thần binh sĩ thuộc những đạo trung quân và hậu quân vẫn còn hùng mạnh với cả 50 ngàn quân. Trước sự tan vỡ của đạo quân, thêm sự traten vong của chủ tướng, tất cả những kẻ bị cưỡng bách viễn chinh trên đất Giao Chỉ sợ đến vỡ gan mật nát. Khắp tứ phía đâu đâu gương mặt lất cả đều biểu lộ đầy nét âu lo khiếp đảm.

Sự tấn công vũ bão của địch quân không gây bất ngờ cho Lữ, nhưng sự thiệt hại lớn lao của quân Tàu làm chàng ta choáng váng. Hiện thời bộ chỉ huy quân sự cấp cao và tướng Lương Minh được phong lên thế chỗ Liễu Thăng đã biết rõ quân Việt tài tình này đã gieo cho họ một cuộc tử chiến không thể lường được có làm cho họ cần trọng hơn không? Chàng hy vọng thế, nhưng không mấy tin vào điều ấy.

Kể từ đây, trước mặt Thiên tử và Triều đình Bắc Kinh, Tân thống tướng Lương Minh có bốn phận phải đem lại thành công. Hơn bao giờ hết, hẳn ta phải thuyết phục được quân mình, đạo quân còn sót lại đó, về sự chiến thắng sắp tới. Hẳn chỉ lo làm sao nghĩ cách tổ chức lại hàng ngũ để tiến tới đàng trước và cũng chẳng thêm chú ý gì đến lá thư thứ ba cố vấn Nguyễn Trãi gửi đến, chẳng khác gì nước đổ lá khoai. Trong khi hẳn tin vào chiến thắng chung cục thì làm gì có vấn đề rút quân về biên giới? Nhưng quả là khôn cho hẳn biết bao!

Năm ngày sau tại căn Tràm, quân nổi dậy đã đánh tan tành hàng tiền quân của hẳn và đưa hẳn vào cõi chết.

Lương Minh đã kế tiếp Liễu Thăng! Quá bất ngờ trước cái chết của vị tướng thứ hai cũng xảy ra trong trường hợp tương tự y như cái chết của vị tướng thứ nhất, quân sĩ Thiên Triều hoàn toàn suy sụp tinh thần và cạn kiệt hết nghị lực chiến đấu.

Trước tình cảnh vượt quá xa mọi dự đoán tệ hại nhất này, chàng Đội trưởng Lữ quay trở ngược cơn thịnh nộ vào đám tham mưu bất lực chỉ biết nhận quân hàm và lương bổng bất xứng, đồng thời chỉ biết tha hồ phung phí bao tiềm năng về nhân tài và vật lực vào một cuộc chiến chỉ dẫn họ đến thảm bại.

Vị tướng Lý Kính mới lên thay khôn ngoan hơn nhờ nhìn vào gương các vị tiền nhiệm bạc phước của hẳn, bèn mở cuộc hội nghị. Các cố vấn chuyên viên của hẳn góp ý:

- Chủ soái không nên xông mình vào những chỗ nguy hiểm. Trước khi tiếp tục tiến về hướng thành Xương Giang của chúng ta, xin ngài hãy ra lệnh gửi một toán trinh sát do một Đội trưởng rành rọt về ngõ ngách trong xứ để đề phòng tất cả mọi sự bất trắc.

Lý Kính tán đồng: "Thật là một đề nghị hay!".

- Họ có bắt đầu hiểu ra không nhỉ? - Đội trưởng Lữ nói với phụ tá của mình trong khi nhận lệnh thi hành sứ vụ trinh thám con đường Xương Giang.

Phụ tá Vũ lên tiếng: "Xin cho tiểu đệ tháp tùng với". Lữ trả lời:

- Không được đâu! Các ngọn đồi vùng Phố Cát này đầy rẫy loạn quân. Chú mày tin rằng ta vừa có thể chu toàn sứ vụ tế nhị này đồng thời lại còn phải run sợ giùm chú mày nữa hả? - Vũ giận dỗi: "Quả thật huynh coi tiểu đệ như thằng hèn nhát chẳng giúp ích gì cho huynh được hết".

- Không phải vậy đâu, chú mày sẽ giúp ta được nhiều hơn nếu chú ở lại đây.

- Bộ tiểu đệ không phải là người bạn thân tình của huynh sao?

- Phải chứ!

- Thế thì tiểu đệ sẽ ra đi với huynh! Vũ nài nỉ.

- Không được đâu, ta yêu cầu tiểu đệ hay ở lại! Lữ dứt khoát trả lời.

Thế rồi sau khi chọn lựa cho mình những chiến binh xem ra dũng cảm nhất, Đội trưởng Lữ trang bị từ đầu đến chân, dẫn đầu tốp quân nhỏ bé của mình ngay từ hừng đông, tiến vào những ngọn đồi ở Phố Cát.

Sau khi đi được ít dặm, toán trinh sát này bước vào một vùng đất hỗn mang, khắp nơi cây phủ. Sau đó một ít, họ lại tiến thêm vào trong một khu rừng sền sệt nước vào cuối mùa mưa.

Dùng kiếm phát ra một con đường để đi, Lữ tiến lên phía trước làm nhiệm vụ trinh thám, trông chàng ta thật thoải mái trong vai trò chiến binh anh dũng của mình, chàng không hề biết sợ độc khí, rắn rít và những đám vắt lúc nhúc. Thịnh thoảng chàng ra dấu truyền đám người dừng lại, một mình chàng đi thăm dò trước rồi sau đó chàng lại ngóc lên từ đám cây rừng dày đặc, nước đầm đìa nhỏ giọt và chẳng nói một lời, các chiến hữu nặng nề theo bước chân chàng. Chúng hoàn toàn phó thác nơi chàng như nơi vị thủ lĩnh đã tuyển chọn họ, chỉ dẫn cho họ kiếm tìm ra nơi ẩn náu của địch quân trong thời gian nhanh nhất, đồng thời đưa chúng an toàn ra khỏi cái địa ngục ngàn đục trắc trở này.

Đến khoảng giờ Ngọ (giữa trưa), tốp người vẫn tiếp tục bước đi. Những ngọn đồi phủ dày đặc sẫm bóng, từng ngọn một cứ khép vòng vây chúng lại, lại chẳng hé lộ cho chúng dấu vết một bóng người nào cả. Tuy vậy Đám quân "man rợ" có mặt khắp mọi nơi: Sau các tầng lá, sau những thân cây rữa mục hoặc sau những tảng đá. Khu rừng đầy những cặp mắt và những hàm răng đen thui đang nhe miệng cười. Rất cảnh giác, tốp trinh sát dò xét từng bóng cây, từng nhánh lá, chúng ngẩng đầu lên linh rập đồng thời lại cảm thấy như đang bị rình rập, chúng tin chắc rằng xung quanh chúng, mê lưới đang từ từ siết chặt lại. Chúng đã nghe người ta nói rằng đám quân Việt chui tuột vào các hố sâu, không động dậy, không hít thở giống như những con kiến, những con sâu để rồi vào lúc thuận lợi, những người "còn sống mà như chết" ấy sẽ trỗi dậy, mình đầy khí giới, và sẽ ra tay dứt khoát! Đám quân Việt này có được những bẫy cài bí mật tinh tế nhất và khôn dò nhất, những dàn chông vuốt nhọn tinh vi nhất, những tảng đá được cột khéo léo vào các dây leo và sẽ từ trên đỉnh lao thẳng vào kẻ nào đang bước tới. Chỉ huy của chúng sành sỏi về xứ này biết rõ điều ấy. Liệu ông ta có điên không nhỉ? Chúng đưa mắt nhìn nhau ngầm ý biểu đồng tình, tay vừa chỉ trỏ vào lưng người Đội trưởng đang tiếp tục kéo chúng đi về phía trước, mỗi lúc mỗi cách xa doanh trại của chúng.

Mặt trời xuống. Từ hừng đông đến giờ, tốp người này không ngừng lên xuống bao nhiêu con dốc, tiến tới nặng nề chậm chạp trong khu rừng đang lúc nhúc những loài sâu bọ luôn chực đeo bám vào chân cẳng và chui tận lên cổ chúng. Những bóng cây trải dài ra che đầy ngàn nỗi hiểm nguy và khủng khiếp. Cảnh vật giờ đây chỉ còn là những đám hơi nước màu xanh đục, hoàng hôn chạng vạng và những chiều sâu thăm thẳm rừng rợn. Tất cả vẫn xem ra yên tĩnh.

"Ở đây quá yên tĩnh!", Lữ vừa tự nhủ vừa rần rỏi thúc giục chiến hữu dưới quyền. Dinh trại của quân nổi loạn không còn xa nữa. Phải cố gắng tìm ra chúng trước khi đêm xuống.

- Nút chặt lỗ đ... lại và tiến lên!

Nghĩ đến việc trở lại hành dinh của Thống tướng Lý Kính sau khi đã hoàn tất sứ mệnh làm chàng ta tràn đầy hoan lạc. Không có cái đám thuộc hạ ốc sên này, có lẽ chàng đã hoàn thành công việc nhanh hơn. Đằng kia, tên Vũ phụ tá đang chờ đợi hẳn sẽ không cau có nữa, cái thằng Vũ ấy càng dễ thương biết bao khi hẳn biết run sợ giùm cho chàng!

Một tiếng "rắc" kèm theo tiếng hét khủng khiếp vang lên làm cả bọn dừng lại tại chỗ, rồi bỗng dưng xương cốt chúng trở nên lạnh ngắt như băng. Kìa một tên trong bọn đã bị rơi xuống hầm chông được nguy trang khéo léo. Những cây tre vót nhọn ghim dưới đáy hầm đã xuyên thủng qua nạn nhân khốn nạn vừa

bị rơi tõm xuống, tất cả sức nặng của hắc đề lên các mũi tre nhọn. Hắc ta vẫn chưa chết. Trên bờ hồ, bọn chiến hữu không thể quay mặt đi. Một số sợ quá răng đập lập cập vào nhau, một số sợ quá đá sún ra quần!

- Này đám ngốc, chúng mày còn chờ gì nữa. - Lữ vừa nói vừa xô chúng ra, rồi chàng ta phóng một mũi lao chính xác kết liễu đời tên khốn khổ ấy. - Bây giờ hãy tiến tới và hãy mở mắt to mà nhìn!

Đám thuộc hạ câm nín vì sợ hãi, lặng lẽ nhìn nhau. Dòng suối mờ mờ tuôn ra vì khiếp hãi thấm đẫm lưng chúng. Đội trưởng của chúng đang ném chúng vào bao nhiêu cái bẫy gài tương tự như thế? Tăng, tên lính nhanh nhẩu nhất trong đám, người mà số còn lại xem như kẻ cầm đầu, gương mặt lạnh lùng như tảng đá thốt lên: "Ông ấy điên rồi!".

Tuy nhiên bọn chúng vẫn cứ tiếp tục tiến tới, tay cầm ngọn giáo làm gậy để dò đường.

Đại đội trưởng Lữ tiếp tục tiến tới, bước chân chắc nịch, cử động trông cương quyết, chàng có cảm giác đang tiến gần mục tiêu. Bỗng dừng lại vang lên tiếng một thân cây đổ! Một cái rào chắn ghim đầy cọc nhọn từ lùm cây ập xuống đã xuyên thủng hai tên lính nữa, cách chàng khoảng 30 thước. Chàng giáng một cái bạt tai oai vệ để bịt mồm một tên lính bắt đầu hét lên vì sợ hãi. Dòng nước nhầy nhụa trắng sữa phun ra từ chiếc sọ của một tên đã chết, tên còn lại cũng chẳng hơn gì! Lữ ra lệnh:

- Hãy giết nó luôn đi. Chẳng mấy chốc nữa trời tối rồi. Bộ các người muốn cho lũ cạp sẽ có dịp kéo dài trò chơi sao? Tiếp tục lên đường!

Ai nấy vừa bước đi ngang qua, vừa đưa mắt liếc nhìn về Tăng, đồng thời đưa tay chỉ lên vào Lữ. Chính tay Đội trưởng điên rồ này đã dẫn chúng đến cái chết như thế đó!

Bóng hoàng hôn chập chùng đang sẵn sàng phủ lên nạn nhân kế tiếp, thế mà vị chỉ huy của chúng vẫn cứ lầm lũi bước tới. Nỗi căm ghét, giận dữ pha lẫn sợ hãi đang xâm chiếm những con người quá căng thẳng này. Không có tay Đại đội trưởng, chắc hẳn chúng đã tháo lui từ lâu rồi! Và khi chúng vừa leo lên một ngọn đồi khác thì Lữ truyền lệnh cho họ dừng lại, rồi chàng ta chui vào đám bụi rậm theo hướng chỗ có tiếng người vang ra. Thính giác tuyệt hảo đã không đánh lừa chàng: "Đám man rợ" hiện đang đóng trại phía đằng kia. Bọn chúng có đông không? Chúng có ngựa voi không? Khoảng bao nhiêu con? Chúng dự định tấn công Lý Kính và đại quân của ngài ở đâu? Đó là tất những điều Lữ phải khám phá cho được.

Lữ liền lên quay trở lại với đám thuộc hạ và cảm thấy giận điên lên trước sự hốt hải của chúng. Chàng quát lên:

- Tại sao lại giao cho ta đám cỏ rùng rợn nhất đây! Tụi rợ quân đang ở bên đầu bên kia. Nào Tăng, mày hãy mang theo bốn người và hãy đi thẳng về hướng đông! Còn mày: hướng tây! Mày nữa về hướng nam! Còn những thằng khác hãy theo tao! Chúng ta cần bao vây ngọn đồi và dò thử xem bọn chúng đang trù định chuyện gì.

Thở hổn hển như những chú gà trống sau cuộc giao đấu, đám thuộc hạ vẫn đứng tại chỗ không nhúc nhích. Tăng lên tiếng:

- Thưa Đội trưởng, vô ích thôi, nếu ngài đã tìm ra đám quân Việt thì chính họ cũng đã tìm ra chúng ta rồi (hắn chỉ vào hai đũa trong đám bị ghim đầy tên), chắc hẳn làm chi, chúng đông một trăm hay hàng ngàn đũa kẻ chúng! Chúng ta nên rút đi thôi!

Lữ giận dữ la lên:

- Ăn nói như đánh rắm vậy. Còn tụi bay nữa, cùng toàn là lũ hèn nhát đáng thương, lũ lừa cái ngu xuẩn, không còn thời gian để lùi lại nữa đâu! Hãy nghe lời tao nếu tụi bay không muốn nếm thử lưỡi kiếm này nghe chưa! - Đám thuộc hạ lặng lẽ bước đến gần Tăng, gương mặt đũa nào trông cũng hung tợn, lạnh băng. Tăng trả lời, tia mắt nham hiểm, tay bấu vào ngọn giáo - Tiến tới đồng nghĩa là chết, và như thế mất

mạng mà chẳng ích gì! Nay Đội trưởng ông ưng thì ông cứ việc tiến tới đi!

Sau lưng Tăng, đám thuộc hạ nhe răng cười như động kinh: "ông ấy cũng điên như ngài Liễu Thăng rồi!".

Đội trưởng Lữ giận sôi máu lên quát: "Hãy nghe lời tao ngay nếu mày muốn sống". Vừa hét chàng vừa rút kiếm ra.

Nhưng tên chiến binh Tăng nhanh tay hơn đã phóng ngọn giáo ngay giữa ngực chàng. Lữ buông ra tiếng thét thảm thiết, đôi mắt lóe lên niềm căm giận pha lẫn nỗi khiếp đảm rồi ngã bịch đập mặt xuống đất, người nhầy nhựa máu. Cả bọn đổ xô vào người chàng tay thủ sẵn khí giới, chúng lật chàng lên mong nhìn được những tia sáng cuối cùng lóe lên từ đôi mắt chàng, nhưng đây chỉ là những đôi mắt của người đã chết đang đăm đăm nhìn chúng. Tăng nói:

- Một là hăn chết, hai là chúng ta phải chết. Nào! Chúng ta hãy rút lui ngay và khi về lại doanh trại chúng ta cứ phao lên là đã bị lọt vào ổ phục kích.

Nhờ vào bóng đêm, bọn chúng đã rút lui được đến chân đồi và sau khi hoàn hồn nhẹ nhõm vì đã thoát thân được, chúng đã vất vả lần mò về lại được doanh trại.

Bộ tham mưu của tướng Lý Kính có thể rút được những thông tin bổ ích gì từ nhóm lính kinh hãi thoát chết khỏi một trận phục kích sau khi bỏ xác vị chỉ huy tại chỗ? Đáng thương thay cho Đại đội trưởng Lữ sau 20 năm cù cung phục vụ trong quân ngũ, cuối cùng lại bị chết bởi chính bàn tay của thuộc hạ mình trước khi hoàn tất sứ mệnh! Sự hiểu biết sành sỏi về đất nước này và sự sáng suốt cũng chẳng giúp ích gì cho chàng ta hết!

Ba ngày sau, vào ngày 18 tháng 9 năm 1427, tại các ngọn đồi ở Phố Cát, trên con đường Xương Giang, quân nổi dậy đã gây cho đạo quân Minh những tổn thất quá nặng khiến cho Lý Kính phải tự sát vì quá tuyệt vọng.

Lên thế chỗ hăn là tướng Thôi Tụ, ông này hy vọng sẽ nối kết được với đám quân đang trấn giữ Xương Giang. Than ôi! Hăn ta đâu hay biết rằng thành này đã bị rơi vào tay quân nổi dậy. Khi biết được tin ấy, hăn ta phải quyết định đóng quân ở phía Bắc cổ Thành. Ngay lập tức, kỵ binh, bộ binh và hải quân Việt đồng kết hợp tung ra một mạng lưới nhện rộng lớn nhằm chặn đứng tất cả mọi sự rút lui về hướng Đông Quan hoặc hướng Quảng Tây và mỗi ngày họ càng siết chặt thêm gọng kìm.

Mặc dù tình hình trở nên căng thẳng vì đám quân man rợ cố ý trì hoãn tấn công để chờ cho quân đội Thiên Triều bị kiệt sức nhưng thống tướng vẫn không mất niềm hy vọng sẽ được cứu viện từ thành Chi Lăng và Đông Quan, chưa kể đến đám viện binh của tướng Mộc Thạnh. Giữa đêm tối, hăn truyền lệnh bắn hỏa châu ngỏ lời báo nạn. Thế nhưng Chi Lăng và Đông Quan cũng đang mong đợi viện binh chẳng khác gì hăn.

Về phần lão tướng Mộc Thạnh, qua các sứ điệp của Nguyễn Trãi vạch ra cho hăn thấy sự thất bại là tất yếu, đã hơn phân nửa bị thuyết phục rồi, cho nên khi Lê Lợi sai gửi đến cho lão ấn tín và các chiếu chỉ vương triều của vị tướng quá cố Liễu Thăng, lão thấy không còn giải pháp nào khác hơn là vừa đánh vừa rút về hướng Vân Nam. Theo lời người ta kể lại, ở đây quan lão đã bị quân nổi dậy săn đuổi và tiêu diệt đến nỗi lão phải lúi ngửa chạy trốn một mình. Thế là chẳng còn hy vọng gì nơi cánh viện binh này nữa!

Còn đám giặc hiện đang bị vây chặt ở mạn bắc Xương Giang thì bị đói và lả đến phải ăn chồi tre cào ruột rồi lại thêm bị sốt, bị kiệt do nguồn nước dơ bẩn, bị vắt đĩa hút máu như nuốt sống, khiến tình hình ngày càng trở nên bi đát. Thống tướng Thôi Tụ nhìn thấy cơ may được viện binh ngày càng tiêu tán dần nên rơi vào hố tuyệt vọng. Tuy nhiên cho dù các sứ điệp của đối phương khuyên hăn hạ vũ khí và ký kết một

hòa ước trong danh dự, hãn cũng vẫn tiếp tục chống cự lại theo nguyên tắc đường đường là một chỉ huy tối cao các quân đội thiên triều do Hoàng Đế Trung Quốc Thiên Tử tấn phong, hãn không thể nào chịu đầu hàng "đám quân mọi rợ". Thà chết còn hơn!

Đang lúc tất cả vấn đề còn lại bây giờ là làm sao biết được khi nào quân nổi dậy sẽ tấn công thì Cố vấn Nguyễn Trãi lại gửi đến cho hãn một sứ điệp mới:

"Hôm nay, tôi đã ra lệnh cho quân sĩ bỏ trống con đường từ Can Tram đến Khâu Ôn để quân đội của ngài được vô sự đi qua. Và trong hạn ba ngày các ngài phải rút lui. Quá thời gian ấy, nếu còn chần chừ, thì chính các ngài đã không giữ lời hứa chứ không phải lỗi tại tôi."

Thống tướng và các cố vấn thân cận vẫn nghĩ rằng đây chỉ là một mưu mô nên một lần nữa, chúng vẫn quyết định chờ đợi. Thực ra đây đúng là lá tối hậu thư.

Hết hạn ba ngày, vào ngày mùng 3 tháng 10 năm Đinh Mùi này (1427), quân nổi dậy bắn tên tua tua đồng thời tung vào các loại đạn pháo chất nổ từ khắp bốn phía, sau đó cả hàng chục ngàn người nhào đến tấn công, trong số đó kỵ binh và một nhóm cưỡi voi xông thẳng vào tổng hành dinh đóng tại trung tâm doanh trại.

Đối diện với một số quân địch đông như kiến cỏ xông đến như thủy triều dâng, quân sĩ Thiên Triều bị bao vây chẳng khác nào lũ cá trong đầm, lũ chim trong lồng. Chúng chỉ kịp đủ thời gian để thở và sau đó nhanh chóng bị tan tác. Hàng đội hỗn loạn, binh lính và sĩ quan, lớp ngã xuống, lớp bỏ trốn. Một số khác cố gắng vượt sông Thương và sông Lục Nam nhờ vào các ngọn giáo buộc chùm với nhau thành bó, nhưng sau đó lại mau chóng bị các thuyền bè quân nổi dậy chặn bắt.

Trong lần tấn công này, "địch quân" không hét lên câu hét thường dùng trước kia "chúng ta hãy giết giặc Tàu!" nữa, mà lại kêu gọi sự đầu hàng, họ la lên "Kẻ nào đầu hàng sẽ không bị giết!", nhưng đám giặc Tàu chẳng nghe mà cũng chẳng hiểu gì cả.

Chẳng bao lâu, đạo binh thiên triều không còn khả năng đương đầu với quân nổi dậy nữa, chúng đã bị chặt nát tan tành tả tơi tên chủ tướng và 300 sĩ quan bị bắt. Vào lúc cuối ngày, cảnh tượng ở mạn bắc Xương Giang chỉ còn là một trận địa thê thảm nơi đó hàng chục ngàn thân người đầm máu đang nằm sóng soài bên cạnh những chiến xa bị lật nhào và những hiệu kỳ tan tác tả tơi.

Đội phó Vũ bị nhốt chung với các tù binh khác ở chân tường thành đang ngắm nhìn mà không trông thấy được làn hơi đang bốc lên từ những xác người bị phanh thây đằng kia và chàng ta cứ ngỡ là những xác ấy đang bị thiêu cháy vậy. Kể từ khi người đại đội trưởng yêu dấu của Vũ qua đời, hãn chẳng còn đè nén được nỗi muộn phiền và đau đớn riêng tư khiến hãn trở nên một người lãnh đạm. Hãn chiến đấu theo phản xạ chỉ vì là một quân nhân, không màng tính đến chuyện bản thân còn đang sống hay là đã chết. Tuy nhiên hãn cũng cố gắng tỉ mỉ tổng kết sự thất trận thê thảm này như Lữ cũng sẽ làm nếu Lữ còn sống. Trong chưa đầy 30 ngày, hai đạo viện binh hùng mạnh đã bị tiêu diệt, ba vị tướng đã thiệt mạng, tổn thất về người lên đến hàng chục ngàn. Thêm vào số tù binh đông đúc còn có tất cả đám quân bỏ trốn bị các nông dân và tiểu phu các vùng lân cận chặn bắt lại được.

Vũ quay đầu không dám nhìn đám lính bỏ trốn tả tơi rách nát đang bị lũ quân "mọi rợ" thúc giảo đẩy vào chuồng và hãn thở dài. Hãn vẫn tin chắc rằng Đội trưởng của hãn sẽ không phải chết nếu hãn được theo tháp tùng anh ấy trong các vùng đồi núi hiểm hóc ở Phố Cát. Hãn rùng mình khi nghĩ đến bờ môi đẹp xinh mọng đỏ của người Đội trưởng, mà thiên hạ có thể ngỡ là đã được vẽ nét bằng chất "châu sa", hiện giờ đang bị đám giòi bọt đục khoét. Chà! Phải chi hãn có thể lột da được lũ nào đã giết chết Lữ để làm chần nệm!

Vào chính chiều hôm ấy, trước khi rời tổng hành dinh ở vùng giáp với thành Xương Giang để đi đến doanh trại Bồ Đề, Lê Lợi đã truyền lệnh một đoàn hộ tống vững chắc chở Thống tướng bại trận Thôi Tụ và các sĩ quan của hắn về Đông Quan với mục đích để cho Vương Thông và lũ giặc Minh đang bị bao vây trông thấy tận mắt.

Tiếp đó, trong khi kiểm điểm lại con số các chiến sĩ kiêu hùng đã hy sinh trong các cuộc chiến thắng vừa qua, Lê Lợi tuôn trào xối xả dòng lệ thương tiếc các tướng lĩnh, các chỉ huy và các Đội trưởng đã bị chết trong các trận chiến này:

Ngoài Mắt Phượng Trần Lưu, Chồn Ngoài Hang Hiếm và Kiếm Ngọc Phạm Văn Xảo là những người đầu tiên ngã xuống ở biên giới đúng theo dự tính, Lê Lợi còn khóc than thêm những người sau đây:

Tận Thoát Lê Thụy, một trong các chiến hữu lâu năm nhất của Lê Lợi đã hy sinh tại Chi Lăng, người ta bảo rằng chàng đã thốt lên bốn tiếng "Đại Sách Bình Ngô" (chiến lược bình Ngô của Nguyễn Trãi) trước khi dòng máu tràn dâng đầy cổ họng khiến chàng ngộp thở. Chẳng bao giờ con người "Dũng cảm trong số những người dũng cảm" này sẽ được rút lui vào sâu trong núi để tìm kiếm con đường giải thoát. Cũng tại Chi Lăng, nữ sát thủ Lức đã xuống âm phủ để gặp lại đấng anh hào nàng đã từng luôn luôn dõi bước. Quả là một số phận bi đát đã dành cho nàng bởi vì chỉ trong một phút do dự, điều này thật khó cắt nghĩa đối với người sát thủ lạnh lùng này, lưỡi dao của nàng đã dừng lại phía trên chiếc đầu của nạn nhân nàng, một tên quân trẻ tuổi gần như một đứa bé trong số những tên Tàu khốn khổ đi hộ tống đoàn quân xa. Phải chăng người phụ nữ chưa bao giờ sinh nở này đã bất ngờ bị cảm xúc trước cái cổ mơn mớn thanh xuân đang như điên loạn phập phồng trước những phút giây cuối cùng? Ngay lúc buông lỏng con mồi ra thì một lưỡi búa trận đã cắt ngang thân nàng thành hai khúc đầm máu lẫn vào bụi đất.

Tại Phố Cát, Bất Đắc Kỳ Tử Lê Ngân dù đã tận lực sử dụng con dao thần sầu của mình, và ngựa sắt Trương Chiên, người kỵ sĩ cực kỳ hung hãn, cả hai cũng đều mất tâm trong cơn hỗn chiến. Đáng thương thay các vị anh hùng đã thành những con ma lang thang này!

Tại Xương Giang, một ngọn thương bọc nanh sói đã chém vỡ sọ Diêm Vương Lưu Nhân Chú, người dũng sĩ biết bao kiêu hãnh đã từng giết được tên tướng Liễu Thăng. Hồn ma khát máu báo thù này hiện đang lang thang trong bóng tối cõi âm!

Và còn biết bao dũng sĩ vô danh khác nữa có thể tới hàng chục ngàn đã rướn đầm lên mảnh đất Đại Việt bằng máu của chính mình.

Chủ soái Lê Lợi nói:

- Lũ quân Ngô sẽ phải trả lời với chúng ta về cái chết của các chiến hữu và các anh em chúng ta. - Rồi lặng lẽ nhìn bộ tham mưu thừa thớt, ngài tiếp - Chư vị muốn đánh chiếm Đông Quan ngay phải không?

Tất cả tướng sĩ đều đồng thanh tỏ ý đồng tình:

- Và chúng ta sẽ rửa hận lên đầu lũ giặc Tàu.

Con Rồng Lê Lợi tiếp lời: "Vậy kể từ đây, Đông Quan sẽ thuộc về chúng ta, này hãy tiến lên!" Thế là Lê Lợi cùng toàn quân dồn bước liền đến doanh trại Bồ Đề ngay khi đoàn xe hộ tống chở tên tướng Tàu cũng đang đến cổng Kinh thành.

Ngay khi vừa được loan báo, tên thống tướng Vương Thông, Tổng binh Trần Trí và Bố Chính Hoàng Phúc hối hả lên bờ thành xem xét sự tình. Nhìn thấy Thôi Tụ và các sĩ quan cùng với cờ quạt, trống chiêng do bọn quân man rợ ấy dẫn đến, thoát tiên bọn này không dám tin vào chính mắt mình! Nhưng ngay khi tụi lính gác cổng thành phía Nam mang đến cho chúng chiếc hộp đựng hai chiếc ấn có khắc huy hiệu

con cộp của Thống tướng Liễu Thăng cũng như những con dấu bằng bạc của tướng Lý Kính thì chúng buộc phải chấp nhận sự thật nhục nhã và nặng nề là đại quân cứu viện đã bị quân "man rợ hôi hám hàm răng đen đúa" tiêu diệt và như thế sẽ không còn viện binh nào đến nữa.

Điều này khiến tâm khảm chúng muện phiền khủng khiếp và sự phiền muộn chuyển sang thành nỗi kinh hãi khi chúng nhìn thấy phía bên kia sông, đạo quân uy nghi của Lê Lợi đang tiến vào doanh trại Bồ Đề. Bỗng chốc cả ba cảm thấy khiếp sợ như những con chó lạc vào giữa một đám tang.

Tên Vương Thông hoàn hồn lại trước nhất, hăn sai đóng tất cả cửa phòng họp thường dùng để bàn việc cơ mật và các cuộc hội nghị quân sự, rồi tuyên bố với bộ tham mưu đang nhóm họp:

- Đến giờ phút này, chúng ta chỉ có thể lựa chọn giữa việc đầu hàng địch quân hoặc chờ đợi quân "man rợ" này đến kết liễu đời chúng ta.

Tổng binh Trần Trí rên xiết: "Ai có thể tin được rằng tên "dân ngu khu đen" Lê lợi đã chiến thắng chúng ta!".

Tên Hoàng Phúc, bây giờ trông già và thảm bại hăn đi, ném về Trần Trí tia nhìn giận dữ và nói:

- Lũ rợ này thắng chúng ta cũng giống như đám lũ rợ ngày xưa đã từng chiến thắng các triều đại trước đây của chúng ta: người nhà Hán, nhà Tống và nhà Nguyên là những người đã tự xưng là nắm vững tình hình. Chính những người này đã ỷ vào thế quân sự hơn là chính trị. Chư vị hãy nhìn xem điều ấy đã dẫn họ về đâu?

Tướng Mã Kỳ thở dài lên tiếng:

- Tiện chức đã nói với quý vị là lũ giặc cỏ này đã từng rành rỏi việc chinh chiến mà!

Ủy viên An Ninh vừa hướng cái nhìn đầy ý vị về phía Hoàng Phúc vừa vắn lại:

- Chúng đạt được thành công trên hết là nhờ vào đám gián điệp của chúng!

Vương Thông bực mình gạt phăng:

- Các người nên đưa ra một đề nghị nào đi chứ còn hơn là ngồi đó mà cắn vào lỗ rốn!

Cho dù người ta khó nhận ra được Bố Chính Hoàng Phúc vì xem ra hăn đã mất hết cả bản chất cốt tủy riêng của hăn rồi, tuy nhiên hăn cũng vẫn còn giữ lại nét nham hiểm của ngày xưa khiến thiên hạ phải đề phòng và sự tinh khôn khiến thiên hạ phải kính nể. Hăn góp ý:

- Chúng ta không nên ngồi chờ đám rợ quần đến kết thúc hoàn toàn sự thất trận của chúng ta. Ngược lại chúng ta hãy bước đi trước, chúng ta hãy xác định là chúng ta cũng có ý tính đến việc không còn muốn kéo dài vô định những khốn khổ của binh lính hai phía, và chúng ta đưa ra đề nghị một bản giao ước thiết lập mối thân thiện hòa bình với lên giặc Lê Lợi ấy. Bằng sáng kiến này, chúng ta sẽ bảo toàn được quân lực đồng thời sẽ không bị mất mặt. Chư vị nghĩ thế nào?

Đôi mày rậm nhíu vào nhau, Vương Thông đưa mắt dò hỏi Tổng binh Trần Trí và các tướng lĩnh. Tất cả đều chấp thuận giải pháp của Hoàng Phúc đưa ra. Cuối cùng Vương Thông nhẹ nhõm kết luận:

- Vì tất cả đều quyết định như thế, nên ta sẽ cho gửi đến đám quân rợ này một bản nghị hòa đồng thời cùng trong tinh thần đó, ta sẽ cho viết một bản tường trình về Hoàng đế ở Bắc Kinh báo cho ngài biết về tình hình ở Giao Chỉ.

Làm thế nào tên gián điệp trong cấm thành chộp được lá thư của Vương Thông gửi cho Hoàng đế Trung Hoa và một phó bản gửi cho vị cố vấn Thượng Thư Bộ Lại Nguyễn Trãi? Nhưng cuối cùng vị nho sĩ

này nhận được sứ điệp đúng vào giây phút quyết định nhất, ngay lúc mà ở tại doanh trại Bồ Đề người ta đang thảo luận về việc tấn công Đông Quan.

Thống tướng Vương Thông viết:

"Chúng ta hãy cẩn thận đừng để vì lòng ham muốn một mảnh đất mà áp đặt cho quân sĩ chúng ta những sự nhọc hăn vì phải đi chinh phạt xa xôi. Giả như chúng ta có được quân số đông như thuở ban đầu và cỡ 6,7,8 vạn tướng ngang tầm Trương Phụ, có lẽ chúng ta có thể chiến thắng được. Tuy nhiên dù có chiến thắng, chúng ta cũng sẽ không thể giữ được xứ sở này v.v..."

Như thế bản nghị hòa của Vương Thông chẳng phải là cái bẫy theo như sự nhận xét đầy lo ngại của các tướng lĩnh của Lê Lợi. Quân thù đã sẵn sàng đầu hàng thì tội gì phải ném quân sĩ vào cuộc tấn công Kinh thành? Được thông báo về những ý định của thiên triều, nên hơn bao giờ hết, vị nho sĩ nghiêng về một giải pháp nhằm bảo tồn các sinh mạng, thành phố cổ kính và cả tương lai nữa. Nếu kết cuộc của chiến tranh tùy thuộc vào Chủ soái Lê Lợi, thì việc lập lại hòa bình từ nay nằm trong bàn tay Nguyễn Trãi. Chàng có bốn phận phải thuyết phục Con Rồng.

Thấy Nguyễn Trãi sải bước đi về hướng túp lều nghị sự, Thị Lộ nhìn Từ Chi đang đeo thanh kiếm gỗ cho chú bé Nguyên Long, vội đưa mắt dõi theo. Ngay lúc này đây, nàng vừa thở dài vừa ngẫm nghĩ, liệu nàng có được chỗ đứng nào trong những suy nghĩ lo toan của Nguyễn Trãi không? Nhưng thôi! Nàng vẫn còn được niềm vui là không có đối thủ cạnh tranh nào khác trong tâm trí chàng ngoài mảnh đất Đại Việt này.

Lão thợ mộc luôn theo dõi từng đường đi nước bước của nàng lên tiếng an ủi:

- Cưng của ta ơi, chẳng bao lâu nữa chiến cuộc sẽ tàn! Hãy kiên tâm, hãy tin vào Từ Chi này!

- Và lúc ấy nguyệt lão sẽ làm đám cưới cho chúng ta - vừa nói cậu bé vừa siết chặt bàn tay Thị Lộ. Cậu bé nói tiếp:

- Ông chú ơi, đừng cười nhé! Một ngày kia ta sẽ là Hoàng đế của ông đấy, hãy đeo cho xong thanh kiếm của ta nhanh vào!

- Xong ngay. Tâu Thánh thượng!

Từ Chi mỉm cười rơm rớm nước mắt giấu cợt:

- Thừa tiểu muội, trước tiên tiểu muội phải lo nuôi nấng chu tất cho ông chồng tí teo ấy nhé!

Nhưng ngay lúc đó có tiếng kêu:

- Nào chư vị ơi, chư vị còn chờ gì nữa? Hãy đến đây! Chính giây phút này mọi sự sẽ được quyết định. - Ba vừa nói vừa chỉ vào màn trướng của Lê Lợi.

Từ các miền lân cận, từng đoàn người kéo đến xin Lê Lợi sự đền bù. Nhiều phụ nữ là con gái, là vợ, là mẹ, là chị em, bận tang phục trắng, nuôi sâu lòng căm thù về những tội ác lũ quân Minh gây ra, đang đòi hỏi công lý. Họ quỳ xuống vái lạy lia lịa vừa kêu van: "Xin hãy giết sạch lũ giặc Tàu!". Nhiều gương mặt rực lên ánh lửa hận thù. Đã đến giờ lũ giặc Ngô phải trả giá cho lòng độc ác, sự khinh khi, sự cướp phá và hãm hiếp của chúng. Người ta sẽ chặt đi những đôi chân đã dày xéo quê hương, những đôi tay đã cướp bóc nó. Người ta sẽ cắt đi những chiếc lưỡi đã thốt ra những lời tuyên án, mạ nhục, sẽ móc đi những đôi mắt đã từng thèm thuồng phụ nữ và của cải. Người ta sẽ cắt đi những lỗ tai không hề để ý đến bao nỗi đớn đau mà chỉ biết thích nghe những lời vu khống. Người ta sẽ chẻ từ trên xuống dưới những cái bụng phê của lũ Tàu được nuôi bằng sự vất vả và công lưng của đám dân đen. Người ta sẽ dâng những trái tim và bộ

lòng đang còn thoi thóp của chúng để hiển tế vong linh các nạn nhân vô số kể của chúng.

Một cụ già gập mình dưới chân Lê Lợi nói:

- Tàu Đại vương, xin làm ơn cho già biết ngài sẽ trả thù như thế nào?

Cổ vấn dân sự Lê Văn Linh, biệt hiệu Thanh Vân, bước ra tàu:

- Tàu Chúa thượng, thần dân ngài đang chờ đợi ngài ra lệnh tiến chiếm Đông Quan.

Con Rồng Lam Sơn vừa thấy Nguyễn Trãi đến liền nói ngay:

- À này! Ý kiến của ngài cổ vấn Thượng thư Bộ Lại của chúng ta về vấn đề này thế nào?

Bộ tham mưu vội đứng lên, tiếp đó là các quan văn võ vừa mới được Lê Lợi phong chức trong vùng Châu Thổ. Đám đông trong đó có cả người vừa mới tới là Ba, Phi Hùng và Từ Chi, cô Thị Lộ tay dắt theo chú bé Nguyên Long và một đạo sĩ nữa. Tất cả đều im lặng. Vị nho sĩ trả lời:

- Trong những hoàn cảnh như hiện nay, tấn công quân thù và uống máu chúng thì chẳng khó khăn gì đối với chúng ta. Nhưng một thiên tài về quân sự thì bao giờ cũng ghê tởm các cuộc tàn sát. Những dự phóng lớn lao phải được xây dựng trên nhân nghĩa và công chính. Và nhân đức chính là ở chỗ biết bảo toàn các sinh mệnh để dành cho những viễn cảnh lâu dài hơn.

Nghe thế, đám đông gầm thét vùng mình lên như con thú bị chọc giận đầy sát khí. Những người phụ nữ bần đồ tang, biểu tượng cho mảnh đất quê hương bị dày xéo, đưa ngón tay hướng chỉ về vầng trán của kẻ dám chối từ sự báo thù cho họ. Còn cánh đàn ông thì dữ dằn xông tới chuẩn bị sẵn sàng lăng mạ. Trái tim đập mạnh, Thị Lộ tự nhủ: "Chỉ đơn thân độc mã đối diện với đám người đầy hận thù này, ôi! Chàng cao cả biết bao!". Nàng xiết bao mong muốn chàng dừng lại trên mình ánh nhìn uy nghiêm ấy, ước chi chàng biết rằng nàng hiểu thấu và đang chia sẻ cùng chàng?

Ông lão lúc này vừa mới thúc giục Lê Lợi sử dụng bạo lực liền đứng dậy, đôi mi mắt xếp đầy những nếp nhăn tình quái, lão lên tiếng:

- Xin Đại quân đáng kính tha thứ cho lão già vô danh tiểu tốt này! Chắc hẳn những đức tính cao quý của ngài thuộc về bản chất một vị đại nho sĩ, nhưng xin thưa ở đây có phải là vấn đề nhân nghĩa không? Người ta sẽ đối xử nhân đạo với những kẻ biết nhân biết nghĩa còn đảng này, lũ giặc Ngô chỉ là những thằng bất nhân bất nghĩa!

Ông lão đưa cao bàn tay, run run lên xin trời chứng giám. Đám đông lao xao bày tỏ sự tán đồng với ông lão. Được thế, lão nói tiếp:

- Thân quyến của vua chúng ta từ con nít đến người già đều bị chúng tàn sát, mồ mả tổ tiên ngài bị chúng lăng nhục. Lê nào ngài sẽ xử sự như một người con bất hiếu trong khi ngài nắm trong tay đầy đủ phương tiện báo thù? - Và đưa hàm râu thưa thớt hướng về Trần Nguyên Hãn, lão tiếp - Và thống tướng Trần Nguyên Hãn của chúng ta liệu có chịu bỏ qua không trừng phạt những kẻ đã tiêu diệt tiền nhân ngài, những vị Hoàng thân cuối cùng triều đại nhà Trần không? Với bao năm tháng tuổi tác trên đầu, kẻ tôi mọn này xin nói lên điều này: Nhổ cỏ xấu thì phải nhổ tận rễ!

Con Rồng và Con Hồ Trầm trao nhau một cái nhìn hàm chứa sự mặc nhiên tán đồng: Những lời thốt ra từ miệng lão trượng này quả thật chí lý.

Từ giữa đám đông đang say máu này, Thị Lộ hướng toàn thể gân cốt trong người nàng về phía vị nho sĩ mong đợi chàng sẽ thốt ra câu trả lời làm bề mặt những kẻ phản đối chàng. Như dự đoán trước, nàng run sợ cho chàng, còn Ba thì tái ngắt đi vì xúc động, trong khi cạnh chàng, lão đạo sĩ lại mỉm cười. Không biết lão già tình quái này tìm thấy cái gì trong đó để mà khoái chí nhỉ? Từ Chi đã nói với nàng là đạo sĩ ấy

biết Nguyễn Trãi từ hồi chàng còn bé. Nàng nghĩ: dù trông không có vẻ già lắm nhưng chắc hẳn lão này rất cao niên. Chú bé Nguyễn Long bỗng nắm vạt áo nàng kéo đi vừa nói:

- Hiền tỷ ơi! Ta chán lắm! Nào chúng ta đi chỗ khác thôi!

- Ngoan nào! Hãy lắng nghe Quân sư Ưc Trai nói!

Đằng kia, Nguyễn Trãi bắt đầu lớn tiếng cất lời, giọng chàng rung rung:

- Chư vị tưởng rằng ta quên được tội ác của lũ bạo tàn sao! Sự khùng khiếp đã giáng xuống trên tất cả mọi người trong xứ sở này, kẻ nhỏ sẽ đang thừa chuyện với quý vị đây cũng cùng chung số phận. Mỗi người trong chúng ta đều đã chịu bao tang tóc tàn ác, có những đàn ông đã bị chúng thiêu sống, những phụ nữ, những hài nhi đã bị chúng cắt cổ, còn những kẻ khác thì bị mang về Trung Quốc và phải chết trong cảnh lưu đày. Tuy nhiên, chúng ta đã chiến đấu là để chống lại sự độc ác và bất công, chúng ta không nhằm gieo chết chóc mà chỉ muốn mở một con đường để khai thông cho sự sống và đem lại yên bình cho dân chúng. Vậy điều gì sẽ xảy đến nếu chúng ta tàn sát lũ giặc Ngô? Tôi sợ rằng chúng ta sẽ chỉ mang lại nỗi căm hờn sâu đậm nơi chúng. Để báo thù và để bảo vệ uy tín của một đế quốc rộng lớn, chúng ta sẽ gửi sang một đạo quân mới hùng mạnh gấp 10 lần đạo quân trước đây, như thế những khổ đau của chiến tranh sẽ còn kéo dài cho đến bao giờ? Thừa lão trượng đáng kính, cụ sẽ không sống cho đến ngày nhìn thấy hòa bình, còn các con cháu cụ sẽ phải nếm mùi khổ đau. Và giả như cuối cùng chúng ta sẽ thắng được chúng đi nữa thì sẽ có biết bao người thiệt mạng? Vậy tốt hơn là chúng ta hãy lợi dụng tình hình này khi địch quân bị dồn vào thế chân tường để thiết lập hòa bình với chúng, nhằm đem lại lợi ích cho cả hai nước. Một khi đã chiến thắng kẻ thù, biết tự thắng chính mình đó chính là sự khôn ngoan của chúng ta.

Một sự yên lặng mênh mang nối tiếp những lời trình bày của Nguyễn Trãi. Chăm chú theo dõi phản ứng từng người. Thị Lộ nhận thấy nỗi nghi vấn vẽ lên khuôn mặt cụ già những nét rạn nứt như một lớp thạch cao cũ kỹ, và làm dịu bớt nỗi gay gắt nơi những phụ nữ mặc tang phục. Còn nơi những kẻ khác, những kẻ lúc này gào thét đòi báo thù thì giờ đây họ có thể nhận ra được những tổn thất mà họ còn có thể sẽ gánh chịu thêm nữa chăng? Cực kỳ bối rối, đám đông đồng loạt hướng tia mắt nhìn về bộ tham mưu như cả một lò vũ khí khổng lồ. Cô gái trẻ thầm tự hỏi, không hiểu các vị tướng lĩnh cổ vấn và sĩ quan sẽ đưa ra những lời phản đối gì đây.

Quả thế, Cố vấn Hoạt Bát Bù Quốc Hưng tiến lên nói:

- Ai dám bảo đảm cho chúng ta về lòng thành của thằng Vương Thông mà hành động và lời nói thường mâu thuẫn với nhau? Chúng ta đã có một mục tiêu rõ ràng rồi: Đó là tiến đánh chiếm Đông Quan. Bàn cãi dài dòng chỉ cho mệt?

Đôi mắt vị nho sĩ bốc lửa. Chàng đưa bàn tay buộc tội hướng về bộ tham mưu trong khi trái tim Thị Lộ đập thành thạch ra dấu bảo chú bé Nguyễn Long giữ yên lặng. Nguyễn Trãi lên tiếng:

- Cả chư vị này, chư vị tướng lĩnh và sĩ quan: Tấn công chiếm thành có quan hệ gì đến quý vị đâu! Quân sĩ phải thiệt mạng, gia tài cổ kính của tổ tiên bị tàn phá có liên can gì chư vị đâu! Đối với chư vị là phải chiếm Kinh thành bằng mọi giá mà. Vậy tại sao tại phải chiếm Đông Quan bằng vũ khí gươm giáo trong khi nó đã sẵn sàng được giao nộp cho chúng ta. Quân thù đang sẵn sàng đầu hàng kia mà?

Chòm chiếc mồm cộp đang đánh mùi con mồi ra phía trước, Đại vương Lê Lợi hỏi:

- Ngài có chắc chắn không?

Nguyễn Trãi trả lời:

- Thừa chủ soái, thần đoán chắc như vậy.

Đánh hơi gió đổi chiều, Sầu Thần Lê Sát quay bộ mặt luôn cúi của hăn trực chiếu vào vị nho sĩ rồi lên tiếng:

- Trong suốt cả cuộc chiến, lúc nào vị cố vấn Thượng thư Bộ Lại của chúng ta cũng luôn luôn mở miệng nói đến sự nhân từ và vì thế hiện giờ, dù cho dân chúng kêu gào đòi sự báo thù chính đáng thì ngài cũng vẫn khăng khăng cự tuyệt và lại còn muốn thuyết phục chúng ta nữa! Dù ngài giao chiến với quân Tàu, nhưng trong lòng ngài vẫn luôn thán phục Đại đế quốc phương Bắc. Dù ngài chẳng quên những tội ác của quân bạo tàn, ngài cũng vẫn kết bằng hữu với một tên xâm lược như là Thái Phúc. Theo thiên ý của hạ thần thì triều đại chúng ta sẽ được thiết lập trên máu của kẻ thù chúng ta. Một khi lũ Ngô đã bị thua rồi thì chẳng bao giờ chúng còn dám tấn công chúng ta nữa!

Ngay khi nghe những lời hăn thốt ra đầu tiên, Thị Lộ đã hoàn toàn thấy nhồm tởm đối với Lê Sát. Nguyễn Trãi càng cao cả bao nhiêu, hăn càng ty tiện bấy nhiêu. Nguyễn Trãi càng ngay thẳng bao nhiêu, Lê Sát càng lươn lẹo bấy nhiêu. Nguyễn Trãi càng cao ngạo bao nhiêu, Lê Sát càng hèn hạ bấy nhiêu. Phi Hùng nổi giận nghiến đôi hàm răng, còn Hồ Trầm Trần Nguyên Hãn thì dù ông ta bênh vực ý kiến đánh chiếm Đông Quan, nhưng trước sự xuất chiêu thâm độc chống người anh em họ Nguyễn Trãi của mình, gương mặt bình thường lạnh lùng bỗng dưng bốc lên cơn lửa giận. Còn lão Đạo sĩ thì vẫn xem ra cực kỳ khoái trá trong lúc bên cạnh lão, Ba và Từ Chi sắp sửa phát khùng lên.

Thế là đám đông luôn sẵn sàng háu mồi lại náo động trở lại. Lê Lợi tái lập sự hòa khí. Ngài lên tiếng:

- Không thể nào có chút nghi ngờ về lòng yêu nước dạt dào nơi Nguyễn Trãi. Mong rằng không ai ở đây nghi ngờ về lòng quý mến mà ta dành cho tài năng và lòng trung nghĩa của ông ấy.

Thế là Đức vua đã lên tiếng. Ai còn dám phản kháng lại lời ngài? Đám đông như con thú vật bị chế ngự, khôn ngoan khom lưng xuống, những kẻ ngang ngạnh nhất cũng thôi không nhe nanh ra nữa. Đám thân thuộc của vị nho sĩ ném những tia mắt chiến thắng lên bộ mặt chùng hững của tên Lê Sát. Thị Lộ thâm thì vào tai chú bé Nguyên Long: "Đại vương Lê Lợi cha cậu ủng hộ Quân sư Ưc Trai", nhưng điều này chẳng gây cho chú bé nhà ta chút quan tâm nào cả! Chú bé nói:

- Hiền tỷ ơi, xong chưa?

- Sắp rồi, sắp rồi. Sau đó ta hứa sẽ làm điều cậu thích! Được chưa nào?

Một lần nữa tất cả sự chú ý lại tập trung nơi con người luôn luôn xem thường sự nhục mạ cũng như sự tán tụng. Vừa như ngoài mọi tầm tay, vừa hiền dịu một cách đặc biệt, con người ấy bây giờ đang đơn độc đứng trước Con Rồng. Từ cụ già giờ đây đâm ra bị lung lay cho đến các phụ nữ mặc tang phục đang bị nao núng bởi sứ điệp bình an của chàng, rồi từ những người lính cho đến toàn dân cư trong trại, tất cả, tất cả đều cảm thấy chàng sẽ theo đuổi đến cùng ý muốn khăng khăng thuyết phục họ.

Đối chọi với một quyết tâm siêu đẳng như vậy, trong giây phút lúc thời, họ chỉ biết đưa ra một sự trì trệ nặng trĩu.

Nguyễn Trãi nhìn vào đám đông rồi nhìn qua Lê Lợi nói tiếp:

- Tâu Đại vương! Nếu sự báo thù là một tình cảm chính đáng mang tính cách nhân loại thường tình thì sự nhân từ độ lượng chỉ có thể có nơi các bậc Minh Quân. Người ta có thể thiết lập nên triều đại dựa trên máu của quân thù và máu của nhân dân mình đổ ra một cách vô ích không? Những hành động như thế sẽ đem lại hay đánh mất đi sự ủng hộ của Hoàng thiên. Chỉ có sự thanh bình kế tiếp cuộc chiến tranh mới sẽ xây đắp một nền tảng vững chắc cho Vương Quốc ngài. Mạnh Tử đã nói: "Bậc quân vương nào không biết đến nhân nghĩa mà chỉ biết dùng bạo lực của mình để áp đặt lễ luật thì dù có chiến thắng cũng sẽ bị

tiêu vong. Bậc Vương giả phải cai trị bằng nhân đức bởi vì trời cao đã mở lối và đã ủy thác cho vị ấy quyền cai trị muôn dân". Tâu Đại Vương, các thế hệ tương lai sẽ nói về ngài rằng ngài là vị anh hùng đã giải phóng dân chúng khỏi ách tàn bạo giặc Minh. Còn như bằng hành vi khoan thứ cho kẻ thù, biên niên sử sẽ còn mãi ghi tên ngài là người kẻ vị xứng đáng của các vị Hoàng đế thời Hoàng Kim.

Nguyễn Trãi tiến đến gần Lê Lợi, đôi mắt chàng tập trung cao độ vào đôi mắt Con Rồng, rồi chàng áp gần nói chỉ đủ cho hai người nghe:

- Tâu Chúa thượng, ngài đừng quên rằng ngài đã yêu cầu được phong vào hàng Chư hầu của Đại Quốc này, thế thì việc ngài được tấn phong hay không là tùy cách ngài cư xử với Đại Quốc này đấy!

Một nụ cười đầy xảo trí ánh lên trên khuôn mặt Lê Lợi.

Đằng sau những lý do nhân đạo và ngoại giao thì lý do chính trị và lợi ích riêng của ngài là một luận cứ tối thượng. Vừa gật đầu, Lê Lợi vừa quan sát Vị Thượng thư Bộ Lại của ngài. Xung quanh chàng, đám đông cũng đang chờ đợi ý kiến của Lê Lợi để bêu riếu hay tán thưởng vị nho sĩ. Chàng này quả thật là một hiền nhân, biết vượt qua những quy luật luân lý của quảng đại quần chúng để hành động phù hợp theo từng hoàn cảnh. Làm sao đám dân thô lỗ, cũng như các tướng lĩnh gan dạ nhưng hẹp hòi này có thể nhận biết được tầm nhìn tinh tế của chàng, sự sâu sắc trong những tính toán của chàng. Phần lớn đã chỉ hiểu được "Sách Lược Bình Ngô" sau khi chiến thắng đã đạt được. Lê Lợi phóng cái nhìn đầy ngờ vực về hướng Con Hồ Trầm Tràn Nguyên Hãn, không chừng ông tướng đang có vẻ vô tư ngồi ngang hàng cạnh ngài đây với danh nghĩa hậu duệ nhà Trần, biết đâu ông ta lại không thầm mong rằng Lê Lợi sẽ không được tấn phong?

Còn phần Sấu Thần Lê Sát, ruột gan như đang bị thiêu đốt vì giận dữ, bỗng hăn ta chợt nhận ra những đổi thay trong cách biểu lộ trên khuôn mặt Con Rồng. Thế là với một nụ cười như mật ngọt trong chiếc mồm chuột nhắt, hăn cất cao giọng:

- Tâu Chúa thượng, bởi vì ngài Thượng thư Bộ Lại đánh giá rằng khoan hậu với quân thù chính là bảo tồn được tương lai, thế thì tại sao chúng ta lại chỉ bằng lòng chấp nhận nghị hòa của chúng mà thôi? Tại sao chúng ta không tặng bọn chúng những phương tiện thuận tiện để trở lại cố hương chẳng hạn tàu, ngựa và lương thực nữa!

- Tại sao không thêm vú nuôi nữa! - Một giọng ai đó la lên châm biếm. Chẳng biết Lê Sát ví von hay thật tình, đám đông sững sờ đứng yên không dám cười.

- Chính thế! Chính thế! Tại hạ vui mừng vì ngài đã đi bước trước cả những ước nguyện của mình. Đây chính thực là điều chúng ta phải làm là biểu lộ lòng nhân từ thật toàn vẹn.

Câu ứng đối đầy nhạo báng của Nguyễn Trãi khiến Thị Lộ hả hê ngay chính vào lúc, nanh vuốt giương ra, nàng tưởng như đã toan buông theo mong ước muốn băm nát Lê Sát ra. Cụ già, các phụ nữ vận đồ tang lòng đau đốn, đầu gật gù tỏ ý đồng tình: ừ lòng nhân từ siêu vượt để cho đất nước tìm lại được an bình, cây lúa đâm chồi nảy lộc, con nít được sinh tồn và lớn lên! Một số không dám tin vào tai mình nữa và xem như hóa ra đần độn. Người ta thầm thì to nhỏ hỏi nhau, khi thì quan sát Lê Lợi, khi thì quan sát vị tể tướng của ngài.

Đâu là đám người say máu mới hồi nãy thôi còn la hét đòi báo thù? Đâu rồi những phụ nữ gào thét lên? Đâu rồi những ông cụ gần đất xa trời kêu đòi một cuộc thịnh đồ máu rơi? Thị Lộ đưa mắt nhìn quanh cử tọa. Có phải cũng như nàng, tất cả đã đoán được rằng hiện thời Lê Lợi đã bị thuyết phục? Tuy nhiên khi Con Rồng còn chưa lên tiếng, thì nỗi hoài nghi vẫn còn tồn tại.

Thế rồi cuối cùng, khi Lê Lợi bắt đầu ngó lời thì đám đông như bị tước lột mất hết sự hung hãn,

thờ hắt ra tiếng thờ của con thú đã mệt đừ. Lê Lợi nói:

- Trời cao đã linh ứng cho vị cố vấn Thượng thư Bộ Lại của chúng ta. Lòng ước muốn báo thù là một tình cảm tự nhiên, tuy nhiên lòng nhân đạo ngăn cấm sự gieo chóc. Hơn nữa, không gì ghê tởm hơn là giết chết những kẻ đã giơ tay đầu hàng. Có phải vì để thỏa mãn ước muốn trả thù nhất thời mà chúng ta sẽ phải để lại cho hậu thế một kỷ niệm như thế? Tốt hơn hết chúng ta sẽ khoan dung cho giặc Ngô và đồng thời tiêu hủy tất cả mầm mống của chiến tranh. Ngàn thế kỷ sau, biên niên sử mãi còn lưu lại hương thơm của sự việc này. Tất cả hãy khâm kính tuân theo!

Con Rồng vừa dứt thì hàng ngàn chiếc miệng đồng loạt thốt lên: "Hòa bình! Hòa bình!".

- Hiền tỷ ơi, chúng ta đi nhé! Chú bé Nguyên Long vừa nói vừa nín áo Thị Lộ.

Thị Lộ có nghe cậu bé gọi chẳng? Nàng ngẫm nghĩ: Nụ cười của kẻ thuộc phe đòi báo thù, phe của Lê Sát, có thể ẩn chứa đao nhọn. Nàng hoan hỉ: Nguyễn Trãi quả là vô địch! Cảm động quá, Từ Chi ngẫm nàng, nàng quả thật là một giai nhân tuyệt thế.

- Giờ đây chính ta sẽ ra lệnh còn hiền tỷ thì phải vâng lời và ta truyền cho hiền tỷ đến! - Chú bé cáu tiết la lên.

"Hãy coi tên bạo chúa kia! Tôi xin đến đây!", Thị Lộ chế giễu Nguyên Long. Ba quay sang hỏi đạo sĩ đứng cạnh: "Thưa tôn lão, ngài từng thấu hiểu bao nhiêu điều, xin hãy soi sáng cho tôi rõ tại sao đám đông khi nãy hò hét đòi chiến tranh giờ đây lại cũng reo hò với ngàn ấy niềm xác tín "Hòa bình". Đức Lão Tử của ngài có nói điều gì để cắt nghĩa cho sự việc ấy không?"

Đạo sĩ Vô Kỷ mỉm cười nhìn khuôn mặt trường xuân của ngài.

- Chú em đã nghe lời Quân sư Nguyễn Trãi của chú em. Lão tử nói: "Bạn không biết rằng con người mang trọn niềm tin cậy sẽ gây tác động trên vạn vật, làm lay động đất trời, làm xúc cảm quỷ thần, người ấy đi qua sáu hướng vũ trụ mà chẳng gì có thể chống lại được sao?" Hiện lão đang khát lắm nhưng lão sẽ đợi gặp ông thầy của chú em đã.

- Thưa Tôn lão, khi nãy lúc ngài hiện đến với tôi sau tất cả bao tháng năm rồi, tôi đã có ý lo sợ một biến cố trọng đại xảy đến cho thầy tôi.

Vô Kỷ đáp lại:

- Vậy biến cố vừa rồi không phải là trọng đại sao? Cậu hãy yêu cầu thầy cậu đến gặp tôi. Ta có một món quà và một sứ điệp giao cho ngài.

CHƯƠNG 5

Hương Thầm nhìn vào khuôn mặt tươi trẻ của nàng phản chiếu từ tấm gương soi bằng đồng. Dù vẫn giữ được nét trẻ trung đến khó tin, thế mà tất cả cuộc sống của nàng đã phải trôi qua ở đây, giữa bốn bức tường của cấm thành này. Hai mươi năm dài của cuộc chiến thế đã qua đi!

Với sự xâm chiếm của giặc Minh mà đất nước đang còn phải chịu đựng, nhưng cũng đã vào giai đoạn cuối cùng, nàng chỉ biết được có cuộc sống xa hoa nhàn nhã trong vai hầu thiếp vương giả lấp lánh Hoàng Phúc mà dục vọng đã chiếm hữu nàng làm của riêng y. Nàng đã sống trong sự yên tĩnh ngọt ngào của loài kén tằm ngay giữa lòng dinh trại quân Tàu. Đâu ai biết được thực ra nàng sống giữa bao nỗi hiểm nguy?

Từ cái thuở cũng đã khá xa rồi, khi nàng mới bắt đầu đem sự mảnh mai yếu đuối của mình dựa nương vào uy quyền của viên Bố Chính, nàng đã phải vượt qua cả ngàn chông gai cạm bẫy để đạt đến tước vị "Bạn đường tôn quý" của cái con người tự cho mình là Hoàng đế phương Nam. Nàng đã dùng nhiều xảo thuật vuốt ve quyến rũ, nhiều thủ đoạn tình tế, phải đẩy lui biết bao trở ngại đồng thời phải che giấu nhiều nỗi sợ hãi trong quá trình chiếm đoạt và gìn giữ ngôi vị cao sang này.

Đây là cuộc chiến của chính nàng: chiến địa là những chiếc giường dịu êm, vũ khí là tấm thân ngọc của mình, và những chiến thắng chính là những câu chuyện tâm sự thu nhận được sau những lần ân ái. Chỉ mỗi mình nàng! Cuộc chiến mơ hồ nhưng sâu độc này để chống lại một kẻ thù càng bị nàng thôn hút bao nhiêu lại càng nguy hiểm bấy nhiêu, càng tin cậy vào nàng bao nhiêu lại càng khe khắt bấy nhiêu. Giữa nàng và Hoàng Phúc, dù muốn dù không cũng đã dệt nên những mối dây liên đới: như một người cha, một người tình, một người con, một người đồng lõa. Những dây liên đới giữa hai người thật phức tạp, kỳ quái và hư dối. Nàng muốn hại mạng sống của hắn nhưng lại cần đến hắn. Phần hắn lại không thể thiếu nàng.

Hương Thầm thờ dài. Giờ đây đã đến lúc tháo gỡ tất cả những năm tháng yêu thương pha lẫn thù ghét này, đã đến lúc tất cả mọi sự sắp sửa phải chấm dứt: Nàng phải ở lại trong xứ này? Hay theo hắn về Trung Hoa? Chọn lựa bên nào cũng đều không thể được. Và chính Hoàng Phúc có mong ước điều ấy không? Nàng chẳng khác gì như đang đứng một mình trên sân khấu giữa những tấm phông trang trí trong khi vở kịch đã kết thúc và tất cả các diễn viên khác đã rời bỏ nàng. Hương Thầm đã tham dự vào giấc mộng đồ vương của Hoàng Phúc. Nay giấc mộng đang dần tàn! Trong giờ phút hi hoan này của Đại Việt, nàng cũng cảm thấy nhịp tim đập rộn ràng như chiếc gàu lên xuống khuấy động mặt nước giếng. Trong tháng 12 năm Đinh Mùi này (1427), định mệnh sẽ dành cho nàng số phận ra sao?

Bàn tay Hoàng Phúc đặt lên bờ vai khiến nàng giật bắn người lên, nàng buông ra tiếng thét sợ hãi hướng về cái khuôn mặt mà nàng nhìn thấy trong chiếc gương bên cạnh dung nhan tươi mát của nàng. Cái gương mặt trước đây tuấn tú nhưng có cái gì đáng ngại, vừa oai vệ vừa xảo trá của Bố Chính Hoàng Phúc nay chỉ còn là chiếc mặt nạ tái nhợt với cặp mắt sòng sọc như điên dại.

- Bẩm Tướng công, xin hãy thứ tha cho tiện thiếp vì mãi bận suy tư nên đã không nghe tiếng bước chân ngài đến.

- Ta đến để báo cho "Bạn đường tôn quý" biết: Các thành Đông Quan, Cổ Lộng, Tây Đô sẽ được giao trả ngày hôm nay, chúng ta sắp rời bỏ xứ sở nàng rồi. Do ảnh hưởng của Nguyễn Trãi, kẻ mà ngày xưa theo lời khuyên của nàng ta đã buông tha ấy, Lê Lợi đã phóng thích tất cả tù binh, đồng thời cung cấp cho họ các phương tiện tàu thuyền, ngựa cưỡi và lương thực để rút quân về. Giờ chia tay giữa chúng mình đã điểm.

Một sự linh cảm thảm khốc như dầy xéo ruột gan Hương Thầm. Với giọng nói thất thần nàng hỏi:

- Ngài có dẫn các quan chức người Việt đã từng tận tâm phục vụ ngài về Trung Quốc không?

- Không thể được. Họ phải ở lại.

- Thưa ngài, ngài có nghĩ đến sự trừng phạt đang chờ đợi họ sau lúc các ngài ra đi không? Ngài có nghĩ đến điều ấy không?

- Chúng ta có thể làm gì được cho họ? Họ đã chọn sai chiến tuyến. Chỉ có thế!

- Thế còn tiện thiếp thì sao? Nàng hỗn hển thốt lời.

Chiếc mặt nạ của Hoàng Phúc biểu lộ sự chế giễu độc ác, hằn gằn lên từng tiếng một qua các kẽ răng

- Cục cưng của ta ơi. Ta không hiểu vì sao nàng lại lo âu! Kể từ nay khi chiến thắng đã gặt hái rồi, thế nào nàng lại chẳng được thiết đãi, ngưỡng mộ và xông hương? Biết bao nhiêu làng mạc rồi đây sẽ giành nhau để một ngày nào đó sẽ tôn nàng lên làm "Thành Hoàng". Có phải không nào? - Hương Thầm cứ ngỡ rằng vở kịch đã hạ màn, không ngờ vẫn còn phải đóng thêm màn chót nữa! Hoàng Phúc đã hay biết cả rồi! Một sự căng thẳng cực độ xâm chiếm lấy nàng, tất cả giác quan linh tính như đồng trời dậy để ứng phó, nàng vờ hỏi: - Thưa ngài muốn nói gì ạ?

Nụ cười nhợt nhạt của Hoàng Phúc chợt tan biến, hăn không muốn đùa mãi với khắc khoải của nàng nữa. Những tia lửa đỏ ngẫu chợt lóe lên trong cặp mắt điên dại của hăn, hăn quát:

- Thôi dẹp cái trò xảo trá đi! Chính ngươi là cái tên gián điệp tại cấm thành như lời đồn đại chứ không ai hết! - Hương Thầm như muốn la lên thì Hoàng Phúc liền chặn lại:

- Đừng giả bộ giả vờ nữa! Dù cho ngươi có mưu mô tài tình hơn một con quỷ thì ngươi nên biết rằng ta đã hay biết mọi sự kể từ vụ ám sát thẳng Trịnh khốn khổ mà ngươi đã ra lệnh giết nó. Ngươi tưởng rằng trong số những người dòng họ Trịnh đã bị tàn sát, từ kẻ nhỏ tuổi nhất đến người lớn tuổi nhất, sẽ không còn ai để phá hỏng sứ vụ của ngươi bằng cách hé lộ cho ta biết người anh em của ngươi đang nằm trong hàng ngũ quân nổi dậy hả? - Hoàng Phúc cười nhẹ - thật là một sai lầm tai hại, ngươi đã không hiểu rằng thẳng Trịnh đó cũng đã biết trù liệu dự phòng khi cơ sự xảy ra tồi tệ. Ngay khi những cỗ quan tài chưa kịp đóng lại thì đã có một người khác tới kế hết cho ủy viên an ninh hay. Từ đó đi đến chỗ đoán được tất cả sự thật, là một việc dễ dàng!

Dù cho nét mặt Hương Thầm bừng đỏ lên, nhưng đôi mi dài vẫn cố sức không chớp trước cái nhìn thẳng thốt, dễ sợ của tên Bố Chính. Hoàng Phúc tiếp:

- Ngươi còn nên biết thêm điều này là chỉ thuần túy vì lòng kính nể ta mà Sơn Thọ đã không kết liễu ngay đời ngươi đó thôi. Bị lột mặt nạ rồi, ngươi chẳng còn gì là nguy hiểm nữa, và ta đã mong rằng, nhờ những thông tin giả, ta sẽ phỉnh gạt được ngươi như ngươi đã phỉnh gạt ta. Tuy nhiên ta phải nói rằng sự thông minh và tinh quái của ngươi đã giúp ngươi đánh hơi được một số bẫy gài của ta.

Hương Thầm đưa vai về phía sau như hất đi những giây buộc của tử thần bất chợt siết chặt nàng rồi trầm tĩnh đưa ra câu hỏi:

- Có phải ngài có ý bảo rằng sứ điệp sau cùng của Vương Thông là một sứ điệp giả?

Hoàng Phúc bật cười giòn giã:

- Chà! Cuối cùng rồi ta cũng dò xét được cái đáy lòng thuộc loại gián điệp của nàng! Nhưng hãy yên tâm, sứ điệp ấy là văn bản thật trăm phần trăm và dù ngươi không muốn, lần này ngươi cũng đã phục vụ cho chúng ta tốt đấy. Bởi vì chúng ta không còn ý định nào khác hơn là làm sao cho lá thư ấy đến được tận tay của Nguyễn Trãi vì chúng ta biết lòng độ lượng của ông ấy. Hôm nay chúng ta gặt hái được hậu quả

tốt bởi vì chúng ta sẽ rời bỏ cái xứ đáng nguyên rủa này trong danh dự. Nhưng trước đó, làm sao ta đền trả cho xứng đáng món nợ ân nghĩa đối với "Bạn đường tôn quý" của ta đây?

Dù bắt được ý hăm dọa trong câu nói cuối cùng này nhưng Hương Thầm vẫn duyên dáng quỳ gối trước tấm gương soi của mình trong khi Hoàng Phúc lượn quanh nàng, vừa múa may vừa cười một cách khoái trá, ác ôn. Sau đó hần vỗ tay mấy cái. Lập tức nàng hầu Sơn Giá chạy đến. Hần truyền lệnh:

- Lột trần bà chủ mày ra rồi rút lui ngay!

Hương Thầm đứng sững ngay giữa căn phòng trong sự trần truồng. Da thịt nàng vẫn được gìn giữ thật diệu kỳ nên luôn luôn trơn bóng và chắc nịch như một phiến ngọc đồng thời trắng muốt ngọt ngào như đóa hoa mộc lan.

Hoàng Phúc lần vuốt trên đôi nhũ hoa của nàng vừa buông lời.

- Ta có thể cắt làn da ngọc ngà này thành những lát mỏng để thử xem một tí cho biết cái mớ thịt ác quỷ của nàng có màu sắc gì. - Hần làm bộ như vằm chặt vào tứ chi Hương Thầm - Hay là biến người thành con lợn nái và quăng người vào giữa bầy lợn đực!¹⁶⁹.

Đôi bàn tay hần mơn trớn vuốt dọc sống lưng kiều diễm rồi thọc mạnh vào khi lần đến ngang hông, khiến người thiếu phụ buột lên tiếng than đau. Sau đó hần đưa ngón tay trở nhọn hoắt móc vào hậu môn của Hương Thầm vừa nói: "Hoặc ta sẽ nhét vào đây một cây tre dài vót nhọn rồi cho nó từ từ đâm qua ruột gan người xuyên thấu tận chiếc miệng duyên dáng này. Cưng yêu quý của ta ơi! Thời gian chờ đợi càng kéo dài thì chắc chắn càng cảm thấy khoái lạc gia tăng lên đấy".

Nói xong, hần tuốt ra thanh đoản đao có lưỡi sắc bén, mà ngày xưa hần đã dùng để phát lạc tên hoạn quan Du, rồi quay vòng quanh nàng, nhưng Hương Thầm không hề run sợ. Đối với Hoàng Phúc, nàng thật mười ngàn lần đáng chết. Hương Thầm tự lập lại với mình, chắc chắn là chết, nhưng mong được chết mau lẹ. Nàng thấy con dao sẵn sàng hạ xuống và nàng khép mắt đợi chờ. Bỗng một tiếng rầm khủng khiếp khiến nàng lại mở mắt ra. Chiếc gương lớn bằng đồng treo giống như chiếc chiêng vừa mới rớt xuống ngay giữa phòng.

Bỗng dừng từ bờ môi nhợt nhạt của Hoàng Phúc đang đứng như trời trồng trước người thiếu phụ buột ra một tiếng rú của con thú bị chiếc bẫy chém ngang sống lưng, tiếng kêu như nhỏ từng giọt máu, như vết ung mủ không lồ đến lúc vỡ ra, đó là tiếng rên rỉ của tình yêu pha lẫn chết chóc khôn xiết, tiếng than vãn tàn bạo dai dẳng. Nhưng rồi tiếng than đau tưởng chừng như vô tận rồi cũng kết thúc trong một lời, chỉ một lời thôi! "Tại sao?".

Hoàng Phúc lập lại: "Tại sao?", tay lăm lăm lưỡi dao, cặp mắt long lên sòng sọc.

Hương Thầm định trả lời, song hần ngăn lại:

- Trước hết nghe ta hỏi đây, có phải người bày mưu trong việc giết chết con voi Vijaya không? Nói đi! Không được nói dối!

Hương Thầm đáp:

- Tiệp thiếp còn nói dối ngài làm gì? Thiếp hoàn toàn vô can trong việc con voi bị chết ấy. Phải mà biết trước được, thiếp cũng đã cản ngăn các tay chủ mưu cuộc sát hại thảm thương ấy rồi. Có trời đất chứng giám cho lời của thiếp.

Ánh nhìn của lên Bồ Chính như dội xuống một tí, nhưng rồi gương mặt hần lại co rúm trở lại, miệng hần méo xệch hần.

- Đồ súc vật dơ bẩn đáng lãnh sự trừng trị nghiêm khắc, ta đã đùm bọc người bằng vàng bạc gấm

vóc và đã quý chuộng đưa người lên đến tước hiệu Hoàng hậu, thế mà người lại nuôi lòng căm ghét đến mức phản bội lại ta! Người đã sử dụng tình yêu lòng tin cậy của ta làm vũ khí để quay lại chống ta! Run lên vì căm giận, hắn vừa nói vừa chỉ vào cái xác thân đã từng đem lại cho hắn biết bao khoái cảm: "Các vuốt ve của người che giấu những con dao nhọn, các nụ cười ẩn chứa những liều thuốc độc và mỗi lời người nói là một cái bẫy giương ra. Đồ con đĩ khốn nạn! Người không có ruột gan sao?"

Giương đôi chân mày xinh đẹp thẳng hàng trên vầng trán ve sầu của nàng, Hương Thầm quay thẳng chiếc đầu chứa đầy mưu độc hướng về tên Bồ Chính vừa xoi mói:

- Ngài đã lôi kéo tôi ra khỏi làng mạc, khỏi gia đình để biến tôi thành một con điếm xấu xa, thế thì làm sao ngài lại chờ mong rằng để đáp lại điều ấy tôi sẽ yêu ngài, hỡi vị Hoàng đế phương Nam? - Nàng bật lên nụ cười giòn rã đầy lảng nhục làm rung rung cặp vú nhỏ nhắn - Ngài tin rằng tôi thuộc dòng giống nhà họ Trịnh để hèn hạ luồn cúi hả? Chắc chắn cái tên sâu bọ ấy, mà ngài đã từng khoe là hắn đã bắt thóp được nhiều người, thật khoái trá biết bao khi ta chà đạp nó dưới gót chân, nghiền nát nó, nó và hậu duệ bội phản của nó! Phải đúng đấy, tôi đã phản bội ngài đấy! Đáng thương biết bao, cái dây quấn quanh cái "của quý" khô đét của ngài chẳng khác gì bao quanh một ngón tay bị chặt cụt! - Nàng phì cười - Dù ngài cố hết sức đi nữa, tôi cũng đã làm ngài kiệt lực rồi. Ngài chạy lại nhặt tấm gương soi lên! Ngài hãy nhìn tôi và hãy nhìn ngài đi! Ngài bây giờ chỉ còn là một lão già héo hắt, mục rữa căn cốt, như một khúc củi! - Nàng cười - Hoàng đế à? Ngài mà Hoàng đế à! Ngay trong chuyện mây mưa, Ngài cũng chẳng thể trèo lên ngôi vị ấy!

- Người câm họng đi! - Hoàng Phúc điên cuồng truyền lệnh.

- Tại sao ta lại phải câm miệng? Lũ Tào các ngài, các ngài đã bị thua rồi, đã bị quân chúng ta đè bẹp rồi! Các ngài chẳng còn quyền hạn gì ở đây để ra lệnh nữa! Vua của chúng ta là Lê Lợi và bây giờ thì đã đến lúc ta có thể nói cho ngài biết thế đấy! - Nàng vừa hét lên vừa giận dữ khắc nhố vào mặt hắn. - Ta căm thù! Ta căm thù ngài, cả ngài cả thân xác hôi như cú của ngài và tất cả cái bè lũ giống như ngài! Và cả con voi yêu quý của ngài nữa, ta thêm được phải chi chính tay ta châm lửa thiêu nó! Ái chà những tiếng kêu thảm thiết của miếng thịt quay đang chín kìa! Ôi nó đang kêu ngài kia kìa! Ngài hãy nhớ lại đi!

Hoàng Phúc nắm chặt con dao nhảy bổ lên nàng, cơn giận làm óc não hắn bốc lửa:

- Mày câm ngay đi! Giọng hắn như lạc hắn đi! Mày câm ngay đi!

- Chà, con Vijaya đó, ngài yêu nó biết bao! Nào rượu gạo arak! Nào cây mía, nào là những cuộc thăm viếng mỗi ngày! Tất cả mọi người chế nhạo vào lưng ngài kìa! Ngài lại còn nói chuyện với nó nữa chứ! Đó chẳng khác gì những phát rắm thối của con mẹ thối tha của ngài, mà ngài đã dùng cửa miệng của ngài thổi sang cho nó! Nàng gào lên. Hỡi Hoàng đế quân tượng! Ngài đã để cho con voi ngài chết lòi ruột đó! Tay cố vấn của ngài đó.

- Đồ đĩ rạc dơ dáy, tao sẽ giết mày! Hoàng Phúc găm lên tay chụp lấy búi tóc của nàng.

- Để làm được điều đó, cần phải là một con người thực sự là...

Nàng chưa nói hết lời thì cánh tay của Hoàng Phúc đã hạ xuống. Lưỡi dao cắm phập vào ngực nàng. Nàng phát ra một tiếng rên khô khốc rồi tiếp theo một tiếng rên nữa khi lưỡi dao lần nữa xuyên qua. Máu nàng vọt ra và nàng ngã xuống như một cánh hoa bị chặt ngay dưới cặp mắt ngây dại của tên Bồ Chính.

Do hai vết đâm vừa sâu vừa rộng, nguồn sinh lực sùng sục tuôn ra rời bỏ nàng. Từ khoe môi, nàng ra dấu cho Hoàng Phúc tiến tới gần và sau khi hắn đã quỳ gối xuống, xương tủy lạnh như băng, nàng hé mở một nụ cười yếu ớt rồi thầm thì nàng nói "Xin cảm ơn". Sắp mình xuống đất, Hoàng Phúc rên siết:

- Ái ôi! Ta đã làm gì vậy? Nàng ôi! Xin đừng chết.

- Thừa đức ngài, thời gian của thiếp đã tận! - Nàng thở hổn hển, đôi tay đầm máu bấu vào cạnh sườn - Tiệp thiếp đã phục vụ Lê Lợi và cũng đã phục vụ ngài... Trong buổi hừng đông mới lên của ngày khai sinh đất nước, không còn chỗ cho thiếp đâu, thiếp chỉ có thể chết mà thôi... Xin ngài hãy lại gần hơn. - Vừa nức nở rên xiết Hoàng Phúc đưa tay ra bồng nàng lên áp chặt nàng vào người hân, lấy y phục của nàng đang vứt tứ tung phủ lên nàng, rồi nói: "Ta đã làm gì? Ta đã làm gì?"

Hương Thâm nói trong hơi thở: "Ngài đã làm đúng đấy". Một ít máu trào lên bờ môi, chảy xuống cằm nàng. Hoàng Phúc vội dùng ngón tay chùi đi. Bóng tối bắt đầu phủ kín đôi bờ mi dài.

- Tiệp thiếp đã lừa dối ngài... xin ngài hãy tha thứ... Thiếp đã từng yêu thương ngài! - Tay nàng bấu chặt vào tay Hoàng Phúc. Nàng còn muốn nói nữa nhưng rồi cũng chỉ có thể lặp lại - Con rùa, con rùa. Nó đến mang thiếp đi!

Rồi bỗng nhiên hơi thở nàng yếu đi, ánh nhìn từ từ trở nên bất động trông kinh khiếp. Hoàng Phúc rống lên:

- Ái ôi!

Hân tiếp tục lay gọi nàng hồi lâu, cho đến khi gục xuống, nước mắt chan hòa...

Vào ngày 17 tháng 12 năm Đinh Mùi (1427), trên các đồi núi và sông nước diễn ra buổi lễ trang trọng tiễn đưa quân đội Trung Quốc về nước.

Tất cả mọi sự đã được chuẩn bị cho việc hồi hương của con số gồm khoảng 86 ngàn tù nhân được phóng thích (theo niên biểu của nhà Minh). Lê Lợi đã truyền thuê khoảng vài trăm chiếc thuyền, hàng ngàn con ngựa và lương thực cần thiết. Niên biên sử sẽ mãi ngàn năm ghi tạc hương thơm của cử chỉ mã thượng này cũng như danh thơm của quân sư Úc Trai đã gợi lên giải pháp này cho Con Rồng Lê Lợi. Mong sao sự quảng đại này đặt nền móng cho tình hữu nghị lâu dài giữa Trung Quốc và Đại Việt.

Sáu ngày trước đó, đích xác là vào ngày 12 trong một cuộc lễ long trọng huy hoàng trên bàn thờ dựng lên ở mạn Nam thành Đông Quan, hai chỉ soái của hai bên đã long trọng tuyên thệ: Vương Thông sẽ dẫn đoàn quân của mình về Trung Quốc, không còn chờ viện binh nữa. Nếu không giữ lời thì hân, gia đình và thuộc hạ hân phải chịu các thổ thần vật chết, còn Lê Lợi thì sẽ gửi đến triều đình nhà Minh một phái đoàn ngoại giao xin cho ngài được tấn phong, đồng thời giao nộp tất cả ấn tín triện và phù hiệu của các tướng lĩnh Trung Hoa tử trận. Sau đó, Thống tướng Vương Thông đã ký vào không phải một bản đầu hàng ô nhục mà là một bản hòa ước, nhờ đó hân được gỡ mình ra khỏi đây, với danh dự cùng các nghi thức quân cách.

Và trong cái ngày đáng ghi nhớ mãi ấy, Thống tướng Vương Thông đã đến doanh trại Bồ Đề cảm ơn Lê Lợi trước khi xuống thuyền về nước.

Từ trên chiếc trướng gấm, hàng tướng lĩnh bộ tổng tham mưu thuộc hai phía Việt - Trung gươm giáo chỉnh tề túc trực, trang phục giáp trụ như sắp sửa vào trận, đang chờ đợi hai vị. Chủ soái của mỗi bên cạ chén tiễn biệt, cùng lúc ấy ở trên lòng sông, tựa những cánh diệp tung bay, hàng trăm con thuyền đang sẵn sàng buông mái, một hàng rào danh dự uy nghi của đoàn kỵ binh Việt đang làm nhiệm vụ canh gác đám đông khổng lồ đang tụ tập đứng xem... Đồng thời các bình hương Kim Mã cũng được đốt lên hai bên vệ đường đang tỏa ra mùi thơm ngào ngạt trong làn không khí buổi sáng mùa đông nhột nhạt này.

Đột nhiên các truyền lệnh sứ vén màn trướng lên. Trong tiếng chiêng tiếng trống rền vang, Lê Lợi và Vương Thông xuất hiện. Đại Việt và Trung Quốc đang đứng cạnh nhau đối diện với đám đông đang hò

reo như biển dậy. Cả chục ngàn tiếng hô giải phóng vang lên! Cả chục ngàn đôi mắt say sưa đang dán chặt vào hình ảnh muôn đời đáng nhớ này: Lê Lợi khoác chiến bào màu sẫm, thanh kiếm lấp lánh ở thắt lưng, gương mặt rạng rỡ niềm vui. Vương Thông trong chiếc giáp bào sặc sỡ thêu hình vảy rồng, đầu đội chiếc mũ cánh phượng hoàng cũng đang nở nụ cười chiếu lệ.

Tất cả các âm hồn lang thang đang thổi đến luồng hơi thở mãnh liệt như cơn lốc làm cho ngọn cờ Giương cao nhân nghĩa kêu lên phần phật, làm cho các hiệu kỳ tung bay phất phới, làm cho những chiếc lá đa lá tả rụng rơi tựa như trong phút chốc cơn lốc đã quét đi 20 năm gian khổ khùng khiếp. Thế rồi, cơn lốc từ từ dịu xuống, các âm hồn chuẩn bị vui hưởng lễ dâng hương khói...

Sau khi tất cả đều quỳ gối xuống, mặt úp xuống đất, Lê Lợi đứng dậy truyền lệnh: "Tất cả hãy lên ngựa!".

Rồi họ tháp tùng viên thống tướng và đoàn tùy tùng ra đến tận bờ sông. Trong đoàn tùy tùng ấy, hiển nhiên thiếu vắng một vị: đó là tướng Thái Phúc, một chỗ trống khác nữa là chỗ của Hoàng Phúc. Theo lời người ta, ông này đã được đem xuống một chiếc tàu trong trạng thái nửa điên nửa như gần chết.

Còn Nguyễn Trãi cùng với Lê Lợi bước xuống chiếc Soái thuyền của Vương Thông để tiễn ông này vài dặm đường. Bởi vì trong mùa khô này, con nước yếu nên chiếc thuyền di chuyển chậm chạp ra giữa lòng sông và lập tức tất cả những con thuyền khác cũng trương những cánh buồm đan bằng cỏ lên để bám sát theo, đồng tiến thẳng về vùng Châu Thổ.

Trong lúc này, Từ Chi đang đứng chót vót trên ngọn Tháp ở Bồ Đề cạnh Thị Lộ, bé Nguyên Long, Phi Hùng và Ba. Trong niềm phấn khích dạt dào, lão chẳng biết mình nên ngưỡng phục cảnh nào hơn, cảnh sắc trên sông với hàng trăm chiếc thuyền lướt mình trên sóng chờ theo rừng quân sĩ được xếp hàng trên khoang thuyền, hay quang cảnh trên đất liền với quân Ngô khổng lồ giương cờ giống trống bước đi trong quân phục nhàu nát. Nhìn những vị võ tướng với trang phục dát vàng đính ngọc và dưới tán lọng lấp lánh, những Đội trưởng đang chân gài trên những chiếc bàn đạp yên ngựa hung hăng dẫn đầu tốp lính của họ, những võ quan mình khoác chiến bào và những chiếc áo nịt bằng kim loại, những người lính phóng lao với những thứ giáo thương lấp loáng và những chàng kỵ binh, cờ quạt tung bay trong gió, ai dám phủ nhận đáng vẻ hào hùng của họ?

Đây chẳng hề là một đạo quân bại trận, tả tơi, hàng ngũ thừa thớt đang thua trận tháo chạy nhục nhã về mảnh đất cố hương: đây là đoàn quân Trung Hoa vĩ đại đang hiên ngang rút và kéo theo một đám đông khổng lồ những cư dân thành Đông Quan và vùng Châu Thổ cùng hòa theo nhịp bước chân đám đông này bao gồm lẫn lộn những dân quân, những quan chức và nông phu. Những cụ già thì được cõng trên lưng, những chú bé thì được nách ngang hông, ngoài ra họ còn dắt theo cả những đàn trâu chậm rãi! Nhìn cảnh tượng này, chàng Ba giận giữ thốt lên:

- Ôi trời ơi! Lũ giặc Tàu này mới kiêu kỳ làm sao! Nào tàu, nào ngựa! Chúng ta đã không làm quá đấy chứ? Hãy nhìn vào chúng và hãy nhìn vào chúng ta. Ai có thể bảo rằng chúng ta là những kẻ thắng trận.

- Đồ tiểu tâm, họ đang nhổ trại đi về còn chú em thì lại ca thán về vẻ đẹp của cảnh tượng ấy! - Từ Chi nhăn nét mặt kỳ cục, đoạn lão tiếp:

- Thắng được lũ giặc oai phong như thế thì chiến thắng của chúng ta càng lừng lẫy hơn lên. Để cho họ được ngẩng đầu ra đi đó là giá phải trả cho sự an bình của chúng ta đấy.

Phi Hùng đang chiêm ngấm làn sóng biển người đang rút lui trước mặt. Chàng thầm nghĩ: nhưng nền hòa bình mà Ba và biết bao kẻ khác đang đặt niềm hy vọng vào đó liệu sẽ đem lại cho họ những gì? Lê Lợi sẽ là vị Hoàng đế như thế nào?

Bỗng Từ Chi lên tiếng:

- Nè cháu, Nguyễn Trãi anh cháu cũng không thể phát biểu hay hơn cháu như vừa rồi! À này, ông hoàng nhỏ bé của chúng tôi đang nghĩ gì thế? Còn tiểu muội, mặc kệ cái thằng Ba đần độn ấy bức mình, tiểu muội đã từng thấy cảnh tượng nào đẹp hơn thế chưa?

Trong niềm phấn khích, Từ Chi đã bế bọng chú bé Nguyễn Long lên khỏi đất và thân mật choàng tay vào người Thị Lộ. Lão già điên này bỗng dường như trẻ lại 20 tuổi. Nét bi thảm trên khuôn mặt trái dừa của lão như đã biến mất? Cái nhìn của một ông già góa vợ khôn nguôi hầu như cũng đã tiêu tan! Trong đôi mắt hình tam giác, một ánh lửa nhỏ rực sáng lên. Cô gái trẻ khó chịu quay mặt nhìn sang chỗ khác. Nàng buột lên một tiếng thở dài. Nàng chỉ muốn chia sẻ giờ phút duy nhất này với Nguyễn Trãi. Trong những năm chiến đấu, nàng đã ôm riêng mình mỗi tình không thể che giấu, mỗi tình thẳng vượt tất cả và bên cạnh mỗi tình ấy tất cả đều nhạt nhòa, nàng bị giày vò bởi ý nghĩ tình yêu của mình sẽ không bao giờ được đáp lại. Nàng có cảm tưởng mình là cánh bèo trôi dạt. Trong tiền kiếp, nàng đã làm gì để phải chịu nỗi giày vò đến thế? Nàng không còn có thể sống như thế này được nữa. Những giọt lệ trào ra khóe mắt. Một sự thôi thúc cuồng nhiệt đến liều mạng xâm chiếm nàng. Nàng phải chinh phục được sự lãnh đạm nơi Nguyễn Trãi, nàng phải khuất phục được chàng bằng bất cứ phương cách nào. Hòa bình đã đến rồi, nàng có quyền đòi hỏi điều ấy. Nàng nóng lòng mong chờ đến bữa tiệc sẽ diễn ra vào lúc cuối ngày. Lúc đó nàng sẽ hát, sẽ nhảy, sẽ ngâm lên những bài thơ mà các thầy dạy của nàng như ngài Trời Con Mộng Tuân và ngài Mặt Hươu Tự Tân đã không chê là tồi, và lúc đó nét duyên dáng và tài năng của nàng sẽ tỏa chiếu như vầng trăng tỏa.

Từ Chi la lên: "Đẹp quá kìa, ông hoàng tử nhỏ của chúng tôi ơi!". "Chẳng đẹp bằng Thị Lộ", Nguyễn Long vừa nói vừa nép mình đưa cặp mắt tôn thờ nhìn Thị Lộ. Cậu bé nhón đôi bàn chân đưa người lên để ôm vào cổ nàng. Rồi cậu thì thầm bên tai nàng: "Đừng buồn nhé. Ta ta yêu nàng mà!". Nàng vừa cười vừa siết chặt cậu bé.

Cậu bé mồ côi mẹ này đã làm nàng dao động, lòng đầy trù ối. Tuy vậy chẳng bao lâu nữa nàng sẽ phải xa cậu. Cậu chẳng phải là hoàng tử kế vị đó sao? Đứng bên cạnh hai người, lão Từ Chi đang say sưa nhìn thành Đông Quan và nghĩ đến chén tạc chén thù với các cô gái để mừng ngày lịch sử ấy. Lão như đã sống ngay giây phút ấy từ bây giờ!

Hiện giờ đoàn hậu quân Trung Quốc chỉ còn là một đám mây xám ở chân trời. Dân chúng trở về lại kinh thành trong niềm hoan lạc. Tướng Thái Phúc đang phi ngựa xuống khỏi mô đất nơi chàng đứng nhìn xuống cuộc ra đi hùng tráng của các chiến hữu rồi trên mình con tuấn mã đang đi chậm bước chàng trở lại con đường dẫn đến dinh trại Bồ Đề, tâm trí chìm đắm trong dòng suy tưởng. Dù có phần nào hơi phì nộn, nhưng chàng vẫn không đánh mất chút nào nét oai phong và thanh lịch của ngày nào. Ít nhất, về phương diện dáng vẻ oai phong, thì nếu chàng ở giữa đoàn quân Thiên Triều trên đường rút khỏi Đông Quan, chàng sẽ không phải chịu cảnh lạc lõng giữa đoàn hộ tống của Thiên triều rút lui khỏi Đông Quan. Thỉnh thoảng chàng gật đầu tự bảo thầm: "Trung Quốc vĩ đại biết bao!"

Ngay chiều tối hôm ấy, lão Từ Chi tóc tai bảnh chọe vượt sông chuồn vào Kinh thành vừa được giải phóng. Khắp các nẻo đường ngập tràn ánh sáng nhưng nhúc nhúc những đám người đi tìm khoái lạc. Lão ta hết sức vất vả mới tìm ra được cái lầu xanh ngày trước bởi một phần nào đang say rượu, một phần thì căn nhà dưới thời quân Ngô chiếm đóng đã được mở rộng và trang hoàng đẹp đẽ lên hơn nhiều. Những chiếc đèn lồng uyên ương xinh đẹp tô điểm mặt tiền có hàng lan can duyên dáng. Lão giở bức màn tre lồm đồm lên rồi đi về phía hông nhà.

Từ hai bên phía bàn thờ "Thần Bạch Mi", những nàng con gái xinh đẹp môi son đỏ chót để cho cả mười ngàn khách làng chơi "liếm láp" - như người ta thường nói¹⁷⁰ - đang vừa uống vừa cười giỡn với đông đảo khách làng chơi. Một số cô nàng thấy Từ Chi bước vào liền thúc cùi trỏ trêu nhau: "Chà! Lão này già rồi mà vẫn còn ngứa nghề!".

Mụ tú bà Trinh Bạch khá già, dù đã bao năm rồi thế mà vẫn nhận ngay ra lão. Gương mặt mụ trở nên bức bối. Mụ la lên, giọng không mấy niềm nở:

- Nè, ông đến đây để thanh toán nợ của ông đấy hả?

Từ Chi làm ra dáng tội nghiệp và hối hận:

- Đại tỷ, chị đoán đúng đó, nhưng lần này tôi sẽ không gây cho chị tí phiền hà nào đâu.

Lão dúm vào tay mụ một lô tiền kẽm.

Mụ già liền dịu xuống và nói: "Thôi, tôi cũng thử tin ông xem sao". Và từ khóe mắt, mụ ra dấu cho một "em" tên Liễu, em này xem ra chẳng mấy thuận tình.

- Hai "em" cũng không đủ cho tôi đâu. - Từ Chi nói. Trinh Bạch trợn mắt nhìn lão già: "Ồi, khéo huênh hoang cái đồ say xin!". "Thanh kiếm oai hùng ngày xưa nay chắc hẳn chỉ còn là một chiếc dao cùn nhà bếp", mụ vừa ngẫm nghĩ vừa xâu mấy đồng kẽm vào chiếc đĩa tre. Những khách mới đang vào, mụ vội chạy ra đón, miệng cười ngọt như mật tuôn ra những lời mời mọc, và mụ đã quên bém đi lão thợ mộc rồi! Bỗng nhiên có tiếng la to:

- Má ơi! Má ơi!

Có cái gì vậy? Nói đi cái đồ hốt hoảng!

Con đây tớ lo việc cơm nước chạy đến thì thăm bên lỗ tai mụ:

- Lão già lúc nãy đang giở trò ở phòng trên đó! Má lên nhanh đi.

Mụ Trinh Bạch vừa mới cầm đầu lên cầu thang thì mụ nghe những tiếng "ối" thất thanh và những tiếng kêu phản đối của các cô gái, thế là mụ cũng đã hiểu được bảy phần mười sự việc. Dán mắt nhìn vào lỗ bức vách ngăn, mụ quan sát một lúc cuộc "truy hoan" của họ. Con đây tớ kéo tay áo mụ mà nói: - Má! Má còn chờ gì nữa!

- Mà cầm đi! Đồ dĩ non, mà trở xuống lo bếp núc đi, tí tao xuống! - Mụ già bỗng dưng bị những ý nghĩ dâm dục xâm chiếm, mụ tự nhủ, đây là một dịp may hiếm hoi mà cỡ tuổi như ta chỉ có trong giấc mơ mới mong gặp được. Sau khi con nhỏ đây tớ biến rồi, mụ sửa sang lại mái tóc, và mụ đẩy cửa vào ngay lúc mấy cô gái vừa chạy ủa ra khỏi phòng và vào mụ, vừa la lên:

- Trời ơi, lão già này quá ư là sung, chúng mình phải lùi trước đi không thì giò căng lụi hết!

Mụ Trinh Bạch vừa chui vào phòng vừa lên tiếng: "Tớ nghe cái gì vậy? Lúc nào cũng có chuyện! Chắc cần phải nhờ bà xã ông cắt mẹ cái "của quý" đi thì ông mới chịu yên!".

Vừa nói vậy mụ vừa liếc nhìn cái "đồ vật" đang yên nghỉ trên bấp vế lão Từ Chi. Làn da nâu vô cùng mịn màng phủ lông mượt mà, đem lại cho vẻ cường tráng một sự dịu dàng lôi cuốn. Mụ đứng ngụp lặn trong những cảm giác mê mẩn chẳng còn muốn rời mắt đi chỗ khác.

Say quá chẳng còn trông thấy ất giáp gì nữa, lão Từ Chi đưa ra một ly rượu đầy mời mụ. Mụ vội chộp ngay.

Từ Chi cất giọng lè nhè: - Bé con xinh đẹp ơi! Đừng giận nhé! Hãy uống với anh mừng ngày vui hôm nay đi! - Đặt nhẹ mông xuống, mụ Trinh Bạch ngồi xuống chiếu cạnh lão già, tu một hơi!

- Ê này, anh chàng hào hoa, nốc xong rồi bây giờ làm gì tiếp theo?

- Làm gì tiếp theo à? Tiếp theo à? Nếu cô em cởi thắt lưng ra và để cho anh được vào trong "kho báu" ấy - vừa nói lão vừa vật mụ xuống đất và kéo mụ về phía lão. - Chà còn mơn mớn và tròn trịa lắm! Bé bao nhiêu tuổi rồi?

Lúc này mụ già đã quá bị kích thích, mụ giả vờ đổi thành giọng trẻ con nũng nịu: "Em vừa 18 cái xuân xanh", rồi mụ cuống quýt lột phẳng cả áo quần. "Ồi" lão thợ mộc vừa la lên vừa mạnh bạo cười lên mình mụ khiến mụ già muốn đứt hơi luôn. "À! Lắc người chút đi bé con".

Quả thật phải nói rằng sau 40 năm trong nghề, mụ lại còn làm như một cô gái đang bắt vị khách chơi đầu tiên nài nỉ mới chịu sao? Chân tay mụ bấu chặt vào lão, đồng thời khoái chí lắc lư cặp mông, chẳng bao lâu mụ bắt đầu thở hổn hển tràn đầy dục lạc, rồi tiếp theo là gù lên như cu gáy và cuối cùng rên xiết lên với tất cả tấm chân tình. Quả thật lão ta quả là một người tình dẻo dai! Thật may mắn biết bao, ở vào tuổi mụ mà có được một "Bạn tình" như thế! Đầu mụ lắc sang Đông rồi lại trở về Tây, cứ từng đợt một, phần dưới thắt lưng của mụ hòa nhịp với một mãnh lực được nhân lên gấp bội sau một thời gian kiên nhẫn khá dài! Chết đừ vì khoái lạc cực độ, mụ cảm thấy hơi thở lão phả lên cổ mụ như ống bễ lò rèn, mụ đưa tay luồn dưới nách lão và "quậy" lão già hơn nữa.

"Ồi"... Từ Chi mặt đỏ lừng la lên sau những động tác quá dữ dội khiến chân gối văng ra, bình phong ngã xuống "ối"... lão ré lên như đang phải thuần hóa một con ngựa cái hung dữ... "ối!" lão bỗng thét lên một tiếng lạc giọng khàn khàn tựa tiếng đàn đứt dây, "ối ối" và lão chẳng kịp hoàn tất. Buông mụ ra, lão ngã xuống bên cạnh, nắm tay đè lên ngực, mặt mày co rúm vì đau đớn:

- Anh làm sao vậy? Anh làm sao vậy? - Vừa nói mụ Trinh Bạch vừa véo vào mũi lão một cái rõ đau để lay tỉnh lão.

Gương mặt Từ Chi chẳng khác gì chiếc mặt nạ mang đầy nét đau đớn. Từ miệng, lão chỉ còn thoát ra một làn hơi yếu ớt rồi cuối cùng thở hắt ra một cái. Đầu lão gục xuống trong khi mặt mày vẫn cứ co rúm. Lão đã chết rồi!

Mụ Trinh Bạch sợ quá kêu lên: "Hồn xiêu phách lạc của Từ Chi ơi! Hãy trở về!".

Nhưng rồi mụ cũng chỉ là một trong những lũ gái điếm tính tình mau đổi thay, lạc thú chán chê rồi, mụ còn thời gian đâu mà buồn thương cho số phận của lão già khách quen này? Tuy vậy trong một ngày như hôm nay, mụ cho rằng cái chết này là một diễm gờ thê thảm cho thanh danh cái "lầu xanh" này. Mụ vội vã mặc quần áo, bắt đầu nghĩ ra cách tống khứ bí mật cái xác chết này ra khỏi nhà mụ.

- Tội nghiệp cho lão già! - Mụ nhìn lần cuối về cái xác chết co quắp trước khi rời căn phòng - Lão ta đã quá hờm cậy sức mình!

Cũng ngay lúc ấy, bên bờ kia sông, tướng Thái Phúc đặt chén rượu đã cạn xuống bên cạnh lò lửa hồng. Buổi bình minh trời lạnh và xám. Doanh trại Bồ Đề đã thức giấc.

- Đã đến giờ lên đường rồi, Thái Phúc nói

- Thưa đại huynh, quyền quyết định lựa chọn. Than ôi! Lại thuộc về đại huynh - Nguyễn Trãi vừa nói vừa buồn bã lặng nhìn Thái Phúc.

Thái Phúc, người khoác tấm áo choàng hành khách có nẹp lông chồn màu lam rồi mặc thêm ở ngoài chiếc áo chên đen nhạt và chiếc quần dài có phủ xà cạp¹⁷¹. Những chuỗi ngọc màu xanh lấp lánh ở thắt lưng chàng. Tất cả đều phù hợp với câu "sự anh dũng đi đôi với phong cách tao nhã" nên Thái Phúc đã

chuẩn bị chu đáo cho việc ra đi.

Ngoài trời cơn gió lạnh giá chụp lên hai người cho dù họ đã mặc đến hai lớp y phục. Họ đi xuống hướng con sông nơi hai chiếc thuyền và đám hộ tống sơ sài của vị tướng đang chờ đợi. Đám lau sậy rung rinh trên sóng nước. Hai người chào nhau rồi lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau một hồi lâu.

- Từng ngày một cho đến cuối đời, tiểu đệ sẽ hối tiếc vì đã không thuyết phục được đại huynh.

Cơn xúc động trào dâng làm Nguyễn Trãi không nói nên lời. Những ý nghĩ về phụ thân, đã được Thái Phú nâng đỡ lúc lưu đày, xâm chiếm chàng: người bạn của chàng cũng trở lại Trung Hoa để chịu chết.

Mắt nhòa lệ, người tướng lĩnh thanh lịch nở nụ cười lãng tử như xưa kia:

- Tiểu đệ - Thái Phúc nói - ta phải cảm ơn Trời đã cho ta một tình bạn chân chính. Bây giờ đệ đang trên đà danh vọng. Thi thoảng trong những lúc nhàn rỗi, hãy độ lượng nghĩ đến ta.

- Để được cống hiến, vị nho sĩ phải gặp được hoàn cảnh thuận lợi. Từ trước đến nay, Trời thương đệ, nhưng ai biết trước được tương lai? Đại huynh, tiểu đệ xin năn nỉ đại huynh lần cuối. Nước Trung Hoa của Đại huynh mà chúng tôi trân trọng, không hợp thời hợp vận. Trung thành với họ để làm gì trong khi Đại Việt đã vĩnh viễn công nhận đóng góp của huynh? Vẫn còn thời gian để xem xét lại quyết định. Đại huynh hãy chấp nhận đề nghị của Hoàng đế và ở lại làm quan. Đừng cố chấp tuân thủ nghiêm ngặt những quy tắc nhỏ nhặt, không xứng với đại huynh. Xin đại huynh hãy nắm bắt lấy cơ hội!

- Mong tiểu đệ đừng nói nữa kéo ta không còn lòng dạ để ra đi. - Thái Phúc la lên, diện mạo như đang lại. - Số phận của ta đã hoàn tất. Ta biết điều gì đang chờ đón ta, đó chính là cái chết nhục nhã của các tên phản bội. Và ta đã sẵn sàng để chịu đựng điều đó. Một ngày nọ tiểu đệ có nói với ta: "Thà làm quý đất Nam còn hơn làm Vương đất Bắc"¹⁷². Còn ta, ta sẽ làm một con quỷ đất Bắc!

Dứt lời, Thái Phúc vội trở gót ngay, leo lên chiếc thuyền và đến ngồi trên buồng lái, gương mặt cúi xuống nhìn về phía Nguyễn Trãi. Những chiếc thuyền bắt đầu rời bến. Vị nho sĩ phất ống tay áo ra dấu già từ.

Thế là hết. Người tướng lĩnh vừa xuống thuyền với đoàn tùy tùng khiêm tốn kia sẽ phải đi đến một cái chết chắc chắn. Chẳng bao giờ trong cuộc đời này, họ còn có thể gặp lại nhau. Nguyễn Trãi dõi mắt nhìn theo bóng dáng Thái Phúc vẫn bất động. Tận đáy mỗi tình bằng hữu trào dâng nỗi giận dữ bất lực. Làm thế nào một con người như thế, đã từng có khả năng vượt qua luật lệ và cấm chỉ của thiên triều, vậy mà lại đồng thời gặp mình tuân phục cho đến chỗ chịu chết như thế? Câu trả lời chắc chắn chỉ tìm thấy trong câu nói của Thái Phúc: "Ta không thể là một kẻ bị lưu đày!".

Con thuyền càng xa bến, chuỗi kỷ niệm nối kết chàng và Thái Phúc càng dần trải ra trước mắt. Đây thực là số mệnh kỳ lạ của một nhà chinh phạt hào hoa từng muốn biến cuộc chiến tranh thành một cuộc đấu trong danh dự, từng muốn xem thời đại Hoàng Kim của Trung Quốc như là lý tưởng phải noi theo. Vị tướng này đã từng chiến thắng trận Đà Bang, từng là viên tướng tổng trấn thành Nghệ An mà theo người ta kháo nhau là có nét duyên dáng của một phụ nữ kèm nét kiêu hùng của "chúa tể rừng xanh". Thế mà, chỉ một cử chỉ duy nhất ủng hộ Đại Việt, đã tiêu hủy danh thơm tiếng tốt của ông ta. Ông ta đã bị đẩy xuống bậc thang thấp nhất trong xã hội loài người tức là bị xem như một tên phản bội, bị thống tướng Vương Thông khai trừ kết tội, nên ông ta phải đơn độc và bị mọi người bỏ rơi trên đường trở về cố hương.

Vị nho sĩ tự nhủ, tuy nhiên giữa chàng dũng sĩ ngày hôm qua và tên phản bội ngày hôm nay, con người ấy vẫn không hề thay đổi. Cả hai đều được sản sinh cũng chính từ sự tin trung với ý nghĩ phải biến nước Trung Hoa kỷ cương, đạo đức thành Trung tâm vũ trụ, nơi tỏa sáng ra nền văn minh. Thái Phúc tin rằng phải đem nền văn minh này đến cho nước Đại Việt bị chinh phạt. Nguyễn Trãi chợt nhận ra mình đã

dùng những lá thư góp phần vào việc đưa ông ta đến chỗ phải nhìn nhận rằng sự hiện diện của quân Tàu tại Giao Chỉ không phải là sự biểu lộ của lòng đạo đức theo gương vua Thuần. Và từ đó ông ta đã giao nộp thành Nghệ An mà chẳng hề giao chiến, với những lời lẽ đơn giản như sau:

"Nếu tất cả sức mạnh của chúng tôi đã không đè bẹp được cuộc nổi dậy của chư vị, nếu toàn dân nâng đỡ chư vị thì đó chính là do ngài "Bình Định Vương" (Lê Lợi) của chư vị là một con người đạo đức, hay ít nhất là chúng tôi không đủ đạo đức bằng ông ấy".

Đằng xa kia, bóng dáng Thái Phúc trông tựa một phiến đá phía mạn sau thuyền. Nguyễn Trãi chột thờ dài. Cho dù bản chất Thái Phúc hướng ông ta đến đồng lính luyện ái, tuy nhiên ông ta cũng đã cố gắng kiềm chế được xu hướng ấy để đem đến cho Nguyễn Trãi một tình bạn rất trong sáng và trên nhiều phương diện, hai người cảm thấy ăn ý với nhau, trừ điểm then chốt này, đó là những mối tương quan giữa Trung Hoa và Đại Việt. Vị nho sĩ vẫn còn nhớ mãi trong đầu cuộc nói chuyện về vấn đề này, Thái Phúc nói với chàng:

- Tiểu đệ thân mến, huynh phải vui mừng vì cuộc chiến thắng chính đáng của tiểu đệ và buồn bã nghiêng mình trước thất bại của Đại Quốc Trung Hoa của huynh trên đất Đại Việt này. Làm thế nào một đất nước thấm nhuần nền văn hóa của chúng tôi, đã được chính chúng tôi đem đến cho nền hành chính, trường học, cuộc sống điều hòa, lại có thể từ bỏ nền văn hóa của chúng tôi được? Chẳng qua chỉ những sự độc ác, sự vụng về, bạo ngược, ngu dốt và tham lam của các nhà cai trị của chúng tôi là phải chịu trách nhiệm về việc ấy. Cổ nhân xưa đã từng nói: "Sự dụ dăng là bước đầu của thành công. Bạo lực là mầm mống mọi tai họa."

Nguyễn Trãi vẫn còn như nghe rõ câu trả lời của mình:

- Thưa Đại huynh, lầm lẫn của huynh là ở chỗ đó. Chúng tôi đã chiến đấu chống chư vị nhân danh đất nước cổ kính, phong tục truyền thống và nền văn hóa khác biệt của chúng tôi đối với phương Bắc. Tất cả lịch sử của chúng tôi đã làm chứng điều ấy. Ngay cả một nền chính trị tài tình khéo léo mấy cũng không thể bóp nghẹt lòng ái quốc của chúng tôi. Hãy trục xuất khỏi tâm trí huynh niềm hối tiếc ấy đi, dù nó có ve vuốt dân tộc chúng tôi khi được các huynh đánh giá xứng đáng là một dân thuộc về nước Trung Hoa vĩ đại, khác hẳn cách nhìn của Vương Thông là chỉ thấy nơi chúng tôi hình ảnh một lũ quân mọi rợ.

- Tiểu đệ thân mến. Huynh xin thành thật nói với tiểu đệ rằng ngày xưa huynh quả có chia sẻ quan niệm ấy của y nhưng chính hiền đệ đã khiến huynh thay đổi. Tuy nhiên huynh lấy làm xót xa cho nền hòa bình của dân tộc đệ vì dân tộc đệ đã không chịu đi vào trật tự của Trung Quốc.

- Huynh đừng lo, giữa hai nước chúng ta hòa bình đã được thiết lập cho đến cả ngàn năm.

Thái Phúc vận lại:

- Ảo tưởng, ảo tưởng! Nước Tàu sẽ trở lại, trong vòng 10 năm, một thế kỷ hay hơn thôi. Nếu hiện nay Đại quốc ấy chịu nghiêng mình vâng phục ý trời thì nó cũng sẽ không bao giờ chấp nhận cho một đế quốc khác ở phương Nam được tạo theo hình ảnh của nó mà lại đòi độc lập với nó. Và nó lại càng khó lòng thứ tha cho đất nước của đệ vì đất nước đệ chỉ là một cành cây mà lại cứ muốn là một cây hoàn toàn riêng biệt.

Nguyễn Trãi nhớ mình đã thẳng thắn đáp lại:

- Nhưng chúng tôi thực sự là một cái cây riêng biệt mà!

Đằng kia, chiếc thuyền của Thái Phúc chỉ còn là một vệt đen giống như chữ "Nhân" trôi trên dòng sông nước đỏ nhạt. Giờ đây khi sợi dây liên kết giữa họ sắp sửa đứt rồi, Nguyễn Trãi mới hiểu rõ hơn tại sao Thái Phúc không thể nào là một kẻ lưu đày. Muốn sống kiếp lưu đày, ông ta phải là một con người ít tư

chất Trung Hoa hơn, ít lòng tin tưởng vào Trung Hoa hơn mới được. Nhưng nước Trung Hoa mà Thái Phúc tin tưởng ấy, không phải là cái nước Trung Hoa của bọn tham tàn Vương Thông, Hoàng Phúc, Trần Trí, đám trộm cướp Mã Kỳ và cả lũ tướng lĩnh sĩ quan đổ hết trách nhiệm về sự thất bại ở Đại Việt lên đầu Thái Phúc bằng một bản phúc trình buộc tội ông ta một cách cực kỳ gay gắt. Đối với cái nước Trung Hoa của bọn ấy thì ông ta chỉ là một tên phản bội. Nhưng mà đối với ông ta, điều ấy chẳng quan trọng gì! Điều quan trọng đối với ông ta, Nguyễn Trãi nghĩ thầm và chắc rằng đã hiểu rõ ông ta hơn bao giờ hết, một nước Trung Hoa khác kìa, chỉ nước Trung Hoa ấy mới có quyền xét xử ông. Và cái nước Trung Hoa ấy thì hoàn toàn cùng nhịp điệu với ông ta. Chắc chắn chính sự xác tín ấy đã giúp ông ta có can trường đương đầu với cái chết đang chờ đón ông ta.

Đằng xa kia, chiếc thuyền hình chữ "Nhân" chỉ còn là một dấu chấm mất hút nơi chân trời. Sợi dây nối kết chàng với Thái Phúc thế là đứt hẳn. Dòng sông sao trống vắng và tâm hồn chàng sao buồn thế!

Nguyễn Trãi chậm chậm đi trở về hướng ngọn tháp Bồ Đề. Tiếng búa nện vang ra khắp doanh trại mà người ta đang tháo gỡ dọi vào tai chàng nghe thấm sâu quá. Chàng mãi miên man suy nghĩ đến nỗi không nhận thấy cụ Vô Kỳ đang tiến đến gặp chàng. Ngược dòng quá khứ, Nguyễn Trãi nhớ lại buổi sáng mùa thu xa xưa ấy khi Atangana từ giã vị Hoàng thân tức ông ngoại chàng, tại Côn Sơn, 40 năm rồi mà chàng vẫn còn như thấy lại nỗi xúc động của hai vị: một vị là nhà sư da sạm nắng, chòm râu dài trông giống một tiên ông bất tử, còn vị kia là một quan Đại thần gương mặt thanh tú. "Phải để cho hai người bạn chí thân ấy nói lời giã biệt. Họ chẳng biết rằng có còn gặp lại nhau nữa không". Trãi nhìn thấy họ cùng nhau cất bước, Atangana chống vào cây gậy đầu rắn của ngài, còn vị Hoàng thân thì cầm hộ bạn mình chiếc áo "hai lớp", quà tặng của bà Hoàng thân, bà ngoại chàng. Làm sao chàng dám tưởng tượng rằng chiếc áo này về sau lại thuộc về chàng? Trước khi lìa trần, vị ẩn sĩ đã nhờ đạo sĩ Vô Kỳ trao lại cho chàng. Đây là một đạo sĩ rất siêu thoát, biểu tượng của một đời sống tinh tuyệt không vướng chút bụi trần. Chẳng hiểu Atangana đã qua đời được bao nhiêu năm trước khi sứ điệp đến được với chàng?

Đứng sừng sững đối diện với Nguyễn Trãi, Vô kỳ chiếu thẳng đôi nhãn quan và nói:

- Nay con ta, con đã đi xa đủ rồi, hãy trở về lại thôi! Đừng buồn vì số phận của một người bạn phải ra đi. Con người chỉ là những khách lữ hành, người này nối tiếp kẻ kia. Một số đã ra đi hoặc sẽ ra đi. Tốt hơn con hãy mau mau hân hoan mừng cuộc chiến thắng này đó chính là công trạng của con, hãy chia sẻ niềm vui với gia đình con mà con đã phục hồi lại trong vinh quang.

Trở về với thực tại, Nguyễn Trãi chợt ngẫm ra rằng lão đạo sĩ trẻ mãi không già này lúc nào cũng hiện diện đúng vào những giờ phút quyết định nhất của đời chàng, chàng thưa:

- Thưa Tôn giả đáng kính, nếu mọi người đều là những lữ khách lần lượt nối đuôi nhau thì ngài, chắc hẳn ngài không phải là một lữ khách tầm thường. Ngài đã từng quen với ông nội cháu, với cậu của cháu là những người nay đã về nơi chín suối. Một triều đại rơi vào bóng tối, một triều đại khác nảy sinh, rồi lại sụp đổ, sau nhà Trần đến nhà Hồ, sau nhà Hồ ngày mai là nhà Lê, thế mà ngài vẫn còn đó tựa như lần đầu tiên cháu thấy ngài ở bờ hồ Côn Sơn.

Thân hình gầy đét của Vô Kỳ rung rung theo tiếng cười ma mãnh của cụ:

- Chính là nhờ ta đã lựa chọn đi theo đạo Trời đồng thời tưới rượu trần gian tràn trề lên thiên Đạo! Bí quyết trường sinh của ta nằm ở đó cùng với một vài pháp thuật trong đó có thuật Âm Dương. Nhớ đừng hé một lời cho ai nhé, kéo giống như Bành Tổ¹⁷³, ta bắt buộc sẽ phải lẩn trốn dù đã 800 năm tu luyện. Ai chà! Khi ta nói đông nói dài tầm phào, chính lúc đó ta lại là kẻ minh mẫn nhất và khi ta minh mẫn lại chính là lúc ta điên rồ nhất!

Và giọng lão đạo sĩ trở nên trang trọng:

- Trong cuộc đời lang thang phiêu bạt của ta, sở dĩ ta luôn luôn hiện diện bên cạnh con vào những lúc trọng yếu là vì chắc chắn do một sợi dây liên kết định mệnh...

- Ở mỗi khúc quanh của cuộc đời cháu à? Như thế hôm nay tôn sư đến đây để...?

- Ta đến vào đầu năm Mậu Thân (1428) này để mang sứ điệp của đạo sĩ Atangana.

- Một sứ điệp đã cách đây hơn cả 10 năm!

- Như con thì ta còn cần phải dạy cho biết rằng cần để cho thời gian chín mùi không - lão đạo sĩ chế nhạo - Sứ điệp này chỉ nên trao cho con vào ngày hôm nay là tốt nhất vì số mệnh của con đã hoàn thành. Giờ đây con có toàn quyền tùy ý rời bỏ bể hoạn gian nguy đầy bão táp và theo lời khuyên của vị ẩn sĩ.

- Con rút lui khi nhiệm vụ tái thiết Đại Việt vẫn còn sờ sờ ra đó à? Khi mà vẫn cần phải tìm ra những bậc hiền tài, chấn chỉnh lại các cuộc thi cử, phục hồi ngôn ngữ của chúng ta, văn hóa của chúng ta, tóm lại là nghĩ đến nhân dân! Vào thời khắc cần phải ra tay hành động này, con lại đi rút lui à? Tôn sư tin rằng treo áo từ quan vào tuổi 47 lại chính là điều hay mà con phải làm sao?

Chàng nói theo cơn kích động chẳng khác gì như nơi lão đạo sĩ lẫn thẩn, lưu linh bất tri đó đang liên kết mọi trở lực chống lại chàng vậy. Cuối cùng chàng dịu giọng:

- Thưa Tôn sư, hãy tha thứ cho những lời nóng nảy bộc trực của con. Con không thể nào chịu nổi sự từ bỏ công việc mà con đã chờ đợi từ bao năm trời nay.

Vô Kỷ mỉm cười bí hiểm:

- Con ơi, quả thật ta có khuynh hướng hay nói nhăng nói cuội về đạo. Vì thế chắc con sẽ không ngạc nhiên, trước khi về lại ẩn cốc của ta ở Thanh Hóa, ta muốn gửi lại để cho con suy gẫm những lời Lão Tử tiền đưa Khổng Tử sau khi Khổng Tử đến thăm ngài. Mong con hãy đừng quên:

"Tôi nghe người ta nói rằng người giàu và quyền thế khi tiền những người khác thường trao cho họ những lời nói. Tôi thì chẳng giàu có mà cũng chẳng quyền thế, chỉ dám mạo muội xem mình là người lương thiện, vậy tôi xin đưa tiền ngài với những lời nói, và đây tôi xin nói: "Kẻ thông minh và kẻ thường quan sát sâu sắc người khác, thì rất dễ thiệt mạng bởi vì kẻ ấy chỉ trích người ta một cách chính xác, đúng đắn. Kẻ nào rất minh mẫn, tinh nhuệ thì dễ mang họa cho bản thân mình bởi vì kẻ ấy phơi bày khuyết điểm của người khác ra. Kẻ nào tự hạ làm con, làm tôi thì không còn có thể làm chủ được mình nữa!"

Bây giờ đã là tháng 3 năm Mậu Thân (1428), những cây đào của mùa xuân giải phóng vừa tàn, cây mận đang bắt đầu nở hoa. Vào sáng hôm ấy, tại Kinh thành, tất cả mọi người lũ lượt kéo về Hồ Lục Thủy, nơi đây Vua Lê Lợi sẽ long trọng làm lễ bái kiến Long Quân Thủy thần (Chúa Hồ Rồng, vật tổ của dân Việt).

Ngay từ hừng đông, một số người đi cùng với toàn bộ gia đình, từ các cụ già nhai trầu bồm bồm đến bé con vừa chào đời được cõng trên lưng mẹ, họ lũ lượt kéo nhau tiến về bờ hồ để dành chỗ tốt nhất. Trong khi chờ đợi, người ta chơi xúc xắc dưới các tán cây hoặc chơi cầu. Một số người đang thả diều. Từng đoàn nho sinh ẵm núp chờ ghẹo các cô gái mặc áo dài thêu hoa. Các thương nhân đáng vẻ sung túc đang bàn chuyện mua bán. Các chàng nho sĩ trịnh trọng đang đưa vào kinh điển tranh luận với nhau, xen lẫn vào đó là đám nông dân từ làng quê đi thẳng về đây trên người còn vương đầy đất ruộng. Họ dẫn theo hàng đàn trâu, bò, lợn và đủ loại gia cầm khác. Từng bầy con nít chỏm tóc phát phơ trong gió đang đuổi

nhau âm ỉ xung quanh đám người bán kẹo kéo. Bên cạnh các thiếu nữ thanh lịch của Đông Quan, có tó gái thấp tùng là những phụ nữ rách rưới quần trên đầu tẩm khăn dơ bẩn. Rải rác đó đây, các tay trộm đang lén lút rình rập. Đứng tách rời đám đông, những tay khiêng cáng gầy nhom đang lặng lẽ rửa chân y hệt như đang ở nhà họ vậy, còn các tay thợ thủ công, các tay làm dù, áo giáp, đồ sành, đều đóng cửa tiệm không bán trong ngày trọng đại này. Cũng có các vị sư già đeo trên cổ chuỗi tràng hạt bồ đề, những người bán hương vàng, những người bán hàng rong đông đưa kéo kệ quang gánh gọi sự chú ý của khách hàng, đại khái ở đây ta có thể thấy đủ mọi hạng người. Tất cả đều cười nói rộn ràng, gọi nhau ới ới, cãi cọ om sòm, la hét inh ỏi.

Đây thật đúng là ngày lễ hội.

Kể từ ngày chiến thắng quân Ngô, nại lý do này hay lý do khác, dân chúng Đại Việt không ngừng thả giàn bày ra các cuộc vui chơi thoải mái. Họ đã giải phóng được đất đai thì họ cũng phải giải phóng chính mình. Họ phải cười cho đã sau bao nhiêu năm khóc lóc, phải nói cho hả hê sau bao năm chịu câm nín, phải thực sung thực sướng sau bao năm khổ đau, run sợ, khi con kèn kèn lúc nào cũng tha hồ tung hoành trên bầu trời Đại Việt. Mười hai mái ngói lát vàng lát bạc của tháp Báo Thiên đang soi mình trong hồ nước tỏa rạng nổi vui của họ. Những chàng trai đang ngỏ lời với các nàng thiếu nữ: "Anh yêu em". Đôi mắt các cặp vợ chồng xa cách nhau vì chinh chiến giờ đây đang như thăm thò: "Bu nó ới! Thầy nó ới, niềm vui chung chần sẽ gởi thật êm dịu biết bao!".

Người ta kháo nhau cả ngàn câu chuyện, nào là ở làng Thị Thôn (tỉnh Bắc Ninh) chẳng hạn, vì có được một vị thành hoàng nữ phái, nên các phụ nữ không chính chuyên ở đây không bị xử phạt nghiêm khắc bằng ở những nơi khác, nên tất cả các cô gái đều mang thai! Nào là ở làng Duyên Tức (tỉnh Thái Bình), cuộc đánh nhau nhằm tôn vinh thần làng mỗi năm đã biến thành một cuộc thác loạn thực sự sau khi các ngọn đèn đã được thổi tắt, nào là ở làng Đi Nâu thờ một vị thần trác táng cũng xảy ra cuộc dật lạc như trên. Dù cho đó là những câu chuyện bịa đặt của những mồm miệng đàng lười cày xéo nát hay hoàn toàn đúng sự thật đi nữa thì cũng phải nhìn nhận một sự thật là dân chúng từ thành thị đến thôn quê đều đang buông mình theo một sự thôi thúc mãnh liệt: Phải tái sinh! Người ta cảm nhận điều đó trong sự nôn nóng tăng dần của đám đông phía bên kia các tàn cây đang chờ đoàn rước, cũng như trong sự lau chấu của thằng bé con đang "quậy" người ông của nó:

- Ông ới, cháu muốn được nhìn thấy Đức Vua trên chiếc thuyền của ngài. Ngài đang làm gì vậy? Ngài có biết chúng ta đang đợi ngài không?

- Hãy nghe ông nói này, thằng xấc láo! Đức vua chúng ta hiện ở trong cung điện. Ngài đang tưởng thưởng cho các tướng lĩnh và các chiến hữu đã từng tận tụy phục vụ trong cuộc chiến tranh, chẳng hạn vị Đình nguyên Nguyễn Trãi và tướng Trần Nguyên Hãn của chúng ta này, rồi chú Vượng Lai kẻ đã từng chết thay cho ngài này. Mày hãy đứng yên đi, nếu mày muốn thấy Đức vua của chúng ta đến. - Cụ già thứ hai, có lẽ là anh của ông cụ này, lên tiếng:

- Tại sao lại cứ tiếp tục gọi là cụ lớn Đình Nguyên trong khi mọi người đều biết rằng đó là ngài Thượng thư Bộ Lại và kể từ hôm nay còn có tên là Quan phục hầu được quyền đổi họ thành Lê Trãi! (Những đại thần được mang tên họ của Hoàng đế)

- Đình nguyên hay cụ lớn gì cũng mặc! Đại huynh, anh rành mọi sự, vậy anh có biết Đức vua chúng ta đã truyền cho vị ấy sáng tác một ca khúc để ghi nhớ cuộc chiến thắng quân Ngô không?

- Thật quả là không phải vô cớ khi người ta truyền tụng uy danh vị ấy! - Cụ già đáng kính bị trêu chọc là không biết sự kiện ấy trả lời. Thằng nhỏ lúc này đưa mắt giận dữ nhìn hai cụ già:

- Ông ới! Cháu muốn trông thấy Đức vua.

- Đừng có khó chịu vậy! Nè cháu nhìn chiếc thuyền đằng kia, với tấm trướng màu đỏ và vàng, phía bên dưới là các vị sư đang ngồi kìa! Vua Lê Lợi chúng ta sẽ lên thuyền ấy để đi bái kiến Long Quân. -
Thằng nhỏ nhõng nhẽo:

- Đức Long Quân là ai vậy?

- Đó là vị cha của tất cả chúng ta, cũng giống như Âu Cơ là mẹ của tất cả chúng ta vậy.

- Của cả gia đình nội và cả gia đình ông bác nữa à?

- Đúng thế! - Hai cụ già vừa cười vừa nói - Và cả thân gia quyến thuộc cháu nữa đó! - Thằng bé bị chọc quê liền vặn lại:

- Cháu trai và cháu họ của hai ông là con của bố và của mẹ cơ mà! - Mọi người nghe thế đều cười hả hê.

- Mẹ và bố cháu cũng là các con của Đức Long Quân và Âu Cơ - ông nội thằng bé khoái trí trả lời.

- Cháu chẳng biết Đức Long Quân, cháu chỉ muốn trông thấy Đức vua trên thuyền của ngài.

- Đức vua chúng ta sắp sửa đi đến bái kiến Đức Long Quân. Nếu mày không biết Đức Long Quân thì mày còn hy vọng thấy và hiểu cái gì?

Đột nhiên từ xa vọng lại tiếng chiêng và tiếng trống, thằng bé vỗ tay reo. Tất cả trẻ già đều đứng thẳng người lên.

Cuối cùng đám rước xuất hiện. Đây đúng là cảnh tượng một đại đạo quân oai phong và hiên hách đang diễu hành để mọi người chiêm ngưỡng. Những ai còn nhớ đến cuộc Đại Lễ trọng thể cuối cùng của các Hoàng đế nhà Hồ vào năm Bính Tuất (1406) được gọi là "lễ trừ tà thần và niêm phong lãnh thổ" thì sẽ thấy ngay rằng đám rước này không kém phần lộng lẫy tí nào cả.

Đám đông yên lặng như tờ đang hau háu nhìn các quan văn võ đeo lên người những huân chương mới bằng ngọc, vàng và bạc. Nhiều tia nhìn cảm động dừng lại trên chú Hoàng Tử kế vị Nguyên Long đang rất chễm chệ trong chiếc kiệu của mình, vẻ uy nghi từng bị mất của Đất Tổ xa xưa nay tìm lại được đang diễu hành trước mắt dân chúng như thế đấy!

Sau khi đoàn rước đã đến bờ hồ, Đại Vương Lê Lợi nhanh nhẹn lách mình bước ra khỏi chiếc kiệu song loan. Trước khi cúi mình sụp lạy, tất cả mọi người đều có thời gian để nhìn xem vị anh hùng cái thế. Con Rồng Lam Sơn trong chiến bào màu sẫm và thanh kiếm có chuôi ngọc - thanh kiếm chiến thắng quân Ngô - treo bên hông ngài. Khi tất cả ngẩng đầu lên thì ngài đã ngồi vào chỗ các vị sư dưới chiếc phượng du có rèm lụa và thế là chiếc vương thuyền bắt đầu rời bờ.

Thằng bé nheo mắt dưới ánh sáng mặt trời. Chiếc thuyền rồng đang đứng yên ngay giữa hồ. Trên boong thuyền, các vị sư quây quần nhau câu kinh trông giống một đóa hoa khổng lồ màu vàng.

- Ông ơi, họ làm gì vậy thế? - Thằng bé hỏi.

- Họ đang tế lễ Đức Long Quân. Hãy xem chiếc long đình nổi trên mặt nước kìa! Yên nghe nào!

Vị trưởng ban nghi lễ đọc thật to để mọi người trên bờ cùng nghe: "Kính Bái thần Hà Bá, chúng con đến đây như những kẻ lạ nước lạ non, chúng con chẳng biết gì cả. Chúng con phủ phục vái lạy ngài. Lễ vật chúng con tuy đạm bạc nhưng tấm lòng chúng con chân thành".

Trong khi ngọn xuân phong nhẹ thổi đưa chiếc long đình nhỏ rời xa thì bỗng một cơn gió mạnh bất ngờ thổi đến kèm theo một cơn mưa đột xuất rơi xuống từ bầu trời không một bóng mây, dòng nước

cuồn cuộn dâng cao và tạo thành một vũng xoáy.

- Nam Mô A Di Đà Phật! Các bà lão quỳ gối xuống miệng thì thầm những lời kinh khẩn nguyện.

Đám người tham dự sững sờ nín thở vì tin chắc rằng đây là dấu hiệu rõ ràng của một sự hiển linh.

Một trong các cụ già hỏi những người xung quanh:

- Thế các vị có thấy một vật gì đó màu nâu vọt lên khỏi nước rồi biến mất không?

Chẳng một ma nào trả lời ông cụ. Mọi người đều quá bị kinh hoàng nên vô cùng khiếp sợ.

"Hãy nhìn kìa!" ông cụ vừa nói vừa đưa tay chỉ khối sương mù to tướng hình thuẫn dài mà giờ đây mọi người đều có thể nhận ra.

Ngồi trên buồng lái chiếc vương thuyền, Lê Lợi nhìn thấy từ trong đám bọt nước xoáy tròn nhô lên chiếc mai rùa khổng lồ. Những chiếc vảy trắng vàng và ngọc, những chiếc chân lớn hơn những chiếc lá chuối chứng tỏ đây là một con rùa khổng lồ mà ngài không dám tưởng rằng có thể có được. Ngài sửng sốt bàng hoàng.

Ngay lúc ấy cái đầu con vật bất ngờ phóng ra khỏi nước và chìa ngay chiếc lưỡi đỏ thẫm về phía Lê Lợi khiến ngài vội thụt người lại và tuốt gươm ra. Trên vùng nước sủi bọt, ngài cảm thấy lưỡi gươm run run trong nắm tay ngài như một vật sống. Đã xảy ra cái gì vậy? Không hiểu thanh gươm tự vọt khỏi tay ngài, hay ngài bất cẩn buông nó ra? Hoặc ngài vâng theo một lệnh từ trên? Chỉ biết là tay ngài mở ra, con rùa bay lên đón lấy "thanh gươm chiến thắng" rồi lặn xuống biến mất dưới làn sóng nước.

Từ trên bờ sông, dân chúng la lên:

- Ôi trời ơi! Đức vua chúng ta đã để rơi thanh gươm mất rồi!

- Chính con rồng đã đón lấy mang đi!

- Không phải, một con Rùa!

Cúi mình trên mạn thuyền, Lê Lợi dăm dăm nhìn những vòng tròn đồng tâm đang lan rộng trên mặt nước đã trở lại yên tĩnh mà cứ nghĩ mình đang trong một giấc mơ.

Từ trên bờ sông, Thận, con người được trời sai phái đã theo dõi cảnh này: Cái thanh gươm đã khiến chàng phải chịu bao nỗi nhọc nhằn kinh hãi! Khi phút thất vọng trong chốc lát đã trôi qua, con người đơn sơ này đã có một cảm giác về một sự việc đã hoàn tất dù chàng không thể giải thích được rõ ràng cho chính mình. Chàng ta nói:

- Thanh gươm đã từ nước mà ra bây giờ nó trở về lại đó, nó hoàn thành sứ mệnh. Có gì lạ lùng đâu?

Thái độ xác quyết trầm tĩnh của chàng gây ấn tượng cho đám người đã trông thấy cơn lốc, con quái vật, rùa hay rồng gì đó và họ đua nhau đưa lời bình luận:

- Hẳn nói gì thế?

- Hẳn nói Đức Long Quân đã cho thanh gươm và Đức Long Quân lấy lại, điều đó là hợp lý thôi.

Những lời này truyền từ miệng người này qua người khác trong đám đông đứng xung quanh hồ rồi bay đến tai hai cụ già. Hai cụ đã quả quyết rằng chính mình đã thấy con Rùa đòi Đức vua lại thanh gươm và ngài đã trả lại cho nó. Hai cụ nói:

- Điều này quả là hoàn toàn thích đáng. - Nhưng thằng bé con chẳng tán đồng ý kiến này, nó bảo:

- Tại sao Đức Long Quân lại ăn cướp thanh gươm của Đức vua chúng ta?

- Nay thắng bé con, Đức Long Quân đã cho Vua chúng ta mượn gươm của ngài để đánh thắng giặc Tàu. Bây giờ chiến tranh kết thúc rồi thì đương nhiên thanh gươm này phải trả lại cho ngài không phải sao? - Người ta tuân đến xung quanh hai cụ già. Các vị lão trượng đáng kính này với trí nhớ bền bỉ chính là những kẻ xứng đáng để cắt nghĩa ngôn ngữ của ông trời.

- Các tôn lão này nói gì vậy? - Họ hỏi nhau.

- Các cụ nói rằng Lê Lợi đã trả lại thanh gươm chiến thắng cho Thần Rùa do Đức Long Quân phái đến. - Lập tức tiếng đồn lan ra: "Thanh gươm được hoàn trả lại. Gươm được hoàn trả lại hồ" (Hoàn Kiếm, Hồ Hoàn Kiếm).

Khi chiếc vương thuyền ghé vào bờ, đám đông nồng nhiệt phủ phục nước con người đã được Trời kháng nhận bằng những điềm báo hiển nhiên. Lê Lợi là đấng đã được ủy thác mệnh trời.

Đức vua, đoàn tùy tùng và vệ binh đã trở về lại cấm thành từ lâu. Đêm đã xuống rồi mà xung quanh bờ hồ, dân chúng Đông Quan vẫn còn nán lại, tưởng chừng như họ không thể nào rời bỏ được cái nơi chốn kể từ nay đã trở nên linh thánh này trong niềm hy vọng sẽ thấy được con rùa huyền thoại tái xuất hiện. Và đêm đã trôi qua như thế

Những ngày kế tiếp sau, đám đông lại quay trở lại. Tin tức lan nhanh đến tận khắp mọi nơi: Thanh Hóa, Nghệ An, các vùng ven và đến cả vùng dân tộc ít người. Họ lập bàn thờ, đem dâng lễ vật, đốt trầm hương, vàng mã và chờ đợi Thần Rùa xuất hiện. Người ta lều đến tận các ngôi chùa của các vị sư đã trực tiếp chứng kiến phép lạ ấy. Họ hỏi han các vị ấy đủ điều, một số người bạo gan lặn xuống hồ tìm xem, nhưng đều vô ích. Tiếp đó là các nhà bói toán, chiêm tinh, phù thủy, đồng cốt cũng đến, người thì đàm luận về các hiện tượng như cơn mưa không mây, một cơn lốc đột xuất, vũng nước xoáy, kẻ khác thì chằm tử vi, lập đàn khấn vái, luyện chế bùa ngải, lên đồng nhảy múa v.v... Nhưng con rùa vẫn không tái xuất hiện.

Và như thế là con vật ấy càng trở nên thần thoại hơn nữa, nó ngự trị nơi trí tưởng tượng của bao người nhờ sức mạnh khôn lường do chính sự vắng mặt của nó.

Và rồi các tay kể chuyện "Lăng tử giang hồ" bắt đầu thêu dệt câu chuyện này dưới mỗi cây đa ở đầu làng. Kể từ ngày đó đến mãi những thế kỷ về sau, Thần Rùa chiếm một vai trò trong bản kịch hùng tráng cuộc kháng chiến Lam Sơn và đã trở nên một trong những đề tài được yêu thích của ngành kịch nghệ dân gian và ngành rối nước. Đó chính là biểu tượng sự kháng cự của dân Việt thời xa xưa, dưới chiếc mai vững chắc, bốn cột chân cắm chặt trên đất và trên nước, chậm rãi và kiên định đi tới vận mệnh của mình.

TẬP IX: TẤN BI KỊCH VƯỜN LỆ CHI

- Năm Mậu Thân (1428)

*Trong tâm hồn tôi lòng ái quốc
Ngày đêm dào dạt như gợn thủy triều biển Đông*

NGUYỄN TRÃI

CHƯƠNG 1

Sau hai mươi năm gián đoạn, nhà chép sử thành Thăng Long lại đặt bút ghi tiếp những dòng sau đây:

Vào tháng tư, mùa xuân năm đầu tiên triều đại Lê Thái Tổ (1428)

Niên hiệu Thuận Thiên (nghĩa là Thuận theo ý Trời)

Lê Lợi lên ngôi, đặt tên là triều đại Lê Thái Tổ niên hiệu Thuận Thiên, lấy tên nước là Đại Việt, đặt thủ đô tại Đông Quan lấy lại tên cũ là Đông Kinh¹⁷⁴.

Ngài giao cho Đệ nhất cố vấn Nguyễn Trãi soạn thảo "Bình Ngô Đại Cáo"¹⁷⁵, phong cho công thần các tước vị tôn quý. Để thưởng công lao trận mạc chống quân xâm lược cũng như công phục hồi đất nước và triều đại, Lê Lợi đã ban cho 221 chiến hữu của ngài danh hiệu công thần với các tước vị tôn quý và quyền được mang họ nhà Vua cùng nhiều thứ bổng lộc. Và để thưởng công lớn cho vị chỉ huy người Mường tên Lai, biệt hiệu Chú Vượn, Lê Lợi đã truy phong cho ông ấy Thụy Hiệu Đại Bình An Soái Kiêm Đại Vương, và cấp cho hậu duệ ông ta một số ruộng làm hương hỏa. Kể từ nay ngày lễ giỗ Lê Lai sẽ được tổ chức một ngày trước lễ vạn thọ của Hoàng đế để cho tên hai vị luôn được nối kết với nhau¹⁷⁶. Ngài Đệ nhất Cố vấn Nguyễn Trãi sẽ viết bản tường trình về sự hy sinh của Lê Lai và đặt nó vào Kim Khố của Vương triều.

Vương triều ghi chú: Đạo trời ngay thẳng. Ngài mau mắn thưởng phạt không hề sai lầm.

Lời ghi chú của nhà chép sử quả là khô khan và nghèo nàn nếu đem so với các cuộc lễ lạc linh đình đánh dấu không những sự đăng quang của tân Hoàng đế mà còn cả sự thiết lập một triều đại mới: triều đại nhà Lê.

Sau các nghi thức rườm rà và phức tạp như "Nhập Điện", "Trao Vương Quyền", "Chọn niên hiệu và triều danh" là nghi thức "Đăng quang và tán tụng" để tấn phong chính thức Bình định vương Lê Lợi làm Hoàng đế Thiên tử, với niên hiệu Lê Thái Tổ.

Vào hừng đông của ngày "Đại Cát" ấy, Vị Thượng thư Bộ lễ và chỉ huy cấm vệ quân tiến vào trong cấm thành tau: "Tâu bệ hạ, mọi sự đã chuẩn bị chu đáo trong cung cũng như ngoài...".

Vị Hoàng đế đầu đội vương miện hình chín con rồng, khoác áo gấm dài, màu vàng đường bệ, thắt ngang hông cái đai bằng đá quý bước lên xe hoa, trước và sau là đoàn hộ vệ quân, trán có xăm chữ, tiến về lầu đài nơi làm lễ đăng quang, trong khi dọc theo lộ trình, đám gồng chiêng kèn trống khua vang âm ỉ...

Bỗng dừng tiếng gồng chiêng và tiếng trống im bặt. Một loạt chín tiếng đại pháo nổ vang. Các truyền lệnh sứ hô to:

- Tất cả hãy phủ phục xuống

Lập tức âm nhạc cất lên. Dưới chân bệ ngọc, các vị Hoàng thân và đại quan phủ phục xuống, giập trán năm lần vào mặt đất tung hô:

- Hoàng đế vạn tuế, vạn vạn tuế

Rồi họ quỳ gối trước bệ Rồng đọc to lên những lời tán tụng của triều đình dâng lên ngài.

Phía bên ngoài cung điện nơi Vua ngự, trên sân châu xuyên qua các cánh cửa mở rộng, các vị đại quan mặc lễ phục đại triều đứng vào đúng vị trí chín phẩm được khắc trên tấm bia cấm thạch, đang tham dự vào nghi lễ. Theo nhịp điệu lời hô của các truyền lệnh sứ, họ liên tục sụp đầu vái lạy đến nỗi sân Rồng trở nên giống như được rải rác theo từng chặng đều đặn, những cánh hoa rơi rụng từ những bông hoa kỳ

diệu.

Tiếp theo, phù hợp theo các nghi thức là lễ đóng ấn triện. Hai quan chức thuộc nội các tiến về phía bàn thờ bằng vàng đặt trong chính điện. Một vị mang hộp đựng con dấu, vị kia rút sắc Chỉ ra khỏi bao đựng.

Hoàng đế truyền: "Hãy đóng dấu triện vào".

Sau khi con dấu khá nặng bằng ngọc được đóng vào sắc Chỉ vương triều loan báo việc nắm giữ quyền hành, hai vị đại quan liền đem giao chúng vào lại chỗ cũ trong khi chờ cho sắc Chỉ được treo lên tại Điện Phú Văn Lâu (Điện chứa các sắc Chỉ) và được một đội cảnh vệ danh dự canh giữ trong suốt ba ngày.

Nghi lễ đã hoàn tất.

Một vị quan chức Bộ lễ quỳ gối xuống trước Thánh thượng loan báo cho ngài rõ.

Và tiếng nhạc lại cất lên.

Ngay trước khi một tràng chín tiếng đại pháo được bắn lên báo cho đám đông khổng lồ đang đứng trước cửa Đông biết nghi thức sau cùng của lễ đăng quang đã hoàn tất, các truyền lệnh sứ hô to cho cả mọi người phía trong lẫn phía ngoài:

"Tất cả hãy lui".

Và người ta được phép bắt đầu các cuộc lễ lạc dân gian... Tiếp sau đó Hoàng đế Lê Thái Tổ, vị chúa tể đồng thời là người soi đường dẫn lối, ngồi vào chiếc kiệu rực rỡ vàng son, được rước về Lâu Đài của ngài với mục đích nhận lễ bái kiến của vị Thái tử trẻ tuổi Nguyên Long và các thành viên khác trong Hoàng tộc. Giờ đây, Vị Thiên tử trông mệt mỏi và xúc động. Ngài truyền được yên tĩnh một mình trước buổi đại yến, tất cả đều chấp hành bước lùi ra ngoài.

Hoàng đế nằm duỗi người trên chiếc giường lớn cần vàng, bên cạnh đó ngọn đèn trên chiếc giá bằng đồng đang bốc sáng. Dù ngài chẳng trông thấy ai cả, nhưng thực ra chỗ nào cũng có người hiện diện, các hoạn quan cặp mắt láo liên ẩn núp sau các bức rèm, chỉ cần ngài vỗ tay một cái lập tức họ xuất hiện ngay.

Ngài vừa được tôn phong làm Hoàng đế, làm đại diện Thượng Đế, vị chúa tể càn khôn trên mặt đất. Người ta tôn kính ngài ngang hàng với các thần linh. Người ta kính trọng các thánh chỉ ngài như lời sấm truyền. Ghi chép hoặc thốt ra tên riêng của ngài hoặc tên đăng quang của ngài là điều phạm thánh. Không một ai dám nhìn thẳng vào mặt ngài. Màu vàng, biểu hiện dành riêng cho vương quyền cũng như con Rồng năm móng, tức biểu tượng của nhà Vua, chỉ được dành cho ngài. Cơm ngài ăn phải chọn lựa từng hạt gạo và sau mỗi bữa ăn người ta sẽ hủy đi cái nồi nấu cùng với những chiếc đĩa ngài dùng, thường được làm bằng loại tre trắng nhất, loại tre mang đủ các tàu lá của nó. Ba mươi phụ nữ trong các nội phòng luôn sẵn sàng thực thi mọi ý muốn nhỏ nhất của ngài và 5 người trong bọn họ luôn luôn túc trực ngày đêm bên cạnh ngài. Nếu ngài đi thăm chỗ nào lập tức chỗ đó trở nên "linh thánh", người ta treo lên một tấm bảng uy nghi và mọi người đều phải cúi lạy trước nó. Để kỷ niệm sự hiện diện của vị "khách nhà trời", tất cả những gian phòng ngài đã từng ngự đến đều được trang hoàng kết hoa như chính ngài vẫn còn đang hiện diện ở đó. Khi ngài đặt ra một câu hỏi cho ban tham vấn, thì câu trả lời phải được thốt ra từ vị quan có phẩm hàm cao nhất, tiếp đó là vị quan có phẩm hàm trực tiếp thấp hơn và cứ thế mà tiếp tục. Đối với Thánh thượng thì chẳng ai có quyền được phép sai lầm. Các Chiêm tinh gia cũng không được phép lầm lẫn về các hiện tượng thiên văn. Hễ ai phạm lỗi thì tất cả cấp trên của y cũng đều bị trừng phạt. Bộ luật đưa ra những hình phạt khủng khiếp nhất để trừng trị các kẻ mưu hại uy tín hay chống lại uy quyền của ngài...

Con Rồng chợt cảm thấy rùng mình khi nghĩ đến sự sùng bái đã giam hãm vị quân vương vào trong

các nghi thức lễ nghĩa. Từ trước đến giờ, ngài luôn luôn cảm thấy thoải mái tự do. Lê Lợi vẫn còn chưa bắt kịp Lê Thái Tổ. Bỗng dưng, ngài nhớ da diết núi đồi vùng Thanh Hóa, thèm muốn điên cuồng được siết chặt cặp đùi vào cạnh sườn vững mạnh của chú tuần mã. Cảm thấy xây xẩm, Lê Lợi ngồi xuống cạnh giường. Tia nhìn ngài dạo khắp dàn kiệu vương giả, những chiếc bàn chất đầy vật quý hiếm, những bức rèm quý giá, đằng sau có các hoạn quan đang nín thở chờ lệnh gọi. Đời sống phiêu dạt lãng tử của ngài đã trôi vào quá khứ rồi. Kể từ nay, sự hiện diện của ngài bao trùm lên khắp các cung điện này. Ngài đã từng nói: Ngài yêu thích sống yên tĩnh trên ruộng đất của ngài, giữa các thân bằng quyến thuộc. Nếu bị buộc phải đánh quân Ngô chính là vì không thể nào hòa giải được với lũ người ấy. Ngài đã chiến đấu và dẫn đầu đoàn quân chiến thắng tự do dưới bầu trời thênh thang.

Bỗng chốc bầu khí gò bó ngây ngất hương nồng của các nội phòng này làm ngài ngộp thở. Ngài không phải như Nguyễn Trãi và nhất là Trần Nguyên Hãn đã sinh ra nơi lầu son gác tía, để có thể trong chốc lát cảm thấy thoải mái nơi chốn này. Ngài bắt đầu đứng dậy đi qua đi lại giống như chú cọp bị nhốt trong lồng!

Ngài đang gánh vác quyền lãnh đạo vương triều, nhưng con người nào nắm giữ uy quyền này mà không run sợ? Nguyễn xin Đấng Hoàng thiên soi sáng cho ngài, đưa con bất xứng, đang nghĩ thế ngài bất chợt rùng mình kinh hãi: Thiên mệnh không phải bảo đảm cho ngài được giữ mãi lấy vương quyền. Ngài còn phải biết bảo tồn nó và bằng chính những đức tính cao cả của mình ngài sẽ mang lại cho thần dân mình những ân lộc bởi trời. Một nền hành chính tồi tệ, những luật lệ được xét là bất công và những sự vụ khống sẽ khiến dân chúng có quyền quên đi sự trọng kính và sự thuần phục của họ. Nguyễn Trãi từng nói "Đám dân này vừa nâng đỡ chiếc thuyền quyền bính vừa có thể làm nó chao đảo". Từ lâu Lê Lợi đã nghiền đi nghiền lại chính sách cần theo đuổi. Ngài từng biết cần phải thực hiện những cải cách nào trường tồn cho ích lợi của nhân dân và đồng thời không được vấp phải những sai lầm mà biết bao vị Hoàng Đế đi trước ngài từng phạm phải.

Chiếc vương miện và vương bào nằm sõi soài trên giường. Viên hoạn quan phục dịch quỳ gối đem chúng lại cho ngài. Lập tức đám nữ nhân chạy đến khoác lên ngài bộ long bào màu vàng thêu hình con Rồng. Một quan chức Bộ lễ xin ngài cho biết giờ nào ngài sẽ ngự giá dự đại yến. Lê Lợi truyền.

- Bảo mọi người cứ chờ! Và Ngài ra dấu truyền họ lui ra.

Các vị Hoàng thân và các đại quan đang chờ đợi Lê Lợi, nhất là hoàng gia mà ban nãy, ngài cũng không cho miễn lễ. Thật nhanh chóng, họ và những kẻ họ đang cầu cạnh xin ân huệ, đều nhận biết ngay rằng ở chốn này chỉ có một vị chủ tể duy nhất...

Vị Thiên tử đi qua gian phòng, trang trọng gật đầu. Gương mặt uy nghi của ngài trông thật sáng sủa và quả quyết trước lũ hoạn quan đang bối rối.

...Các Hoàng thân chỉ có được quyền hành tùy theo ý muốn ngài ban cho, ngoài ra họ chẳng có những đặc quyền đặc lợi cũng như chẳng có quyền tham dự vào quốc sự. Khác với triều đại nhà Trần, ngài sẽ không để cho đông cung Thái tử Nguyên Long lên ngôi lúc ngài vẫn còn sống, dù đến lúc vị này đã đến tuổi. Ngài cẩn thận không để cho đất nước có tới hai hoàng đế, một trị vì, một vị thoái lui, phân thành ra hai triều đình, hai ổ tạo phản chẳng chịt. Ngài đã biết, đã tường tận tất cả sự ấy. Không thể nào tin cậy vào lòng dạ khôn dò của con người và càng ít nên tin vào đám võ quan. Còn những vị trung thành nhất thì đã qua đời rồi. Ngài sẽ biết cách cầm buộc họ hoặc... Ngài bỗng nghĩ đến tướng Trần Nguyên Hãn lừng danh, được quân sĩ và dân chúng tôn sùng, ông ta lại còn là hậu duệ sau cùng còn sót lại của nhà Trần...

Các viên hoạn quan thấy bàn tay vương giả mở ra và khép lại trong không khí. Cử chỉ này làm cho những tên tinh tế nhất phải suy nghĩ lâu dài. Còn bây giờ thì đã qua giờ khắc bắt đầu yến tiệc rồi, nhưng

chẳng có tên nào dám cắt đứt dòng suy tưởng của vị Thiên tử.

...Vị Hoàng đế không còn cảm thấy cơn chóng mặt đã xâm chiếm ngài lúc này nữa. Không còn gì phải nghi ngại nữa. Ngài truyền lệnh người ta sẽ thi hành. Để cai trị, cần phải dựa vào những con người tài năng. Ngay từ năm Bính Ngọ (1426), ngài đã yêu cầu các nhân tài đừng che giấu tài năng họ nơi rừng núi: Ngài sẽ lập nên một tầng lớp các quan chức có học vấn, tận tâm và dễ kiểm soát được tuyển trạch qua con đường khoa cử. Nguyễn Trãi có thể bảo đảm về các pháp quy và chọn ra trong số các thí sinh những người xứng đáng nhất¹⁷⁷...

Sau khi chờ khá lâu, các viên hoạn quan bèn bàn bạc với nhau. Cuối cùng tên già nhất trong đám kính cẩn đến ngỏ đôi lời với vị Thiên tử và vị Hoàng đế đã hạ cố ngồi vào chiếc Ngai Rồng quý báu để chủ tọa bữa đại yến được tổ chức tại điện Thiên An.

Trong nội cung Hoàng thành là buổi đại yến đầy xa hoa: rượu chảy như nước sông, cao lương mỹ vị chất như núi, các trò giải trí liên tục tiếp diễn...

Còn phía ngoài kinh thành thì dân chúng đang tràn trề hoan lạc. Ngày mai có phải đi ăn xin cũng mặc! Ngày hôm nay Non Sông đã có chủ! Ai nấy đều muốn ăn tiệc mừng biến cố này, ăn uống no nê, cười đùa thỏa thích. Làn sóng người không ngớt tuôn ra khắp các đại lộ rực rỡ hàng ngàn ngọn đèn, người nghèo trong bộ đồ cũ nâu. người giàu trong quần là áo lụa.

Một cụ già ngồi chồm hổm trước cửa nhà nói:

- Ở xứ chúng ta chẳng bao giờ có ai chậm trễ trong việc ăn mừng lễ lạc.

Một khách qua đường với chiếc khăn quăn chéo trên đầu hình chữ nhân có dáng một nho sĩ đáp lời cụ già:

- Không tôn vinh một ngày như hôm nay thì quả là thực tội nghiệp đấy!

Hơi đâu mà người ta để ý đến lão già lẩn thẩn đó? Một số người bận nhìn đám đồ vật mờ mờ nhể nhại đang quần nhau theo hồi trống giục, số khác đang kích động theo dõi các trận đá gà. Người ta chen chúc nhau ở dưới các khán đài để xem các tay làm trò ảo thuật, các tay nhào lộn và các vũ nữ múa răn khéo léo không để đổ ra một giọt dầu nào từ những ngọn đèn được đốt cháy mà họ giữ thăng bằng ở trên đầu. Người ta reo hò trước hàng nghìn trò khôi hài của kếp hài trong tuồng chèo, một số người chồm hổm bên các quầy bán cháo đang cắm mũi vào tô dùng đũa vơ lia lịa, mọi người, kẻ thì uống người thì khạc, kẻ lại xỉa răng. Xa xa đằng kia, một bà cụ đang đứng đưa một ngón tay chèn vào giữa hai bắp vế, đang trút vơi dần bầu tâm sự. Đám trai thanh đuổi theo bầy gái lịch. Khắp mọi nơi nồng nặc mùi tỏi nướng, mùi nước mắm, mùi thịt cá nồng nặc quện với mùi dầu thơm toát ra từ mái tóc đám phụ nữ...

Còn xung quanh Hồ Lục Thủy mà từ nay được gọi là "Hồ Hoàn Kiếm", người ta xô đẩy lẫn chen đạp lên nhau để xem cho được các màn rối nước phía sau các tấm màn mỏng, các tay biểu diễn lặn ngụp xuống nước cầm sợi dây điều vận hệ thống cọc và sào để làm cho Con Rùa Vàng trôi lên từ sóng nước, há hốc cái họng đã từng nuốt lấy thanh kiếm, và mở rộng cửa động nơi các tiên nữ dùng đôi tay duyên dáng diễn lại vũ khúc "Phong Xuy" và nhả đôi chân mày xanh biếc, họ ca khúc "Vân Thiều".

Trên khoảng đất rộng khu chợ phía Đông, người ta trình diễn lại những thời kỳ oanh liệt của bản anh hùng ca Lam Sơn. Đến những chặng bi tráng, từ hai phía sân khấu, tiếng trống vang lên nghe dữ dội. Trong khi những mũi tên bằng giấy bay vun vút, những ngọn giáo bằng bìa cứng va chạm vào nhau thì các diễn viên đóng vai chiến binh bị thương đổ nhào xuống với những miếng giẻ đỏ mọc vào dây nịt cho thấy rằng họ bị lòi ruột, chẳng hạn như Lai biệt danh Chú Vượn đang ngã xuống giữa đám chiến hữu sơn cước

của mình. Tự hào với vai trò nhân chứng đích thực, các cựu chiến binh của Lê Lợi đã nhảy lên sàn diễn, vốn chỉ là một miếng đất bằng, hơi nhô lên một chút, chẳng có hậu trường mà cũng chẳng có cảnh trí trang hoàng, để phủ nhận, đính chính hoặc minh xác lời của các diễn viên mà chẳng ai phản kháng hết. Tất cả mọi người đều hòa theo phẩm bình. Nào là:

- Chúng ta cần một bài Lý Thường Kiệt¹⁷⁸ nữa!
- Cần một bản hùng ca có thể nói lên được tất cả!
- Cần một ca khúc được viết cho chúng ta bằng tiếng mẹ đẻ mà chúng ta có thể dạy lại cho con cháu và đến lượt chúng lại sẽ dạy cho các thế hệ mai sau.
- Và cũng đừng bỏ sót vai trò các phụ nữ trong cuộc chiến!

Đối với các đầu óc dễ rèm pha và cũng dễ phẫn khích này, người nữ gián điệp ở Cẩm thành từ lâu bị liệt vào hàng gái điểm của lũ Tàu, nay cũng được tiếp gót người ca nhi Tiểu Mai là kẻ lúc sinh thời cũng đã từng bị khinh bỉ. Thêm vào hàng ngũ các nữ anh hào còn phải kể đến Chiêm, cô lái thuyền ở bờ sông Đáy, nữ sát thủ Lức, bà chủ quán Lương người đã từng phục rượu lũ quân Ngô đề tiện rồi nhét chúng vào bao đem đi nhấn chìm... Tất cả các nữ anh hào đều được Lê Lợi tôn phong danh hiệu "Khai quốc anh thư" xứng đáng là hậu duệ của Hai Bà Trưng.

Từ sân diễn, một diễn viên mang mặt nạ da rắn thốt lên: "Ai có thể quên họ? Vua thì sợ ông trời, ông trời sợ mây, mây sợ gió, gió sợ bức tường, tường sợ chú chuột, chú chuột sợ mèo, chú mèo sợ mẹ vợ khốn khổ của tôi".

Những tiếng cười rộ lên tán thưởng câu diễn này.

Cùng lúc đó ở phía trong hoàng thành, bữa yến tiệc đã kết thúc. Con Rồng liền ra dấu, và một loạt trống vang lên buộc mọi người im lặng, trong khi đó một diễn viên nổi tiếng nhất của ban tuồng cổ ở thủ đô tay cầm túi đựng vở nhạc, được hai nhạc công tháp tùng hướng về bệ rồng.

Giọng nói uy nghi vương giả vang dội khắp lâu đài:

- Vào năm Mậu Thân này (1428), khi Hòa bình với Đế quốc phương Bắc cuối cùng đã được thiết lập, và đạo binh quân thù trở về lại biên giới, Trẫm đã truyền lệnh cho Đại cố vấn Nguyễn Trãi của chúng ta soạn ra "Bình Ngô Đại Cáo" để tất cả hy sinh gian khổ đã trải qua sẽ được mãi mãi ghi lại trong tâm trí mọi người. Sau những hoan lạc đánh dấu sự đăng quang, giờ đây đến lúc phải nghe lại bản ghi chú các sự kiện quân sự quan trọng đã rửa sạch vết nhục ngàn năm, để lòng dạ chư vị được tràn đầy khúc ca ngát hương mà Kim Khố sẽ bảo tồn cho đến mãi ngàn năm sau.

"Phần con, hỡi Thái tử của Trẫm, con hãy nhớ: Sở dĩ hôm nay có được ngôi báu cao sang này, con hãy đừng vì thế mà quên đi bao nỗi gian khổ ngày xưa! Những bữa ăn với bát trân, bát bảo¹⁷⁹ cũng đừng xóa đi kỷ niệm của những tháng năm thiếu thốn."

"Hỡi đại thần bá quan văn võ, hãy lắng nghe và chớ quên rằng dân chúng ủng hộ một người là do nhân đức của người ấy! Hãy cố gắng cư xử như những tôi trung, như những viên quan thanh liêm! Hãy thẩm nhuần gương sáng các vị tiên hiền từng phục vụ cho đất nước!"

"Hỡi các chiến hữu của Trẫm, hãy lắng nghe khúc hát này, chính là khúc ca của chư vị, và hãy nhớ lại thuở còn nằm gai, chúng ta đã thề không đội trời chung với quân thù. Vào thuở ấy gối đầu lên ngọn giáo, chúng ta đã thức những đêm trắng để nghĩ về tương lai, chúng ta đã cùng sống chung với nhau, tướng sĩ đối đãi với nhau như cha với con! Hãy nhớ lại thời gian khổ và thuở những trận thắng ban đầu khi mà cuộc bình định từ từ lộ dạng tựa hừng đông."

"Bản tuyên cáo này phải được đọc cao giọng lên và ngắt quãng cho thích hợp, dư âm của nó sẽ vang ra ngoài cung điện bay đến tận các tường thành Đế quốc phương Bắc, để nhờ uy lực những dòng chữ này, Đại Quốc Trung Hoa sẽ nhận biết rằng hiện đang có một vương quốc ở phương Nam độc lập với họ".

Các truyền lệnh sứ ra lệnh cho hai nhạc công và tay diễn viên đang phủ phục:

- Hãy đứng lên và chuẩn bị tuyên đọc.

Ngoại trừ đôi mắt khư khư sụp xuống của Nguyễn Trãi, tất cả triều thần đều dán chặt mắt nhìn vào nhóm nghệ sĩ này. Tay diễn viên hết sức trang nghiêm bắt đầu giở bản văn, cầm trên tay đoạn ra dấu cho hai nhạc công chuẩn bị khúc nhạc dạo đầu.

Trong sự im lặng khủng khiếp bao trùm, tiếng trống đồng giục giã từng chập vang lên như mời gọi rồi tỏa lan ra hòa nhịp với tiếng chiêng để hợp thành một nhịp điệu xen kẽ nhau đầy kích động. Chàng kịch sĩ bắt đầu cất cao giọng:

"Thay Trời hành hóa, Hoàng Thượng truyền rằng:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân cứu nước trước cần trừ bạo

Xét như nước Đại Việt ta

Thật là một nước Văn hiến

Bờ cõi sông núi đã riêng

Phong tục Bắc Nam cũng khác

Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nối đời dựng nước

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương.

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau

Mà hào kiệt không bao giờ thiếu...

Xem xét việc xưa, chứng cứ còn rõ"

Một hồi trống hòa nhịp cùng một hồi chiêng đến chấm câu cho vãn thơ cuối này, như hai quả tim cùng đập một nhịp. Cử tọa nín thở tưởng chừng như hóa đá.

"Vừa đây họ Hồ chính sự phiến hà

Để đến nỗi nhân tâm oán, phản

Giặc Minh thừa dịp làm hại dân ta.

Đảng ngụy gian ác, mưu mô bán nước

Thui dân đen trên lò bạo ngược

Hãm con đỏ dưới hố tai ương

Dối Trời lừa người, kế gian đủ muôn nghìn khoé

Gây binh gây hấn, ác chứa gần hai chục năm.

Bại nghĩa thương nhân, trời đây tưởng chừng muôn dứt,

Vết vơ thuế má, chằm núi chẳng còn gì

Khai mỏ, xông pha lam chướng, phá núi đãi vàng

Mò ngọc thì mặc giao long, giồng giây quảng biển

Nhiều dân đào hầm bẫy hươu đen

Hại vật chẳng lưới bắt chim trả

Quan quả khôn cùng, chẳng một ai được ở yên ổn

Hút máu mủ sinh linh, quân thâm ác miệng răng nhờn béo

Ra công xây dựng cho nga nga những dinh thự công tư

Nơi châu lý bao từng sưu dịch

*Trong làng xóm lạng lẽ cửu canh
Tát cạn nước Đông Hải không đủ rửa hết vết nhơ
Chặt hết trúc Nam Sơn chẳng đủ ghi hết tội ác
Thần người đều căm giận, Trời Đất chẳng dung tha".*

Tiếng trống, từng câu một, như nâng cao lời ngâm của nghệ nhân như rầu rĩ thống thiết kéo dài, như phủ lên từng nắm đất của non sông Đại Việt lên những tử thi. Lòng xúc động dâng cao tột độ. Ai nấy, dung nhan đều ứa lệ tựa mưa sa.

*"Ta đây phát tích Lam Sơn nường thân hoang dã
Nghĩ thế thù không đợi trời chung,
Thề giặc nước khó lòng chung sống.
Đau lòng nhức óc kể đã mười năm
Nếm mật nằm gai, phải đâu một buổi
Quên ăn vì giận, thường nghiền ngẫm những sách lược thao
Lấy xưa nghiêm nay, xét suy mọi cơ hưng phế
Chí phục thù, thức ngủ chẳng quên
Chính lúc nghĩa binh mới nổi.
Là lúc thế giặc đương hăng.
Thế mà nhân tài lác đác như lá mùa thu
Tuần kiệt lứa thừa như sao buổi sớm
Bôn tẩu trước sau đành đã thiếu người
Vạch kế bày mưu lại càng thiếu kẻ
Cứu dân để dạ, chí hào hứa chỉ muốn về Đông
Cho nên xe đãi hiền vẫn luôn luôn chừa phía tả.
Tuy nhiên được người đâu dễ, mù mịt trông khơi
Gắng làng điều nhân, gấp hơn cứu đói..
Dựng gậy làm cờ, dân chúng bốn phương quy tụ
Hòa rượu cùng uống, binh sĩ một dạ cha con
Lấy yếu chống mạnh, thường đánh bất ngờ
Lương ít dịch nhiều, hay dùng mai phục,..*

Mặt mày rạng rỡ, các chiến hữu của Lê Lợi, Lý Tự Tân, Mặt Hươu; Mộng Tuân, Trời Con; Trần Nguyên Hãn, Hồ Trầm; Lê Sát, Sấu Thần; Bùi Quốc Hưng, Lưỡi Lém; Lê Lý, Âm Hồn; và các người khác như lương y Dương; Ba bàn tay khéo; Triết Kha, chùm lông trâu; tất cả đều rung lên cùng vang nhịp với luồng thần khí hào hùng của lời ca đang rền vang như "Sấm nổ trống dồn", tán dương cuộc chiến đấu trường kỳ của họ.

*"Rút cục, lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn
Lấy chí nhân mà thay cường bạo
Trận Bồ Tát như sấm vang chớp giật
Trận Trà Lân như trúc chẻ tro bay
Sĩ khí đã càng hăng,
Quân thanh lại càng hùng lẫm..
...Ta đưa mác là chúng phăng cả
Chúng quay giáo tự đánh lẫn nhau
Rồi bốn mặt thêm quân để bao vây
Hẹn trung tuần tháng mười là tiêu diệt*

Liều chọn những quân hùng hồ.

Tiếng trống dồn dập như trời long đất lở, tiếng chiêng đáp lại như bay từ chiến công này sang chiến công khác.

"Voi uống cạn hết nước sông

Gươm mài mẻ mòn núi đá

Một tiếng trống ngạc kinh đứt đoạn

Hai tiếng trống chim muông tan tác

Tổ kiến hồng làm toang đê vỡ

Trận gió rung rụng trút khô

Đô đốc Thôi Tụ quỳ gối chịu tội...

... Cứu binh hai đạo, chưa trở gót mà đã bại.

Giặc khôn các thành, theo nhau giải giáp ra hàng

Tướng giặc bị cầm, nó vẫy đuôi cầu sống

Thần vũ không giết, ta thể lòng trời để lo hiếu sinh

Tham tán Phương Chính, nội quan Mã Kỳ được cấp năm trăm chiếc thuyền đã vượt biển về mà còn hồn kinh phách lạc.

Tổng binh Vương Thông, Tham chính Mã Anh, được cấp mấy ngàn ngựa, đã về nước mà còn ngực đập chân run

Vị Đông cung Thái tử, mới lên sáu tuổi, lơ đãng nghe bài tường thuật về cuộc chinh chiến, đối với cậu cũng xa xưa như bao cuộc binh đao khác trong huyền sử. Cái đầu cậu, ngái ngủ, lắc lư từ phải sang trái.

"Chúng đã sợ chết tham sống mà thực muốn cầu hòa

Ta lấy toàn quân làm cốt mà cho dân được nghỉ

Chẳng những mưu kế cực kỳ sâu xa

Tướng cũng xưa nay chưa từng được thấy

Xã tắc do đó được yên

Non sông do đó đổi mới

Càn khôn đã bĩ mà lại thái

Nhật nguyệt đã mờ mà lại trong

Để mở nền thái bình muôn thuở

Để rửa nỗi sỉ nhục ngàn thu

Ôi! Một gươm đại định tạo thành công nghiệp vô song

Bốn biển lặng yên, rộng ban duy tân tuyên cáo

Bá cáo thiên hạ, để mọi người nghe".

Đến đây thì giọng ngâm đang vang tận các tầng mây, lại được tiếng sấm rền vang của chiêng trống luân phiên phụ họa, dội ngược trở lại mặt đất trên đám cử tọa đang rung động đầy cảm xúc. Trong sự yên lặng phi thường đó, các ánh mắt đều hướng về Đại cố vấn Nguyễn Trãi. Tất cả đều biết danh tiếng Nguyễn Trãi và đều biết rằng không ai có thể sánh kịp ngài trong việc thảo tấu thư ngoại giao cũng như những lời hiệu triệu, tuy nhiên cái uy lực và vẻ đẹp bất ngờ của bản Bối Cáo tạo ra trong họ hiệu quả giống như ngọn roi quất vào người để lại vết lằn, vết cấu và cả một bùm máu hồng! Tựa bao kẻ khác, Mộng Tuân và Lý Tự Tân gần như ngây ngất đã không giữ nổi những giọt lệ nóng hổi đầy lòng tri ân đang chảy tràn trên khuôn mặt rạng rỡ của mình. Ngòi bút như thế làm đẹp quê hương và phủ rợp vinh quang cho đất nước biết bao, còn anh chàng Ba thì chưa bao giờ bị hút hồn như thế, đắm đắm nhìn thầy của mình. Chàng chẳng biết diễn

tả ra làm sao, chỉ hiểu rằng đó là tác phẩm của một thiên tài. Ba cảm thấy sức mạnh đang toát ra chính là sức mạnh đến từ quần chúng. Trần Nguyên Hãn thầm nghĩ: Tài năng của người em họ mình ví tựa sao mai. Dù những câu thơ của Lý Thường Kiệt rất nổi tiếng trong thời ông ấy cũng vẫn bị áng văn Nguyễn Trãi lấn lướt, đây đích thực là lời tái xác quyết về nền tự do, là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai. Trần Nguyên Hãn cảm động thấu tận đáy lòng. Còn Sáu Thần Lê Sát vốn bình thường ít cảm phục tài năng của kẻ khác, lần này cũng vẫn không thể không khâm phục đại cố vấn Nguyễn Trãi. Vị Thái tử vừa chợt tỉnh giấc, mơ hồ ý thức được mình đang đứng trước một biến cố trọng đại, cũng vội đưa mắt nhìn về vị nho sĩ đang là điểm chú ý của tất cả mọi người. Cậu bé tự nhủ thầm, ngay lúc này đây, không biết giữa phụ thân đang đội mũ chín Con Rồng và con người khắc khổ đáng vẻ kín đáo kia, ai là người đang ngự trị?

Trong nhiều tuần kế tiếp, sau các buổi lễ mừng ngày đăng quang, nhà chép sử Thăng Long phải không ngừng sử dụng ngọn bút lông để ghi lại những cải cách của triều đại mới với tinh thần khách quan trong việc tường thuật cũng như tinh thần vô tư trong lời lẽ.

Qua 10 năm chiến tranh, 20 năm bóc lột của quân Minh tiếp theo nền hành chính quá tồi tệ của các vị Vua Đời Trần, sự tái thiết Đại Việt đòi hỏi vô số cải cách quan trọng.

Sau niềm vui tìm lại độc lập, đám dân từng chiến đấu trong niềm hy vọng khiêm tốn sẽ được sống trong xã hội nhân đạo và công bằng hơn, nay thấy mình vẫn cơ cực như tự bao giờ. Họ ao ước được dịu dặt đỡ đỡ, che chở, vì thế họ đón nhận hàng loạt phương sách Hoàng đế, tức vị Thiên tử, ban ra nhằm phục hồi đất nước, như là những hành vi hoàn toàn xứng hợp với sứ mệnh cao cả của Ngài. Những hành vi của một người cha lo lắng cho con cái mình.

Lớp quần chúng nông dân chiến sĩ này chẳng có lấy một tấc đất dung thân trong khi một số kẻ khác lại quá dư dật. Bọn quý tộc địa chủ hợp tác với quân Minh đã chiếm lấy những miếng đất màu mỡ nhất, những gia đình bị tàn cư vì chiến tranh nay phải lang thang khắp mọi vùng trong nước.

Đức Lê Thái Tổ ban chỉ dụ ra lệnh kiểm kê vô số đất công, đất tư và phân chia phần ruộng đất cho "Các quan, binh lính và dân chúng, từ các vị cao cấp trong triều cho đến các cụ già, các kẻ mồ côi, góa bụa, cả nam phụ lão ấu. Tài sản của bọn người hợp tác, và của quân Minh, những cánh đồng bỏ hoang đều trở nên đồn điền của nhà nước hoặc được ban tặng cho những kẻ có công. Những kẻ đi lang thang phải về lại quê quán và lo cấy cấy đất đai nếu không sẽ bị trừng trị đích đáng.

Nhân dân thì xác xơ nghèo đói, cơ cực.

Một sắc chỉ được ban ra cho miễn thuế điền và thuế thân trong hai năm. Lớp nô lệ được quyền chuộc lại với giá 50 quan một đầu người (một quan gồm 10 tiền, hoặc 500 trăm đồng kẽm dưới thời Lê Thái Tổ).

Quân đội gồm 2 trăm 50 ngàn từ nay kể như vô dụng, đang mong ước được trở về quê cũ: Vì thế Đức Lê Thái Tổ ra sắc chỉ cho phép 150 ngàn người trong bọn họ được trở về làng mình lo công việc đồng áng. Một trăm ngàn còn lại được phân phối thành 5 đạo luân phiên bảo đảm số quân hiện dịch.

Chiến tranh đã sản sinh ra loạn lạc mất trật tự, những băng cướp quấy nhiễu vùng quê, gây kinh hoàng cho dân làng và khách lữ hành, những kẻ vô công rồi nghề trong xứ thì bê tha cờ bạc, rượu chè: Vì thế Đức Lê Thái Tổ cho phổ biến một bộ luật hình sự khắt khe mô phỏng theo bộ luật của nhà Đường (Triều Đại Đường (618-907), bao gồm 5 loại hình phạt sau: đánh bằng gậy mây hoặc tre, bắt làm nô lệ, đầy ải, xử giáo¹⁸⁰, xử trảm hoặc lăng trì. Kẻ nào chơi cờ bạc thì bị chặt một tay, uống rượu thì bị đánh 100 gậy.

Xét thấy: Đất nước bị tàn phá, nền hành chính buông thả thiếu các nhân tài, nước Đại Việt vừa được phân thành 5 vùng cần những công chức tài năng và liêm chính nhưng đám con cái của dân chúng chẳng có lấy một phương tiện tiến thân: Vì thế, Đức Lê Thái Tổ cho mở các khóa thi: Khoa thi Hương cứ 5 năm một lần. Khoa thi Hội 6 năm một lần. Các ngôi trường tỉnh, giống như dưới triều nhà Hồ, đều mở rộng cho các trẻ em nghèo, và các học sinh xuất sắc nhất dù thuộc hàng lê thứ cũng được nhận vào trường Quốc Tử giám lừng danh ở Thăng Long vốn cho đến bây giờ chỉ dành riêng cho con cái nhà quan.

Tiền bạc trở nên hiếm hoi, tiền bằng đồng hầu như biến mất, những lò đúc mới không cung ứng đủ cho nhu cầu, người ta đưa vấn đề hồi phục việc phát hành tiền giấy đã được thử nghiệm dưới triều nhà Hồ: Vì thế, Đức Lê Thái Tổ nghĩ rằng, - Tiền bạc là huyết mạch, nhân dân không thể nào thiếu được và không thể nào ép buộc nhân dân phải nhìn nhận tờ giấy bạc là có giá trị.

Ngài ra sắc chỉ truyền tiếp tục sản xuất tiền đồng. Một tiền trị giá 50 đồng kẽm.

Tất cả những biện pháp nói trên phần lớn đều nhằm vào mục đích chính trị, Vị Hoàng đế, tức Thiên tử đang cố gắng biến thần dân mình thành những bầy tôi nhiệt tình, buộc chặt họ trong hệ thống phong kiến, và như thế thiết lập nên một triều đại cho dù Trung Quốc chưa công khai nhìn nhận thì cũng chẳng hệ trọng gì!

Những sắc chỉ của triều đình làm thỏa mãn đa số nhân dân, các thương nhân thì vui mừng tìm thấy lại công ăn việc làm, đám thợ thủ công thì gia tăng và các tổ hợp của họ được khuyến khích mở rộng ra. Dân chúng được đảm bảo ăn ngày ba bữa và được sống an ổn, họ lại có thể đeo đuổi giấc mộng lớn của dân Việt là thấy con cái mình, qua con đường khoa bảng, một ngày kia có thể leo lên chiếc thang quyền cao chức trọng, nói tóm lại là được trở thành "làm quan"!

Người ta hẳn ngạc nhiên vì các sắc chỉ dồn dập kế tiếp nhau, và công việc tái thiết xem ra trôi chảy. Đồng thời họ nhận ra rằng tất cả sự cải cách này là thành quả lao động cực nhọc của chính bộ đôi Lê Lợi - Nguyễn Trãi, là những người đã từng làm nên chiến thắng. Người ta xầm xì rằng Hoàng đế đã mệt mỏi và già đi trước tuổi vì những tháng năm chinh chiến, nên ngài cảm thấy cần phải sắp xếp nhanh chóng mới sự dẫu vào đó. Ai mà dám tỏ ý phản nản về việc này?

Năm Mậu Thân đầu tiên dưới triều Lê Thái Tổ khai màn cho niên hiệu Thuận Thiên, tức "Thuận theo ý Trời" quả thật đáng với tên gọi của nó. Đây là một năm thực hạnh phúc.

Nhưng ông Trời thường hay thay đổi. Các vị tinh tú trong sự vận hành luân chuyển gieo xuống trên mọi sinh linh, hết phúc rồi đến họa. Các thần linh tính khí thất thường. Con người thật sai lầm khi tưởng rằng mình làm chủ được số mệnh, một số lại còn dám nghĩ rằng nhân định thắng thiên, họ cho rằng không phải các điềm trời mà chính là đức độ của họ quyết định mọi việc...

Thế là ngay khi vừa mới thiết lập nền tảng cho triều đại mình, Lê Thái Tổ đã dựa theo nguyên tắc thu tóm tất cả mọi sự. Ngài vừa mới tiên liệu tất cả, làm lấy tất cả, tự cho mình là tất cả thì sức khỏe ngài đã bị chao đảo và chi phối suy nghĩ cùng hành động của ngài. Còn các chiến hữu thì sau thời gian được tôn vinh và tưởng thưởng, bây giờ đối với một số, giờ thất sủng đã đến...

Sáng hôm ấy, tướng Trần Nguyên Hãn bước vào thư phòng người em họ Nguyễn Trãi. Gương mặt rạng rỡ của ông không còn nữa vẻ trầm tĩnh ngày xưa xứng với biệt danh Hồ Trầm. Phi Hùng đang làm việc bên cạnh Nguyễn Trãi bỗng sững sốt nhìn vào đôi mắt quầng thâm, tinh thần thất thoát của vị tướng, hình như ông ta đang bị một việc gì đó đè nặng trong lòng.

Sau nghi thức chào hỏi thông thường, và trà đã cạn chén, thấy Trần Nguyên Hãn còn ngần ngại

không cất lời, Nguyễn Trãi vội dịu dàng lên tiếng:

- Đại huynh quý mến, giữa chúng ta thân tình ngày càng siết chặt, vậy chẳng cần gì phải giấu giếm nhau. Hôm nay huynh có điều gì mà do dự không cho đệ biết? Hay đệ có làm điều gì không phải với huynh chẳng?

Từ nhiều tuần qua, vị nho sĩ đã lấy nàng Thị Lộ xinh đẹp làm tỳ thiếp. Niềm đam mê từ lâu bị dồn nén nay bùng dậy thiêu đốt người đàn ông trung niên. Người tình yêu dấu và những dự phóng lớn lao cho việc kiến tạo đất nước đã xâm chiếm trọn vẹn tâm trí của Trãi. Giữa biết bao hạnh phúc ấy, đột nhiên Trãi chợt cảm thấy áy náy.

Trần Nguyên Hãn sa sầm nét mặt nói:

- Thời gian của ngày xưa không còn nữa và kể từ đây ta chỉ còn một mơ ước là được rút lui về ngôi làng Đông Sơn (huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phú) của ta, ấy thế mà ta vẫn còn gặp một trở ngại không vượt qua nổi.

- Điều ấy có lạ gì đâu? Làm sao Hoàng đế chúng ta lại chịu để cho Thượng Thư Bộ binh của ngài rời chức vụ trong khi tất cả công việc phải thực hiện vẫn còn nguyên đó?

Trần Nguyên Hãn buông một tiếng cười lạnh nhạt:

- Đệ thân mến, đệ chẳng hiểu gì hết. Đức vua không đồng ý cho ta ra khỏi Kinh thành bởi vì ngài nghi ngờ ta. Dù cho ngài làm bộ kính trọng ta, nhưng đã từ lâu ta biết tận đáy lòng ngài, ngài không tin cậy ta. Mặc dù ngài cố gắng muốn yên tâm về ta cũng không được, bởi vì bọn quan lại theo đuôi vào giờ cuối, trước kia im hơi lặng tiếng nay đã bắt đầu quấy phá. Chúng đang bí ối bày mưu tính kế. Đó là bọn Thực Huệ, Lê Văn vốn căm ghét đệ!

Nguyễn Trãi kêu lên:

- Chà! Đại huynh là người đã từng chiến thắng trận Tốt Động, Chi Lăng là tác nhân chính cho cuộc chiến thắng của Hoàng thượng! Huynh đừng quá hoang mang như vậy. Có thể trong lúc chờ đợi được Trung Hoa tấn phong chính thức, Hoàng thượng của chúng ta cảm thấy tinh thần căng thẳng, thêm vào sức khỏe suy giảm nên ngài đã không luôn luôn giữ được sự nể vì đối người tôi trung sáng chói như huynh. Nhưng ngay sau khi đế quốc phương Bắc đã chấp thuận công nhận triều đại mới - và chính đệ đây đang lo liệu việc ấy - thì mọi sự sẽ lại đâu vào đấy thôi, xin huynh hãy kiên nhẫn đợi chờ.

Con Hồ Trầm khó chịu nhăn nét mặt: Chà! Chính Nguyễn Trãi mà cũng muốn cho ông tin rằng Trãi không hề hay biết những gì hiện đang ẩn khuất bên dưới bộ mặt bóng loáng rạng rỡ của triều đình à? Phải chăng đang chẳng chịt những chuyện vòng vo Tam quốc, và cả một vùng lầy nguy hiểm đầy những mưu mô xảo quyệt chết người. Hãn tiếp lời:

- Than ôi, đệ của ta ơi! Cội rễ điều ác đã lan xa quá rồi và... (Hồ Trầm cố nén không phát ra cái tên húy kỵ), không còn là Lê Lợi nữa. Hơn ai hết, thần là người hiểu rõ được rằng việc tấn phong của Trung Hoa mà chúng ta từng chờ đợi lại liên hệ chặt chẽ với sự tiêu vong của con cháu họ Trần. Và lẽ nào đệ lại tưởng rằng công lao hãn mã và những chiến thắng mà chúng ta đã đem lại có thể làm cho đức vua quên rằng đệ và ta vốn là thân thích của triều đại trước đây. Và riêng ta vì là thuộc hàng trực hệ nên ta đã bị nhắm tới đích danh và tính mạng ta hiện cũng đang bị đe dọa, do đó ta chỉ ao ước được lui về ở ẩn.

Từ này giờ im bật, đến lúc này Phi Hùng mới chợt thốt lên:

- Thưa Đại huynh, đệ e rằng người anh họ nổi tiếng của chúng ta đây đã thấy đúng đấy vì "Các biến cố xảy đến trong tương lai thường phóng chiếu ra trước bóng hình của chúng" (Kinh Dịch). Đại huynh hãy nhớ lại xem! Kiểm Ngọc Phạm Văn Xảo đã bị hy sinh một cách nhẹ nhõm như không ngoài biên địa thế

nào? Vị anh quân của đại huynh nay đã trở thành một ông Hoàng chỉ biết lo sợ bất cứ quang vinh nào có thể làm mờ nhạt vinh quang của ngài. Nỗi âu lo sợ bị soán ngôi đã giày vò ngài và khiến ngài sẵn sàng làm tất cả mọi sự để củng cố ngai vàng của mình. Tai họa rồi đây sẽ do ngài mà đến cho xem, đệ đã biết được điều ấy ngay từ giây phút đầu tiên.

Nguyễn Trãi sững sờ đăm đăm nhìn người em út. Đây là lần đầu tiên Trãi nghe cậu em bộc bạch như thế. Giờ thì Trãi mới hiểu được bản chất đích thực mối tình cảm đối với Lê Lợi mà mãi đến lúc này cậu em mình vẫn dè dặt không để lộ ra. Trãi tự nhủ: Chắc là vì sau bao nỗi mệt mỏi nhọc nhằn chinh chiến, Lê Lợi ngày càng trở nên đa nghi và u uất, và vì thế ngài dễ bị lung lạc nghe theo những lời sàm tấu khiến ngài có thể trở thành kẻ bội ơn, tuy nhiên, dù sao đi nữa, đức vua cũng vẫn còn biết tưởng thưởng công lao từng người, vẫn còn giữ được lòng nhân thứ và cũng biết quan tâm đến sự công minh kia mà! Chính nơi con người dữ dằn này là hiện thân niềm khát vọng và ý chí của toàn dân, ngài đóng một vai trò cao vời, khẩn thiết. Một bên là chiến binh, một bên là nho sĩ, hai người đã từng bổ túc lẫn cho nhau. Vị quân vương mà chính Trãi đã kiên tâm rèn luyện chắc chắn sẽ không thể nào đi ngược lại chính mình. Bằng cả nghị lực, Trãi nguyện sẽ giúp đỡ Hoàng đế trong công việc tái thiết và một khi đã được nâng lên hàng tể tướng đầy đủ quyền hành, ông ta nguyện sẽ rưới khắp muôn dân ân đức của Hoàng đế, sẽ mang lại cơm no áo ấm cho mọi người, sẽ đặt xứ sở này trên các nền tảng vững vàng như núi Thái Sơn và sẽ làm cho triều đại này trở thành một triều đại hùng mạnh...

Trần Nguyên Hãn chợt ngắt đứt dòng suy nghĩ của Nguyễn Trãi:

- Có cần gì ta bảo, đệ cũng dư biết đường đời đầy trắc trở và càng cố dẫn bước thì càng có nguy cơ bị tiêu vong. Mới hôm qua đây thôi, người ta vẫn còn ân cần mời mọc ta thế mà hôm nay đã vội khôn khéo lẩn tránh ta. Ta bị thất sủng làm ảnh hưởng lây đến họ hàng thân thích, bằng chứng là bọn Lê Sát đã dám tạo nên cả một âm mưu đả kích ngay cả đến bài "Chí Linh Phú" của đệ nữa đó!

Nguyễn Trãi giật bắn người:

- Bọn họ âm mưu chống lại bài phú đó à? Bài phú từng khiến đức vua phải cảm động và đánh giá ngang hàng với "Bình Ngô Đại Cáo" à?

Nguyên Hãn tiếp lời:

- Khó mà tưởng tượng nổi đệ mà lại không hay biết gì về điều đó. Hiện Lê Sát và Lê Vãn thường xuyên làm mưa làm gió ở triều đình. Chúng đã thành công trong việc dùng những lời nguy biện để thuyết phục Hoàng đế tin rằng đằng sau những lời tán tụng vinh quang của Hoàng đế, đệ đã dám đưa lời cảnh cáo phạm thượng nhắc bảo cho ngài về các bốn phạm của ngài. Theo lời ghi chép của sử quan, vị Thiên tử đã tái mặt, nắm tay bóp vào mở ra tỏ dấu cực kỳ giận dữ, đoạn ngài thầm thì: "Hoặc khuất phục hoặc tiêu diệt đi!" Đệ nên coi chừng đó!

Như bị điểm huyệt, vị nho sĩ đáp lời:

- Đệ không phủ nhận những gì mình đã viết hoặc đã nói ra. Chăm lo vun trồng nhân đức, xây dựng một guồng máy cai trị khôn khéo luôn biết giáo dục thần dân mình, đó là các bốn phạm cần phải được nhắc nhở cho các bậc vương giả. Các vị Hoàng đế Thuần, Vũ, Thang, Văn (các Hoàng đế Trung Quốc thời Hoàng kim) đã từng trần trọc lo âu, từng tận tâm thờ Trời và lo lắng cho dân không dám bỏ bê một giây phút nào. Thế thì những ai không sánh được với các vị ấy lại càng phải lo lắng hơn nữa mới phải chứ. - Nói rồi, Trãi dịu giọng - Còn nếu quả huynh muốn rút lui về ẩn nơi quê cha đệ tổ, thì mặc dù không đồng ý, đệ cũng sẽ cố đệ trình và biện hộ lời thỉnh nguyện của huynh lên cùng đức vua.

Trần Nguyên Hãn lắng nghe, lòng thán phục pha lẫn sợ hãi. Nguyễn Trãi quả là một con người cương trực ngoan cường nhưng quá ít mềm mỏng! Một lần nữa, những lời của vị Hoàng thân, người ông

chung của cả hai người, lại hiện ra trong ký ức của Hãn. Làm sao một cá tính đầy cao vọng và liêm chính như thế lại tránh khỏi việc tạo nên cả một lũ địch thù tại triều đình được? Số người thù ghét Trãi đông vô số mà Trãi nào ngờ. Chúng từng bị Trãi đàn hạch¹⁸¹ về sự bất tài, biếng nhác, hối lộ, chưa kể đến những thềm thường tài năng, ganh tị với uy tín của Trãi.

Nguyên Hãn tiếp lời:

- Đệ à, ta không đến cầu xin giúp đỡ mà chỉ muốn khuyên đệ nên cực kỳ thận trọng. Đệ hãy tránh đừng can dự vào việc xin xỏ giùm cho ta. Đệ nên biết rằng, ngay cả cuộc trò chuyện đơn sơ thế này giữa anh em bà con với nhau trong thư phòng của đệ cũng có thể bị thọc đến tai Hoàng đế, và không chừng lại bị khép vào một âm mưu phản loạn đấy.

Phi Hùng chợt gợi ý:

- Tại sao huynh không tự trốn đi thay vì mất thời gian van xin người ta giải phóng cho huynh?

Nguyên Hãn đáp:

- Dù ta có trốn được về bản xứ, thì Hoàng đế cũng dư sức dễ dàng truyền cho quan trấn thủ tỉnh ấy truy nã bắt ta mà.

Nhìn dáng điệu ảm đạm đầy nghi ngại trên nét mặt Nguyễn Trãi, chắc hẳn Trãi đang suy nghĩ về thân phận mình, Nguyên Hãn bỗng cảm thấy những lời bộc bạch của mình hẳn đã chạm đến nơi người em họ, một nỗi khắc khoải đớn đau thầm kín nào đó.

Vì thế, trước khi khiêu tử, ông muốn ký thác lại đôi lời, có thể là những lời cuối cùng: "Than ôi! Hoàng đế mang trong người dòng máu Việt Vương Câu Tiễn¹⁸². Ta sẽ không thể nào ở yên được với ông ấy đâu!"

Họ chia tay nhau, tưởng là sẽ tái ngộ vào những ngày kế tiếp sau đó. Thế nhưng trời cao đã quyết định theo một đường lối khác. Ngài thường thử thách những kẻ ưu việt và để "chữ Tài liền với chữ Tai một vần".

Vào cuối tháng hai năm Kỷ Dậu ấy (1429), ngay sau khi vừa mới chuẩn y cho Thượng thư Bộ binh Trần Nguyên Hãn được về nghỉ hưu tại quê cha đất tổ thì Hoàng đế đã vội rút lại quyết định của mình. Muốn cho triều đại mới được công nhận thì chỉ có cách là tiêu diệt đi dòng máu của nhà Trần. Nghĩ thế, gương mặt hao gầy của con Rồng như thâm tím lại trong tia nhìn lạnh giá. Ngài truyền lệnh cho hộ vệ quân chặn bắt Nguyên Hãn ngay trên đường về quê với lý do Hãn có âm mưu tạo phản, đây là tội nặng nhất trong "Thập ác" đáng phải chịu hình phạt thê thảm nhất, tức là sẽ chết một cái chết từ từ: hình phạt lăng trì¹⁸³, bá đao.

Ngay khi vừa bị chặn bắt, Trần Nguyên Hãn, vị thống tướng lừng danh, người hùng trận Tốt Động, vị Hoàng thân đồng thời cũng là hậu duệ nhà Trần đã không cho phép đám lính chạm đôi bàn tay phạm thượng vào người ông. Sau khi cung kính nghiêng mình ba lần trước chiếu chỉ triều đình ban cho ông ân huệ cuối cùng được tự chọn lấy cái chết cho mình, Nguyên Hãn đã trầm mình xuống dòng sông thuộc xã Sơn Đông. Như thế, sau bao nhiêu cố gắng lầy lùnh, giờ đây Hồ Trầm còn phải cố gắng cho Hoàng Thượng của ông điều cao cả nhất đó là tự biến mất đi!

Và trong khoảng thời gian ấy, Thượng thư Bộ Lại Kiêm Chương ấn đại thần Nguyễn Trãi cũng bị Hoàng đế ngờ vực, bị tách lìa khỏi sách đèn, khỏi bao dự tính lớn lao, khỏi người ái thiếp của mình. Trãi bị bắt dẫn đi ban đêm và tổng giam vào ngục thất chật hẹp có lính canh gác cẩn mật. Nếu bị buộc là đã phạm tội đồng lõa theo như lời người ta tố cáo thì dù cho âm mưu còn trong nhen nhúm hoặc đã bùng nổ ra, Trãi, anh em, con cái cũng như thân thích đời thứ hai của ông chắc chắn sẽ phải chết, kể cả những kẻ suy

nhược hay tàn tật, còn thể thiếp của ông, con dâu và tỳ thiếp của các con trai ông thì sẽ bị bắt làm nô lệ cho các gia đình quan lại có công.

Bọn công khai thù nghịch với vị danh sĩ đã lập mưu đưa ông ta đến chỗ tiêu vong, tức là bọn Lê Sát, Thục Huệ và Lê Vãn, trước đây chỉ ao ước điều này giờ đây chúng được hoàn toàn toại nguyện, nên say sưa trong lạc thú báo thù. Nỗi căm ghét hực hừng trong tia mắt kèm theo sự thỏa mãn độc ác được phơi bày ra trên các nếp nhăn của khuôn mặt chúng. Chúng nhâm nhi niềm lạc thú mà Trãi là người trả giá, với cái oái oăm của số phận, đang đường đường là vị cố vấn khôn ngoan của Hoàng đế, thế mà Trãi lại bị ném vào chính cái ngục mà ngày trước Bồ Chính Trung Hoa Hoàng Phúc, kẻ thù của chàng lại cứu thoát chàng ra khỏi! Thế là cuối cùng, giao ước nổi kết thanh gươm và ngọn bút đã bị tan vỡ. Giờ đây chỉ cần thêm dặt những câu chuyện nham hiểm với dáng vẻ vô thường phạt để dần dà, các câu chuyện ấy thấm thấu từng ngày sẽ tạo cho Con Rồng nổi ám ảnh ngày càng dữ dội về một cuộc tạo phản sắp xảy ra. Với chủ tâm phá hoại ngầm ngầm tinh vi như thế, mối tương quan giữa người chiến binh và vị nho sĩ đã từng sát cánh bên nhau trong công cuộc giải phóng cũng như trong công cuộc tái thiết, đương nhiên phải bị lụi tàn. Về phần Nguyễn Trãi thì theo lời các tên canh ngục, chàng vẫn điềm nhiên và vô cùng kiên nhẫn tiếp tục viết, nhưng là viết những vần thơ chứ không phải viết những lời van xin gửi đến ngự tiền văn phòng. Điều này khiến cho niềm vui của đám thù nghịch chàng bị giảm đi chút ít.

...Quả thực khôì hài biết bao!

Danh thì hão, khổ đau là rất thực

Người duy nhất tín trung thì lại bị đám đông tị hiềm ganh ghét

Thật đáng thương thay!

Số phận này không thể nào tránh khỏi

Nên ta vẫn một lòng yêu mến văn chương, phúc lộc

Trời Cao

Tuy ngục tù, ta vẫn không chịu được nỗi nhục phải van nài

Bằng trang thư viết mặt sau.

Lúc nào cũng thế, Nguyễn Trãi vẫn đương đầu với bọn thù nghịch bằng chính sự cao ngạo vô bờ của chàng, vẫn tin rằng mình vượt lên trên mọi sự thăng trầm. Vị ngự sử nghiêm khắc, vị quân sư đã từng ban bố những lời khuyên dạy, con người đã từng là vị hướng đạo cho đám dân đen, vị danh nho có phần nào u mặc từng sống với những thú vui đàm bạc vẫn thách thức bọn chúng.

Bọn này thầm nghĩ: "Nhằm nhò gì! Chỉ cần Đức Hoàng đế phán ra một lời, một lời duy nhất thôi là đao phủ sẽ...", "Chỉ một lời thôi là Trãi sẽ xương tan thịt nát, sẽ bị băm từng mảnh, sẽ hoàn toàn không còn gì nữa".

Bọn chúng sốt ruột chờ đợi bờ môi đức vua truyền ra mệnh lệnh thảm khốc này để rồi sau đó bọn chúng sẽ giả vờ như hoàn toàn thờ ơ tiếp nhận với phong thái vô tư tẻ nhạt của guồng máy quan liêu mà chúng vốn sở trường. Ngay lúc này, chúng đã lấy làm khoái chí khi mừng tượng ra cái chết của vị nho sĩ mà chúng dự phóng và đã kể như cầm chắc cái chết ấy, vốn là do công sức của chúng mà nên, tưởng chừng như sẽ xóa sạch đi cùng một trật với ông ta những gì là siêu nhân. Và như thế, cái chết ấy sẽ chứng tỏ rằng chính bọn chúng, là những kẻ vừa bất tài vừa không có lòng dạ, mới thật là hiện hữu thực sự.

Và bọn chúng kiên nhẫn chờ đợi...

Ngòi bút nhà chép sử dừng lại ở đây...

Vị Hoàng đế, Thiên tử vẫn chưa đoái hoài đến việc ban truyền mệnh lệnh ấy! Giữa những vấn đề quan trọng của đất nước, việc truất bãi một công thần sủng ái vẫn được trì hoãn ngày qua ngày, hình như sẽ

không xảy đến nữa! Đám hoạn quan cũng chẳng hay biết gì về việc này. Cuối cùng, Lê Sát và đồng đảng thắc mắc tự hỏi lẫn nhau. Đây là lần đầu tiên Hoàng đế do dự. Ngoài cô tỳ thiếp Thị Lộ và những kẻ trung thành với vị nho sĩ đang tích cực bào chữa cho Trãi thì nỗi sợ nào hay ảnh hưởng nào đã làm Đức Vua ngần ngại? Các vì tinh tú từng phù trợ cho kế hoạch bọn chúng nay đã rút lui khỏi cuộc chơi rồi sao? Trời đất tưởng đã liên kết với nhau tru diệt Nguyễn Trãi nay bỗng dừng lại tử tế với chàng sao?

Cuối cùng mệnh lệnh đã được ban xuống nhưng lần này nhà chép sử có thể ghi lại mà chẳng run tay, bởi vì đây không phải lệnh tử hình mà là lệnh phóng sinh thể theo thánh ý Hoàng đế. Tội nhân ngày hôm qua, hôm nay lại được nhìn nhận là vô tội được hoàn trả tự do, của cải và đặc sủng.

"Khâm thờ".

Đứng trước một tình huống bẽ quặt như thế, thật không thức thời và rất thiếu khôn ngoan nếu biểu lộ ra bất cứ dấu hiệu nào không bằng lòng. Bọn Lê Sát, Lê Văn và Thục Huệ liền cố sửa đổi bộ mặt, cố che giấu sự thất vọng đắng cay và lòng uất hận của chúng dưới chiếc mặt nạ làm bộ ra vẻ dừng dừng.

Quả là luật trời vận hành thật mau nhiệm qua việc hoạch định từ muôn thuở, nơi số mệnh Nguyễn Trãi, sự đối đầu khốc liệt giữa "nhị không tứ họa", điều mà ngày xưa ông lão Chiêm tinh đã hé lộ cho thấy. Chính luật trời ấy đã truyền bảo phải chờ đợi cho đến lúc giờ định mệnh của ông ta sẽ điểm.

Dù vẫn phải còn kiên nhẫn chờ đợi, nhưng dù sao Lê Sát và băng đảng của hắn cũng đã chiến thắng rồi. Trước đây, ngoài các phần vụ khác, với quyền Thượng thư Bộ Lại, Nguyễn Trãi được có quyền bổ nhiệm các quan lại, tổ chức việc hành chính trong vương quốc và điều hành hội đồng cơ mật, còn bây giờ thì Trãi không còn chút thực quyền nào cả. Các phận vụ của chàng chẳng qua chỉ là một tước vị suông, thể đứng của chàng tại triều đình giờ đây thực rất mơ hồ. "Quan tại chức cũng không mà hữu trí cũng không", chàng thường phàn nàn với bạn hữu như vậy. Người ta kháo nhau là, từ con người đã từng là vị cố vấn khôn ngoan, chẳng qua Hoàng đế chỉ còn muốn giữ lại một nhà thi sĩ tên tuổi ngào ngạt khu rừng văn chương thi phú, để làm ca nhân của triều đại vì dù sao, Trãi cũng từng là tác giả bản "Bình Ngô Đại Cáo" lừng danh mà toàn dân hiện đều ngâm đọc.

Dần dà, Nguyễn Trãi tự càng muốn xa lánh khỏi cái bể hoạn đầy sóng gió, ông chỉ còn thỉnh thoảng chủ trì hội đồng chấm thi ở chỗ này, hoặc thừa lệnh đức vua soạn ra một bản văn ở chỗ nọ, nhưng rồi cuối cùng vì quá uất hận, Trãi đã buộc phải xin lui về ẩn cư nơi vùng núi Côn Sơn, quê cha đất tổ. Và lời thỉnh nguyện của Nguyễn Trãi đã được đức vua chấp thuận.

CHƯƠNG 2

Giống như ông ngoại mình, tức Hoàng thân Trần Nguyên Đán ngày xưa, can đảm lắm Nguyễn Trãi mới giữ được lời hứa lui về ở ẩn một khi đã bị Hoàng đế không còn tín nhiệm nữa.

Cả hai ông cháu đều đã từng chèo chống giữa một thời buổi nhiễu nhương và đã tạo lập được nền hòa bình cho xứ sở. Rồi cả hai cũng đều phải bó buộc rời bỏ "Cửa Mận" mang gia đình về ẩn cư tại Côn Sơn mà lòng vẫn nặng trĩu niềm ưu tư về đất nước. Sao mà cả hai cùng chung một số mệnh giống nhau đến thế!

Tuy nhiên tuổi tác và thời đại sống của hai người lại khác biệt nhau. Vị Hoàng thân thì rời khỏi một triều đình đang giãy chết còn Trãi lại xa lìa một triều đại mới khai sinh. Đối với Hoàng thân, vấn đề phải làm là củng cố lại một lâu đài đã mục nát còn với Nguyễn Trãi thì vấn đề lại là đặt nền vững chắc cho một cấu trúc mới. Vì đã cao niên và lại cũng biết ý thức giới hạn mình, vị Hoàng thân đã chấp nhận điều không thể nào tránh được, đó là Đại Việt đang trải qua những giờ phút nguy khốn và Hoàng thân thà chết còn hơn là phải sống để chứng kiến. Còn ngược lại hoàn toàn, sự chín chắn vừa đạt vào tuổi trung niên, các dự phóng lớn lao và tầm quan trọng của công việc phải hoàn thành đã khiến Nguyễn Trãi khó lòng tự mình chọn lấy con đường treo ẩn từ quan.

Sau nỗi ê chề khủng khiếp của một "vị đại công thần" bị khai trừ ngay lúc đang còn hăm hở phục vụ bị tước đoạt khỏi tầm tay quyền uy cao quý nhất, Nguyễn Trãi đã đau đớn nhìn nhận rằng mình rồi cũng phải chung chịu cái số phận bất công của ông ngoại và phụ thân và chàng còn may mắn thoát được trong đường tóe tẻ số phận thâm hơn mà người anh họ Trần Nguyên Hãn của mình đã gánh chịu. Nhưng rồi với tháng ngày dần qua, một tình cảm mới bắt đầu nảy sinh trong lòng Trãi. Tính khí cao ngạo đã nguôi ngoai, nỗi nhức nhối do lòng tuyệt vọng gây ra nay đã dịu dần, giờ đây nơi Nguyễn Trãi đang bắt đầu hình thành một sự nhẫn nhục đầy thanh thản vì không phải không còn có niềm hy vọng nào đó. Một niềm hy vọng thầm kín, kiên vững của ngọn đèn tận đáy đêm đen. Chàng vẫn ôm ấp niềm ước muốn nồng nàn được đem tài năng ra phụng sự ngay cả khi để cho ngòi bút ghi lại bài thơ trầm mặc sau đây:

"Trở về dưới túp lều tranh thôn dã, ta bằng lòng với số phận nhà cư: an bình, ẩn dật âm thầm

*Ta tiêu hao ngày tháng hoàn toàn tự chủ lấy đời ta Khi xuân tàn hoa nào chẳng úa
Có gặp kẻ điên rồ, ta sẽ bảo chó hoại công tính chuyện đời non chuyển."*¹⁸⁴

Mảnh đất Côn Sơn không phải không có góp phần vào cuộc tái sinh ấy. Vị Hoàng thân đã để lại mảnh đất này cho ông và vĩnh viễn Trãi đã thuộc về mảnh đất ấy. Mãi lo chu toàn bốn phận và trách nhiệm của mình, Trãi đã bỏ phứt mảnh đất bao nhiêu năm trời, thế nhưng ngay khi tìm gặp lại, mảnh đất ấy đã ban tặng dư dật cho ông biết bao niềm an ủi. Những hàng tre xanh lúc nào cũng nghiêng mái đầu thanh tú phủ rợp các sườn đồi. Những ngọn núi uốn mình dài như bất tận, dòng suối mát rì rào như tiếng đàn xuyên qua sỏi đá (ám chỉ bài Côn Sơn Ca của Nguyễn Trãi). Trãi bao thỏ lặn ác tà, mảnh đất ấy vẫn như đã bị ngày tháng gặm nhấm dần. Vẳng bước chân chung thủy của khách dạo chơi, con đường đã mất đi dấu vết mình dưới những cành cây bụi cỏ, con suối đã quên đi chiếc cầu nhỏ có hàng lan can màu đỏ thắm và khu vườn của vị Hoàng thân đâu còn nhớ đến những khóm cúc ngày xưa nữa. Túp chòi cạnh bờ hồ nơi trước kia Trãi thường ra đọc sách nay chỉ còn lơ thơ vài tấm ván nổi giữa đám bèo trôi. Trong khung cảnh quen thuộc này, một số gương mặt thân quen đã khuất non, một số khác đang bắt đầu bị nhạt nhòa. Đứa con trai người thủ từ tên Đạo đã thay chỗ người cha sau khi ông này đi theo cụ ông Phan và cụ bà Ty về chốn xuôi vàng, và ông Phò, người thợ gốm trong làng cũng đã ở vào số những chiếc tiểu sành đã được cải táng. Ông Tú Tài hương Sư và cụ Lương y hiện chủ tọa "Hội đồng phụ lão" được liệt vào hàng các "đại tôn lão". Trên

ruộng đồng và trên các khung cửi, các thiếu nữ tươi trẻ con cháu của các bà nông dân và các bà thợ dệt ngày xưa đang cúi mình khom lưng làm lụng.

Sự vắng bóng của Trãi chỉ làm thay đổi dáng vẻ bề ngoài của mảnh đất. Đối với chàng nho sĩ, vết hằn của thời gian trên miền đất Côn Sơn giống hệt vết hằn trên khuôn mặt dấu yêu làm khuôn mặt ấy càng thêm thân thiết. Dù kinh qua bao trận mạc cũng như bao cuộc chiến thắng, dù trải qua bao thương tích và đau đớn của bậc nam nhi, Trãi vẫn giữ nguyên mối tình với quê cha đất tổ, cái mối tình được kể thừa từ tấm bé. Và cái vẻ đẹp man rợ của mảnh đất, hiện Trãi cũng đang đem thêm vào một vẻ đẹp khác nữa: vẻ đẹp của Thị Lộ, người tỳ thiếp ông rất đời dấu yêu.

Nguyễn Trãi trở về cố hương nhằm ngày 18 tháng 7 âm lịch, trùng hợp với ngày lễ Kỳ Yên tại ngôi miếu do vị Hoàng thân đã lập nên với hy vọng sẽ cất đi hoặc làm giảm bớt cái nghiệp chướng đè nặng lên hậu duệ của ngài. Nguyễn Trãi tay mang lễ vật tiến đến ngôi miếu, có người thiếp phụ theo chân.

Cũng tương tự như tòa nhà cổ kính, chiếc bàn thờ bé nhỏ dành cho việc thờ cúng "Xà Thần" cũng dãi dầu với những đợt nắng hạ mưa dầm và bị hoang phế, các mảnh ngói rơi ngổn ngang trên mặt đất, chân bàn thờ bị mối mọt đang sắp sửa sụp đổ. Bàn tay sùng kính của Thị Thanh, người vợ quá cố của Trãi đã cắm lên đó cây nhang cuối cùng từ lâu lắm rồi... Chỗ bước chân nàng thường qua lại nay chỉ còn lại dấu vết màu đỏ sẫm tím của loài hoa dâm bụt, loài hoa mà nàng đã hái dâng tặng Trãi trong khu vườn Thượng uyển, khi chàng mới là vị khôi nguyên trẻ tuổi, ba mươi năm về trước. Xúc động một cách khác thường, vị nho sĩ dừng lại chiêm ngưỡng. Thị Lộ kín đáo nép mình sang một bên.

Từ mối tình xưa giữa đường gầy gánh này, hương thơm ngọt ngào cay đắng của bao sự việc dở dang vẫn như còn đang phảng phất. Vào năm Tý (1411), hai người đã chia tay nhau để không bao giờ còn gặp lại. Thỉnh thoảng Trãi cũng nhận được tin tức của nàng và của ba đứa con trai của họ: Khuê, Ứng, Phù. Suốt những đêm lạnh lẽo ở vùng Thanh Hóa, lúc nào Trãi cũng nghĩ đến vợ con. Khi thủ đô được giải phóng, Trãi đã cho người đi kiếm họ thì mới hay Thị Thanh đã qua đời từ một năm trước. Hình ảnh tươi đẹp người vợ trẻ đã khuất mà Trãi không bao giờ thấy phải bước sang tuổi già, như hợp làm một với hình ảnh tuổi thanh xuân của chính mình đã để lại trong tâm hồn vị nho sĩ khắc khổ này một nỗi nhớ nhung, một sự đợi chờ những cơn nồng nhiệt không sử dụng và nỗi trống vắng mệnh mông mà giờ đây mối tình thâm thiết đối với Thị Lộ đã đến lấp đầy. Mối tình muộn màng độc đáo và mãnh liệt này đã giúp Trãi hiểu ra rằng trước đây chàng chẳng mấy biết yêu. Nhìn những điểm màu đỏ thắm giống hệt những giọt máu hỷ lễ, Trãi bỗng nghiệm ra rằng trong việc chu toàn bất cứ bốn phận nào, khi mà bốn phận ấy lại có liên quan đến một người khác với chính bản thân mình (và trong trường hợp của ông thì bốn phận ấy lại đưa ông đến chỗ phải gạt việc ăn ở vợ chồng ra ngoài mọi dự tính) nó bao hàm bao nhiêu là sự hững hờ lãnh đạm gần như chai đá. Thuở xa xưa ấy, để đi đến ngôi miếu nhỏ bé kia, bước chân mệt mỏi của Thị Thanh thường được người tớ nữ trung thành Nụ Nhài nâng đỡ. Trong một niềm hối hận u uất xen lẫn vào lòng kính phục xót thương người hiền thê gương mẫu, Nguyễn Trãi đã tâm sự với Thị Lộ: "Lịch sử đất nước này giống như cơn sóng chìm ngập đời ta, giờ đây khi sóng rút đi rồi, ta mới thấy hết tất cả sức tàn phá của nó".

Ví như Nguyễn Trãi có muốn xua đuổi đi niềm tiếc hận ấy thì cặp mắt đầy trách móc và bộ tang phục vải xô màu trắng của Nụ Nhài không cho phép ông làm như thế. Cô tớ gái ranh mãnh ngày xưa mà Thị Thanh đã sai đến Kinh thành thay mình lo việc gối chăn cho chồng bà, giờ vẫn không quên được chàng nho sĩ.

Khi Trãi ra đi gia nhập vào nghĩa quân Lê Lợi ở Thanh Hoá vào năm Ất Mùi (1415), cô nàng đã thảm thiết khóc thương. Điệu bộ "buồn thảm như chó mẹ mất con" đã hoàn toàn lừa phỉnh được đám quân Tàu. Tất cả bọn chúng đều tin rằng Nguyễn Trãi đang hấp hối trong túp lều của chàng ở mạn Nam thành phố, trong khi thực ra chàng đã trốn khỏi thủ đô. Sau đó chính Nụ Nhài cũng biến mất theo để rồi lại về ở

với bà chủ nòng tại Côn Sơn. Năm qua đi tháng lại, tình yêu dành cho vị nho sĩ trước kia đã làm cô nàng cảm thấy xa cách với bà chủ thì lạ lùng thay, với thời gian trôi qua lại làm cho nàng trở nên gần gũi với bà ta. Cùng chung số phận, họ đã cùng liên kết với nhau. Người vợ cả và cô tỳ thiếp của Trãi, cả hai đã cùng chia sẻ với nhau những đêm cô quạnh, nỗi chia ly đau đớn cũng như sự trống vắng thường xuyên dai dẳng. Cả hai người phụ nữ này đã cùng nhau khẩn vái nài xin Đức Phật và thần Rắn ở ngôi miếu nhỏ, cùng dò la tin tức từ những kẻ bán rong, các khách hành hương cùng những tay lăng tử chuyên kể chuyện thình thoảng dừng chân dưới gốc đa làng để loan tin chiến sự dưới những ám chỉ kín đáo. Sau nỗi vui mừng về cuộc giải phóng các tỉnh thành phía Nam, họ hy vọng nghĩa quân sẽ sớm nhanh chóng gạt hái luôn chiến thắng ở miền Bắc. Than ôi! Cuộc chiến tranh chỉ thay đổi trận địa mà thôi! Hai người phụ nữ hoài công rình chờ bóng dáng thân thuộc xuất hiện đầu lối hàng thông, hoài công đoán giải điềm trời, tra vấn các vì tinh tú. Hai người chia công sẻ việc với nhau: người thì lo lắng dạy dỗ các con trai chàng, người thì lo lắng thu dọn nhà trong cửa ngoài. Cả hai nàng càng trông già đi, nhất là Thị Thanh, khổ người vốn mảnh mai yếu ớt. Đến khi nghe tin chiến thắng Tốt Động, lòng chan chứa hy vọng, họ lăng xăng quét dọn lau chùi nhà cửa thơm tắp, trang hoàng kỹ lưỡng để chờ đón vị nho sĩ đã gần giây phút khai hoàn. Nhưng than ôi. Cuộc chiến lại tiếp tục sa lầy trong cuộc vây bủa thủ đô. Nụ Nhài trông thấy bà chủ mình ngày càng tàn tạ, kiệt sức mỗi mắt ngóng chờ sứ giả đưa tin đến từ Thăng Long. Ôi trời ơi! Thế mà chẳng thấy bóng dáng ai hiện ra nơi ngưỡng cửa! Cuối cùng, vào tháng 2 âm lịch năm Đinh Mùi (1427), không bao giờ có một lời than thân trách phận, Thị Thanh đã thốt lên cùng Nụ Nhài những lời tối hậu: "Phu quân ở xa không thể về kịp. Muội làm ơn chăm sóc giùm ba đứa con trai anh ấy. Cầu trời sẽ không bỏ rơi muội cũng như muội đã không bỏ rơi ta". Nói xong Thị Thanh nhắm mắt lìa đời sau mười hai năm chia ly gian khổ. Nụ Nhài đã hoàn tất chu đáo các nghi thức chôn cất Thị Thanh chẳng khác cho chính cha mẹ ruột của mình... Thế rồi, kế tiếp là trận thắng Chi Lăng, quân Tàu rút về, và tân hoàng đế lên ngôi vua Đại Việt, nhưng Nụ Nhài nào biết cùng ai chia sẻ niềm vui bây giờ? Ngày dần qua, cô nàng luôn có cảm giác mình đang đóng vai người bảo tồn niềm đau đớn, nỗi cô quạnh cảnh đơn chiếc của bà chủ. Tựa như đóm lửa phủ dưới lớp tro tàn vẫn không lụi tắt, tình yêu của nàng đối với Nguyễn Trãi vẫn còn âm ỉ cháy, và giả như khi về lại cố hương, Trãi không dặt theo bên mình cô tỳ thiếp xem ra chàng rất cưng chiều vừa mới hai mươi lăm xuân xanh, thì ắt hẳn sẽ bùng lên sáng rực nòng nài.

Thế là ngay từ khi nhận thấy rằng người tỳ thiếp về sống chung dưới mái ấm với vị nho sĩ là một phụ nữ tuyệt đẹp, đồng thời lại là nữ kháng chiến kiên nữ văn sĩ có hạng, tất cả niềm hy vọng đoạt lại người xưa liền tan biến khỏi tâm trí Nụ Nhài. Nỗi ghen tuông làm héo úa ruột gan cô nàng. Bên cạnh cô gái "nõn nà" mà mọi người đều ngưỡng mộ, mà anh chàng Ba ngờ nghịch lại thường quy lụy, thì lớp da chai sạm vì đồng ruộng và lòng trung thành của cô nàng đối với vị nho sĩ nào có nghĩa lý gì? Sau khi lấy làm mừng cho bà chủ của mình đã được chết đi để khỏi phải nếm chịu cơn thử thách chua xót này, Nụ Nhài lại xót xa tiếc rằng phải chi bà ta đừng vội từ trần. Giá như vậy, thì con bé ấy ắt phải hoàn toàn tôn kính phục thuận đối với bà vợ cả, mẹ chính thức của tất cả các con cái bất kỳ là do ai sinh ra. Và hẳn là bà chủ sẽ giành lấy khuê phòng cho riêng mình đêm nào cũng vậy. Còn cái ả Thị Lộ kia, thay vì vùi chôn lẫn gởi trên giường, ắt sẽ phải ngủ trên manh chiếu ở phòng ngoài hoặc trong chuồng bò, họa hoằn mới được gặp chồng đôi bận! Nhưng thôi, dù sao thì trời cao cũng đã trừng phạt cặp uyên ương đáng nguyên rủa này: được yêu dấu thế mà cái bụng con tỳ thiếp ấy cũng vẫn còn son sẻ.

Dù đã biến thành như "lọ giấm chua"¹⁸⁵, Nụ Nhài vẫn khéo léo che đậy không lộ cho Nguyễn Trãi thấy được tình cảm của mình. Lúc nào cô cũng khoác trên người bộ tang phục dường như luôn tưởng nhớ đến bà chủ, điều mà ngay cả đến người chuộng lễ nghĩa Khổng giáo mấy cũng phải cho là quá đáng, cô ta thậm lạng tận tụy phục vụ ông chủ của mình, nhưng khi ông chủ quay lưng thì cô nàng lập tức tuyên chiến với Thị Lộ. Đây là một cuộc chiến tay đôi đáng sợ, quyết liệt và lì lợm, một cuộc chiến đa dạng trong đó

mỗi lời nói là một liều độc dược, là một mũi dao găm, mỗi cử chỉ có thể chứa đựng một bẫy gài, mỗi đồ vật thường ngày lại trở thành khí giới! Đây là một cuộc chiến thâm hiểm với những lần đình hoãn khôn khéo, một cuộc chiến cân não, tiêu hao.

Dưới những chiêu bài ngụy tạo, Nụ Nhài đã tách Thị Lộ ra khỏi công việc nội trợ, nào là cô ấy không biết nấu cơm, lần nào cơm cũng nhão nát! Nào là cô ấy chẳng chịu thích ứng với những tập tục tình tế, mà vị công nương quá cố đã thiết lập ra ở chốn này, nào là cô ấy chẳng để ý gì đến sở thích, ý riêng của ông chủ... Dựa vào lòng tôn kính đối với vị công nương quá cố được mọi người quý mến, một lòng tôn kính lan đến cả những đồ vật bà ấy thường dùng, Nụ Nhài đã không ngừng khiến cho nàng tỳ thiếp tự cảm thấy mình trở thành người vô tích sự dưới mái nhà này và dưới con mắt mọi người nàng tỳ thiếp ấy bị xem như một vật vô dụng chỉ dành riêng để phục vụ cho lạc thú của ông chủ, một món đồ xa xỉ lãng phí trong một gia đình đang bước dần vào cảnh nghèo túng. Bằng cách bẻ hành bẻ tỏi, Nụ Nhài đã hoàn chỉnh hành động của mình bằng cách khéo léo ly gián nàng tỳ thiếp kia khỏi mọi người thân quyến trong gia đình, đặc biệt là hai nàng dâu của Nguyễn Trãi, bởi vì hai nàng dâu này đang lo lắng vì chồng mình quá khâm phục bà kế mẫu quá ư quyến rũ này. Thế là chẳng bao lâu, Thị Lộ trở lại không biết cậy dựa vào ai nữa, ngoại trừ anh chàng Ba mà thôi.

Khư khư theo đuổi các trò thù nghịch khuất khúc ấy, Nụ Nhài tin chắc rằng người ta sẽ cho rằng những quấy nhiễu ấy là do một thần linh thù nghịch nào gây nên. Một lần thì Thị Lộ bị trượt chân vào chậu nước sôi đặt ở ngạch cửa, lần khác thì chút xíu nữa nàng bị rơi xuống một cái hố trong vườn, lần khác nữa, nàng suýt bị trúng phải một tảng đá từ trên đỉnh đồi lăn xuống. Biết tổ cáo buộc tội ai đây? Khi mà các sự không may này có vẻ như chỉ là những tai nạn thông thường mà nàng tỳ thiếp ấy đã may mắn thoát khỏi? Con đây tớ đang trí bị rầy la, gã làm vườn sơ ý bị khiển trách, và rồi tất cả đều lại vào đấy, để sau đó nàng tỳ thiếp lại phải chuốc thêm vào người vô số phiền lụy khác, chẳng hạn chiếc áo dài đẹp nhất của nàng bị vò nhàu, sách vở nàng bị vấy mực. Chưa hết, Nụ Nhài còn tìm kiếm những lá bùa để trừ yểm Thị Lộ.

Có người làm ra vẻ sành sỏi bảo với Thị Lộ:

- Chắc cô đã lỡ xúc phạm vị thần nào đó nên cô đã bị trả thù. Cô nên đi xem thầy bói đi. Ông ta sẽ cho biết cô đã xúc phạm đến vị nào và sẽ chỉ cho cô cách thức hòa giải với vị ấy kéo vị ấy sẽ nhập vào vật cô ra đấy!

Thị Lộ mỉm cười nói: Tục ngữ có câu: "Bói ra ma quét nhà ra rác". Chẳng cần đến thầy bói Thị Lộ cũng dư biết được vị thần "bằng xương bằng thịt" đó là ai và còn biết rõ nỗi gặm nhấm mà Nụ Nhài che đậy dưới cái vỏ của lòng trung thành "khuyến mã" đối với bà chủ đã khuất. Những lời tâm sự của Ba, dựa vào lời tường thuật của chàng Khiết, cho Thị Lộ biết được cái vai trò người tớ nữ kia đã đóng vào đoạn cuối tấn bi kịch nàng ca nhi Tiểu Mai xinh đẹp. Không hiểu Trãi có ý thức được những nỗi đam mê mãnh liệt mà chàng khêu dậy nơi tâm hồn của những người phụ nữ không nhỉ? Một đằng thì người ta có thể yêu chàng điên dại đến chỗ sẵn sàng tự hủy, đằng khác thì vì chàng người ta lại có thể sẵn sàng gây tội ác. Đã dày dạn trong cuộc trường chinh chống giặc Tàu, thì sự căm ghét độc địa của một người phụ nữ đang về già chẳng làm Thị Lộ lo sợ. Nàng chỉ cần nói một lời hay đưa ra một cử chỉ là đối thủ tội nghiệp của nàng sẽ bị khai trừ ngay. Tuy nhiên, Thị Lộ đã không làm điều đó. Trái lại, chính nàng còn ngăn không cho Ba kể lại cho vị nho sĩ những chuyện hiềm khích trên. Khi nghe đề nghị:

- Ông chủ chúng ta chẳng từ chối cô điều gì. Cứ nói cho ngài biết về cách xử tệ tương đó, ngài sẽ tổng cổ mục ta ngay cho xem!

Thị Lộ liền gạt phăng:

- Đại huynh ơi, coi chừng kéo mọi sẽ giận huynh đến muôn đời muôn kiếp đó! Người đàn bà quê

mùa đốt nát đó có thể làm gì được muội, muội hoàn toàn xuôi chèo mát mái một mình được mà. Huynh đã rõ hiện giờ phu quân của muội đang nghiền ngẫm sáng tác. Huynh hẳn thấy suốt ngày ngài bận lo cặm cụi trên bàn viết đó chứ? Vậy thì tại sao huynh lại còn muốn lôi ngài vào cái việc làm trọng tài phân xử cho ba cái vụ cãi cò tào lao về công việc nhà cửa thế này? Làm sao muội chấp nhận được. - Nói xong, như một nữ hoàng biết rõ mình đang được kính mến. Thị Lộ giả giọng truyền bảo - Tôi không bao giờ chấp nhận việc ấy, nhất là nó lại tự huynh gây ra. Huynh rõ chứ?

Trước tia nhìn như thiêu đốt của Thị Lộ, chàng Ba tận tụy im lặng nghe và chỉ biết vậy. Bao dung với con mẹ độc ác như thế có ích chi? Lợi lộc gì mà phải chịu đựng một cuộc sống như vậy! Dàn xếp một công chuyện chẳng qua chỉ là việc vặt trong gia thất thì có gì là trở ngại đến tài ba vốn đã lớn lao của vị tôn sư. Thật chẳng hiểu nổi!

Thị Lộ tự nhủ: Chàng Ba họa sĩ này chắc hẳn có đôi bàn tay khéo léo hơn là trí óc minh mẫn! Anh ta đâu hiểu rằng từ ngày về lại Côn Sơn, vị nho sĩ đã phải cam chịu một nỗi đau thầm kín trong lòng: Thay vì gặp lại người vợ hiền thì chỉ là một nấm mộ. Thế mà con quỷ Nụ Nhài với bộ tang phục thường xuyên trên người lại không ngừng khuấy động niềm ân hận này lên trong tâm trí ngài. Phải là phụ nữ mới cảm nhận được điều này. Giả như bị bó buộc phải sa thải người tớ nữ trung thành, người bạn đường vào cái thuở hàn vi ấy thì chắc chắn nỗi giày vò sẽ càng tăng thêm trầm trọng trong lòng Nguyễn Trãi bởi lời trách móc xa gần. Thế nên dù gì đi nữa, Thị Lộ cũng không muốn ép buộc Trãi sa thải Nụ Nhài, làm như vậy chàng sẽ phá mất sự hài hòa yên tĩnh thuận lợi cho việc sáng tác của chàng. Nếu một ngày nào đó Nụ Nhài phải ra đi thì đó là do tự chính cô ta. Thị Lộ tự hứa với lòng: "Nếu cần, ta sẽ tạo ra cho thị ta một cơ hội để viện cớ mà ra đi".

Lúc mới về định cư ở Côn Sơn, Thị Lộ hy vọng Nụ Nhài sẽ biết cam phận sau khi vợ đi niềm cay đắng, và hơn nữa nàng ao ước Trãi sẽ được triệu hồi về lại Kinh thành, mang nàng xa khỏi vùng đất Côn Sơn. Quen với nếp sống ở Triều đình rồi, nên Thị Lộ cảm thấy vui thích được sống ở đó và khi phải rời bỏ ra đi, nàng vẫn tiếc nuối khôn nguôi. Vì thế trải bao mùa mưa nắng, nàng vẫn không quên khơi dậy nơi vị nho sĩ lúc nào cũng mong ước cống hiến này, niềm hy vọng rằng Hoàng đế không thể nào bỏ lơ chàng lâu được. Ngỡ rằng lời ước nguyện của mình được trời cao chứng nhận khi nàng nghe được tin nước Trung Hoa cuối cùng rồi cũng đã chấp thuận tấn phong cho Lê Thái Tổ vào năm Tân Hợi (1143), nhưng than ôi! Hoàng đế chẳng thèm mời cố vấn khôn ngoan của ngài đến dự lễ tiếp nhận rương đựng chiếu chỉ phong vương, biểu tượng uy quyền hoàng đế Trung Hoa. Nhưng không sao, nàng vẫn nuôi hy vọng: Ngày ấy rồi cũng sẽ phải tới thôi. Đã được dày dạn rèn luyện trong những tháng ngày kháng chiến nên nàng vẫn một lòng kiên nhẫn. Nguyễn Trãi yêu nàng nhưng về phần nàng đối với Nguyễn Trãi, ngoài tình yêu, còn có thêm cả lòng khâm phục đến mức độ tột cùng, vì thế không được để cho bất cứ điều gì khiến chàng sao nhãng những dự phóng về sự nghiệp văn chương sớm muộn gì cũng sẽ đem chàng trở lại Thăng Long.

Chàng Ba lầm tưởng Thị Lộ nhân từ đối với "con mẹ độc ác Nụ Nhài" song thực ra chẳng qua là nàng xem thường cô mà thôi. Vì đối với Thị Lộ, người mà chú ta quý mến, thì chỉ có những tác phẩm của Nguyễn Trãi mới là đáng kể, mới là nỗi ưu tư chính yếu. Còn việc riêng tư của nàng thì chỉ là thứ yếu. Thế nên, nàng vẫn cứ chờ đợi.

Ba mùa xuân thấm thoát trôi qua và mùa xuân thứ tư, năm Quý Sửu (1433) vừa đến...

Dù đào xuân hé nhụy, mai rụng tả tơi trước ngọn gió của mùa trăng thứ năm hoặc phượng đỏ vào đầu mùa mưa tới thì ngày tháng ở Côn Sơn vẫn đều đặn tiếp nối nhau giữa việc sách đèn và cảnh nhàn nhã.

Mọi người trong nhà đều học cách thích ứng theo các thói quen của vị nho sĩ.

Thức dậy trước mọi người ngay từ hừng đông, Trãi yêu thích dạo chơi khắp vùng quê và trò chuyện thân mật với đám nông dân. Nếu chợt gặp Trãi dọc đường, chân mang dép cỏ, đầu quấn dải khăn the mịn, ai lại không tưởng lầm đây là một khách lãng du nào đó? Trở lại nhà vào giờ Mão (5-7 giờ sáng), Trãi dùng điểm tâm món cháo do Nụ Nhài chu đáo dọn lên, sau đó chàng tự giam mình vào thư phòng bầu bạn với mấy quyển sách cho mãi đến trưa. Lúc thì người ta nghe tiếng bước chân chàng qua lại trong phòng, lúc khác thì chỉ có sự yên lặng tuyệt đối bao trùm khiến mọi người phải lo lắng. Tuy nhiên, chẳng ai dám bén mảng đến chỗ ấy vì Thị Lộ đang canh chừng. Nàng đuổi hết đám trẻ quá ồn ào, các tớ gái lắm miệng đi chỗ khác chơi, và buộc mọi người phải yên lặng. Không ai được khua các cối xay lạch cạch hay dậm chân lên các phản giặt ầm ầm. Mọi người trong nhà thường nói đùa với nhau: "Có chẳng gió mới được phép thổi, mưa mới được phép rơi, sấm mới được phép găm, còn chúng ta thì hầu như không được phép thở mạnh!". Họ kháo với nhau lén gọi Thị Lộ là "Thần giữ cửa", vì chỉ mình nàng tự quyền thỉnh thoảng bước vào thư phòng mang theo nước mài mực, trà nóng, thuốc hút hoặc trầm hương. Vào khoảng giờ Ngọ, vị nho sĩ thường cùng nàng tỳ thiếp thư giãn trong túp chòi được chàng Ba dựng lại cạnh bờ hồ. Không một ai trong thân tộc, kể cả lũ con nít, dám đến quấy rầy hai người vào giờ khắc ấy. Về phần mình, Nụ Nhài ở dưới bếp chỉ còn biết lấy dao cạo cổ sức chặt chặt, bầm bầm, thái thái thức ăn cho hả cơn tức giận.

Còn chàng Ba thì thích thú đứng từ xa xa quan sát cặp uyên ương này. Ngồi trong túp chòi, mặt đối mặt, đôi bạn tình Nguyễn Trãi, Thị Lộ trông chẳng khác nào bức tranh chàng ta từng trông thấy nơi nhà một tay bán ấn họa ở Kinh thành: bức tranh lụa vẽ từ đời Tống (690-1280 sau Công nguyên) tả cảnh một gia chủ đang sánh vai cùng vị phu nhân nội tướng. Từ đằng xa, Ba trông thấy Thị Lộ đôi tay thon nhỏ uyển chuyển qua những cử chỉ thật duyên dáng. Nàng xinh xắn như một bức tượng ngà bé xíu, đồng thời lại tươi mát tựa cành đào ướm đầm sương mai. Kề cạnh người thiếu phụ trông vẫn còn kiêu diễm này, là người đàn ông tuổi đã tròn năm mươi ba. Hàng ria mép mảnh như sợi dây mịn, chòm râu cằm dài thướt tiếp giáp bờ môi thở còn đen mượt ngày trước đem lại cho khuôn mặt một vẻ man dại nào đó đầy quyến rũ, nay đã ngả qua màu xám khiến ông trông có phần già đi. Nếu dùng khoác trên người bộ đồ lôi thôi lếch thếch, thì trông ông có dáng dấp một vị hiền giả. Chẳng hiểu Thị Lộ nói những gì mà thỉnh thoảng giữa cuộc chuyện trò êm đềm, người đàn ông đã đứng tuổi đang hứng khởi cúi xuống trán nàng, gương mặt chàng thanh niên tuần tú ngày trước như bỗng tái sinh, cặp mắt tuyệt diệu tóe lên những tia lửa lạ thường, nụ cười đầy tình anh ý vị nói lên tâm trạng say đắm của một kẻ tình si. Chẳng có gì thoát khỏi tầm quan sát của anh chàng Ba. Qua nhiều năm phục vụ, cuối cùng Ba đã hiểu được vị nho sĩ rất thích sự cô tịch nên anh ta luôn luôn cố gắng tôn trọng điều ấy. Vì thế Ba khó mà tưởng tượng được một ngày kia ông chủ mình lại có thể chấp nhận chia sẻ niềm tịch liêu ấy với một kẻ khác, nhất là kẻ ấy lại là một phụ nữ như Thị Lộ cho dù rằng cô nàng vừa xinh đẹp lại vừa hấp dẫn. Quả là một phép lạ khiến Ba không ngừng sửng sốt. Nhìn cảnh đôi uyên ương cùng nhau kề vai sát cánh chuẩn bị cho giây phút hợp hoan, Ba cảm thấy bối rối tựa như đang đối diện với một sự huyền nhiệm đầy vẻ linh thiêng. Thị Lộ đã biết cách làm xao động lòng dạ, chinh phục tâm hồn và đã giành được quyền du nhập vào cái thế giới thăm thẳm của vị nho sĩ. Trân trọng tài năng của nàng, Nguyễn Trãi đã không ngần ngại bày tỏ cho nàng các dự phóng, các công việc hiện tại lẫn tương lai. Chỉ Trời mới biết được Nguyễn Trãi có bao nhiêu dự định, chàng nho sĩ đã thổ lộ gì với Thị Lộ và cô nàng đã trả lời ra sao? Cả hai nói gì mà xem ra cứ nói hoài nói mãi không chán vậy? Với lòng kính trọng thầy mình cũng như ân cần quý mến Thị Lộ, nên Ba cứ tưởng mình có quyền vượt lên trên mọi sự dè dặt.

Và chính ngày hôm nay, 16 tháng tư năm Tân Sửu (1433), vẫn đứng ở vị trí quan sát quen thuộc, Ba nóng lòng tò mò xem xét sự tình. Anh ta cố gắng hết sức đoán thử những lời nói từ đôi bờ môi mấp máy của vị nho sĩ nhưng chẳng ngạc mà cũng chẳng hiểu được gì!

Sở dĩ thế là vì tại Côn Sơn này ngày hôm nay khác hẳn mọi ngày.

Hôm qua, ngọn đèn bỗng rực sáng lên, đây là điềm báo có khách từ phương xa đến.

Và quả thế, sáng nay một sứ giả triều đình đã từ thủ đô đến đây! Thế là các tiêu lệnh giữ im lặng bị xáo trộn, toàn thể gia trang ào ào chạy túa ra xem. Thị Lộ chạy thẳng một mạch tới báo tin cho Nguyễn Trãi và vị nho sĩ đã ung dung ra tiếp đón sứ giả. Chẳng hiểu chiếc hộp tre màu trắng mà sứ giả trao cho vị nho sĩ chứa đựng thứ gì trong đó? Và các cử chỉ từ khước mà Ba trông thấy từ xa nói lên ý nghĩa gì? Phải chi mà Ba có thể áp lại gần để nghe cho biết!

Trong túp chòi nhỏ, cuộc trao đổi giữa hai người không diễn ra bình thường như mọi khi. Văng trán đánh thép trông lạnh băng, đôi chân mày cau lại, trước mặt người ái thiếp, Nguyễn Trãi chẳng cần gìn giữ nét mặt lẫn ngôn từ. "Đẹp đi, đừng hòng bắt ta cứ mãi làm một con chim ca hát mãi mãi cho triều đại ông ấy! Tôi nhất định từ chối!".

Câu nói này hàm ý phản đối thánh chỉ triều đình giao cho Trãi phận vụ soạn lại "Ký sự về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn". Lời nói nhất gừng kèm theo cử chỉ biểu lộ cho thấy Trãi đang cực kỳ bức bối vì bị buộc phải đóng vai nhà viết ký sự trong khi mà đối với ông cuộc chiến thắng giặc Tầu giờ đây không còn quan trọng bằng việc tái thiết đất nước lúc này. Làm công việc ấy, bộ Đức Lê Thái Tổ đã hết người có khả năng ở quốc sử quán rồi sao? Cứ đi mãi ngược dòng lịch sử sao? Ngụp lặn mãi trong quá khứ mà làm gì? Lợi lộc gì cho dân chúng trong việc này? Trãi nói:

- Phục vụ cho tương lai, đó chính là lẽ Đạo phải theo. Thế mà, than ôi! Ta cứ phải mãi ngồi đây mà chờ với đợi cơ hội.

Gương mặt luôn giữ nét thanh thản, Thị Lộ yên lặng chờ cho cơn bão dịu xuống. Nàng hiểu rõ những sự căm phẫn, những nguyên do, những trở ngại cũng như các nỗi giày vò của Trãi. Cuối cùng nàng mới lên tiếng:

- Thừa phụ quân, quả đúng vậy, nhưng đây chẳng phải chính là cơ hội đó sao? Quân chúng sẽ lấy làm hãnh diện về ký sự Lam Sơn này và rồi thiên ký sự ấy sẽ cùng phụ quân lưu danh đến muôn ngàn thế hệ...

Nguyễn Trãi nghiêng người về phía người thiếu phụ đang phản bác mình với cung cách mềm dẻo, bình thản của người đàn bà Đại Việt, nhưng thật ra bên trong lại ẩn kín bao sức kiên cường. Chàng lên tiếng:

- Tiểu muội ơi, tất cả đã không được viết trong "Bình Ngô Đại Cáo" hay trong "Chí Linh Thi?" rồi sao? Chúng ta thường mắc sai lầm là luôn luôn cứ muốn tán dương các bậc anh hùng. Nhưng nếu suy nghĩ cho kỹ, trong đất nước mình, tính cách anh hùng thể hiện ngay trong các sinh hoạt thường ngày. Đất đai khô cằn, nông dân chúng ta phải lam lũ từ sáng tới tối, từ đầu năm đến cuối tháng, dề điều thì sụt lở cứ phải đắp lại cho cao. Chưa kể đến nắng hạn, bão táp dịch tễ và các loại tai ương khác. Còn lòng can đảm nào sánh được với nỗi cơ cực mà phụ nữ đất nước mình phải còng lưng gánh chịu trên các đồng ruộng, bấp chân họ bị đĩa đeo lúc nhúc? Còn lòng can đảm nào sánh được sự quên mình mà các người mẹ chúng ta đã gánh chịu khi cam lòng hy sinh bán con đi, hơn là nhìn thấy chúng đói chúng khát? Còn lòng can đảm nào sánh được với sự gan góc của các bà vợ chết lần chết mòn trong nỗi đợi chờ các ông chồng đang xông pha chinh chiến? Ôi! Khốn khổ nào sánh được nỗi khổ của nhân dân ta, nhưng đồng thời cũng có sự phong phú nào sánh được không? Chính vì lẽ đó mà cần phải biết nghĩ đến nhân dân trước hết!

Gương mặt Thị Lộ rạng rỡ lên niềm thán phục, cặp mắt đen láy long lanh bừng lên như mặt hồ trong ráng lửa hoàng hôn. Không lúc nào Nguyễn Trãi trông cao cả và không bao giờ trông chàng gần gũi nàng cho bằng những lúc chàng đề cập đến nhân dân! Dường như Trãi đang nói về chính bản thân nàng, đang nâng nàng lên ngang tầm với chàng, đang làm cho nàng, một cô thôn nữ đơn sơ mộc mạc được trở nên cao trọng.

Trãi tiếp lời, và Thị Lộ thấy giọng chàng thật nồng nàn đắm đuối khác nào lời thì thầm bên gối:

- Kể từ nay, chính vì nhân dân mà ta muốn viết, và viết bằng thứ ngôn ngữ mà họ hiểu được, ngôn ngữ bình dân đáng yêu của ta. Muội ơi! Sáng nay ta có phác họa một bài thơ, cuộc trao đổi này sẽ giúp ta hoàn tất được bài thơ ấy...

Thị Lộ đưa mắt nhìn Trãi đang rảo bước vượt qua chiếc cầu nhỏ rồi khuất dạng. Từ Chi đã có lần nói với nàng: "Nét mảnh khảnh dễ gây xúc động của dáng người vị nho sĩ làm ta nhớ đến bố ông ấy". Ngay lúc này, cảm giác như bị mất đi người bạn tình bỗng xâm chiếm Thị Lộ, và trước mắt nàng, mặt hồ như đang thốt ra một lời nức nở.

Trong thư phòng, Nguyễn Trãi đương điểm xuyết lại một cách nghiêm khắc bài thơ mà chàng vừa phóng bút hoàn tất xong.

Tất cả dòng thơ chữ được viết ra như những bụi rậm đầy phần nộ, lởm chởm như gai góc đầy chua cay cho thấy Trãi vẫn còn ước muốn được lưu lại trong chiếc lưới "hồng trần", ngoài ra bài thơ còn cho thấy nỗi băn khoăn cực độ của Trãi trước một cuộc sống từ đây bị xem như vô tích sự, trôi nổi như bọt bèo! Đem những lạc thú của cuộc đời ẩn dật đối chọi với một cuộc sống như vậy. Đem vinh quang đối lấy chiếc cần câu, đem thái độ gò bó của một kẻ công khanh luôn cúi đầu lấy phong thái ung dung của một bác nông dân, cũng là một ý tưởng hay ho.

Tuy nhiên, cách diễn đạt quá lố như thế gây tác hại cho cái tinh thần thanh thoát trong sáng vốn là nguồn gốc phát sinh ra tất cả sức mạnh của bài thơ, điều này không phù hợp với bản chất, vốn có phần trào lộng và những xác tín nơi Trãi. Cuối cùng, nó còn phương hại đến cả kỹ thuật cá nhân trong sáng tác thi ca mà nhờ đó Trãi đã thoát được khỏi cái khuôn khổ chặt chẽ của loại thơ bát cú Trung Hoa. Trong thơ chữ Nôm của ông, phép biến ngẫu của hai câu trung gian vốn không bao giờ thu hẹp vào lối diễn tả tượng hình, thì trong bài thơ này, theo như đòi hỏi của riêng ông, lại thiếu mất sự ngưng đọng đặc biệt giữa hai nhịp tạo ra thời gian cần thiết cho suy tưởng, nhờ đó bài thơ nói lên được ý nghĩa sâu sắc của nó.

Nguyễn Trãi lại cầm bút chỉnh lại bản văn, tẩy xóa các câu đầy vẻ thô bạo thay vào đó bằng những hàng thông hiền hòa và lũy tre dịu dàng của vùng đất Côn Sơn. Cơn giận hờn hồ trước đây giờ đã chuyển biến thành nỗi buồn nhớ mệnh mang mãnh liệt: nỗi buồn của một nho sĩ đương độ tuổi sung mãn bị đẩy ra ngoài rìa chính sự mà lòng vẫn chưa tắt niềm hy vọng.

Vào giấc xế trưa, Thị Lộ mang ấm trà nấu bằng nước mưa (món uống Trãi ưa thích) vào thư phòng thì Trãi vẫn đang viết tiếp cuốn "Địa Dư Chí", suốt ngày hôm nay chàng chưa ăn gì cả!

- Phu quân đã xong bài thơ chưa ạ? Trãi liền trao bài thơ cho nàng:

Lui về cố hương đã mấy xuân qua - Ta vẫn chần chừ chưa muốn thoát khỏi lưới hồng trần - Ta những sợ cuộc trôi qua vô vị - Thôi! Hãy cam phận kiếp làm người.

*Ta còn có một mảnh vườn: dăm ba sào tùng trúc. Đã thỏa nguyện: Đem danh vọng đổi lấy chiếc cần câu - Ta cất chân thanh thản như một nông phu.*¹⁸⁶

Thị Lộ đưa mắt nhìn Nguyễn Trãi nửa châm chọc nửa vui đùa:

- Phu quân ơi! Bài thơ đọc nghe sống động và tươi mát khác nào ngọn xuân phong. Sự thanh sáng bộc lộ trong bài thơ có lẽ sẽ giúp phu quân nghe những lời của thiếp sau đây: Bản Ký sự Lam Sơn làm cho phu quân bức bối rất nhiều vào sáng nay đó...

Trãi liền ngắt ngang: "Thì sao?" - Vừa nói Trãi vừa đưa tay cầm tách trà như để tìm thêm sức nóng và cường lực, trong khi Thị Lộ tiếp tục ngỏ lời:

- Có thể đó chỉ là một cái cớ mà đức vua nài ra thôi!

Nhờ khéo tranh thủ được niềm tin cậy của viên sứ giả, Thị Lộ được biết đức vua đã bị sốt rét sau cuộc chinh phạt chống tên giặc Thái "Đèo Cát Hãn" năm ngoái. Thế trạng mạnh như sắt đã cho phép đức vua chịu nổi sự lạm dụng thuốc men mãi đến ngày hôm nay. Tuy nhiên do quá lạm dụng cách điều trị "Công phá" bằng những phương thuốc mạnh bạo đến nỗi bệnh căn nơi ngài trở nên tiềm tàng, âm hiểm. Chân Âm và Chân Dương đã bị tổn thương. Thánh thượng thường dễ nổi giận bất chợt, tùy hứng đòi hỏi rồi lại bỏ lửng, ngờ vực đột ngột, đang ủ rũ thê lương bỗng dưng ngài nổi cơn thịnh nộ khiến đám hoạn quan sợ quá bỏ chạy trốn. Việc Thái tử Nguyên Long ít chăm học và có xu hướng hưởng lạc sớm quá thường xuyên gây ra các cơn cuồng nộ nơi Hoàng đế. Khi đó khắp mọi phòng ốc trong Hoàng Cung vang dội tiếng gào thét của Con Rồng, khác nào tiếng gầm của con cọp trong cơn cấu cào điên loạn. Người ta kháo với nhau rằng càng ngày đức vua càng thích sống lại thời quá khứ. Nhiều lần đám thái giám phục dịch trong phòng đức vua nghe thấy vị Thiên tử gọi lại vùng núi Chí Linh, đám chiến hữu ngày xưa - Thị Lộ dăm dăm nhìn Nguyễn Trãi, cặp mắt chất nặng điều bí mật nàng sắp sửa thổ lộ ra với chàng - và Thiên tử thường phàn nàn về sự vắng bóng vị Cố vấn khôn ngoan thảnh thơi khiến ngài cảm thấy đau đớn - Thị Lộ kết luận, trong khi Trãi vẫn trầm ngâm lặng im.

- Dưới ánh sáng tất cả các sự kiện trên, sao chúng ta lại không nhận ra là Thánh thượng đã dùng chiêu bài sai bảo phu quân viết bài Ký sự này để khéo léo kéo phu quân về bên cạnh ngài?

Sự nồng nhiệt khiến cho người phụ nữ vốn thường dè dặt kín đáo này bỗng dưng phát biểu sôi nổi, ào ạt làm buốt lạnh trái tim nhà nho sĩ. Niềm hy vọng giả định rằng sẽ được nhà vua sủng ái trở lại, mà Thị Lộ muốn thuyết phục Trãi, bộc lộ cho thấy lòng ước mong thầm kín của nàng được trở về lại Thăng Long, bởi vì Trãi dư biết Hoàng đế có e ngại gì mà phải dùng đến chiêu với bài! Cuộc sống quê mùa, xa cách những lạc thú Hoàng Cung chắc hẳn đã làm người ái thiếp của chàng cảm thấy nặng nề. Ngay giữa cao điểm niềm hạnh phúc mà Trãi đang tin rằng Thị Lộ cùng chia sẻ với mình thì một nỗi đau đớn đã chộp xuống, bất ngờ và tàn nhẫn: Trãi chợt thấy rằng, mình không thể nào làm cho Thị Lộ được thỏa mãn trọn vẹn!

Nhìn thấy Trãi như đang đắm mình trong cơn mơ ám đạm, chẳng đoái hoài đến việc trả lời, Thị Lộ liền khôn khéo rút lui. Phải chăng phản ứng của Trãi đã làm nàng chững hờ ngỡ ngàng? Hay nàng đã thiếu dẫn đo, khéo léo chăng? Cuối cùng, Thị Lộ tự trấn an. Tính khí Nguyễn Trãi vốn vẫn thường khiến nàng phải ngạc nhiên kia mà. Tuy nhiên, không còn nghi ngờ gì, những lời nàng nói ra đã gây tác động đối với Trãi. Dưới mái hiên, Nụ Nhài đang lặng lẽ gọt vỏ cau. Làm bộ như không hay biết, Thị Lộ trở về phòng ngồi sao chép lại những ghi chú Nguyễn Trãi giao phó.

Vào khoảng giờ Thân (15-17 giờ), từ khung cửa sổ, nhìn thấy Nguyễn Trãi đang đi về hướng ngọn đồi, Thị Lộ liền bước theo cách chàng một khoảng xa xa. Thay vì vòng qua con đường ngoằn ngoèo giữa hàng thông, Trãi lại đi vòng phía Tây hướng về ngôi miếu thờ thần Rắn. Mỗi khi bị lo âu hay nghi ngại giày vò, Trãi thường có thói quen đến đó, ẩn mình dưới các tán lá. Thị Lộ dõi mắt quan sát. Gương mặt hướng về bàn thờ được Ba trùng tu lại, Nguyễn Trãi hình như đang chìm đắm trong dòng suy tư của mình. Cơn gió hoàng hôn thổi tung tà áo dài màu đen. Nổi quạnh hiu khủng khiếp đang đè nặng đôi vai chàng.

Thị Lộ lên tiếng ho khẽ.

Vừa trông thấy nàng, khuôn mặt Nguyễn Trãi bừng lên một nỗi buồn điều hiu:

- Hiền muội ơi! Ta muốn thẳng thắn cởi mở tâm sự với nàng. Hiện nàng vẫn còn trẻ trung trong khi ta thì đã bước vào buổi xế tà. Tài sắc của nàng xứng hợp với Cung điện đức vua. Nàng đáng hưởng một cuộc sống khác chứ nào phải cuộc sống khốn khổ chốn này, ngày ngày cùng ta chung một cuộc đời khắc

khổ. Ta sẽ dàn xếp mọi sự để viên sứ giả dẫn muội về lại Kinh Đô.

- Phu quân ơi! Xin đừng xua đuổi thiếp! Thiếp chỉ thuộc về ngài chứ chẳng thuộc về ai khác. Xin hãy thương tình nghe thiếp nói.

Tiếng kêu xé lòng này làm Nguyễn Trãi rung động. Nỗi nhiệt tình và mùi hương toát ra từ cơ thể cận kề của người thiếu phụ bỗng khiến chàng ngây ngất. Chút xíu nữa, Trãi đã không kiềm nổi được ước muốn điên cuồng siết chặt lấy nàng, dùng đôi môi chặn lại những lời phản đối nồng nhiệt của nàng. Nhưng Trãi đã tự kiềm chế.

Những điều trước kia chôn kín vì thẹn thùng thì giờ đây Thị Lộ để mặc chúng ào ạt trào tuôn:

- Thừa phu quân, ai có thể làm thiếp được hạnh phúc hơn phu quân? Lần đầu tiên gặp phu quân ở trướng Chí Linh, Thiếp chỉ mới mười hai xuân xanh. Lúc ấy chẳng có người phụ nữ hay một cô gái nào xem ra có thể quyến rũ được ánh nhìn sâu thẳm hay làm dịu đi được vẻ mặt nghiêm nghị của phu quân. Mọi người đều cúi mình trước phu quân. Phu quân sinh ra là để làm chủ mọi người, kể cả thiếp, tấm thân bọt bèo phiêu dạt vừa gặp phu quân là thiếp đã yêu rồi. Ai dám bảo rằng những câu chuyện "Chỉ xe lá thắm" chỉ đơn thuần là chuyện bịa đặt? Đã từ lâu thiếp hằng mong đợi ngày được sống kề cạnh phu quân! Thế thì giờ đây, làm sao thiếp lại chấp nhận xa cách phu quân "Sâm thương" đôi ngả? Nỡ nào phu quân lại nói đến chia ly giã biệt trong khi chúng ta đã nguyện thề đồng sinh đồng tử? Vâng phu quân, Kinh thành sẽ chẳng còn nét quyến rũ nào đối với thiếp. Còn hạnh phúc nào lớn hơn được đọc những bài thơ vừa ráo mực của phu quân, được nhìn thấy các tác phẩm của phu quân khai sinh và triển nở? Trong đám quần thần đương thời, chẳng ai có tài năng rộng lớn sánh được với phu quân. Bút ký phu quân chứa đầy trung nghĩa nhân ái có thể làm biến dạng mây trời và cảm hóa lòng người. Thiếp chẳng có niềm ước muốn nào khác là được cùng phu quân trở về Thăng Long để thấy công lao của phu quân được tưởng thưởng một cách cân xứng.

Có nét gì đó nơi người thiếu phụ gợi cho Nguyễn Trãi nhớ lại cô bé gầy nhom mà ngay từ thời còn ở núi rừng Chí Linh đã hứa hẹn sẽ là một tuyệt sắc giai nhân trong tương lai. Sự nhận xét ấy làm cho Trãi vô cùng phiền muộn, chẳng kém gì sự phiền muộn mà chính những lời ngợi khen nồng nhiệt của nàng, đã đem lại cho chàng. Trãi dán chặt tia nhìn rực lửa vào người thiếu phụ khiến toàn thân nàng như tỏa sáng lên để rồi quay ngược trở lại thiêu đốt chính chàng. Điều mà trái tim đang thổn thức, Trãi không thể nói lên được thành lời: "Ôi! Ái thiếp, ái thiếp ơi! Niềm thán phục của nàng làm tim ta buốt lạnh. Ôi! Tình yêu của nàng cần nuôi dưỡng bằng sự nghiệp của ta! Nàng thử nghĩ xem! Tình yêu say đắm của ta đối với nàng lại chẳng quý hơn tài năng của ta sao? Tại sao nàng không nói với ta những điều ta chờ đợi, không nói với ta những lời được thốt ra từ môi miệng một cô gái khờ khạo nhất dù cô ta chưa hề học hỏi, những lời mà bất cứ người thôn nữ nào cũng thầm thì với chồng trên chăn chiếu? Phải chi nàng yêu ta vì búi tóc quái dị, vì dáng vẻ lẳng tử khùng khùng điên điên, vì tính khí nghịch thường, vì bờ ria lởm chồm châm vào nàng, vì chòm râu cằm "cù lét" nàng, vì đôi tay khéo léo, vì tấm nhiệt tình và lòng kiên nhẫn vô hạn ta dành để yêu nàng? Tại sao nàng chẳng bao giờ đến quấy rầy ta khi ta đang làm việc, không bao giờ nắm lấy tà áo kéo ta theo nàng đến nơi nào cũng được? Ôi! Chỉ toàn là tôn kính, khép nép như bị ràng buộc! Phải chăng đó là tất cả những lời mà nàng có thể ban tặng cho ta?..."

Trãi chiêm ngưỡng khuôn mặt đẹp xinh đang mời gọi, đôi tròng mắt đen thẳm dưới bờ mi vuốt dài, đôi má hồng biết bao tươi thắm! Chàng thèm muốn đưa tay ôm khuôn mặt ấy, phà hơi mơn trớn lên đó, thế nhưng cử điệu chàng khựng lại giữa chừng không khác gì một anh chàng khát nước đang cúi mình trên tách nước định uống mà vẫn chưa uống được. Khuôn mặt gần gũi này vẫn còn mang dáng dấp trẻ con. Làm thế nào trong độ thanh xuân rạng rỡ của mình, nàng lại có thể yêu được một nho sĩ tuổi đã xế chiều như chàng - có chăng thì cũng là niềm kính trọng học trò dành cho thầy! Giống như một tay nhà giàu sợ người ta yêu mình vì của cải, Nguyễn Trãi cũng sợ rằng sở dĩ chàng được yêu là cũng chỉ vì sự nghiệp của mình. Quả

chàng đã đòi hỏi Thị Lộ nhiều quá, và tình yêu này lại đến trong muộn màng! Nỗi đam mê từng khiến Trãi sung sướng như đem lại ánh rực rỡ huy hoàng chính ngọ, từng tái tạo, an ủi gây niềm cảm hứng cho Trãi trong cuộc sống ẩn cư miễn cưỡng này thì hôm nay đây, qua sự day dứt của cơn biến loạn trong người, Trãi chợt khám phá ra tính cách mong manh của nó. Một sự thôi thúc mãnh liệt đẩy ông về phía Thị Lộ, nhưng Trãi dừng lại, rồi đưa chân rời bước.

Người thiếu phụ lại mở to đôi mắt nhìn theo bóng tình quân đang khuất dạng, lòng ngập tràn bối rối. Chà! Yêu một con người như thế quả thật không dễ! Nàng thả bộ vài bước dưới hàng thông. Mỗi thời khắc trong cái ngày khác thường này dường như phản ánh những diễn biến đổi thay trên nét mặt Nguyễn Trãi: từ nỗi căm giận, thất vọng, buồn bã và cuối cùng là một nỗi đớn đau mặn nồng. Ý thức rằng mình không hoàn toàn hiểu được Nguyễn Trãi khiến Thị Lộ cảm thấy u sầu. Nàng có nên chỉ tin vào cái trực giác cho nàng thấy rằng chính sự thất vọng mệnh mang đã khiến vị nho sĩ khăng khăng chối từ không chịu thi hành lệnh đức vua? Rằng chính lòng kiêu ngạo bị thương tổn đã xúi Trãi muốn trả nàng về lại Thăng Long? Hay phải chăng Trãi không cảm thấy được nàng yêu trọn vẹn đến nỗi trong giây lát sinh ra nghĩ vớ nghĩ vẩn rằng nàng có thể bỏ rơi chàng một mình ở lại chốn này? Từ dưới nhà vọng lên tiếng tru tréo của Nụ Nhài đang mắng chó chửi mèo cho hả giận. Chiều dần buông. Để tiết kiệm, người ta chỉ đốt mỗi ngọn đèn trong căn phòng của Nguyễn Trãi. Chắc hẳn, Trãi từng nói chàng đã đổi sự giàu sang lấy lý tưởng thanh bần, tuy nhiên dù sao cuộc sống gia đình chật hẹp và nhỏ nhoi này vẫn không xứng với chàng, với tâm trí rộng lớn, với tài năng sáng chói bao la của một người như chàng.

Văng trắng còn le lói tỏa sáng giữa các tàn cây. Giọng nói chát chúa của Nụ Nhài vang tận góc cuối vườn phá tan sự trầm lặng của buổi hoàng hôn. Thị Lộ chợt nhớ lại những lời tiết lộ của viên sứ giả. Nàng thở dài. Nếu như thiên Ký sự về Lam Sơn quả thực là cái chiêu bài của vị Hoàng đế đã gần ngày bằng hà thì sao? Vị Vua của triều đại Thuận Thiên chẳng bao lâu sẽ khuất đi... Nếu không muốn viết thiên Ký sự ấy nhân danh đức Lê Thái Tổ thì vị nho sĩ vẫn phải làm điều đó nhân danh quần chúng. Nàng bước xuống lối mòn.

Lo lắng về sự vắng mặt của Thị Lộ, Ba vợ đi đến gặp nàng. Thị Lộ ra vẻ khó chịu nói:

- Này anh Ba! Anh mòng môi như vậy, thật chẳng đáng khen tí nào cả!

- Ủa! Tôi có nói gì đâu nào? - Ba quả tình bỡ ngỡ trả lời.

Nụ Nhài vừa núp sau các tàn cây rình rập Thị Lộ, vừa lầm bầm trong miệng: "Con mụ lăng loàn ấy còn làm gì ở cạnh ngôi miếu thần Rắn nhỉ?".

Cơn ghen sục sôi do viên sứ giả triều đình đánh thức dậy vẫn chưa nguôi ngoai trong lòng cô nàng, dù đã ba tuần trôi qua. Nhìn thấy Nguyễn Trãi trước đó chuyện trò với Thị Lộ trong túp chòi rồi sau đó lại tiếp tục trong ngôi miếu thần Rắn với nét mặt thật nồng nàn, Nụ Nhài càng căm ghét người tỳ thiếp ấy gấp bội. Hề nghĩ đến nó là lòng cô ả héo úa như lá bí khô. Sứ điệp từ Thăng Long chứa đựng điều gì? Viên sứ giả mang về câu trả lời ra sao? Chẳng một ai ngoài Thị Lộ biết được điều ấy! Ngày hôm nay đây, Nụ Nhài chỉ còn là một cô bé lọ lem trong xó bếp, bị đẩy ra rìa rồi. Trong khi đó, ngày xưa, Nguyễn Trãi thường hạ cố tâm sự với nàng, yêu cầu cô nàng giúp đỡ. Ngày trước, Nguyễn Trãi đã từng dành cho cô nàng, cho mỗi mình cô nàng, ánh nhìn trù mến trên chần trên gối. Còn bây giờ thì "con đĩ" Thị Lộ được vui hưởng hồng ân của ông chủ, cả ngày lẫn đêm (mà nó có làm cho ngài được sung sướng không?), rồi thêm vào đó, nó lại còn tự gán cho mình cái vai trò kế tục bà chủ đã quá cố mang lễ vật đến ngôi miếu của gia đình. Thật là một việc húy phạm. Chà, cô nàng không ao ước Thị Lộ chết đi, vì như thế thì sẽ chẳng còn gì có thể an ủi ông chủ được, cô nàng chỉ ao ước "con đĩ" ấy phải bị cơn bệnh khủng khiếp gặm nhấm cái

gương mặt tươi mát, trẻ trung của nó, biến chiếc mũi thanh tú thành một lỗ hồng đen ngòm há hốc, biến bộ ngực thanh bai thành hai hố sâu nhung nhúc máu mủ, biến cái bụng son sẻ ấy thành nơi cống rãnh nhớp nhúa, phủ lên toàn thân "con ấy" những mụn nhọt xám xanh, những lỗ xì hôi hám, nói tóm lại, tai họa ấy sẽ biến nỗi đam mê của vị nho sĩ thành niềm thương hại nhưng đầy ghê tởm. Và bây giờ, sẽ vĩnh viễn chấm dứt những nỉ non nồng nàn đắm đuối giữa canh khuya, con tỳ thiếp ấy sẽ mãi mãi rời xa căn nhà và khập khiễng bước đi trên đôi chân tật nguyền, gương mặt rỗ chằng rỗ chịt được phủ che bằng chiếc nón lá. Rung động vì niềm phấn khích phải báo được thù, Nụ Nhài không bỏ sót một cử chỉ nào của Thị Lộ.

Phía đằng kia, chẳng hề hay biết mình đang bị quan sát. Thị Lộ trầm tĩnh ung dung xếp đặt lên bàn thờ những trái Phật thủ. Mỗi cử điệu của nàng đều đầy vẻ tự nhiên và thanh lịch. Ngọn gió tháng năm thỉnh thoảng quất mạnh vào tà áo lụa, để rõ nét tấm thân mảnh dẻ mà vị nho sĩ từng đắm say thích thú, từng mơn nhẹ vuốt ve vuốt để khám phá những đường cong, nếp gấp kín ẩn.

Từ chỗ ẩn nấp, Nụ Nhài giương cặp mắt sắc nhọn thăm dò xoi mói. Phải là một cơn bệnh kéo dài rất lâu mới có thể làm cho cái bông hoa rực rỡ ấy héo tàn được. Chà! Nụ Nhài sẵn sàng chết ngay lập tức nếu như đất dưới chân con tỳ thiếp ấy cũng nẻ ra nuốt chửng nó đi! Từ trong nỗi ước mong quẩn quại ấy, Nụ Nhài bỗng dưng cảm thấy một cơn đau kỳ lạ quặn lên nơi bụng mình, tựa như ai đó đang xoắn vặn phủ tạng cô nàng để vắt ra giọt máu cuối cùng, giọt máu đen ngòm của lòng căm hận.

Bỗng dưng cô nàng nín thở. Hình như có vật gì đó di động trong đồng đá ngay dưới chân ngôi miếu. Thực ra bình thường Nụ Nhài cũng rất ngại đến chốn đáng sợ này. Cô nàng chau cặp mắt nhìn chăm chăm vào đồng đá phía trước đó là nàng thiếp Thị Lộ đang đứng. Ủa! Kìa, hình như những viên đá va vào nhau chầm chậm và lặng lẽ quay từng vòng theo một quỹ đạo nhịp nhàng. Chúng động đấy mà xem ra như không động đấy. Nụ Nhài giương cặp mắt lồi ra cố nhìn.

Trên thực tế, các viên đá vẫn nằm im bất động. Còn cái vật đang chảy đó như kiểu một ngọn nước trắng bạc phéch, y hệt những cuộn tròn lớn cỡ bắp tay đàn ông đang trườn tới, đích thực là... Nụ Nhài cố hết sức giữ lại tiếng kêu. Một con rắn đang lắt lư trườn mình qua các viên đá như để quét sạch bụi bặm rồi tiếp tục bò tới hướng Thị Lộ trong lúc cô nàng đang đốt nhang. Tiếng kêu tắc nghẽn trong cổ họng Nụ Nhài nổ giân ra thành tiếng gù gù vui sướng. Hiện giờ con vật bò sát đang khoanh mình lại cách người thiếu phụ chưa đầy một thước và chìa đầu chứa nọc độc về phía cô ta. Chà! Con tiện tỳ có nghe tiếng con rắn rít gió không nhỉ? Chẳng có gì có thể cứu được nó. Đúng là đấng Hoàng Thiên bị xúc phạm đã trừng phạt nó ngay trong lúc nó đang dâng lễ tế! Hồi kết cuộc đang đến gần. Nụ Nhài vạch rộng tán lá ra nhìn.

Đằng kia Thị Lộ vẫn lặng lẽ cắm vào chiếc lư dâng hương những nén nhang cháy đỏ. Nàng chẳng hề cảm thấy cái chết đang kề cạnh dưới chân: Con rắn khổng lồ màu xám điểm đốm bạc đang lừ đừ trườn chầm chậm đến tận cạnh nàng, đoạn bò lên đầu gối thắt lưng và ngực nàng. Ngay lúc con rắn giương móc độc hướng tới khuôn mặt Thị Lộ thì tự dưng, Nụ Nhài nhắm nghiền đôi mắt...

Khi mở mắt ra, Nụ Nhài vô cùng sửng sốt: Kìa! Thị Lộ đang trên đường về lại nhà, hai tay đùa giỡn với các sợi dải thắt lưng. Thế còn con rắn? Nó biến mất rồi chẳng? Có lẽ nào như vậy? Cô nàng có nằm mơ không? Thực sự cô nàng đã trông thấy hay đã tưởng tượng thấy? Như kẻ thất thần, Nụ Nhài véo mạnh vào lỗ mũi mình trước khi bật lên tiếng khóc nức nở.

Về đêm, vì thần kinh quá căng thẳng âu lo, hồn xiêu phách lạc, Nụ Nhài phải đi nghỉ sớm. Trong giấc ngủ, cô nàng mơ thấy cha mẹ mình qua đời đã khá lâu rồi hiện về vịn vẹo đôi tay gầy guộc, khóc than vì thân phận lang thang đói khổ, không người hương khói. Cô nàng bừng tỉnh giấc, mồ hôi lạnh đầm cả người. Những ngày kế tiếp, Nụ Nhài lên cơn sốt dai dẳng và không còn dám nhận được phận vụ bình thường nữa. Chỉ nghe thấy tiếng Thị Lộ là cô nàng run sợ, Thị Lộ đến gần là cô nàng liền bỏ chạy. Dù miệng cô nàng luận tự trấn an "Bụng dạ ta ở đây mà!" thì cũng chẳng ích gì vì dường như căn nhà này và

những người thân cận đã ruồng bỏ cô nàng. Khắp mọi nơi, những linh cảm kinh hoàng bủa vây cô nàng. Đi đến đâu, cô nàng cũng nhìn thấy có những bóng đen quái dị rượt theo, ý chí rã rời của cô nàng làm sao đương cự nổi chúng. Thế là một buổi sáng nọ, với hy vọng tìm lại an bình bằng cách quy phục trọn vẹn, Nụ Nhài đã xin phép rút lui về sống ở ngôi chùa gần làng Vọng (gần Thăng Long, nổi tiếng về bánh cốm), là nơi chôn nhau cắt rốn của cô nàng. Biết được những nỗi giày vò trong tâm hồn Nụ Nhài, Nguyễn Trãi đã đồng ý chấp thuận.

Thế là, Thị Lộ trở thành vị nữ chủ nhân duy nhất ở Côn Sơn. Đối với nàng, vấn đề duy nhất còn lại là thuyết phục Nguyễn Trãi soạn thảo thiên ký sự mà Hoàng đế Lê Thái Tổ đã truyền bảo và Trời cao lại sắp sửa giúp nàng trong công việc này. Bởi vì sau khi Nụ Nhài ra đi ít lâu, viên sứ giả thứ hai lại đến từ Thăng Long. Nhìn cấp bậc và đoàn tùy tùng đi theo cũng đủ biết tầm quan trọng của viên sứ giả và sứ mệnh mà vị ấy đang thi hành...

Các huân lãnh rất chính xác của Đức Lê Thái Tổ, vị Thiên tử, được tóm gọn như sau: Phải ghi lại lịch sử cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thành một thiên ký sự đích thực... Chứ không phải chỉ là một khúc anh hùng ca.

Bất cứ ai khác, ngoài Nguyễn Trãi ra, đều phải rơi vào cái bẫy mà chủ yếu là sự yêu cầu phải viết trung thực, dương ra. Bước vào cuộc chơi, Trãi phải nhận ra yếu tố then chốt từ nay sẽ phân cách chàng và vị Hoàng đế qua sự phân biệt nêu trên. Chiến lược của vị nho sĩ là quy tụ quần chúng nhân dân, nguồn gốc mọi quyền uy, xung quanh chính nghĩa (lúc là những lý tưởng nhân nghĩa cao cả) lên trên việc liên kết chiến lược ấy vào một con người có khả năng tượng trưng và phụng sự lý tưởng ấy. Còn đối với Lê Thái Tổ lúc này đang bệnh hoạn già yếu, cô độc trong cấm thành, xa rời thế giới nông dân là nguồn sức mạnh của ngài ngày trước, thì cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trước hết là lịch sử cuộc chiến thắng của một quân vương do Trời lựa chọn và được quần chúng nâng đỡ. Rõ ràng Lê Thái Tổ mong ước Thiên Ký sự "đích thực" này trước hết phải là bản anh hùng ca của một cá nhân.

Chứng cứ quá rõ ràng: Nào là thánh chỉ truyền rằng thiên hồi ký phải ghi chép tường tận về vai trò vinh quang của Lê Lợi, nào là những hướng dẫn về việc cần phải nhấn mạnh đến những giai đoạn nào, phải bỏ qua những giai đoạn nào. Nào là Nguyễn Trãi khi chép sử phải có lòng tôn kính, khôn ngoan thận trọng, biết giữ một sự cẩn mật về những trường hợp xảy ra trước cuộc khởi nghĩa, đặc biệt là những sự xích mích giữa Lê Lợi và tay tri huyện Đỗ Phủ nào đó để sao cho cuộc dẫn thân chiến đấu không bị thu hẹp thành một tranh chấp tầm thường giữa hai lãnh chúa địa phương. Vì lẽ đó, những sự cố xảy ra trước cuộc khởi nghĩa nên cho vào bóng tối và cho xen vào với những truyền thuyết, đồng thời chỉ nên ghi lại rằng để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, ngài Lê Lợi đã dày công nghiên cứu các binh thư và sách địa lý cũng như các kinh truyện cổ điển. Và nhất là phải nhấn mạnh đặc biệt đến sự bóc lột tàn nhẫn của lũ giặc Tàu, và đó mới là nguồn mạch chính đã khởi động cho hành vi của con Rồng Lam Sơn. Vân vân và vân vân... Trong diễn biến cuộc chiến, không được bỏ sót điều gì có thể nâng cao uy tín Lê Lợi dù là các sự kiện trọng đại hiển nhiên hay chỉ là sự triển khai âm thầm các sự cố. Nguyễn Trãi được giao trách nhiệm dùng ngòi bút vô song kể lại bao nỗi tủi nhục ngài Lê Lợi đã nếm trải trong việc cầu lỵ quân Minh (xin hoãn chiến), phải lễ độ hạ mình trước tị Mã Kỳ, Hoàng Phúc, Trần Trí, phải kết thân với chúng để tránh hiểm nguy và để rình chờ cơ hội thuận tiện. Nguyễn Trãi phải giải thích những trận chiến tuy là biết trước sẽ bị thất bại nhưng thực ra Lê Lợi cũng được lợi về phần mình, những quyết định ngài áp đặt lên bộ tham mưu để qua đó cho thấy nỗi cô đơn cùng cực của vị anh hùng được định mệnh chọn lựa. Cũng cần phải lưu ý đến bất cứ điều gì có thể làm giảm giá nhân vật, chẳng hạn ích gì đâu khi nhắc lại cuộc hành xử các tên đào tẩu lúc rút về Chí Linh lần thứ hai, cuộc vây hãm Đông Quan, hoặc còn nữa, cái chết của các vị tướng như Kiểm Ngọc Phạm Văn

Xảo và Mắt Phượng Trần Lưu hy sinh tại biên giới Trung Quốc vân vân...

Cần phải ghi chép và truyền lại cho mai hậu biết nguồn gốc của nhà Lê là như thế đó!

Mặc dù khi ngồi đối diện viên sứ giả, khuôn mặt Nguyễn Trãi vẫn luôn giữ được vẻ điềm tĩnh khôn dò, tuy nhiên các chỉ thị của Lê Thái Tổ đã gây cho chàng một ấn tượng khó chịu vì bị ép buộc phải làm một hành vi bất xứng với cả Trãi lẫn Lê Lợi.

Ngày xưa, Nguyễn Trãi thích thú biết bao trong việc tự ý soạn thư tìn gửi cho các tướng Tàu! Lúc bấy giờ, bút ký chàng không những vượt lên trên các chỉ dụ của Lê Lợi mà còn phải nói rằng chính các chỉ dụ ấy hầu như chỉ là phản ảnh tư tưởng của chính Trãi. Ông được hưởng sự tự do của con cá vẫy vùng trong sóng nước. Còn bây giờ thì dù ở tận chốn ẩn cư đèn sách này, Trãi vẫn cảm thấy như có tấm lưới bủa vây trên mình. Ông đã trốn chạy quyền bính nhưng quyền bính lại chộp lấy ông để rồi lần nữa lại vượt thoát khỏi tay ông. Nhưng làm thế nào để lẩn tránh đây? Thánh chỉ Hoàng đế đòi buộc chàng phải chấp hành trọn vẹn không chậm trễ. Để đạt được mục đích duy nhất, tức để làm thỏa mãn tính bốc đồng của Hoàng đế, chàng sẽ phải gác bỏ các công việc dở dang của mình. Song liệu chàng có khả năng từ chối không? Sinh mạng của chàng và của những người thân đều tùy thuộc vào sự vâng phục này. Chàng nói với viên sứ giả:

- Dù triều thần rèm pha, đức thánh thượng vẫn đoái hoài tin cậy vào ta. Vậy, xin hãy về tâu với ngài, ta sẽ hoàn tất xứng đáng công việc được giao phó.

Đằng sau nụ cười miễn cưỡng của vị nho sĩ, ẩn hiện hình bóng anh chàng Trãi ranh mãnh thời trai trẻ: Nếu không được quyền diễn tả rõ các sự việc, các nhà chép sử cương trực thường sử dụng đến ngôn từ ẩn dụ. Được rồi, thiên ký sự này sẽ được viết một cách đích thực cho kẻ nào biết đọc ra nó!

CHƯƠNG 3

Vào gần dịp lễ Trung Thu, Nguyễn Trãi phải lên kinh đô và ngụ lại một ngôi nhà thân quen cạnh bờ "lam truyền" chờ đợi triều đình gọi đến. Tỳ thiếp Thị Lộ tháp tùng theo ông. Hành lý chưa được khai ra thì vào một buổi sáng tinh mơ, viên sứ giả đến gõ cửa báo tin:

- Có lệnh vua vời ngài đến! Xin vui lòng vào triều ngay!

Phía bên ngoài, một chiếc kiệu đang chờ, xung quanh là toán vệ quân của đức Thiên Tử, trán có xăm chữ. Họ đang sẵn sàng đón Nguyễn Trãi nhập triều với tốc độ ngựa phi nước rút. Vị nho sĩ ngồi lắc lư vì bị xóc mạnh, trong khi toán lính vừa phóng vội vừa quất tới tấp bất kể vào những khách qua đường dù thuộc đẳng cấp nào.

Xuyên qua cổng Nam, đoàn người kiệu đi thẳng một mạch vào Hoàng thành rồi băng qua Kim Môn đi sâu vào Cấm thành đến tận trạm dừng có tên là "Trạm thường trực của toán kỵ binh hậu vệ". Nơi đây, một vị quan được phái đến tiếp đón Nguyễn Trãi. Ông ta nói:

- Tối qua tôi được báo tin Thánh thượng ao ước gặp ngài. Xin mời đi theo tôi.

Họ đi dọc hành lang phía Tây, vào căn phòng tráng lệ rồi băng qua nhiều cánh cửa, sau đó là vào tiếp trong một chiếc lầu rộng lớn gọi là "Trà phòng", lý do gọi như thế là để kiêng cử (thực ra đó là được phòng), nơi đây có nhiều vị ngự y đang thăm thì to nhỏ với nhau.

Viên quan được phái đến nói với Nguyễn Trãi:

- Hiện Thánh thượng đang ở giữa đám cung tần của ngài. Tôi không dám bước tới xa hơn. Mong ngài hãy kiên nhẫn chờ một lát.

Ông ta chưa kịp nói xong thì quan thái giám được nhận diện nhờ chiếc vòng trắng lủng lẳng ở cổ, vén bức màn gấm trước mặt Nguyễn Trãi lên. Tiếp đó, vị nho sĩ bước sâu vào một vùng tối tăm mù mịt hoàn toàn. Phải vừa đi vừa sờ soạng ở chặng đầu tiên, sau đó đến chặng thứ hai thì có một ngọn đuốc chiếu dọi và cứ thế bước lên nhiều bậc, ngang qua đủ thứ màn tơ màn gấm, để rồi cuối cùng bước vào một gian phòng rộng mênh mông, chính giữa có một chiếc giường lớn chạm vàng, kế bên cạnh là một ngọn đèn cháy rực trên cái giá bằng đồng. Qua làn ánh sáng di động, thoát tiên Nguyễn Trãi nhìn thấy loáng thoáng những khuôn mặt phấn sáp của đám phi tần với quần là áo lụa mượt mà đang nhẹ nhàng biến đi sau bức rèm mờ mờ giăng ngang chia đôi căn phòng, trông chẳng khác gì người ta đang bưng một lẵng hoa đi cất, sau đó Trãi mới tập trung chú ý nhìn vào Hoàng đế Lê Thái Tổ đang ngồi trong chiếc ghế bành sắc đỏ nạm vàng. Nguyễn Trãi chấp tay lên trán định phủ phục xuống thì con Rồng đã cất giọng trầm khàn truyền cho miễn lễ:

- Tiên sinh Ưc Trai, quả nhiên ngài vẫn cứ nấn ná chẳng muốn đến. Phải chăng kể từ đây ngài xem việc tái thiết của đức vua như một trò bịp bợm, như biểu hiện của lòng ham hố danh vọng?

Những lời kêu ca đầy trách móc này mà người ta thường gặp nơi các bệnh nhân, chính là những lời ngày xưa Nguyễn Trãi từng nói với Lê Lợi khi hai người gặp nhau lần đầu tiên ở truông Khả Lam cách đây đã khá nhiều năm rồi.

- Thần xin ca ngợi trí nhớ tuyệt vời của Thánh Thượng, tuy nhiên thần e rằng liệu những lời ấy có còn hợp thời nữa không? - Nguyễn Trãi vội đáp lời trước khi hỏi han đến long thể Lê Lợi.

Vị Hoàng đế liền chặn ngang, giọng khàn khàn tỏ vẻ bức dọc:

- Thôi hãy để chuyện sức khỏe qua một bên, cả đồng ngự y bất tài của Trẫm đã bàn với Trẫm về chuyện ấy quá nhiều rồi. Khanh hãy lại gần ngồi cạnh Trẫm như thuở nào chúng ta còn kề cận nhau khác gì môi và răng.

Sau khi Nguyễn Trãi ngồi vào chỗ, Lê Lợi nói tiếp:

- Về đề tài Lam Sơn, Trẫm đã đọc "Lam Sơn thực lục" của khanh. Khanh đã cố gắng tuân theo các huấn dụ của Trẫm mặc dù bản lĩnh công minh của khanh đã đẩy khanh vượt quá điều Trẫm mong ước. Bởi vì thực sự mà nói, chỉ hai ta, Trẫm và khanh mới biết được lịch sử đích thực...

Lê Lợi nhướng cặp mắt nghiêng về hướng Nguyễn Trãi, đôi mắt ngài hiện đang chìm trong bóng đêm của cái thân xác rã rượi. Ngọn đèn rọi sáng một cách tàn nhẫn vào khuôn mặt hốc hác, làn da vàng ngà, hai cánh mũi tóp lại của ngài, quả là dung mạo của một người sắp đi vào cõi chết. Vị nho sĩ sững sờ: Xem ra Lê Thái Tổ đang bành bồng trong cái thân ma đồ sộ của Lê Lợi ngày xưa.

- Khanh có biết bài thơ Trẫm sáng tác sau cuộc chinh phạt Đèo Cát Hãn trở về không? Trẫm đã truyền khắc bài thơ ấy vào bia kỷ niệm ở trong núi bên sông Đáy hay không?

- Tâu Thánh thượng, âm vang các cuộc chinh phạt của ngài đã lan đến tận Côn Sơn.

Lê Lợi phát ra tiếng cười nhỏ, sánh với tiếng cười ngày xưa vang dội như tiếng chuông thì bây giờ đây chỉ còn là tiếng lục lạc thưa:

- Tiên sinh Ưc Trai! Chẳng bao giờ khanh biết nịnh trẫm. Đó quả là một đức tính hiếm có mà mãi tới bây giờ Trẫm mới bắt đầu biết trân trọng, tiếc rằng hiện Trẫm đã quá gần cõi chết rồi. Khanh có biết trong lúc sáng tác bài thơ ấy, Trẫm cực kỳ hối tiếc vì không được có các lời khuyên của một văn sĩ tài hoa như khanh không?

Bị xâu xé bởi những tình cảm mâu thuẫn nhau, Lê Lợi dăm dăm nhìn Nguyễn Trãi, tia mắt ngài như tìm lại được chút ít nét hung hãn của Lê Lợi ngày xưa, chỉ lo quan tâm viết lịch sử bằng lưỡi kiếm của mình. Lê Thái Tổ nói tiếp:

- Hãy xích gần Trẫm hơn tí nữa, phía sau tất cả màn trướng này, biết bao lỗ tai đang nghe ngóng, bao cặp mắt đang quan sát chúng ta... - Tựa khuỷu vào tay chiếc ngai chạm hình rồng, Lê Thái Tổ đưa cặp mắt dò xét những nếp màn trướng im lìm bất động... đoạn vừa thở vừa nói:

- Tất cả lũ chuột này, lũ chuột của cung điện này, lũ chuyên hủ hóa các vị quân vương đang rình mò trong bóng tối, chúng sẽ lợi dụng các lời nói nhỏ nhặt nhất của Trẫm để thỏa mãn các mục đích bỉ ổi của chúng. Lũ hoạn này, ôn dịch của nhân loại, lũ chuột này... - Lê Thái Tổ lại buông mình về vị thế cũ.

- Còn khanh, Tiên sinh Ưc Trai, chẳng bao giờ khanh sợ làm Trẫm phật lòng, vậy thì Trẫm có thể cởi mở với khanh như với một thân hữu đích thực. - Lê Thái Tổ tiếp tục thăm thì - Trẫm bị hối hận giày vò vì đã không chu toàn được ước vọng chúng ta đã ấp ủ từ cái buổi hừng đông triều đại của Trẫm. Khanh còn nhớ không? Mang lại an vui cho dân chúng, dựng xây hòa bình dựa trên các luật lệ khôn ngoan. - Lê Thái Tổ hẳn học nhìn Trãi tựa như muốn quy trách nhiệm cho chính ông ta, rồi nói - Trong khi ở triều đình thì thiếu các cố vấn tài ba, tại sao khanh nỡ rút về ẩn cư ở Côn Sơn, bỏ mặc Trẫm ở đây một mình. Khanh, hồi Cổ vấn khôn ngoan của ta, tại sao? Tại sao lại có biết bao... thế này?

Nguyễn Trãi kinh ngạc tưởng chừng giật bắn người lên.

Ông cố nở nụ cười chua chát của một người tự chế giễu mình.

- Tâu đức vua, mỗi người đều đi theo thiên mệnh của mình. Người này thì từng là hiện thân cho khát vọng của nhân dân trong trận mạc, rồi trở thành vị anh hùng cái thế và đang dựng xây một triều đại, người kia thì lui về ở ẩn, cố sống hòa hợp với chính bản thân mình. Hoạt động hay rút lui tùy theo hoàn cảnh đều là noi theo chính đạo, chúng ta hãy gắng theo đó mà sống.

- Tiên sinh Ưc Trai ơi! Trẫm chẳng thể tin được tí nào hết! Đã từng là người chiến đấu cạnh Trẫm

và lúc nào cũng lo nghĩ đến nhân dân như tiên sinh mà lại bảo thế sao được?

- Tâu Đức Vua, quả thế, hiện lý trí chứ không phải con tim của thần đang lên tiếng. Cũng như thời kỳ ở Lam Sơn, lúc nào thần cũng sẵn sàng phục vụ Thánh thượng nếu quả là Thánh thượng muốn thế. Đàng này, Thánh thượng tuy là giữ thần lại phục vụ mà lại chẳng sử dụng thần, đã biến con tuấn mã có khả năng chạy ngàn dặm một ngày thành con ngựa nằm bẹp trong chuồng vì thiếu người biết cách cầm cương nó, vì thế thần còn có thể làm được gì khác hơn là phải rút lui?

- Hãy nói nhỏ hơn! - Vị Hoàng đế đưa mắt thăm dò các bức trướng, theo dõi có những bóng đen đang rập rình đằng sau. - Chúng đang ở đó và đang nghe lỏm.

Nguyễn Trãi nói tiếp:

- Thần làm sao mà có thể đành bất lực chứng kiến sự đắc thắng của những kẻ mà công trạng duy nhất của chúng chỉ là khéo dối trá nịnh bợ được? Chúng là những tên chưa bao giờ hy sinh một sợi lông cho đất nước lại thu tóm được quyền cao chức trọng của triều đình? Nhưng một lòng trung thành với Thánh thượng, thần vẫn luôn tận tụy.

Thôi nhìn vào các màn trướng, vị Hoàng đế xem ra như đang hồi tưởng lại:

- Kể từ năm Kỷ Dậu (1429), biết bao cơ hội đã bị bỏ lỡ, sau khi mà thanh kiếm và ngọn bút nên hiệp với nhau đã chiến thắng được quân thù! Tách lìa nhau, chúng ta nào có làm được gì? Trẫm đã làm được gì? Như khanh nói, Trẫm là anh hùng cái thế, nhưng tên tuổi khanh lại còn lừng lẫy hơn Trẫm. Tay chiến binh có là gì đâu trước một nho sĩ hoàn hảo, một hiền giả? Ngàn năm sau trong cõi đời này, vẫn còn những kẻ ca ngợi khanh, còn tên tuổi Trẫm chỉ được trân trọng nếu ghép cùng tên tuổi khanh: Ngọn bút kết liền thanh kiếm. Với tư cách sáng lập triều đại, Trẫm cũng sẽ chỉ là một con số triều đại bên cạnh những con số khác.

Nói thế, nhà vua như thu gọn mình lại trong lớp da hổ của Lê Lợi thuở nào, ngài như ngụp sâu vào một cơn mơ...

Nguyễn Trãi lên tiếng:

- Tâu bệ hạ, sao ngài lại tự trách mình như thế? Nếu không có hành động anh hùng của bệ hạ, ngày hôm nay Đại Việt sẽ ra sao? Nếu như Thánh thượng đã không kiên trì chống cự lại, thử hỏi lũ giặc Tàu sẽ còn ham hố tới đâu nữa? Xâm lược chúng ta xong, bọn chúng sẽ nuốt chửng nước Chiêm Thành rồi đến Chân Lạp và sẽ áp đặt khắp nơi quyền cai trị của Trung Quốc. Cục diện thiên hạ sẽ thay đổi. Còn giờ đây, thánh thượng hãy nhìn xem, đất nước ta hiện đang có được uy tín lớn lao biết bao, nào là triều đình Vijaya (Thủ đô Chăm), nào là Ai Lao vừa mới quy phục, rồi người Bốn Man, người Lô Lô xứ Vân Nam cũng chịu triều cống...

Chẳng hiểu Lê Thái Tổ có nghe gì không? Với tính tình cố chấp của những kẻ đang bệnh hoạn chỉ một ý nghĩ duy nhất ám ảnh ngài, ngài tiếp tục phân bua:

- Khanh xem đó, những khuyết điểm xưa kia nhà Trần vấp phải bây giờ lại bắt đầu xuất hiện. Các chủ điền hôm nay cũng ham hố không kém gì đám Hoàng thân quốc thích hôm qua. Những cải cách của chúng ta... (Lê Lợi dừng lại, nhìn về hướng một gợn sóng chạy trên tấm màn lay động và đưa ngón tay chỉ cho Nguyễn Trãi) Khanh xem đấy, dù Trẫm đã ngăn cấm bọn chúng vẫn dám... ở đây tất cả mọi sự đều tùy thuộc vào sở thích của đám chuột này... Nào hãy xích gần hơn dừng để cho bọn chúng nghe được gì hết! Tiên sinh Ưc Trai ơi, khanh còn nhớ những lời khanh nói với Trẫm nơi vùng núi Chí Linh để ngăn cản Trẫm đừng chui đầu vào cái bẫy của tên Mã Kỳ không? Lúc bấy giờ, khanh đã chỉ cho Trẫm biết đại gia đình của Trẫm chính là nhân dân mà vì đó Trẫm phải hy sinh đi những bốn phận thiêng liêng nhất của kẻ

làm con. Khanh đã cho Trẫm biết nỗi đau thực sự của đấng làm vua chính là nỗi đau của quần chúng. Thần dân Trẫm đang khổ đau, Trẫm biết rõ điều này... Cần phải bảo tồn dân tộc và vương triều, vì thế Trẫm đã cho vời khanh đến. Đồng hồ nước sắp điểm giọt cuối cùng rồi, chẳng bao lâu nữa, Trẫm sẽ về với tổ tiên... (Lê Lợi dừng lại lấy hơi trong khi một ít bọt mép sùi ra khỏi môi ngài). Phải tiếp tục công việc tái thiết. Chúng ta đã từng khởi đầu việc phân bổ đất đai, giới hạn chế độ nông nô, tiến cử nhân tài, hủy bỏ đặc quyền thái ấp của các Hoàng thân quốc thích cũng như không để cho họ đặc quyền tham chính. Chúng ta đã từng hô hào cải cách nhưng đến nay vẫn chưa thấy các việc làm cụ thể. Tiên sinh Ưc Trai, vào phút giây sắp lìa bỏ tất cả mọi sự, Trẫm rất sợ rằng ngọn núi sẽ sụp đổ mà thôi!

Nguyễn Trãi vội tiếp lời:

- Thần nhiệt liệt ca ngợi Hoàng thượng vì lòng ngài lúc nào cũng lo lắng cho nhân dân, tuy nhiên cơ cấu hành chính trong triều với cả đồng quan lại vô tích sự phía đằng sau, đã bóp nghẹt thánh ý Hoàng thượng, và tạo ra rất nhiều bức ngăn giữa Hoàng thượng và thần dân, đến nỗi những cải cách của Hoàng thượng bị tiêu tan qua cả một mạng lưới quanh co của lũ quan chức trung gian, bất tài, tham nhũng, chúng bất cần đến những nỗi bất hạnh của nhân dân và hoàn toàn vô tâm trước số phận quần chúng. Bao kẻ vô tội khốn khổ đã bị giam trong ngục suốt hai ba năm mà không hề được đem ra xét xử. Những kẻ tội trung ngày xưa thì bị lũ nịnh thần gian ác hãm hại. Còn xung quanh cái hội đồng tham chính quá rộng quyền với hai vị tham vấn chính sự của nó, các thượng thư và tướng lĩnh lại chia ra phe giáp tranh chấp nhau. Tất cả điều đó làm sao thoát khỏi tai mắt quần chúng!

Lê Thái Tổ gật đầu, cái đầu có tướng hổ, nay đã gầy nhom:

- Tiên sinh Ưc Trai, suy nghĩ thẳng thắn của khanh phù hợp với ý nghĩ của trẫm. Đất nước chúng ta đắm chìm trong chiến tranh quá lâu. Những phe nhóm khanh đề cập đó lại còn nắm thêm trong tay sức mạnh quân đội... Than ôi! Trẫm đâu còn có được sự nâng đỡ của các tướng lĩnh trung thành như Phạm Văn Xảo, Trần Lưu đã bị hy sinh ngày trước ở ngoài biên địa! Trẫm đã sử dụng khí giới để chinh phục vương triều nên bây giờ Trẫm phải sợ khí giới. Vì rất sớm cảm nhận ra sự đe dọa này nên Trẫm sợ rằng một ngày nào đó sẽ có một tay chỉ huy quân sự nổi dậy chống lại quyền uy của Trẫm nên đã cẩn trọng phân quyền ra thành năm bộ tham mưu tương ứng với các đoàn quân thuộc năm vùng lãnh thổ theo khuôn mẫu nhà Minh. Nhưng như thế đã đủ chưa?

Lê Thái Tổ dừng lại thở hổn hển, chậm rãi nghiêng cặp mắt của một kẻ đang hấp hối thềm thì rất nhỏ vào tai Nguyễn Trãi để không một tay giám quan nào núp rình ở đâu đó có thể nghe được:

- Thật chí lý khi chẳng bao giờ khanh yêu mến được thằng Lê Sát. Khanh hãy coi chừng hẩn! Bè đảng quân đội là chính hẩn... Bao lâu Trẫm còn trị vì thì tất cả mọi người đều cúi đầu vâng phục, nhưng kẻ kế vị ta thì lại còn là một đứa trẻ con. Trẫm... Lê Thái Tổ Trẫm... Lê Lợi, Trẫm ký thác Đồng Cung Thái tử cho khanh. Hãy giáo hóa, dạy dỗ y những đức tính giúp triều đại được tồn tại. Y hãy còn nông nổi, nhẹ dạ, ham lạc thú, hãy uốn nắn mắng trước khi nó thành tre... Y sẽ phải bắt chước Hồng Vũ¹⁸⁷ dẹp bỏ đi hai tay tham vấn quốc sự quá nhiều quyền hạn và y phải đích thân nắm lấy guồng máy điều hành quốc sự... Mong rằng y sẽ không phong bất cứ ai làm chỉ huy vĩnh viễn quân đội ngũ hầu. Y có thể toàn quyền tự quyết trong hành động của mình... Mong rằng y sẽ xa lánh bọn hoạn, bọn chuột cung đình, bọn bày mưu dặt kế, bọn gieo rắc phản loạn... ước gì quyền bính không giam hãm y... Ước gì y sẽ chỉ mang trong lòng một nỗi lo duy nhất là lo cho dân, cho nước... Khanh hãy dạy cho y rằng phụ thân y đã siêng năng cày bừa và bây giờ đến lượt y có nhiệm vụ gieo và gặt.

Những lời gửi gắm đã thiêu hết tàn lực Lê Thái Tổ. Ngài buông thông đầu xuống, ánh mắt lạc thần.

Trong cơn bối rối, Nguyễn Trãi thấy bờ môi đức vua hình như còn mấp máy vài lời. Trãi tưởng

chừng như nghe rõ hai tiếng: "Khâm thử"! Chàng vừa đi thụt lùi dự tính rút lui, thì đức Hoàng đế bỗng như giật mình tỉnh mộng ra dấu giữ chàng lưu lại mặc dù lúc đó mấy tay giám quan đã xuất hiện:

- Tiên sinh Ưc Trai, hãy nhắc lại cho Trẫm nhớ ngày xưa các vị vua đầu tiên của chúng ta đã gọi tên đất nước như thế nào? Ngày trước có lần khanh đã nói với Trẫm cái tên đó... tên gì thực đẹp đó!

- Tâu thánh thượng, có phải ý ngài muốn nói đến tên Vạn Xuân, tức mười ngàn mùa xuân?

Một sự yên lặng kéo dài như vô tận. Đôi mắt nhắm nghiền, hơi thở như bất động, vị hoàng đế ngồi nghỉ. Đấng kia, nhà chép niên giám kính cẩn ghi lại lời nói được nghe.

Lần nữa, Nguyễn Trãi tính rút lui thì từ bờ môi đức vua phát ra những lời tối hậu:

- Vạn Xuân! 10 ngàn mùa xuân. Giang Sơn Vạn cổ oai hùng của chúng ta... Trẫm ủy thác cho khanh đó!

Không đầy mười ngày sau, trong khi Nguyễn Trãi vẫn còn ngẫm suy về sự khôi hài của số mệnh an bài để cho vị Hoàng đế chỉ ưng thuận trao ban quyền hành cho ông vào lúc ngài sắp sửa đánh mất nó, thì Lê Thái Tổ đã qua đời trong cung điện ngài¹⁸⁸, ngày 27 tháng 8 năm Quý Sửu (1433).

Sau khi các nghi thức được chu toàn, nhà vua được đặt vào trong chiếc linh cữu uy nghi được phết năm lớp sơn kế tiếp nhau (mỗi năm cai trị tượng trưng bằng một lớp sơn), cùng với những đồ vật quý giá nhất thuộc riêng ngài. Đồng lúc ấy, trên bàn thờ các vị tiên vương trong tất cả miếu đường tại hoàng cung, trầm hương xông lên nghi ngút, đám chiêm tinh gia lo chọn ngày lành tháng tốt để an táng. Toàn thể đất nước bắt buộc phải chịu tang trong thời gian được tục lệ quy định: Thái tử chịu tang trong ba năm ba tháng, các người con còn lại, các bà vợ cũng như các quan đại thần trong triều chịu tang ba năm, bà con họ hàng xa chịu tang một năm, dân chúng chịu tang hai mươi bốn ngày. Trong thời gian ấy không được tổ chức cưới hỏi hoặc mang y phục màu đỏ.

Vào đúng ngày do Đấng Hoàng thiên ấn định, vị Thái tử con trai Đức Hoàng đế tay chống chiếc gậy tang dẫn đầu, theo sau là tất cả đám Hoàng thân quốc thích mặc tang phục màu trắng bước đi trên con đường dài phủ thảm và chiếu hoa trong tiếng chiêng tiếng trống nghe thật bi ai. Trước và sau kiệu tang là toán quân hùng hậu bận sắc phục đen có mang theo vũ khí đi hộ tống. Vị Hoàng đế nằm trong chiếc kiệu tang lộng lẫy được khiêng ra khỏi cấm thành đến tận bờ sông, sau đó được đặt vào một chiếc thuyền tráng lệ nhưng ảm đạm. Dọc theo bờ sông được trang hoàng rải rác những chiếc bàn thờ lung linh ánh đèn, một đoàn sáu mươi chiếc thuyền nhỏ nghiêm trang kính cẩn chuyên chở nào là "linh xa", nào là bàn dâng lễ vật, nào là các vị sư tụng kinh, nào là những tay múa rối đóng vai trừ tà, nào là đám người mang củi đuốc, nào là các hoạn quan thị vệ phụ trách đem đốt những đồ vật. Tất cả đều chậm chậm lướt đi yên lặng để không quấy rầy giấc ngủ của Hoàng đế. Cùng lúc ấy, dọc theo bờ sông Tô Lịch rồi đến sông Đáy và tiếp đó là dọc theo các nẻo đường, dân chúng từng đoàn lũ lướt tuôn đến quỳ gối rên khóc, ở mỗi trạm dừng trong mỗi tỉnh thành, các quan chức địa phương đều lo thu xếp việc dâng lễ tế. Mọi người đều tiễn đưa đức Lê Thái Tổ, vị sáng lập triều đại nhà Lê, trở về lại Lam Sơn, quê cha đất tổ của ngài, để ngài được mãi mãi nghỉ yên giữa những ngôi đền được xây cất theo kiểu lăng tẩm nhà Minh ở Bắc Kinh. Hoàng đế sẽ được đặt vào một vị trí bí mật trong khu mộ địa hình vuông, như thế ngài sẽ được bí mật an táng và được những cỗ ngựa, thốt voi, sư tử và tê giác bằng đá canh giữ.

Than khóc và đọc văn tế xong, Thái tử phủ phục dâng lễ tế cho người cha quá cố, đoạn truyền đốt lửa thiêu hủy chiếc thuyền tang đồ sộ và hàng đồng đồ vật vị Hoàng đế đã dùng lúc sinh thời.

Sau khi mọi sự đã hoàn tất, vị Thái tử nghiêng mình trước ngôi bảo tháp chứa đựng bài vị cha mẹ

ngài, tức vị Hoàng đế quá cố và bà vợ chính thức của Hoàng đế (bà vị Hoàng hậu được đặt cùng một nơi với bà vị Hoàng đế, phong tục Việt Nam khác với Trung Quốc), đoạn cùng với các quan đại thần lên đường về lại Kinh đô, để lại đó các bà vợ và các cung tần không con cái của Hoàng đế, những người này lãnh nhiệm vụ vĩnh viễn canh giữ lăng mộ cùng với vài người lính.

Vào tháng tiếp theo, ngọn bút nhà chép sử Thăng Long ghi lại những dòng sau:

"Mồng Tám tốt ngày tháng 9 năm Quý Sửu (1433)

Thái tử lên ngôi lấy niên hiệu "Thiệu Bình"

Phong tặng bà mẹ họ Phạm của ngài tước hiệu Thượng tôn Hoàng thái hậu¹⁸⁹."

Tiếp theo:

Vào mùa đông, nhằm tháng mười một, Nguyễn Trãi được giao soạn mộ bia Hoàng đế Lê Thái Tổ, mộ phần đặt tại Vĩnh Lăng, Lam Sơn.

Rồi:

Vào tháng Giêng, mùa xuân năm thứ nhất triều đại Lê Thái Tông (1434), Tân Hoàng đế dâng lễ tế đàn Nam Giao, tấn phong Lê Sát làm Đại Tư Đồ¹⁹⁰ nắm quyền phụ chính bởi vì Tân Hoàng đế vẫn còn nhỏ tuổi. Tái cử Nguyễn Trãi vào các phận vụ thượng thư của mình đứng đầu Tam Ty¹⁹¹.

Rồi:

Vào mùa hè tháng Năm, Nguyễn Trãi được phong làm Thái Phó của Tân Hoàng đế ở điện Khâm Thiên, thể theo ý muốn của vị Hoàng đế quá cố. Sau đó xảy ra đại hạn và đói kém.

Từ lâu nay, trời không đổ mưa, mùa màng thóc lúa thất thu. Các quan được phái đi khắp nơi giám sát tình hình. Thuế khóa và tạp dịch được miễn. Kho bạc được phân phát ra. Một đoàn sứ giả được chỉ định sang Trung Quốc xin triều đình nhà Minh tấn phong cho Tân Hoàng đế.

Bản văn xin được tấn phong do Nguyễn Trãi soạn ra này, thực sự là một dịp đối đầu tiên khởi giữa vị nho sĩ và phe đảng quân sự ở triều đình.

Quả thế, Nguyễn Trãi rất bức bối và thất vọng sâu xa khi thấy Lê Sát thu tóm được những chức vụ cao, đồng thời lại làm ô dù lôi kéo một số tên bất lực, tham ô và gian xảo theo hãnh mà thăng quan tiến chức.

Trãi đã tức điên lên khi nghe tên Trùm Cơ Mật viện Thục Huệ và tên hiệu đỉnh viên Lê Cảnh Xước, hai thuộc hạ của phụ chính Lê Sát, đề nghị sửa đổi một vài chữ trong bản văn trên.

Trãi liền ném thẳng một câu chửi khác nhõ nước bọt vào mặt chúng:

- Hai vị thông thái quá mà! Vậy có dám thay ta mà viết lấy toàn bản văn đi!

Câu buột miệng bạo phổi này khiến bọn chúng câm lặng. Nguyễn Trãi dăm dăm nhìn bọn chúng, cái nhìn kéo bọn chúng từ địa vị cao sang được cất nhắc lên, rớt xuống trở lại vị trí đích thực:

- Chính các vị là những kẻ chỉ biết thu thuế, các vị phải chịu trách nhiệm về cuộc đại hạn hiện nay!

Giận quá, bọn chúng lập tức nhìn ra kẻ hở của lời tuyên bố ấy để tìm cách khai thác. Tên Trùm Cơ Mật viện Thục Huệ tự nhủ với lòng mình: "Chọc mồm vào chúng tao như thế sẽ chẳng lợi lộc gì cho mày

đâu" và hần vội đi tàu ngay cho quan phụ chính những lời lẽ của Nguyễn Trãi.

Lê Sát không nén được cơn giận và lập tức cho triệu Nguyễn Trãi đến trách cứ. Hần nói:

- Nếu lỡ xảy ra một tai họa thiên nhiên thì đâu phải lỗi của những người đó mà chính là lỗi của Hoàng đế và quan phụ chính. Các lời chỉ trích của ngài vượt quá giới hạn rồi đấy!

Dù cố hết sức, Nguyễn Trãi vẫn để lộ ra trên khuôn mặt mình nỗi buồn phiền chua ghét, Trãi trả lời:

- Thục Huệ chỉ vì chút tài vét thuế mà chiếm chỗ then chốt thiên hạ, mỗi khi có sổ sách tâu vào đều muốn vơ vét về cho quan, để mong hợp ý vua, cho nên tôi nhân việc này mà nói ra thôi. Không dám chê bai gì đến vua và tể tướng cả.

Phụ chính Lê Sát lắng nghe Nguyễn Trãi với thái độ kẻ cả thương tình để cho kẻ dưới quyền mình được phép biện minh. Thực ra lúc nào Lê Sát cũng cảm thấy tội hiềm với con người mà ngày trước hẳn đã từng âm mưu trừ diệt này, tuy nhiên giờ đây nỗi tội hiềm ấy không còn bị pha lẫn với mặc cảm tự ti nặng nề như trước nữa. Thời vận đã thay đổi rồi! Trong thời gian Nguyễn Trãi bị bó buộc về ẩn ở Côn Sơn, Lê Sát đã củng cố được địa vị mình, và nhờ thừa hưởng danh tiếng cựu chiến hữu của Lê Lợi, hẳn tạo được sự ủng hộ của quân đội. Trời cao tình tường đã tặng cho hẳn cơ may nắm trong tay nền chính sự của đất nước. Do ý muốn của vị Hoàng đế quá cố, Nguyễn Trãi được phong làm Thái Phó triều đình. Song, cần cột chân vị nho sĩ này vào vai trò Phụ Đạo là đủ. Dù sao đi nữa, Lê Thái Tông vẫn còn rất trẻ, đương nhiên hẳn ta, Lê Sát, sẽ thâm tóm trong tay tất cả quyền hành. Thôi được, cứ để cho Nguyễn Trãi tiếp tục giữ phận vụ chưởng ấn mà y rất sành sỏi thì rồi hẳn ta thử vận động cho được việc Trung Quốc tấn phong và như thế thì Ngai vàng Đại Việt được củng cố. Đồng thời, chức Phụ chính của y, Lê Sát, cũng được duy trì. Quả là mĩ mai!

Một nụ cười bí hiểm kéo giãn bờ môi lươn lẹo của Lê Sát. Những lời trình bày của vị nho sĩ không làm hẳn thỏa mãn mấy. Tuy nhiên vì quá rõ bản tính ngoan cường của Trãi, cuối cùng hẳn cũng giả vờ chấp nhận xem đó như những lời bào chữa. Và bằng một cử chỉ, hẳn tỏ ra xem câu chuyện xích mích như đã giải tỏa. Tiếp sau đó, điệp văn thỉnh nguyện gửi triều đình nhà Minh do Nguyễn Trãi soạn thảo vẫn giữ nguyên không thay đổi.

- Kìa! Kìa!

Toán cấm vệ vừa hô lớn vừa đuổi theo. Một tà áo dài màu vàng vừa băng qua sân tòa cung điện, rồi thoăn thoắt leo lên vài bậc cấp, quay sang hướng đông rồi quặt hướng tây, rồi chạy biến mất vào trong các cổng lớn không khác gì một làn khói!

Toán lính chừng hừng dừng ngay lại. Tên đội trưởng la lên: Kìa! Kìa! Lập tức cả bọn đồng loạt chạy thẳng về phía trước.

Chạy hụt hơi, cậu bé liền dựa lưng vào bờ thành núp rình. Những bức tường màu son đỏ thắm của cấm thành vang dội lại bước chân dồn dập của cậu ta. Thế là đám lính đã mất dấu vết cậu rồi và hiện đang lùng kiếm cậu tứ phía. Cậu bật cười mũi hếch lên phía mái ngói vòng cung nơi đó các con rồng cũng đang cười nhạo đám lính gác đã bị chơi một vố. Không thể nào bước ra khỏi phòng ốc hoàng cung mà chẳng bị theo bết gót. Một ngày kia, thế nào cậu bé cũng sẽ phình được người giám hộ bằng cách hóa trang thành một giám quan hoặc ngay cả thành một phụ nữ để vượt ra khỏi Kim Môn, dạo chơi khắp kinh thành cho biết. Nghĩ đến đây, cậu bé liền bật cười... Tiếng la hét và tiếng bước chân bỗng sập đến gần... Sửa sang chiếc mũ dẹt bằng kim tuyến trên mái đầu xinh xắn, cậu bé lao mình băng qua các sân vườn.

Ngay sau đó, cậu bé chạy tuốt vào chính điện, xông tới giữa đám giám quan đang còn bờ ngỡ thấy cậu, họ lập tức xúm xít vây quanh. Còn cậu bé thì vừa thở hổn hển vừa lăn đùng xuống chiếc bệ nằm.

- Xin thánh thượng chớ để mờ hôi ra đầm đìa như thế và xin đoái thương nể dài nghỉ một lúc. - Một nàng thiếu nữ duyên dáng lên tiếng tâu.

- Trẫm chưa hề biết khanh, khanh là người mới à? - Cùng nhóm bạn gái đang tuôn đến, cô nàng thị nữ vừa quỳ gối xuống vừa thích thú nở nụ cười khiêm tốn.

- Hãy đến đây ngồi!

- Tàu thần thiếp không dám ạ! - Nói rồi cô nàng đỏ mặt tía tai, đưa cặp mắt sợ hãi nhìn đám hoạn quan đang lặng lẽ qua lại. Chỉ cần một tiếng nói hoặc một cử chỉ trái thông lệ và nghi thức là lập tức vị nữ chủ quản hậu cung rất đáng kính sợ sẽ được thông báo ngay.

- Hãy đến gần đây! Ta truyền lệnh đấy!

Tuy giọng điệu có vẻ sai khiến, nhưng ánh nhìn của vị Thánh Thượng trẻ tuổi lại chứa đầy nét dịu dàng. Đôi chân mày nhíu lại trông như đang phác ra nụ cười và nơi khóe mắt như ứ đọng những gợn sóng đậm đặc như đang kêu gọi mời mọc việc ái ân.

- Không phải nàng có bốn phận thỏa mãn mọi ước muốn nhỏ nhất nhất của Trẫm sao?

Đám bạn gái đẩy cô bé về phía trước. Cô nàng buộc phải đứng dậy làm theo lời đức vua. Ông hoàng trẻ tuổi tiến lại gần ngắm nghía nàng. Cô nàng này có đôi mắt hạt mոր, làn da trắng ngần, lọn tóc xoắn dài trên đôi má trông như tranh vẽ, duyên dáng hơn hẳn các cô bé thị nữ kia. Mỗi khi gặp một khuôn mặt nõn nà mới mẻ là ông hoàng trẻ tuổi này liền cảm thấy rạo rức. Bên cạnh Đức vua, cô thị nữ cảm thấy như đang ngồi trên lò lửa ngút khói hương, cô bé gần như nín thở không dám động đậy.

- Tên khanh là gì?

- Tàu thánh thượng, thần tên là Ngọc Xuyên.

Ông hoàng trẻ tuổi đưa tay vuốt nhẹ bờ môi cô bé rồi nhìn vào đầu ngón tay mình: quả chiếc miệng đỏ mọng trinh nguyên này chẳng cần gì đến phấn son. Ông hoàng đưa tay sờ tiếp xuống cổ rồi áp tay mình lên bờ ngực cô nàng đang đập loạn xạ. Cặp mắt linh lợi của ngài liếc lần lượt đám thị nữ đang nín cười chăm chú theo dõi. Bỗng dưng Hoàng đế rút tay lại, gương mặt sa sầm giận dữ:

- Có chuyện gì vậy, quan Thái giám?

- Dạ tâu, ngài Thái phó đang chờ đợi Thánh thượng.

- Bảo ông ấy hãy chờ! Ông hoàng trẻ tuổi bực tức đáp lại.

Ngay vào lúc đó, quan Thái phó đích thân vén bức rèm bước vào ngưỡng cửa, đoạn nghiêng mình thi lễ.

Cậu bé tiếc nuối giải tán đám thị nữ, đoạn khó chịu đứng dậy nói:

- Thôi được, thưa Tôn sư, chúng ta đi!

Sau khi hai người ngồi vào đúng vị trí trong căn phòng trang trọng dùng cho việc học hành, Nguyễn Trãi mới dùng quyền giáo huấn nghiêm khắc nói với cậu học trò vương giả của mình mà không sợ làm cậu ta mất mặt:

- Hạ thần thì có thể chờ đợi, nhưng còn các phận vụ của một quân vương đối với thần dân của mình thì không thể chờ đợi được đâu.

Bỗng dừng tái mặt đi không hiểu vì bất mãn hay buồn nản, vị vua trẻ Lê Thái Tông buông tiếng thở dài. Tiếc rằng chàng ta không được có một người "Thế Thân" như vị hoàng đế Trung Hoa nọ thời cổ để cho hắn ta thay mình mà đón nhận lời giáo huấn và khiển trách! Vị Thái phó mở sách ra. Ngược dòng ký ức xa xưa, cậu thấy khuôn mặt vị nho sĩ lúc nào cũng mang nét khắc khổ của một con người chỉ biết ngụp lặn trong Quốc sự nặng nề và nhàm chán. Không biết thỉnh thoảng ông ta có tạm quên đi bốn phận nhân dân, đức hạnh để đùa giỡn với cô tì thiếp Thị Lộ của ông không?

- Thừa tôn sư, ngài chẳng bao giờ vui chơi sao?

Nét mặt Nguyễn Trãi dịu xuống:

- Sự giải trí sẽ không thú vị hơn đối với một lương tâm đã chu toàn phận sự sao?

- Thế thì, thừa tôn sư, hãy dạy dỗ Trẫm lên đi! Nhưng khoan, hãy cho Trẫm biết cô bạn xinh đẹp của Trẫm có mạnh khỏe không? - Đoạn với giọng nói nghiêm trang tạo cho khuôn mặt vị ấu chúa vẻ trang trọng của người lớn, cậu bé bảo:

- Trẫm sẽ gửi ngay một sứ điệp vời nàng đến gặp Trẫm.

- Vậy ra Đức hoàng đế vẫn đoái hoài đến tình bạn thuở trước à?

Vị Thánh thượng trẻ tuổi gương cặp mắt đầy mơ mộng trong một lúc, đoạn hạ giọng nhấn mạnh:

- Hãy mau dạy Trẫm cách cai trị! Hãy cắt nghĩa cho Trẫm nghệ thuật binh đao, phương thức tướng thưởng nhân tài và cách thức bắt buộc mọi người thực thi ý muốn của Trẫm.

- Quy tắc đầu tiên mà các bậc trị vì trên các vương quốc phải tuân thủ là phải biết tự quản chính mình. Đạt được điều này, tức khắc các đấng ấy sẽ được mọi người tôn kính.

- Ai dám bảo Trẫm không được mọi người tôn kính? Cứ cho gọi các Hoàng thân, các đại thần đến, Trẫm muốn nhìn họ phủ phục trước mặt Trẫm!

- Tâu thánh thượng, mọi con dân đều phải phủ phục trước vị Chủ tể của mình theo đúng đòi hỏi của nghi lễ. Và việc nước được thông hanh, mùa màng được phồn mậu, nền hòa bình thịnh vượng là tùy thuộc vào việc tôn trọng giữ đúng chữ lễ. Nhưng bậc quân vương phải chú trọng đến tinh thần bên trong chứ không phải hình thức bên ngoài của lễ.

- Thế nghĩa là sao?

- Nghĩa là phải hiểu chữ lễ trong ý nghĩa chính đáng của nó, bằng không nó chỉ còn là một nghi thức trống rỗng vô nghĩa. Dập đầu, khom lưng chẳng qua là chỉ nhằm nhìn nhận uy quyền bề ngoài mà thôi.

Vị quân vương nhỏ tuổi đang trầm ngâm trịnh trọng, đón nhận lời giảng dạy của quan Thái phó thì bỗng sừng sộ quát lên:

- Bộ tôn sư cho rằng Trẫm "chỉ có vẻ" chứ không phải là một hoàng đế đúng nghĩa à?

- Xin thánh thượng hãy bình tĩnh nghe thần nói. Thần chỉ có ý muốn giải thích cho thánh thượng hiểu rằng làm vua quả thực là khó khăn. Một đấng quân vương tin rằng mình cai trị giỏi mà chỉ dựa trên bằng cứ là không ai dám phản đối lại mình thì chưa hẳn là đã hành động đúng với tư cách quân vương đâu.

Sau một hồi yên lặng, cuối cùng vị thánh thượng cũng tỏ ra đồng ý.

Quả thực đúng như lời mô tả của người cha đáng kính, nhà vua trẻ tuổi này tính tình hay thay đổi, nhẹ dạ, ham khoái lạc và quyền bính nhưng đồng thời lại nhanh trí, thông minh, hiểu biết sớm trong nhiều lĩnh vực, khéo tìm lợi ích riêng cho mình trong tất cả mọi sự, dễ dàng khước từ những ràng buộc mà Thiên mệnh đòi hỏi để chỉ giữ lại cho mình những gì ưng ý.

Về vấn đề này, Nguyễn Trãi từng tâm sự với Thị Lộ:

- Dù cho tre còn non, nhưng sẽ không dễ uốn nắn đâu!

Lúc bấy giờ Thị Lộ đang cầm một cành đào độc nhất trong chiếc lọ hoa Gia Lâm.

- Thế phu quân dự tính thoái thác à?

- Ta có tính nói thế đâu!

Nhìn Thị Lộ đang khéo léo dùng các ngón tay uốn cành đào để làm cho nó trông thật sống động, tự nhiên một bài thơ chợt đến bên bờ môi Nguyễn Trãi:

Người phô bày nhan sắc duyên dáng: mọi trái tim đều xao xuyến

Một vì hoa đến, một phần do khí xuân bùng dậy

- Ta có tính nói thế đâu! - Nguyễn Trãi lặp lại đang lúc tâm trí ghi lại những vần thơ.

Thị Lộ quay nhìn Trãi, đôi mắt dài đen sẫm như con thuyền trong vũng nước lấp lánh. Tay trong tay hai người ngồi xuống tấm phản đối diện cành đào đắm sương đang lắt lay trước ngọn đông phong. Họ yên lặng tận hưởng giây phút hòa hợp bên nhau. Cuối cùng, Nguyễn Trãi lên tiếng:

- Rõ ràng Thiên ý muốn ta rèn luyện quyền uy mà chẳng bao giờ hành xử quyền uy đó. Cùng với người con, ta sẽ tiếp tục cái sứ mệnh đã khởi sự nơi người cha: Ta sẽ dạy dỗ cho vị hoàng đế trẻ này cái nghệ thuật cai trị.

Thị Lộ phóng về Trãi tia nhìn khác lạ, trừng trừng rực lửa, tia nhìn mà trong cơn giận điên, nàng đã từng khiến Nụ Nhài phải nghi ngờ không biết còn có thuộc về nhân tính nữa không. Vậy là đức phu quân yêu quý của nàng không hề nghĩ đến chuyện lui về ở ẩn. Chắc hẳn khôn ngoan biết chấp nhận là đặc điểm của người có tuổi. Thị Lộ thở phào nhẹ nhõm: rồi đây họ sẽ ở lại Thăng Long, nàng sẽ lại được vờ vào triều. Cơn rùng mình nồng cháy đang lưu chuyển trong các bông hoa đào... Thị Lộ như sống lại buổi sáng vừa mới xảy ra cách đây không lâu, nàng được mời vào diện kiến hoàng đế... Ngay khi nàng vừa được các giám quan dẫn vào và khi bức rèm được hạ xuống lại, vị Hoàng đế trẻ tuổi ngồi trong chiếc võng màu hồng treo trên chiếc giường đã gọi nàng đến bên ngài... Nàng đã nhìn thấy một chàng thanh niên đẹp trai, khuôn mặt ngọc, cặp mắt chứa đầy vẻ đắm đuối là lời.

- Cô bạn xinh đẹp của Trẫm ơi, Trẫm chờ đợi nàng...

Vị Hoàng đế cầm tay kéo nàng lại gần hơn rồi giữ lại một hồi lâu đoạn siết chặt nàng một cách suồng sã... Tấm áo gấm màu vàng toát ra mùi hương quyến rũ lẫn mùi thơm các loại gỗ quý xung quanh khiến người nàng mềm nhũn như tơ lụa. Bầu không khí nhuốm nồng những khoái cảm lạ lùng xen lẫn một nỗi sợ hãi bối rối... Nàng vẫn như đang còn cảm thấy ngất ngây...

- Kìa, muội đang mộng mơ gì thế!

Thị Lộ nửa thực, nửa dối trả lời:

- Thiếp đang nghĩ tới Thánh thượng. Thiếp đã biết ngài lúc ngài còn là cậu bé và thiếp thì cũng chỉ là một... Phu quân ơi, để giáo dục ngài, phu quân cần phải kiên nhẫn và nhất là phải mềm dẻo...

- Đó lại là điều mà ta chẳng có! - Vị nho sĩ vừa cười vừa nói.

Thị Lộ đưa mắt âu yếm nhìn Trãi:

- Nếu học trò xứng đáng với thầy thì tức là phu quân sẽ cai trị qua trung gian thánh thượng vậy.

E ngại vì đã quá táo bạo, Thị Lộ vội quay người chăm chú vào cành đào:

- Cầm kiếu này thì chắc hẳn người ta sẽ cho rằng cảnh đào này thật sống động phải không ạ?

Định mệnh đã đặt Nguyễn Trãi ở vị trí đằng sau quyền bính và bây giờ ông vẫn giữ mình yên vị trong tư thế ấy. Không làm gì được cho hiện tại, ông bèn chuẩn bị cho tương lai.

Nhưng dạy dỗ Lê Thái Tông không phải là chuyện dễ. Trong cung điện của mình, ông vua trẻ tuổi này được hưởng quyền bính tối thượng chỉ thỉnh thoảng mới bị ngăn cản bởi quyền bính của các Thái hậu hay của quan nhiếp chính. Quyền bính ấy đã khiến cho một số tính xấu phát triển nơi ngài. Các tính xấu mà ở bất cứ người nào khác thì đã được sửa dạy. Được cưng chiều từ hồi nhỏ, lại thường xuyên nhìn thấy mọi người đều phải khum lưng kính cẩn mình, tính tình của ông hoàng 12 tuổi này đã trở nên bướng bỉnh và ngông cuồng, bản chất thì bất định như nước. Có lúc tâm trí ngài ở đâu đâu, gương mặt uể oải, ngài chỉ nghĩ đến việc chơi giỡn và không thêm giấu giếm sự chán chường của mình, có lúc ngài chịu nghe, nhưng nói năng ngang ngược và đặt ra những câu hỏi ngạo mạn xấc xược. Làm sao cho cái đầu óc còn non nớt kia hiểu được rằng quyền lực thực sự của bậc vương giả không phải được ngự trị ở bên trong cấm thành, trên bọn thái giám và các quan lại của mình, mà phải phù hợp với những nguyên tắc được mọi người chấp nhận để thuận lòng Trời và đáp ứng được với những nguyện vọng của thần dân?

- Tâu bệ hạ, đã là bậc quân vương thì phải có đức hạnh, nếu không thì không còn là gì cả.

- Thừa Tôn sư, vậy thì lẽ ra thầy phải trị vì mới phải. Các vị tiên vương của ta có đức hạnh không?

- Các vị vua Thuần, Vũ, Thang, Văn xưa kia là những bậc thánh, ngày đêm chỉ lo sợ không làm tròn bổn phận mình và không dám sao nhãng điều gì cả

- Nói làm chi tới mấy vị vua Trung Hoa thời cổ ấy, hãy nói cho ta nghe về những vị tiên vương của ta!

- Bệ hạ có lý khi phân biệt Đại Việt với Trung Hoa. Trung Hoa là cả một thiên hạ, còn Đại Việt chỉ là một nước, Hoàng đế phương Bắc trị vì để mọi nước được hòa hợp, còn Thiên tử phương Nam thống trị trên các làng xã. Những vị tiên vương nổi tiếng của bệ hạ đã cố gắng làm việc đó bằng cách chuyên cần trong công việc, tiết kiệm trong mọi chi tiêu, nỗ lực kính Trời và chăm lo cho dân...

- Quan nhiếp chính và các bậc đại thần nói năng ngọt như mật, gồm toàn những nguyên tắc tốt đẹp, nhưng ta thấy rất ít người áp dụng những nguyên tắc ấy. Tại sao làm Thiên tử lại phải tuân giữ nghiêm ngặt hơn tất cả thần dân của mình?

- Vì Thiên tử là Hoàng đế. Người ta càng cúi đầu trước uy quyền của những lệnh ngài ban, thì ngài càng phải lo sợ. Quyền lực của ngài càng lớn, thì ngài càng phải sử dụng nó một cách chừng mực. Cái danh hiệu Thiên tử là tượng trưng cho lòng hiếu thuận của ngài, sự tuân phục của ngài đối với vị Hoàng đế tối thượng, chứ nó không phải là tượng trưng cho sự thống trị ngạo mạn của ngài.

Trong khi quan Nhiếp chính Lê Sát, quan Tế tướng Lê Văn làm mưa làm gió trong triều đình, thì quan Thái phó phải đếm từng năm từng tháng trôi qua. Ông phải dạy dỗ thật nhanh chóng để Hoàng thượng biết cách cai trị khôn ngoan và trước tiên làm cho ngài thích thú với việc thi hành quyền bính, và việc kiến thiết lại xứ sở. Làm sao làm được việc đó nếu không mở mắt Hoàng đế nhìn ra cái vương quốc Đại Việt đẹp đẽ của ngài, vì đôi mắt ngài đang bị giam hãm trong cái cấm thành này?

- Tâu bệ hạ, người ta không thể hiểu gì về những công việc trong thiên hạ nếu người ta không biết gieo lúa vào tháng nào, nếu người ta chưa bao giờ nhổ một ngọn cỏ.

- Thừa Tôn sư, thầy hãy kể cho Trẫm nghe về cuộc đời của những nông dân ta, con trai con gái họ

gặp gỡ nhau thế nào để hát hò và hát đối với nhau?

Nguyễn Trãi thích thú công việc này nên năm Ất Mão (1435), chưa đầy mười ngày, ông đã soạn xong cho vị vua trẻ tuổi ấy một cáo luận về địa lý trong nước thời đầu nhà Lê, căn cứ vào những tư liệu được đem từ Côn Sơn về kinh đô.

Sau khi đọc xong tác phẩm ấy, gương mặt Hoàng đế đầy vẻ đạo mạo khác thường, ngài bình giải một cách thành kính, điều này được ngòi bút của quan biên niên sử ghi lại như sau:

- Vị tiên vương lòng lẫy của Trẫm đã gây dựng toàn bộ đất nước này để lưu truyền lại cho con cháu, lòng nhân hậu của ngài thật bao la. Và Tôn sư đã giúp ngài trong việc thay trời cai trị đất nước này, công lao của Tôn sư có thể sánh ví với Trời cao. - Rồi bằng một giọng nói khiến Nguyễn Trãi không thể không nhớ tới giọng của vị Hoàng đế đã khuất núi: - Xin hãy hứa đừng bao giờ bỏ Trẫm và hãy hướng dẫn Trẫm đi đúng con đường mà các vua Vũ và Thuấn đã theo. Công lao của khanh lúc đó thật là phi thường.

- Nếu bệ hạ nghĩ đúng như vậy - Nguyễn Trãi trả lời - thì thật là hạnh phúc cho quê hương đất nước này.

- Thưa Tôn sư, chỉ một mình thầy là người dạy cho Trẫm biết rằng điều đầu tiên của việc trị dân là làm sao cho xứng đáng với niềm tin tưởng của nhân dân, mà nếu không có sự tin tưởng đó thì xã tắc không thể đứng vững được, Trẫm đã tạo được sự tin tưởng đó chưa?

- Bệ hạ còn trẻ tuổi quá, dân chúng đang đau khổ chờ bệ hạ trưởng thành lên.

- Như vậy nghĩa là có một số người ở đây đang lợi dụng sự thiếu kinh nghiệm của Trẫm à?

- Nay mai bệ hạ sẽ trị vì không còn sự bảo hộ của người khác và sẽ được những người tài đức cộng tác.

- Ở địa vị tối cao này, làm sao Trẫm có thể nhận ra được những người đó?

- Tâu bệ hạ, người có tài rất nhiều, và có nhiều cách để tiến cử họ. Cũng như Tiên vương của bệ hạ, bệ hạ cần phải kêu gọi họ tự giới thiệu chính họ, đừng sợ bị đưa ra bán đấu giá viên ngọc của mình, nhờ vậy bệ hạ tránh được buồn phiền vì nghĩ rằng đất nước mình thiếu người.

- Khanh muốn nói rằng Hoàng Khảo Trẫm đã kêu gọi những người tài năng nhưng họ đã không đáp ứng lời kêu gọi của người chăng? Rằng triều đình của Trẫm thiếu người tài chăng? Nhưng điều đó không giống như quan Nhiếp chính đã giải quyết với Trẫm!

- Tâu bệ hạ, không phải vậy đâu! Nhưng có được bao nhiêu người giữ được những trách nhiệm đúng với tài năng mình? Họ phải sống mòn mỏi trong bóng tối với những địa vị thấp kém trong khi những quan lại bất tài nhờ mưu kế mà khuynh loát¹⁹² triều thần, chiếm được những quyền cao chức trọng trong nước, và quy tụ quanh họ những người vô tích sự và hư hỏng, mà tài ba duy nhất của bọn đó là khéo nói dối và nịnh hót. Như thế làm sao bệ hạ có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của họ trong những nhiệm vụ lớn lao mà bệ hạ phải gánh vác? Làm sao nhân dân sống trong an vui và thịnh vượng được? Xin bệ hạ hãy tha thứ cho hạ thần với những lời quá ngay thẳng của hạ thần.

Vị Hoàng đế trẻ tuổi suy nghĩ, vầng trán đượm nét ưu tư. Người vừa nói điều đó một cách không sợ hãi chính là người bạn tận tâm tận lực của thân phụ đáng kính của mình. Được trao cho ấn tín, ông đã tham dự vào quyền bính. Những lời khuyên nhủ của ông đã được nghe theo, những kế hoạch của ông đã được khấp thuận. Ông đã uống máu bạch mã và đã tuyên thệ, điều này dành riêng cho những bậc đại công thần của triều đại. Nhưng Lê Sát đã chẳng mặc áo trận khi tổ quốc lâm nguy sao? Chẳng phải ông ta cũng đã giữ chức Nhiếp chính, chính vì do công lao của ông ta đó sao? Hay là chỉ nhờ khéo léo của ông? Một

giọng nói thì thâm vào tai Hoàng đế - giọng nói khác thường của Đại Vương Lê Thái Tổ lúc hấp hối: "Con trai yêu quý của ta, con hãy đề phòng đừng tin tưởng những người có binh lực trong tay!"

- Đó chỉ là những tranh giành của bọn tôi tớ, Trẫm sẽ xếp đặt đầu vào đó! - Vị Hoàng đế trẻ tuổi kết luận và buông mình theo cơn giận như mỗi lần ngài cảm thấy mình do dự và bối rối. - Trẫm sẽ cho họ thấy rằng ở đây chỉ có một người chủ duy nhất!

Vị Hoàng đế trong những ngày tốt đẹp của đời ông đã làm cho quan Thái phó vui lòng.

- Số phận không cho phép ta giáo dục chính những đứa con của mình, mà đầu tiên lại trao phó cho ta giáo dục một nông dân, và cuối cùng dạy dỗ một vị Vương. Đó chẳng phải là một biểu tượng sao hả tiểu muội?

- Thiếp thấy đó là một điềm lành cho cái tiếng Quốc ngữ mà phu quân vẫn tán dương, và nhờ phu quân mà Hoàng đế trẻ của chúng ta mới lưu tâm tới tiếng nói ấy.

- Thế ra nàng cũng biết chuyện ấy! Đúng là hiện nay nàng vẫn thường gặp Hoàng thượng.

- Hoàng thượng là một người trẻ tuổi cô đơn.

Thị Lộ bỗng nhiên quay mặt rời khỏi ánh mắt của Trãi, nhìn xa xăm và bỗng nhiên có vẻ xa vời.

- Phu quân đã chẳng nói với thiếp rằng từ nay ngài đã chịu chăm chú học hành và những tiến bộ của ngài so với năm ngoái thì rất rõ rệt sao?

Nàng đã hỏi câu hỏi đó một cách đầy sôi nổi nhiệt tình. Chưa bao giờ nàng lại triển nở kiêu diễm đến thế. Lại một lần nữa, Nguyễn Trãi cảm thấy ruột gan héo hắt vì một nỗi khổ tâm thầm kín.

- Quả thật hoàng thượng đã bớt nghe theo những lời khuyên ghê gớm của tên Thái giám Đinh Phúc, là tên khéo chiều theo những nhược điểm của ngài. - Nguyễn Trãi nói một cách nhượng bộ. - Chắc hẳn điều đó là do ảnh hưởng tốt đẹp của muội đấy, muội ạ!

- Chỉ do ảnh hưởng của phu quân thôi - nàng vội vàng trả lời.

Nguyễn Trãi cảm thấy rõ ràng rằng người học trò của ông bức bối vì phải sống dưới sự dè dặt của ông và đã cưỡng lại, nhưng điều đó không quan trọng. Nói cho đúng, vậy lại càng tốt! Những thái tử sinh trưởng trong giàu sang không rèn luyện ý chí của mình. Cần phải làm giảm bớt cái tính hay thay đổi của nhà vua trẻ tuổi Lê Thái Tông này: ngài phải biết tự suy nghĩ lấy, phải giữ được trung dung trong việc cất nhắc những người có tài, ban hành một chính sách, mệnh lệnh và thi hành bất cứ một việc nào.

Đó là một nhiệm vụ phi phạm vượt sức người, ngoài ra nó còn bị phá ngang quyết liệt do sự thù nghịch của phe quan. Nhiếp chính đang nhằm làm đổi trọng ảnh hưởng của mình bên cạnh nhà Vua. Vị nho sĩ càng thấy uy tín mình tăng lên, thì Lê Sát và đồng đảng của hắn càng tìm cách giảm thiểu vai trò của ông, biến nó thành vai trò của một viên ngự sử âm thầm, tẻ hơn nữa là của một quan ngự sử đang bị dị nghị. Suốt mấy năm nay, họ không bỏ qua một cơ hội nào.

Năm Ất Mão (1435), họ đã lợi dụng cơ hội một vụ hình sự với mục đích chứng minh cho Thiên tử thấy rằng những nguyên tắc của Quan Thái phó không đi đôi với những hành vi của ông.

- Có bảy tên bất lương, tất cả đều trong tuổi vị thành niên, đã bị luật pháp kết án tử hình vì tội ăn cướp. Dân chúng đứng lên chống lại bọn chúng, đòi nhà vua phải xử theo công bằng. Nhưng quan Nhiếp chính đã giả nhân giả nghĩa nói thêm: chúng còn ngần ngại chưa dám để bảy nhiều máu vậy lên danh của ngài.

Đương nhiên nhà vua quay về phía Nguyễn Trãi. Làm sao ông này dung hòa được lòng nhân đạo với sự công bằng? Nếu nghiêm khắc, ông ta sẽ phạm cái lỗi thiếu nhân đạo, nếu khoan dung thì thiếu công

bằng. Viên Nhiếp chính đã thích thú vì sự bối rối của Nguyễn Trãi.

- Tàu Bệ hạ, ra lệnh trăm quyết bảy người đó, hạ thần e rằng đó không phải là một hành vi trọng luân lý. Kinh Thư có câu: Hãy xác định chỗ nên dừng lại, tức là "biên tri chí".

- Xin tôn sư hãy ngưng những trích dẫn tối nghĩa ấy, và hãy nói rõ ràng hơn!

Dưới bệ ngọc, viên Nhiếp chính và Lê Văn liếc mắt biểu đồng tình với nhau: vị nho sĩ đang tự giết mình bằng gươm.

- Xin Bệ hạ cho phép hạ thần trình bày ý nghĩa của câu "dừng lại ở chỗ nên dừng lại". Nguyễn Trãi kiên trì lặp lại. Cũng như cung điện này là nơi thích hợp để Bệ hạ cư ngụ, nếu Bệ hạ có đi đâu, thì Bệ hạ cũng luôn luôn trở về đó. Cũng vậy, đối với Thiên tử, sự công bình và lòng nhân đạo chính là nơi mà ý chí của các ngài phải nhắm làm chỗ dừng lại. Nếu đôi khi phải sử dụng sự nghiêm khắc của luật pháp, thì những cách hành xử ấy chỉ có thể có tính cách tạm thời. Thân xin Bệ hạ hãy lắng nghe một chút những lời hạ thần.

- Vậy là khanh chủ trương khoan hồng đối với bảy tên cướp trẻ ấy - vị Hoàng đế kết luận.

Viên Nhiếp chính cho rằng đây là giây phút thuận lợi để nói với Nguyễn Trãi:

- Vì ngài đặt lòng nhân đạo lên trên hết, nên chúng tôi sẽ giao phó những tên bất lương này cho ngài để ngài cải hóa chúng nên những con người lương thiện

- Thừa Tôn sư - nhà vua lúc này có vẻ rất khoái chí nên hỏi Nguyễn Trãi - khanh có đồng ý với lời đề nghị của Quan Nhiếp chính không?

- Xin Bệ hạ đừng hiểu lầm ý nghĩa của những lời nói của hạ thần. Đối với những gì đó có lợi cho đất nước và dân chúng, chúng ta nên cương quyết. Vì thế hãy áp dụng luật lệ nghiêm khắc đối với hai tên cướp đầu xỏ và tỏ ra khoan hồng đối với những tên khác. Như vậy thì vừa thực hiện được công bằng vừa không thiệt hại gì tới lòng nhân đạo của Bệ hạ. Còn việc giáo dục những con người lầm đường lạc lối là một người thiếu đức, làm sao hạ thần dám hy vọng cải thiện họ được khi mà luật pháp nghiêm minh trong nước không thể đưa họ vào đường ngay nẻo chính?

Khi nói như vậy, ông phóng một ánh mắt sáng quắc về phía viên Nhiếp chính, nét mặt đang lạnh băng vì tức giận.

- Hãy cứ như thế mà xử trăm hai tên, còn năm tên kia cho đi lưu đày! - Hoàng đế ra lệnh. Sau khi quan Nhiếp chính và Lê Văn rút lui, ngài nói thêm: - Thừa Tôn sư, khi từ chối việc giáo dục những tên cướp trẻ ấy, khanh đã thoát được cái bẫy của họ, tự cho mình là một Hiền giả, một Thánh nhân!

- Tàu Bệ hạ, đó chẳng phải chính là biết chỗ nào thích hợp với địa vị của mình để dừng lại sao?

Quan Nhiếp chính và đồng đảng của hắn không chịu cho mình là bị thua. Ngồi trên ngai vàng, Hoàng đế trẻ tuổi không thể có một ý riêng nào mà cũng không thể rèn luyện để trở nên một người có bản lĩnh.

Vì thế, năm sau đó là năm Bính Thìn (1436), được tên Thái giám Đinh Phúc thông đồng hỗ trợ, họ gia tăng những dịp lễ hội và vui chơi ác liệt, lôi cuốn mạnh mẽ nhà vua trẻ vào một cuộc sống buông lỏng. Đến nỗi suốt mấy tuần trăng, nhà vua không hề nghe theo những đề nghị khuyến học của quan Thái phó. Quá nản lòng, nếu không có lời van nài của Thị Lộ thì Nguyễn Trãi đã rút lui về Côn Sơn từ lâu.

- Có quá nhiều chương ngại đã cản trở sứ mệnh của ta! Giữa biết bao hận thù, hủ hóa, và những hành động bất lương chồng chất, nếu cứ ở đây ta sẽ bị ngạt thở mất!

- Xin Tướng công đừng thất vọng! Nhà vua trẻ của chúng ta, vốn ý thức về bốn phận của mình, đã

hồi tỉnh lại. Đôi khi thiếp đã được hân hạnh nghe ngài tâm sự, thiếp biết rằng sự giám hộ của quan Nhiếp chính đè nặng lên ngài, và thiếp dám quả quyết rằng chẳng bao lâu nữa ngài sẽ rũ bỏ hết đi sự giám hộ đấy.

- Muội à! Nhà vua còn trẻ quá, mà quan Nhiếp Chính lại nắm trong tay một lũ đồng phe với mình trong hàng ngũ các vị công khanh cao cấp, và có nhiều phương cách để loại trừ những kẻ gây chướng ngại cho y. Lịch sử không thiếu gương những vị hoàng đế bị quan Nhiếp chính hạ thủ. Mặc dù Lê Sát chỉ có một đầu óc tầm thường, nhãn quan hạn hẹp, nhưng hắn ta cong queo như một lưỡi móc câu!

- Tướng công ơi, xin chàng đừng coi nhà vua như một đứa trẻ nữa! - Thị Lộ đỏ mặt kêu lên - Bằng một hành động đột phá, có thể một ngày nào đó sắp tới, người học trò tôn quý của phu quân sẽ làm cho phu quân ngạc nhiên.

- Đó là niềm mong ước của tất cả mọi ông thầy - vị nho sĩ sững sờ trả lời.

Lê Sát xưa nay vẫn nuôi lòng hận thù sâu sắc với ông, và vì không thể trừ khử ông được, nên đã tìm đủ mọi cách để ông không còn manh giáp. Chắc hẳn y không thể không hài lòng nếu được thấy ông bị mất quyền.

Tháng Giêng năm Đinh Tỵ (1437), lại mở đầu một đợt tấn công khác, Lê Sát đã nham hiểm đề nghị Hoàng Thượng giao cho Nguyễn Trãi việc điều chỉnh lại âm nhạc của triều đình và thứ tự các đoàn rước trong các đại lễ, để sau đó có dịp đưa ra những lời rèm pha thâm hiểm.

- Có lẽ hạ thần đã thiếu sáng suốt trong việc cố vấn cho Bệ hạ. Trong tờ biểu mà Quan Thái phó trình bày dự án của ông ta về chiếc khánh đá, đặc biệt có kèm theo lời gián nghị sau đây: "Xin Hoàng thượng hãy yêu thương nhân dân và lưu tâm tới việc giáo dục dân chúng để trong các thôn xóm không còn ai ca thán điều gì nữa, làm như thế Bệ hạ sẽ bảo tồn được chính nền tảng của âm nhạc". Đọc tờ biểu đó, ta thấy rõ ràng là quan Thái phó cho rằng việc giáo dục dân chúng thì khẩn cấp hơn việc điều chỉnh âm nhạc và những nghi thức ngự giá.

Những lời đó không có hiệu quả gì mà chỉ như nước đổ lá khoai. Bức tranh vẽ chiếc khánh làm cho Nhà vua vô cùng hài lòng. Ngài phê chuẩn và ra lệnh thi hành. Những tay thợ chạm trở về đá ở phủ Giáp Sơn đã bắt đầu làm việc.

Có hề chi, dịp sắp tới sẽ là dịp may.

Tháng tư cũng năm đó (1437), viên Nhiếp chính và đồng đảng của hắn nhận thấy nhà vua bỗng nhiên say mê những tác phẩm tự bút của Hoàng đế Hồ Quý Ly, và họ cũng tìm ra trong sự kiện này trước tiên, là một cái cớ khá quan trọng để tố cáo Nguyễn Trãi, kể đó là những lý do để họ lo ngại, và sau cùng là cái cớ mưu đồ phản loạn.

Quan Thái phó lợi dụng sự thiếu kinh nghiệm của Hoàng thượng để tìm cách phục hồi uy danh cho một tên soán ngôi, tệ hơn nữa là một tên phản quốc muốn bán đất nước này cho bọn xâm lược. Nhờ bố trí xếp đặt cẩn thận, lời đồn đại này bay khắp các phòng hội họp, được phụ họa thêm, và lan ra vượt khỏi giới hạn của Hoàng thành, trở thành một dư luận, một điều xác quyết. Quan Biên niên sử của Triều đình xác nhận rằng quan Thái phó đã theo lời yêu cầu của Hoàng đế, thu thập lại những văn bản, thi phú, những sắc lệnh bằng chữ Nôm của Hoàng đế Hồ Quý Ly.

"Lại thêm một sở thích nhất thời của hoàng Đế nữa!" một vài người nghĩ như vậy.

Khi bài bác những người ngây ngô ấy, phe đảng của quan Nhiếp chính khám phá ra trong đó những tiền đề cho một nền chính trị mới, chủ trương cải cách do Nguyễn Trãi điều khiển chống lại họ dựa trên những nguyên tắc căn bản của chính trị Hồ Quý Ly, thật là một sự kiện hết sức đáng lo ngại. Quan Thái phó, được sự giúp của Thị Lộ, hầu thiếp ông, tạo được một ảnh hưởng càng ngày càng lớn mạnh, Hoàng đế

càng ngày càng lưu tâm tới việc tự mình nắm lấy quyền bính. Nếu viên Nhiếp chính không nhanh tay ngăn chặn lại thì các kỳ thi chữ Nôm sẽ mở ra, hàng ngũ quan lại sẽ bị cải tổ lại, toàn bộ bè đảng của hần sẽ mất những đặc quyền đặc lợi của mình, lợi lớn cũng như lợi nhỏ, những gì mà nhờ đó hần có thể làm mưa làm gió ở triều đình. Trước sự đe dọa như vậy, không còn vấn đề đo dự chần chờ nữa, do sự sợ hãi thúc đẩy họ phải hành động một cách bí mật.

Nhìn Triều đình bên ngoài xem ra rất là êm thấm, ai có thể khám phá ra được những dao động, những âm mưu dè hèn đang thành hình, những điểm hung đang sắp sôi sục âm ỉ?

Tuy nhiên, không có gì thoát khỏi những cặp mắt của bọn chuột Hoàng Cung, của những tên thái giám kiên nhẫn như nhện chờ mồi, giả bộ là thụ động nhưng xâm nhập khắp nơi, bắt gắp mọi chuyện. Bọn này luôn luôn ở bên cạnh nhà vua, khéo chiều chuộng ngài trong những thói quen và tính xấu của ngài, và không nhìn nhận một ông chủ nào khác hơn lợi lộc của chúng, một vui thú nào khác hơn niềm vui thu góp của cải. Cái giống người ai cũng sợ đó đã điều luyện trong việc tố cáo người khác như một nghệ thuật, lấy cái quyền hành ghê tởm của mình làm một niềm an ủi bù trừ cho sự khuyết tật của mình.

Đình Phúc, hôm qua mới liên kết với Lê Sát và Đình Thăng, tên tùy tòng của hần, hai tên này đã thuật lại cho Hoàng đế nhiều chuyện được tiết lộ cho thấy đã bắt đầu ẩn hiện những ý đồ đen tối. Nghe những chuyện đó, Hoàng đế nổi giận lên, bàn tay ngài cứ mở ra nắm lại giống như Tiên Đế thân phụ ngài. Một âm mưu chống lại bản thân ngài đang ngấm ngầm thành hình trong bóng tối. Bị kích động, nhà vua còn trẻ ấy giận run lên. Bọn vệ binh, những tên lính xăm chữ trên trán, vẫn thường hộ tống ngài khắp nơi, cần phải cầm chắc được sự bảo vệ giúp đỡ kín đáo của họ, sự cảnh giác nhanh nhẹn của họ. Phải nhanh chóng ra tay trước quan Nhiếp chính, chặt đầu con rắn làm nó biến mất trước khi những tên phản loạn khác, hiện nay hãy tạm gác lại đó, dám ho he.

Hết Bĩ rồi tới Thái, chỉ trong nháy mắt, toàn bộ sự việc đã được quyết định. Vào nửa đêm, vệ binh hoàng cung tới dinh quan Nhiếp chính. Theo truyền thống, họ kính cẩn dâng lên hần lọ thuốc độc, sợi dây lụa và thanh gươm. Như vậy là nhà vua, Thiên Tử đã hết sức khoan hồng, ban cho hần ân huệ chỉ dành cho các Hoàng thân là được tự chọn chính cái chết của mình, một ân huệ vì tưởng đến những công lao của hần ngày trước.

Khi bọn vệ binh trở về, nhà vua đang bận cùng với đám cung nữ trẻ của ngài đọc một bài thơ tình được viết in bóng chìm trên một cái quạt, ngài chỉ hỏi một cách thờ ơ:

- Sao?

- Tàu Bệ hạ, từ nay mọi nguy hiểm đã tránh được - viên Thái giám trả lời, và hần ra lệnh cho viên chỉ huy cấm vệ đang chờ đợi ở ngoài, được rút lui.

Quan Biên niên sử chưa dám ghi lại sự kiện này. Nhưng sau một cử chỉ ra lệnh, ông phải hạ bút viết:

"Năm Thiệu Bình, thứ tư, Đình Ty (1437),

Mùa thu, tháng bảy, Quan Nhiếp chính Lê Sát bị tố cáo âm mưu nổi loạn, đã nhận được lệnh phải tự sát.

Phê chuẩn của Hoàng đế:

"Không trừng phạt chính là bỏ qua tội lỗi."

Thủ đô tối hôm trước đi ngủ thì còn quan Nhiếp chính, sáng hôm sau thức dậy đều bàng hoàng vì vị Hoàng đế trẻ đã lợi dụng ban đêm để hất đi cái ách bảo hộ đã đè nặng lên ngài.

Người ta đồn đại rằng, sau khi uống hết lọ thuốc độc, trong lúc hấp hối, quan Nhiếp chính đã ra lệnh đưa ông ta tới một trong những tòa nhà xa nhất của ông, tại đó gia đình ông ta đã khóc lóc thảm thiết. Chết khiếp tại nhà của mình, Thục Huệ, cơ mật viện trưởng, Lê Vãn, Tham mưu trưởng Lê Cảnh Xước, giống như cá nằm trên thớt, không dám ho he gì nữa.

Ngay khi được mời đến, quan Thái phó hỏi:

- Thưa Bệ hạ, hạ thần vừa được tin.

- Thưa Tôn sư, Trẫm chỉ áp dụng những bài học của thầy. Chính những viên Nhiếp chính phải biết nên dừng lại ở chỗ nào. Hiện nay Trẫm đang trị vì trên kinh đô của Trẫm, đất nước đang thuộc về Trẫm. Từ nay không ai được phép chống lại Trẫm.

Trong vòng mấy giờ đồng hồ, Hoàng đế dường như đã trưởng thành. Gương mặt ngài tái mét, nhưng cái nhìn của ngài trong sáng và quả quyết. Ngài còn nói:

- Thưa tôn sư, thầy không cho rằng cái tin này làm cho thầy buồn chứ?

Quả thật trong lòng Nguyễn Trãi, một niềm hy vọng bao la đang dâng lên. Những cao vọng của ông thường bị hụt hẫng bỗng nhiên đối với ông dường như đều đã thuộc về quá khứ. Vị Hoàng đế trẻ tuổi đã hành động như vũ bão và hết sức khéo léo, nhưng ngài có cai trị mà không dựa vào ai được chăng? Ngài cần được những quan lại liêm chính trong triều đình cộng tác.

- Đức vua cần phải liên kết với một vị đại tư vấn, và cuối cùng số phận sẽ chỉ định phu quân vào chức vụ đó. - Thị Lộ một buổi sáng kia nói với Trãi như vậy.

Ngồi trên chiếu, họ cùng nhau làm thơ vịnh mùa thu.

- Hoàng đế đã nói bóng gió gì với người bạn gái xinh đẹp của ngài đấy à?

Bằng lối viết chữ thảo, nàng làm xong hai câu thơ chót.

- Ngài đã nói rằng đừng ngần ngại, đừng dè sẻn trong việc góp ý hay khuyên can thì cũng là ý như vậy chứ gì?

Nàng nhìn ông bằng đôi mắt xinh đẹp. Đôi mắt này không còn hoàn toàn là đôi mắt ngày xưa, thời mà nàng hiến dâng trọn vẹn, ông thầm nghĩ mà ngao ngán lòng. Những bóng đen uể oải đang chồng chất trong khóe hạnh của nàng.

- Nếu Nhà vua thành thật nghĩ như ngài nói ra, thì ta rất mừng.

- Phu quân! Tại sao lúc nào cũng dè dặt như thế? Hoàng thượng không thể nói những gì ngài tin, cũng như không thể tin những gì ngài nói được sao?

- Đức vua chưa có được tính ổn định mà người ta có được theo tuổi tác. Mà không biết rồi ngài sẽ có đức tính ấy được chăng? Muội à, muội quả xứng đáng với danh hiệu "người phụ nữ học thức của Thăng Long" mà ta đã đặt cho muội! - Trãi nói như vậy sau khi đọc xong bài thơ.

- Thiếp đã bảo cho phu quân biết rằng Hoàng thượng muốn giao cho thiếp chức "Lễ Nghi học sĩ" rồi chứ? Đó chẳng phải là một niềm vui sao?

Mặc dù nàng cố gắng làm ra vẻ hồn nhiên, nhưng vị nho sĩ vẫn cảm thấy nàng không tự nhiên, khiến cho chính ông khó chịu vì chuyện đó.

- Đó là do ngài nhận ra tài năng và công lao của muội. Ta khen ngợi sự chọn lựa sáng suốt ấy, việc ấy sẽ...

- Vâng! Nó sẽ làm cho phu quân không thể rời bỏ triều đình mà không làm cho thiếp cũng phải rời

bỏ luôn.

Nàng mỉm cười lạnh lùng.

Đến nay là đã mấy tuần rồi, Hoàng đế nắm trọn mọi quyền hành trong tay và chủ tọa những buổi châu, bàn chân ngài đặt trên những con rồng vàng trên ngai. Những người được sự khoan hồng của ngài tha thứ cho đã dần dần khô đét đi dưới lớp áo lông lầy đến nỗi chính họ cũng tự thấy mình như không còn hiện diện nữa, và họ phải khiêm hạ tỏ lòng phục thuận với quan Thái phó, mà người ta chắc chắn chẳng bao lâu nữa sẽ lên chức Tế Tướng.

Ngày nào đức vua cũng tiếp đón Nguyễn Trãi ngay khi ông tới, cho ông ngồi cạnh ngài, và hỏi ý kiến ông. Những tên thái giám không còn biết nói gì hơn nữa.

Tuy nhiên sự bổ nhiệm mà người ta dự đoán, chờ đợi và lo sợ ấy vẫn chưa được thực hiện. Thu qua rồi đông lại, người ta hỏi nhau. Nhóm phe đảng của Lê Sát, bọn Thục Huệ, Lê Văn bắt đầu thở phào nhẹ nhõm. Người học trò tôn quý kia chỉ tìm cách lợi dụng những lời dạy bảo của ông thầy chứ không chịu đặt mình dưới một cái ách bảo hộ khác. Ách bảo hộ ấy à! Ai chẳng biết Nguyễn Trãi rất nghiêm khắc. Trong những buổi triều yết, Nguyễn Trãi không ngần ngại chỉ trích các quan đại thần và cả Đức vua nữa. Ông không sợ hãi cũng không lẩn tránh. Ít người ưa thích tính cương trực của ông. Những quan lại nào thích nhắm mắt trước quyền lợi của đất nước hơn là thấy địa vị của mình bị phương hại thì ghét cay ghét đắng ông. Hết năm Đinh Tỵ (1437) đến năm Mậu Ngọ (1438), việc bổ nhiệm Nguyễn Trãi vào chính sự dường như không thể xảy ra. Những người thích thú về điều đó bỗng cụt hứng khi Hoàng đế ban hành sắc lệnh sau:

"Năm Thiệu Bình thứ năm Mậu Ngọ (1438).

Mùa xuân, tháng Giêng.

Hoàng đế khuyến khích các quan nói lên những lầm lỗi của ngài. Xúc động vì những thiên tai (hạn hán, côn trùng hoành hành) đã làm mất mùa nhiều năm liên tiếp, Trẫm tự xét lại mình, đại xá cho thiên hạ, khuyến khích các quan văn cũng như võ đừng ngần ngại nói lên những lỗi lầm của ngài.

Phê chuẩn của Hoàng đế"

Một con phượng hoàng hót ở phía Nam hoàng cung¹⁹³.

Một hành động như thế thật là hiếm. Không ai tin được một ông vua trẻ như thế lại có đầu óc khôn ngoan như vậy. Ai đã góp ý cho Hoàng thượng làm việc đó ngoài Nguyễn Trãi? Ai là con phượng hoàng đó ngoài ông ra? Một lần nữa, không còn ai nghi ngờ rằng thời vận của quan Thái phó đã đến.

Các tin tức chắc chắn này đã gây ra những dao động bất an mạnh mẽ trong phe phái các võ qua đã bị gạt ra ngoài cuộc kể từ khi Lê Sát bị giết. Rất nhiều quan lại dưới trướng của Lê Sát đã làm giàu do chiếm được đất đai tước đoạt của các Hoàng thân hay các quan lại đã cộng tác với triều đại cũ. Và nhờ đầu cơ tích trữ, năm chắc Đức vua thiếu kinh nghiệm, họ bảo vệ quyền hành của họ bằng cách hãm lại việc tiến cử những người có tài phát triển các phe phái bằng những liên hệ bạn bè hay liên hệ hôn phối, bằng cách đặt người thuộc phe nhóm họ đứng đầu mọi miền, gồm năm quân khu. Những người này lại có ảnh hưởng lớn lên những người được ủy nhiệm chỉ huy quân đội ở mỗi tỉnh, cũng như trên những quan ở phủ và huyện. Những ngày sắp tới, nếu Nguyễn Trãi được bổ nhiệm chức Tế tướng Đại tư vấn thì họ sẽ phải hứng chịu nhiều điều khốn khổ ập đến. Họ biết những tư tưởng cải cách của Trãi: những đất đai họ đã chiếm đoạt được sẽ bị tịch thu sung làm của công, thuế sẽ được giảm xuống, người dân có thể làm quan mau chóng dễ dàng hơn. Đám người được che chở của họ sẽ bị rã đám! Tiền hối lộ của họ không còn nữa! Mười

ma chước quỷ của họ cũng bị phá tan hết! Tới thời, đáng buồn cho họ, là đức hạnh lên thống trị!

Đầy ắp lòng ghen ghét, cay đắng và mỉa mai, những lời bình luận, bàn tán nhưng rồi lại được che giấu nhanh nhẹn dưới những lời chào hỏi, những nụ cười miễn cưỡng. Mỗi xó xỉnh đều có người dò thám. Những tên thái giám bán từng lời nhỏ nhặt từ môi Nhà vua với giá bằng vàng. Cái sắc chỉ loan báo những thay đổi sâu xa không hứa hẹn điều gì tốt đẹp cho họ cả.

Chỉ một mình Nguyễn Trãi biết rằng không hề có một việc như thế sẽ xảy ra đâu.

Than ôi! Cái chết của viên nhiếp chính, niềm hy vọng rằng sẽ chiếm được một vai trò chính trị quan trọng hàng đầu đã làm ông hứng khởi, giờ đây đã chết trong lòng ông. Hoàng đế bãi bỏ sự bảo vệ của Lê Sát không phải để đưa vào một tế tướng. Hiện nay ngài đang thử tập sự sử dụng quyền bính, nghe những ý kiến của những người hiện đang được sủng ái mà thôi, ra lệnh mà không thiếu chín chắn mà cũng không quá ràng buộc. Cái sắc chỉ của vị Minh Quân nhằm bảo tồn ân huệ của Trời thực ra là do một giấc mơ khởi hứng cho nhà vua.

Mấy hôm trước, khi Thiên tử đang chơi đùa với những cung nữ trẻ đẹp của ngài, thì ngài rơi vào một giấc ngủ sâu, ngài thấy mình đi chân đất, không có ai theo hầu, giữa những cánh đồng hiu quạnh. "Ta ở đâu đây?". Những nông dân ăn mặc rách rưới mà ngài gặp không trả lời ngài, không phủ phục chào ngài: họ cứ đi qua. Kìa, bên bờ một con sông ở đằng xa, có một người đang chờ đợi. Thoạt nhìn, ngài tưởng là một thân hào nào đó sẽ được vinh hạnh đưa Hoàng thượng về Hoàng cung, Thiên tử vội vã tới gặp. Người đó từ từ quay mặt về phía ngài và làm cho ngài kêu lên sợ hãi: đó chính là Đức liên để thân phụ ngài.

- Hãy nghe! Hãy nghe xem! Chúng nó đang gặm nhấm - Thân phụ ngài đưa tay chỉ hàng triệu côn trùng đang tập trung lại trên những bông lúa chín - Con ơi, Trời đang nổi giận muốn nuốt trần gian!

Nhìn thấy khuôn mặt ấy, nghe những lời ấy, Thiên tử sợ hãi giật lùi lại, và... bỗng nhiên ngài tỉnh giấc trên long sàng lông lẫy của ngài. Thì ra tất cả những chuyện đó chỉ là một giấc mơ. Long thể ngài đầm mồ hôi lạnh ngắt, khiến các cung nữ trẻ tuổi phải vội vã dùng xiêm y bằng lụa của họ lau cho ngài.

Đang đêm, ngài vờ quan khâm thiên giám tới hỏi. Ông này nói:

- Trời đang chờ đợi Bệ hạ sám hối, việc sám hối này sẽ phục hồi lại sự hài hòa trong vũ trụ và sẽ đem lại thịnh vượng cho đất nước.

Đó là nguồn gốc của cái sắc chỉ đã làm dao động cả hàng bách quan, khiến cho mọi người đều ngờ rằng Nguyễn Trãi sẽ làm Tế tướng, trong khi ông không còn nghĩ gì khác hơn là về ở ẩn, vì không thể lên án triều đình nhưng cũng không thể để mặc tình cho người dân bị bóc lột, khiến ông viết những dòng chữ ngán ngẫm này.

*Chân chồn gồi mỗi ta không muốn tiếp tục trên con đường danh vọng
Ta trở về làng cũ trong cảnh trí an nhàn*

Có một biến cố quan trọng khiến cho Nguyễn Trãi bị cản trở một thời gian không thực hiện được ý định đó. Ít nhất người ta có thể nói rằng biến cố đó xảy ra thật đúng lúc để giúp cho nhà vua khuây khỏa giữa những công việc rất quan trọng của quốc gia: Nhà vua tuyển chọn Hoàng hậu.

Trong dịp này, dù đó là quyết định của một mình Hoàng đế muốn chọn ai làm Hoàng hậu và đặt lên trên tất cả những người cung tần của ngài, các Thái hậu cũng khá lảng xảng trong việc hướng dẫn vị Hoàng đế trẻ trong việc chọn lựa người xứng đáng nhất. Xét về nét xinh đẹp của khuôn mặt, bộ điệu duyên dáng, tính tình hiền dịu, và đức hạnh vuông tròn, không cô nào hơn được quận chúa Dương Thị Bí! Hơn nữa, theo các nhà chiêm tinh, thì giữa Hoàng đế và cô nàng rất hợp tuổi với nhau.

- Trẫm đã biết nàng chưa?

Các tiểu thị nữ phì cười.

- Tâu Bệ hạ, chưa ạ! - Một trong đám thị nữ trả lời. - Nhưng người ta nói rằng Vị Quận chúa này đúng là một trang tuyệt thế giai nhân.

- Nàng có bà con gì với một bà Thái hậu nào không?

- Tâu Bệ hạ, điều đó có làm giảm giá phần nào cho vị Hoàng hậu tương lai không ạ?

- Các Thái hậu của Trẫm hết sức khuyến khích Trẫm chấp nhận sự chọn lựa ấy, tuy nhiên Trẫm chưa chấm cô ấy. Nàng có thực sự là một trong những sắc đẹp "chim sa cá lặn" không?

Dưới cái nhìn dịu dàng mơn trớn của vị Hoàng đế trẻ, đám mỹ nữ tươi mát ấy tán thành.

- Nàng còn đáng ưa hơn cả người bạn gái xinh đẹp của Trẫm nữa sao?

- Chúng thần không biết Bệ hạ muốn nói đến người bạn gái nào - các cô vừa nói vừa kính cẩn hạ đôi mắt xuống.

Cô tên là Ngọc Xuyên nói thêm:

- Vị Quận chúa, mà các Thái hậu đáng kính xin Bệ hạ chấp thuận, có thể có kinh nghiệm gì thuộc loại ấy?

Cô nàng có cái lưỡi thật dẻo đứng cạnh môi trong khi những người bạn cô chế nhạo gọi cô là "hũ giấm". Cô nàng thở phào, cô ả được đặt ở đó do lệnh của các Thái hậu, vì người ta cho rằng nàng ghen với Thị Lộ, người mà nàng ghét, chính vì thế cô nàng mới có những suy nghĩ vụng về như vậy, cô nàng liếc trộm nhà vua đang chờ đợi vì người ta gọi lên một vẻ đẹp hứa hẹn như thế, cô nàng cảm thấy nhẹ nhõm không còn lo lắng gì nữa chẳng khác gì như cô đã đọc những dòng chữ của quan Biên niên sử:

"Năm Thiệu Bình, thứ năm Mậu Ngọ (1438)

Mùa xuân, tháng hai

Quận chúa Dương Thị Bí được tấn phong Hoàng hậu"

Tiếng hô lớn, được các vệ binh xăm chữ trên trán lặp lại, vang dội càng lúc càng xa, vượt qua những bức tường thành và các cổng của Cấm Thành:

- Các nghi lễ đã xong!

Sáu nghi thức đánh dấu cuộc hôn nhân của Hoàng đế, Long Phượng sum vầy, được cử hành từng hai nghi thức một vào từng ngày trong những ngày lành tháng tốt, được Tòa Khâm Thiên giám ấn định theo lời yêu cầu của bộ lễ. Nghi thức đó vừa được cử hành xong một cách hết sức long trọng, gọi là lễ Thân Nghinh, tức là lễ hôn phối thực sự.

Các Thái hậu, phe các quan võ có liên hệ bà con với Tân Hoàng hậu, không giấu được vẻ tán thành của họ.

Về phía vị chủ hôn - một Hoàng thân cùng huyết thống và người đứng đầu tổ chức hôn lễ - một vị đại thần - cả hai đều được tuyển chọn do một chỉ dụ đặc biệt vì đời sống "sum hợp" của họ hạnh phúc và vì họ đông con nhiều cháu, họ được thỏa mãn về đủ mọi phương tiện: Không xảy ra một sự khiếm khuyết nào về mặt lễ nghi có thể làm phật ý Trời bất lợi cho đôi uyên ương vương giả. Cái đám rước đưa kiệu hoa của cô dâu về cung điện nhà chồng không thiếu một thứ huy hoàng long lẫy nào: không thiếu con đường rải cát vàng đi từ chỗ ở của cô dâu tới phòng Hợp cẩn, không thiếu những người cầm lọng, mang những tráp sơn son có ổ khóa bằng bạc, những khay trầu cau, không thiếu ban nhạc thổi sáo, đánh trống khua

chiêng, cũng không thiếu đoàn tùy tùng đi theo gồm các mệnh phụ và nữ quân. Những chiếc đèn đám cưới chỉ tắt sau khi đã cháy rụi hoàn toàn, dấu hiệu của lòng chung thủy giữa đôi vợ chồng. Quả thật tất cả đều hoàn tất vào giờ đã định theo một trật tự hoàn hảo. Vì thế, bây giờ họ đang an tâm vào dự buổi yến tiệc tiếp theo sau lễ tơ hồng.

Trong cung điện của cặp vợ chồng nhà vua, tường phủ vải đỏ tía đúng theo nghi thức, Hoàng đế và Hoàng hậu ngồi bên nhau trên chiếc giường cưới.

Cô dâu trẻ vẫn còn bận áo dài phượng hoàng, đôi bàn chân trinh bạch lộ ra khỏi viền áo, nàng cảm động và bối rối cầm cái kéo bấm móng tay lướt từ ngón này sang ngón khác. Lúc này, Hoàng đế đã vén tấm khăn lụa đỏ tía che mặt của nàng lên một nửa trước khi làm lễ trao chén giao bôi cho nhau trong phòng Hợp Cấn, bây giờ vẫn còn che phủ mặt nàng.

Không thể cầm lòng được nữa, Hoàng đế gỡ khăn che mặt của nàng ra và đứng sững sờ, hồn vía lên mây. Trong sách vở, người ta có mô tả những vẻ đẹp mảnh mai chỉ có thể so sánh được với bông sen tắm trong sương mai, hay với hoa mơ được phủ một lớp sương mịn màng, lẽ nào một sắc đẹp như thế được dâng đến trước mặt ngài? Có phải chẳng đây là một con người có thật?

Trước vẻ duyên dáng thanh khiết như thế, Hoàng đế dù còn trẻ tuổi cũng không cảm thấy sự ham muốn phàm phu là vô vậ cưỡng đoạt lấy nàng. Ngài vẫn còn bàng hoàng. Được trang điểm lộng lẫy như thế, nàng này như thuộc về giòng giống tiên nữ ở Điện Ngọc, không biết gì về những vui thú nhục dục. Còn nàng kia - cô bạn gái xinh đẹp của ngài mà ngài đang mong muốn phải chỉ lúc này có mặt ở trên giường - thì có một thân hình mềm mại và triển nở, vòng lưng uyển chuyển, còn cái nếp gấp kỳ diệu ở bụng nàng sờ vào êm như là râu vậy. Ngay cái lần đầu tiên hôm ấy, ngài tưởng nhớ lại: mới bắt đầu buổi chiều mà bọn giám đã phải kéo màn trướng lại...

Trong khi đó, các thị nữ đến chuẩn bị cho vị hôn thê chuyện phòng the đêm tân hôn, gỡ đồ trang điểm móng tay ra từng cái một, gỡ những chiếc trâm cài đầu ra từng cây một, rồi tới cái mào miện được trang hoàng hình bướm và phượng hoàng, cởi chiếc áo dài nhung đỏ cho nàng, những áo lót bằng lụa mịn, gỡ những sợi dây yếm. Và rồi họ cầm tay nàng, dẫn nàng trần truồng, dịu dàng và trắng muốt như vậy tới Hoàng đế. Ngài vẫn chưa cởi bỏ chiếc long bào màu vàng của ngài.

Nhưng hôm nay thì khi đối diện với vị hôn thê nhỏ bé của mình chỉ được che phủ bằng mái tóc mây của nàng, Hoàng đế vẫn không ra lệnh cho thị nữ cởi áo ngài ra.

Khựng lại vì ngỡ ngàng, bọn thị nữ đang quỳ gối không dám dâng lên ngài nước hương trầm cũng như những khăn ướt dùng để lau cũng màu đỏ tía theo như tục lệ vẫn làm trước lúc vào cuộc yêu đương.

Hoàng đế dường như đang nghĩ tới chuyện khác...

Hoàng hậu trẻ tuổi đang chờ một cử chỉ mà vẫn chưa thấy ngài làm khiến cho nàng run lên vì bối rối cực độ.

Trước cái sự kiện không thể ngờ trước ấy được, viên Thái giám có nhiệm vụ xác nhận rằng đêm nay vị hôn thê đã được trọn vẹn vẻ vang, không biết làm sao cứ mân mê chiếc vòng cổ trắng tượng trưng cho trách nhiệm của y.

Mắt Hoàng đế dừng lại nhìn vị hôn thê đã được chuẩn bị, nhìn những thị nữ trẻ, nhìn những màn trướng di động mà đằng sau có bọn giám đang chờ đợi phục dịch ở đây, tất cả đều là quy ước, nghi thức... Ngài nhớ lại hôm đó, cô bạn xinh đẹp của ngài Thị Lộ tự động tới như một cơn gió mơn trớn bất ngờ thổi vào mà không phải do ngài triệu vào châu. Đuổi các thị nữ ra, ngài nhìn ngắm nàng bước tới với dáng đẹp uyển chuyển đầy nữ tính "của một người thực sự là một phụ nữ", ngài nghĩ như vậy trong khi một làn sóng

nóng bừng tràn ngập tâm hồn ngài. Họ cùng nhau chơi một trong những trò chơi văn chương mà ai thua cuộc thì phải uống cho tới lúc choáng váng say.

- Có được vượt ve thay vì phải cạ ly không?

Như để đùa vậy thôi, ngài đặt bàn tay lên ngực nàng. Cô bạn ngài không hề đỏ mặt cúi đầu xuống như những cô nhài của ngài vẫn làm. Đôi mắt dài của nàng nhìn vào mắt ngài thân thiết, trong khi ngài cảm thấy ngực của nàng phồng lên và căng cứng dưới những ngón tay ngài: "Bệ hạ có thể vượt ve bao lâu tùy ý ngài!".

Trở về với thực tế, Hoàng đế cố gắng ngẩng nhìn vị vương hậu nhỏ bé của ngài như đang muốn chạy trốn vì không chịu đựng nổi nữa. Những giọt lệ nhỏ như những viên ngọc chảy dài từ hàng mi rủ xuống, sự e thẹn khiến nàng đỏ mặt và ghen ngào trong họng. Hoàng đế nắm bàn tay nhỏ bé lạnh ngắt của nàng, và với vẻ hồ hững dẫn nàng tới tận chiếc giường lụa, phủ đầy nệm chăn màu đỏ thắm.

Bọn thị nữ kéo màn che hai người lại, chúng nó vừa đủ thoáng thấy, đứa thì nhìn được đôi má đỏ thắm của Hoàng hậu trẻ con, đứa thì nhìn được cái bụng hơi phập phồng của ngài.

...Ngay sau trưa, bọn giám hơi lúng túng buộc phải kéo cái màn trướng lại... Đức vua mỉm cười. Hoàng hậu nghĩ rằng nên đáp lại nụ cười ấy, một nụ cười sợ hãi trước vị phu quân đang tự mình cởi bộ thắt lưng bằng bảo thạch, bắt đầu cởi nút áo chiếc long bào màu vàng của ngài.

Đức vua có vẻ như mơ mộng dù hoàn toàn tỉnh thức. Và rồi ngài lại nhớ lại hôm đó:

...Sau những tấm màn trướng kéo kín lại, họ tiếp tục cuộc chơi, cúi thấp mình đến độ hơi thở của họ lẫn lộn với nhau.

- Trẫm thua rồi! Trẫm lại phải trả bằng những vượt ve.

- Chắc chắn là thiếp cho phép rồi, nên Bệ hạ cố ý thua.

Giọng nói cô bạn xinh đẹp biểu lộ một sự dễ dãi gây xúc động.

- Làm sao thắng nổi một văn nhân như khanh? Khanh đừng buồn, chắc chắn Trẫm sẽ vượt ve khanh từ đầu tới chân, không chừa một khoảng trống nhỏ nào.

Ngây ngất vì mùi hương son phấn, hương hoa nhài trên tóc nàng, Hoàng đế ôm chặt lấy nàng và nàng cũng không lẩn tránh.

- Trong một trò chơi như thế này, không được ve vượt một cách hùng hục như vậy. Xin Bệ hạ hãy để cho thiếp chỉ cho Bệ hạ.

Bằng dáng vẻ vui chơi, nàng cầm tay ngài để tập cho ngài cách cởi dây lưng nàng ra một cách như có vẻ hồ hững, lơ đãng cởi áo nàng ra, và xâm chiếm bộ ngực nàng bằng cách lướt nhẹ trên cái yếm lụa của nàng...

- Nhẹ tay chút nữa, Bệ hạ! Nàng vừa nói vừa cười. Vượt ve phải làm vui thú cả người vượt ve lẫn người được vượt ve. Để tiếp tục, chúng ta hãy chờ Bệ hạ thua.

Lượt sau, với một người cùng chơi như thế và trong một tư thế như vậy, làm sao mà ngài không thua cho được?

- Cô bạn xinh xắn của ta, Trẫm yêu cầu khanh lẹ lên! Vậy bây giờ Trẫm phải vượt ve khanh ở đâu?

- Hãy kiên nhẫn, Bệ hạ! Đây chỗ này, như thế có hay hơn không?

Sau khi cởi yếm ra, nàng dâng lên cho những ngón tay của nhà vua bộ ngực mơn mớn không thể sánh ví được, hai cái đầu nhọn như hai cái hạt cứng, rồi nàng hướng dẫn ngài đưa miệng vào lần lượt với

từng cái một.

Lúc này họ ôm nhau chặt cứng như keo với sơn. Có còn là trò chơi nữa không? Rốt cuộc, sau khi vuốt ve như thế, ngài thấy đôi mắt dài của nàng nhắm lại, miệng nàng hé mở. Trong khi nằm trên người nàng, ngài cảm thấy lòng mình dâng lên một ước muốn mãnh liệt về người phụ nữ quá đẹp này, mà cho dù là Thiên tử, ngài cũng muốn vâng lời nàng, người phụ nữ này lại chính là vợ rất yêu quý của Quan Thái phó, thầy dạy của ngài...

Hoàng đế lại rời khỏi giấc mơ để trở về với Hoàng hậu trẻ của ngài:

Nằm dài ra như một bông hoa trắng tinh tế trên tấm mền màu đỏ tía. đôi chân khép lại một cách đoan trang, vị Hoàng hậu trẻ nhìn đấng quân vương của mình cởi quần áo và tự hỏi khi thấy ngài lạnh nhạt quá như vậy, liệu cái tiếng tăm của Đức vua, như người ta nói, lúc nào cũng thích đùa cợt là lời với đám thị nữ trẻ chẳng phải là oan ức sao?

Nhưng ngài lại tiếp tục hồi tưởng:

..."Xin Bệ hạ lại đây!" Trong khi vội vã giúp ngài cởi quần áo ra, nàng chỉ khẽ cử động, và mơn trớn nhẹ nhàng, làm cho ngài tự đáy thăm sâu của nhục thể bằng xương bằng thịt, cảm thấy như bị ai cắn mạnh vào, mà dấu ấn ngài vẫn còn giữ mãi. Và ngài thích thú cương lên hướng về phía nàng đang vạch đường chỉ lối cho ngài. "A, Bệ hạ". Nghe giọng nàng kêu lên, ngài biết rằng ngài đã tìm thấy cái ngõ vào mà ngài mò mẫm tìm một cách hăng say nhưng còn khờ khạo, và từ bây giờ ngài có thể xâm nhập vào sâu. "A, Bệ hạ!". Nàng ôm bằng tay và cả bằng chân, lúc này thì nàng sành sỏi điều khiển, bây giờ thì nàng hoàn toàn khuất phục để cho mình bị chiếm hữu. "Lay động đi, Bệ hạ". Một cách ngoan ngoãn ngài bắt đầu kích động nàng. "Nữa! Nữa! Bệ hạ!" Và ngài đã tận dụng tất cả năng lực của một nỗi đau đớn sâu sắc, của sự nồng nhiệt kỳ diệu, đã khiến phát xuất ra khỏi con người của ngài như bùng nổ một thứ nhựa sống thành những tia loạn xạ, đã biến ngài thành một người có thể hưởng thụ khoái lạc và đem lại khoái lạc. "Bệ hạ! Bệ hạ! Bệ hạ...!«.

Ngài lại trở về với thực tế.

Hoàng hậu trẻ tuổi muốn nhìn Đức vua tận mắt: Chàng thanh niên điển trai xa vời lúc này mang một vẻ mặt hăng say, đôi mắt tối lại vì những đám mây đen ước muốn. Nàng cố giữ ngài lại. Đôi tay của Đức vua đã dịu dàng xâm chiếm nàng, bóng của ngài đã che phủ toàn thân nàng. Tuy nhiên, ngài vẫn cầm giữ mình:

- Đừng sợ nhé, hiền muội! Trẫm không muốn làm khanh đau, khanh sẽ thấy.

Ngài nói với nàng thật lâu như thế và tặng nàng những nụ hôn nhẹ ngọt ngào và nóng bỏng như mưa.

Viên Thái giám ở cạnh đấy phải chờ đợi rất lâu mới nghe thấy tiếng gù gù nho nhỏ của da thịt bị xuyên thủng, rồi tới những tiếng thở hổn hển đầy lạc thú, cho phép y xác nhận rằng Hoàng hậu vào đêm ngày 15 tháng 2 năm Mậu Ngọ (1438) đã được vinh hạnh trọn vẹn.

Bước xuống khỏi cang, Thị Lộ đi thẳng tới thư phòng của vị nho sĩ dưới con mắt ngạc nhiên của chú Ba: Nàng có dáng vẻ của người sắp nhảy vào hàm rồng.

Nguyễn Trãi đang bận tìm lục sách thì nàng bước vào. Có một cái rương đựng đầy sách ở gần giá sách.

- Thừa Tướng công - nàng đi ngay tới cạnh ông và nói - thiếp xin báo cho ngài biết rằng Hoàng

thượng đã chính thức phong cho thiếp làm "Lễ Nghi học sĩ". Kể từ nay, thiếp sẽ phải ở trong Hoàng cung.

Vị nho sĩ từ từ nhướng mắt lên từ cuốn sách đang xem. Họ im lặng nhìn chòng chọc vào mắt nhau. Vì lo ngại, nàng không dám thở.

- Ta chúc mừng mọi điều đó - cuối cùng Nguyễn Trãi trả lời giọng lạnh lùng, và không bận tâm tới nàng nữa, ông lại cúi đầu đọc sách.

Thị Lộ ngạc nhiên đến độ nàng không thể nén được một cử chỉ hờn giận. À, thà rằng Nguyễn Trãi mắng chửi nàng, đánh đập nàng, còn thích hơn:

- Phu quân, hãy để thiếp giải thích cho nghe đã! Xin hãy nghe thiếp!

- Nói làm gì cái điều mà ta đã biết rồi? Ngày mai, ta sẽ rời khỏi Thăng Long, xa khỏi Triều Đình.
- Nguyễn Trãi gấp cuốn sách lại một cách cụt ngủn, cộc lốc.

- Phu quân bảo sao? Ngày mai! - Nàng trông thấy những tác phẩm quen thuộc chất đống ở mép những giá sách, cái rương đựng sách còn mở. - Tướng công đi mà không nói cho thiếp biết điều đó sao?

- Hoàng thượng ưng chuẩn lời yêu cầu của ta và cho phép ta về hưu ở Côn Sơn.

- Chính là vì...

- Ước muốn của ta chính là già từ hoạn lộ¹⁹⁴ - vị nho sĩ cắt ngang - Không có chuyện gì thiếu hòa hợp giữa vua tôi với nhau cả.

Lòng hổ thẹn, Thị Lộ trườn xuống đất, dấm vào ngực, bứt tóc ra từng nắm.

- Thừa phu quân thiếp không thể chịu đựng nổi khi phu quân coi thiếp là một người đàn bà trên bệ trong dậu. - nàng kêu lên - Thiếp xin phu quân hãy nghe thiếp, nếu không thiếp sẽ phải xuống bếp lấy đũa lên cho phu quân bẻ¹⁹⁵.

Nguyễn Trãi nhìn người vợ trẻ, áo quần lộng lẫy, đang tự giày vò dưới chân ông, dáng vẻ xanh xao, đầu tóc rũ rượi. Một nụ cười nảo nề làm cho gương mặt thanh tú của ông nhăn lại, ông đưa tay đỡ nàng đứng dậy.

- Xin nàng hãy giữ tư cách của riêng nàng và của ta.

Nhưng Thị Lộ nhất quyết coi thường tất cả mọi vẻ kính trọng ngoài mặt.

- Thừa phu quân, nếu phu quân còn chút ít ân tình cũ đối với thiếp, thì xin đừng ra đi mà không nghe lời thiếp phân trần.

Chẳng khác gì như ruột gan đã nặng trĩu vì những lời xin lỗi trống rỗng, Nguyễn Trãi ngắt lời nàng bằng một cử chỉ:

- Bẻ đũa hay bẻ tiền gì cũng vô ích - ông nói - Hãy coi như sự kết hiệp giữa chúng ta đã bị tan vỡ. Nàng được tự do. Ta đi, nàng ở lại. Bây giờ thì mọi việc đã xong, nàng hãy đi đi!

Thực ra chưa có gì là xong cả. Biết rằng ngay bây giờ có nài nỉ cũng vô ích, nên nàng rút lui, lòng đầy buồn bực. Suốt đêm, nàng không ngủ được chút nào, nàng đã khóc ướt đẫm gối chăn.

Những tia nắng đầu tiên buổi rạng đông xuất hiện thì nàng đã bình tĩnh hơn một chút. Khi từ chối không chịu nghe nàng là Nguyễn Trãi đã hành động theo sự khôn ngoan thường tình của ông. Nàng sẽ nói gì khiến ông có thể chấp nhận hay hiểu được mà không bị tổn thương. Chính nàng đã hiểu gì về những tình cảm và sự thèm muốn của chính bản thân nàng? Nàng đã hài lòng trải nghiệm, và những gì nàng đã trải nghiệm cũng rất là hấp dẫn. Nàng hồi tưởng lại đôi mắt của Đức vua trẻ tuổi nặng trĩu vẻ lơ đãng đắm đuối,

thân hình ngài mảnh mai đang độ thanh xuân, dáng vẻ vừa ngây thơ trong trắng vừa ham thích nhục dục khiến cho ngài đặc biệt dễ thương... Nàng muốn ngài phải nồng nhiệt, mê ly, bị chinh phục: Và ngài thì đúng là như thế... Tình yêu giữa hai người mới đầu chỉ là một trò chơi mà nàng vui lòng chấp thuận, rồi dần dần, nàng đã sa đà một cách nguy hiểm, thú vị. Nàng cho rằng nàng yêu nhà vua trẻ cũng như người ta yêu một đứa trẻ, thế nhưng trong vòng tay của Thiên tử, nàng đã khám phá ra nơi chính mình một người đàn bà xa lạ thèm khát những điều ấy từ trong gan ruột mà nàng không biết. Mỗi lần nàng đến thăm Hoàng Cung là một lần lễ hội tương bừng, đầy khoái cảm, hoang dại, và sau đó nàng lại trở về, thỏa thuê mãn nguyện, tự tin, với Nguyễn Trãi và với người phụ nữ thứ hai mà nàng vẫn còn giữ nguyên nơi mình như những ngày xưa: một cô trinh nữ đang độ yêu đương của những năm kháng chiến trong rừng, là người ngưỡng mộ nhiệt thành, là người vẫn luôn luôn có thái độ của một thiếu nữ đầy lòng sùng bái ông thầy đối với Nguyễn Trãi. Nàng không thể phủ nhận trong con người của nàng hiện hữu hai người phụ nữ với hai mối tình hết sức khác nhau. Ý thức về điều đó không khiến nàng được an ủi, nhưng đem lại cho nàng sức mạnh để đối phó với hiện tại: Việc Nguyễn Trãi ra đi, sự biệt ly, xa vắng.

Nàng trôi dạt mặc quần áo vào. Buổi bình minh cỏ mau trắng đục như nước cốt dừa. Dùng móng tay, nàng bóc một vuông giấy dầu ở cửa sổ và tự tạo cho mình cảm giác của một nữ tỳ nào đó bị đuổi bây giờ trở về nhìn ngắm lại căn nhà xưa.

Có ai đang đi ngoài hành lang.

Nàng ngoái cổ ra, trông thấy chú Ba đang bước tới gánh các hành lý của ông thầy. Trái tim nàng đập mạnh như muốn bể tan khi thoáng thấy chính Nguyễn Trãi. Dáng vẻ ông rất mệt nhọc, chắc hẳn ông cũng không ngủ được. Ông bắt đầu đi khom lưng và bộ râu của ông bạc từ hồi nào kia? Hiện tại, gương mặt của vị nho sĩ đang hiện ra rõ ràng trong vuông cửa sổ. Nàng thấy rõ dây gân máu nho nhỏ ở thái dương ông đang nổi phồng lên vì cảm xúc, những nếp nhăn xung quanh cái khuôn mặt vẫn thường biểu lộ lòng nhân hậu, đôi khi là sự khinh bạc, và thường xuyên là sự lo lắng, còn hôm nay thì biểu lộ nỗi đau buồn thống thiết. Nàng thấy rõ cái miệng nghiêm nghị của ông mà thuở ban đầu đã làm nàng phải rụt rè. Ông là người thân thương với nàng biết bao! Dường như ông buồn bã, mệt mỏi, cay đắng làm sao! Ông đã từ bỏ, đã bị thất bại, và đang tự xóa mình đi! Không thể rời bỏ ông như thế mà không nói cho ông biết! Nàng yêu ông. Nàng cần ông. Tình yêu của nàng đối với ông không hề suy giảm. Nếu tội lỗi của nàng đáng cho nàng phải chết, thì tâm hồn của nàng vẫn luôn trong trắng.

Nàng chạy dọc hành lang, hết hơi hết sức mới tới được sân ngoài: hai người đã lên ngựa ra đi dưới bóng những hàng cây.

Thất vọng, nàng nhìn chăm chăm vào lưng vị nho sĩ.

Rốt cuộc ông quay đầu lại.

Qua hàng nước mắt, nàng mỉm cười ra dấu từ biệt.

Ông không đáp lại nụ cười và cử chỉ của nàng.

Nàng để mặc mình té sấp trên bậc thềm. Ông quyết định quên nàng, xóa tên nàng ra khỏi thế giới người sống. Đối với ông, nàng không hiện hữu nữa, cả tình yêu của ông và nàng cũng chưa bao giờ hiện hữu.

Trong khi nàng nghẹn ngào và thốn thức, một ý tưởng chắc hẳn phát sinh từ những kiếp trước của nàng chợt đến trong đầu khiến nàng trôi dạt, đưa ngang bàn tay quệt nước mắt. Nàng vẫn còn thấy bóng Nguyễn Trãi đằng xa, giữa hai rặng phong ở cuối con đường. Còn Nguyễn Trãi, ông đâu có ngờ rằng ông vẫn đem nàng đi với ông, rằng nỗi đau đớn mà nàng gây ra nơi ông đã buộc chặt ông lại với nàng chắc chắn hơn là niềm vui, mạnh mẽ hơn là đam mê. Trong khi sống nỗi cô đơn ở Côn Sơn, ông sẽ có đủ thì giờ

để khám phá ra điều đó.

Nàng khẽ rít lên một cách thỏa mãn giữa hai hàm răng hạt huyền nhỏ nhắn của nàng. Mỗi dây liên kết họ lại với nhau đã được tiền định, là oan nghiệt. Sự chia tay không thể thay đổi được điều gì trong định mệnh cả.

CHƯƠNG 4

Buổi chiều đông đang buông xuống trên những ngọn núi mờ sương. Một cơn gió ẩm nước mưa thổi tới. Những người gánh hành lý và những người đi theo hộ tống bước nhanh vội vã tìm chỗ trú mưa. Nếu cứ nhịp độ này mà tiếp tục đi thì chỉ thời gian chưa bằng nấu chín nồi cơm là họ đã tới Côn Sơn.

Nguyễn Trãi, mệt nhoài vì những ngày dài đằng đẵng vừa rồi phải đi ngựa băng qua những ngọn núi phía bắc, giờ ông ngồi thu gọn mình trong chiếc cáng của ông. Trên đường đi, ông nghĩ:

- Sau hai mươi năm chiến đấu khắp đó đây, rồi thêm mười năm nữa ở triều đình, có ai nghĩ được rằng cái thân già của mình lại là nạn nhân của danh lợi trong khi tâm hồn của mình vốn không màng tới nó?

Tuy nhiên, Nguyễn Trãi vẫn còn bận tâm về những dân tộc thiểu số ở vùng núi xung quanh Lạng Sơn mà ông vừa mới đi thanh tra. Sau khi đích thân dẹp tan bọn Mường liên kết với nước Ai Lao ở phía Tây đất nước, lần này Đức vua có cần phải tung một cuộc chinh phạt đến với người Thổ ở phương Bắc không? Ông nghĩ tới những hy sinh của những tù trưởng Mường, như Lê Lai biệt danh Vượn và Hiếm biệt danh Con Chồn ngoài hang, mà thở dài. Rồi trở về với hiện tại: Những vùng phía Đông và phía Bắc mà ba năm trước đây, năm Kỷ Mùi (1439), Hoàng đế đã giao cho ông nhiệm vụ kiểm soát, vùng ấy chính là cái then cửa, là đồn lũy bảo vệ cho Kinh Thành. Năm vững trong tay những vùng này, những con đường xâm lược cổ truyền, là bảo vệ sự thịnh vượng và ổn định cho Đại Việt. Công việc đó chẳng đáng cho ông phải lo lắng mất ăn mất ngủ sao?

Đoàn người ấy đã lũ lượt đến gần Côn Sơn. Trời bắt đầu rơi xuống một cơn mưa bụi. Để lại ở phía đông ngôi làng mà các nhà đều đóng cửa, Nguyễn Trãi đi vào rừng thông âm u nơi mà lúc ông vừa tiến vào một buổi chiều từ thế kỷ trước, đã gặp Atagana xuất hiện với bó đuốc cầm trong tay. Bây giờ thì chính chú Ba, chú Ba trung thành của ông, đang chạy ra nghênh đón ông, với cây đèn trên tay.

- Thưa Tôn sư, đáng lẽ ra ngài đã về đến đây từ hai ngày rồi mới phải! Chúng con cứ lo sợ có tai nạn gì xảy ra không?

Cầm, vợ của chú Ba, và Nụ Nhài đã đón tiếp Nguyễn Trãi ở bậc cửa. Gương mặt của họ ánh lên vẻ hài lòng khiến cho vị nho sĩ dù mệt mỏi cũng phải mỉm cười. Ông vui vẻ phó mặc cho họ chăm chú săn sóc mình. Cuối bữa ăn, chú Ba đem điếu thuốc缭绕 lại cho ông và nói:

- Thưa Tôn sư, hẳn là ngài mệt lắm cho nên hầu như chẳng ăn gì cả. Tại sao ngài lại phải cứ bôn ba di chuyển trong những vùng núi non độc địa ấy mãi? Tốt hơn ngài nên bắt chước những ông quan kia cứ ngồi trên ván mà điều hành cả cái tỉnh của họ, chẳng cần phải đụng tới một ngón tay, cho dù trời có long, đất có lở đi nữa. Trách nhiệm của ngài có lớn lao tới đâu, thì nhà vua cũng không thể đòi hỏi ngài phải nhiệt thành đến thế.

- Không phải ta mắc phải cái bả quyền quý mà Hoàng thượng cuối cùng đã ban cho người bầy tôi già như ta. Chỉ có nỗi lo lắng cho dân chúng mới thúc đẩy ta hành động mà thôi. Đó chẳng phải là một lý do đầy đủ sao, chú em?

Chú Ba đành phải gạt đầu với vẻ nghi ngờ và đi lấy thuốc缭绕. Lúc chú trở lại thì ông thầy đã thiu ngủ, đầu nghiêng một bên. Dù trong giấc ngủ, các ngón tay ông vẫn nắm lại giống như đang cầm một cây bút vò hình. Ông mang trên mình những nét mệt mỏi vô cùng. Suốt ba năm trôi qua, ông phải đi đi lại lại từ đông lên bắc để kinh lý thanh tra, tiếp đón những người nghe danh ông ở Côn Sơn tới thăm, thức khuya làm việc viết sách, nên ông đã già đi nhiều, má ông hóp lại, vai xệ xuống, cái búi tóc của ông đã trắng xóa.

Cầm đi tới, thấy chồng mình đang mỉm cười nhìn ngắm ông thầy đang ngủ, nên cũng bỏ đi.

Chú Ba lấy điều thuốc lão của mình ra rít mấy hơi, suy nghĩ xem có phương cách nào ép buộc ông thầy phải nghỉ ngơi. Ngoài trời, cơn mưa đang lộp độp rơi trên những tàu lá chuối. Nguyễn Trãi ngủ trong hơi thở đều đặn. Sau khi đã xây dựng một sự nghiệp như thế, đạt được một tiếng tăm như thế, có người nào tuổi đã già mà lại không nghĩ tới chuyện vui hưởng sự nghỉ ngơi xứng đáng với công lao của mình tại cố hương?

Vị chủ nhân đã quyết định như thế khi mà cả hai đã trở lại Côn Sơn năm Mậu Ngọ (1438). Một người đứng tuổi chín chắn như chú Ba đã thấy được việc về hưu này là tất yếu, và sẽ là dứt khoát, không thể không xảy ra. Chán nản mệt nhọc vì cuộc phấn đấu vô ích chống lại bọn triều thần bần tiện, ghê tởm vì những trò hèn hạ ti tiện của bọn quan lại, bị phản bội, bị mất tất cả, nhà nho đã về ở ẩn không còn mong gì hơn là được bình an. Chú Ba nhớ tới những lời của ông lúc đó: "Ta cầu mong Hoàng thượng sẽ được như vua Nghiêu và Thuấn, còn về phần ta, được hưởng những vui thú nơi thôn dã". Họ nhìn tận đáy mắt nhau và khám phá ra họ rất giống nhau ở chỗ cùng thoát khỏi ảo tưởng đến nỗi lúc này họ cảm thấy mình là anh em: nhà nho sĩ vĩ đại, vị quan rất uy tín, và chú, người nông dân dốt nát. Và lại, chính như thế, chú Ba mới tự giải thích được sự kiện là Nguyễn Trãi, kể từ ngày đó, đã nhận chú là người tâm phúc có chân trong cái thế giới âm thầm của ông, đã cho rằng chú xứng đáng để nghe ông tâm sự: "Chú Ba ạ, tôi chỉ còn yêu thích chữ nghĩa, là cái ơn Trời cho, và yêu cái ngọn núi quê hương của tôi!".

Tiếng hút thuốc lão vang lên xen lẫn với tiếng mưa rơi. Từ phía trong căn nhà vọng ra chỗ chú những giọng nói quen thuộc. Ông thầy vẫn bình an tiếp tục giấc điệp.

Không còn ở triều đình nữa, Nguyễn Trãi trở lại làm một người dân trong làng như bất cứ một người dân nào của Đại Việt. Cái làng mà người ta bảo vệ trước tiên, nơi mà người ta trở về để chết. Hàng nghìn ngôi làng như thế này đã đem lại mùi vị và màu sắc cho hai tiếng "quê hương", "tổ quốc". Danh tiếng của ông ở đây đã đến đó trước ông. Người ta chạy tới gặp ông. Người ta đã chỉ ông cho đám thanh niên trẻ tuổi nhất và giải thích cho chúng biết nhà nho râu bạc có vẻ như một hiền nhân kia là ai, và chúng hân hạnh như thế nào được là dân cùng một làng với ông, và chính chú Ba, người bạn đơn sơ của ông, cũng cảm thấy được tham dự vào vinh dự của ông. Nửa là nhàn hạ, nửa là siêng năng đèn sách như thế, cuộc sống ở Côn Sơn được tổ chức than ôi khác hẳn với thời gian trước đó. Chẳng bao lâu trước khi họ về đây, không hiểu làm sao Nụ Nhài ở mãi tận ngôi chùa của nàng lại biết được, để rồi một buổi sáng đẹp trời kia, cô nàng trở về với ông chủ yêu quý của mình, với cái đầu trọc của một ni cô, còn tính tình thì hơi khác thường. Cho dù nàng cố gắng hết sức, với tư cách là bà chủ không ai chối cãi ở đây, để làm sống lại ngôi chùa xưa, để trồng mía và rau mùi trong khu vườn bỏ hoang, nhưng tất cả mọi nỗ lực của nàng đều tỏ ra không kết quả. Không gì cản trở được bước đi khắc nghiệt của thời gian, ngăn trở được những gì đã thuộc về quá khứ khỏi bị tiêu diệt và không bao giờ chấm dứt. Gần như là một thứ bất ổn về mặt thể trạng, khi thấy Nguyễn Trãi về đây sống, chú Ba đã có ý tưởng đó.

Mặc dù nhà nho sĩ có vẻ rất hài lòng được hoàn toàn tự chủ, ông thường ngao du khắp đó đây với túi thơ trên vai, một nỗi buồn thường xuyên làm cho ông như bị cô lập khỏi mọi người, tương tự như đám sương mù trên đỉnh núi. Những thói quen từ thời còn hạnh phúc trong tay, nay đều hoàn toàn thay đổi, ban ngày thì ngao du, còn ban đêm thì làm việc. Không cần phải lệnh buộc giữ im lặng, mọi người cũng đều có thể chăm chú lo công việc của mình trong bầu khí hoàn toàn yên tĩnh, còn thư phòng của ông thì mở rộng cửa và ông nhường hẳn cái lều ở bên bờ ao để cho những đứa cháu nội của ông tới chơi đùa. Có thể nói rằng, sâu xa hơn những niềm ước mơ bị hụt hẫng của ông, mỗi tình chôn chặt tận thâm tâm ông vẫn luôn thiêu đốt ông. Không bao giờ ông dă động hay nói xa gần gì tới người hầu thiếp của ông, nhưng nàng vẫn hiện diện trong từng tiếng thở dài, từng ánh mắt, từng cử chỉ, từng nét bút và trong bài thơ về con chim én lạc đàn. Chú Ba cố gắng nhớ lại những câu thơ đó. Những câu thơ đó, là dành cho nàng chứ gì nữa? Tuy vắng mặt, nàng Thị Lộ xinh đẹp vẫn tiếp tục ngự trị trong trái tim của nhà nho bằng mãnh lực của thương

nhớ, và bằng mãnh lực còn cay độc hơn: của ghen tuông...

Mưa vẫn tiếp tục rơi, vị nho sĩ vẫn ngủ. Ba thở dài. Nếu định mệnh cũng đặt y vào giữa Đức Thiên Tử và người phụ nữ mà y thương yêu như trường hợp ông thì y sẽ làm gì đây? Một bên là bốn phận của một thần dân cung kính, một bên là hạnh phúc cá nhân của mình? Chỉ còn có nước là đoạn tuyệt, rời xa và đau khổ chứ làm gì khác hơn? Chú đổ nước vào ống điều và nhồi thuốc lần nữa. Chú nhìn kỹ ông chủ đang ngủ mà Nụ Nhài vừa mới lấy một cái mền kép đắp cho ông với lòng trù mến vô hạn. Từ muôn thuở, số phận đã ràng buộc chú vào con người siêu phàm này kể từ cái ngày xa xôi ấy, ngày mà chú đã kéo ông ra khỏi cái vụ lộn xộn tại chợ Bạch Mã. Cái ngày ấy, chú đã nhìn thấy ông tỏ ra bản lĩnh tuyệt vời khiến mọi người đều phải khâm phục, vì ông vững tin vào cái sức mạnh có thể lay chuyển cả trời đất. Và dù hôm nay, mặc dù vẫn giữ nguyên một lòng tôn kính ông, và vẫn dám đứng ra bảo vệ ông thì chú vẫn phải tự thú rằng chú phải than phiền tội nghiệp cho ông. Ba cảm thấy lòng đang bối rối, khó chịu, thậm chí sợ hãi về điều đó, y như chú đã xúc phạm đến ông vì đã gián lược ông vào những chiều kích của thân phận con người thường. Có phải chú quên rằng đã ba năm nay Đức vua đã kêu gọi Nguyễn Trãi hồi triều, cho ông lên chức Đại Tư vấn thay thế cho tay bất lương Thúc Huệ, và cuối cùng đã giao phó những công việc dân sự cũng như quân sự của hai miền Bắc và miền Đông cho ông, với quyền ưu tiên được ở Côn Sơn tùy ý ông?

"Ông chủ đã quá mệt mỏi!", Ba tự nhủ và hổ thẹn về những tư tưởng của chính mình.

Không, chú đâu có quên cái ngày hôm đó, một sứ giả phi ngựa thật nhanh từ kinh đô tới, tưởng chừng như thời gian quay vòng tròn với những màn cảnh cứ lặp đi lặp lại. Chú cũng không quên những biểu lộ khác nhau hiện lên trên nét mặt của ông chủ khi nhận được tin báo ông được triệu hồi về triều: sự ngạc nhiên vui mừng với chút mùi lòng của một quan Thái phó như ông đang gặt hái kết quả của những bài học mình dạy. Sự hài lòng sâu xa vì sẽ hữu ích cho nhà vua và đất nước, rồi đến sự phật ý bất ngờ khi ông nghi ngờ rằng nhờ Thị Lộ mà ông mới được bổ nhiệm chức đó, và mỗi nghi ngờ đó giống như một con sâu len lỏi vào lòng ông. Tất cả những tâm tình ấy, chú Ba biết rằng nơi con người nhà nho này, cái ý thức về bốn phận sẽ chiến thắng vượt qua hết. Ồ, chú không cần phải biết cổ thư hay kinh điển mới hiểu được ông chủ của chú, lòng kính yêu là đủ.

Tiếng trống làng từ xa đã điểm canh ba (11 giờ đêm đến 1 giờ sáng). Đang còn ê ẩm cả mình, Ba bỗng quay đầu, Cấm vợ chàng vừa chạm vào cánh tay chàng, vừa chỉ vào ông chủ.

Cả hai tiến tới, đặt Nguyễn Trãi ngả lưng lên tấm phản, phủ tấm chăn lên đắp cho ông, vì khí trời ẩm và lạnh.

- Việc gì phải lao tâm tổn lực đến thế?

Ba chỉ nhún vai im lặng như đành cam chịu! Hiện tại, những trách nhiệm quan trọng của ông thầy cho phép ông thực hiện một vài giấc mơ của ông. Ông chờ đợi đã lâu và chắc chắn ông cảm thấy cần phải làm gấp. Nhưng Ba không nói điều đó.

Niên Hiệu Đại Bảo, năm Tân Dậu Thứ Hai (1441).

Mùa Xuân, tháng Ba.

Hoàng đế truất phế Hoàng hậu Dương Thị Bí, mẹ của Nghi Dân, và truất phế chức Thái tử của Nghi Dân.

Rồi:

Mùa Đông, tháng 11,

Hoàng tử Bang Cơ được lập làm Hoàng Thái tử, mẹ của Thái tử được phong làm Hoàng hậu Mẫu Nghi dưới danh hiệu Tuyên Từ.

Giữa hai mục ghi chú ấy của sử quan, người ta đọc thấy Tân Hoàng hậu, Tuyên Từ, trong đó đã có những âm mưu quanh quéo thuộc loại lão luyện.

Chỉ cần tám tháng là đủ để Tân Hoàng hậu khiến Nhà vua truất phế Hoàng hậu đương kim Dương Thị Bí, thanh thoát và quá nhu mì, truất ngôi Thái tử của con trai bà ta và đặt con trai của nàng thay thế, mới sinh ra được có mấy chục ngày. Không đầy chín tháng cưu mang, giấc mơ vinh quang của nàng đã được sinh hạ được làm mẹ của vị thiên tử tương lai. Thế là nàng đã trở thành vị Hoàng hậu Mẫu nghi. Thế mà vào năm Mậu Ngọ (1438), một người đàn bà khác không có lòng tin tưởng vào số mệnh của mình như nàng, thì đã sẽ thất vọng khi nghe tin Dương Thị Bí, với sắc đẹp dịu hiền khôn tả, đã được chọn làm hôn thê Hoàng hậu. Sau một thời gian thâm gan tím ruột, nàng đã vùng dậy đứng thẳng mình lên được. Dù Dương Thị Bí có bà con với Thái hậu, là những món hàng phế thải, là những thê thiếp ủa tàn của cố Hoàng đế, những tưởng rằng họ sẽ làm chủ Tam Cung, thì nàng, tay Tuyên Từ này, cũng biết cách phong tỏa cái mộ Hoàng hậu kia! Không một khó khăn nào làm nàng nản chí, không một ngăn trở nào khiến nàng bỏ cuộc, và cũng không một phương tiện nào nàng không lợi dụng làm con đường dẫn đến ngai vàng. Và dù Dương Thị Bí có mang bầu và sinh hạ một hoàng nam đi nữa, có mang trong bụng một người con sẽ làm Hoàng đế đi nữa, cũng chẳng khó khăn là bao, trong việc tán tỉnh vị Hoàng đế trẻ lúc nào cũng sẵn sàng si mê một gương mặt mới trẻ đẹp! Đành rằng, như người ta nói, Hoàng đế đã mê mẩn nàng Thị Lộ đến độ phong cho cô nàng chức "Lễ Nghi học sĩ" sau khi đã cướp nàng khỏi tay ông già Nguyễn Trãi, quan Thái phó của ngài. Nhưng vì hơn Hoàng Đế tới 15 tuổi và không sinh con, nên Thị Lộ chỉ có thể làm bạn đồng hành với ngài thôi. Còn nàng, Tuyên Từ, ngoài cái sắc đẹp đang thì, nét duyên dáng làm mê mẩn người nhìn của nàng, nàng còn tin tưởng vào sức mạnh kỳ diệu do nghệ thuật vờ vĩnh của nàng, và cái nghệ thuật "vành trong tám nghề"¹⁹⁶ mà nàng học được lý thuyết nơi một mục tú bà đang phụ trách nấu nướng trong nhà. Dù nàng vẫn còn trinh tuyền, nhưng nàng rất rành sử dụng quyền lực của nàng đối với đàn ông. Thị Lộ chỉ mới khai tâm cho Hoàng đế, còn nàng, trong lĩnh vực này nàng sẽ tỏ là một tay cao thủ. Rồi đây, mê mẩn vì những âu yếm vuốt ve của nàng, Hoàng đế sẽ là sở hữu của nàng, sẵn sàng chiều theo mọi ý muốn của nàng.

Tin chắc vào số phận huy hoàng của mình, nàng chờ đợi và nắm ngay cơ hội thuận lợi qua con người của tên thái giám Đinh Phúc, người phụ trách cung ứng lạc thú cho Đức vua, dám coi thường tất cả những luật lệ cấm¹⁹⁷. Nàng đã nhờ hắn để lộn ngược cái thẻ ngọc chữ vàng mang tên nàng tại mật phòng trong hoàng cung. Khi Ngự thê Hoàng hậu sinh ra cái thằng "đẻ non", nàng đã thực hiện phần đầu trong chương trình của nàng: được gọi hết đêm nay đến đêm khác phục vụ Hoàng thượng. Và khi đứa trẻ đẻ non ấy được phong làm Thái tử vào đầu năm Canh Thân (1440), thì nàng đã cảm thấy cái thai may động, cái thai mà sau này sẽ làm Thiên tử. Vì không một giây phút nào nàng lại nghi ngờ rằng đó không phải là một đứa con trai. Nàng sẽ làm cho đứa trẻ này trở thành Thiên tử bằng cách dựa vào quyền lực đáng sợ của bọn hoạn quan.

Nàng đã hoàn toàn mua chuộc được bọn Đinh Phúc, Đinh Thăng. Nhờ họ, nàng biết rằng Hoàng hậu Dương Thị Bí vì không có khả năng làm tròn được vai trò mà các Thái Hậu và phe các quan võ mong đợi nên đã làm cho họ thất vọng. Nắm chắc điều đó, bằng một cách cực kỳ khéo léo, nàng dần dần làm cho bọn giám sát kia phải nhìn nhận nàng, là người ở cạnh Hoàng đế, sẽ sẵn sàng phục vụ cho lợi ích của các Thái hậu. Thế là những tên giám này thông báo điều đó cho những tên đồng sự của chúng làm thái giám ở cung các Thái hậu, và những tên thái giám này lại thông báo điều đó cho các bà này hay.

Mỗi lúc đến trình diện các Thái hậu, nàng đã khéo léo giả bộ đơn sơ khiêm nhượng và tỏ ra có uy thế rõ ràng để chứng tỏ nàng đúng là người phù hợp nhất để đóng vai trung gian. Nhờ bọn giám báo cho

biết về cuộc đối thoại kỳ dị ở hai bên bức màn sáo lớn vẽ chim phượng hoàng - được kéo lên và hạ xuống trước mặt các vị Thái hậu, những món hàng phế thải ấy, nên nàng đã trả lời ngắn gọn và chính xác những câu hỏi mà một thị nữ đã nói cho nàng sau khi đã nghe được từ chính miệng các Thái hậu. Điều mà nàng đã đoán được khi giật lùi cáo thoái, chính là điều mà Đinh Phúc và Đinh Thăng đã rất hài lòng xác nhận với nàng: Các Thái hậu từ nay sẽ ban cho nàng cái vinh hạnh là được các ngài tin dùng. Cuộc viễn chinh xảy ra một cách rất đúng lúc, chống lại quân phiến loạn của tên Nghiêm ở miền Nam giúp nàng chứng tỏ sự hữu hiệu của nàng. Sau khi đã làm lễ hiến tế các tù binh tại đền thờ các vị tiên vương, Hoàng đế làm sao có thể từ chối được điều gì đối với các vị tướng đã thắng trận là những người liên kết với nàng? Chẳng bao lâu sau, Hoàng hậu Dương Thị Bí bị sa thải và con trai bà bị truất phế. Nàng đã run lên vì vui mừng nhưng vừa phấn khích lại vừa lo lắng. Cái ngăn trở lớn nhất đã vượt qua, bây giờ còn phải làm sao để cho đứa con trai mà nàng sắp sinh hạ vào mùa hè nóng như thiêu này được đặt làm Thái tử.

Tuy nhiên, trong năm Tân Dậu này (1441), đang lúc công việc của triều đình còn khá bề bộn, việc tấn phong có lẽ chưa thể thực hiện được. Mặc dù sự khuyến khích thúc bách của các Thái hậu đầy uy quyền, còn ai dám gây ảnh hưởng lên Hoàng đế? Phải chăng là Thị Lộ, tình nhân cao tuổi của Đức thánh thượng, hiện đang được con thứ phi Ngọc Dao phụ họa? Đức thánh thượng cao hứng đã phong con thứ phi này làm "giám quản Tam Cung". Chà! Cần phải để mắt đến con thứ phi dĩ thỏa trợ trên này mới được! Chưa hết, đằng sau hai đứa này là phe cánh đối nghịch với ả, gồm một lũ ăn hại đòi cải cách, được tay già lẩm cẩm Nguyễn Trãi xúi giục, cả bọn này rất nhiệt tình bênh đỡ đám dân đen và biện hộ cho tên phản bội Hồ Quý Ly.

Không lẽ gần tới đích rồi mà Trời cao bỗng dừng lại thôi không còn phù trợ ả nữa sao? Có nên tin cậy vào lời đoan chắc của tay Chiêm tinh kỳ cựu ở triều đình rằng Hoàng tử Bang Cơ, con ả sẽ lên ngôi không? Cũng chỉ tại cái bản tính của Hoàng đế thì hay thay đổi như dòng nước. Làm thế nào ngăn cản không cho ngài phá vỡ kế hoạch đã được xếp đặt chu đáo như thế? Tháng 9 rồi tháng 10 lần lượt trôi qua.

Bây giờ là tháng 11. Tin tức vẫn thường xuyên qua lại như con thoi giữa cung vị các Hoàng thái hậu và các phòng vua ngự. Giữa lúc Tuyên Từ sắp sửa tuyệt vọng thì đột nhiên long trọng trước cả triều đình, chiếc ngọc tỷ nặng nề đã được đóng vào chỉ dụ tấn phong: thế là con trai ả được lên ngôi "Đông cung Thái tử".

Dù mưa móc¹⁹⁸ rơi từ chín tầng trời xuống cũng không êm mát hơn đối với vầng trán đang vô cùng phấn khích của ả. Từ đây ả, Tuyên Từ này sẽ nối gót các Hoàng thái hậu, đồng minh của ả, nắm lấy vinh quang và quyền lực. Dưới chân ả, các chức sắc cao cấp nhất triều đình cũng như các bậc nho sĩ thông thái nhất cũng phải dập trán cúi lạy.

Tuy nhiên, một vết rạn đang bắt đầu hình thành ngay giữa lòng chiến thắng. Phương cách mà ả đã sử dụng để chiến thắng biết đâu đến phiên nó lại không đánh gục lại ả. Nghĩ thế, lòng ngập tràn nghi ngại, Tuyên Từ thường xuyên cậy dựa vào lũ mật thám cặp mắt "chuồn chuồn" láo liên, miệng lưỡi "cú mèo" tọc mạch để nghe, để nhìn, nhằm nắm biết được tất cả mọi sự. Sau khi đã chiến thắng, Con Rồng tương lai vẫn cần có thời gian để lớn lên. Trực giác bảo cho Tuyên Từ hay, mỗi nguy hiểm nếu có thì chỉ có thể xuất phát từ một người đàn bà khác đầy đủ mưu mẹo cố cướp lấy của ả những gì ả đã gây dựng nên bằng ngay chính những phương tiện ả đã sử dụng. Vì thế đến một cái lông mi nhay động trong hậu cung cũng không thoát khỏi mắt ả. Nhờ tên hoạn quan Đinh Phúc vừa mới được phong Thái giám, Tuyên Từ nắm rõ danh sách những cung nữ được Đức vua gọi đến nhiều đêm liên tiếp và dùng móng tay chuốt vàng, ả ghi dấu vào cuốn sổ "Danh Bạ tên quý" (ghi năm tháng ngày giờ các cung phi ở hậu cung ăn nằm với vua) do Đinh Phúc quý gối nâng ngang tầm mắt dâng lên.

Buổi sáng hôm nay dịu dàng tươi mát hơn mọi ngày. Làn xuân phong từ Hồ Tây thổi về mang theo

mùi hương ngào ngạt. Chỉ nhìn vào cái tên họ này, Tuyên Từ bỗng dưng cảm thấy tê buốt, ruột gan như đốt như thiêu: Cung phi Ngọc Dao!

Ả giật thót người lên mạnh đến nỗi quyển "danh bạ" trong tay Đinh Phúc suýt rơi xuống đất.

Theo báo cáo chính xác tỉ mỉ của tên giám quan được đặc cách chỉ định theo dõi, con "đĩ" giang hồ Ngọc Dao này được thánh thượng để mắt sau một buổi triều yết và được phong chức "Giám quản Hậu cung" một cách đáng ngờ, hiện đang mang thai.

Trên khuôn mặt bỗng như thắt lại, nhợt nhạt, đôi mắt Hoàng hậu Tuyên Từ trông giống như hai họng giếng đen ngòm, hoảng hốt. Bờ môi đỏ hồng bé nhỏ của ả như tươm tươm máu đào:

- Thái giám, hãy cho gọi nhà chiêm tinh đến đây!

Vừa nói xong, ả lại khoát tay ra dấu đối ý. Lão thầy bói lẫn thần này há đã chẳng từng tiên báo một trong các thứ phi sẽ sinh hạ một vị anh quân kế vị con ả sao? Giờ lại kêu lão đến để xác nhận lại điều đó à? Ôi đây chỉ toàn là chuyện tào lao nhảm nhí! Được cái bà "mai" cao tuổi Thị Lộ giúp đỡ, hiện giờ con cung phi Ngọc Dao có lẽ đang ngự trị hoàn toàn trong trái tim rất bạc nhược lẫn giác quan phóng dật¹⁹⁹ của Hoàng đế. Hẳn cô nàng cũng ấp ủ trong chiếc bụng đậu thai của mình những mộng mơ mà Tuyên Từ đã từng ôm ấp. Tất cả nỗi lo sợ của ả nằm ở chỗ đó. Hiện đang là tháng 2 năm Nhâm Tuất (1442), theo ả tính toán thì ấu nhi của Ngọc Dao sẽ được sinh ra vào tháng 7.

Tay Thái giám táo bạo ngắt ngang dòng suy tưởng của nữ chủ:

- Nếu để đứa bé này chết ngay lúc chào đời thì có khó khăn gì đâu?

Cụp mắt nhìn xuống Đinh Phúc, vị Hoàng hậu chợt nhớ ra hẳn và đồng bọn quả thật sành sỏi về đủ dạng độc dược, từ thứ công phá chậm chậm đến thứ cực nhanh. Làm như chẳng thêm để ý tới lời gợi ý, Tuyên Từ sửa lại dáng vẻ uy nghi. Đại gì chạy theo một sự liều lĩnh đầy nguy hiểm! Biết đâu Ngọc Dao lại sinh ra một bé gái thì sao? Tia nhìn hung tợn bỗng dưng chuyển sang nét hiền dịu giả tạo, Tuyên Từ nói:

- Thái giám, hãy lập tức mời ngài Thúc Huệ cho ta.

Tay Thái giám thoáng mỉm cười chợt hiểu. Thì ra bà Hoàng này dự tính một cách tinh vi hiểm hóc, chuyển kế hoạch đâm máu của mình vào bàn tay các võ quan qua trung gian tay cự trùm cơ mật viện. Từ khi bị mất chức, nhường vị cho Nguyễn Trãi, nỗi tỵ hiềm của Thúc Huệ biến thành lòng căm thù khôn nguôi đối với bất cứ ai có liên hệ xa gần với vị nho sĩ, trong đó đương nhiên có cả Thị Lộ, cô tỳ thiếp trước kia của Nguyễn Trãi. Ra về tỉnh bơ, Tuyên Từ biết cách trêu gan tên này để gieo mầm bất an trong chính phe cánh của hẳn, đồng thời xúi các Hoàng thái hậu và các võ quan phải cực kỳ cảnh giác. Theo đánh giá của tay Thái giám, thì mưu lược kiểu đàn bà này có cái dở là quá ư rắc rối phức tạp và bấp bênh! Chi bằng âm thầm hiểm ác tiêm độc dược thủy ngân vào tủy xương để kết thúc số mệnh của bất cứ ai, mà dáng vẻ bên ngoài là một cái chết hết sức tự nhiên. Kín đáo và hiệu quả biết bao!

Trong lúc Hoàng hậu mong đợi Thúc Huệ đến thì Đức quân vương của bà lại đang cởi mở nỗi lòng với Thị Lộ về những âu lo về gia cảnh. Ngài thốt ra những lời lẽ táo bạo đến nỗi tóc tai cũng phải dựng đứng trong chiếc mũ phượng của nàng.

- Này, ái khanh xinh đẹp của Trẫm, Trẫm rất thích thú trò chuyện với một phụ nữ có đầu óc lại biết nghe và hiểu được Trẫm như khanh. Khanh tưởng rằng Trẫm sẽ được nghỉ yên trong chốn nội cung này à? Không đâu, Trẫm cứ phải đương đầu với một lũ quả là quý sứ, hết đứa này đến đứa khác tới kêu nài Trẫm phân phân xử xử.

Thị Lộ để lộ nụ cười ranh mãnh đầy nét dịu dàng thông cảm:

- Nhưng đâu phải tất cả bọn họ đều như thế. Hoàng thượng dư biết mà!

Vị Hoàng đế phàn nàn:

- Chẳng bà nào chịu nhường bà nào về nét hung dữ, nhất là bà Hoàng hậu!

- Kể cả người cung phi được Bệ hạ mệnh danh là "người liên kết mọi trái tim" sao? - Câu nói ám chỉ đến Ngọc Dao khiến vị Hoàng đế tìm lại được nụ cười của một cậu bé đầy nhục dục. Dù sao Đức vua cũng chỉ vừa mới tuổi hai mươi! Thị Lộ tiếp:

- Thánh thượng hãy xem, thánh thượng bất công biết bao! Cung phi ấy đâu thuộc đám con cái các quan tìm danh háms lợi trong việc tiến cung con gái của mình? Cô này chẳng đòi hỏi gì cho riêng bản thân cũng như cho thân bằng quyến thuộc của mình. Cô nàng chỉ biết yêu thánh thượng mà thôi.

- Ủ. Còn những cô khác, đáng lẽ ra Trẫm sẽ phải sa thải chúng nó hết mới phải!

Thị Lộ tỉ tê với giọng nói của người phụ nữ tự tin về mình. Nàng biết rõ mình đang ở đỉnh cao của sắc đẹp. Sáng hôm nay, trong tà áo lụa bạch màu cùi trái vải bó chặt đôi bờ vai mềm mại, vành môi lấp lánh màu châu sa, cặp mắt đen láy đưa tình đã khiến Thị Lộ như vẫn giữ được sự nồng nàn của "ngàn đêm ân ái".

- Thánh thượng có thể rời xa nàng một ngày được không?

- Được chứ, nếu như khanh, ừ nếu như có khanh ở cùng trẫm. - vị Hoàng đế phẫn khích đáp lại.

- Ô! Ngoài thần thiếp, tứ nữ ngài đây, còn thiếu gì, thiếu gì kẻ khác nữa!

Vẻ hờn dỗi hiện lên tia mắt dịu dàng của vị Hoàng đế. Cô bạn duyên dáng của ngài nở nụ cười bao dung từ mẩu. Hoàng đế liền đáp trả lại bằng nụ cười buông lơi của một gã thanh niên, đồng thời cũng là một người tình, cái nụ cười dành riêng cho Thị Lộ bởi vì nàng là kẻ hiểu được ngài và là người duy nhất được ngài dành cho một phần chung thủy trong con tim chóng thay đổi của ngài.

Để mặc cho đám gia nhân lo tháo bỏ hành lý xuống, Ba đi thẳng vào nhà bếp.

Trên ngưỡng cửa, Cẩm, vợ chú, hai tay xoa xoa ngang thắt lưng, chiếc bụng tròn trĩnh nhô ra phía trước. Không chừng đây sẽ là một thằng bé lo hương khói cho vong linh chú mai sau. Phía sau lưng Cẩm, Nụ Nhài đang nhể nhại mồ hôi bên cạnh bếp lò đất, sửa soạn các món ăn cho bữa tiệc ngon lành. Mặc dù trông có vẻ ngơ ngơ, Nụ Nhài vẫn luôn là một đầu bếp khéo léo, và nhờ đồng người thường qua lại chốn này nên cô nàng cũng có việc để làm.

Ba lên tiếng:

- Tôn sư có trốn khỏi Kinh thành cũng chẳng yên, cả Kinh thành đang lũ lượt đến thăm viếng ngài kìa. Có thể nói rằng không lúc nào mà nhà ngót khách và tách trà chẳng lúc nào vơi.

Ba ngồi chồm hồm ăn tô miến cô vợ trao cho. Tất cả mọi người, từ các quan chức hay các khóa sinh đang mong sẽ làm quan, cho đến cả những kẻ đã rút lui khỏi chốn quan trường đều ao ước đến gặp vị Tôn sư. Ngài cũng phải chịu khó đón tiếp dòng người đến thăm viếng nhưng có những ngày ngài lẩn tránh biến vào vùng đồi núi. Côn Sơn không còn là chốn ẩn náu nữa. Thời gian dù có tuần hoàn, nhưng vẫn tiến về phía trước và đè nghiêng trọn hoang phế của dĩ vãng. Chẳng còn gì giống như ngày nào hạnh phúc bên Thị Lộ nữa! Nàng ra đi để lại những cánh cửa nhà mở toang, để cho ai có thể ra vào tùy tiện. Ba buồn bã.

Cẩm, vợ chú, vừa cầm lấy chiếc tô hết nhãn vừa hỏi:

- Các quý quan nào đang dạo chơi trong vườn với Tôn sư vậy?

- Đó là hai vị đại thần của triều đình và cũng là hai người bạn thân thiết của Tôn sư. Ngày trước họ từng là anh em đồng khoa trong kỳ thi đình đó. Lúc bấy giờ chúng tôi cùng chung sống với nhau dưới trướng vua Lê Lợi.

Cầm còn quá trẻ nên chẳng hiểu chiến tranh là gì, cô nàng đưa mắt nhìn chồng thán phục trước khi rời bước. Nụ Nhài có nghe thấy gì không nhỉ? Hiện cô ta đang lầu bầu điều gì đó trong miệng, tay thì vẫn thái thức ăn trên cái thớt.

- Thức khuya, dậy sớm, ở đâu cũng cứ thế, chẳng bao giờ yên nghỉ. Chỉ trời cao có mắt mới biết được điều gì sẽ xảy đến!

Ba và Cầm đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ biểu đồng tình. Đó là cách thức Nụ Nhài thường lăm bằm với các bóng hình. Tuy vậy cũng phải nhìn nhận là Tôn sư đã làm việc quá nhiều. Không hiểu ngài tìm đâu ra thời gian, sức lực để sáng tác những bài thơ mà lúc này Ba trông thấy các vị khác tỏ vẻ say sưa thưởng thức?

Chuyện trò thân mật, Nguyễn Trãi, Mộng Tuân và Lý Tự Tân vừa tiến bước tới túp chòi rồi ngồi xuống đối diện mặt hồ.

Tuổi già cường tráng làm tăng nét độc đoán nơi khuôn mặt Mộng Tuân. Ông lên tiếng hỏi Nguyễn Trãi:

- Thừa đại huynh, chúng tôi được biết vào cuối tháng này, huynh sẽ chủ tọa kỳ thi Đình, nhưng xem ra huynh có vẻ tư lự. Quả là lạ lùng vì sau bốn mươi hai năm nhận chức đình nguyên, giờ đây huynh lại được đóng vai chính chủ khảo đình thí. Đệ không hiểu tại sao huynh lại có vẻ không được hài lòng?

"Đúng là bản tính cố hữu của anh chàng trời con Mộng Tuân!", Lý Tự Tân vừa thầm nghĩ vừa nói vuốt thêm:

- Đây đích thực là cơ hội ngàn năm một thuở đó!

Cả hai, nửa như trách móc nửa như mỉm cười, nhìn Nguyễn Trãi. Trãi lên giọng:

- Thừa quý huynh, tôi bằng lòng an phận ở chốn này là chẳng quan tâm gì tấc với tiếng nữa. Đối với tôi, trở về lại Kinh thành chẳng phải là điều hạnh phúc.

Mộng Tuân giương cặp mắt sắc bén nhìn Nguyễn Trãi. Phải chăng Trãi ngại phải gặp lại Thị Lộ ở đó? Liệu Nguyễn Trãi có còn đau đớn về sự bội bạc này không?

Lý Tự Tân thì mãi say sưa với niềm vinh dự được đóng vai giám khảo:

- Đại huynh à, cả ba chúng ta đã từng là thí sinh và đã từng đoạt bằng vàng, ngày hôm nay lại được ngồi vào ghế giám khảo. Thế mà lý gì đại huynh lại có vẻ như chẳng màng đến niềm vinh dự này? Theo quyết định của Hoàng thượng năm nay, các tân tiến sĩ có được vinh dự tối cao là tên họ sẽ được khắc vào bia đá ở Quốc Tử giám.

Mộng Tuân bỗng đề nghị:

- Thôi chúng ta đừng ngồi ở cạnh bờ hồ này như ba lão già. Nào ta hãy đi qua đi lại một chút cho khỏe. Đại huynh à, tất cả vấn đề đều do ở chỗ huynh theo đuổi: tức là hai lối "Đạo". Thiên đạo vô vi và nhân đạo hữu vi. Huynh vừa xử vừa xuất, vừa sống riêng tư vừa tham gia thế sự! Vì huynh chỉ sống giữa cảnh đồi núi ở đây và giữa miền sơn cước phương Bắc nên huynh chẳng hay biết gì về việc triều chính của chúng ta.

Nhìn gương mặt phản ánh một sự lơ là vừa đúng lễ của Nguyễn Trãi, Mộng Tuân càng hăng tiết thêm: "Sau một ngày đi ngựa, một ngày đi thuyền đến Côn Sơn này là để tìm huynh đưa huynh về lại Kinh

đô. Đại huynh ơi! Thôi đừng mơ màng đầu đầu nữa. Hãy chịu khó nghe những lời rất ư quan trọng để sắp nói đây". Luôn một mạch, Mộng Tuân tiếp:

- Sau khi từ thân phận thấp hèn trong hậu cung đạt đến được vinh quang bất ngờ, Tân hoàng hậu Tuyên Từ đã cậy dựa vào các Hoàng thái hậu khiến cho Hoàng thượng cũng phải kiêng dè. Hiện nay ảnh hưởng của bà ta chỉ có huynh là có thể ngăn chặn, ít ra là theo tiếng đồn đại của thiên hạ từ xa.

Đang cất bước trên lối đi, Nguyễn Trãi bỗng cảm thấy choáng váng khi nghe lời tiết lộ này. Trãi lần lượt đưa mắt nhìn hai người bạn. Lý Tự Tân tiếp:

- Đại huynh ơi! Chớ nên ngạc nhiên về điều ấy. Huynh đã từng dạy dỗ Hoàng đế thì làm sao ngài có thể quên được những lời giáo huấn của vị tôn sư lỗi lạc như huynh.

Mộng Tuân tiếp lời:

- Do đó những kẻ đồ kỵ huynh hiện đang lo sợ huynh trở lại triều và lại tiếp tục chỉ vẽ cho nàng tỳ thiếp trước kia của huynh hiện là người duy nhất được đức vua tin nghe.

Nguyễn Trãi đi từ một sự ngạc nhiên chân tình sang một thái độ ngán ngẫm qua một nụ cười, trả lời:

- Hơi đâu mà người ta phải sợ một lão già lẩn thẩn đang sống cuộc đời quê mùa không còn màng gì đến nhân tình thế sự nữa? Quý huynh ơi! Tôi đã chạy trốn khỏi những lễ lối tập tục nơi hoàng cung vẫn thường trói tay cột chân quý huynh. Tôi giải sầu với túi thơ, bầu rượu, rượu ngon, cơm đủ, quần áo có, như thế chưa đủ để thành bất tử ở cõi đời này sao?

- Ôi huynh có muốn giũ sạch bụi hồng trần cũng chẳng được đâu. Một người như huynh đã từng hoàn thành một sự nghiệp sánh ngang với Tiêu Hà²⁰⁰ thì làm sao có thể chôn vùi tâm tiếng mình được? Hoàng đế vẫn kính nể quý trọng huynh mà.

Vị nho sĩ yên lặng gật đầu. Ân sủng vua ban càng nhiều thì càng phải sợ các miệng lưỡi rèm pha, đồng thời càng không được tin chắc về sự an toàn của mình. Hai người bạn cũ chắc hẳn ghé thăm Côn Sơn cũng chỉ để nhắc Trãi điều đó. Lòng cảm kích, Nguyễn Trãi lặng thinh.

Thế là mãi theo đuổi ý nghĩ của riêng mình, cả ba đã đi đến tận ngôi miếu thờ thần Rắn. Nguyễn Trãi cắt nghĩa cho hai bạn biết ngôi miếu Rắn này đã được ông ngoại Trãi dựng nên từ thế kỷ trước để giải trừ khỏi một nghịch vận. Khác với ngôi nhà cũ kỹ, cái bàn thờ nhỏ bé này được gìn giữ chu đáo. Cạnh ngôi miếu là hàng tre xanh đang rung rinh trước ngọn gió đời mùa xuân, xa hơn tí là chiếc hồ nơi bầy trâu đang ngâm mình tắm mát.

Lý Tự Tân thốt lên:

- Thực là một khung cảnh xứng với bút vẽ của Vương Duy²⁰¹.

- Nào chúng ta hãy nghỉ một tí. Sau đó tôi sẽ dẫn quý huynh đến thăm con suối trên kia.

- Đại huynh ơi! - Mộng Tuân vừa nói vừa cười dù thực sự lòng không được vui. - Chúng tôi hiện đang rảnh rỗi giống Bình Nguyên Quân, chúng tôi tính tới đây uống rượu chơi suốt cả mười hôm đó!

Nhìn mái tóc hoa râm, vầng trán hằn đầy vết nhăn của hai người bạn, bỗng dưng lòng Mộng Tuân cảm thấy lòng tràn ngập một niềm tiếc nhớ: nào là cảnh trường thi, nào là cụ thí sinh già Tân Tư Biên, nào là buổi tối ở nhà Tiểu Mai, cuộc du thuyền với những trang mỹ nữ mà sau đó đã bị bọn Tàu tàn sát, rồi đến lễ xướng danh thi Đình, cuộc rước vẻ vang mà lão Từ Chi đột xuất đổ xô vào, cái anh chàng bất trị ấy, lại còn mụ vợ cầm dao rượt theo. Ôi! Thời trai trẻ cùng chung sống bên nhau này đã xa, xa lắm rồi!

Một mùi hương thoảng qua khiến Mộng Tuân chợt nhớ đến Thị Lộ. Cô gái xinh đẹp ấy cũng đã từng qua mấy mùa sống tại nơi này. Vẫn mãi mãi là kẻ tình si, nên dù đã bao năm rồi, Mộng Tuân vẫn thích thú gọi lại buổi xế trưa đẹp trời năm xưa ấy khi chàng ngắm Thị Lộ ngồi chải tóc bên bờ suối. Nàng vừa tắm xong, những giọt nước bé nhỏ vẫn còn lấp lánh trên bờ ngực, chiếc lược lướt nhẹ trong suối tóc mây, chậm chậm buông lơ lửng lên chải xuống không ngừng. Chàng rón rén bước đến gần, trong lúc núi đồi Thanh Hóa phủ bóng như cố ý bao che. Phải chi khi ấy chàng bạo gan một chút thì biết đâu nàng đã ưng chịu. Cuộc gặp gỡ vàng ngọc có thể đã xảy ra và như thế cả hai hẳn đã hưởng nếm được một điều gì đó rất mãnh liệt, rất êm ái, rất dịu dàng... Chẳng hiểu Nguyễn Trãi có biết yêu nàng như Mộng Tuân này, kẻ đa tình cuồng si nữ sắc, mà được yêu thì phải biết! Hay như mối tình mà có lẽ nhà vua hiện đang dành cho nàng không? Tương phản luân phiên, thăng rồi trầm, đầy rồi khuyết, ái mộ rồi thất sủng, đó là quy luật của tất cả mọi sự ở trần gian này. "Kẻ nào hiểu được điều đó thì miệng sẽ nở được nụ cười". Mộng Tuân chợt nhớ lại câu này trong số những bài thơ của Nguyễn Trãi. Không hiểu hiện giờ nho sĩ Nguyễn Trãi có đang mỉm cười về nỗi đam mê muộn màng ấy không? Ông ấy xem ra có vẻ khó mà hiểu nổi.

Nhưng bỗng dưng Mộng Tuân tự nhủ: Không hiểu do đâu mình lại có cảm giác kỳ lạ và huyền bí là đối diện với một Nguyễn Trãi thì mình là kẻ được chở che, bảo tồn, và hơn nữa, được buông tha.

- Nay thái giám, ta đã biết rồi! Nó sinh con trai! Thôi rút đi!

Trước cơn lốc băng giá này, tay thái giám chỉ còn biết cúi khuôn mặt sầm sập xuống đất rồi vội đi thật lúi thoắt khỏi cái bộ mặt làm hấn kinh khiếp. Tuy nhiên hẳn vẫn sẵn sàng chờ được gọi vào trở lại.

Hẳn quá rõ bà ấy mà. Hiện bà hoàng cần khử đi mọi độc tố của cơn cuồng nộ đang giày vò tim gan làm cho trí óc bà bị bán loạn, để rồi sau đó có thể tìm lại được ý chí mình mất, tàn ác vô cảm biết hưởng thẳng đến chỉ một mục tiêu duy nhất là bảo tồn ngai báu cho Thái tử. Một khi đã lấy lại được bình tĩnh, bờ miệng nhỏ nhắn hiểm độc của bà mới thốt ra những lời truyền lệnh là phải lo việc trả thù.

Màng lưới cạm bẫy dành cho Cung phi Ngọc Dao vừa hạ sinh một hoàng nam đã dệt xong. Như một con nhện khéo léo, tay thái giám đã kết nên từng sợi, từng nút trong tấm mạng lưới ấy.

Ngay khi vừa nghe tin Ngọc Dao mang thai, một chàng thanh niên đẹp trai chừng mười tám tuổi đã được tuyển vào sổ các giám quan trẻ tuổi trong cấm thành. Do sự sơ ý cố tình, người ta đã không hoạn tên thanh niên này mặc dù đã cấp phát dư dật cho gia đình cũng như miễn trừ thuế khóa cho làng của hắn (đặc án dành cho các hoạn quan). Hắn lại được bố trí phần vụ phục dịch Ngọc Dao và ngay khi vừa xuất hiện, hắn đã được liệt vào thành viên đám quan hoạn tén cần thường xuyên canh gác căn phòng người cung nữ đã lâm bồn.

Chiếc đồng hồ nước vẫn nhỏ đều giọt. Viên thái giám nóng lòng chờ đợi. Chẳng bao lâu, hắn được vời đến dãy phòng của Hoàng đế. Tấm màn vén lên và hắn bước vào châu.

- Hãy lại đây!

Trong nháy mắt, tên thái giám hiểu ngay hắn đã không nhầm. Tất cả nét co rúm giận dữ đã biến khỏi gương mặt vị Hoàng hậu. Lấy lại vẻ quyền uy, bà ta lạnh lùng truyền bảo:

- Hãy lột mặt nạ tên hoạn mà vẫn còn nguyên ấy ra! Hãy phơi bày công khai lòng tà vạy²⁰² bất chính của hắn! Hãy phao lên là thằng bé trai đẻ non ấy ngoài người cha công khai, thực ra có người cha khác. Hãy làm rùm beng chộc cho Thánh thượng sôi cơn thịnh nộ! Ta giao cho cái đầu lăm lăm mưu lược của người lựa chọn phương cách. Hãy nhớ rằng cơn mưa móc²⁰³ của ta ban cho người tùy thuộc vào sự cần mật của người. Nào lập tức thi hành đi!

Tiếng trống cầm canh vang lên. Vừa vội vã đi về hướng dãy phòng trong hoàng cung, tên thái giám vừa rà soát lại các quỹ kế, thuộc đủ mọi loại, cần mang ra sử dụng. Hắn thức suốt cả đêm nghiền đi ngẫm lại kế hoạch thật chắc chắn để làm sao biến một kẻ vô tội thành người có tội. Có nhằm nhò gì mạng sống của tên hoạn kia và hàng ngàn tên khác thuộc cái loại ấy, dù sao thì tên hoạn ấy cũng chỉ là một dụng cụ, một phương tiện và chẳng bao lâu nữa sẽ chỉ còn là một thây ma bị quăng xuống sông cùng với thây con cung phi Ngọc Dao và thằng bé sơ sinh của mẹ ta. Và còn bao nhiêu người sẽ chết theo họ nữa?

Bảy ngày, thời gian giải cữ cho Ngọc Dao (7 ngày cho việc sinh bé trai, 14 ngày cho bé gái) đủ để cho viên thái giám thắt chặt nút gài chiếc bẫy của hắn. Hắn từng là tay xuất sắc trong việc thêu dệt những mưu mô, là tay ma giáo trong nghệ thuật vu khống, là tay sành sỏi trong việc sử dụng các xảo kế. Đằng sau nét mặt trang trọng, chắc hẳn Hoàng hậu Tuyên Từ đang run lên vì niềm hoan lạc. Bà ta như bừng sống dậy sau những cơn hốt hoảng đè nặng trên người.

Trong vòng bảy ngày, các mối ngờ vực chụp xuống đầu tên giám quan đẹp trai tựa bầy nhặng xanh bu đầy miếng thịt ôi. Hắn bị quăng vào ngục, bị đòn đánh máu tuôn thịt đổ. Hắn hoài công vô ích kêu gào là mình vô tội, mình nhập cung sau ngày vương phi hoài thai, nào là tình trạng hoạn của hắn không thể sinh con. Tất cả đều vô hiệu. Trước đó, người ta đã man trá sửa lại ngày hắn nhập cấm thành. Vì sau khi để cho con chó liếm vào cái "chi thể" được bôi lên một lớp nước thịt hầm của tên gọi là hoạn quan ấy - đây quả là một phát minh kỳ thú! Người ta thấy cái "chi thể" được coi là hoạn đó phồng và cương lên, thế là mọi lời buộc tội kể như là đứt khoát! Giả dụ một vị quan chính trực nào đó đánh hơi phía bên dưới có ẩn chứa một quỷ thuật nào đó thì một khi đã biết rằng bị cáo đã bị kết tội ngay từ cấp quyền lực cao nhất, liệu ông ta có dám lên tiếng bào chữa cho hắn không?

Trong khi tên hoạn quan "dòm" ngó ngác nằm dưới ngục sâu chờ bị cắt ra từng miếng, và tư phòng Cung phi Ngọc Dao bị bao vây, thì nơi dãy phòng Hoàng đế vang dội đầy tiếng la hét om sòm của vị thánh thượng đang trong cơn thịnh nộ.

Quá hoảng sợ, đám hoạn quan co rúm núp sau các bức trướng. Tiếng đồ sứ vỡ, đồ đồng nện xuống nghe ầm ầm kinh khiếp. Cơn giận Hoàng đế càn quét trên "Tử Cấm thành" tựa sấm sét từ trời cao giáng xuống, tựa cơn lũ vương triều phá vỡ bờ đê.

Nỗi kinh hoàng cực độ ngự khắp chốn cửu trùng. Chẳng ai dám bước vào, lại càng không dám đến gần Thánh thượng... Ngay lúc đó, Thị Lộ vội vã xông tới, một cách có quyền uy, xô dạt đám hoạn quan lơ lảo qua một bên, rồi chẳng cần nhờ đến ai dẫn vào, nàng tự mình tới yết kiến Đức hoàng đế. Một chiếc bình Gia Lâm quý giá bị vỡ dưới đôi chân duyên dáng bước ra.

- Tàu Thánh thượng...

Hoàng đế đưa đôi mắt đỏ rực nhìn nàng khác nào ngọn lửa.

- Chà! Khanh dám nói rằng cô ấy yêu ta? Cô ấy chẳng hề đòi hỏi gì hết! Ôi chao cái... con quỷ ô uế đó!

Vừa nói Hoàng đế vừa xô mạnh Thị Lộ ra khiến nàng ngã lăn dài xuống đất. Lập tức nàng nhanh nhẹn trỗi dậy để kịp tạt một tách nước vào bức màn vừa bị ngọn đèn đổ xuống bén lửa, đoạn cất giọng oang oang, Thị Lộ lớn tiếng cùng Nhà vua giống như dạo nàng là cô vú canh giữ Hoàng đế:

- Thôi đủ rồi!

Tiếng quát tháo này lập tức cắt ngang cơn giận của Nhà vua, tuy nhiên cùng ngay lúc đó Thị Lộ nhận ra là đã quá bạo phổi nên liền đập trán xuống đất, ý thức mình đáng tội chết. Sự yên lặng kéo dài. Cuối cùng, vừa bước qua bước lại trong căn phòng bừa bộn, Hoàng đế vừa hát hàm nói:

- Người làm gì mà nằm bẹp đó? Đứng dậy đi! - Nói đoạn Hoàng đế buông mình xuống long sàng.

Rút từ ống tay áo chiếc khăn lụa, Thị Lộ chùi lên vầng trán vị Hoàng đế, miệng thầm thì những lời nhỏ nhẹ ủi an khác nào một bà mẹ. Hoàng đế để yên không hề phản kháng. Đoạn, gục người xuống trên gối đệm, gò má trông nhợt nhạt, Hoàng đế thở từng hơi ngắt quãng:

- Nó đã phản bội Trẫm!

- Không phải thế đâu! Không phải thế đâu!

- Còn không phải nữa à! - Hoàng đế chồm dậy nửa thân người - Nó đã dám... Trẫm, Thiên Tử!

Thế mà khanh vẫn còn dám nói với ta là... nó... à... Cái con phản trắc! Trẫm sẽ xử tội nó, nó sẽ phải chết!

- Đó đích thực là điều người ta mong muốn đấy!

- Không có hình phạt nào cho xứng với tội ác của nó! Trẫm sẽ giao nó cho các hoạn quan hành xử. Họ sẽ chặt con ấy ra từng miếng, và cả tên đồng lõa với con ấy nữa!

- Chính đó là điều người ta mong ước bệ hạ sẽ làm, người ta đã gài cho bệ hạ phải làm điều đó..

- Ai? Hãy nói mau đừng sợ. Người ta là ai?

Đào mắt nhìn bốn phía, Thị Lộ thầm thì:

- Hẳn bệ hạ dư biết điều ấy mà. Người ta lo, người ta sợ cho thái tử nên người ta đã xúi giục từng hoạn quan ở đây.

- Bà ấy à? Hoàng hậu Mẫu nghi ấy à?

- Chính ngày hôm kia Thánh thượng đã thương tình tiết lộ cho thần thiếp. Người ta mong ước Thánh thượng sẽ thịnh nộ lên và sẽ truyền một sự trừng phạt đích đáng để làm gương. Người ta đã bắt ép, đã ra lệnh cho Thánh thượng đấy!

Cặp mắt Hoàng đế tóe ra tia lửa kinh khiếp tựa đôi mắt Đức Lê Lợi, phụ thân ngài:

- Bà ấy à? Bà ta dám sai khiến Trẫm làm điều bà ta muốn à? Bà ta dám quyết định và truyền lệnh thay Trẫm à? Nhân danh Trẫm à?

Đoạn Hoàng đế lên giọng gằn từng tiếng khiến các giám quan đến gần đều có thể nghe:

- Đồ phạm thượng! Bà ta sẽ bị truất phế! Bà ta sẽ phải biến mất đi! Nhưng như vậy Ngọc Dao vô tội sao?

- Chẳng qua người ta cảm thấy cô bé trung thành ấy có thể nguy hiểm, vì thế nên buộc phải tìm cách trừ khử đi thế thôi. Dám mong Thánh thượng cần thận xem xét sự việc, phân tích hư thực trước khi kết tội mà không cho khiếu oan. Cầu mong Thánh thượng sẽ hành động một cách khôn ngoan, đừng để bị ai lợi dụng.

- Vậy nàng khuyên ta phải làm gì đây, hỡi cô bạn xinh đẹp của Trẫm.

- Thánh thượng hãy sai một người tín cẩn đến tận ngôi làng của tên giám "giả" ấy để nắm cho rõ đích xác ngày tháng tên này được nhận vào cung điện, điều này chẳng phải là việc quá khó đâu. Rồi từ đó, Thánh thượng có thể hoàn toàn phán xét một cách vô tư không thiên lệch. Còn ngay lúc này, cầu mong Thánh thượng hoãn lại việc thi hành bản án và hoán giảm hình phạt cho người phụ nữ đáng thương kia bằng cách chỉ định cho cô ta một chỗ ẩn cư, chẳng hạn lánh vào một ngôi chùa nào đó.

- Vậy té ra khanh khuyên ta tỏ ra yếu nhược đối với một kẻ có tội là bạn thân thiết của khanh đấy à?

- Tàu Thánh thượng, không phải thế! Thần thiếp chỉ khuyên Thánh thượng đối xử công bằng với nàng thứ phi từng được Thánh thượng sủng ái, đồng thời xin hãy cứng rắn đối với bà ấy...

Khuôn mặt Đức vua biểu lộ nét thư giãn an hòa trở lại.

Ngài tiếp:

- Nay! Ái khanh của Trẫm thành thực tin cô ấy vô tội và đã bị khép oan à?

- Tàu Thánh thượng, vâng ạ! Hoàng tử Tư Thành²⁰⁴ đích thị là con của Thánh thượng. Chắc hẳn người ta đã không chọc giận Thánh thượng nếu đó chỉ đơn giản là một đứa con gái!

Hoàng đế nở nụ cười thoải mái và xích lại gần Thị Lộ. Ngài thăm thì rất khẽ:

- Ái khanh ơi! Trước khi Trẫm sắp sửa đi kinh lý các tỉnh mạn Đông và mạn Bắc, ái khanh hãy một mình kín đáo mau lẹ tìm cho người mẹ và hài nhi một chốn cư ngụ an toàn chờ đến lúc Trẫm trở về.

- Thánh thượng cứ an tâm tin cậy vào tớ nữ ngài...

Sau đó nhìn thấy nhà vua bị choáng mặt bất ngờ, đôi tay ngài đan vào nhau đưa lên trán, Thị Lộ liền vội rút lui ra ngoài nhường chỗ cho đám hoạn quan vào thu xếp dọn dẹp.

- Phía đằng kia có một đám người đông đúc, dẫn đầu là các thân hào đang chờ đoàn kiệu đến. Theo cháu mấy giờ đoàn kiệu sẽ tới đó?

- Thưa cụ, có lẽ khoảng giờ Thân (15-17 giờ).

Vừa nói, Ba vừa chăm chỉ dọn dẹp lối đi dưới hàng thông.

- Càng tốt, vào lúc đó trời vẫn còn sáng. Nay con, đây sẽ là lần thứ hai mà lão già da dẻ sần sùi đang trò chuyện với mày đây được trông thấy một Vị vua đi ngang qua. Lần thứ nhất là một vị vua già, lúc đó ta lại đang còn trẻ, lần thứ hai này đây thì lại là một vị vua trẻ trong khi ta hiện đã già rồi. Cụ già vừa rời bước vừa lẩm bẩm: "Dù sao thì cũng được vinh hạnh biết bao cho cái gia đình quý phái này cũng như cho cả làng chúng ta".

- Hiển nhiên rồi, thưa cụ.

Vừa nói, Ba vừa quơ quơ thêm những nhát chổi cuối cùng.

Cầm nặng nề lê chiếc bụng bầu ra đón chàng. Ba có nhiệm vụ lo việc tiếp rước nhưng họ lại được báo tin trễ quá. Ở Kinh đô, người ta chỉ đưa nguồn tin gọn lỏn về ý định Đức Vua như sau: "Trên đường đi thanh tra các tỉnh miền Bắc trở về, Thánh thượng, Thiên tử, sẽ dừng lại Côn Sơn để thăm hỏi vị Huấn sư của ngài. Nhân dân địa phương ở đó phải lo thu xếp chu đáo." Dù chỉ là một đêm thôi, nhưng việc cung ứng thức ăn và chỗ ngủ cho đoàn tùy tùng của Đức vua Hoàng đế không phải là chuyện đơn giản.

- Bếp núc chuẩn bị xong chưa? - Ba lên tiếng hỏi. Cầm ra dấu đã thu xếp xong. Chiếc bụng bầu khiến đôi gò má và bộ ngực cô nàng căng lên. - Nhà không nói gì với bà ta chứ? Và có chắc có ả không nghi ngờ điều gì chứ?

- Chắc chắn bà ta chẳng nghi ngờ gì cả. Sao phu quân lại tỏ ra âu lo thế?

- Nhà nên nhớ là cái đầu gàn gàn tội nghiệp nhìn chỗ nào cũng thấy rắn của bà ta, thì chưa biết bà ta sẽ tưởng tượng ra những gì về Thị Lộ. Vì thế không được cho bà ta biết Thị Lộ tháp tùng đoàn kiệu. Hãy nhắc nhở trước cho mọi phụ nữ ở đây và hãy cố đừng để bà ta rời khỏi các bếp lò nhé!

- Ông yên trí để em lo. Sau khi tiệc tùng xong, chỉ cần vài tách rượu là đủ cho bà ta ngáy thẳng.

Em đã cho người mang vào chùa những tấm chiếu và những tấm chăn lụa đẹp nhất của chúng ta rồi.

- Thế là tuyệt rồi! À! Tôn sư đã về chưa? - Dạ em không thấy.

Ba ngược mắt nhìn về phía ngọn đồi. Ngay từ trước hừng đông, chú đã nghe tiếng vị nho sĩ rời khỏi căn nhà, bụng rỗng chưa dùng bữa sáng, thế mà mãi đến giờ vẫn chưa thấy ngài trở về. Nếu tôn sư còn nán lại chưa xuống thì Ba buộc phải leo lên tìm ngài ở tận chỗ con suối. Thần kinh căng thẳng, Ba buột miệng thở dài. Không hiểu tôn sư làm gì trên đó vào một ngày như thế này? Lẽ ra ngài đã phải chuẩn bị sẵn sàng để tiếp đón Đức vua chứ? Hay ngài đã gặp tai nạn gì chẳng?

Trong khi đó, Nguyễn Trãi đếm bước ông mặt trời xuyên qua các hàng tre. Bên bờ dốc đá, dòng suối vẫn reo ca. Chính tại nơi Trãi đang đứng đây, Trãi như thấy lại hình ảnh ông ngoại Hoàng thân Trần Nguyên Đán lần đầu tiên đang chiêm ngắm phong cảnh miền đồng bằng, cách đây năm mươi bảy năm về trước. Khoảng thời gian một đời người! Khoảng thời gian cuộc đời Trãi... Kìa là những ngọn núi xanh thẳm. Kìa là mái ngói ba tầng của ngôi chùa nơi Hoàng đế sẽ ngự qua đêm. Kìa là chiếc sân với hàng cây hoa đại chú Ba vẫn thường đi qua. Kìa là một ngôi làng đang chứng rợp cờ quạt và sau cùng là những cánh đồng trải dài vô tận đến cuối chân trời nổi bật lên dưới ráng chiều thu. Thật là bi tráng! Nét bi tráng của bất cứ vật gì đã đạt đến mức viên mãn nhất, đến tột đỉnh. Chưa bao giờ Trãi trông thấy, cảm mến mảnh đất tổ tiên bằng giờ phút trang nghiêm này. Trãi chẳng hiểu tại sao. Từ quá khứ vang vọng về giọng nói ngọt ngào của vị Hoàng thân: "Trãi ơi, sau này dù cháu có đạt được quyền cao chức trọng, hay bị tai ương vùi dập đi niềm kiêu hãnh, thì hãy luôn nhớ hướng tâm hồn về ngọn núi cổ xưa, ngọn núi quê cha đất tổ của cháu!".

Suốt bao tháng năm dài, Trãi vẫn luôn trung thành giữ lời giao ước hẹn hò với Côn Sơn như một lời nguyện từ muôn thuở. Đây là trạm dừng hạnh phúc cho bước chân rong ruổi của Trãi. Chính tại đây Trãi có được niềm vui làm người. Chính tại đây vào lúc hoàng hôn một buổi chiều nọ, vị "lữ khách khả kính" đã tiên báo cho Trãi, đứa con của núi đồi, cuộc gặp gỡ với vùng bình nguyên có suối nước êm đềm, vĩnh viễn khắc sâu định mệnh Trãi một dấu ấn không phai. Chính từ nơi đây, đất Côn Sơn với núi đồi, suối nước êm đềm đã được Trãi thiết tha ca ngợi, đã vươn cao tỏa rộng ngang tầm chiều kích bao la của Đại Việt. Chính nơi đây, Trãi đã chấp nhận rằng cuộc hôn phối giữa ngọn núi quê ông và đồng bằng sẽ được kết xe bằng huyết nhục. Chiều hôm nay, chân bước xuống con đường mòn, Trãi như lại nghe vang dội bên tai tiếng trống đồng của tấn bi kịch mà ngày trước từng đem lại bao niềm phấn kích nhưng hiện giờ lại đang bóp nghẹn trái tim ông...

Vị "lữ khách khả kính" quả thực đã nói không sai. Nào là chờ đợi, tìm kiếm cho được một vị anh quân minh chủ, sau đó đạt đến vinh quang cuối chặng đường dài gian khổ, để rồi cuối cùng chỉ còn lại một hư danh hão huyền! Từ nay tên tuổi Nguyễn Trãi sẽ lùi cuốn bao người từ xa đến để nghe, để khúm núm trước ông như thế trước một con người hội tụ cả đức độ, trí tuệ, lẫn tài năng. Ôi thật hão huyền thay! Cuộc đời hư ảo của ông trôi nổi khác chi bèo bọt! Ông luôn bị lỡ cơ hội không thực hiện được tham vọng kiên trì dựng xây sự nghiệp của đời mình, khác nào như bếp lửa đang hừng hực chột tắt. Cả một cuộc đấu tranh quyết liệt vĩ đại, cả một cơn đất trời gió bụi giờ đây chỉ còn lại một đồng tro tàn...

Hàng tre như kéo dài vô tận với những chót ngọn uốn mình dưới ngọn gió chiều... Người ta đã ví Trãi với Tiêu Hà (người giúp Lưu Bang đời nhà Hán), đã kháo nhau rằng ông sẽ lưu danh sử sách bên cạnh Tiên đế Lê Thái Tổ... Than ôi! Trở về già là phải học cách sống với những người đã khuất, với cha mẹ, bè bạn khuất núi, với niềm tiếc nuối ân hận của mình. Vị Hoàng thân ông ngoại đã dồn hết tâm sức dạy dỗ ông, phụ thân ông đã hết sức nghiêm chỉnh giáo hóa ông, còn ông, ông đã làm gì được cho các con trai mình? Tháng năm chiến chinh lâu dài gian khổ buộc ông phải xa nhà, và ông đã chẳng lo lắng gì ngoài chiến đấu để giành thắng lợi. Khi trở về, thay vì những cậu con trai, thì Trãi lại gặp những cậu thanh niên

giương mắt nhìn ông như một người xa lạ. Thay cho người vợ hiền, ông lại chỉ gặp được năm mồ, một bóng ma sầu muộn khôn nguôi. Thay vì gặp lại người tở nữ khả ái thì ông lại chỉ gặp được sự trách móc hóa thân, kéo lê khắp gian nhà trong bộ tang phục... Dòng nước chảy xiết qua các phiến đá, mất hút vào nội cỏ. Vị minh quân mà ông từng tìm gặp được và từng dày công uốn nắn thì tiếc thay, ngài rất minh mẫn trong thời chiến song lại trở thành u mê sau khi tái lập được hòa bình. Ngài cứ mãi đắm chìm trong cấm thành, bị rối rắm vì bè lũ xảo quyệt trong triều tìm mưu tính kế, khiến lòng ngài trở nên đầy ngờ vực hết người này đến người nọ, để rồi đến lúc sắp tạ thế ngài bị giày vò hối tiếc vì đã không thực hiện đúng những điều đã từng giao ước giữa hai người. Đến khi được kế cạnh vị quân vương trẻ tuổi, lần nữa Trãi những mong có thể làm được đôi điều hữu ích. Với tất cả nhiệt tình, Trãi đã cố gắng dạy vị quân vương này nghệ thuật trị nước. Nhưng rồi những bài học của ông cũng chỉ như nước đổ lá khoai! Không một điều gì được thực hiện đúng theo ý nguyện của ông...

Phía xa kia, các thừa ruộng như đang rung rinh kéo dài mãi tận một khoảng chân trời quạnh vắng... Một vị hoàng đế đã qua đi và một vị hoàng đế khác đang trị vì. Triều đại mới đã thay thế triều đại cũ trong một xứ sở tuy hoàn toàn được giải thoát khỏi ách quân Minh nhưng hiện tại đang bị cùng kiệt xác xơ biến dạng biến hình sau hai mươi năm đen tối vì quân thù chiếm đóng. Một xứ sở đã chạm đến tận đáy nỗi bất hạnh. Những mong cuộc chiến thắng sẽ đem lại niềm hy vọng nào đó nhưng giờ đây thì Trãi đang bất lực đứng nhìn sự bóc lột tranh giành vẫn tiếp tục. Ruộng đất trong tay các ông hoàng được chuyển sang cho đám chủ điền và đối với tầng lớp nông dân vô sản thì đây chẳng qua chỉ là vấn đề thay ngôi đổi chủ. Khoác lên người bộ áo Khổng giáo, các quan lại lợi dụng danh nghĩa lo toan việc triều chính đang ra tay siết cổ nhân dân. Cuộc nổi dậy của dân sơn cước, nạn cướp bóc cộng thêm tình trạng mất an ninh liên tục càng củng cố thêm cho đám võ quan cái quyền lực đang bén rễ tận thâm cung cấm thành và được điều động dưới bàn tay một kẻ quần thoa, nàng quý phi, hiện đã ở vào ngôi hoàng hậu mẫu nghi. Nhà vua đang trị vì trên một nước Đại Việt bị phân chia trong tay của nhiều nhóm quyền lực. Hoàng đế còn quá trẻ, tính khí lại thất thường, lúc dựa nhóm này khi dựa phe kia, để rồi cuối cùng làm cho mọi người đều cảm tức. Ngài chỉ đóng vai "Thiên Tử" chứ thực ra chẳng cai trị gì hết. Trước giờ chết, Lê Lợi đã ủy thác cho Trãi giáo dục vị quân vương trẻ tuổi này. Nhưng một lần nữa, Trãi đã không hoàn tất được sứ mệnh.

Trãi ngồi xuống bên bờ suối, mệt mỏi tự nhủ: "Sao ta mãi suy tính về chính sự trong nước cứ như là sự việc ấy thuộc riêng của ta vậy?" Dòng nước trong suốt mãi mãi nhả các phiến đá và viên quanh chúng những gợn sóng bạc. Trãi biết rõ câu hỏi trên không có lời đáp. Vì chính ông đây cũng chỉ là một người bị phân chia không thể hưởng trọn niềm vui ẩn dật mà cũng chẳng có thể hưởng trọn vinh dự của một thứ uy quyền phù phiếm. Dù vậy, từ nơi thâm tâm, Trãi vẫn luôn canh cánh nỗi ưu tư cho non sông đất nước. Trãi đã hiến dâng trọn đời mình cho đất nước. Người phụ nữ ông đã yêu thương, hay đúng hơn lẽ ra ông đã có thể yêu đương nơi trưởng Chí Linh khi thân ông vẫn còn cường tráng... thế nhưng ông đã từ chối tình yêu hay bất cứ thứ tình cảm nào khiến ông sao nhãng phận sự của mình. Muộn quá rồi! Tất cả đã đến trong muộn màng: tình yêu cũng như nỗi phiền muộn. Cuộc đời ông như một cuộn chỉ tự động buông giây, thoát ra khỏi bản thân của ông, mà ông không hề hay biết, khác nào một giấc mộng lướt qua nhanh. Phải chăng đó là định mệnh cao cả mà các vì tinh tú đã hứa hẹn? Người ta kết hợp tên tuổi ông và tên tuổi Lê Lợi. Có lẽ họ sẽ ghi nhớ một số bài thơ của ông và rồi chỉ có thể thôi. Trãi đã chiến đấu chống lũ giặc Minh, nhân danh lý tưởng nhân nghĩa và đã càn quét tranh hơn nữa để tái thiết đất nước. Nhưng tuổi già đã dạy cho không có gì trường tồn mãi mãi cả. Ông đã hoàn tất định mệnh của mình chứ không thể hiện được chính bản thân mình. Làn nước phà hơi lạnh vào khuôn mặt Trãi. Cuộc đời của ông nào có ích chi? Giờ đây Trãi chỉ còn là một lão già lẩn thẩn bị nỗi buồn vì không đạt được mỗi tham vọng phù du, lôi ra khỏi giường vào giấc canh ba (11 - 1 giờ sáng). Người duy nhất mà Trãi hy vọng sẽ tựa nương vào lúc xế bóng nay đã bỏ ông rồi. Bóng tối đang phủ dần con suối khiến lòng Nguyễn Trãi xót xa. Ngay lúc này đây, nàng đang trên

đường tiến về Côn Sơn, vùng đất Trãi đã tặng trao cho mà nàng không muốn nhận... Nàng đang thắp từng theo người tình hiện là một vị Vương, đến gặp lại chàng. Có phải chính Nhà vua đã chiều theo ý nàng trong cuộc viếng thăm tùy hứng này không? Chốc nữa đây, Trãi sẽ phải giữ nét mặt điềm nhiên tiếp đón họ. Trãi nhúng tay vào dòng nước mát để làm nguội cơn nóng đang sục sôi trong huyết quản. Chà! Vậy là lòng Trãi vẫn chưa nguội được! Như dòng nhựa nóng tuôn chảy trong cái thân cây già nua khô cằn, bỗng dưng Trãi run lên, lòng ngập tràn cảm giận pha lẫn yêu thương như thế Thị Lộ vừa mới phản bội ông cách đây chỉ mới vài ngày thế mà nàng đã bỏ rơi ông dễ dàng như bỏ rơi đôi dép! Ôi! những bậc nữ lưu từng từ chối lạc thú vương triều để giữ trọn nghĩa phu thê dù phải hủy một phần thân thể, giờ đây còn đâu nữa? Trãi đưa tay khuấy mạnh phá tan cái bóng hình đang phản chiếu trong mặt nước, bóng hình của một ông già tuổi đã sáu mươi búi cái đầu tóc quái dị trông thật khôi hài...

- Tôn sư... Tôn sư, ngài ở đó à? - Ba nhẹ nhõm dừng lại lấy hơi. - Đã đến giờ rồi! Người ta cho hay đoàn kiệu chỉ còn cách đây ba dặm.

Nguyễn Trãi vẫn ngồi lăm lì bất động bên bờ suối.

- Thưa Tôn sư, có chuyện gì vậy?

Ba chẳng hiểu tại sao được Đức vua đến thăm mà tôn sư lại xem ra có vẻ bức dọc. Mỗi khi tôn sư tỏ vẻ trầm mặc khó hiểu như thế, Ba thường cảm thấy hoang mang như núi đang sụp lở và thế giới tràn ngập một nỗi kinh hoàng khôn tả. Đã tròn tuổi bốn mươi, sắp sửa làm ông bố rồi, thế mà chú ta vẫn cảm thấy mình giống như chú bé con e sợ đã làm điều gì phật lòng ông chủ.

Nguyễn Trãi chợt đứng thẳng lên trước mặt Ba:

- Chú tới đây làm gì?

- Thưa tôn sư, tiểu đệ tới kiểm ngài, đoàn kiệu sắp sửa đến, ngài cần phải chuẩn bị.

- Ý ta muốn nói lý do nào khiến chú rời bỏ làng mạc để theo phục vụ ta?

- Thưa tôn sư... Tiểu đệ không hiểu...

- Tiểu đệ ơi, tại sao chú lại gắn bó với ta như thế? Chú đã hy sinh cuộc sống, tuổi xuân và ngay cả bản thân mình. Chú đã theo ta từng bước một. Nhưng phần ta đã cho chú được gì? Chú còn chờ đợi gì nơi ta?

- Đệ... đệ là tôi tớ và là bằng hữu của ngài, không phải thế sao? Thưa tôn sư?

Một thoáng rung động xuyên qua nụ cười của Ba. Phải chăng tôn sư tính sa thải chú? Không thể nào thế được. Tình yêu cho chú biết hiện vị nho sĩ đang đau khổ và nỗi đau của ngài cũng là nỗi đau của chú. Biết tìm thuốc chữa ở đâu? Biết thốt lên những lời gì đây? Dù sao chú cũng chỉ là một gã nông dân dốt nát nên chẳng biết phải xử ra làm sao. Dòng nước đang sục sôi nơi con suối phản ánh nỗi kinh hoàng trong lòng Ba. Chú đã từng biết rõ rằng vị tôn sư không bao giờ hài lòng về những gì ngài đã thực hiện được sánh với những gì cần phải thực hiện. Nhưng xưa nay, chưa bao giờ ngài có những lời như thế! Tâm trí rối bời, chú thốt lên:

- Thưa tôn sư, thưa tôn sư, không bao giờ đệ hối tiếc vì đã bước theo tôn sư. Và nếu như phải bắt đầu sự việc trở lại, thì đệ vẫn sẵn sàng bước theo tôn sư. Đối với đệ tôn sư giống như... - Chú ta nhìn bốn phía tìm kiếm hình ảnh để làm ví dụ cho điều mà lòng chú đang cảm thấy, đôi mắt chú bỗng dừng lại trên dòng nước trong veo giữa những nền sỏi, lấp bắp: - là, là con suối trong vắt này! - Phải, phải, chú phần khích không ngần ngại lặp lại lần nữa - Tôn sư là dòng suối! Đệ đã học được nơi ngài tất cả mọi sự. Không có tôn sư chắc hẳn đệ đã rơi vào tuyệt vọng và không chừng còn kéo theo bao nhiêu kẻ khác nữa. Đối với đám nông dân hèn hạ như bọn đệ thì tôn sư quả là một tấm gương sáng. Biết bao lần đệ đã nghe

đám dân nhỏ bé này tiếc nuôi vì Hoàng thượng đã không biết nghe theo lời tôn sư cho trọn vẹn. Họ bảo: "Nếu là tiên sinh Ưc Trai thì hẳn ngài sẽ không cho phép, không dung tha điều ấy đâu!" Xin tôn sư tha thứ cho sự táo bạo của người bạn đồng hành từ thuở xa xưa của ngài, xin hãy luôn nhớ ngài đã từng đi kiếm minh chủ, còn đệ thì ngay từ lúc đầu, đã xem ngài như một vị tôn sư. Ôi, quả là một sự may mắn do trời tiền định!

Vị nho sĩ tin chắc Ba đã nói lên những điều này với trái tim đơn sơ trù mẫn. Ba đã nói lên nhân danh chú, nhân danh những kẻ giống như chú, những người nông dân mà Trãi từng chia sẻ cuộc sống đạm bạc, những người nông dân muôn đời khốn khổ nhưng lúc nào cũng tin rằng chỉ cần một người thôi là có thể làm nên được tất cả. Trãi ao ước nói cho Ba hiểu được rằng một vị nho sĩ, dù nhân đức đến đâu đi nữa thì ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt vẫn không có đủ phương tiện để uốn nắn một nền chính trị, để chiến thắng đám quan lại thấp hèn, ham hố. Lúc đó, nếu muốn trung thành với truyền thống nho sĩ, vị này sẽ phải sống cuộc đời mang theo nơi mình tấn bi kịch vì cảm thấy mình bất lực không đáp ứng được những hy vọng đợi chờ của quần chúng. Quyền uy trước kia Nguyễn Trãi đã sử dụng trong cuộc, khi còn giữ vai trò cố vấn tín cẩn, thì sau khi lập lại hòa bình, vị tiên đế và sau đó là đương kim hoàng đế trẻ tuổi con ngài đã thu tóm gọn trong tay. Tấn kịch của nhân dân, sự thất bại trong cuộc đời chính trị của Nguyễn Trãi lại liên hệ chặt chẽ với tấn kịch riêng tư của ông, vì chính cái hạnh phúc của đời ông cũng bị Nhà vua tùy tiện cướp đi mất. Nỗi chua chát ngập tràn trong lòng Nguyễn Trãi khiến cho ánh nắng buổi chiều thu trong sáng ấy như sẫm lại Trãi chợt hiểu rõ hơn lý do ngày xưa đã khiến vị Hoàng thân, ông ngoại, thù chết hơn là sống mà không còn khả năng phục vụ quê hương...

Ba nhìn thấy chòm râu vị tôn sư rung rung, bờ môi ngài như mấp máy. Nơi đây chỉ toàn là sự yên lặng của cỏ cây, núi rừng, suối nước và dòng suy tư trong đầu vị tôn sư mà Ba chẳng dám cắt ngang. Dần dần, trong đầu óc Ba lóe lên một ý nghĩ, chú ta chỉ là một súc vật thô lỗ, chỉ biết nói toàn những điều sai quấy còn tôn sư thì thảnh thơi xem ra thật khó hiểu làm sao! Không hiểu ngài có nhớ là Đức vua đang sắp tới thăm không? Sao mà ngài có vẻ ở đâu đó chứ không phải đang ở tại Côn Sơn này!

Vào lúc mọi sự sắp sửa hoàn tất, vị nho sĩ cảm nhận ra hình bóng chú Trãi ngày xưa, từng làm sứ giả cho các cậu bên cạnh giường ông ngoại đang hấp hối, được liên kết với hình ảnh của ông già từ nay cam chịu số phận bất khả kháng. Cả hai hình ảnh này soi sáng lẫn cho nhau. Ngay lúc bước chân vào đoạn đường cuối này, Nguyễn Trãi tự đặt cho mình cái câu hỏi cũng chính là câu hỏi tối hậu mà cách đây năm mươi hai năm về trước đã được vị Hoàng thân trả lời trong hơi thở hơi hóp: "Cháu ơi, chính dựa trên nỗi khổ đau đám dân đen cảm nhận, dựa trên dòng nước mắt của họ mà người ta đo lường được trọng lượng cái chết của một con người..."

- Trọng lượng cái chết ngày mai của tôi sẽ như thế nào? - Nguyễn Trãi cất cao giọng hỏi ông Trời.

Ba giật nảy người. Trong một ngày vinh dự cho nhà mình cũng như cho cả Côn Sơn, tại sao tôn sư lại để cho những ý nghĩ u ám xâm chiếm như thế? Hay ngài đã linh tính được điều gì mà dù là tội tở, bạn bè, tiểu đệ của ông, Ba vẫn không cảm thấy được chẳng? Chú liền lên tiếng:

- Thừa tôn sư. Tại sao, tại sao?

Nói rồi, Ba bật khóc sướt mướt tựa như hình ảnh ngày xưa Trãi đã thấy Kiều Oanh mẹ y than khóc khi nhà táng vị Hoàng thân đi qua. Vị nho sĩ âu yếm đặt tay lên vai Ba, đôi mắt dừng lại trên dòng suối, rồi trên bờ dốc đá thường được dùng làm bàn viết, trên những hàng thông được ông xem như bè bạn. Tựa chiếc nan quạt đang từ từ khép lại, ánh sáng buổi xế chiều dần dần thu hẹp về hướng đỉnh đồi xiết bao trù mẫn. Chẳng bao giờ Trãi dứt lời lời ca ngợi cảnh núi đồi này. Tình yêu cổ cự dành cho mảnh đất quê cha luôn sục sôi trong quả tim ông cả ngày lẫn đêm khác nào triều sóng biển Đông. Trãi đưa mắt no thỏa triền miên ngắm nhìn mảnh đất quê hương lần nữa.

- Nào, tiểu đệ, bây giờ chúng ta hãy trở về!

Trãi đi xuống lối mòn. Ba lão đẽo theo sau. Ông chỉ có vừa đủ thời gian bận vào người lễ phục trước khi Hoàng đế tới.

Tiếng vượn kêu lẻ loi nghe như tiếng ai đang nức nở khiến Trãi ngoái đầu lại nhìn. Và chẳng bao lâu màn đêm buông xuống...

Dọc con đường từ Côn Sơn đưa Đức vua về lại Kinh đô, dân chúng từ các làng mạc không ngớt tuôn đến trước chiếc kiệu sơn son thiếp vàng với vị Thiên tử ở đằng sau các rèm che phủ kín.

Đám cận vệ trán có xăm chữ, vừa vung cao ngọn giáo vừa hô to: "Tránh đường! Tránh đường! Thiên tử giá lâm!".

Đoàn kiệu rước nhà vua sẽ phải dừng lại nửa đường để qua đêm tại làng Đại Lại (xã Giãn Đình, tỉnh Kinh Bắc, hiện là tỉnh Hà Bắc). Đoàn kiệu đến đây vào lúc mặt trời lặn. Dân chúng tụ tập đông đúc, toán lính gác liền hô vang:

- Hãy phủ phục xuống!

Một lúc sau, chiếc kiệu rồng dừng lại trên đôi vai toán lính gác, đoạn bức rèm vàng được vén lên để lộ khuôn mặt không ai được phép nhìn thẳng vào: Một khuôn mặt trẻ trung với đôi gò má nhợt nhạt và cặp mắt sáng quắc. Tiếp sau đó, tất cả đoàn rước tiến về khu Lệ Chi Viên. Ở đây, người ta đã dựng nên một dinh thự tạm thời để đón tiếp Đức thánh thượng trú ngụ qua đêm.

Những hàng lệ chi²⁰⁵ ngút ngàn bao quanh chiếc hành cung xinh xắn được dựng lên trên một dàn cột tre trông giống hình một chiếc vương thuyền bành bồng trên biển cây cối. Mặc dù mùa lệ chi đã qua rồi nên không còn một chùm trái màu đỏ thắm nào treo lủng lẳng trên cây, tuy nhiên mùi thiên hương vẫn tỏa bay ngào ngạt khắp quanh vùng.

Ngay sau khi được cáng vào căn phòng dành riêng cho ngài, Hoàng đế liền cách ly đám quan hoạn đang lẳng xăng chạy tới cởi y phục cho ngài, đoạn truyền gọi Thị Lộ đến bên cạnh.

- Hỡi bạn hiền xinh đẹp, hãy lại gần Trẫm! Khanh là bông hoa quý nhất Trẫm có thể nương dựa vào. Không hiểu sao bỗng dưng Trẫm cảm thấy mệt quá. Hãy vui lòng vén tấm màn lên cho ánh nắng chiều tà lọt vào! Khung cảnh nơi đây giúp Trẫm thay đổi được bầu khí lạnh lẽo tăm tối ở chốn cung điện. Ở đây Trẫm không phải nghe tiếng rên xiết của bao thế hệ Hoàng đế bị giam hãm. Ở đây chỉ có những hàng cây an bình ngự trị. Từ trước đến nay, Trẫm chưa bao giờ đến đây, thế nhưng...

- Tâu Thánh thượng, thế nhưng sao ạ?

Thị Lộ buột miệng hỏi. Từ lúc gặp Nguyễn Trãi ở Côn Sơn, nàng cảm thấy ngọt ngào trong người. Hoàng đế tiếp lời:

- Hãy lại sát bên Trẫm đừng để cho ai nghe hết... Thế nhưng cái lâu đài mãi đến ngày hôm qua vẫn chưa được dựng lên này, giờ đây bỗng trở thành thân thiết với Trẫm. Quả là lạ lùng đấy chứ? Chẳng phải Trẫm là nạn nhân của một tà thuật nào đó sao?

Thị Lộ hiểu rõ những nỗi loạn và niềm khát vọng tự do của Hoàng đế:

- Tâu Thánh thượng. Không ạ! Vườn Lệ Chi này chỉ là sự hiện thân lòng khát vọng của Thánh thượng thêm được sống tự do. Các bốn phận một Đức vua phải gánh vác thì nặng nề, các nghi thức lại quá gò bó quy định từng hành vi trong cuộc sống của ngài và chính ngài cũng không thể vi phạm được. Nhưng

không lẽ Thánh thượng lại muốn từ bỏ ngai vàng sao?

- Làm sao Trẫm có thể làm điều đó khi biết rằng ngai vàng có thể bị rơi vào tay ả ta? Ắ chỉ biết dùng mưu mô cấu kết với đám hoạn quan để dẫn dụ, để bó buộc Trẫm làm điều ả ta muốn! Đúng là một con mụ vô liêm sỉ dám làm mọi điều ác, rồi đây ả sẽ bị thất sủng hoàn toàn. Còn khanh, bạn hiền của Trẫm ơi, khanh hiểu rõ các ý muốn của Trẫm. Ngay sau khi về lại kinh đô, Trẫm sẽ công bố cho tất cả mọi người biết. Đương kim thái tử sẽ bị truất ngôi, Trẫm sẽ đặt hoàng tử Tư Thành lên thay thế. Ắ kia sẽ bị truất phế không còn được làm mẹ của vị thiên tử tương lai, không còn là... Hoàng hậu nữa. Mọi người phải biết rằng Trẫm là chúa tể!

Hoàng đế dấn ánh mắt nhìn rực lửa lên người Thị Lộ. Nàng run rẩy chống chế:

- Nhưng còn các vị Hoàng thái hậu vẫn đang nâng đỡ bà ta?

- Trẫm luôn chu toàn bốn phận hiếu tử đối với các Hoàng thái hậu, tuy nhiên một mình Trẫm là kẻ đang nắm quyền cai trị!.

- Nhưng còn Lê Vãn, chỉ huy bộ tham mưu? Còn Thúc Huệ cừu chỉ huy cơ mật viện cũng rất đáng gờm? Và đằng sau lưng họ là những võ quan khác nữa?

- Từ khi quan phụ chính rút dài, bọn chúng đâu còn dám ngược chân mày lên nữa! Và lại Trẫm sẽ hành động thật chớp nhoáng. Trẫm đã truyền lệnh thì chúng sẽ phải phủ phục chấp hành, bằng không sẽ phải chết.

Nét mặt nhợt nhạt màu tro của Hoàng đế biểu lộ một uy quyền mới lạ khiến lòng Thị Lộ ngập tràn hoan hỉ. Có lẽ nào cuộc gặp gỡ với Nguyễn Trãi ở Côn Sơn đã giúp ích cho Nhà vua nhanh chóng đến thế? Tuy nhiên, nàng cũng cảm thấy âu lo vì hoàng đế đang lên cơn sốt. Nàng thắc mắc không lẽ Thánh thượng đã mắc phải chứng sốt ác tính nào đó sau cuộc thị sát các vùng đồi núi phía Bắc?

Đang lúc đó, Hoàng đế hình như vẫn đang mơ màng tận đâu đâu nên những lời ngài thốt ra cũng khó bắt kịp. Mồ hôi bắt đầu lấm tấm trên thái dương và vàng trán ngài:

- Giống như Hoàng đế Hồ Quý Ly ngày trước, Trẫm sẽ mở một cuộc bá yết trọng thể và mời tất cả quan chức lớn nhỏ trong vương triều đến... Và bắt chước Hồ Quý Ly, Trẫm cũng sẽ ra lệnh "Trăm hoa đua nở" để mọi người đều có quyền phát biểu. Trẫm sẽ lắng nghe những kế hoạch được nêu ra rồi truyền lệnh ghi chép lại tất cả. Tiếp đó Trẫm sẽ chọn lấy những cải cách cần thiết để khai nguyên cho một triều đại mới được mang tên "Triều Đại Đại chuyển biến". Bản thân Trẫm thì Trẫm sẽ đoạn tuyệt với những thói quen cũ, Trẫm sẽ tận lực thờ trời và lo lắng cho dân!

Hoàng đế nắm chặt bàn tay uy nghi lại như để diễn đạt thêm về ý nghĩa của những lời vừa thốt ra.

Thị Lộ hốt hoảng la lên:

- Tâu Thánh thượng! Ngài đang bị sốt quá rồi!

Vị Hoàng đế trẻ tỏ vẻ nôn nóng.

- Điều đó có nghĩa gì sánh với tương lai của vương triều! Triều đại thịnh suy là tùy thuộc tài năng những người phục vụ nó. À này, điều quan tâm ưu tiên Trẫm sẽ làm là tiến cử hiền tài! Trẫm sẽ thiết lập những kỳ thi mới! Chính Trẫm sẽ khuyến khích sử dụng tiếng Quốc Ngữ. Trẫm sẽ dùng loại chữ này để soạn thảo sắc chỉ, công văn... Trẫm sẽ truyền liệt kê danh sách lũ quan lại vô dụng, Trẫm sẽ hủy bỏ những phần vụ thừa thãi đè nặng trên thần dân của Trẫm...

Đôi nắm tay quắt lại úp vào lồng ngực, Hoàng đế bỗng dưng cảm thấy ngột thở.

Thị Lộ la lên:

- Tâu Thánh thượng! Xin đoái thương nằm nghỉ đi!

Hoàng đế gạt tấm khăn làm dịu mát vầng trán qua một bên đoạn tiếp lời:

- Đó sẽ là một sự khởi đầu thực sự... Trẫm sẽ tôn trọng lời thề ước với phụ thân đáng kính... Trẫm sẽ không phong bất cứ ai giữ chức thống lĩnh quân đội vĩnh viễn ngổ hầu. Trẫm có thể tự mình quyết định trong hành động. Trẫm sẽ xa lánh lũ hoạn quan là những đứa chuyên bày mưu vẽ kế. Trẫm sẽ bồi hoàn các đất đai bị chiếm hữu. Dân chúng sẽ thôi rên xiết. Vị huấn sư của Trẫm đã truyền dạy những gì nhỉ? Xin hãy giúp Trẫm. À phải rồi: "Ước gì trong tất cả thôn xóm làng mạc sẽ không còn tiếng ai ca than".

Hoàng đế há hốc miệng, lấy tiếp hơi sau nhiều cơn giật đau đớn...

- Tiên sinh Ưc Trai đã giáo huấn Trẫm hết sức đầy đủ về việc này. Ngài sẽ ở bên cạnh Trẫm, sẽ nắm đủ quyền hành để hợp tác với Trẫm lo cho công việc vĩ đại này. Đó là điều phải lẽ! Trẫm sẽ đền bồi lại điều bất công Trẫm đã gây cho ngài. Và như thế niên hiệu "Đại Bảo" được Trẫm chọn vào năm Canh Thân (1440) sẽ tìm lại được trọn vẹn ý nghĩa của nó... Hãy ghi nhớ lời trẫm!

Hoàng đế chột đưa tay bấu vào cổ họng, một nỗi kinh hoàng khôn tả hiện đầy trong ánh mắt ngài. Làn da nhợt nhạt đổi sang màu đỏ tía. Ngài đang bị nghẹt thở.

- Trời! Thánh thượng ơi! Thánh thượng ơi! - Thị Lộ vội vực Hoàng đế để tựa vào gối dựa, rồi cởi vạt áo quạt cho ngài.

Lúc này, vị Hoàng đế trẻ bắt đầu thở hỗn hển. Đôi bờ môi trở nên nhợt nhạt và sống mũi ngả sang màu tím. Nhìn các dấu hiệu lộ ra trên khuôn mặt Hoàng đế, Thị Lộ cảm thấy lo sợ khủng khiếp, liền lập tức van nài:

- Xin Thánh thượng cho phép thần thiếp đi gọi các ngự y.

Hoàng đế lại mở mắt ra.

- Hãy ở lại đây! - Giọng ngài nghèn nghẹn thốt lên. Rồi với cung giọng bộc lộ niềm tiếc nuối vô hạn, Hoàng đế tiếp lời: - Ô! Mặt trời...

Mặt trời vừa lặn khuất.

Thị Lộ bước tới kéo tấm màn xuống trên bóng tối đang buông xuống trên các tàn cây. Nàng đốt lên ngọn đèn đoạn quay lại quỳ gối cạnh long sàng, âu lo run rẩy. Xung quanh nàng, sự yên lặng kỳ lạ bao trùm. Chẳng hiểu các giám quan, nhất là tên Thái giám Đinh Phúc bình thường vẫn ẩn mình sau các bức rèm rình rập cơ hội phục vụ, hiện giờ biến đâu mất cả? Tên Thái giám này thường xúi giục Hoàng đế làm bậy. Người ta còn bảo là hấn tận tâm phục vụ cho... Kinh hoàng quá đỗi, Thị Lộ vội xua đi hình ảnh gớm ghiếc đó. Ngày xưa lúc còn ở Thanh Hóa, nàng đã từng thấy những người bị mắc bệnh sốt rét rừng, nhưng Thánh thượng hiện đang mắc phải một cơn bệnh khác đầy bí hiểm cần phải chữa trị lập tức.

- Thánh thượng ơi! Xin cho phép thần thiếp đi gọi...

Đôi mắt Hoàng đế hiện đã lạc thần quay nhìn nàng chầm chậm.

- Trẫm chỉ cần... mỗi mình khanh.

Cảm thấy nghẹt thở. Hoàng đế cố ngồi lên nhưng rồi lại phải buông mình xuống như một cậu bé yếu nhược!

- Thánh thượng ơi! - Thị Lộ hốt hoảng van nài.

Vị Hoàng đế bấu tay vào chiếc cổ thanh bai trai trẻ. Một lần nữa, ngài lại cảm thấy ngọt thở. Ngài muốn nói những quai hàm bắt đầu cứng lại khiến ngài nói không thốt ra lời. Ngài dùng hết sức lực cố giải

thoát mình khỏi cơn ngột cổ.

- Những tàn cây này... mùi của chúng... làm Trầm ngột thở.

Nỗi kinh hoàng vô hạn chụp lên đôi mắt Hoàng đế. Nước da tái xanh ngả sang màu tím nhạt. Cơ co rút khủng khiếp làm biến dạng hoàn toàn khuôn mặt trai trẻ của ngài. Hoàng đế giật mạnh lên một cái rồi ngã xuống, cặp mắt trợn trừng lên, hơi thở ngừng lại.

Thị Lộ cúi xuống trên Hoàng đế, cố dùng giọng nói tắc nghẽn gọi ngài, nàng lặp bập những lời như thuở nàng còn ru ngài những ngày thơ bé, đoạn dùng đôi tay nhẹ nhàng khéo léo bắt đầu, chà xát lên khuôn mặt Hoàng đế như để xóa đi nếp miệng méo xếch khủng khiếp đã làm biến dạng khuôn mặt ngài, đầu búp ngón tay nàng lướt qua lướt lại như dòng nước liên tục chảy. Không hiểu Thị Lộ có nhận ra nàng vừa xoa vừa khóc không? Nàng có nhận ra mình đang thực sự khóc trong khi cố gắng hết sức hồi sinh cho khuôn mặt Hoàng đế cái dung mạo lúc ban đầu, cái dung mạo mà lòng nàng ao ước?

Bỗng dưng Thị Lộ nhìn thấy một tia máu chảy ra từ hai lỗ mũi và khóe môi vị Hoàng đế. Nàng cuống đại rống lên một hồi dài khủng khiếp rồi khóc vùi nức nở giữa đám hoạn quan vừa mới chạy vào. Lũ này tỏ vẻ khó chịu trước cảnh tượng phô bày hỗn loạn, chướng mắt quá mức không đúng lễ nghi dù cho đó là giây phút mà trên chiếc long xa, Hoàng đế Lê Thái Tông tuổi vừa hai mươi, đột ngột ra đi về nơi chín suối.

Đang lúc ấy Thái giám Đình Phúc xuất hiện. Hắn ra dấu cho dẫn Thị Lộ, bấy giờ gần như đã ngất xỉu, trở về chỗ các cô bạn nàng.

Sau đó, tin Thái giám truyền lệnh: Tin tức phải được giữ bí mật cho đến khi đoàn kiệu về đến Thăng Long chờ ngài Thượng thư Bộ Lễ xem xét. Vị ấy sẽ quyết định phải nói và phải làm gì liên quan đến vấn đề của vị Thiên Tử, là Đấng vượt lên trên sự sống chết của mọi người.

Hành động khác đi là phạm tội bất kính.

Đám nông dân hoảng sợ chạy dạt khỏi lối băng qua nhanh của vó ngựa phi. Nhân vật nào mà ầm ầm phóng chạy như bay vậy? Ông ta đang vội vã tiến về đâu vậy?

Ngay khi còn ở mạn Bắc, nhận được tin Đức vua qua đời và Thị Lộ bị bắt, Nguyễn Trãi liền tập hợp đoàn tùy tùng và thay vì đi kiệu, ông đã lên ngựa phi như bay về hướng Thăng Long.

Dù đã quá độ tuổi cho phép phi nước kiệu, song chú tuần mã xem ra vẫn phi chưa đủ nhanh theo ý Trãi muốn. Trong đầu ông chỉ có mỗi một ý nghĩ là phải làm sao cứu cho được người thiếu phụ, phải làm sao phi cho nhanh đến Kinh thành để xem sự thể ra sao. Bao nhiêu tin đồn thất thiệt lan khắp mọi nẻo đường. Dù Trãi không muốn tin rằng những tin đồn khủng khiếp ấy là xác thực, nhưng một nỗi âu lo khủng khiếp như kiềm chặt ông lại.

Có nên tin vào các điềm chỉ không? Trãi không ngớt mừng tượng lại cảnh ngôi miếu thờ Thần Rắn của Hoàng thân bị đám lính tùy tùng đức vua say rượu phá phách. Hình ảnh ấy được kết hợp với hình ảnh Thị Lộ bị tống ngục. Vì vậy nỗi kinh hoàng đã xé nát ruột gan khi Trãi nhìn thấy chiếc bàn thờ nhỏ bị tàn phá, lại càng được chứng tỏ là hợp lý và càng gia tăng. Mỗi một biến cố quan trọng xảy đến trong đời chàng, luôn luôn có dính dáng tới việc thờ phụng ngôi miếu thờ thần Rắn qua lời giao ước long trọng "Cháu và con cháu về sau chớ có bao giờ bỏ phế việc dâng lễ vật tại miếu nhé". Vị Hoàng thân ông ngoại chàng, ông cậu Mộng Dũ rồi đến cả phụ thân chàng trước khi qua đời ở Trung Hoa vẫn không ngừng nhắc lại những lời này... Trãi linh cảm rằng hành động phá hoại ngôi đền sẽ đẩy chàng nhanh chóng đi đến cùng con đường định mệnh. Nhưng làm sao Trãi có thể cưỡng lại lời phán "Nhị không tứ họa" đã được ghi trong

tử vi của ông?

Hiện Thị Lộ đang bị đe dọa, cần được Trãi giúp đỡ, thế là vị nho sĩ già vội chạy đến cứu giúp. Bao dặm đường lần lượt nối tiếp theo nhau. Trãi vô cùng sốt ruột. Chỗ nào cũng đều phải chờ, phải đợi, chờ qua sông, chờ ngựa nghỉ mệt, chờ hừng đông, chờ cạp về hang... Trãi phải chờ phải đợi trong lúc biết đâu Thị Lộ đã không còn nữa để đợi chờ... Đức vua đã qua đời, Thị Lộ không còn chỗ nương tựa nào ngoài Trãi mà Trãi thì chỉ còn biết cậy dựa vào cái vinh quang quá khứ bên cạnh Lê Lợi. Thế mà trước kia Trãi đã dám thách thức với cả điều này. Ngày trước nơi dinh trại Bồ Đề, một mình đối nghịch với tất cả mọi người, Trãi còn dám kêu gọi hãy dung thứ cho đám quân thù tàn ác, và đã đạt được kết quả mong muốn, thế thì không lẽ ngày hôm nay chàng lại không cứu giúp được gì cho người thiếu phụ dấu yêu sao? Trãi sẽ đưa Thị Lộ ra khỏi móng vuốt lũ người hãm hại kết tội nàng, sẽ thuyết phục cho họ thấy rõ nàng là người vô tội. Cay nghiệt thay, số mệnh nữ xui khiến người tỳ thiếp của Trãi bị buộc vào tội sát hại người đã từng được Thị Lộ yêu quý đến độ bỏ rơi Trãi. Đức vua đã chết! Làm sao hoàn toàn tin được vào điều này?...

Nguyễn Trãi vẫn như thấy lại Thánh thượng đang thoăn thoắt bước về phía kiệu rồng chuẩn bị rời Côn Sơn. Dáng vẻ đường bệ tăng thêm nét rạng rỡ trên đôi gò má, khuôn mặt mịn màng an nhiên tỏa lộ ra sức khỏe tiềm tàng. Đức vua mới tròn tuổi hai mươi, đang yêu, đang được yêu, đang được người mình sủng ái theo hầu cận. Hoàng đế rời Côn Sơn, trong đầu chất chứa bao dự phóng đầy phấn khởi... Ngài nồng nhiệt cảm ơn Nguyễn Trãi về cuộc tiếp đón mà chẳng hề hay biết gì về sự phá phách đám lính đã gây ra trong đêm... Vậy mà, không lẽ chính ngày mừng 4 tháng 8 năm Nhâm Tuất (1441) này Hoàng đế đã băng hà? Sự cố này xảy ra chưa đầy mười hôm. Ngay sau khi Đức vua ra đi, Nguyễn Trãi đã rời Côn Sơn đi thị sát các tỉnh mạn Bắc, phần thì để chạy trốn những kỷ niệm còn phảng phất bóng hình Thị Lộ, phần thì để tạm quên nỗi bức bối khôn tả do việc tui lính phá phách ngôi miếu. Ba tháng ròng ông một đoạn đường. "Tôn sư cứ an lòng đừng phiền muộn gì hết. Khi ngài trở về, ngôi miếu các vị tiền nhân của ngài sẽ được dựng lại xong. Hãy tin vào Ba biệt danh khéo tay này". Quả thật con người tuyệt vời đầy can đảm này đã gây thơ thành thật tin rằng chú ta có thể sửa chữa được điều không thể nào sửa nổi! Trãi cho gửi đến Côn Sơn sứ điệp báo tin với Ba rằng ông sẽ về lại Kinh đô, ngoài ra không nói gì thêm. Dọc đường, Trãi thầm van vái: "Cầu trời cho chú ta đừng phải nghe biết thêm điều gì nữa!"

Lời van nài ấy, chính Nguyễn Trãi cũng muốn dâng lên cho bản thân mình. Bởi vì càng tiến gần đến Thăng Long, Trãi càng minh xác thêm sự kiện Hoàng đế quả thực đã qua đời. Lòng ông cảm thấy khó kiềm được nỗi âu lo.

Đến tại ngôi làng ven sông miệt Hải Dương, cùng đám thân thuộc. Trãi xuống chiếc tàu thường xuyên qua lại giữa vùng hạ lưu châu Thổ và Kinh đô. Ở đây Trãi lại còn phải chờ hành khách lên cho đầy tàu. Trong đám hành khách lên tàu gồm đủ mọi hạng người: nào là đám thương nhân giàu có trải chiếu ngồi sau mạn thuyền, nào là đám nông dân bận đồ củ nâu đem theo đủ thứ hành lý gồm những thùng nước mắm, những thúng rau cải, lồng đựng gia cầm, ngoài ra còn thêm cô gái bán bánh trung thu, vài cậu thư sinh trên đường về lại Kinh đô, một vị đạo sĩ già và hai bà lão nhai trầu bồm bẻm. Cuối cùng con tàu rời bến chạy vào giữa lòng sông đang trong mùa con nước lớn. Khoảng tám giờ sau, con tàu này sẽ cập bến Đông Bộ Đầu.

Ngồi cạnh lão đạo sĩ già dưới mái lá che, bên ngoài Nguyễn Trãi làm vẻ thờ ơ trước ánh nhìn tò mò của đám hành khách về sự hiện diện của đám tùy tùng, tuy nhiên Trãi không bỏ sót một lời nào của đám thương nhân bắt đầu nhóm lại chơi tổ tôm:

- Chà! Công việc làm ăn ra sao rồi?

- Lúc này không mấy phát đạt.

- Thời gian tang chế bó buộc lúc nào cũng bất lợi cho việc buôn bán. Mọi sự đều dừng lại hết. Chẳng thà đừng làm gì cả và cứ sống qua ngày!

- Lễ rước đèn kể như hủy bỏ.

Thế là đi tong một dịp bỏ cho chúng ta.

- Tổ hợp Đông Lạc²⁰⁶ cũng lỗ lã không kém!. Năm rồi tổ hợp ấy bán một số gấm cho Cung đình được tới cả ngàn lượng đó!

- Người ta kháo nhau là cái chết của Đức Vua không được tự nhiên bình thường. Tớ tự hỏi tại sao họ loan tin chậm trễ như thế?

- Ôi việc triều đình quốc sự bọn mình biết gì mà bình với phẩm! - Lời cảnh giác ấy bỗng làm cho đám người đang chơi tổ tôm đồng loạt ném về phía Nguyễn Trãi tia nhìn đầy ngờ vực khiến ông xanh mặt.

- Ôi! Quên mẹ chuyện này đi! Hình như ngày mai Thái tử sẽ đăng quang. Kinh thành tha hồ mà náo nhiệt.

Một tay chơi vừa may mắn rút được một lá bài tướng là không thể nào có còn sót lại liền la toáng lên:

- Ha hả! Thiên tử cũng thua con Tứ Văn! - Câu đùa bỡn theo một thành ngữ phổ biến ấy khiến người tham dự phì cười.

Ngoài nhóm chơi tổ tôm ra, trên tàu chẳng thấy ai cười, cả mỉm cười cũng không!

Xuyên qua tấm khăn đang rung rung vì nỗi âu lo. Nguyễn Trãi đưa mắt nhìn bạn đồng hành vẫn giữ khuôn mặt vô cảm. Cũng như chàng, tất cả bọn họ đang lắng nghe đám thương gia trò chuyện với nhau. Mới năm rồi, Hoàng đế tiêu xài phung phí cả hàng ngàn lượng bạc, thế mà giờ đây lại chết đi một cách đầy bí ẩn đang độ tuổi thanh xuân và một vị Hoàng đế, vừa mới hai tuổi đầu, sắp sửa lên thay. Tuy nhiên điều này có thay đổi quá gì đối với số phận của họ? Ngoại trừ đám thương gia nổi lên từ sau cuộc chiến, còn tuyệt đại đa số bọn họ vẫn chân mang đôi dép lủng, vẫn bận trên người bộ đồ mưa gió đã làm cho bạc phếch và dính quánh bùn lầy. Họ có bớt khổ hơn chăng? Nghe nói người ta đã bắt giam những kẻ bị tình nghi phạm tội, trong đó có một thiếu phụ trẻ đẹp, đồng thời lại là một nữ sĩ tài hoa, nhưng điều này can hệ gì đến họ? Ai sẽ lo cho họ được bát cơm đầy, sẽ biếu cho họ một tà áo mới vào dịp Tết, một chiếc quan tài khi họ bước vào tuổi xế chiều? Ngồi chồm hồm xung quanh mớ rổ thúng, những nông dân rách rưới này đang chờ đợi chuyến tàu cập bến để rồi lại tiếp tục còng lưng dưới chiếc đòn gánh, cô bán bánh thì đang lo siết chặt vài đồng tiền ở dải thắt lưng, rồi đến đám học trò lo đồ đạc làm quan, lão đạo sĩ già trở về tụng kinh nơi tu viện... Tất cả bọn người này đâu khác gì các thế hệ nông dân, tiểu thương, học sinh, đạo sĩ trước và sau họ... Các triều đại giàu sang phú quý thay đều là phù du. Chỉ có những con người cần mẫn, bền gan này của đất Đại Việt mới trường tồn. Tư tưởng này làm dịu được phần nào cơn phiền muộn đang chất ngất nơi tâm hồn Trãi. Trường tồn là đám dân suốt ngày còng mình trên đồng ruộng, họ chính là dòng sông nâng đỡ con thuyền quyền bính... Trường tồn là dòng sông Hồng chảy vào biển cả... Trường tồn là những mái chèo vỗ nước, nhịp nhàng lên xuống ru cái thân xác mệt lử của ông sau chuyến rong ruổi trên mình ngựa suốt những ngày qua... ánh nắng ban trưa cùng với cơn mệt làm đôi mắt Trãi nhấp nháy, bờ mi khép lại.

Tiếng ho khục khặc khiến Trãi lại mở mắt nhìn. Chàng giật nảy người. Sao vị đạo sĩ này làm ông chú ý đến thế? Vô Kỳ! Có lẽ nào như thế! Cụ đã qua đời từ nhiều mùa trăng nơi tu viện ở Thanh Hóa kia mà? Làm thế nào cụ lại có mặt ở đây được. Trãi ấp úng:

- Thừa tôn hiền giả.

- Hãy nhớ lại những lời ta nói khi nhà ngươi rời khỏi doanh trại Bồ Đề. Mau quay bước trở lại, ẩn mình vào giữa vùng rừng núi và đừng lo chuyện gì khác ngoài việc bảo toàn mạng sống riêng mình. Đức vua Lê Thái Tông đã bị đầu độc. Bọn người gây tội ác này sẽ không bỏ lỡ cơ hội để đổ tội chúng lên đầu ngươi. Tỳ thiếp Thị Lộ của ngươi đã bị bắt và bị tra tấn nên đã thú nhận tất cả mọi điều người ta ép buộc nàng phải nhận. Nếu ngươi vượt qua cổng Kinh thành thì kể như đời ngươi chấm dứt!

Nguyễn Trãi kêu lên:

- Nhưng mà... nhưng mà cháu có tội gì đâu?

Những lời chống chế của ông làm ông tỉnh giấc dậy. "Thì ra đó chỉ là một giấc mơ!". Trãi nhẹ nhõm nhủ thầm, đoạn quay nhìn sang vị khách ngồi bên cạnh. Trong khoảnh khắc, gương mặt bi thảm của Vô Kỵ tựa như chiếc mặt nạ phủ lên gương mặt vị đạo sĩ cao niên và sau đó lại biến mất... Sự việc xảy ra hết sức nhanh nhẹn. Nguyễn Trãi cảm thấy lòng đốn đau bối rối dù chẳng xác định được tại sao. Phải chăng thần trí siêu vờ của Vô Kỵ hiển lộ ra trong giấc mơ này để cố gắng cứu chàng? Nhưng hình dung cảnh Thị Lộ bị tra tấn, thịt da mềm mại của nàng đầm máu khiến lòng Trãi se thắt lại. Tấm thân ấy từng được chàng biết bao trù mến, nhớ nhung dai dẳng, từng tái đi hiện lại. Trong bao đêm tịch liêu, tấm thân Trãi đã rành rọt trên từng đầu ngón tay, từng thỏa mãn bao khát vọng thầm kín của Trãi, tấm thân từng gây bao đốn đau mãnh liệt cho ông, tấm thân ngọc ngà êm dịu ấy không thể để cho chết được! Trãi như nhìn thấy lại vết sẹo nhỏ xíu nơi mắt cá thanh tao của chân nàng, làn da thấm đẫm mồ hôi thơm như mùi hoa sen được sương mai nuôi dưỡng, vóc người thanh bai uyển chuyển của nàng... Tóm lại mọi dáng vẻ của thân thể Thị Lộ gợi lên nơi Trãi một chùm hình ảnh, cảm giác mùi hương dìu chàng ngập trong niềm cảm xúc êm dịu nồng nàn. Không thể chấp nhận để mặc nàng chịu chết. Chẳng lẽ lại trốn đi, bỏ rơi nàng một cách hèn nhát thế sao? Thà sẽ cùng chết với nàng, cùng nối kết với nàng trong hôn lễ bằng máu. Nếu đời sống giống hệt một giấc mộng và cái chết được sánh như giấc đại tình mộng (theo triết học Lão Tử) thì bấy giờ Thị Lộ và chàng sẽ cùng với nhau tỉnh giấc.

Mặt trời vẫn chưa đi ngủ khi con tàu cập bến Đông Bộ Đầu. Trong khi Nguyễn Trãi mau lẹ rời khỏi tàu với hy vọng đến được Hoàng cung trước giờ đóng cửa, thì một ánh nhìn dán chặt từ phía sau lưng buộc chàng ngoái đầu quay lại. Chẳng nói một lời, lão đạo sĩ nở với Trãi một nụ cười thương xót hệt như một lời mời gọi. Lão đạo sư này muốn gì đây? Lão đạo sư chột lên tiếng:

- Thừa tiên sinh Ưc Trai, ngài là Thái phó của Đức vua. Xin cho phép tôi tháp tùng ngài, vừa nói lão vừa bước tới cạnh Trãi chung với đám đông lúc nhúc ở bến tàu.

- Thừa tôn sư, làm sao ngài biết được tại hạ trong khi tại hạ không hề biết ngài?

- Tiên sinh ẩn thân vào rừng núi theo cung cách của Vụ Quang và Quyên Tử (hai triết gia Trung Quốc ưa thích thiên nhiên hơn danh lợi) nhưng ta vẫn nhận ra được là do ở danh tiếng và khuôn mặt ngài.

Nói thế rồi, lão đạo sĩ yên lặng. Cả hai tiếp tục lặng lẽ cất bước trên đường Cây Hòe, băng qua khu chợ Đông, hướng về phía đường Hàng Cỏ là đường dẫn đến cổng Nam dành riêng cho các quan chức đi vào Kinh thành. Nhìn thấy cổng thành, Lão đạo sĩ dừng lại.

- Ta không thể mạo hiểm xa hơn. - Đoạn ngẩng nhìn cấm thành, lão buột ra tiếng thở dài - Thật đáng tiếc biết bao! Một dinh thự như thế mà lại trở thành hang ổ loài thủy quái!

- Những lời này có nghĩa gì vậy?

Lão đạo sĩ buồn bã đăm đăm nhìn Nguyễn Trãi trước khi nói tiếp:

- Người học trò vương giả của ngài quá đam mê lạc thú. Vị ấy phải gánh chịu cơn vận hạn. Tuy đã

biết khiêm tốn thú nhận khuyết điểm, được tiên sinh lèo lái, lẽ ra vị ấy đã có thể khơi dậy một cuộc đổi mới lớn lao. Nhưng tiếc thay! Hiện nay quyền hành nằm trong tay lũ người độc ác khôn lường khôn sánh. Ta rất lo sợ rằng thi hài Đức vua sẽ được chôn dưới hàng đồng xác người.

Dù Nguyễn Trãi biến sắc mặt sạm lại, nhưng vẫn giữ được vẻ trầm tĩnh quả quyết.

- Hãy làm những điều phù hợp với hoàn cảnh, đó chính là con đường kinh sách đã vạch ra (trích trong Trung dung). Mọi nho sĩ ngay thẳng, giàu nghị lực đều không lẫn tránh điều đó thừa Tôn giả. Giờ đây tại hạ xin cáo biệt.

Sau khi vái chào nhau lần cuối, hai người chia tay nhau.

Lão đạo sĩ sững sờ đưa mắt nhìn vị nho sĩ và đoàn tùy tùng đang tiến về hướng đám lính gác cổng thành Nam. Mùi cỏ ngậy ngậy vừa mới cắt được chất thành từng đồng đều đặn xông lên tận cổ họng. Một chú quạ bay vút qua các tàn cây miệng buông ra tiếng oac oac ai oán. Đứng lặng yên, lão đạo sĩ quan sát sự việc sắp sửa diễn ra ở phía đằng trước kia.

Những ngọn giáo thô bạo đan chéo nhau tách rời Nguyễn Trãi khỏi đám thuộc hạ tùy tùng. Bọn người này tức giận cố gắng nhảy vào can thiệp nhưng đồng loạt cả hai mươi tên lính xông vào giữ vị nho sĩ chẳng kể gì đến tuổi tác cũng như cấp bậc của ngài.

Tên chỉ huy đám lính canh truyền lệnh giải Nguyễn Trãi đi. Lão đạo sĩ đứng nhìn Nguyễn Trãi bị lôi đi, miệng vừa lầm bầm:

- Biết rõ điều mình không chống lại được nhưng vẫn chấp nhận nó như định mệnh của mình, nhân đức tối cao là chỗ đó!

Hôm sau ngày Nguyễn Trãi bị bắt, ngọn bút của nhà chép sử Thăng Long ghi lại những dòng sau:

Năm Đại Bảo thứ hai, vào mùa thu, ngày 12 tháng tám năm Nhâm Tuất (1442), Thái tử Bang Cơ lên ngôi lấy niên hiệu là Lê Nhân Tông. Vì tuổi ngài còn nhỏ nên Mẫu hậu Tuyên Từ nắm quyền nhiếp chính. Nguyễn Trãi và Thị Lộ, thiếp của ông, bị truy tố về tội thi quân, đã bị tống giam và bị đem xét xử.

Thế rồi hai ngày sau, cũng ngòi viết ấy kinh hãi run lên viết tiếp bản án khủng khiếp về vụ án được mệnh danh "Vụ án Lê Chi viên".

Nguyễn Trãi bị kết án tru di tam tộc. Bị xác nhận là đã xúi giục tỳ thiếp Thị Lộ của mình đầu độc Đức vua, và như thế là đã phạm vào tội nặng nhất trong "thập đại ác". Nguyễn Trãi sẽ bị chém đầu cùng với tất cả thành viên gia tộc của y (nhánh cha, mẹ và vợ) vào ngày 16 tháng tám này trên quảng trường chợ Đông.

Ba vừa dụi mắt vừa bước ra dưới hàng hiên.

Suốt đêm qua chú đã uống rượu đến quá mức nhằm cố quên đi sự thật gớm ghê là vào buổi sáng ngày mai, tôn sư yêu quý của chú sẽ bị đem hành hình cùng với toàn bộ thân tộc ngài tại quảng trường Chợ Đông, ở sát cạnh.

Ngày vừa lên, buổi sáng mùa thu khí trời dịu mát. Trời đã tạnh mưa. Trên các tàn cây, những giọt nước rỉ rả nhỏ xuống từ các lá cây đã được tưới mát. Mùi đất ẩm dễ chịu xông lên. Không khí trong lành như hơi thở trẻ thơ. Ba chỉ kịp nhìn qua đứa con trai mới sinh trước khi hối hả chạy về Kinh đô, lòng như

khùng điên linh cảm thấy điều tệ hại nhất sắp xảy ra... Và thế là vào chính buổi sáng đẹp trời như hôm nay, tôn sư của chú sẽ phải chết một cái chết như nhuốc, ngài, anh em ngài, các con trai, cháu trai ngài và cả Thị Lộ nữa. Tại sao thế? Tại sao máu phải đổ tràn lan ra như thế? Sao lại xảy ra sự tàn khốc như thế? Sao ông trời lại cho phép một sự bất công như thế xảy ra?

Ba ngồi xuống, đứng hơn là sụp xuống trên bậc thềm của tòa nhà. Chú không ngăn những lệnh cấm, bởi vì chốc nữa đây người ta sẽ giết mất tôn sư của chú rồi. Nỗi đớn đau đâm thấu ruột gan chú. Tôn sư chú vô tội! Đây là lần không biết thứ mấy mươi trong chiếc đầu khốn khổ như sắp vỡ tung của chú vang lên câu biện hộ phủ nhận mọi lời tố cáo phi lý rằng tôn sư chú đã nhúng tay vào một âm mưu tạo phản. Thực ra tôn sư chú quá ngay thẳng, một con người không hề biết khoan nhượng, phát ngôn thì lại quá thẳng thắn nên đã gây ra biết bao kẻ thù. Lẽ nào một người như tôn sư lại có âm mưu, nhất là âm mưu giết chết Nhà vua, trong khi chính tôn sư luôn cố góp công xây dựng triều đại, giáo huấn Thiên tử thuở còn thơ, đồng thời cũng đã được Nhà vua sủng ái. Tại Côn Sơn, chính mắt Ba trông thấy Thiên tử biểu lộ lòng tôn kính sâu xa đối với vị thái phó của ngài, và giữa hai vị rõ ràng thực sự hòa hợp với nhau. Còn về phần Thị Lộ, thì lúc bấy giờ nàng đang ngự trị trong trái tim Đức vua, được ban cho tước lộc trên đám hậu cung thì làm sao nàng lại có thể lằm đường lạc lối đến độ đầu độc Đức vua được? Chưa nói đến việc chính nàng cũng luyện ái Nhà vua, làm như thế khác nào tự cửa đứt cành cây trên đó nàng đang ngồi?

Mộng Tuân và Lý Tự Tân đã trả lời cho Ba:

- Chúng tôi đã biết tất cả điều đó. Cội rễ tấn thảm kịch này thuộc lĩnh vực chính trị. Bằng cách tiêu diệt Nguyễn Trãi và thân tộc ngài, Mẫu hậu Tuyên Từ tưởng rằng mình tiêu trừ được phe đảng Hoàng tử Tư Thành.

- Nhưng tôn sư đâu có liên quan gì với Hoàng tử Tư Thành, ngài chưa chắc đã biết đến vị Hoàng tử ấy:

Mộng Tuân kiên nhẫn giải thích:

- Thị Lộ thì biết và có liên can, chỉ điều đó đủ giải thích tất cả. Bị phe cánh võ quan căm ghét Nguyễn Trãi xúi giục, Mẫu hậu Tuyên Từ đã quy tội Nguyễn Trãi có liên đới với tỳ thiếp của ngài. Chính tỳ thiếp này phạm một tội duy nhất là đã giúp cho vị hoàng tử và người mẹ tức là Thứ phi Ngọc Dao được Hoàng đế sủng ái, thoát khỏi cơn cuồng nộ ghê rợn của Thái hậu Tuyên Từ.

Những chuyện rắc rối như thế trong chốn hậu cung thì mặc kệ chúng! Chẳng có lý do nào biện minh cho việc giết hại những người vô tội! Nhưng làm sao đối đầu nổi với bọn liên minh với bà Nhiếp chính? Khốn cho con lợn vô lương tâm này! Ước chi máu những kẻ vô tội này rơi xuống trên đầu mục, trên đầu con cái, cháu chắt mục. Là một nông dân nghèo khổ thấp cổ bé miệng như Ba thì có thể làm được gì? Các vị đại thần trong triều cũng như đám cận thần ngày trước của Lê Lợi như Mộng Tuân và Lý Tự Tân cũng chẳng cứu vãn nổi. Lẽ phàm họ dâng cho tay thái giám của Thái hậu cũng chẳng giúp họ được nào bái kiến. Không lời thỉnh cầu nào của họ được chuẩn y. Và khốn thay, kể cả lời thỉnh cầu cuối cùng là xin cho thân xác vị tôn sư sau khi bị hành hình được giao lại cho họ, để họ có thể chôn cất ngài theo đúng nghi thức, cũng chẳng được chấp thuận. Người ta nói bóng nói gió nếu họ cứ nài nặc van xin như thế thì có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của họ và của gia đình họ. Ba như cảm thấy trong việc hăm dọa tiêu diệt Tôn sư của chú còn ẩn chứa một lý do nào khác nữa. Chú liền bộc bạch ra với Mộng Tuân và Lý Tự Tân nhưng hai vị chẳng hề tỏ ra giật mình sửng sốt gì cả. Chẳng hiểu họ có cùng ý nghĩ như chú không?

- Biết đâu chính Thái hậu đã cho đầu độc Hoàng đế, vì ngài thường hay thay đổi ý kiến, nhằm cho con trai mục được nối ngôi vua và đương nhiên mục sẽ nắm quyền Nhiếp chính thì sao? Giả dụ để bịt miệng thiên hạ, mục đã trút tội ác của chính mục ta lên đầu những người vô tội thì sao?

Dòng lệ lạnh ngắt tuôn tràn đầm ướt gờ má Ba: Giờ đây vị tôn sư chỉ còn cách chấp nhận số phận nghiệt ngã của ngài, phải chịu chết và nhìn thấy những người thân của ngài bị chết, phải mang thân phận tội nhân ở cõi này và làm con ma lang thang trong cõi khác. Thật thảm thương thay! Chắc hẳn phải nói rằng, định mệnh con người đã được ghi khắc trong các vì tinh tú từ muôn thuở, đã để cho chữ "tài" và chữ "tai" cùng chung nhịp với nhau. Phải chăng vị tôn sư của chú đã linh cảm thấy chung cuộc đến gần trong lần cuối cùng trên ngọn đồi vùng Côn Sơn khi ngài nói: "Cái chết của ta ngày mai đây sẽ có sức nặng như thế nào?"

Nghe tiếng bước chân trong hành lang, Ba ngừng khóc ngẩng đầu lên: Mộng Tuân, vị khách của y và Lý Tự Tân đang tiến về phía chú. Gương mặt họ trông còn tái hơn bộ lễ phục quý sắc của họ (các thành viên giới quý tộc và văn sĩ trong thời gian quốc tang thường mang chiếc áo dài rách tua màu sừng trâu). Ngay những giờ phút đen tối nhất trong cuộc chiến chống quân Minh, Ba vẫn chưa bao giờ trông thấy gương mặt họ tái nhợt đến thế.

- Tiểu đệ ơi, giờ phút đã đến rồi! Người ta cho chúng tôi hay đoàn dẫn độ những người tử tội hình đang trên đường ra pháp trường. - Giọng nói Mộng Tuân run run.

Ba cũng bắt đầu run theo. Bỗng dưng chú thêm được chạy trốn khỏi chốn này. Chú không muốn thấy, không muốn nghe gì hết. Hai hàm răng chú đập vào nhau cầm cập.

Hai vị lão đại thần đau khổ đứng chờ. Cũng như Ba, họ có bốn phen thác từng Nguyễn Trãi, người bạn, người đồng chí và cũng là người anh em, tới tận ngưỡng cửa miền Chín suối trong phút vĩnh biệt cuối cùng.

Ba nâng vạt áo lên lau mắt, đoạn bước theo họ.

Cánh cổng thành Đông vừa mở ra thì mọi cư dân ở Kinh thành, ở vùng ngoại ô và vùng châu thổ đều dán chặt mắt nhìn vào đám dẫn độ tội nhân. Đã bao giờ người ta chứng kiến một sự phủ trương lực lượng đối với một cuộc hành hình tương tự thế này chưa? Mộng Tuân, Lý Tự Tân và Ba trao mắt nhìn nhau. Đây đích thực là trò bày vẽ ra nhằm làm cho dân chúng càng thêm xác tín vụ này liên quan đến những tên phiến loạn nguy hiểm.

Sau khi dàn trải ra hàng đồng xung quanh khu vực chợ, đám lính dùng cán dao hoặc cán giáo xua đám đông dạt ra để các phán quan cưỡi trên mình voi có trang bị loa, xếp thành hai hàng tiến tới. Họ bọc kín pháp trường đã dựng sẵn bốn mươi cây cọc dài, mỗi bên hai mươi cây. Nhìn dàn cọc, Ba cảm thấy rợn người trong khi đám đông buông to tiếng thở dài kết thúc sự đợi chờ vì đám tử tội đang bước đến gần. Hàng ngàn nét mặt trông khẩn trương đang tò mò hết như loài thú đánh hơi được mùi máu, họ tàn bạo trừng trừng cặp mắt như muốn nuốt chửng đám phạm nhân gần như đã chết hay có thể nói đang giãy chết này. Ấy thế mà vị tôn sư từng chiến đấu không mệt mỏi, từng lên tiếng đòi hỏi nhân nghĩa cho lũ dân này! Bỗng dưng Ba cảm thấy dây cọc trồng kế cạnh đang chờ treo lủng lẳng những thủ cấp bê bết máu của đám tội nhân bị hành hình cũng không ghê tởm bằng tâm hồn các đồng bào của chú, đám dân mà Tôn sư chú từng xiết bao yêu mến! Thằng con trai chú vừa chào đời trong một thế giới nào đây? Không phải là một thế giới chẳng sá kể gì mạng sống một bậc vĩ nhân, một đại văn hào, một thế giới đã đối xử với một đấng anh hùng, một cứu tinh của tổ quốc như đối xử với một tội nhân sao?

Đám phạm nhân bị đem đi hành hình cổ đeo gông, tay bị cột chặt đang nặng nề lê bước, phía trước họ là quân lính hoàng cung, xung quanh là bọn đao phủ, khí giới tuốt trán sáng loáng. Đám phạm nhân bao gồm toàn bộ gia đình Nguyễn Trãi, các em trai ngài là Bảo, Lý, Phi Hùng, các anh em họ ngài, các người con trai là Khuê, Ứng, Phù và các cháu trai ngài, tất cả mọi người miêu duệ nam giới, tự trung gồm bốn mươi người thuộc đủ lứa tuổi trong đó có sáu đứa trẻ đang giương cặp mắt kinh hoàng.

Khắp nơi dội vang những tiếng kêu tiếng la lạc lõng, tắc nghẽn của đám phụ nữ động lòng thương

xót.

Mộng Tuân, Lý Tự Tân và Ba đưa mắt đăm đăm nhìn đám phạm nhân đang chèn chân lên nhau bước tới. Nguyễn Trãi đi ở giữa cạnh Phi Hùng em ngài, chiếc đầu thanh bai ngẩng cao giữa chiếc cùm gông. Búi tóc vẫn cột theo kiểu dị thường như mọi ngày cộng thêm vẻ trào lộng hiện ra trong nụ cười xa vắng tạo cho Trãi dáng vẻ một văn nhân đang cao hứng cầm bút nơi tay mà dù thần chết bất ngờ chụp xuống vẫn không làm cho gián đoạn. Lúc này đây, Lý Tự Tân như đang thấy lại vị đình nguyên trẻ tuổi ngày xưa đang tiến ra trước ban giám khảo cuộc thi Đình. Ông muốn nói nhưng cổ họng như bị nghẹn không nói được. Còn Mộng Tuân thì vừa chỉ đám đông vừa thầm thì:

- Chẳng hiểu họ có hay biết rằng người ta đang giết chết vị thi hào lỗi lạc nhất của chúng ta ngay trước mặt họ không?

Về phần Thị Lộ, người đi ở cuối đoàn tử tội, thì quả thực khó nhận ra. Mái tóc mây xõa dài trên chiếc áo dài đẫm máu, nàng có khác nào cánh hoa tả tơi. Trông nàng đúng là đang bị kéo tới chứ không phải đang bước tới. Hai vị đại thần cao niên căn môi để khỏi quay mặt đi trong khi Ba cố đè nén tiếng nước nở.

Đến giữa khoảng đất, sau khi được bọn lính tháo gông ra khỏi cổ, đám phạm nhân ngoan ngoãn quỳ gối xuống. Bọn lính buộc mớ tóc dài của các phạm nhân vào cọc rồi dùng dây tre bện mà chúng cài sẵn trên chỏm tóc, cột chặt lỗ nhóc con với những cái đầu còn nhăn nhúm.

Những chiếc chiêng treo ở đầu gậy của đám phu khuân vác ngân vang nghe âm đậm trong tia nắng ban mai. Đám phạm nhân đang cố gắng an ủi lũ trẻ bắt đầu rên khóc.

Từ bốn phía người ta hỏi nhau:

- Họ nói gì vậy?

- Họ nói: "Con ơi thà chết với bố còn hơn sống với loại người ấy".

Tiếng chiêng và tiếng trống vang lên. Đám đông yên lặng như tờ. Qua chiếc loa phóng thanh bằng đồng, viên Phán quan đọc to bản án ghi bằng nét chữ lớn trên tấm thẻ gỗ:

Xét rằng tội phạm tên là Nguyễn Trãi, người tỉnh Hải Dương, đã được xét quả là phạm tội phản loạn.

Xét rằng hãn là kẻ xúi giục một cuộc âm mưu phản loạn nhằm mục đích giết Thiên tử, với sự đồng lõa của ả tỳ thiếp Thị Lộ.

Xét rằng hãn đã phạm vào tội nặng nhất trong "Đại thập ác" vì thế tên Nguyễn Trãi đã bị kết án hình phạt tru di tam tộc. Để trừng trị đích đáng sau khi hành hình hãn xong, các di cảo và tác phẩm của hãn sẽ bị thu gom và thiêu đốt đi.

Khâm thủ!

Vừa nghe xong, Mộng Tuân, Lý Tự Tân và Ba đều giật nảy mình: Qua là đối với bọn này, giết người và tiêu diệt hậu duệ người đó vẫn chưa lấy làm đủ. Như công cụ của một định mệnh tàn khốc, hành hình thế xác Nguyễn Trãi chưa đủ, lũ quỷ này còn muốn xâm phạm đến cả tâm hồn ngài nữa. Quá thất vọng. Ba đăm đăm nhìn vị Tôn sư đang bị buộc vào cây cọc. Thế rồi luồng mắt hai người đã chạm nhau và bỗng hiểu ý nhau. Tác phẩm! Tác phẩm vẫn còn nằm tại Côn Sơn. Cần phải cứu cho được cả ngàn trang giấy chép đầy bao hàng chữ! Ba đưa tay ra một dấu hiệu. Không biết tôn sư có thấy được không?

Tên đao phủ vừa buông ra câu nói cọc cằn thô lỗ vừa bẻ gập chiếc đầu Nguyễn Trãi xuống rồi dùng bả trấu vạch lên gáy ngài một vết đỏ để làm dấu.

Tiếng viên phán quan hét to qua loa phóng thanh truyền lệnh cho từng đao phủ kiêu hãnh đứng

vững chắc phía sau từng phạm nhân.

-Trảm quyết!

Tiếng lệnh vang dội khắp bốn góc pháp trường đang yên lặng như tờ.

Cơn khắc khoải điên loạn khiến cho thần kinh Mộng Tuân, Lý Tự Tân và Ba cảm thấy nhức nhối. Cả ba đăm đăm tập trung nhìn vào duy nhất hai phạm nhân Nguyễn Trãi và Thị Lộ.

Chẳng hiểu do tình cờ hay tiền định, vị nho sĩ và người thiếu phụ đối mặt với nhau. Tiếng gong đầu tiên vang lên. Nguyễn Trãi giương cặp mắt sâu thẳm không chớp mi dán chặt vào cặp mắt đăm đăm xao xuyến của Thị Lộ. Rồi tiếp theo tiếng gong thứ hai vang lên. Trong lúc hai đao phủ giương mắt tập trung nhìn vào vệt đỏ trên gáy hai người, đoạn gươm thanh đao lên, thì hình như Mộng Tuân trông thấy nụ cười cao nhã rạng rỡ trên khuôn mặt hai phạm nhân này mặc cho bóng tối tử thần đang sắp chụp xuống. Vào lúc tiếng gong thứ ba vang lên, không hiểu hai phạm nhân này có nghe tiếng đao rít gió phập xuống trên cổ họ không? Nơi tròng mắt xuất thần của họ hiển lộ ra ánh chớp của niềm vui trong sáng được thần chết biến thành vĩnh cửu. Hai chiếc đầu rơi xuống. Đầu Nguyễn Trãi vẫn còn dính vào một miếng da nên tay đao phủ phải bồi thêm cho đứt trước khi thân xác hai người đều đổ xuống hòa chung hai dòng suối máu.

Nỗi đốn đau trào ra môi miệng, hơi thở như bị đứt quãng khiến cả ba người Mộng Tuân, Lý Tự Tân và Ba hầu như không thở được nữa. Xung quanh họ đám đông lúc này trông còn thản nhiên giờ bỗng rung động giật nảy người: Máu! Máu!

Máu của dòng họ Nguyễn tựa như máu của tất cả động mạch bị chặt đứt đang chảy tuôn ào ào như suối khiến mảnh đất Đại Việt uống chẳng kịp, dòng máu ấy vọt ra khác nào những con thác sủi bọt dưới chân đám đao phủ và những thớt voi, chảy lênh láng tràn trề ồ ạt phân thành ngàn khe suối nhỏ, lan xa tận vòng đai đám lính gác, len vào tận hàng người đầu tiên đang chăm chú nhìn dòng máu trông giống hệt cơn thủy triều tựa như chuỗi hồng ngọc nhấp nháy lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời. Tất cả mọi chỗ trên khoảng đất khu chợ Đông đều nhuộm đỏ.

Chắc hẳn oan hồn các tử tội đang dùng dòng suối máu kinh khiếp này để biểu lộ cơn cuồng nộ của mình đối với những người đang sống. Bỗng dưng đám đông sợ hãi lùi lại, tay chân luống cuống! Sợ quá đâm ra ám ảnh, ảo giác, đám đông co rúm người lại như đang nhìn thấy hồn ma bốn mươi tử tội vừa bị chém đầu đang bay lơ lửng trong bầu không khí tẩm ánh nắng mai, rồi tụ họp nhau xông tới nhào xuống trên họ. Dòng máu tuôn xối xả đang kêu gào đòi công lý.

Ngay lúc đó, mặt trời bỗng dưng bị mây che khuất. Một con trâu rống lên một hồi dài trong gió. Đám phụ nữ van vái khẩn xin, số người khác đưa tay nắm lấy bùa hộ mệnh đeo trong người.

Ba chẳng cảm thấy tiếng gió lốc âm hồn các kẻ bị hành hình tạo ra, cũng chẳng để ý đến một lão đạo sĩ đang dạt các hàng lính canh qua một bên để tiến tới. Từng bước một, chú bắt đầu rút lui ra khỏi đám đông. Chú tạm gác nỗi muộn phiền lại và nhanh hết sức chú phải chạy nhanh đến bên Đông Bộ Đầu, tìm một chiếc thuyền về lại Côn Sơn trước khi quân lính triều đình đến lục soát thư phòng của vị Tôn sư. Chú chỉ mãi nghĩ đến hang động Thanh Hư ngày xưa vị Hoàng thân đã bố trí, ở đó có vô số đường hầm dẫn đến chỗ cất giấu dưới hang.

Trong cùng lúc đó, lão đạo sĩ vén tà áo lên, dạt hàng lính qua một bên và tiến đến chỗ hành hình trước cặp mắt sững sờ của đám đông mà chẳng ai dám cản. Chính lão đã tháp tùng Nguyễn Trãi đến tận cổng thành Nam cách đây chỉ mới vài ngày. Lão giương cặp mắt sắc bén đảo nhìn hết đám đông, qua các tay pháp quan chằm chằm trên mình voi, rồi đến đám cộc dài đang đóng đưa những chiếc đầu bết máu tiếp đến là đồng máu đang bắt đầu đông đặc lại chẳng khác gì một tấm khăn rộng nặng nề trải ra xung quanh các thân xác không đầu, đoạn vừa đưa tay lên trời lão vừa kêu to, giọng nói chứa chan dòng lệ:

- Trời hỡi! Trời hỡi! ngài hủy diệt tất cả vạn vật trong thế giới này nhưng ngài không là độc ác, ân phúc ngài trải dài đến muôn ngàn thế hệ nhưng ngài cũng chẳng phải là tốt lành. Đạo Trời là thế đó!.

Đoạn kết

Vào năm thứ ba triều đại Đại Bảo (1442), Hoàng đế Lê Thái Tông bị chết yếu, con ngài là Lê Nhân Tông hai tuổi vừa kế ngôi, nơi làng Côn Sơn thuộc tỉnh Hải Dương có xảy ra một hiện tượng kỳ lạ:

Một buổi sáng nọ, kế cận nơi trú ngụ trước kia của Hoàng thân Trần Nguyên Đán bỗng nổi lên một cơn bão động khủng khiếp. Viên thủ từ chùa Thiên Tự Phúc và một vị sư ngủ nhờ qua đêm liền giật mình thức giấc. Ngờ rằng sấm sét đã nghiền nát mái ngói lợp ba tầng nên họ vội chạy ra phía ngoài. Mái ngói thì vẫn còn nguyên vẹn nhưng cách đó không xa một chiếc bàn thờ nhỏ bị tan vỡ thành từng miếng nhỏ xú như những sợi dây gai.

Khi họ tiến lại gần, theo sau là hai người tố nữ, thì bỗng một cơn mưa đổ xuống từ bầu trời đang nắng chói chang. Họ trông thấy một con rắn dài hơn 40 thước (1 thước cỡ 0,40 mét) vảy màu xám lốm đốm bạc đang từ đồng gạch đổ nát chui ra và biến mất trong bụi cỏ, theo sau có vô số rắn nhỏ khác. Một trong hai phụ nữ sợ quá vừa cất tiếng la rống thì một giọng nói không hiểu vang ra từ đâu khiến cô nàng liền câm họng:

- Đám quỷ phạm nhiều điều ác ở chốn này đã quá lâu. Đạo binh thiên sứ hãy hủy diệt bè lũ ác độc này đi!

Lúc bấy giờ đám người này cảm thấy có luồng gió mạnh thổi qua suýt làm họ ngã xuống. Họ nghe tiếng những trận roi hòa lẫn tiếng than khóc. Rồi tất cả mọi sự trở lại an bình lặng lẽ.

Ít lâu sau, khi tin tức về cái chết của Nguyễn Trãi cùng toàn thân tộc bay về đến Côn Sơn, các vị kỳ lão trong làng tính nhẩm trên đầu ngón tay thì thấy rằng ngôi miếu nhỏ mà ngày trước Hoàng thân Trần Nguyên Đán dựng lên, bị sụp đổ đúng vào cái ngày mà cả gia tộc Nguyễn Trãi bị hành hình. Đó há chẳng phải là việc lạ thường sao?

HÀ NỘI THÁNG 11/1982

NICE THÁNG 5/1988

Các bài phỏng vấn của tác giả và dịch giả

Nữ sĩ Pháp Yveline Féray nghĩ gì?

Bài đăng trên trang Sức Khỏe Đời Sống (4/2020)

SKĐS - Cuối những năm 90 thế kỷ trước, tôi gặp chị Yveline Féray (y-vơ-li-nơ Phê-rây) ở Nice (Ni-xơ) - thành phố du lịch và nghỉ mát nổi tiếng của bờ biển xanh Địa Trung Hải.

Hai vợ chồng chị mời tôi ăn cơm ở tiệm ăn Việt Nam Đông Hải sau buổi tôi nói chuyện ở trường đại học tỉnh đó.

Anh P.R.Féray - tiến sĩ văn học, là Giám đốc CERAC (Trung tâm Nghiên cứu Đông Á hiện đại). Hồi đó, chị Yveline - nhà sử học và nhà báo đã có tiểu thuyết được giải thưởng văn học địa phương miền Tây. Chị người thon dài, mắt sâu, trang điểm rất “mốt”, trông hết diễn viên điện ảnh.

Một phụ nữ phương Tây cách xa ta trên vạn dặm mà dám bỏ ra 7 năm trời nghiên cứu, nhập vai, nhập cảnh để viết pho tiểu thuyết *Vạn Xuân* (Dix Mille printemps) dài hơn 800 trang về Việt Nam cách đây 600 năm!

Độc giả Việt Nam không có định kiến hẳn cho là *Vạn Xuân* thành công về nhiều mặt, khung cảnh lịch sử được trình bày rất nghiêm túc và đậm đà màu sắc địa phương để định hướng cho độc giả phương Tây. Tác giả cố tạo ra bầu không khí tâm lý, tư duy và tình cảm nước Đại Việt thế kỷ 15, làm cho người đọc “đồng hóa vào một nền văn hóa khác của một thời điểm khác”.

Sau đây, xin trích đăng lại bức thư của Yveline Féray (gửi cho Hữu Ngọc) tả lại quá trình sáng tác cuốn *Vạn Xuân*:

Thân gửi bạn Hữu Ngọc!

(...) Từ ngày xuất bản vào tháng tư 1989, *Vạn Xuân* đã gọi nhiều sự tò mò do đề tài và khuôn khổ lớn của nó. Với nhiều thiện chí, các nhà phê bình ở Pháp đã nói về “một sự đánh cuộc”, “một sự đánh đố khó tin”, “một tham vọng rồ dại”, “một bức bích họa” (...). Tôi rất hiểu là độc giả Việt Nam có thể ngạc nhiên đến mức không tin... Làm thế nào mà một phụ nữ không biết nói và đọc tiếng Việt, không biết chữ Nôm, chữ Hán lại dám lao vào một công việc liều lĩnh này: dám viết “một trước tác cổ điển về thế kỷ 15” (Việt Nam), một thứ “Thủy hử” của sông Hồng, một pho tiểu thuyết rộng lớn cổ thuyết phục độc giả Pháp mà nhất là được độc giả Việt Nam công nhận?... Giờ đây chỉ xin nói là trong cuộc phiêu lưu này, trong cuốn tiểu thuyết về các thử thách, đã có một sợi dây oan nghiệt, một món nợ tiền kiếp phải trả, một cuộc gặp gỡ tiền định.

Nước Việt Nam ư? Nghĩ lại từ xa xưa, hình như tôi đã biết đất nước này từ thuở nào ấy. Nhưng để chính xác hơn, tôi xin nói: từ ngày tôi gặp gỡ anh Pierre Richard Féray (Pi-er-rơ Ri-sa Phê-rây) ở trường đại học, nơi chúng tôi cùng theo học nhà sử gia lớn chuyên về thời Trung cổ Georges Duby (Gióoc-giơ Duy-by); rồi tôi lấy anh, quê mẹ anh là xã Bình Hòa, tỉnh Gia Định, còn anh đã làm đề án tiến sĩ về sự hình thành của cách mạng Việt Nam. Sau khi đi Hà Nội tham gia cuộc hội thảo quốc tế về Nguyễn Trãi, chính anh đã kể cho tôi về câu chuyện đẹp mà bi thảm, anh khuyến khích tôi viết. Nhưng tôi cần phải 2 năm trời suy nghĩ. Tôi nhìn Nguyễn Trãi mặc áo đại triều, đội mũ cánh chuồn, ở trong áp phích của ban tổ chức lễ kỷ niệm 600 năm với sự khâm phục và sự sợ hãi thiêng liêng đối với những vĩ nhân. Nếu lúc ấy tôi chỉ cần tưởng tượng được một phần nghìn những khó khăn sẽ gặp thì cũng đủ để tôi ngần ngại. Tôi có với tôi những nhân vật xuất

chúng này không, với thời đại bản lề của lịch sử Đại Việt ấy chăng? Áp dụng những nguyên tắc giáo dục của mẹ tôi (tôi tặng sách này cho mẹ tôi); tôi sẵn sàng làm việc không mệt mỏi, nhưng như vậy đã đủ chưa? Mà trước tiên tôi phải đi Việt Nam, theo gót bước chân Nguyễn Trãi. Khi Nhà xuất bản Julliard (Giuy-li-ar) giúp tôi phương tiện tài chính để đi nghiên cứu tại chỗ... Sau khi chép vào một cuốn vở to niên biểu Nguyễn Trãi do Paul Schneider (Pôn Snê-der) dịch từ bộ Đại Việt sử ký toàn thư đời hàng bao năm trên giá tủ sách, tôi bay đi Hà Nội và Côn Sơn năm 1982.

Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn còn ngạc nhiên về sự hào hiệp và kiên nhẫn của các nhà sử học, địa lý học, ngôn ngữ học, nhà văn, nhà nghiên cứu của các bạn đã mở tung cửa dĩ vãng của họ cho một phụ nữ Pháp đang vấp phải từng từ tiếng Việt. Tôi biết chút ít về châu Á vì những năm đầu dạy học của tôi là ở Cao Miên. Còn về nước Việt Nam của anh, tôi phải khám phá cái mới và khám phá lại cái đã biết. Tôi muốn học, tìm hiểu, thấy tất cả...

Từ cuộc gặp một học giả điệu bộ sống sượng, đi đâu cũng vác theo lưng lửng chiếc điều cày trong cái bị cói cũ, tôi đã nảy ra ý phác họa nhân vật Tử Chi. Từ một bức tranh dân gian ở Viện Bảo tàng Mỹ thuật, tranh vẽ một người đàn bà khua kéo định cắt mái tóc dài của tình địch hay cắt cái gì khác, từ những câu đùa về “sư tử Hà Đông”, tôi đã quyết định nhất thiết phải có một nhân vật sư tử Hà Đông trong tiểu thuyết. Luôn có mặt trong tác phẩm của tôi là tất cả những phụ nữ khom lưng xuống gánh trong ruộng lúa, những người phụ nữ uốn người trước gió đồng hay mệt nhọc vì công việc nặng nề không ngớt. Qua họ đã xuất hiện trước mắt tôi những hình bóng Trần Thị Thái, Séo May, Thị Lộ... Tôi cảm thấy cái hồi hộp của con ong trước cánh đồng hoa, muốn kéo mật từ mỗi bông hoa... Như một nhà điện ảnh, tôi nhận xét các màu sắc, ánh sáng, cảnh tre rung rung, sấm tối, quạ bay trên Văn Miếu, sương mù Hồ Tây vào buổi sớm, tiếng suối Côn Sơn róc rách, tiếng nước tưới mát mà Nguyễn Trãi đã nghe cách đây 600 năm, ruộng lúa mênh mông gợn sóng... Nói tóm lại, tôi biến đất nước xa xôi của anh thành quê hương tôi. Về Pháp với những cuốn sổ tay đầy chữ và ký họa, tôi lao vào một công việc 7 năm đằng đẳng... Tôi nhanh chóng nhận thức được: viết về đời Nguyễn Trãi có nghĩa là viết về nước Đại Việt, cuộc chiến tranh chống nhà Minh là điển hình, biểu tượng những cuộc chiến tranh giải phóng dĩ vãng và hiện tại của Việt Nam để giữ gìn bản sắc và tự do dân tộc. Điều tôi muốn là viết được về một giai đoạn bảy mươi năm lịch sử Việt Nam với giọng Việt Nam (hay của một nhà nho thế kỷ 15).

Công việc vấp phải vô vàn khó khăn, phải vượt 3 thử thách: lựa chọn thời kỳ, cách xử lý đề tài, gạt bỏ mọi quan sát viên phương Tây trong tôi khiến cho công việc quá ư tiện lợi và nhất là cách đề cập vấn đề của một nhà Nho, một nhà chiến lược, một nhà ngoại giao, một nhà thơ thiên tài, một ngôi sao sáng. Vừa sợ vừa bị quyến rũ bởi Nguyễn Trãi, tôi quyết định bắt đầu cuốn sách bằng câu chuyện mối tình lén lút của bố mẹ Nguyễn Trãi, được sử biên niên của triều đình ghi chép - đây là điều hiếm có. Tôi thầm mong là làm như vậy thì câu chuyện ấy về sau sẽ không còn ám ảnh tôi nữa. Tôi thích thú miêu tả những rung động xích gần của đôi bạn tình như những cảnh anh đào ra hoa khiến họ vượt qua những cấm kỵ cho đến khi Nguyễn Trãi ra đời, thời thơ ấu giữa những ngọn đồi Côn Sơn trùng điệp.

Bạn Hữu Ngọc thân mến! Hãy tha thứ cho sự thiếu khiêm tốn của tôi. Chính trong khi kể lại thời thơ ấu ấy, tôi đã phản ánh hạnh phúc thời thơ ấu của bản thân tôi. Tôi đã đưa vào ánh sáng Côn Sơn và Trần Nguyên Đán mà tôi đặc biệt triu mến, thời thơ ấu tươi

sáng của tôi ở xứ Bretagne (Brơ-ta-nhơ) bên cạnh một người đàn bà đã dạy dỗ tôi hơn nhiều sách vở. Cảm thông trong tình yêu thiên nhiên với Bài ca Côn Sơn và Quốc âm thi tập, tôi tạo Côn Sơn thành nơi ẩn cư của những người ẩn cư, thời hoàng kim của Nguyễn Trãi, nơi quê hương êm dịu là chỗ dựa cho các niềm vui sau này, lòng yêu nước tha thiết, thơ thấm nhuần Thiền tông. Tôi hết sức cảm động khi nói đến những mối quan hệ của tôi với Nguyễn Trãi, vừa thân mật - hình như qua hàng bao thế kỷ.

(...) Khi tôi hoàn thành Vạn Xuân, tôi khóc vì vui, vì kiệt sức, vì cô đơn. Các bạn nói là ở Việt Nam người ta sinh ra ở đời ai cũng có món nợ phải trả. Thế là tôi đã trả xong món nợ đời tôi và tôi bỗng cảm thấy lòng rộng không. Từ ngày đó, 2 năm đã qua. Tôi đã không cụ thể hóa được bất cứ dự án sáng tác nào khác ở trong đầu. Lý do kể cũng đơn giản: chắc chắn là tôi chưa rút ra khỏi Nguyễn Trãi và đất Đại Việt thế kỷ 15 được. Người ta không chia tay một mối tình lớn một cách nhanh chóng như vậy.

Thân mến

YVELINE FÉRAY

"Duyên nợ" và "sự cố" quanh tiểu thuyết "Vạn xuân"

Bài phỏng vấn được thực hiện năm 2000 và được đăng trên website của Tạp Chí Sông Hương (3/2010)

Tiểu thuyết "Vạn Xuân" (Dix mille Printemps) của nữ văn sĩ Pháp Yveline Féray viết về cuộc đời Nguyễn Trãi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn dày trên 1200 trang, do Nguyễn Khắc Dương và một số cộng tác viên dịch, do Nhà xuất bản Văn học in năm 1997 đã được độc giả Việt Nam đón nhận nồng nhiệt.

Được biết dịch giả Nguyễn Khắc Dương vừa có dịp gặp tác giả tại Pháp, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông nhằm giúp bạn đọc hiểu thêm tác giả, tác phẩm và đôi chuyện "bếp núc" trong quá trình xuất bản "Vạn Xuân". Xin nói thêm: sau khi rời chiếc ghế Quyền Trưởng Khoa Văn Đại học Đà Lạt, hơn hai chục năm qua, ông Nguyễn Khắc Dương sống như một người ở ẩn, rất ngại tiếp xúc với báo giới. Nhưng chúng tôi đã thuyết phục ông, vì "duyên nợ" và trách nhiệm đối với một tác phẩm lớn, xin ông cứ "biết gì nói nấy".

P.V. Xin ông cho biết duyên do cuộc gặp gỡ giữa ông và tác giả "Vạn Xuân" vừa qua ở Pháp?

Nguyễn Khắc Dương (NKD): Tháng 3-4 vừa qua (năm 2000), nhân dịp đi Roma (Ý) dự một cuộc hội thảo tại Trường Đại học San Tommaso D' Aquino, tôi sang Pháp thăm các bạn hữu, rồi đi Nice (miền Đông nước Pháp) gặp nữ văn sĩ Yveline Féray, tác giả cuốn "Vạn Xuân", tại tư gia của hai vợ chồng bà từ 4 đến 6 giờ chiều. Tác giả đã có nhã ý mặc y phục Việt Nam để đón tiếp tôi: một chiếc áo dài màu xanh thêu hoa, rất hợp với dáng người thanh mảnh (rất khác với các phụ nữ Pháp lớn tuổi) của tác giả nay đã trên dưới sáu mươi. Tối đó, hai ông bà mời tôi đi ăn tối tại một nhà hàng Việt Nam. Chúng tôi chuyện trò với nhau mấy tiếng đồng hồ, rất thú vị và hầu như chỉ xoay quanh nhân vật Nguyễn Trãi và quá trình sáng tác cuốn "Vạn Xuân".

P.V. Qua "Lời phi lộ", được biết tác giả đã bỏ ra gần 10 năm trời để sưu tập cả "núi" tài liệu và viết nên "Vạn Xuân", thể hiện mối cảm tình đặc biệt với dân tộc Việt Nam, bạn đọc rất muốn biết đôi nét cuộc đời của bà; tiếc là suốt 1216 trang cuốn "Vạn Xuân" in ở Việt Nam không có dòng nào giới thiệu tác giả. Nay có lẽ ông sẽ bổ khuyết được điều đó; cũng để hiểu điều mà tác giả đã thốt lên trong "Lời phi lộ": "...định mệnh nào đã liên kết tôi vào số phận đặc biệt của con người ấy..."

NKD: Bà Yveline Féray vốn là giáo sư dạy môn Sử học Đông Á tại Trường Đại học Nice, nay là quản thủ thư viện. (Tôi không hỏi rõ là Thư viện của Trường Đại học hay của thành phố). Ngoài tác phẩm "Vạn Xuân", tác giả còn viết một số truyện cổ tích và dân gian Việt Nam. Chồng bà, người Ấn Độ (mẹ của ông lại là người Việt Nam!) là giáo sư dạy môn Tư tưởng Đông Phương tại Đại học Nice. Gia đình bên chồng thời Pháp thuộc buôn bán tại Sài Gòn, sau chuyển sang Campuchia. Trước thời Pôn Pốt, ông bà có dạy học tại Pnom Pênh một thời gian. Nếu tôi không lầm thì chồng tác giả là một trong những giáo sư Đại học Pháp thực hiện việc trao đổi giữa nền Đại học Pháp và Đại học Việt Nam, sớm sủa nhất, sau ngày đất nước thống nhất. Ông bà có 2 con: một trai, một gái, đều thành đạt và đã có gia đình, nay đều ở riêng. Hai ông bà hiện ở với nhau tại một villa nhỏ, xinh xắn, cách trang trí có pha lẫn những đường nét Á Đông.

Lúc tôi nói rằng độc giả Việt Nam đều khâm phục tác giả, vì đã thông cảm sâu sắc chẳng những với nhân vật chính là Nguyễn Trãi, mà còn với cả một giai đoạn lịch sử, cả một nền văn hóa của dân tộc Việt Nam; tác giả chỉ đưa mắt nhìn ông chồng và ông ta đã trả lời thay: "Tôi cho rằng giữa Nguyễn Trãi và nhà tôi có lẽ có một liên quan huyền nhiệm nào đó (xin lưu ý ông ta gốc Ấn Độ). Quả vậy, có nhiều lúc trong đêm khuya, khi viết gặp chỗ khó khăn đến phát khóc, thì nhà tôi đã thấp hương van vái với Nguyễn Trãi. Và tôi nghĩ là có một sự Tương ứng tương cầu nào đó..." Tác giả không nói gì thêm, chỉ mỉm cười với vẻ mặt trầm ngâm...

P.V. Độc giả nước ngoài đã đánh giá "Vạn Xuân" như thế nào? Đã có ai dự định đưa tác phẩm lên

màn ảnh chưa?

NKD: Tác giả có cho tôi xem tập sưu tầm các bài giới thiệu và phê bình cuốn "Vạn Xuân" trong các báo chí Pháp. Hầu hết đều đánh giá khá cao tác phẩm ấy. Do đó, tác phẩm đã được in trong loại "Livre de poche" (Ngoài bản in chính), là loại sách in những tác phẩm đã có ít nhiều nổi tiếng và được độc giả hâm mộ. Tác giả cho biết một hãng phim Mỹ (hình như có liên doanh với một hãng phim Pháp?) có ý muốn đưa tác phẩm lên màn ảnh, nhưng chưa tìm được nguồn tài chính (và có lẽ rồi cũng khó, vì phim có tính cách hoành tráng, chi phí sẽ rất cao, nếu thực hiện). Nhân tiện cũng xin cho phóng viên hay rằng: Ngay từ lúc biết tôi đã dịch xong tác phẩm, nữ đạo diễn Bạch Diệp cho tôi hay rằng, bà cũng muốn đưa tác phẩm lên phim. Nhưng từ đó đến nay không thấy bà Bạch Diệp nhắc nhở gì đến nữa, chắc cũng vì khó khăn về tài chính.

P.V. Được biết "Vạn Xuân" (bản in tại Việt Nam, NXB Văn học & Sudestasia - 1997) thiếu mất ba chương. Với một tác phẩm quan trọng như "Vạn Xuân", thiết nghĩ thiếu sót này không nên giữ "bí mật". Vậy "sự cố" này thực hư ra sao, thưa ông?

NKD: Một việc thật là đáng tiếc; tuy vậy dù sao cũng là chuyện đã qua và cũng có cách để sửa chữa; hơn nữa, quá trình xuất bản "Vạn xuân" khá "vòng vèo", nên lâu nay tôi rất ngại công khai chuyện này. Nhưng đã 2 năm rồi, không thấy ai lo "sửa chữa" gì, giấy trắng mực đen" thì còn đó, và trong dịp diện kiến tác giả vừa qua, tôi không thể che giấu thiếu sót đó, nay đành phải nói rõ sự thật.

Tôi nhận dịch tác phẩm là do tòa báo "Công giáo dân tộc" (TBCGDT) đặt hàng. Làm xong, tôi giao "hàng" cho TBCGDT, lãnh tiền công, xem như xong phận sự! Xuất bản hay không? Bao giờ? do đâu? Đó là việc của chủ đặt hàng. Kẻ làm công không can dự gì! Hơn 3 năm sau, "Vạn xuân" mới được xuất bản; tôi biết một cách tình cờ: em gái tôi thấy tác phẩm bày bán ở nhà sách, mua một cuốn tặng tôi!...

P.V. Xin phép được ngắt lời ông; nói "lý" theo kiểu thị trường "tiền trao cháo múc" thì người làm công khi đã lãnh tiền là "kết thúc" mọi quan hệ, nhưng "hàng" ở đây là một công trình văn hóa quan trọng, không lẽ trong quá trình chuẩn bị xuất bản, không một ai gấp gáp, trao đổi với dịch giả sao? Đó là chưa nói chuyện người biên tập nhiều khi còn phải bàn bạc với dịch giả từng câu, từng chữ, nếu thấy chưa ổn. Hay là ông "phóng đại" và hài hước?

NKD: Đó là sự thật 100%, sau khi giao "hàng", giữa Nhà xuất bản và tôi không có bất cứ một liên hệ nào cả! Dù sao, thấy cuốn sách đã được in ra, tôi rất mừng; nhưng khi đọc lại, thấy thiếu 3 chương, tôi thật sự sửng sốt, vội đến TBCGDT hỏi xem sự việc ra sao. Lại một sự ngạc nhiên nữa: Chính TBCGDT cũng không biết tác phẩm đã được xuất bản! (Điều này làm tôi bứt buồn, chủ đặt hàng còn không biết, huống là kẻ làm công!) Kiểm soát lại bản còn lưu ở TBCGDT thì có 3 chương ấy. Vậy thiếu sót do đâu? Bây giờ có lẽ không nên đặt vấn đề quy trách nhiệm nữa. Mà việc đó cũng không dễ, vì bản thảo đưa in chắc là đã qua nhiều tay và mỗi lần trao, chắc là không ai ký nhận. Khó quy trách nhiệm, nhưng thiết nghĩ rất đáng rút kinh nghiệm qua "sự cố" này. Đúng ra là trong việc giao nhận bản thảo cần phải đếm, kiểm soát từng tờ (để phòng của giả mà!) và ký nhận như khi nhận tiền ở ngân hàng! Kéo rồi như cha ông ta đã dạy "một mất mười ngờ"; mà đã ngờ thì ngờ ai cũng được! Vậy là hòa cả làng, hay đúng hơn, thua cả làng! Phiếm luận với phóng viên cho vui, chứ may sao bản lưu tại TBCGDT còn có 3 chương ấy. Và sợ bị thất lạc lần nữa, tôi đã phô tô 3 chương ấy và mong sớm được sử dụng.

Sang Pháp, biết "sự cố" này, tác giả hết sức bất ngờ và hỏi: "Liệu có phải bị kiểm duyệt không?" Điều này tôi làm sao biết được, nhưng căn cứ nội dung 3 chương đó, tôi đã nói với tác giả lý do chỉ là "là ăn bất cần" thôi! Tác giả bảo tôi rằng, nếu Nhà xuất bản Julliard (bản Pháp văn) mà biết bản dịch thiếu 3 chương,

thì họ lấy làm phiền lắm; vì chính tác giả đã phải dày công vận động để xin được phép dịch tác phẩm mà không phải đóng khoản lệ phí nào (thường là không nhỏ) như thông lệ. Cho nên tác giả có yêu cầu tôi làm sao cho Nhà xuất bản bản dịch biết rằng, nếu tái bản thì phải bổ khuyết 3 chương thiếu sót, kéo bất tiện lắm đó!

P.V. Như vậy, thưa ông, cho đến nay, Nhà xuất bản đã có "động tác" nào để khắc phục "sự cố" này chưa?

NKD: Như trên đã nói, tôi chỉ là người làm công, chủ đặt hàng mới có quan hệ với Nhà xuất bản. Khi biết thiếu 3 chương, tôi đã nhắc TBCGDT nên hỏi Nhà xuất bản lý do sự thiếu sót ấy. Cũng xin nói thêm, tôi có kể "sự cố" ấy riêng với em tôi là Nguyễn Khắc Phê, như bất cứ "chuyện vui" nào của đời thường! Còn việc Nguyễn Khắc Phê liên lạc với Nhà xuất bản là do tự ý của Nguyễn Khắc Phê có thiện chí đối với một cơ quan đồng nghiệp, chứ tôi không nhờ ông ta làm việc ấy. Được biết, Nguyễn Khắc Phê đã gọi điện trực tiếp cho Giám đốc Nhà xuất bản Văn học lúc đó là ông Lữ Huy Nguyên; ông Nguyên cũng bất ngờ trước "sự cố" này và nói thật là sách do Nhà xuất bản duyệt in, nhưng "người trực tiếp làm sách" lại là ông Thăng (chuyện đã lâu, tên này có thể chưa chính xác). Ông Nguyên lúc đó chắc đã bị đau, nên đã "ủy thác" cho Nguyễn Khắc Phê gọi điện cho ông Thăng; ông Thăng đã hứa sẽ gặp dịch giả để bàn cách khắc phục "sự cố", nhưng cho đến nay thì vẫn bất tấc! Về cách khắc phục "sự cố", tốt nhất là tái bản đầy đủ; nếu bạn đọc chưa có nhu cầu hoặc chưa có nguồn tài chính để tái bản thì theo tôi, Nhà xuất bản (thực ra là "người trực tiếp làm sách") có thể in riêng 3 chương ấy, rồi gửi đến từng độc giả đã mua sách lần in đầu (tất nhiên là sau khi đã thông báo việc làm này và nhận được thư yêu cầu của từng độc giả). Hơi phiền phức một chút, tốn kém một chút, nhưng nếu trân trọng một công trình văn hóa lớn thì đây là một cử chỉ đẹp, nên làm.

[Ghi chú của người làm ebook]: Vào năm 2002, Vạn Xuân đã được tái bản, lần này là bản đầy đủ, không bị thiếu 3 chương kể trên. Cuốn ebook các bạn đang đọc được lấy từ sách tái bản năm 2002, đã được hiệu chỉnh và so sánh với bản gốc tiếng Pháp vào tháng 9 năm 2021.

P.V. Chờ "cử chỉ đẹp" ấy được thực hiện hoặc sách tái bản đầy đủ chắc còn lâu, ông có thể tóm tắt cho bạn đọc biết nội dung 3 chương đã in thiếu?

NKD: 3 chương thiếu sót là chương 3,4 và 5 trong tập 7. Tập 7 (bắt đầu từ trang 739) với tiêu đề "Con rồng đất Lam Sơn", tường thuật những sự việc trong thời gian quân khởi nghĩa còn ở chiến khu tại núi rừng Chí Linh. (Bạn đọc tinh ý cũng nhận ra việc để sót, vì tập 7 đã in chỉ gồm 2 chương với 65 trang; các tập khác số trang đều gấp 3 như tập 6 có 171 trang, tập 8 có 198 trang).

- + Chương 3: Lê Lợi và các chiến hữu làm lễ tuyên thệ và chính thức phát động cuộc khởi nghĩa;
- + Chương 4: Quân Minh tàn phá Lam Sơn, giết hại nhân dân và đào bới mồ mả tổ tiên của Lê Lợi;
- + Chương 5: Lê Lai cứu Chúa. Nhân dân đông đảo hưởng ứng lời hiệu triệu của Lê Lợi, gia nhập nghĩa quân, trong đó có em ruột Nguyễn Trãi, sau khi Nguyễn Phi Khanh chết, từ Trung Quốc về Việt Nam, tìm gặp Nguyễn Trãi tại chiến khu Chí Linh.

Xin lưu ý lại điều này: vì phóng viên hỏi, tôi phải kể sự thật và làm bàn đôi chút, cũng là cách thúc đẩy để mong ước của tác giả về cách khắc phục "sự cố" sớm được thực hiện. Còn mọi việc tiếp theo ra sao, xin Nhà xuất bản làm việc với TBCGDT là chủ đặt hàng, tại đó còn một bản có 3 chương in thiếu ấy. Mong là TBCGDT còn giữ bản lưu nguyên vẹn, để tôi được yên.

P.V. Ông nói vậy là hợp cách với "kiểu" làm ăn vừa qua, chứ với một văn bản dịch, lại là một tác phẩm lớn, bạn đọc vẫn muốn "nín kén" dịch giả. "Vạn xuân" không chỉ lớn về số trang, mà là một tác phẩm khó dịch vì từ ngôn ngữ cho đến vô vàn chi tiết là của 5 thế kỷ trước, nên không dễ có

được bản dịch hoàn hảo. Ông vui lòng cho độc giả biết những khó khăn khi dịch và nếu như "Vạn xuân" tái bản, ông có muốn tu sửa, trau chuốt lại bản dịch thêm không?

NKD: Thú thật, lúc trao bản thảo cho TBCGDT, tôi vẫn chưa được hoàn toàn ưng ý về công việc của chúng tôi (tức là của tôi và của các bạn cộng tác). Tuy nhiên, thấy công việc "ngâm" đã khắc lâu, tác giả thì rất mong bản dịch hoàn tất càng sớm càng tốt, tôi đành tạm chấp nhận tính cách tương đối của "sản phẩm". Nếu tái bản, thì đương nhiên việc nhuận sắc lại một lần nữa là điều nên làm. Song, tôi cũng đã lớn tuổi (được biết ông Nguyễn Khắc Dương sinh năm 1925), sức khỏe giảm đi nhiều và cũng bận một vài việc khác.

Nếu có ai đó mà Nhà xuất bản thấy có khả năng làm được việc trau chuốt thêm cho bản dịch thì tôi rất hoan hỉ. Tôi chỉ xin nhấn mạnh là trau chuốt về lời văn mà thôi. Chứ còn chỗ nào thấy chúng tôi dịch sai (vì còn kém về Pháp văn) thì xin phép được cho tôi hay để trao đổi kỹ và nếu cần thì phải nhờ đến một vị nào nữa cao minh hơn để phân giải, miễn sao dịch càng đúng, càng hay để phục vụ độc giả là chính.

[Ghi chú của người làm ebook]: Tôi đã mạo muội sửa một số lỗi chính tả. Một số câu dịch sai, hoặc tối nghĩa, đã được so sánh với bản gốc tiếng Pháp, và được dịch lại cho dễ hiểu hơn, để cho ra một tác phẩm hoàn chỉnh nhất có thể, không phụ công tác giả cũng như dịch giả.

Quả là trong lúc dịch tác phẩm, chúng tôi gặp không ít khó khăn:

- + Nhiều từ ngữ Hán Việt, tác giả phiên âm lối đọc của Trung Quốc theo quy tắc nào chúng tôi không rõ và không có tài liệu tra cứu, nên việc chuyển thành từ Hán Việt cho thật chính xác là rất vất vả.
- + Nhiều bài văn thơ Việt Nam, tác giả trích dịch ra tiếng Pháp, chúng tôi phải mất rất nhiều công tìm ra các bản gốc để chép lại cho đúng.
- + Việc hoàn chỉnh bản dịch của các cộng tác viên nhiều lúc khó hơn và mất nhiều thì giờ hơn là chính mình dịch lấy. Những chỗ sai phải dịch lại đã đành, mà muốn toàn tác phẩm có được một văn phong đồng nhất, đôi khi phải viết lại cả từng đoạn dài. Tuy nhiên vẫn còn sót lại một số "bất nhất" khi dịch cùng một từ ở những đoạn khác nhau...

P.V. Cuốn sách có "sự cố" nên cuộc trò chuyện thành ra hơi "căng thẳng". Xin được kết thúc bằng một câu hỏi có phần tò mò và "vui vẻ": Được biết ông sống độc thân, sao nhiều đoạn miêu tả chuyện "chăn gối" trong tác phẩm được ông chuyển dịch một cách "thông thạo" vậy? Lời khen "Vạn xuân" đã nhiều, nên nhân đây cũng xin chuyển ý kiến của một độc giả phê bình tác giả đã để nhiều trang miêu tả "chuyện ấy" ác liệt quá mức cần thiết. Ông nghĩ gì về ý kiến này?

NKD: Về chuyện có tính cách riêng tư thì "Sinh nhi tri chi" mà! Trời sinh ai lại không giỏi về "chuyện ấy"! Hơn nữa, lúc học tâm lý học, cũng có đọc được không ít sách vở về "chuyện ấy"; các tư liệu về phương pháp dưỡng sinh của Ấn Độ, của Đạo giáo còn bàn đến cách làm "chuyện ấy" sao cho vừa "giải tỏa" thoải mái mà vừa không hao tổn sinh lực! Về ý kiến của vị độc giả nọ, tôi không dám bình phẩm; mỗi người có cách nhìn sự việc theo những chuẩn mực riêng. Nhưng xin cung cấp một chi tiết: Trong lúc chuyện trò vui vẻ về "Vạn Xuân" với tác giả, khi nhắc đến vấn đề tương tự mà vị độc giả nọ đã nêu, Yveline Féray đã dẫn ra nhân vật Hương Thầm, nhờ cao tay trong "chuyện ấy" nên đã "phá" được kỹ thuật không đến nỗi kém của Hoàng Phúc, khiến cuối cùng lão tướng Tàu bị tổn lực đến suy kiệt! Tác giả cho tôi hay rằng, việc ấy thêm một dẫn chứng (cũng có thể hiểu là tượng trưng) cho việc một dân tộc nhỏ yếu như Việt Nam lại "phá" được cường lực, làm cho kiệt quệ anh giặc Ngô khổng lồ cường tráng! "Dĩ nhu thắng cương" mà! Cô Hương Thầm Việt nhỏ mềm làm cho chú Hoàng Phúc Tàu lớn cứng phải kiệt lực! Quả là TIỂU, NHU thắng ĐẠI, CƯƠNG! Mà thôi, bàn luận "Vạn xuân" thì còn nhiều điều có ý nghĩa hơn nhiều...

P.V. Đúng vậy; và hẳn đó là đề tài trong một cuộc trao đổi khác. Xin cảm ơn ông.

(NGUYỄN HOÀNG THỰC HIỆN)

(131/01-2000)

Notes

[[← 1](#)]

(Từ latin): Định mệnh

Dưới các triều đại Lý, Trần (thế kỷ 11 đến thế kỷ 14), Hồ Gươm (Hồ Hoàn Kiếm) ngày nay được gọi là Hồ Lục Thủy (nước xanh)

[←3]

Bêu thủ cấp, giã nát xương, đánh roi trên mộ v.v...

Trần Nguyên Đán (1320-1390), cháu tằng tôn Trần Quang Khải, con thứ ba của Trần Thái Tông, làm Nhiếp chính Đại Thần.

[[←](#)5]

Thư cừ: giống chim sống dưới nước, tượng trưng cho sự kết hợp vợ chồng

Giờ Mão: từ 5 giờ đến 7 giờ sáng.

[[←](#)7]

Giờ Mão: từ 5 giờ đến 7 giờ sáng.

(Từ cũ, Văn chương) khổ công học tập để đi thi

[← 10]

Một thước ta dài chừng 0.4m

Các tu sĩ đạo Giáo đội mũ màu vàng (nhưng cũng có thể hiểu là nông dân)

Quyền lực nằm trong tay

Triều đại của người Mông Cổ trị vì ở Trung Hoa từ 1280 đến 1368.

Giờ Dậy: từ 17 giờ đến 19 giờ.

Dặm: đơn vị đo chiều dài của Trung Hoa tương đương với 576m

Mánh khóe tiếp khách làng chơi, mà Tú Bà dạy cho nàng Kiều trong "Truyện Kiều"

Ý nói muốn làm quan

[← 18]

Con cóc - chỉ mặt trắng (vì trên mặt trắng có vết đen giống hình con cóc)

Lê Quý Ly có quan hệ thông gia với nhà Trần nhờ những người cô của ông. Trong đó một người là mẹ của Thái Thượng hoàng "Trần Nghệ Tông"

Bảy ngày đối với con trai, chín ngày đối với con gái.

nhà nhỏ, thường ở đầu làng hay trên đê, dùng làm nơi canh gác

Nguyên văn chữ Hán - Việt:
Đoạt sáo Chương Dương độ
Cầm hồ Hàm Tử quan
Thái bình tu trí lực
Vạn cổ thử giang san.

Thiên hạ nhất thống hễ, an nhiên vô sự.
Túng hữu thị kiên hễ, tương yên dụng hỉ!

Minh Hồng Vũ: người sáng lập ra triều đại nhà Minh bên Trung Quốc (1363-1398)

Khăn vấn đầu bằng da

Tam đa: sống thọ, nhiều con cháu, nhiều của cải.

Quan tiền: bằng 600 trăm đồng

Một tiền bằng 60 đồng

[← 30]

13-15 giờ chiều

[← 31]

A-la-hán: bậc tu tài sắp sửa đạt đến giai đoạn giải thoát và nhập Niết bàn.

Treo cổ, xiết cổ chết

Giờ Thân: từ 15 giờ đến 17 giờ

Khải Phong bài thơ thứ 32 trong Kinh Thi, ám chỉ đến tình mẫu tử

Cây Samoa: một bó rơm rộng chừng một tấc, chia ra làm ba nhánh thành hình bàn chân.

Ông tổ của các thầy phù thủy được thờ nhiều nhất ở xóm Đông Ngạc, tỉnh Hà Đông

Phật thủ (tay Phật): một loại trái cây thuộc họ cam quýt, quả có nhiều khía trông như bàn tay nắm. Cùi ăn được.

Núi Lan Kha, tỉnh Bắc Ninh ở phía Bắc Thăng Long.

Hương Cành; một làng nổi tiếng làm nghề sành sứ.

Phường Tàng Kiêm, ở kinh đô Thăng Long nổi tiếng về nghề làm áo giáp và vũ khí.

Phường Tà Nhất, làm quạt nổi tiếng và được ghi trong cuốn "Địa dư chí" của Nguyễn Trãi.

(Nhạc cụ) Một loại sáo trúc

Bánh làm bằng gạo nếp với mật đổ vào rọ tre lót lá chuối (giống tổ chim), rồi hấp chín.

Từ ghép có nguồn gốc « Thần bí » và « Kinh đô ». Nơi vua đóng đô

Tập sách chứa những lời tuyên bố do các đệ tử đức Phật thu thập trong kinh điển Pali.

Bốn con đường cuối cùng có tên là: sự khiết tịnh đúng đắn, tư tưởng đúng đắn, ẩn cư đúng đắn và sự nhập định đúng đắn.

Hồn Bạch: Tấm lụa trắng thắt thành hình người để hồn người chết nương vào.

«minh tinh» màu đỏ: Cờ nêu: Người dùng phấn trắng viết chữ treo vào một cái giá hay cần nêu đi trước cữu. Lúc hạ huyết, thì phủ lên mặt cữu.

Lễ ngũ tế làm linh hồn và sinh khí người chết được an nghỉ.

Ngôi vua, ngôi Thiên tử

Ngày 28 tháng 2 năm Canh Thìn, tức năm 1400, Lê Quý Ly tự xưng Hoàng đế, lấy lại tên cũ của mình là Hồ Quý Ly.

Giờ Mão: từ 5 đến 7 giờ sáng.

Những phụ nữ xứ này nổi tiếng về chuyện ghen tuông, ghen bóng ghen gió

Tờ một quan tiền giấy gần bằng một quan tiền đồng phát từ thời Hậu Trần (4-1396)

Đậu thủ khoa, gọi là Trạng Nguyên.

Đốc học là quan phụ trách việc học vấn ở các tỉnh, được Hồ Quý Ly lập ra năm 1397

Từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng

Từ 7 đến 9 giờ sáng

Từ 5 đến 7 giờ chiều

[← 66]

Một phương cách kiểm tra công việc đã làm xong vào giữa thời gian đã cho.

Từ 7 giờ đến 9 giờ tối

Một nho sĩ đời Tần, vì không có đèn nên ban đêm phải dùng đom đóm làm đèn để học

Tam đa: Phúc, lộc, thọ

Ngũ phúc: phú, quý, thọ, Khang, Ninh.

Từ 9 giờ đến 11 giờ đêm

Vì họ tin rằng những người có tài năng phi thường như thế không sao tránh khỏi số phận bi thảm.

Văn Miếu: đền văn hoá ở Thăng Long, giáp với Trường Quốc Tử Giám là một khu đại học xá

Xem bài thơ của Nguyễn Trãi tựa là "Côn Sơn Ca"

Ngày xướng danh các thí sinh thi đỗ

(Từ cũ, Văn chương) khổ công học tập để đi thi

Đó là hai người đàn bà nổi tiếng về sắc đẹp.

Địp Trung Thu hàng năm cũng họp tất cả mọi quan chức trong nước.

Một trong ba chức cao nhất trong hệ thống tổ chức các quan trong triều đình Thái Sư, Thái Bảo, Thái úy.

Nơi đặt ngai vàng

Từ 3 đến 5 giờ sáng.

Sông bình an phải nghĩ tới lúc bị nguy hiểm.

Vương: các Hoàng thân cùng máu mủ ruột thịt.

Tại các vùng cao nguyên, đa số dân chúng bận đồ xanh, còn tại vùng trung châu, người Kinh hay người Việt thường bận đồ nhuộm màu củ nâu, tức màu nâu, do đó có sự đối lập giữa "xứ xanh" và "xứ nâu"

Đoản đao: đao ngắn, một loại vũ khí thời xưa. Bén ngọt: sắc ngọt.

Một loại "đại bác" do Hồ Nguyên Trừng, con trai cả của Hoàng đế Hồ Quý Ly, sáng tạo. Có khả năng phóng một số lượng lớn các vật phóng (đá, v.v.) và cao cấp hơn với máy của người Tàu thời bấy giờ.

Tức cửa ải Nam Quan ngày nay.

Máy bắn tài tình: một loại "đại bác" do Hồ Nguyên Trừng, con trai cả của Hoàng đế Hồ Quý Ly, sáng tạo. Có khả năng phóng một số lượng lớn các vật phóng (đá, v.v.) và cao cấp hơn với máy của người Tàu thời bấy giờ.

Quân lính nhà Hồ có 25 "Vệ", mỗi "Vệ" gồm 2.400 người.

Câu chuyện kinh Dịch có nghĩa là: sĩ phu ưu thời mẫn thế gặp được minh quân.

Truyện trong Tuyển tập Thơ Nông của Nguyễn Trãi.

Bài Côn Sơn ca, nguyên tác chữ Hán, của Nguyễn Trãi.

Thơ Lý Bạch, thi sĩ nổi tiếng của Trung Quốc được mệnh danh là "kẻ bị đày bất tử trên trái đất"

Các phòng trung ương gồm Hành pháp, Tư pháp, và quân pháp

Trần Ngỗi là con thứ của vua Trần Nghệ Tông

Quân úy Vệ là viên quan chỉ huy vệ binh Thiên Triều được trang bị áo giáp, vào thời nhà Minh, có nhiệm vụ kiểm soát, bắt người và hỏi cung.

Từ 7 đến 9 giờ tối

Làng Hiếu Cổ huyện Phong Doanh, tỉnh Nam Định.

Tác giả câu thơ trên, cũng là cánh tay mắt của Hoàng tử Trần Quý Khoáng

Phong tục của dân làng là treo những bình vôi để ăn trầu đã cũ không dùng nữa lên cây đa trong làng.

Một cảng ở giữa tỉnh Ninh Bình và Thanh Hoá

Cùng loại với cây nước nạc nằm trong tứ thiêu (đỉnh, lim, sến, tấu)

Bút hiệu của Nguyễn Trãi, có nghĩa là sự thanh khiêm của tư tưởng

Từ 3 đến 5 giờ sáng

Một ngày lễ của người Tàu vào ngày 9 tháng 9 âm lịch

Luận về những giấc mơ.

Kinh Dịch: một kinh trong Ngũ Kinh.

Tuyên ngôn gửi các tướng sĩ của Trần Hưng Đạo

Bản dịch của Trần Trọng Kim trong "Việt Nam Sử Lược".

(Trích chuyện nàng Túy Tiêu) Truyền Kỳ Mạn Lục

Bản dịch: Trúc Khê Ngô Văn Triện

Triết gia Trung Hoa thế kỷ thứ IV trước Công nguyên

Chủ Sơn: tên Hương, sau đổi là thôn Thủy Chí, là Lôi Dương nay là xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá.

Tức là ngày 10 tháng 9 năm 1385

loại dao hình chiếc hái hai lưỡi

Cây to, quả hình thoi chứa nhiều sợi bông

Samao: một nắm rơm rộng tám phân chia ra làm ba nhánh theo hình bàn chân và đặt dưới đất trước bàn hương án.

Chỉ có những thủ lĩnh người Mường mới nói được tiếng Kinh

(Từ cũ đầy đi nơi xa (một hình phạt).

Sổ gia đình, một loại sổ kê khai tất cả những người sống trong một gia đình.

(276-324): một danh nho sống dưới đời nhà Tần, rất giỏi về bói toán, có tài đoán trước tai hoạ bị Vương Thạch ra lệnh xử trảm

Thảo khấu (Từ cũ) kẻ cướp ở nơi rừng núi hẻo lánh

Con cháu đời sau, dòng dõi.

Tôn Tử: "Mười ba mục về nghệ thuật chiến tranh"

Loài chim trong thần thoại.

(Từ cũ, Văn chương) mưa và sương, dùng để ví ân huệ trên ban xuống

Tên hiệu (bút danh) do Nguyễn Trãi tự đặt

(Từ cũ) Hoạt bát, linh lợi

Loại dao hình chiếc hái hai lưỡi

Nghi lễ nhằm giúp các âm hồn lang thang phiêu bạt thoát sự luân hồi

một phương pháp bói toán

Tang cha hoặc mẹ, mang trong ba năm

Một trong hai nguyên lý nền tảng của y lý Trung Hoa

đất của loài hoa mưa

(Từ cũ đầy đi nơi xa (một hình phạt).

Phòng mà tại Trung Hoa dùng để hội nghị về chiến tranh và hội thảo mật

[← 158]

Làm cho trở lại tình trạng bình thường như trước đó

Nói theo Bạch Cư Di, một đại thi hào đời Đường

Thuộc sách Ba Lâm, trấn giữ con đường từ Lào và Hòa Bình đến Thanh Hóa. Sau này là Cẩm Thủy, Thanh Hoá

Chuông Quy Điền và đỉnh Phổ Minh là đồ đồng lớn đúc từ đời Lý nằm trong bộ "An Nam tứ khí"

Cửa Khốn là cửa thành ngoài. Ra ngoài cửa khốn tức là đem quân ra ngoài nước để đi đánh dẹp

Câu lấy trong cổ thi đề trả mối tình nhớ nhà, nhớ nước

Lữ Bố dũng tướng của Hậu Hán, Trương Phi dũng tướng của Thục Hán, hai người đều bị bộ hạ giết.

Đường Thái Tông vây đánh Thế Sung. Đậu Kiến Đức đem quân đến cứu Sung. Thái Tông đánh bắt được Kiến Đức, vì thế Sung phải hàng.

Sau khi Minh Thái tổ chết, cháu là Doãn Văn lên ngôi, thì Yên Vương Lệ (Con Thái tổ) liền đem quân đánh đuổi Doãn Văn mà cướp ngôi tức Minh Thành tổ. Thành tổ chết, truyền ngôi đến cháu là Tuyên tông, thì Cao Hú, con Thành tổ, dấy quân làm phản. Tuyên tông thân hành đi đánh, bắt được Cao Hú. Sau Cao Hú và con cháu đều bị Tuyên tông giết.

Kinh Điển nói về Thể lực, tác phẩm được gán cho nhà sư người Tàu thuộc môn phái Thiếu Lâm

Ấm chỉ đến bà Vũ Hậu lừng danh một cách thảm hại triều nhà Đường

[← 171]

Vải bó quăn thanh lịch vì bây giờ là tiết đông

Lời của tướng Việt Nam Trần Bình Trọng nói ra với quân Mông Cổ, 1285

Được xem như Mathusalen Trung Quốc. Cố vấn của vua Ân và vị này muốn hành quyết để ông ta không dạy cho bất cứ ai bí quyết trường sinh.

Tên này được phát âm theo lối Tàu và Đông Kinh về sau được người Âu châu gọi là Đông Kinh dùng để chỉ toàn cả xứ. Tuy nhiên tên Thăng Long vẫn được dùng rộng rãi vào thế kỷ XV đến thế kỷ XIX

Trong dân gian có câu: “hai mốt Lê Lai, hăm hai Lê Lợi”.

Danh tướng chiến thắng quân Tống và Chàm (1019 – 1105), tác giả bài ca nổi tiếng mà dân Việt xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của mình

Tám món ăn quý: Gan rỗng, tùy phượng, Bào thai beo, Đuôi cá lý, Chả chim Hào, Múi đười ươi, Bàn chân gấu, Nhượng giò lợn sữa.

Treo cổ, xiết cổ chết

Người từng xử tệ với vị đại công thần trong chiến thắng chống quân Ngô

[← 185]

"Giẫm chua" chỉ sự ghen tuông

Chỉ có Hoàng đế và Hoàng Thái hậu mới được quyền chết trong nội cung

ý chỉ bà Ngọc Trân thuộc dòng họ Phạm, vợ Lê Lợi

Một trong hai tham vấn quốc gia

Các cơ quan phụ trách vấn đề giáo dục thuộc hội đồng tư vấn triều đình

Lật đổ, chiếm quyền và đặt dưới sự chi phối của mình

Thành ngữ ám chỉ một vị quan dám can gián vua mà không sợ mất lòng vua

Bẻ dũa hay bẻ một đồng tiền là dấu hiệu của cuộc hôn nhân tan rã và người phụ nữ có quyền tái giá

Mánh khóe tiếp khách làng chơi, mà Tú Bà dạy cho nàng Kiều trong "Truyện Kiều"

Các tên giám không bao giờ được phép nói chuyện một mình với các cung phi, cũng không được nhìn thấy họ

(Từ cũ, Văn chương) mưa và sương; dùng để ví ân huệ trên ban xuống

Buông thả tâm tham ái chạy theo ngũ dục, ngũ trần

Người từng giúp Lưu Bang dựng lên nhà Hán, về sau trở thành Tể tướng

(Từ cũ) Không ngay thẳng, xấu xa

(Từ cũ, Văn chương) mưa và sương; dùng để ví ân huệ trên ban xuống

Con trai Ngọc Dao sau sẽ là Hoàng đế Lê Thánh Tông (1460-1497)

Quả lệ chi: Quả vải, từng là cống phẩm dành cho vua chúa

Tổ hợp này gồm nhóm thợ dệt lụa, gấm, nhiễu, hiện tại là "hàng lụa" ở Hà Nội